

# mạc ngôn



sống đọa  
thác đày



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

**PNC**  
PHUONG NAM CORP.

# mạc ngôn



sống dọa  
thác dầy



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

**PNG**  
PHƯƠNG NAM CÔNG

Mạc Ngôn

---

*sống*  
**đọa**  
*t h á c*  
**đày**

Người dịch:  
TRẦN TRUNG HỮ

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

# SỔNG ĐẠO THÁC ĐÀY

## NHÂN VẬT CHÍNH

Quyển một: Kiếp lừa phóng đãng

Quyển hai: Kiếp trâu quật cường

Quyển ba: Kiếp lợn hoan lạc

Quyển bốn: Kiếp chó trung thành

Quyển năm: Kết thúc và mở đầu

# NHÂN VẬT CHÍNH

## 1. Tây Môn Náo:

Địa chủ làng Tây Môn. Bị bắn chết, đầu thai thành lừa, trâu, lợn, khí, Lam Ngàn Năm Đầu To - Người kể chuyện.

## 2. Lam Giải Phóng:

Con của Mặt Xanh và Nghinh Xuân, từng làm chủ nhiệm hợp tác xã cung tiêu huyện, phó huyện trưởng - Người kể chuyện.

## 3. Bà Bạch:

Vợ chính Tây Môn Náo.

## 4. Nghinh Xuân:

Vợ hai Tây Môn Náo, sau giải phóng làm vợ Mặt Xanh.

## 5. Ngô Thu Hương:

Vợ ba Tây Môn Náo, sau giải phóng làm vợ Hoàng Đồng.

## 6. Mặt Xanh:

Làm công trong nhà Tây Môn Náo, sau giải phóng làm ăn cá thể, là hộ cá thể duy nhất ở Trung Quốc.

## 7. Hoàng Đồng:

Đội trưởng dân quân, đại đội trưởng đại đội sản xuất.

## 8. Tây Môn Kim Long:

Con Tây Môn Náo và Nghinh Xuân, sau giải phóng đổi thành họ Lam. Trong cách mạng văn hóa từng giữ chức chủ nhiệm Hồng vệ binh làng Tây Môn, trại trưởng trại lợn, bí thư chi đoàn. Sau cải cách giữ chức bí thư chi bộ Tây Môn, tổng giám đốc khu du lịch mở.

## 9. Tây Môn Bảo Phượng:

Con Tây Môn Náo và Nghinh Xuân, em Kim Long. Cán bộ y tế Tây Môn, ban đầu là vợ Mã Lương Tài, sau là vợ Thường Thiên Hồng.

## 10. Hoàng Hồ Trợ:

Con Hoàng Đồng và Thu Hương, vợ Kim Long.

## 11. Hoàng Hợp Tác:

Em gái Hồ Trợ, vợ Lam Giải Phóng.

**12. Bàng Hổ:**

Anh hùng quân giải phóng, từng làm bí thư xưởng gia công số 5.

**13. Vương Lạc Vân:**

Vợ Bàng Hổ.

**14. Bàng Kháng Mỹ:**

Con Bàng Hổ, từng làm bí thư huyện ủy, vợ Thường Thiên Hồng, tình nhân của Kim Long.

**15. Bàng Xuân Miêu:**

Con Bàng Hổ, em Kháng Mỹ, tình nhân, vợ kế Giải Phóng.

**16. Thường Thiên Hồng:**

Thời cách mạng văn hóa làm phó chủ nhiệm ủy ban cách mạng huyện, sau làm phó đoàn trưởng đoàn kịch huyện.

**17. Mã Lương Tài:**

Hiệu trưởng trường tiểu học Tây Môn.

**18. Lam Khai Phóng:**

Con Lam Giải Phóng và Hoàng Hợp Tác, làm phó đồn cảnh sát ga.

**19. Bàng Phượng Hoàng:**

Con gái Bàng Kháng Mỹ.

**20. Tây Môn Hoan:**

Con nuôi Tây Môn Kim Long.

**21. Mã Cải Cách:**

Con Tây Môn Bảo Phượng.

**22. Hồng Thái Nhạc:**

Thôn trưởng, bí thư chi bộ làng Tây Môn

**23. Trần Quang Đệ:**

Khu trưởng, huyện trưởng Đông Bắc Cao Mật.

# Quyển một

## Kiếp lừa phóng đấng

### 1

*Chịu nhục hình kêu oan trước điện,  
Bị khinh khi chuyển thế làm lừa.*

Câu chuyện của tôi bắt đầu từ ngày một tháng một năm một ngàn chín trăm năm mươi.

Trước cái ngày ấy hai năm, không ai có thể tưởng tượng được rằng dưới âm tào địa phủ, tôi đã chịu cơ man nào là cực hình tàn khốc. Nhưng lần thẩm vấn nào cũng thế, tôi vẫn một mực kêu oan. Tiếng kêu bi thương thê thiết của tôi vang lên khắp các ngõ ngách của điện Diêm La. Nó cứ vang mãi vang mãi bất tuyệt. Mang tiếng là một trang nam tử, tôi không thể chấp nhận một sự áp đặt, không hề ân hận về chính mình. Tôi biết, trong thâm tâm bọn tiểu quỷ Diêm La rất thán phục tôi. Tôi cũng biết, Diêm Vương đã chịu hết nổi tiếng kêu láo nhảm của tôi. Nhưng trớ trêu thay, cực hình vẫn cứ tiếp tục hành hạ tôi, càng ngày càng độc địa, bởi họ muốn tôi nhận tội. Rồi một ngày kia, tôi bị bỏ vào vạc dầu, thân thể tôi bị bọn tiểu quỷ nhào lên lật xuống giống như người ta rán một con gà, đầu đón không thể tả. Sau đó, chúng dùng gậy xiên qua người tôi, đưa lên cao rồi đem đặt trên đại điện. Từ trong thân thể tôi rỉ ra những giọt dầu tí tách, chảy thành dòng trên sàn, từ đó bốc lên một làn khói vàng vàng. Bọn tiểu quỷ vẫn không ngừng phát ra những âm thanh giống như tiếng kêu của loài dơi hút máu người. Rất cẩn thận, chúng đặt tôi lên trên một phiến đá màu xanh trước điện Diêm La rồi quỳ xuống trước mặt Diêm Vương:

- Tâu Đại vương, đã rán xong rồi ạ!

Tôi biết mình đã bị khô giòn, chỉ cần một cái chạm nhẹ là sẽ vỡ ra từng mảnh. Trong ánh sáng rực rỡ của hàng ngàn ngọn nến từ trên cao chiếu xuống, tiếng của Diêm Vương vẳng đến tai tôi:

- Tây Môn Náo, ngươi còn dám náo loạn không?

Thú thật, trong giây phút ấy tôi đã bị dao động. Thân thể tôi đã từng khô cháy trong vạc dầu, xương thịt hiện đang kêu rôm rốp. Tôi biết sức chịu đựng nổi đau đón về thể

xác của tôi đã đến giới hạn, nếu không khuất phục, không biết là bọn đầu trâu mặt ngựa này còn dùng cực hình gì nữa đối với tôi. Nhưng nếu khuất phục, há những cực hình tôi đã chịu trước đây hóa thành vô ích sao? Tôi vật vã ngẩng đầu lên. A! Đường như đầu của tôi đã đứt lìa khỏi cổ. Nhìn lên chỗ đèn nến đang cháy sáng trung, tôi thấy Diêm Vương ngồi trên ngai và bọn phán quan đứng châu chực hai bên. Trên mặt họ đều lộ vẻ cười cợt thỏa mãn. Một cơn giận trào dâng trong lòng tôi. Dù bị chúng nghiền nát trên tảng đá này, dù bị chúng bỏ vào cối sắt giã nát như tương, tôi cũng phải kêu oan:

- Oan uổng quá!

Phun ra một ngụm dầu tanh mùi máu, tôi kêu tiếp: Oan uổng quá!

Tôi, Tây Môn Náo, sống trên dương trần ba mươi năm, yêu lao động, cần mẫn tiết kiệm, sửa cầu làm đường, giúp đỡ đồng loại. Tất cả các miếu chùa ở Cao Mật, tôi đều bỏ tiền ra tu sửa, tạc tượng. Mỗi người nghèo ở Cao Mật đều đã từng ăn cơm của tôi. Trong kho nhà tôi, mỗi hạt lúa đều thấm mồ hôi của tôi. Mỗi đồng bạc trong tủ đều dính máu của tôi. Nhờ vào lao động và trí lực mà tôi trở nên giàu có. Tôi tự tin mà nói rằng, bình sinh tôi chưa làm chuyện gì ác... Nhưng mà... Một người lương thiện như tôi, một người chính trực như tôi, một người tốt như tôi lại bị bọn họ hành hạ đến chết đi sống lại thế này sao? Tôi muốn kêu lên nhưng tiếng kêu cứ nghẹn ứ trong cổ họng... Họ dẫn tôi lên cầu, dùng khẩu súng bắn đạn rìa, đứng cách tôi nửa thước và... bóp cò. Một tiếng “đoàng” chát chúa vang lên, đầu tôi vỡ toác, óc văng ra tứ tung giống như ruột quả bí trắng vương vãi trên cầu, dưới cầu... Tôi không phục, tôi oan uổng... Tôi thỉnh cầu mọi người cho tôi trở về để tôi tìm gặp những người ấy hỏi cho ra, cuối cùng tôi phạm phải tội gì?

Trong khi đang ngắc ngứ với tiếng kêu cứu của mình, tôi nhìn thấy khuôn mặt núc ních đầy mỡ của Diêm Vương liên tục biến đổi, bọn phán quan đứng châu chực bên Diêm Vương, đứa nào cũng lăm la lăm lét, không dám nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi biết, tất cả bọn họ đều hiểu sự oan ức của tôi, ngay từ lúc mới bắt tôi về đã biết tôi oan ức, nhưng có điều không biết do đâu mà họ lại câm hơi lặng tiếng. Họ càng im lặng, tôi càng kêu, tôi kêu đi kêu lại... Cuối cùng, Diêm Vương cũng thì thầm gì đó với những người chung quanh, rồi một tiếng gõ “cốp” vang lên trên đại điện, tiếp theo đó là tiếng Diêm Vương khào khào:

- Được rồi, Tây Môn Náo! Ta biết ngươi oan uổng. Trên thế gian có bao nhiêu kẻ đáng chết lại không chết, cũng nhiều người không đáng chết lại phải chết. Đó là một thực tế mà bản vương đây cũng đành phải bó tay. Bây giờ ta khai ân cho ngươi quay trở về dương thế.



Lời phán quyết chí lý của Diêm Vương như một luồng gió mát rượi làm dịu đi nỗi đau nhức đang râm ran trong cơ thể tôi. Đưa cho tiểu quỷ một tấm lệnh bài màu hồng hình tam giác, với giọng điệu không đủ kiên nhẫn, Diêm Vương ra lệnh:

- Đầu trâu mặt ngựa, hãy đưa anh ta trở về!

Nói xong, Diêm Vương phất ống tay áo đi vào trong, các phán quan cũng lục tục đứng dậy theo sau. Những ngọn nến trong ống tay áo rộng thùng thình của họ lung linh.

Hai tên quỷ sứ mặc áo đen, lưng thắt đai to bản màu cam từ hai bên bước đến cạnh tôi, một tên quay lưng lấy chiếc lệnh bài giắt vào thắt lưng, tên còn lại nắm lấy cánh tay định kéo tôi dậy. Tôi nghe từ cánh tay mình vang lên những tiếng răng rắc tựa hồ như xương cốt đang va đập vào nhau. Đột nhiên, tôi rên lên một tiếng nhỏ. Tên quỷ sứ giữ lệnh bài đẩy cánh tay đang nắm tay tôi của tên kia, tỏ ra rất kinh nghiệm, tuôn ra một tràng chửi bới:

- Mẹ mày! Não mày chứa toàn nước à? Mắt mày bị chim mổ cho mù rồi sao? Có lẽ nào mày không nhìn thấy toàn thân của nó đã gion giống như một cành hoa gai dầu ở phố Vệ thập bát ở Thiên Tân rồi sao?

Tên quỷ kia dường như chẳng hiểu vì sao mình lại bị mắng nhiếc như vậy, đôi mắt trắng dã đảo qua đảo lại, đang lóng ngóng không biết làm gì thì nghe tên đeo lệnh bài bảo:

- Còn đứng ở đây làm gì? Mau mang máu lừa lại đây!

Vỗ vỗ mấy cái lên trán, tỏ ra đã hiểu, tên tiểu quỷ chạy ra khỏi điện, một lát sau quay lại với một cái thùng chứa đầy huyết tươi, xem ra có vẻ rất nặng vì hấn cong gập người lại, chân đi lảo đảo xiêu vẹo, có thể ngã lăn ra đất bất kỳ lúc nào.

Cơ thể tôi bị chấn động mạnh khi cái thùng gỗ nặng nề được đặt ở bên cạnh. Một mùi âm ẩm tanh tươi, phảng phất mùi lừa bay lên khiến tôi lộn mửa. Trong đầu tôi thoáng hiện thân thể của một con lừa vừa bị giết còn đang run bần bật. Tên đeo lệnh bài lấy từ trong cái thùng gỗ ra một cái chổi bó bằng lông lợn, nhúng ngập vào trong thùng máu đỏ bầm, sau đó phết lên đỉnh đầu tôi. Một cảm giác kỳ lạ lan khắp người, vừa đau đớn, vừa dễ chịu, lại như có hàng vạn mũi kim châm vào da thịt làm cho tôi buột mồm rên lên một tiếng nhỏ. Tôi nghe thấy tiếng kêu lách tách và da thịt tôi dần dần tươi tắn trở lại, giống như mảnh đất hạn hán lâu ngày bất ngờ gặp được trận mưa ngọt ngào. Tâm trí tôi rối loạn với hàng trăm cảm xúc dâng trào. Như một thợ sơn lành nghề, tên tiểu quỷ liên tục phết máu lừa lên toàn thân, cuối cùng hấn bê nguyên cả thùng máu rưới từ đầu đến chân tôi. Tôi cảm thấy sức sống đang quay trở lại và cuộn trào trong thân thể, cảm thấy sức lực và dũng khí cũng đã hồi phục. Không cần sự trợ giúp của chúng, tôi tự mình đứng dậy.

Mặc dù mang danh là “đầu trâu” và “mặt ngựa” nhưng hai tên tiểu quỷ chẳng giống với những gì mà tôi thấy trong những bức họa về âm ty địa phủ. Hình dáng của chúng trông không khác với người bình thường, chỉ có màu da là khác. Nó như được nhúng bởi một dung dịch thần kỳ nào đó, xanh rục, lấp lánh đến lóa mắt. Tôi chưa từng thấy loại vải nào, loại lá cây nào lại có màu xanh cao quý đến như thế ở dương gian, nhưng rõ ràng là có một loài hoa mang màu xanh ấy - loài hoa sớm nở chiều tàn chỉ có ở vùng Đông Bắc Cao Mật.

Với sự giúp đỡ của hai tên tiểu quỷ to cao, tôi đi qua một con đường hầm âm u dài ngoằn. Hai bên vách đường hầm, cứ khoảng mười mấy thước lại có một cặp giá đèn giống như san hô, hình thù quái dị, ở trên giá treo một ngọn đèn hình chiếc đĩa. Dầu đèn cháy bốc lên mùi nồng nồng làm cho đầu óc tôi mê mê tỉnh tỉnh. Trong ánh sáng mờ mờ của những ngọn đèn, tôi nhìn thấy trên vòm cong của đường hầm, nhiều con dơi to tướng đang treo lủng lẳng, đôi mắt lấp lánh trong bóng tối nhờ nhờ, những bãi phân dơi hôi thối thỉnh thoảng lại rơi lộp bộp xuống đầu tôi.

Cuối cùng cũng ra khỏi đường hầm, chúng tôi bước lên một cái đài cao. Một bà già tóc bạc phơ nhưng đôi bàn tay lại mịn màng trắng muốt, chẳng xứng hợp tí nào với tuổi tác, đang cầm một cái thìa đen đúa múc từ cái nồi bằng sắt trông rất nhớp nhúa ra một thứ nước hôi thối đen ngòm, rồi đổ vào một cái bát lớn bằng sứ màu hồng. Một tên tiểu quỷ tiếp lấy bát nước bê đến trước mặt tôi, nét mặt tỏ ra thân thiện, cười nói:

- Uống đi! Uống xong bát nước này, mi có thể quên hết tất cả thống khổ, phiền não hay cừ hận trong quá khứ!

Tôi giơ tay hất đổ bát nước, nói với tên tiểu quỷ:

- Không, tôi muốn giữ lại toàn bộ thống khổ, phiền não và thù hận trong lòng, nếu không tôi quay trở về dương gian cũng chẳng còn ý nghĩa gì!

Tôi đường hoàng rời khỏi đài, dưới chân tôi những tấm ván sàn kêu lên ken két. Hai tên tiểu quỷ réo gọi tên và chạy theo tôi.

Liền ngay sau đó, tôi thấy mình đang bước trên những con đường quen thuộc của vùng đất Đông Bắc Cao Mật quê tôi. Tôi thuộc nằm lòng từng ngọn núi, từng dòng khe, từng ngọn cây lá cỏ nơi đây. Cái lạ nhất là có những cây cọc gỗ màu trắng đóng trên đất, trên đó dùng sơn đen ghi tên của nhiều người, trong đó có cả người quen lẫn không quen, ngay cả những mảnh đất rất màu mỡ của gia đình tôi cũng có rất nhiều những cọc gỗ ấy. Sau này tôi mới biết, trong lúc tôi đang kêu oan dưới âm phủ thì ở trên dương gian người ta đã tiến hành cải cách ruộng đất. Họ thu đất đai của người giàu chia cho người nghèo, đất đai của nhà tôi tất nhiên cũng không ngoại lệ. Chính sách phân chia

ruộng đất vốn đã có ở các triều đại trước, nhưng trước khi chia ruộng cần gì phải đem tôi ra bán cho nát óc!

Hai tên quý sứ chắc nghĩ rằng tôi sẽ bỏ trốn nên mỗi tên một bên, dùng đôi tay lạnh ngắt đầy những móng vuốt bám chặt cánh tay tôi. Ánh mặt trời rực rỡ, không khí trong lành, chim kêu ríu rít trên cao, thỏ chạy đùa vui trước mắt tôi. Nơi nắng không rọi tới được của các con sông, tuyết đọng lâu ngày lấp lánh đến lóa mắt. Tôi liếc nhìn khuôn mặt màu xanh của hai tên tiểu quý, bỗng nhiên thấy chúng rất giống những diễn viên trang điểm lòe loẹt trên sân khấu, chỉ có điều phần sáp của nhân gian chắc chắn không thể tô được những khuôn mặt có màu xanh cao quý và tự nhiên đến thế.

Men theo con đường cạnh bờ sông, vượt qua mười mấy ngôi làng, tôi gặp rất nhiều bạn bè, láng giềng quen biết cũ. Nhưng hễ mỗi lần muốn mở miệng để chào hỏi thì hai tên tiểu quý rất nhanh chóng và chính xác bóp lấy yết hầu khiến tôi không thể thốt ra âm thanh nào. Bực tức, tôi đá mạnh vào chân chúng, nhưng dường như chúng chẳng biết đau, chẳng kêu lên tiếng nào. Điên tiết, tôi húc đầu thật mạnh vào mặt chúng, nhưng mặt chúng vẫn cứ trơ trơ như tượng gỗ. Cánh tay bóp chặt yết hầu tôi chỉ nói lỏng đôi chút khi không có người trên đường.

Một chiếc xe ngựa bánh bọc cao su chạy qua, tôi ngửi thấy mùi mồ hôi thân thiết từ trên xe tỏa xuống. A! Đây là chiếc xe của nhà tôi. Người đánh xe mặc cái áo da dê màu sáng cầm roi ngồi trước càng xe, ống điếu và túi thuốc buộc chung vào nhau giắt nghiêng nghiêng ở bụng lúc la lúc lắc. Xe của nhà tôi, ngựa cũng của nhà tôi nhưng người đánh xe không phải người làm công nhà tôi. Tôi muốn nhảy lên xe để hỏi cho ra nhẽ nhưng hai tên tiểu quý như những sợi dây leo giữ rịt không cho tôi cựa quậy. Tôi cảm thấy tên đánh xe nhất định nhận ra tôi, nhất định nghe được tiếng giãy giụa của tôi, nhất định ngửi thấy cái mùi quái dị khó tìm thấy ở dương trần trên cơ thể tôi, nhưng hắn vẫn cứ điềm nhiên đánh xe chạy thật nhanh, vút qua mặt tôi như thể đang chạy trốn tai họa gì đó. Sau đó chúng tôi còn gặp cả một đoàn người đi cà kheo đang diễn tích Đường Tăng đi thỉnh kinh. Những người đóng vai Tôn Hành Giả, Trư Bát Giới đều là người quen trong thôn. Từ những tấm biểu ngữ và nghe những lời trò chuyện xôn xao của họ, tôi biết đó là ngày Tết Dương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi.

Lúc sắp đến chiếc cầu nhỏ bằng đá đầu làng, tôi tự nhiên cảm thấy trong lòng bất an. Ngay lập tức tôi nhìn thấy những viên đá hình quả trứng trước đây thấm đẫm máu và óc của tôi nay đã đổi màu. Trên các viên đá vẫn còn dính mấy sợi tóc bản thủ, mùi tanh tươi vẫn còn vương vất. Dưới gầm cầu, mấy con chó hoang đang thơ thẩn, hai con nằm, một con đứng, hai con màu đen, một con màu vàng. Thì ra lông của chúng đều

tron mượt, lưỡi của chúng đều đỏ hồng, răng của chúng đều trắng nhơn, mắt của chúng đều long lanh rực sáng.

Trong cuốn tiểu thuyết “Mật đắng”, Mạc Ngôn đã từng viết về chiếc cầu đá này, đã từng viết về những con chó ăn thịt người này. Anh ta còn viết về một đứa con hiếu thuận đã từng moi mật của người chết về cho mẹ chữa mắt. Dùng mật gấu để chữa bệnh thì không có gì để nói, còn chuyện dùng mật người chữa bệnh thì chưa hề nghe qua, chắc là do thằng bé to gan ấy bịa ra. Câu chuyện mà Mạc Ngôn kể trong cuốn tiểu thuyết ấy phần nhiều là những điều bốc phét, đừng bao giờ tin.

Trên con đường đi từ chiếc cầu nhỏ về nhà, trong óc tôi hiện ra rõ mồn một tình cảnh lúc tôi bị bắn: Tôi bị trói quặt hai tay, cổ đeo lưng lẳng cái thẻ “tử hình”. Đó là ngày hai mươi ba tháng chạp, trước Tết chỉ có bảy ngày. Gió thổi lạnh buốt, mây đen dày đặc, những hạt tuyết trắng muốt như những hạt gạo bám vào cổ tôi. Sau lưng tôi, bà vợ cả họ Bạch đang khóc lóc thảm thiết, nhưng tôi không hề nghe thấy tiếng của bà vợ hai Nghinh Xuân và vợ ba Thu Hương của tôi. Nghinh Xuân đang mang thai sắp đến ngày sinh nở, không đến vĩnh biệt tôi còn có lý, nhưng Thu Hương trẻ trung không hề mang thai lại không đoái hoài gì làm tôi buồn kinh khủng. Sau khi đã đứng yên trên cầu, tôi quay người lại, nhìn chăm chăm vào tay đội trưởng dân quân Hoàng Đồng cùng mười mấy người nông dân đang đứng chỉ cách tôi mấy bước chân, nói lớn:

- Các ông ơi! Chúng ta cùng sống với nhau một làng, từ xưa đến nay chưa hề gây thù oán gì nhau. Anh em cả, có chuyện gì không phải thì cứ nói với nhau, việc gì mà phải như thế này.

Hoàng Đồng giương mắt nhìn tôi, nhưng ngay lập tức lại cụp mắt xuống. Con ngươi màu vàng trong mắt hấn sáng rực như hai vì sao. Hoàng Đồng ơi là Hoàng Đồng, bố mẹ đặt cho mày cái tên sao mà xứng thế!

- Đừng có huyền thuyên. Đây là chính sách! Hoàng Đồng xẵng giọng.

Tôi tiếp tục biện bạch:

- Các ông ơi! Các ông cũng nên để cho tôi chết một cách minh bạch chứ. Rốt cuộc, tôi đã phạm tội gì?

Hoàng Đồng lẩm bẩm:

- Cứ xuống Diêm Vương mà hỏi cho minh bạch nhé!

Rồi giờ khẩu súng lên, nòng súng chỉ cách trán tôi có nửa thước. Tôi cảm thấy cái đầu của tôi bay đi đâu mất, chỉ có ánh lửa sáng rực, tiếng ầm ầm từ nơi xa xôi văng vẳng vọng lại. Trôi trong bong bênh, tôi ngửi thấy mùi thuốc súng nồng nồng lan tỏa khắp không gian...

Công chính nhà tôi đang khép hờ. Nhìn qua kẻ hở có thể thấy trong sân bóng người thấp thoáng. Có lẽ nào họ biết tôi đã trở về? Hướng về hai tên tiểu quỷ, tôi nói:

- Hai người anh em, đi đường vất vả quá!

Trên khuôn mặt xanh cao quý của chúng thoáng một nét cười quỷ quyệt. Chưa kịp hiểu ý nghĩa của nụ cười ấy, chúng đã túm lấy cánh tay tôi, dùng lực đẩy thật mạnh về phía trước. Mắt tôi tối sầm giống như đang đắm mình trong nước, bên tai nghe văng vẳng tiếng kêu hoan hỷ của một người nào đó:

- Đẻ rồi, đẻ rồi!

Tôi cố mở mắt để nhìn. Toàn thân tôi dập dấp một thứ chất dịch như keo và đang nằm sau móng của một con lừa cái. Trời ơi! Không ngờ Tây Môn Náo tôi, người đã từng học qua trường tư thục, biết chữ hiểu nghĩa, đường đường là một thân sĩ ở làng lại trở thành một con lừa bốn chân lông trắng mồm màu hồng nhạt sao?

## 2

### *Địa chủ thiện lương cứu người đói, Nghinh Xuân đa tình dưỡng lừa con.*

Gã đàn ông có khuôn mặt tươi cười đứng sau con lừa cái là Mặt Xanh - kẻ làm công trong nhà tôi. Trong trí nhớ của tôi, hắn vốn còm nhom và xấu xí, không ngờ sau khi tôi chết đi, trong vòng hai năm, hắn lại biến thành một kẻ khôi ngô tuấn tú đến như thế!

Lúc được tôi nhặt về trong tuyết trước miếu Quan Đế, trên người hắn chỉ khoác một chiếc bao tải, chân không giày dép, toàn thân tê cứng, mặt tím ngắt, tóc dính bết lại thành từng lọn. Bố tôi vừa mới mất, mẹ tôi vẫn còn khỏe lắm. Bố để lại cho tôi một cái hòm bằng thân cây long não có ổ khóa bằng đồng. Bên trong hòm chứa văn khế của tám mươi mẫu ruộng và toàn bộ bạc vàng châu báu của cả đời ông tích góp. Tôi vừa tròn hai mươi tuổi, mới cưới cô con gái thứ hai của đại phú hộ Bạch Liên Nguyên ở thị trấn Bạch Mã. Mọi người gọi cô ta là Hạnh Nhi, không có tên chính thức. Về làm vợ tôi, cô ta trở thành bà Tây Môn họ Bạch. Là con gái nhà giàu, cô ta đã từng học chữ, hiểu biết lý lẽ, tuy hơi gầy song đôi vú trông ngon lành như đôi quả lê mọng nước, thân thể vô cùng hấp dẫn, khi cùng lên giường tôi luôn luôn thỏa mãn. Chỉ có điều, đã mấy năm rồi mà cô ta chẳng chịu sinh nở gì cả.

Có thể tôi là một thanh niên sớm thành đạt. Nhiều năm liên tiếp được mùa, các hộ tá điền nộp thóc ngày càng tăng, trong kho thóc lúa đầy bồ, gia súc đầy vườn. Con ngựa

đen nhà tôi lập nên một kỳ tích chỉ có trong truyền thuyết là sinh cho tôi hai chú ngựa con xinh xắn. Bà con kéo đến nhà tôi để xem, mặc sức tán tụng, tôi hào phóng chiêu đãi thuốc lá và trà hoa nhài. Hoàng Đồng ăn trộm một bao thuốc lá, bị người ta véo tai dẫn đến trước mặt tôi. Thằng bé này đầu tóc, da mặt, con ngươi đều có màu vàng. Chẳng những thả nó ra, tôi còn cho nó một gói trà bảo nó đem về cho bố nó dùng. Bố nó, ông Hoàng Thiên Phát là người trung thực, thẳng thắn, rất nổi tiếng về nghề làm đậu phụ, còn là hộ tá điền đang thuê năm mẫu đất màu mỡ cạnh bờ sông của nhà tôi, không ngờ lại sinh ra thằng con phá gia chi tử như thế. Bẵng đi một thời gian, Hoàng Thiên Phát khệ nệ bụng đến nhà tôi một thùng đậu phụ và tỏ ý xin lỗi, tôi bảo vợ tặng cho ông ta hai thước da thuộc để làm đôi giày mang đón tết. Hoàng Đồng ơi là Hoàng Đồng, tao và bố mày tình thâm nghĩa trọng như thế, mày không nên dùng súng bắn vỡ sọ tao mới phải. Tao biết mày chỉ làm theo mệnh lệnh, nhưng mày có thể đường hoàng bắn vào chỗ khác để tao còn được tí hình hài chứ. Đồ tạp chủng, mày là một kẻ vong ân bội nghĩa nhất thế gian này!

Tây Môn Náo tôi là một kẻ đường đường chính chính, sống khoáng đạt, độ lượng ai ai cũng phải kính trọng. Tuy kế thừa sản nghiệp trong lúc loạn lạc, vừa phải lo đối phó với trộm cướp, vừa phải lo đối phó với bao nhiêu là thiên tai dịch bệnh nhưng cơ nghiệp gia đình chỉ có mấy năm mà không ngừng phát triển, tậu thêm ruộng tốt hàng trăm mẫu, bò ngựa từ bốn con tăng lên tám con, mua một chiếc xe ngựa bọc da mới toanh, người làm công từ hai thành bốn, a hoàn từ một thành hai, lại còn nhận thêm hai bà già giúp việc bếp núc... Trong khi đang sung túc như vậy, tôi lượm Mặt Xanh đang thoi thóp sắp biến thành băng từ miếu Quan Đế về... Nói ra thật khó tin, mặc dù là một đại phú ông ở Đông Bắc Cao Mật, tôi vẫn giữ được thói quen lao động. Tháng ba cày ruộng, tháng tư gieo hạt, tháng năm gặt lúa mạch, tháng sáu hái dưa, tháng bảy tĩa đậu, tháng tám thu đay, tháng chín thu hoạch ngũ cốc, tháng mười cày trở, tháng chạp lạnh lẽo tôi cũng chẳng quan tâm đến cái lò sưởi ấm áp trong nhà, gà vừa cất tiếng gáy là tôi đã quảy gánh đi nhặt phân chó. Mọi người trong làng kháo vui với nhau rằng, có một lần vì trời còn quá tối nên tôi lượm rất nhiều đá mà cứ tưởng là phân chó và cứ thế gánh về nhà. Đó chẳng qua là chuyện đùa, mũi tôi thính lắm, từ rất xa tôi đã ngửi ra được mùi phân chó. Ở Đông Bắc Cao Mật quê tôi, một địa chủ mà không phân biệt được mùi phân chó thì không phải là một địa chủ tốt.

Ngày ấy tuyết dày, che lấp cả nhà cửa, cây cối, đường sá... Tất cả khoác một màu trắng xóa, không còn phân để lượm nữa vì chó đã trốn lạnh ở đâu đó cả, nhưng tôi vẫn đạp tuyết ra đường. Gió lạnh táp vào mặt. Bao nhiêu điều thần mật, kỳ dị sẽ xảy ra vào buổi bình minh này? Đi vòng sang con đường nhỏ phía sau, dạo một lượt quanh đất đai

của mình, tôi nhìn thấy chân trời phía đông màu trắng chuyển hồng, mặt trời mới lên đỏ rực như lửa. Trời đất mênh mông vô cùng, tuyết trắng lấp lánh, trong suốt như pha lê. Trước miếu Quan Đế, tôi nhìn thấy thằng bé ấy đang bị tuyết vùi đến nửa người. Tưởng nó đã chết, tôi đang tính chuyện bỏ một ít tiền mua cho nó một cái quan tài để thân thể nó khỏi bị lũ chó hoang xâu xé. Trước đó một năm, đã có người đàn ông chết gần miếu Thổ Địa, rất lạ là thân thể anh ta đỏ hồng, cái của quý lại giống như một khẩu súng cứ dựng đứng dậy làm những người hiếu kỳ đứng xem đều cười rộ lên. Chuyện này đã được ông bạn quý hóa Mạc Ngôn kể trong cuốn tiểu thuyết “Người chết dương vật không chết”. Tôi đã bỏ tiền ra chôn cất con người có cái của quý lạ lùng ấy ngay trong nghĩa địa của làng. Nghĩa cử ấy còn có sức nặng hơn xây bia lập tượng ấy chứ...

Tôi quẳng gánh, lay lay cái thân hình bất động của thằng bé. Nó vẫn chưa chết, người vẫn còn âm ẩm. Cởi áo khoác trùm lên người nó, men theo con đường nhỏ hướng đông, tôi ôm nó về nhà. Lúc này trời đã sáng, hai bên đường mọi người đều đã mở cửa quét tuyết. Nhiều người quen biết mục kích rõ ràng việc làm đẹp đẽ của tôi. Chỉ cần một việc này cũng đủ để các ông không thể dùng súng bắn vỡ óc tôi, Diêm Vương cũng không thể bắt tôi hóa kiếp thành lừa. Người ta thường nói, cứu sống một mạng người hơn xây bảy cấp phù đồ cơ mà. Tôi, Tây Môn Náo rõ ràng đã cứu sống một sinh mệnh, mà đâu phải chỉ có một. Có một năm mất mùa lớn tôi đã bỏ ra hàng tấn cao lương để cứu đói, miễn tô cho tất cả các hộ tá điền, nhờ vậy mà bao nhiêu người đã được cứu sống... Nhưng tại sao tôi lại gặp phải tình cảnh thê thảm đến nhường này? Trời đất, thần thánh ơi! Lẽ nào lại có cái đạo lý này? Các vị còn lương tâm không? Tôi bất phục, tôi nghĩ không ra nữa rồi!

Đặt thằng bé lên lò sưởi trong căn nhà dành cho người làm công, tôi định đốt lửa lên để sưởi ấm cho nó, nhưng ông Trương, một người làm công rất nhiều kinh nghiệm đã ngăn tôi lại. Cây cải trắng đang ở ngoài băng giá, chỉ cần mang đặt cạnh lửa ấm thì sẽ héo úa ngay. Lời ông Trương rất có lý. Tôi bèn đặt nó bên cạnh lò sưởi, giây lâu thân thể nó ấm dần lên. Tôi bảo người nhà nấu một bát cháo lúa mạch, dùng đũa cạy răng đồ vào miệng nó. Nước cháo vừa đến bụng, tôi đã nghe tiếng nó rên rĩ... Sống rồi!

Ông Trương dùng kéo cắt gọn cái đầu tóc bê bết bùn đất và tắm rửa cho nó, mặc cho nó một bộ quần áo tươm tất rồi dẫn nó đi gặp mẹ tôi. Thằng bé rất linh lợi, vừa trông thấy bà nó đã quỳ xuống và gọi bà nội làm bà rất vui lòng, luôn miệng niệm “A di đà phật”, cứ tưởng đứng trước bà là một tiểu hòa thượng vậy. Hỏi tuổi, lắc đầu không biết; hỏi quê quán, nói không nhớ; hỏi gia đình còn ai, nói không có... Đành phải để cho nó ở lại vậy, xem như nuôi thêm một đứa giúp việc trong nhà. Thằng bé thông minh như một con khỉ, nhìn thấy tôi gọi bố; gặp bà Bạch gọi mẹ, vợ chồng tôi rất thích thú.

Tuy nó là đứa giúp việc nhưng cũng mang lại cho tôi một sinh lực mới để tiếp tục làm việc kiếm sống. “Không làm thì không ăn” tuy là cách nói sau này nhưng ý nghĩa của nó lúc nào cũng đúng. Thằng bé không tên không họ, mặt bên trái của nó có một cái bớt to tướng màu xanh lam, tôi liền buột miệng: Mày là Mặt Xanh, họ Lam, tên Liễn. Nó không chịu, kêu lên: Bố, con muốn lấy theo họ của bố, họ Tây Môn, họ Tây Môn, tên Lam Liễn! Tôi nói không được. Họ Tây Môn không thể tùy tiện đặt cho ai, cứ lo làm việc, sau hai mươi năm nữa hãy tính.

Ban đầu, thằng bé theo chân những người làm công làm một số việc lật vật như chặn ngựa, chặn lừa. Diêm Vương ơi! Sao ngài nữ nhân tâm bắt tôi làm con lừa? Sau đó, nó bắt đầu làm quen với những công việc quan trọng hơn. Đừng vội coi thường thằng bé, tuy gầy nhưng đôi chân của nó rất linh lợi, cái nhìn rất sắc sảo, lại dai sức... Lúc này, tôi đang chú mục vào cái lưng to bè và cái lồng ngực vạm vỡ của hắn, nhận ra rằng hắn đã trở thành một người đàn ông thực thụ.

- Ha ha, để rồi! Hắn hét toáng lên, cúi gập người xuống, dùng đôi bàn tay to lớn đỡ tôi đứng dậy. Một nỗi tủi nhục và tức giận dâng lên, tôi ra sức kêu to:

- Tao không phải lừa! Tao là người, là Tây Môn Náo!

Nhưng hòng tôi tức nghẹn, giống như khi bị hai tên quỷ sứ siết cổ, tuy đã dùng hết sức lực nhưng chẳng có tí âm thanh nào phát ra. Tôi tuyệt vọng, sợ hãi, phần nộ. Mồm tôi đầy bọt mép, nước mắt dính dính đọng đầy hốc mắt. Hắn vừa buông tay, tôi đã ngã lăn quay ra đất, ngã đúng vào cái chất nhờn nhờn vừa chảy từ bụng con lừa cái ra.

- Mau lên, lấy khăn đem lại đây!

Một người đàn bà với cái bụng to tướng từ trong nhà chạy ra. Ngay lập tức tôi nhận ra cái khuôn mặt lâm thâm tàn nhang, hơi bị phù và cặp mắt buồn buồn ấy. A! Là Nghinh Xuân, là vợ hai của Tây Môn Náo tôi đây mà! Cô ta vốn là người hầu của bà vợ họ Bạch của tôi, không rõ họ tên, nên theo chủ mà mang họ Bạch, đến mùa xuân năm Dân Quốc thứ ba mươi lăm thì trở thành vợ bé của tôi. Cô ta có sống mũi thật thẳng, trán cao, mồm rộng mà vuông, rõ ràng là có phúc tướng. Lại thêm đôi vú với hai đầu vú vênh lên và bộ xương chậu nở nang biểu hiện của sự mắn đẻ. Vợ tôi lâu rồi không hề sinh nở, trong lòng rất phiền muộn, bèn đẩy Nghinh Xuân vào trong chăn của tôi. Bằng một giọng trầm đục, bà ấy nói cụt lủn:

- Nay ông, ông thu nhận cô ta đi. Nước tốt không để chảy sang ruộng người dung!

Quả nhiên đúng là một mảnh ruộng màu mỡ. Ngay trong đêm đầu tiên, cô ta đã có mang, không chỉ một mà có cả rồng lẫn phượng. Đầu xuân năm sau, Nghinh Xuân đẻ sinh đôi, con trai tên Tây Môn Kim Long, con gái tên Tây Môn Bảo Phượng. Theo lời bà mẹ kể, bà ta từ trước chưa thấy người nào đẻ dễ như thế. Đơn giản giống như dưa từ



trong bao đồ ra, cô ta cùng lúc để cho tôi hai đứa trẻ hồng hào, mập mạp. Hầu như tất cả phụ nữ sinh nở lần đầu đều van trời kêu đất, nhưng Nghinh Xuân của tôi lúc lâm bồn, trong phòng sinh chẳng có lấy một tiếng kêu rên. Theo bà đỡ, trong lúc chuyển dạ, nét mặt của Nghinh Xuân luôn mang một nụ cười thần bí như đang chơi một trò chơi lý thú, đến nỗi làm cho bà đỡ hết sức căng thẳng, lo sợ rằng cô ta sẽ đẻ ra một loài yêu tinh nào đó. Sự ra đời của Kim Long và Bảo Phượng là một điều đại hỷ đối với dòng họ Tây Môn. Tôi bảo ông Trương và Mặt Xanh mua tám trăm viên pháo mang đến rìa làng phía Nam đốt vang rền. Tiếng pháo giòn tan vang lên làm tâm trí tôi sững muốn phát cuồng. Tây Môn Náo tôi có một tật lạ là, mỗi khi gặp chuyện vui thì tay chân cảm thấy ngứa ngáy, nếu không làm một công việc gì đó thật nặng thì không thể chịu nổi. Trong tiếng pháo ùng ùng, tôi xắn tay áo chạy ù ra chuồng gia súc, đào đống phân lưu trữ suốt mùa đông ra dồn vào bao chất lên xe. Trong làng có Mã Trí Bá là một tay rất tin vào chuyện ma quỷ, thấy tôi làm thế bèn lật đật chạy đến chuồng gia súc, bảo tôi:

- Môn Thị[1] - Một cách gọi khác của tên tôi - Môn Thị hiền đệ! Trong nhà có đàn bà sinh nở, không được động thổ, càng không được bón phân đào giếng, làm động đến Thần Đất sẽ không có lợi cho trẻ con đâu!

Lời nói của Mã Trí Bá làm tôi lạnh xương sống, nhưng cung đã giương thì không thể thu tên về; việc gì cũng thế, đã bắt đầu làm thì phải làm đến cùng, không thể bỏ dở giữa chừng, đã rời khỏi chuồng thì không thể quay lại, tôi nói:

- Người xưa có nói, người có mười năm thịnh đạt, quỷ thần không dám đến gần. Tây Môn Náo tôi lòng dạ ngay thẳng không sợ điều tà ác, hành vi chính trực không sợ ma quỷ, cho dù có gặp Thần Đất cũng chẳng ngại ngùng gì.

Cũng chính bị cái mồm xúi quẩy của Mã Trí Bá làm cho điên tiết, tôi đào như điên cuồng và bỗng dưng bắt gặp một vật quái dị hình quả bầu từ trong đống phân. Nó giống như keo dính, vừa giống như thịt đông lại vừa trong suốt, vừa giòn lại vừa mềm. Tôi lượm lên, đặt nó bên cạnh chuồng gia súc và chăm chú quan sát. Lẽ nào đây là Thần Đất trong truyền thuyết sao? Tôi thấy mặt Mã Trí Bá xám như tro, cái râu dê rung rung, hai tay chấp trước ngực, hướng về cái vật quái dị ấy mà lạy lạy vái vái, vừa lạy vừa lùi, lùi đến bờ tường thì co giò vọt chạy, tôi lăm bằm:

- Cho dù là Thần Đất đi nữa mà trông bộ dạng thế này thì chẳng có gì đáng kính nể. Nếu tôi gọi ông ba lần mà ông vẫn không cút đi thì đừng trách tôi không khách sáo. Nói xong, tôi nhắm mắt lại, gắng sức gào to ba tiếng: “Thần Đất, Thần Đất, Thần Đất”... Xong, tôi mở mắt ra nhìn. Té ra cái vật ấy vẫn nguyên dạng, nằm lù lù bên chuồng gia súc lẫn với phân ngựa. A! Mi hoàn toàn là một vật vô tri! Tôi vớ lấy cái xẻng nhắm và bổ xuống. Nó bị tách ra làm hai mảnh. Bên trong cũng là một chất dính dính, nhầy nhầy

giống như mủ chảy ra từ thân cây đào. Xúc lên, tôi dùng lực vát nó qua khỏi tường, hy vọng rằng nó có thể làm cho ngô thánng bảy của tôi nảy mầm to như cái gậy, lúa thánng tám trở bông to như đuôi chó.

Trong cuốn tiểu thuyết “Thần Đất”, Mạc Ngôn từng viết: “Đổ nước pha lẫn với trà đỏ và đường đỏ vào một cái bình có miệng rộng trong suốt, đặt vào chỗ ấm áp phía sau ống táo, sau mười ngày, một vật quái dị hình quả bầu sẽ xuất hiện. Người trong làng nghe chuyện đều chạy đến xem. Con trai Mã Trí Bá là Mã Thông Minh kêu lên: “Chết rồi, đây là Thần Đất. Địa chủ Tây Môn Náo năm ấy đào được Thần Đất cũng mang hình dáng này”. Tôi là một thanh niên thời hiện đại, chỉ tin vào khoa học, không tin quỷ thần, không tin lời Mã Thông Minh, lấy cái vật kỳ lạ ấy ra khỏi bình bằm nhỏ, bỏ vào nồi xào chín. Một mùi hương lạ lạ bay lên khiến người ta cảm thấy thèm thuồng. Ăn mùi vị của nó giống như thịt đông, cực ngon, lại rất nhiều dinh dưỡng... Ăn hết một “cái” Thần Đất, trong vòng ba tháng thân hình tôi cao lên mười mi-li-mét.”

Tiếng pháo xua đi tiếng đờn đại lâu nay rằng Tây Môn Náo tôi không có khả năng sinh sản, nhiều người sắm sửa lễ vật chờ đến ngày thứ chín thì đến nhà tôi chúc mừng. Khổ nỗi, lời đờn cũ chưa tan thì tiếng thị phi mới lại đến. Chuyện Tây Môn Náo làm động đến Thần Đất chỉ trong vòng một đêm đã vang đi khắp mười tám thôn vùng Đông Bắc Cao Mật. Nó còn được thêm mắm dặm muối rằng, vị Thần Đất này là một quả trứng thịt to tướng vô cùng linh thiêng cứ lăn quẩn quanh chuồng gia súc, sau khi bị tôi xúc vát thì biến thành một luồng ánh sáng bay thẳng lên trời. Làm động đến Thần Đất chỉ trong vòng một trăm ngày ắt hẳn sẽ mang đại họa. Ôi dào, cây cao ắt phải đương với gió lớn, nhà tôi giàu to phúc lớn sẽ có người ghen ghét và thàm cầu mong cho nó suy sụp. Lòng tôi thấp thỏm, bất an nhưng vẫn cứ khăng khăng rằng, nếu ông trời có trừng phạt tôi sao lại cho tôi hai bảo bối Kim Long và Bảo Phượng tuyệt vời đến thế...

Nhìn thấy con lừa - tôi, khuôn mặt Nghinh Xuân tỏ ra hoan hỷ vô cùng. Rất khó khăn, cô ta cúi người xuống bên tôi. Trong chớp mắt, tôi nhìn thấy đứa bé trong bụng cô ta. Là một đứa con trai, mặt bên trái cũng có một cái bớt màu xanh, rõ ràng là con của Mặt Xanh rồi. Một nỗi si nhục trào dâng, một suy nghĩ độc ác thoáng hiện trong lòng tôi. Tôi muốn chửi bới, tôi muốn giết người, tôi muốn đem Mặt Xanh nghiền nát như tương. Mặt Xanh, mày là thằng vong ân bội nghĩa, là đồ táng tận lương tâm. Miệng mày lúc nào cũng gọi tao là bố, tức Nghinh Xuân là mẹ mày. Mày nhận mẹ làm vợ, bắt mẹ đẻ con cho mày sao? Đúng là đồ làm bại hoại nhân luân, đáng để cho thiên lôi đánh chết tươi mày. Xuống âm phủ mày sẽ bị quỷ sứ lột da, sẽ bị đầu thai thành súc vật! Nhưng... trời xanh vô đạo, địa ngục vô tình, đầu thai thành súc vật vẫn cứ là tôi, Tây Môn Náo cả đời chưa hề làm điều thất đức. Còn cô nữa, Nghinh Xuân! Trong vòng tay

tôi, cô đã từng thốt ra bao lời nói ngọt ngào, bao lời thề ước sắt son. Nhưng thi thể tôi chưa kịp lạnh, cô lại lên giường với thằng làm công! Đồ dâm phụ! Cô còn mặt mũi nào mà đứng trong thế gian này nữa chứ? Cô chết quách đi cho rồi! Cho cô một đoạn vải trắng đây, à, mà chẳng cần phải phung phí thế, chỉ cần đoạn dây trói lợn, treo cô lên cái xà nhà chuột ỉa, doi bám hay uổng thạch tín mà chết đi cho khuất mắt. Cô chỉ xứng đáng nhảy xuống giếng, đáng để vớt xác cho chó hoang ngoài đầu làng thôi. Ở dương gian cô đáng bị cười lừa gỗ đi khắp xóm để cho mọi người biết, xuống âm phủ thì chỉ có hang rắn độc chuyên dùng để trừng trị những kẻ dâm phụ là xứng đáng với cô, sau đó thì hóa kiếp cho cô thành súc vật hàng vạn kiếp mà không được siêu thoát... Nhưng chao ôi! Kẻ bị hóa kiếp thành đồ súc vật lại là tôi, một Tây Môn Náo chính nhân quân tử mà không phải là cô, vợ bé của tôi.

Cô ta rất khó khăn quỳ xuống bên cạnh tôi, dùng cái khăn bằng lông dê màu lam cẩn thận lau sạch những huyết dịch dính trên người tôi. Cái khăn lông khô sạch chà xát qua lớp lông ẩm ướt làm tôi cảm thấy dễ chịu vô cùng. Động tác của cô dịu dàng như một bà mẹ đang lau cho đứa con bé bỏng mới sinh... Ôi! Chú lừa con đáng yêu quá, xem này, đôi mắt to xanh biếc, đôi tai nhỏ nhắn đầy lông tơ. Mồm nói tới đâu, đôi tay của cô ta xoa xoa đến đây. Tôi nhìn thấy rõ ràng sự vỗ về ấy xuất phát từ tận tấm lòng lương thiện của cô ta. Tôi bị cô ta làm cho cảm động suýt phát khóc, những suy nghĩ độc ác dần dần biến mất; những ký ức về đoạn đời làm người trở nên mơ hồ, lộn xộn mất rồi...

Cả người tôi đã sạch sẽ, không còn run lẩy bẩy nữa. Xương cốt của tôi cũng cứng rồi, chân đã có sức, nhưng tôi vẫn là một con lừa. Cô ta lại tiếp tục nắn bóp cái chim bé tẹo dưới háng tôi. Rõ ràng so với cảm giác khi còn là người, những cái vuốt ve này hoàn toàn không giống nhau. Tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ. Tôi là con ai? Là con của lừa. Mẹ tôi đang đứng kia, toàn thân đang run rẩy. Mẹ lừa của tôi! Vừa buồn phiền, vừa tức giận, tôi đứng dậy. Trông tôi giống như cái ghè ngấn cũn cỡn.

- A! Đứng dậy được rồi! Mặt Xanh vỗ tay bồm bộp, kêu lên một cách thích thú. Hấn kéo Nghinh Xuân đang quỳ dưới đất dậy, đôi mắt trông có vẻ rất âu yếm, xem ra tình cảm giữa hai đứa rất thắm thiết. Tôi sực nhớ ra rằng, trước đây đã có ai đó nhắc nhở tôi hãy dè chừng tên làm công này, lẽ nào hai đứa đã có tình ý với nhau lúc tôi còn làm người?

Tôi đứng dưới ánh nắng chói chang của ngày đầu năm. Để khỏi ngã, bốn chân tôi liên tục xê dịch, bước những bước đầu tiên của loài lừa, bắt đầu một đoạn đời lạ lẫm, khổ ải và tủi nhục. Thân thể tôi lúc lắc theo từng bước chân, da bụng như bị kéo căng ra. Mặt trời to và tròn, bầu trời rất xanh và những con chim rất trắng đang chao liệng

trên cao. Trước mắt tôi, Mặt Xanh đang dìu Nghinh Xuân vào nhà, hai đứa trẻ một trai một gái, mình mặc áo gấm mới, chân đeo giày da hồ, đầu đội mũ lông thỏ từ ngoài cổng đi vào. Đôi chân linh lợi đầy sức sống của chúng trèo qua ngạch cửa, gọi Mặt Xanh và Nghinh Xuân là bố mẹ. Chắc chắn chúng là con tôi, Kim Long và Bảo Phượng. Các con ơi! Bố nhớ các con lắm. Bố đã từng mong các con trở thành rồng phượng để làm rạng rỡ tổ tông, nhưng lúc này các con đã trở thành con của kẻ khác, còn bố thì đã biến thành một con lừa. Lòng đau như cắt, tâm trí rối loạn, bốn chân không đỡ nổi thân, tôi ngã lăn ra đất. Tôi không muốn làm lừa, tôi muốn trở lại hình hài khi xưa, làm Tây Môn Náo để thanh toán sòng phẳng với bọn chúng. Trong khi tôi ngã thì con lừa cái bỗng nhiên cũng ngã, giống như một bức tường mục nát đổ sụp xuống đất.

Con lừa đẻ tôi ra đã chết, bốn vó ngay đơ như cây gậy gỗ, hai mắt tròn tròn. Chết không nhắm mắt, đúng là có chuyện gì oan khuất lắm đây. Nó chết, tôi chẳng có chút động lòng, chẳng qua là tôi mượn thân xác nó để quay về, mà đó cũng chỉ là sắp đặt của Diêm Vương mà thôi. Tôi chưa hề uống của nó giọt sữa nào nên nhìn thấy bầu vú dưới bụng nó, tôi cảm thấy kinh tởm. Tôi chỉ uống nước cháo bột cao lương mà lớn lên thành lừa, cháo loãng cao lương do chính tay Nghinh Xuân nấu. Cô ta có công nuôi nấng tôi. Cô ta thường dùng một cái muống to bằng gỗ đổ nước cháo loãng vào miệng tôi, khi tôi trở thành một con lừa thực thụ thì nó đã bị tôi cắn sứt mẻ lởm chởm. Khi Nghinh Xuân cho tôi ăn cháo, tôi cứ nhìn chăm chăm vào bầu vú nung núc của cô ta, tôi biết trong ấy tràn trề một bầu sữa có màu xanh nhạt. Tôi đã từng nếm qua mùi vị của loại sữa ấy, rất ngọt, rất thơm. Nó cũng rất nhiều, hai đứa con bú mãi không cạn. Cũng có những người đàn bà có loại sữa rất độc, con bú vào là chết ngay. Cô ta vừa cho tôi ăn, vừa vỗ về: “Tôi nghiệp con lừa nhỏ của tôi, vừa mới sinh ra đã mất mẹ”. Cô ta nói câu này mà nước mắt rung rung. Tôi biết, cô ta thương tôi thật lòng. Hai đứa nhỏ Kim Long và Bảo Phượng hiếu kỳ hỏi: “Mẹ ơi, mẹ của lừa con vì sao mà chết vậy?”. Cô ta đáp: “Tuổi thọ đã hết, bị Diêm Vương bắt đi rồi”. Hai đứa nhỏ kêu lên: “Mẹ đừng bao giờ để Diêm Vương bắt đi nhé. Nếu mẹ bị bắt đi, các con sẽ cũng giống như con lừa nhỏ, không còn mẹ nữa, Giải Phóng cũng không còn mẹ nữa”. Cô ta nói: “Mẹ không bao giờ đi đâu, Diêm Vương còn đang mang nợ nhà ta, chẳng dám đến đâu”...

\*

\* \*

- Ông có biết ai là Lam Giải Phóng không?

Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To, tuổi tuy bé song cặp mắt rất lão luyện, cao không đầy một thước song giọng nói phát ra như sông ngòi cuộn sóng, hỏi tôi.

- Tôi chính là Lam Giải Phóng! Mặt Xanh là bố tôi, Nghinh Xuân là mẹ tôi. Nói như thế có nghĩa cậu là con lừa đen chân trắng trong nhà tôi?

- Đúng rồi! Tôi đã từng là một con lừa trong nhà ông. Tôi sinh vào buổi sáng ngày một tháng một năm một ngàn chín trăm năm mươi, còn ông, Lam Giải Phóng, sinh vào chiều tối ngày một tháng một năm một ngàn chín trăm năm mươi, chúng ta đều là những đứa trẻ của thời đại mới.

### 3

*Tây Môn Lừa ngựa mồm gặm vỏ,  
Hong Thái Nhạc múa xương kiếm ăn.*

Cho dù không muốn làm lừa, song tôi không có cách nào để thoát khỏi cái thân lừa. Linh hồn oan khuất của Tây Môn Náo vẫn như nham thạch hùng hực âm ỉ cháy trong thân xác con lừa, còn tính tình và sở thích của lừa cũng không ngừng lớn dần trong tôi. Tôi sống chập chờn giữa hai trạng thái lừa và người, ý thức của lừa và ký ức của người lộn xộn. Có lúc tôi muốn chúng tách bạch hẳn ra, nhưng càng muốn tách bạch thì lại càng hỗn độn. Làm người thì khổ vì ký ức, làm lừa thì sung sướng vì đang được sống. Ôi chao, con trai của Mặt Xanh, Lam Giải Phóng kia, ông có hiểu được ý tôi không? Ý của tôi là, nếu như tôi, Tây Môn Náo đang lúc tận mắt nhìn thấy thằng làm công và vợ mình làm tình với nhau trên giường ấm nên đau khổ dùng đầu húc ầm ầm vào cổng chuồng, cắn nát cái giỏ đựng cỏ, thì lưỡi tôi lại chạm phải những hạt đậu đen rang giòn trộn với cỏ tươi lại không kèm được lòng mà nhai nuốt, lúc ấy tôi lại say sưa tận hưởng niềm hoan lạc thuần túy của một con lừa.

Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, tôi đã lớn thành một con lừa cao to. Thời gian tự do chạy nhảy trong vườn nhà Tây Môn đã kết thúc. Người ta quàng dây cương vào đầu tôi, buộc tôi vào máng. Cũng lúc này, hai đứa con tôi - đã đổi thành họ Lam - cũng đã cao lên vài phân; Lam Giải Phóng, thằng bé sinh cùng ngày, cùng tháng với tôi - tức là ông - cũng đã biết đi. Ông lạch bạch như một con vịt trong vườn. Một gia đình khác ở mái hiên phía đông, trong một đêm mưa gió bão bùng cũng sinh một cặp bé gái. Rõ ràng ai ở trên miếng đất của nhà Tây Môn Náo này cũng đang vượng, liên tục đẻ sinh đôi. Hai đứa bé gái này, đứa lớn tên là Hồ Trợ, đứa nhỏ gọi là Hợp Tác. Chúng họ

Hoàng, là nòi giống của Hoàng Đồng. Chúng là sự kết hợp của Hoàng Đồng và vợ ba Thu Hương của Tây Môn Náo. Chủ nhân của tôi, tức bố ông, sau cải cách ruộng đất thì được phân về ở chái nhà phía tây, nơi vốn là phòng ngủ của Nghinh Xuân, còn Hoàng Đồng được phân cho chái nhà phía đông, nơi có phòng của Thu Hương, cô ta đã thành vợ của Hoàng Đồng như một thứ bồi thường. Nhà Tây Môn có năm gian nguy nga đồ sộ, trở thành trụ sở thôn, ngày nào cũng có người đến họp hành, làm việc.

Ngày ấy, tôi đang gặm một cây hạnh to ở trong vườn. Cái vỏ xù xì, cứng ngắc của nó làm cho cái mồm non tơ của tôi bỏng rát, nhưng tôi quyết không nhả. Tôi muốn xem trong vỏ cây là thứ gì. Thôn trưởng kiêm bí thư chi bộ Hồng Thái Nhạc vừa quát vừa dùng hòn đá nhọn hoắt ném vút một cái. Hòn đá trúng vào chân tôi, máu chảy đầm đề. A! Đau quá, đau chết mất thôi! Tôi là một con lừa đáng thương! Nhìn thấy máu nơi chân, bất giác tôi lão đảo. Với cái chân què, tôi rời khỏi khu vườn phía đông, tập tễnh vòng qua phía tây vườn. Trước cửa nhà tôi, dựa vào tường phía nam và hướng mặt về đông có một cái chuồng dựng bằng gỗ và lợp bằng lau sậy. Đó là cái ổ mà người ta làm cho tôi để che gió che mưa. Tôi muốn trốn vào đó. Nhưng khi chui vào trong, tôi nhìn thấy ông chủ của tôi đang dọn dẹp những cục phân mà tôi thải ra hồi đêm. Ông ta nhìn thấy máu nơi cái chân què của tôi, tôi đoán rằng ông ta cũng nhìn thấy chuyện Hồng Thái Nhạc ném đá vào tôi. Ông ta đang đứng đấy, thân thể to lớn như đúc bằng sắt, ánh mặt trời rực sáng trên người, nửa mặt màu xanh, nửa còn lại màu hồng. Hai màu xanh hồng ấy lấy sống mũi làm giới tuyến giống như giới tuyến giữa khu địch chiếm và khu giải phóng. Kiểu ví von này ngày nay đã lỗi thời song thời ấy rất độc đáo và mới mẻ. Ông ấy đau xót kêu lên: “Ôi! Con lừa của ta”, rồi sau đó bằng một giọng rất phẫn nộ, quát to:

- Ông Hồng, có gì mà ông làm què chân lừa của tôi? Ông ta vọt qua người tôi, bằng một động tác điêu luyện như con báo vồ mồi, chộp lấy ngực Hồng Thái Nhạc.

Hồng Thái Nhạc là lãnh đạo cao nhất của xóm Tây Môn này. Quá khứ của anh ta oai hùng lắm. Trong khi những cán bộ khác đều đã giao nộp vũ khí, anh ta vẫn còn giắt bên mình một khẩu súng, bao súng bằng da trâu hồng hồng trĩ xuống tận bên hông phản quang ánh sáng mặt trời bốc lên mùi tử khí như muốn cảnh cáo với những kẻ bất lương rằng đừng có mà vọng động, hãy bỏ ngay ý đồ làm phản, đừng có mà nghĩ đến chuyện phản kháng! Trên đầu anh ta ngất ngưỡng cái mũ lính màu xám rộng vành, khoác chiếc áo ngoài màu trắng, hông đeo cái thắt lưng to bản bằng da trâu, mặc chiếc quần rộng màu xám, chân đi giày không quấn xà cạp, trông dáng anh ta giống như một đội viên võ thuật thời chiến tranh. Mà thời chiến tranh, tôi không phải lừa mà là Tây Môn Náo, một thê hai thiếp, ruộng tốt hai trăm mẫu, trâu ngựa thành đàn, còn mày, Hồng Thái Nhạc,

mày là cái thá gì, một kẻ cặn bã mang cái bụng lép kẹp đi xin ăn từng bữa. Dụng cụ xin ăn của mày làm từ xương hông của con trâu, vàng khè, trơn nhầy, viền đeo mấy cái vòng bằng đồng, lắc nhẹ thì kêu lên leng keng. Mày cùng cái đồ khát thực ấy trong mỗi buổi họp chợ, bôi phết đầy mặt, lưng và chân cởi trần, cổ đeo túi vải, cái bụng tròn vo, đầu trọc lóc, con mắt điều hâu cứ đảo qua đảo lại nhìn tứ phía, đứng giữa sân lát bằng đá trắng của quán cơm Nghinh Tân gân cổ mà hát. Miếng xương trâu trong tay mày lên lên xuống xuống, tạo thành một luồng sáng nhờ nhờ. Mày trở thành trung tâm của cái chợ. Người ta chú ý mày, kẻ vô công rồi nghề bao quanh mày tạo thành một quang cảnh náo nhiệt. Càng hát mày càng cao hứng, tuy giọng như vẹt đực song nghe qua cũng có bài bản lắm:

*Tường tây ánh nắng rọi chói chang,  
Tường đông tắm tới gió lạnh tràn.  
Bếp lò lửa cháy giương ấm lấm,  
Lưng ấm chăn êm ngủ miên man.  
Cháo loãng bỏng mồm mau mau uống,  
Việc tốt ai ai cũng nên làm.  
Tôi nói câu này ai không phục,  
Về nhà hỏi mẹ lòng mới cam.*

Với thân phận như vậy, ở vùng Đông Bắc Cao Mật, Hồng Thái Nhạc là đảng viên có lý lịch rõ ràng nhất. Anh ta từng làm tình báo viên ở Bát lộ quân, tên Hán gian Ngô Tam Quế do chính tay anh ta giết. Sau khi tôi bị tịch biên tài sản, hấn mặt sắt đen sì, nhìn xoáy vào mặt tôi nghiêm trang tuyên bố:

- Tây Môn Náo, trong cái cách ruộng đất lần thứ nhất, nhờ vào một chút ân huệ nhỏ nhoi, giả nhân giả nghĩa mà mày che mắt được quần chúng nên mới chưa bị trừng trị. Lần này, mày như con cua đã bị luộc chín, khó lòng hoành hành, khó lòng trốn chạy. Mày cướp đoạt của dân, cướp đàn ông hiếp đàn bà, tội ác tày trời, không giết mày thì không thỏa lòng dân, không chuyển dời hòn đá đen cản đường như mày, không chặt bỏ cái cây chướng lồi như mày thì cái cách ruộng đất ở Đông Bắc Cao Mật không thể thành công, người cùng khổ ở xóm Tây Môn không thể ngóc đầu dậy. Nay thực hiện lệnh của ủy ban huyện và sự phê chuẩn của ủy ban khu, ngay lập tức đem mày - tên ác bá Tây Môn Náo ra câu đá ngoài thôn bắn bỏ!

Một tiếng đoàn vang lên, một ánh chớp loang loáng, óc Tây Môn Náo vung vãi như ruột bí trên đá làm ô uế cả một vùng. Chúng tao muốn mày chết một cách tâm phục khẩu phục, Hồng Thái Nhạc đã nói như vậy. Nhưng họ đâu có cho tôi mở miệng biện

bạch lầy một lời. Hồng Thái Nhạc, mày là một thằng nói láo, vừa mở miệng mà đã nuốt lời.

Anh ta đứng dạng chân trước cửa lớn, đối mặt với Mặt Xanh, trông dáng vẻ rất đường bệ, uy nghiêm. Tuy tôi vừa nhớ lại hình ảnh tồi tàn của anh ta lúc cầm xương trâu đi xin ăn, nhưng khi thời vận người ta đã mất, thì có khác nào thỏ gặp chim ưng; là một con lừa bị thương, tôi cảm hận cái con người kia vô cùng. Chủ nhân tôi xuất thân bần cố, gốc đỏ mầm trắng, ông ta với tôi đã từng có thời cha cha con con, tuy sau đó tự giác giác ngộ, trở thành kẻ tiên phong trong việc đấu tố tôi nhằm vãn hồi cái thanh danh bần cố nông để được phân phối nhà, đất đai và cả vợ, nhưng mối quan hệ đặc biệt giữa ông ta và nhà Tây Môn đủ để cho những người đang nắm quyền chức phải nghi vấn.

Hai người gườm gườm nhìn nhau hồi lâu, khoảng cách giữa họ chỉ chừng tám thước. Người mở miệng đầu tiên là Mặt Xanh:

- Vì có gì mà ông làm con lừa của tôi bị thương?
- Mày mà không ngăn nó gặm vỏ cây, tao sẽ bắn vỡ sọ nó! Hồng Thái Nhạc vỗ vỗ vào khẩu súng bên hông nói bằng một giọng chém đinh chặt sắt.
- Nó chỉ là một con vật, cần gì phải dùng đến đôi tay đen sì của ông?
- Tao thấy những thằng uống nước quên nguồn, chuyển thân quên gốc e rằng không bằng súc vật. Hồng Thái Nhạc trừng mắt nhìn Mặt Xanh nói.
- Câu này có ý gì?
- Thằng Mặt Xanh kia, mày hãy nghe cho rõ đây! Hồng Thái Nhạc bước lên một bước, giơ tay chộp lấy ngực Mặt Xanh nói:

- Sau khi cải cách ruộng đất thắng lợi, tao đã khuyên mày đừng kết hôn với Nghinh Xuân, cho dù cô ta cũng xuất thân bần cố, gởi thân vào nhà Tây Môn chẳng qua cũng chỉ bị bức bách mà thôi. Tuy chính sách của chính phủ nhân dân là đề cao đàn bà góa tái giá, nhưng mày, một thằng xuất thân từ giai cấp bần nông, chỉ được cưới bà góa họ Tô ở thôn Tây. Mụ ta không có nhà, không có ruộng, nhưng là giai cấp vô sản, là người của ta, mụ có thể giúp mày giữ được khí tiết cách mạng đến cùng. Mày không nghe lời khuyên của tao, vẫn cứ lấy Nghinh Xuân, học đòi tự do hôn nhân. Tao không dám trái lệnh chính phủ, bèn theo dõi mày. Đúng như dự liệu, chỉ ba năm mày đã đánh mất ý chí cách mạng, trở thành kẻ tự tư tự lợi, kẻ lạc hậu, làm giàu một cách bất chính. Mày đúng là kẻ thoái hóa biến chất điển hình, nếu không giác ngộ sớm muộn gì cũng trở thành địch thủ của nhân dân mà thôi!

Mặt Xanh trân trân nhìn Hồng Thái Nhạc, đứng bất động như cây gỗ chết. Cuối cùng ông ta thở hắt ra, thều thào hỏi:

- Ông Hồng, mụ Tô có lắm điều tốt như thế, sao ông không lấy mụ?



Bất ngờ nghe câu hỏi này, Hồng Thái Nhạc ú ớ không mở nổi miệng, bộ dạng trông rất thảm hại, giây lâu mới trả lời, tuy không ăn nhập gì với câu hỏi nhưng lại rất bài bản:

- Màý không được căn vặn tao, Mặt Xanh! Tao đại diện cho Đảng, cho chính phủ và cho những người cùng khổ làng Tây Môn cho màý một cơ hội cuối cùng để cứu sống màý, hy vọng màý thoát khỏi con đường mê muội, trở về với chúng tao. Chúng tao sẽ tha thứ cho sự nhu nhược của màý, sẽ bỏ qua cái thời gian màý tự giác làm nô lệ một cách hèn hạ cho nhà Tây Môn, cũng không vì màý cưới Nghinh Xuân mà thay đổi thành phần giai cấp của màý. Cố nông là cái thẻ vàng, màý đừng nên vứt bỏ, đừng nên để nhiễm bụi bặm. Tao chính thức cho màý biết, màý phải lập tức gia nhập hợp tác xã, đem con lừa ngu ngốc kia, cái xe đẩy một bánh được phân trong cái cách ruộng đất, cái máy gieo hạt, kể cả vợ con màý, tất nhiên có cả hai đứa nhóc Kim Long và Bảo Phượng gia nhập hợp tác xã, không được cá thể. Người ta thường nói: “Cua muốn vượt sông phải tùy dòng nước chảy”, “Thức thời thì kẻ hèn cũng thành tuấn kiệt”. Đừng ngang ngạnh, đừng làm hòn đá cản đường. Có bản lĩnh như màý trên đời này thiếu gì nhưng tất cả đều bị chúng tao cải hóa sạch sành sanh. Hồng Thái Nhạc tao có thể để cho một con mèo ngủ ngon lành trong ống quần, nhưng quyết không cho phép màý làm ăn cá thể trước mắt tao. Màý nghe rõ lời tao không?

Miệng lưỡi của Hồng Thái Nhạc đã được tôi luyện trong thời kỳ gõ xương trâu đi hát kiếm ăn. Miệng lưỡi kiểu này mà không làm quan mới là chuyện lạ. Anh ta như kẻ ở trên cao, hạ cố xuống giáo huấn Mặt Xanh, ngay cả tôi nghe anh ta nói mà cũng thấy mê muội. Dù cho anh ta thấp hơn Mặt Xanh cả một cái đầu, nhưng tôi thấy anh ta cao hơn gấp bội so với Mặt Xanh. Tôi hoảng sợ khi nghe anh ta nhắc đến Kim Long và Bảo Phượng. Bên trong cái lót lừa là tôi, Tây Môn Náo đối với cốt nhục của mình còn sót lại ở dương gian nhằm thời loạn lạc nên không thể yên tâm. Mặt Xanh có thể nuôi nắng nhưng cũng có thể mang lại đau khổ cho chúng.

Lúc ấy, nữ chủ nhân Nghinh Xuân - tôi cố tình quên rằng cô ta đã từng cùng chăn gối, từng để cho tôi hai đứa con - đi từ trong nhà ra. Trước khi rời khỏi nhà, chắc cô ta đã trang điểm rất công phu. Quần áo trên người cô ta một màu lam từ đầu đến chân, trông rất giản dị nhưng hài hòa. Những tia nắng lấp lóa trên mặt cô ta. Nào trán, nào mắt, nào miệng, nào mũi... đều khơi gợi ký ức dịu ngọt của tôi. Một người đàn bà tuyệt vời! Không được hôn hít cái thân hình ấm áp kia là một bất hạnh quá lớn đối với tôi. Đồ trướng thói Mặt Xanh, màý đúng là biết nhìn người. Nếu màý cưới con mụ mặt rỗ họ Tô ở thôn Tây mà được làm Ngọc hoàng Thượng đế chắc cũng không sướng bằng.

Vừa đến nơi, cô ta khom lưng chào lão Hồng, nói:

- Anh Hồng, anh là đại nhân chấp nê làm gì kẻ tiểu nhân. Đừng đặt mình ngang hàng với kẻ thô lậu này.

Vẻ mặt hung hãn của Hồng Thái Nhạc bỗng nhiên dịu hẳn, hạ giọng nói:

- Nghinh Xuân, chuyện của gia đình cô, tôi đã nghĩ rồi. Hai người thế nào cũng được, song con cái của hai người phải có đường để bay nhảy chứ! Hai người phải nghĩ thay cho chúng, chục năm sau ngoái đầu nhìn lại sẽ hiểu những lời ngày hôm nay tôi nói. Mặt Xanh, tao muốn tốt cho mày, cho vợ con mày, những lời nói của tao là vàng bạc cả đấy!

- Anh Hồng, tôi hiểu ý tốt của anh! Cô ta kéo tay Mặt Xanh: Mau xin lỗi anh Hồng đi, còn chuyện vào hợp tác xã về nhà rồi hãy thương lượng!

- Không có gì để thương lượng cả! Mặt Xanh nói: Anh em ruột còn ở riêng, huống hồ một bọn không họ không hàng bó cùng một nắm, một nồi trăm muống, tốt ở chỗ nào?

- Mày đúng là một thứ trứng đá, dầu muối không thấm nổi! Lão Hồng giận dữ nói: Hay thật, Mặt Xanh! Mày cứ ở ngoài một mình. Chờ đấy mà xem, tập thể của chúng tao mạnh hay cá thể Mặt Xanh mày mạnh. Bây giờ tao hết lời khuyên bảo, động viên mày vào hợp tác xã, rồi sẽ có ngày, mày lại quỳ gối cầu khẩn tao. Ngày ấy không xa lắm đâu!

- Tôi không vào hợp tác xã, cũng không bao giờ quỳ gối trước mặt ông cầu khẩn. Mặt Xanh nheo nheo mắt nói: Chủ trương của chính phủ là để cho dân chúng tự nguyện gia nhập, tự do ra khỏi hợp tác xã. Ông đừng hùng cường bức tôi.

- Mày là đồ cứng chó! Lão Hồng gầm lên.

- Anh Hồng, đừng...! Nghinh Xuân van nài.

- Không anh em em em gì cả! Lão Hồng khinh miệt, đầy ác ý nói với Nghinh Xuân: Tôi là bí thư, là thôn trưởng, còn kiêm nhiệm cả công an thôn nữa đấy!

- Bí thư, thôn trưởng, công an... Nghinh Xuân run giọng: Chúng ta về nhà thương lượng...

Cô ta xô Mặt Xanh, khóc rung rức: Đúng là đồ đầu chứa toàn đá. Có về ngay không...?

- Tôi không về, tôi vẫn chưa nói xong! Mặt Xanh vẫn tỏ ra ngang ngạnh. - Thôn trưởng, ông làm con lừa của tôi bị thương, ông phải bồi thường tiền thuốc.

- Tao bồi thường cho mày viên đạn này! Lão Hồng mở bao súng, cười lớn: Mặt Xanh ơi là Mặt Xanh, mày được lắm! Sau đó lão xô mạnh cửa, hỏi: Cây hạnh này được phân phối cho ai?

- Phân cho tôi! Hoàng Đồng, đội trưởng dân quân tự này giờ đứng ở phòng phía đông quan sát mọi chuyện, chạy vù đến trước mặt Hồng Thái Nhạc: "Thưa bí thư, thôn trưởng, công an viên, trong cái cách ruộng đất, cây hạnh này được phân cho tôi. Nhưng kể từ khi nhận nó, nó chưa hề ra lấy một quả. Tôi đang muốn chặt nó đây. Cây hạnh cũng giống như Tây Môn Náo, lúc nào cũng căm hận anh em bần cố nông chúng ta."

- Mày đang đánh rắm đấy à? Lão Hồng cười nhạt: "Mày mở miệng ra là ăn nói hồ đồ, muốn lấy lòng tao à? Cây hạnh không ra quả là do mày không biết chăm bón, với Tây Môn Náo có quan hệ gì? Cây hạnh này tuy đã phân cho mày nhưng trước sau gì cũng là tài sản của tập thể. Theo con đường tập thể, tiêu diệt chế độ tư hữu, cắt đứt chuyện bóc lột là xu thế của thời đại mới. Do vậy, mày hãy lo chăm sóc nó, nếu để con lừa thối tha kia gặm nó một lần nữa, tao lột da mày!"

Đứng trước mặt Hồng Thái Nhạc, Hoàng Đồng gật đầu lia lịa, nét mặt vừa như cười, vừa như mếu, hai con mắt ti hí cứ đảo qua đảo lại, mồm há hốc ra để lộ hàm răng vàng khè và cái lợi xám xịt. Đúng lúc ấy, Thu Hương - đã từng là vợ ba của Tây Môn Náo, bây giờ là vợ của Hoàng Đồng - quảy đôi gánh, trong sọt là hai đứa bé Hoàng Hồ Trợ và Hoàng Hợp Tác xuất hiện. Khuôn mặt ả bự phần, đầu tóc tỏa ra mùi dầu hoa quế thoang thoảng. Thật là táo tợn, quần áo và đồ trang sức cô ả đang mang trên người vốn là những thứ sắm từ thời làm vợ ba của tôi. Quần áo lượt là, phấn son sực nức, sóng mắt lung linh, toàn thân toát ra một sự khêu gợi. Đâu có chỗ nào giống với đàn bà lao động? Tôi biết rất rõ người đàn bà này, mồm dẻo tâm ác, trù lúc cùng nhau trên giường, còn lại không nên gần gũi. Tôi cũng biết ả là người hạ thủ chẳng dung tình, nếu không có tôi quản lý nghiêm ngặt, có lẽ bà Bạch và Nghinh Xuân đều đã chết dưới tay ả từ lâu. Trước khi tôi bị bắn nát óc, con ả đàn bà này đã quay giáo đâm ngược, bù lu bù loa lên rằng tôi hiếp dâm ả, tôi cưỡng bức ả, rằng ngày nào ả cũng bị bà Bạch hành hạ. Táo tợn hơn nữa, giữa đại hội đấu tố, ả điềm nhiên cởi tuột hết quần áo, chỉ cho mọi người thấy những thương tích trên mình. Tất cả đều do bà địa chủ họ Bạch dùng nõ điều bằng đồng nung đỏ dí vào đấy! Là do tên địa chủ Tây Môn Náo dùng dùi đâm vào đấy! ả khóc lóc, kêu gào trông rất thành thực. Đúng là ả đã học qua cách diễn kịch, biết dùng cách để đắc nhân tâm! Đưa cô ta về nhà chính là lòng hảo tâm của Tây Môn Náo, lúc ấy ả chỉ mới mười mấy tuổi, tóc tết thành hai bím sau lưng lẻo đẻo theo sau ông bố mù lòa đi hát rong xin ăn ở các ngõ ngách. Bố chết, ả bán thân chôn cha, trở thành ả hoàn nhà tôi. Đồ vong ân bội nghĩa kia, nếu không có ta động lòng ra tay cứu giúp, e mày đã chết cồng ở đâu đó, có khi còn lọt vào nhà thổ nào rồi ấy chứ. Lộng giả thành chân, ả vừa khóc vừa kể làm cho mấy mù đàn bà xung quanh cũng khóc lên rưng rức. Khẩu hiệu hô vang, sự giận dữ dâng trào, tôi chắc không tránh khỏi cái chết dưới tay của con

đàn bà này. Vừa khóc vừa kêu, thi thoảng ả lại len lén nhìn tôi. Nếu không có hai tay dân quân khoẻ mạnh kèm chặt, tôi đã không kể ba bảy hăm một, nhảy lên đài cho ả vài chục cái tát. Trước đây, ả đã từng làm náo động gia đình, tôi đã từng bạt tai vài cái, ả đã quỳ ôm chân tôi, đầm đìa nước mắt nhìn tôi. Ôi, đôi mắt thật đẹp, thật đáng thương, thật đa tình làm tôi cảm lòng không đành, lại dịu dàng với ả. Loại đàn bà lợi ngôn lợi khẩu, thích ăn biếng làm như ả thì có gì để ngại ngùng, nhận vài cái tát là đã mềm oặt như bún thôi...

Rút từ trong bụng ra một con dao nhọn, ả nhắm đầu tôi đâm tới. Mấy tay dân quân chặn lại, lôi ả rời khỏi đài. Đến lúc đó tôi vẫn cho rằng, để tự cứu mình nên ả đang diễn kịch, không thể tin rằng, người đàn bà đã từng ngủ với tôi bao nhiêu năm lại hận tôi đến tận xương tủy như thế...

Trông dáng điệu biết ngay ả chuẩn bị đi chợ. ả nhìn lão Hồng một cách nũng nịu đưa tình. Hồng Thái Nhạc nói:

- Hoàng Đồng, mày phải quản lý nó, cải tạo cái thói quen làm bà chủ của nó. Bắt nó lao động, đừng để nó ngày nào cũng chợ búa mãi!

- Nghe rõ chưa? Hoàng Đồng đứng chặn lối Thu Hương: Bí thư đang nói cô đó!

- Nói tôi làm sao? Không cho đi chợ, sao không phá chợ đi? Bà đây vì mê muội, để ông bôi tro trát trấu vào mặt chưa đủ sao? Cái mồm nhỏ nhắn cong cớn làm cho lão Hồng lúng túng.

- Đồ đàn bà thôi, thấy cô là chân tay tôi ngứa ngáy, muốn nện cho cô một trận nên thân! Hoàng Đồng nổi giận đùng đùng gầm lên.

- Ông dám đánh tôi không? Ông đụng đến một sợi tóc của tôi, tôi cho ông vỡ sọ!

Hoàng Đồng giơ tay giáng cho ả một cái tát. Trong chớp mắt, mọi người đều ngẩn tò te. Tôi đang chờ Thu Hương sẽ nằm lăn dưới đất ăn vạ, đòi sống đòi chết - vốn là đòn tuyệt kỹ của ả, nhưng không ngờ Thu Hương không hề phản ứng, chỉ vút gánh, ôm mặt khóc rống lên. Hồ Trợ và Hợp Tác sợ hãi ngồi trong sọt gào khóc. Hai cái đầu nhỏ, tóc vàng mượt, trông xa xa giống như hai cái đầu khi. Kẻ gây ra náo loạn Hồng Thái Nhạc trở thành kẻ hòa giải, khuyên bảo lấy lệ đôi lời rồi trở gót đi vào gian nhà chính của tôi xưa kia, treo tấm bảng gỗ ghi mấy chữ nguệch ngoạc “Văn phòng thôn ủy Tây Môn” lên tường, cạnh cửa lớn.

Mặt Xanh ôm lấy đầu tôi, dùng đôi bàn tay thô ráp sờ nắn đôi tai tôi. Vợ ông ta dùng nước muối rửa sạch vết thương ở chân tôi rồi băng lại bằng một dải lụa trắng. Lúc này, tôi không phải là Tây Môn Náo mà là một con lừa thực sự, muốn lớn nhanh để đồng cam cộng khổ với chủ. Trong vở kịch “Ghi chép về con lừa đen” vừa mới viết xong của Mạc Ngôn có một đoạn ca từ như sau:

*Hồn người ẩn tại xác thân lừa,  
Chuyện cũ giờ đã quên giống như người mới.  
Chúng sinh luân hồi vô cùng khổ,  
Cũng vì dục vọng mà khó đoạn tuyệt với sự khổ não.  
Sao không quên tất cả những chuyện cũ đi,  
Để làm một con lừa mà hưởng sung sướng sớm tối.*

## 4

### ***Khua chiêm trống cùng vào công xã, Tây Môn Lừa đeo móng thêm oai.***

Ngày một tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi tư, ngày Quốc khánh, cũng là ngày chính thức thành lập hợp tác xã ở Đông Bắc Cao Mật. Đó cũng là ngày Mạc Ngôn ra đời.

Từ sáng sớm, bố Mạc Ngôn đã vội vàng chạy đến nhà Tây Môn, nhìn thấy chủ tôi, không nói nổi lấy một câu, chỉ dùng ống tay áo lau nước mắt. Đang ăn cơm, ông bà chủ của tôi liền buông bát đĩa hỏi:

- Chú, có chuyện gì vậy?

Bố Mạc Ngôn lập bập nói:

- Đẻ rồi, một đứa con trai!

- Thím đẻ con trai rồi à? - Nghinh Xuân hỏi.

- Vâng! - Bố Mạc Ngôn nói.

- Thế sao chú lại khóc? - Mặt Xanh hỏi: Chú vui mới phải chứ?

Bố Mạc Ngôn mở to mắt, đáp:

- Ai bảo tôi không vui? Không vui thì việc gì phải khóc?

- Đúng rồi! Vui thì phải khóc, không vui thì khóc vì cái gì? Dem rượu ra đây! Mặt Xanh vừa cười vừa bảo Nghinh Xuân: - Anh em tôi bữa nay sẽ uống cho say!

Bố Mạc Ngôn nói:

- Bữa nay không uống. Tôi chỉ đến báo tin vui, mai mới hãy uống. Chị Nghinh Xuân, tôi may mắn sinh được con trai đều nhờ vào cái bào thai hươu của chị. Mẹ con trai tôi nói, để sau một tháng, cô ta sẽ ôm con đến tạ ơn chị, còn nói chị phúc phận lớn, chị cố đỡ đầu cho con trai chúng tôi. Chỉ cần chị bằng lòng tôi sẽ quỳ trước mặt chị.

- Vợ chồng nhà chú thật biết ăn nói. Được rồi, tôi bằng lòng, chú đừng quỳ làm gì. Nghinh Xuân cười nhẹ, nói.

Bởi vậy, Mạc Ngôn không chỉ là bạn ông mà còn là em nuôi của ông nữa đấy. Bỏ Mạc Ngôn vừa rời khỏi nhà thì nhà Tây Môn - nên nói là trụ sở ủy ban thôn- bỗng nhiên rộn rịp hẳn lên. Đầu tiên là Hồng Thái Nhạc và Hoàng Đồng cùng nhau treo trước cổng một câu đối, sau đó là một đội kèn trống kéo đến chờ ở trong vườn. Hình như tôi có quen biết đội kèn trống này. Vừa nhớ đến đây thì chủ nhân của tôi mang cổ đến làm ký ức của tôi bị gián đoạn. Xuyên qua cánh cổng chuồng khép hờ, tôi vừa nhai cỏ vừa quan sát mọi chuyện đang diễn ra trong vườn. Khoảng giữa buổi sáng thì một thằng bé cầm cờ đỏ chạy đến, mồm hét vang:

- Đến rồi, đến rồi. Thôn trưởng bảo nổi nhạc lên!

Đội kèn trống láo nháo đứng dậy, chiêng trống inh ỏi, chen lẫn là một khúc quân nhạc. Hoàng Đồng, thân hình lệch về một bên, vừa chạy vừa ngoái đầu, mồm la lớn:

- Tránh ra, tránh ra, khu trưởng đến rồi !

Hồng Thái Nhạc đi đầu dẫn lối, khu trưởng Trần cùng với mấy tay cảnh vệ bước vào cổng lớn. Vị khu trưởng này mắt sâu, thân hình còm nhom, mặc một bộ đồ lính cũ trông rất đường bệ. Sau khi khu trưởng xuất hiện, những người nông dân gia nhập hợp tác xã dẫn theo gia súc, mang theo nông cụ lần lượt tiến vào. Vườn nhà tôi người và gia súc chật cứng, trông rất náo nhiệt. Khu trưởng đứng trên một viên đá vuông dưới gốc cây hạnh, thân thiết đưa tay chào mọi người. Đáp lại mỗi lần ông ta đưa tay lên là hàng trăm tiếng reo hò khiến trâu ngựa giật mình kêu la ầm ĩ. Trong cảnh tượng trang nghiêm và hào hùng ấy, khi khu trưởng chưa kịp mở miệng diễn thuyết, Mặt Xanh dắt tôi - con lừa của ông ấy, len lỏi giữa đám người và vật đang huyên náo, đi ra khỏi cổng.

Ra khỏi cổng, Mặt Xanh và tôi đi về phía nam. Lúc ngang qua sân vận động của một ngôi trường nhỏ, tôi nhìn thấy rất nhiều phân tử xấu của làng đang vận chuyển đất đá dưới sự giám sát của những tay dân binh mang súng. Họ đang dùng đất đắp làm cho cái sân khấu, nơi đã từng tổ chức đại hội, từng diễn kịch, cũng đã từng chứng kiến Tây Môn Náo tôi đứng cúi đầu chịu nhục thêm cao, thêm to. Chỉ cần rơi vào ký ức của Tây Môn Náo là tôi có thể nhận biết toàn bộ những người kia. Người đang ôm một tảng đá to, thân thể còm nhom và chân nam đá chân chiêu kia chính là Dư Ngũ Phúc, kẻ đã từng có ba tháng làm trưởng cảnh vệ của chính quyền ngụy. Người đang kéo cái xe có hai sọt đất to kia chính là Trương Đại Tráng, kẻ đã từng đem một khẩu súng đầu hàng quân địch trong cuộc đảo chính Hoàn Hương đoàn. Anh ta đã từng làm công cho tôi năm năm, vợ anh ta là Bạch Tố Tố, cháu của bà Bạch vợ tôi. Trương Đại Tráng lấy Bạch Tố Tố cũng là do bà Bạch sắp đặt. Họ đã từng vu rằng Bạch Tố Tố đã từng bị tôi cưỡng hiếp, sau đó mới đem gả cho Trương Đại Tráng. Lúc đầu tố tôi, họ bảo Tố Tố ra làm chứng. Cô ta kéo áo che mặt, chỉ khóc mà không nói nửa lời. Qua tiếng khóc,

chuyện giả thành chân và Tây Môn Náo tôi cũng khóc trên đường xuống âm phủ. Tay thanh niên gầy guộc đang vác cây gỗ tươi là phú nông Ngũ Nguyên, bạn thân của tôi. Anh ta kéo đàn nhị cực hay, lại biết thổi kèn xô-na. Trong những lúc nông nhàn, anh ta cùng ban nhạc đi khắp hang cùng ngõ hẻm, không phải để kiếm tiền mà chỉ tìm vui. Còn người có bộ râu chuột đang cầm cái thuổng san san đậm đậm ở trên đài, trong nhà lúc nào cũng có mùi mấy thạch lúa mì nhưng lại bắt vợ con ăn cháo cám là tay nấu rượu nổi tiếng keo kiệt Điền Quý. Ô kìa, người đàn bà đang bê sọt đất, thân hình xiêu vẹo, năm ba bước lại dừng lại để thở kia chính là vợ tôi, bà Bạch. Chủ nhiệm Bảo an thôn Dương Thất tay cầm roi, miệng phì phèo thuốc lá đang đứng chắn trước trước mặt bà Bạch nói một cách cay nghiệt:

- Bà địa chủ Bạch, bà muốn đình công à?

Bà Bạch kinh hoàng đến độ muốn ngã lăn ra, sọt đất nặng nề rơi xuống trúng phải chân, kêu lên đau đớn rồi ôm mặt khóc rung rức. Dương Thất giơ roi lên quất túi bụi. Vùng khỏi dây thừng trong tay Mặt Xanh, tôi lao về phía hấn. Đồ tạp chủng, đồ trộm gà bắt chó, nát rượu đánh bạc Dương Thất này tôi còn lạ gì, hấn đã từng nướng sạch tài sản do bố để lại, đến nỗi mẹ hấn treo cổ mà chết. Từ đó hấn trở thành bần nông đỏ, thành phần tử cách mạng tiên phong. Tôi muốn dùng đầu húc, dùng chân đá, dùng cái răng lừa của tôi cắn chết cái thằng tạp chủng đang phì phèo thuốc lá, đang cầm roi kia. Tây Môn Náo tao đây sớm muộn sẽ có ngày cắn chết mày. Mặt Xanh chụp lấy dây thừng nhưng không kịp nữa rồi. Một cách bản năng, tôi chổng mông đá thẳng hai chân lên, có cảm giác trúng vào chỗ mềm mềm, chắc là bụng của Dương Thất. Sau khi trở thành lừa, mắt tôi trở nên tinh tường hơn so với thời tôi còn là Tây Môn Náo, cho nên tôi nhìn thấy được cả những gì ở đằng sau mông mình. Tôi nhìn thấy thằng chó Dương Thất ngồi bệt xuống đất, mặt mày vàng khè, tức thở, lâu lắm mới kêu được một tiếng “Mẹ ơi”. Đồ chó! Mẹ mày bị mày treo cổ lên xà nhà rồi, mày còn kêu cái nỗi gì!

Ông chủ tôi vút cái dây thừng, hoảng hốt đỡ Dương Thất ngồi dậy. Hấn chụp lấy cái roi, vắn lưng vung lên định quất vào đầu tôi. Ông chủ tôi vội vã chộp lấy tay hấn làm cho ngọn roi không thể nào đánh xuống được.

- Đánh lừa phải nề chủ, Dương Thất!

- Mẹ mày, Mặt Xanh! Đồ con nuôi Tây Môn Náo, đồ phản bội giai cấp. Kể gì lừa, tao đánh cho mày một trận.

Dương Thất gầm lên. Ông chủ tôi tóm cứng ngắt lấy eo lưng hấn, dùng lực bóp mạnh làm hấn liên mồm kêu rú lên, cái roi rơi xuống đất. Ông chủ tôi xô hấn một cái ra sau, nói:

- Kể ra vận khí của mày còn tốt đấy, lừa của tao chưa đóng móng sắt.

Ông chủ đất tôi rời khỏi cổng phía Nam. Mùi cứt chó khô vàng thoang thoảng theo gió hắt vào mũi tôi. Hôm nay là ngày thành lập hợp tác xã, cũng là ngày Tây Môn Lừa tôi trưởng thành. Ông chủ nói với tôi:

- Lừa à, bữa nay tao đất mày đi đóng móng sắt. Đóng được móng sắt mày như có được đôi giày, đá nhọn không làm đau được chân mày, vật nhọn đâm không thủng được chân mày. Đóng móng xong, mày trở thành con lừa thực thụ, mày phải giúp tao kiếm sống nghe chưa!

Giúp chủ kiếm sống là nhiệm vụ chung của mọi con lừa sao? Tôi ngẩng đầu kêu lên mấy tiếng. Đây là những tiếng kêu trước khi trở thành con lừa thực thụ của tôi. Nó khàn khàn song âm lượng lại rất lớn, làm nét mặt ông chủ tươi tắn hẳn lên.

Ông thợ đóng móng sắt còn có cả một cái lò rèn. Khuôn mặt đen sì, mũi lại đỏ hồng, lông mày lông mi trụi lủi, trông mắt đỏ rực, trên trán có mấy đường nhăn sâu hoắm bám đầy tro bụi, toàn thân khô khốc chẳng có lấy một giọt mồ hôi. Hình như sau bao năm đứng cạnh lò lửa, nước trong người ông ta đã cạn kiệt. Đồ đệ ông ta mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt, tẩy đi những lớp bụi bám, để lộ làn da trắng trắng. Còn nhỏ mà đã phải vất vả, tôi lo rằng không lâu sau mồ hôi trên người nó cũng không còn. Thằng nhỏ tay trái kéo ống bễ, tay phải cầm những thanh sắt trong lò lật qua lật lại. Chẳng bao lâu sau, thanh sắt bị nung đỏ sáng rực trong lò, thầy trò, búa lớn bùm bụp, búa nhỏ chan chát, hoa lửa bay tứ tung, thanh âm chấn động làm Tây Môn Lừa tôi cảm thấy quay cuồng.

Tôi suy nghĩ rất nhiều về thằng bé. Cái hình dung tuấn tú kia đáng ra phải cùng với các diễn viên mặt hoa da phấn bàn chuyện tình yêu mơ mộng trên sân khấu kịch để mọi người cùng thưởng thức, bây giờ lại để nó quai búa như thế, âu đó là sự nhầm lẫn của ông trời chăng? Nét mặt đẹp đẽ như vẽ kia cầm cái búa tạ đưa lên đưa xuống nhẹ nhàng, nếu không có một sức khỏe phi thường thì có thể làm được không?

Dưới những cú đập của hai thầy trò, thanh sắt trở nên mềm nhũn và dần dần biến hình, trở thành một con dao cầu, dụng cụ lao động phổ biến nhất của mỗi một gia đình nông dân.

Thừa lúc thầy trò họ nghỉ tay, ông chủ tôi tiến tới nói:

- Ông Kim, phiền ông đóng móng giúp con lừa tôi với.

Ông thợ sát rít một hơi thuốc, khói tỏa ra từ mũi, từ tai ông ta. Thằng bé bê ra một cái chậu gốm sứ xù xì, đổ nước vào. Từ thân thể nó, mùi mồ hôi nồng nồng xộc đến mũi tôi. À, thì ra đó là mùi đặc biệt bốc ra từ thân thể của một người yêu lao động, tâm địa thuần khiết ấy mà.



Tôi đứng bên ngoài lò rèn, cạnh con đường rộng rãi chạy đến trung tâm huyện, nghiêng nghiêng đầu và lần đầu tiên nhìn kỹ bốn vó màu trắng của mình. Ký ức của Tây Môn Náo lại lộn xộn hiện về... Nhưng lời nói của lão thợ sắt làm tôi tỉnh lại:

- Thật đáng tiếc là một con lừa, nếu là một con ngựa...

- Ngựa cũng chẳng là gì cả! Thằng bé vút cái bát, làu bàu: Bên nông trường quốc doanh có hai cái máy kéo Đông Phương Hồng, mỗi chiếc một trăm mã lực - tức một trăm sức ngựa. Chỉ cần một cái dây thép quấn ngang cây dương to hai người ôm móc vào nó và rú ga, cây dương to tưởng đã đổ gục, tróc cả gốc rễ...

- Mà biết nhiều chuyện quá đấy! Ông thợ mắng thằng bé, quay sang Mặt Xanh nói: Ông Lam, tuy chỉ là con lừa nhưng nó có dáng vẻ thế này, cũng là một con lừa quý. Nếu có ông tướng nào đó đã chán cưỡi ngựa, muốn cưỡi lừa thì ông sẽ có cơ hội đấy!

Đầu tiên thằng bé chỉ cười hi hí, sau đó cười vang lên nhưng đột nhiên lại ngưng bật như một ánh chớp lúc trời giông. Ông thợ sắt bị tiếng cười quái dị của thằng bé làm cho kinh động, ánh mắt lộ vẻ hoang mang nhìn đăm đăm vào cậu học trò, nhưng hình như chẳng thấy gì. Hồi lâu, ông ta mới nói:

- Kim Biên, còn móng sắt không?

- Còn nhiều, nhưng đều là móng ngựa. Thằng bé trả lời.

- Bỏ vào lò, đốt lên, đánh lại thành móng lừa! Ông thợ sắt bảo.

Khoảng hút tàn thuốc, họ đã biến bộ móng ngựa thành móng lừa. Kim Biên mang một cái ghế vuông đặt sau chân tôi, ông thợ sắt nhắc chân tôi lên, dùng một con dao nhọn cắt sạch móng của bốn chân tôi, xong, ông ta thối lui mấy bước nhìn tôi một cách dò xét, than:

- Quả là một con lừa đẹp, từ trước tới nay tôi chưa thấy con lừa nào đẹp thế này!

- Đẹp tốt cho mấy cũng chẳng bằng chiếc máy gặt đập liên hợp màu đỏ mà nông trường quốc doanh nhập khẩu từ Liên Xô về, trong chớp mắt có thể gặt xong cả chục luống lúa, đầu trước nuốt bông, đầu sau nhả hạt, năm phút một bao! Kim Biên lại làu bàu.

- Kim Biên, xem ra tao không thể giữ mày ở đây được nữa. Nhưng nếu ngày mai mày đi, ngày nay mày phải đóng cho xong móng con lừa này! Ông thợ sắt hét lớn.

Kim Biên dựa vào người tôi, tay trái nắm chặt một chân tôi, tay phải cầm búa, mồm ngậm năm sáu chiếc đinh sắt nhỏ, gắn cái móng sắt vào chân tôi, rồi đóng đinh vào. Chỉ khoảng hơn mười phút, bốn chân tôi đã được đóng móng sắt. Lão thợ sắt nói với Mặt Xanh:

- Ông Lam, dẫn nó đi vài vòng, xem thử có khập khiễng không?

Ông chủ dắt tôi đi một đoạn trên đường từ hợp tác xã cung tiêu đến lò giết mổ gia súc. Đúng lúc này, tổ giết mổ đang chọc tiết một con lợn đen, lưỡi dao sáng trắng đâm vào, rút ra thành lưỡi dao đỏ lôm, trông rất đáng sợ. Tay đồ tể mặc cái yếm xanh, máu vương vãi phân rõ hai màu xanh đỏ. Từ lò mổ, chúng tôi đi ngang qua trụ sở ủy ban khu, gặp lại khu trưởng Trần và mấy tay cảnh vệ của ông ta, tôi mới hay rằng buổi lễ thành lập hợp tác xã nông nghiệp đã kết thúc. Chiếc xe đạp của khu trưởng bị hỏng, được một tay cảnh vệ vác trên vai. Khu trưởng Trần nhìn tôi đăm đăm. Tôi biết cái vẻ ngoài oai phong của tôi đã hấp dẫn ông ta, tôi biết tôi là con lừa đẹp nhất của loài lừa. Có lẽ Diêm Vương cảm thấy có lỗi với Tây Môn Náo cho nên đã tìm những cái đầu lừa, chân lừa đẹp nhất ghép cho tôi.

- Chà, đúng là một con lừa đẹp, bốn chân đạp tuyệt!

Tôi nghe rõ ràng lời khu trưởng đang lầm bầm.

- Đem nó vào trại lừa để tạo giống! Tay cảnh vệ vác chiếc xe đạp nói.

- Anh là Mặt Xanh ở thôn Tây Môn phải không? Khu trưởng Trần hỏi ông chủ tôi.

- Vâng ạ! Ông chủ trả lời.

Ông chủ vỗ một cái thật mạnh vào mông tôi như muốn bảo tôi đi nhanh để tránh cái nhìn của khu trưởng Trần. Nhưng ông ta đã đứng chắn ngang trước mặt tôi và ông chủ, đưa tay sờ nắn lưng tôi, tôi lập tức nhảy dựng lên.

- Con lừa này tính khí không tốt. Ông chủ tôi nói.

- Tính khí không tốt thì từ từ mà luyện. Đừng có nóng tính, nóng tính thì mau chết.

Khu trưởng nói bằng một giọng rất gia trưởng: Trước khi tham gia cách mạng, tôi đã từng đi buôn lừa, từng thấy không biết cơ man nào là lừa, tính tình của lừa tôi thuộc như lòng bàn tay. Khu trưởng cười ha hả, ông chủ của tôi cũng méo mồm cười theo. Khu trưởng nói tiếp: Mặt Xanh! Việc của anh, tôi đã nghe Hồng Thái Nhạc kể lại. Tôi đã phê bình hẳn, nói Mặt Xanh chỉ là một con lừa cố chấp, phải vượt ve, không được nóng nảy. Nóng nảy chỉ tổ làm cho anh ta thêm cứng đầu, rồi sẽ cắn người thôi. Anh có thể tạm thời chưa vào hợp tác xã, anh cứ thi đua với hợp tác xã. Tôi biết anh được phân tám mẫu đất. Đến mùa thu sang năm, để xem anh và hợp tác xã thu bình quân mỗi mẫu bao nhiêu lương thực. Nếu anh cao hơn thì anh cứ làm cá thể, nếu hợp tác xã cao hơn thì chúng ta thương lượng được không?

- Khu trưởng, đây chính là ông tự nói đây nhé! Ông chủ tôi nói rất hưng phấn.

- Là chính tôi nói! Đưa tay chỉ bọn cảnh vệ và nhiều người lớ nhố xung quanh, ông tiếp: Mọi người có thể làm chứng.

Ông chủ dắt tôi trở lại lò rèn, nói với ông thợ rèn:

- Không hề khập khiễng, bước chân vững vàng, trông có vẻ rất chắc chắn. Không ngờ Tiểu Kim còn nhỏ mà giỏi giang như thế!

Ông thợ sắt cười như mếu, lúc lắc đầu. Hình như ông ta có tâm sự gì nặng nề. Ngay lúc ấy, tôi nhìn thấy Kim Biên từ trong bước ra, khoác một cái túi may bằng da chó, nói với ông thợ sắt:

- Sư phụ, con đi đây!

- Đi đi con, đi theo con đường sáng mà con đã chọn - Ông Kim buồn bã nói.

## 5

### *Đánh đàn bà để tìm tài sản, Náo công đường, lừa đực vượt tường.*

Do được đeo móng sắt, tôi nhận được nhiều lời tán thưởng, trong lòng vô cùng vui vẻ, ông chủ nghe được những lời vàng ngọc từ miệng khu trưởng nên cũng rất phấn khởi. Chủ và lừa - Mặt Xanh và tôi chạy tung tăng trên cánh đồng mùa thu rực rỡ màu vàng. Đây là ngày đầu tiên sau khi làm lừa, tôi cảm thấy hạnh phúc. Đúng thế! Làm một con người khiếp nhược sao bằng một con lừa được người ta yêu quý. Đúng như người anh em Mạc Ngôn trong vở kịch “Ghi chép về con lừa đen” đã viết:

“Mới đeo móng sắt bốn vó tung bay trên đường nhanh như gió. Quên hết chuyện buồn của kiếp trước, Tây Môn Lừa vừa vui vừa thoải mái. Ngẩng cao đầu kêu to vang trời . Ah... Ah.... Ah”.

Về đến đầu thôn, Mặt Xanh hái một ít cỏ mềm và hoa cúc dại bện thành một vòng hoa quàng lên đầu tôi. Chúng tôi gặp con gái của người thợ đá Hàn Sơn là Hàn Hoa Hoa đang dắt một con lừa cái mang trên lưng hai cái sọt, bên trong có một đứa con gái đội mũ lông thỏ, cái bên kia là một con lợn nhỏ trắng muốt. Hoa Hoa chào Mặt Xanh, còn tôi và con lừa cái nhìn nhau. Người có ngôn ngữ của người, chúng tôi là lừa cũng có cách nói của lừa. Ngôn ngữ của chúng tôi là sự kết hợp giữa mùi vị, cái nhìn và trực giác thời nguyên thủy mà thành. Qua mấy lời trao đổi giữa họ, tôi biết Hoa Hoa đã đi lấy chồng xa và lần này là lần về mừng thợ mẹ sáu mươi tuổi. Té ra đứa trẻ nằm trong sọt là con của cô ta, còn con lợn là quà tặng mẹ. Những năm ấy, quà tặng nhau thường là con lợn con, dê con, gà con... Chính quyền phát thưởng nhiều khi là ngựa con, trâu nghé, thỏ... Thấy chủ nhân và Hoa Hoa nói chuyện rất thân mật, tôi mới nhớ ra rằng, lúc tôi còn là Tây Môn Náo thì Mặt Xanh chăn trâu, Hoa Hoa chăn dê, hai đứa đã từng

làm chuyện bậy bạ trên bãi cỏ. Bây giờ quả là tôi không còn lòng dạ nào để quan tâm đến chuyện vui vẻ giữa hai người. Là một con lừa đực khỏe mạnh, cái mà tôi quan tâm là con lừa cái đang cõng đứa bé và con lợn con kia. Tuổi của ả có lẽ lớn hơn tôi, ít ra cũng đã năm sáu tuổi. Từ đôi mắt thâm thâm và ả chứa nhiều nhăn nhọc ấy cũng có thể đoán ra tuổi tác, tất nhiên ả cũng dễ dàng đoán ra tuổi của tôi. Ông đừng vội vã cho rằng Tây Môn Náo tôi đã được hóa kiếp thành một con lừa thông minh nhất thiên hạ - đã có một thời tôi cũng đã làm tướng như vậy... Có lẽ ả lừa này là do một vị đại nhân nào đó đầu thai thành chẳng? Lúc mới sinh ra tôi có lông màu xám, càng lớn càng đen, nếu không đen thì bốn chân trắng như tuyết của tôi đâu có gì đáng nói. ả có lông màu xám, thân thể còn có thể xem là thon thả, mặt mũi khá thanh tú, răng trắng lấp lóa. Khi ả ngược mồm lên ngửi ngửi hít hít người tôi, tôi ngửi thấy từ mồm ả mùi đậu rang và mùi cao lương phả ra, còn ngửi thấy cả mùi hương đặc biệt của một ả lừa cái đang thời kỳ động tình. Tôi biết ả đang thèm khát, đang chờ đợi tôi. Từ bản năng, một sự ham muốn điên cuồng được chiếm đoạt, được thỏa mãn dâng lên trong người tôi. Tôi nghe ông chủ hỏi:

- Ở bên chỗ cô, người ta cũng thành lập hợp tác xã rồi chứ?

- Đâu cũng có một ông huyện trưởng lãnh đạo, đâu mà chẳng có hợp tác xã?

Tôi đi vòng ra phía sau con lừa cái, cũng có thể là ả chủ động đưa cái mông đít cho tôi, mùi tình càng thêm nồng. Tôi hít hít một hồi lâu, cảm giác như rượu mạnh đang chảy trong cổ họng, tôi ngẩng cao đầu, nghe răng, ngưng thở không cho mùi hương đặc biệt ấy bay ra ngoài. Cái tư thế này của tôi đẹp vô cùng làm ả lừa cái say như điên đảo. Cái của quý của tôi cũng cương cứng lên, bắt đầu vươn ra khỏi da bụng. Đây là cơ hội ngàn năm có một. Đang lúc chồm lên, tôi bỗng thấy đứa bé đang ngủ ngon lành trong sọt, tất nhiên phía bên kia con heo cũng đang kêu eng éc. Nếu tôi tiếp tục chồm lên thì hai chân trước vừa mới đóng móng của tôi có thể đạp chết hai sinh mệnh đáng yêu ấy, và như thế, Tây Môn Lừa tôi sẽ vĩnh viễn ở dưới địa ngục, muốn đầu thai làm súc vật cũng khó. Trong lúc tôi đang do dự, ông chủ vội vàng kéo sợi dây thừng, hai chân trước của tôi rơi xuống sau mông của ả lừa cái. Hoa Hoa cũng sợ hãi kêu lên, lập bập dật ả lừa cái đi về phía trước, nói:

- À quên, bố tôi đã dặn tôi rằng, con lừa cái này đang lúc động đực, phải dè chừng con lừa của nhà Tây Môn Náo. Ô! Tây Môn Náo chết đã mấy năm mà bố tôi vẫn cứ nghĩ anh là người làm công của nhà ông ấy, xem con lừa của anh là lừa của Tây Môn Náo.

- Thế bố cô không nói con lừa này là do Tây Môn Náo đầu thai chuyển kiếp mà thành à? Ông chủ tôi hỏi.

Lời ông chủ khiến tôi hoảng kinh. Lẽ nào ông ta đã điều tra ra điều bí mật của tôi? Nếu ông ta biết rằng con lừa này là do ông chủ của ông ta đầu thai mà thành thì đó là điều may hay điều rủi?

Mặt trời đã lặn ở phía Tây, Hoa Hoa và chủ nhân của tôi từ biệt nhau. Cô ta nói:

- Anh Lam, ngày nào đó gặp lại sẽ nói, tôi phải đi đây, còn cách nhà đến mấy cây số nữa!

- Con lừa này đêm nay cũng không quay lại được đâu. Ông chủ có vẻ quan tâm nói.

Hoa Hoa mỉm cười, hạ giọng nói một cách úp mở:

- Con lừa cái nhà tôi tinh lắm. Ăn no cỏ, uống đủ nước, nó sẽ bứt đứt dây cương quay trở về. Lần nào cũng thế!

- Sao lại phải xích dây cương cho nó? Ông chủ hỏi.

- Sợ kẻ xấu dắt trộm ấy mà! Có xích dây cương, nó không thể đi nhanh được. Nhưng nếu gặp phải chó sói thì dây cương cũng trở ngại lắm. Hoa Hoa nói.

- À, ông chủ rờ rờ cảm hỏi: Cần tôi tiễn một đoạn không?

- Không cần đâu! Tôi nay trong thôn có diễn kịch, anh mau mau về còn kịp xem.

Nói xong cô ta dắt lừa đi thẳng, nhưng được mấy bước, ngoái đầu lại nói: Anh Lam, bố tôi nói, anh đừng có ương bướng như lừa thế, nên đi tìm họ để nói cho xong chuyện đi.

Ông chủ lắc đầu, không nói gì cả, chỉ nhìn tôi nói nhỏ:

- Đi nào, con! Ngay cả mày cũng còn biết chuyện tốt. Tí chút nữa là mày đem đại họa đến cho tao. Hay là tao bảo tay y sỹ thú y thiên quách mày đi, liệu có tốt hơn không?

Tôi thất kinh hồn vía khi nghe ông chủ nói như thế. Ông chủ ơi! Đừng thiên tôi nhé! Tôi muốn kêu lên, nhưng lời bật ra khỏi cuống họng lại biến thành một tràng “ngoe...ngoe...ngoe” tội nghiệp.

Đi trên con đường lớn rải đá trong thôn, đôi chân mới lắp móng của tôi dẫm lên đá kêu lạo xạo. Cho dù lòng tôi vẫn còn vương vấn cái mùi vị rất đặc biệt của con lừa cái, vẫn tư tưởng cái vẻ yêu kiều đầy dục tính của nó đến phát cuồng, nhưng để kiếp sau hy vọng lại trở thành người đã khiến tôi không giống những con lừa phàm tục khác.

Rất đông người vội vội vàng vàng chạy vụt qua mặt tôi, nghe những lời bàn tán của họ, tôi mới biết trong vườn nhà Tây Môn, cũng là trụ sở ủy ban thôn, cũng là trụ sở hợp tác xã, cũng là nhà Mặt Xanh và Hoàng Đồng, đang tổ chức triển lãm một cái chum gốm sứ, trong chum toàn là vàng bạc châu báu. Cái chum này được phát hiện trên mảnh đất công khi người ta đang đào lấy đất để tu sửa cái đài. Ngay lập tức tôi nghĩ đến những gương mặt thất thần, ngây độn của những người đứng xem khi thấy bạc vàng lấp

lánh được lấy ra từ chiếc chum. Ký ức của Tây Môn Náo ùa về, xua đi sự hoài nhớ của Tây Môn Lừa đối với ả lừa cái. Tôi quên mất nơi tôi đã từng chôn bao nhiêu là đồ tể nhuyễn, vàng bạc. Có lẽ tôi đã chôn dưới chuồng gia súc một nghìn đồng Đại dương và hình như giấu trong tường nhà cơ man nào là vàng bạc. Trong cái cách ruộng đất, tất cả đều đã bị những người cố nông lấy sạch, do vậy mà bà Bạch mới đau khổ đến phát cuồng...

\*

\* \*

... Đầu tiên, Hoàng Đông và Dương Thất đem ba bà vợ của tôi nhốt vào một gian nhà để tra hỏi, chỉ huy là Hồng Thái Nhạc, còn tôi bị giam vào một gian nhà khác, tuy nhìn không thấy cảnh tra xét nhưng văng vẳng vẫn nghe được tiếng nói:

- Nói mau, Tây Môn Náo đem của cải giấu ở đâu?

Tôi còn nghe tiếng vun vút của roi da và tiếng lộp cộp của gậy gộc. Tiếng Thu Hương thét lên:

- Thôn trưởng, đội trưởng, các chú các anh! Tôi vốn sinh ra từ nghèo đói, ở với nhà Tây Môn tôi ăn canh loãng cháo thừa. Bọn họ vốn chẳng coi tôi là người, tôi bị Tây Môn Náo cưỡng hiếp. Lúc hấn hiếp tôi, bà Bạch giữ chân, Nghinh Xuân nắm eo không cho tôi vùng vẫy!

- Mà đang đánh rắm thôi hoặc ra đấy! Tiếng Nghinh Xuân hét.

- Nó toàn phịa đấy! Tiếng bà Bạch nhỏ nhẹ giải bày.

Lại tiếng kêu của Thu Hương:

- Tôi không bằng con chó con lợn nhà Tây Môn, các anh ơi, tôi khổ lắm. Tôi là người cùng giai cấp với các anh, các anh hãy cứu tôi thoát khỏi bẽ khổ. Vì đại ân đại đức của các anh, tôi có thể moi óc Tây Môn Náo ra cho các anh xơi, lôi tim gan phèo phổi của hấn ra tát tần tạt để các anh nhắm rượu... Nghĩ mà xem, bọn chúng chôn giấu vàng bạc sao lại để cho tôi biết được... Những anh em cùng giai cấp của tôi, các anh có thấu tình lý này không?

Nghinh Xuân không hề kêu khóc, chỉ nói đi nói lại mấy câu:

- Ngày nào cũng thế, tôi chỉ chăm lo việc đồng áng, nuôi con, việc khác không biết tí gì.

Điều này đúng, hai người bọn họ chẳng hề biết tôi và bà Bạch chôn giấu của cải ở chỗ nào. Thân thiết nhất vẫn là vợ cả, tin tưởng nhất vẫn là vợ cả. Bà Bạch cũng chỉ nói:

- Cứ tưởng cái nhà này vàng bạc đầy rương, kỳ thực thu không đủ chi, chỉ có một ít tiền ra vào, ông ấy cũng chẳng hề đưa cho tôi.

Tôi nghĩ rằng nói đến đây, bà Bạch sẽ ngược đôi mắt đầy oán hận lên nhìn Nghinh Xuân và Thu Hương, cho dù Nghinh Xuân là a hoàn do bà ta tự tay mang từ nhà cha mẹ đẻ sang nhà tôi, cũng chính bà ta đẩy Nghinh Xuân vào giường tôi nhằm tìm người nối dõi cho họ Tây Môn. Còn việc thu nạp Thu Hương là do sự cuồng si của chính tôi. Chó đực ngựa nghè đuôi vênh ngược, đàn ông đặc ý của quý dụng đứng. À Thu Hương cũng thật đáng ghét, cứ liếc mắt đưa tình, cứ dùng vú cạ cạ vào người tôi. Tây Môn Náo đâu phải là thánh nhân, chịu sao nỗi kiêu gạ gẫm ấy. Bà Bạch cứ chửi tôi:

- Đồ dâm tặc! Sớm muộn gì ông cũng khuynh gia bại sản dưới tay con yêu tinh này.

Thu Hương tố cáo rằng bà Bạch giữ chân nó cho tôi cưỡng hiếp là nói láo. Bà Bạch đánh nó là điều có thật, nhưng bà Bạch cũng đã từng đánh Nghinh Xuân đấy thôi!

Cuối cùng, Nghinh Xuân và Thu Hương cũng được thả ra. Tôi bị nhốt ở phòng phía Tây, qua khe cửa sổ, tôi nhìn thấy rõ dáng vẻ của hai người khi họ rời khỏi gian nhà chính. Tuy tóc tai có phần bần thủ song nét mặt của Thu Hương đầy vẻ hoan hỉ, đôi mắt láo liên, còn Nghinh Xuân trông có vẻ rất lo lắng, vội vã đi về gian nhà phía đông, từ đó vang lên tiếng khóc oa oa của Kim Long và Bảo Phụng. Các con ơi! Lòng bố đau lắm. Bố chẳng biết mình sai ở chỗ nào, có làm gì động đến trời cao đâu mà phải chịu khổ thế này, không chỉ khổ mình bố mà còn liên lụy đến vợ con. Nghĩ lại, những địa chủ bị đấu tố, bị thanh trừng, bị lấy hết đất đai thôn nào cũng có, dưới gầm trời này hàng nghìn hàng vạn, có lẽ nào họ đều là những người gây ra chuyện ác cả sao? Đó là do số kiếp vậy. Trời đất đáp đỏi, ngày tháng thoi đưa, kiếp nạn khó thoát, nhưng đầu tôi bây giờ vẫn còn, âu là nhờ phúc trạch của ông bà. Đường đời tạp loạn, giữ được mạng sống đã là một đại phúc, nào dám đèo bồng gì hơn. Nhưng tôi rất lo cho bà Bạch, nhờ chịu không nổi đòn roi khai ra hết chỗ cất giấu của cải, chẳng những tôi không giảm được tội mà còn sớm về châu Diêm Vương. Bà Bạch vốn là người tính toán thiệt hơn, có nhiều nghị lực; trong thời điểm quan trọng này, tuyệt đối không được hồ đồ...

Tay dân quân đang tựa lưng vào cửa sổ canh gác chính là Mặt Xanh, chắn mất tầm nhìn của tôi. Tôi chỉ có thể nghe thấy từ gian nhà chính tiếp tục vang lên những tiếng tra hỏi, lần này có vẻ dữ tợn hơn. Tiếng quát nạt điếc tai, tiếng roi da, tiếng đập bàn đập ghế rầm rầm, rồi lại có tiếng bà Bạch kêu la thảm thiết. Đau đớn quá, lòng tôi như đang bị dao cắt.

- Nói, của cải giấu ở chỗ nào?

- Không có của cải gì cả...

Ôi bà Bạch, bà đúng là người kiên trinh...

- Xem ra không cho nếm chút lợi hại, e nó không chịu mở miệng đâu. Hình như đó là giọng nói của Hồng Thái Nhạc. Ngay sau đó là một khoảng im lặng như tờ, rồi có tiếng kêu rú của bà Bạch. Máu trong ngực tôi như đông cứng lại, không thể nghĩ ra họ đang dùng loại hình phạt thảm khốc nào mà làm cho một người đàn bà lại có thể rú lên như thế.

- Nói đi, không nói thì tra tiếp!

- Tôi nói, tôi nói...

Tôi choáng váng như bị một tảng đá nặng rơi vào đầu. Được, bà cứ nói, thế nào tôi cũng chết thôi! Để cho bà vì tôi mà chịu cực hình, thà là tôi chết đi cho rảnh nợ.

- Nói, giấu ở đâu?

- Giấu ở... ở mảnh đất ở thôn Đông, trong miếu Quan Đế ở thôn Bắc, trong bụng con trâu nái... Tôi thật không biết, thực ra không có của cải gì hết, trong cái cách ruộng đất lần thứ nhất, chồng tôi đã đem nộp hết cả rồi.

- Con mẹ to gan! Mày dám đùa với bọn tao à?

- Các ông tha cho tôi, thật tình tôi không biết gì cả.

- Lôi mẹ ta ra ngoài!

Tôi nghe rõ ràng cái mệnh lệnh uy nghiêm ấy phát ra từ gian nhà chính. Người phát ra lệnh ấy chắc chắn đang ngồi trên cái ghế gỗ màu đỏ mà tôi vẫn ngồi, bên cạnh ghế là cái bàn bát tiên, trên bàn có bút, mực, nghiên... Bức tường sau bàn có treo một bức họa "Ngũ tử chúc thọ", đằng sau bức họa, trong tường giấu bốn mươi thỏi bạc ròng, mỗi thỏi nặng năm mươi lạng; hai mươi lạng vàng cùng rất nhiều trang sức của bà Bạch... Tôi thấy hai tay dân quân lôi bà Bạch đầu tóc xỏ tung, áo quần rách bươm, toàn thân ướt đầm - không biết là máu hay mồ hôi - đi ra. Vừa nhìn thấy bộ dạng thảm của vợ, mọi ước muốn của tôi thành tro bụi. Ôi bà Bạch, bà đối với tôi sao mà trung thành son sắt! Có được người vợ như bà, Tây Môn Náo tôi chẳng tiếc là mình đã từng gây chuyện đối với thế gian này.

Sau lưng bà Bạch là hai tay dân binh mang súng dài. Tôi bỗng hiểu ra rằng họ đưa bà Bạch đi bắn. Hai tay bị trói quặt đằng sau, tôi đành phải dùng đầu húc vào cửa sổ, la lớn:

- Đừng bắn vợ tao!

Rồi nói với Hồng Thái Nhạc:

- Đồ gỗ trống múa xương kiếm ăn hạng ba kia! Đối với tao, mày không bằng con c. trong quần tao. Nhưng tao không gặp thời, rơi vào tay bọn cùng khổ chúng mày, ý trời khó tránh, tao chịu thua rồi, tao là con là cháu của chúng mày vậy.

Hồng Thái Nhạc cười lớn:



- Nhận ra điều này là tốt rồi, Hồng Thái Nhạc tao, đích xác là loại người hạng ba. Nếu không có Đảng Cộng sản, e rằng tao đã phải múa xương kiếm ăn đến chết. Bây giờ, vận khí của mày đã hết, đã chuyển sang bọn nghèo khổ chúng tao rồi. Chúng tao thanh trừng mày, chẳng qua là chúng tao lấy lại tài sản của chính mình thôi. Không phải Tây Môn Náo nuôi sống người làm công và tá điền mà chính người làm công và tá điền làm giàu cho Tây Môn Náo và cả nhà hắn. Đạo lý này tao đã nói với mày bao nhiêu lần rồi mà! Mày cất giấu tài sản, tội không thể tha, nhưng nếu mày mang ra nộp hết, bọn tao sẽ có cách khoan hồng cho mày.

- Chuyện chôn giấu tài sản, chỉ có một mình tao làm, cánh đàn bà không hề biết, bởi tao nghĩ bọn đàn bà không đáng tin, chỉ cần một cái trừng mắt, võ bàn là bao nhiêu bí mật tuôn ra hết. Tao có thể mang tất cả tài sản ra, nhiều lắm, nhiều đến kinh người, đủ để bọn mày tậu một khẩu pháo lớn, nhưng phải thề rằng, thả bà Bạch, không làm khó Nghinh Xuân và Thu Hương. Bọn họ không hề biết một tí gì cả.

- Mày yên tâm, bọn tao làm việc gì cũng đúng chính sách cả.

- Thề thì được rồi, cởi trói cho tao đi.

Mấy tay dân quân nhìn tôi nghi hoặc, rồi quay sang nhìn Hồng Thái Nhạc. Hắn cười lớn nói:

- Bọn chúng sợ mày sống chuồng, làm một con thú khôn cùng đấy thôi!

Tôi cười nhạt. Hồng Thái Nhạc tự tay giúp tôi cởi trói, đưa cho tôi một điều thuốc lá. Tôi dùng cánh tay tê dại tiếp lấy điều thuốc, ngồi trên cái ghế quen thuộc của tôi, trong lòng bi thương vô hạn. Tôi chỉ cho bọn chúng chỗ giấu vàng bạc đằng sau bức họa “Ngũ tử hiến thọ”. Bọn chúng dùng súng đập vỡ tường. Vàng bạc từ trong tường đổ ra khiến những kẻ có mặt lúc ấy đứng như ngậy như dại, mồm há hốc ra. Tôi biết rõ tâm địa bọn này, đứa nào cũng muốn chộp lấy chúng mà nhai mà nuốt, thậm chí còn biết bọn chúng đang mơ màng nghĩ đến chuyện nếu đem ngôi nhà này mà phân cho chúng, chúng đã phát hiện ra cái kho này từ lâu...

Thừa lúc bọn chúng đang ngậy người ra nhìn đồng của cải, tôi lặng lẽ lôi ra từ mặt đáy chiếc ghế một khẩu súng ngắn, nhằm xuống nền đá bóp cò. Viên đạn bay ngược lên, găm vào tường. Bọn dân quân hoảng kinh nằm rạp xuống đất, chỉ có Hồng Thái Nhạc vẫn đứng. Đồ tạp chủng này quả nhiên có một chút khí phách. Tôi nói:

- Hồng Thái Nhạc, mày nghe đây! Vừa rồi là đạn thật trăm phần trăm, nếu mà tao nhằm vào đầu mày thì bây giờ mày đã như một con chó chết nằm trên đất. Nhưng tao không bắn mày, cũng chẳng thèm bắn vào người của mày. Tao với từng đứa chúng mày đều không có oán cừu sâu nặng gì cả, nếu bọn chúng mày không làm thì sẽ có kẻ khác

đầu tổ tao. Đây là thời thế, thời của những người có tiền như tao đã hết, do vậy tao chẳng thèm động đến một sợi lông của chúng mày.

- Mày nói đúng! Hồng Thái Nhạc nói: Mày là thằng thông hiểu đại cục, là thằng thức thời. Với tư cách cá nhân, tao thực sự thán phục mày, thậm chí còn muốn uống vài ly với mày, kết huynh đệ với mày. Nhưng là người của cách mạng, tao với mày có mối thù không đội trời chung, tất phải tiêu diệt mày, đây không phải là oán thù cá nhân mà là oán thù giai cấp. Mày là đại diện cho giai cấp cần phải tiêu diệt triệt để, nếu mày bắn chết tao, tao sẽ thành liệt sĩ của giai cấp cách mạng, sau đó nhân dân sẽ bắn chết mày, mày lại trở thành liệt sĩ của giai cấp địa chủ phản cách mạng...

Tôi cười chảy nước mắt, cười như chưa bao giờ được cười, nói:

- Hồng Thái Nhạc! Mẹ tao là người tin Phật, tao cả đời chưa hề sát sinh, đó là do tao tận hiếu với mẹ đó thôi. Mẹ tao nói, sau khi bà chết đi mà tao ra tay sát sinh thì ở dưới âm ty bà sẽ rất đau khổ. Cho nên, mày muốn thành liệt sĩ thì cứ đi tìm người khác, còn tao, tao sống đã đủ rồi, tao muốn chết. Nhưng cái chết của tao không có quan hệ đến giai cấp như mày nói. Tao chỉ là người dựa vào sự thông minh, sự cần mẫn mà làm nên gia tài, xưa nay chẳng gia nhập vào giai cấp nào cả. Tao có chết cũng chẳng trở thành liệt sĩ liệt siếc gì cả. Tao cảm thấy sống như thế này quả là nhục nhã, quá nhiều việc không rõ ràng nên lòng không thể an, thà chết còn hơn.

Đưa súng dí vào thái dương, tôi nói tiếp:

- Còn một ngàn đồng Đại dương trong một cái chum chôn dưới chuồng lừa, xin lỗi, bọn mày đầu tiên phải đào hết phân gia súc mới có thể thấy chiếc bình, muốn có tiền thì trước tiên phải ngửi phân thôi.

- Không hề gì! Hồng Thái Nhạc nói: Để có một nghìn đồng Đại dương, không chỉ phải đào phân, mà bảo chúng tao nhảy vào bể phân bơi lội cũng được. Nhưng tao khuyên mày đừng chết, cũng có thể tao cho mày con đường sống để mày còn thấy bọn tao đòi đòi một cách triệt để như thế nào, để mày còn thấy bọn tao oai phong làm một ông chủ xây dựng một xã hội công bình như thế nào.

- Xin lỗi, tao không muốn sống nữa. Thói quen của tao là muốn thấy người khác quỳ gối khấu đầu trước tao, chứ tao không muốn quỳ gối khấu đầu trước người khác. Kiếp sau có duyên thì gặp lại!

Tôi bóp cò, súng không nổ. Đồ chó chết! Trong lúc tôi đang loay hoay với cây súng thì Hồng Thái Nhạc giống như một con hổ dữ chồm tới, đoạt lấy khẩu súng trong tay tôi, bọn dân binh cũng thừa cơ xông đến, dùng dây thừng trói tôi lại.

- Đồ ngu, mày kém đến thế là cùng. Hồng Thái Nhạc giơ cây súng lên, nói: Mày không cần phải hạ súng xuống. Ưu điểm lớn nhất của súng rulô là chẳng sợ đạn thối.

Mày chỉ cần bóp cò thêm một lần nữa, đạn sẽ nổ. Nếu nó không phải là đạn thối, bây giờ mày đã như một con chó ngáp ngáp trên đất rồi!

Hắn đắc ý cười lớn, ra lệnh cho bọn dân quân đi đào chuồng lừa rồi nói với tôi:

- Tây Môn Náo, tao tin mày không lừa bọn tao. Một thằng muốn tự sát chắc không bao giờ nói dối.

\*

\* \*

... Ông chủ đất tôi ráng sức chen vào, bởi lúc này bọn dân quân thực hành mệnh lệnh của cán bộ thôn, chặn ở cổng lớn không cho quần chúng tràn vào. Kẻ non gan mà bị súng dí vào hông thì vội vàng chạy khỏi vườn, còn kẻ to gan thì liều mạng cố chen vào để xem sự thể thế nào. Một con lừa to lớn như tôi muốn chen vào cổng như lúc này là chuyện không dễ dàng chút nào. Họ đã từng muốn chuyển hai họ Lam, Hoàng ra khỏi nhà Tây Môn để biến nơi đây thành nơi làm việc độc lập của ủy ban thôn, nhưng do tìm mãi vẫn không thấy nhà hoang trong thôn, hơn nữa ông chủ tôi và Hoàng Đồng không phải là kẻ dễ bị bắt nạt, muốn họ rời khỏi nhà Tây Môn trong một thời gian ngắn so với lên trời e rằng khó hơn. Do vậy, Tây Môn Lừa tôi ngày nào cũng có thể cùng với cán bộ thôn, thậm chí với những cán bộ khu, cán bộ huyện thường xuyên về thị sát tình hình được đi chung một cổng lớn.

Sau một hồi náo loạn, nhiều người vẫn còn đứng chen chúc trong vườn. Bọn dân binh có lẽ đã thấm mệt, lui sang một bên đứng hút thuốc. Tôi đứng trong chuồng ngắm nhìn ánh nắng chiều lấp lóa trên cây hạnh. Dưới gốc cây là hai tay dân binh bảo vệ, trước mặt chúng là một cái chum vàng bạc châu báu. Mọi người đang chen chúc vào trong đều là vì cái chum này. Thề có trời xanh, cái chum này không liên quan gì đến tôi. Chính lúc này, tôi hoảng kinh khi nhìn thấy một tay dân binh và tay chủ nhiệm bảo vệ chính trị áp giải bà Bạch từ cửa lớn tiến vào.

Đầu tóc vợ tôi xổ tung vón lại từng cục, toàn thân bê bết đất vàng, hình như vừa mới được moi lên từ hố chôn người. Bà ấy cố khuynh tay để khỏi phải ngã lăn ra đất, bước rất khó khăn. Cả đám người đang huyên náo bỗng im bật khi nhìn thấy bà, cố gắng ép người để mở một lối đi hướng thẳng về ngôi nhà chính. Cổng vườn nhà tôi nguyên trước kia có treo một chữ “phúc” ngược, trong cái cách ruộng đất có hai tay dân quê, nghĩ rằng chữ “phúc” này nạm vàng, nạm bạc cho nên lợi dụng đêm tối đã kéo xuống, cuối cùng chẳng có vàng có bạc gì cả mà chỉ là một miếng sắt đã hoen rỉ. Đang đi bà Bạch vấp phải một viên đá giữa đường, ngã chúi về phía trước nằm lăn ra đất. Dương Thất chẳng bỏ lỡ cơ hội, đá một cái, chửi:

- Đứng dậy! Giả chết à?

Một cơn giận bốc lên ngàn ngút khiến bốn vó tôi đạp liên tục. Mọi người trong sân tự nhiên lặng phất, hình như ai cũng cảm thấy thương xót cho bà Bạch. Vợ tôi khóc rung rức, chồng mông lên, hai tay chống xuống đất như muốn bò về phía trước, trông đáng điệu sao mà giống một con ếch bị thương.

Dương Thất cử động đôi chân như muốn đá thêm mấy cái nữa thì nghe tiếng Hồng Thái Nhạc trên khán đài quát to:

- Dương Thất! Mày làm gì thế? Giải phóng lâu rồi mà mày cứ mở miệng là chửi người, đánh người. Mày đang bôi đen thanh danh của Đảng đấy!

Mặt Dương Thất tái xanh, vắn vẹo đôi tay, ú ớ không nói thành lời.

Hồng Thái Nhạc bước xuống đài, khom người đỡ bà Bạch đứng dậy. Dường như hai chân bà Bạch đã mềm nhũn, chực ngã, vừa khóc vừa nói:

- Thôn trưởng, tha cho tôi đi, tôi chẳng biết gì cả, ông khai ân tha cho cái mạng chó này đi!

- Bà Bạch, bà không cần phải như thế! Hồng Thái Nhạc cố gắng lắm mới khiến bà Bạch không ngã lăn ra đất. Mặt hắn biến đổi rất nhanh từ ôn hòa sang nghiêm khắc, quay sang đám người đang lớ nhố, quát to:

- Giải tán, đứng đây làm gì! Có gì để xem đâu, giải tán mau!

Mọi người cúi đầu, tản mát dần dần. Hồng Thái Nhạc vẫy vẫy một người phụ nữ to béo, nói:

- Quế Hương, đến đây, đỡ lấy bà ta!

Dương Quế Hương đã từng làm hội trưởng Hội phụ nữ Cứu quốc, hiện là chủ tịch Phụ nữ, là em họ của Dương Thất. Mặt tươi rói, cô ta bước tới đỡ lấy bà Bạch, dìu vào trong nhà.

- Bà Bạch! Bà thử nghĩ lại cho kỹ xem, cái chum này có phải do Tây Môn Náo chôn không? Còn ở chỗ nào nữa? Đừng sợ, bà chẳng có tội gì cả, tất cả tội trạng đều là của Tây Môn Náo.

Cái giọng tra khảo nghiêm khắc ấy vọng từ trong nhà ra. Đôi tai lừa của tôi vểnh lên. Tây Môn Náo và lừa lẫn lộn, tôi là Tây Môn Náo, Tây Môn Náo là lừa, tôi là Tây Môn Lừa.

- Thôn trưởng! Tôi thật sự không biết gì. Chỗ đó không phải của nhà tôi. Nếu chồng tôi có muốn chôn giấu tài sản cũng không thể chôn ở chỗ ấy!

“Chát!”, một tiếng đập tay xuống bàn vang lên:

- Đem treo cổ bà ta lên! Chặt mấy ngón tay của bà ta đi!

Vợ tôi khóc ngất.

- Bà cứ nghĩ kỹ đi! Tây Môn Náo chết rồi, vàng bạc đang chôn dưới đất cũng chẳng có ích gì. Lấy chúng lên, hợp tác xã của chúng ta sẽ có thêm nguồn kinh phí. Đừng sợ, giải phóng rồi, chính sách không đánh người, không cho dùng cực hình với bà. Bà chỉ cần nói ra, tôi sẽ ghi công lớn cho bà. Đây là giọng của Hồng Thái Nhạc.

Lòng tôi như bị kim chích, như bị ai đó dùng dao róc từng miếng thịt. Mặt trời đã lặn hẳn, trăng lên. Một màu nhàn nhạt, lạnh lẽo thê lương bao trùm không gian. Ánh trăng chiếu lên bóng súng của người dân binh, chiếu trên cái chum sứ làm nó trở nên lấp lóa. Hình như tôi đã nói rồi, đó không phải là cái chum đựng tài sản của Tây Môn Náo. Tài sản của Tây Môn Náo không thể chôn ở chỗ ấy. Chỗ ấy đã từng có người chết, từng bị bom đạn cày xới, oan hồn gào thét... tôi sao có thể chôn tài sản của mình ở đó được? Nhà giàu trong thôn đâu chỉ có một mình Tây Môn Náo tôi, sao mở miệng ra lại nói là của tôi?

Nghe tiếng kêu khóc của bà Bạch, tôi không thể nào chịu nổi nữa. Tôi ân hận vì khi còn sống đã từng đối xử không được tốt với bà ấy, nhất là từ khi có Nghinh Xuân và Thu Hương, tôi không hề bén mảng đến giường của bà Bạch. Một người đàn bà ba mươi tuổi với căn phòng lạnh lẽo, chỉ biết tụng kinh niệm Phật - Cốc... cốc... cốc, cái mõ của mẹ tôi để lại bây giờ đêm nào cũng vang lên từ phòng của bà ấy... Tôi ngược đầu, cái đầu vướng phải dây cương đang bị cột vào trụ chuồng. Đầu tôi lắc mạnh, hai chân sau đá tứ tung, cảm thấy dây cương hình như đã lỏng... Tôi tự do rồi. Tôi dùng đầu húc mạnh vào cổng chuồng, chạy thẳng một mạch ra sân. Tôi nghe tiếng Kim Long và Bảo Phượng kêu lên:

- Bố, mẹ! Con lừa của nhà ta chạy rồi!

Tôi say sưa tận hưởng niềm vui được tự do trong sân, giơ chân lên đá thử vài cái, móng sắt va vào nền đá tóe lửa. Tôi nhìn thấy đôi móng tròn vo của tôi cũng tràn ngập ánh trăng. Mặt Xanh cùng với mấy tay dân quân từ trong nhà chạy ra. Cửa mở toang, ánh sáng từ rất nhiều ngọn nến chiếu sáng cả nửa sân. Chạy thẳng đến gốc cây hạnh, tôi nhắm vào cái chum đang nằm dưới đất đá mạnh mấy cái. Tiếng vỡ loảng xoảng, mấy mảnh vỡ bay lên trời cao hơn cả ngọn cây hạnh, rơi xuống mái ngói kêu rang rang. Hoàng Đồng, Thu Hương và mấy tay dân quân mang súng đứng bao vây lấy tôi. Tôi không sợ, tôi biết bọn chúng có thể giết người chứ không giết lừa. Lừa là đồ súc sinh, không hiểu chuyện nhân tình, kẻ nào giết lừa, kẻ ấy chính là súc sinh. Hoàng Đồng dùng chân đạp lên dây cương của tôi, tôi chỉ cần ngược cổ hẳn đã ngã sõng soài. Dây cương vút lên trông như một sợi roi da, đập trúng mặt Thu Hương. Ầ thét lên đau đớn, còn tôi thì sướng rơn trong bụng. Đồ ác phụ, tao muốn đâm chết mày! Tôi vọt qua đầu ả. Mọi người thất chặt vòng vây. Tôi xông thẳng vào ngôi nhà chính, Tây Môn Náo tao

trở về rồi! Tao muốn ngồi vào cái ghế của tao, muốn hút thuốc trong cái tủ của tao, muốn uống rượu của tao... Tôi cảm thấy căn phòng trở nên ngột ngạt, ngay cả tiếng gót chân của tôi cũng vang lên chát chúa. Tường gạch vỡ nát, bàn ghế chông chân lên trời. Thu Hương bị tôi dồn đến góc tường, mặt tái mét, kêu lên oai oái. Nghe tiếng kêu ấy tôi càng bị kích thích. Vợ tôi đang ngồi run rẩy dưới sàn đá. Nhìn thấy bà, trí óc tôi bần loạn quên phắt mình đang là một con lừa, nhảy tới định ôm ghì lấy bà, lúc này mới phát hiện vợ tôi bị hôn mê. Tôi dùng cái mõm lừa hôn hít khắp người bà và hoảng kinh khi nhìn thấy máu đang thấm ra đầu tóc của bà dưới những cái hôn của tôi. Người và lừa không thể thương nhau, tạm biệt vợ hiền của tôi!

Trong lúc tôi ngang nhiên chạy khỏi gian nhà chính thì từ sau cánh cửa, một sợi dây thừng nhoáng lên quàng vào cổ tôi, rồi một bàn tay cứng ngắt chộp lấy đôi tai của tôi. Đau quá! Không chịu nổi, tôi hụp đầu xuống, phát hiện kẻ đang chộp lấy tai tôi là Hồng Thái Nhạc, oan gia của nhà tôi. Lúc còn là người, Tây Môn Náo tao chưa từng đấu với mày, lẽ nào bây giờ là lừa, tao lại thua mày sao? Nghĩ đến đây, cơn giận của tôi trào lên, nén đau, ngóc đầu dậy xông thẳng ra ngoài. Cái khung cửa như gọt sạch cái ung nhọt bám trên người tôi, để Hồng Thái Nhạc nằm lại bên trong.

Tôi kêu lên một tràng dài, xông thẳng ra vườn. Một vài người chân tay quỳnh quáng chạy ra đóng cổng. Lòng tôi phơi phới, lẽ nào tôi chịu sự ước thúc trong vương sân nhỏ bé này. Tôi chạy lung tung trong sân, tất cả mọi người đều tìm chỗ để ẩn nấp. Tôi nghe thấy tiếng kêu thất thanh của Quế Hương:

- Con lừa cắn vỡ đầu bà Bạch rồi. Cánh tay thôn trưởng cũng gãy rồi!
- Bắt đi, bắt chết nó đi! Tôi nghe có người nào đó hét lên.

Có tiếng lách cách lên cò súng. Tôi nhìn thấy Mặt Xanh và Nghinh Xuân đứng trước mặt tôi. Tôi chạy hết tốc độ có thể có, dùng tất cả sức lực của một con lừa đang lớn nhấm thẳng bức tường trước mắt - chỗ bị một trận bão mùa hè năm ngoái làm cho lở lói - xông đến. Bốn vó tôi tung lên, thân hình tôi như dài ra trong không gian và bay vọt qua tường.

Câu chuyện về con lừa biết bay của Mặt Xanh cho đến ngày nay vẫn còn được các cụ kể lại cho con cháu nghe, tất nhiên trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn thì nó được thêm mắm dặm muối nên càng ly kỳ hơn.

## 6

*Ý hợp tâm đầu thành chồng vợ,*

## *Trí dũng song toàn đầu sói hoang.*

Sau khi vượt qua bức tường lở, đôi chân trước của tôi rơi xuống một cái mương bùn đất nhão nhoét. Tôi quẫy đạp lung tung, nhưng càng quẫy đạp thì càng bị lún sâu. Bình tĩnh trở lại, hai chân sau bám vào chỗ đất cứng, nằm ép bụng xuống, nghiêng thân sang một bên lăn một vòng rồi bật chân trước dậy leo lên bờ mương. Mạc Ngôn đã từng nói: “Sơn dương giỏi leo cây, lừa giỏi leo trèo” là như vậy.

Lần theo những bờ ruộng, tôi chạy như bay về phía tây nam.

Chắc ông còn nhớ tôi đã kể về con lừa cái của ông thợ đá họ Hàn, con lừa mang đũa nhỏ và con lợn đưa Hoa Hoa về nhà ấy mà. Chắc bây giờ cô ả đã bút cương quay trở lại con đường cũ. Lúc chia tay đã hẹn rồi, đêm nay sẽ là đêm đẹp nhất của chúng tôi. Người thì “nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy”, lừa thì một cái gật đầu đáng giá ngàn vàng, không gặp không về.

Tôi sục sạo tìm lại chút tín hiệu tình cảm còn thoang thoảng trong không khí, phóng vù vù theo con đường mà nó đã đi lúc chiều. Tiếng vó của tôi lộp cộp, chắc vắng đi rất xa. Tôi lao theo tiếng vó của chính mình hay là tiếng vó đang lao theo tôi? Mùa thu đến rồi, lau lách vàng vọt, móc trắng như sương, đom đóm bay lập lờ trong cỏ, lửa lân tinh xanh lè trước mặt... Một mùi thối thối theo gió bay lại, tôi biết đó là mùi của một cái xác chết đã lâu, da thịt đã thối rữa nhưng xương cốt vẫn còn bốc mùi...

Nhà cha mẹ Hoa Hoa ở làng Trịnh Công. Trịnh Trung Lương, bạn vong niên của Tây Môn Náo là đại phú hộ ở đó. Nhớ năm ấy, trong lúc ngà ngà say, Trịnh Trung Lương ôm vai Tây Môn Náo nói:

- Người anh em à, giữ của chỉ thêm thù hận, vứt bỏ tài sản là tích phúc. Cứ vui vẻ mà sống, cứ tận hưởng hoa trên trời, rượu dưới đất, đừng có mê man chấp nhặt làm gì... Của hết thì phúc sẽ đến thôi!...

Cút mẹ mày đi Tây Môn Náo, Trịnh Trung Lương! Đừng có đến mà léo nhéo chuyện phúc đức, tao bây giờ là một con lừa đực, lừa đực phùng phùng. Lôi chuyện Tây Môn Náo vào đây là sẽ rơi vào ký ức bi thảm của hấn, lại còn đụng đến cái lịch sử máu huyết bèo nhèo, thối hoắc nữa chứ...

Từ làng Tây Môn đến làng Trịnh Công phải băng qua một cánh đồng rộng, giữa cánh đồng có dòng sông nhỏ chảy quanh. Hai bên bờ đê, mười mấy doi cát với những hàng liễu đỏ um tùm rục rở uốn lượn như những con rồng khổng lồ. Nơi đây đã từng xảy ra một trận đánh thảm khốc với quy mô lớn, có cả xe tăng và phi cơ nữa đấy. Lúc ấy, trên các doi cát này, thi thể, đầu lâu chất đầy. Còn trong làng Trịnh Công, cáng thương choán lối, những người bị thương rên la thảm thiết, hòa với tiếng kêu của quạ

đen đang bay liệng đầy trời làm người ta không rét mà run... Được rồi, tôi không nói về chiến tranh nữa, chỉ nói về lừa. Trong chiến tranh, lừa trở thành phương tiện để vận chuyển, trên lưng lừa sẽ là súng là đạn, thuốc súng... Một con lừa mạnh khỏe như tôi, nếu có chiến tranh xảy ra, chắc chắn sẽ không thoát khỏi kiếp của một quân lừa.

Hòa bình muôn năm! Trong thời bình, một con lừa đực có thể cùng với con lừa cái mà mình yêu thích tha hồ gặp nhau. Địa điểm gặp nhau là bên bờ sông, nước chảy róc rách, trăng sao lấp lánh phản chiếu dưới dòng sông biến nó thành một con rắn bạc đang mềm mại lặng lẽ trườn mình. Lại còn có tiếng kêu râm ran của côn trùng mùa thu, gió mát hây hây... Tôi nhảy khỏi con đường đất, băng qua bãi cát, lội ra giữa sông, nước ngập cả bốn vó. Nước ngọt lắm, nhưng tôi không dám uống nhiều mặc dù rất khát, bởi vì tôi phải tiếp tục chạy, nếu uống nhiều nước sẽ làm cái bụng óc ách rất khó chịu. Tôi trèo lên bờ sông bên kia, men theo một con đường nhỏ quanh co, khúc khuỷu, núp vào một bụi liễu um tùm, tôi lặng lẽ quan sát.

Đứng trên bờ đê cao, mùi vị đặc biệt của cô ả lan tỏa trong không khí. Cái mùi sao mà nồng nàn, đầy ma lực ấy làm cho tim tôi đập rộn rã, gân cốt cũng cứng cáp hẳn lên, máu trong huyết quản như chảy mạnh hơn. Tôi hưng phấn đến cực điểm nhưng không thể nói câu nào, đành phải ngẩng đầu kêu lên mấy tiếng theo ngôn ngữ của loài lừa. Ôi lừa cái yêu quý của tôi! Bảo bối của tôi! Với tôi, cô là thứ quý giá nhất, thân thiết nhất... Tôi muốn ôm lấy ả, dùng bốn chân cặp chặt lấy ả, hôn lên tai, lên cái mồm xinh xinh màu phấn hồng lốm đốm của ả... Ôi con lừa nhỏ, có biết là tôi yêu cô đến nhường nào không?

Tôi tung vó chạy về phía cô ả. Một cảnh tượng làm tôi khiếp đảm hiện ra trước mắt. Ả lừa yêu quý của tôi đứng dưới lùm liễu hồng đang liên tục đá chân nọ, chân kia, kêu rít liên mồm. Hai con chó sói đang nhe răng gầm gừ chực vồ lấy nó. Bọn chúng chẳng vội vàng, không nhanh không chậm, nhưng lúc nào cũng con trước con sau, con phải con trái sẵn sàng hợp đồng lao tới. Hai con sói mặt mày hiểm độc, góm ghiếc và hung dữ đang rất nhẫn nại chờ cho ả lừa của tôi suy nhược tinh thần và kiệt sức ngã vật ra đất mới lao vào cắn xé... Có lẽ trước tiên chúng sẽ cắn đứt cổ, sau đó hút máu, rồi sẽ moi bụng, ăn hết tim gan... Nghĩ mà rùng mình. Một con lừa trong đêm tối mà phải gặp phải hai con chó sói thế này, nhất định phải chết. Ôi em lừa nhỏ của tôi! Nếu không có tôi xuất hiện kịp thời, đêm nay cô khó lòng thoát khỏi kiếp nạn. Ái tình đã cứu mạng cô! Chẳng lẽ trên đời này còn có hoàn cảnh nào đặc biệt hơn thế có thể khiến cho một con lừa đực không sợ chết nữa sao? Chắc chắn là không rồi. Tây Môn Lừa tôi vừa kêu vừa xông lên phía trước, nhắm thẳng vào con sói đang đứng phía sau. Bốn chân tôi đạp mạnh làm bụi bay lên mù mịt. Tung hai vó trước lên, từ trên cao tôi chụp xuống. Trông



dáng điệu oai phong của tôi lúc này, đừng nói là chó sói, ngay cả hùm beo cũng phải lo mà chạy trốn. Con sói chưa kịp đề phòng, bị đầu tôi húc văng, lăn mấy vòng, chạy dạt qua một bên. Tôi quay người lại, nói với ả lừa yêu quý:

- Em yêu, đừng sợ, tôi đã đến đây!

Cô ả nép người vào tôi, tôi nghe rõ tiếng thở hổn hển và cảm nhận được toàn thân cô ả mồ hôi ướt đẫm. Tôi dụi dụi cái đầu vào cổ ả, như muốn an ủi, muốn động viên... Đừng sợ, đừng lo, tôi đã đến, sói thì có gì mà sợ. Tôi có móng sắt, sắt có thể đập vỡ đầu chó mà!

Hai con sói giương đôi mắt xanh lục nhìn tôi. Tôi biết chúng đang tức giận. Nếu không có tôi xuất hiện bất thành linh như từ trên trời rơi xuống có lẽ bây giờ chúng đang say sưa thưởng thức thịt lừa tươi rói rồi. Tôi biết chúng không dễ dàng chịu thua và bỏ qua cơ hội hy hữu này. Chúng ranh ma dồn ép hai chúng tôi lên doi cát vì chúng nghĩ rằng cát có thể làm lún chân chúng tôi. Muốn thắng được hai con sói tinh khôn này, nhất thiết phải thoát khỏi doi cát. Tôi bảo bạn tình cứ đi thẳng về phía trước, còn tôi đi giật lùi, từng bước từng bước rời khỏi doi cát. Tôi còn dặn:

- Em yêu, bên cạnh doi cát này là con sông nhỏ, thấy chưa? Bờ sông rất nhiều đá, mặt đất rất cứng, nước sông rất trong nhưng chỉ ngập đến chân thôi. Chỉ cần một chút ráng sức, chúng mình có thể chạy thẳng xuống đó. Chó sói bị ngâm nước thì chẳng còn gì đáng sợ, chúng ta nhất định thắng bọn chúng. Em yêu, cố lên, chạy thật nhanh nhé. Hai chân sau của chúng ta sẽ làm tung bụi, che mắt bọn chúng. Chúng ta sẽ an toàn. Nào, một, hai, ba! Cô ả dường như hiểu cả, cùng tôi phóng vèo về phía trước, vọt qua nhiều bụi liểu, tôi còn kịp nhận ra những cành liểu mềm mại quệt vào bụng mình. Mềm mại như những đợt sóng, nhẹ nhàng như những bọt sóng, chúng tôi lao xuống dòng sông. Ngoái đầu nhìn lại, tôi thấy hai con sói đang vọt theo. Khi chúng tôi đã đứng giữa dòng nước thì chúng mới đến bờ sông, mình đầy cát bụi. Cô lừa cái đang cúi đầu uống nước. Em yêu, cứ từ từ mà uống kéo sặc, đừng uống nhiều, cũng đừng sợ nữa. Cô ả liếm liếm miệng tôi, mắt rân rân đầy lệ, nói:

- Cảm ơn anh! Tôi yêu anh. Nếu không có anh cứu, tôi đã nằm gọn trong bụng hai con sói ấy rồi.

- Em yêu, anh cứu em cũng là tự cứu mình. Kể từ khi trở thành lừa anh lúc nào cũng phiền muộn. Sau khi gặp em, anh mới hiểu rằng, tuy là loài hạ đẳng như lừa, song có tình yêu thì cuộc sống cũng sẽ hạnh phúc. Kiếp trước anh là người, có đến ba vợ, có lúc anh đã nghĩ một cách nhầm lẫn rằng anh thật hạnh phúc, bây giờ mới thấy anh vô cùng đáng thương.

Một con lừa đang bị lửa tình thiêu đốt như tôi so với bao nhiêu người khác có lẽ hạnh phúc hơn nhiều. Một con lừa cứu được bạn tình của mình từ miệng chó sói, lại trước mặt người yêu thể hiện rõ dũng khí và sự thông minh, còn niềm tự hào nào hơn thế? Chính em là người giúp tôi trở thành một con lừa vinh quang, một con lừa hạnh phúc nhất trên cõi trần này.

Những cái liếm, cọ xát vào da thịt nhau khiến dục tình trong tôi trỗi dậy, đến nỗi tôi suýt quên rằng, hai con sói vẫn còn đứng chờ trên bờ sông. Chúng là hai con sói bị đói lâu ngày, sự thèm muốn đã thiêu đốt tâm can chúng khi nhìn thấy những bắp thịt non tơ và luồng huyết ấm trên người chúng tôi, vì vậy mà chúng không dễ dàng bỏ cuộc. Cho dù lòng tôi đang hừng hực một ham muốn được ân ái cùng với cô lừa cái này, nhưng tôi biết nếu điều đó xảy ra bây giờ thì có khác nào tự đào huyết chôn mình. Bọn chúng rõ ràng vẫn kiên nhẫn chờ đợi, thi thoảng thè cái lưỡi dài ngoẵng cúi xuống uống nước, rồi ngẩng đầu nhìn ánh trăng lạnh lẽo, tru lên những tiếng rờn rợn, náo nùng.

Rất nhiều lần tôi như mất hết lý trí, nhấc hai chân trước ôm lấy người cô ta, nhưng lần nào cũng vậy, lúc tôi muốn làm chuyện ấy thì hai con sói lại chồm lên như sắp lao xuống nước. Khi tôi hoảng hồn dừng lại thì chúng lại chạy lui lên bờ, xem ra chúng không có ý bỏ đi. Chắc tôi phải chủ động tấn công thôi, tôi cần sự phối hợp của cô ta. Nhắm về phía hai con sói, hai chúng tôi xông thẳng đến. Ngay lập tức, hai con sói chạy lùi ra sau, dụ chúng tôi quay trở lại doi cát lún. Chẳng đại gì mà rơi vào kế của chúng mày! Tôi nghĩ bụng và quay trở lại giữa dòng sông. Hai con sói nhảy xuống quyết đuổi theo nhưng nước đã ngập ngang bụng, chúng xoay sở rất khó khăn. Nào! Tôi kêu lên. Xông lên nhé. Chúng ta sẽ cùng nhau kết liễu hai con sói này. Dùng đôi chân cao, chúng tôi đạp thẳng xuống thân hình hai con sói, lại cố ý tạt nước thật mạnh khiến chúng bị nước bắn vào mắt không trông thấy gì. Hai con sói giãy giụa, nước làm cho thân thể chúng trở nên nặng nề. Rất dũng mãnh, tôi dựng hai chân trước lên chụp thẳng xuống đầu một con sói, may mắn cho nó là nó tránh được đòn trí mạng này. Ngay lập tức tôi chuyển mình nhắm lưng con kia chụp xuống. Hình như lưng nó đã bị gãy, tôi dùng cả bốn chân nhấn nó chìm nghiêm dưới nước. Một loạt bong bóng nước sủi lên. Con sói còn lại phóng người nhằm cổ con lừa yêu quý của tôi lao tới. Nguy hiểm quá! Tôi vội thả con sói ở dưới chân mình, vung đôi chân sau lên nhằm đầu con sói kia tung một đòn đá hậu. Tôi cảm thấy rõ ràng sự va đập giữa sắt và xương sọ. Nó giãy giụa mấy cái, cái đuôi ngúc ngắc rồi nằm duỗi đơ trên mặt nước, xem ra đã tắt thở. Con kia thoát chết, vội vàng bò lên bờ, lông dính sát vào da để lộ ra một thân hình gầy guộc trông rất khó coi. Lúc này cô lừa cái lại xông lên, chặn ngay đường rút lui, liên tục giơ chân sau đá thẳng về phía con sói. Con sói lăn lộn trên bãi cát và cuối cùng văng đến

tận mép nước. Tôi bước đến, giơ cao một chân trước nhắm đầu nó bỏ xuống. Hai con mắt sói xanh lè chớp lên một cái rồi từ từ khép lại. Sợ chúng chưa chết hẳn, chúng tôi thay phiên nhau đạp chúng đến nát nhừ. Cát, bùn và máu dính bết lại với nhau, làm bần cả một đoạn sông.

Chúng tôi sánh vai đi về hướng thượng nguồn, ước chừng đã xa bãi chiến trường vừa rồi và cảm thấy không còn mùi máu tanh nữa thì dừng lại. Cô ấy liếc xéo tôi, liếm láp bộ lông ướt đẫm của tôi, tình ý trông rất tha thiết. Chọn một vị trí thích hợp, cô ta mời gọi tôi: Anh yêu, em cần anh, nhảy lên đi! Tôi, một con lừa đực thực thụ, thuần khiết, khỏe mạnh, trinh trắng... tất cả sẽ hiến dâng cho em, cho Hoa Hoa lừa yêu quý của tôi. Vươn cao hai chân trước, tôi ôm lấy eo lưng của em.. Một con khoái cảm dâng lên khắp toàn thân tôi, lan tỏa sang cô ấy... Ôi! Trời ơi!

## 7

### *Sợ khổ, Hoa Hoa quên thề ước, Ra oai, Náo Náo cắn thọt sấn.*

Trong đêm đó, tôi làm chuyện ấy đến sáu lần. Xét về mặt sinh lý của loài lừa mà nói, chuyện này là không thể có. Tôi không nói láo, thề có Ngọc hoàng Thượng đế, có chị Hằng ở dưới sông làm chứng, đó là chuyện thật, bởi vì tôi không phải là một con lừa bình thường, con lừa nhà họ Hàn cũng thế. Kiếp trước, cô ta là một người đàn bà tự tử vì thất tình, mấy mươi năm bị ức chế tình dục, nay có cơ hội phát tiết thì khó lòng mà dừng lại. Mặt trời vừa ló dạng thì chúng tôi cũng đều mệt, một cảm giác mệt mỏi trong suốt, êm đềm. Linh hồn của chúng tôi sau đêm ân ái kinh hoàng đang thăng hoa, đẹp vô ngần... Con người thường tự cao tự đại cho rằng họ là loài sành chuyện yêu đương nhất, thực ra lừa cái mới là loài động vật biết kích động tình dục, ý là tôi muốn nói đến con lừa cái nhà họ Hàn, của Hàn Hoa Hoa.

Đứng bên cạnh nhau, chúng tôi uống nước no nê rồi chạy lên bờ. Tuy đã ngả sang màu vàng nhưng lau lách bên sông vẫn còn ngọt lắm. Đang ăn, bất thành linh một con chim bị chúng tôi làm cho sợ hãi vỗ cánh bay lên, rồi một con rắn mập mập cũng cuống quýt bỏ chạy. Bọn chúng nên tìm nơi ẩn nấp, chớ làm phiền chúng tôi mới phải.

Chúng tôi thân mật gọi nhau là Náo Náo và Hoa Hoa. Náo Náo và Hoa Hoa sẽ vĩnh viễn ở bên nhau, trời cha đất mẹ cũng không thể phân ly chúng tôi. Chúng tôi sẽ thành lừa hoang chạy nhảy giữa mùi cùn cát này, giữa những lùm liễu um tùm này, bên cạnh

con sông có nước trong vắt, có lau lách và cỏ non ngọt lịm này. Chúng tôi sẽ ôm nhau ngủ, ngày nào cũng yêu nhau, quan tâm nhau, thề rằng không bao giờ cách xa... Anh từ nay không được quan tâm đến những con lừa cái khác, kể cả ngựa cái nữa nhé! Hoa Hoa cắn yêu tôi, nói. Con người vô liêm sỉ lắm, họ cho lừa đực và ngựa cái làm chuyện bậy bạ với nhau để sinh ra một con vật kỳ quái gọi là la. Em yên tâm, Hoa Hoa. Bọn họ có chọc mù mắt ta, ta cũng không trèo lên lưng ngựa cái đâu. Em cũng đừng bao giờ để cho ngựa đực làm chuyện ấy nhé, đừng bao giờ sinh ra con vật ngựa không ra ngựa, lừa không ra lừa nhé! Tôi cắn dạn. Em chỉ thuộc về mình anh! Hoa Hoa nhỏ nhẹ trả lời. Hai khuôn ngực của chúng tôi lúc nào cũng áp vào nhau, ấm ấm, mềm mềm, giống như đôi chim thiên nga đang đùa giỡn dưới nước, rúc đầu vào nhau.

Kề vai nhau trước một vũng nước bên sông, chúng tôi nhìn thấy ảnh của mình dưới nước. Ánh mắt chúng tôi long lanh, mặt mày tươi rói. Tình yêu làm chúng tôi thêm rực rỡ, chúng tôi là một cặp lừa do trời đất sinh ra.

Đang say sưa với tình yêu và thiên nhiên tươi đẹp quanh mình, thình lình tôi nghe có tiếng huyền não. Ngẩng đầu nhìn quanh, tôi thấy khoảng hai mươi người đang bao vây chúng tôi.

- Hoa Hoa, chạy mau! Tôi hét lên.

- Ôi Náo Náo! Đừng sợ. Toàn là người quen cả đây mà! Hoa Hoa nói, trông rất bình tĩnh.

Thái độ của cô ta làm cho tôi chạnh lòng. Chẳng lẽ tôi không biết họ đều là người quen sao? Tôi đã nhận ra từ rất sớm, trong số họ có cả Mặt Xanh, Nghinh Xuân, bạn của Mặt Xanh là Phương Thiên Bảo và Phương Thiên Hựu. Anh em nhà họ Phương này trùng tên với những nhân vật chính là cao thủ võ lâm trong cuốn tiểu thuyết kiếm hiệp “Phương thiên họa kích”.

Bên hông của Mặt Xanh đang đeo sợi dây cương đã bị tôi bứt đứt chiều qua, tay ông ta cầm một sợi dây dài, Nghinh Xuân tay cầm đèn lồng, giầy hồng quanh đèn đã bị đốt cháy để lộ cái hộp đèn đen sì. Anh em họ Phương, người thì cầm dây thừng, người thì cầm gậy lăm lăm trong tay. Một người nữa, lưng có cái bấu chính là ông thợ đá, còn người đứng cạnh ông là Hàn Quân, em cùng cha khác mẹ của ông ta. Ngoài ra còn có một người quen mặt nhưng nhất thời tôi không thể nhớ tên. Thần sắc của họ trông rất mệt mỏi, toàn thân đầy bụi, rõ ràng là họ đã lùng sục suốt cả đêm.

- Hoa Hoa, chạy đi! Tôi hét.

- Náo Náo, em chạy không nổi ! Hoa Hoa rên rỉ.

- Em cắn chặt vào đuôi anh, anh kéo em chạy! Tôi kêu to.

- Nhưng mình chạy đi đâu bây giờ? Trước sau gì cũng bị họ trói lại thôi! Hoa Hoa cúi gập người xuống, nói: Vả lại họ có súng, chúng ta chạy nhanh đến đâu cũng không hơn đạn đâu!

Tôi thất vọng vô cùng, kêu lên:

- Hoa Hoa! Em quên là chúng ta vừa mới thề nguyện với nhau rồi sao? Em bằng lòng vĩnh viễn ở bên tôi, bằng lòng làm lửa hoang tự do tự tại, không trói không buộc giữa trời đất cùng với tôi rồi mà!

Hoa Hoa cúi đầu, nước mắt chảy thành dòng bên má, nói:

- Náo Náo! Anh là giống đực. Làm chuyện ấy xong, anh dễ dàng quên, dễ dàng vứt bỏ. Nhưng em là giống cái, sẽ mang con của anh trong bụng. Những kẻ ở nhà Tây Môn các anh, bất kể là người hay lừa đều rất khỏe, đều sinh đôi. Em cũng sẽ mang hai cái bào thai của anh, bụng sẽ to lên nhanh chóng. Em muốn sinh con, muốn nuôi con. Em muốn ăn đậu rang, ăn lúa mạch, ăn bột cao lương được sàng sảy qua ba lần để không có đá sạn, lông gà, lông chó nữa. Bây giờ đã là tháng mười, trời đã lạnh lắm rồi, tuyết sẽ bay đầy trời, nước sông sẽ đóng băng, cỏ sẽ bị tuyết vùi sạch... Mang con anh trong bụng, em sẽ ăn cái gì, uống cái gì? Lúc em sinh nở, anh để em ngủ ở đâu? Nếu em theo anh lang thang ở những đụn cát này, con của chúng ta làm sao chịu nổi gió tuyết lạnh lùng? Con của chúng ta sẽ chết trong tuyết dày, thân thể cứng đơ như đá, như gỗ. Làm bố chúng, anh không đau lòng sao? Lừa đực dễ dàng vứt bỏ con mình, nhưng Náo Náo ơi! Em là mẹ, em không làm được. Những con lừa cái khác làm được nhưng Hoa Hoa này không làm được. Vì một điều gì đó, con người có thể vứt bỏ con ruột của mình, nhưng em là lừa, em không làm được... Náo Náo! Anh có thể hiểu nỗi lòng của người mẹ mang thai như em không?

Trong lúc Hoa Hoa đang triền miên với những lời nói của mình thì tôi, Tây Môn Náo Náo Lừa đứng chết trân, run rẩy hỏi:

- Hoa Hoa! Em biết chắc là em mang thai chứ?

- Đồ đàn độn! Cô ta trừng mắt nhìn tôi, giận dữ nói: Náo Náo ơi là Náo Náo, một đêm sáu lần, lần nào cũng như ăn tươi nuốt sống người ta, đừng nói là một con lừa cái đang thời động tình như em, ngay cả lừa gỗ, lừa đá, cây khô cũng sẽ có thai nữa là!

A! A! A!... Tôi cúi đầu kêu lên nghẹn ngào khi nhìn thấy Hoa Hoa ngoan ngoãn theo chủ trở về. Nước mắt nóng hổi như chực trào ra, nhưng hình như là do quá phần nộ nên đôi mắt tôi cứ ráo hoảnh. Tôi cần phải trốn chạy! Tôi không cam tâm làm một con lừa tiếp tục nuốt hận trong chuồng nhà Tây Môn!... Tôi nhắm hướng dòng sông đang lấp lóa trước bình minh chạy thẳng. Mục tiêu của tôi là những đụn cát cao cao và những lùm cây liễu um tùm lá đỏ mềm mềm, bên dưới chúng cơ man nào là chồn

hoang, gà rừng ở phía bờ sông bên kia. Tạm biệt Hoa Hoa, em cứ đi thụ hưởng những vinh hoa phú quý của em! Còn tôi, tôi chẳng lưu luyến gì cái chuồng ấm áp ấy, tôi theo đuổi sự tự do hoang dã đây!

Vừa lên khỏi bờ sông phía bên kia, tôi phát hiện ra có mấy người đang núp trong những lùm liễu um tùm, trên đầu họ là những cái mũ được nguy trang rất kỹ bởi những cành liễu; họ mặc áo màu cỏ úa, đang lăm lăm khẩu súng kíp, loại súng trước kia đã từng bắn nát óc Tây Môn Náo. Hoảng kinh, tôi quay đầu lại, chạy dọc bờ sông, theo hướng mặt trời mới mọc. Toàn thân tôi nóng rục như nham thạch vừa mới phun. Tôi bay như một dải lửa. Tôi không sợ chết, đối diện với loài sói hung bạo tôi không hề run sợ, nhưng khi thấy cây súng vừa rời trên tay bọn người kia, tôi lại sợ. Thực ra tôi không sợ súng, mà tôi sợ cái cảnh bùn trộn với óc do khẩu súng kia mang lại...

Mặt Xanh sớm đoán ra con đường thoát thân của tôi nên đã qua sông, hình như chẳng kịp cởi giày. Nhìn thấy ông chủ lừ lừ tiến đến, tôi nghiêng người chuyển hướng. Ngay lúc ấy, cái gậy dài trên tay ông chủ tôi lao tới, đầu gậy có cái dây cương móc sẵn tròng vào cổ tôi. Tôi không muốn bị bắt, tôi không cam tâm. Tôi ngẩng đầu, dùng tất cả sức lực lao về phía trước. Sợi dây thắt chặt cổ làm tôi nghẹt thở. Nhìn lại sau, tôi thấy Mặt Xanh gần như nằm sấp dưới đất, hai tay vẫn nắm chặt cây gậy. Tôi kéo lê ông ta trên cát, hai bàn chân của ông chủ tôi giống như hai lưỡi cày vạch nên hai đường sâu hoắm trên bờ sông.

Cuối cùng sức lực cũng đã cạn kiệt, thở không nổi nữa, tôi đành dừng lại. Mọi người nháo nhào bao vây lấy tôi nhưng hình như ai cũng có vẻ sợ sệt, chỉ đứng hươ chân múa tay mà không dám đến gần. Có lẽ tiếng tăm tôi là một con lừa cắn người đã vang đi rất xa. Trong cuộc sống bình thường ở làng, lừa mà cắn người bị thương là một chuyện lạ, trong chốc lát đã lan truyền rất nhanh; nhưng trong số người đứng ở đây, ai có thể hiểu nổi nguyên nhân sâu xa của nó, ai có thể hiểu được cái vết thương trên đầu của bà Bạch chẳng qua là do tôi - Tây Môn Náo - là chồng của bà trong lúc quá thương tâm đã quên mất rằng mình đã mang kiếp lừa, tưởng mình vẫn còn là người cho nên đã hôn vợ mình một cách cuồng nhiệt, để lại dấu tích trên đầu bà đó thôi!

Cô ả to gan Nghinh Xuân từ từ tiến lên, trong tay cầm một nhúm cỏ xanh, mồm nói huyền thuyên:

- Tiểu Hắc, đừng sợ, đừng sợ... Không ai đánh Tiểu Hắc đâu... Về nhà với ta nhé!

Cô ta tiếp cận tôi, tay trái ôm lấy cổ tôi, tay phải cầm nắm cỏ nhét vào mồm tôi, sờ nắn vuốt ve tôi, dùng cả bộ ngực chắn ngang tầm nhìn của tôi. Hai bầu vú âm ẩm mềm mềm của cô ta tiếp xúc với đầu tôi làm cho ký ức Tây Môn Náo đột nhiên lại hiện về, nước mắt tôi trào ra không thể kiềm nén được. Cô ta nói vào tai tôi những lời ngọt

ngào, một mùi âm ẩm rất đàn bà làm cho tôi đầu choáng mắt hoa, chân bủn rủn, quỳ xuống bãi cát. Tôi nghe cô ta thì thầm:

- Tiểu Hắc, Tiểu Hắc...! Ta biết mi đã trưởng thành, muốn có vợ rồi phải không? Nam lớn lấy vợ, nữ lớn gả chồng... Tiểu Hắc cũng đã đến lúc muốn làm bố rồi. Ta không trách mi đâu. Vợ cũng đã có rồi, giống cũng đã cho rồi... Thôi, ngoan nhé, về với ta nhé!

Rất nhẹ nhàng, cô ta sửa lại dây cương, rồi nhét một cái hàm thiếc vào mồm tôi. Nói với hàm thiếc là một sợi dây thừng dài ngoằng. Đau quá! Tôi phồng mũi lên thở phì phì.

Hình như họ muốn tôi đứng dậy, tôi cũng muốn tự mình đứng dậy. Dê bò chó lợn có thể nằm, còn lừa trừ phi chết, không bao giờ nằm. Tôi uốn éo lưng, muốn đứng dậy, nhưng thân thể tôi nặng trình trịch không thể đứng lên nổi. Lẽ nào một con lừa mới vừa tròn ba tuổi lại phải chết như thế này ư? Cho dù làm lừa không mấy hạnh phúc, nhưng chết thế này thì nhục quá. Con đường trước mặt tôi vẫn còn rộng mở, từ con đường lớn ấy lại có không biết bao nhiêu con đường nhỏ đầy hoa lá... Không thể chết! Đứng dậy!

Dưới sự chỉ huy của Mặt Xanh, hai anh em họ Phương luôn một cái gậy ngang qua bụng tôi, còn ông ta quay ra đằng sau nắm lấy cái đuôi tôi, Nghinh Xuân ôm cổ tôi... rồi một tiếng hô lớn: “Dậy” vang lên, tôi đứng bật dậy. Bốn chân tôi run rẩy, đầu óc tôi quay cuồng... Không được ngã! Tôi tự nhắc mình.

Mọi người bao vây lấy tôi, nhìn trân trân vào vết thương trước ngực, chân sau của tôi rồi đồng thanh ồ lên kinh ngạc. Lẽ nào để được làm tình với một con lừa cái mà phải chịu nhiều thương tích thế này ư? Cùng lúc đó, tôi nghe thấy phía bên nhà họ Hàn cũng đang râm ran bàn tán về những vết thương trên người Hoa Hoa.

Lẽ nào cặp lừa này không giao phối mà lại cắn nhau suốt cả đêm à? Thằng anh nhà họ Phương hỏi thằng em, thằng em chỉ lắc lắc cái đầu, không biết là đồng ý hay phản đối.

Một người nào đó bên nhà họ Hàn đang đứng không xa ở phía hạ lưu con sông đột nhiên hét toáng lên:

- Mau đến đây! Ở đây còn có một vật gì nữa nè!

Mọi người đổ xô về phía ấy. Tôi biết họ nhìn thấy lông chó sói nổi trên mặt nước, nhìn thấy trên cát máu chó và máu lừa, ngửi thấy mùi tanh chưa kịp tản trong không gian. Họ sẽ thấy dấu chân lừa và dấu chân sói quần nhau trên bờ sông và sẽ tưởng tượng ra trận kịch chiến như thế nào. Nếu cần, còn đó những vết thương trên mình mẩy của tôi và Hoa Hoa sẽ là những chứng cứ tốt nhất...

Hai người đàn ông cởi giày, xắn quần lội xuống sông nắm đuôi lôi xác hai con sói lên bờ. Tôi biết trong lòng họ thâm phục tôi, cũng biết Hoa Hoa của tôi cũng đang trào dâng một sự tự hào về tôi. Nghinh Xuân ôm lấy đầu tôi, ve vuốt khuôn mặt của tôi và hình như có một giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống vành tai tôi.

Rất đặc ý, Mặt Xanh nói với mọi người:

- Mẹ nó, ai dám bảo con lừa của tôi không tốt, tôi sẽ thí mạng với kẻ đó. Ai cũng bảo lừa bé gan, thấy sói là cụp đuôi, song Tiểu Hắc của tôi lại giết chết hai con sói lớn! Ha...Ha!...

- Chắc gì một mình con lừa nhà ông giết hai con sói? Lừa nhà tôi cũng góp công lớn đấy chứ! Lão Hàn nói có vẻ rất bất bình.

Mặt Xanh lại cười hô hô, đáp:

- Đúng, đúng. Lừa nhà ông cũng có công. Lừa nhà ông làm dâu nhà tôi!

- Gặp phải chó sói thế này, e rằng chưa kịp làm chuyện ấy đâu! Có một người nào đó cười rất vui vẻ nói.

Phương Thiên Bảo cúi người xuống quan sát cái của quý của tôi rồi chạy ra sau môn của con lừa cái nhà họ Hàn, lật đuôi lên xem rồi khăng định:

- Đã làm xong rồi, tôi bảo đảm. Lão Hàn, ông chuẩn bị nuôi lừa con đi nhé.

- Lão Hàn, hãy mang đến nhà tôi hai thùng đậu đen để Tiểu Hắc bồi bổ sức khỏe! Mặt Xanh nói nửa đùa nửa thật.

- Đừng có mà nằm mơ! Lão Hàn văng ra một câu gọn lỏn.

Mấy người mai phục trong lùm liễu bây giờ mới xách súng chạy đến. Dáng chạy của họ nhẹ nhàng, động tác rất linh lợi, xem ra không phải là người chỉ biết cuốc đất trồng rau. Người chạy trước, thân hình thấp bé nhưng đôi mắt sáng quắc, vừa chạy đến trước hai con sói đã lập tức gập người xuống, dùng nòng súng ấn ấn vào đầu một con, rồi quay sang ấn ấn vào bụng con kia, như phát giác được một điều gì đó, kêu lên:

- Lần này thì tốt rồi, có thể đi báo công rồi!

- Các ông các bà có lẽ chưa từng thấy hai con thú hoang này phải không? Chúng không phải là chó hoang mà là sói xám, ở vùng bình nguyên nói chung là rất ít thấy mà chỉ có ở vùng thảo nguyên Mông Cổ lưu lạc sang. Trên đường đi, hai con sói này đã gây ra không biết bao nhiêu tai họa. Chỉ mới đến đây hơn một tháng mà đã bắt hơn mười con gia súc nào ngựa, nào trâu, có cả một con lừa nữa đấy, có khi chúng còn bắt cả người nữa ấy chứ! Chính quyền huyện đã biết chuyện này, lo bà con kinh sợ nên đã bí mật tổ chức rất nhiều đội săn bắt sói, tất thấy có sáu đội, ngày nào cũng đi tuần, mai phục... Lần này thì tốt rồi!

Một người nói, còn người kia đá mạnh vào xác hai con sói, chửi thề:



- Đồ súc sinh! Không ngờ rồi cũng có ngày này phải không?

Nói xong, hắn giơ súng lên nhằm vào đầu con sói bóp cò. Óc sói văng tung toé - giống hệt như óc của Tây Môn Náo - sệt sệt, hồng hồng vương vãi khắp trên các viên đá hình quả trứng bên bờ sông... Người còn lại cười một cách bí hiểm, đưa súng lên nhằm vào bụng con còn lại bóp cò. Những thứ tanh hôi từ trong bụng con sói tung tóe khắp nơi...

Hành động của hai người này khiến Mặt Xanh và mọi người đứng ngây ra như phỗng, chẳng nói được câu nào, chỉ đưa mắt nhìn nhau. Giây lâu sau, khói súng vừa tan, một bầy chim ăn thịt thối ào ào bay tới, để có đến vài trăm con quần đảo trên trời hồi lâu rồi đậu xuống những lùm cây liễu lúp xúp bên bờ sông chờ đợi. Những cành liễu mềm oằn xuống như cánh cung, xa xa trông như cây đang trĩu quả. Chúng kêu vang làm đục cát vốn vắng lặng dường như có sinh khí hẳn lên. Một tiếng nói yếu ớt vang ra từ miệng Nghinh Xuân:

- Các ông làm cái gì thế? Sao lại bắn vào xác chết của sói?

- Đồ chó chết! Mặt Xanh chửi thề: Các ông định tranh công à? Sói là do lừa nhà tôi giết chết, không phải do các ông bắn đâu!

Người có lẽ là thủ trưởng, lôi ra từ trong túi áo hai tờ tiền giấy còn mới, đem một tờ giắt vào dây cương trên đầu tôi, bước thêm mấy bước giắt tờ còn lại vào dây cương trên đầu Hoa Hoa.

- Ông định dùng tiền để bắt chúng tôi im mồm à? Mặt Xanh nổi giận nói: Không thể được!

- Cầm lấy tiền của ông đi! Ông thợ sát họ Hàn nói: Sói là do lừa của chúng tôi giết chết, chúng tôi phải mang xác chúng về!

Người thợ săn cười lạnh lẽo, nói:

- Hai người anh em, cho dù có nói đến rã họng, cũng không ai có thể tin rằng lừa của các người lại đâm chết sói. Và lại, chúng cứ rõ ràng nhất là một con võ đầu, một con thủng bụng là do đạn bắn đấy chứ?

- Những vết thương bị sói cắn trên thân thể hai con lừa máu chảy ròng ròng cũng là chứng cứ! Mặt Xanh kêu lên.

- Những vết thương đang chảy máu trên mình lừa của các ông, ai cũng tin là bị sói cắn rồi. Nhưng mà... Tay thợ săn cười nhạt, nói tiếp: Những vết thương ấy đều chứng minh một cách rõ ràng cảnh tượng này: Lúc hai con lừa của các ông đang bị hai con sói cắn cho máu chảy đầm dề thì ba người trong tổ săn sói thứ sáu bỗng nhiên xuất hiện. Họ không kể nguy hiểm xông lên quần thảo một trận sinh tử với sói, tổ trưởng Kiều Phi Bằng rất dũng cảm chắn trước đầu con sói đực, nhắm rất chính xác vào đầu nó nổ súng.

Súng nổ, nửa cái đầu của sói văng mất. Đội viên Liễu Dũng cũng rất chính xác nhằm vào bụng con còn lại nổ súng. Không xong rồi. Vì suốt đêm mai phục, thuốc súng bị ướt, đạn thối rồi! Con sói hung ác ngoác mồm rộng tới tận mang tai, giơ mấy cái nanh nhọn hoắt, gào lên những tiếng kinh thiên động địa nhằm Liễu Dũng xông đến. Anh ta lẩn một vòng tránh cái chụp của con sói, nhưng chân của anh ta đã bị va vào đá, khiến anh ta nằm ngửa ra đất. Con sói nhảy chồm lên, cong đuôi giống như một làn khói màu vàng chụp xuống. Đang lúc nguy cấp, Lữ Tiểu Pha, người nhỏ tuổi nhất của tổ nhắm vào đầu con sói nổ súng. Bởi vì mục tiêu đang di động, viên đạn không trúng đầu mà trúng bụng, con sói từ trên cao rơi xuống đánh bịch, lăn lộn trên đất, ruột gan lòi ra dài ngoằng... Tuy là loài thú hung dữ nhưng cũng làm chúng tôi bất nhẫn. Lúc này, Liễu Dũng cũng đã thay xong đạn mới, nhắm con sói đang lăn lộn bắn thêm phát nữa... Khoảng cách khá xa cho nên đạn ria phân tán, trúng khắp người con sói. Nó giãy giụa rồi nằm im.

Làm theo lời của Kiều Phi Bằng, Liễu Dũng lùi về phía sau khoảng bốn năm bước, nâng súng lên nhắm vào đầu con sói đã bị bắn thủng bụng, bóp cò. Mấy chục viên đạn ria găm vào người con sói, trên lông da của nó xuất hiện mấy chục vết lốm đốm, đen đen...

Quay sang Mặt Xanh và mọi người, Kiều Phi Bằng cười một cách đắc chí, hỏi:

- Thế nào? Chuyện của tôi hay chuyện lừa dẫm chết sói của các ông khiến người ta tin nào? Rồi xoay xoay cây súng trong tay, hắn nói tiếp:

- Các ông tuy đông song đừng hòng đụng đến con sói. Làng săn chúng tôi có một quy định bất thành văn là, trước một con vật mà tất cả mọi người cùng đồng loạt bóp cò tất nhiên sẽ có tranh cãi, thế thì, trên mình con vật có đầu đạn của loại súng nào thì nó sẽ là của người ấy. Còn một quy định nữa là, nếu có ai đó muốn cướp con mồi thì người đi săn có thể bắn chết người ấy để bảo vệ sự tôn nghiêm của mình.

- Đồ chó, mày đúng là thằng ăn cướp! Mặt Xanh nói. Mày sẽ gặp ác mộng, mày sẽ bị báo ứng cho mà xem!

- Luân hồi báo ứng à? Đó chỉ là chuyện phịa để lừa mấy mù đàn bà, tôi không tin. Kiều Phi Bằng cười nhạt, nói tiếp: Chẳng qua ai cũng có một duyên phận. Nếu các ông tự nguyện dùng lừa của mình giúp chúng tôi mang xác hai con sói về đến huyện báo công, ông chủ tịch huyện chắc chắn sẽ tặng cho các ông một ít quà, tôi cũng tặng thêm cho các ông một bình rượu nữa đây.

Không để cho hắn ba hoa thêm nữa, tôi há to miệng nhe răng nhắm ngay cái đầu của hắn bổ tới. Hắn phản ứng cực nhanh, lệch đầu sang một bên tránh được, nhưng cái vai của hắn thì không thể thoát. Nó nằm gọn trong miệng tôi. Đồ ăn cướp, tao cho mày biết

thế nào là sự lợi hại của loài lừa chúng tao. Con người chỉ biết có loài chó, loài mèo mới sát sinh, ăn thịt, còn loài lừa chúng tao chỉ ăn cỏ, ăn cao lương... Các người đều là những kẻ theo chủ nghĩa hình thức, giáo điều, kinh nghiệm... Hôm nay, Tây Môn Lừa tôi cho các người biết thêm một chân lý: Trong lúc nguy cấp, lừa cũng có thể ăn thịt người!

Tôi cắn chặt cái vai của tay thợ săn, miệng tôi nhay nhay. Có một vật gì đó chua chua, mặn mặn, tanh tanh nằm gọn trong miệng tôi, còn cái tay thợ săn thối mồm nói dối không biết ngượng, quý kẻ đa đoan kia một bên vai khuyết mất một miếng thịt to tướng, máu đang túa ra, bất tỉnh nằm dưới đất.

Hắn đương nhiên sẽ nói với chủ tịch huyện rằng, miếng thịt bị mất trên vai hắn là do sói cắn đứt trong lúc quần nhau với chúng. Hắn cũng có thể nói, trong lúc sói ngoạm vai hắn, hắn cũng chớp thời cơ ngoạm lấy trán của sói, ngay cả việc động đậy tay chân thế nào, thôi thì hắn muốn vẽ rồng vẽ rắn gì cũng được...

Mặt Xanh thấy sự việc ngày càng xấu, dất tôi lẳng lẳng bỏ đi, mặc thi thể của sói và cả người săn sói cùng nhau nằm trên cát.

## 8

### *Tây Môn Lừa bị lừa mất dái, Bàng anh hùng hạ cổ giáng lâm.*

Ngày hai tư tháng một năm một nghìn chín trăm năm lăm, tức ngày mồng một tháng giêng năm Ất Mùi, được Mạc Ngôn lấy làm ngày sinh nhật của mình. Những năm tám mươi của thế kỷ hai mươi, những người làm quan nhỏ lẫn quan to đều thay đổi ngày sinh tháng đẻ của mình sao cho nhỏ hơn, nhưng lại tìm cách khai làm sao cho trình độ học vấn của mình cao hơn. Không ngờ rằng những chuyện ấy lại bị Mạc Ngôn làm cho rùm beng lên.

Đó là một ngày thời tiết rất đẹp. Mới tờ mờ sáng mà bồ câu đã bay rợp trời, tiếng chim hót du dương vắng đi vắng lại. Chủ nhân tôi dừng công việc, ngẩng đầu nhìn bầy chim đang bay, nửa bên mặt xanh trông có vẻ ngây ngậy dại dại thật dễ thương.

Năm ngoái, tám mẫu ruộng của nhà họ Lam thu được hai nghìn tám trăm cân lương thực, bình quân ba trăm năm mươi cân một mẫu. Ngoài ra còn thu được hai mươi tám quả dưa Đại Nam, hai mươi cân sợi gai cao cấp. Cho dù hợp tác xã tuyên truyền rằng

sản lượng mỗi mẫu của họ là bốn trăm cân, nhưng Mặt Xanh không tin. Nhiều lần tôi nghe ông ta nói chuyện với Nghinh Xuân:

- Với kiểu làm ăn như thế thì làm sao thu được nổi bốn trăm cân, làm cái trò quý!

Bà chủ cười, nhưng nụ cười đượm nỗi buồn phiền, khuyên:

- Ông à, đừng gây gổ với người ta. Người ta kết đoàn kết đội, mình là cá thể, một hồ sao địch nổi bầy sói nào?

- Sợ gì chứ? Mặt Xanh trừng mắt nói: Đã có lời của khu trưởng Trần rồi mà!

Ngày đó, ông chủ đội mũ nhung màu lá cọ, mặc áo bông, đeo thắt lưng màu xanh, tay cầm cái lược gỗ chải lông cho tôi. Tôi cảm thấy rất khoan khoái, ông ta vừa chải vừa tán dương làm tôi càng thêm thích thú. Đây là lời của ông ta:

- Tiểu Hắc, bạn tốt của ta! Năm ngoái mày cũng đã rất nỗ lực. Có thể làm ra nhiều lương thực đến như thế, một nửa công lao là của mày. Năm nay cũng phải thế, tao và mày phải tận lực để đánh bại cái hợp tác xã kia!

Mặt trời càng rực rỡ, thân thể tôi dần dần ấm lên. Bò câu vẫn còn bay liệng trên không trung, dưới đất xác pháo đỏ hồng. Đêm qua, ánh chớp nhoáng nhoàng trong làng, tiếng đùng đoàng vang lên không ngớt, hễ chỗ này dứt thì chỗ kia vang lên, khói bay đầy trời giống như người ta đánh nhau trong chiến tranh. Mùi thơm của sủi cảo chen lẫn mùi thịt dê nướng, mùi bánh ngọt lan tỏa khắp vườn. Bà chủ mang ra một tô sủi cảo trộn với cỏ, với bột cao lương, xoa xoa đầu tôi, nói:

- Tiểu Hắc! Năm mới đến rồi, ăn sủi cảo đi nhé!

Tôi thừa nhận, là một con lừa mà được nhâm nhi bánh sủi cảo mừng năm mới của chủ là một sự đãi ngộ quá lớn, chứng tỏ bà chủ xem tôi như một con người, hơn thế nữa là một thành viên trong gia đình. Sau cuộc đại chiến với hai con sói, tôi càng được chủ yêu quý, đồng thời cũng là con lừa chiếm được sự nể phục của mọi người khắp mười tám thôn một trăm dặm ở vùng Đông Bắc Cao Mật. Cho dù ba tay thợ săn kia cướp đi xác chết của hai con sói nhưng mọi người đều hiểu ai là người giết sói đích thực. Không ai phủ nhận con lừa nhà họ Hàn cũng đã tham dự trận chiến song mọi người đều biết công tôi là chính, Hoa Hoa chỉ là phụ, không những thế tôi còn là kẻ cứu mạng ả. Cho dù tôi đã đến lúc phải thiến, ông chủ đã từng nói đến chuyện này, nhưng kể từ khi tôi giết chết hai con sói, ông ta dường như không hề nhắc lại. Mùa thu năm ngoái, tôi theo sau ông chủ ra đồng, tay y sỹ thú y Hứa Bảo mang một cái bầu bao sau lưng, tay lắc chuông đồng, lẻo đẻo đi sau, đôi mắt liêng liêng lảo lảo nhìn vào mông tôi. Tôi ngửi thấy mùi tanh tươi toát lên từ người hắn. Hắn là đồ bại hoại, chuyên rình cắt dái gia súc làm môi nhắm rượ. Tôi cảnh giác, tôi sẵn sàng, chỉ cần hắn tiến đến một cự ly thích hợp, hai chân sau của tôi sẽ bay lên nhắm vào cái đũng quần của hắn. Tôi muốn hòn dái

của kẻ tội ác tà trời này nát bét. Còn như hấn đến trước đầu tôi, tôi sẽ cắn nát đầu hấn. Cắn người đã là sở trường của tôi. Nhưng cái thằng này ranh ma quỷ quyệt lắm, hình như hấn biết ý đồ của tôi nên cứ tránh tránh núp núp, giữ một khoảng cách an toàn, không cho tôi cơ hội nào cả. Hai bên đường, những người nhiều chuyện nhìn thấy Mặt Xanh quật cường đang dắt con lừa hiền hách đi trước, đi sau là thằng chuyên hoạn súc vật đều cho là sẽ có một màn kịch hay sắp diễn ra, nên năm mồm bảy miệng kêu lên:

- Ông Lam! Ông muốn thiên con lừa à?

- Hứa Bảo! Sắp có đồ nhắm rượu rồi à?

- Ông Lam, đừng thiên! Con lừa này đã từng đá sói chết tươi, vậy thân nó toàn gan.

Con lừa này nhiều gan lắm!...

Một đám học sinh tiểu học nhìn thấy Hứa Bảo lẻo đẹo theo sau tôi thì hát lên một bài đồng dao, tôi nhớ và chép lại như sau:

*Hứa Bảo Hứa Bảo/ Thấy trừng là chộp.*

*Chộp không trụng trụng/ Răng va lộp cộp.*

*Thấy dái ngựa lừa/ Há miệng ra đớp.*

*Không chọn đường ngay/ Lêu têu lộp bộp.*

Hứa Bảo đứng khựng lại, rút từ trong hầu bao ra một con dao sáng loáng, hươ lên hươ xuống nói:

- Bọn tạp chủng nhóc con cầm mồm! Đứa nào còn dám chọc giận ông mày, ông mày cắt dái!

Bọn trẻ tụ lại một nhóm, nhe răng cười khiêu khích. Hứa Bảo bước một bước, bọn chúng lùi một bước. Hứa Bảo xông lên, bọn chúng vừa kêu vừa ù té chạy. Khi Hứa Bảo đuổi kịp tôi, nhìn chăm chăm vào dái tôi thì bọn trẻ tụ tập lại, lò dò đi sau, vừa đi vừa hát:

*Hứa Bảo Hứa Bảo/ Thấy trụng muốn chộp...*

Không thềm đếm xỉa gì đến bọn trẻ tinh quái nữa, Hứa Bảo nhảy vọt lên, vòng ra trước mặt ông chủ tôi nói:

- Ông Lam! Tôi biết con lừa này đã cắn rất nhiều người. Lừa mà cắn người, vừa phải bồi thường thuốc thang, vừa phải xin lỗi. Chi bằng thiên quách, một dao là xong, ba ngày bình phục như cũ. Tôi bảo đảm thiên xong nó sẽ trở thành một con lừa thuần phục, hiền lành.

Ông chủ chẳng thềm để ý đến lời hấn, còn tôi thì tức đến nghẹt thở. Có lẽ đã quá hiểu tính tình của tôi nên ông chủ nắm chặt lấy dây cương, tôi hết đường xông về phía Hứa Bảo. Cái mặt thằng cha trông thật đáng ghét, hai con mắt hình tam giác, mí mắt hum húp với hai tầng thịt rung rung, răng cửa mất mấy cái để lộ cái mồm xấu xí đen

ngòm, khi nói thì nước bọt văng ra tứ tung. Nhưng hắn vẫn cứ đi bên cạnh ông chủ, lẳng nhẳng:

- Ông Lam! Tôi khuyên ông, thiếu đi. Thiếu xong ông đỡ lo rất nhiều. Thiếu cho người khác, tôi lấy năm đồng, nhưng thiếu cho ông, tôi chẳng lấy xu nào!

Ông chủ dừng chân, lạnh lùng nói:

- Mày về mà thiếu cho bố mày ấy!

- Thằng này, mày nói gì thế? Hứa Bảo kêu lên.

- Nếu lời tao nói khó nghe quá thì để con lừa của tao nói cho mày nghe nhé! Ông chủ cười lớn, thả lỏng dây cương, nói với tôi:

- Tiểu Hắc, tiến!

Tôi ngược đầu kêu lên mấy tiếng, rồi giống như tư thế đã từng ôm Hoa Hoa, tôi dựng cao hai chân trước, nhắm đầu Hứa Bảo chụp xuống. Người hai bên đường chờ xem chuyện vui hoảng hốt kêu ré lên, đám trẻ con cũng không còn gây huyên náo nữa. Tôi chờ cái cảm giác được thấy đôi chân của mình nện xuống đầu hắn... Nhưng không có cảm giác ấy, cũng không thấy cái vẻ kinh hoàng, cũng không nghe thấy tiếng tru như chó của hắn. Trong hoảng hốt tôi vẫn kịp nhận ra một cái bóng luồn xuống bụng tôi rồi một cảm giác bất thường hiện lên trong đầu tôi khiến tôi muốn tránh. Song không kịp nữa rồi. Tôi cảm thấy một luồng điện xẹt qua, rồi một cảm giác tê buốt đau đớn nổi lên. Tôi biết mình đã gặp nạn, vội vàng chuyển thân, nhìn thấy một bên chân sau máu đang chảy ròng ròng, thấy Hứa Bảo đang đứng bên đường cầm một vật máu me bê bết giống như quả trứng, gương mặt tươi cười. Còn những người đang đứng xem hai bên đường thì rộ lên những tiếng thán phục.

- Thằng chó chết kia, mày giết con lừa của tao rồi...! Chủ nhân tôi kêu lên thê thảm. Dường như ông ta muốn nhảy ra phía sau liều chết với Hứa Bảo. Nhưng hắn đã rất nhanh chóng bỏ cái vật - tôi biết đó là hòn dái của tôi - vào túi rồi rút con dao sáng loáng ra. Ông chủ tôi dừng lại.

- Ông Lam! Chớ có oán trách tôi! Hắn chỉ tay vào những người đứng lố nhố chung quanh: Mọi người đều nhìn thấy, bọn nhỏ này cũng thấy ông thả lừa định hại tôi trước, tôi phòng vệ chính đáng thôi. Nếu không phải tôi nhanh nhẹn thì cái đầu của tôi đã bị lừa của ông xéo mất rồi. Ông Lam! Ông chớ có oán tôi!

- Nhưng, mày đã làm hại con lừa của tao...

- Lão đây đã có ý xin hòn dái con lừa nhà ông, lão có đủ bản lĩnh để làm chuyện ấy một cách dễ dàng, nhưng lão đây niệm tình hàng xóm láng giềng nên chưa muốn ra tay... Dừng lại một chút, hắn nói tiếp: Nói thật, con lừa nhà ông có tới ba hòn dái, tôi chỉ lấy của nó có một hòn, như thế tính tình hoang dã của nó có giảm chút ít nhưng vẫn

không mất đi cái tinh lực của một con lừa đực đâu. Mẹ kiếp! Ông không cảm ơn tôi thì chờ cho đến bao giờ?

Mặt Xanh cúi xuống, nghiêng đầu quan sát giầy lâu chỗ giữa hai chân tôi, biết là Hứa Bảo chẳng nói ngoa, cho nên bình tĩnh trở lại. Nhưng cảm ơn thì không thể. Đã thương lượng gì đâu mà cái thằng ma quỷ này đã cắt mất một hòn dái của Tiểu Hắc. Nghĩ thế, Mặt Xanh ngẩng đầu lên nói:

- Hứa Bảo! Lời nói tuy khó nghe song cũng phải nói cho rõ ràng. Nếu con lừa nhà tao có mệnh hệ gì thì chuyện này chưa xong đâu!

- Trừ phi ông dùng thạch tín trộn với thức ăn của nó, còn tôi bảo đảm con lừa này sống đến trăm tuổi. Hôm nay tốt nhất là ông đừng bắt nó ra đồng, dắt nó về nhà đi, cho nó một ít thức ăn nhuyển, uống ít nước muối, hai ngày là khỏe.

Có lẽ ông chủ trong lòng chưa chịu phục song đành phải nghe theo lời khuyên của Hứa Bảo, kéo tôi về nhà. Tôi đau đớn không thể tả xiết nhưng vẫn còn khỏe lắm, chăm chăm nhìn cái thằng chó chết muốn ăn dái tôi một cách thù hận, tính toán cách báo thù. Nhưng thực tình mà nói, sau biến cố vừa rồi, lòng tôi đối với cái thằng có đôi chân hình vòng cung, mặt mày xấu xí chuyên lấy việc đi cắt dái động vật làm nghề sinh sống kia cũng có một chút nể sợ. Trong thế giới loài người té ra cũng có kẻ cao tay đến thế. Hấn xuất thủ sao mà nhanh, chuẩn xác và gọn gàng, nếu không trực tiếp trải nghiệm thì khó mà tin nổi... Ôi, hòn dái của tôi, tối nay mi sẽ thành món nhậu hấp dẫn của Hứa Bảo, sẽ theo rượu chui tọt vào cái dạ dày thối hoắc của hắn, ngày mai sẽ hóa thành phân...

Đi được vài chục bước lại nghe tiếng Hứa Bảo léo nhéo đằng sau:

- Ông Lam, ông có biết chiêu vừa rồi được gọi là gì không?

- Chiêu “Cắt dái tổ tông”! Mặt Xanh chửi. Mọi người cười ồ lên, lẫn trong tiếng cười là tiếng Hứa Bảo dương dương tự đắc hét to:

- Ông Lam, nhớ lấy, con lừa ngu ngốc kia cũng nhớ lấy! Đó là chiêu “Dưới lá trộm đào”!

*Dưới lá trộm đào/ Dưới lá trộm đào.*

*Mặt Xanh Mặt Xanh/ Mất mặt xiết bao...*

Bọn trẻ con tinh ranh lại xuất khẩu hát đồng dao, theo sau chúng tôi về đến tận làng Tây Môn...

... Trong sân đang rất náo nhiệt. Năm đứa trẻ con của hai nhà phía Đông và phía Tây mặc áo quần rất đẹp đang chạy nhảy rất vui vẻ. Mặc dù đã quá tuổi nhưng Kim Long và Bảo Phượng vẫn chưa được đi học. Tính tình của Kim Long hơi trầm uất, còn Bảo Phượng thì vô tư, chất phác. Chúng là do Tây Môn Náo đẻ ra, với Tây Môn Lừa tôi chẳng có quan hệ trực tiếp nào. Tôi chỉ có hai đứa con do Hoa Hoa Lừa đẻ ra, chỉ đau

một nỗi, chưa đầy hai tháng tuổi thì mẹ chết. Cô ta chết vì ăn phải cỏ độc, hai đứa con tôi bú phải sữa độc cũng chung một số phận với mẹ. Lừa sinh đôi là việc vui lớn của cả làng, cả ba cùng chết, cả làng thương tâm. Lão thợ đá khóc hết nước mắt, nhưng tôi khẳng định có kẻ đang cười trong bóng tối, kẻ cười ấy chính là kẻ hạ độc. Việc này đã làm kinh động cả đến chính quyền khu, đầu tiên họ phái Liễu Trường Phát, một nhân viên công an đến điều tra phá án. Cái gã này thật đàn độn, chỉ biết gọi người trong thôn đến trụ sở, hỏi hỏi tra tra, cuối cùng chẳng có kết quả gì. Sau này, trong truyện “Ghi chép về con lừa đen”, Mạc Ngôn đã đem cái chuyện hạ độc ấy kể ra vanh vách, thủ phạm chính là Hoàng Đồng. Tuy anh ta kể một cách nghiêm túc và hợp lý, song đó chẳng qua là lời của người viết tiểu thuyết, không nên tin.

Tôi sẽ kể về người sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm với Tây Môn Lừa tôi. Đó là Lam Giải Phóng, cũng chính là ông. Ông cũng đã hơn năm tuổi. Cái bốt xanh trên mặt ông cũng theo tuổi mà lớn dần lên. Mặt mày ông tuy xấu xí nhưng tính tình rất phóng khoáng, hoạt bát và hiếu động, tay chân không lúc nào chịu để yên, đặc biệt là cái mồm, lúc nào cũng liêng thoảng. Ông mặc quần áo của người anh cùng cha khác mẹ Lam Kim Long rộng thùng thình bởi ông nhỏ con hơn Kim Long, tay áo và ống quần phải xắn lên mấy vòng, trông rất bụi đời. Nhưng tôi biết ông là một con người rất lương thiện, mặc dù chẳng ai ưa ông cả. Tôi nghĩ, chuyện này là do cái bốt trên mặt một phần, phần còn lại là do ông nói quá nhiều.

Nói xong về Lam Giải Phóng, sau đây tôi sẽ kể về hai cô tiểu thư của nhà họ Hoàng là Hồ Trợ và Hợp Tác. Hai cô này cũng trắng trẻo như nhau, đôi mắt cũng nhỏ và dài như nhau, mặc quần áo giống nhau. Hai nhà Lam - Hoàng nói là thân thì cũng không thân, nói là sơ thì cũng không sơ, nói chung là quan hệ giữa họ rất phức tạp. Người lớn mà ngồi với nhau một tí, tất có chuyện để đôi co. Nghinh Xuân và Thu Hương đã từng là vợ của Tây Môn Náo, từng là chị em song cũng từng là oan gia của nhau, bây giờ được gả cho người khác, không biết quý thân sai khiến thế nào mà lại ở chung trong một cái nhà mà họ đã từng ở, nhưng chủ nhân và thời đại đã đổi. So với quan hệ phức tạp của người lớn, quan hệ của lũ trẻ đơn giản hơn nhiều. Lam Kim Long vì tính nét thâm trầm nên khó gần, còn Lam Giải Phóng và hai kiều nữ họ Hoàng thì tỏ ra vô cùng thân mật. Hai cô bé này hễ mở miệng ra là anh Giải Phóng, còn Giải Phóng thì rất hào phóng, sẵn sàng lấy kẹo ra cho chúng bất cứ lúc nào.

- Mẹ ơi! Giải Phóng cho kẹo Hồ Trợ và Hợp Tác kìa! Lam Bảo Phượng léo nhéo gọi mẹ.

- Kẹo của nó được chia, nó muốn cho ai thì tùy nó! Nghinh Xuân vỗ vỗ đầu con gái, nhẹ nhàng nói.



Chuyện của bọn trẻ vẫn chưa bắt đầu. Màn kịch giữa chúng mười năm sau mới trở thành cao trào, chưa đến lượt chúng làm nhân vật chính lúc này.

Bây giờ sẽ là lúc một nhân vật chủ yếu xuất hiện. Anh ta mặt như quả táo, ánh mắt sáng rực, đầu đội mũ lính, mặc áo bông, trước ngực có đeo hai tấm huân chương, túi áo lúc nào cũng giắt một cây bút máy, mang bao tay sáng lấp lánh. Anh ta đi trên cặp nạng vì chân phải đã cụt từ đầu gối trở xuống, cái quần màu vàng bị túm lại ở chỗ chân cụt. Tuy chỉ có một chân, song cái chân lành lặn lại mang một chiếc giày da rất mới. Anh ta họ Bàng tên Hồ. Mọi người, kể cả Tây Môn Lừa tôi đối với anh ta đều có chút nể trọng. Trong những năm này, người như anh ta chỉ có thể là một anh hùng quân tình nguyện trong cuộc chiến tranh Triều Tiên trở về.

Người anh hùng này đang đi về phía Mặt Xanh, đôi nạng gỗ lộp cộp trên nền sân lát đá, cái chân lành đi lại trông rất khó khăn, còn nửa cái chân kia đu đưa chiếc ống quần. Đứng trước mặt ông chủ, anh ta hỏi:

- Nếu tôi đoán không nhầm, anh chính là Mặt Xanh?

Những thớ thịt trên mặt ông chủ co co giật giật, im lặng thừa nhận.

- Chào chú tình nguyện quân, chú tình nguyện quân muôn năm! Cái mồm nhanh nhẩu của Lam Giải Phóng hét vang, chạy vụt từ nhà ra, nói liếng thoảng nhưng ẩn chứa một sự kính nể: Chú nhất định đã lập được chiến công, là một anh hùng. Chú tìm bố cháu có việc gì thế? Bố cháu rất ít nói, có việc gì chú cứ hỏi cháu, cháu là người phát ngôn của bố cháu!

- Cảm miệng đi, Giải Phóng! Mặt Xanh nạt: Người lớn nói chuyện, trẻ con không được chen mồm vào!

- Không hề gì! Anh hùng cười khoan dung: Cháu là con trai của Mặt Xanh, là Lam Giải Phóng có phải không?

- Chú biết bói à? Giải Phóng hỏi một cách kinh ngạc.

- Chú không biết bói, song biết xem tướng. Người anh hùng cười tinh quái, song sau đó nghiêm mặt lại, dùng nách kẹp lấy cái nạng, hoa hoa tay trước mặt Mặt Xanh, nói: Ông anh! Tôi là Bàng Hồ, được khu mới cử về làm chủ nhiệm hợp tác xã tiêu dùng. Vợ tôi là Vương Lạc Vân, làm ở cửa hàng bán nông cụ.

Ngớ người một lúc, Mặt Xanh vội vàng bắt tay Bàng Hồ, nhưng nhìn điệu bộ cũng như ánh mắt của ông ta, Bàng Hồ biết ông ta vẫn chưa hiểu ra chuyện gì. Anh ta hướng về phía cổng, gọi to:

- Nào các người, vào cả đây!

Một người đàn bà béo tròn ôm một đứa bé gái trông rất xinh xắn từ cổng lớn bước vào. Cô ta mặc đồng phục màu xanh, trên sống mũi còn đeo một đôi kính gọng trắng,

nhìn qua biết ngay không phải là người xuất thân nông dân. Còn con bé có đôi mắt rất to, hai má phúng phính, hồng hào trông như quả táo mùa thu. Con bé mặt mày hớn hở, rõ ràng là một đứa bé đang sống trong hạnh phúc và được cưng chiều.

- À, thì ra là đồng chí này! Mặt Xanh rất hớn hở nói, đồng thời hướng về chái nhà phía Tây gọi to: Mẹ con mấy đứa nhỏ đâu, ra đây. Có khách quý đến nè!

Đột nhiên tôi nhớ ra cô ta và ký ức về câu chuyện xảy ra vào đầu mùa đông năm ngoái hiện ra mồn mọt. Ngày ấy, Mặt Xanh dắt tôi đi chợ huyện chở muối, trên đường quay về thì gặp Vương Lạc Vân đang ôm cái bụng chữa thè lè ngồi bên đường rên rỉ. Cô ta đang mặc bộ đồng phục màu lam, nhưng do cái bụng to quá nên mấy hạt cúc áo dưới đứt bung ra, đeo kính gọng trắng, mặt mày trắng trẻo, rõ ràng là công chức nhà nước. Thấy chúng tôi như vớ được cứu tinh, cô ta nói một cách khó khăn: Anh ơi! Làm ơn, cứu tôi với!... Chị ở đâu đến vậy, bị làm sao? - Tôi là Vương Lạc Vân, người của hợp tác xã cung tiêu khu. Tôi đi họp. Tôi nghĩ là chưa đến ngày, sao lại... sao lại... Trông thấy chiếc xe đạp đâm vào gốc cây đang méo mó ở bên vệ đường, tôi biết tình thế đã nguy ngập lắm rồi. Thế tôi giúp chị được cái gì? Đưa tôi đến bệnh viện, mau lên!

Ông chủ vội vàng vớt hai bao muối trên lưng tôi xuống, cởi chiếc áo đang mặc trải lên lưng tôi, dùng dây cột lại, sau đó cúi xuống xốc người đàn bà đặt lên lưng tôi: Đồng chí ngồi yên nhé! Người đàn bà tay nắm lấy lông gáy tôi, miệng kêu la không ngớt. Ông chủ, một tay nắm dây cương, một tay đỡ người đàn bà, hét: Tiểu Hắc, đi nhanh! Tôi cất vó, lòng rất phấn chấn. Bao nhiêu năm rồi, tôi mang nào muối, vải vóc, đồ đạc... song chưa bao giờ có đàn bà ngồi lên người tôi. Tôi vui lắm. Thân hình người đàn bà ngã nghiêng bên vai của ông chủ tôi. Đi đều vào, Tiểu Hắc! Ông chủ nghiêm giọng ra lệnh. Tôi rõ rồi, Tiểu Hắc rõ rồi! Tôi đi rất nhanh song cố giữ cho thân thể mình không bị dao động, mềm mại như nước chảy mây bay. Đó chính là sở trường của lừa mà! Ngựa phi nước đại thân thể mới thăng bằng, còn lừa thì chỉ đi nhanh, lúc chạy thân thể rất lắc. Tôi thấy việc này sao mà nghiêm trang, thiêng liêng quá, nhưng cũng rất kích thích. Đang lúc này, ý thức của tôi lại nhập nhằng giữa người và lừa. Tôi thấy một chất nước âm ẩm đang từ từ thấm ướt lưng tôi, cũng thấy những giọt mồ hôi từ đầu tóc, từ mặt của người đàn bà ấy rơi xuống cổ tôi. Chúng tôi mới rời trung tâm huyện chỉ khoảng mười mấy cây số, vả lại ông chủ cũng chọn con đường gần mà đi, hai bên đường cỏ cây rậm rạp, một con thỏ hoang chạy đâm vào chân tôi... Được rồi, tới nơi rồi! Tôi thầm kêu. Năm ấy, các bác sỹ, y tá trong bệnh viện phục vụ rất tốt, ông chủ vừa đến cổng đã kêu to lên: Có ai không? Mau ra cứu người! Tôi cũng nhân cơ hội này kêu mấy tiếng rõ to, ngay lập tức một nhóm người mặc áo trắng từ trong bệnh viện chạy ra, mang người đàn bà vào trong.

Trên đường quay về, hình như Mặt Xanh có vẻ không vui, cuộn tròn cái áo bông bị làm bẩn lại. Tôi biết, ông chủ rất mê tín, cho rằng uế khí từ người đàn bà sắp đẻ rất xui xẻo. Đến chỗ gặp người đàn bà, ông chủ nhăn mày cau mặt hỏi:

- Tiểu Hắc, chuyện này thế nào? Một cái áo bông mới lại biến thành thế này, trở về nhà ăn nói sao với mọi người đây?

À, thì ra thế! Trông vẻ nhếch nhác của ông chủ khiến tôi khoái chí, ngoác miệng kêu mấy tiếng ra chiều vui vẻ lắm. A! Con lừa này! Lại dám cười tao à? Rồi ông ta mở dây, dùng hai ngón tay phải nhón cái áo xuống khỏi người tôi. Ông ta lệch đầu, ngừng thở, gương mặt trông rất khó coi nhìn chiếc áo lúc này đã biến thành một miếng da chó nhàu nát, vung tay ném ra thật xa. Chiếc áo giống như một con chim quái dị bay tận mép đường và nằm trên cỏ. Dây cương cũng thấm đầy máu nhưng còn dùng để buộc bao muối nên ông chủ không thể vứt được, đành phải đặt xuống đường, dùng chân chà đi chà lại. Đất bụi bám vào làm dây cương đổi thành màu vàng. Trên người chỉ còn độc một chiếc áo mỏng nên ông chủ tôi lạnh đến tím ngắt cả mặt, thêm cái mặt xanh làm cho ông càng giống với bọn quỷ sứ mà tôi đã từng gặp ở dưới âm ty. Bốc một vài năm đất, cùng với một ít cỏ khô rải khắp lưng tôi rồi ông ấy ra sức chà, vừa chà vừa nói:

- Tiểu Hắc, lần này chúng ta đã làm được một việc thiện, đúng không? Tôi ngửa mặt lên kêu mấy tiếng như đồng tình với ông chủ. Đặt bao muối lên mông tôi, nheo nheo mắt nhìn chiếc xe đạp bên vệ đường, ông chủ nói:

- Tiểu Hắc! Chiếc xe này đáng lý thuộc về chúng ta, một là để bồi thường cái áo mới, hai là trả công. Nhưng nếu chúng ta tham một chút tài sản này, e rằng việc tích đức vừa rồi là vô nghĩa, đúng không? Tôi gục gặc đầu biểu thị sự đồng ý. Thế thì, làm một việc tốt phải làm đến cùng, đưa người phải đưa về đến tận nhà!

Ông chủ dắt chiếc xe, đẩy đẩy vào tôi. Kỳ thật tôi chẳng cần ông ta đẩy. Chúng tôi quay lại trung tâm huyện, đến trước cổng bệnh viện, ông chủ gọi to:

- Này, cô gái đang sinh con hãy nghe cho rõ, xe đạp của cô, tôi để ở cổng đây này!

Có mấy người chạy ra, ông chủ quay lại bảo tôi:

- Về thôi, Tiểu Hắc! Lấy tay vỗ vào mông tôi mấy cái, ông ta nói tiếp: Đi nhanh nhé, Tiểu Hắc!...

Hai tay đầy bột trắng, Nghinh Xuân chạy từ nhà ra. Đôi mắt cô ta sáng rực khi nhìn thấy đứa bé bụ bẫm trong tay của Vương Lạc Vân, đưa tay ra miệng nói liếng thoảng:

- Ôi con gái, con gái!... Bụ bẫm quá, trông thích quá đi mất! Cô ta bế con bé từ tay Vương Lạc Vân, ôm vào lòng, hôn hôn hít hít, rồi nói: Thơm quá! Thơm quá!...

Đứa bé hình như không quen với kiểu ve vuốt này, khóc oa oa. Mặt Xanh hạ giọng nói:

- Đưa đứa bé cho nữ đồng chí ấy đi. Xem kiểu nựng của cô giống như chó sói ấy, đứa nào chịu nổi!

- Không sao, không sao đâu! Vương Lạc Vân tiếp lấy đứa bé vỗ về, đứa bé dần dần hết khóc.

Phủi phủi bột trên tay, Nghinh Xuân ra như vẻ có lỗi nói:

- Xin lỗi!... Cô xin, tay cô đã làm bẩn quần áo của bé rồi!

- Chúng ta đều là từ gốc rễ ra cả ấy mà! Bằng Hồ nói: Đừng chú ý đến chuyện ấy. Hôm nay chúng tôi đến là để tạ ơn ông bà. Nếu không có sự giúp đỡ của ông anh, không hiểu là sẽ có chuyện gì xảy ra với vợ tôi.

- Đưa tôi vào bệnh viện là một chuyện, còn quay lại để đưa chiếc xe đạp... Bằng một giọng rất cảm kích, Vương Lạc Vân nói: Y tá, bác sỹ trong bệnh viện đều nói, xách đèn lồng đi khắp nơi cũng khó mà tìm được người tốt như anh.

- Công đầu là của con lừa này, nó đi vừa nhanh vừa êm... Mặt Xanh trông có vẻ lúng túng, nói.

- Đúng, đúng đây! Con lừa cũng tốt! Con lừa của ông anh cũng là con lừa nổi tiếng, thật là danh lừa!

Tôi ngẩng cao đầu kêu lên mấy tiếng.

- A! Nó nghe hiểu những gì chúng ta nói kìa! Vương Lạc Vân kêu lên.

- Anh Lam! Nếu tôi đem tiền bạc ra tặng cũng có nghĩa là tôi coi thường anh... Rút trong túi áo ra một cái bật lửa, đánh lửa lên, Bằng Hồ nói:

- Cái này tôi lấy được của bọn Mỹ đấy! Tặng cho anh làm kỷ niệm. Rồi thò tay vào áo, anh ta lấy ra một cái chuông bằng đồng sáng rực, nói:

- Cái này tôi mua được ở chợ đồ cũ để tặng cho chú lừa nổi tiếng này!

Người anh hùng Bằng Hồ đến cạnh tôi, quàng cái chuông vào cổ rồi vỗ vỗ lên đầu tôi, nói:

- Mi cũng là một anh hùng, xứng đáng nhận huân chương hạng nhất!

Tôi phấn chấn cao độ, ngửa mặt kêu vang. Cái chuông kêu leng keng dưới cổ tôi nghe rất vui tai.

Vương Lạc Vân chia kẹo cho bọn trẻ nhà họ Lam, Hồ Trợ và Hợp Tác cũng có phần. Đi học chưa? Bằng Hồ hỏi Kim Long. Giải Phóng nhanh mồm đáp:

- Chưa ạ!

- Phải đi học, xã hội mới, lớp trẻ là người tiếp quản, không có văn hóa nhất thiết không được! Bằng Hồ nói.

- Gia đình cháu chưa vào hợp tác xã, là hộ cá thể, bố cháu không cho cháu đi học ạ.

- Cái gì, vẫn còn cá thể à? Người giác ngộ như anh mà vẫn làm ăn cá thể thật ư? Anh Lam, đúng như thế à? Bàn Hồ giật giọng hỏi.

- Đúng thế! Một tiếng nói sắc lạnh vang lên ngoài cổng. Là Hồng Thái Nhạc, thôn trưởng, bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm hợp tác xã. Vẫn mặc bộ quần áo ấy nhưng trông có vẻ tinh tươm hơn, Hồng Thái Nhạc đường bệ đi vào, đưa tay về phía Bàn Hồ nói:

- Chủ nhiệm Bàn, đồng chí Vương! Chúc mừng năm mới!

Chúc mừng năm mới! Chúc mừng năm mới!... Rất nhiều người ồn ào tiến vào sân, nói râm ran những lời chúc tụng, nào là sức khỏe, nào là thời đại biến đổi... nghe văng tai nhức óc.

- Chủ nhiệm Bàn! Chúng tôi tập hợp lại đây để bàn vấn đề xây dựng hợp tác xã cao cấp. Chúng tôi định đem những thôn nhỏ tập hợp thành một xã lớn. Anh là anh hùng, anh nói chuyện cho chúng tôi nghe nhé! Hồng Thái Nhạc nói.

- Tôi chưa chuẩn bị gì cả. Lần này tôi đến để cảm ơn đồng chí Lam thôi. Anh ấy đã cứu hai mạng sống nhà tôi!

- Chả cần chuẩn bị đâu, anh thích gì cứ nói nấy. Hay là đem những việc làm anh hùng của anh kể lại cho mọi người nghe là được rồi. Mọi người hãy vỗ tay hoan nghênh lên nào! Hồng Thái Nhạc vỗ tay, cả đám đông cũng ùa theo vỗ tay rầm rầm.

- Được rồi, tôi nói, nghĩ gì nói nấy nhé!

Bàn Hồ được dẫn đến góc cây hạnh, có ai đó đặt sau lưng anh ta một chiếc ghế. Anh ta tránh ra, không ngồi, bắt đầu cao giọng:

- Các đồng chí ở làng Tây Môn, chúc mừng năm mới! Tết năm nay đã tốt, tết sang năm càng tốt hơn, bởi vì dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và của đồng chí Mao Trạch Đông, người nông dân đã đổi đời, đã theo con đường hợp tác hóa. Đây là con đường sáng, càng ngày càng rộng mở...

- Nhưng vẫn có kẻ còn cứng đầu đi theo con đường cá thể, cùng thi đua với hợp tác xã chúng ta, thua mà không nhận thua! Hồng Thái Nhạc ngắt ngay lời diễn thuyết của người anh hùng, hét vang: Mặt Xanh! Tôi nói người đó chính là anh!

Mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía ông chủ tôi. Ông ta cúi đầu, tay mân mê cái bật lửa vừa được người anh hùng tặng. Tách, tách, tách... Bà chủ dường như chịu không nổi cái cảnh ấy, đẩy ông ta một cái rẽ mạnh, trừng mắt quát:

- Đi vào nhà, mau!

- Ông Lam là một đồng chí đã giác ngộ. Bàn Hồ cao giọng nói: Ông ấy và con lừa dững cậm đánh nhau với sói, dất lừa cứu vợ tôi... Ông ấy chưa vào hợp tác xã có lẽ là nhất thời chưa thông suốt thôi, mọi người đừng cưỡng bức. Tôi tin rằng, ông ta nhất

định sẽ vào hợp tác xã, cùng chúng ta sánh bước trên con đường xán lạn hướng đến tương lai.

Hồng Thái Nhạc vẫn chưa chịu thôi hét lớn:

- Mặt Xanh! Lần này thành lập hợp tác xã cao cấp, anh không chịu vào, tôi sẽ bắt anh quỳ đây!

Ông chủ mở dây cương, dắt tôi đi ra cổng. Cái chuông dưới cổ tôi kêu leng keng leng keng.

- Mặt Xanh! Nói đi, có vào hợp tác xã không? Hồng Thái Nhạc quát.

Đứng phía ngoài cổng, ông chủ tôi quay đầu nhìn khắp lượt mọi người, buông một câu gọn lỏn:

- Ông quỳ lạy trước mặt tôi, tôi cũng không vào!

## 9

### *Náo Náo gặp vợ trong đêm mộng, Dân binh bắt cá thể làm công.*

Này ông, bây giờ tôi kể chuyện năm một ngàn chín trăm năm tám đây. Trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn, anh ta cũng đã từng kể nhiều về năm này, nhưng tất cả đều là chuyện phịa, độ chính xác rất thấp. Chuyện tôi kể đều do chính bản thân tôi trải nghiệm, còn chính xác hơn cả nhà viết sử nữa đây. Năm ấy, năm đưa trẻ trong nhà Tây Môn, trong đó có ông đều là học sinh lớp hai của trường Cộng sản chủ nghĩa Đông Bắc Cao Mật. Chúng ta không nói chuyện luyện sắt luyện gang, chuyện những cái lò cao mọc lên, không nói, những chuyện này chẳng có ý nghĩa gì. Chúng ta cũng chẳng kể chuyện xóa làng, xóa thôn, xóa khu để thay bằng đại đội, trong một đêm toàn huyện thực hiện công xã nhân dân. Những chuyện này các bạn đều biết rõ, tôi kể cũng chẳng ích gì. Là một con lừa được một hộ cá thể nuôi dưỡng, trong năm một ngàn chín trăm năm tám rất đặc biệt ấy, tôi đã gặp một số chuyện rất kỳ lạ. Tôi muốn kể những chuyện ấy, cũng là chuyện ông muốn nghe phải không? Tôi quyết không nói chuyện chính trị, nhưng có đôi chỗ động đến chuyện chính trị, xin ông tha thứ.

Đó là một đêm tháng năm trăng sáng vắng vặc. Từng làn gió âm áp thổi băng qua đồng ruộng mang theo hương vị của lúa mạch đang chín, mùi của lau lách bên sông, của những cây liễu bên đụn cát, kể cả mùi của những thân cây đã bị đốn ngã... hòa quyện thoang thoảng làm tôi vô cùng khoan khoái. Nhưng tất cả sự hấp dẫn ấy không đủ để khiến tôi rời khỏi cái gia đình cứng đầu không chịu gia nhập hợp tác xã của ông.

Nói thực lòng, đêm đó có một cái mùi khiến tôi cắn đứt dây cương để chạy theo. Đó chính là mùi toát lên từ những ả lừa cái thoang thoang đâu đó trong không khí. Có lẽ đây cũng chỉ là trạng thái sinh lý bình thường của một con lừa đực khỏe mạnh, tráng kiện như tôi mà thôi, chẳng có gì đáng xấu hổ cả. Từ sau khi bị Hứa Bảo cắt mất một dải, tôi nghĩ là mình đã hoàn toàn mất khả năng ấy, mặc dù vẫn còn đến hai quả nhưng dường như chúng chỉ là vật vô dụng. Nhưng trong đêm ấy, như tinh dậy sau một giấc ngủ dài, tự nhiên chúng lại nóng ran lên, phình to ra làm cho cái vật dưới bụng tôi cứng lên như que sắt, lấp ló như chực chòi ra khỏi làn da bụng. Những chuyện được mất của con người dường như chẳng hấp dẫn tôi tí nào nữa mà choán cả tâm trí tôi là hình ảnh một ả lừa cái với thân hình thon thả, bốn chân cao dài, mắt sáng long lanh, lông da trơn mượt. Tôi cần gặp ả, cần làm chuyện ấy. Đó là chuyện quan trọng nhất, còn lại đều là cút chó!

Cánh cổng lớn nhà Tây Môn đã biến đi đâu mất, nghe nói là nó là nó đã bị chẻ thành củi để đun ở lò luyện gang. Nhờ vậy mà tôi sẽ dễ dàng tìm thấy tự do nếu tôi cắn đứt sợi dây cương này. Thực ra, mấy năm trước tôi đã từng bay qua tường, bây giờ nếu còn cánh cổng ấy, tôi cũng sẽ bay qua, huống hồ nó không còn nữa!

Tôi chạy bon bon trên đường, hướng theo cái mùi làm tôi điên đảo ấy mà chạy. Cảnh đẹp thật nhưng tôi chẳng màng. Tôi chạy ra khỏi làng, nhằm hướng đến nông trường quốc doanh, phía ấy ánh lửa sáng rực cả bầu trời. Đó chính là khu luyện gang thép lớn nhất vùng Đông Bắc Cao Mật, sau này đã chứng minh, chỉ có chỗ này là làm ra những tấm thép, thanh sắt tốt nhất, bởi ở đây người tài không thiếu. Có một số kỹ sư lao động cải tạo tại đây vốn là người của phái hữu, đã từng du học nước ngoài quay về cơ mà.

Họ đang đứng bên lò chỉ dẫn cho một số nông dân tạm thời được điều động đến làm công nhân luyện kim. Ánh lửa đỏ rực làm hồng hào khuôn mặt của họ. Mười mấy cái lò được xây dựng men theo con sông đào, phía tây con sông là làng Tây Môn, phía đông là địa phận của nông trường quốc doanh. Hai con sông ở Đông Bắc Cao Mật đều hợp lưu với con sông đào này, chỗ ba con sông hợp lưu có đầm ao, có lau lách, có bãi cát, có cả một cánh rừng liễu rộng đến vài chục dặm vuông. Người trong thôn vốn không có quan hệ gì với những người ở nông trường quốc doanh, nhưng lúc này thiên hạ đã thái bình, đã thống nhất, đã thành lập công xã nhân dân nên đã tập hợp lại thành một lực lượng hùng mạnh. Xe trâu kéo, xe ngựa kéo, xe người kéo, còn ông già, bà già, trẻ con... thì vác một thứ gì đó gọi là quặng sắt ùn ùn trên con đường lớn, hướng về nông trường quốc doanh. Sau đó có người chê rằng việc luyện gang thép chẳng qua là làm ra một thứ chất thải công nghiệp nhưng thực ra là không đúng. Lãnh đạo huyện Cao Mật

rất sáng suốt, đã biết sử dụng những kỹ sư phái hữu để làm ra những tấm thép đúng chất lượng. Trong trào lưu tập thể hóa, người của công xã nhân dân tạm thời quên đi thăng cá thể Mặt Xanh để cho nó ung dung tự tại ngoài vòng quản lý mấy tháng liền. Trong khi hợp tác xã không kịp thu hoạch lúa mì, để chín rục ngoài đồng, ông ta lại ung dung cắt cắt gặt gặt lương thực trên tám mẫu đất đưa về nhà cất kỹ, lại còn cắt được nghìn cân lau trên những mảnh đất vô chủ để chờ đến lúc nông nhàn sẽ đan chiếu. Họ quên hộ cá thể, tất nhiên cũng quên cả con lừa cá thể, cho nên họ bắt những con lạc đà gầy xơ xương đi vận chuyển quặng sắt. Tôi, một con lừa đực khỏe mạnh nhờ thể mà có thể tự do tự tại đi tìm một chút lãng mạn, một chút tình yêu.

Tôi vượt qua không biết bao nhiêu là người và gia súc, trong đó có cả vài chục con lừa nhưng hình bóng của cô ả đã phát ra mùi hương làm tôi điên đảo vẫn bật vô âm tín, ngay cả cái mùi đặc biệt ấy cũng có vẻ loãng dần, lúc có lúc không. Tôi tin vào cái mũi thính của tôi, tôi cũng tin vào trực giác rằng, chắc chắn ả lừa của tôi ở đâu đó trong số những con lừa đang thò quặng sắt trên lưng hoặc đang kéo xe kia thôi. Trong thời buổi mà con người quản lý nghiêm ngặt thể này, tìm đâu ra con lừa thứ hai đang ung dung thông thả mà phát tiết dục tình như tôi? Trước khi công xã nhân dân thành lập, Hồng Thái Nhạc đã từng chửi như tát nước vào mặt ông chủ tôi:

- Mẹ kiếp! Mặt Xanh! Anh là người duy nhất ở Cao Mật làm ăn cá thể. Anh là một thằng đen điển hình. Chờ đấy! Qua lúc bận rộn này, tôi sẽ thanh toán anh!

Về mặt ông chủ tôi chẳng biểu hiện một thái độ nào, nói một cách lạnh lùng:

- Tôi chờ anh đây!

Tôi chạy qua chiếc cầu bắc qua sông đào. Chiếc cầu này mười mấy năm trước đã bị phi cơ đánh sập, mới được sửa lại. Tôi chạy một vòng quanh những cái lò đang hùng hực cháy, cũng không thấy ả lừa ấy đâu cả. Một số công nhân mặt mày đỏ lừ như đang say rượu trông thấy tôi thì phấn chấn hẳn lên, lăm lăm những thanh sắt và xẻng bao vây như muốn bắt tôi. Điều này không thể được. Trông dáng họ còm nhom xiêu vẹo thế kia làm sao có thể sánh nổi tốc độ của tôi, thậm chí nếu có đuổi kịp thì sức đâu mà bắt giữ tôi. Họ chỉ hét hò, chỉ hoa chân múa tay hư trương thanh thế mà thôi. Ánh lửa bập bùng càng khiến tôi thêm uy nghi, bộ lông đen tuyền như lụa của tôi sáng lấp lánh. Tôi quả quyết rằng trong mắt và tất cả ký ức của tất cả bọn họ, chưa có ai từng thấy một con lừa nào đẹp đẽ, uy nghi đến như thế. Kêu lên mấy tiếng thật to, tôi nhắm thẳng vào những người muốn bắt tôi ấy xông đến, họ chạy tứ tán, có người còn ngã lăn ra đất, có người còn vác cả xẻng bỏ chạy trông giống như một đội quân thất trận đang bán sống bán chết tìm cách thoát thân. Chỉ có một người cả gan dùng thanh sắt đâm vào mông tôi. A! Đồ chó! Thanh sắt đang nóng, tôi ngửi thấy có mùi lông cháy khét. Thằng cha này để lại



dấu vết không thể phai mờ trên cái mông đẹp đẽ của tôi. Tôi rướn người lên chạy khỏi khu lò, lẩn mình trong bóng tối nơi những lùm lau lách ven sông.

Mùi thơm của lau lách và những đợt gió mát từ sông thổi lên khiến tôi bình tĩnh trở lại, vết đâm trên mông vẫn còn âm ỉ đau đớn, nếu so với lúc tôi bị sói cắn có lẽ đau đớn hơn nhiều. Vượt qua bãi lầy, tôi đi về phía bờ sông, uống mấy ngụm nước, nước sông thoảng mùi phân cóc nhái, lại có cái gì cộm cộm theo nước trôi vào cổ họng tôi. Thì ra tôi đã uống vào bụng những con nòng nọc. Có một chút tôm lợm, song không còn cách nào khác. Nghe đâu là nòng nọc cũng có tác dụng giảm đau rất tốt... Đang lúc hoang mang không biết đi về đâu, cái mùi hấp dẫn ấy lại đột ngột lừng lên làm tôi trấn tĩnh lại. Sợ nó lại đột ngột biến mất, tôi lại lần dò đi theo, hi vọng cái mũi rất thính của tôi sẽ dẫn tôi đến chỗ con lừa cái. Rời khỏi nơi luyện gang đã xa, ánh trăng trở nên sáng vàng vạc, dưới sông cơ man nào là ếch nhái kêu inh ỏi, xen lẫn trong ấy là những tràng vỗ tay, những tiếng hoan hô văng vẳng. Tôi biết, những con người cuồng nhiệt ở bên ấy đang lên cơn tâm thần vì những thắng lợi tưởng tượng của mình.

Tôi chạy theo cái mùi hấp dẫn ấy không biết bao lâu, chỉ biết cái nông trường quốc doanh khí thế ngất trời ấy đã bị tôi bỏ lại đằng sau lưng xa lắm rồi. Tôi đi qua một xóm vắng rồi chạy theo một con đường ruộng nhỏ. Bên phải là một khoảnh lúa mạch, bên trái là một cánh rừng bạch dương. Lúa mạch đang chín rộ nhưng lại bốc lên một mùi khô khốc trong ánh trăng lạnh lẽo, thi thoảng một vài con thú hoang chạy trong ruộng làm những bông lúa gãy gập xuống. Lá bạch dương lấp lánh tựa hồ như cả rừng cây đều được dát bạc. Nói thực lòng, tôi không quan tâm lắm đến cảnh đẹp chung quanh, chỉ buột miệng nói ra mà thôi. Đột nhiên...

Cái mùi nồng nàn như rượu, như mật, như đậu vừa mới lấy ra từ nồi rang, như một sợi dây tơ hồng ấy bỗng lừng lên trong không gian. Tôi chạy cả đêm, trải qua không biết bao nhiêu khổ cực để tìm tình yêu, cuối cùng tôi cũng đã toại nguyện. Tôi vọt lên phía trước nhưng lại nhanh chóng kiềm chế lại, bước chân trở nên rón rén, cẩn thận. Giữa con đường nhỏ, dưới ánh trăng là một người đàn bà mặc áo trắng, không có bóng dáng con lừa cái nào cả! Nhưng, mùi vị đặc trưng của giống lừa cái thời kỳ động tình vẫn nồng nàn lan tỏa. Có lẽ nào người ta đang sắp đặt âm mưu gì đây? Có lẽ nào đàn bà lại có thể phát tiết ra cái mùi vị làm cho một con lừa đực như tôi thèm đến phát điên sao? Trong lòng đầy nghi hoặc, tôi chậm chậm tiến đến gần người đàn bà; càng tiến đến gần, ký ức của Tây Môn Náo lại cuồn cuộn hiện về, chỉ cần một tàn lửa nhỏ sẽ biến thành một trận cháy lớn, ý thức của lừa nhường chỗ cho tình cảm con người. Chưa nhìn thấy mặt bà ta nhưng tôi biết đó là ai. Trừ bà Bạch ra, người đàn bà nào còn có thể phát

ra được cái mùi hạnh nhân đắng đắng thư thế? Ôi! Vợ tôi! Bà là một người đàn bà bất hạnh!

Sao tôi lại gọi bà ấy là người đàn bà bất hạnh? Trong số ba người đàn bà của tôi, số phận của bà Bạch là bi thảm nhất. Nghinh Xuân và Thu Hương đều tái giá với những người cùng khổ đã đổi đời, thay đổi thành phần giai cấp của mình, chỉ còn bà ấy bị chụp cái mũ địa chủ, bị xem là thành phần không thể cải tạo, bị đưa vào ở trong căn nhà trông coi mồ mả của họ Tây Môn. Căn nhà này tường đất mái lá, thấp lè tè, nhỏ bằng chuồng lợn, lâu lắm rồi không được tu sửa, gió thốc mưa dột, có thể đổ sập bất cứ lúc nào, e có ngày nào đó đổ nhào và trở thành phần mộ chôn xác bà ấy thôi. Một số phần tử xấu được đi cải tạo lao động bây giờ đã vào công xã nhân dân. Theo lẽ thường, lúc này bà Bạch cũng phải ở trong đội ngũ những người thồ đá hoặc làm lụng trong các lò cao cùng với những phần tử xấu ấy, cùng chịu sự giám sát của Dương Thất, tóc tai rối bù, quần áo rách bươm giống như quỷ đói chứ! Vì sao bà ấy lại có thể mặc được bộ quần áo trắng tinh khiết, có thể đứng giữa cảnh vật đẹp như họa thế này mà tỏa ra mùi hương huyền diệu như thế?

- Ông nhà, tôi biết ông đã đến. Tôi biết ông nhất định sẽ đến. Tôi cũng biết ông qua bao năm sóng gió, thấy bao nhiêu chuyện vô liêm sỉ, ông sẽ nhớ đến lòng trung thành của tôi! Dường như bà ta đang tự nói chuyện cho mình nghe, lại như nói với tôi về những tâm sự bi thương chất chứa trong lòng, giọng nói đầy vẻ ai oán, thê lương: Ông nhà, tôi cũng biết ông đã hóa kiếp thành lừa, nhưng cho dù là như vậy, ông vẫn cứ là chồng tôi, ông vẫn là chỗ dựa của tôi. Ông nhà ơi! Chỉ đến khi ông trở thành một con lừa, tôi mới biết tình cảm của ông dành cho tôi. Ông còn nhớ trong những ngày đầu năm ấy, lúc ông mới sinh ra, ông đã gặp tôi thế nào không? Ông đi theo Nghinh Xuân ra ruộng hái rau dại, ông chạy ngang qua căn nhà trông coi phần mộ tôi đang ở, tôi đã nhìn thấy ông khi tôi đang đắp thêm đất vào mộ ông. Ông đã chạy đến bên tôi, dùng cái miệng nhỏ xíu cắn cắn vào áo tôi. Quay đầu lại, tôi đã thấy ông, một chú lừa con xinh xắn. Tôi sờ sờ mũi ông, mân mê vành tai ông, ông liếm liếm tay tôi. Lòng tôi chua xót, cảm giác bi thương và ám áp lẫn lộn, nước mắt tôi tuôn trào. Trong làn nước mắt mờ mờ, tôi nhìn thấy mắt ông cũng khóc, tôi còn nhìn thấy ảnh ngược của tôi trong mắt ông, thấy được từ mắt ông một sự quen biết, thân thiết khi nhìn tôi. Ông nhà ơi! Tôi biết ông oan ức. Tôi cào cào đất còn tươi rói trên mộ ông, tôi nằm lăn trên mộ ông, úp mặt xuống đất vàng thẫm gọi tên ông và ông đã dùng cái chân nhỏ xinh xinh đá vào mộ ông... Lúc ấy tôi chắc chắn là ông đã đầu thai thành lừa. Diêm Vương thật không công bình khi bắt ông làm kiếp lừa. Nhưng nghĩ lại, biết đâu đó lại là sự lựa chọn của ông, bởi vì ông không muốn rời xa tôi, không yên tâm về tôi, cam tâm tình nguyện trở

thành lừa để bầu bạn với tôi. Có lẽ Diêm Vương cho ông đầu thai vào một gia đình quyền quý nhưng ông không thuận, có phải không? Ông muốn thành lừa để được ở bên tôi phải không?

Tôi không thể cắt đứt những tâm sự cứ tuôn ra như nước vỡ bờ ấy, đành đứng ngây người nhìn bà. Vẫn miên man trong ký ức, bà Bạch nói tiếp:

- Ngay lúc ấy, tiếng quân nhạc xa xa vẳng đến. Nghinh Xuân đứng sau lưng tôi thấp giọng bảo: Đừng khóc nữa, có người đến đây! Cô ta vẫn chưa phải hoàn toàn mất hết lương tâm, nhanh nhẹn quờ tay vào sọt lấy ra một nắm cỏ phủ lên xấp tiền vàng mã. Cô ta lén lút đốt tiền cho ông đây mà. Tôi nén chặt tiếng khóc khi thấy ông và Nghinh Xuân vội vàng chạy vào rừng tùng, ông cứ chạy ba bước thì ngoái đầu nhìn lại... Ông nhà ơi! Tôi biết ông vẫn giữ tình sâu nghĩa nặng đối với tôi... Đoàn người đã tiến đến gần, tiếng chiêng, tiếng kèn inh ỏi, cờ đỏ màu máu, vòng hoa trắng toát. À! Đó là học sinh và thầy giáo trường tiểu học đi thăm mộ liệt sỹ. Bên nghĩa trang liệt sỹ, hoa đào đỏ rực như ráng chiều, tiếng ca hát rộn ràng. Nhưng, ông nhà ơi, trước mộ ông, vợ ông không dám khóc!

... Cái đêm ông náo loạn trụ sở thôn, cắn tôi một miếng ấy, ai cũng nghĩ ông bị điên, chỉ có tôi hiểu ông. Tài sản của chúng ta đã bị đào xới lâu rồi, sao có thể còn được? Ông cắn tôi một cái, tôi cho đó là ông hôn tôi, có đau một tí, song có thể tôi mới khắc cốt ghi tâm. Cám ơn cái hôn của ông. Nó đã cứu tôi. Bọn chúng thấy đầu tôi chảy máu lênh láng, e rằng tôi sẽ chết nên mới thả cho tôi về. Nằm trong cái nhà trông coi mồ mả tổ tiên nhà ông, tôi muốn mình được chết, sau khi chết lại đầu thai thành lừa cái cùng với ông làm thành vợ chồng lừa...

Hạnh Nhi, Bạch Hạnh Nhi, vợ tôi... Tôi muốn gọi tên bà, song không thể thốt thành lời, vẫn cứ là tiếng kêu của lừa! Tôi ghét cái thân lừa của tôi, tôi quấy đạp, muốn nói tiếng nói của con người, nhưng tất cả vô hiệu. Bao nhiêu lời thổ thức từ trái tim tôi cuối cùng cũng chỉ là những tiếng “ao ao” tội nghiệp. Tôi chỉ còn biết dùng cái mõm lừa của tôi hôn bà, dùng cái chân lừa của tôi ve vuốt bà, để cho nước mắt của tôi rơi trên thân thể bà. Giọt nước mắt lừa rõ to, tôi sẽ dùng nó rửa mặt cho bà. Bà cứ nằm xuống đất đi, nhìn vào tôi... Tôi sẽ dùng mõm mình cởi quần áo bà, quấy rầy bà, giống như cái đêm tân hôn ấy...

... Một đám đông đang hò hét xông vào nhà Tây Môn, lôi tôi ra khỏi giấc mộng, chuyện tình yêu gián đoạn, cũng đưa tôi từ trạng thái nửa người nửa lừa thành con lừa chính hiệu. Họ giương mày trợn mắt, khí thế bùng bùng xông vào chái Tây Môn lồi Mặt Xanh ra ngoài, quần ngang bụng ông ta một lá cờ trắng nhỏ. Mặt Xanh lộ vẻ phẫn

kháng, ngay lập tức ông ta đã bị mấy người giữ chặt cứng. Ông ta định mở miệng kêu, họ nói ngay:

- Chúng tôi vâng lệnh đến đây. Cấp trên nói, ông muốn làm ăn cá thể, cứ để cho ông làm ăn cá thể. Nhưng luyện gang thép, đắp đê sửa đường, thủy lợi là chuyện đại sự của quốc gia, mỗi công dân đều có nghĩa vụ phải tham gia. Lúc đào mương chúng tôi đã quên ông, lần này thì không thể trốn tránh được!

Họ túm lấy Mặt Xanh dẫn ra khỏi cổng, một người khác dắt tôi ra khỏi chuồng. Tay này có vẻ có kinh nghiệm, xem ra là người khá quen thuộc với các loài gia súc. Anh ta nắm lấy cổ tôi, tay phải nắm chặt mõm tôi và nhét một cái hàm thiếc vào, chỉ cần tôi vùng vẫy là anh ta kéo mạnh, cái hàm thiếc sẽ làm cho tôi tức thở, đau không thể tả.

Nghinh Xuân từ trong nhà chạy ra định giằng tôi lại, nói:

- Các ông đem chồng tôi đi đâu thì đem, tôi cũng có thể đi vác đá, đi luyện gang, nhưng không được bắt con lừa của tôi.

Người đang nắm cổ tôi nói một cách hung dữ:

- Này, nữ công dân! Cô xem bọn tôi là ai, là con lừa à? Chúng tôi là dân quân cốt cán của công xã nhân dân, làm theo chỉ thị của cấp trên, của chính sách. Chúng tôi tạm thời trung dụng lừa nhà cô, việc xong sẽ trả lại.

- Tôi đi thay cho con lừa này! Nghinh Xuân nói.

- Xin lỗi, cấp trên không chỉ thị như thế, chúng tôi không tự ý quyết định được.

Mặt Xanh vùng khỏi tay hai người kia, nói lớn:

- Các ông không được làm như thế đối với chúng tôi. Sửa hồ chứa nước, luyện gang thép là chuyện của nhà nước, tôi sẵn sàng đi làm không dám cãi, thiếu một công tôi nhất định làm bù, nhưng tôi có một yêu cầu, để tôi và con lừa cùng ở một chỗ.

- Chuyện này chúng tôi nói cũng chẳng ăn thua gì. Ông cần gì cứ đề nghị với cấp trên!

Rất cẩn thận và cảnh giác, hấn kéo tôi ra ngoài, Mặt Xanh bị hai tên áp hai bên giống như người ta thường áp giải những kẻ đào ngũ đi theo sau, ra khỏi làng, đi qua trụ sở ủy ban khu, nay là trụ sở công xã nhân dân và cái lò rèn sắt, nơi có ông thợ rèn mũi đỏ và đứa bé đã từng đóng móng sắt cho tôi. Khi đi ngang qua khu mộ tổ tiên nhà Tây Môn, tôi nhìn thấy một đám học sinh trung học và giáo viên đang đào đào bới bới để lấy gạch đá. Một người đàn bà mặc đồ tang màu trắng đi từ trong gian nhà lá xiêu vẹo chạy nhào ra đề sắp một đĩa xuống rồi nằm phục lên trên, bóp chặt lấy cổ nó. Ngay lập tức, một hòn đá vut tới nhằm trúng ngay đỉnh đầu bà ta, mặt bà ta trở nên trắng bệch như bôi một lớp bột đá, ôm lấy đầu rên rĩ trông rất thảm thiết. Một ngọn lửa thiêu đốt

lòng tôi, hình như tôi đã bật lên tiếng nói - tiếng nói của một con người hấn hoi xuất phát từ cuống họng lừa của tôi:

- Dừng tay! Tao là Tây Môn Náo! Tao không cho phép chúng mày đụng đến mồ mả tổ tiên nhà tao, không cho phép đánh vợ tao!

Một cách dữ tợn, tôi tung hai chân trước lên, cố nén cơn đau thắt ruột từ miệng, nhằm thẳng đi bên cạnh đá tảng. Hấn văng xuống bờ nương đầy bùn ven đường. Là một con lừa, tôi có thể nhắm mắt làm ngơ trước cảnh tượng ấy, song với tư cách là một con người, tôi không thể tha thứ cho kẻ đào mồ ông bà tôi, đánh vợ tôi. Tôi xông thẳng vào đám người đang đào bới, cắn vỡ đầu một giáo viên cao to, đá vào một thằng học sinh đang cạy mộ làm nó ngã lộn ra. Bọn học sinh bỏ chạy tứ tán còn mấy tay giáo viên thì chỉ biết co rúm người lại nằm im. Nhìn bà Bạch đang nằm lộn lộn dưới đất, nhìn xuống cái hố huyết đen ngòm, tôi ứa nước mắt và quay người chạy thẳng vào cánh rừng tùng dày đặc.

## 10

*Được yêu, thành lừa đưa huyện trưởng,  
Chẳng may, lọt khe đá mất chân.*

Sau hai ngày ngao du khắp vùng Đông Bắc Cao Mật, những uất ức, phiền muộn trong lòng cũng bắt đầu khuây khỏa, bụng lại đói cồn cào, tôi đành phải gặm ít cỏ hoang và vỏ cây. Những thức ăn chẳng lấy gì làm ngon lành này khiến tôi hiểu được nỗi khổ của một con lừa hoang. Mùi thơm của những thức ăn ngon lành mời gọi, giục giã làm cho bốn chân, một cách vô thức dẫn đưa tôi trở lại thành một con vật nuôi bình thường. Tôi lân la dò tìm về thôn, hướng về nơi có bóng dáng của con người.

Buổi trưa hôm ấy, ở đầu xóm Đào gia, tôi nhìn thấy một chiếc xe ngựa đang đỗ dưới bóng một cây hạnh lớn. Mùi bánh đậu và mùi cỏ tươi thơm lừng xộc vào mũi tôi. Hai con la kéo xe đang đứng bên sọt cỏ ăn một cách ngon lành.

Đối với tôi, la là một loài tạp chủng, không phải ngựa mà cũng chẳng phải lừa, từ trước đến nay tôi chỉ nhìn bằng nửa con mắt, tiếc rằng không cắn chết hết tất cả bọn chúng. Nhưng hôm nay, tôi chẳng muốn gây sự chút nào, chỉ muốn đứng bên chúng để được cùng ăn thứ thức ăn ngon lành kia, bù đắp một chút sức khỏe sau những ngày rong ruổi hoang dại.

Tôi rón rén đến gần, cố gắng để cái chuông dưới cổ không kêu lên. Người anh hùng thọt chân quàng vào cổ tôi cái chuông khiến tôi thêm phần oai phong, nhưng cũng đem lại không ít phiền toái. Tôi chạy, tiếng chuông vang inh tai, tôi là một con lừa anh hùng, nhưng nó cũng làm cho tôi vĩnh viễn không thể thoát khỏi sự truy đuổi của con người.

Không chiều ý tôi, cái chuông vẫn cứ kêu leng keng, hai con la đen - có lẽ cao to hơn tôi, ngẩng đầu lên. Hình như chúng hiểu ngay ý đồ của tôi. Chúng giương hai chân trước, lỗ mũi khịt khịt như uy hiếp, như cảnh cáo tôi rằng đừng nghĩ đến chuyện xâm phạm quyền lợi của chúng. Nhưng thức ăn ngon đang ở trước mặt, lẽ nào lại chịu bỏ qua? Tôi quan sát tình thế: Con la đen đã lớn đang bị cột vào càng xe, không thể tấn công tôi. Còn con nhỏ hơn đang bị vướng dây kéo xe và bị buộc dây cương, cũng không thể đối phó được với sự nhanh nhẹn của tôi. Chỉ cần tránh được cái mõm của chúng, tôi có thể cướp được sọt thức ăn kia.

Hai con la đen kêu lên inh ỏi nhằm uy hiếp tôi. Đồ tạp chủng chúng mày, không cần phải điên cuồng như thế! Có cơm thì cùng ăn, đừng ăn một mình. Đây là thời kỳ cộng sản chủ nghĩa, tao là chúng mày, chúng mày cũng là tao, sao lại phân biệt này nọ? Tôi lao tới. Bọn chúng há mõm cắn tôi. Đồ tạp chủng, nói về chuyện cắn, tao lợi hại, kinh nghiệm hơn chúng mày bội phần! Tôi nuốt vội một ngoạm cỏ, há miệng đớp một miếng vào tai con đang bị buộc vào càng xe, giật một cái, một mẩu tai rơi xuống đất. Tôi tiếp tục nhằm bụng con đang bị buộc dây cương ngoạm một miếng. Miệng tôi đầy lông. Cắn vào vành sọt, tôi lùi về sau mấy bước. Con đang buộc dây cương xông đến, tôi quay mông lại vung lên hai cú đá cực mạnh, một cú trúng ngay sống mũi của nó. Nó chúi mũi xuống đất, nhắm mắt lẩn lộn, dây cương bụi nhùi quán lấy chân nó. Tôi tranh thủ ăn ngẫu nhiên. Nhưng hạnh phúc ấy cũng không kéo dài được bao lâu. Người phu xe tay cầm roi lăm lăm từ một ngôi nhà gần đấy chạy ra, chiếc roi như một con rắn vùn vút trong không gian. Gã này thân hình chắc nịch, chân chữ bát, thoạt nhìn đã biết là một tay đánh xe thiện nghệ, không thể coi thường. Tôi không sợ gậy, gậy mà đánh trúng được tôi không phải là chuyện dễ, nhưng roi thì biến hóa khôn lường, khó mà tránh được. Nếu là một tay roi khá, chỉ cần một vài đường roi là có thể đánh ngã cả những con ngựa tốt, tôi đã từng thấy chuyện này. Không xong rồi, bóng roi đã nhoáng lên, không thể không trốn chạy được. Thoát khỏi nguy hiểm, tôi dừng lại, dán mắt vào sọt cỏ. Hắn đuổi theo, tôi chạy, hắn dừng lại, tôi cũng dừng lại, mắt vẫn nhìn sọt cỏ. Hắn đã nhìn thấy hai con la bị thương, ngoác mồm ra chửi oang oang.

Hắn nói, nếu trong tay hắn có khẩu súng, hắn sẽ bắn nát óc tôi. Nghe hắn nói thế lòng tôi cảm thấy vui vui. Ý tôi là thế này, nếu trong tay mày không có chiếc roi đáng sợ kia, tao đã xông tới cắn vỡ đầu mày. Rõ ràng là anh ta hiểu được ý tôi, cũng nhận ra

rằng tôi chính là con lừa độc ác đã từng cắn rất nhiều người cho nên hẳn không dám buông roi khỏi tay, cũng không dám bức bách tôi quá trớn. Anh ta đảo mắt nhìn quanh, chắc là để tìm trợ thủ. Tôi biết anh ta vừa sợ tôi nhưng lại vừa muốn bắt tôi.

Có rất nhiều người từ xa chạy đến. Mùi vị toát ra từ những người này khiến tôi nhận ra họ chính là những dân quân mấy ngày trước đã bắt tôi tại nhà Tây Môn. Cho dù chỉ mới ăn lưng bụng nhưng với loại thức ăn ngon như thế, một miếng đã bằng mười miếng, hơn nữa tôi rất khỏe mạnh, tôi đủ sức để đương đầu với chúng, tôi không thể để cho chúng bắt. Chúng mà chỉ là loài vật hai chân ngu ngốc!

Lúc ấy trên đường đất, một con quái vật hình vuông màu cỏ úa, dáng đi nghiêng ngả nhưng tốc độ cực nhanh lù lù tiến đến, sau mông đất bụi vàng bốc lên mù mịt. Bây giờ tất nhiên tôi đã biết đó là chiếc xe Jeep do Liên Xô sản xuất. Không chỉ biết xe Jeep mà tôi còn biết đủ các loại xe khác, thậm chí còn biết cả phi cơ của Mỹ, hàng không mẫu hạm của Nga nữa ấy chứ! Nhưng lúc bấy giờ tôi chỉ là một con lừa, con lừa của năm một nghìn chín trăm năm mươi tám. Con quái vật có bốn cái chân tròn này nếu trên đường bằng phẳng, tốc độ của nó tất nhiên nhanh hơn tôi, song chạy trên đường núi gập ghềnh, chắc chắn không phải là đối thủ của tôi. Mạc Ngôn đã từng nói rằng “Sơn dương leo cây giỏi, lừa leo núi là nghề” rồi cơ mà.

Nhưng để tiện cho việc kể lại câu chuyện, cứ xem là lúc đó tôi đã biết nó là chiếc xe Jeep do Liên Xô chế tạo nhé. Đang lúc tôi vừa hoảng sợ vừa hiếu kỳ chăm chăm nhìn chiếc xe, đội dân quân đã lạng lẽ bao vây, còn chiếc xe thì tắt máy đứng phía trước mặt cách tôi khoảng vài chục mét, chặn mất con đường thoát thân của tôi. Mấy người nhảy xuống khỏi xe chạy về phía tôi, dẫn đầu là một người quen quen. A! Ông Trần, trước là khu trưởng, bây giờ là huyện trưởng. Mấy năm không gặp, nhưng ông ta không thay đổi gì mấy, ngay cả bộ quần áo mặc trên người chắc cũng là bộ mấy năm trước tôi đã nhìn thấy ông mặc.

Tôi không hề ác cảm với ông Trần. Những lời ông ta tán dương tôi mấy năm trước vẫn còn làm ấm lòng tôi, kinh nghiệm thuần phục lừa của ông khiến tôi cảm thấy ông thân thiết. Tóm lại, đối diện với một người có cảm tình với loài lừa như ông huyện trưởng Trần khiến tôi yên tâm, đứng chờ ông ta đến gần tôi.

Ông Trần khoát tay ra hiệu những người cùng đi theo dừng lại, cũng ra hiệu cho mấy người dân quân đang sẵn sàng bắt tôi, thậm chí sẵn sàng đánh chết tôi, đang đứng phía sau không được tiến lên. Chỉ một mình ông ta, một tay đưa về phía trước, mồm huýt sáo, từ từ đi về phía tôi. Gần lắm rồi, chỉ còn bốn năm bước chân, tôi thấy ông ta đang cầm trên tay một chiếc bánh đậu màu vàng thơm nức. Khúc hát ông ta huýt sáo nghe rất quen thuộc, buồn buồn làm lòng tôi xốn xang. Sự lo lắng sợ hãi của tôi biến

mát, các thớ thịt đang căng lên chực chạy của tôi cũng từ từ giãn ra. Tự nhiên trong lòng tôi nảy sinh một ao ước được kề cận bên con người này, được hưởng thụ những sự âu yếm vỗ về của ông ta. Cuối cùng ông ta đã đứng sát bên tôi, đưa tay ôm lấy cổ tôi, đưa miếng bánh đậu đến tận miệng tôi, sờ nắn sống mũi tôi, miệng xuýt xoa:

- Tiểu Hắc lông đen chân trắng! Mày là con lừa đẹp, con lừa tốt bụng, con lừa thông minh! Đáng tiếc là bọn người chẳng hiểu biết tí gì kia làm cho mày khôn khổ thế này. Bây giờ thì tốt rồi, đi với ta, ta sẽ có cách dạy mày, làm cho mày trở thành một con lừa kiệt xuất, dũng cảm nhưng hiền từ, rồi tất cả bọn họ sẽ yêu mày cho mà xem!

Ông ta bảo mấy người dân quân giải tán, bảo tài xế đánh xe về huyện, rồi chẳng cần yên cương gì cả cứ thế leo lên lưng tôi, động tác leo của ông ta thuần thục, gọn gàng, ngồi đúng vị trí mà tôi chịu được sức nặng tốt nhất. Quả là một kỳ sĩ! Vỗ vỗ vào cổ tôi, ông nói:

- Anh bạn, đi thôi!

Bắt đầu từ đó, tôi trở thành con lừa của huyện trưởng. Tôi chở một đảng viên cộng sản, tuy hơi gầy song rất dẻo dai bôn ba khắp mọi nẻo đường của vùng Cao Mật. Trước đó tôi chưa hề bước ra khỏi vùng Đông Bắc của huyện Cao Mật, từ lúc này, dấu chân tôi đã in trên vùng cát Bột Hải phía Bắc; đặt chân lên vùng khai thác quặng sắt ở Ngũ Liên Sơn phía Nam; thấy nước chảy cuộn cuộn trên dòng sông Lợn Nái ở phía Tây, có thể ngửi được mùi đá đỏ ở vùng Hoàng Hải phía Đông.

Đây là thời gian có ý nghĩa nhất trong cuộc đời làm lừa của tôi. Tôi tạm thời quên đi Tây Môn Náo, quên luôn tất những người đã từng liên quan đến Tây Môn Náo, tất nhiên cũng quên cả người có tình cảm rất sâu nặng với tôi là Mật Xanh. Sau này nhớ lại, sở dĩ lúc ấy tôi đặc ý như thế là do trong ý thức của tôi cũng giống con người, đối với những người làm quan vừa kính trọng vừa sợ hãi. Huyện trưởng Trần, người có uy quyền lớn nhất huyện lại rất yêu tôi, tự tay chọn thức ăn, chải lông cho tôi, tự tay đeo vào cổ tôi một chiếc lục lạc có năm quả cầu nhỏ bằng nhung đỏ.

Ông Trần cười tôi đi kiểm tra thị sát khắp các thôn xóm trong huyện, đến đâu tôi cũng được mọi người tiếp đãi rất tử tế với những loại thức ăn ngon nhất, dùng nước ấm tắm rửa, dùng lược bằng xương chải lông, thậm chí còn dùng cả vải trắng trải xuống đất để tôi lăn lộn cho đỡ mỏi. Chắc ai cũng nghĩ, chăm sóc tốt cho lừa của huyện trưởng sẽ làm cho ông ta hài lòng. Phát vào mông tôi một cái có khác nào phát vào mông của huyện trưởng nào?

Theo tôi, huyện trưởng Trần là một cán bộ gương mẫu. Ông ta không đi xe mà cưỡi lừa vừa là để tiết kiệm xăng, cũng là vì thường xuyên phải đến các vùng núi cao để kiểm tra đôn đốc việc khai thác quặng, không cưỡi lừa chỉ còn nước đi bộ. Nhưng có lẽ



nguyên nhân sâu xa nhất là trải qua nhiều năm buôn lừa đã nảy sinh trong ông một tình cảm với loài lừa chúng tôi. Đàn ông gặp đàn bà đẹp thì mắt sáng lên, huyện trưởng thấy con lừa đẹp như tôi thì sinh lòng yêu mến, đó là lẽ thường tình thôi mà.

Từ khi trở thành con lừa để huyện trưởng cưới, những dây cương vốn ràng buộc tôi đã trở thành vô dụng. Một con lừa đã từng gây thương tích cho rất nhiều người, một con lừa ngang ngạnh nổi tiếng, trong một thời gian ngắn dưới tay huyện trưởng lại trở thành một con lừa cúi đầu cụp tai, nhưng lại thông minh lanh lợi có thể được xem là một kỳ tích. Tiểu Phạm, thư ký riêng của ông Trần đã chụp một tấm ảnh lúc ông cưới tôi đi thị sát ở công trường khai thác quặng, kèm theo đó là một bài phóng sự nhỏ gửi lên tờ báo của tỉnh. Ảnh và bài được đăng ở trang đầu tờ báo sao mà trang trọng.

Có lần trên một con đường núi gập ghềnh, tôi gặp lại ông chủ cũ đang gánh hai sọt quặng đi từ trên núi xuống, ông Trần cưới tôi từ dưới chân núi đi lên. Thấy tôi ông chủ quặng gánh, hai cái sọt đổ nghiêng, những thỏi quặng lăn lông lốc xuống sườn núi. Ông Trần nổi giận, nói:

- Làm cái gì thế? Quặng là rất quý, không thể để mất một thỏi. Xuống núi lượm lên!

Dường như Mặt Xanh không hề nghe thấy tiếng nói của huyện trưởng, đôi mắt sáng bừng lên, chạy tới ôm lấy cổ tôi, reo lên:

- Tiểu Hắc, cuối cùng thì tao cũng tìm thấy mày rồi!

Ông Trần lúc này cũng đã nhận ra người quen cũ. Ông ta quay về phía sau ra hiệu cho thư ký Phạm đang cưới một con ngựa còm nhom lẻo đẻo theo sau chúng tôi không lúc nào rời, ngầm ý bảo anh ta đến giải quyết vấn đề khó xử này. Hiểu ý cấp trên, thư ký Phạm nhảy xuống ngựa, kéo Mặt Xanh sang một bên, hạ giọng nói:

- Ông muốn gì thế? Đây là con lừa của huyện trưởng mà!

- Đây là lừa của tôi, Tiểu Hắc của tôi. Ngay lúc mới sinh đã không còn mẹ, vợ tôi đã dùng nước cháo cứu sống nó. Nó là sinh mệnh của gia đình tôi! Mặt Xanh nói to.

Thư ký Phạm tỏ ra nhẫn nại thuyết phục:

- Thôi, cứ cho nó là con lừa của ông, nhưng nếu không có huyện trưởng đến cứu kịp thời, nó đã bị đám dân quân mổ thịt rồi. Bây giờ nó gánh vác một công việc rất trọng đại là đưa huyện trưởng đi công tác, giúp cho nhà nước tiết kiệm được một chiếc xe. Huyện trưởng cũng rất yêu nó. Lừa của ông lập được công lớn. Ông vui và tự hào mới phải chứ!

- Tôi cóc cần biết! Mặt Xanh vẫn gan lì nói. Tôi chỉ biết nó là con lừa của tôi, tôi muốn đưa nó về!

- Này ông Lam! Huyện trưởng lúc này mới lên tiếng: Đây là thời kỳ đặc biệt quan trọng. Con lừa này đi đường núi như đi trên đường bằng phẳng, giúp đỡ tôi rất nhiều.

Cứ coi như chúng tôi tạm thời trưng dụng con lừa của anh, chờ đến khi xây dựng xong công trình luyện thép, tôi sẽ trả nó cho anh. Trong lúc trưng dụng, chính phủ sẽ bồi thường cho anh một cách hợp lý.

Hình như Mặt Xanh vẫn chưa chịu thôi. Một cán bộ công xã bước đến, lôi ông ta ra bên vệ đường, nghiêm giọng nói:

- Đ. mẹ! Ông đúng là một con chó ngòi kiêu mà không biết ngẩng đầu! Huyện trưởng hạ cố cười con lừa của ông là phúc đức ba đời nhà ông đấy, biết không?

Huyện trưởng khoát tay ngăn lời nói thô tục của tay cán bộ nọ, nói:

- Ông Lam, thế này nhé! Ông là người có cá tính, tôi rất bái phục ông, nhưng cũng tiếc cho ông. Là huyện trưởng huyện này, tôi muốn ông mau mau dắt con lừa này vào công xã, đừng có mà đối đầu với trào lưu của lịch sử nữa!

Tay cán bộ nọ khi lôi Mặt Xanh ra bên vệ đường là có ý mở đường cho huyện trưởng, chính xác hơn là cho tôi. Tôi nhìn thấy đôi mắt thất thần của Mặt Xanh nhìn theo tôi không chớp. Đây có phải là hành vi phản bội chủ cũ không? Tôi tự vấn. Huyện trưởng dường như đoán ra nỗi dằn vặt trong lòng tôi, dùng bàn tay xoa xoa đầu tôi, an ủi:

- Lừa đen chân trắng! Đi thôi! Mày phục vụ tao, công lao này so với mày theo Mặt Xanh xuống đồng lớn hơn nhiều. Ông ta sớm muộn gì rồi cũng gia nhập công xã nhân dân, lúc ấy mày sẽ là tài sản của tập thể. Huyện trưởng vì công việc dùng con lừa của tập thể. Đó không phải là việc đường đường chính chính sao?

Người xưa nói “vui quá hóa buồn, phúc hết thì họa đến”. Một buổi chiều tôi sau cái ngày gặp chủ cũ năm hôm, đang lúc đưa huyện trưởng từ công trường khai thác quặng ở núi Trâu Nằm trở về, một con thỏ rừng đột nhiên phóng vù qua trước mặt làm tôi giật nảy mình, bất cẩn để chân trước rơi vào một hốc đá. Tôi ngã quy xuống đất, huyện trưởng cũng rơi theo, đập đầu vào vách núi bên đường, máu chảy như suối, hôn mê bất tỉnh. Thư ký Phạm hô hoán, gọi người đem huyện trưởng xuống núi. Mấy người nông dân thử nâng tôi dậy nhưng chân tôi đã lọt xuống hố rất sâu, không thể nào kéo lên được. Họ dùng sức đẩy tôi, lôi tôi và tôi nghe rõ một tiếng “rắc” vang lên từ hốc đá. Đau quá! Tôi ngất đi. Lúc tôi tỉnh dậy mới biết chân phải, từ chỗ khuỷu chân trở xuống đã nằm lại dưới hốc đá, chỗ bị đứt máu tuôn ra xối xả, nhuộm hồng cả một khoảng mặt đường. Đau quá! Tôi biết rất rõ, từ nay tôi đã trở thành một con lừa vô dụng rồi! Không những huyện trưởng không cần mà ngay cả ông chủ cũ cũng không thể nuôi một con lừa không còn một chút khả năng lao động nào. Tôi cũng biết rõ, chờ tôi ở phía trước sẽ là một tay đồ tể và một con dao dài sắc lẹm. Con dao ấy sẽ chui vào cổ họng tôi ngọt xót, chờ cho máu không còn chảy nữa, họ sẽ dùng nó để lột da tôi, sau đó đem thịt tôi

cắt nhỏ thành từng miếng, từng miếng, biến chúng thành một thứ thức ăn thơm ngon trôi dần vào bụng của những kẻ háu đói kia... Để cho chúng uống máu, phanh thây, xẻ thịt... sao bằng mình tự kết thúc cuộc đời? Nghĩ thế, tôi liếc mắt nhìn cái bờ vực sâu thăm thẳm, ngắm lần cuối những xóm làng đang ẩn hiện mù mờ trong khói đá phía xa xa, rống lên một tiếng náo lòng, tôi dùng tàn lực lăn đi mấy vòng. Ngay lúc ấy, tôi nghe tiếng kêu thất thanh rất quen thuộc của Mặt Xanh... Tôi dừng lại. Ông chủ cũ đang chạy từ dưới núi lên, toàn thân ướt đẫm mồ hôi và máu, rõ ràng là trong lúc chạy, ông ta đã vấp ngã rất nhiều lần. Nhìn thấy thảm cảnh trước mắt, ông ta bật khóc, kêu gào:

- Trời ơi! Tiểu Hắc, Tiểu Hắc của tôi!...

Ông ta ôm lấy cổ tôi, vuốt ve tôi. Mấy người nông dân khi nãy, có người giật đuôi tôi, có người sờ sờ chân sau của tôi... Tôi gắng gượng đứng dậy nhưng khi cái chân bị đứt một đoạn vừa chাম xuống đất thì một cơn đau dữ dội nổi lên. Mồ hôi từ thân tôi túa ra chảy thành dòng xuống đất. Như một bức tường mục, tôi đổ sụp xuống.

- Tàn phế rồi, không dùng được nữa rồi!... Nhưng có gì mà buồn nào, con lừa này rất mập, bán cho lò mổ cũng được khôi tiền đấy! Một người nông dân có vẻ rất thông cảm cho ông chủ nói.

- Mẹ mày! Mày đang đánh rắm thôi hoặc ra đó à? Ông chủ nổi giận đùng đùng, chửi rất độc địa: Nếu bố mày bị gãy chân, mày cũng xách đi bán cho lò mổ à?

Mọi người đột nhiên lặng phất, người mới nói nổi điên chửi:

- Đồ cút chó! Mày vừa nói gì với ông thế? Con lừa này là bố mày đấy à? Rồi ông ta giơ nắm đấm lên định đánh nhau với ông chủ. Một người trong bọn lôi anh ta lại, nói:

- Được rồi, được rồi! Đừng có như thằng điên thế! Ông ta có lẽ là người duy nhất trong huyện không vào công xã. Ở chỗ huyện trưởng có ghi tên ông ta đấy!

Mọi người bỏ đi cả, chỉ còn lại chủ nhân và tôi. Mặt trăng cong hình lưỡi liềm treo lơ lửng ở phía chân trời càng làm cho tình cảnh của chúng tôi thêm thê lương. Ông chủ vừa khóc vừa chửi huyện trưởng, chửi cả những người nông dân, cởi áo xé thành những giải nhỏ và quấn vào cái chân gãy của tôi... Ôi chao, đau quá, đau chết mất thôi! Ông chủ ôm lấy đầu tôi, nước mắt rơi xuống vành tai tôi:

- Tiểu Hắc ơi! Tao biết làm gì cho mày đây? Sao mày lại tin vào lời nói của những người có chức có quyền dễ thế? Sự cố xảy ra, họ chỉ cứu quan lớn, bỏ mày lại đây... Nếu họ cho thợ đá đến, đục cái hóc đá ra, chân mày đã được cứu rồi... Nói đến đây, đột nhiên ông ta buông đầu tôi ra, chạy đến bên hóc đá luôn tay xuống như muốn lôi đoạn chân của tôi ra, vừa làm vừa chửi, chửi xong rồi khóc, trông thật đau lòng. Cuối cùng ông ta cũng lôi được đoạn chân của tôi ra, nâng lên, nhìn và khóc nức nở. Nhìn chiếc

móng sắt được đường núi chà xát cho sáng loáng lên dưới ánh trăng, nước mắt tôi cũng trào ra như suối.

Vừa động viên, ông chủ vừa giúp tôi đứng lên. Do được bó những miếng vải dày cộp nên chân tôi có thể tạm thời đặt xuống đất nhưng không thể giữ thẳng bằng toàn thân. Tây Môn Lừa chạy như bay không còn nữa rồi! Chỉ còn một con lừa khập khiễng từng bước, mỗi bước một lần cúi đầu, nghiêng ngả xiêu vẹo mà thôi! Rất nhiều lần tôi muốn nhảy xuống sườn núi để kết thúc kiếp lừa bi thảm của mình nhưng chính sự yêu mến thực lòng của ông chủ đã giữ tôi lại thêm một thời gian nữa.

Từ chỗ khai thác quặng trên núi Trâu Nằm đến thôn Tây Môn ở Đông Bắc Cao Mật hơn một trăm cây số, nếu chân tôi còn lành lặn thì đoạn đường ấy chẳng là gì cả. Nhưng tôi đã mất một chân, đi lại thật khó khăn, suốt đường đi máu vẫn rỉ rả chảy. Nỗi đau về thể xác khiến tôi run rẩy, từng đợt lan tỏa dần giống như mặt nước gợn sóng lăn tăn khi có làn gió nhẹ lướt qua.

Đến địa phận Đông Bắc Cao Mật thì cái chân gãy của tôi bắt đầu hồi thối. Từng đàn nhặng xanh bầu lầy chân tôi, tiếng vo ve của chúng lúc này lại làm tôi muốn điếc cả lỗ tai. Ông chủ bẻ mấy cành lá kết lại thành một bó để đập nhặng. Đuôi tôi lúc này cũng không còn chút sức lực nào để ve vẩy nữa, cứ đá cứ mặc sức tuôn ra làm thân sau của tôi trông bần và hôi thối gớm ghiếc. Cứ một cú đập của ông chủ là có đến mười mấy con nhặng chết tươi, nhưng ngay lập tức lại có một đàn khác xông đến. Ông chủ cởi chiếc quần dài xé ra tiếp tục băng bó cái chân cụt của tôi, chỉ mặc độc nhất một cái quần lót bé xíu đủ che chỗ kín. Trông bộ dạng ông lúc này thật kỳ quái. Mình trần trụi nhưng chân lại mang đôi giày to tướng, nặng trĩu!

Không thể kể hết những phong sương mà chúng tôi trải qua trên đường. Tôi đành lòng gặm cỏ khô, còn ông chủ thì ăn những quả dại ven đường cho đỡ đói. Chúng tôi không đi đường lớn mà chủ yếu là tìm những con đường nhỏ, vừa nhanh vừa ít gặp phải người, khi gặp ai đó là tôi và ông chủ phải vội vàng ẩn nấp, chẳng khác nào những kẻ đào ngũ ngoài chiến trường trở về. Hôm chúng tôi đi ngang qua làng Hoàng Phủ, gặp lúc làng này đang khai trương bếp ăn tập thể. Mùi cơm và thức ăn xông lên sức mũi. Rõ ràng tôi nghe thấy tiếng ục ục từ trong bụng của ông chủ phát ra. Ông ta nhìn tôi, đôi mắt ngấn nước. Dùng đôi vai bản thủ quét nước mắt, tự nhiên đôi mắt ông đỏ ngầu, nói:

- Đ. mẹ! Tiêu Hắc! Chúng ta sợ gì chứ? Sao lại phải nấp chứ? Chúng ta đã làm điều gì sai đến nỗi không dám gặp mọi người? Người quang minh chính đại không sợ ai cả. Vết thương của mày là do mày đi công tác, đáng lý ra nhà nước phải đảm nhiệm việc

chữa trị. Tao chữa trị cho mày, như vậy tao là người của nhà nước rồi. Đi, chúng ta vào làng thôi!

Ông ta dắt tôi, cũng đồng thời dắt cả một quân đoàn ruồi nhặng thẳng về phía đang khai trương bếp ăn tập thể. Từng gói cơm thịt được mang ra từ nhà bếp đặt lên bàn, ngay lập tức đã bị bốc sạch. Những người giành được cơm dùng que và vò, nhai nhai, nhồm nhoàm, có người dùng tay bốc lấy bốc để tọng vào mồm quên cả nhai.

Bộ dạng của chúng tôi khiến mọi người chú ý. Chúng tôi quá nhếch nhác, quái dị, hôi hám, bần thủ. Toàn thân chúng tôi thối hoắc, bụng chúng tôi đói cồn cào, sức lực chúng tôi đã cạn kiệt. Chúng tôi làm họ sợ, làm họ ghét, chúng tôi đã làm họ ăn mất ngon. Ông chủ quơ cái bó lá lên, bọn ruồi nhặng trên người tôi bay tứ tung, đậu xuống những gói cơm đang bốc khói nghi ngút, đậu xuống những khay cơm thịt... Họ nhìn chúng tôi một cách độc ác và lên tiếng chửi rủa.

Một người phụ nữ mặc đồng phục trắng, có lẽ là người quản lý nhà ăn, rất khó khăn để chuyển động cái thân hình béo nung núc tiến đến, cách chúng tôi khoảng năm bước bà ta dừng lại, bịt mũi, nói:

- Đang làm gì thế! Đi đi!

- Chẳng phải là ông Lam ở làng Tây Môn đó sao? Có một người nào đó lên tiếng. Sao ông lại ra nông nổi này?

Ông chủ liếc xéo về phía người vừa lên tiếng, không thèm trả lời, dắt tôi đi thẳng vào giữa sân. Những người có mặt ở đó đều nhón nháo lẩn tránh.

- Ông ta là người duy nhất ở Cao Mật vẫn không vào hợp tác xã, tên ông ta được niêm yết ở trên khu rồi! Người vừa lên tiếng tiếp tục nói: Con lừa của ông ta là con lừa thần biết bay, đã từng cắn chết hai con sói, cắn bị thương mười mấy người. Nhưng tiếc thay, không hiểu vì sao lại ra nông nổi này?

Người đàn bà to béo lúc này lại bước thêm mấy bước, nói như ra lệnh:

- Rời khỏi chỗ này ngay! Ở đây không có chỗ cho bọn làm ăn cá thể!

Ông chủ dừng chân, giọng có vẻ thô lương nhưng không kém phần kiên quyết, nói:

- Con lợn nái kia! Tao là thằng cá thể, thà chết đói cũng không thèm xin cơm công xã nhà mày. Nhưng con lừa của tao đã từng phục vụ huyện trưởng, nó chở huyện trưởng xuống núi thì lọt chân vào kẽ đá, như thế có được xem là vì công việc mà bị thương không? Nếu vì công việc thì các người phải có trách nhiệm với nó!

Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi thấy ông chủ giận dữ và chửi mắng thô tục đến thế! Không chỉ một nửa xanh mà là một màu xanh rờn bao phủ cả mặt ông ta, trông hình dáng giống như một con gà trống bị vật trụi lông, toàn thân bốc lên một mùi hôi nồng

nặng lừ lừ tiến từng bước về phía trước. Mụ béo lùì dần, lùì dần, đưa tay che mặt, oà khóc và bỏ chạy.

Một người mặc bộ đồng phục cũ, có vẻ là cán bộ, vừa đi vừa xĩa răng nhòm nhòm ngó ngó có vẻ định lượng tôi và ông chủ, rồi hỏi:

- Thế bây giờ ông yêu cầu gì?

- Tao yêu cầu chúng mày cho con lừa này ăn no, nấu nước ấm tắm sạch sẽ cho nó. Còn nữa, chúng mày tìm một bác sỹ băng bó vết thương cho con lừa của tao.

Gã cán bộ kêu to mấy tiếng, có mấy người dạ ran rồi từ trong bếp chạy ra. Gã này ra lệnh:

- Làm theo yêu cầu của ông ta! Mau mau chuẩn bị mọi thứ!

Họ dùng nước ấm tắm cho tôi, dùng cồn sát trùng vết thương cho tôi, rắc thuốc bột vào rồi dùng gạch băng kín lại, sau đó đem đến cho tôi cả một giỏ lúa mạch và cỏ linh lăng.

Trong lúc tôi ăn, họ mang đến một hộp cơm đang còn nghi ngút khói, đặt trước mặt ông chủ. Một người trông có vẻ lam lũ nói với ông ta:

- Ông anh, ăn đi! Đừng có ngang ngược cố chấp nữa. Ăn bữa cơm này đừng nghĩ đến bữa sau, qua ngày nay đừng nghĩ đến ngày mai! Những ngày huy hoàng của con lừa này hết rồi, nó đã sớm trở thành một con vật vô dụng rồi. Sao thế, anh không ăn à?

Ông chủ khom người xuống hai miếng gạch vỡ chồng lên nhau, mắt đăm đăm nhìn vào cái chân bị thương đặt hờ trên mặt đất của tôi, hình như đối với ông, những lời nói vừa rồi chẳng ăn nhập gì. Tôi nghe thấy tiếng ông ọc trong cái bụng vừa béo tròn vừa trống rỗng của ông ta, trong lòng xuất hiện một sự kính phục âm thầm. Rất nhiều lần tôi thấy ông ta đã vươn tay về phía gói cơm, nhưng lần nào ông cũng kìm nén được và vội rút tay về.

## 11

***Anh hùng tương trợ làm chân giả,  
Dân đói giết lừa lấy thịt chia.***

Vết thương của tôi đã kín miệng, chết thì không thể nhưng tôi trở thành một con lừa tàn phế, mất hoàn toàn khả năng lao động. Không biết bao nhiêu lần, bọn đồ tể đến nhà tôi trả giá, kỳ kèo để mua tôi nhằm cải thiện bữa ăn của cán bộ công xã, nhưng tất cả đều bị ông chủ chửi té tát và xua đuổi một cách chẳng nể nang gì.

Trong tiểu thuyết “Câu chuyện về con lừa đen”, Mạc Ngôn kể:

“Bà chủ Nghinh Xuân không biết từ đâu lượm về một chiếc giày rách nát, hì hục giặt sạch rồi chằm thêm một lớp bông bên trong, mép giày kết thêm một cái đai cột chặt vào cái chân tàn phế của con lừa, làm cho toàn thân của nó có thể giữ được thăng bằng. Do vậy, mùa xuân năm một ngàn chín trăm năm mươi chín, trên con đường giữa làng xuất hiện một cảnh tượng quái dị: Tay cá thể Mặt Xanh đang đẩy một chiếc xe bánh gỗ chở đầy phân, tay gồng lên, sắc mặt u ám. Con lừa kéo xe mang một chiếc giày rách, đầu cúi gầm, đi lại trông rất khó khăn. Chiếc xe bánh gỗ lăn một cách chậm chạp, trục xe rít lên kèn kẹt nghe rất náo nề. Mặt Xanh cong lưng, dùng toàn lực dồn vào cánh tay đẩy xe, con lừa tàn phế cũng gồng mình kéo, cảnh tượng trông thật bi tráng. Ban đầu, mọi người liếc nhìn cái kiểu lao động cổ quái này, có người còn che miệng cười trộm, nhưng sau đó, chẳng ai còn có thể cười được nữa. Ban đầu, cũng có rất nhiều học sinh đi sau xe nhìn nhìn ngó ngó, có đứa còn ném đá vào con lừa tàn phế, nhưng việc làm của chúng hầu hết đều bị bố mẹ quở mắng”.

Đất ruộng mùa xuân nhão nhoét như bột lên men, bánh xe vừa tiếp đất đã lún đến trục, chân tôi cũng ngập trong bùn. Phải đem phân này đến giữa ruộng, nào cố lên! Để ông chủ đỡ phải gắng sức, tôi dùng hết sức lực để kéo. Nhưng chỉ đi được mấy bước thì chiếc giày Nghinh Xuân làm cho tôi bị mắc lại dưới bùn, cái chân cụt của tôi giống như cái gậy dầm trực tiếp xuống đất. Đau quá, mồ hôi tôi chảy đầm đìa, không phải vì mệt mà vì đau... Ao! Ao!... Giết chết tôi đi, ông chủ! Tôi vô dụng quá! Mặt ông chủ như xanh hơn bình thường, mắt như muốn lồi ra, ông vẫn hì hục đẩy. Vì tình sâu nghĩa nặng với ông chủ, cũng để đáp lại những lời đàm tiếu và làm gương cho bọn tạp chủng kia, tôi phải đưa kỳ được cái xe đầy phân ra đến giữa ruộng. Tôi quỳ xuống. A! Thì ra quỳ gối xuống đất dễ chịu hơn đứng trên cái chân cụt nhiều, lại có thể vận động hết sức lực toàn thân. Thế thì hãy để tôi quỳ mà kéo xe vậy. Dây kéo buộc vào cổ tôi thít lại khiến tôi thấy khó thở. Tôi biết cái tư thế lao động này trông rất kỳ quái, rất dễ bị người ta châm chọc. Nhưng mặc kệ, ai thích thì cứ cười! Tôi chỉ cần đưa được cái xe phân ra đến giữa ruộng. Đó là thắng lợi lớn nhất, niềm vinh quang nhất của tôi.

Đổ phân xuống ruộng xong, ông chủ ôm lấy đầu tôi, vuốt ve mũi, tai tôi và nói giọng nghẹn ngào:

- Tiểu Hắc! Mi đúng là một con lừa tốt nhất trên đời. Cảm ơn mi!

Ông ta mở bao lấy thuốc lá nhét đầy ống vố, đánh lửa, rít một hơi thật dài rồi đưa ống vố đến trước miệng tôi nói:

- Làm một hơi đi, Tiểu Hắc! Sẽ xoa được phiền não và mệt nhọc đây!

Tôi theo ông đã lâu, đã ngửi quen mùi khói thuốc. Tôi bập lầy ống vớ rít lầy rít đẽ. Hai luồng khói đậm đặc từ mũi tôi bay ra tản vào không gian.

Mùa đông năm ấy, được gợi ý từ việc Bàn Hồ, chủ nhiệm hợp tác xã tiêu dùng vừa mới lắp một cái chân giả mới, ông chủ quyết tâm gán cho tôi một cái chân giả. Dựa vào mối thâm tình mấy năm qua, ông bà chủ tìm đến Vương Lạc Vân, vợ Bàn Hồ nói rõ tất cả ý định của mình. Với sự giúp đỡ của cô ta, ông bà chủ mang cái chân giả ra quan sát thật kỹ từng chi tiết một. Nó được một công xưởng chuyên sản xuất chân giả cho thương binh ở tận Thượng Hải làm ra, một con lừa như tôi thì làm sao nhận được sự đãi ngộ đặc biệt như thế? Nếu họ có nhận lời làm chân giả cho tôi thì ông chủ làm sao có tiền để trả công cho họ? Do vậy mà ông bà chủ tôi quyết định tự chế cho tôi một cái chân giả. Trong ba tháng liền, họ làm rồi phá, phá rồi làm lại, cuối cùng một cái chân giả nhìn khá bắt mắt hoàn thành và được buộc vào cái chân cụt của tôi.

Ông bà chủ dắt tôi đi lòng vòng quanh sân! Dễ chịu quá, so với đeo chiếc giày rách thì tốt hơn nhiều. Bước đi của tôi tuy vẫn ngượng ngập lắm nhưng đã khá thẳng bằng. Ông chủ dắt tôi ra đường, ngẩng mặt lên trời trông có vẻ đặc ý lắm, lại như muốn ra oai với mọi người. Tôi cũng phụ họa vào sự đặc ý của ông, cố gắng đi thật chắc, thật đều và thật nhanh. Bọn trẻ con trong làng đi sau chúng tôi nhìn nhìn ngó ngó; người lớn thì bàn tán xôn xao, xem ra rất bái phục ông chủ tôi. Giữa đường, chúng tôi gặp Hồng Thái Nhạc, mặt mày vàng vọt, thân thể còm nhom. Hấn cười nhạt hỏi:

- Mặt Xanh, mày muốn ra oai với mọi người trong công xã à?

- Không dám! Ông chủ tôi vẫn ngang ngạnh nói tiếp: Tôi và công xã nhân dân chẳng có quan hệ gì, nước giếng không phạm đến nước sông mà!

- Nhưng mày đang đi trên đường của công xã nhân dân đấy! Hồng Thái Nhạc chỉ đất, chỉ trời, cười một cách độc ác, nói tiếp: Mày cũng đang thở không khí của công xã nhân dân, hưởng ánh mặt trời của công xã nhân dân nữa đấy!

Ông chủ vẫn lỳ lợm tranh luận:

- Trước khi có công xã nhân dân, đã có con đường này, đã có không khí, đã có mặt trời. Những thứ này đều là do ông trời tặng cho tất cả mọi người, mọi vật, công xã nhân dân của các ông có quyền gì mà cướp về làm của riêng cho mình? Hít một hơi thật sâu, giậm giậm chân xuống đất, ngẩng mặt hướng về phía mặt trời, nói tiếp: Ôi, không khí trong lành, mặt trời sáng rực! Tuyệt vời quá! Rồi vỗ vỗ vào vai tôi, ông chủ bảo: Tiểu Hắc, há to miệng ra mà thở không khí, đập thật mạnh xuống đất, ngẩng cao đầu cho mặt trời chiếu rọi nhé!

- Mặt Xanh! Tao đêch sợ cái mồm lợi hại của mày đâu! Rồi có ngày mày sẽ mềm như bún cho mà xem! Hồng Thái Nhạc dọa dẫm.



- Ông Hồng! Có giỏi thì ông dựng đứng con đường này lên, che mặt trời lại, bịt lỗ mũi tôi lại xem nào? Ông chủ lớn tiếng thách thức.

Hồng Thái Nhạc rất bức nhưng không biết làm gì, hét lớn:

- Chúng mày cút đi cho ông nhờ!

Sau khi được lấp chân giả, niềm tin của tôi được phục hồi, muốn được vì ông bà chủ mà gắng sức mấy năm nữa. Nhưng năm ấy mất mùa lớn, cái đói làm con người biến thành một loài dã thú hung tàn. Sau khi ăn hết vỏ cây, rễ cỏ, một đoàn người như sói đói xông vào sân nhà Tây Môn. Ban đầu, ông chủ còn cầm gậy chống trả quyết liệt để bảo vệ tôi, nhưng những con người đang đói lả với những cặp mắt xanh rờn hung ác đã làm cho lá gan của ông ta teo lại, vứt gậy bỏ chạy. Tôi run rẩy trước những con người đang bị cái đói làm cho trở nên hung ác này, biết cái mạng bé nhỏ của tôi đã đến lúc kết thúc. Cảnh tượng tôi đầu thai ra đời trong thân xác một con lừa lại hiện lên rõ mồn một trong tâm trí tôi. Tôi nhắm mắt lại, có ai đó đang đứng trong sân lớn tiếng gào:

- Lấy hết đi! Lấy hết lương thực của thằng cá thể đi! Giết! Giết! Giết! Giết con lừa què của thằng cá thể! Nào! Một, hai, ba!

Tôi nghe rõ ràng tiếng khóc bi thảm của bà chủ, tiếng kêu sợ hãi của bọn trẻ, còn nghe được họ vừa cướp lương thực vừa đấu tố ông chủ. Một tiếng “bốp” và một luồng sáng chớp lòa. Tôi biết đầu tôi một lần nữa vỡ nát. Linh hồn tôi bay lên, lơ lửng trên không gian, nhìn xuống thấy những người đói khát kia kẻ dao người thớt đang cắt vụn thi thể tôi thành hàng trăm mảnh.

---

[1] Một cách chơi chữ, chữ Náo gồm chữ Môn và bên trong là chữ Thị

# Quyển hai

## Kiếp trâu quật cường

### 12

*Lam - Ngàn - Năm bàn chuyện luân hồi,  
Tây Môn Trâu về lại nhà xưa.*

Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt hoang dại của Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To dò xét, nói:

- Nếu tôi không nhầm, cậu đã từng là một con lừa, đã bị những người dân đói khát dùng búa sắt nện vào đầu, ngã xuống và chết. Thân thể cậu bị họ cắt vụn và nhai ngấu nghiến. Cảnh tượng này, tôi tận mắt nhìn thấy. Tôi đoán là, oan hồn của cậu vẫn lửng lơ đâu đó trong sân nhà Tây Môn rồi thẳng về âm ty địa phủ, qua bao nhiêu lần bị thẩm xét, lại đầu thai lần nữa. Lần này, cậu lại hóa thân thành một con trâu?

- Đoán quá đúng! Bằng một giọng hết sức ai oán, nó nói: Tôi đã kể cho ông nghe về cuộc đời làm lừa của tôi, cũng có nghĩa là tôi đã đem những chuyện sau này nói gần hết với ông. Trong mấy năm làm trâu, tôi và ông như hình với bóng, những chuyện xảy ra với tôi, ông đều hiểu tường tận từng li từng tí, chắc chẳng cần tôi phải nói nhiều nữa phải không. Bây giờ, ông hãy thay tôi kể những gì mà ông biết đi!

Tôi quan sát cái đầu to lạ lùng không hề cân xứng với tuổi tác và hình dáng của nó, quan sát cái mồm đang nói thao thao bất tuyệt, quan sát cái mặt thấp thoáng hình ảnh của rất nhiều loài động vật của nó: Lừa phóng túng mà khoáng đạt, trâu chân thực mà quật cường, lợn bần tiện mà dữ tợn, chó trung thành mà nịnh bợ, khỉ nhanh nhẩu mà láu cá. Tất cả điểm khái quát ấy đều ẩn chứa trong đó nỗi đau khổ, thể lương chông chất. Riêng hồi ức về kiếp trâu của nó ùn ùn hiện ra giống như từng gợn sóng xô ào ạt vào bờ cát, giống như vụn sắt bị nam châm hút mạnh, như một mùi hương băng lạnh bên mũi người, giống như màu nước loang dần trên giấy thấm; lại giống như tôi hoài vọng về một người đàn bà có gương mặt đẹp nhất thế giới không phút nào nguôi...

\*

\* \*

... Ngày một tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu tư, bố dẫn tôi đến chợ để mua trâu. Bầu trời trong vắt, mặt trời chiếu rực rỡ, từng đàn chim ríu rít trên không trung. Hai bên vệ đường, rất nhiều châu chấu đang áp cái bụng mềm mại xuống đất để đẻ trứng. Tôi bắt được kha khá, lấy cọng cỏ xâu lại, về nhà sẽ nướng ăn.

Chợ rất đông và ồn ào. Những tháng ngày khó khăn đã đi qua. Vụ thu vừa rồi lại được mùa lớn, vẻ hưng phấn biểu hiện rõ ràng trên nét mặt. Dắt tay tôi, bố đi về hướng chợ gia súc. Bố là Mặt Xanh Lớn, tôi là Mặt Xanh Bé. Nhìn thấy bố con tôi, nhiều người buông câu cảm thán: Xem hai cha con kia, phải đeo ký hiệu vào thôi, chứ không thì làm sao người ta nhận ra!

Trong chợ gia súc cơ man nào là trâu, là ngựa nhưng chỉ có hai con lừa. Con lừa cái lông màu xám, tai cụp, đầu gục đến đất, đôi mắt đầy ghen lò đờ chẳng có chút thần khí nào, chẳng cần vạch miệng xem răng cũng biết là nó đã quá già. Còn con kia màu đen, là lừa đực nhưng đã bị thiến, cái đầu to bự, có nét gì đó giống con la, cái mặt trắng bệch khiến người ta dễ sinh ác cảm. Lừa mặt trắng cũng giống như mặt của gian thần trên sân khấu kịch, đều là những kẻ thâm hiểm và độc ác, ai dám mua? Mang đến lò mổ quách cho rồi! “Thịt rồng ở trên trời, thịt lừa ở dưới đất”, những cán bộ ở công xã nhân dân đều ca tụng thịt lừa là ngon nhất. Cái gã họ Phạm tên Đồng, từng là thư ký của huyện trưởng Trần thích nhất thịt lừa, còn có biệt hiệu là Thùng Cơm. Lượng thức ăn mà gã nhét vào bụng mỗi bữa làm người ta phải hoảng sợ. Huyện trưởng Trần rất có cảm tình với loài lừa, thư ký Phạm cũng rất thích thịt lừa, âu cũng là một sự gặp gỡ kỳ thú!

Nhìn thấy hai con lừa, nét mặt bố tôi vụt sa sầm, nước mắt đầm đáp. Tôi biết ông đang nhớ tới con lừa đen của nhà chúng tôi, con lừa lông đen chân trắng có biệt danh là “Bốn chân đạp tuyết” đã từng có mặt trong các trang báo, đã từng lập nên những kỳ tích mà tất cả các con lừa trên thế giới có mơ cũng không làm được. Không chỉ bố nhớ, mà tôi cũng nhớ. Tôi nhớ về những ngày đi học tiểu học, con lừa ấy đã cho ba chúng tôi - ba đứa nhỏ nhà họ Lam - một niềm tự hào không thể tả. Mà đâu chỉ có chúng tôi tự hào, ngay cả Hoàng Hợp Tác và Hoàng Hồ Trợ, hai chị em sinh đôi nhà họ Hoàng cũng tự hào lây. Mặc dù quan hệ giữa bố với Hoàng Đồng, mẹ và Thu Hương rất lạnh nhạt, gặp nhau không thềm chào hỏi, nhưng lúc nào tôi cũng cảm thấy giữa chúng tôi và hai chị em họ Hoàng có một mối thân thiết đặc biệt nào đó, nói thật lòng, tôi thân với họ hơn so với hai người anh em cùng cha khác mẹ Kim Long và Bảo Phượng của tôi.

Những người bán lừa đã nhận ra và gật đầu chào bố tôi, nét mặt tươi cười nhưng ẩn chứa nhiều ý vị thâm trầm. Dường như muốn trốn chạy ký ức, hay có lẽ cũng do sự sắp

đặt của ông trời, bố dắt tôi rời khỏi chỗ bán lừa và hướng về chợ trâu. Chúng tôi không thể mua được lừa, bởi toàn thể loài lừa trên thế giới này đều không thể so sánh được với con lừa mà gia đình tôi đã từng nuôi.

Chợ lừa vắng ngắt nhưng chợ trâu thì vô cùng náo nhiệt, đủ màu đủ sắc, lớn có nhỏ có, cơ man là trâu. Bố ơi! Làm sao mà có nhiều trâu đến thế hả bố? Cứ tưởng trong ba năm đói khổ, người ta đã đem trâu giết sạch rồi cơ mà, tại sao trong chớp mắt lại có bao nhiêu là trâu như thể từ dưới đất chui lên vậy? Có trâu Lỗ Nam, trâu Tần Châu, trâu Mông Cổ, trâu Dự Tây... còn có cả trâu lai. Chúng tôi đi vào giữa chợ, trước mặt là một con trâu nghé độ một năm tuổi, sắc lông màu hạt dẻ, lông mượt như lụa, đôi mắt tinh anh, bốn vó to chắc bệch lộ một sức khỏe cực kỳ sung mãn. Mặc dù còn non, nhưng nó đã có dáng dấp của một con trâu trưởng thành, giống như một cậu bé bắt đầu lún phún mấy sợi lông tơ trên mép. Mẹ nó chắc phải là một con trâu gốc Mông Cổ thân hình thon dài, đuôi dài chấm đất. Loài trâu này bước chân rất dài, tính tình hung dữ, chịu được giá rét cũng như thích được thả rông, vừa có thể kéo cày xới đất, cũng có thể dùng để kéo xe. Chủ nhân con trâu là một người trung niên sắc mặt vàng ệch, môi mỏng dính không che nổi hàm răng, trên cái túi của chiếc áo đồng phục màu đen bị mất hạt cúc có đeo một cây bút, dáng vẻ trông như một tay kế toán hoặc thủ kho của đội sản xuất. Đứng đằng sau ông ta là một thằng bé mắt lé, đầu tóc bù xù như tổ quạ, có lẽ cùng tuổi với tôi nhưng rõ ràng là không được đi học. Chúng tôi ngằm đánh giá nhau làm như đã từng quen biết từ lâu.

- Mua trâu à? Thằng bé bắt chuyện với tôi, sau đó bằng một giọng rất thần bí, nó kể: Con trâu nghé này là giống lai, bố là giống Thụy Sĩ, mẹ là Mông Cổ. Chúng tao đưa đi nông trường thụ tinh nhân tạo đấy. Giống trâu Thụy Sĩ này nặng đến tám trăm ký, giống như một hòn núi nhỏ. Nếu mày cần mua thì nên mua nó, đừng mua con trâu nái kia.

- Láo lếu, mày có cầm mồm đi không? Người đàn ông lớn tiếng quát: Còn léo nhéo nữa tao may mồm lại đấy!

Đứa bé le lưỡi cười rồi nấp sau lưng người đàn ông, tay vẫn chỉ chỏ vào con trâu nái như nhằm nhắc nhở tôi chú ý.

Bố tôi cúi người xuống, vươn một cánh tay về phía con nghé. Động tác này của ông tựa như một hiệp sĩ đầy quyền uy và lịch sự đến trước một thiên kim tiểu thư đưa tay mời một điệu nhảy trong ánh đèn rực rỡ của vũ trường. Nhiều năm sau này, khi bắt gặp cảnh này trong các bộ phim nước ngoài, tôi đều liên tưởng đến động tác vươn tay của bố tôi về phía con nghé. Ánh mắt của bố tôi sáng ngời, lấp lánh. Khó mà tìm thấy cái ánh mắt như thế của bố tôi thêm một lần nữa, nhưng điều làm mọi người kinh ngạc hơn

cả là con nghé bỗng nhiên vẩy đuôi, đi đến trước mặt bố tôi, đưa cái lưỡi xinh xinh xanh nhạt ra liềm liềm cái tay của ông. Bố tôi ôm lấy cổ nó, nói:

- Tôi muốn mua con nghé này!

- Muốn mua thì phải mua cả hai! Tôi không muốn mẹ con chúng phải xa nhau! Người bán trâu nói chắc nịch như không muốn thương lượng gì thêm.

- Tôi chỉ có một trăm đồng! Tôi chỉ cần con nghé này! Bố thò tay rất sâu vào túi lúi tiền ra đưa đến trước mặt ông ta.

- Năm trăm đồng, dắt cả hai mẹ con về! Người bán trâu kiên quyết: Tôi không nói tiếng thứ hai, cần thì mua, không thì tránh ra, đừng cản trở việc mua bán của tôi!

Bố đặt tiền xuống đất, trước mặt ông ta, kiên trì nói lại:

- Tôi chỉ có một trăm đồng, tôi chỉ cần con nghé này!

Người bán trâu nổi điên, quát to:

- Cát mẹ tiền của ông đi!

Nhưng lúc ấy bố đang ngồi xổm trước mặt con nghé, nét mặt hết sức thương tâm, sờ nắn khắp người nó. Rõ ràng, lời người bán trâu không lọt đến tai của bố.

- Chú ơi! Bán cho họ đi thôi...! Đứa bé lên tiếng.

- Mày bớt cái mồm lại đi! Lượm lấy sợi dây buộc con trâu nái đưa cho đứa bé, ông ta bảo: Giữ lấy! Rồi đi đến một bên con nghé, cúi xuống đẩy bố tôi ra, dắt nó đến bên cạnh con trâu nái, nói: Tôi xưa nay chưa hề gặp loại người như ông. Định ăn cướp à?

Bố ngồi bệt xuống đất, nói như bị trúng tà, mê mê sáng sáng:

- Tôi không cần biết, nhất định tôi cần con nghé này!

Đương nhiên bây giờ tôi đã hiểu vì sao bố tôi nằng nặc đòi mua cho kỳ được con nghé, nhưng lúc ấy tôi làm sao biết được rằng nó chính là Tây Môn Náo, là Tây Môn Lừa đầu thai trở lại dương thế! Tôi cứ nghĩ là do làm ăn cá thể, bố bị quá nhiều áp lực nên tinh thần sinh ra mù mẫm. Bây giờ thì tôi tin giữa bố và con nghé ấy đã có cảm ứng với nhau từ trong tâm linh.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng mua được con nghé ấy, có lẽ là do cái duyên tiền định, từ trong cõi u u minh minh ai đó đã an bài. Đang lúc bố và lão ấy còn lời qua tiếng lại thì bí thư chi bộ đại đội làng Tây Môn Hồng Thái Nhạc dẫn theo đại đội trưởng Hoàng Đồng và một số người nữa thành linh xuất hiện giữa chợ gia súc. Họ nhìn thấy con trâu nái, đương nhiên cũng nhìn thấy con nghé. Rất thành thạo, Hồng Thái Nhạc vạch miệng con trâu nái ra xem, khẳng định:

- Già lắm rồi, đưa vào lò mổ hóa kiếp đi thôi!

Người bán trâu bĩu môi, nói:

- Ông anh! Ông có thể không mua trâu của tôi, nhưng ông đừng nói những lời thiếu lương tâm như thế! Răng nó như vậy mà ông dám bảo là già à? Nói cho ông biết, nếu đội sản xuất của tôi không cần tiền gấp thì ông có nói gì chẳng nữa, chúng tôi cũng chẳng bán đâu. Con trâu này đưa về là có thể thụ giống, sang năm là đẻ con thôi!

Hồng Thái Nhạc thò bàn tay ra khỏi ống tay áo rộng thùng thình, muồn cùng với anh ta thỏa thuận giá cả, nhưng người này lại xua tay, nói:

- Không có trả giá gì sất! Tôi nói rõ, nếu muồn thì phải mua cả hai mẹ con, năm trăm đồng, thiếu một đồng thì đừng có mà mở miệng.

Bố vẫn ôm đầu con nghé và hình như chẳng nghe ông ta nói gì, cứ lặp đi lặp lại:

- Tôi mua con nghé này, một trăm đồng!

Hồng Thái Nhạc cười một cách chế nhạo:

- Việc gì mà mày phải phí sức như thế! Trở về đất vợ con gia nhập công xã đi. Nếu mày thích trâu thì tao sẽ sắp xếp để mày đi chăn trâu. Ha... ha... Rồi quay sang Hoàng Đồng, bảo: Ông nói gì đi chứ, Hoàng Đồng!

- Ông Lam, sự ngang ngạnh của ông bọn tôi đã được lĩnh giáo, chúng tôi đều khâm phục ông. Vì vợ con ông, vì thanh danh của làng Tây Môn, ông vào công xã cho rồi! Lần nào họp cũng có người hỏi tôi rằng, cái tay cá thể ở làng ông bao giờ thì vào công xã? Hoàng Đồng nói.

Bố chẳng thèm quan tâm đến bọn họ nói gì. Xã viên của công xã nhân dân đã giết chết con lừa để chia thịt, lại còn cướp sạch lương thực của nhà tôi. Hành vi trắng trợn của họ cho dù có thể thông cảm nhưng vĩnh viễn để lại trong bố một nỗi đau và lòng oán hận. Bố đã nói rất nhiều lần rằng, giữa ông và con lừa không đơn thuần là tình cảm giữa chủ và vật mà có một mối quan hệ thiêng liêng nào đó sâu nặng như anh em. Bố không thể biết con lừa chính là ông chủ Tây Môn Náo đầu thai, nhưng mơ hồ nhận ra một duyên phận nào đó giữa hai sinh mệnh. Bọn Hồng Thái Nhạc đang nói những lời bố nghe đã nhảm tai, cho nên bố cũng chẳng thèm để bụng. Bố chỉ lảm nhảm mãi cái câu đã nói hàng chục lần: Tôi cần con nghé này, một trăm đồng.

Người bán trâu trở mắt nhìn bố như vỡ lẽ một điều gì đó rất trọng đại:

- Ông chính là người duy nhất không vào công xã ở làng Tây Môn đó à? Ông anh, đúng là ông rồi! Ông ta nhìn bố, nhìn tôi một cách dò xét: Ông Lam, đúng là ông rồi! Được, một trăm đồng, con nghé thuộc về ông!

Ông ta nhặt những đồng bạc ở dưới đất lên, đếm một cách cẩn thận rồi bỏ vào túi, nói với Hồng Thái Nhạc:

- Các ông đều ở chung một làng, thế thì để cho ông được dựa vào ông bạn họ Lam mà hưởng một chút vinh dự nhé! Con trâu nái này, ba trăm tám mươi đồng, giảm cho

ông hai chực, dắt về đi!

Bố mở cái dây thừng đang đeo trên eo lưng buộc vào cổ con nghé. Bọn Hồng Thái Nhạc cũng buộc vào cổ con trâu nái một sợi dây thừng mới, đem cái dây buộc cũ trả lại cho ông chủ nó. Mua trâu không mua thừng đã là quy tắc ở Cao Mật. Hồng Thái Nhạc hỏi bố:

- Mặt Xanh, cùng về với chúng tao chứ? Nếu không, con nghé của mày không chịu rời mẹ nó, mày không dắt về được đâu!

Bố lắc đầu, dắt con nghé đi trước. Nó không hề giãy giụa phản kháng mà ngoan ngoãn đi theo, tuy nó cũng nhìn về mẹ goe goe mấy tiếng khi nghe con trâu nái kêu lên buồn thảm. Lúc ấy tôi cứ nghĩ, có lẽ là con nghé đã đủ lớn nên không còn quấn lấy mẹ, nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu, cậu - Tây Môn Trâu, nguyên là lừa, là người vì duyên phận với bố tôi chưa hết, do vậy mà ngay cái nhìn đầu tiên đã nhận ra nhau là cố nhân, không muốn rời nhau.

Thằng bé chạy theo, nói nhỏ với tôi:

- Tao nói cho mày biết nhé, con trâu nái kia là “Nhiệt miết tử” đấy!

“Nhiệt miết tử” là cách gọi của loài trâu vừa bước chân xuống ruộng trong mùa hè thì đã sùi bọt mép thở khò khè. Lúc ấy tuy không hiểu tên gọi kia có ý nghĩa gì, nhưng nhìn thấy thần sắc nghiêm trọng của thằng bé thì tôi đoán ngay nó không thể là con trâu tốt được. Cho đến bây giờ tôi vẫn cứ thắc mắc tại sao thằng bé lại nói với tôi chuyện ấy, cũng không thể lý giải cái cảm giác quen thân trong lần gặp đầu tiên với nó do đâu mà ra.

Trên đường về, bố không nói một lời. Tôi nhiều lần định mở miệng trò chuyện nhưng khi nhìn thấy nét mặt suy tư thần bí của ông, đành im lặng. Nói gì thì nói, tôi cũng rất thích con nghé này và bố mua được nó đã là một chuyện đại hỷ rồi. Bố vui, tôi cũng vui lây. Đến đầu làng, bố dừng chân, châm lửa đốt thuốc, im lặng nhìn con nghé rồi đột nhiên cười lớn, trông rất sáng khoái. Bố vốn rất ít cười, kiểu cười như thế lại càng hiếm. Tôi sợ hãi, e rằng ông bị trúng tà, hỏi:

- Bố cười cái gì thế?

- Giải Phóng! Con xem đôi mắt của nó kìa, giống ai nào? Không nhìn tôi mà nhìn con nghé, bố hỏi.

Tôi thực sự hoảng sợ, nghĩ là đầu óc của bố đã bị lú lẫn, nhưng tôi vẫn cứ theo lời nhìn vào đôi mắt của con nghé. Hai con mắt trong veo như nước, đen đen xanh xanh, và trong đôi tròng mắt màu đen của nó, tôi nhìn thấy cái ảnh ngược của mình. Hình như nó cũng đang nhìn tôi, miệng vẫn nhai cỏ nhóp nhép.

- Bố nói gì con không hiểu? Tôi nghi hoặc hỏi.

- Con nhìn không ra à? Giống hệt đôi mắt con lừa nhà ta!

Lời nói của bố gọi cho tôi nhớ lại hình ảnh con lừa đen, nhưng nó lại mơ hồ, lẫn lộn lung tung, chỉ nhớ được một điều, đó là một con lừa lông mượt như tơ, thường hay ngoác mồm nhe đôi hàm răng trắng nhớn, ngẩng cao cổ kêu những tràng dài. Nhưng đôi mắt của nó thế nào, tôi không thể nhớ nổi.

Dường như muốn giúp tôi thoát khỏi mớ bòng bong về ký ức, bố kể cho tôi nghe một chuyện có liên quan đến luân hồi nghiệp báo. Có một người nằm mộng gặp được người bố đã mất của mình. Bố anh ta nói: Con ơi, bố sẽ đầu thai thành trâu, ngày mai bố sẽ được sinh ra. Ngày hôm sau, quả nhiên con trâu nái trong nhà đẻ được một nghé đực. Anh ta chăm sóc con nghé rất đặc biệt, lúc nào cũng gọi nó là bố, không dám xỏ mũi cũng không dám buộc dây, lúc làm việc cứ mệt là nghỉ... Bố dừng lại làm cho tôi thêm tò mò, hỏi: Sau đó thế nào? Bố có vẽ do dự giây lâu rồi nói: Chuyện này không nên kể cho trẻ con, nhưng thôi cứ nói vậy. Lúc con trâu đang tự liếm cuống rốn mình - sau này tôi mới hiểu liếm cuống rốn là thủ dâm - thì cô con dâu nhìn thấy. Cô ta kêu lên: Bố, tại sao bố lại làm như vậy? Thật là xấu hổ! Và con trâu đã dâm đầu vào tường đá, chết tươi. Ôi! Bố buông một tiếng thở dài.

## 13

### *Khuyên nhập xã, thuyết khách đầy nhà, Loạn hộ nhỏ, quý nhân tương trợ.*

- Này Lam - Ngàn - Năm! Tôi không dám bảo cậu gọi tôi bằng ông đâu! Tôi thu hết can đảm vỗ vào vai Lam - Ngàn - Năm, nói: Cho dù bây giờ tôi là ông già năm mươi lăm tuổi, còn cậu thì mới chỉ là đứa bé năm tuổi. Tôi còn là người đã đẻ ra bố cậu. Nhưng nếu quay về với bốn mươi năm trước, tức là năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm, vào cái mùa xuân đầy tao loạn ấy, quan hệ giữa tôi và cậu vẫn là giữa một đứa bé mười lăm tuổi và một con nghé mà thôi.

Rất nghiêm trang, Lam - Ngàn - Năm gật gật đầu, nói:

- Mọi chuyện cũ đều hiện hiện trước mắt...

Từ đôi mắt của Lam - Ngàn - Năm, tôi nhìn thấy cái vẻ kiêu ngạo, ngang ngạnh nhưng chân thật của một con trâu...

Cậu từng khẳng định rằng, cậu chưa bao giờ quên mùa xuân năm ấy, gia đình chúng tôi chịu rất nhiều áp lực nặng nề. Xóa bỏ cho được hộ cá thể cuối cùng tựa hồ trở thành



một nhiệm vụ vĩ đại của làng Tây Môn, không, của hàng hà sa số những công xã nhân dân lúc bấy giờ. Hồng Thái Nhạc không biết bằng cách nào đã huy động được rất nhiều người đức cao vọng trọng, nào là bác Mao Thuận Sơn, nào là chú Phúc Thủy Nguyên, nào là ông Trần Bộ Đình... lại còn có cả cái bà lắm lời Dương Quế Hương, bà Tô Nhị Mạn, bà Thường Tố Hoa, thím Ngô Thu Hương, thậm chí cả mấy thằng bé miệng mồm cực kỳ lợi hại như Mạc Ngôn, Lý Kim Trụ, Ngu Thuận Oa... thôi thì nhớ đến đâu nói đến đó, kỳ thực còn rất nhiều người khác, đến chật cứng cả nhà giống như đi làm mai mối cho con gái, cầu hôn cho con trai... mặc sức mà ba hoa khoác lác, trổ tài ăn nói. Đàn ông thì vây quanh bố, đàn bà thì vây quanh bên mẹ, còn bọn trẻ con thì tụ tập quanh anh chị tôi, tất nhiên cũng chẳng tha cho tôi. Khói thuốc của cánh đàn ông mù mịt đến nỗi con hổ vẽ trên tường nhà tôi cũng phải say lão đảo, những cái mông của đàn bà ngồi đến mòn vẹt cái giường gỗ cạnh bếp lò nhà tôi. Còn bọn trẻ con thì khỏi phải nói, quần áo, đồ đạc của anh em tôi đều bị chúng xé nát. Vào công xã! Chúng tôi mời ông vào công xã! Hãy giác ngộ đi! Đừng làm đường lạc lối nữa!... Không vì mình thì cũng vì con cái! Hãy gia nhập công xã!...

Tôi nghĩ là cậu trong những ngày ấy, những gì mà mắt cậu thấy, tai cậu nghe đều liên quan đến chuyện vào công xã của bố tôi. Đang lúc bố tôi dọn dẹp phân trong chuồng thì như những chiến binh trung thành, những ông già bà cả bao vây bên ngoài chuồng, khuyên lơn:

- Cháu Lam! Vào công xã đi. Cháu không vào, mọi người mất vui, ngay cả con trâu của cháu cũng buồn!

Lam - Ngàn - Năm xen vào câu chuyện của tôi:

- Dựa vào đâu mà họ nghĩ tôi không vui nhỉ? Kỳ thực là lòng tôi đang rất hồ hởi. Họ đâu biết rằng tôi là Tây Môn Náo. Vâng, tôi đúng là Tây Môn Náo, một thằng địa chủ bị bắn vỡ sọ, một con lừa bị xé thịt, làm sao có thể tự nguyện đứng cùng với kẻ thù của mình? Vì sao tôi lại yêu mến bố anh? Vì tôi biết chỉ có theo bố anh mới có thể tự làm tự ăn mà thôi.

... Đám phụ nữ ngồi xếp bằng trên giường bên bếp lò, mặt mày trơ tráo, tự nhiên như người thân thích trong nhà, miệng huyền thuyên sùi cả bọt mép, nói đi nói lại những lời đáng ghét giống như cái máy cát sét tua đi tua lại trong các quán nhỏ bên đường. Ngay cả đến đứa bé như tôi cũng chịu không nổi, phải la lên:

- Bà Dương vú to, thím Tô mông bự! Các người đi khỏi nhà tôi ngay! Tôi chán ngấy các bà rồi!

Thật là lạ, họ không hề giận dữ, cứ vừa cười vừa nói với tôi:

- Chỉ cần cháu và bố cháu vào công xã, các bác sẽ đi ngay thôi mà. Nếu không, mông đít của các bác sẽ mọc rễ trên giường, thân thể sẽ nảy mầm, ra lá, nở hoa và kết trái, trở thành một cây to, đâm thẳng làm vỡ mái nhà của cháu đấy!

Trong số họ, người mà tôi ghét nhất là Ngô Thu Hương. Bà ta và mẹ tôi đã từng quan hệ rất mật thiết khi lấy chung một người chồng, không thềm khách khí gì cả khi nói với mẹ tôi:

- Nghinh Xuân! Chị và tôi không giống nhau. Tôi là con a hoàn bị Tây Môn Náo cường dâm, chị là người đàn bà mà ông ấy sủng ái, còn để cho ông ấy hai đứa con, không chụp cho chị cái mũ địa chủ, bắt chị đi cải tạo lao động là may lắm rồi. Đó là nhờ vào việc chị đối xử với tôi không đến nỗi nào trong thời gian ấy, tôi đã xin xỏ Hoàng Đồng tha cho chị. Bây giờ chị lại muốn biết là tro nóng hay lửa nóng sao?

Những đứa trẻ được cầm đầu bởi Mạc Ngôn mồm miệng vốn ngứa ngáy, lại được người trong thôn và cả nhà trường khuyến khích nên xem đây là dịp tốt nhất để quậy phá. Chúng hồ hởi như những con khỉ say rượu, múa máy chân tay, có đứa trèo lên cây, có đứa ngồi trên tường rông vào trong chiếc loa phóng thanh những lời đại khái là, gia đình tôi là một cái lô cốt của kẻ phản động, cần phải mở chiến dịch tấn công:

*Cá thể là cầu tre đơn độc,  
Mỗi bước đi lúc lắc lộc cộc.  
Chân cầu đơn độc nằm trong nước,  
Công xã nhân dân - đường cao tốc.  
Xã hội chủ nghĩa chiếc cầu vàng,  
Xóa bỏ khôn cùng ươm phúc lộc.  
Mặt Xanh, thằng ngoan cố,  
Cá thể đã tuyệt lộ.  
Phân chuột chỉ một cục,  
Cả lọ giấm phải đổ.  
Kim Long, Bảo Phượng, Lam Giải Phóng,  
Vắt tay lên trán nghĩ cho thông.  
Cứ theo Mặt Xanh, cứ ngoan cố,  
Lạc hậu bảo thủ khó tiến bộ.*

Tôi thuận mồm mà đọc ra thôi, còn đoạn nói lổi này là chính do Mạc Ngôn làm ra, thằng này từ nhỏ đã rất có sở trường về món này. Tôi rất điên tiết và oán hận Mạc Ngôn. Mà là con nuôi của mẹ tao, là anh em nuôi với tao mà. Đêm giao thừa nào mẹ tao cũng bảo tao đem cho mày một bát sủi cảo kia mà. Đồ vong ơn bội nghĩa! Chẳng nói được một lời tử tế, tao cũng chẳng cần khách khí gì với mày nữa đâu!

Tôi rón rén nấp trong góc tường, gương ná cao su nheo mắt nhắm đúng cái đầu trọc lóc của Mạc Ngôn lấp ló trên cây, đang phùng má thổi kèn đồng. Phụt! Một viên đá bay đi. Mạc Ngôn kêu lên một tiếng thê thảm rớt đánh bịch xuống gốc cây. Nhưng chỉ hút xong hơi thuốc thì nó đã ngồi dậy, lấy tay bụm vết thương đang chảy máu trên trán, tiếp tục la hét:

*Lam Giải Phóng là thằng ngoan cố,  
Vẫn cứ theo cha trên mê lộ.  
Lại dám hành hung bắn trúng tao,  
Bắt nộp công an cho biết khổ.*

Tôi gương ná lên, lần nữa nhắm vào đầu nó. Nó vội vàng vút kèn đồng bỏ chạy.

Kim Long và Bảo Phượng chịu hết nổi, không còn cách nào khác bèn thương lượng với bố:

- Bố ơi! Hay là chúng ta gia nhập công xã đi! Có thể trong trường các thầy cô và bạn bè mới coi chúng con là người, bố ạ! Kim Long nói.

- Chúng con đi đâu người ta cũng nhìn theo, chỉ trở, nói với nhau rằng, kìa, hai đứa con của thằng cá thể! - Chị Bảo Phượng nói.

Kim Long nói tiếp:

- Bố ơi! Con nhìn thấy mọi người trong đội sản xuất cùng nhau cày cấy, cười nói rất vui vẻ, đâu có giống bố và mẹ cô độc trên ruộng suốt ngày này qua ngày khác. Cho dù có thêm vài chục cân lương thực thì có ý nghĩa gì! Nghèo cùng nghèo, giàu cùng giàu với mọi người thôi bố mẹ ạ!

Bố ngồi im chẳng nói gì. Lâu nay mẹ không hề can thiệp vào việc làm cũng như suy nghĩ của bố, nhưng lần này lại điềm tĩnh khuyên:

- Bố của các con này, bọn chúng nói cũng có lý lắm, chúng ta vào công xã nhé!

Bố rít một hơi thuốc thật dài, ngẩng đầu lên, nói:

- Nếu bọn họ không bức bách tôi như thế, có lẽ tôi đã gia nhập rồi. Nhưng bọn họ dùng cách này giống như đang thách đố với tôi! Tôi không nhập nhieu gì cả!

Rồi nhìn Kim Long và Bảo Phượng, bố nói tiếp:

- Hai đứa trước mắt phải lo tốt nghiệp cho được cấp hai. Đáng lý ra bố phải cho hai đứa tiếp tục học hết trung học, rồi đại học, đi du học. Nhưng bố không đủ sức. Mấy năm trước có tích lũy được ít của cải thì đã bị bọn chúng cướp sạch. Nhưng nếu bố đủ sức lo liệu, thì chắc gì họ đã cho phép hai đứa học cao lên nữa, không chỉ vì bố là hộ cá thể, mà còn nhiều lý do khác. Hai đứa hiểu ý bố không?

Kim Long gật đầu, nói một cách tin tưởng:

- Bố, chúng con hiểu rồi! Cho dù chúng con chưa có đến một ngày làm công tử, làm tiểu thư của địa chủ, ngay cả Tây Môn Náo trắng hay đen, chúng con cũng không biết, nhưng chúng con là dòng giống của ông ấy, trong người có dòng máu của ông ấy đang chảy. Ông ấy giống như một bóng ma lúc nào cũng ám ảnh chúng con. Chúng con là thanh niên của thời đại Mao Trạch Đông, không thể tự chọn thành phần xuất thân nhưng tiền đồ có thể tự chúng con chọn lấy. Chúng con không muốn làm ăn cá thể giống bố, chúng con cần phải vào công xã, bố mẹ không vào nhưng con và Bảo Phượng phải vào.

- Bố! Đa tạ công dưỡng dục mười bảy năm qua của bố! Cúi mình trước mặt bố, Bảo Phượng nói: Tha thứ cho sự bất hiếu của chúng con. Có một người cha như ông ấy, nếu chúng con không cố gắng phấn đấu, e rằng suốt cả cuộc đời này cũng không dám lộ mặt ra ngoài.

- Được, nói được lắm! Bố nói: Bố cũng đã nghĩ kỹ rồi, không thể để các con đi theo con đường của bố. Đưa tay chỉ chúng tôi, bố tiếp: Các người cứ vào công xã đi, còn tôi thì vẫn cứ để như thế. Tôi đã thề là không bao giờ vào công xã, tôi không thể tự vả vào mồm mình.

Mẹ khóc, nước mắt ràn rụa, nói:

- Ông ơi! Nếu vào công xã thì cả nhà cùng vào, ông một mình ở ngoài thì coi làm sao được!

- Tôi nói rồi, muốn tôi vào công xã trừ phi chính Mao Trạch Đông hạ lệnh. Nhưng mệnh lệnh của Mao Trạch Đông là tự nguyện gia nhập công xã, tự do rời công xã. Họ dựa vào cái gì để cưỡng bức tôi? Chức vụ của họ bộ to hơn cả Mao Trạch Đông sao? Tôi không phục cách nói cách làm của họ, tôi muốn bằng hành động của mình để kiểm nghiệm lời Mao Trạch Đông thực tế đến đâu! Bố nói rất kiên quyết.

- Bố! Kim Long nói bằng một giọng khô hời: Bố không được mở miệng là kêu Mao Trạch Đông. Cái tên này không phải để cho hạng người như chúng ta gọi, phải gọi là Mao Chủ tịch chứ!

Bố cười nói:

- Con nói rất đúng! Nên gọi là Mao Chủ tịch. Bố tuy làm ăn cá thể nhưng vẫn cứ là con dân của Mao Chủ tịch. Đất đai, nhà cửa mà bố có đều từ sự lãnh đạo của Mao Chủ tịch mà được phân phối cho. Hôm trước có người nói lại với bố lời Hồng Thái Nhạc rằng, nếu bố không vào công xã, họ sẽ thực hiện cưỡng bức. Trâu không uống nước thì cứ đè đầu nó xuống à? Không được. Bố sẽ kiện lên huyện, lên tỉnh, không được thì bố lên thẳng Bắc Kinh!

Quay sang mẹ, bố nói tiếp:

- Sau khi tôi đi, bà đưa các con vào công xã nhé! Chúng ta có tám mẫu ruộng, năm nhân khẩu, bình quân mỗi nhân khẩu một mẫu sáu sào. Bà đem sáu mẫu bốn sào đưa vào công xã, còn một mẫu sáu sào để lại cho tôi. Cái máy gieo hạt được phân trong cải cách ruộng đất, bà cũng nên mang đi tất, nhưng con trâu nghé mới mua về thì để lại cho tôi. Ba gian phòng của nhà này, tất nhiên không thể phân chia được, các con cũng đã lớn cả rồi, chật chội quá. Bà và các con cứ trình với công xã, chắc họ sẽ cấp cho một chỗ đất nào đó, bà dựng một cái nhà mới. Các người làm xong nhà thì cứ chuyển đi, còn tôi thì vẫn cứ tử thủ ở đây. Nhà chưa đổ, người chưa đi; nhà nếu đổ tôi sẽ dựng một cái chòi trên mảnh đất này, vẫn không đi đâu cả.

- Bố! Sao phải khổ vậy? Kim Long kêu lên: Bố một mình chống lại cả một trào lưu chung của xã hội là tự tìm lấy khó khăn cho chính mình thôi. Con tuy còn trẻ nhưng cũng đã cảm thấy cao trào đấu tranh giai cấp đang rục rịch bắt đầu. Với loại người có gốc gác không mấy tốt đẹp như chúng ta, con nghĩ là cứ theo trào lưu chung mà đi, may ra còn có cơ hội tránh được kiếp nạn này, chống lại nó có khác nào lấy trứng chọi đá đâu?

- Chính vì thế mà bố mới để mọi người vào công xã, còn bố, vốn là cố nông, bố sợ gì cơ chứ? Bố đã bốn mươi tuổi rồi mà chưa có lấy một ngày vui, không ngờ rằng việc bố không vào công xã làm cho bố trở thành nhân vật nổi tiếng. Ha...ha...ha!... Bố cười nhưng nước mắt chảy thành dòng xuống cái mặt xanh của bố.

Mẹ vẫn khóc tím tím, nói:

- Ông ơi! Tôi ở với ông bao nhiêu năm rồi, không thể xa ông. Thôi thì để các con vào công xã, tôi ở ngoài cùng làm ăn với ông vậy.

- Không được! Bố dứt khoát nói: Gốc gác của bà không tốt, vào công xã sẽ được bảo hộ, theo tôi làm ăn cá thể, người ta sẽ có lý do bươi móc cái lý lịch xấu của bà ra, chỉ tổ làm phiền phức thêm mà thôi.

- Bố! Tôi lớn tiếng kêu: Con đi theo bố, không vào công xã đâu!

- Nói bậy! Trẻ con, biết gì?

- Con biết hết, cái gì cũng biết. Con cũng ghét Hồng Thái Nhạc, Hoàng Đồng, ghét nhất là Ngô Thu Hương. Bà ta là cái thá gì? Đôi mắt chó cái, miệng mồm thì toe toét giống như đít gà. Bà ta có tư cách gì mà đến nhà ta xưng mình là phần tử tiến bộ chứ?

Mẹ trừng mắt nhìn tôi, quát lớn:

- Thằng ranh con này, đừng có mà miệng mồm độc địa như thế!

Tôi vẫn không thôi, nài nỉ:

- Bố cho con theo bố làm cá thể nhé! Bố đi rải phân, con sẽ dắt trâu, kéo xe cho bố. Chúng ta theo đuổi độc lập, chúng ta là anh hùng làm ăn cá thể. Con bái phục bố, do

vậy con quyết theo bố, con sẽ bỏ học, trời sinh ra con không phải để học, mỗi lần đến lớp là con thấy khổ sở vô cùng. Bố, một bên mặt của bố xanh, còn con xanh một bên mặt. Hai người mặt xanh làm sao tách nhau cho được. Cái mặt xanh của con đã làm cho người ta đùa cợt. Cứ để cho họ cười, cười đến chết cũng được. Hai kẻ mặt xanh làm cá thể duy nhất toàn huyện, duy nhất toàn tỉnh. Vui quá phải không? Bố đồng ý nhé!

Bố gật gật đầu biểu thị sự đồng ý. Tôi vốn muốn theo bố đi lên huyện, nhưng bố bảo tôi ở nhà để chăm sóc cho chú ghé. Mẹ lôi từ trong tường nhà ra vài món nữ trang đưa cho bố, rõ ràng công cuộc cải cách ruộng đất vẫn chưa hoàn toàn triệt để nên mẹ vẫn giấu được những thứ ấy. Bố bán chúng được kha khá tiền, dắt lưng đi lên huyện, tìm gặp huyện trưởng Trần, người đã hại chết con lừa đen nhà tôi, đòi quyền lợi cho những hộ cá thể. Ông Trần khuyên bảo rất lâu nhưng bố vẫn không phục, cứ cãi qua cãi lại. Ông Trần nói, căn cứ vào chính sách mà nói, anh có quyền làm ăn cá thể nhưng vẫn hy vọng anh vào công xã. Bố nói:

- Thừa huyện trưởng, cứ nhìn thân phận con lừa đen thì hiểu hết tất cả, huyện trưởng hãy cho tôi một quyền được làm ăn cá thể, hãy cho tôi một cái bùa hộ thân, tôi sẽ treo nó trước cửa để mọi người không còn đến quấy rầy tôi nữa.

Huyện trưởng nói:

- Ôi con lừa đen... nó thật sự là một con lừa tốt... Tôi mắc nợ anh tình cảm của con lừa, nhưng anh Lam ạ, tôi không thể cho anh cái bùa hộ thân nào cả. Tôi sẽ viết cho anh một phong thư kể về sự việc của anh, anh cứ trình lên Ban công tác Nông thôn của ủy ban tỉnh...

Bố cầm phong thư của huyện trưởng Trần đưa đến tận Ban. Ông trưởng ban công tác nông thôn rất ân cần đón tiếp bố nhưng cũng khuyên bố vào công xã. Bố nói:

- Tôi không vào, tôi đòi quyền được làm ăn cá thể. Bao giờ Mao Chủ tịch chưa có lệnh, tôi nhất quyết không vào.

Ông trưởng ban bị thái độ cương quyết của bố tôi làm cho xiêu lòng, bèn phê vào trong thư của huyện trưởng Trần mấy dòng như sau: “Cho dù chúng ta hy vọng toàn thể nông dân đều gia nhập công xã nhân dân, đi theo con đường tập thể hóa, nhưng nếu có cá biệt ai đó vẫn kiên quyết không vào, cũng phải được hưởng những quyền lợi chính đáng, các tổ chức cơ sở không được lạm quyền cưỡng bức, càng không được dùng những thủ đoạn phi pháp để buộc họ vào công xã”.

Phong thư này giống như một đạo thánh chỉ, được bố đặt vào khung kính treo trang trọng trên tường. Sau khi từ tỉnh trở về, tinh thần của bố khá lên rất rõ. Mẹ đã đưa Kim Long và Bảo Phượng gia nhập công xã. Ba mẫu hai sào đất được cắt ra từ tám mẫu ruộng nhà tôi, nằm lọt thỏm giữa ruộng công giống như một con đê giữa lòng biển cả

mênh mông. Để cho độc lập hơn, bố dùng gạch mộc xây một bức tường trong nhà ngăn cách với các gian phòng khác, trở một cái cổng riêng, xây một cái bếp lò mới cho hai bố con. Cái chuồng trâu ngoài sân sát bờ tường rào phía nam cũng thuộc về hai bố con tôi. Tóm lại chúng tôi có ba mẫu hai sào đất, một con nghé, một chiếc xe kéo bánh gỗ, một chiếc cày gỗ, một cây cuốc, một cái xẻng, hai cái liềm, một cái nôi sắt, bốn chiếc bát, hai chiếc thìa, một con dao, một chiếc đèn dầu, còn có một hòn đá đánh lửa nữa.

Những đồ vật ấy là quá ít, song rồi chúng tôi dần dần sẽ có rất nhiều, tôi tin như vậy. Bố xoa xoa đầu tôi, hỏi:

- Con trai, cuối cùng thì con vì cái gì mà theo bố làm cá thể?

Tôi không che giấu sự thật, nói: Vì vui!

## 14

*Tây Môn Trâu diên húc Thu Hương,  
Hồng Thái Nhạc vui tán Kim Long.*

Tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm là thời gian bố tôi lên tỉnh thừa kiện, cũng là lúc Kim Long và Bảo Phượng đưa mẹ tôi vào công xã nhân dân. Ngày vào công xã, một buổi lễ vô cùng long trọng được tổ chức trong sân nhà Tây Môn. Hồng Thái Nhạc đứng giữa sân ở khu nhà chính say sưa thuyết giáo. Trên trán của mẹ tôi và Kim Long, Bảo Phượng đeo một dải lụa, trên đó có đính một cái hoa hồng bằng vải to bự, ngay cả cái máy gieo hạt cũng được khoác một dải lụa đỏ rực rỡ. Kim Long phát biểu những lời rất hồ hởi, khẳng khái, biểu lộ quyết tâm đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Người anh này của tôi, trước đây thường ừ ừ cúi đầu nói không ra tiếng, nào ngờ hôm ấy lại nói ra toàn những lời có cánh, có bài bản như thế, khiến tôi sinh ra ác cảm. Tôi nấp trong chuồng trâu, đang ôm lấy cổ cậu, sợ cậu sẽ bị bọn họ cướp đem đi mất. Trước khi đi, bố tôi cứ nhắc đi nhắc lại: Con trai, cố gắng coi sóc con trâu. Trâu còn, chúng ta sẽ không khổ. Có trâu, chúng ta mới làm ăn đến cùng. Tôi đã hứa với bố. Những chuyện xảy ra cậu đều tham dự và biết hết, bây giờ tôi ghi lại nhé. Tôi đã nói: Bố, mau mau quay về nhé. Còn con thì còn trâu. Bố vuốt vuốt đầu cậu: Trâu ơi, nghe lời nó nhé. Còn một tháng rưỡi nữa là đến mùa thu hoạch lúa mạch, cỏ trong nhà không đủ cho mày ăn, hãy theo nó ra đồng để ăn tạm cỏ dại nhé. Đến lúc lúa mạch chín vàng, cỏ tươi lên rậm rịt, chúng ta chẳng còn gì phải lo buồn nữa...

Tôi nhìn thấy mẹ đội cái hoa hồng to bụi mà nước mắt chảy ròng ròng, thi thoảng lại liếc nhìn về phía chuồng trâu. Kỳ thực bà cũng chẳng thiết tha lắm với chuyện vào công xã, nhưng đó là chuyện không thể tránh. Kim Long mới có mười bảy tuổi, song đã có rất nhiều chủ định lớn, lời anh ta rất có sức nặng, mẹ có phần sợ anh ta. Tôi có cảm giác rằng, tình cảm của mẹ đối với bố hình như không thể so sánh với tình cảm bà dành cho cho Tây Môn Náo, việc lấy bố tôi chẳng qua là tình thế bất đắc dĩ thôi. Tình cảm của bà với tôi cũng không bằng so với Kim Long và Bảo Phượng. Giống của hai người đàn ông không giống nhau, nhưng suy cho cùng tôi vẫn cứ là con của bà, gì thì cũng do bà đứt ruột đẻ ra mà.

Mạc Ngôn dẫn đầu một nhóm học sinh đi vòng quanh bên ngoài chuồng trâu, vừa đi vừa hét inh ỏi:

*Cha ngoan cố con càng ngoan cố,  
Hợp sức làm thành cá thể hộ.  
Con trâu bé xiu như châu chấu,  
Còng lưng kéo xe trông đến ngộ!  
Trước sau cũng phải vào công xã.  
Vào muôn ai ai cũng phẫn nộ!*

Trong lòng vừa có một chút sợ hãi, vừa phẫn khích, tôi cảm thấy những điều đang diễn ra trước mắt tôi trông giống như một vở hài kịch mà tôi là nhân vật phản diện. Tuy là nhân vật phản diện nhưng vai diễn của tôi quan trọng hơn đám quần chúng chính diện kia nhiều. Đã đến lúc tôi phải lên sân khấu thôi, tôi nghĩ thế. Vì danh dự của bố, vì vinh quang của cậu, cũng là vì muốn biểu hiện sự dũng cảm của mình, tôi quyết định bước ra sân khấu cuộc đời ấy. Mọi đôi mắt ngỡ ngàng nhìn đăm đăm khi tôi dắt cậu bước ra. Ban đầu tôi nghĩ cậu sẽ giãy giụa, nhưng cậu vẫn rất đường bệ, chẳng tỏ ra sợ hãi chút nào. Cái dây thừng buộc trên cổ cậu bé xiu, nếu cậu vùng nhẹ một cái sẽ đứt ngay, cho nên nếu cậu không thích đi theo tôi, tôi chẳng có cách nào. Cậu ngoan ngoãn và rất hưng phấn đi sau lưng tôi, đường hoàng bước vào sân. Mọi đôi mắt đều đổ dồn vào chúng mình. Tôi cố ý ngẩng cao đầu nhằm bộc lộ chất hào hán trước họ, tuy không nhìn chính mình nhưng tôi đọc được trong mắt mọi người, bộ dạng tôi chắc rất tức cười. Còn cậu thì ngửa mồm kêu mấy tiếng “nghe ọ, nghe ọ” rất non nớt nhưng rất vui tai, chẳng hợp với hoàn cảnh khi ấy chút nào. Rồi cậu nhắm thẳng về phía những nhân vật quan trọng nhất của hôm ấy xông thẳng lên.

Ai đang ở đó? Hồng Thái Nhạc, Hoàng Đồng, Dương Thất đang ở đó, còn có cả vợ Hoàng Đồng là Ngô Thu Hương. Bà ta đã thay thế Dương Quế Hương làm chủ tịch hội phụ nữ. Tôi kéo dây thừng, không muốn cho cậu xông vào đó, vì tôi chỉ muốn dẫn cậu



ra để cho bọn họ ngắm nhìn cái vẻ đẹp hùng tráng, không bao lâu nữa sẽ trở thành con trâu đực đẹp nhất làng Tây Môn của cậu thôi. Nhưng hình như tự nhiên cậu phát khùng, chỉ dùng ba phần sức lực đã kéo tôi chạy loạn xạ như một con khỉ vậy. Cậu dùng nửa sức lực đã khiến dây thừng đứt phụt, tôi cầm đoạn dây còn lại trong tay đứng chết trân nhìn cậu xông thẳng đến những nhân vật tai to mặt lớn đang đứng phía trước. Tôi những tưởng cậu sẽ húc thẳng vào Hồng Thái Nhạc hoặc Hoàng Đồng, không ngờ cậu lại nhằm vào Ngô Thu Hương. Đến bây giờ thì tôi mới hiểu ra được. Bà ta đang mặc cái áo màu tương ớt, cái quần màu xanh đậm, tóc bôi dầu sáng lóa, trên đầu cài một cái nơ hình bướm trông thật kiều diễm.

Sự việc diễn ra quá đột ngột và quá nhanh khiến không ai kịp phản ứng, tất cả trở mắt, há mồm đứng chết lặng. Khi hoàn hồn trở lại thì Thu Hương đã nằm lăn ra đất. Cậu vẫn chưa chịu dừng lại, liên tục dùng đầu húc bà ta. Bà ta lăn qua lăn lại mấy vòng, rồi cố gắng gượng bò dậy định chạy trốn nhưng không chạy nổi, lạch bạch như vịt, cái mông to đùng núng nính, lắc lư. Cậu lại xông tới, húc thẳng vào eo lưng khiến bà ta văng đi mấy thước, đánh rơi cái bịch trước mặt Hoàng Đồng. Thằng cha này co giò chạy, cậu đuổi theo. Kim Long xông đến, nghiêng người nhảy phốc lên lưng cậu. Chân anh ấy sao mà dài thế! Anh ấy ôm lấy cổ cậu, toàn thân nằm áp sát trên sống lưng cậu giống như một con báo đang vồ mồi. Cậu đá chân sau, nhảy dựng lên, lắc đầu vươn cổ nhưng không thể hát được anh ấy xuống đất. Cậu lòng lộn điên cuồng trong sân, mọi người bỏ chạy tan tác, vừa chạy vừa kêu trời van đất. Tay anh ấy nắm chặt lấy tai cậu, dùng ngón tay móc vào mũi cậu, và cuối cùng cậu đã bị chế ngự.

Mọi người lại rùng rùng quay trở lại, đê cậu ra đất, nói loạn xạ ngậu:

- Xâu mũi nó đi!

- Mau mau nhốt nó lại!

Tôi dùng nửa sợi dây thừng trong tay mình quất tụi bụi vào đám người đang đê lên cậu, miệng la lớn:

- Đồ thổ phỉ các ông! Thả trâu của tôi ra!

Anh Kim Long - Phì! Anh đéch gì, vẫn còn ngồi trên người cậu, ngón tay vẫn móc lỗ mũi cậu, sắc mặt trắng bệch. Tôi dùng đoạn dây quất thẳng vào lưng anh ta, chửi to:

- Đồ phản bội gia đình, rút tay ra, lấy ra mau!

Chị Bảo Phượng giữ tay tôi lại không cho đánh nữa. Mặt chị đỏ tía, khóc rầm rức nhưng xem ra thái độ rất kiên quyết. Mẹ tôi ngồi đằng xa thấy hết, vừa khóc vừa kêu:

- Các con dừng tay lại cả đi! Trời ơi! Các con làm gì thế này!...

Không biết quay lại tự bao giờ, Hồng Thái Nhạc đứng sau lưng tôi, quát:

- Mau đem dây thừng lại đây!

Hoàng Hồ Trợ chạy vọt vào trong nhà mang ra một sợi dây gai ném xuống trước đầu cậu rồi quay người bỏ chạy. Hoàng Hợp Tác quỳ xuống dưới gốc cây hạnh, sò sò vết thương trên đầu Thu Hương rồi khóc rống lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ không được chết!

... Chính Hồng Thái Nhạc ra tay trói cậu. Hai chân trước của cậu bị trói chặt lại đến mười mấy vòng, sau đó lão túm lấy vai Kim Long lôi anh ta từ lưng cậu xuống. Đôi chân vòng kiềng của anh ta run lẩy bẩy, sắc mặt vàng khè, đôi tay cứng đờ. Mọi người nhanh chóng tránh ra xa, chỉ còn lại tôi và cậu. Ôi! Bạn của tôi, người bạn anh hùng của một hộ cá thể, lẽ nào lại bị cái tay phản bội gia đình kia hại cho đến chết sao? Tây Môn Kim Long, anh giết trâu của tôi, tôi thề không đội trời chung với anh! Tôi hét thật to, cố tình đổi cái tên Lam Kim Long thành Tây Môn Kim Long. Cách gọi này vô cùng độc địa, thứ nhất là nhằm phân biệt anh ta với tôi - Lam Giải Phóng, thứ hai là nhắc mọi người đừng bao giờ quên thành phần xuất thân của anh ta. Anh ta dòng giống địa chủ đấy! Trong người anh ta máu của tên ác bá Tây Môn Náo đang chảy đấy! Các người với anh ta có mối thù giết cha đấy!

Nét mặt của Kim Long tự nhiên biến đổi một cách kỳ cục, giống như một tờ giấy cũ nhàu nát, thân thể của anh ta cũng bắt đầu động đậy giống như bất ngờ bị một cú gậy giáng vào đầu, cũng chính lúc ấy, cậu đang nằm ngay đơ trên mặt đất tự nhiên cũng vùng dậy. Lúc ấy đương nhiên tôi không thể biết cậu chính là Tây Môn Náo đầu thai, lại càng không thể biết trong lòng cậu bao nhiêu tình cảm phức tạp đan xen khi đối diện với Nghinh Xuân, Thu Hương, Kim Long, Bảo Phượng... Kim Long đánh cậu, tức là con đánh bố, đúng không? Tôi chửi Kim Long cũng chính là chửi con cậu, đúng không? Tình cảm của cậu rối mù, rối như tơ vò, chỉ có cậu tự biết rõ mà thôi.

- Tôi cũng không thể biết rõ được! Lam - Ngàn - Năm chen vào lời kể của tôi bằng một giọng khàn đục.

... Cậu vùng đứng dậy, đầu óc choáng váng, bốn chân tê dại. Cậu muốn bước đi, song hai chân trước bị trói chặt cứng khiến cậu lão đảo muốn ngã lăn ra đất. Nhưng cuối cùng cậu cũng đã đứng yên, hai mắt đỏ ngầu thờ phì phò, rõ ràng là lửa giận trong lòng đang phừng phừng thiêu đốt. Mũi, tai cậu đều đang rỉ máu, màu máu đỏ tươi. Cái lỗ thủng trên vành tai, chắc là do Kim Long cắn sứt phải không? Nhưng tại sao tôi tìm khắp sân mà chẳng thấy cái miếng vành tai bị sứt ấy, hay là Kim Long đã nuốt nó vào bụng rồi? Ngày xưa Chu Văn Vương bị cưỡng bức phải ăn thịt con dê, nôn ra mấy miếng thịt, những miếng thịt ấy biến thành con thỏ chạy trốn. Kim Long nuốt vành tai cậu, có nghĩa là con trai ăn thịt bố, nhưng anh ta không bao giờ nôn ra đâu, nó chỉ có thể chui ra theo đường đại tiện mà thôi, lúc này nó sẽ biến thành cái gì nhỉ?

Cậu đứng giữa sân, nói đúng ra là tôi và cậu đứng ở giữa sân, khó nói chúng ta là người chiến thắng hay là kẻ thất bại, do vậy cũng khó khẳng định rằng chúng ta đang bị sỉ nhục hay đang hưởng thụ vinh quang. Hồng Thái Nhạc vỗ vào vai Kim Long, nói:

- Tốt lắm, anh bạn! Ngày đầu tiên vào công xã đã lập được đại công. Anh rất thông minh, rất dũng cảm, lâm nguy không sợ hãi. Công xã nhân dân của chúng ta rất cần những người tốt như anh.

Mặt Kim Long đỏ ửng lên. Lời biểu dương của Hồng Thái Nhạc rõ ràng đã kích động lớn đến anh ta. Mẹ tôi đi đến bên cạnh anh ta, sờ soạng đôi vai, bóp bóp cánh tay, nét mặt lộ rõ vẻ quan tâm đặc biệt. Kim Long không đón nhận cử chỉ thân ái ấy, tránh xa mẹ và bước mấy bước đến đứng bên cạnh Hồng Thái Nhạc.

Tôi đưa tay xoa xoa mấy vết máu trên mũi cậu, chửi toáng lên:

- Đồ thô phỉ các người, bồi thường cho trâu của tôi!

Hồng Thái Nhạc nghiêm sắc mặt nói:

- Giải Phóng! Bó mày không có nhà, tao nói cho mày hay, con trâu nhà mày làm bị thương Thu Hương. Tiền thuốc men, nhà mày lo mà trả. Chờ bó mày về, mày phải bảo ông ta lập tức xỏ mũi trâu lại, nếu còn để nó húc xã viên của công xã, chúng tao sẽ xử tử nó.

- Ông đang dọa tôi đấy à? Tôi ăn cao lương, lúa mì mà trưởng thành, không phải nhờ người ta dọa mà trưởng thành đâu nhé. Lẽ nào tôi không biết chính sách của nhà nước sao? Trâu là súc vật lớn, là tư liệu sản xuất, giết trâu là phạm pháp. Các ông làm gì có quyền giết nó.

- Giải Phóng! Mẹ tôi quát lớn: Con nít sao dám nói những lời như thế với người lớn hả?

- Ha...ha...ha! Hồng Thái Nhạc cười lớn, nói với mọi người: Các ông, các bà nghe đấy! Miệng lưỡi của thằng này khá thật! Nó biết trâu là tư liệu sản xuất cơ đấy! Nói cho mày biết, trâu của công xã nhân dân mới là tư liệu sản xuất, còn trâu của hộ cá thể là trâu phản động, là tư liệu sản xuất phản động. Đúng thế! Nếu trâu của công xã mà húc người, chúng tao không dám giết chết, nhưng trâu cá thể húc người, tao sẽ xẻ thịt ngay lập tức!

Hồng Thái Nhạc làm một động tác rất điêu luyện, tưởng như trong tay ông ta có một con dao vô hình nào đó, chỉ cần giơ tay là trâu của tôi thân thể đứt lìa. Dù sao tôi cũng chỉ là một thằng nhóc, bố lại không có ở đây nên nghe những lời ông ấy trong lòng đã hơi hoảng, miệng mồm lắp bắp, mắt hấn khí thế ban đầu, trước mắt hiện ra một cảnh đáng sợ: Hồng Thái Nhạc giơ con dao sáng loáng lên nhằm vào đầu trâu bỏ xuống. Nhưng từ cổ nó, lập tức một cái đầu nữa mọc ra, chém xong thì mọc cứ thế đến mấy

lần. Hồng Thái Nhạc ném dao bỏ chạy còn tôi thì cười ha hả sáng khoái... Không nín được, tôi cười lên một tràng dài.

- Thằng bé này điên rồi! Mọi người chụm đầu lại thì thảo với nhau về tiếng cười không đúng lúc của tôi.

- Đ. mẹ! Cha nào con nấy! Tôi nghe Hoàng Đồng văng ra một câu chửi, còn nghe cả tiếng Thu Hương văng vẳng trong không gian. Thì ra bà ta đang chửi Hoàng Đồng:

- Ông còn dám mở cái mồm thôi hoặc ra à? Đồ con rùa rụt cổ! Đồ lộn giống! Ông chính mắt thấy trâu húc tôi, ông không cứu mà còn đẩy tôi lên trước. Nếu không có Kim Long thì hôm nay chắc chắn tôi chết dưới sừng trâu rồi.

Một lần nữa, mọi người đổ dồn ánh mắt về phía Kim Long. Phì! Anh cái đéch gì! Nhưng dù sao anh ta cũng là con của mẹ tôi, mối quan hệ này làm sao mà dứt ra cho được. Trong rất nhiều ánh mắt đang nhìn Kim Long, ánh mắt của Thu Hương trông có vẻ dị dạng nhất, còn đôi mắt của Hồ Trợ thì chứa chan niềm khâm phục và ẩn nhiều hàm ý. Đến bây giờ tôi mới hiểu ra. Thân thể của Kim Long lúc ấy đã trưởng thành và đã gọi cho Thu Hương về hình bóng người đàn ông đầu tiên trong đời bà ta. Bà ta đã từng léo nhéo rằng mình là a hoàn bị cưỡng dâm, khổ hải thâm cừ, nhưng sự thực thì không phải thế. Người như Tây Môn Náo có đầy ma lực để bao nhiêu đàn bà phải hàng phục. Tôi biết trong mắt của Thu Hương, người đàn ông thứ hai Hoàng Đồng chỉ là cục cứt chó. Còn cái nhìn Hồ Trợ chính là biểu hiện của tình yêu bắt đầu uơ mằm.

Cậu nhìn đi, Lam - Ngàn - Năm... Tôi không dám gọi cậu là cháu đâu... Tây Môn Náo chỉ dùng độc cái của quý mà đã gây cho cái thế giới vốn giản đơn này trở thành phức tạp vô cùng. Cậu có biết không?

## 15

***Chẳng thù oán, anh em đánh nhau,  
Duyên chưa dứt, theo ai cũng khó.***

Giống như con lừa đại náo trụ sở ủy ban thôn mà được mọi người chú ý, lần này cậu - con trâu lai giống giữa Thụy Sĩ và Mông Cổ, làm náo loạn buổi lễ gia nhập công xã của mẹ tôi, Kim Long và Bảo Phượng mà trở nên nổi tiếng. Nhưng còn có một người nữa nổi tiếng không kém, đó chính là người anh cùng mẹ khác cha với tôi - Tây Môn Kim Long. Mọi người tận mắt chứng kiến cái phong độ anh hùng, không quân gian nguy và cách thức chế ngự trâu tuyệt vời của anh ta, ai ai cũng đều thán phục. Theo lời

của Hoàng Hợp Tác, người sau này sẽ là vợ tôi, khi anh ta nhảy lên lưng cậu, trong chớp mắt ấy, Hoàng Hồ Trợ đã yêu anh ta rồi.

Bố lên tỉnh chưa về thì thức ăn cho trâu trong nhà đã hết sạch. Nhớ lời bố dặn trước khi đi, ngày nào tôi cũng dắt cậu ra bờ sông đào để thả. Khi còn là lừa, cậu đã từng rong chơi ở đây nên địa hình hai bên bờ sông đều thuộc nằm lòng. Năm ấy mùa xuân đến muộn, tuy đã là tháng tư nhưng những tảng băng giữa dòng sông vẫn chưa tan hết, hai bên bờ cỏ dại héo úa vàng vọt, thường có những con chim nhạn, thỏ hoang và cả chồn ẩn nấp trong ấy. Những con chồn với bộ lông sáng lấp lánh giống như những đốm lửa ẩn hiện giữa lau sậy um tùm.

Giống như gia đình ta, thức ăn cho gia súc của đội sản xuất cũng đã không còn. Hai mươi bốn con trâu, bốn con lừa, hai con ngựa của đội cũng được đưa ra chăn thả ở bờ sông ấy. Người chăn súc vật là Hồ Tân, ngoài ra còn có Tây Môn Kim Long. Lúc bấy giờ, chị Bảo Phượng đã được điều động lên cục vệ sinh huyện theo học lớp kỹ thuật hộ sinh, chắc chắn chị ấy sẽ trở thành người đầu tiên của thôn có trình độ về kỹ thuật đỡ đẻ. Hai chị em họ vừa gia nhập công xã là được trọng dụng ngay. Cậu nghi ngờ lời tôi? Bảo Phượng đi học đỡ đẻ, có thể gọi là được trọng dụng, nhưng còn Kim Long bị điều đi chăn trâu sao có thể gọi là được trọng dụng chứ gì? Chăn trâu rõ ràng không thể gọi là trọng dụng rồi, nhưng anh ta còn kiêm luôn công tác ghi công cho xã viên nữa đây! Mỗi đêm, trong phòng ghi công, dưới ngọn đèn dầu, anh ta ngồi ghi ghi chép chép một cách tỉ mỉ tình hình lao động của từng xã viên vào trong một cuốn sổ. Người được cầm bút, há không phải là được trọng dụng sao? Việc hai con được trên chú ý làm mắt mẹ tôi sáng bừng niềm vui, nhưng khi nhìn thấy tôi hàng ngày dắt cậu đi thì không giấu được nỗi buồn, bởi suy cho cùng thì tôi vẫn là con đút ruột đẻ ra của bà mà.

Thôi, không nói lung tung nữa, tôi sẽ nói về Hồ Tân. Tôi chưa từng thấy ai lùn như anh ta, giọng nói không phải là người Cao Mật, mỗi câu nói ở những tiếng cuối cùng đều lên giọng một cách khó chịu. Anh ta vốn là trưởng bưu điện công xã, nhưng do thông dâm với một nữ quân nhân chưa chồng nên bị phạt lao động tạp dịch, sau khi mãn hạn được cho về làng Tây Môn sinh sống. Bạch Liên, vợ anh ta, vốn là cô nhân viên trực điện thoại ở bưu điện làng Tây Môn. Cô ta lúc nào cũng trang điểm lòe loẹt, môi đỏ răng trắng, giọng nói ngọt lịm, quan hệ rất mật thiết với hầu hết cán bộ công xã. Trước cửa sổ nhà cô ta có trồng một cái trụ bằng gỗ cây sam, trên đó mắc mười tám đường dây điện thoại được kết nối với một cái bàn giống như bàn trang điểm của phụ nữ. Lúc còn đi học tiểu học, từ phòng học lúc nào cũng nghe giọng nói như hát của cô ta: Alô, gặp ai? Làng Trịnh Công à? Chờ nhé! À, đây rồi... Lớp học chán ngấy, những đứa trẻ tinh nghịch chúng tôi thường bám vào bậu cửa sổ nhìn vào trong phòng, chăm

chấm nhìn vào cô ta, một tay ôm con cho bú, một tay rất thành thạo cầm những đầu dây rút ra cắm vào những cái lỗ tròn trên cái máy. Cảnh tượng ấy đối với chúng tôi vừa hấp dẫn vừa tò mò, có gì đó thần bí khiến ngày nào tôi cũng đến xem không biết chán. Cán bộ thôn thường lôi chúng tôi tránh xa nơi ấy, lôi xong thì chúng tôi tụ tập lại. Không những chúng tôi xem được công việc của Bạch Liên mà chúng tôi còn thấy được nhiều chuyện mà lũ trẻ con không nên thấy diễn ra ở nơi ấy. Những cán bộ công xã đang trú trong làng Tây Môn thường xuyên đến đây cùng cô ta cọt nhả đưa tình, động chân động tay, còn nghe được cả lời chửi chồng như hát của cô ta, còn biết được mấy đứa con của cô ta vì sao mà đứa này có dáng này, đứa kia mặt khác... Sau đó thì cửa sổ được lắp kính, bên trong lại kéo thêm tấm màn, chúng tôi hết cách nhìn, chỉ còn đứng lấp ló ở ngoài để nghe động tĩnh bên trong. Có một lần, khi Mạc Ngôn leo lên cửa sổ cố gắng để nhòm vào trong thì bị điện giật cút đái vãi ra đầy quần, tôi vội vàng kéo nó xuống thì cũng bị giật tiếp, may mà không vãi cút đái như nó, chỉ kêu lên oai oái. Sau lần ấy chúng tôi tồn luôn, không dám bén mảng đến chỗ ấy để nghe động tĩnh nữa.

Hồ Tân đang đội một chiếc mũ có vành bảo vệ tai, đeo cái kính bảo hộ của những người khai thác quặng thường sử dụng, bên trong mặc một bộ đồng phục đã cũ mèm, bên ngoài khoác một cái áo quân phục, túi áo treo lưng lửng một chiếc đồng hồ quả quýt và cả bảng số điện thoại. Bắt đi chặn trâu quả thật là sỉ nhục đối với anh ta quá! Nhưng ai bảo con c. của anh ta lại làm càn nào? Anh ta sai Kim Long đi xua đàn gia súc đang tứ tán về một chỗ, còn anh ta ngồi trên bờ đê quay mặt về hướng mặt trời, tản mần lật sổ ghi số điện thoại lẩm nhẩm đọc rồi mắt chớp chớp và bắt đầu uơn ướn, khóc thành tiếng rồi cuối cùng kêu lên:

- Oan cho tôi quá! Oan ức chết mất thôi! Chỉ có một lần, không đầy ba phút mà đem cả tương lai phá sạch như thế này sao?

Những con trâu của công xã đều đã bứt đứt dây buộc, đang chạy nhảy khắp nơi. Tuy gầy xơ xương, sống lưng sắc như dao, lông da xơ xác nhưng được cái tự do nên con nào con nấy trông có vẻ thỏa mãn, vui vẻ lắm. Để tránh không cho cậu và bọn chúng lại gần nhau, tôi vẫn giữ lăm lăm cái dây buộc cổ cậu, dắt cậu đến bờ sông, nơi có rất nhiều cỏ sấu khô, muốn cậu ăn một ít cái loại cỏ nhiều chất dinh dưỡng và khá ngon lành này. Nhưng cậu không chịu ăn, còn kéo tôi chạy về phía có bầy trâu của công xã ẩn hiện đâu đó trong cỏ lau rậm rạp. Ở đó vào năm ngoái, cỏ lau lên xanh tốt, lá sắc như dao. Sức của tôi so với cậu thì có đáng gì, cho nên dù có dây thừng, tôi cũng không có cách nào để kéo cậu lại. Cậu muốn đến đâu thì cậu vẫn dư sức kéo tôi chạy theo đến đấy. Lúc ấy cậu đã có dáng dấp của con trâu đực trưởng thành, trên đầu đã nhú lên hai chiếc sừng đẹp, xanh như măng mới mọc, trơn bóng như ngọc. Đôi mắt của cậu mới lạ

lùng, nó không chứa đựng vẻ hồn nhiên của một đứa trẻ mà chứa đựng bao nhiêu vẻ thâm trầm đến khó hiểu. Tôi bị kéo đến vùng lau sậy, tiến đến gần đàn trâu của công xã. Lau lách động đậy, những con trâu đang ngược đầu dứt những đọt lá khô vàng, tiếng lạo xạo như những thanh sắt chà xát vào nhau. Kiểu ăn này vốn không phải là của trâu, mà là của loài hươu cao cổ. Kia, là con trâu lai Thụy Sĩ và Mông Cổ, là mẹ của cậu! Nó cũng đã nhìn thấy cậu rồi, nghênh cổ kêu lên mấy tiếng. Nhưng cậu không trả lời, hình như cậu không nhận ra mẹ, chỉ đứng nhìn lạ lẫm và có chút dè chừng. Kim Long đang cầm một chiếc roi da, vung lên quất quất vào đám lau sậy như muốn phát tiết một nỗi uất ức phiền muộn gì đó trong lòng.

Từ sau ngày anh ta vào công xã, tôi và anh ta chưa nói với nhau một câu nào. Đương nhiên tôi không thể chủ động bắt chuyện, mà nếu anh ta có chủ động bắt chuyện, tôi cũng không thèm để ý. Tôi chỉ để ý cây bút sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời đang giắt trên túi áo trước ngực của anh ta, trong lòng ngổn ngang trăm mối tơ vò. Theo bố làm ăn cá thể, tôi đánh mất cách biểu lộ tình cảm. Nhiều lúc bao điều muốn thổ lộ tràn lên như muốn bật ra ngoài, nhưng tôi như một diễn viên bất tài, không thể biểu lộ nổi. Diễn viên thì cần có sân khấu và khán giả, nhưng ở đây không có sân khấu, cũng không có khán giả, chỉ có tôi và anh cùng mẹ khác cha Kim Long. Tôi cảm thấy buồn tẻ, lén nhìn trộm Kim Long. Anh ta không nhìn tôi, quay lưng về phía tôi, vẫn cứ đập đập roi da vào lau lách. Từng cây từng cây đổ gục, hình như trong tay anh ta không phải là chiếc roi mà là thanh trường kiếm.

Băng dưới dòng sông đã bắt đầu tan, kêu răng rắc và dần dần để lộ mặt nước xanh xanh rục rờ dưới ánh mặt trời. Bên kia dòng sông là địa phận của nông trường quốc doanh, mái ngói đỏ tươi, đôi lập hoàn toàn với tường đất mái lá của những ngôi nhà trong làng Tây Môn. Đó là hai bộ mặt của một quốc gia đấy! Thi thoảng những tiếng ầm ầm đình tai nhưc óc từ phía ấy vẳng lại. Tôi biết vụ xuân sắp bắt đầu, ở bên ấy đội bảo dưỡng đang tu sửa máy móc. Tôi cũng nhìn thấy những cái lò luyện thép giống như những phần mộ không ai chăm sóc đã trở thành hoang phế, tiêu điều. Kim Long ngừng vung roi, người cứng đờ, nói bằng một giọng lạnh lẽo như băng:

- Mày không cần tiếp tay cho kẻ ác làm càn!
- Anh đừng có đắc ý mà quên gốc! Tôi trả đũa.
- Bắt đầu từ ngày hôm nay, mỗi ngày tao đánh mày một trận, đánh đến khi nào mày vào công xã thì thôi!

- Đánh tôi? Tôi chăm chú nhìn cái thân thể cường tráng hơn nhiều so với tôi của anh ta, trong lòng có chút sợ hãi, nhưng vẫn nói cứng: Anh đánh tôi thử xem! Anh dám đánh tôi một gậy, tôi sẽ cho anh chết mà không có đất chôn thây!

Anh ta quay đầu lại, nhìn tôi cười nhếch mép:

- Được rồi, để tao xem mày có cách nào làm cho tao chết không có đất chôn thây nhé!

Anh ta vung roi lên, nhằm vào đầu tôi đánh xuống, chiếc mũ rơi ra, anh ta cẩn thận lượm lên vắt trên một bụi lau, nói:

- Không nên làm bẩn chiếc mũ, mẹ sẽ không vui đâu.

Rồi tiếp tục giáng xuống đầu tôi mấy roi nữa.

Thực ra thì mấy roi mà anh ta nện xuống đầu tôi không phải là quá đau. Trong trường, đầu tôi thường va vào khung cửa, cũng thường xuyên bị bọn học trò dùng đá gạch ném trúng nhiều lần, đau gấp bội so với ngọn roi của Kim Long, nhưng tất cả đều không làm cho tôi điên tiết như lúc này, tôi nghe thấy những tiếng lộp bộp nổ trong đầu giữa những tiếng uỳnh oàng từ phía bên kia vắng sang. Mắt tôi nẩy đom đóm. Tôi không suy nghĩ gì thêm, vút sợi dây thừng, nhảy bổ về phía anh ta. Nghiêng mình né cú húc của tôi, thuận chân, anh ta đá vào mông tôi một cú. Tôi bổ nhào vào bụi lau, suýt chút nữa mồm tôi đã ngoạm phải một bộ da rắn lột xác ở trong đó. Da rắn lột xác được gọi là “xà thoát”, là một loại dược liệu. Có một năm, chân của Kim Long mọc một cái nhọt to bằng chén uống trà, đau đến kêu trời van đất. Mẹ nghe đâu đó phương thuốc dùng da rắn lột xác với trứng gà liền bảo tôi ra ngoài bãi lau tìm da rắn. Tìm mãi không ra, tôi đành phải quay về tay không, mẹ chửi tôi là đồ vô dụng, bỏ đất tôi đi tìm. Trong đám lau sậy um tùm, bố đã tìm được một bộ da rắn dài đến hai mét, còn tươi rói. Rõ ràng là con rắn bự này vừa lột xác và có lẽ còn lẫn quần đùi đó, đang thò cái lưỡi dài và phun bọt phì phì chờ chúng tôi. Mẹ bằm cái da rắn trộn với bảy cái trứng xào thành một nồi, vàng ngậy thơm phức khiến tôi thèm đến nhỏ dãi. Tôi cố gắng không nhìn nó, nhưng một cách không ý thức, mắt tôi lại cứ liếc xéo về phía ấy. Lúc bấy giờ, anh là một người anh nhân từ và nghĩa khí. Anh gọi tôi: Em trai, lại đây! Anh em ta cùng ăn nhé. Tôi nói: Em không ăn đâu, đây là thuốc của anh, em không ăn đâu! Tôi rõ ràng nhìn thấy nước mắt anh rơi lã chã vào bát thức ăn... Sao bây giờ anh lại đánh tôi? Tôi cắn lấy cái bộ da rắn, cứ tưởng tượng đó là một con rắn có nọc cực độc, một lần nữa bổ nhào về phía anh ta.

Lần này thì anh ta không tránh kịp. Tôi ôm lấy eo, húc đầu vào hạ bộ, muốn đè anh ta ra đất. Anh ta dùng một chân khéo léo đặt vào giữa hai chân tôi, hai tay túm chặt vai tôi, còn một chân thì ghi chặt xuống đất, không thể ngã được. Cậu - con trâu lai Thụy Sĩ và Mông Cổ - đang đứng yên lặng bên cạnh, đôi mắt sao mà u uất và bất lực. Lúc ấy tôi rất không bằng lòng về cậu. Tôi đang quyết đấu với kẻ đã từng cắn sứt tai cậu, từng làm mũi cậu chảy máu, tại sao cậu không giúp tôi?



Cậu chỉ nhắm ngay cái sống lưng của anh ta húc nhẹ một cái là anh ta sẽ ngã lăn ra thôi. Nếu cậu dùng lực mạnh hơn một chút, chắc chắn anh ta sẽ bay lên không trung và rơi xuống đất. Lúc ấy tôi sẽ nhào tới, đè lên anh ta và rõ ràng anh ta sẽ thua, đúng không? Nhưng cậu vẫn đứng bất động. Bây giờ đương nhiên là tôi đã hiểu vì sao cậu bất động, bởi vì anh ta chính là con đẽ của cậu, còn tôi lại là bạn thân của cậu. Tôi đối xử vô cùng tốt với cậu, chải lông, đuổi ruồi, bắt ve cho cậu, vì cậu mà rơi nước mắt... Cậu khó lòng chọn anh ta hay chọn tôi, đúng không?

Có mấy lần chân anh ta vướng phải lau sậy lão đảo muốn ngã, nhưng rồi rất nhanh chóng, anh ta nhảy mấy cái và vẫn đứng vững. Sức của tôi cạn dần, thở hồng hộc, đầu choáng mắt hoa. Hai vành tai tôi bỗng nhiên đau nhói. Thì ra đôi tay anh ta đã bỏ vai tôi và chuyển lên chụp lấy hai vành tai, véo mạnh. Tôi nghe tiếng léo nhéo của Hồ Tân bên cạnh:

- Vui quá! Vui quá! Đánh, đánh nhau nữa đi!

Rồi tiếng vỗ tay lạch xạch của anh ta vang lên.

Vừa bị đau, vừa bị Hồ Tân làm cho phân tán tinh thần, có cả sự thất vọng vì cậu không giúp đỡ, chân phải của tôi bị giò của anh ta quấn lấy, hất mạnh, một bên hông của tôi rơi bịch xuống đất, thân thể của anh ta cũng úp xuống đè lên người tôi. Anh ta dùng đầu gối đè lên bụng tôi! A! Đau quá! Dường như cút đá đã sún ra quần rồi! Hai tay anh ta vẫn véo chặt đôi tai của tôi, ghì chặt đầu tôi xuống đất. Tôi nhìn thấy bầu trời thật trong xanh, những đám mây sao mà trắng thế, cả mặt trời nữa, sáng rực đến lóa mắt. Và cuối cùng là khuôn mặt góc cạnh, xương xương của Kim Long - đôi môi mỏng cương nghị, lún phún những sợi lông măng trên mép, sống mũi cao cao, đôi mắt sâu thăm thẳm và sáng long lanh. Tay này rõ ràng không phải giống da vàng thuần chủng đâu! Có lẽ anh ta cũng giống như con trâu kia, là sản phẩm của sự pha tạp các dòng máu khác nhau đấy! Từ khuôn mặt của anh ta, tôi mừng tượng ra hình ảnh của Tây Môn Náo, một người tôi chưa hề biết mặt nhưng thường xuyên được mọi người nói đến như một truyền thuyết của làng tôi. Tôi muốn chửi, nhưng không thể mở miệng được bởi hai tay anh ta kéo tai tôi quá mạnh đến nỗi da mặt tôi trở lên căng cứng. Miệng tôi lấp bấp một vài từ mà ngay cả tôi nghe cũng không rõ là từ gì. Vẫn ép đầu tôi dưới đất, anh ta gằn giọng hỏi:

- Mày có chịu vào công xã không?

- Không, tôi không vào!

- Tao nói lại, từ nay mỗi ngày tao đánh mày một lần, mỗi ngày mỗi nặng thêm, đến khi nào mày bằng lòng gia nhập công xã thì thôi!

- Tôi sẽ mách mẹ!

- Chính là mẹ bảo tao đánh mày đấy!
- Chờ bố về rồi hãy vào! Tôi bắt đầu tha hiệp.
- Không được! Phải vào trước khi bố mày trở về! Không những mày vào mà con trâu của mày cũng vào nốt.
- Bố tôi nuôi anh không bạc, anh đừng có vong ơn bội nghĩa!
- Đưa bố và mày vào công xã chính là cách trả ơn của tao đấy!

Trong khi tôi và Kim Long đấu khẩu thì Hồ Tân cứ vòng vòng chung quanh, trông dáng điệu vô cùng phấn khích, véo tai gãi cằm, xoa tay vỗ đít, mồm nói liếng thoắng. Tay này tâm địa ác độc, tự cho mình hơn người, hận tất cả mọi người song không có chút bản lĩnh, chẳng hề có chút phản kháng. Cho nên, mỗi khi thấy ai đó đau khổ và bất hạnh, hắn đều xem đó là một thứ thuốc an thần giúp cho hắn giải tỏa bớt những ám ức trong lòng. Lúc này thì cậu ra tay, thật là đúng lúc!

Cậu - hậu duệ của loài trâu Thụy Sĩ và Mông Cổ - cúi đầu, nhắm chính xác cái mông đít của Hồ Tân và húc thẳng. Cái thân bé nhỏ của Hồ Tân như một cái áo bông bay lên trời. Hắn bay ở độ cao hai mét, rất thẳng bằng, nhưng do vì lực hút của trái đất cho nên nghiêng dần và rơi vào đám lau sậy um tùm. Từ trong đó, tiếng kêu thê thảm của hắn phát ra. Rồi hắn bò dậy, quẫy đạp lung tung. Lau lách xao động, xào xạc. Cậu lại lao đến và một lần nữa, hắn tiếp tục bay lên trời...

Kim Long vội vã bỏ tôi ra, nhảy lên chụp lấy ngọn roi nhắm vào cậu mà quất tui bụi. Tôi bò dậy, từ phía sau tôi chụp lấy eo lưng, hất ngã anh ta và đè xuống đất. Không cho phép anh đánh trâu của tôi! Đồ phản bội, lương tâm đã bị chó ăn kia! Đồ vong ơn không nhận người thân kia! Đồ con địa chủ biến ân thành cừu kia!...

“Đồ con địa chủ” ấy chỉ cần lắc cái mông là tôi đã văng sang một bên, ngồi dậy, quay đầu tặng cho tôi một roi rồi mới nhảy lên giải cứu cho Hồ Tân. Hắn đang lăn mấy vòng, bò đi mấy bước rồi vụt nhảy ra khỏi đám lau sậy, mồm kêu la oai oái. Bộ dạng hắn lúc này như con chó bị đánh què chân, toi tả thảm hại. Ác nhân tất gặp ác báo! Lúc ấy, trong lòng tôi có một chút luyến tiếc là cậu nên trừng phạt Kim Long trước rồi sau đó hãy đến lượt Hồ Tân. Nhưng bây giờ thì tôi hiểu. Hồ dữ không ăn thịt con! Điều này dễ thông cảm thôi.

Con trai cậu tay cầm roi da xông tới. Hồ Tân chạy ở phía trước. Nói là hắn chạy thật không chuẩn xác. Cái áo đại cán, chứng tích anh hùng một thời của hắn đã bung hết cúc khi hắn bay lên không trung lúc này rách bươm, phát phơ trên người hắn như lông cánh của một con chim chết rũ rượi, thảm hại. Cái mũ oai phong trên đầu có lẽ đã bị cậu đạp lún xuống bùn sâu... Cứu tôi với!... Kỳ thực là hắn chẳng phát ra tiếng kêu nào rõ ràng như thế, đó là tôi đoán ra trong đầu hắn muốn kêu gì mà thôi. Còn cậu, con trâu dũng

cảm thông hiểu nhân tình thế thái vẫn không tha, quyết đuổi đằng sau. Trâu chạy thường cúi đầu, đôi mắt phát ra thứ ánh sáng màu lửa đỏ rực rọi chiếu bốn phía, thứ ánh sáng chiếu rọi cả lịch sử xuất hiện trước mắt tôi. Dưới vó của cậu, đất màu trắng bạc vung tung tóe như đạn găm vào lau lách, găm cả vào người tôi và Kim Long, những hòn văng xa nhất đến tận giữa sông, rơi xuống nước làm vang lên những tiếng kêu lồm bồm. Tôi bỗng nhiên ngửi thấy mùi nước sông đang lúc băng tan, mùi bùn đất lâu ngày không được giải tỏa vì băng phủ, còn có cả mùi nước đá khai khai nồng nồng. A! mùi nước đá động đực của trâu cái đấy!

Mùa xuân đến như thế đấy! Vạn vật chuyển mình rồi, mùa giao phối cũng đã bắt đầu rồi! Rắn, ếch, nhái và không biết bao nhiêu côn trùng khác đều đã thức dậy sau một mùa đông dài đằng đẵng. Cỏ hoang, rau dại cũng đã bị lay động mà tỉnh dậy cả rồi! Trâu đuổi theo Hồ Tân, Kim Long đuổi theo trâu và tôi đuổi theo Kim Long, chúng tôi cứ thế mà đón mùa xuân năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm về!

Hồ Tân trượt chân ngã dài trên đất, cậu dùng cái đầu to tướng húc mạnh khiến tôi liên tưởng đến cảnh những người đang nện búa luyện gang thép. Cậu húc một cái, hấn kêu một tiếng, tiếng kêu yếu dần. Thân hình hấn biến dạng thành nhiều hình thù quái dị, lúc mỏng tang, lúc dài ra, lúc tròn lại... tóm lại giống một cục cứt trâu nằm trên đất. Kim Long đuổi đến nơi, vung roi nện túi bụi vào mông, vào lưng, vào đầu cậu, mỗi lần roi nện xuống là trên người cậu thêm một lần máu đỏ bầm. Lúc ấy tôi nghĩ là cậu quay đầu lại và ngay lập tức thân hình Kim Long sẽ bay vút lên cao rồi rơi tòm xuống giữa sông, làm vỡ băng trên bề mặt và chìm hẳn xuống đáy sông. Cú húc của cậu làm anh ta chết một nửa, lạnh làm anh ta chết một nửa. Hai nửa cái chết cộng lại tức là anh ta sẽ chết. Nhưng đừng làm anh ta chết! Anh ta mà chết thì mẹ tôi sẽ rất buồn. Tôi đã từng thừa nhận là trong lòng mẹ tôi, anh ta chiếm vị trí cao nhất, cao hơn tôi rất nhiều. Nhưng cậu chẳng quay đầu, cũng chẳng phản kháng gì cả!

Tôi bẻ mấy cây lau đánh túi bụi vào người anh ta. Bị tôi quấy rầy. Anh ta quay lại quất một roi thật mạnh vào người tôi. Ái da! Mẹ ơi! Đòn này quá mạnh, quá hiểm độc, nó xuyên qua chiếc áo khoác tôi đang mặc, đầu roi sượt qua cảm và ngay lập tức máu tứa ra. Lúc ấy, cậu cũng quay người lại, chăm chăm nhìn Kim Long.

Tôi chờ cậu tặng cho anh ta một cú húc, nhưng cậu vẫn không động đậy, nhưng cái nhìn của cậu đã khiến anh ta sợ hãi và lo lắng, liên tục bước lùi. Cậu ngửa mặt kêu lên một tiếng nho nhỏ, nghe sao mà thê lương. Tiếng kêu của cậu rõ ràng là tiếng bố gọi con, nhưng con tất nhiên là không hiểu được. Cậu từ từ bước tới, chắc là để âu yếm con trai mình, nhưng con trai cậu không hiểu. Anh ta chỉ hiểu là cậu chuẩn bị tấn công, và để tự vệ, anh ta lại vung roi lên quật tới tấp vào người cậu. Những ngọn roi vừa mạnh

vừa chuẩn xác, trúng ngay vào mắt cậu. Cậu quỳ chân trước xuống đất, và cứ như thế chịu đòn, nước mắt chảy thành dòng trên má, nhỏ tí tách xuống đất. Tôi hoảng sợ, kêu thét lên:

- Tây Môn Kim Long! Anh là đồ thô phi! Anh muốn đánh cho nó mù luôn sao?

Anh ta tiếp tục nhắm đầu cậu đánh xuống. Cú này cực mạnh. Một vệt máu ứa ra trên trán, máu chảy thành dòng trên sống mũi cậu, tươi rói và rơi xuống đất. Ôi, trâu của tôi! Tôi nhảy lên, ôm lấy đầu cậu, nước mắt tôi chảy dài rơi xuống chiếc sừng mới nhú của cậu. Tôi dùng thân thể mỏng manh của mình bảo vệ cho cậu. Tây Môn Kim Long, anh cứ đánh đi, anh cứ đánh vào lưng tôi để cái áo khoác của tôi rách toang như tờ giấy bị xé vụn và bay lá tả lên trời đi! Anh cứ đánh cho da thịt tôi nát như bùn đất văng tứ tung dính vào cỏ khô lau cháy đi! Nhưng anh đừng đánh trâu của tôi! Tôi cảm thấy đầu cậu run lên từng cơn trong vòng tay tôi. Tôi vón lấy một cục bùn nhét vào vết thương trên trán, rút miếng vải trong áo khoác ra lau khô nước mắt cho cậu. Điều tôi lo nhất là đôi mắt của cậu, e mù mất chẳng? Nhưng tục ngữ đã nói “đánh chó khó què, đánh trâu khó mù”, mắt cậu không hề hấn gì cả!

Liên tục trong một tháng, cứ ngày nào cũng thế, trình tự sự việc xảy ra lúc nào cũng giống nhau. Tây Môn Kim Long khuyên tôi nhân lúc bố chưa về dắt trâu gia nhập công xã. Tôi không đồng ý, anh ta đánh tôi. Anh ta đánh tôi thì trâu tôi lại tìm húc Hồ Tân. Hồ Tân hoảng hốt, thường nấp sau lưng Kim Long. Anh ta đối diện với trâu hình thành thế giằng co, sau mấy phút, mỗi người đều tự động thoái lui. Một ngày bình yên! Tính chất của sự việc lúc mới bắt đầu là kịch liệt, mày chết tao sống, nhưng dần dần biến thành một màn kịch. Nhưng điều làm tôi nở mày nở mặt nhất là Hồ Tân sợ con trâu của tôi còn hơn sợ cọp. Cái mồm độc địa của anh ta không dám hé răng lấy nửa lời. Con trâu nhà tôi chỉ cần nghe thấy anh ta mở miệng là cúi đầu vron vai, mắt đầy sát khí, cào cào bốn chân xuống đất sẵn sàng xông đến bất kỳ lúc nào. Những lúc ấy, Hồ Tân sợ vãi đái vãi cứt, cuống cuống chạy nấp sau lưng Kim Long. Người anh cùng mẹ khác cha với tôi từ dạo ấy cũng không hề đánh con trâu của tôi lần nào nữa. Lẽ nào anh ta đã nhận ra được điều gì đó? Các người suy cho cùng cũng là bố con ruột, trong lòng liệu có linh cảm gì chẳng? Việc anh ta đánh tôi cũng cũng trở thành hình thức, bởi sau trận ấy, thắt lưng tôi lúc nào cũng giắt một con dao sắc lẹm, đầu đội thêm một cái mũ bảo hộ bằng sắt. Những bảo bối ấy tôi ăn trộm được từ một đồng phế liệu trong những năm phong trào luyện gang thép đang hưng thịnh, đem về giấu ở chuồng trâu, bây giờ trở thành vật vô cùng hữu dụng để phòng thân.

*Xuân đến, lòng nữ nhi xao động,  
Mùa cày, Tây Môn Trâu ra oai.*

Mùa xuân năm một ngàn chín trăm sáu sáu chính là những ngày hạnh phúc của chúng ta, phải không Tây Môn Trâu? Những ngày ấy, cái “bùa hộ mệnh” mà bố đưa từ tỉnh về đã phát huy tác dụng, cậu cũng đã trở thành một con trâu đực trưởng thành, cái chuồng bé xíu của nhà tôi đã không thể chứa nổi cái thân hình đồ sộ của cậu. Lúc ấy, trong bầy trâu của công xã đã có mấy con bị thiếu, có nhiều người nhắc nhở bố tôi nên xỏ mũi cậu để dễ sai khiến, bố tôi chẳng thèm để ý đến lời họ. Tôi ủng hộ quyết định của bố tôi. Lâu nay tôi vẫn tin rằng quan hệ của chúng ta đã vượt qua quan hệ thông thường giữa nông dân và gia súc. Giữa chúng ta không chỉ đã có sự thấu hiểu, thông cảm mà còn kề vai sát cánh, đồng tâm hiệp lực theo đuổi làm ăn cá thể, chống đối con đường tập thể hóa.

Ba mẫu hai sào đất ruộng nhà tôi bị ruộng công của công xã nhân dân bao vây. Vùng đất này sát bờ sông đào, mỗi năm được phù sa bồi đắp nên tầng đất rất dày, rất phì nhiêu. Với ba mẫu hai sào đất tốt, có được con trâu khỏe như cậu, bố nói, chúng ta cứ đào đất mà ăn. Từ tỉnh trở về, bố mắc chứng mất ngủ trầm trọng. Đêm nào cũng thế, tôi đánh một giấc say sưa, tỉnh dậy vẫn thấy bố ngồi dựa lưng vào tường, xếp bằng tròn trên giường hút thuốc liên tục. Khói thuốc nồng nặc khiến tôi ho sặc sụa và có phần ác cảm. Tôi hỏi:

- Bố! Sao bố chưa đi ngủ?

- Bố ngủ ngay đây, con cứ ngủ đi! Bố đi bỏ cỏ thêm cho trâu đây!

Tôi trở dậy tiểu tiện. Cậu nên biết tôi có bệnh đường niệu. Khi làm lừa, làm trâu, cậu chắc đã nhìn thấy rất nhiều chiếc quần thấm đẫm nước tiểu của tôi được đem ra phơi phóng. Ngô Thu Hương chỉ cần liếc qua những chiếc quần mẹ tôi đem ra phơi là biết cả, ngay lập tức kêu toáng lên:

- Hở Trợ, Hợ Tác! Mau mau ra đây mà xem này. Thằng Giải Phóng lại vẽ bản đồ thế giới trên quần của nó đây!

Hai con bé chạy ngay đến trước chiếc quần của tôi, dùng que củi chỉ vào vết loang của nước tiểu trên quần, bảo nhau: Đây là châu Á, đây là châu Phi, đây là châu Mỹ La tinh, đây là Đại Tây Dương... Nổi nhục nhã khiến tôi muốn chui xuống đất, vĩnh viễn không quay lại nữa, đồng thời hận mình không có mỗi lửa trong tay để đốt quách chiếc

quần ô nhục kia đi. Nếu cảnh tượng này mà bị Hồng Thái Nhạc thấy được, chắc chắn ông ta sẽ nói với tôi: Giải Phóng ơi là Giải Phóng! Mà có thể đội cái quần này lên đầu để đi xua quỷ trừ tà, đạn bắn không thủng, mảnh bom găm vào e phải cong vẹo mà thôi...

Thôi, chuyện ô nhục của quá khứ không nên kể nữa, may mắn làm sao là từ ngày theo bố làm ăn cá thể, cái bệnh đái dầm quái ác ấy tự nhiên không uống thuốc mà khỏi. Đây cũng là nguyên nhân quan trọng để tôi ủng hộ làm ăn cá thể, phản đối tập thể... Trăng sáng như gương chiếu rọi vào gian phòng chật chội của chúng tôi khiến tất cả trở nên lấp lánh, ngay cả con chuột đang lọ mọ kiếm ăn trên bếp lò cũng được dát bạc. Tiếng than vãn của mẹ tôi xuyên qua vách, tôi đã biết mẹ thường xuyên mất ngủ vì bà đang rất lo lắng cho tôi, vẫn hi vọng vào viễn cảnh bố dắt tôi vào công xã, cả nhà đoàn tụ, quây quần bên nhau. Nhưng với tính cách ngoan cố bảo thủ như thế, bố làm sao có thể nghe lời mẹ được? Trăng đẹp quá khiến tôi không sao ngủ được, tôi muốn biết con trâu nhà tôi ban đêm thế nào, nó thức cả đêm hay là ngủ như con người? Lúc ngủ nó nằm hay đứng? Nhắm hay mở mắt?... Tôi khoác chiếc áo bông lên người, rón rén bước ra vườn. Tôi nhón gót vì mặt đất quá lạnh. Ngoài vườn, ánh trăng càng rực rỡ, trăng sáng bàng bạc chiếu trên cây hạnh, bóng nó ngả dài mờ mờ trên đất. Tôi nhìn thấy bố cầm sàng đang sàng cỏ. Trong bóng trăng thân hình bố dường như cao lớn hơn bình thường. Ánh trăng chiếu lên sàng và lên đôi tay to bự đang cầm sàng của bố, tiếng ào ào vang lên. Hình như chiếc sàng đang treo lơ lửng giữa không trung và tự động đung đưa, còn đôi tay của bố chỉ là bộ phận nhỏ của chiếc sàng. Cỏ trên sàng được bố đổ vào máng và ngay sau đó tôi nghe tiếng nhai rau rầu của con trâu. Trong bóng tối nhờ nhờ tôi thấy đôi mắt nó sáng long lanh, ngửi thấy cái mùi trâu âm âm nồng nồng. Tôi nghe bố tôi thì thầm: Tiểu Hắc, Tiểu Hắc! Ngày mai chúng ta bắt đầu ra đồng. Mà cứ ăn cho no, no mới có sức. Ngày mai chúng ta sẽ cày những đường cày thật đẹp để bọn người theo chủ nghĩa xã hội kia xem nhé, để họ thấy Mặt Xanh là một nông dân cừ nhất thiên hạ, con trâu của Mặt Xanh cũng là một “đệ nhất danh ngư”! Con trâu bỗng ngẩng cao đầu, gục gặc mấy cái tựa hồ như trả lời bố tôi. Bố nói tiếp: Họ bảo ta phải xỏ mũi mày, toàn đánh rắm! Trâu của tao cũng là con tao, hiểu tính người. Tao đối với mày rất tốt, không xem mày là trâu, mà là người. Là người thì việc gì phải xỏ mũi, phải không? Còn có người khuyên tao thiến mày đi, càng thôi! Tao nói với họ, các người về mà thiến con trai của mình ấy! Tiểu Hắc, mày nói đi, tao bảo thế có đúng không? Trước mày, tao đã nuôi một con lừa. Tiểu Hắc, đó cũng là một con lừa có một không hai trong thiên hạ, dễ nuôi, hiểu tính người, lại còn rất dũng mãnh. Nếu không phải bọn người luyện gang thép xẻ thịt nó, chắc rằng lúc này nó vẫn còn sống. Nhưng nói đi nói lại,

con lừa ấy mà còn thì tao sẽ không có mày. Lúc ở chợ tao đã nhìn đúng mày. Tiểu Hắc, tao khẳng định mày chính là con lừa đen đã đầu thai, chúng ta có duyên phận với nhau, phải không?

Mặt của bố khuất trong bóng tối, tôi không nhìn thấy, chỉ thấy đôi tay to bè đặt lên vành máng cỏ của ông, cũng chỉ nhìn thấy đôi mắt xanh xanh như ngọc thạch của con trâu. Lông của con trâu khi mới mua về có màu hạt dẻ, sau đó thì ngày càng tối dần và bây giờ thì đã đen bóng, do vậy mà bố đã gọi là Tiểu Hắc. Tôi ho lên một tiếng làm bố giật mình, hoảng hốt chạy ra giống như một thằng ăn trộm bị người ta phát hiện bỏ chạy khỏi chuồng trâu.

- Là con à? Sao lại đứng đây? Vào ngủ đi!

- Bố! Tại sao bố lại không ngủ?

Bố ngẩng đầu quan sát các vì sao trên trời, rồi nói:

- Được rồi, bố đi ngủ đây!

Trong cơn mơ màng, hình như bố lại trở dậy và đi đâu đó. Trong lòng đầy nghi hoặc, chờ cho bố ra khỏi nhà, tôi bò dậy đi theo. Ra đến vườn, ánh trăng càng sáng tỏ hơn trước, giống như từng sợi lụa rực rỡ, mát rượi treo lơ lửng giữa không trung đung đưa đung đưa như có thể kéo xuống từng sợi mà quán quanh mình, đưa lên miệng mà hôn mà ngủi... Tôi nhìn về phía chuồng trâu. Ô! Sao mà nó trở nên rực rỡ và to lớn làm vậy? Không có một chút bóng tối nào cả, phân trâu trên đất trắng muốt như bánh bao, nhưng bố và trâu đều không có ở trong chuồng. Quá đổi kinh ngạc, tôi đi ra phía cổng, mắt vẫn ngó về phía cái chuồng. Sao chỉ trong chớp mắt mà họ biến đi đâu nhỉ? Không những bố mà con trâu cũng biến mất. Có lẽ nào họ đã biến thành ánh trăng? Cổng đang mở! Tôi hiểu ra rằng bố và trâu đã ra ngoài. Nửa đêm thế này, họ đi đâu?

Con đường yên tĩnh đến rợn ngợp, bờ tường, hàng cây, mặt đất đều nhuộm một màu bạc, ngay cả câu khẩu hiệu màu đen viết bằng đại tự trên tường cũng phủ một màu bạc lóa mắt: “Đả đảo những phần tử đương quyền trong đảng muốn đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, tiến hành cuộc vận động ‘tứ thanh’ đến cùng!” Câu đại tự này là do Tây Môn Kim Long viết. Anh ta đúng là một thiên tài, trước đây chưa từng thấy anh ta viết đại tự, nhưng cách đây mấy ngày, anh ta một tay xách thùng mực đen, một tay dùng cây bút to tương bằng tơ gai thấm đầy mực và viết lên tường. Nét chữ tròn trịa, đều tăm tắp, khỏe khoắn, mỗi chữ to bằng một con dê cái đang có chửa khiến mọi người phải trầm trồ thán phục. Kim Long là người có trình độ nhất của làng, là một thanh niên được dân làng coi trọng, ngay cả một số sinh viên trong đội công tác “tứ thanh” đã kết bạn với anh ta cũng vì do kính nể tài năng. Anh ta đã gia nhập Đoàn thanh niên Cộng sản, nghe đâu còn đã làm đơn xin gia nhập Đảng nữa cơ đấy. Do vậy mà anh ta làm việc gì cũng

cố gắng biểu hiện tính tích cực đối với Đảng nhằm tranh thủ cảm tình của cán bộ lãnh đạo.

Trong đội công tác “tứ thanh” có tay Thường Thiên Hồng, vốn là một người rất tài hoa, đang là học sinh ngành âm nhạc của trường nghệ thuật tỉnh. Anh ta đã dạy cho Kim Long những điều cơ bản về nhạc lý của người Tây. Vào những ngày mùa đông năm ấy, hai chàng thanh niên cùng tập hát những bài ca cách mạng. Giọng của họ cao vút, hùng tráng còn hơn cả tiếng lừa kêu. Tiết mục của họ thường mở đầu cho các kỳ đại hội xã viên. Anh chàng họ Thường này hay đến nhà tôi, có lần nhìn kỹ tôi thấy anh ta rất đẹp trai. Mái tóc xoăn rất tự nhiên, mặt trắng hồng, đôi mắt sáng, mồm rộng luôn tươi cười, thân thể cao lớn... không giống tí nào với những thanh niên trong làng. Tôi thường nghe những kẻ đố kỵ trong làng gọi anh ta bằng cái tên “Lừa lớn kêu”, còn Kim Long vì theo anh ta học hát nên cũng bị gán cho cái biệt danh “Lừa nhỏ kêu”. Hai con “Lừa kêu” này tính tình giống hệt nhau, thân thiết như anh em ruột, thiếu điều mặc chung một cái quần!

Cuộc vận động “tứ thanh” trong làng là nhằm kiểm thảo một loạt tất cả cán bộ của thôn. Đội trưởng dân quân kiêm đội trưởng đại đội sản xuất Hoàng Đồng dùng công quỹ vào việc không rõ ràng, bị cách chức. Bí thư chi bộ thôn Hồng Thái Nhạc vì thui một con dê đen của công xã trong ruộng mạ, bị đình chỉ công tác... Nhưng có điều, họ nhanh chóng được phục chức, chỉ có tay thủ kho của đội sản xuất vì ăn trộm thức ăn cho ngựa của công xã là bị cách chức vĩnh viễn. Thực ra nó chỉ là một trò diễn kịch, rất náo nhiệt, chiêng trống vang trời, cờ xí phát phới, biểu ngữ đầy tường; xã viên ban ngày ra đồng, ban đêm họp kiểm thảo. Thằng cá thể bé con tôi nói thực lòng cũng ưa trò vui nên trong những ngày ấy, tôi rất muốn vào công xã, theo đuôi hai chàng “lừa kêu” để xem cả thế giới náo loạn. Những hành vi của hai chàng “lừa kêu” có văn hóa nhất này làm say đắm trái tim của rất nhiều cô gái trẻ, tình yêu nảy mầm. Tôi nhận ra người chị cùng mẹ khác cha của tôi là Tây Môn Bảo Phượng đã chết mê chết mệt anh chàng họ Thường, còn hai chị em sinh đôi Hồ Trợ và Hợp Tác cùng yêu Kim Long, chẳng có ai để ý đến tôi cả. Có lẽ họ vẫn cho tôi là một đứa miệng còn hôi sữa, họ đâu có biết rằng tình yêu của tôi đã chớm, đâu biết tôi đã để ý Hoàng Hồ Trợ.

Được rồi, bây giờ tôi trở về với chuyện chính đây! Lúc đi trên đường, tôi chẳng hề thấy bóng dáng của bố tôi và con trâu. Có lẽ nào họ đã bay lên cung trăng? Tôi mơ hồ nhìn thấy bố ngồi trên lưng con trâu, bốn chân trâu đạp mây, đuôi trâu ve vẩy như một chiếc mái chèo to, từ từ bay lên. Đó là do tôi hoang tưởng thôi. Nếu bố tôi muốn cỡi trâu về trời, bố không thể vớt tôi ở lại! Chắc chắn tôi sẽ tìm thấy họ ở giữa mặt đất này. Tôi dừng lại, tập trung tinh thần, mở to mũi đánh hơi. Quả nhiên tôi đã ngửi thấy. Họ ở



đâu đây phía đông nam, gần lắm, chắc là ở gần bờ tường đỏ. Đó vốn là khoảnh đất trống mà người trong thôn thường chôn những đứa trẻ chết yểu, lâu ngày được đất bồi đắp trở nên cao ráo bằng phẳng và gần đây đội sản xuất đã biến nó thành nơi trồng ngũ cốc, xung quanh có tường cao khoảng nửa người bao bọc, bên trong tường có rất nhiều trục lăn bằng đá. Trước mắt tôi đang có rất nhiều trẻ con tụ tập nô đùa. Chúng đều ở trường, chỉ thiếu một cái yếm đỏ ngang bụng. Tôi vẫn biết đó chính là tinh linh của những đứa trẻ đã chết. Bọn chúng hẳn cứ đến những đêm trăng tròn là hiện ra để vui đùa với nhau, tập hợp thành đội ngũ chỉnh tề nhảy nhót trên những con lăn bằng đá trông thật vui mắt, đáng yêu! Cầm đầu bọn trẻ là một đứa bé trai có cái bím tóc bé tẹo vênh lên trời, miệng ngậm một cái tiêu bằng sắt sáng lấp lánh, những âm điệu du dương vang lên, những đứa bé vừa nhảy nhót vừa cất tiếng phụ họa theo điệu nhạc. Tôi mê mẩn, thần trí phiêu diêu những muốn nhảy vào nhập bọn với chúng. Chạy nhảy trên những trục lăn đã chán, bọn chúng trèo lên tường ngồi đều tăm tắp, đôi chân nhỏ bé gập lại dùng gót chân đập đập vào tường và hát:

*Mặt Xanh lớn, Mặt Xanh nhỏ,*

*Hai Mặt Xanh, đều tốt cả.*

*Hai Mặt Xanh, thóc đầy nhà.*

*Thóc đầy nhà, ăn thong thả.*

*Làm cá thể, tốt không hả!?*

*Tốt!*

Lời ca của những đứa trẻ đỏ hỏn này làm tôi thực sự cảm động. Thò tay vào túi áo, tôi lôi ra một nắm đậu đen rang cho bọn chúng. Chúng đưa những bàn tay be bé xinh xinh ra, trên tay chúng đầy những sợi lông vàng vàng. Tôi bỏ vào mỗi bàn tay năm hạt đậu đen. Răng đứa nào cũng trắng, mặt đứa nào cũng sáng, trông thật dễ thương. Tiếng nhai đậu râm rân trên tường, mùi hương đậu thơm lừng dưới ánh trăng.

Tôi nhìn thấy bố và con trâu đang đứng giữa bãi đất tập luyện, còn trên tường thì hình như có thêm rất nhiều đứa trẻ mới xuất hiện nữa, đếm không xuể. Tôi mò vào túi áo, lo lắng rằng bọn chúng tất cả đều kéo đến đòi đậu thì không biết xử trí thế nào. Bố mặc áo khít người, trên vai vắt hai miếng vải màu xanh trông giống lá sen, đầu đội cái mũ giống như cái kèn đồng bằng sắt cao ngất, một bên mặt đỏ hồng tương phản với một bên mặt màu xanh. Bố đứng giữa mảnh đất, gào thét liên tục. Tôi không hiểu những lời gào thét của bố, hình như là bố đang niệm thần chú thì phải, nhưng tôi khẳng định là những đứa trẻ đang ngồi trên đầu tường kia đều hiểu cả. Chúng vỗ tay, dùng gót nện vào tường, huýt sáo inh ỏi, có đứa còn moi đầu được cả mấy cái kèn đồng thổi tu tu, có đứa còn lượm mấy cái trống éch ở đâu đó đặt giữa hai đùi đánh tum tum. Trong

lúc ấy, con trâu nhà tôi được buộc hai dải lụa hồng trên sừng, giữa trán có đính một cái hoa hồng bằng lụa cực to, hai mắt sáng như pha lê, bốn chân như bốn chiếc đèn lồng phi như bay trông thật nhẹ nhàng uyển chuyển. Nó chạy tới đâu thì bọn trẻ ở chỗ ấy lại gõ trống thổi kèn như điên như dại. Một vòng, hai vòng, ba vòng... Tiếng hoan hô cổ vũ như những đợt sóng lúc chìm lúc nổi. Sau vài chục vòng, nó chạy ra giữa đám đất đứng trước mặt bố tôi. Thò tay vào túi áo, bố lấy ra một chiếc bánh đậu đưa vào miệng nó. Đó là phần thưởng. Bố xoa đầu, vỗ mông nó, nói: Hãy xem thành tích diệu kỳ! Rồi bố dùng cái giọng vừa cao vừa trong hơn cả “Lừa lớn kêu” ông hét lớn:

- Hãy xem thành tích diệu kỳ!

\*

\* \*

... Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To dùng đôi mắt nghi hoặc nhìn tôi. Tôi hiểu cậu ta không tin những lời kể của tôi. Sự việc đã quá lâu rồi, chắc cậu ta cũng đã quên, mà có lẽ, những điều tôi trông thấy chỉ là một giấc mộng hư hư ảo ảo mà thôi. Nhưng cho dù là mộng cũng đều có liên quan đến cậu ta, nói khác đi, nếu không có cậu ta thì không thể có giấc mộng ấy...

\*

\* \*

... Bố quát to lên một tiếng, vung roi quát xuống mặt đất đang lấp lóa ánh trăng, như đang quát vào một mảng pha lê mênh mông, tiếng roi vang lên giòn giã. Trâu đứng mảnh cật hai chân trước, toàn thân đứng sững, chỉ có hai chân sau tiếp đất. Động tác này không khó, mọi con trâu đực đều có thể làm được khi trèo lên lưng trâu cái, khó là ở chỗ, chân trước và thân thể nó như được treo trong không gian, chỉ có hai chân tiếp đất đỡ lấy cái thân hình đồ sộ, từng bước từng bước đi về phía trước. Bước đi của nó có vẻ vụng về nhưng đủ để làm người ta phải trở mắt ngây người. Tôi chưa hề nghĩ tới việc một con trâu xương thịt nặng nề đến như vậy mà có thể đứng thẳng đi bằng hai chân, cũng chẳng phải đi năm bảy bước mà đi cả một vòng của mảnh đất mênh mông. Đuôi trâu phết trên đất, hai chân trước gập lại ép trước ngực trông giống hai cánh tay. Mảng da bụng lộ lộ, giữa hai chân sau là đôi tinh hoàn trông giống hai quả dưa be bé. Hình như nó đi thẳng bằng hai chân sau là nhằm khoe cái của quý này. Trên đầu tường, những đứa trẻ vui nhộn tự nhiên im bật, kèn quên thổi, trống quên gõ, đứa nào cũng ngây người há miệng ra mà nhìn. Đến khi con trâu đi xong một vòng, hạ chân xuống,

bốn chân đứng yên trên đất thì chúng mới tỉnh trí trở lại, lại tung hô, lại vỗ tay. Tiếng kèn, tiếng trống, tiếng huýt sáo mồm vang động cả một góc trời.

Chuyện xảy ra sau đó càng ly kỳ hơn. Con trâu áp đầu xuống đất rồi dùng sức bật một cái, hai chân sau chổng ngược lên trời. Cách làm này cũng giống như người trồng cây chuối, nhưng độ khó của trâu thì hơn người nhiều lần. Con trâu này chỉ ít cũng bốn trăm ký mà chỉ dùng mỗi cái cổ để đỡ lấy cái trọng lượng chẳng ít tí nào ấy, có thể nói là không thể. Nhưng con trâu của tôi làm được điều ấy. Xin cho phép tôi lại một lần nữa nhắc lại cái đôi tinh hoàn bằng hai quả dưa bé ấy, nó nằm vắt vẻo trên bụng trâu... trông đến ngon lành...

... Buổi sáng hôm sau là ngày đầu tiên cậu tham gia lao động - đi cày. Chiếc cày gỗ có cái lưỡi cày sáng như gương, là sản phẩm trứ danh của những người thợ rèn An Huy. Đại đội sản xuất của công xã đã bỏ loại cày gỗ này để dùng loại cày sắt hiệu Phong Thu. Gia đình tôi kiên trì theo kiểu sản xuất truyền thống, chẳng quan tâm đến những sản phẩm công nghiệp nồng nặc mùi sơn đến nghẹt mũi ấy. Bố nói, chúng ta làm ăn cần phải phân biệt với đội sản xuất. Cày sắt hiệu Phong Thu được công xã sử dụng, tất nhiên chúng tôi sẽ không dùng. Chúng tôi mặc vải thô, sử dụng công cụ tự chế, thấp đèn dầu lạc, dùng đá đánh lửa.

Cũng ngày ấy, đội sản xuất ra quân với chín chiếc cày, hình như họ muốn cày thi với chúng tôi. Ở bờ phía đông con sông, những chiếc máy cày của nông trường quốc doanh cũng xuất quân cày đất. Hai chiếc máy cày Đông Phương Hồng toàn thân đỏ rực, xa xa trông như hai con quái vật phun khói ngùn ngụt, rú ga điếc tai. Chín chiếc cày của đội sản xuất, mỗi chiếc hai con trâu kéo bắt đầu dàn trận. Những thợ cày đều là những người có kinh nghiệm cầm cày lâu năm, người nào người nấy sắc mặt nghiêm trang. Hình như họ đến đây không phải để cày ruộng mà đang tham gia một buổi lễ long trọng nào đấy.

Hồng Thái Nhạc mặc một bộ lễ phục mới toanh, màu sắc rực rỡ bước ra trước đám thợ cày. Trông ông ta đã già đi rất nhiều, đầu tóc bạc phơ, thịt trên quai hàm chảy trề xuống. Kim Long đi theo sau lưng ông ta, tay trái ôm quyền sở, tay phải cầm bút, dáng dấp giống như một phóng viên. Tôi không hiểu là anh ta sẽ ghi chép cái gì, lẽ nào anh ta sẽ ghi lại tất cả những lời Hồng Thái Nhạc nói ra? Hồng Thái Nhạc chẳng qua chỉ là một bí thư chi bộ của một thôn nhỏ, cho dù đã có một lịch sử tham gia cách mạng, nhưng những năm ấy hầu hết cán bộ cơ sở ở nông thôn đều như thế, Hồng Thái Nhạc có gì mà ghê gớm nào? Và lại, ông ta đã từng ăn của tập thể một con dê, trong cao trào "tứ thanh" đã từng bị kiểm thảo, đủ thấy trình độ giác ngộ cách mạng của ông ta cũng tầm thường.

Chẳng vội vàng và rất thành thạo, bố điều chỉnh chiếc cày, xem xét lại những cái chốt và dây nhợ trên mình trâu. Tôi không có việc gì để làm, tôi đến đây cốt xem những chuyện vui. Trong đầu tôi vẫn bị ám ảnh bởi những trò diễn của cậu đêm qua, sáng nay thấy rõ ràng thân hình đồ sộ của cậu trong nắng sớm, tôi càng không hiểu vì sao cậu lại biểu diễn được những trò khó đến như thế. Tôi vẫn chưa hỏi bố về chuyện ấy vì vẫn mong muốn nó là những chuyện có thực chứ không phải là một giấc mơ.

Hai tay đứng chống nạnh, Hồng Thái Nhạc đang huấn thị đội cày, huyền thuyên chuyện cổ kim, từ Kim Môn, Mã Tô đến chiến tranh Triều Tiên, từ chuyện đấu tranh giai cấp đến cải cách ruộng đất... Tôi chỉ nhớ lời kết luận của ông ta rằng, vụ xuân này là chiến dịch đầu tiên tấn công vào chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản và những kẻ làm ăn cá thể theo con đường tư bản chủ nghĩa... Đại khái là những lời như thế, tôi lơ mơ nhận thấy ông ta nói sai lung tung, có điều rất đồng dạng và lưu loát khiến cho đám thợ cày đứng ngẩn tò te, ngay cả mấy con trâu cũng đứng trơ như ngỗng ỉa. Tôi nhận ra mẹ của Tiểu Hắc nhà tôi, con trâu Mông Cổ, rất dễ nhận diện nhờ cái đuôi to tướng, dài ngoằng và gấp khúc, có lẽ cũng đã đánh hơi thấy con mình nên thi thoảng lại liếc xéo về phía chúng tôi, mồm kêu “nghe ọ, nghe ọ”. Nghĩ đến đây tôi cảm thấy xấu hổ thay cho cậu. Mùa xuân năm ngoái ở bên bờ sông, lúc tôi và Kim Long đang đánh nhau, cậu thừa cơ trèo lên lưng của con trâu nái Mông Cổ, mẹ cậu. Loạn luân quá! Là đại nghịch, là vô đạo đấy! Nếu là trâu đơn thuần thì không hề gì, nhưng cậu thì khác, kiếp trước cậu đã từng là người cơ mà. Tất nhiên cũng có thể lắm chứ, kiếp trước của con trâu Mông Cổ lại là người tình của cậu thì sao? Nhưng suy cho cùng chính nó đã đẻ ra cậu mà! Sinh tử luân hồi sao mà huyền bí, càng nghĩ tôi càng trở nên hồ đồ mất thôi...

- Ông quên tất cả những chuyện này đi nhé! Lam - Ngàn - Năm có vẻ phiền muộn nói.

- Được rồi, tôi quên cả rồi, tôi kể tiếp chuyện trước mắt đây! Kim Long quỳ chân trái trên đất, cuốn sổ tỳ trên đầu gối phải ghi lấy ghi để những lời Hồng Thái Nhạc thuyết giảng. Theo lệnh Hồng Thái Nhạc: Bắt đầu! Đội thợ cày cầm lấy chiếc roi giắt trên lưng tung lên vun vút, thét vang “Hạ”, “Liệt”, “Hạ”, “Liệt”... Hình như một hồi lâu sau những con trâu mới hiểu ra mệnh lệnh, từ từ khởi động. Những chiếc cày sắt vòng vèo tiến về phía trước, từng luống đất như những đợt sóng được lật lên. Tôi vội vàng giật tay bố, nói thầm:

- Bố ơi! Họ bắt đầu cày rồi! Bố cười nhẹ, nói với cậu:

- Tiểu Hắc! Chúng ta bắt đầu!

Không có roi, chỉ cần một lời nói nhẹ, cậu đã phóng về phía trước, chiếc lưỡi cày cắm sâu xuống đất làm cho cậu khựng lại một tí, bố bảo nhỏ:

- Đừng vội. Từ từ thôi!

Nhưng dường như cậu rất vội vàng, chẳng nghe lời bố. Cậu sai những bước dài, toàn thân rướn về trước, chiếc cày rung lên, những tảng đất to tướng lảng bóng lật sang một bên. Thỉnh thoảng bố lay lay chiếc cày để giảm bớt trở lực của đất. Vốn xuất thân là một người cày thuê, kỹ thuật cày của bố rất điêu luyện, nhưng lạ một điều, đây là lần đầu tiên cậu đi cày, tuy mọi cử động còn có vẻ ngượng nghịu, chưa hề biết cách điều tiết sức lực và nhịp thở song cậu đi rất thẳng, mặc dù bố tôi không hề ra lệnh gì. Càng lạ hơn nữa là chiếc cày do một mình cậu kéo lại rất nhanh chóng qua mặt những chiếc cày do hai con trâu kéo của đội sản xuất. Tôi tự hào quá, chạy tới chạy lui, có cảm giác cậu là một chiếc thuyền no gió lướt băng băng, những luống đất vừa bị xới lên phía sau là những đợt sóng lớn. Những thợ cày của công xã đều nhìn chết trân cậu và chiếc cày nhà tôi. Hồng Thái Nhạc và Kim Long sánh vai chạy đến, đứng một bên nhìn bố tôi bằng đôi mắt thù địch. Chờ cho chiếc cày của chúng tôi đến cuối mảnh ruộng, chuẩn bị quay lại thì Hồng Thái Nhạc vọt lên, đứng chặn trước đầu quát lớn:

- Mặt Xanh, đứng lại!

Cậu cứ phẳng phẳng sai bước tới, đôi mắt như cục than hồng rực sáng. Hồng Thái Nhạc vốn đã biết tính khí của cậu nên rất cảnh giác, nhảy tránh sang một bên, chiếc cày vượt qua, ông ta đành phải lẻo đẻo theo sau lưng bố tôi, gắt gỏng:

- Mặt Xanh! Tao cảnh cáo mày, khi cày của mày đến ranh giới, không cho phép trâu mày dẫm chân lên ruộng của công xã!

Không tỏ thái độ gì, bố nói:

- Chỉ cần trâu của các ông không dẫm lên ruộng của nhà tôi, trâu của tôi nhất định không đạp lên đất của các ông!

Tôi biết Hồng Thái Nhạc cố ý làm khó dễ. Mảnh ruộng dài gần một trăm mét, rộng mười hai mét một của chúng tôi nằm lọt thỏm trong ruộng công xã mênh mông bạt ngàn, như một chiếc đỉnh bé xíu đóng trên bức tường, muốn cày đến mét đất cuối cùng, trâu khó mà không dẫm sang đất bên cạnh. Tương tự, các xã viên muốn cày cho hết đường cày, trâu của họ cũng sẽ phải dẫm sang đất nhà tôi, do vậy mà bố chẳng tỏ ra lo lắng gì. Nhưng không ngờ, Hồng Thái Nhạc lại cười to:

- Chúng tao chẳng thà bỏ mấy phân đất không cày, chẳng thềm dẫm lên mảnh đất bé tẹo của thằng cá thể đâu!

Đất của công xã mênh mông, Hồng Thái Nhạc sẵn sàng bỏ mấy mét ấy chứ! Nhưng chúng tôi thì sao? Có một khoảnh đất cón con thế này, sao có thể bỏ được, cho dù là một tấc. Nhưng bố tôi vẫn cứng cỏi:

- Tôi thì không bỏ tí nào, dù là một tấc, một phân, nhưng quyết không để lại một vết chân nhỏ trên đất của các ông đâu!

- Đây là do chính miệng mày tự nói ra đấy nhé!

- Là chính miệng tôi nói!

- Kim Long! Anh hãy theo dõi họ! Hồng Thái Nhạc tự đắc nói: Chỉ cần trâu của họ bước một bước qua đất của công xã thì... Quay sang bố, ông ta hỏi: Mặt Xanh, nếu trâu của ông bước qua đất công xã thì xử lý thế nào đây?

- Chặt chân nó đi! Bố nói bằng cái giọng chém đinh chặt sắt.

Lời bố nói làm tôi hoảng kinh. Đất nhà tôi và đất công xã ranh giới không rõ ràng, không có bờ, chỉ khoảng năm mươi mét mới đóng một cái cọc bằng đá, đừng nói là trâu đang cày ruộng mà người đi bộ có khi còn bước qua là đằng khác.

Nhờ bố tôi dùng cách cày úp, tức bắt đầu từ giữa ruộng và dần dần dàn rộng ra nên lúc đầu không hề xâm phạm đất công xã. Hồng Thái Nhạc bảo Kim Long:

- Kim Long, anh về làng trước đi, chiều quay lại theo dõi chúng!

Lúc trở về nhà nghỉ trưa, một đám đông đang đứng chỉ trỏ ngó nghiêng trước tấm bảng treo trên tường nhà Tây Môn. Tấm bảng rộng ba mét, cao hai mét này là nơi thông báo tin tức của làng Tây Môn. Rõ ràng Kim Long là một tay tài hoa, chỉ có vài giờ đã vẽ được trên đó những hình thù rực rỡ sắc màu. Anh ta dùng phấn vàng, xanh, đỏ vẽ chung quanh bảng nào là những cánh đồng máy cày nhà khói, hoa hướng dương nở rộ, cây cỏ xanh tốt; nào là cảnh những xã viên và những con trâu mặt mày tươi tắn, rực rỡ đang điều khiển cày sắt. Trên hai chiếc trụ đá làm chân bảng, anh ta dùng phấn màu xanh lam và trắng vẽ một con trâu còm nhom và hai người, một lớn một nhỏ gầy gò trông đến thảm hại. Đó chính là bố tôi, tôi và cậu. Giữa bảng có một hàng chữ to tướng: “Người trâu vui mừng rộn vụ xuân” theo kiểu chữ chân, còn bài viết chung quanh được viết theo lối chữ hành, cuối bài có đoạn: “Đối lập với khí thế bừng bừng rung chuyển trời đất của công xã nhân dân và nông trường quốc doanh khi bước vào vụ xuân là gia đình Mặt Xanh vẫn ngoan cố làm ăn cá thể. Họ chỉ có một con trâu với chiếc cày gỗ, trâu rử đầu, người ngáp thở, đơn đơn độc độc; người như gà bị vật trụ lông, trâu như chó hoang thất thểu, tình cảnh thảm thương đang đi theo cái ngõ cụt cùng khổ.”

- Bố, xem kìa, họ biến chúng ta thành cái gì vậy?

- Tùy họ thôi, con trai! Bố đang vác cày dắt trâu, nét mặt đầy vẻ bình thản, lạnh lùng: Thằng bé này hay thật, vẽ cái gì ra cái ấy!

Ánh mắt của mọi người đều đổ dồn về phía chúng tôi soi mói, rồi dường như đã thống nhất với nhau từ trước, đồng loạt cười rộ lên. Nhưng sự thật vẫn cứ là sự thật, những lời lẽ ấy làm sao có thể đổi trắng thay đen được, trâu của chúng tôi anh hùng, hai

Mặt Xanh lúc nào cũng lóng lánh, chúng tôi làm ăn thuận lợi, trong lòng khoan khoái, đang rất đắc ý đây!

Kim Long đang đứng ở rất xa, chăm chú ngắm nghía bức tranh và theo dõi những nhân vật trong kiệt tác của anh ta. Hoàng Hồ Trợ đang tựa vào khung cửa, mồm nhâm nhi bím tóc, đôi mắt mơ màng, đăm đăm nhìn Kim Long. Rõ ràng cô ta đã yêu rồi! Bảo Phượng vác một bao thuốc có vẽ chữ thập đỏ to tướng đang đi đến. Chị ấy không những đã học được phương pháp đỡ đẻ mới mà còn học được cả môn tiêm chích và chữa bệnh, trở thành nhân viên y tế chuyên trách của thôn. Hoàng Hợp Tác cười xe đạp loạng choạng phóng qua, xem ra cô ta mới biết cưỡi xe đạp, không biết phanh, vừa nhìn thấy Kim Long đang đứng bên bức tường thấp thì la lên oai oái, chiếc xe nhắm đúng Kim Long phóng vù tới. Kim Long lui một bước, thuận tay chộp lấy tay lái, Hoàng Hợp Tác ngã nhào vào lòng anh ta.

Trong khung cửa, Hồ Trợ quay đầu lại, đôi bím tóc vung vẩy, mặt đỏ phừng chạy vào nhà. Tôi thương cho Hồ Trợ và cũng hận Hợp Tác vô cùng, trong lòng rất phiền muộn. Hợp Tác cắt tóc ngắn giống như con trai, đây là một mới nhất của học sinh trung học thời bấy giờ. Người cắt tóc cho các cô nữ sinh là một thầy giáo tên Mã Lương Tài, có tài huyết sáo mồm rất hay, lại cũng rất giỏi bóng bàn, thường mặc bộ đồng phục màu lam đã giặt cho bạc thếp, đầu tóc cắt trụi lủi, đôi mắt đen rất đẹp, toàn thân nức mùi xà phòng thơm. Anh ta phải lòng Bảo Phượng, cứ ngày nào cũng mang súng hơi đến làng tôi bắn chim. Chỉ cần anh ta đưa súng lên ắt có một con chim rơi xuống. Những con chim hể nhác thấy bóng anh ta là bay lên trời. Trạm y tế của đội sản xuất đặt ở phía đông nhà Tây Môn, có nghĩa là, cái tay thơm nức mùi xà phòng ấy vừa xuất hiện ở trạm y tế thì lọt ngay vào tầm mắt của mọi người nhà tôi, nếu thoát được nhà tôi thì cũng không thể nào thoát khỏi mọi cặp mắt của người nhà họ Hoàng. Anh ta tìm mọi cách để tiếp cận Bảo Phượng nhưng chị ấy không thích, mỗi lần gặp nhau là cau mày cụp mắt cố gắng để khỏi bộc lộ sự căm ghét, chỉ buông vài câu cho có chuyện làm quà. Tôi biết chị ấy yêu “Lừa lớn kêu”, nhưng anh ta đã biến mất cùng với cao trào “tứ thanh” giống như một con sóc không hình không bóng biến vào rừng. Mẹ tôi biết chuyện yêu đương này chẳng ra đầu ra đũa gì nên thường than thở và khuyên Bảo Phượng:

- Bảo Phượng, tâm sự của con mẹ biết tất. Nhưng liệu có ích gì? Họ là người tỉnh thành, là sinh viên tài mạo song toàn, tiền đồ rực rỡ, làm sao có thể bằng lòng lấy con? Nghe lời mẹ, dứt bỏ đi, không nên trèo cao. Mã Lương Tài là thầy giáo biên chế, ăn lương nhà nước, đứng đắn đàng hoàng, vừa trí thức lại vừa biết chơi đàn, đánh bóng, bắn chim, là người hiếm có. Nó có ý xây dựng với con, con còn do dự nỗi gì? Bằng

lòng đi. Con xem, hai chị em nhà họ Hoàng đang thòm thèm đấy. Thịt kè đến miệng mà không ăn, người khác sẽ cướp mất thôi!

Lời mẹ sao mà hợp tình hợp lý, tôi cũng cảm thấy chị ấy và Mã Lương Tài là một đôi vẹn toàn. Anh ta tất nhiên không thể hát vút cao như “Lừa lớn kêu”, nhưng tiếng huýt sáo của anh ta thì tuyệt diệu, nó giống như hàng trăm con chim đua nhau hót, cây súng hơi của anh ta làm cho chim chóc làng Tây Môn ngày càng vắng vẻ... Những cái đó làm sao mà “Lừa lớn kêu” vươn tới được? Nhưng người chị này tính khí ngang ngạnh, rõ ràng là kế thừa từ Tây Môn Náo, nói đi nói lại chỉ một câu:

- Mẹ, chuyện hôn nhân, mẹ để con tự lo liệu.

... Buổi chiều, chúng tôi tiếp tục cày. Kim Long vác một cái thuổng lò dò từng bước phía sau chúng tôi. Cái thuổng sao mà sắc, ánh thép lạnh ngắt, nếu dùng nó mà chặt chân trâu thì chắc chẳng phải phí sức. Tôi cực kỳ căm phẫn cái hành vi phản bội người thân của anh ta nên lâu lâu buông một vài câu châm chọc, đại khái là đồ vong ân bội nghĩa, là con chó của Hồng Thái Nhạc... Anh ta như câm như điếc, mỗi lần tôi có ý cản trở đường đi là anh ta chụp một hòn đất to tướng như muốn bổ đầu tôi ra. Tôi cũng chẳng vừa, chụp lấy một hòn bự sần sàng nghênh chiến. Hình như sau gáy bố có mắt, mỗi lần như thế đều bị bố quát to:

- Giải Phóng, mày định làm gì thế?

- Con muốn dạy cho thằng súc sinh này một bài học làm người! Tôi nói, giọng đầy oán hận.

- Câm mồm! Nếu không tao đánh cho mềm mông bây giờ. Nó là anh mày, nó chấp hành mệnh lệnh cấp trên. Đừng cản trở nó thi hành công vụ!

Những con trâu của công xã chỉ đi được hai ba đường cày là đã thở phì phò, đặc biệt là con trâu Mông Cổ. Đứng xa cũng có thể nghe được tiếng khò khè trong cổ họng của nó giống như gà mái học gáy vậy. Tôi sực nhớ mấy năm trước, thằng bé bán trâu đã nói cho tôi biết nó là loài “nhiệt miết tử”, không thể làm việc nặng, không thể lao động trong mùa hè, bây giờ mới thấy nó nói quả không sai tí nào. Con trâu này không chỉ thở hơi gấp, đứt đoạn, mà còn sùi đầy bọt mép, trông thấy mà kinh. Cuối cùng nó ngã đùng ra đất, mắt trợn ngược, hình như nó đã chết. Tất cả trâu của công xã đều đứng lại, những người thợ cày vây quanh lấy nó bàn luận huyên náo. Một người nói, thì ra nó là “nhiệt miết tử”, có người nói nên mời bác sỹ thú y, có người cười nhạt nói rằng bác sỹ thú y cũng chẳng có cách cứu nổi nó.

Đến cuối đường cày, bố bảo cậu dừng lại, nói với Kim Long:

- Kim Long, anh không cần phải đi theo. Tôi đã nói là không bao giờ để lại một dấu chân trên ruộng công xã, anh đi theo làm gì cho mệt.



Anh ta khịt khịt mũi, chẳng thềm để ý gì đến lời bố. Bố nói tiếp:

- Trâu của ta không đạp lên ruộng công xã, theo lẽ đó, người và trâu của công xã không thể đạp lên đất của ta. Nhưng anh cứ đi trên đất của ta, ngay lúc này anh đang đứng trên đất của ta đó!

Kim Long giật mình, rồi giống như một con chuột túi, nhảy lên con đường cạnh bờ đê. Bằng một giọng độc ác, tôi la to:

- Theo thỏa thuận, anh hãy tự chặt đôi chân của mình đi!

Mặt Kim Long đỏ như, không nói được câu nào. Bố nói:

- Kim Long, đối xử với nhau có trách nhiệm một tí, được không? Anh muốn tiến bộ, bố không thể cản trở, không những không cản trở mà còn khuyến khích. Bố để anh tuy là địa chủ, nhưng ông ấy là ân nhân của ta, bố phê đấu ông ta chẳng qua là do tình thế bắt buộc, phải làm cho mọi người thấy, tình cảm dành cho ông bố chôn chặt trong lòng. Bố từ xưa tới nay xem anh như con ruột, anh theo đuổi tương lai của riêng mình, bố không hề cản trở. Bố chỉ hi vọng anh đối xử với nhau cho có tình, chớ để lòng mình biến thành một thỏi sắt lạnh tanh như thế!

- Tôi rõ ràng có dẫm lên đất của ông - Giọng Kim Long lạnh ngắt - Ông có thể chặt đôi chân của tôi. Anh ném cái thuổng về phía chúng tôi, đầu thuổng cắm phập xuống đất giữa tôi và bố, nói tiếp: Chặt hay không là việc của các người, nhưng nếu trâu của các người, kể cả các người dẫm lên đất của công xã, cho dù là vô tình hay cố ý, tôi không hề khách sáo đâu!

Tôi nhìn khuôn mặt và đôi mắt như hai đốm lửa xanh lè muốn vọt ra khỏi hốc mắt của anh ta. Đột nhiên tôi thấy sợ hãi, toàn thân nổi da gà. Người anh cùng mẹ khác cha này quả nhiên khác người, tôi biết anh ta nói là làm. Chỉ cần chân chúng tôi vượt qua giới tuyến, chắc anh ta chặt chân chúng tôi chẳng chút nương tay. Đáng tiếc là anh ta sinh trong thời bình, nếu sinh sớm khoảng mười năm, vô luận tham gia vào lực lượng nào đều có thể trở thành anh hùng, nếu anh ta là thổ phỉ chắc chắn anh ta sẽ là một tay sát nhân cuồng bạo. Nhưng đây là thời bình, sự quả cảm đến tàn bạo, mặt sắt vô tư của anh ta chắc không có đất để dụng võ đâu.

Bố cũng có vẻ sợ, liếc nhìn anh ta một cái rồi quay mặt đi, nhìn cái thuổng đang cắm rất thẳng trên mặt đất, nói:

- Kim Long, ta nói quá nhiều những lời vô ích, anh đừng để ý. Để cho anh yên tâm và là vì một chút sĩ diện của ta, ta sẽ bắt đầu cày từ bên ngoài cho anh xem. Nếu cần phải chặt chân chúng ta, anh cứ chặt ngay, đừng để tốn thời gian của anh vô ích.

Rồi bố đến cạnh bên cậu, sờ tai vỗ đầu, hạ giọng nói:

- Tiểu Hắc, nhớ nhé! Mày cần phải nhìn kỹ cái trụ kia, đi thẳng, nửa bước cũng không được xâm phạm nhé!

Bố điều chỉnh chiếc cày, nhắm thẳng địa giới, quát lên một tiếng “đi”. Cậu đi phăm phăm, Kim Long nhỏ chiếc thuẫn lên, đôi mắt trừng trừng nhìn theo bốn chân cậu. Dường như cậu chẳng thèm để ý gì đến đại họa đang ẩn nấp sau lưng, cứ sải những bước thật dài, nhẹ nhàng, nhịp nhàng toàn thân. Thân thể cậu ổn định đến độ có thể đặt trên lưng một bát đầy nước mà không hề rơi ra ngoài. Bố nắm lấy đuôi cày, đôi chân đạp lên những tảng đất vừa mới lật, đường cày thẳng băng. Tất cả đều dựa vào cậu. Trâu có đôi mắt nằm ở hai bên, làm sao giữ được phương hướng thẳng tắp, điều đó tôi không thể lý giải. Tôi chỉ thấy những luống cày của nhà tôi tương phản rất rõ ràng với đường cày của công xã. Những cột đá đánh mốc nằm trên đường cày, mỗi lần đến đó, cậu đi chậm lại để bố tôi có thời gian nhắc cày lên. Bốn chân của cậu đạp trên đường biên suốt cả một vòng mà không hề lệch qua đất công xã lấy một tấc. A! Cậu không cho Kim Long lấy một cơ hội hạ thủ rồi! Bố thở hắt một hơi dài, nói với Kim Long:

- Bây giờ anh có thể yên tâm mà về chưa?

Anh ta bỏ đi, trước khi bỏ đi còn đưa đôi mắt luyện tiếc nhìn bốn chiếc chân đẹp của con trâu một lần nữa. Tôi biết anh ta tiếc nuối và không có cơ hội chặt bốn chiếc chân tuyệt đẹp ấy. Chiếc thuẫn sáng lấp lánh sau lưng anh ta là ấn tượng mà suốt đời tôi không thể nào quên.

## 17

*Nhạn lạc trâu điên người vong mạng,  
Cuồng ngôn cuồng ngữ viết văn chương.*

Những việc diễn ra sau đó tôi nhường cho cậu kể nhé, được không? Tôi nhìn Lam - Ngàn - Năm thăm dò. Nó nheo nheo mắt như nhìn tôi, nhưng tôi biết nó chẳng nhìn thấy tôi, cũng chẳng để ý những lời tôi nói. Lấy một điều thuốc từ bao thuốc của tôi, nó đưa lên mũi ngửi ngửi, dẫu môi lên song chẳng nói gì, hình như đang lo nghĩ một vấn đề gì đó rất quan trọng. Tôi nói, cậu còn bé như thế mà đã nhiễm phải thói hư, mới năm tuổi mà đã biết hút thuốc lá, e rằng đến năm mười tuổi cậu sẽ hút thuốc súng mất thôi! Cũng chẳng thèm để ý đến lời tôi, đầu vẹo sang một bên, đôi vành tai rung rung, nó như đang chú tâm nghe một cái gì đó. Tôi nói tiếp, thôi không cần phải kể nữa, những chuyện ấy chúng ta đều tự thân chứng kiến, trải nghiệm, chẳng còn gì phải kể nữa. Lúc

này nó mới mở miệng: Không, ông đã bắt đầu thì phải kể đến kết cục. Tôi nói, chẳng biết bắt đầu từ đâu. Nó đảo đôi mắt trắng dã, nói:

- Đến đoạn vui nhất, náo nhiệt nhất, đi chợ phiên!

... Mỗi lần đến chợ phiên là tôi vui, bởi ở đó có nhiều trò hấp dẫn trẻ con.

Lần ấy, tôi bắt gặp một người có quan hệ thân thiết với bố là huyện trưởng Trần đang bị dắt đi trên đường để thị chúng. Đầu ông ta trọc lóc, sau này trong hồi ký của mình, ông ta kể rằng sở dĩ ông ta phải cạo trọc là nhằm tránh những cú nắm tóc lôi của Hồng vệ binh. Lúc này, bên hông ông ta đang đeo một con lừa bằng giấy dán, vừa chạy vừa múa trên đường, khuôn mặt tươi cười nhưng trông có vẻ dài dại rất giống với cảnh hóa trang những nghệ nhân dân gian trong dịp xuân. Trong thời gian phong trào luyện gang thép sôi nổi, ông ta đã từng cưới con lừa nhà tôi đi khắp nơi để thị sát, cho nên có người ác miệng đặt cho một biệt danh là “huyện trưởng lừa”. Lúc đại cách mạng văn hóa bắt đầu, để tăng thêm tính hài hước vui vẻ trong việc công kích những người có chủ trương đi theo chủ nghĩa tư bản, đồng thời cũng nhằm lôi kéo sự chú ý của quần chúng, Hồng vệ binh bắt ông ta phải cưới con lừa bằng giấy. Rất nhiều cán bộ đảng viên lão thành trong hồi ký của mình khi viết về cách mạng văn hóa đều xem đó là thời kỳ mà đất nước Trung Quốc như một địa ngục trần gian, còn đáng sợ hơn cả những trại tập trung của phát xít Đức, riêng ông huyện trưởng này lại dùng một giọng văn buồn buồn nhưng hết sức sinh động kể về những điều ông đã gặp phải khi cách mạng văn hóa mới bắt đầu. Ông kể rằng, ông cưới trên con lừa giấy, bị điệu qua mười tám cái chợ phiên trong toàn huyện, kết quả là sức khỏe của ông tốt hẳn ra, chứng cao huyết áp và mất ngủ của ông bị mất hẳn. Ông còn nói, mỗi khi nghe tiếng chiêng trống là tự nhiên thấy hưng phấn, chân tay cứ run lên như con lừa đen ngày trước ghéech mũi dậm chân mỗi khi gặp được lừa cái. Kết hợp giữa những điều mà tôi tận mắt chứng kiến ở phiên chợ dạo nọ và những trang hồi ký ấy, tôi mới hiểu vì sao mà khuôn mặt ông ta lúc ấy trắng bệch, cười điên điên dại dại như thế! Ông ta còn kể rằng, lúc ta vừa nghe tiếng chiêng trống, vừa leo lên con lừa giấy là cảm thấy mình biến thành con lừa đen của họ cá thể Mặt Xanh duy nhất trong toàn huyện, tâm trí bỗng nhiên trôi nổi bồng bềnh giữa thực tại và ảo giác, cảm thấy hai chân mình hóa thành bốn chân, sau mông mọc ra cái đuôi, đầu người và đầu con lừa giấy biến thành một giống như những vị thần nửa người nửa ngựa trong thần thoại Hy Lạp. Trong mơ hồ ông ta nhận ra những nỗi thống khổ và khoái lạc của kiếp lừa.

Trong Cách mạng Văn hóa, chợ phiên chẳng có hàng hóa gì để trao đổi mua bán nhưng người vẫn chen vai thích cánh, chủ yếu là để xem trò vui. Đã bắt đầu mùa đông, mọi người đều mặc áo bông, cũng có một số thanh niên đang cố làm đẹp nên vẫn mặc

áo cánh, ai ai cũng gắn lên một phù hiệu màu đỏ. Những Hồng vệ binh trẻ tuổi mặc áo mỏng màu vàng hoặc xanh lam, vai đeo phù hiệu đỏ rất oai phong, nhưng những người già mặc áo đen bản thủ, rách nát mà đeo thêm cái phù hiệu màu đỏ thì trông chẳng ra làm sao. Một bà già bán gà, xách ngược một con gà trên tay đang đứng ở chỗ họp tác xã mua bán, trên vai cũng đeo một cái phù hiệu ấy. Có người hỏi bà ta có phải là đã gia nhập Hồng vệ binh, bà già cong môi nói, đây là thời kỳ tất cả đều đỏ, có ai mà không vào? Thế bà thuộc phái nào, là phái “Giếng đôi núi” hay phái “Khỉ vàng phấn khởi”? Cút mẹ nhà ông đi, đừng nói với bà đây những lời nhảm nhí. Có mua gà thì mua, không mua thì cuốn xéo!

Những chiếc xe tuyên truyền đã đến. Đó là hai chiếc xe vận tải cỡ lớn do Liên Xô chế tạo, vốn là đồ phế thải từ cuộc chiến tranh Triều Tiên, đã từng xông pha bão táp phong ba nên cái màu sơn xanh lục đã trở nên xám xịt, loang lổ. Trước đầu xe đã được hàn một cái giá bằng sắt, trên đó gắn bốn chiếc loa phóng thanh công suất cỡ lớn, phía đuôi xe gắn cố định một máy phát điện chạy dầu, hai bên thùng xe là hai hàng Hồng vệ binh mặc đồ phỏng theo kiểu quân trang. Tất cả như nhau, một tay bám vào thành xe, một tay đỡ cuốn “Mao Chủ tịch ngữ lục”. Mặt ai cũng đỏ ửng, có lẽ vì lạnh, nhưng cũng có lẽ vì do khí thế cách mạng thiêu đốt, trong số đó có một người đàn bà, mắt hơi lé nhưng miệng cười rất tươi. Những cái loa gầm lên những tiếng trời long đất lở làm cho một chị nông dân thất kinh mà sẩy thai, một con lợn cũng do hoảng sợ mà chạy cuống cuống đâm đầu vào tường bất tỉnh. Những con gà lâu nay chỉ biết nấp trong ổ đẻ đẻ trứng, nghe những tiếng động ầm ầm cũng đập cánh muôn bay, chó sủa vang trời vang đất. Bài hát “Đông phương hồng” được mở to hết cỡ rồi im bật, một giọng nữ rất cao và trong cất lên. Tôi trèo lên một cây cổ thụ nhìn thấy rất rõ ở giữa thùng xe có một cái bàn và hai chiếc ghế, trên bàn đặt một cái máy và một chiếc micro dùng vải đỏ bọc lại. Cô gái tóc tết bím ngồi ngay ngắn chễm chệ trên chiếc ghế, còn có một tay thanh niên cắt tóc ngắn ngồi bên cạnh. Cô gái thì tôi không quen nhưng tay thanh niên thì đã từng tham gia vào cao trào “tứ thanh” ở làng tôi, chính là “Lừa lớn kêu” Tiểu Thường! Sau này tôi mới biết anh ta đã được điều động về đội kịch của huyện. Từ trên cây, tôi hét to: Tiểu Thường, Tiểu Thường, Lừa Kêu Lớn! Nhưng tiếng kêu của tôi đã bị tiếng loa lấn át.

Cô gái cầm micro lên và bắt đầu nói, tiếng nói được khuếch đại đến đỉnh tai nhức óc, cả vùng Đông Bắc Cao Mật đều nghe thấy những lời này: “Trần Quang Đệ là kẻ đi theo con đường tư bản. Hắn là con lừa đã chui vào hàng ngũ của Đảng, chống đối công cuộc đại nhảy vọt, kết huynh đệ với tên cá thể Mặt Xanh ở Đông Bắc Cao Mật đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, là chiếc dù bảo hộ cho kẻ làm ăn cá thể. Không chỉ phản

động về tư tưởng mà còn đòi bại về đạo đức, Trần Quang Đệ đã nhiều lần thông âm với một con lừa cái khiến nó có chữa, sinh ra một quái thai đầu người thân lừa!”

Quá hay! Đám người ở dưới bùng lên những tiếng hoan hô vang trời. Những Hồng vệ binh ở trên xe dưới sự chỉ huy của “Lừa lớn kêu” đồng loạt hô to khẩu hiệu:

- Đả đảo huyện trưởng đầu lừa Trần Quang Đệ! Đả đảo tội phạm đ. lừa Trần Quang Đệ! Đả... đảo...!

Tiếng hét của “Lừa lớn kêu” và của đám Hồng vệ binh được cái loa công suất cỡ lớn khuếch đại bay lên trời, vang vọng và gây ra một tai nạn âm thanh. Một bầy nhạn đang bay lưng chừng trời bỗng nhiên xếp cánh và rơi xuống như những hòn đá, đúng vào giữa đám đông. Thịt nhạn rất ngon, lại nhiều dinh dưỡng, là món ăn quý, trong thời kỳ khan hiếm và thiếu thốn thức ăn thế này mà chúng bỗng từ trên trời rơi xuống là sự ban phát của trời đất. Thực ra đó chính là mầm họa. Những người trong chợ như điên cuồng chen chúc xô đẩy nhau, la hét ồm ồm trông còn đáng sợ hơn bầy chó đói giành mồi. Người lượm được nhạn chưa kịp mừng thì con nhạn trong tay anh ta đã bị vô số những bàn tay khác tóm lấy. Lòng nhạn bay lả tả, cánh nhạn bị xé tươm, thân nhạn về tay một người, cổ và đầu nhạn lại bị một kẻ khác cướp đi, máu tươi tung tóe. Có người còn không kể hiểm nguy đề vào vai người đứng trước bay vọt lên không trung để chụp, trông giống như động tác của loài chó săn, có người ngã quay lơ ra đất bị đạp đến bẹp dí, có người lòi bụng, người thì khóc vang trời: Mẹ ơi! Bố ơi! Cứu tôi với !!!... Toàn bộ người trong chợ tự động dồn thành mấy nhóm, cúi xé ngả nghiêng, tiếng kêu rên hò hét vang động đến trời cao hòa lẫn với tiếng gầm gừ như hổ rống từ chiếc loa phóng thanh... Tội nghiệp cho cái đầu của tôi! Từ hỗn loạn biến thành hỗn chiến, từ chửi bới trở thành thương căng chân hạ căng tay. Con số thống kê chính xác là có mười bảy người chết còn bị thương thì không thể đếm xuể...

Có những người chết được người thân khiêng về, cũng có người được kéo đến lò mổ để đợi người nhà đến lĩnh xác, có người bị thương được thân thích đưa vào bệnh viện hoặc đưa về nhà, có người bò lê la trên đất, có người khập khiễng chân thấp chân cao lê lét trên đường để tìm về nơi cần phải về, có người chổng mông tại chỗ kêu khóc. Đây là đợt chết tập thể đầu tiên của huyện Đông Bắc Cao Mật trong đại cách mạng văn hóa, sau đó tuy có những đợt chết chính đáng nằm trong kế hoạch chặt chẽ, đá bay ngói liệng đầy trời, đao thương gây gộc như mưa, nhưng số người chết vẫn không bằng so với lần này.

Tôi trèo lên cây nên rất an toàn, từ trên cao nhìn xuống chứng kiến toàn bộ diễn tiến của sự kiện này, nhớ rất rõ đến mỗi tình tiết nhỏ. Tôi chứng kiến tận mắt những con nhạn vì sao lại rơi và bị cúi xé dã man như thế nào, cũng thấy tận mắt những biểu hiện

của sự bần cùng, điên cuồng, sững sờ, hoảng sợ, khổ sở... của con người; cũng nghe thấy những tiếng rên la của những người bị thương và tiếng cười đắc ý của kẻ thắng cuộc; cũng ngửi thấy mùi máu tanh tươi, mùi thối của phân... Tôi liên tưởng đến những cuộc chiến tranh trong truyền thuyết. Cho dù sau Cách mạng Văn hóa, người ta giải thích trong “Địa chí huyện” rằng, những con nhạn bị rơi là do mắc phải một chứng bệnh của loài chim di cư, nhưng tôi vẫn cứ khẳng định chúng rơi là do tiếng loa phóng thanh làm cho chấn động mà chết.

Đoàn diễu hành tiếp tục. Sau cuộc náo loạn, mọi người trở nên trật tự hơn, dạt qua hai bên để làm thành một lối đi giữa chợ, trên lối đi ấy vẫn còn rất nhiều máu và thi thể nát bậy của những con nhạn. Gió thổi tung những chiếc lông nhạn, mùi tanh tươi thoang thoảng. Bà già bán gà dùng cái phù hiệu đỏ lau nước mắt chảy ròng ròng trên mặt đang lão đảo trên lối đi, mồm lẩm nhảm: Ôi gà của tôi, gà của tôi... Đồ cường đạo các người, hãy trả gà cho tôi...

Hai chiếc xe tải dừng lại ở giữa khoảng trống giữa chợ gia súc và chợ đồ gỗ, rất nhiều Hồng vệ binh xuống xe, dáng điệu mệt mỏi ngời la liệt trên một khúc gỗ tùng. Ông Tống, người phục vụ có cái mặt rỗ ở bếp ăn tập thể của công xã khệ nệ gánh tới hai thùng chè đậu xanh bồi dưỡng cho những Hồng vệ binh ở tỉnh về. Hai thùng chè bốc khói nghi ngút, mùi thơm của đậu xanh bay lên sực mũi.

Ông Tống bê một bát chè đến trước chiếc xe, đưa lên cao hơn đầu mà mời tư lệnh “Lừa lớn kêu” và cô Hồng vệ binh làm phát thanh viên ở trên xe. Hình như tư lệnh chẳng quan tâm đến ông ta, lửa giận bùng bùng hét:

- Giải bọn phản động xấu xa đầu trâu mặt ngựa ra đây!

Ngay lập tức, một đám người, dẫn đầu là huyện trưởng lừa Trần Quang Đệ múa may quay cuồng từ sân của trụ sở công xã đi ra. Trước đây tôi đã kể, thân hình của huyện trưởng lừa cùng với con lừa giấy nhập lại làm một, lúc mới xuất hiện, ông ta vẫn mang đầu người, nhưng sau một hồi múa may thì tự nhiên biến đổi hẳn, giống như những trò ảo thuật mà tôi vẫn thường thấy trong phim và trên ti vi. Đôi tai của ông ấy từ từ to lên, dựng đứng như những chiếc lá vàng nhiệt đới từ những thân cây vươn thẳng lên, như những con bướm thoát khỏi kiếp nhộng bay vù lên trời, lóng lánh một màu xám cao quý, phụ họa vào đó là những sợi lông tơ mịn màng, nếu dùng tay mà vuốt chắc sẽ êm như nhung. Rồi khuôn mặt ông ta từ từ dài ra, đôi mắt phình to chuyển dần về hai bên mặt, sống mũi cũng to lên và chuyển sang màu trắng, những sợi lông ngắn trắng trắng rậm rịt. Hai hàng răng to và trắng vốn được đôi môi dày che khuất, nhưng khi nhìn thấy đám Hồng vệ binh đeo phù hiệu đỏ thì ngay lập tức môi trên được kéo căng, đôi hàm răng trắng nhe ra trông gớm chết. Đã từng nuôi lừa đực nên tôi rất

hiểu tính tình loài lừa, mỗi khi nó nhe răng là nhất định có ý định nổi loạn, sau đó sẽ thò cái của quý vốn cất giấu rất kỹ ở dưới bụng ra. Nhưng may mắn thay, huyện trưởng Trần là người tốt, biết kiềm chế, cho dù đã biến một nửa thành lừa nhưng tính người vẫn còn, do vậy cho dù nhe răng nhưng cái ấy vẫn nằm im dưới bụng. Đi sau ông ta là Phạm Đồng, nguyên là thư ký của công xã. Đúng là anh ta đã từng làm thư ký cho huyện trưởng Trần, là tay cực kỳ khoái món thịt lừa, đặc biệt là của quý của lừa nên bọn Hồng vệ binh cho anh ta mang một đoạn củ của cây tử đằng trắng, loại cây cực nhiều ở Cao Mật, đầu cây dùng dao gọt cho tròn lại, lấy sơn đen bôi lên. Sức tưởng tượng của quần chúng thật phong phú, đáng nể, ai ai cũng biết khúc cây tử đằng ấy tượng trưng cho cái gì. Đáng đi của anh ta thật khổ sở, vì quá mập nên di chuyển rất chậm, bước chân xiêu vẹo không đúng nhịp với tiếng trống làm cho đội hình trở nên rối loạn. Những Hồng vệ binh cầm dây thừng làm roi quất vào mông anh ta, đánh một cái anh ta nhảy lên một cái, vừa nhảy vừa khóc. Chúng lại quất lên đầu, anh ta hoảng hốt đưa cái vật đang cầm trên tay ra đỡ. Bị roi đánh trúng, nó đứt làm hai đoạn, lộ rõ nguyên hình là một khúc củ tử đằng đầy nhựa, quần chúng được một phen cười vỡ bụng. Bọn Hồng vệ binh không nén nổi cũng phải cười rộ lên, lôi anh ta ra khỏi hàng đem đến chỗ hai cô nữ Hồng vệ binh, bắt anh ta ăn hết hai đoạn củ tử đằng. Phạm Đồng nói trong đó có sơn đen, rất độc, không thể ăn. Hai cô Hồng vệ binh mặt đỏ phừng phừng như bị làm nhục, hét: Mày là đồ lưu manh, đồ thối tha! Dùng tay đánh làm gì, dùng chân đá cho khỏe. Và thế là hai cô thay nhau đá Phạm Đồng. Anh ta nằm lăn trên đất, la to: Các nữ tướng, đừng đá nữa, tôi ăn, tôi ăn ngay đây!... Rồi chộp lấy củ tử đằng, cắn một miếng rõ to. Ăn nhanh lên! Lại thêm miếng nữa, quai hàm há rõ to không thể nhai nổi thì làm sao mà nuốt, đôi mắt trợn tráo.

Dưới sự dẫn dắt của huyện trưởng lừa, đám người đầu trâu mặt ngựa ấy đều mặc sức biểu diễn sở trường của mình khiến quần chúng được một bữa no mắt. Những kiểu gõ trống đánh chiêng đều đạt đến trình độ chuyên nghiệp, đừng kể là đội văn nghệ thôn mà ngay cả đoàn kịch của huyện chưa chắc đã có thể so sánh.

Đội diễu hành của làng Tây Môn xuất hiện ở phía đông chợ. Người mang trống tên là Tôn Long, đánh trống là Tôn Hồ, đánh chiêng là Tôn Báo, gõ sênh là Tôn Bưu. Bốn anh em họ Tôn là hậu duệ của bản nông. Phía trước họ là những kẻ xấu của làng Tây Môn đi theo con đường tư hữu. Hồng Thái Nhạc có thể tránh được “tứ thanh” nhưng không thể thoát khỏi Cách mạng Văn hóa. Đầu ông ta đội cái mũ giấy cao ngất ngưỡng, sau lưng dán một trang giấy có chữ viết rất to theo lối Tống thể, nét bút rất cứng cáp, thoạt nhìn cũng biết đó là bút tích của Tây Môn Kim Long. Trong tay Hồng Thái Nhạc còn cầm mảnh xương trâu có giắt những cái vòng bằng đồng khiến tôi hồi tưởng đến

quá khứ vinh quang của ông ta. Cái mũ giấy hình như không vừa với cái đầu nghiêng qua ngã lại nên phải luôn luôn sửa cho ngay thẳng. Có lúc, ông ta chưa kịp sửa mũ thì ngay lập tức đã bị một thanh niên mày rậm mũi cao dùng đầu gối húc vào mông đít. Đó chính là Tây Môn Kim Long, tên công khai vẫn là Lam Kim Long. Anh ta rất khôn ngoan không đổi họ, bởi nếu đổi họ thì sẽ tự khai cái thành phần địa chủ ác bá của mình, ngay lập tức sẽ trở thành kẻ bị người khác hành hạ. Bỏ tôi tuy làm ăn cá thể, song thành phần cố nông không hề mất. Cố nông! Trong thời đại này, đó là cái nhãn hiệu đang rực sáng huy hoàng, ngàn vàng khó mua!

Kim Long mặc chiếc áo quân trang chính hiệu xin được từ Tiểu Thương, mặc chiếc quần nhung màu lam, mang đôi giày da đen, đeo chiếc thắt lưng da trâu to bản. Chiếc thắt lưng này vốn là của các quân nhân cao cấp thuộc quân đoàn Anh Vũ của Bát lộ quân và Tân tứ quân chuyên dùng. Trên vai anh ta, phù hiệu Hồng vệ binh lấp lánh. Phù hiệu của những người cấp dưới được làm bằng vải màu đỏ, những chữ trên áo dùng giấy vàng dán vào. Còn phù hiệu trên vai áo anh ta được làm bằng loại lụa tốt nhất, chữ số trên ấy là dùng chỉ màu vàng thêu rất cẩn thận. Toàn huyện chỉ có mười cái loại này, được làm bởi cô thợ thêu có tay nghề cao nhất trong xưởng công nghệ phẩm huyện thêu liên tục mấy ngày liền. Cô ấy thêu được chín cái rưỡi thì thổ huyết mà chết, máu nhuộm đỏ cả phù hiệu, sao mà bi tráng! Cái mà Kim Long đang đeo trên vai chính là cái thứ mười, chữ “Hồng” trên ấy có mùi máu của cô thợ thêu đấy! Hai chữ “vệ binh” còn lại là do Bảo Phượng thêu. Cái báu vật này Kim Long chộp được là do một lần anh ta lên Bộ tư lệnh Hồng vệ binh thuộc phái Kim Hưu phẫn khởi gặp “Lừa lớn kêu” - bạn cũ của anh ta. Hai kẻ “lừa kêu” lâu ngày gặp nhau, vui vẻ vô cùng, tay bắt mặt mừng, dùng nghi lễ thời cách mạng đối đãi với nhau, thông báo cho nhau tình hình cách mạng ở làng ở huyện. Tôi không có mặt ở đó, song có thể khẳng định “Lừa lớn kêu” nhất định có hỏi thăm Bảo Phượng, vì tôi nghĩ anh ta vẫn còn giữ hình bóng của chị ấy trong lòng.

Kim Long lên huyện là để thỉnh kinh, tức là đi tìm tài liệu để làm cách mạng. Cách mạng Văn hóa bùng phát, ở làng tôi mọi người cũng muốn động đậy đôi chút nhưng chẳng biết “mạng” này phải “cách” thế nào nên đành nằm im. Kim Long vốn thông minh, ngay lập tức hiểu ra vấn đề căn bản. “Lừa lớn kêu” chỉ cần nói với anh ta một câu: Giống như thời tranh đấu với bọn địa chủ ác bá, bây giờ đấu tranh với cán bộ Cộng sản. Đương nhiên cũng đừng để cho bọn địa chủ phú nông phản cách mạng đã từng bị Đảng Cộng sản đấu tố có những tháng ngày yên bình. Mọi người đều ngay lập tức sáng tỏ, máu trong người Kim Long như sôi lên. Lúc chia tay, “Lừa lớn kêu” lấy cái phù hiệu thêu dở dang và một nắm chỉ thêu đưa cho Kim Long, nói rằng Bảo Phượng thông



minh linh lợi, có thể giúp Kim Long thêu nốt mấy chữ còn lại. Kim Long thò tay vào túi lấy quà của Bảo Phượng gởi cho “Lừa lớn kêu”. Đó là một đôi đệm lót giày thêu chỉ màu rất đẹp. Con gái làng tôi, khi đã tặng đệm lót giày cho ai đó là đã có ý hứa hẹn chuyện trăm năm. Trên tấm lót có thêu hình uyên ương giỡn nước xanh xanh đỏ đỏ, trăm ngàn mối chỉ như muốn bày tỏ tình ý dào dạt. Hai kẻ “lừa kêu” mặt mày tự nhiên đỏ phừng. “Lừa lớn kêu” nhận quà xong, nói:

- Nhờ anh về nhắn lại với đồng chí Lam Bảo Phượng rằng, uyên ương hồ điệp là sản phẩm của giai cấp địa chủ và tư sản. Quan niệm thẩm mỹ của giai cấp vô sản là tùng xanh, mặt trời đỏ, biển lớn, núi cao, bó đuốc, cái liềm, cái búa... Nếu muốn thêu, thì hãy thêu những thứ đó!

Kim Long gật đầu một cách nghiêm trang, thừa nhận:

- Nhất định sẽ đem lời Tư lệnh nói lại với em tôi.

Tư lệnh cởi áo, trình trọng nói:

- Đây là chiếc áo của người bạn cũ của tôi làm chỉ huy trong quân đội tặng, xem này, bốn cái túi... Đúng là một chiếc áo của quân nhân cao cấp chính hiệu. Có một tay ở công ty Ngũ Kim mang đến một chiếc xe đạp hiệu “Đại Kim Lộc” mới toanh, tôi cũng chẳng nỡ đổi đâu!

Sau khi về thôn, Kim Long đứng ra thành lập chi đội Hồng vệ binh Kim Hào hưng phấn của làng Tây Môn. Quân kỳ vừa phát, quần chúng đã nhiệt liệt hưởng ứng. Những người trẻ tuổi trong làng, bình thường rất nể phục Kim Long, lúc này như tìm được cơ hội để phục vụ. Họ chiếm cứ cơ quan đại đội, bán một con la và hai con trâu được một nghìn năm trăm nhân dân tệ, mua vải đỏ, nhanh chóng cắt làm phù hiệu, cờ đỏ, dây tua cho súng, một chiếc loa phóng thanh và rất nhiều máy móc khác. Còn lại ít tiền, họ mua mùi thùng sơn đỏ quét vào tất cả những gì có thể quét, từ cổng nhà, tường rào, cửa lớn, cửa nhỏ... tất cả trở thành một màu đỏ; ngay cả cây hạnh cũng bị sơn đỏ từ gốc đến ngọn. Bố tôi tỏ thái độ phản đối thì bị Tôn Hồ bôi lên mặt một chổi sơn đỏ lôm, mặt bố trở thành bên xanh bên đỏ. Bố chửi như tát nước vào mặt, Kim Long khoanh tay đứng nhìn, chẳng thèm để ý. Bố chẳng thức thời gì cả, cứ chạy đến trước mặt Kim Long hỏi:

- Ông trời con! Có phải là đến lúc thay đổi triều đại rồi không?

Hai tay chống nạnh, ngực ưỡn thẳng, Kim Long nói như chém đinh chặt sắt:

- Đúng rồi, sắp thay ngôi đổi chủ rồi!

Bố hỏi tiếp:

- Thế anh nói Mao Trạch Đông không làm chủ tịch nữa à?

Kim Long cứng họng, nổi điên:

- Bôi đỏ cả vào cái mặt xanh của ông ta đi!

Bốn anh em Long, Hồ, Báo, Bru xông lên, hai tên xúc nách bố tôi, một tên nắm tóc, tên còn lại cầm lấy chổi sơn bôi lên mặt bố tôi một lớp sơn đỏ thật dày. Bố mở miệng chửi thì sơn chảy tọt vào cổ họng, răng cũng nhuộm đỏ lòm, hai con mắt biến thành hai cái hố đen ngòm, sơn trên mí mắt sấp thắm vào tròng mắt như chơi. Mẹ tôi từ trong nhà chạy ra, vừa khóc vừa kêu:

- Kim Long! Ông ấy là bố con cơ mà, sao con lại đối xử với ông ấy như thế?

Kim Long trả lời lạnh tanh:

- Toàn quốc đã là một màu đỏ, không chừa chỗ nào cả. Cách mạng Văn hóa tức là “cách” cái “mạng” của những kẻ đi theo tư bản, địa chủ, phú nông, phản cách mạng, tất nhiên họ cá thể cũng không tha. Nếu ông ấy không bỏ làm ăn cá thể, cứ ngoan cố đi theo chủ nghĩa tư bản, chúng tôi sẽ đem ông ta ném vào thùng sơn để xem ông ta có chịu đỏ không?

Bố vuốt vuốt cái mặt đầy sơn vì sợ nó chảy vào mắt, nhưng đáng thương sao, bố càng vuốt thì sơn chảy vào mắt càng nhanh và càng nhiều. Dầu sơn bóng rất mắt làm bố nhảy lên, nằm xuống lăn lộn, kêu la oai oái, toàn thân dính đầy cứt gà. Những con gà do mẹ tôi và Ngô Thu Hương nuôi bị màu sơn đỏ chói khắp nhà, khắp vườn và cả người mặt đỏ này làm cho hoảng sợ không dám chui vào ổ mà bay lên đầu tường, bay lên cây, lên mái ngói, chân gà cũng dính đầy sơn đỏ. Chúng đi đến đâu là ở đấy in dấu chân gà màu đỏ.

Mẹ tôi vừa khóc vừa bảo tôi:

- Giải Phóng! Mau đi tìm chị Bảo Phượng về đây cứu đôi mắt của bố.

Tôi giật được một ngọn giáo có tua đỏ từ tay một Hồng vệ binh, trong lòng đầy căm hận nhắm thẳng về Kim Long chuẩn bị đâm cho hấn mấy nhát để xem máu trong cơ thể của con người nhần tâm ấy có màu gì, có lẽ là màu đen. Không! Chắc chắn là màu đen. Nhưng tình cảnh của bố và lời khẩn cầu của mẹ đã khiến tôi quên Kim Long ngay. Bây giờ việc cứu đôi mắt của bố là quan trọng nhất. Tôi ôm ngọn giáo, chạy ra đường. Bà có thấy chị cháu ở đâu không? Tôi hỏi một bà già tóc bạc phơ. Bà ta đưa tay quyết nước mắt, lắc đầu tựa hồ như không hiểu câu hỏi của tôi. Tôi hỏi một ông già đầu hói: Ông có thấy chị cháu không? Ông ta khom lưng, chỉ vào tai, cười một cách ngây ngô. A! Ông ta điếc. Ông có thấy chị cháu không? Tôi lắc vai hỏi một người đang đẩy xe. Chiếc xe nghiêng về một bên, những sọt đá trên xe đổ nhào xuống đường. Ông ta cười đau khổ, lắc đầu, không hề giận dữ. Đáng lý ra ông ta phải nổi giận, nhưng ông ta lại cười. Ông ấy là Ngũ Nguyên, đại phú nông trong làng, thói sáo rất hay. Là kiểu người cổ, đi lại nói năng rất tao nhã, như cậu nói, ông ta chính là bạn tốt của địa chủ ác bá Tây Môn Náo. Trong khi ông ta lom khom nhặt đá lên thì tôi bỏ mặc, tiếp tục chạy đi.

Những xe đá này được chở đến nhà Tây Môn theo lệnh của Tư lệnh chi đội Hồng vệ binh làng Tây Môn là Kim Long. Mãi suy nghĩ, tôi đâm đầu vào Hoàng Hồ Trợ đang đi ngược chiều. Tuy thời gian gần đây, các cô gái ở làng đều cắt tóc ngắn như con trai, ngắn đến lộ cả da đầu xanh xanh và cái cổ trắng ngần, duy chỉ có cô ta là vẫn kiên trì để mái tóc dài tết thành bím, cuốn bím tóc buộc bằng một sợi dây đỏ. Rõ ràng cô ta phong kiến, lạc hậu, bảo thủ, sao mà hợp với bố tôi lắm thế! Nhưng cái bím tóc dài và nặng của cô ta lại có chỗ sử dụng, rất phù hợp với vai diễn Lý Thiết Mai trong vở kịch “Ghi chép về cây đèn đỏ” mà chẳng cần hóa trang vì trong vở kịch này Lý Thiết Mai cũng có một cái bím tóc giống y như thế! Ngay cả những diễn viên của đội kịch huyện khi sắm vai Lý Thiết Mai cũng phải dùng cái bím tóc giả, còn Lý Thiết Mai của làng chúng tôi có bím tóc thật, từng sợi bám chắc vào da đầu. Sau này tôi mới hiểu vì sao cô ta không cắt tóc, chẳng qua vì da đầu của cô ta bị mắc một chứng bệnh lạ, hễ cắt tóc là máu từ chân tóc rỉ ra rom róm. Tóc của cô ta sợi nào cũng to và cứng, nhổ lên hình như có một cục thịt đeo ở chân tóc. Loại tóc này trên thế giới quả là hiếm thấy. Tôi hỏi cô ta: Cô có biết chị tôi ở đâu không? Đã biết chị tôi là ai, nhưng cô ta cố tình hỏi ai là chị tôi. Nếu cô ta không biết ai là chị tôi thì cũng có nghĩa là ai là mẹ cô, cô cũng không biết, tôi nghĩ. Chị tôi là Lam Bảo Phượng, là nhân viên y tế, là y tá chân đất! Cô ta muốn mở miệng nhưng ngậm lại ngay, ánh mắt lộ vẻ khinh bỉ, giây lâu mới nói bằng một giọng miệt thị song rất rõ ràng:

- À, cô ấy à? Đang quán lấy Mã Lương Tài trong trường tiểu học ấy, mau chạy đến xem đi; hai con chó, một đực, một cái đang quán nhau, không khéo bây giờ đang mùi mẫn rồi đấy!

Lời cô ta khiến tôi giật nảy mình sững sốt. Không ngờ cô Hoàng Hồ Trợ đoan chính, cổ điển lâu nay lại thốt lên những lời thô tục đến như thế. Đều do Cách mạng Văn hóa dạy cả đấy! Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To để vào, giọng vô cùng lạnh lẽo. Những ngón tay của nó không biết vì sao đang chảy máu ròng ròng, tôi vội vàng lấy ra một nhúm tro tóc đã chuẩn bị từ trước đưa cho nó xoa, máu lập tức ngừng chảy.

Khuôn mặt cô ta đỏ bừng, khuôn ngực tròn trịa phập phồng. A! Tôi hiểu rồi. Tuy có thể cô ta chưa yêu Mã Lương Tài, nhưng khi thấy anh ta quán lấy chị tôi, cô ta cảm thấy ghen tức đấy thôi. Tôi nói:

- Tôi tạm thời bỏ qua cho cô, mai một tôi sẽ trừng trị cô. Cô là đồ lãng loạn, yêu anh tôi - Không, anh ta không còn là anh tôi nữa mà là nòi giống xấu xa của Tây Môn Náo để lại.

- Thế chị anh cũng là nòi giống xấu xa của Tây Môn Náo đấy thôi! Cô ta nói. Lời nói của cô ta làm tôi nghẹn họng như nuốt phải một miếng bánh nướng to tương nóng

hỏi.

- Không, anh ta và chị ấy không giống nhau. Chị ấy lương thiện, nhu mì. Máu chị ấy màu đỏ. Toàn thân chị ấy còn mùi của con người. Tôi chống chế.

- Cô ta sẽ nhanh chóng mất mùi người để thay vào đó là mùi chó. Cô ta là con chó do Tây Môn Náo ngủ với chó cái mà sinh ra, mỗi lần trời mưa là tinh khí chó sẽ tỏa ra đấy! Hồ Trợ nghiêng răng nói.

Tôi quay giáo lại định đâm cho cô ta một nhát. Thời kỳ cách mạng người ta dùng súng bắn chết nhau là chuyện thường. Ở công xã Giáp Sơn, quyền giết người đã lan đến tận thôn xóm. Ở thôn Ma Loan trong một ngày một đêm đã giết chết ba mươi ba người, già đến tám mươi tám tuổi, trẻ chỉ có ba tuổi. Có người bị đánh bằng gậy đến chết, có người bị dao cắt làm hai nửa... Tôi nâng ngọn giáo lên, nhắm ngay vào đầu cô ta. Cô ta chẳng sợ hãi gì cả, lại ngẩng đầu lên, dúm về phía tôi:

- Đâm đi! Anh có bản lĩnh thì đâm đi. Tôi sống đã quá đủ rồi.

Nhưng lạ chưa, đôi mắt thật đẹp của cô ta lại đẫm nước mắt. Thật là kỳ cục! Thật là khó hiểu! Chúng tôi đã từng lớn lên bên nhau. Tôi nhớ lúc còn nhỏ, có lần đang trần truồng chơi đùa với nhau trên bãi cát ven sông, đột nhiên cô ta nhìn chằm chằm vào con chim nho nhỏ giữa hai đùi tôi, vừa chạy vừa khóc về nhà đòi mẹ, vì sao Giải Phóng có cái ấy mà con không có? Ngô Thu Hương đứng dưới gốc cây hạnh chửi:

- Đồ thằng lưu manh con Giải Phóng kia! Mày lại dám chọc đến Hồ Trợ nhà tao à? Coi chừng, tao sẽ cắt chim đấy!

Chuyện thời quá khứ như hiện lên trước mắt, nhưng trong nháy mắt, Hồ Trợ đã trở nên khó lường như chỗ cong của dòng sông vậy. Tôi xoay người bỏ chạy, tôi vốn không chịu nổi nước mắt đàn bà mà! Đàn bà mà khóc là mũi tôi cay liền. Sự yếu mềm này đã hại cả đời tôi. Vừa chạy tôi vừa nói với lại:

- Kim Long dùng sơn đỏ đổ vào mắt bố tôi, tôi cần phải đi tìm chị ấy về cứu đôi mắt của bố...

Tôi vẫn nghe văng vẳng lời nói rất ác ý của cô ta:

- Cả nhà anh... chó cắn chó ấy mà!

Tôi quyết tâm sẽ tránh xa Hồ Trợ, vì tôi vừa hận vừa sợ, nhưng lại vừa yêu cô ta, mặc dù tôi biết cô ta chẳng để ý gì đến tôi. Được cái lúc này cô ta đã nói chị tôi đang ở đâu.

Trường tiểu học ở đầu thôn phía Tây, nằm lọt thỏm trong bốn bức tường vây quanh. Bờ tường này là đá trong nghĩa địa xây nên, không biết có bao nhiêu hồn ma đang ẩn nấp trong đó, ban đêm thường hiện ra đi chơi. Bên ngoài bờ tường là một cánh rừng tùng rậm rạp thường có những con mèo hoang kêu gào rất ghê rợn vào ban đêm. Cánh

rừng này thời kỳ luyện gang thép mà không bị chặt để làm củi đốt lò quả là một kỳ tích của vùng Đông Bắc Cao Mật này, chẳng qua là vì ở giữa rừng có một cây bách cổ thụ, cứ mỗi lần tra rìu là máu đỏ ối từ trong ruột chảy ra ào ào. Ai đã từng thấy cây chảy máu? Thì nó cũng giống tóc của Hồ Trạ cất một nhát là máu chảy đầy đầu thôi mà! Xem ra, những thứ có thể lưu giữ được nhất định phải là những thứ không hề tầm thường.

Trong phòng làm việc của trường tiểu học, tôi đã tìm thấy Bảo Phụng. Chị ấy không hề nói chuyện yêu đương gì với Mã Lương Tài cả mà giúp anh ta băng bó vết thương. Đầu anh ta không biết vì sao lại bị vỡ như thế. Chị tôi dùng băng băng kín đầu anh ta lại, chỉ chừa có đôi mắt để dò đường. Bộ dạng anh ta trông giống như những người lính Quốc dân đảng bị bộ đội Cộng sản đánh cho tan tác mà tôi đã từng nhìn thấy trong phim. Chị tôi trông giống như một y tá cần mẫn, nét mặt hầu như chẳng biểu hiện một tình cảm gì, giống như khuôn mặt được tạc bằng đá, trơn bóng và lạnh lẽo. Toàn bộ những kính ở cửa sổ đã vỡ và những tấm kính ấy đã bị trẻ con trong xóm lượm sạch đem về nhà để mẹ chúng dùng cạo vỏ đậu, miếng nào còn khá thì có thể ghép vào khung cửa sổ để vừa có thể từ trong nhìn ra ngoài, vừa có thể đón ánh nắng mặt trời.

Gió thổi từ cánh rừng mang theo mùi dầu tùng ngai ngái xộc vào trong phòng làm những tờ giấy trên bàn tung bay và rơi xuống đất. Chị tôi mở túi làm bằng da trâu màu đỏ lấy ra một chiếc lọ nhỏ, đổ ra một nhúm thuốc rồi lấy một tờ giấy trắng gói lại, nói với anh ta:

- Mỗi lần uống hai viên, mỗi ngày ba lần sau bữa ăn.

Anh ta cười nhăn nhó, nói:

- Không cần phải lãng phí thế, chẳng có trước hay sau bữa ăn gì cả, tôi sẽ không ăn nữa, tôi tuyệt thực. Tôi sẽ tố cáo hành vi phát xít này. Nhà tôi ba đời bần nông, rể hồng mâm trắng, họ dựa vào cái gì để thanh toán tôi? Chị tôi có vẻ đồng cảm, hạ giọng nói:

- Thầy giáo Mã, anh đừng quá xúc động, sẽ không tốt cho vết thương của anh...

Một cách cuồng nhiệt, anh ta chụp lấy bàn tay của chị tôi, nói một cách lộn xộn:

- Bảo Phụng! Cô tốt với tôi quá... tôi cũng thế... Bao nhiêu năm nay, lúc nào tôi cũng nhớ cô đến điên dại, bao nhiêu lần đâm đầu vào gốc cây, vào tường khiến người ta cứ tưởng là tôi đang mãi suy nghĩ về khoa học, kỳ thực là tôi chỉ nghĩ về cô... Sao mà lắm lời tỏ tình hay ho thế, có điều do phát xuất từ cái miệng bị băng kín mít nên trở thành khó nghe, chỉ có đôi mắt như phát ra ánh sáng kỳ dị, lại giống như cục than bị nước ngấm. Chị tôi ráng sức rút tay về, đầu ngửa ra sau lắc qua lắc lại để tránh cái mồm có băng. Lại đây với tôi! Lại đây với tôi nào!... Mã Lương Tài điên cuồng ghì chặt lấy chị tôi. Chị! Tôi hét lên rồi đá thật mạnh vào cánh cửa đang khép hờ, cầm ngay ngọn

giáo xông vào giữa phòng. Mã Lương Tài hoảng hốt bỏ tay chị tôi ra, quỳnh quáng lùi lại mấy bước, vấp phải chậu nước làm cho nước bắn chảy tràn lan trên sàn gạch vuông. Giết! Tôi hét lên, cắm phập ngọn giáo vào tường. Một nửa mông của Mã Lương Tài ngò trên tờ báo đã cũ nát, xem ra anh ta đã sắp ngất xỉu. Tôi rút ngọn giáo ra, nói với Bảo Phượng:

- Chị, mắt bố bị Kim Long sai người quét sơn đỏ, hiện đang đau lắm. Mẹ sai em tìm chị, em chạy khắp làng mới tìm được chị ở đây. Chị mau mau chạy về liệu cách cứu đôi mắt của bố...

Bảo Phượng vội vàng chụp lấy túi thuốc, liếc xéo về phía Mã Lương Tài rồi chạy theo tôi. Chị ấy chạy thật nhanh, chỉ một lát đã vượt qua tôi. Túi thuốc lắc lư đập qua đập lại trên mông chị ấy kêu rồn rảng. Sao đêm đã mọc, phía chân trời hướng Tây là ngôi sao hôm rực sáng luôn luôn đi theo vàng trắng lười liềm mờ mờ tỏ tỏ.

Bố tôi đang bò lăn lộn trong sân, có mấy người giữ ông lại nhưng không thể giữ nổi. Ông đưa tay dụi mạnh vào mắt, đau đớn kêu thét lên khiến mọi người phải rùng mình ớn lạnh. Bọn đàn em của Kim Long đã chuồn êm, chỉ còn bốn con chó trung thành nhà họ Tôn ở lại để bảo vệ cho anh ta. Mẹ và Hoàng Đồng mỗi người ôm một cánh tay của bố không cho ông dụi mắt nữa, nhưng sức lực đôi cánh tay của ông sao mà kinh người, giống như một con cá nheo toàn thân đẫm máu thì thoảng vùng một cái liền thoát ra được sự khống chế của hai người. Mẹ tôi vừa khóc vừa chửi:

- Kim Long, mày là con súc sinh táng tận lương tâm. Dầu rằng ông ấy không phải là bố đẻ nhưng cũng nuôi mày lớn lên, sao mày lại hạ thủ độc ác thế này?...

Như một vị cứu tinh từ trên trời rơi xuống, Bảo Phượng chạy đến bên bố tôi. Mẹ tôi nói:

- Ông ơi! Yên tí nào! Bảo Phượng về rồi. Bảo Phượng! Mau cứu bố con ơi! Ông ấy đái các con chẳng bực...

Trời không tối lắm nhưng màu hồng khắp nhà, khắp vườn và trên mặt bố đều biến thành một màu xin xin, u ám, mùi sơn nồng nặc, đặc quánh. Bảo Phượng ngồi xuống bên bố, hét to:

- Mau đem nước đến đây! Mẹ chạy vào nhà xách ra một xô nước. Chưa đủ, càng nhiều càng tốt!

Chị nói rồi đón lấy xô nước, nói với bố:

- Bố, nhắm mắt lại nhé! Thực ra thì bố đâu đã mở mắt được. Bảo Phượng tạt cả xô nước lên mặt bố. Nước, nước, nước! Mau lên! Chị ấy vẫn hét liên tục, âm thanh chắc là đanh giống như tiếng rú của con sói cái. Vốn hiền dịu như chị ấy mà lại hét lên những âm thanh đáng sợ ấy khiến tôi rùng mình, nổi gai ốc. Mẹ bê ra một thùng nước thật to,

bước chân xiêu vẹo. Ngô Thu Hương, con người lâu nay chỉ sợ nhất một điều là thiên hạ thái bình và mong nhất một điều là ai cũng phải mắc bệnh dịch, không hiểu sao cũng khệ nệ bung đến một thùng nước. Trời đã tối hẳn, tiếng hét của chị tôi vang lên từ cái bóng đen mờ: Tạt nước vào mặt của bố! Từng gáo nước tiếp tục tạt mạnh vào mặt bố nghe ào ào. Đem đèn ra đây! Chị bảo tôi. Mẹ chạy vào nhà đem ra một chiếc đèn dầu nhỏ tí, tay khum khum cẩn thận che lấy ngọn đèn. Một làn gió nhẹ thổi tới, ngọn lửa tắt ngúm, mẹ bước hụt chân ngã xoài ra sân, chiếc đèn văng đi đâu mất. Chắc là dầu đã đổ hết ra đất vì tôi thoáng ngửi thấy mùi dầu lửa thoang thoang với mùi sơn. Lúc ấy Kim Long mới mở miệng bảo đàn em:

- Đốt đèn măng-sông lên!

Ngoài mặt trời, đèn măng sông là nguồn cung cấp ánh sáng tốt nhất ở làng Tây Môn lúc ấy. Tôn Bưu chỉ mới mười bảy nhưng là người thiện nghệ nhất trong việc đốt đèn măng sông, người khác phải dùng đến nửa tiếng đồng hồ mới làm cho đèn cháy, còn hắn chỉ cần mười phút không hơn. Người khác thì hay làm hỏng cái lưới bắc đèn, hắn thì chẳng bao giờ. Hắn thường đứng ngậy người ngắm nghía cái lưới và lắng nghe tiếng hơi khí xì xì, tinh thần như mê man. Màu đen của sơn ở trong nhà và khắp vườn dần dần trở nên đỏ rực như có lửa cháy bên trong, mọi người đang lấy làm kinh ngạc không hiểu chuyện gì xảy ra thì thấy Tôn Bưu đang dùng một chiếc gậy treo chiếc đèn măng-sông, trông như đang treo một cái mặt trời đi ra từ phòng Bộ tư lệnh Hồng vệ binh. Những bức tường màu đỏ, cây cối màu đỏ, theo ánh sáng lộ hẳn ra, đỏ rực đến nhức mắt, đỏ như lửa. Tôi nhìn thấy rõ ràng từng người đang ở trong sân. Hoàng Hồ Trụ đứng tựa vào khung cửa nhà mình cắn cái bím tóc trông rất dài các, phong kiến và hiền thực. Còn người đứng trước gốc cây hạnh kia, đôi mắt sáng ngời đảo qua đảo lại, đầu tóc bắt đầu dài trở lại, thi thoảng từ trong kẽ răng có mấy cái bong bóng nước bọt văng ra kia chính là Hoàng Hợp Tác. Ngô Thu Hương đi đi lại lại trong sân, tựa hồ như muốn nói một cái gì với ai đó nhưng chẳng có ai tiếp chuyện. Kim Long đang đứng chống nạnh giữa sân, ánh mắt căng thẳng, đôi mày cau lại như đang tính toán cái gì lung lăm. Ba anh em họ Tôn đứng sau lưng anh ta thành hình rẽ quạt sẵn sàng hộ vệ trông giống như ba con chó trung thành. Hoàng Đồng thì đang dùng gáo múc nước tạt vào mặt bố tôi, nước bắn tung tóe lấp loáng dưới ánh đèn. Bố đã ngồi yên xuống đất, hai chân xếp bằng, hai tay đặt lên đùi, mặt ngẩng lên đón những gáo nước tạt đến, trông rất bình tĩnh, không cào cấu, không kêu la. Sự xuất hiện của chị tôi đã làm ông yên tâm. Mẹ đang lồm cồm bò trên sân, có lẽ bà đang tìm cái đèn dầu, toàn thân ướt đầm như chuột lột trông đến đau lòng. Dưới ánh đèn sáng trưng, đầu tóc bà trắng xóa, chưa đến năm mươi mà trông bà sao già lắm lắm, lòng tôi trào lên một sự chua xót.

Son đỏ trên mặt bố có vẻ nhạt dần. Những giọt nước lã tuột trên khuôn mặt bóng nhẫy rơi xuống đất giống như chảy trên lá sen mà tôi vẫn thường thấy mỗi khi trời mưa. Ngoài cổng, mọi người đã tụ tập rất đông, tò mò quan sát một cách thích thú những gì diễn ra trong sân. Chị tôi đứng dậy: Đem đèn xích lại đây! Tôn Bru cẩn thận mang chiếc đèn đến giữa sân, Tôn Hồ - có lẽ là đã được Kim Long sai khiến chạy vội vào Bộ tư lệnh Hồng vệ binh mang ra một chiếc ghế đẩu đặt cách bố tôi khoảng hai mét và bảo Tôn Bru đặt đèn lên đó. Chị tôi mở túi thuốc, dùng kẹp gấp lấy bông nhúng vào nước, bắt đầu lau chụng xung quanh rồi lau lên mắt bố, rất cẩn thận nhưng cũng rất điêu luyện. Sau đó chị ấy dùng một cái ống tiêm cỡ lớn hút nước đầy vào rồi bảo bố mở mắt ra. Không thể mở được! Mau vạch mắt bố ra! Chị tôi bảo. Mẹ tôi bò đến song chân tay rất lem luốc. Giải Phóng, mau đến đây vạch mắt bố ra nào! Chị tôi gọi. Tôi bất giác lùi lại mấy bước. Mắt bố đầy son đỏ, tôi sợ lắm. Nhanh lên! Tôi đặt ngọn giáo xuống đất rồi giống như gà đập trên tuyết, tôi rón rén đi đến gần bố. Chị tôi đang cầm ống tiêm chờ đợi. Tôi mới vừa thử sờ vào mí mắt bố, bố hét lên một tiếng đau đớn khiến tôi giật mình nhảy dựng lên, rụt tay về rồi lảng ra xa. Mà sao thế? Bộ muốn để bố mù à? Hoàng Hồ Trợ nhanh nhẹn chạy đến. Bao nhiêu năm trôi qua rồi mà tôi vẫn nhớ như in cảm giác của mình lúc ấy! Cô ấy mặc chiếc áo sơ mi màu hồng, bím tóc to và nặng đung đưa. Từ cửa nhà cô ta đến giữa sân khoảng ba mươi bước, trong khoảng cách ấy, dáng cô ấy chạy sao mà đẹp lạ lùng. Dưới ánh đèn sáng trưng, ngay cả cái bóng đổ trên sân cũng đẹp! Mọi người đều ngậy người ngắm cái bóng hồng thanh mảnh ấy.

- Có tôi! Tiếng nói vừa dứt, như một cánh chim hồng hồng, cô ấy đã đến cạnh bố tôi, chẳng để ý gì đến bùn và nước lênh láng trên đất đang làm bẩn đôi giày trắng tinh tươm rất tinh xảo dưới chân. Trong làng này, cô ấy đã từng nổi tiếng là khéo tay. Chị tôi thêu hoa trên đệm giày đã đẹp nhưng cô ấy thêu còn đẹp hơn. Mỗi lần cây hạnh ra hoa, cô ấy thường hay đứng dưới gốc cây, mắt nhìn đắm đắm vào những cánh hoa rồi vươn tay ngắt hoa đặt lên đệm giày. Hoa trên đệm giày còn đẹp hơn hoa thật! Cô ấy thường ép những tấm đệm giày dưới gối, không biết để tặng ai, “Lừa kêu lớn” hay Mã Lương Tài, Kim Long hay tôi?

Dưới ánh đèn sáng trưng, mắt cô ấy lấp lánh, hàm răng sáng bóng. Không thể chối cãi, cô ấy đẹp thật! Cái miệng sao mà tròn trịa, ngực sao mà cao! Lâu nay tôi chỉ theo bố làm cá thể mà không để ý gì người đẹp bên cạnh này. Tôi yêu cô ấy thật rồi, yêu ngay trong lúc dầu sôi lửa bỏng này, ngay trong lúc cô ấy chạy ba mươi bước từ nhà ra giữa sân này. Cô ấy đứng sau lưng bố, cúi người dùng đôi tay búp măng trắng nõn nà giúp bố tôi mở mắt ra. Bố kêu thét lên, hình như tôi có nghe tiếng lách tách khi đôi mắt ông ấy mở ra giống như cá nằm dưới đáy nước nhả bong bóng. Đôi mắt bố như một vết



thương đỏ ối, máu từ trong đó đang trào ra. Chị tôi cẩn thận bơm nước vào hai cái hốc mắt ấy. Nước biến thành máu lại trào ra ngoài, chảy xuống mặt. Bố rên rỉ đau đớn. Xong mắt trái lại sang mắt phải, rồi quay lại mắt trái... Hồ Trợ và chị tôi phối hợp sao mà nhịp nhàng, ăn ý. Cuối cùng, chị tôi bơm vào mắt bố một loại thuốc nước rồi băng kín lại. Giải Phóng, đỡ bố vào nhà đi! Tôi chạy đến sau lưng bố, gắng sức đẩy ông đi về phía trước.

Ngay lúc ấy, tôi nghe một âm thanh kỳ lạ xuất phát từ chuồng trâu, nửa như khóc, nửa như cười, hình như là một tiếng than thì phải. Rõ ràng đây không phải là tiếng người, mà là của trâu. Cậu đang cười hay khóc? Ông nói đi! Tôi cười hay khóc nào? Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To lạnh lùng hỏi tôi. Mọi người trong sân đều lạnh toát sống lưng khi nghe cái âm thanh kỳ lạ ấy, đồng loạt nhìn về phía chuồng trâu. Nơi đó đang sáng rực, đôi mắt trâu như hai ngọn đèn đang phát ra ánh sáng xanh rờn, toàn thân trâu sáng loáng như được dát một lớp vàng ròng. Bố tôi giãy giụa định đi về phía ấy, kêu lên:

- Tiểu Hắc, Tiểu Hắc! Tao chỉ có mày là người thân duy nhất thôi! Tiếng kêu của bố tôi đầy tuyệt vọng khiến tôi chạnh lòng. Trừ Kim Long, còn tôi, Bảo Phượng và mẹ vẫn ở bên ông, vẫn thương ông lắm mà! Bố sao lại có thể nói những lời vô tình ấy? Con trâu, tôi biết nó tuy mang thân trâu nhưng linh hồn chính là Tây Môn Náo. Nó nhìn thấy hết tất cả những người thân thích trên sân, nào là con trai, con gái, nào là vợ cả, vợ hai, vợ ba; nào là người làm công và con trai của người làm công... Bao nhiêu là tâm trạng thương yêu, cừ hận sâu xé trong lòng, nó mới cất lên tiếng kêu ai oán nào nùng đến như vậy.

- Mọi điều không đến nỗi phức tạp như ông nghĩ đâu! Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To nói: Có lẽ lúc ấy tôi đang ngoạm một miếng cỏ thật to nên bị nghẹn và kêu lên quái dị như thế đó thôi! Sự việc quá giản đơn nhưng ông lại suy diễn lung tung làm cho rối bời như canh hẹ thôi mà.

Thật ra thì cả thế giới lúc ấy rối tung, lẫn lộn, hồ đồ. Cho nên để kể lại cho rõ ràng e rằng hơi khó. Nhưng có lẽ phải quay lại từ đầu, ở cái chỗ đoàn diễu hành của làng Tây Môn xuất hiện trong chợ phiên. Trống chiêng vang trời, cờ đỏ phất phới.

Bị Kim Long và Hồng vệ binh đưa đi diễu phố, ngoài bí thư chi bộ Hồng Thái Nhạc còn có đại đội trưởng sản xuất Hoàng Đồng, đội trưởng bảo an nguy Dur Ngũ Phúc, phú nông Ngũ Nguyên, tay phản tặc Trương Đại Tráng, bà địa chủ nhà Tây Môn họ Bạch và cả bố tôi, tay làm ăn cá thể Mặt Xanh. Hồng Thái Nhạc bậm môi trợn mắt, Trương Đại Tráng nét mặt dầu dàu, Ngũ Nguyên nước mắt lưng tròng, bà Bạch đầu tóc xỏ tung. Sơn trên mặt bố vẫn chưa tẩy sạch, đôi mắt đỏ lờm và nước mắt cứ chảy ra liên tục,

không phải vì yếu đuối hay thương cảm mà vì sơn đỏ đã làm hỏng giác mạc của ông. Cổ bố tôi đang đeo tòng teng một cái thẻ bằng giấy, trên đó có dòng chữ do chính Kim Long viết: “Kẻ cá thể vừa ương bướng vừa thối tha”. Trên vai ông còn vác nguyên cả một chiếc cày gỗ, vốn là tài sản ông được chia trong thời cải cách ruộng đất. Eo lưng bó thắt một sợi dây thừng, đằng cuối dây thừng là một con trâu đực - chính là lão địa chủ ác bá Tây Môn Náo đầu thai thành Tây Môn Trâu, cũng chính là cậu. Nếu cậu muốn, cậu cứ ngắt lời tôi mà kể tiếp những chuyện xảy ra sau đó nhé! Nếu tôi kể thì thế giới được nhìn bằng đôi mắt của người, còn cậu kể thì trời đất được nhìn bằng đôi mắt của trâu, có khi chuyện do cậu kể còn hay hơn của tôi đấy! Cậu từ chối à? Thế thì để tôi kể tiếp vậy!

Lúc này cậu đã hoàn toàn trở thành một con trâu đực đẹp mã, to lớn. Bốn vó cậu cứng như thép, vai rộng, cơ bắp cuộn cuộn, mắt to và sáng lấp lánh, hung dữ. Chân cậu được buộc hai chiếc giày rách, đó là trò hiểm của thằng Tôn Bru nhằm nhục mạ cậu. Kim Long ban đầu cũng có ý buộc tôi phải nhập đoàn đầu trâu mặt ngựa đi điều phố, nhưng tôi đã vung ngọn giáo lên quyết định ăn thua đủ, nói xẵng: Thằng nào dám bắt tao điểu phố, tao chọc lòi ruột thằng ấy! Tuy tức nhưng trước thằng liều mạng như tôi, anh ta đành phải nhượng bộ đôi phần. Tôi cứ nghĩ, bố tôi làm giống như tôi, xách dao đứng ở cửa chuồng trâu tuyên bố: Đứa nào xông vào chém đứa này! Chắc chắn Kim Long sẽ chịu thua thôi. Nhưng bố mềm rồi, không hề chống đối khi chúng quàng vào cổ bố cái tấm thẻ nhục nhã kia. Cậu cũng thế, nếu cậu lúc ấy nổi tính trâu ương bướng của mình thì chẳng có thằng nào có thể buộc dây vào cổ cậu để đi điểu phố. Cậu cũng mềm rồi à?

Ngay chính giữa chợ phiên, cũng là khoảng sân rộng trước cửa hàng hợp tác xã cung tiêu, Tổng tư lệnh Hồng vệ binh Kim Hào phân khởi huyện Thường Thiên Hồng - tức “Lừa kêu lớn” và Tư lệnh Hồng vệ binh làng Tây Môn Kim Long - tức “Lừa kêu nhỏ” đang bắt tay nhau theo nghi thức cách mạng, mặt mày đầy khí thế, lòng tràn ngập tinh thần tiến công. Chắc họ đang nghĩ đến cảnh Hồng quân công nông toàn Trung Quốc hội quân ở núi Giếng Đồi, cờ hồng sẽ tràn ngập châu Á, châu Phi và châu Mỹ La tinh, giải phóng giai cấp vô sản đang chìm đắm trong nước sôi lửa bỏng toàn thế giới... Hai đội Hồng vệ binh gặp nhau, huyện đội gặp thôn đội, cũng chính là lúc hai đội đầu trâu mặt ngựa đi theo con đường tư bản gặp nhau, huyện đội hòa thôn đội. Huyện trưởng lừa Trần Quang Đệ, thư ký lừa Phạm Đồng cùng với kẻ múa xương bần cố kiêu theo đuổi con đường bảo thủ Hồng Thái Nhạc và kẻ bần cố nhưng học đòi, cưới vợ của địa chủ Hoàng Đồng gặp nhau. Họ len lén nhìn nhau, dùng mắt để truyền đạt cho nhau những tư tưởng và ý đồ phản động. Cúi đầu xuống, cúi nữa, cúi nữa! Còn ngẩng lên à?

Hồng vệ binh nắm lấy đầu họ cúi xuống, cúi đến khi không cúi được nữa, mông vênh lên nhưng không được cao quá... Bó tôi chết không cúi đầu, vả lại cũng có quan hệ đặc biệt với Tư lệnh Kim Long nên bọn Hồng vệ binh cũng có chút lưu tình.

Đầu tiên là “Lừa kêu lớn” diễn thuyết. Anh ta đứng trên một chiếc ghế đầu lấy từ trong nhà ăn tập thể ra, tay trái chống nạnh, tay phải chém chém vào không khí bằng nhiều tư thế khác nhau, lúc thì như đại đao chém xuống, lúc thì như mũi kiếm đâm ngang, lúc thì như nắm đấm đánh mãnh hổ, lúc thì như chưởng đập tan đá lớn. Động tác phối hợp nhịp nhàng với lời diễn thuyết hào hùng, nước bọt văng tung tóe, ngữ điệu sát khí đằng đằng, âm âm vang vang. Tôi có cảm giác lời anh ta vón lại thành một chiếc bao cao su tránh thai thổi căng không khí, hình thù giống như quả bí đao, bôi thêm màu đỏ bay vù vù loạn xạ trong không gian rồi đột nhiên nổ đùng đình tai nhức óc. Trong lịch sử vùng Đông Bắc Cao Mật đã từng có một cô y tá rất xinh đẹp nghịch bao cao su, dùng miệng thổi cho căng tròn quá mức, phát nổ và kết quả là đôi mắt bị thương rất trầm trọng. Chuyện này được người ta kể cho nhau nghe một cách thích thú và lan truyền rất nhanh. Lừa Kêu Lớn phải nói là có khả năng của một nhà diễn thuyết đại tài, trong khi nói anh ta bắt chước ngữ điệu và động tác của Lênin, Mao Trạch Đông. Cánh tay phải vươn ra tạo thành một góc bốn mươi lăm độ, đầu hơi ngả về sau, thân dưới trụ vững, đôi mắt nhìn về nơi xa xăm, mồm anh ta cứ oang oang: “Tấn công, tấn công và tấn công vào kẻ thù giai cấp” khiến tôi có cảm tưởng Lênin đang sống lại. Lênin trong cuốn sách “Lênin 1918” kể rằng, năm ấy ông về Đông Bắc Cao Mật, quần chúng im lặng cứ như ai cũng ngậm một quả chanh trong miệng nhưng sau đó thì vỡ oà tiếng hoan hô, mấy tay thanh niên có học thức hét “Ura!” “Ura!”, kẻ ít học thì hô “Vạn tuế”. Bây giờ Lừa Kêu Lớn không xứng đáng để được tung hô “ura” và “vạn tuế” như thế, anh ta giống như một chiếc bao cao su được thổi đầy hơi đang bốc lên đến tận lưng chừng trời. Có người chửi thề: Đồ tạp chủng! Không thể xem thường thằng này được! Lời chửi phát xuất từ miệng của một người đã học tư thực, nhiều chữ, thường rất tự phụ nói với những người trong quán cắt tóc của anh ta: Ai không biết chữ nào cứ đến hỏi tôi. Tôi không nói được thì không lấy tiền cắt tóc. Có mấy thầy giáo trung học tìm những chữ chỉ còn trong tự điển đến hỏi cũng chẳng làm khó được ông ta. Có một thầy khác tự đặt ra một chữ mới, vẽ một vòng tròn, giữa vòng tròn chấm một chấm, đến hỏi. Ông ta cười nhếch mép, nói: Đó là chữ “Peng”, là tiếng hòn đá rơi xuống giếng. Ông thầy nói: Sai rồi, đây là chữ do tôi nghĩ ra. Thế không phải tất cả các chữ đều do người ta nghĩ ra hay sao? Ông thầy ngậm miệng.

Lừa Kêu Lớn nói xong là đến lượt Lừa Kêu Nhỏ. Chẳng có gì lạ, toàn nhai lại những lời của Lừa Kêu Lớn.

Bây giờ thì tôi kể về cậu - Tây Môn Trâu. Câu chuyện này không thể không kể. Trong buổi diễu phố ấy, ban đầu cậu rất ngoan ngoãn đi sau bố tôi, từng bước, từng bước thong thả. Cái vẻ ngoan ngoãn nghiêm túc của cậu khiến cho mọi người, nhất là tôi cảm thấy cái gì đó là lạ. Cậu vốn là con trâu có khí phách, tính cách ngang ngạnh, đã từng có những biểu hiện không bình thường trong quá khứ kia mà! Nếu mà tôi đã biết trong cơ thể cậu đang có một Tây Môn Náo ngông cuồng ngạo ngược, một Tây Môn Lừa lẫy lừng danh tiếng thì trông bộ dạng của cậu lúc ấy, tôi sẽ thất vọng biết mấy. Đáng ra cậu phải phản kháng, phải làm náo loạn chợ phiên, phải làm diễn viên chính trong vở diễn diễu phố vui vẻ này, giống như những chú bò tót trong các đấu trường ở Tây Ban Nha mới phải chứ? Nhưng cậu lại đang cúi đầu, sừng rú giày rách, cúi đầu cam phận, đầy nhục nhã, miệng nhai cỏ nhỏ nhẹ, bụng kêu ọc ạch theo từng bước đi. Cứ như thế từ sáng sớm đến trưa, không khí từ lạnh lẽo sang ấm áp, mặt trời rực rỡ, cậu theo đoàn người đến tụ tập ở hợp tác xã cung tiêu, ở đó có mùi bánh bao thơm lừng. Một thằng bé mặc chiếc áo bông rách bươm, thọt một chân, mù một mắt xuất hiện giữa chợ với một con chó vàng rất to lớn và hung dữ. Thằng nhỏ này nổi tiếng về đánh chó, xuất thân bản hàn, không cha mẹ, chính quyền ưu tiên cho nó đi học miễn phí, nhưng hình như trời sinh ra nó không phải để đi học, nó thà chết còn hơn là đọc sách, bèn bỏ dở con đường sáng lấp lánh đang ở phía trước để theo đuổi cuộc sống lông bông tự do. Đảng cũng chẳng biết phải làm gì với kiểu con người không biết cầu tiến này. Nó đánh chó và bán thịt chó, cuộc sống không đến nỗi nào. Dưới thời đại này, tự mổ thịt để bán là phi pháp, dù là mổ lợn hay giết chó đều phải do nhà nước quản lý, nhưng với thằng nhỏ này thì nhà nước lại không đá động đến. Với những kẻ như vậy, cho dù là chính quyền nào, chế độ nào, cũng đều tỏ ra khoan dung. Nó trở thành kẻ thù của loài chó. Thân thể không cao lớn, đôi chân cũng chậm chạp, lại chột một mắt, con chó nào muốn tấn công cắn chết nó thì dễ như bỡn, nhưng kỳ lạ là tất cả bọn chó, cho dù là hiền như dê hay dữ như cọp, hễ gặp nó là cụp đuôi, người cứng đờ ra, mắt dại đi và rên lên ư ử rồi nằm xuống không một chút phản kháng khi nó tròng dây thừng vào cổ rồi treo lên cành cây chọc tiết, xong lôi về dưới gầm cầu đá - nơi ở cũng là lò mổ, cạo lông rồi mang ra sông rửa sạch, đao nhỏ đao lớn cắt năm chặt bảy, vớt vào nồi, thêm ít gia vị, lửa cháy phùng phùng, nước sôi ùng ục, khói bay nghi ngút từ gầm cầu lan tỏa khắp triền sông. Mùi thịt chó thơm lừng cả một vùng trời.

Một trận gió mạnh thổi tới, cờ đỏ bay phành phạch. Một chiếc cán cờ gãy ngang, lá cờ bay phấp phới trên không rồi rơi xuống đúng vào đầu khiến cho cậu nổi điên lên. Đó là điều tôi đang chờ đợi, cũng là điều mong mỏi của rất nhiều người trong chợ này. Một màn kịch thì phải có một cảnh thật hay để làm vừa lòng khán giả chứ!

Đầu tiên, cậu lắc đầu rất mạnh để hất chiếc lá cờ đang trùm lấy đầu cậu xuống. Tôi không phải là trâu nên không hiểu được cảm giác của cậu khi bị lá cờ đỏ trùm lên đầu, nhưng qua sự giãy giụa kịch liệt của cậu, tôi biết cậu đang hoảng sợ. Hai cái sừng trên đầu giống như cái sừng của những con bò tót Tây Ban Nha bị che kín. Tôi đã từng nghĩ, nếu buộc vào mỗi chiếc sừng của cậu vài ba con dao nhọn rồi cho xông trận, sức tấn công của cậu có khác nào một chiếc xe bọc sắt? Sau mười mấy lần lắc đầu vùng vẫy mà lá cờ vẫn không rơi khỏi đầu, cậu vừa điên tiết vừa hoảng sợ bắt đầu vùng lên chạy. Sợi dây nối cổ cậu với bố tôi. Cậu nặng gần năm trăm ký lô, lại mới bốn tuổi, đúng là thời thanh xuân nhất của loài trâu. Bố tôi bị lôi đi như con chuột bị buộc vào đuôi mèo, xông vào giữa đám người. Một phen quỷ khóc thần sầu trong chợ bắt đầu. Lúc này cho dù Kim Long có nói hay đến mấy cũng chẳng ai còn lòng dạ mà nghe, vả lại suy cho cùng thì mọi người đến đây là để xem trò vui, có ai quan tâm đến chuyện cách mạng hay phản cách mạng đâu. Một người nào đó hét lên: Mau lấy lá cờ trên đầu nó! Nhưng chẳng có ai cả gan xông đến để lấy cái lá cờ ấy đâu, mà cũng chẳng có ai muốn lấy đi cả, bởi không có lá cờ ấy thì màn kịch sẽ nhanh chóng kết thúc. Mọi người kêu gào và nhanh chóng tìm chỗ ẩn nấp, tự nhiên dồn thành mấy đống. Bà già kêu, trẻ con la: Mẹ ơi! Trúng của tôi!... Đạp chết trẻ con rồi! Đạp vỡ chậu sành của tôi rồi!... Các người đều là đồ trúng thối! Lúc những con nhận từ trời rơi xuống thì các người từ bốn phía tập trung về giữa chợ, bây giờ lúc trâu làm loạn thì các người giạt sang hai bên chen chúc nhau, dồn tới tận chân tường rào thành một chiếc bánh mỏng, dồn đến chỗ bán thịt, lẫn lóc cùng thịt chó, thịt lợn, mồm thiếu điều ngoạm cả thịt sống. Sừng cậu húc vào mông của một người nào đó, cậu đâm chết một con lợn. Tay đồ tể Chu Cửu Giới, chủ cửa hàng thịt vốn là người nhà của các cán bộ cấp cao, cầm con dao mổ lợn chạy ra, nhắm đúng vào đầu cậu bổ xuống. Một tiếng rắc vang lên, con dao bổ đúng vào sừng cậu và rơi xuống đất, nửa chiếc sừng cũng đứt lìa và văng theo. Lá cờ trên đầu cậu nhân đó mà cũng rơi xuống theo. Nhìn thấy nửa chiếc sừng, cậu sững sờ, rồi ngược mồm lên kêu lên mấy tiếng sao mà bi thương, thở dốc, miệng đầy bọt trắng, hai con mắt đỏ ngầu như máu. Từ chỗ chiếc sừng bị đứt, một chất dịch trong suốt chảy ra, trong chất dịch ấy như có sợi máu. Đó là thứ tinh túy nhất của loài trâu, gọi là “ngưu giác tinh”, nghe đâu là vị thuốc tráng dương bổ thận, công dụng hơn gấp mười lần đọt cây dứa ở đảo Hải Nam. Hồng vệ binh đã từng vạch trần bộ mặt hủ bại của một cựu ủy viên tỉnh ủy, mái tóc đã bạc trắng mà còn cưới một cô gái hai mươi tuổi, không thể làm tình vì của quý không cương, nghe đồn phương thuốc “ngưu giác tinh” này, bèn sai bọn đàn em đi lùng sục ở khắp các nông trường quốc doanh tìm những con trâu đực chưa hề giao phối đem về một nơi bí mật để cắt sừng lấy tinh cho ông ta dùng. Quả nhiên tóc

trắng thành đen, nếp nhăn trên mặt cũng mất, dương vật lúc nào cũng cương cứng, quần nhau với đàn bà suốt đêm không biết mệt.

Nên kể về bố tôi một tí. Mắt ông vẫn chưa hoàn toàn bình phục, nhìn chung quanh chỉ thấy mơ mơ hồ hồ toàn một màu đỏ, bỗng nhiên gặp phải chuyện này, nhất thời hoang mang hỗn loạn, ban đầu chỉ biết ra sức chạy theo cậu, sau đó đuổi sức ôm đầu để cho cậu mặc sức kéo chạy như một quả bóng dưới đất. May mà ông đang mặc một chiếc áo bông rất dày cho nên không bị thương tích gì trầm trọng. Khi sừng cậu bị chặt đứt và dừng lại, ông mới lồm cồm bò dậy, mở dây buộc ngang lưng ra. Nhưng ngay lập tức ông nhìn thấy nửa chiếc sừng dưới đất, nhìn thấy tình cảnh thê thảm của cậu thì la lên một tiếng. Ông đã từng nói, cậu chính là người thân duy nhất của ông, đúng không? Người thân bị hành hạ, lẽ nào ông ấy không đau? Ông thấy tay đồ tể Chu Cửu Giới với khuôn mặt nung núc bóng bóng dầu mỡ đang đứng đó. Trong lúc toàn Trung Quốc mọi người đang thiếu mỡ, chỉ có những người làm quan và kẻ làm đồ tể có thịt trâu bò để ăn mới có khuôn mặt phì nộn đến như thế. Bố tôi làm ăn cá thể, vốn chẳng quan tâm gì đến chuyện của công xã nhân dân, của xã hội, nhưng tay đồ tể này chặt đứt sừng trâu của bố, thì uất hận xông lên ngàn ngạt, chỉ kêu được mấy tiếng rồi ngất xỉu. Tôi biết, nếu bố không ngất xỉu đúng lúc, việc cần làm của ông là sẽ xông đến chỗ con dao bầu sáng loáng đang nằm dưới đất rồi nhắm vào đầu Chu Cửu Giới bổ xuống, hậu quả sau này như thế nào không cần biết. Ông ngất xỉu té ra lại hay. Bố ngất nhưng cậu tỉnh, cái sừng bị chặt đứt đau đớn đến như thế nào tôi không thể tưởng tượng ra được. Cậu kêu lên thê thảm rồi cúi đầu, xông thẳng về phía trước. Trong chớp mắt, cái làm cho tôi chú ý nhất là một nhúm lông dài đến hai tấc ở dưới bụng cậu, chỗ cuống rốn giống như chiếc bút to làm bằng lông chó sói đang đưa như đang viết chữ vậy. Rồi mắt khỏi chiếc bút lông kỳ dị ấy, tôi thấy cậu cúi đầu, dùng chiếc sừng lạnh lặn nghiêng nghiêng húc thẳng vào bụng Chu Cửu Giới. Như một cây thịt, hấn nặng nề đổ gục xuống đất. Từ cái lỗ trên bụng của hắn từng dòng mỡ vàng cuộn cuộn chảy ra.

Khi mọi người đã bắt đầu dẫn ra thì bố tôi tỉnh lại, việc đầu tiên là chụp lấy con dao dưới đất bảo vệ cho trâu một sừng của mình, không nói không rằng nhưng thái độ rất kiên quyết và rõ ràng trước đám Hồng vệ binh vừa mới ập đến: Tao quyết sống chết với trâu của tao! Bọn Hồng vệ binh nhìn mỡ vàng nhầy nhụa trên bụng Chu Cửu Giới, nhớ lúc hắn dựa vào những người quyền thế để hoành hành bá đạo, trong lòng thực sự thấy hả hê nên cũng chẳng muốn làm khó dễ bố tôi.

Bố dắt trâu, tay lăm lăm dao, đường đường như một anh hùng cướp pháp trường đi về nhà. Lúc này, ánh sáng mặt trời không còn nữa. Bầu trời đầy mây đen. Hoa tuyết theo gió bắc bay bay đầy trời rơi xuống đất đai vùng Đông Bắc Cao Mật.

*Sửa quần áo, Hồ Trợ đã yêu,  
Tuyết ngập đất, Kim Long xưng bá.*

Trong cái mùa đông khắc nghiệt cứ ba ngày một trận tuyết nhỏ, năm ngày một trận tuyết lớn ấy, điện thoại nối công xã Tây Môn với huyện bị đứt. Đường dây truyền thanh từ huyện về cũng sử dụng chung với đường dây điện thoại nên điện thoại đứt thì nó cũng câm nốt. Đường sá bị tuyết vùi lấp cho nên cánh nhà báo huyện, tỉnh cũng chẳng có ai lai vãng, làng Tây Môn trở thành một ốc đảo bị cô lập với thế giới bên ngoài.

Cậu cần phải nhớ cái mùa đông đầy tuyết năm ấy. Mỗi sáng sớm bố tôi đều dắt cậu ra ngoài làng đi dạo. Nếu trời quang, lúc mặt trời mới mọc, tuyết trên mặt đất rục rờ huy hoàng. Bố tôi tay trái cầm dây thừng, tay phải cầm con dao bầu lấy được của tay đồ tể đạo nọ. Những luồng hơi ấm phả ra từ miệng, mũi của bố và cậu; lông trên mép cậu, râu và lông mi bố tôi đều phủ một lớp sương giá. Hướng mặt đón ánh mặt trời, cả hai đi về phía đông, tuyết kêu lạo xạo dưới chân.

Tây Môn Kim Long dựa vào nhiệt tình cách mạng và những mơ tưởng xa vời, lãnh đạo bốn anh em họ Tôn - Tứ đại kim cương - cùng một đám thanh niên ăn không ngồi rồi - binh tôm tướng giải - và tất nhiên là có cả những người đứng tuổi thích vui vẻ, độc lập tự chủ tiếp tục tiến hành cách mạng văn hóa sang năm thứ hai. Dưới gốc cây hạnh già, họ dựng lên một cái khán đài bằng gỗ, trên cành hạnh gắn không biết bao nhiêu là dải lụa đỏ, đếm không xuể, trông như cây hạnh đang nở hoa. Mỗi đêm, Tôn Bru trèo lên đài, phồng mang trợn mắt thổi kèn tập hợp quần chúng. Chiếc kèn này bằng đồng, rất đẹp, có buộc một tua vải đỏ. Khi mới có nó, ngày nào Tôn Bru cùng phồng má tập thổi, thanh âm cứ như trâu rống, nhưng đến cuối mùa đông thì tiếng kèn của anh ta đã khá thuần thực, uyển chuyển, lại có âm điệu của những khúc dân ca quen thuộc của vùng Cao Mật. Có thể nói đây là một thiếu niên thiên tài, học cái gì thành cái nấy. Kim Long còn chỉ huy mọi người đắp một cái lô cốt bằng đất bên cạnh khán đài, khoét tường thành mười mấy lỗ châu mai, cạnh mỗi lỗ đều đặt một đồng đá cục. Tuy không có súng nhưng ngày nào cũng có mấy đứa nhỏ cầm giáo đứng cạnh lỗ châu mai canh gác. Cách vài giờ đồng hồ, Kim Long lại trèo lên đài dùng cái ống nhòm tự chế nhòm khắp bốn phía trông như một vị tướng đang quan sát địch tình. Trời rét căm căm, đôi tay anh ta xám ngoét trông như củ tử đằng vừa lòi ra từ thùng nước tẩy, cầm và má đỏ ửng trông giống như quả táo mùa thu. Để tỏ rõ oai phong, anh ta chỉ mặc có chiếc áo

đại cán và chiếc quần dài mỏng dính, trên đầu đội chiếc mũ vải vàng xịn. Vành tai anh ta bị lạnh làm cho nứt nẻ, máu rơm rớm, mũi đỏ rần hắt hơi liên tục. Nhìn dáng vẻ chẳng có gì là đẹp nhưng tinh thần anh ta thì cực kỳ hưng phấn, đôi mắt lúc nào cũng phóng ra ánh lửa nhiệt tình cách mạng.

Mẹ tôi thấy bộ dạng anh ta thảm hại như vậy, thức mấy đêm liền may cho anh ta một chiếc áo bông. Để giữ phong độ cho Tư lệnh, bà nhờ Hồ Trợ giúp đỡ, cắt theo kiểu quân phục, cổ áo dùng chỉ trắng kết viền hoa văn. Nhưng anh ta không mặc áo bông, nói rất nghiêm trang:

- Mẹ không cần phải lo lắng. Quân địch có thể tấn công bất cứ lúc nào. Những chiến sỹ của con đang nằm trong tuyết, lẽ nào con lại mặc áo bông?

Mẹ tôi nhìn xung quanh. Té ra “Tứ đại kim cương” và cả nhóm đàn em của Kim Long cũng đều mặc áo giả quân trang bằng vải màu vàng xịn, đũa nào cũng đang hắt xì hơi, mũi đỏ lòm như quả sơn tra. Nhưng có điều, trên mặt chúng đều bộc lộ vẻ nghiêm trang thần thánh!

Sáng nào cũng thế, Kim Long đều có mặt trên khán đài, tay cầm cái loa đồng hướng về bọn đàn em dưới đài, bắt chước Lừa Kêu Lớn diễn thuyết, kêu gọi các tiểu tướng cách mạng, bản cổ trung nông mở to mắt đề cao cảnh giác để bám sát trận địa đến cùng, chờ đến mùa xuân ấm áp hoa nở sẽ hội quân cùng với quân đội chủ lực của Tư lệnh Thường. Những người trong làng rồi việc kéo đến chen nhau xem trò vui. Lời diễn thuyết của anh ta thỉnh thoảng bị những cơn ho dữ dội làm cho ngắt quãng, trong ngực anh ta như có tiếng gió rít, cổ họng khò khò cục cục. Ai cũng biết lúc ấy đờm đang dâng lên trong cuống họng anh ta, nhưng tư lệnh mà nhỏ đờm trước mặt mọi người là bất nhã và mất phong độ cho nên anh ta cố gắng nuốt xuống, trông mà phát tởm. Ngoài việc bị ho làm cho gián đoạn, lời diễn thuyết của anh ta thì thỉnh thoảng lại bị tiếng hô khẩu hiệu ở dưới át mất. Người lĩnh xướng hô khẩu hiệu là Tôn Hồ, giọng anh ta thật khỏe, lại là người có học cho nên anh biết chỗ nào thì nên hô khẩu hiệu để cho khí thế cách mạng kích thích lòng người nhất.

Ngày ấy tuyết rơi dày đặc. Cả bầu trời như có ai đó đang xé hàng vạn chiếc gói lông ngỗng trắng vung vào không gian. Kim Long leo lên khán đài, chưa kịp đưa chiếc loa lên miệng thì tự nhiên lão đảo, chiếc loa đồng rơi khỏi tay đánh choang xuống khán đài và lăn xuống tuyết. Anh ta bỏ nhào xuống sàn, miệng kêu lên một tiếng khàn khàn đục đục. Mọi người ngậy ra trong chốc lát rồi đồng loạt kêu thét lên, chạy lên đài, năm mồm bảy miệng nhao nhao:

- Tư lệnh, ông làm sao thế?
- Tư lệnh, ông có sao không?



Mẹ tôi khóc rống lên, chạy từ trong nhà ra. Trời lạnh quá nên mẹ tôi mặc một chiếc áo da dê cũ rách và to sụ, mới nhìn tưởng như bà là cái bò đưng lương thực. Chiếc áo này vốn là đồ cũ do Dương Thất, nguyên Chủ nhiệm bảo vệ chính trị thôn mua về từ Mông Cổ trước Cách mạng Văn hóa, lúc ấy trên áo vẫn đầy cứt trâu và sữa dê, thôi không chịu nổi. Dương Thất chuyên buôn bán áo da nhằm đầu cơ trục lợi, bị Hồng Thái Nhạc cho quân áp giải đến công xã để quản lý giáo dục. Tất cả áo da đều bị tống vào kho của đại đội sản xuất chờ cán bộ công xã đến xử lý. Cách mạng văn hóa bùng phát, Dương Thất được trở về theo Kim Long làm cách mạng, trở thành kẻ đầu tố Hồng Thái Nhạc hăng hái nhất, quyết liệt nhất. Lão ta sốt sắng bợ đỡ Kim Long, hi vọng sẽ được cất nhắc lên làm Phó tư lệnh Hồng vệ binh nhưng không ngờ lại bị cự tuyệt. Kim Long nói giọng chém đing chặt sắt: Chi đội Hồng vệ binh làng Tây Môn chỉ thực hiện cơ chế một lãnh đạo, không đặt cấp phó. Thực ra thì Kim Long coi thường lão ta. Dương Thất đầu hoẵng mắt chuột, đôi con ngươi lảo lảo liên liên, lòng dạ hiểm độc, là một tay vô sản lưu manh điển hình, chỉ có thể lợi dụng mà không thể trọng dụng. Đây là lời từ miệng Kim Long khi anh ta họp kín với những kẻ thân tín mà tôi tình cờ nghe được. Âm mưu bất thành, Dương Thất nổi điên cùng với tay thợ làm khóa Hàn Lục lén mở kho đại đội lấy hết áo da đem bày bán trên đường. Gió lớn tuyết dày, mái hiên băng đọng nhọn hoắt như răng cưa, là lúc phải mặc áo da. Người trong làng tụ tập trên đường lật qua lật lại những chiếc áo thối bản, lông dê rơi lả tả bay tứ tung trong gió. Cái miệng Dương Thất sao mà dẻo, biến cái áo rách tươm và thối hoắc thành cái áo của hoàng đế đã từng mặc qua. Lão xách lên một cái áo ngắn da dê núi đen sì, đập đập cái phách đây dẫu mỡ và nói có vắn có nhịp:

- Nhìn một tí, nghe một tí, sờ một tí, mặc thử xem. Đang rét mặc liền đồ mồ hôi. Áo da đây mà khoác lên người, bò băng nằm tuyết mặt vẫn tươi!... Cái áo đây này, mới toanh đấy nhé, chỉ cần mười nhân dân tệ thôi. Chú Trương, cứ mặc thử đi! Ôi! Chị dâu, cái áo này người Mông Cổ làm riêng cho chị đấy, sao mà vừa khít thế! Thêm một phân thì quá dài, bớt một phân thì quá ngắn. Thế nào? Nóng người chưa? Chưa à, sờ lên đầu xem, đang đổ mồ hôi rồi đấy! Tám đồng? Không được! Mười lăm đồng cũng không bán! Chú Trương, nói thế nào với chú đây nhỉ? Mùa thu năm ngoái tôi có hút của chú hai điếu thuốc, mắc nợ tình cảm với chú. Nợ tình không trả, ăn ngủ không yên. Thôi được, chín đồng. Chú lấy đi, về nhà nhớ lấy khăn lông lau mồ hôi trên đầu đi nhé, chớ để cảm mạo đấy! Tám đồng? Thôi, tám đồng rưỡi, tôi nhượng bộ thì chú càng lấn tới, ai bảo tôi nhỏ hơn chú hai lần. Nếu người khác thì tôi đã ném xuống sông rồi! Thôi được, tám đồng. Ôi dào! Gặp phải người gàn bướng như chú, ông trời chẳng thèm giận, tôi cũng chẳng thèm giận làm gì, coi như tôi cho chú một ít máu vậy. Máu tôi nhóm O,

cùng nhóm với bác sỹ Bạch Cầu Ân đấy! Chú Trương, lần này thì chú mắc nợ tôi rồi đấy nhé! Ba, bốn... tám đồng, được rồi. Mang về cho thím xem nhé! Tôi đảm bảo chú chỉ cần mặc nửa tiếng trong nhà, tuyết trên nóc nhà chú sẽ tan hết... nước sẽ chảy thành dòng như con sông nhỏ... À, còn đây là chiếc áo mà có lẽ cô gái Mông Cổ đẹp nhất đã từng mặc, cứ ngửi xem có mùi gì không? Mùi đàn bà khuê các, đúng không? Lam Giải Phóng! Về nhà lấy túi tiền của ông bố cá thể đến đây mua chiếc áo da này để tặng cho chị Bảo Phượng của mày. Cô ấy mà mặc chiếc áo da này, mang theo túi thuốc, tượng tượng xem sẽ như thế nào. Đây trời tuyết bay nhưng đến cách đây cô ấy ba phân thì tự nhiên biến mất. Chiếc áo này có khác gì một cái lò sưởi đâu? Gối trứng gà lại, hút chưa xong điều thuốc thì trứng đã chín. Mười hai đồng! Bởi chị mày đã đỡ đẻ cho vợ tao nên tao chỉ lấy nửa giá, còn người khác thì phải hai năm đồng đấy! Không có mười hai đồng thì một sợi lông cũng không được đựng vào. Thế nào? Không muốn mua à? Ha... ha... ha!... Lam Giải Phóng! Tao vẫn xem mày là một đứa trẻ con, kỳ thực mày đã thành người lớn rồi đấy! Xem này, râu ria đã mọc rồi đấy! Còn dưới hạ bộ thì sao? Con trai mười bảy mười tám chắc có rồi phải không? Tao biết mày có tình cảm với hai con bé nhà họ Hoàng, nhưng xã hội mới, một vợ một chồng đã là pháp luật, không thể cưới cả hai chị em. Nếu là thời đại của Tây Môn Náo thì đương nhiên là được. Một chồng ba vợ, sướng thật! Đò mặt cái gì? À, đựng tới mẹ mày à? Không sao, mẹ mày cũng là kẻ bị hại thôi mà! Chẳng dễ gì để nuôi mày lớn thế này đâu. Theo tao, mày mua chiếc áo này về tặng mẹ để tỏ tấm lòng hiếu kính là xứng đáng nhất. Mẹ mày là người lương thiện, ăn mày đến nhà đều được bà ấy cho ăn cơm trắng với thịt, những người lớn tuổi trong làng đều biết. Nếu mày mua để tặng bà tao chỉ lấy mười đồng. Nói nhỏ thôi, đừng để bọn họ nghe thấy, về nhà lấy tiền đi, tao giữ cái áo này cho mày. Giải Phóng, nếu là Kim Long mua thì tao phải lấy một trăm. À, một trăm cũng không bán. Tư lệnh gì thằng ấy, đóng công mà đặt quốc hiệu, chức tước là tự mình phong cho mình, lão đây nhỏ toẹt vào cái chức phó tư lệnh ấy! Lão sẽ tự phong cho mình là đại nguyên soái, quét sạch ngàn quân như cuốn chiếu...

Đám người tự nhiên nhón nháo và bỏ chạy ào ào, ai đó hét lên:

- Hồng vệ binh đến!

Kim Long với khí thế oai hùng ngất trời dẫn đầu, “Tứ đại kim cương” oai phong lẫm liệt hộ vệ hai bên, phía sau lộ nhỏ Hồng vệ binh đàng đàng sát khí. Bên hông Kim Long có giắt thêm một món binh khí, là khẩu súng bắn pháo hiệu trung dụng từ thầy giáo dạy thể dục của trường tiểu học, hình dáng giống như cật chó dát bạc sáng lấp lánh. “Tứ đại kim cương” cũng thắt lưng da to bản được làm từ da con trâu vừa mới chết đói của đại đội. Da còn tươi, mùi thối tỏa ra nồng nặc. Vũ khí mà chúng giắt trên

đó là những khẩu súng của ban kịch thôn Tây Môn do lão thợ mộc lành nghề Đỗ Lỗ Ban dùng gỗ cây du đẽo thành, quét sơn đen nên giống súng thật lắm, nếu rơi vào tay thô phỉ thì sẽ trở thành vũ khí để chúng ăn cướp. Bọn đàn em đi sau cùng, đứa nào cũng cầm giáo nhọn, đầu giáo mài sáng loáng, nhọn hoắt, nếu chích nhẹ vào thân cây thì phải dùng sức mới có thể rút ra được. Tuyệt trắng phau phau, tua hồng rực rỡ làm thành một bức tranh tuyệt mỹ. Cách chỗ Dương Thất bán đồ cũ khoảng năm mét, Kim Long rút súng bắn chỉ thiên hai phát. Đoàng! Đoàng! Hai làn khói trắng nhờ lan tỏa trong không gian:

- Xung phong! Các đồng chí, xung phong!

Anh ta hô khẩu lệnh. Đám vệ binh cầm ngang ngọn giáo, miệng hô: Giết! Giết! Giết!... nhất tề xông lên. Tiếng hô vang vọng đất trời, tuyết trên đường bị giày xéo biến thành nước hòa với bùn. Kim Long thủ thế, còn đám Hồng vệ binh thì quây tròn lấy Dương Thất và những người mua quần áo lại.

Kim Long trừng mắt nhìn tôi một cách hằn học, độc ác; tôi cũng chẳng vừa, trừng mắt nhìn lại. Thực lòng tôi đã từng có lúc cảm thấy cô đơn, muốn gia nhập đội ngũ của anh ta. Những việc làm có vẻ thần bí và nghiêm trọng của họ kích thích sự tò mò của tôi, đặc biệt là mấy khẩu súng của “Tứ đại kim cương” tuy là giả nhưng rất oai phong làm chân tay tôi ngứa ngáy. Tôi đã nhờ Bảo Phượng nói giúp với Kim Long về việc tôi muốn gia nhập Hồng vệ binh. Anh ta nói với Bảo Phượng:

- Làm ăn cá thể là đối tượng của cách mạng, không có tư cách gia nhập Hồng vệ binh. Chỉ cần nó dắt trâu vào công xã, tôi nhận ngay, còn có thể cho nó làm tiểu đội trưởng.

Giọng anh ta to khỏe, không cần Bảo Phượng nói lại thì tôi cũng đã nghe rõ ràng, nhưng chuyện vào công xã, đặc biệt là cùng với con trâu thì không phải là chuyện tôi tự quyết. Sau chuyện xảy ra ở chợ phiên, bố không hề hé răng nói lấy một lời, đôi mắt lúc nào cũng lạnh tanh, khuôn mặt cứ dài dại và tay lúc nào cũng lăm lăm con dao bầu như sẵn sàng chém chết bất cứ ai đến gần ông và trâu của ông. Con trâu cũng như điên điên khùng khùng sau ngày bị chém mất nửa cái sừng, cứ thở phì phò, đôi mắt cứ liếc qua liếc lại như lúc nào cũng sẵn sàng dùng cái sừng còn lại chọc thẳng vào bụng ai muốn quấy phá nó. Bố và trâu có thủ trong chuồng, biến nơi ấy thành cấm địa, đó ai còn dám bén mảng đến. Kim Long lãnh đạo đội Hồng vệ binh ngày nào cũng dàn quân tập trận, hò hét điên cuồng, đánh trống gõ chiêng, kiểm tra trận địa, hô vang khẩu hiệu đả đảo bọn phản cách mạng, còn bố và trâu thì như bịt tai che mắt không thèm đếm xỉa. Nhưng tôi biết rất rõ, chỉ cần ai lò mò đến chuồng trâu tất sẽ có án mạng. Nếu bố có bằng lòng

gia nhập công xã, chắc gì trâu đã đồng tình, tôi đoán chắc như thế, cho nên tôi chạy ra đường xem Dương Thất bán đồ cũ cũng chẳng qua là không biết làm gì mà thôi.

Kim Long giờ khẩu súng bắn pháo lệnh nhằm thẳng vào đầu Dương Thất, hô lớn:

- Bắt thằng đầu cơ này trói lại!

“Tứ đại kim cương” xông lên, rút mấy khẩu súng gỗ dí vào ngực lão ta, hét lớn:

- Giờ tay lên!

Dương Thất cười nhạt:

- Các ông trời con! Đem mấy cái đồ chơi này dọa ai thế? Có bản lĩnh thì cứ chơi súng thật vào! Lão đây sẵn sàng chấp nhận cuộc chơi!

Tôn Long ngoéo cò, một tiếng “bộp” vang lên, một đám khói vàng nghi ngút, khẩu súng diễn kịch vẫn có chứa một ít thuốc nổ xịt khói, vỡ tan, bàn tay Tôn Long bật máu. Mùi thuốc súng nồng nặc. Dương Thất mặt mày biến sắc, xám ngoét, răng đánh lập cập, nhìn ngực áo bị thuốc súng làm cho loang lổ, nói:

- Các ông trời con! Các ông dám...

Kim Long dẫn giọng:

- Cách mạng không phải mời mọi người ăn cỗ, là bạo lực, hiểu chưa?

Dương Thất thều thào:

- Tao cũng là Hồng vệ binh...!

Kim Long khinh bỉ nói:

- Chúng tôi là Hồng vệ binh của Mao Chủ tịch, còn ông là Hồng vệ binh tạp chủng!

Dương Thất muốn tiếp tục tranh biện nhưng Kim Long đã sai “Tứ đại kim cương” áp giải lão ta vào cơ quan Tư lệnh Hồng vệ binh chuẩn bị phê đấu, rồi ra lệnh cho bọn đàn em thu gom toàn bộ quần áo Dương Thất đang bày bán trên đường.

Hội nghị phê đấu Dương Thất diễn ra trong suốt mấy đêm liền. Trong vườn đèn đuốc sáng rực, đồng lửa giữa sân cháy phừng phừng, củi đốt là do Hồng vệ binh buộc những người xấu trong làng đem bàn ghế, tủ thờ, kể cả những sập gụ bằng gỗ đàn hương quý hiếm, những chiếc cày gỗ cũng bị chẻ thành củi đốt. Đêm nào cũng thế, lửa cứ cháy, người cứ đấu tố còn tuyết trên mái nhà thì tan ra vì quá nóng. Tro tàn đóng thành bùn trên sân. Kim Long biết việc thu gom đồ gỗ là có giới hạn cho nên ngày đêm suy nghĩ tìm cách kiếm củi. Anh ta đã từng nghe tay giang hồ Phùng Câu trong làng nói rằng, cây tùng có chứa rất nhiều dầu, tuy tươi nhưng cũng cháy rất đượm, bèn sai bọn đàn em áp giải những kẻ xấu trong làng đến rừng tùng bên cạnh trường tiểu học chặt về. Tùng cây tùng xanh mướt được hai con ngựa gầy ốm kéo về chất đống ngoài đường trước văn phòng Bộ tư lệnh để chờ làm củi.

Dương Thất bị đầu tó vì anh ta cả gan dám buôn bán đồ cũ, rõ ràng là muốn theo tư bản, anh ta dám si nhục cán bộ cách mạng, lại còn muốn ngấm ngấm thành lập tổ chức phản cách mạng. Sau mấy trận đòn no nê, lão ta bị giải đi đâu đó. Đống áo da cũ được Kim Long phân cho những Hồng vệ binh làm công tác trực đêm. Từ khi cách mạng bùng phát, Kim Long lúc nào cũng túc trực trong Bộ tư lệnh, nguyên trước đây là nơi làm việc của ủy ban công xã và bên cạnh lúc nào cũng có “Tứ đại kim cương” và mười mấy tay đàn em. Chúng làm một cái giường ở góc phòng, trên trải chiếu lau. Mười mấy cái áo da của Dương Thất phần nào giúp chúng đỡ lạnh vào ban đêm.

Tôi đang kể đến chuyện mẹ tôi mặc chiếc áo da to đùng như cái bò đụng lúa chạy ra. Chiếc áo này là của Kim Long tặng cho Bảo Phượng bởi chị ấy là y sỹ của làng. Vốn hiếu thảo, chị ấy tặng lại cho mẹ. Mẹ quý xuống cạnh Kim Long, xoa xoa ngực anh ta và kêu lên thảng thốt:

- Con trai! Sao lại thế này?

Mặt Kim Long tái mét, môi nứt nẻ, từ trong tai một dòng máu đỏ ri ri chảy ra. A! Anh ta sắp thành liệt sỹ cách mạng rồi! Chị tôi đi đỡ đỡ cho vợ Trần Đại Phúc. Mẹ tôi kêu lớn:

- Giải Phóng! Con đi tìm chị về, mau lên!

Tôi lặng lẽ nhìn Kim Long và bọn đàn em lơ ngơ láo ngáo như rắn mất đầu của anh ta, ngần ngừ. Tôi với anh ta vốn cùng một mẹ, anh ta giễu võ giương oai làm tôi có phần đố kỵ song cũng thảm kính phục. Tôi không muốn anh ta chết, vì anh ta là một thiên tài. Tôi vù ra khỏi sân nhằm hướng chính tây mà chạy khoảng hai trăm mét đến một khu vườn bọc kín bằng bốn bức tường với ba gian nhà lá nằm cạnh bờ đê. Đó là nhà của Trần Đại Phúc.

Một con chó gầy gò xấu xí xông thẳng vào tôi sủa và cắn một cách điên cuồng. Lượm một hòn đá, tôi nhắm thật chuẩn xác và ném thật mạnh. Hòn đá trúng ngay cẳng chân con chó. Nó kêu lên thảm thiết rồi chạy bằng ba chân vào nhà. Lão Trần cầm cái gậy to tướng hùng hổ xông ra:

- Đứa nào đánh chó nhà ông?

- Tôi! Tôi đánh chó nhà ông! Tôi phỏng mang trọn mắt trả lời.

Vừa nhìn thấy tôi, nét mặt lão dịu lại ngay, lại còn cười rất tươi nữa. Vì sao lão sợ tôi? Dễ hiểu thôi. Vì tôi nắm một bí mật của lão. Có lần bên bờ sông tôi vô tình nhìn thấy lão và Ngô Thu Hương đang làm trò đồi bại. Thấy tôi, bà Ngô đỏ mặt quay lưng bỏ chạy, quên cả chậu áo quần đang giặt dờ bên bờ sông, một chiếc áo trôi lênh bênh trên mặt nước. Kéo chiếc quần lên, lão Trần bắt đầu uy hiếp tôi:

- Mà mà dám nói chuyện này ra, tao cho mày hết đường sống!

Tôi chẳng sợ, nói:

- E rằng chưa đến lúc ông giết tôi thì Hoàng Đồng đã cho chó ăn xác ông rồi!

Lão ta ngay lập tức mềm như con chi chi, bắt đầu lấy lòng tôi, còn hứa là sẽ gả đứa cháu vợ cho tôi nữa. Ô! đứa con gái tóc vàng chạch, đôi tai nhỏ xíu, mồm lúc nào cũng chảy nước dãi vàng khè đấy à? Xi, cái con bé xấu ma chê quỷ hờn ấy à? Đừng hòng, tôi thà chết còn hơn cưới nó làm vợ!

- A! thằng nhãi này, làm cao góm nhỉ? Nhất định tao phải làm cho mày cưới nó!

- Ông lấy hòn đá này đập chết tôi e còn dễ hơn đấy!

Lão hạ giọng:

- Ông trời con nè, chuyện mày thấy đừng có nói lại với ai nhé, cháu vợ tao cũng chẳng cần gả cho mày nữa. Nếu mày không kín miệng, tao sẽ bảo vợ tao mang đứa cháu của bà ấy đến đặt tận giường nhà mày, bảo nó vu cho mày là đã cưỡng dâm nó để xem mày xử trí ra sao?

Tôi liên tưởng ngay đến con bé xấu xí ấy ngồi trên giường nhà tôi bù lu bù loa rằng tôi cưỡng dâm nó, sự tình chắc là rắc rối lắm đây. Mặc dù tục ngữ có nói “thân ngay chẳng sợ bóng nghiêng, cút khô chẳng dính lên tường”, nhưng việc này làm sao có thể biện bạch cho rõ ràng đây? Nghĩ thế, một cách rất quân tử, tôi ngầm thỏa thuận với lão là không hé răng nói về chuyện này. Bẵng đi một thời gian, tôi thấy lão ta có phần sợ tôi, cho nên tôi mới dám đánh chó của lão, mới hống hách trả lời lão như thế. Tôi hỏi:

- Chị tôi đâu? Tôi muốn tìm chị tôi!

- Chị mày đang đỡ đẻ cho vợ tao ở trong nhà!

Tôi đếm đủ trong nhà có năm đứa trẻ đang mũi dãi lem nhem, nói:

- Vợ ông giỏi thật, đẻ như chó cái!

Lão ta nghiêng răng nói:

- Lỗi con, đừng nói thế! Nói thế là xúc phạm người khác. Mày còn đang nhỏ, lớn lên sẽ hiểu thôi!

- Tôi không rảnh để nói chuyện tào lao nữa, tôi muốn gặp chị tôi! Rồi hướng về phía cửa nhà lão, gọi to: Chị Bảo Phượng, mẹ bảo em đến tìm chị! Kim Long sắp chết rồi!

Trong nhà bỗng vang lên tiếng oa oa của trẻ con khóc, lão Trần như có lửa đốt sau đít chạy đến trước cửa hỏi vọng vào:

- Thế nào rồi?

Một tiếng đàn bà yếu ớt vọng ra: Con trai!

Hai tay bưng lấy mặt, lão Trần ngồi bệt xuống tuyết, khóc nức lên:

- Ông trời ơi! Lần này thì ông đã nghe được tiếng cầu khẩn của tôi. Trần Đại Phúc này đã có người hương khói rồi!

Chị tôi quỳnh quáng chạy ra:

- Giải Phóng, có chuyện gì thế?

- Kim Long sắp chết rồi, từ khán đài rơi xuống, nằm thẳng cứng luôn!

... Bảo Phượng rẽ mọi người đang tụ tập đi thẳng vào chỗ Kim Long đang nằm dưới đất, quỳ xuống và đưa tay sờ sờ vào mũi rồi tay và trán anh ta: Mau đem vào nhà! Chị ra lệnh. “Tứ đại kim cương” vục Kim Long dậy đem vào phòng Tư lệnh. Không được, đem vào nhà, đặt lên giường gần lò sưởi ấy! Bọn chúng riu riu nghe lời đem Kim Long đặt lên giường của mẹ tôi. Chị tôi liếc nhìn Hồ Trợ và Hợp Tác, cả hai cùng đang nước mắt lưng tròng, mặt mày đỏ mọng vì giá rét trông đẹp đến mê hồn.

Bảo Phượng cởi cái thắt lưng da, cái vật mà suốt ngày đêm cùng cái súng phát lệnh bám chặt lấy lưng anh ta ra, vút vào góc phòng. Một con chuột lọ mọ ra xem huyền nào bị vút trúng đầu, kêu lên một tiếng rồi hộc máu mồm, máu mũi chết tươi. Cái quần của Kim Long tụt xuống, lộ cái mông tròn trắng nhợt, hàng chục con rận chạy cuống cuống làm chị tôi khẽ nhíu mày cau mặt. Bảo Phượng chích liền hai mũi thuốc rồi truyền nước, đôi tay thật điêu luyện và chính xác. Bà Ngô mang đến một bát cháo gạo đồ từ từ vào miệng Kim Long. Mẹ tôi có vẻ lo ngại đưa mắt nhìn Bảo Phượng như dò hỏi ý kiến, chỉ thấy chị ấy gật gật đầu. Khi bón cháo, miệng bà Ngô cứ mở mở há há theo cái miệng của Kim Long, thật là một phản xạ điển hình của một bà mẹ đang cho con ăn mà tôi nhìn thấy ở rất nhiều bà mẹ trên đất nước này. Đó là sự bộc lộ rất chân tình, không hề có ý thức nguy trang để lừa bịp ai cả. Té ra lâu nay bà Ngô đã xem Kim Long như con của mình. Tôi vẫn biết cảm tình của bà Ngô đối với Kim Long và Bảo Phượng rất phức tạp, giống như quan hệ giữa tất cả mọi người của hai gia đình cũng loạn xì ngầu. Nhưng để cho cái miệng của bà Ngô cứ há ra khép lại theo cái miệng của Kim Long, tuyệt nhiên không phải vì quan hệ đặc biệt nào khác mà là vì bà ta đã nhận ra nỗi lòng sâu kín của hai đứa con gái Hồ Trợ và Hợp Tác, cũng đã thấy tài hoa của Kim Long phát tiết trong thời gian gần đây nên đã chủ định sẽ đem một trong hai đứa gả cho anh ta. Nghĩ đến đây lòng tôi tự dưng cảm thấy buồn phiền, chẳng thềm để ý gì đến chuyện sống chết của Kim Long nữa. Tôi chẳng có thiện cảm gì với bà Ngô, nhưng kể từ khi nhìn thấy tôi bỏ chạy dưới lùm liễu um tùm ngoài bờ sông, bà ta tỏ vẻ rất thân thiết và rất quan tâm đến tôi. Mỗi lần gặp tôi là mặt bà đỏ bừng bừng, mắt cụp xuống tránh cái nhìn dò xét của tôi lên cái eo lưng vẫn còn thon thả, đôi vành tai trắng muốt, dưới vành tai là đôi vòng khuyên hồng hồng của bà. Có một đêm, tôi đang thay bố cho cậu ăn, bà ta nhẹ nhàng đi đến cúi vào tay tôi hai quả trứng gà luộc đang còn nóng hôi hổi rồi ôm đầu tôi ép vào ngực, nói nhỏ: Con trai tốt, con không thấy gì cả, đúng không? Đúng lúc ấy, tôi nghe thấy tiếng cậu dùng cái sừng còn lại của mình húc mạnh vào chuồng, đôi

mắt sáng rực trong đêm tối. Bà ta hoảng kinh hất tôi sang một bên rồi bỏ chạy. Dưới bóng sao đêm, tôi đứng chết trân, trong lòng cồn cào một cảm giác khó tả.

Tôi vẫn còn đang chưa hiểu gì về đàn bà, nhưng khi bà Ngô ôm đầu tôi ép vào ngực và vò vò, tôi cảm thấy rõ ràng cái vật giữa hai chân tôi cương cứng lên. Một cảm giác tội lỗi ú trào, tinh thần không còn thanh bạch nữa. Tôi bắt đầu có cảm giác xốn xang khi nhìn thấy bím tóc dài của Hồ Trợ, rồi từ bím tóc ấy tôi đâm ra say đắm ngắm nghía thân hình cô ta mỗi khi có dịp. Tôi tưởng tượng, tôi mơ ước rằng bà Ngô sẽ đem Hợp Tác gả cho Kim Long, còn cái bím tóc dài nặng kia sẽ thuộc phần tôi. Nhưng rất có thể Hồ Trợ sẽ được gả cho anh ta, bởi cô ta là chị, cho dù chỉ ra đời trước Hợp Tác có mười phút. Lâu nay gả con thường gả chị trước mà! Tôi yêu con bà ta, nhưng ở gần chỗ chuồng trâu, bà ta đã úp khuôn mặt tôi vào ngực bà làm tôi cảm thấy tội lỗi, giữa tôi và bà ta không còn trong sáng nữa, và như thế chắc chắn bà ta sẽ không gả Hồ Trợ cho tôi. Tôi buồn, tôi lo lắng và tôi thất vọng. Lại thêm những điều lượm lặt từ Hồ Tân khi còn chần trâu, nào là “mười giọt mồ hôi một giọt máu; mười giọt máu một giọt tinh”, nào là “con trai đã một lần phóng tinh thì không còn khả năng lớn nữa”... vô vàn môi tơ vò làm tôi thêm buồn phiền. Tiền đồ tôi mờ mịt. Về tài năng, tôi không bằng Kim Long; về thể xác, tôi không bằng Kim Long, thế thì cái con bé Hồ Trợ chân dài thơm phức kia chắc chắn sẽ không chọn tôi. Tôi tuyệt vọng, tôi muốn chết. Lúc ấy tôi nghĩ giá mà tôi là cậu, một con trâu không suy không nghĩ thì hay biết mấy. Nhưng bây giờ thì khác, tôi biết cậu, một con trâu cũng có tình cảm, không chỉ có mà còn rất phức tạp, không chỉ lo nghĩ về chuyện đời mà còn nghĩ đến chuyện dưới âm ty, không chỉ lo về kiếp này mà còn lo về kiếp trước và kiếp sau.

Vừa thoát khỏi cơn nguy kịch là Kim Long đã gắng gượng ra khỏi nhà để chỉ đạo bọn đàn em làm cách mạng. Lợi dụng mấy ngày anh ta bị hôn mê, mẹ tôi đã cử bộ quân phục cáu bẩn trên người anh ta bỏ vào nồi luộc kỹ, rận chết nhưng bộ quần áo lại nhăn nhúm giống như bị trâu nhai, còn cái mũ trông như cái dạ dày trâu bèo nhèo, vừa trông thấy là Kim Long đã lòng lộn kêu lên thất thanh, hai dòng máu đen đặc quánh trào ra từ lỗ mũi:

- Mẹ, thế này thì mẹ giết tôi đi còn hơn!

Trông mẹ lúc đó thật tội nghiệp, cảm thấy mình có lỗi, tai mặt đỏ như không nói thành lời. Vừa tức giận vừa buồn rầu, Kim Long khóc không thành tiếng, bò trên giường lấy gối trùm lên đầu, hai ngày liền không ăn không uống, không hỏi không đáp, gọi chẳng thưa. Còn mẹ thì đi ra đi vào cứ nói đi nói lại một câu: Ôi! Tôi điên mất rồi! Bảo Phượng chịu hết nỗi khi trông thấy tình cảnh thảm hại của Kim Long, nhìn thân hình gầy đét, hàm râu tua tủa của anh ta, nói:



- Anh! Có phải vì bộ quân phục chết tiệt ấy mà anh muốn mẹ phải treo cổ mới vừa lòng ư?

Kim Long ngồi bật dậy, mắt ngây ngây dại dại, chưa kịp mở miệng thì nước mắt đã trào ra:

- Em không thể hiểu được bộ quân phục này đối với anh có ý nghĩa thế nào đâu! Tục ngữ nói “Ngựa hay cày yên cương, người oai trông quần áo”, anh có thể ra lệnh cho người khác, đấu tranh với bọn xấu đều dựa vào nó cả đấy!

- Việc đã như vậy thì biết làm sao được, lẽ nào anh cứ bò trên giường đòi chết thì quần áo của anh lại phục hồi nguyên trạng như xưa sao?

Kim Long có vẻ suy nghĩ, nói:

- Được rồi, anh dậy đây. Anh cần ăn cơm!

Mẹ nghe thế như trút được gánh nặng, chạy ào vào bếp. Mùi trứng chiên, mùi miến xào xông lên ngào ngạt.

Lúc Kim Long đang ăn ngấu nghiến những thức ăn để bù mấy ngày đói thì Hoàng Hồ Trợ rón rén bước vào. Mẹ rất phân khởi:

- Tiểu thư! Tuy ở sát cạnh nhau nhưng để có mười năm nay cô chưa hề đặt chân đến nhà bác đấy nhỉ? Rồi xằng xằng xái xái cầm tay ôm vai Hồ Trợ trông ra chiều thân thiết lắm. Nhưng cô ta chẳng nhìn Kim Long, chẳng liếc Bảo Phượng, cũng chẳng đoái hoài gì đến những cử chỉ của mẹ, mắt đăm đăm nhìn vào bộ quân trang đang bó lại thành một cục của Kim Long nói:

- Bác gái à, cháu biết bác đã làm hỏng bộ quân trang. Cháu đã từng học qua cắt may, có chút ít kiến thức về vải vóc. Nếu không xiêm gì, bác cứ giao bộ quân trang này cho cháu. Ngựa què còn hơn ngựa chết! Cháu xem có chữa được không.

- Cháu gái, tốt quá! Nếu cháu giúp được bác chuyện này, bác tự nguyện lấy cháu ba lạng, cúi đầu trước cháu chín lần!

Hồ Trợ chỉ cầm lấy bộ quân trang, rồi thuận chân, cô ta đá chiếc mũ văng vào góc tường, chỗ có hang chuột. Có hy vọng rồi! Mẹ chạy theo Hồ Trợ, cố ý xem cô ta có cách gì hay để khôi phục đồng giẻ rách ấy. Nhưng chỉ chạy được một đoạn thì bà đứng khựng lại dưới gốc cây hạnh. Hoàng Đồng đang đứng trước nhà lão dùng cái rìu chặt chần chát vào gốc cây du, nét mặt cực kỳ đáng sợ. Hoàng Đồng vốn là tay đi theo chủ nghĩa tư bản số hai của làng, trong cách mạng văn hóa thời kỳ đầu, lão đã từng bị Kim Long đấu tố. Cái kiểu chặt cây thế kia rõ ràng là không bình thường mà dồn nén bao nhiêu uẩn khúc. Lão đã từng hận Kim Long đến muốn nuốt sống anh ta, nhưng là người đã có mấy mươi năm lặn lội với đời như lão không thể không nhận ra tình cảm của hai cô tiểu thư nhà lão đối với Kim Long nên tình thế đâm ra khó xử.

Mẹ quay về nhờ Bảo Phượng qua bên ấy xem tình hình, chị ấy chỉ chun mũi lại rồi bỏ đi đầu mất. Tôi không thể hiểu mối quan hệ giữa Bảo Phượng với hai chị em nhà họ Hoàng ra sao, nhưng kể từ khi nghe những lời nhục mạ nanh nọc của Hồ Trợ đối với chị tôi, tôi đã hình dung được giữa họ chắc chắn có oán thù gì thâm sâu lắm. Mẹ đành nhờ tôi vì bà cho rằng trẻ con thì mặt dày. Ôi! Mẹ vẫn coi tôi là trẻ con à? Đáng thương cho tôi quá! Nhưng thực ra tôi cũng muốn qua bên ấy lắm, nên đây là cơ hội tốt nhất. Đến giữa sân, đôi chân tôi lại mềm nhũn và không thể nào bước nổi nữa, vì Hoàng Đồng đang đứng sát khí đang đứng giữa cửa nhà.

Sáng hôm sau, Hồ Trợ cấp một cái bọc nhỏ đến nhà tôi. Vừa nhấc thấy bóng cô ta, Kim Long vui mừng nhảy từ trên giường xuống, mẹ tôi thì miệng mồm líu ríu chẳng thành câu. Gương mặt Hồ Trợ bình thản nhưng cái vẻ đắc ý thì không thể che giấu. Cô ta đặt cái túi trên giường, rất từ tốn mở ra. Một bộ quân trang phẳng phiu được gấp ngay ngắn và một cái mũ lính mới toanh! Tuy chất liệu có hơi vàng nhưng chiếc mũ được may rất công phu, đường kim rất khéo, đặc biệt là có một ngôi sao đỏ năm cánh được thêu trước mũ. Cô ta đưa chiếc mũ cho Kim Long rồi giữ chiếc áo ra. Thực ra thì cũng còn vài nếp nhăn song về cơ bản thì chẳng khác xưa bao nhiêu. Đôi mắt chớp chớp ra chiều hổ thẹn, cô ta nói lí nhí:

- Bác gái nấu quá lâu, chỉ có thể được thế này thôi, cháu xin lỗi!

Mắt mẹ tôi ngấn nước, còn Kim Long đầy tình ý bóp chặt bàn tay cô ta. Để yên trong bàn tay Kim Long một lát, Hồ Trợ rút tay về và ngồi xuống bên mép giường. Mẹ mở tủ lấy ra một phong kẹo to dúi vào tay Hồ Trợ, cô ta không nhận, mẹ bóc ra đưa đến tận miệng, cô ta đành phải há miệng ngậm lấy. Quay mặt vào vách tường, cô ta nói:

- Anh mặc thử đi, xem có vừa không?

Kim Long cởi áo khoác và mặc bộ quân trang, đội mũ, thắt nịt, đeo súng vào. Ngay lập tức anh ta đã trở thành một tư lệnh đầy oai phong! Hồ Trợ vừa giống như một thợ may lành nghề, vừa giống như một người vợ hiền thảo vuốt ve chiếc áo, lật bên này lật tà kia, sửa lại mũ cho ngay ngắn và ra chiều tiếc nuối:

- Cái mũ hơi chật! Nhưng chỉ có từng ấy vải, biết làm sao được. Mùa xuân sang năm lên huyện mua vải mét, sẽ làm cho anh cái khác vậy!

Tôi biết mình đã thất bại hoàn toàn!

## *Mặt Xanh cương quyết giữ chí xưa.*

Tính khí thô bạo của Kim Long có phần giảm đi từ khi có sự xuất hiện của Hoàng Hồ Trợ trong nhà tôi. Cách mạng cải tạo xã hội, đàn bà cải tạo đàn ông! Trong vòng một tháng, anh ta chẳng tổ chức cuộc đấu đá đấu tố nào cả mà lại tổ chức diễn kịch theo nội dung cách mạng hiện đại. Thay đổi lớn nhất là Hồ Trợ, không ngờ cô ta lại nhiệt tình với cách mạng đến thế, cũng không ngờ cô ta diễn kịch hay đến như vậy. Cô ta có thể xướng rất nhiều đoạn trong kịch. Hễ cô ta xướng đoạn thím A Khánh thì Kim Long tất sẽ xướng đoạn Quách Kiến Quang. Cô ta diễn Lý Thiết Mai thì Kim Long sẽ diễn Lý Ngọc Hòa. Cả hai đúng là một đôi trời sinh, là một đôi Kim Đồng - Ngọc Nữ. Tôi không thể không thừa nhận những ước mơ của tôi về Hồ Trợ đã tan thành bọt nước như ngao sò mơ ước được ăn thịt thiên nga. Nhiều năm sau, Mạc Ngôn cũng thú nhận với tôi rằng nó cũng đã từng mơ ước hão huyền về Hoàng Hồ Trợ - cũng không ngờ ngao sò lại muốn ăn thịt thiên nga! Trong một thời gian khá dài, sân nhà Tây Môn không ngớt vang lên tiếng đàn tiếng sáo, tiếng con trai hòa với tiếng con gái. Trung tâm chỉ huy cách mạng thoát biến thành câu lạc bộ văn nghệ. Kim Long đã thay đổi hình thức đấu tranh, biến những cuộc cách mạng đấu tố quý khốc thần sầu thành những hình thức cách mạng văn nghệ khiến mặt mày ai nấy cũng vui tươi hơn hở.

Đại phú nông Ngũ Nguyên biết kéo đàn nhị, Hồng Thái Nhạc có nhiều kinh nghiệm hát xướng nên được gọi lên câu lạc bộ văn nghệ. Hồng Thái Nhạc tay vung mảnh xương trâu có gắn vòng đồng chỉ huy dàn nhạc. Tiếng nhạc vang rền khiến những kẻ xấu đang phải tham gia lao động công ích ngoài đường cũng vừa xúc tuyết vừa dậm dật muốn nhảy nhót.

Trước tết mấy ngày, Kim Long và Hồ Trợ thức dậy thật sớm, gà vừa gáy lần hai đã lục đục chuẩn bị để đi lên huyện, mãi đến chiều tối hôm sau mới quay về. Lúc ra đi thì đi bộ, lúc quay về với một chiếc máy kéo liên hợp hiệu “Đông Phương Hồng”. Sức kéo của máy rất lớn, trước đây là để cày hoặc gặt đập, nhưng lúc này nó đã biến thành phương tiện giao thông của Hồng vệ binh huyện. Với chiếc máy này, tuyết dày hay bùn đọng đều không đáng quan tâm nữa. Chiếc máy không thèm chạy theo đường có chiếc cầu đá mà cứ thế chạy ngang qua dòng sông đã đóng băng rồi leo lên bờ đê, theo con đường trung tâm của làng và chạy thẳng đến sân nhà Tây Môn. Nó chạy thật nhanh, tuyết dưới bánh xe văng tung tóe tứ phía, sau xe là hai rãnh sâu hoắm. Cái ống khói ở trước đầu xe phụt từng luồng khói xanh, gầm rú ầm ầm khiến chim chóc sợ hãi bay nháo nhác. Mọi người đều trở mắt nhìn Kim Long và Hồ Trợ từ trên cabin xe nhảy xuống, tiếp theo là một tay thanh niên dáng người gầy gò, nét mặt cau cau có có, mái

tóc cụt lủn, đeo kính gọng đen, những cục thịt dưới cằm cứ giật giật, tai đỏ ửng vì lạnh. Anh ta mặc một bộ đồng phục đã bạc thếp, trước ngực có đeo tượng Mao Chủ tịch, trên cánh tay có huy hiệu màu đỏ. Xem ra anh ta cũng là một Hồng vệ binh lão thành.

Kim Long ra lệnh cho Tôn Bưu thổi kèn tập hợp quân chúng. Tôn Bưu đưa kèn lên phùng má thổi một hơi dài. Thực ra chẳng cần thổi kèn thì người trong làng cũng đã tập hợp đầy đủ, vây thành vòng tròn quanh chiếc máy kéo trầm trở thán phục, tán dương không ngớt về sức mạnh thần kỳ của nó. Có người ra điều hiểu biết bảo, nếu nó được lắp một khẩu pháo thì sẽ biến thành xe tăng cơ đấy!

Trời đã nhá nhem tối, phía tây ráng đỏ rực rỡ, xem ra ngày mai tuyết vẫn cứ rơi dày. Kim Long ra lệnh tắt đèn măng-sông, đốt lửa rồi quay sang nói gì đó với tay Hồng vệ binh. Hồ Trợ lao vào nhà nhờ mẹ làm mấy cái trứng ốp lếch để mời tay Hồng vệ binh và người lái xe tự nãy giờ vẫn ngồi trên cabin vào nhà ăn lót dạ và sưởi ấm. Nhưng cả hai đều từ chối. Chẳng hiểu sự tình gì cả, bà Ngô cùng với Hợp Tác bê hai đĩa trứng bóc khói nghi ngút ra ngoài, lão Hồng vệ binh xua tay cự tuyệt, gương mặt bộc lộ vẻ giận dữ và khinh bỉ. Kim Long gắt nhỏ:

- Mau bê vào, làm trò khỉ gì thế?

Chiếc đèn măng-sông có sự cố, cứ phun ra những ngọn lửa vàng khè và xông khói mù mịt. Củi từng được bỏ thêm cháy rần rật, những giọt nhựa từng ứa ra cháy xèo xèo, mùi gỗ thơm nồng trong không gian. Kim Long leo lên khán đài, trong ánh lửa bập bùng, gương mặt anh ta sáng rực, thần thái bị kích động, bắt đầu diễn thuyết:

- Chúng tôi đã tiếp kiến với đồng chí Phó chủ nhiệm cách mạng huyện Thường Thiên Hồng. Đồng chí ấy đã hỏi thăm và rất bằng lòng với tình hình cách mạng ở thôn ta. Đồng chí ấy đã phái phó tổ trưởng tổ công tác chính trị của huyện ủy là đồng chí La Kinh Đào về chỉ đạo công tác và công bố danh sách ủy viên cách mạng của làng Tây Môn. Thừa các đồng chí, trong công xã nhân dân Ngân Hà thuộc Đông Bắc Cao Mật, làng Tây Môn có ủy ban cách mạng sớm nhất. Đây là đặc ân của đồng chí Thường, là vinh dự lớn của cả làng Tây Môn. Sau đây tôi xin giới thiệu đồng chí phó tổ trưởng La Kinh Đào phát biểu ý kiến và công bố danh sách.

Kim Long nhảy xuống, định dìu La Kinh Đào lên đài nhưng ông ta từ chối, đứng cách đồng lửa khoảng năm mét, mặt một bên sáng một bên tối, rút từ túi áo ra một vuông giấy gấp tư, mở ra và đọc bằng giọng khàn khàn: Bổ nhiệm Lam Kim Long làm Chủ nhiệm ủy ban Cách mạng làng Tây Môn, Hoàng Đồng và Mã Lương Tài làm Phó chủ nhiệm...

Một luồng khói dày đặc bị gió thổi bao trùm lấy La Kinh Đào làm lão ta hoảng hốt quay người né tránh, không kịp công bố thời gian nhậm chức, bèn đưa tờ giấy cho Kim

Long, nói tạm biệt rồi quay lưng chuồn thẳng. Kim Long bị hành động của lão La làm cho khó xử, không nói được câu nào, bước theo lão như cái máy, đứng ngậy người nhìn lão lên buồng lái, đóng sập cửa lại. Chiếc máy khởi động âm âm, quay đầu nhắm đường cái chạy thẳng. Tất cả mọi người cũng trân trân nhìn theo hai cái đèn pha sáng quắc nhấp nháy của nó chiếu rọi cả hang cùng ngõ hẻm của làng Tây Môn, hai cái đèn phía sau nhấp nháy như mắt chồn trong đêm tối...

Đêm thứ ba sau ngày thành lập ủy ban cách mạng, chiếc loa trên cây hạnh lại bắt đầu oang oang bài hát “Đông phương hồng”. Sau bài hát là tiếng cô phát thanh viên bắt đầu đọc những tin tức về tình hình cách mạng trong toàn huyện. Mẩu tin đầu tiên là nhiệt liệt chúc mừng ủy ban cách mạng cấp làng trong toàn huyện được thành lập đầu tiên - làng Tây Môn thuộc công xã Ngân Hà. Cô ta đọc rằng, ủy ban cách mạng Tây Môn gồm ba đồng chí Lam Kim Long, Hoàng Đồng và Mã Lương Tài đã thể hiện được nguyên tắc cách mạng “ba kết hợp”. Cả làng yên lặng đón nghe, không ai dám lên tiếng, nhưng rõ ràng là ai ai cũng nể phục Kim Long tuổi trẻ tài cao, còn ít tuổi mà đã được phong chủ nhiệm, không chỉ làm chủ nhiệm mà còn kéo cả nhạc phụ tương lai Hoàng Đồng, anh rể tương lai Mã Lương Tài cùng vào ủy ban cách mạng mới là điều đáng nể phục.

Ngày hôm sau, một thanh niên mặc đồng phục xanh vác một bao thư và báo xuất hiện trong sân nhà Tây Môn. Đây là nhân viên bưu điện mới về. Anh ta đặt bao thư xuống, thò tay vào túi lấy ra một cái hộp vuông vuông, trên đó có đóng dấu niêm phong đưa tận tay Kim Long, ghi vào sổ rồi đề nghị Kim Long ký nhận. Anh ta hiếu kỳ nhìn vào cái hộp rồi nói với Hồ Trợ:

- Phó chủ nhiệm Thường gọi tới đây!

Tôi biết tay phó chủ nhiệm Thường này quá rõ, chính là Lừa Kêu Lớn, nhờ có công trong việc tạo phản nên được phong làm Phó chủ nhiệm Ủy ban Cách mạng huyện phụ trách tuyên truyền và văn nghệ. Những chuyện này tôi biết được là do Kim Long nói với Bảo Phượng, tôi tình cờ nghe được. Những lúc Kim Long nói về tay họ Thường này, tôi thấy mặt chị Bảo Phượng buồn rười rượi. Bảo Phượng vốn thâm yêu anh ta, nhưng anh ta chỉ lo cho sự nghiệp cách mạng, còn thứ tình yêu lãng mạn ấy anh ta chẳng thèm để ý. Một sinh viên đa tài đa nghệ của học viện nghệ thuật yêu một cô gái nông thôn xinh đẹp là chuyện bình thường, nhưng lại là một cán bộ cách mạng cao cấp ở huyện mới hơn hai mươi tuổi mà yêu một cô thôn nữ là chuyện không tưởng, cho dù cô ta có xinh đẹp như Tây Thi. Kim Long đương nhiên rất hiểu tình cảm của Bảo Phượng cho nên tôi thường nghe anh ta khuyên:

- Em nên thực tế một chút. Mã Lương Tài ban đầu hơi bảo thủ, nhưng tại sao lại được phong làm phó chủ nhiệm cho anh, lẽ nào em không hiểu được dụng ý sâu xa của Phó chủ nhiệm Thường sao?

Bảo Phượng vẫn cố chấp hỏi lại:

- Là anh ta phong cho Mã Lương Tài làm phó chủ nhiệm à?

Kim Long gật đầu thừa nhận.

- Thế anh ta muốn em làm vợ Mã Lương Tài?

- Chuyện quá rõ, hỏi làm gì?

- Có phải chính miệng anh ta nói với anh là anh ta muốn em lấy Mã Lương Tài không?

- Cần gì anh ấy phải nói. Ý tứ của lãnh đạo cao cấp lẽ nào cần phải nói huých toẹt ra. Suy nghĩ một tí, em sẽ hiểu ra ngay thôi mà!

- Không, em phải đi tìm anh ta. Nếu anh ta bảo em lấy Mã Lương Tài, trở về em sẽ lấy ngay!

Nói xong, chị bung mặt khóc rưng rức.

Kim Long dùng dao nhọn cạy nắp hộp ra, lật tờ báo cũ lót ngoài, rồi hai lớp giấy lót trong màu vàng và màu hồng, cuối cùng mới thấy một vật cứng được bọc lại bằng vải đỏ. Mở nốt lớp vải màu đỏ mới thấy một tấm huy hiệu Mao Trạch Đông bằng sứ. Ấp cái huy hiệu trong lòng bàn tay, nước mắt Kim Long rưng rưng, không hiểu vì nét mặt hiền từ của Mao Chủ tịch hay là vì đặc ân của Phó chủ nhiệm Thường làm cho anh ta cảm động đến phát khóc như thế. Xem đi xem lại thật kỹ, Kim Long mới đưa cho Hồ Trợ đeo trước ngực của anh ta. Tấm huy hiệu khá nặng khiến ngực áo quân trang của Kim Long bị kéo trĩ xuống tận bụng.

Đêm giao thừa, trong sân nhà Tây Môn đông như hội. Mọi người kéo đến xem Hồng vệ binh diễn vở “Ghi chép về ngọn đèn hồng”. Hoàng Hồ Trợ đương nhiên thủ vai Thiết Mai. Như trước đây tôi đã kể, cái bím tóc dài và nặng của cô ta trở nên đặc dụng. Nhân vật Lý Ngọc Hòa vốn là vai diễn của Kim Long, nhưng lần này anh ta mất giọng, nói như mèo kêu nên đành phải nhường cho Mã Lương Tài. Nói thực lòng, tay họ Mã này diễn Lý Ngọc Hòa hay hơn Kim Long. Kim Long không thích vai Cửu Sơn, cũng chẳng thích vai Vương Liên Cử, đành phải nhận vai nhân viên giao thông nhảy xe đưa mật điện rồi anh dừng hy sinh. Vì cách mạng mà hy sinh rất hợp với Kim Long.

Mùa đông năm ấy, không hiểu vì sao mà người trong làng rất khoái xem kịch. Cả đêm tập trung trong khuôn viên của Bộ tư lệnh, dưới ánh đèn măng-sông rục rịch, mọi người chen chúc nhau xem, có người còn leo lên cả xà nhà, bám vào bậu cửa sổ mà xem, thậm chí chưa kịp nhìn đã bị người ta xô xuống đất. Hợp Tác cũng tranh thủ được

vai chị hàng xóm Quế Liên của Lý Thiết Mai. Thằng ranh con Mạc Ngôn thì lúc nào cũng bám sau mông đít của Kim Long hùng kiêu một vai diễn. Anh ta nạt:

- Cút xéo, đừng có làm loạn!

Mạc Ngôn chớp chớp đôi mắt ti hí, nói:

- Tư lệnh, cho tôi một vai nào! Tôi có tài biểu diễn bẩm sinh, này ông xem. Nói xong nó đứng trên tuyết ngẩng đầu, tay giơ mấy vòng.

- Nhưng vở diễn đã hết vai rồi mà!

- Thì ông cứ thêm vào một vai có sao đâu!

Kim Long suy nghĩ một lát rồi nói:

- Thôi được, cho mày làm tiêu đặc vụ vậy!

Bà Lý là nhân vật chính trong vở diễn, có nhiều đoạn xuất hiện trên sân khấu, nếu không có văn hóa thì khó đảm trách nổi những vai diễn này. Suy đi nghĩ lại, Kim Long bèn nhờ Bảo Phượng nhưng chị ấy lắc đầu lãnh đạm, cương quyết cự tuyệt.

Trong làng có tay Trương Hữu Tài, khuôn mặt đầy sẹo nhưng giọng nói thì rất khỏe, tự nguyện đóng nhân vật bà Lý, Kim Long cương quyết không chấp thuận. Nhưng Mã Lương Tài - Phó chủ nhiệm, cực kỳ tài hoa lại rất thích giọng xướng của anh ta nên cùng Kim Long thương nghị:

- Lam chủ nhiệm! Chúng ta phải tuyên dương tính tích cực cách mạng của quần chúng, đừng nên chối bỏ nhiệt tình của họ. Theo tôi thì nên để anh ta diễn vai bà Điền.

Kim Long đồng ý, Trương Hữu Tài được nhận sắm vai bà Điền. Trong vở kịch bà Điền có một đoạn hát bốn câu:

*Nghèo không giúp nghèo thì giúp ai,*

*Hai quả mướp đắng một dây chung.*

*Tương trợ cô nương thoát nguy hiểm,*

*Rời xa miệng cọp rõ anh hùng.*

Hắn vừa mở miệng, căn phòng như rung chuyển, những tờ giấy dán trên cửa sổ, trên tường bị lay động kêu xào xạc.

Vai bà Lý vẫn chưa tìm ra người đảm nhiệm. Năm đã sắp hết, kịch phải diễn vào đêm giao thừa, Phó chủ nhiệm Thường lại gọi điện đến để báo rằng rất có thể anh ta sẽ xuống làng chỉ đạo tập luyện để biến làng Tây Môn trở thành một điển hình về cách mạng văn hóa nhằm phổ biến ra toàn huyện. Kim Long vừa phấn khởi vừa lo lắng, mặt mày nhăn nhó, giọng càng khàn đặc, nói với Bảo Phượng rằng Thường Thiên Hồng sắp về chỉ đạo đội kịch. Chị ấy trào nước mắt nhận lời.

Ngay từ những ngày đầu của Cách mạng Văn hóa, thằng cá thể nhãi nhép như tôi bị bỏ rơi là chuyện đương nhiên. Ngay cả những kẻ điu điếc trong làng cũng có thể tham

gia Hồng vệ binh, riêng tôi thì không. Họ làm cách mạng thật nhiệt tình, tinh thần sôi ùng ục, còn tôi thì cứ dùng nhiệt tình của mình mà đứng ngoài xem. Năm ấy tôi mười sáu tuổi, là cái tuổi đời non lép bẻ, khuấy trời đạp đất nhưng lại bị gạt ra ngoài xã hội, trở thành kẻ tự ti, bị sỉ nhục, bị đố kỵ... Tôi khát vọng, tôi mơ tưởng... Bao nhiêu là cảm giác tích tụ trong lòng. Tôi đã từng thu hết dũng khí, không kể mặt dày, cúi đầu trước kẻ có thâm cừu là Kim Long thỉnh cầu được gia nhập vào con lốc cách mạng đỏ này. Nhưng anh ta nhất quyết từ chối. Lần này vì bị mê hoặc bởi vở diễn, tôi lại một lần nữa cúi cái đầu cao quý của mình trước mặt anh ta.

Kim Long từ trong nhà xí công cộng che bằng rom phía tây vườn đi ra, hai tay quạt đi quạt lại trên quần, khuôn mặt được tắm gội trong ánh nắng rực rỡ. Tuyết trắng trên nóc nhà, những làn khói bếp lớn vờn, gà trống lông vũ sặc sỡ đứng bên cạnh sự thô ráp của gà mái trên đầu tường, hai con chó vít đuôi chạy song song... Cảnh này ngày nào tôi cũng thấy, chân thật nhưng trang nghiêm, chính là lúc nói chuyện nghiêm túc. Tôi nhảy lên, đứng trước mặt anh ta. Kim Long giật mình khựng lại, gằn giọng:

- Mà muốn gì?

Miệng tôi há không nổi, tai nóng rần rần, đứng ngẩn rất lâu mới thốt được một tiếng “anh” từ kẽ răng. Kể từ ngày theo bố làm cá thể, đây là lần đầu tiên tôi gọi Kim Long bằng đại từ này. Tôi lắp ba lắp bắp nói:

- Anh! Em muốn gia nhập Hồng vệ binh của anh... muốn đóng vai tên phản đồ Vương Liên Cử...

Tôi biết không ai muốn đóng vai này, thà là đóng vai quỷ còn hơn đóng vai kẻ phản bội. Anh ta mở tròn mắt quan sát tôi từ đầu đến chân, rồi miệt thị:

- Mà không đủ tư cách!

- Vì sao? Tôi cuống lên. Vì sao ngay cả thằng Lữ đầu trọc, thằng Trình đầu méo còn được diễn quỷ binh, thằng Mạc Ngôn còn được diễn vai tiểu đặc vụ, lẽ nào em không đủ tư cách như bọn chúng?

- Thằng Lữ đầu trọc là thành phần cố nông, thằng Trình đầu méo có bố bị Hoàn Hương Đoàn chôn sống, nhà Mạc Ngôn tuy là trung nông nhưng bà nó đã từng giúp đỡ cho thương binh Bát lộ quân, còn mày là hộ cá thể! Biết không? Hộ cá thể còn phản động hơn cả địa chủ, phú nông, vì bọn họ còn thành thực tiếp thu cải tạo, còn hộ cá thể nhà mày dám công nhiên đối kháng với công xã. Đối kháng với công xã nhân dân cũng chính là đối kháng với Đảng Cộng sản, đối kháng với Đảng Cộng sản là đối kháng với Mao Chủ tịch. Đối kháng với Mao Chủ tịch chỉ còn một con đường: Chết!

Con gà trống trên tường bỗng kêu to một tiếng khiến tôi muốn vãi cứt trong quần. Kim Long đảo mắt nhìn quanh, chẳng có ai mới hạ giọng nói:



- Ở huyện Bình Nam cũng có một hộ cá thể, lúc cách mạng mới bắt đầu đã bị bọn dân cùng khổ treo lên cành cây đánh đến chết, toàn bộ tài sản đều bị sung công. Mày và bố, nếu tao không cố ý làm thế để bảo vệ thì e bây giờ đã dắt nhau xuống suối vàng rồi. Mày đem chuyện này kể với bố, bảo ông ấy mau mau dắt trâu vào công xã, về với đại gia đình, bảo bố đem tất cả sai lầm của ông ấy đổ lên đầu Lưu Thiếu Kỳ, vì không tỉnh táo nên bị lừa gạt thì không có tội, quay mũi giáo có khi lại lập công lớn nữa đấy. Còn như vẫn mê đắm cố chấp, ngoan cố phản kháng đến cùng thì cũng như châu châu đá xe, chết không kịp hối. Nói lại với bố rằng, việc điều phố thị chúng chẳng qua là cách thức ôn hòa mà thôi. Sau này, khi quần chúng hoàn toàn giác ngộ, tao không còn cách nào khác nữa đâu. Nếu quần chúng cách mạng bắt bố và mày đem treo cổ, tao cũng sẽ vì đại nghĩa diệt thân thôi. Mày có thấy hai cành to của cây hạnh kia không? Cách mặt đất có ba mét, là chỗ treo cổ tốt nhất đấy. Những lời này tao muốn nói với mày từ lâu lắm rồi nhưng chưa có cơ hội, bây giờ mới nói được, mày nên nói lại với bố. Gia nhập công xã đất rộng trời cao, ai cũng vui vẻ. Người vui trâu cũng vui, không nhập công xã, mỗi bước e dè, trời giận người ghét. Nói khó nghe một chút, mày mà cứ theo bố làm ăn cá thể, e rằng cả vợ mày cũng không kiếm ra, mấy đứa con gái đui què mẽ sút cũng chẳng cam tâm làm vợ một thằng cá thể đâu!

Kim Long nói một thôi làm tôi rối mù, tâm trí mông lung, mơ hồ hỗn độn, nếu nói theo cách nói bấy giờ là tôi đã “ngắm đến tận linh hồn”. Tôi liếc nhìn hai nhánh cây hạnh to bự hướng về phía đông nam, trong tâm trí hiện ra cái cảnh tượng thê thảm: Tôi và bố, hai kẻ mặt xanh bị treo tòng teng trên đó, thân thể chúng tôi bị kéo dài ra, đu đưa qua lại trong gió lạnh, nước trong người cạn kiệt, không có tí trọng lượng nào giống như hai quả mướp khô treo lủng lẳng...

Tôi tìm thấy bố trong chuồng trâu. Đây là nơi ông trốn tránh khổ ải, là nơi ông cảm thấy yên tĩnh nhất trong tâm hồn. Từ sau khi lịch sử Đông Bắc Cao Mật ghi lại vụ điều phố kỳ dị ấy, bố tôi hình như biến thành người câm điếc, ngây ngây dại dại. Ông mới hơn bốn mươi tuổi mà đầu tóc đã bạc trắng. Tóc ông vốn rất cứng, khi bạc trắng trông càng cứng hơn, từng sợi cứ dựng đứng lên giống như lông nhím. Con trâu đứng trong góc chuồng, đầu cúi rũ, mất đi một sừng, cái vẻ oai phong của nó cũng không còn nữa. Một tia nắng chiếu thẳng vào đầu làm đôi mắt nó long lanh như thủy tinh nhưng chất chứa ưu sầu, khiến người ta cảm thấy thương tâm. Tôi chỉ từng nghe rằng trâu sau khi thiến, gà trống bị cắt lông thì tính tình biến đổi, không ngờ trâu mất một sừng mà bộ dạng lại thê thảm thế này. Nó nhìn thấy tôi đi vào chuồng thì liếc tôi một cái rồi cụp mắt xuống, tựa hồ nó đã nhìn thấu tâm can tôi. Bố đang ngồi trên một bao cỏ trong góc chuồng, đôi tay thọc sâu vào túi áo, dường như đang nhắm mắt dưỡng thần. Một tia

nắng đang chiếu vào mặt ông, đầu tóc ông như hồng lên và trong đó có mấy sợi cỏ đang bám. Dường như ông vừa chui ra khỏi vựa cỏ khô. Sơn đỏ đã được rửa sạch, chỉ còn vài chấm đỏ ở hai bên hàm. Bên mặt màu xanh dường như càng xanh hơn, thâm hơn. Tôi rờ lên cái phần xanh bên mặt mình, buồn lòng vì có cảm giác rờ phải một cái túi da thô ráp. Tôi biết mặt tôi rất xấu. Thuở nhỏ người trong làng thường gọi tôi là Tiểu Lam Liễm, tức Mặt Xanh Nhỏ, tôi không cảm thấy xấu hổ, thậm chí còn thấy vinh dự, tự hào. Lớn dần lên, nếu ai đó dám gọi tôi là Mặt Xanh Nhỏ, tôi sẽ liều mạng với họ. Tôi từng nghe có người nói, chính vì chúng tôi mặt xanh nên mới làm cá thể. Có người còn thì thầm rằng tôi và bố ban ngày thì ẩn nấp không gặp người, ban đêm mới ra đồng cày cấy! Thực ra tôi và bố đã có lúc nhân trắng sáng mà làm việc, nhưng chuyện ấy với cái mặt xanh của chúng tôi chẳng có quan hệ gì. Họ còn nói chúng tôi làm cá thể là biến thái về tinh thần do sự thiếu hụt về sinh lý. Toàn là những lời đánh rắm! Chúng tôi làm cá thể hoàn toàn do một niềm tin là muốn được tự do. Nhưng hôm nay, lời của Kim Long đã làm niềm tin của tôi bị dao động dữ dội. Thực ra tôi theo bố cũng chỉ vì ham vui, vì sự háo thắng của trẻ con. Còn bây giờ, những trò vui cao cấp đang vẫy gọi tôi, tôi phải vào công xã, phải là Hồng vệ binh. Chuyện Kim Long kể ở huyện Bình Nam cũng có làm cho tôi sợ, nhưng điều làm tôi sợ nhất là chuyện đàn bà. Anh ta nói quá đúng. Con gái đui què sút mẹ cũng chẳng thèm lấy thằng cá thể, huống chi tôi lại là thằng cá thể mặt xanh. Tôi ân hận vì đã theo bố, tôi ghét bố vì bố làm cá thể. Tôi nhìn cái mặt xanh của bố một cách ác độc. Đáng ra bố không nên đem cái mặt xanh xấu xí ấy truyền cho tôi, đáng ra bố không được lấy vợ, mà lỡ cưới vợ rồi thì không được đẻ con...

- Bố! Bố! Tôi gọi giật giọng.

Bố từ từ mở mắt, mỗi một nhìn tôi.

- Bố! Con muốn vào công xã!

Có lẽ bố biết trước được điều này nên mặt ông chẳng biểu lộ một sắc thái tình cảm nào. Lôi ống điều cày trong túi ra, ông bình thản nhồi thuốc, đánh lửa. Hai luồng khói trắng phun ra từ mũi ông.

- Con muốn vào công xã. Chúng ta dắt trâu cùng vào công xã nhé. Con chịu đựng quá đủ rồi...

Bố trợn mắt, nói từng tiếng một:

- Đồ phản bội! Cần vào, mày tự đi mà vào. Tao thì không, trâu cũng không!

- Bố, tại sao? Thời thế thay đổi rồi! Tay cá thể ở huyện Bình Nam bị treo cổ rồi. Bố bị đi diễu phố chẳng qua là hình thức đấu tranh ôn hòa nhất. Kim Long nói, sau khi đấu

xong địa chủ, phú nông, phản động và theo tư bản sẽ đến lượt thanh trừng hộ cá thể. Anh ấy còn nói hai nhánh hạnh kia sẽ để dành cho bố và con đây!

Bố dụi tắt tẩu thuốc, đứng dậy. Cái lưng to bè gù gù và cái cổ đỏ như cổ gà chọi choán ngay trước mặt tôi. Đột nhiên tôi nhớ lại những ngày thơ ấu thường được ông cho cười lên vai để đi chợ huyện, đi chơi trong làng. Lòng tôi đột nhiên yếu mềm:

- Bố, xã hội cũng đã đổi mới! Huyện trưởng Trần đã bị đầu tó, ông bộ trưởng cho bố cái bùa hộ mệnh chắc cũng đã bị đá đảo. Chúng ta cứ làm ăn cá thể chẳng còn ý nghĩa gì đâu bố ạ, sao không nhân cơ hội Kim Long làm chủ nhiệm mà gia nhập công xã. Anh ấy sẽ tự hào và chúng ta cũng đỡ tội hận. Bố...

Bố lơ đãng nhìn đâu đâu, miệng nhai nhai cọng cỏ một cách vô thức. Hình như những lời tôi vừa nói chẳng lọt vào tai ông. Tự nhiên tôi nổi cáu:

- Thảo nào mọi người đều nói bố là hòn đá dưới hồ phân, vừa cứng vừa thối. Con xin lỗi bố, con không thể đi theo bố suốt đời trên con đường tối tăm này. Bố chẳng nghĩ gì cho con thì con phải tự cứu lấy mình thôi. Con lớn rồi, con cần phải lấy vợ, cần phải sống đường hoàng. Bố hãy tự lo cho mình nhé!

Đổ cỏ vào máng rồi đưa tay sờ cái chỗ sừng trâu bị đứt, bố nhìn tôi. Khuôn mặt ông ấy rất bình thản, ôn hòa:

- Giải Phóng! Con là con đẻ của bố, đương nhiên bố muốn tốt cho con. Tình thế hiện nay, bố biết tất. Thành Kim Long quá sắt đá, máu nó còn độc hơn cả nọc bò cạp. Vì sự nghiệp cách mạng của nó, việc gì nó cũng có thể làm. Ngẩng đầu nhìn lên trời, bố nói tiếp: Ông chủ ngày xưa tâm địa lương thiện sao lại đẻ ra một đứa con độc ác như thế! Chúng ta có ba mẫu hai ruộng, bố chia cho con một mẫu sáu, con giữ lấy và gia nhập công xã. Còn chiếc cày gỗ, con cứ mang theo. Cái nhà này thuộc về con. Con muốn lấy cái gì thì lấy. Vào công xã xong, con muốn sống chung với mẹ thì sống, không thì tùy con. Bố chẳng cần gì hết ngoài con trâu và cái chuồng này.

- Tại sao lại như thế hả bố? Bố làm ăn một mình, cuối cùng là vì cái gì? Tôi khóc, hỏi.

- Chẳng vì cái gì cả. Bố không muốn bị ai chi phối, không bị ai quản thúc, tự làm tự ăn, thế thôi!

Tôi chạy đi tìm Kim Long, nói với anh ta:

- Anh, em đã thương lượng với bố rồi, em sẽ gia nhập công xã!

Rất hưng phấn, Kim Long vung nắm tay đập vào ngực mình mấy cái, nói:

- Tốt rồi, quá tốt! Lại là thành quả vĩ đại của Cách mạng Văn hóa. Hộ cá thể duy nhất của huyện cuối cùng cũng đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đây là chuyện đại hỷ, chúng ta phải báo cáo lên huyện thôi.

- Nhưng... bố không chịu vào, em vào một mình với một mẫu sáu đất, một chiếc cày và một máy gieo hạt.

Kim Long sa sầm nét mặt:

- Trò khi gì nữa thế? Cuối cùng ông ấy muốn gì nào?

- Bố nói, ông chẳng muốn gì cả. Ông ấy quen làm một mình rồi, không muốn ai quấy rầy!

- Đúng là đồ trứng thối! Vừa chửi Kim Long vừa đâm rầm rầm xuống bàn làm cho cái ấm trà nhảy tung lên như muốn rơi xuống đất.

Hoàng Hồ Trợ nãy giờ im lặng ngồi nghe, lúc này mới lên tiếng:

- Kim Long, anh đừng quá nóng giận thế!

- Không giận sao được! Anh đang chuẩn bị trước tết sẽ tặng cho Phó chủ tịch Thường hai món quà là vở kịch “Ghi chép về chiếc đèn đờ” và thành tích tiêu diệt hộ cá thể duy nhất của huyện, không khéo là hộ cá thể duy nhất của tỉnh, cả nước đây chứ. Hồng Thái Nhạc làm không được thì anh làm được. Đó là cách tốt nhất để tạo uy tín của anh. Nhưng mà ông ta vẫn cứng đầu, anh thất bại rồi. Không được! Anh cần nói chuyện với ông ta!

Anh ta chạy thẳng ra chuồng trâu, nơi mà lâu lắm rồi anh ta không bén mảng đến.

- Bố! Cho dù bố không xứng đáng, nhưng tôi vẫn gọi là bố!

Bố xoa tay:

- Đừng! Đừng bao giờ gọi là bố, ta không gánh nổi đâu!

- Mặt Xanh! Tôi chỉ nói một câu thôi. Vì Giải Phóng, cũng là vì ông, ông hãy cùng với Giải Phóng vào công xã. Tôi đảm bảo, sau khi ông vào công xã, tôi chẳng để ông làm việc nặng, ngay cả việc nhẹ ông không muốn làm cũng chẳng ai ép ông. Ông cũng đã già rồi, hưởng một chút an nhàn cũng phải thôi!

- Ta chẳng có cái điểm phúc ấy đâu! Bố cười nhạt.

- Ông cứ trèo lên khán đài mà xem huyện Cao Mật, tỉnh Sơn Đông rồi nhìn ra cả nước, trừ Đài Loan ra còn lại hai mươi chín tỉnh thành và tự trị khu trong toàn quốc mà xem, tất cả đều nhuộm màu hồng, chỉ có Tây Môn này là có điểm đen. Điểm đen ấy chính là ông!

- Ôi! Ta thật là vinh dự. Ta là điểm đen duy nhất toàn quốc!

- Chúng tôi muốn tiêu diệt cái điểm đen này! Kim Long gằn giọng.

Bố lôi từ đồng phân trâu ra một chiếc dây thừng vút trước mặt Kim Long, nói:

- Anh cứ lấy chiếc dây thừng này mà treo cổ ta lên cành cây hạnh đi! Xin mời!

Kim Long nhảy lùi về sau mấy bước, như thể trước mặt anh ta không phải là một chiếc dây thừng mà là một con rắn độc. Nghiến răng, hai bàn tay nắm lại rồi mở ra, hết

thò tay vào túi rồi lại rút ra, cuối cùng, anh ta lấy ra một điều thuốc, bật lửa. Từ sau ngày làm chủ nhiệm, anh ta mới bắt đầu hút thuốc. Về mặt anh ta cau lại ra chiều suy nghĩ lung lăm. Vút điều thuốc xuống đất rồi lấy mũi giày dí lên, nói với tôi:

- Giải Phóng, mày đi ra đi!

Tôi nhìn chiếc dây thừng dưới đất, nhìn thân hình cao dong dỏng của Kim Long và cái vẻ lực lưỡng của bố, thầm tính toán liệu ai thắng ai thua trong trận quyết đấu này. Và khi trận quyết đấu nổ ra, tôi sẽ chấp tay đứng nhìn hay vung tay trợ giúp, và trợ giúp ai thì nhất thời tôi nghĩ chưa ra.

- Còn lời gì thì cứ nói, có bản lĩnh thì cứ ra tay! Giải Phóng, con đừng đi, cứ đứng đó mà xem, mà nghe!

- Thế càng hay! Ông tưởng tôi không dám treo cổ ông lên cây hạnh à?

- Anh dám, cái gì anh cũng dám làm cả.

- Đừng ngắt lời tôi! Nề mặt mẹ, tôi tha cho ông lần này. Ông không gia nhập tôi cũng chẳng van nài nữa. Từ trước tới nay, giai cấp vô sản không bao giờ van nài giai cấp tư sản. Ngày mai tôi sẽ triệu tập toàn thể xã viên đón mừng Giải Phóng vào công xã. Mày cứ phải mang đất, cày, máy gieo hạt và cả con trâu nữa vào công xã. Tôi sẽ đeo hoa hồng cho Giải Phóng và cả trâu. Lúc ấy, ông sẽ chỉ có một mình trong cái chuồng này. Bên ngoài thì gõ trống khua chiêng, pháo bông rực rỡ. Một mình trong cái chuồng này, ông sẽ không chịu nổi, đúng không? Ông là đồ phá hoại gia đình, vợ bỏ chưa đủ, con ông cũng chống lại ông. Chỉ có con trâu là duy nhất không phản ông thì bị kéo vào công xã. Ông sống còn có ý nghĩa gì? Nếu tôi là ông - anh ta đá vào chiếc thùng, nhìn lên trần chuồng trâu nói tiếp: Tôi sẽ buộc dây thừng lên kia và tự treo cổ rồi.

Nói xong Kim Long quay ngoắt người bỏ đi.

- Đồ tạp chủng độc ác!

Bố nhảy dựng lên chửi với theo rồi ngồi bệt xuống đồng cỏ. Lòng tôi đau nhói. Những lời vô tình của Kim Long khiến tôi ớn lạnh. Bố đáng thương quá, còn hành vi của tôi sao mà hèn hạ ngốc nghếch. Quả là tôi đã nổi giặc cho giặc, tạo thời cơ cho kẻ ác. Tôi nhào đến bên bố, nắm lấy tay ông vừa khóc vừa nói:

- Bố, con không vào công xã nữa! Con bằng lòng theo bố đến cùng...

Ôm đầu tôi vào lòng, bố kêu lên khe khẽ rồi đẩy tôi ra, nói:

- Nay Giải Phóng, con đã là một thằng đàn ông rồi, nói lời phải giữ lấy lời. Con vào công xã đi, mang theo cả cày, cả máy gieo hạt và cả... con trâu nữa! Bố ghen ngào, đưa mắt nhìn trâu. Nó cũng đang nhìn ông đau đầu.

- Bố, lẽ nào bố nghe lời Kim Long? Tôi la lên.

- Yên tâm đi, Giải Phóng! Bố đứng lên: Ai sắp đặt được cuộc đời của bố nào? Bố sẽ đi con đường của bố.

- Bố đừng bao giờ treo cổ... Tôi áp ứng.

- Sao lại thế được? Kim Long dù sao cũng còn chút lương tâm đấy. Nó đủ quyền để ra lệnh cho người ta giết chết bố giống như ở Bình Nam người ta đã từng làm. Nhưng lòng nó vẫn còn yếu mềm lắm. Nó muốn bố tự chết. Bố mà chết thì cái điểm đen duy nhất toàn huyện, toàn tỉnh, toàn Trung Quốc này sẽ biến mất. Nhưng bố sẽ không tự chết đâu. Họ muốn giết thì bố không có cách nào chống cự, nhưng muốn bố tự chết à? Đừng có nằm mơ! Bố phải sống, sống thật tốt để cho toàn quốc còn có một điểm đen.

## 20

### *Lam Giải Phóng phản bố nhập xã, Tây Môn Trâu chết để thành nhân.*

Tôi mang theo một mẫu sáu đất, một chiếc cày gỗ, một máy gieo hạt và cậu gia nhập công xã. Lúc tôi dắt cày từ chuồng ra, trong sân tiếng pháo đã nổ âm âm, tiếng chiêng trống dậy trời dậy đất. Một đám trẻ con đầu đội mũ giả quân trang màu tro xám đang tranh giành nhau từng viên pháo xẹt giữa đám khói. Thằng Mạc Ngôn nắm trong tay một viên pháo ngòi đang cháy, pháo nổ, bàn tay nó tóe máu giãy khóc đành đạch. Hồi nhỏ tôi đã từng bị như thế, bố đã dùng bột mì băng tay tôi lại. Đoạn ký ức này khiến sống mũi tôi cay cay, quay nhìn bố tôi thấy mình là một kẻ phản bội. Bố đang ngồi trong cái chòi rách nát chứa cỏ khô, mắt đăm đăm nhìn cái dây thừng đang cầm trong tay. Tôi run run nói:

- Bố! Bố đừng...

Bố nhìn tôi xua xua tay chẳng nói gì. Tôi vươn ra ánh sáng, bỏ bố lại trong bóng tối đen ngòm. Hồ Trạ đã gắn trên ngực áo tôi một bông hồng đỏ to đùng, liếc mắt nhìn tôi cười cười. Trên mặt và tóc cô ta thoang thoang mùi nước hoa hiệu Hoa Quỳ. Hợp Tác cũng gắn vào sừng cậu một bông hoa giấy. Cậu lắc đầu, bông hoa rơi ngay xuống đất. Cô ta la lên: Trâu muốn húc người rồi! Rồi bỏ chạy, làm như vô tình chui tọt vào lòng Kim Long. Anh ta cười gượng, đẩy cô ta ra, đi về phía trâu, vồ vồ vào đầu rồi mân mê cái sừng lạnh lặn của cậu.

- Trâu ơi! Mày bước lên con đường xán lạn rồi đấy! Hoan nghênh!

Tôi nhìn thấy đôi mắt cậu rực lên như có ánh lửa từ bên trong, nhưng từ đó hai dòng nước mắt lại trào ra. Trâu của bố tôi như con hổ bị vặt hết râu, trở thành con mèo ngoan ngoãn mất rồi.

Tôi mong muốn được gia nhập Hồng vệ binh và được sắm vai Vương Liên Cử trong kịch “Ghi chép về chiếc đèn đỏ”. Mỗi khi bị Lý Ngọc Hòa nghiêm giọng cảnh cáo: “Mày là đồ phản bội” là tôi liên tưởng đến ngay lời trách móc của bố tôi. Càng ngày tôi càng nghiệm ra rằng, tôi vào công xã là một sự phản bội. Tôi rất sợ bố nghĩ cạn, nhưng ông không hề treo cổ, cũng chẳng nhảy sông mà rất bình thản rời khỏi nhà và ngủ ngay trong chuồng trâu. Một cái bếp lò được ông đắp ngay trong góc chuồng, vài cái xoong nhôm, thế là đủ. Từ đó về sau, không có trâu và cày, ông đành phải tự cuốc ruộng. Một mình cũng không thể kéo nổi chiếc xe một bánh để chở phân bón ruộng, ông bèn vác từng sọt trên vai. Từ năm một nghìn chín trăm sáu bảy đến năm một nghìn chín trăm tám một, một mẫu sáu sào đất của ông giống như chiếc đinh trong mắt mọi người, như một chiếc gân trong một tảng thịt nạc nằm lọt thỏm giữa menh mông đất của công xã. Ông tồn tại một cách quái đản, lại vừa nghiêm cẩn, vừa làm mủi lòng người nhưng cũng khiến họ phải tôn trọng. Những năm của thập niên bảy mươi, người được khôi phục chức vụ bí thư là Hồng Thái Nhạc mấy lần muốn nhổ chiếc đinh này nhưng đều thất bại. Lần nào cũng thế, ông vút chiếc dây thừng trước mặt lão Hồng và bảo:

- Ông cứ đem tôi mà treo cổ lên cây hạnh đi!

Kim Long muốn lợi dụng việc tôi gia nhập công xã và sự thành công của vở kịch cách mạng kia mà biến làng Tây Môn thành một điển hình trong toàn huyện. Lúc ấy, anh ta sẽ một bước lên trời. Nhưng sự tình lại không như anh ta mơ ước. Thất bại trước tiên là phó chủ nhiệm Thường chẳng thèm đánh cỗ máy Đông phương hồng về làng để chỉ đạo vở diễn, chẳng lâu sau lại có tin vì anh ta quan hệ nam nữ bất chính nên bị cách chức. Anh ta ngã thì Kim Long tất yếu cũng phải ngã theo.

Đã sau tiết thanh minh, gió xuân bắt đầu thổi. Mặt trời âm áp làm tan những lớp băng trên đất khiến đường sá trở lên lầy lội, bùn ngập ống chân. Những hàng cây liễu bên sông bắt đầu nhú mầm xanh lá mới, cây hạnh cũng đã lác đác trở hoa. Những ngày này Kim Long nhấp nhòm không yên, trông bộ dạng anh ta sao giống con báo bị nhốt chạy đi chạy lại trong sân. Anh ta làm một cái chòi gỗ trên cây hạnh và giam mình trong đó, rít thuốc lá liên tục đến nổi viêm họng, cứ ho khùng khục rồi cứ thế mà khạc nhổ lung tung giống như cú chim từ trên trời rơi xuống. Đôi mắt anh ta hoảng hoảng hốt hốt; thần thái của anh ta mê mê tỉnh tỉnh. Tôi không hiểu lắm về chuyện chính trị, nhưng nhìn cảnh ngộ Kim Long lúc này, tôi thấy mới đáng thương làm sao!

Thời tiết mỗi ngày một ảm đạm lên nhưng tinh thần của Kim Long ngày càng sa sút. Anh ta vẫn nghĩ đến chuyện tiếp tục diễn lại vở kịch, nhưng mọi người chẳng ai chịu nghe mệnh lệnh của anh ta nữa. Có mấy lão nông dân xuất thân bản hàn bảo Kim Long:

- Tư lệnh Kim Long, hay là ông làm một việc gì đó đi? Người bỏ đất một giờ, đất bỏ người cả năm! Công nhân làm cách mạng, quốc gia lo việc chung, còn nông dân thì phải kiếm sống, chỉ có cách bám vào đất thôi!

Đang lúc ấy, bô tôi vác hai sọt phân đi qua. Mùi phân mới nồng nồng lúc chớm xuân thường làm cho người nông dân phấn khởi tinh thần.

- Cày cấy cũng phải cày cấy trên mảnh đất cách mạng, không thể đi theo bọn con buôn mà trở thành kẻ phản bội! Kim Long nhỏ toẹt cái tàn thuốc, nhảy từ trên cây hạnh xuống, ngã lăn ra đất. Mấy lão nông chạy tới đỡ thì bị anh ta gạt ra cả, nói: Tôi sẽ lên ủy ban cách mạng công xã tiếp thu chỉ thị. Các ông cứ nằm yên, đừng manh động mà hỏng việc nhé.

Anh ta mang chiếc ủng đi bùn vào, chuẩn bị lội bộ để lên công xã. Trước khi đi, anh ta chạm mặt Dương Thất ở chỗ nhà xí tạm thời. Lão Dương rất căm Kim Long từ ngày bị mất sạch đồng quần áo da, nhưng gặp nhau lần này thì lão ta chỉ cười hì hì rồi nói:

- Tư lệnh Tây Môn! Lần này ông đi đâu vậy? Xem cách ăn mặc của ông chẳng giống với Hồng vệ binh tí nào mà lại giống hiến binh Nhật đấy!

Kim Long rung rung cái của quý, chun mũi lại ra vẻ chẳng xem lão Dương vào đâu. Lão ta vẫn cười hì hì:

- Thằng nhóc kia! Hòn núi cho mày dựa vào đã đổ rồi. Theo tao mày chẳng còn mấy ngày đác ý nữa đâu con ạ! Khôn hồn thì nhượng chức cho người biết thời thế đi. Còn diễn kịch thì cũng đã đủ rồi. Không ai thèm nghe nữa đâu.

Kim Long cười nhạt:

- Chủ nhiệm ta đây là do ủy ban cách mạng huyện bổ nhiệm, muốn cách chức ta cũng phải do huyện ủy làm, ủy ban cách mạng công xã không có quyền làm chuyện đó đâu.

Không biết trời xui đất khiến thế nào mà đang lúc Kim Long hùng hồn tuyên bố trước Dương Thất những lời ấy thì cái huy hiệu Mao Chủ tịch bằng sứ to đùng đeo trước ngực của anh ta bỗng nhiên sứt chỉ, rơi tòm xuống hố phân nhà xí. Anh ta hoảng kinh hồn vía, Dương Thất cũng sững sờ. Khi Kim Long tỉnh lại chuẩn bị nhảy xuống hố phân tìm chiếc huy hiệu, Dương Thất cũng đã kịp tỉnh lại, đưa tay thộp ngực áo Kim Long rồi la lớn:

- Người đâu? Bắt thằng phản cách mạng lại!...



... Kim Long và những địa chủ, phú nông, thành phần phản động trong thôn, kẻ theo chủ nghĩa tư bản Hồng Thái Nhạc trở thành những người bị quản chế lao động.

Sau khi vào công xã, tôi được phân vào đội chăn gia súc. Phương Lục và Hồ Tân trở thành thầy tôi. Trại chăn nuôi là nơi tập trung toàn bộ gia súc của công xã, trong đó có một con ngựa mù màu đen. Những vết tích trên móng nó chứng minh nó đã từng là ngựa kéo xe. Có một con la màu tro tính khí rất hung tợn, thích cắn người, mỗi khi gặp nó tôi phải luôn đề phòng. Còn lại là trâu, tất cả là hai mươi tám con. Cậu vừa mới nhập đàn, chưa có máng ăn riêng, đành phải dùng nửa chiếc thùng đựng dầu tạm thời làm máng.

Vì suốt ngày bận rộn, tôi đã chuyển chiếu chăn từ nhà sang trại gia súc. Cuối cùng tôi cũng đã rời khỏi cái nơi tôi vừa yêu vừa ghét ấy. Thực ra tôi muốn nhường chỗ ngủ cho bố! Kể từ ngày tôi tuyên bố gia nhập công xã, bố cứ ngủ ngoài chuồng trâu. Chuồng trâu tuy tốt song vẫn cứ là chuồng trâu; nhà trong dột nát song vẫn là nhà. Tôi nói: Bố cứ vào nhà mà ngủ, yên tâm đi, con sẽ chăm sóc con trâu nhà ta thật tốt.

Năm đưa con trai của Phương Lục theo bố đến ở trong trại chăn nuôi. Nhà họ Phương nghèo kiệt, cả năm đưa đều chẳng có chiếc chăn nào, nằm lăn lóc trên cái sạp chung. Có những lúc tỉnh dậy, tôi thấy trong chăn của mình có cả hai đứa nhỏ. Còn những ngày trời nóng, nằm trên đó mà tưởng như đang nằm trên lò nướng bánh, nóng đến nỗi toàn thân phát rộp. Ánh trăng lọt qua vuông cửa sổ toang hoác chiếu thẳng vào giường, mấy đứa nhỏ trần truồng nằm lăn lóc, ngáy như sấm. Tiếng ngáy của Phương Lục rất đặc biệt, như gà mái gáy, khô khốc và khào khào. Hồ Tân nằm ở tít tận đầu sạp, dùng chiếc chăn cuộn lại làm vật ngăn cách giữa anh ta và lũ trẻ. Con người kỳ cục, ngay cả trong giấc ngủ cũng kỳ cục. Ánh trăng chiếu trên khuôn mặt của anh ta trông giống như một con rắn độc.

Đêm nào cũng thế, đến nửa đêm là ngựa và la cứ rống lên, cái chuồng đồng dưới cổ con la cứ rung lên inh ỏi. Ông Phương ngừng tiếng ngáy, đưa tay vỗ vỗ vào đầu tôi, nói to: Dậy, cho chúng nó ăn!

Lại phải dậy lọ mọ ra ra chuồng. Ngựa không ăn đêm không mập, la không ăn đêm không khỏe. Tôi thường lẳng lẳng theo sau ông Phương ra chuồng. Ngựa và lừa phân khởi hí vang, cả đàn trâu cũng lao nhao đứng dậy. Mỗi lần cho ăn là ông Phương luôn mồm bày vẽ cho tôi. Thực ra chẳng cần ông ấy dạy, tôi đã từng theo bố cho lừa và trâu nhà tôi ăn đêm không biết bao nhiêu lần. Đầu tiên là dùng sàng xúc cỏ đổ vào máng cho la và ngựa. Chúng sục mũi vào cỏ nhưng thường không ăn ngay mà chờ đậu rang. Ông Phương nhìn những động tác thành thạo của tôi chẳng nói năng gì nhưng tôi biết ông ta rất vừa ý. Tôi thò tay vào cái túi treo trên cao xúc ra một ít bánh đậu bỏ vào

máng. Cái lưỡi nhọn của con la ngay lập tức thè ra định liếm sạch liền bị ông ta dùng cái muôi đánh liên mấy cái vào mõm rồi trộn đều bánh đậu vào cỏ. Mùi cỏ và đậu rang sực nức khiến ngựa và la vực đầu ăn lấy ăn để. Đôi mắt của con la lấp lánh xanh lè dưới ánh đèn dầu nhưng dù sao cũng không thể biểu đạt được tình cảm bằng mắt trâu. Trông cậu có vẻ rất cô độc, bộ dạng giống hệt một đứa học trò tiểu học chuyển về trường mới. Hai mươi tám con trâu trong chuồng đều hướng về phía chúng tôi ngẩng cao đầu chờ cỏ. Cậu được buộc ở chỗ tốt nhất nên được ăn cỏ đầu tiên. Thức ăn đêm của trâu là bột đậu trộn với cỏ mật. Đây là loại thức ăn cao cấp, rất giàu dinh dưỡng và rất thơm ngon.

Tôi lần lượt đổ thức ăn vào khắp các máng cỏ, cả bầy trâu nhất loạt cúi đầu nhai cỏ rào rào. Thừa lúc ông Phương không chú ý, tôi bỏ thêm vào máng của cậu mấy vốc nữa. Tôi sờ đầu, sờ mũi cậu, cậu cũng dùng lưỡi liếm tay tôi. Cậu là con trâu duy nhất trong đàn chưa bị xô mũi, không biết đời cậu có thoát khỏi kiếp nạn này không?

Không, cậu không thể thoát khỏi kiếp chung của một con trâu! Vụ cày xuân bắt đầu, ông Phương sai tôi và Hồ Tân dắt cậu về vườn cũ, dưới gốc cây hạnh đang đơm nụ, dùng bàn chải kỳ cọ những vết bùn dính trên người cậu như ngâm báo cho mọi người những thành quả chăm sóc trâu của đội chăn nuôi chúng tôi trong suốt mùa đông dài dằng dặc.

Tuy Dương Thất là người đã vạch ra những tội trạng của Kim Long, làm anh ta bị phế chức chủ nhiệm và bị chụp cho chiếc mũ phản cách mạng, song cái ghế chủ nhiệm lại không đến lượt lão ta. Ủy viên của ủy ban cách mạng công xã Hoàng Đồng trở thành chủ nhiệm của làng Tây Môn. Ông Hoàng đã từng là đội trưởng đội sản xuất, trở thành chủ nhiệm là chuyện đương nhiên. Ông ta thường ra tận nơi bàn việc phân phối công việc đến từng xã viên một như một vị tướng soái điều binh khiển tướng. Những ai có lý lịch trong sạch thường được phân những việc nhẹ nhàng, công việc cày ruộng là nặng nhất thì được giao cho những phần tử xấu. Kim Long cùng với thôn trưởng Bảo an ngụ Kim Ngũ Phúc, tay phản bội Trương Đại Tráng, phú nông ác bá Ngũ Nguyên, kẻ nấu rượu đầu cơ Điền Quý, kẻ theo tư bản Hồng Thái Nhạc và một số những người nữa nhập cùng một đội cày. Kim Long thì tức giận, lão Hồng thì cứ cười cười, còn những người đã từng tham gia lao động cải tạo lâu rồi thì chẳng biểu lộ thái độ gì. Cày xuân là chuyện thành nếp. Ai đã dùng chiếc cày nào, con trâu nào đã trở thành quen thuộc. Họ lẳng lẳng lấy cày ra rồi đi đến chỗ con trâu của mình. Trâu cũng nhận ra người quen vẫy đuôi đón chào. Ông Phương kêu lên:

- Trâu nghỉ cả mùa đông, bữa nay là ngày đầu tiên, mọi người nên thông thả một tí!

Ông Phương là người giúp lão Hồng quàng dây vào cổ trâu. Cặp này một con là trâu Bột Hải, con kia là trâu Lỗ Tây. Tuy không trực tiếp lao động đã lâu năm nhưng những

động tác của lão Hồng vẫn còn thành thục lắm. Kim Long nhìn xung quanh như muốn học hỏi, chỉnh sửa xong chiếc cày thì hạ giọng hỏi ông Phương:

- Tôi dùng cặp trâu nào đây?

Ông Phương nhìn Kim Long dò xét như ngầm ý bảo Kim Long rằng anh ta còn trẻ, chỉ cần học tập, không cần phải chính thức cày ruộng rồi đi đến chỗ buộc, dắt con trâu nái Mông Cổ ra. Con trâu này với Kim Long chẳng lạ lùng gì. Mùa xuân mấy năm trước, chúng tôi cùng chăn trâu bên bờ sông, đôi mắt của nó luôn luôn có ảnh ngược của Kim Long. Con trâu rất ngoan ngoãn đứng cạnh anh ta, mồm nhai nhóp nhép. Ông Phương đảo mắt một vòng và dừng lại chăm chú nhìn cậu. Hình như đã phát hiện ra cái vẻ hùng dũng của cậu, đôi mắt ông ta rục sáng, gọi tôi:

- Giải Phóng! Dắt con trâu nhà mày lại đây cày chung với con trâu nái này!

Ông ta đi một vòng quanh cậu rồi tặc lưỡi:

- Thực ra nó hoàn toàn có thể kéo cày một mình. Xem này, đầu rất to, trán phẳng, mồm rộng, mắt tinh, cặp chân trước thẳng chứng tỏ sức khoẻ vô địch, chân sau cong như cánh cung, chạy nhanh như gió. Đáng tiếc là mất một chiếc sừng, nếu không sẽ là một con trâu thập toàn thập mỹ đây! Kim Long, con trâu này giao cho anh!

Kim Long tiếp lấy sợi dây thừng, buộc vào cổ trâu rồi quát to một tiếng “Đi!”. Nhưng cậu chẳng hề nhúc nhích, vẫn đứng cúi đầu nhai nhai một cách bình thản. Anh ta lôi mạnh sợi dây kéo về phía trước nhưng cậu vẫn đứng bất động. Loài trâu mà chưa xỏ mũi thì đừng hòng kéo chúng đi đâu nếu chúng không muốn, cậu cũng thế, do vậy mà mọi con trâu trên thế gian đều phải chịu cực hình do con người bày ra này.

Tây Môn Trâu ơi! Vốn cậu có thể thoát khỏi kiếp bị xỏ mũi nếu cậu vẫn cứ là con trâu hiền tình người của bố tôi, cậu có thể là con trâu duy nhất từ xưa đến nay của vùng Đông Bắc Cao Mật không bị xỏ mũi. Nhưng bây giờ cậu lại không nghe lời, mọi người áp đến xô đẩy mà cậu vẫn đứng như trời trồng khiến ông Phương nổi điên:

- Trâu mà không xỏ mũi thì làm sao sai bảo được? Lẽ nào Mặt Xanh có bí quyết gì chẳng?

Tây Môn Trâu bạn tôi ơi! Họ buộc bốn chân cậu lại rồi luồn từ sau đến trước một cái đòn, dây buộc thít chặt lại, cậu không thể đứng được nữa, ngã lăn ra đất. Theo lời ông Phương, đối với những con trâu bình thường khác thì chẳng cần phải như thế, nhưng họ sợ cậu, họ đã biết cái lai lịch chẳng tầm thường của cậu, lẽ cậu giở chứng giữa chừng thì không có cách nào để xỏ mũi được. Ông Phương bảo mọi người ấn đầu cậu thật chặt xuống đất rồi dùng ngón tay phanh mũi cậu ra. Ông ta tìm đến chỗ mỏng nhất của vách ngăn hai lỗ mũi của cậu rồi bảo ai đó dùng một que sắt đã đốt đỏ rục chuẩn bị sẵn đâm xuyên qua. Một sợi khói vàng bay lên, một mùi thịt cháy khét lẹt

xông vào mũi và một lỗ hồng trong mũi cậu hiện ra. Cậu kêu lên đau đớn, những người đang đè càng ra sức ép đầu cậu xuống đất. Ai đã dùng que sắt đỏ rực xuyên qua mũi cậu, cậu có biết không? Chính là Kim Long đó! Lúc ấy tôi chưa hề biết cậu là Tây Môn Náo đầu thai mà thành, cho nên không thể lý giải được tâm tình của cậu khi bị chính con trai của mình xỏ mũi, cũng chính là con trai cậu đã móc vào mũi cậu cái vòng khuyên bằng đồng. Cậu nói đi! Tâm trạng của cậu lúc ấy thế nào?

Vòng mũi đã được móc xong, họ kéo cậu ra ruộng. Vạn vật đang chuyển mình tràn trề sinh lực trong mùa xuân. Tây Môn Trâu, bạn tôi! Trong cái không khí huy hoàng của mùa xuân ấy, cậu đã tạo nên một vở kịch đầy bi tráng. Sự quật cường của cậu, tinh thần thà chết không khuất phục cũng như sự chịu đựng nỗi đau đớn về thể xác của cậu thật kỳ diệu! Câu chuyện về cậu đến nay vẫn còn lưu truyền khắp vùng Cao Mật và chung quanh nó vẫn còn có những điều không thể lý giải. Ngay cả tôi là người đã biết rõ thân thế của cậu cũng chẳng thể nào hiểu nổi. Cậu hoàn toàn đủ sức để phản kháng, cậu có thể dùng cái thân xác to lớn và sức lực kinh người của mình để chống lại mọi người giống như đã từng làm náo loạn buổi lễ gia nhập công xã, đã từng húc Hồ Tân ở bờ sông, đã từng làm đảo điên buổi phê đấu ở chợ phiên để húc tất cả những xã viên nào muốn biến cậu thành một kẻ nô lệ bay lên không trung rồi nặng nề rơi oạch xuống những cái hố đen ngòm trên mặt ruộng. Cậu có thể khiến cho họ xương cốt gãy lìa, ruột gan lòi hết ra ngoài, mồm kêu gào khóc lóc kia mà! Còn Kim Long, cứ coi anh ta là con cậu đi, nhưng đó là chuyện trước khi cậu là lừa, là trâu. Trong vòng sinh tử luân hồi, có biết bao nhiêu người đã ăn thịt bố đẻ của mình, có biết bao người đã từng ân ái với chính mẹ của mình, việc gì mà cậu phải ép lòng mình như thế? Huống hồ, Kim Long lúc này không còn là Kim Long thiện lương khi xưa nữa mà đã trở thành một kẻ hung tàn ác độc! Anh ta trút tất cả những chuyện không vừa ý, nào là chuyện thất bại trên con đường chính trị, chuyện bị cưỡng bức lao động... lên người cậu. Có thể anh ta không hề biết cậu chính là bố đẻ của mình, kẻ không biết không có tội, song với một con trâu bình thường cũng không thể đối xử tàn bạo như thế, đúng không? Tây Môn Trâu ơi! Tôi không thể kể thêm được những gì anh ta trút lên thân thể cậu. Chắc có lẽ cậu quên tất cả rồi, vì sau kiếp trâu cậu còn phải từ âm ty địa ngục bước vào trần gian rồi từ trần gian sa vào âm ty địa ngục ba bốn kiếp nữa. Nhưng tôi thì không thể nào quên cái ngày ấy, cái ngày mà tôi còn nhớ rõ đến từng chi tiết. Lam - Ngàn - Năm! Cậu phải nghe tôi kể, tôi phải kể bởi vì những sự việc đã xảy ra thuộc về lịch sử. Kể chuyện lịch sử cho người đã quên lịch sử nghe, trách nhiệm ấy thuộc về tôi.

Ngày ấy, vừa đặt chân đến ruộng là cậu đã nằm lăn ra đất. Những người đi cày hôm ấy đều là người làng Tây Môn, họ đều đã từng chứng kiến cảnh cậu kéo cày một mình

đi băng băng như gió, những luống đất thẳng tắp như những con sóng nằm xếp chồng bên nhau sau lưỡi cày của bố tôi. Cậu nằm xuống không chịu làm việc khiến cho họ vừa lạ lùng vừa nghi hoặc. Ô! Con trâu này làm sao thế? Ngày ấy bố tôi cũng ra đồng và đang cặm cụi trên khoảnh ruộng của mình. Không còn trâu, bố đành phải cuốc từng nhát cuốc xuống khoảnh ruộng một mẫu sáu sào của mình. Ông làm việc chăm chỉ, người vươn lên gặp xuống đều đặn, cố gắng không nhìn về phía cậu. Có ai đó nói:

- Con trâu này vẫn nhớ quá khứ, muốn cùng ông Lam làm ăn cá thể chẳng?

Kim Long lẳng lặng tiến lên mấy bước đến bên cậu và vung roi. Trên lưng cậu không biết bao nhiêu là lần roi trắng hiện ra. Là một con trâu trưởng thành mới có thể chịu nổi những lần roi độc ác ấy, nếu là một con trâu già hoặc chưa đủ độ trưởng thành e rằng đã tán mạng dưới những lần roi đầu tiên ấy của Kim Long.

Quả thực Kim Long là tay có bản lĩnh, những gì anh ta muốn làm là làm cho kỳ được. Dùng được chiếc roi da dài bốn mét để đánh trâu, mà lại đánh rất đẹp, ở trong thôn chỉ có vài người, trong số đó Kim Long có thể coi là số một. Chiếc roi vút xuống lưng cậu, tiếng chát chát vang lên đều đặn trên cánh đồng. Tôi biết bố tôi nghe thấy tiếng roi này, nhưng ông vẫn cứ cần mẫn bỏ từng nhát cuốc. Tôi biết tình cảm của bố với cậu rất sâu nặng, thấy cậu oằn người dưới những lần roi, chắc lòng ông cũng đau xót lắm, nhưng ông vẫn cứ cuốc đất, không hề có ý định xông đến bảo vệ cho cậu. Tôi biết bố cũng đang đau như chính ông bị đánh vậy!

Sau hai mươi roi vút xuống lưng cậu, Kim Long đã thấm mệt thở hồng hộc, trán đầm mồ hôi, nhưng cậu thì vẫn cứ nằm dưới đất, đôi mắt nhắm nghiền và từ đó đôi dòng nước mắt trào ra. Dường như lông trên đầu cậu đã trở nên đen hơn dưới hai dòng nước mắt này. Không một tiếng kêu, cũng chẳng có một cử động nào nhưng thi thoảng có những cái co giật run rẩy trên người khiến người ta biết cậu vẫn còn sống. Kim Long bước về phía trước, đá mạnh vào cằm cậu, chửi rủa:

- Đồ thôi tha! Đứng dậy! Đứng dậy mau!

Nhưng đôi mắt cậu vẫn nhắm nghiền, không hề động đậy. Càng điên tiết, Kim Long vừa chửi vừa đá liên tục vào đầu, vào mồm cậu. Trông xa xa, điệu bộ của Kim Long giống như một kẻ lên đồng, mồm hét vang những âm thanh kỳ dị, chân tay múa máy loạn xạ, trông rất đáng sợ. Đứng bên cạnh cậu là con trâu nái Mông Cổ có cái đuôi dài, cũng chính là mẹ cậu, toàn thân run lên từng đợt, cái đuôi vênh lên cứng ngắc như đầu con rắn. Bố tôi vẫn ở trên khoảnh ruộng của mình và những nhát cuốc của ông có vẻ mạnh hơn, sâu hơn.

Những người khác cày xong một vòng đã trở về chỗ cậu đang nằm. Ai cũng cảm thấy kỳ lạ liền dừng cày bao vây chung quanh. Ngũ Nguyên với lòng nhân từ của một

người nông dân chân chính nói:

- Hình như con trâu này bị bệnh rồi!

Còn Điền Quý, một kẻ cơ hội thì độc địa văng một câu đầy ác ý:

- Nó vẫn mạnh ù đấy chứ, năm ngoái còn kéo cày một mình với lão Lam, sao bây giờ lại nằm kèn giả chết thế? Chắc là muốn phản đối công xã nhân dân đấy mà!

Hồng Thái Nhạ liếc xéo về phía bố tôi, nói một cách lạnh lùng:

- Đúng là chủ nào tớ này!

- Đánh nữa đi! Tôi không tin là đánh mà nó không dậy! Kẻ phản tặc Trương Đại Tráng gào lên, mọi người cùng nhau hưởng ứng.

Rồi bảy tám thợ cày quây thành một vòng tròn chung quanh, nắm chặt roi chuẩn bị đồng loạt bỏ xuống người cậu. Đúng lúc ấy, con trâu nái Mông Cổ giống như một bức tường mục nát, đổ ập xuống. Nhưng ngay lập tức, nó gượng dậy, toàn thân run rẩy, đôi mắt lăm lét, cái đuôi dài ngoẵng buông xuôi giữa hai chân sau. Mọi người cười ồ lên khoái chí, có ai đó nói:

- Kia, chưa đánh mà đã làm cho con trâu nái chết khiếp rồi!

Kim Long mở dây buộc cho con trâu nái, dắt nó sang một bên. Con trâu vẫn còn run nhưng xem ra đã bình tĩnh trở lại.

Tây Môn Trâu ơi! Sao cậu vẫn cứ nằm đấy khi mà từng roi từng roi cứ liên tục vút xuống người? Hết roi này đến roi khác, hết người này đến người khác... Trên mình cậu vết roi ngang dọc và từ đó, máu bắt đầu rơm rớm chảy. Tiếng roi quất vào máu nghe là lạ và dường như thấy máu, những kẻ ác độc ấy càng lên tinh thần, những cái quất ngày một mạnh hơn. Máu đã ướm đẫm thân thể cậu rồi!

Khi họ bắt đầu đánh cậu, nước mắt của tôi đã ứa ra. Tôi kêu khóc, tôi van nài, tôi xông lên để cứu cậu. Tôi muốn nằm phục lên người cậu để nhận bớt những ngọn roi. Nhưng vai tôi đã bị những ai đó giữ chặt. Tôi đập, tôi cắn song họ vẫn không buông. Họ muốn xem một màn kịch buồn. Tôi không hiểu vì sao những con người vốn lương thiện, nào là chú, là bác, là anh, là bạn... của tôi ngày nào cũng lại biến thành những kẻ sắt đá và độc ác đến thế...

Cuối cùng thì những người đánh cậu cũng đã thấm mệt. Họ dừng roi, tiến lên xem xét. Chết rồi à? Chưa chết! Mắt cậu vẫn nhắm, máu chảy nhuộm đỏ cả đất. Cậu há mồm thở mạnh, mồm vùi trong đất, bụng co thắt mạnh như một con trâu nái chuẩn bị đẻ con.

- Xưa nay chưa từng có con trâu nào ngang ngạnh đến thế!

Những người đánh cậu cuối cùng cũng lên tiếng thở dài. Nét mặt họ biểu lộ nhiều trạng thái tình cảm khác nhau, nhưng tôi nhận ra ai cũng có một chút tự xấu hổ với

chính mình. Nếu con trâu bị họ đánh có biểu hiện của một sự phản kháng, họ sẽ yên tâm với những ngọn roi của mình, nhưng đằng này lại chấp nhận trận đòn của họ một cách đáng ngờ như cậu khiến họ động lòng trắc ẩn, bao nhiêu là chuẩn mực đạo đức làm người, bao nhiêu là chuyện ma quỷ thần linh tự nhiên hiện về. Đây là một con trâu ư? Hay là thần? Hay là Phật? Nó chịu đau đớn như thế là để giác ngộ lương tâm con người, hướng con người ra khỏi con đường mê loạn chăng? Phải chăng nó đang kêu gọi một nguyên tắc sống: Con người ơi! Không nên ác độc với nhau, cũng không nên ác độc với súc vật. Không nên cưỡng bức người khác làm những điều mà họ không thích làm, với trâu cũng thế!

Nhiều người khuyên Kim Long thôi đừng đánh nữa nhưng anh ta chẳng chịu dừng tay. Điểm giống nhau giữa anh ta và cậu - Tây Môn Trâu, là rất ngang ngạnh. Lửa giận trong lòng biến đổi mắt anh ta thành một hòn than đỏ rực, cũng làm miệng anh ta méo xệch đi, thở phì phò bốc ra mùi thối hoắc, toàn thân run lên bần bật, bước chân loạng choạng như kẻ say rượu. Không, anh ta không phải kẻ say mà là kẻ đã đánh mất lý trí hoàn toàn. Hình như quỷ dữ đang khống chế anh ta. Giống như cậu thà chết chứ không đứng dậy, Kim Long cũng muốn chứng minh ý chí của mình là phải làm mọi cách để cho địch thủ phải đứng dậy. Cả hai giống nhau đến kỳ lạ, cậu muốn thể hiện sự tôn quý của cậu, còn Kim Long cũng muốn thể hiện sự tôn quý của mình. Đó là oan gia, kẻ ương ngạnh tất gặp kẻ ương ngạnh. Kim Long lôi con trâu nái mông cỏ ra trước mặt cậu, rồi buộc cái dây thừng nối từ cái vòng xỏ mũi của cậu vào cái cổ nó. Trời ơi! Anh ta muốn dùng sức con trâu nái để lôi mũi Tây Môn Trâu! Ai cũng biết, mũi là nơi nhạy cảm nhất của trâu, trâu bị người sai khiến dễ dàng là do người biết móc vào đó một cái vòng đồng. Cho dù hoang dã hay hung dữ đến mức nào, khi bị xỏ mũi, con trâu nào cũng trở nên ngoan ngoãn và dễ bảo. Tây Môn Trâu! Cậu đứng dậy nhanh đi! Cậu đã chịu đựng được sự đau đớn mà những con trâu bình thường không thể chịu đựng nổi, bây giờ cậu có đứng dậy thì cũng chẳng ảnh hưởng gì lắm đến thanh danh của cậu đâu... Nhưng cậu vẫn không đứng dậy, và tôi biết cậu chẳng bao giờ đứng dậy, bởi cậu là Tây Môn Trâu!

Kim Long đâm mạnh vào mông trâu nái Mông Cỏ đang run lẩy bẩy. Nó chạy vụt về phía trước, chiếc dây thừng bị kéo căng ra, cái vòng xỏ mũi cũng kéo căng ra. Ôi Tây Môn Trâu! Ôi Kim Long! Mày đúng là đồ ma quỷ coi thường đất trời! Thả trâu của tôi ra! Tôi giẫy giụa kêu gào, nhưng dường như những người đang giữ tôi đã hóa đá. Cái mũi của cậu bị kéo dài ra. Con trâu nái Mông Cỏ kia, mày có dừng lại không? Mày kháng cự đi chứ! Mày không biết con trâu đang nằm dưới đất kia là con mày hay sao mà lại giúp Kim Long làm việc ác nào? Mày hãy quay đầu lại, dùng hai cái sừng nhọn

của mày húc vào bụng Kim Long là cái trò chơi bi thảm này sẽ dừng lại thôi mà! Nhưng, đồ súc sinh, đồ vô lương tâm ấy hình như quá sợ hãi lẫn roi và cú đâm của Kim Long nên vội vàng lao về phía trước. Đầu cậu bị kéo lên khỏi mặt đất một tí song toàn thân vẫn bất động. Hình như hai chân trước của cậu có đạp đạp như muốn đứng lên, nhưng không, tôi đã nhâm, cậu chẳng hề có ý định đứng lên. Tôi nghe có tiếng ọ ẹ như trẻ con khóc từ trong lỗ mũi cậu phát ra, rồi một tiếng “phụt” vang lên, lỗ mũi đã đứt lìa, đầu cậu nặng nề rơi xuống, cùng lúc đó con trâu nái cũng ngã dúi dụi ra đất.

Tây Môn Kim Long, được rồi đấy, có thôi đi không nào! Nhưng anh ta chẳng chịu thôi. Anh ta điên thật rồi! Như một con sói bị thương, anh ta gầm gừ trong cổ họng rồi chạy ra bờ ruộng vác trở lại mấy bó rơm khô phủ lên người cậu. Đồ độc ác! Anh ta định đốt cháy cậu thật à? Đúng thế! Anh ta đánh lửa, khói trắng bao trùm, mùi thơm của rơm nếp thoang thoảng. Mọi người như ngừng thở, tròn mắt đứng nhìn, chẳng ai lên tiếng can ngăn hay dập đồng lửa đang cháy. Tây Môn Trâu! Cậu đúng là kẻ cố chấp, chẳng thà bị đốt cháy còn hơn là kéo cày cho công xã nhân dân!

Lúc này bố tôi mới vút cuộc, nằm úp mặt xuống đất, hai tay cào trên bùn, toàn thân run rẩy, co giật. Tôi biết, ông đau chẳng kém gì cậu. Mùi da lông trâu cháy khét lẹt xộc lên làm người ta buồn nôn, song chẳng ai nôn. Mồm cậu vùi trong bùn đất, sống lưng quần quai như một con rắn bị giữ chặt đầu, từ đó phát ra những tiếng kêu lách tách. Những sợi dây buộc trên người bị đốt cháy đứt ra từng đoạn - Đây là trâu của tập thể, không được xâm phạm - Ai đó la lớn rồi nhảy ra trước đầu cậu tháo cái ách bằng gỗ trên cổ quăng sang một bên rồi dùng chân dập tắt lửa. Khói và mùi khét vẫn bao trùm trên đồng, ngay cả những con chim đang bay trên trời cũng vội vàng biến mất. Ôi chao! Tây Môn Trâu! Nửa người phía sau của cậu đã bị đốt cháy, ai có chút lương tâm không thể nhìn được thảm cảnh này.

- Tao đốt chết mày!

Kim Long vừa gào thét man rợ vừa chạy về phía đồng rơm. Không ai ngăn cản anh ta. Ngay cả Hồng Thái Nhạc, người đã từng dạy bảo mọi người phải bảo vệ tài sản tập thể cũng khoanh tay đứng nhìn, gương mặt lạnh tanh. Cậu đã vào công xã, là tài sản của tập thể, là tư liệu sản xuất chủ yếu, giết cậu là mang tội lớn với tập thể, nhưng tại sao mọi người lại nhẫn tâm đứng nhìn Kim Long gây tội ác mà không ra tay ngăn cản nhỉ? Kim Long đã mang về mấy bó rơm to tướng. Người anh cùng mẹ khác cha với tôi rõ ràng đã điên thật rồi. Kim Long! Nếu anh biết con trâu ấy chính là bố anh đầu thai thì tâm trạng của anh thế nào? Tây Môn Trâu! Con trai cậu dùng cách thức tàn bạo như vậy đối xử với bố đẻ, cậu nghĩ sao? Ôi trong cõi trần mênh mênh, sao mà lảm chuyện oán cừu oan trái.



Nhưng ngay thời khắc ấy, chuyện khó tin làm cho mọi người phải giật mình kinh sợ đã xảy ra. Cậu - Tây Môn Trâu lão đảo, run rẩy đứng dậy. Trên vai cậu không còn dây buộc, mũi cậu không còn vòng đồng, cổ cậu không mang ách... Cậu thực sự đã trở thành một con trâu tự do, không có dấu vết gì về sự quản thúc của con người, đã đứng dậy. Cậu khó khăn lê từng bước về phía trước, bốn chân run rẩy dường như không thể đỡ nổi thân hình đồ sộ nên đu đưa, xiêu vẹo. Những giọt máu hồng hồng xam xám vẫn chảy ra từ cái lỗ mũi bị thương, những dòng máu đen vẫn rỉ trên thân thể bị cháy rơi xuống đất như những dòng nhựa đen đặc sánh. Cậu là một con trâu không đủ lông đủ da - Một con trâu không đủ lông đủ da vẫn có thể đứng dậy bước đi, thật là kỳ tích có một không hai. Có lẽ một niềm tin nào đó đã vực cậu dậy và bước bằng ý chí, bằng tinh thần chứ không phải bằng nhục thân đang mất một nửa lông da. Đám người hiếu kỳ há hốc mồm, tròn mắt, không một âm thanh của con người, chỉ có tiếng chim kêu bi thương đâu đó giữa mây ngàn. Cậu - Tây Môn Trâu từng bước từng bước nhích dần về phía bố tôi, rời khỏi vùng đất mênh mông của tập thể công xã nhân dân, bước sang mảnh đất cá thể nhỏ xíu duy nhất trên toàn quốc của Mặt Xanh - mảnh đất một mẫu sáu sào, rồi như một ngọn núi nhỏ, cậu từ từ ngã xuống.

... Tây Môn Trâu chết trên mảnh đất cá thể của bố tôi. Cái chết của cậu đã làm mọi người tỉnh ra rất nhiều trong cái cao trào cách mạng văn hóa ấy. Tây Môn Trâu ơi! Chuyện của cậu đã trở thành một câu chuyện truyền kỳ hiện đại, thành thần thoại lưu truyền ở vùng Đông Bắc Cao Mật cho đến tận bây giờ.

Sau khi cậu chết, có mấy người cầm dao xông đến định cắt thịt cậu làm một bữa ra trò, nhưng khi nhìn thấy đôi mắt sũng nước đỏ như máu, nhìn cái gương mặt lấm lem bùn đất đầy sát khí của bố tôi đành hậm hực từ bỏ ý định, len lén chuồn mất.

Bố tôi chôn cậu ngay giữa mảnh đất của ông, rồi vằn mấy hòn đá cực to xếp lên trên. Ngày nay ở Đông Bắc Cao Mật người ta gọi đó là “Mồ của con trâu có nghĩa”.

Là một con trâu, cậu vẫn lưu truyền tiếng thơm ngàn năm.

# Quyển ba

## Kiếp lợn hoan lạc

### 21

*Lại kêu oan trước điện Diêm La,  
Bị lừa dối tái sinh ổ lợn.*

Thoát khỏi hình hài trâu, linh hồn bất khuất của tôi lờn vờn trên mảnh ruộng một mẫu sáu sào của Mặt Xanh. Một đời làm trâu của tôi sao mà vừa hùng tráng vừa bi thương. Sau khi thoát khỏi kiếp lừa, Diêm Vương đã từng phán quyết kiếp sau của tôi sẽ làm người, nhưng oái oăm thay, tôi lại chui ra từ bụng một con trâu nái. Lần này tôi phải tìm gặp Diêm Vương, sẽ trách ông ta sao độc ác đùa với số phận của tôi như thế. Nhưng tôi vẫn cứ lưu luyến cái khoảng không gian trên mảnh đất của Mặt Xanh, không nỡ rời xa. Tôi nhìn thật kỹ cái nhục thân máu me bê bết của con trâu, nhìn Mặt Xanh đang ôm lấy đầu trâu khóc ngất, rồi nhìn cái thân thể cao lớn của con trai mình - Tây Môn Kim Long, khuôn mặt vẫn còn ngậy ngậy đại đại. Tôi cũng nhìn thấy đứa con trai của vợ tôi - Lam Giải Phóng và thằng bạn Mạc Ngôn của nó mũi dãi thò lò... Và còn bao nhiêu gương mặt quen biết nữa đang vây quanh ở dưới. Linh hồn của tôi đã rời khỏi xác trâu, ký ức về trâu cũng dần dần biến mất để nhường cho ký ức của Tây Môn Náo lần lượt hiện về. Tôi là người tốt, không đáng chết nhưng lại bị người ta giết chết một cách thâm hiểm, không chỉ một lần mà đã ba lần! Ngay cả Diêm Vương cũng thừa nhận tôi là người tốt, không đáng bị giết cơ mà. Nhưng sai làm ấy làm sao sửa được?

Diêm Vương cười nhạt hỏi tôi:

- Đúng rồi, họ đã sai! Nhưng người nói đi, bây giờ phải làm sao? Ta không đủ quyền phép để cho Tây Môn Náo hồi sinh. Người đã luân hồi mấy kiếp rồi, phải biết rằng thời đại của Tây Môn Náo đã kết thúc, con cái của Tây Môn Náo cũng đã trưởng thành, thi thể của Tây Môn Náo cũng đã thành bùn. Những gì của Tây Môn Náo đều đã hóa thành tro bụi... Sao người không thể quên được những chuyện không vui kiếp trước để được hưởng những ngày hạnh phúc ở tương lai nào?

- Đại vương! Tôi quỳ trên nền đá lạnh băng dưới điện Diêm La, kêu gào một cách đau khổ: Đại vương! Tôi rất muốn quên quá khứ nhưng quên không được. Cái ký ức ấy như một căn bệnh quái ác cứ bám chặt lấy tôi, làm cho tôi khi là Tây Môn Lừa vẫn cứ nhớ oán cừu của Tây Môn Náo, khi làm Tây Môn Trâu vẫn cứ nhớ nỗi oan của Tây Môn Náo. Bao nhiêu là ký ức oan nghiệt làm cho tôi đau khổ, thưa Đại vương!

- Có lẽ nào loại thuốc quên quá khứ mà ta bảo cho ngươi uống chẳng có tác dụng gì sao? Diêm Vương băn khoăn hỏi. Hay là ngươi không uống thứ thuốc ấy mà đã rời khỏi đài Vọng Hương?

- Đại vương! Thực ra, khi làm lừa tôi đã không uống loại thuốc ấy mà bà già đưa cho. Nhưng khi làm trâu, hai tên quỷ nhỏ đã bóp mũi tôi và đổ vào mồm tôi một bát, lại sợ nôn ra nên đã dùng vải bịt miệng tôi lại kia mà.

- Thật là kỳ lạ! Diêm Vương nói với viên phán quan đang đứng bên cạnh: Lẽ nào bà Mạnh lại dám làm thuốc giả?

Viên phán quan lắc lắc đầu như muốn phủ nhận phỏng đoán của Diêm vương.

- Tây Môn Náo, ngươi nghe đây! Ta đã chịu hết nỗi nhà ngươi rồi. Nếu hồn ma nào cũng ngang ngạnh như ngươi thì điện Diêm La của ta loạn mất. Nay nể tình ngươi tiền kiếp cũng làm được nhiều việc tốt, kiếp lừa kiếp trâu chịu khổ thế cũng đã đủ, ta lần này khai ân cho ngươi đến một quốc gia xa xôi để đầu thai. Ở xứ sở ấy xã hội bình an ổn định, nhân dân giàu có, cảnh vật đẹp tươi, bốn mùa như xuân. Bố ngươi vừa tròn ba mươi sáu tuổi, là một thị trưởng trẻ tuổi nhất ở đất nước ấy. Mẹ ngươi là một diễn viên xinh đẹp hát hay, đã từng giặt nhiều giải quốc tế. Ngươi sẽ là đứa con duy nhất của họ, ngươi sẽ là quý tử. Vận mệnh bố ngươi vốn hanh thông, bốn mươi tuổi sẽ làm đến tỉnh trưởng. Mẹ ngươi sau bốn mươi tuổi sẽ bỏ nghề diễn viên chuyên sang buôn bán, trở thành một bà chủ của một công ty bán đồ trang sức nổi tiếng. Bố ngươi đi xe Mercedes, mẹ ngươi đi xe Toyota, còn ngươi sẽ đi xe gì tùy ngươi lựa chọn. Cả đời ngươi sẽ được hưởng vinh hoa phú quý để bù đắp những thống khổ mà ngươi đã chịu đựng ở kiếp trước.

Rồi Diêm Vương dùng ngón tay gõ gõ vào bàn ra chiều suy nghĩ, mắt ngược nhìn lên vòm điện cong cong tối tối, sau đó hỏi bằng một giọng ý vị:

- Ta đã an bài như thế, ngươi vừa lòng chưa?

Nhưng lần này, Diêm Vương cũng lừa tôi!

Lần đầu thai này, vừa rời khỏi đại điện, bọn tiểu quỷ đã lấy vải đen bịt kín mắt tôi. Trên đài Vọng Hương, gió mang đầy khí âm tối ào ào khiến tôi rùng mình ớn lạnh. Bà lão ấy vừa chửi tôi dám nói với Diêm Vương về sự dối trá của bà ta, vừa dùng chiếc muống bằng cây Ô mộc cứng như sắt gõ côm cốp vào đầu tôi, sau đó xách tai tôi lên rồi

đổ nước thuốc ồng ộc vào mồm tôi. Loại nước thuốc này mùi vị thật khó tả, giống như nước phân dơi hòa với những thứ đồ ăn mốc meo mà thành.

- Uống đi, đồ lợn ngu ngốc, uống cho chết luôn đi, dám nói với Diêm Vương tao cho mày uống thuốc giả. Chết đi những ký ức chết tiệt của mày, chết đi kiếp trước của mày, từ nay mày chỉ nhớ mùi cứt và thức ăn thiu thối mà thôi!

Trong lúc bà già vừa chửi vừa đổ nước cho tôi uống, hai tên tiểu quỷ cứ nắm chặt lấy hai cánh tay tôi, mặt luôn điem nụ cười lạnh tanh, đều cáng.

Tôi vừa xiêu xiêu vẹo vẹo bước xuống khỏi đài liền bị hai tên tiểu quỷ xốc lấy nách phóng chạy, chân không bén đất, hình như tôi đang bay thì phải. Chân tôi chạm phải vật gì mềm mềm như gấm, hình như là mây. Tôi định hỏi nhưng vừa há mồm là đã bị một bàn tay lông lá bịt lấy, rồi có một vật gì đó được nhét vào mồm tôi. Một mùi chua loét, giống như hèm rượu lâu ngày, lại vừa giống như bánh đậu đã thiu thối xộc lên. A! Đây chính là mùi quen thuộc ở trại chăn nuôi thuộc đại đội sản xuất Tây Môn! Trời ơi! Ký ức về kiếp trâu vẫn còn mơ hồ. Lẽ nào tôi lại vẫn là trâu, những việc đã xảy ra đều là mộng ảo cả sao? Để thoát khỏi cơn ác mộng, tôi giãy giụa một cách quyết liệt, mồm kêu lên những tiếng lạ lạ quen quen. Bị tiếng kêu lạ làm cho giật mình, tôi định thần mở mắt nhìn một loạt, phát hiện chung quanh tôi là mười mấy cục thịt, có đen, có trắng, có vàng, lại có cả cục vừa đen vừa trắng. Trước mặt tôi và những cục thịt ấy là một con lợn nái màu trắng. Một giọng nói cực kỳ quen thuộc vang lên một cách vui mừng:

- Con thứ mười sáu! Ông trời ơi! Lợn nái chúng ta đẻ mười sáu con!

Tôi dùng sức để mở to đôi mắt, cố gắng xuyên qua lớp màng nhầy nhựa để nhìn cho rõ sự tình. Trong lúc này tôi chưa thể nhìn ra bộ dạng của mình, nhưng tôi biết mình đã đầu thai thành lợn. Những hình dáng run rẩy, quằn quại, kêu eng éc nặng xì kia chính là anh chị của tôi. Chỉ cần nhìn hình dáng của họ là tôi đã biết được hình dáng của mình. Tôi giận đến phát điên. Lão Diêm Vương kia lại một lần nữa lừa tôi! Tôi vốn ghét loài lợn vì đó là đồ súc sinh bản thủ nhất. Tôi cam tâm làm lừa, làm trâu nhưng không đành lòng làm một con lợn lăn lộn trong cứt. Tôi sẽ tuyệt thực để mau chết, tôi sẽ tìm Diêm Vương để thanh toán món nợ này.

Đó là một ngày nắng nóng gay gắt. Nhìn cây hoa quỳ cành lá mập mạp chưa trổ hoa bên chuồng lợn, tôi đoán vào khoảng tháng sáu âm lịch. Trong chuồng lợn, ruồi bay từng đàn, cao hơn một tí là những con dơi bay qua bay lại. Bốn chân tôi cứng lên rất nhanh, thị lực cũng tăng lên gấp bội. Tôi nhận ra hai người đỡ đẻ cho con lợn nái là Hoàng Hồ Trợ và con trai tôi - Tây Môn Kim Long. Vừa nhìn thấy gương mặt quen thuộc của nó, da thịt tôi bỗng dưng căng cứng, não tôi phình to lên đau đớn. Dường như

có một thân hình con người đang lớn trong cái thân xác bé nhỏ, như có một bộ não người đang hoạt động trong bộ não tí tẹo của lợn con.

- Đau đớn quá! Thả tao ra, để cho tao lớn! Để cho tao xé toang cái thân xác xấu xí, bé nhỏ này và biến thành một Tây Môn Náo đường đường chính nhân quân tử... Nhưng rõ ràng là không thể. Mặc dù tôi ra sức quấy đạp song vẫn bị Hoàng Hồ Trợ nắm lấy, sờ sờ đôi tai tôi và nói:

- Kim Long! Hình như con lợn này bị điên thì phải?

- Cho chết mẹ nó đi! Con lợn nái này chẳng lấy đâu ra đầu vú để cho mười sáu con cùng bú, chết đi vài con chẳng sao! Giọng Kim Long sao mà nhẫn tâm, ác độc.

- Không, không thể để chết con nào!

Hồ Trợ đặt tôi xuống đất, dùng một dải lụa mềm bọc tôi lại. Động tác cô ấy thật mềm mại khiến tôi cảm thấy dễ chịu, không kèm lòng được kêu lên mấy tiếng khe khẽ. A! đó là tiếng kêu của loài lợn đáng ghét.

Một giọng nói quen thuộc vang lên từ ngoài chuồng:

- Sinh chưa? Được mấy con?

Đó là Hồng Thái Nhạc! Tôi tuyệt vọng nhắm nghiền mắt, không những nghe được giọng lão, mà còn cách hỏi, tôi biết lão đã được phục chức. Diêm Vương ơi là Diêm vương! Ông điêu ngoa quá! Ông quyết định cho tôi đầu thai ở nước khác làm công tử nhà quyền quý, sao lại có chuyện tôi sinh ra trong chuồng lợn làng Tây Môn? Một trăm phần trăm là ông lừa tôi, đồ vô liêm sỉ, đồ ngụy tặc, đồ gian trá! Tôi dùng hết sức lực giãy một cái, vượt khỏi tay Hoàng Hồ Trợ rơi xuống đất, kêu lên một tiếng đau đớn, tôi hôn mê bất tỉnh.

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình nằm gọn lỏn trong một chiếc lá khoai môn to tướng, phía trên là một cành hạnh sum suê che ánh nắng, chung quanh lẩn lóc mấy cái lọ thuốc thủy tinh sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Họ vừa cứu tôi! Họ không cho tôi chết! Trong tâm trí tôi đột nhiên một bóng dáng thân yêu hiện ra. Chích thuốc cứu tôi nhất định là nó, con gái tôi, Tây Môn Bảo Phượng. Nó vốn học thuốc cứu người nhưng lại thường trị bệnh cho gia súc. Nó đang mặc chiếc áo cộc tay màu lam, sắc mặt trắng xanh, đôi mắt đờm buồn như chất chứa nhiều tâm sự khó nói. À, đó là vẻ mặt quen thuộc của nó mà. Đưa tay sờ tai tôi, Bảo Phượng nói với mọi người:

- Không có việc gì cả đâu, đem vào chuồng cho nó bú tí!

Ngay lúc ấy, Hồng Thái Nhạc lao tới. Lão dùng bàn tay thô ráp vuốt vuốt cái bộ lông trơn mượt của tôi rồi nói:

- Bảo Phượng! Đừng vì cứu được con lợn này mà điệu võ giường oai nhé!

- Ông Hồng, tôi chẳng có ý đó đâu! Không giận dữ cũng chẳng khiêm tốn, Bảo Phượng vừa trả lời vừa lảng lạng thu nhặt đồ đạc cho vào túi và nói tiếp: Trong suy nghĩ của tôi, súc vật và người cũng chẳng khác xa nhau lắm đâu!

- Nhận ra được điều ấy là tốt lắm rồi! Lão Hồng nói. Mao Chủ tịch kêu gọi nuôi lợn là làm chính trị. Nuôi lợn tốt là biểu thị sự trung thành với Mao Chủ tịch. Hồ Trợ, Kim Long, chúng mày có hiểu không?

Hồ Trợ lí nhí gì đó trong cổ họng, còn Kim Long thì không nói không rằng, đứng dựa vai vào cây hạnh, thò tay lấy ra khỏi túi một bao thuốc lá rẻ tiền.

- Kim Long, tao đang hỏi mày đấy! Lão Hồng nhắc lại.

- Không phải là tôi đang nghe đây à? Kim Long cười mỉa. Lẽ nào ông bảo tôi phải đem lời Mao Chủ tịch dạy về nuôi lợn đọc lại từng câu cho ông nghe sao?

Vỗ vỗ vào vai Kim Long, lão Hồng gằn giọng:

- Kim Long! Tao biết mày vốn là thằng có chí khí. Nhưng mày phải biết rằng, ở bên thôn Thái Bình có thằng cha Lý Nhân Thuận chỉ dùng tờ báo có in hình Mao Chủ tịch để gói cá đã bị phạt lao động cải tạo tám năm, bây giờ vẫn đang còn đổ mồ hôi ở ngoài bãi cát ấy. Việc của mày còn nghiêm trọng gấp mấy lần đấy, phải không?

- Tôi chẳng qua chỉ vô ý thôi, không giống như việc của hấn. Kim Long áp ứng.

- May cho mày đấy! Nếu mà mày có ý thì mạng mày đã đứt lâu rồi. Lão Hồng nói một cách phần nộ rồi liếc nhìn Hồ Trợ, hấn hạ giọng: Vì sao mà tao bảo vệ mày, biết không? Vì Hồ Trợ, vì mẹ mày đã quỳ trước mặt tao van xin. Đương nhiên cái đó không quan trọng. Quan trọng hơn là tao nhìn nhận rất kỹ về mày. Mày xuất thân không tốt, song trưởng thành dưới ngọn cờ đỏ, trước Cách mạng Văn hóa là đối tượng bồi dưỡng của Đảng. Mày học hết cấp hai, có văn hóa. Chúng tao làm cách mạng rất cần người có văn hóa. Mày đừng vì chuyện phân công nuôi lợn mà cho là vui đập tài năng. Trong tình hình này, nuôi lợn là vinh quang nhất, chiếm cương vị cao nhất. Để mày làm ở đây là Đảng muốn kiểm chứng mày, là con đường cách mạng của Mao Chủ tịch thử thách mày!

Kim Long vút tàn thuốc, ưỡn ngực, thẳng người, cúi đầu nghe hấn ta huấn thị.

- Vận mệnh của chúng mày rất tốt nhưng giai cấp vô sản không quan tâm đến vận mệnh, chỉ quan tâm thời thế. Hồng Thái Nhạc tiếp tục ve vuốt lòng tôi, nâng tôi lên cao, nói: Lợn nái làng ta sinh được mười sáu con. Đây là chuyện hiếm có trong toàn tỉnh, toàn quốc. Huyện đang tìm kiếm đơn vị nuôi lợn điển hình đấy! Giọng lão bỗng trở nên trầm thì: Điển hình! Mày hiểu không? Ý nghĩa của hai chữ điển hình, mày hiểu nổi không? Làng Đại Thái là điển hình cho việc sửa đê; vùng Đại Khánh là điển hình cho việc khai thác dầu mỏ; vùng Hạ Đình là điển hình của việc trồng cây; làng Từ Gia

là điển hình cho cho việc tổ chức cho bà già khiêu vũ... Còn làng Tây Môn chúng ta sẽ trở thành điển hình về nuôi lợn! Ngay cả việc mấy năm trước mày bày trò buộc Lam Giải Phóng dắt trâu gia nhập công xã đáng ra cũng là một điển hình rồi đó.

Kim Long ngược đầu lên. Tôi nhìn thấy trong đôi mắt nó lấp lánh những tia sáng của sự hưng phấn, của sự tin tưởng. Tôi quá biết bản tính của con trai mình, biết nó rồi sẽ có một ngày thời vận đổi thay, nó sẽ làm được những chuyện mà ngày nay mọi người có thể cho là tức cười và ấu trĩ, nhưng trong thời ấy lại là một kỳ tích vinh quang.

- Tao đã già rồi. Hồng Thái Nhạc nói tiếp: Lần này đổi đời, tao chỉ có thể làm tốt những việc ở làng, không phụ lòng tin nhiệm của quần chúng và cấp trên, nhưng chúng mày thì khác, chúng mày còn trẻ, tiền đồ xán lạn huy hoàng. Làm đi! Hãy làm những điều tốt nhất, hãy thu nhặt những thành tích cao nhất! Đưa tay chỉ một số xã viên đang đào hồ xây tường ở phía rừng hạnh xa xa, hắn nói tiếp: Trong vòng một tháng, chúng ta phải xây được hai trăm chuồng lợn, thực hiện chỉ tiêu một người năm lợn. Lợn nhiều, lợn béo; lương thực nhiều không phải để xung hùng xung bá mà để chi viện cho cao trào cách mạng thế giới. Mỗi con lợn là một quả bom ném vào bọn phản động đế quốc. Cho nên con lợn nái này sinh mười sáu con, cũng chính sản xuất ra mười sáu quả bom để tiêu diệt bọn đế quốc phản động! Cho nên nó chính là chiếc hàng không mẫu hạm đẻ ra vũ khí nhằm phát động cuộc tổng tiến công đây! Bây giờ, chúng mày đã hiểu vì sao Đảng cất cử những người trẻ tuổi đảm nhiệm cái cương vị trọng yếu và vinh quang này rồi chứ?

Tại tôi nghe những lời đầy tâm huyết và hùng tráng của hắn, còn mắt tôi thì chăm chú nhìn Kim Long. Qua mấy lần đầu thai, tình cảm bố con giữa tôi và nó chỉ còn trong ký ức như những tự dạng ghi trong gia phả mà thôi. Những lời nói của lão Hồng thực sự kích thích tâm trí Kim Long. Tim nó nhảy lên, máu nó sôi ào ào, sẵn sàng nắm đấm, sẵn sàng vung chưởng. Xoa xoa tay, nó bước về phía lão Hồng, hai cục thịt dưới cằm giật giật một cách vô thức, hai vành tai vừa mỏng vừa to rung rung. Tôi biết ngay đó là dấu hiệu của việc nó sẽ phát biểu một bài dài, nhưng lần này chuyện ấy lại không xảy ra. Có lẽ cuộc sống quá nhiều cạm bẫy đã dạy khôn cho nó. Nó tiếp lấy tôi từ tay lão Hồng, ôm chặt trước ngực đến nỗi tôi nghe tiếng tim nó đập dồn dập, nhịp tim không bình thường. Rồi nó cúi người xuống hôn vào vành tai tôi. Trong những tài liệu báo cáo điển hình về sự nghiệp nuôi lợn đầy hiển hách của Lam Kim Long sau này có đoạn ghi chép: “Để cứu con lợn sơ sinh, Lam Kim Long đã thực hiện phương pháp hô hấp nhân tạo, dùng miệng thổi không khí vào cho lợn, giúp cho nhịp tim nó đập bình thường, cứu sống con lợn tưởng như đã chết. Con lợn sống lại, song do vận dụng quá nhiều sức lực nên Kim Long đã ngã lãn ra chuồng lợn hôn mê bất tỉnh”. Nhưng lúc ấy nó chỉ nói:

- Bí thư Hồng! Bắt đầu từ nay, lợn đực là bố tôi, lợn nái là mẹ tôi!
- Đúng rồi! Hồng Thái Nhạc vô cùng vui vẻ nói: Điều mà chúng ta cần là các thành viên hãy xem việc nuôi lợn của tập thể cũng giống như nuôi dưỡng bố mẹ của chính mình!

## 22

### *Tây Môn Lợn độc quyền bú mẹ, Bạch Hạnh Nhi nhiệm vụ vinh quang.*

Cho dù rất nhiều người đầy nhiệt huyết khoác cho loài lợn bao nhiêu là vinh quang, nhưng suy cho cùng lợn vẫn cứ là lợn. Cho dù họ có thể cho tôi cơ man nào là đặc ân, tôi vẫn quyết tâm tuyệt thực để đoạn tuyệt với kiếp lợn đáng ghét này. Tôi muốn đi tìm Diêm Vương, đại náo công đường, giành giật quyền làm người, tái sinh một cách đường đường chính chính.

Lúc Kim Long ôm tôi trở về chuồng lợn, con lợn nái già nua đang nằm trên một đồng cỏ, bốn chân duỗi thẳng, dưới bụng là một đàn lợn con đang chen chúc lổn ngổn. Mỗi con đang ngậm một đầu vú mút vội vã, đói khát, tiếng chùn chụt vang lên không ngớt. Những con còn lại không chiếm được đầu vú thì kêu lên eng éc, lăn xả vào cái đồng lồ nhỏ mà chen, mà giành giật. Có đứa xông vào, có đứa bị đạp bật ra, có đứa leo lên cả người mẹ mà nhảy, mà kêu. Con lợn nái nhắm nghiền mắt, miệng rên lên mấy tiếng không biết là đau đớn hay khoan khoái. Nhìn điệu bộ của nó, tôi vừa thấy thương vừa thấy ghét.

Kim Long đưa tôi cho Hồ Trợ, khom lưng lôi một đứa đang bú ra khỏi bầy. Nó vẫn ngậm chặt khiến đầu vú mẹ nó bị kéo dài ra. Cái đầu vú vừa tuột khỏi miệng nó, ngay lập tức đã bị một con khác chiếm lĩnh. Kim Long kêu trời, lôi từng con một bỏ ra ngoài chuồng. Bọn chúng ở bên ngoài khóc ré lên, dùng ngôn ngữ của loài lợn chửi rủa con người. Trước bụng con lợn nái lúc này chỉ còn khoảng mười con, thừa lại hai đầu vú. Chúng đã bị những con lợn háu đói nhai đi nhai lại đến đỏ ửng, nhìn chúng tự nhiên tôi cảm thấy chán chường, ghét bỏ. Tôi muốn chết. Tôi không thể ngậm cái đầu vú bản thủ, tanh tươi kia. Tôi biết, chỉ cần ngậm vào đó một lần thì cái tính người trong con người tôi sẽ theo đó mà biến mất, sẽ biến thành một loài gia súc đúng nghĩa. Chỉ cần ngậm vào đó là bản tính lợn, những điều ham muốn của lợn sẽ chảy tràn ngập trong



huyết quản tôi, biến tôi thành con lợn có mang một chút ký ức của con người, hoàn thành một kiếp luân hồi bản thủ và sỉ nhục.

- Ăn đi, bú đi chứ!

Kim Long ôm lấy tôi, nhét đầu vú vào miệng tôi. Những chị em đáng ghét của tôi đã kịp để lại ở đầu vú một chất nước nhờn nhờn tanh lợn. Tôi ngậm chặt miệng, mím chặt lợi, cương quyết không bú.

- Đồ con lợn ngu ngốc! Vú đưa đến miệng mà cũng chẳng biết mở miệng ra mà ăn!

Kim Long chửi toáng lên rồi phát vào mông tôi mấy cái.

- Tay chân anh thô bạo quá!

Hỗ Trợ nói rồi đẩy Kim Long tránh ra một bên, ôm lấy tôi, dùng những ngón tay mềm mại vuốt ve thân thể tôi. Ôi! Sao mà dễ chịu. Không kềm nén nổi, tôi rên lên mấy tiếng nhỏ, tuy vẫn là thứ âm thanh của loài lợn nhưng chẳng đến nỗi eng éc thô lỗ như những con lợn chính hiệu kia. Hỗ Trợ vỗ về:

- Ôi! Bảo bối của chị, lợn con thứ mười sáu đáng yêu. Sao mà mi ngốc thế, không biết là sữa mẹ ngon lắm à? Nào, thử tí nhé. Không bú sữa thì làm sao mà lớn được?

Qua lời nói của nó, tôi biết dưới mắt mọi người, tôi chỉ là một con lợn đúng nghĩa, con lợn cuối cùng trong tổng số mười sáu con lợn được sinh ra trong ngày hôm nay, mặc dù tôi là con lợn không bình thường, một con lợn có trí năng giữa người và lợn, đã từng trải qua không biết cơ man nào vui buồn giữa vòng âm dương đắp đổi.

Hỗ Trợ nắm đầu vú của con lợn nái cạ cạ quanh vòm miệng và mũi tôi. Mũi tôi ngứa ngáy và không kềm được, tôi hắt hơi một cái rõ to. Có lẽ Hỗ Trợ thoáng giật mình rồi bỗng nhiên cười phá lên:

- Ha... ha... ! Không ngờ lợn mà cũng biết hắt xì hơi như người! Lợn mười sáu, mi biết hắt xì hơi thì chắc mi cũng biết bú chứ!

Nói xong, Hỗ Trợ nắm lấy vú lợn nái nhét vào miệng tôi. Thượng đế ơi! Không ngờ sữa lợn lại ngọt, lại thơm và lại béo đến thế! Trong chớp mắt ấy, tôi quên cả nhục nhã, quên cả những điều suy nghĩ vừa rồi, quên cả việc tuyệt thực để được chết. Và cũng trong khoảnh khắc ấy, tôi thấy con lợn nái đang nằm nhắm mắt cho chúng tôi bú kia sao mà cao thượng, thánh thiện và đẹp đẽ vô ngần. Tôi há miệng ngoạm lấy đầu vú, vội vã đến nỗi suýt ngoạm phải tay Hỗ Trợ. Từng đợt từng đợt sữa ngập miệng tôi, chảy vào trong người tôi, tôi thấy mình khỏe ra một cách nhanh chóng. Tình yêu của tôi đối với con lợn nái cũng tăng dần lên. Tôi nghe văng vẳng có tiếng cười vui vẻ của Kim Long và Hỗ Trợ. Tôi liếc nhìn gương mặt xinh đẹp của hai người, cho dù bỗng nhiên trong lòng bao nhiêu ký ức lại hiện ra rõ mồn một nhưng lúc này, tôi lại muốn quên tất cả. Tôi nhắm mắt lại, chú tâm tận hưởng lạc thú được ăn ngon của một con lợn.

Mấy ngày sau đó, tôi trở thành con lợn út hung dữ nhất trong cả đàn. Sự ham ăn quá mức của tôi khiến Kim Long và Hồ Trợ kinh ngạc. Những cú đớp nhanh và chính xác đến tuyệt đối, sự lựa chọn khôn ngoan nhất trong cả đàn đều thuộc về tôi, dường như ông trời sinh tôi ra là để ăn vậy. Tôi biết chọn cái đầu vú nhiều sữa nhất, đó là cái đầu vú ở giữa bụng con lợn nái. Những anh chị ngu ngốc của tôi hề vớ được đầu vú là nhắm mắt hút, riêng tôi thì không, khi bú đôi mắt của tôi vẫn mở thao láo. Trong lúc ngậm đầu vú này, tôi khôn ngoan dùng thân thể của mình che thêm một cái nữa, đôi mắt láo liêng nhìn hai phía, hề có đứa nào muốn xông vào là tôi dùng móng tận lực đẩy nó sang một bên. Như thế, khi cái đầu vú này bị vắt kiệt một cách nhanh chóng thì đã có cái dự trữ. Lượng sữa tôi tiêu thụ hàng ngày gấp ba lần một con lợn bình thường khiến tôi không khỏi có một chút tự kiêu tự mãn, song đôi khi cũng có một chút xấu hổ. Nhưng thực ra, tôi ăn nhiều cũng có ý đồ riêng. Đối với con người mà nói, tôi ăn nhiều thì sẽ chóng lớn, cũng là một cách báo đáp, là điều làm con người vui nhất. Đương nhiên, với con lợn đã đẻ ra tôi thì điều ấy là quá sức. Tôi vắt kiệt thân thể nó, tôi ngậm đầu vú và nút một cách thô bạo khiến nó đau đớn. Ngay cả lúc nó đứng dậy để ăn, tôi vẫn đứng ở dưới bụng nó, ngược đầu ngoạm lấy đầu vú. Con ơi! Con lợn nái van nài: Con để cho mẹ ăn một tí gì đi chứ! Mẹ không ăn thì làm sao có sữa để cho anh em con bú? Lẽ nào con không thấy mẹ mỗi ngày mỗi gầy còm đi, chân của mẹ không đứng vững nữa rồi hay sao?

Bảy ngày sau khi sinh, Kim Long và Hồ Trợ đem tám anh chị của tôi chuyển sang một chuồng khác cho ăn cháo. Phụ trách nuôi tám anh chị ấy là một người phụ nữ, bởi vách chuồng quá cao tôi chẳng thể nhìn thấy dáng vẻ, nhưng giọng nói thì rất quen thuộc, êm ái. Tôi không thể nhớ nổi tên bà ta. Khi tôi tập trung tinh lực để lục tìm trong ký ức thì ngay lập tức con buồn ngủ lại kéo đến. Giỏi ăn, giỏi ngủ, giỏi lớn - đó là ba tiêu chuẩn của một con lợn tốt, tôi hoàn toàn đáp ứng được. Có khi, tiếng nói nhẹ nhàng êm ái bên kia bức tường lại là lời ru để tôi ngủ thật nhanh, thật ngon. Mỗi ngày bà ta cho tám anh chị tôi ăn sáu lần, mùi thơm của cháo gạo xông lên ngào ngạt khiến tôi phát thèm. Tôi nghe rõ ràng tiếng kêu đầy khoái lạc của bảy lợn bên ấy khi được ăn, thì thoảng lại nghe tiếng vỗ về :

- Từ từ thôi, các con!

Gọi lợn là con, tôi hiểu ra, người đàn bà ấy tâm địa rất tốt.

Sau một tháng, tôi đã to cao gấp hai lần so với mấy anh chị của tôi. Tôi độc chiếm mười hai cái đầu vú của con lợn nái. Cũng có lúc, có đứa vì quá đói nên bất chấp sống chết mà lao vào ngậm lấy đầu vú, tôi liền dùng mõm húc cho một cái, ngay lập tức nó té lăn mấy vòng tận đến góc chuồng. Lợn mẹ chỉ biết van nài một cách bất lực:

- Con út ơi! Để cho anh chị con ăn một tí với, được không nào? Các con đều là máu thịt của mẹ, đưa nào chết đói thì làm sao mẹ sống nổi!

Tôi ghét lời nói của lợn mẹ; chẳng thèm phân bua gì, tôi ngoạm thật mạnh vào đầu vú khiến nó đau đớn đến nỗi trợn tròn đôi mắt trắng dã.

Tôi bắt đầu phát hiện ra, hai chân sau của tôi rất cứng cáp và linh hoạt, chẳng khác nào đôi chân của con lừa trong ký ức. Do vậy tôi chẳng cần phải nhả cái đầu vú ra để đối phó với những kẻ giành ăn, chỉ liếc thấy chúng mon men đến gần, mũi khìn khịt, mồm léo nhéo là tôi đứng bật dậy và vung chân sau lên, có lúc một chân, có lúc hai chân. Cái móng cứng như ngói đập ngay vào đầu chúng. Bọn giành ăn chỉ biết đứng xa nhìn tôi đầy đổ kỵ và căm hận, chạy vòng quanh chuồng và đành phải liếm láp chút thức ăn thừa của lợn mẹ để lại cho khỏi chết.

Tình trạng này nhanh chóng bị Kim Long và Hồ Trợ phát hiện. Họ mời Hồng Thái Nhạc và Hoàng Đồng đến bên ngoài chuồng để chứng kiến. Tôi biết họ im lặng để tôi không phát hiện ra, tôi cũng vờ như không biết sự có mặt của họ. Tôi ngoạm, mút bằng tất cả sức lực và sự hung bạo của mình khiến lợn mẹ kêu thét lên đau đớn. Tôi dùng chân sau đá loạn xạ khiến bọn anh chị đáng thương của tôi bò lăn bò lóc kêu lên thảm thiết. Tôi nghe giọng nói đầy kích động của Hồng Thái Nhạc:

- Mẹ kiếp! Đây mà là lợn à? Một con lừa thì đúng hơn!

- Vâng, những đòn đá hậu của nó lợi hại thật! Hoàng Đồng phụ họa.

Tôi nhả đầu vú, đứng dậy, khoan thai, lúc lắc đi đi lại lại trong chuồng. Tôi ngẩng đầu, hướng về họ kêu lên mấy tiếng, không eng éc như con lợn bình thường mà lại là “hu...oang hu... oang” khiến ai nấy mặt mày đều thất sắc.

- Dem cả bảy con kia sang chuồng khác! Hồng Thái Nhạc ra lệnh. Con lợn này để làm lợn giống, để nó bú mẹ một mình!

Kim Long nhảy vào chuồng, miệng chép chép mấy tiếng lạ tai rồi chuẩn bị tóm lấy bảy anh chị của tôi. Con lợn mẹ chồm dậy, ngẩng đầu, đôi mắt long lên sòng sọc nhìn Kim Long thị uy. Nhưng động tác của Kim Long rất nhanh gọn. Trong chớp mắt đã tóm được hai con. Lợn mẹ xông lên bị Kim Long đá cho một cú trúng đầu, thối lui mấy bước. Hai con lợn trên tay Kim Long vùng vẫy, kêu khóc vang trời. Hồ Trợ và Hoàng Đồng mỗi người tiếp một con. Tôi biết chúng đã được thả vào chuồng bên cạnh cùng với tám anh chị trước. Hình như bọn bên ấy đang lao vào cắn hai đứa mới được thả vào vì tôi nghe chúng kêu thét lên, trong lòng cảm thấy khoái chí vô cùng. Hoàng Đồng chỉ hút xong điếu thuốc là Kim Long đã hoàn tất công việc, bắt gọn cả bảy con lợn chuyển sang chuồng bên cạnh. Tôi nghe rõ ở bên ấy tiếng kêu khóc hỗn loạn. Chắc là chúng đang chia làm hai phe và cắn nhau. Chỉ còn một mình, tôi khoan khoái hít thở không

khí tự do không bị quấy rầy, nhắm mắt lại mà tưởng tượng tình hình ở chuồng bên. Liếc xéo mắt về phía con lợn mẹ, tôi biết trong lòng nó đau khổ nhưng về mặt lại bình thản. Dù sao nó cũng là một con lợn chính hiệu, làm sao có thể biểu hiện được nỗi đau như con người. Xem kìa, vừa mất cả một đàn con mà nó vẫn đứng đó, vục mõm vào máng ăn ngon lành.

Mùi chua chua của thức ăn thoảng đến. Hồ Trợ xách một thùng thức ăn hiện ra ở cửa chuồng. Nó khoác chéo vai một cái dải lụa màu trắng, trên đó thêu mấy chữ “Trại nuôi lợn Hạnh Viên làng Tây Môn” màu đỏ. Nó còn đeo cả một cái tạp dề màu trắng, một cái mũ mềm màu trắng, trông dáng vẻ rất giống mấy tay đầu bếp trong một cửa hiệu ăn sang trọng. Dùng một cái muỗng bằng sắt, nó múc thức ăn đổ vào trong máng. Con lợn nái ngẩng đầu kêu eng éc, chân trước đập cả vào trong máng, thức ăn ngập đến tận mắt.

Thức ăn vương trên mặt nó trông giống như phân người vàng khô, mùi chua loét, thiu thiu khiến tôi lộn mửa. Đây là loại thức ăn cao cấp mà hai kẻ có tri thức nhất làng Tây Môn là Lam Kim Long và Hoàng Hồ Trợ khổ công chế biến mà thành. Đó là một hợp chất giữa nước đái trâu và rất nhiều thực vật khác như bột ngô và một vài thứ rau nấu chín nhừ. Kim Long xách thùng lên, đổ ụp tất cả vào máng. Con lợn nái ăn một cách miễn cưỡng.

- Chỉ có thứ thức ăn này thôi à? Hồng Thái Nhạc hỏi.

- Trước đây hai ngày có cho thêm hai muỗng bột đậu, nhưng bắt đầu từ hôm nay Kim Long bảo không cho ăn bột đậu nữa. Hồ Trợ trả lời.

Lão Hồng bước vào chuồng, quan sát con lợn nái rồi bảo:

- Để đảm bảo sức khỏe và sự phát dục của con lợn giống, phải cho con lợn nái này ăn uống thật đầy đủ!

- Thức ăn trong kho của đội sản xuất đã sắp hết rồi. Hoàng Đồng nói.

- Còn một kho gạo cơ mà! Lão Hồng hỏi như quát.

- Đó là kho gạo dự trữ chiến tranh. Muốn dùng kho gạo này phải được sự phê chuẩn của ủy ban công xã.

- Chúng ta đang nuôi lợn dự trữ cho chiến tranh đấy, ông biết không? Nếu chiến tranh nổ ra, giải phóng quân không có thịt ăn, làm sao thắng lợi?

Nhìn thấy vẻ do dự của Hoàng Đồng, lão Hồng ra lệnh một cách dứt khoát:

- Mở kho mau! Có việc gì tôi chịu trách nhiệm. Chiều nay tôi sẽ lên công xã trình báo và xin chỉ thị. Nuôi lợn là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất, cấp trên cũng chẳng dám ngăn cản đâu. Việc quan trọng nhất là... Bỗng nhiên lão ta hạ thấp giọng có vẻ bí

mật: Chỉ cần chúng ta phát triển rộng việc nuôi lợn, số lượng cho thật nhiều; lúc ấy, kho của huyện sẽ là kho gạo để chúng ta nuôi lợn đấy!

Gương mặt Hoàng Đồng và Kim Long lúc này mới giãn ra, nở một nụ cười đồng tình, ngay lúc ấy mùi cháo gạo thơm lừng thoảng đến. Lão Hồng nói to:

- Bà Bạch! Bắt đầu từ hôm nay, bà phụ trách chăm sóc con lợn nái này!
- Vâng, thưa ông bí thư Hồng!
- Trước tiên bà đem thùng cháo ấy đến đây cho nó ăn. Nhanh lên!
- Vâng, thưa ông!

Bà Bạch! Cái tên này sao mà quen quá! Tôi cố gắng lục tìm trong ký ức mơ hồ của mình để cố nhớ xem bà ta có quan hệ gì với tôi. Một khuôn mặt thân quen hiện ra trước chuồng lợn. Vừa nhìn thấy khuôn mặt tiều tụy và u uất ấy, toàn thân tôi như bị điện giật, run lẩy bẩy. Ký ức dồn dập hiện về như nước triều cuộn cuộn. Tôi mở mồm kêu lên:

- Hạnh Nhi! Bà còn sống đấy sao?

Câu hỏi vừa thoát khỏi miệng tôi đã biến thành một tràng âm thanh kỳ quái khiến mọi người giật mình kinh sợ. Tất nhiên nó không phải là tiếng người, nhưng cũng không phải là tiếng kêu của loài lợn, mà là một hợp âm giữa người và lợn. Ngay cả tôi cũng giật mình vì giọng nói của mình. Tôi đau đớn nhận ra hiện thực. Bây giờ tôi là một con lợn, tôi không còn là Tây Môn Náo mà là một con lợn được sinh ra từ một con lợn nái lông trắng!

Tôi cố gắng nhớ lại tuổi của bà Bạch, nhưng mùi thơm của hoa quỳ thoảng qua khiến thần trí của tôi lại trở nên mơ hồ hỗn độn. Mùa hoa quỳ đang nở rộ, thân cây quỳ thô ráp, lá đen dày cứng, hoa to, cánh hoa cong cong như vòng thép... tất cả tạo nên ấn tượng không mấy dễ chịu, nhưng hoa quỳ lại rất thơm. Có lẽ tôi nhớ không chính xác, song chắc chắn là bà Bạch tuổi đã quá năm mươi, bởi vì mái tóc đã bạc quá nửa, đôi mắt đã xuất hiện nhiều nếp nhăn sâu hoắm. Đôi hàm răng ngày xưa trắng đều, bây giờ đã vàng xỉn mà lại mất đi mấy chiếc. Không hiểu sao bỗng nhiên tôi nghĩ rằng, bà ấy đã có một thời kỳ khá dài ăn cỏ khô và vỏ đậu cứng ngắc để sống, khi nhai phát ra những tiếng kêu rau rầu, dòn tan...

Bà Bạch dùng một cái muỗng to bằng gỗ múc cháo đổ từ từ vào máng. Con lợn nái ngửi thấy mùi thức ăn ngon, lập tức đứng dậy, chúi mũi vào máng ăn ngon lành. Những anh chị của tôi ở phía chuồng bên kia cũng bị mùi thức ăn kích thích kêu réo om sòm.

Trong khi những con lợn đang say sưa với món ăn thì lão Hồng quay sang thuyết giáo bà Bạch. Giọng nói của lão thoát nghe thì có vẻ vô tình nghiêm khắc, song đôi mắt lại nhìn bà Bạch hết sức ôn hòa và dịu dàng. Dưới ánh mặt trời, bà Bạch cúi đầu, hai

tay buông thõng, mái tóc bạc rung rung, lấp lóa. Nhìn qua khe nứt của vách chuồng, tôi thấy đôi chân của bà run run như muốn quy xuống.

- Những gì tôi nói, bà nghe rõ cả rồi chứ? Lão Hồng nói, giọng lạnh tanh.

- Thưa ông, ông cứ yên tâm. Giọng bà Bạch rất thấp song rất kiên quyết: Tôi cả đời chưa sinh chưa dưỡng, con lợn con này sẽ là con ruột của tôi!

- Được rồi! Lão Hồng nói với giọng mãn nguyện - Điều mà chúng tôi cần ở một người phụ nữ là có khả năng xem việc nuôi lợn giống như nuôi con ruột của mình.

## 23

### *Tây Môn Lợn vui chỗ ở mới, Đieu Tiểu Tam ăn bánh say mềm.*

- Xin lỗi! Hình như ông có một chút phiền lòng phải không? Tôi nhìn thấy rất rõ làn da phù thũng đã che mất đôi tròng mắt ông, từ lỗ mũi ông, tôi nghe thấy những hơi thở nặng nhọc... Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To nói với tôi bằng một giọng không chút cảm xúc: Nếu ông không thích những chuyện về kiếp lợn của tôi, tôi sẽ kể về cuộc đời làm chó của tôi cho ông nghe vậy!

- Không! Tôi rất hứng thú! Tôi nói: Cậu đã biết, những tháng ngày làm lợn của cậu, tôi không có cơ hội được ở bên cạnh cậu. Ban đầu thì tôi được làm việc ở trại nuôi lợn, song không được vinh dự chăm sóc cậu. Sau đó, tôi và Hoàng Hồ Trợ được điều sang xưởng dệt gấm, những chuyện hiển hách của cậu phần nhiều là tôi được nghe người ta kể lại. Tôi rất muốn nghe cậu kể những gì cậu biết có liên quan đến tôi, đừng bỏ qua chi tiết nào cả. Cậu cũng đừng để ý đến làn da phù thũng của tôi. Khi nó che đôi mắt của tôi lại, chính là lúc tôi tập trung tinh lực để nghe cậu kể đấy!

- Những việc tiếp theo cực kỳ phức tạp, tôi chỉ có thể nhớ được những điều trọng yếu nhất để kể cho ông nghe. Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To bắt đầu kể tiếp câu chuyện...

Cho dù bà Bạch chăm sóc con lợn nái rất tốt, song trước sự tạp ăn của tôi, thực ra là một kiểu thách thức của tôi với con người, nó mỗi ngày mỗi sa sút. Hai chân sau của nó giống như hai đoạn củi khô bất động, chỉ có hai chân trước là còn sức để kéo lê tám thân nặng nề của mình trong chuồng. Lúc này, xác tôi đã không thua gì nó, lông tôi trơn mượt, da dẻ tôi hồng hào và thơm nức. Con lợn nái đáng thương kia lúc nào cũng bần thỉu, nửa thân sau dính đầy cứt đái, mùi hôi thối nồng nặc. Mỗi khi tôi ngoạm vú, nó

vùng vẫy và kêu thét lên, nước mắt chảy ra từ đôi mắt hình tam giác. Nó lê lét cái thân hình tàn phế để trốn chạy tôi, van nài tôi:

- Con trai tốt của mẹ! Tha cho mẹ đi nào. Con đã ăn sạch hết cốt tủy của mẹ rồi, lẽ nào con không nhìn thấy tình cảnh thê thảm của mẹ hay sao? Con đã lớn rồi, hoàn toàn có thể tự ăn thức ăn được rồi mà...

Nhưng tôi chẳng quan tâm đến lời van nài của nó, chỉ cần một cái hích mũi của tôi là nó đã ngã lăn ra. Tôi vồ lấy hai đầu vú cùng một lúc ngoạm vào mồm. Trong khi con lợn nái kêu la thê thảm, tôi dần dần cảm thấy cái hương vị thơm ngon ngày nào đã không còn nữa mà thay vào đó là một chất nhờn nhờn vừa tanh vừa mặn. A! Không phải sữa mà là thuốc độc! Tôi tức giận húc mạnh một cú, con lợn nái lăn đi mấy vòng, kêu lên thảm thiết. Vì đau quá, nó hóa điên, chửi tôi:

- Con lợn mười sáu kia! Mày là đồ súc sinh tán tận lương tâm, là đồ ác quỷ. Bớ mày không phải là lợn mà là một con chó sói...

Vì con lợn nái bị liệt hai chân sau, bà Bạch đã bị lão Hồng quở trách rất nặng lời. Bà ấy nuốt nước mắt, biện bạch:

- Bí thư Hồng! Không phải là tôi không hết lòng mà vì con lợn nhỏ này quá sức lợi hại. Ông chưa từng thấy cách nó bú phải không? Chẳng khác nào hùm sói đâu. Đừng nói là lợn nái mà trâu nái cũng bị nó rút hết xương tủy đi đây!

Tựa người vào tường, lão Hồng cúi khom nhìn vào trong chuồng. Máu trong người tôi sôi sùng sục, hai chân trước dựng lên, người tôi thẳng đứng. Tôi cũng thực sự không ngờ là mình có thể đứng được trên hai chân sau. Những con lợn ở các đoàn xiếc được tập luyện kỹ công mới có thể hoàn thành được động tác này, còn tôi thì tự nhiên mà làm được. Tôi hạ hai chân trước vịn vào tường, đầu tôi sắp đụng vào bụng của lão Hồng khiến lão giật mình hoảng hốt, lùi về sau mấy bước. Liếc nhìn quanh không có ai, lão nói nhỏ với bà Bạch:

- Tôi trách oan bà rồi! Ngay lập tức tôi sẽ cho người đến, đem con lợn quái đản này nhốt nuôi riêng.

- Tôi đã đề nghị với phó chủ nhiệm Hoàng Đồng lâu rồi, nhưng ông ấy bảo để ông về quyết định...

- Đồ ngốc nghếch! Lão Hồng tức giận chửi: Có một việc con con mà chẳng làm được.

- Mọi người đều kính sợ ông mà! Bà Bạch ngược nhìn lão rất nhanh rồi cúi đầu, lí nhí: Ông là nhà cách mạng lão thành, chính nhân quân tử, xử việc nghiêm minh...

- Được rồi! Từ nay bà đừng nói những lời này nữa nhé! Lão ta xua tay, nhìn gương mặt đang đỏ ửng của bà Bạch, nói tiếp: Bà vẫn còn ở trong cái lều trông coi cái phần

mộ đấy à? Hay là bà chuyển đến ở trang trại chăn nuôi đi, ở chung với Hoàng Hồ Trợ cũng được.

- Không được đâu! Bà Bạch kêu lên: Tôi xuất thân không tốt, vừa già vừa bản thủ, đừng làm cho bọn trẻ khó xử...

Hồng Thái Nhạc liếc nhìn bà Bạch rồi quay đầu, dăm dăm nhìn cây hoa quỳ đang trở hoa nói nhỏ:

- Bà Bạch! Nếu bà không là vợ địa chủ thì hay biết mấy...

Nghe đến đây, đột nhiên mồm tôi phát ra tiếng “hu...oang hu..oang” lạ tai, lòng trăm mối ngổ ngang. Thực lòng, lúc ấy tôi không hề suy nghĩ sâu xa gì, chẳng qua là nhìn thấy lão Hồng và bà Bạch dần dần thân thiết thì từ bản năng, tôi cảm thấy không vui...

Họ chuyển tôi đến một cái chuồng rất rộng rãi. Lúc chia tay với nơi mình đã sinh ra, tôi nhìn kỹ xung quanh, rồi nhìn con lợn nái đang nằm run rẩy dưới đất, trong lòng chẳng một cảm xúc nào. Nhưng dù gì đi chăng nữa thì tôi cũng từ bụng nó chui ra với đời, bú sữa của nó mà lớn. Cái ơn sinh dưỡng ấy, tôi nhất định báo đáp. Nhưng lúc ấy tôi chẳng nghĩ ra cách báo đáp nào. Cuối cùng, tôi đành phải đá một bãi vào máng đựng thức ăn của nó. Tôi nghe người ta kháo nhau rằng, nước đái lợn đực chưa giao phối có chứa nhiều chất kích thích, với những con lợn nái vì sinh nở quá nhiều lần mà kiệt sức có tác dụng phục hồi rất tốt.

Nơi ở mới của tôi là một cái chuồng độc lập rất rộng rãi cách trại chăn nuôi tập trung khoảng hơn năm mươi mét. Phía trước là một cây hạnh rất to, cành lá sum sê che mát nửa mái chuồng. Mái chuồng sau dài trước ngắn, ánh nắng có thể chiếu rọi vào đến tận bên trong. Sàn chuồng được lát bằng gạch vuông, mỗi góc có một lỗ hồng để phân dễ dàng chảy ra ngoài. Chỗ nằm của tôi có đặt một tấm thảm bện bằng cỏ màu vàng, mùi cỏ thơm dễ chịu. Tôi đi đi lại lại trong nơi ở mới, hít thở mùi vôi vữa, mùi đất, mùi thơm của cây ngô đồng mới toanh. Tôi vô cùng vừa lòng. Nếu so với nơi tôi mới sinh ra, chỗ ở mới này đúng là hơn gấp bội phần. Không gian thoáng đãng, màu sắc tươi mát, những chi tiết kiến trúc đều rất hoàn mỹ. Trên cao là những dầm trính đều là loại gỗ ngô đồng thơm nức. Mùi cỏ thơm thơm trên tấm thảm khiến tôi muốn nhai, nhất định sẽ rất ngọt. Nhưng đó là chỗ nằm, tôi không thể vì chút ham muốn nhất thời mà nhai nó, nhưng cắn lấy vài ngọn mà nhâm nhi thì cũng chẳng hại gì...

Tôi đã phát hiện ra mình có khả năng đi thẳng bằng hai chân sau như người. Nhưng tuyệt kỹ này không thể để cho ai biết, phải bí mật thôi. Tôi mơ hồ nhận ra rằng, tôi đã sinh ra trong thời đại huy hoàng nhất của loài lợn. Trong lịch sử loài người, loài lợn chưa bao giờ trở nên cao quý và quan trọng như lúc này. Hưởng ứng lời kêu gọi của các



cấp lãnh đạo, hàng vạn con người phải cúi đầu hành lễ trước loài lợn chúng tôi. Tôi chợt nghĩ, có thể rất nhiều người đang sống kia mơ ước được đầu thai thành lợn để hưởng những ân sủng đột xuất này. Té ra lão Diêm Vương chẳng hề lừa tôi. Tôi muốn trong thời đại của loài lợn này mà làm nên những kỳ tích cho mình, nhưng trước mắt, tôi vẫn chưa có thời cơ. Thôi thì đành phải giả vờ ngu ngơ ngốc nghếch như một con lợn đích thực để chờ thời, tập luyện gân cốt, tăng thêm thể trọng, bồi bổ sức khỏe, rèn luyện ý chí để chờ ngày vinh quang. Do vậy, chuyện đi được như người nhất thiết không thể để cho ai biết, bởi tôi mơ hồ nhận thấy kỹ năng này nhất định sẽ có ngày dùng đến. Tôi quyết tâm mỗi đêm, khi không còn ai dòm ngó, tôi sẽ tập luyện kiểu đi này cho thuần thục hơn.

Tôi ra sức dùng cái mõm cứng của mình húc mạnh vào tường, ngay lập tức nó vỡ toác và hiện ra một cái lỗ hổng. Tôi dậm mạnh chân sau một cái, một viên gạch lập tức bị vỡ làm đôi. Tôi đứng thẳng lên, mồm đụng đến mái. Tôi đóp một cái, một thân cây cao lương bị rút xuống. Để người ta không phát hiện, tôi nhai thật nhanh, nuốt gọn, ngay cả một chút xác cũng không bỏ thừa. Sau lần thử nghiệm này, tôi đã vỡ lẽ nhiều điều. Cái chuồng này có thể là vô cùng kiên cố với những con lợn bình thường khác, song với tôi, nó vẫn chỉ là một món đồ chơi, chỉ cần nửa tiếng không hơn, tôi có thể biến nó thành bình địa. Đương nhiên, tôi chẳng ngu ngốc như thế. Trước khi thời cơ đến, tôi không thể phá hỏng chỗ ở của mình, không những thế, tôi còn phải bảo vệ nó, phải giữ vệ sinh. Tôi ngầm quy định chỗ ỉa đái, cố gắng kìm hãm sự ngứa ngáy muốn phá phách của mình. Cần phải tạo ấn tượng tốt cho mọi người. Trước khi làm bạo chúa, hãy làm một người dân lương thiện. Tôi là một con lợn thông kim bác cổ, tôi phải noi gương Vương Mãng đời Hán thôi.

Điều làm tôi vui nhất là chuồng của tôi có điện. Một bóng điện tròn trăm oát treo trên xà nhà, chỗ cao nhất. Sau này tôi mới biết ở bên trại chung cũng đã có điện, song ở đó chỉ có loại bóng hai trăm oát. Công tắc điện dính ở trên tường. Tôi giương một chân trước lên bấm vào công tắc, bóng đèn sáng trưng. Trò chơi này thật thú vị. Ngọn gió hiện đại hóa theo chân Cách mạng Văn hóa vào đến làng Tây Môn rồi! Tắt ngay thôi, không thể để cho con người biết là tôi có thể bật đèn. Tôi nghĩ, bọn họ bắt đèn trong chuồng lợn là để giám sát hành vi của tôi. Lúc ấy tôi tưởng tượng ra một loại dụng cụ, nếu họ bí mật đặt ở đâu đó thì có thể quan sát được tất cả những hoạt động của tôi. Loại dụng cụ ấy đến nay đã có rồi, từ các nhà máy, trường học, ngân hàng, ngay cả nhà xí công cộng cũng có, người ta gọi là camera tự động gì đó. Nhưng nói cho mà biết, cho dù lúc ấy đã có camera đặt ở chuồng tôi, tôi cũng biết và dùng cứt bôi đầy lên đó để cho họ thấy toàn cứt lợn cho mà xem.

Lúc tôi về nơi ở mới, trời đã sang thu. Ánh nắng mặt trời như hồng hơn, màu trắng đường như ít đi. Tôi nhận ra vì nhìn lên cây hạnh, tôi thấy lá hạnh nhuộm một màu hồng phơn phớt, chẳng khác nào với lá phong đỏ ở Hương Sơn. Đương nhiên tôi biết rõ Hương Sơn ở đâu. Tôi đương nhiên cũng biết lá phong đỏ tượng trưng cho tình yêu, còn có thể đề thơ trên lá. Mỗi sáng sớm và chiều tà, lúc mặt trời lên và lặn, cũng là lúc những người chăm lợn ăn cơm sáng và cơm tối, trong trại lợn yên tĩnh đến lạ thường, tôi thường đứng thẳng dậy, hai chân trước vòng trước bụng, thông thả đi lại, mồm nhâm nhi mấy chiếc lá hạnh bị gió thổi vào trong chuồng. Lá hạnh đắng chát, có thể chữa trị bệnh cao huyết áp, làm trắng răng. Tôi nhai lá hạnh một cách ngon lành như thể ngày nay bọn thanh niên say sưa nhóp nhép những thanh kẹo cao su. Nhìn về phía Tây Nam, những chuồng trại lúp xúp chính tề trông giống như doanh trại quân đội. Mấy trăm gốc hạnh cao ngất che rợp trại lợn, dưới những tia nắng sớm hoặc chiều tà, lá hạnh đỏ rực, lấp loáng như ngọn lửa. Cảnh mới đẹp làm sao! Phải chi đến lúc này, rừng cây hạnh và cái trại lợn kia vẫn còn, nó sẽ là một nơi hấp dẫn để du khách thị thành đến thưởng thức phong cảnh. Mùa xuân tổ chức ngày hội thưởng hoa, mùa thu tổ chức ngày hội xem lá đỏ. Có thể ăn ngủ trong trại lợn. Tôi đã lạc đề mất rồi. Tôi là một con lợn có trí tưởng tượng phong phú và có quá nhiều ảo tưởng phải không? Tôi vẫn thường bị những ảo tưởng kỳ diệu ấy làm cho mê mẩn, đến nỗi đôi lúc nào cũng không biết, có khi lại cười lên sặc sụa, tiếng cười kỳ lạ nửa như lợn, nửa như người. Lợn đôi lúc thì thời đại nào và quốc gia nào cũng có, song lợn cười như tôi thì chỉ có một mà thôi. Việc này sau này hãy kể tiếp, bây giờ xin tạm ngừng.

Rồi một ngày nọ, mặt trời vừa mọc lên, Kim Long lại đến. Có lẽ đó là ngày mười tháng mười âm lịch, vâng, đúng ngày ấy, tôi tin vào trí nhớ của mình. Lâu lắm rồi nó không xuất hiện ở đây. Nó dẫn theo những kẻ đã từng phò tá nó trước kia, đó là bốn anh em nhà họ Tôn, tay kế toán đại đội Chu Hồng Tâm cùng một ngàn không trăm năm mươi bảy con lợn mua từ vùng núi Nghi Môn về. Người ta chỉ dùng có năm nghìn nhân dân tệ để mua về cơ man nào là lợn, mỗi con chưa đến năm đồng, sao mà rẻ thế! Lúc nó đến, tôi đang ở trong căn phòng đẹp đẽ của mình tập thể dục buổi sáng. Tôi đang dùng hai chân trước với lấy cành hạnh buông rủ trong chuồng để làm điểm tựa cho những động tác thể dục. Loài cây hạnh rất dẻo và có tính đàn hồi, tôi đu lên cành cây, cái thân thể nặng nề của tôi nhiều khi được nhấc lên khỏi mặt đất, những chiếc lá hạnh đâm sương đêm rụng xào xạc. Động tác của tôi nhiều ý nghĩa, một là rèn luyện sức khỏe, hai là tôi thể nghiệm khoái cảm được thoát ly khỏi lực hấp dẫn của trái đất, ba là có được lá hạnh để tôi lót vào ổ nằm cho êm, cho ấm. Tôi đã tự chuẩn bị cho mình một chỗ nằm thật sự thơm mát bởi cảm thấy một mùa đông lạnh giá đang đến gần. Lúc

buông chân khỏi cãnh hạnh để xuống đất, tôi bỗng nghe tiếng ô tô gầm rú. Ngược mắt nhìn lên, tôi phát hiện ba chiếc ô tô lăm lem bụi đất như vừa chui từ sa mạc ra lừ đừ đi trên con đường đất dẫn vào trại. Bụi dày đến nỗi không nhận ra màu sắc của chúng. Ba chiếc xe dừng lại ở khoảng đất trống bên dãy chuồng mới xây. Như những con quái vật, ba chiếc xe cứ quay ngang ngửa, tiến tiến lùi lùi giây lâu mới chịu dừng lại. Từ trên buồng lái chiếc xe thứ nhất, Kim Long nhảy xuống và sau đó là Chu Hồng Tâm và Tôn Long. Ba anh em còn lại của họ Tôn và thằng tiểu quỷ Mạc Ngôn cũng lần lượt xuất hiện từ chiếc xe thứ ba. Cả bọn lăm lem bụi đất, mới nhìn tưởng chúng là tượng đất mới khai quật từ lăng mộ Tần Thủy Hoàng. Rồi từ trong ba chiếc xe, tiếng eng éc đặc trưng của loài lợn vang lên đồng loạt đình tai nhức óc. Tim tôi nhảy dựng lên, biết ngay rằng ngày vinh quang của loài lợn, của tôi đã đến. Đến lúc ấy tôi vẫn chưa nhìn thấy hình dáng của loài lợn Nghi Mông, chỉ nghe thấy tiếng kêu và ngửi thấy một thứ mùi khăm khăm của cứt đái. Có lẽ đây là bầy lợn xấu xí, tôi nghĩ thế.

Hồng Thái Nhạc cưỡi chiếc xe đạp mới toanh hiệu Đại Kim Lộc phóng vù tới. Lúc bấy giờ, xe đạp vẫn còn là hàng phân phối, đại đội sản xuất chỉ có mỗi mình bí thư chi bộ là được hưởng quyền lợi này. Dựng chiếc xe đạp vào một góc cây hạnh, không thêm khóa, xem ra lão ta đang rất phấn khích. Giống như nghi lễ nghinh tiếp những chiến sĩ từ chiến trường trở về, lão dang rộng đôi tay như muốn ôm choàng lấy Kim Long. Ông đừng tưởng lão thực sự muốn ôm Kim Long, mà đó là nghi thức lão học lóm được từ phim ảnh nước ngoài thôi. Trong thời kỳ loài lợn lên ngôi, nghi thức ấy vẫn chưa phổ biến lắm. Cho nên khi cánh tay sắp đụng vào vai Kim Long, đột nhiên lão lại buông thõng xuống, rồi đưa một tay lên, lắc lắc vai Kim Long, hỏi:

- Mua được rồi chứ?

- Một ngàn không trăm năm bảy con, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ! Kim Long hồ hởi nói rồi bỗng nhiên lão đảo, lão Hồng chẳng kịp đỡ lấy, anh ta đã lăn đùng ra đất.

Tiếp sau Kim Long, bốn anh em họ Tôn và thằng có cái mặt đen xì giống như mặt nạ Chu Hồng Tâm cũng xụi lơ. Chỉ có Mạc Ngôn là tỉnh táo. Thằng bé nhảy nhót loạn xạ, mồm hét điên loạn:

- Chúng tôi đã trở về! Chúng ta thắng lợi lớn rồi!

Ánh nắng đỏ rực chiếu rọi, cảnh tượng sao mà bi hùng và tráng lệ! Lão Hồng luôn miệng chào hỏi các cán bộ đại đội và dân quân, tán dương tinh thần vượt khó và công trạng vĩ đại của những người mua lợn, kể cả ba tay lái xe cũng được vinh dự lây. Cuối cùng, lão cao giọng ra lệnh:

- Hồ Trợ, Hợp Tác và các chị em! Mau mau lấy miến, luộc trứng gà để bồi dưỡng cho họ. Những người còn lại ra xe mau!

Nấp đây thùng xe được bung ra, tôi hoảng kinh khi nhìn thấy những gì bên trong. Thế mà cũng gọi là lợn à? Một lũ nhóc hỗn tạp, trắng chẳng ra trắng, đen chẳng ra đen, đầy cứt đái, thối um. Tôi vội vàng chộp lấy chiếc lá hạnh nhét vào lỗ mũi. Tôi cứ nghĩ là họ đang mang về một bầy lợn con thật đẹp để làm bạn với tôi, để tôi - một con lợn đẹp nhất của loài lợn - có thể tận hưởng diễm phúc. Nào ngờ đó lại là một bọn quái vật lai tạp giữa lợn và chó sói. Tôi chẳng muốn nhìn thêm, song những âm thanh là lạ của chúng khiến tôi không thể kiềm chế nỗi lòng hiếu kỳ. Cho dù tôi có linh hồn của một con người, nhưng suy cho cùng tôi cũng chỉ là một con lợn, ông đừng đặt niềm tin quá cao vào tôi nhé. Con người còn có lòng hiếu kỳ, huống hồ là loài lợn chúng tôi. Để giảm bớt những âm thanh lạ tai của chúng, tôi vo viên mấy chiếc lá hạnh nhét vào lỗ tai. Bám hai chân trước lên cành hạnh, tôi mở to mắt cố thu hết cảnh tượng đang diễn ra vào trong tâm trí mình. Tôi đã hình dung ra trách nhiệm nặng nề của mình. Trong những gì quan trọng nhất của lịch sử Đông Bắc Cao Mật những năm bảy mươi của thế kỷ trước, chuyện của tôi là ly kỳ nhất, do vậy đã được thằng bé Mạc Ngôn ghi chép thành kinh điển. Tôi nhất thiết phải bảo vệ sức khỏe, thị lực, khứu giác, thính giác của mình mới có thể sáng tạo được những kỳ tích làng Tây Môn và cho cuộc đời này...

Tôi rướn người lên, tì ngực hẳn vào cành hạnh để giảm bớt trọng lực cho đôi chân sau. Cành hạnh dưới sức nặng của tôi oằn xuống sát đất, rung rinh chực gãy. Một chú chim nhỏ đang đậu trên cành gương đôi mắt tò mò nhìn tôi. Tôi muốn nói chuyện song không hiểu ngôn ngữ loài chim, chỉ gật gật đầu với nó. Con chim có vẻ sợ hãi, đập cánh bay mất. Qua kẽ lá thưa, tôi thấy người ta ôm từng con lợn đang nhắm nghiền đôi mắt, bốn chân mềm oặt trông thật đáng thương xuống xe. Một con lợn nái có vẻ như không chịu nổi cuộc hành trình quá vất vả nên đã hôn mê, nằm bất động trên đất, đôi mắt tròn trắng dã, mồm đầy bọt mép. Hai con khác có vẻ là anh em cùng mẹ đang oằn lưng nôn thốc nôn tháo. Dường như mùi thối từ bụng chúng nôn ra tạo nên phản ứng dây chuyền khiến cho cả hơn một nửa bầy lợn cong người nôn đồng loạt. Còn lại con thì lão đảo, con thì bò lê, con thì ép người vào gốc cây hạnh gãi ngứa. Trời ơi! Da chúng mới xù xì đáng sợ làm sao. Phải rồi, toàn thân chúng đầy bọt chét và ghẻ lở, tôi phải tránh xa chúng thôi. Chỉ có một con lợn đực là gây cho tôi sự chú ý. Nó có vẻ gầy nhưng nhanh nhẹn, mồm rộng và dài, đuôi quét đến đất, lông dày và cứng, đôi vai rộng nhưng mỏng thì nhọn, hai chân to, đôi mắt ti hí song ánh mắt rất linh hoạt, hai chiếc răng nanh vàng khè thò ra khỏi miệng. Rõ ràng đây là một con lợn hoang chưa được thuần hóa. Do vậy mà trong khi hầu hết đàn lợn không chịu nổi cuộc hành trình gian khổ thì nó vẫn ung dung đi lại, dáng dấp và thái độ trông như một tay lưu manh thứ thiệt. Mấy ngày sau đó, Kim Long đặt cho nó cái tên thật kêu là Điều Tiểu Tam. Đây là nhân vật phản diện

trong vở kịch cách mạng “Sa gia tân” rất thịnh hành lúc bấy giờ, một kẻ chuyên cưỡng hiếp phụ nữ và giết người cướp của.

Dưới sự chỉ huy của Hồng Thái Nhạc, các xã viên lần lượt đưa bọn chúng về dãy chuồng gần hai trăm chiếc mới xây ở phía trước mặt tôi. Bọn chúng kháng cự và kêu thét inh ỏi. Ở vùng núi Nghi Môn, chúng được thả rông quen rồi, chưa biết được niềm hạnh phúc khi được nuôi dưỡng trong chuồng. Chúng cứ ngỡ việc đưa chúng vào chuồng là đưa vào lò mổ không bằng nên lòng chạy loạn xạ, con bị bắt lại thì vùng vẫy bằng chút sức lực cuối cùng để được hưởng dư vị của một cuộc sống thả rông. Hồ Tân, kẻ làm không biết bao nhiêu chuyện đồi bại trong thời đại huy hoàng của trâu khi xưa bị một con lợn điên khùng đâm thẳng vào bụng ngã lăn ra đất, hấn cắn răng chịu cơn đau đến độ mặt mày trắng bệch, mồ hôi túa đầy người, không kêu tiếng nào mà chỉ lấy tay xoa bụng. Cái thằng người lòng dạ độc ác này, tự cho mình có tài nên chỗ nào hấn cũng chõ mũi vào. Ông còn nhớ lúc làm trâu, trên bờ sông đào tôi đã từng trị hấn thế nào không? Mấy năm không gặp, trông hấn già đi nhiều quá, răng rụng quá nửa, miệng nói phều phào. A ha! Hấn thì già đi, còn tôi vẫn là một con lợn đang độ thanh xuân. Đừng nói luân hồi là khổ, kỳ thực luân hồi cũng có chỗ hay. Đúng không ông?

Trần Đại Phúc bị một con lợn mất nửa vành tai và mũi đeo một cái vòng đồng cắn vào tay, máu chảy ròng ròng. Thằng cha này đã từng làm trò đồi bại với Thu Hương. Hấn đang tru tréo như thể cả bàn tay của hấn bị đứt lìa vậy. Đối lập với bọn đàn ông vô dụng này là Nghinh Xuân, Thu Hương, Bạch Liên, Triệu Lan... Cử chỉ của những người đàn bà này rất dịu dàng, tay đưa miệng nói, khuôn mặt người nào cũng tươi cười thân thiện. Bọn lợn này thói inh, song ai nấy dường như chẳng quan tâm, ôm chặt lấy chúng một cách nhiệt thành. Ôi! họ đối xử với bọn lợn sao mà chân thành thấm thiết! Bọn lợn bị bắt tuy vẫn kêu thét om sòm song dường như chẳng có ý định trốn chạy. Dưới bàn tay đàn bà, được gãi ngứa thì động vật cảm thấy thỏa mãn và rên rỉ, còn đàn ông được đàn bà vuốt ve thì của quý dựng đứng phải không? Vì vậy mà ý chí đấu tranh của bọn lợn như biến đi đâu mất, từng đưa từng đưa mắt mũi láo liên và ngoan ngoãn nằm im. Họ nhanh chóng chuyển những con lợn bị sự vuốt ve làm cho mù mẫm vào chuồng.

Quan sát toàn cảnh, Hồng Thái Nhạc lên tiếng tán dương những người đàn bà, đồng thời cũng quay sang mắng nhiếc bọn đàn ông vô dụng. Lão nói với Hồ Tân:

- Thế nào? Của quý trong quần bị lợn cắn mất tiêu rồi hả? Xem bộ dạng của mày kia, đứng dậy đi, tránh sang một bên, đừng cản trở việc của chị em! Rồi quay sang Trần Đại Phúc, lão nói tiếp:

- Còn anh, anh có phải là đàn ông không? Mà đầu có bị cắn đứt tay cũng chẳng phải ngồi đây mà tru tréo đến như thế đâu!

Trần Đại Phúc đưa bàn tay bị cắn lên, nói:

- Bí thư! Đây là thương tật do công việc chung, ông phải bảo họ trợ cấp cho tôi tiền chữa trị vết thương và bồi dưỡng sức khỏe.

Hồng Thái Nhạc cười nhạt:

- Ông hãy về mà chờ Quốc vụ viện và Quân ủy trung ương phái máy bay trực thăng đến chở ông về Bắc Kinh điều trị nhé. Chưa có lệnh của trung ương, tôi nào dám tự mình quyết định!

- Ông đừng có cười cợt tôi. Tôi tuy điếc song những gì ông nói tôi đều hiểu cả đấy!  
Trần Đại Phúc nhăn nhó.

Phun một bãi nước bọt và đá một cái thật mạnh vào mũi lão ta, Hồng Thái Nhạc lên tiếng chửi:

- Cút mẹ đồ trứng thối ông đi! Ông điếc, tại sao lúc trộm gà bắt chó, lúc tranh công tranh ăn ông không điếc? Rồi đá thêm cho lão một cái nữa.

- Đảng Cộng sản mà đánh nhân dân sao? Lão ta kêu thét lên.

- Đảng Cộng sản không đánh nhân dân tốt, với những kẻ như ông, ngoài việc đánh ra còn có loại thuốc gì chữa trị được nào? Tốt nhất là ông hãy tránh mặt tôi. Mỗi lần nhìn thấy ông là tôi lại muốn đấm muốn đá. Người ghi công ở tiểu đội hai đâu rồi? Ai tham gia bắt lợn hôm nay đều ghi nửa công, riêng Trần Đại Phúc và Hồ Tân thì không ghi.

- Ông dựa vào gì mà không ghi công cho chúng tôi? Trần Đại Phúc và Hồ Tân đồng thanh hỏi.

- Chẳng dựa vào gì cả, chỉ thấy không ưa ghi!

- Công điểm là sự sống của xã viên, không ghi không được! Trần Đại Phúc quên mất vết thương ở tay, nắm lại thành quyền, hươu qua hươu lại trước mặt lão Hồng, hét lên: Ông trừ công của tôi, bộ muốn vợ con tôi chết đói à? Tối nay, tôi sẽ mang vợ con đến ngủ ở nhà ông đấy!

- Ông cho rằng lão Hồng tôi đây bị người ta dọa mà trưởng thành à? Tôi đây làm cách mạng mấy mươi năm, việc gì mà chẳng gặp. Cái cách mà ông nói có thể dọa được người khác, còn lão đây thì đừng hòng! Hồng Thái Nhạc nói một cách khinh miệt.

Muốn cùng Trần Đại Phúc ăn vạ nhưng Hồ Tân đã bị vợ là Bạch Liên dùng đôi bàn tay dính đầy phân bịt chặt lấy miệng. Rồi cô ta cười cười nói với lão Hồng:

- Bí thư Hồng! Ông đừng chấp nhặt những kẻ hèn hạ này.

Hồ Tân vừa như muốn khóc, lại vừa không dám khóc đẩy tay vợ ra. Hồng Thái Nhạc mĩa mai:

- Đứng dậy đi! Lẽ nào lại phải gọi kiệu bốn người khiêng đến để đỡ mày lên à?

Hồ Tân uể oải đứng dậy, đứng nấp sau thân xác to cao của vợ, nhìn quanh rồi rón rén rời khỏi hiện trường đi về nhà.

Một nghìn không trăm năm mươi bảy con lợn hầu hết đã bị nhốt vào chuồng, chỉ còn ba con vẫn ở bên ngoài, trong đó có hai con đã chết, con còn lại là Điều Tiểu Tam đang đứng dưới gầm xe kiên quyết không ra. Tay dân quân Vương Thần chạy vào dây trại mang ra một chiếc gậy bằng cây ngô đồng, cúi người xuống chọc vào gầm xe. Chiếc gậy bị Điều Tiểu Tam cắn chặt. Người và lợn xô đẩy nhau. Tôi không nhìn rõ tình hình ở dưới gầm xe nhưng tôi vẫn hình dung ra bộ dạng của Điều Tiểu Tam: Mồm ngậm chặt đầu gậy, lông dựng đứng, đôi mắt xanh lục phát ra tia nhìn hung dữ. Nó không phải là gia súc mà là lợn hoang. Sau này chính nó đã dạy cho tôi nhiều điều. Ban đầu nó là địch thủ của tôi nhưng dần dà, nó lại là mưu sĩ cho tôi. Những chuyện giữa tôi và nó sẽ được tôi kể sau.

Cuộc đấu giữa Vương Thần và Điều Tiểu Tam vẫn chưa kết thúc. Bọn họ chính là kỳ phùng địch thủ khiến mọi người đều đứng ngậy người mà nhìn. Lão Hồng cúi người nhìn xuống gầm xe, mọi người cũng bắt chước cúi người nhìn theo. Bộ dạng của tất cả đều rất quái dị, không biết con lợn kia có cảm thấy sợ hãi trước những bộ dạng ấy không? Cuối cùng thì cũng có mấy người đến giúp đỡ Vương Thần. Tôi tự nhiên sinh ác cảm với những người này. Cuộc đấu nào cũng phải công bằng, lẽ nào lại có mấy người đấu nhau với một con lợn. Thế mà gọi là con người sao? Tôi lo lắng cho con lợn kia, chắc chắn nó sẽ bị đè xuống dưới sức mạnh của con người thôi. Nhưng không, một tiếng rắc vang lên, cả nhóm người đều bật ngửa ra đất thành một đống. Chiếc gậy đã bị con lợn hoang cắn gãy!

Ở đời nhiều khi cũng có lắm chuyện buồn cười. Người ta ghét những chuyện tai quái, nhưng càng tai quái thì con người càng thích thú và kính trọng. Việc của Điều Tiểu Tam không hẳn là lớn, song nhất định nó không phải là chuyện bình thường. Có người thử đưa đầu gậy thêm một lần nữa, nhưng nghe tiếng gầm gừ của nó đã vội vàng quăng gậy thôi lui. Người ta chụm đầu vào nhau bàn luận tìm cách đối phó. Có ai đó đề nghị dùng súng bắn, có người nói nên dùng lửa đốt... Những cách thức man rợ này đều bị lão Hồng gạt phắt:

- Toàn là những ý kiến thôi như cứt! Chúng ta cần nuôi lợn sống, không nuôi lợn chết!

Một người đề xuất ý kiến rằng, cứ một người đàn bà nào đó thật can đảm chui xuống gầm xe, tiếp cận ve vuốt và gãi ngứa cho nó! Cho dù có hung bạo đến đâu, con lợn cũng phải biết tôn trọng phụ nữ, cũng phải thuần phục trước bàn tay phụ nữ thôi! Đề nghị này hợp lý, song ai đảm nhận sứ mệnh vẻ vang này? Đang giữ chức vụ phó chủ nhiệm nhưng chẳng có tí quyền lực nào, Hoàng Đồng lên tiếng:

- Được thưởng lớn sẽ có nữ anh hùng xuất hiện! Ai dám xông vào hàng phục con lợn này sẽ được thưởng công điểm bằng ba ngày lao động!

Hồng Thái Nhạc cười lạnh:

- Thế bảo vợ ông làm đi!

Thu Hương đang nấp sau lưng mọi người chửi Hoàng Đồng:

- Ông im cái mồm lại đi không, tự gây chuyện khó cho mình. Đừng nói là ba ngày công mà ba trăm ngày bà đây cũng không làm đâu!

Đang lúc căng thẳng, Kim Long đột nhiên hiện ra từ trại lợn, hai bên là hai người đẹp họ Hoàng. Được mấy bước, hai người đẹp bị gạt ra hai bên vì hình như Kim Long thấy mọi người đang nhìn mình chăm chú. Hai cô gái này vẫn bám sau như sẵn sàng bảo vệ cho anh ta. Tiếp sau ba đứa là Tây Môn Bảo Phượng với túi thuốc sau lưng, rồi Lam Giải Phóng, Bạch Hạnh Nhi và cả thằng oắt Mạc Ngôn. Gương mặt Kim Long dày dặn phong trần, gầy guộc nhưng cương nghị. Bà Bạch, Giải Phóng, Mạc Ngôn đều xách trên tay những thùng thức ăn thơm phức. Tôi biết ngay thứ thức ăn này được chế biến từ đậu đen và các loại rau ngon nhất ở Cao Mật. Dưới ánh mặt trời vàng rực, những làn khói trắng thơm tho bốc lên và lan tỏa vào không gian...

Đoàn người ấy tuy cao thấp nhấp nhô song dáng điệu rất trang nghiêm, trông chẳng khác nào một đội quân chính quy đang mang cơm ra tiền tuyến cho bộ đội. Những con lợn sắp chết đói kia rõ ràng đang tận hưởng hạnh phúc nhất đời của loài lợn là được ăn ngon. Cuộc sống mới sẽ mở ra trước mắt chúng. Cho dù tao xuất thân cao quý, chẳng bao giờ kê vai sát cánh bên chúng mày, nhưng suy cho cùng, tao đã đầu thai thành lợn, thôi đành nhập gia tùy tục vậy, xem chúng mày là đồng loại. Nào các anh chị em! Tôi chúc phúc cho các bạn nhé: Chúc các bạn khoẻ mạnh, ăn ngon, ngủ tốt. Chúc các bạn thích ứng nhanh với cuộc sống ở nơi này. Vì chủ nghĩa xã hội, vì con người, các bạn hãy lớn nhanh lên. Con người nói, mỗi con lợn chúng ta là một kho tàng, trên người chúng ta tất cả đều quý giá. Này nhé: Thịt là thức ăn ngon, da để thuộc, xương để nấu cao, lông làm chăn đệm. Ngay cả túi mật của chúng ta cũng là một loại dược liệu đấy!

Thấy Kim Long đến, mọi người đều reo lên mừng rỡ. Tốt rồi! Cởi lực lặc cần tay người buộc lặc lặc mà. Kim Long đã đưa được con lợn bất kham này lên xe và chuyển về đây, tất phải có cách bắt nó vào chuồng chứ! Hồng Thái Nhạc đưa cho Kim Long



một điều thuốc, còn tự tay châm lửa cho anh ta. Được bí thư chi bộ mời thuốc là một đặc ân lớn mà chưa ai dám mơ tưởng. Lần này Kim Long lập nên công lớn, nhìn thần sắc của anh ta: đôi môi trắng bệch, hai mắt thâm quầng, đầu tóc rũ rượi... là biết anh ta đã gian khổ thế nào mới đưa được bầy lợn Nghi Mông về đây. Uy tín của anh ta đã được bí thư khẳng định! Lần này được mời thuốc, chắc anh ta sẽ cảm động lắm.

Hút chừng nửa điều thuốc, Kim Long thận trọng đặt mẩu thuốc còn lại trên một viên gạch vỡ - mẩu thuốc này bị Mạc Ngôn lượm hút lấy hút để - rồi cởi chiếc áo bạc théch ra, để lộ một chiếc áo lót màu hồng, trước ngực có ba chữ “Tĩnh Cang sơn” thật to, cúi người nhìn vào gầm xe. Hồng Thái Nhạc kéo kéo vai anh ta, nói:

- Kim Long! Chớ có vội vàng. Con lợn này hình như đã điên rồi thì phải. Ta không muốn anh làm nó bị thương, càng không muốn anh bị nó cắn. Anh và nó đều là của quý của làng Tây Môn đấy!

Kim Long lấy một miếng ngói vỡ quăng vào dưới gầm xe. Tôi đoán là Điều Tiểu Tam đã chụp lấy miếng ngói mà nhai rau rầu vì nhìn thấy sắc mặt ai cũng lộ vẻ kinh sợ. Kim Long đứng dậy, gương mặt cười cười bí hiểm. Tôi rất quen với kiểu cười này của anh ta, chỉ cần anh ta cười như vậy là tôi biết ngay không chỉ nó đã có cách, mà lại là cách hay. Kim Long thăm thì gì đó vào tai lão Hồng, dường như sợ Điều Tiểu Tam nghe được. Các người quá lo xa rồi đấy, ngoài tôi ra, trên đời này còn có con lợn thứ hai có thể hiểu được tiếng người đâu. Tôi hiểu được tiếng người là chuyện cá biệt vì lúc ở Vọng Hương đài, nước thuốc của bà già họ Mạnh không hề có tác dụng gì đối với tôi cả, nếu không thì tôi cũng giống như bao nhiêu chúng sinh khác, quá khứ, hiện tại, vị lai đều quên sạch. Mặt lão Hồng tươi hẳn lên, lắc lắc vai Kim Long nói:

- Thằng bé này khá thật! May mà anh đã đến!

Kim Long phóng vù đi đâu đó, giây lát sau quay lại với hai chiếc bánh bao trên tay, mùi men rượu xông lên ngào ngạt. A! Té ra cách của Kim Long là muốn Điều Tiểu Tam ăn bánh rượu cho say để mất đi sức phản kháng. Nếu tôi là nó, chắc chắn tôi sẽ không ăn, nhưng nó là một con lợn thú thật, trí tuệ của nó làm sao so được với tôi. Kim Long vút hai chiếc bánh bao tẩm rượu vào gầm xe. Lòng tôi chột trào lên một sự tức giận: Này anh bạn, chớ có ăn. Ăn vào là trúng quỷ kế của loài người đấy! Nhưng nó vẫn cứ ăn, tuy không thấy nó ăn nhưng nhìn mặt mọi người ai cũng biểu lộ niềm vui, tôi biết. Kim Long vỗ tay, hét: “Ngã” Cách nói này là anh ta bắt chước từ tiểu thuyết cổ điển. Trong tiểu thuyết, rất nhiều tay hảo hán bỏ thuốc mê vào trong rượu, để cho người khác uống say thì vỗ tay và hét “Ngã”, ngay sau đó là họ đổ gục xuống như cây chuối bị chặt đứt. Kim Long chui xuống gầm xe, kéo Điều Tiểu Tam đang say ngất ngư ra. Nó chỉ kêu lên eng éc mà chẳng còn chút sức lực nào, để mặc cho mọi người mang đến

cái chuồng chỉ cách nơi ở của tôi một bức tường vút đánh bịch xuống đất. Đây là hai cái chuồng đặc biệt, dành riêng cho những con lợn giống. Họ nhốt Điều Tiểu Tam vào đây là muốn biến nó thành con lợn giống như tôi. Rõ ràng là một quyết định hoang đường. Bốn chân tôi khỏe mạnh, thân xác cao lớn, mồm ngấn tai to, là một thanh niên anh tuấn nhất của loài lợn, nuôi tôi trở thành lợn giống là chuyện đương nhiên. Còn nó hình dạng xấu xí, hoang dã thì làm sao sản sinh ra những thế hệ lợn tốt nào? Mấy năm sau này tôi mới nhận ra quyết định của Hồng Thái Nhạc và Kim Long là rất chính xác. Trong những năm bảy mươi của thế kỷ này, cuộc sống vẫn còn đói khổ, thịt động vật còn thiếu trầm trọng cho nên con người có thể ăn bất cứ loại thịt gì, miễn ngon và dễ tiêu hóa. Nhưng đến lúc này - tức những năm đầu của thế kỷ hai mốt, cuộc sống đã được nâng cao, con người ngày càng chán với những món ăn bình thường mà chỉ thích những mùi vị hoang dã. Những thế hệ sau do Điều Tiểu Tam truyền lại, tuy không phải là lợn rừng thuần túy, song vẫn có thể đáp ứng được phần nào nhu cầu quay về với hoang dã của con người. Đó là chuyện sau này, không cần phải kể ở đây.

Đương nhiên, với tư cách là một con lợn siêu đẳng, tôi không quên tự bảo vệ mình. Khi mọi người chuẩn bị khiêng Điều Tiểu Tam lên và liếc nhìn về phía tôi, tôi hiểu ngay ý đồ của họ. Tôi nhanh chóng buông người khỏi cành hạnh, chui vào góc chuồng, nơi có chiếc ổ bằng cỏ khô và lá hạnh, giả vờ ngủ ngon lành. Tôi nghe rõ ràng tiếng họ vút Điều Tiểu Tam xuống nền một cách nặng nề, rồi tiếng nó kêu rống lên. Tôi còn nghe tiếng khen ngợi của lão Hồng và Kim Long về sự ngoan ngoãn của tôi. Hé mắt nhìn, tôi nhận ra toàn bộ những con người đang đứng trước chuồng. Mặt trời đã lên cao, ánh nắng chiếu rọi làm khuôn mặt tất cả mọi người như được dát bằng vàng, lấp lánh, sáng rực.

## 24

*Xã viên cuồng nhiệt mừng đại hội,  
Vua lợn lên nghe chuyện bốn phương.*

Bằng chất giọng Bắc Kinh chính gốc, Lam - Ngàn - Năm tiếp tục kể:

- Đó là những ngày mùa thu đầy vinh quang của tôi. Lá hạnh trong vườn đỏ như máu, bầu trời không một gợn mây, đại hội bàn về việc nuôi lợn toàn vùng Đông Bắc Cao Mật đã được triệu tập tại làng Tây Môn. Đó là lần đầu tiên, cũng là lần cuối cùng trong thời kỳ hoàng kim của loài lợn. Hội nghị được đánh giá là có tính sáng tạo, ngay

cả báo tỉnh cũng đăng cả một bài tường thuật rất tỉ mỉ chiếm cả trang báo. Những cán bộ huyện, xã tham gia hội nghị ấy đồng loạt được đề bạt lên những cương vị cao quý hơn. Nó được ghi lại như một mốc son chói lọi trong lịch sử Cao Mật, trở thành sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử cách mạng làng Tây Môn.

Để chuẩn bị cho đại hội chính thức, xã viên làng Tây Môn dưới sự lãnh đạo của Hồng Thái Nhạc, Kim Long và cả phó chủ nhiệm công xã đại đội Quách Bảo Hồ, những công tác chuẩn bị đã được tiến hành suốt mấy ngày đêm liền. Rất may là đúng lúc nông nhàn, ngoài ruộng chẳng còn gì để chăm sóc nên toàn làng ai nấy cũng đều tham gia công tác một cách tự giác. Mà ngay cả nó diễn ra đúng vào mùa cày vụ gặt cũng chẳng hề gì. Công tác chính trị là trước tiên, kế đến mới là sản xuất. Nuôi lợn là công tác chính trị, chính trị là tất cả, mọi việc phải lấy chính trị làm đầu.

Cái tin đại hội nuôi lợn toàn huyện sẽ diễn ra ở đây vừa mới hé lộ thì toàn làng đã ngập tràn không khí lễ hội. Trước tiên là bí thư Hồng bằng một giọng rất phấn khích thông báo tin vui qua loa phóng thanh, sau đó là tất cả mọi người không hẹn mà đổ cả ra đường. Lúc này đã hơn chín giờ đêm. Bình thường thì sau khi đài phát thanh cử xong bài Quốc ca là toàn thôn chuẩn bị giường chiếu, các cặp vợ chồng mới cưới bắt đầu ôm lấy nhau. Nhưng hôm ấy thì khác, tin vui đã làm toàn thôn không ngủ. Tại sao ông không cật vấn rằng, tôi là một con lợn đang nằm khênh trong chuồng, sao lại biết được tất cả những điều diễn ra trong thôn? Kỳ thực là thế này: Trong những ngày ấy, tôi đã bắt đầu thực hiện những chuyến đi chơi đêm của mình, đầu tiên là quanh quẩn bên chuồng của những con lợn mới đến để tán tỉnh và chửi bới, sau đó mới bắt đầu đi dạo quanh thôn. Do vậy, những bí mật của con người đều không qua được mắt tôi.

Đèn lồng đỏ rực đường làng, gương mặt ai cũng bộc lộ niềm hoan hỉ. Tại sao họ lại vui mừng như vậy, ông biết không? Rất đơn giản. Trong những năm ấy, danh hiệu làng điển hình là gắn liền với lợi ích. Mọi người tập trung trong sân của trụ sở chờ bí thư chi bộ và các vị chức sắc của đại đội sản xuất. Hồng Thái Nhạc mặc áo đại cán, khuôn mặt lấp lánh như được mạ một lớp đồng thau rực rỡ dưới ánh đèn sáng rực. Ra hiệu cho mọi người yên lặng, lão cất tiếng:

- Bà con xã viên yêu quý! Hội nghị điển hình toàn huyện về công tác nuôi lợn được tiến hành tại làng ta. Đó là sự quan tâm nhưng cũng là một thử thách lớn của Đảng dành cho chúng ta. Chúng ta nhất định cố gắng hết sức để phục vụ cho hội nghị, đồng thời cũng nhân cơ hội này mà đẩy công tác nuôi lợn lên một tầm cao mới. Lúc này chúng ta mới chỉ có hơn một nghìn con lợn, mai sau chúng ta nhất định sẽ nâng lên đến bốn, năm, rồi đến mười nghìn, hai mươi nghìn... Bao giờ đến con số hai mươi nghìn, chúng ta sẽ lên Bắc Kinh để báo công với Mao Chủ tịch vĩ đại!

Lời diễn thuyết của lão đã xong, song bà con xã viên vẫn chưa chịu giải tán, nhất là các cô cậu thanh niên đang hùng hực tinh thần cách mạng, tràn trề sức vóc cứ hít hà mãi là chưa có dịp để lên trời xuống biển, xông thẳng vào chủ nghĩa đế quốc để quyết một trận sống mái đền đáp ơn Đảng và Mao Chủ tịch. Trong không khí hào hùng như thế này, ai đành về ngủ? Bốn anh em họ Tôn chưa được bí thư cho phép đã chạy vụt vào trụ sở, lôi cái thanh la lâu nay để cho bụi phủ xuống, khiêng ra ngoài. Thằng bé Mạc Ngôn chẳng bao giờ chịu lép vế trước ai cũng mặt dạn mày dày, chạy vào và vác cái trống to đùng lên vai. Những người còn lại thì nhặt lấy những lá cờ đầy màu sắc trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa cầm trên tay. Cả một rừng người nào chiêng nào trống, nào cờ nào đèn tràn cả ra đường. Họ đi loanh quanh trong làng, tiếng chiêng trống, tiếng hô khẩu hiệu vang trời khiến mấy con chim cú đang ngủ gà ngủ gật hoảng kinh, đập cánh bay loạn xạ. Cuối cùng, đoàn diễu hành tập trung ở mảnh đất trống giữa trại lợn. Chỗ này trước đây vốn có rất nhiều cây hạnh, nhưng khi làm trại, người ta đã chặt phá hết, lá và cây hạnh vẫn còn chắt chắt hai bên. Thằng Mạc Ngôn gan đầy mình, bật lửa. Lửa bén rất nhanh, lá hạnh khô và thân cây hạnh còn tươi bị đốt cháy, một mùi thơm nồng xông lên. Hồng Thái Nhạc ban đầu muốn bảo Mạc Ngôn dừng lại, song nhìn thấy đám thanh niên khí thế hùng hực, vừa nhảy vừa hát diên cuồng thì cũng bị kích động lây, bắt đầu múa may quay cuồng bên đống lửa. Người vui làm đất trời vui lây, song cũng làm loài lợn chúng tôi sợ đến vãi cứt.

Mạc Ngôn vác những cành cây hạnh nằm rải rác chung quanh chắt thêm vào đống lửa. Ánh lửa rực trời chiếu sáng gương mặt giống như quỹ dạ xoa của nó. Tôi chưa phải là vua của bầy lợn ở đây, song cũng cần phải cho chúng thấy uy thế của mình. Tôi chạy thật nhanh đến chuồng đầu tiên, ở đó có năm con lợn nái tôi cho là thông minh và xinh đẹp nhất trong bầy, bảo:

- Hãy thông báo với tất cả rằng, chẳng có gì phải sợ hãi. Ngày vinh quang của chúng ta đã đến!

Rồi chạy đến chuồng thứ hai, ở đó có sáu con lợn trông rất hoang dã, thì thầm:

- Nói cho các bạn biết nhé, ngày vinh quang của chúng ta đã đến. Đừng sợ gì cả!

Ở chuồng thứ ba, ba con lợn có màu lông lốm đốm rất đẹp như cánh bướm vênh tai lên nghe tôi nói nhỏ:

- Yên chí, đừng sợ gì cả. Ngày vinh quang của chúng ta đã đến!

Ba con bướm nhỏ cụp mắt gật đầu. Ôi sao mà dễ thương! Tôi không cầm lòng được, cúi xuống hôn vào mắt, vào miệng chúng. Cả ba đưa quẫy đập, kêu ré lên. Có kiềm chế vọng đang dâng trào, tôi chạy đến chuồng thứ tư. Bốn con lợn đực ở đây được tôn

xung là “Tứ đại kim cương”, mơ mơ hồ hồ khi nghe tôi lặp lại câu nói ấy, tròn mắt nhìn tôi:

- Anh nói gì thế?

- Đại hội nuôi lợn toàn huyện sắp diễn ra ở đây! Ngày vinh quang của chúng ta đã đến!

Tôi hét lên rồi vội vã trở về chuồng. Chưa trở thành vua lợn, tôi không muốn cho mọi người biết tôi vẫn thường đi đêm. Mà cho dù có biết, họ cũng chẳng ngăn cản được tôi. Tôi đã nghĩ ra ít nhất ba diệu kế để rời khỏi chuồng, nhưng dù gì thì kế giả vờ ngốc nghếch vẫn là tốt nhất. Tôi chạy thật nhanh, cố tránh ánh lửa, nhưng toàn khu trại sáng như ban ngày. Tôi nhìn thấy chính mình khi đang chạy - vua lợn tương lai - toàn thân rực sáng như được dát bởi bạc và vàng. Như một ánh chớp, tôi bay lên, dùng hai móng chân trước cực kỳ linh hoạt đến độ có thể khắc được huân chương chiến công, có thể vẽ được đũa giả của mình bám vào cành cây hạnh, rất uyển chuyển và nhẹ nhàng, theo lực quán tính thân hình tôi vượt qua bờ tường và rơi đúng vào cái ổ ấm áp của mình.

Một tiếng kêu thét và tôi cảm thấy thân thể mình đè lên một vật gì đó mềm mềm. Định thần nhìn kỹ và bỗng nhiên tôi nổi giận. Thì ra thừa lúc tôi ra ngoài, đồ tạp chủng Diêu Tiểu Tam đã lên vào và ngủ ngon lành trên cái ổ ấm áp của tôi. Toàn thân tôi ngứa ngáy, ánh mắt phát ra những tia lửa hung bạo. Cái thân hình bản thủ kia lại dám ngang nhiên chiếm cứ chỗ ngủ mà tôi đã dày công tôn tạo ư? Đáng thương thay những sợi cỏ mềm mại, đáng thương thay những lá hạnh thơm lừng! Đồ tạp chủng này đã làm bẩn giường tôi, những con bọ chét chắc đã bò lổn ngổn, thân hình đầy ghê lở của hắn đã vấy sang giường tôi rồi. Chắc là không chỉ lần đầu đâu! Lửa giận bốc lên, sức mạnh tích tụ, răng tôi nghiến vào nhau nghe kèn kẹt. Thật là đồ vô sỉ! Thế mà hắn vẫn đang nhìn tôi cười cười, gật gật đầu tỏ vẻ rất thân thiện rồi làm như chẳng có chuyện gì, ỉa ra một đồng to bự. Tôi là con lợn có giáo dục và có văn hóa, sống rất vệ sinh. Chỗ ỉa đái của tôi là góc tường phía tây nam, chỗ có cái lỗ to tướng; lần nào ỉa đái, tôi cũng ngắm nghía thật chuẩn xác trước khi hành sự để tất cả dễ dàng trôi tuột ra ngoài. Đẳng này nó đang đứng dưới cành hạnh, chỗ tôi luyện tập thể dục hàng ngày mà hành sự. Cùng với chỗ ngủ, đó là nơi sạch sẽ nhất trong chuồng. Mỗi lần tôi làm một động tác thể dục, bốn vó tôi chạm đất là lúc nào cũng nghe những âm thanh rất trong vang lên. Thế mà, đồ tạp chủng này lại biến nó thành chỗ ỉa!

Không Tử đã từng nói một câu, đại ý là, việc này mà có thể nhẫn nại dần lòng thì liệu còn có điều gì mà ta không chịu đựng nổi. Câu nói này của thánh nhân trở thành châm ngôn sống của người thời ấy, ngày nay ít nghe, nhưng mỗi thời có một châm ngôn sống khác nhau, đúng không ông? Thuộc nằm lòng câu nói ấy, song tôi lại ngẫm

vận công lực - những tay hiệp khách võ nghệ siêu quần vẫn làm thế - rồi nhắm ngay cái môn của Điều Tiểu Tam, chính xác hơn là nhắm ngay vào hòn đá của nó mà húc mạnh. Một lực phản hồi đẩy tôi thối lui mấy bước và ngã ngổ trên nền chuồng. Tôi nhìn thấy cái thân hình loẻo khoẻo của nó bay lên như một viên đạn, đâm thẳng vào tường rồi bật trở lại. Toàn bộ chỉ trong chớp mắt, nửa như thực, nửa như mơ, nhưng thực nhất vẫn là nó như đã chết đang nằm đó, ngay chỗ vệ sinh của tôi. A! đó mới là chỗ nằm xứng đáng của mày! Bốn chân nó duỗi thẳng, toàn thân run rẩy, cái sống lưng vốn rất oai của nó lúc này cong lại, hai mắt trợn trừng toàn một màu trắng, chỉ có tí màu xanh. Tôi cảm thấy thương hại nó, lòng thương giống như của người bạn cùng trong xã hội mới thương xót cho một kẻ trí thức tư sản vừa bị chính họ hành hạ xong. Sống mũi tôi cay cay, nước mắt của tôi chực trào ra. Đồ tạp chủng này làm bản chỗ ở của tôi, tất nhiên là rất đáng giận, song chưa đủ để phải nhận cái chết như thế. Sức lực tích lũy qua quá trình bú sữa của tôi quả thật là ghê gớm, nếu cú húc vừa rồi không trúng vào nó mà lại trúng vào tường, e rằng tường gạch cũng vỡ nát thôi. Đương nhiên, dẫu Kim Long và Hồng Thái Nhạc có biết tôi giết chết Điều Tiểu Tam, họ cũng chẳng làm gì tôi cả, vì họ vẫn kỳ vọng vào tôi, nói chính xác hơn là cái của quý dưới háng tôi sẽ chu cấp cho họ cả một đàn lợn khỏe mạnh sau này. Điều Tiểu Tam lại chết ngay trong chuồng tôi, nói như người Thượng Hải là ai vượt qua giới tuyến quân sự, người ấy tự đi tìm cái chết. Con người dùng máu và tính mạng để bảo vệ lãnh địa, của lợn lại không đáng bảo vệ hay sao? Hồ, sư tử, chó... và cả con người đều có lãnh địa riêng, tất nhiên lợn cũng không ngoại lệ. Nếu như tôi xông đến chuồng nó mà hành hung, đó là lỗi của tôi, đằng này nó lại đến chuồng tôi, nằm trên ổ của tôi, ỉa trên đất của tôi, chính là nó tự tìm cái chết.

Miên man trong những ý nghĩ tự biện hộ ấy, tôi dần trở lại bình tĩnh. Điều duy nhất khiến tôi trăn trở là, tôi tấn công từ phía sau đúng vào lúc nó đang đá. Thực tình tôi không cố ý chọn thời điểm này, nhưng rõ ràng là không quang minh chính đại tí nào, mai kia tiếng đồn vang xa, e rằng thanh danh của tôi sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Có lẽ là nó đã chết, tuy tôi chẳng muốn nó chết tí nào. Tôi nhìn thấy ở nó tiềm tàng một ý thức tự do phóng khoáng hoang dã. Sự hoang dã này bắt nguồn từ rừng núi, từ hoang mạc... giống như hình tượng những anh hùng lực lâm thảo khấu tôi vẫn thường nghe trong truyện kể dân gian. Điều Tiểu Tam chính là một trong những cảm hứng nghệ thuật mang tính nguyên thủy này. Thời đại này chỉ lo chạy theo những thứ phù phiếm, thiếu hẳn cái tinh thần nguyên sơ ấy. Bỗng nhiên tôi trở nên yếu mềm, tôi khóc và đi đến bên nó, giơ chân trước lên và vuốt vuốt vào bộ lông thô nhám trên lưng nó. Nó run rẩy và kêu lên vài tiếng nho nhỏ, yếu ớt. A! Nó vẫn chưa chết. Tôi vui mừng cào mạnh

hơn, nó kêu cũng to hơn, và từ đôi mắt nó, hai con ngươi màu đen cũng xuất hiện trở lại tuy thân thể vẫn nằm yên bất động. Tôi đoán là bộ dái của nó đã vỡ nát dưới cú húc của tôi. Đây là tử huyết của loài động vật. Ở trong làng, tôi đã từng biết có rất nhiều đàn bà, khi đánh nhau với đàn ông chỉ nhằm vào một chỗ duy nhất này mà bóp chặt. Người đàn ông nào mà bị đàn bà nắm phải cái này thì coi như đi đứt, trở thành mềm nhũn dưới tay đàn bà, bảo họ thành cái gì thì họ sẽ là cái ấy. Tôi nghĩ, Điều Tiểu Tam mà không chết cũng đã thành phế thải. Có lẽ nào hòn dái đã bị vỡ nát lại có thể phục hồi?

Tôi đã nghe được ở đâu đó, hình như trên tờ “Tin tức tham khảo” thì phải, rằng nước dái của con đực chưa giao phối có tác dụng cải tử hoàn sinh. Trong cuốn “Bản thảo cương mục” của Lý Thời Trân cũng có ghi chép chuyện này nhưng chưa thực sự đầy đủ. Trong thời đại ấy, “Tin tức tham khảo” được xem là tờ báo có lượng thông tin chân thực nhất, còn lại đều là những tờ quảng cáo láo lếu cả. Tôi mê tờ “Tin tức tham khảo”, đêm đêm tôi rời khỏi chuồng để đến trụ sở đại đội nghe Mạc Ngôn đọc. Thằng bé Mạc Ngôn cũng thích tờ báo này nhất. Tôi thấy đầu nó lúc nào cũng trọc lóc, hai tai đỏ tái vì lạnh, áo và giày đều rách, song được cái lúc nào cũng yêu tổ quốc và muốn nhìn ra thế giới. Để được đọc tờ “Tin tức tham khảo”, nó đã cầu khẩn lão Hồng và được đặc ân là trực trụ sở đại đội vào ban đêm.

Trụ sở đại đội cũng chính là gian nhà chính của Tây Môn Náo xưa, được đặt thêm một chiếc máy điện thoại cũ nối với hai viên pin cỡ lớn treo trên tường. Trong phòng vẫn còn bộ bàn và chiếc giường của Tây Môn Náo, trên bàn có thêm một chiếc đèn để bàn có chụp đèn bằng pha lê. Đây là của hiếm thời ấy. Thằng bé Mạc Ngôn cứ đêm đêm, mùa hè chịu muỗi cắn, mùa đông chịu rét để đọc tờ “Tin tức tham khảo”.

Cánh cổng nhà Tây Môn đã bị chẻ làm củi đun lò trong thời kỳ luyện gang thép, bây giờ trông giống như cái mòm của ông già rụng hết răng, cứ mở toang suốt ngày khiến tôi mỗi đêm có thể ra vào một cách dễ dàng. Sau ba lần đầu thai, ký ức về Tây Môn Náo đã dần dần phai nhạt trong tôi. Nhưng khi nhìn thấy Mặt Xanh lợi dụng trăng sáng ra đồng làm việc, nghe thấy Nghinh Xuân rên rỉ vì đau lưng, Hoàng Đồng và Thu Hương chửi nhau hàng đêm, trong lòng tôi cũng cảm thấy có cái gì đó thấp thỏm, bất an.

Cho dù tôi là con lợn biết chữ song làm gì có cơ hội cầm được tờ báo mà đọc. Thằng ranh Mạc Ngôn đêm nào cũng thế, dưới ngọn đèn cầm tờ “Tin tức tham khảo” đọc đi đọc lại, có lúc cao hứng lên thì đọc thành tiếng. Thằng bé này đúng là thừa sức lực, lại chẳng có việc gì, nên đọc tờ báo đến thuộc lòng. Hai mắt nó đỏ ngầu, trán bị khói đèn bám vào đen kịt. Có lẽ nó được điểm phúc dầu của đại đội mà không

phải trả tiền nên tranh thủ hưởng thụ, và nhờ đó mà tôi trở thành một con lợn có văn hóa nhất, bác học nhất của thập niên bảy mươi ở thế kỷ trước. Tôi biết được tổng thống Nixon của Mỹ cùng rất nhiều tùy viên bay trên chiếc máy bay ba màu vàng, xanh và trắng đáp xuống sân bay Bắc Kinh. Tôi còn biết Mao Chủ tịch đã từng tiếp kiến Nixon tại thư phòng, trong buổi tiếp kiến ngoài phiên dịch còn có Thủ tướng Quốc vụ viện Chu Ân Lai và Ngoại trưởng Henry Kissinger. Tôi biết là Mao Chủ tịch đã nói với Nixon rằng, lần bầu cử trước, tôi đã bỏ cho ông một phiếu! Nixon cũng nói, ngài là người thức thời nhất! Tôi còn biết Mỹ đã phóng phi thuyền Appolo 17 lên mặt trăng và các phi công vũ trụ đã ở trên mặt trăng khảo sát, thu thập được nhiều loại đá, cấm cờ Mỹ, còn đá một bãi trên đó. Vì lực hấp dẫn trên mặt trăng rất nhỏ nên bãi nước đá này cứ như những đóa hoa vàng bay lượn mãi trên không gian. Tôi còn biết đủ loại máy bay Mỹ, trong đó có cả B.52 rất hiện đại chỉ trong một đêm muốn đây Việt Nam trở về với thời kỳ đồ đá! Tôi còn biết con gấu mà Trung Quốc đã tặng cho Anh Quốc đã chết vào ngày bốn tháng năm, năm bảy hai vì không qua được cơn bạo bệnh khi ở tuổi mười lăm. Tôi còn nghe ở Nhật Bản, những người trí thức đang rủ nhau trị bệnh bằng niệu liệu pháp, nghe đâu nước tiểu của thanh niên chưa vợ còn đắt hơn cả vàng bạc châu báu... Thực ra tôi còn biết nhiều lắm, không thể kể hết được. Điều quan trọng nhất là tôi không phải là loại học để mà học, tôi học để dùng, để áp dụng vào thực tiễn. Ở lĩnh vực này thì Kim Long có chỗ gần gũi với tôi, vì dù sao thì mấy chục năm trước, tôi đã từng là bố của anh ta.

Tôi nhắm thẳng và thật chuẩn xác đá vào mồm Điều Tiểu Tam một bãi. Tôi nhìn cái răng nanh vàng khè của nó và nghĩ: Đồ tạp chủng, lão đây sẽ chải răng cho mày vạy. Lưu lượng dòng nước đá của tôi rất mạnh, cho dù tôi đã cố gắng kiềm lại song nó vẫn tưới đầy mặt của nó. Đồ tạp chủng, lần này ông cho mày một loại thuốc đã sát trùng khử độc, còn công hiệu hơn các loại thuốc tây chính hiệu của Mỹ nữa đấy! Điều Tiểu Tam hé hé miệng, nuốt sạch dòng nước đá của tôi rồi kêu lên ư ừ, đôi mắt từ từ hé mở. Quả là loại thuốc cải tử hoàn sinh thần kỳ! Nó đứng bật dậy và bước thử mấy bước, thân hình phía sau xiêu xiêu vẹo vẹo đảo qua bên phải rồi qua bên trái giống như một con cá đang vẫy đuôi dưới nước. Nó dựa người vào tường, lắc đầu thật mạnh như vừa tỉnh khỏi cơn ác mộng, rồi gào lên:

- Tây Môn Lợn! Tao sẽ giết mày!

A! Đồ tạp chủng này biết tôi là Tây Môn Lợn, tức là Tây Môn Náo đầu thai! Tôi hoảng kinh. Qua mấy kiếp luân hồi, tôi khó lòng nhớ hết những điều mà Tây Môn Náo đã trải qua. Người trong làng Tây Môn chắc cũng không ai biết tôi xuất thân thế nào, nhưng con lợn hoang ở Nghi Môn này lại gọi tôi là Tây Môn Lợn, đúng là không thể



nào hiểu nổi. Nhưng phương châm sống của tôi là: Phàm cái gì mà nghĩ mãi không ra thì quên đi cho khỏe. Tây Môn Lợn là Tây Môn Lợn, Tây Môn Lợn là kẻ mạnh, còn Điều Tiểu Tam mày là kẻ yếu. Thế thôi.

- Thằng họ Điều kia! Hôm nay ông mày còn cho mày một cơ hội để sống đấy. Mày đừng nghĩ là uống phải nước đá của tao là một điều sỉ nhục, mày còn phải cảm ơn tao. Không có nước đá của tao, có lẽ bây giờ mày đã ngừng thở rồi. Nếu mày chết hôm nay, làm sao mày có thể biết được ngày mai huy hoàng. Làm một con lợn mà không có lấy một ngày huy hoàng thì sống làm đểch gì? Vì thế mày không chỉ cảm ơn tao mà mày còn phải cảm ơn cái tay Nhật Bản nào đó đã phát hiện ra cách cứu mạng bằng nước đá, còn phải cảm ơn ông Lý Thời Trân, cảm ơn thằng Mạc Ngôn đêm nào cũng đọc “Tin tức tham khảo”. Nếu không có những người này, bây giờ bốn chân của mày đã duỗi thẳng, máu trong người mày đã đông kết lại, bao nhiêu con bọ chết sống ký sinh trên thân thể mày vì hút phải máu đông nên đã giã từ thân thể mày. Thoạt nhìn thì bọn bọ chết là đồ xuẩn ngốc nhưng hành động của chúng thì rất nhanh nhẹn. Loài người bảo rằng loài bọ chết biết bay, kỳ thực bọn chúng không có cánh thì làm sao mà bay được. Chúng chỉ nhờ vào sức gió mà bay thôi, hiểu chưa. Nếu mày chết, bọn chúng sẽ chuyển hết sang người tao. Một con lợn mang đầy bọ chết thì làm sao mà làm vua được chứ! Từ việc này mà xét, tao chẳng mong mày chết tí nào, tao phải cứu sống mày. Bây giờ, mày hãy mang theo đàn bọ chết mà về chỗ ở của mày đi. Mày từ đâu tới thì quay về chỗ ấy!

- Thằng vô lại! Điều Tiểu Tam nghiêng răng nói: Chuyện tao và mày chưa xong đâu. Rồi sẽ có ngày, tao sẽ cho mày biết sự lợi hại của loài lợn Nghi Mông chúng tao. Tao muốn cho mày biết, đã là hổ thì không ăn thịt chuột nhất, tao cũng muốn nhắc nhở mày chớ quên chuyện dương vật của thổ địa là bằng đá, chuyện đời khó lường lắm, biết không?

Chuyện thổ địa có dương vật bằng đá, ông có thể đọc trong truyện “Ghi chép mới về tượng đá” của Mạc Ngôn. Trong truyện này, Mạc Ngôn kể về một người thợ đá chưa có con. Để tích đức cho mai sau, ông ta dùng một tảng đá xanh để tạc một tượng thổ địa, đặt tại đền Thổ Cốc đầu làng. Tượng thổ địa do đá tạc thành, đương nhiên dương vật của thổ địa cũng bằng đá. Rồi một năm sau, bà vợ sinh cho ông thợ đá một đứa con trai đầu to tai lớn. Người trong thôn đều cho rằng ông thợ đá làm việc thiện nên được thiện báo. Thằng con của họ lớn lên, trở thành một tên cướp khét tiếng tàn bạo, đánh cha chửi mẹ như loài cầm thú. Người thợ đá lê lét đôi chân bị đứa con con quý dùng gậy đánh cho tàn tật trên đường, mọi người nhìn thấy không khỏi phát sinh lòng thương

cảm. Chuyện đời biến hóa khôn lường, chuyện thiện chuyện ác trong đời không thể chỉ dùng ngòi bút mà lột tả được mọi chân tướng.

Tôi chỉ cười khi nghe lời dọa dẫm của Điều Tiểu Tam. Tôi nói:

- Tao đang chờ mày đây, lúc nào cũng sẵn sàng ứng chiến. Một rừng tất nhiên không thể có hai hổ. Dương vật của thổ địa làm bằng đá, chắc chắn cái ấy của bà thổ địa không thể là đồ bình thường. Trong cái trại lợn này chỉ có một vua lợn. Giữa tao và mày sớm muộn gì cũng sẽ có một đũa phải chết, chuyện hôm nay không tính, là kẻ ác đối mặt với kẻ ác, kẻ hạ lưu đối mặt kẻ hạ lưu, sau này chúng ta sẽ đường đường chính chính giao đấu, thắng bại phân minh để mày khẩu phục tâm phục. Trước tiên là chúng ta phải tìm một vài con lợn tuổi tác kha khá, vô tư và hiểu phép tắc giao đấu để làm trọng tài... Còn bây giờ, mời ngài ra khỏi chỗ của tôi mau! Tôi giờ vượt lên, làm một động tác lịch thiệp. Dưới ánh lửa bập bùng, đôi vuốt của tôi lóe sáng trông như được tạc bằng ngọc thạch.

Tôi cứ tưởng Điều Tiểu Tam sẽ rời khỏi chuồng tôi bằng một phương thức đặc biệt gì, nhưng nó đã làm tôi thực sự thất vọng. Nó cong người chui đầu qua cửa sắt, rồi toàn thân nó như thu nhỏ lại, chui tọt ra ngoài. Tôi biết tỏng nó cũng dùng cách này để chui vào chuồng của nó. Chui lỗ hồng là cách thức của loài chó, loài mèo, còn một con lợn đường đường chính chính sống trong thời đại hoàng kim của loài lợn, tuyệt đối không dùng cách này. Cho dù là lợn ăn rồi ngủ, ngủ rồi ăn, vì chủ mà lớn, mà mập mạp, nhiều thịt để cho chủ nhanh đưa vào lò mổ song cũng phải sống cho ra sống, ít ra cũng như tôi. Tôi chỉ cần xuất vài ba chiêu đơn giản đã khiến họ kinh hồn táng đờm. Cho nên thấy Điều Tiểu Tam chui qua lỗ hồng mà ra vào, tôi càng thêm khinh bỉ.

## 25

*Trên đại hội, quan nói yêu nước,  
Dưới vườn nhà, lợn diễn tài năng.*

Thật là khiêm khuyết vì cho đến bây giờ tôi vẫn chưa kể những gì trong đại hội nuôi lợn đã diễn ra. Để cho đại hội thành công, xã viên toàn đại đội đã chuẩn bị đến cả tuần, cho nên tôi sẽ dùng đến cả chương để miêu tả công tác chuẩn bị này.

Trước tiên xin kể về bức tường ở trại lợn. Người ta quét vôi mới, nghe đâu là quét vôi có thể tiêu độc. Trên bức tường trắng toát không biết cơ man nào là khẩu hiệu, câu nào cũng nói về việc nuôi lợn và cách mạng thế giới. Viết khẩu hiệu ngoài Kim Long

còn có Mạc Ngôn. Hồng Thái Nhạc đã nhận xét rằng: cái tài của Kim Long là đường đường chính chính, còn cái tài của Mạc Ngôn là tài vặt, là tà đạo. Mạc Ngôn nhỏ thua Kim Long bảy tuổi. Khi Kim Long đã xuất đầu lộ diện thì Mạc Ngôn vẫn còn là một mầm mống ẩn tàng dưới đất để tích tụ sức lực. Lúc ấy chưa có ai xem Mạc Ngôn ra gì vì tướng mạo của nó rất xấu xí, hành vi thì điên điên khùng khùng, lời nói thì khiến người ta phải đau đầu. Người trong thôn không ai ưa, ngay cả người nhà của nó cũng xem nó là đồ lộn giống. Chị của nó đã từng chỉ vào mặt nó và hỏi mẹ: Mẹ ơi! Nó có đúng là do mẹ sinh ra không? Hay là bố lượm nó về từ đồng phân trong đám ruộng dâu? Cả anh và chị nó đều cao ráo, mặt mũi sáng sủa, xem ra tư cách chẳng khác Kim Long, Bảo Phượng, Hồ Trợ, Hợp Tác là mấy, nhưng nó thì khác hoàn toàn. Mẹ nó thường kể với mọi người rằng: Lúc nó chào đời, bố nó mơ thấy một tên tiểu quỷ cầm cây bút thật lớn đi vào giữa nhà. Bố hỏi hấn đến từ đâu, hấn trả lời rằng từ âm tào địa phủ, từng làm thư ký cho Diêm Vương. Bố mở mắt, mộng dứt thì nghe tiếng khóc trẻ con ở nhà trong, người đỡ đẻ chạy ra nói: Ông chủ, chúc mừng ông. Một công tử đã ra đời! Những lời này có lẽ là do mẹ nó muốn người trong thôn có một cái nhìn khác về nó nên đem đặt ra thôi, có lẽ bà ta cũng bắt chước bao nhiêu là truyền thuyết về những con người khác thường vốn đếm không hết trong truyền thuyết dân gian mà nghĩ ra. Nếu bây giờ anh về làng Tây Môn - đã biến thành một khu kinh tế mới - hỏi truyền thuyết về Mạc Ngôn vốn là thư ký của Diêm Vương đầu thai thì ai cũng biết.

Những năm bảy mươi của thế kỷ trước là thời đại của Kim Long, Mạc Ngôn nổi đình nổi đám chẳng qua cũng chỉ hơn mười năm nay. Bây giờ tôi kể về công việc chuẩn bị cho đại hội nuôi lợn vậy. Lúc này, trước mắt tôi là Kim Long đang cầm cây bút lông to tướng viết những câu khẩu hiệu thật kêu trên các bức tường trắng, Hồ Trợ xách thùng sơn đỏ, Hợp Tác xách thùng sơn vàng theo sát bên cạnh. Mùi sơn hăng hắc bao trùm không gian. Trước đây, những biểu ngữ, khẩu hiệu trong làng thường chỉ dùng phấn màu để viết, lần này dùng sơn bởi kinh phí hội nghị từ huyện chuyển về tương đối lớn. Những câu khẩu hiệu nhìn rất bắt mắt. Anh ta dùng bút lớn nhúng sơn đỏ để viết chữ, còn bút nhỏ nhúng sơn vàng thì làm viền. Chữ đỏ viền vàng nhìn sao mà rực rỡ, giống như các cô gái đẹp ngày nay mắt xanh môi đỏ. Rất nhiều người đứng xem viết chữ, tiếng trầm trồ thán phục vang lên không ngớt. Bà vợ của Mã Lục - bạn thân của Thu Hương, còn nổi tiếng hơn cả Thu Hương về chuyện trai gái, xuýt xoa:

- Người anh em Kim Long! Chị đây mà trẻ lại khoảng hai mươi tuổi, chị quyết liều chết để bắt em làm chồng, làm vợ chính không được thì chị đây tự nguyện làm vợ bé vậy.

Có người nào đó chế nhạo:

- Làm vợ bé cũng chẳng đến lượt bà đâu!

Vợ Mã Lục dùng cặp mắt lúc nào cũng uơn ướn ngắm nghía Hồ Trợ và Hợp Tác, nói:

- Đúng rồi! Có hai nàng tiên này bên cạnh thì việc làm vợ bé cũng chẳng đến tay tôi. Nay Kim Long, nên hái hai cành hoa này rồi đây, nếu chậm trễ e rằng có người khác cướp mất, chỉ còn lại hương thừa!

Hai chị em nhà họ Hoàng mặt đỏ bừng bừng, Kim Long cũng cảm thấy xấu hổ, gior bút lên, uy hiếp:

- Im đi, đồ lang chạ! Chị cẩn thận chứ không tôi dùng sơn trám miệng chị lại đây!

Nói về quan hệ giữa hai chị em nhà họ Hoàng và Kim Long, tôi biết ông - Lam Giải Phóng, trong lòng rối như tơ vò. Nhưng đã nói về lịch sử thì không thể không nói chuyện này. Cho dù tôi không kể thì thằng ranh Mạc Ngôn cũng không thể không viết. Từ trong những trang sách chẳng lấy gì làm thơm tho của nó, mỗi người làng Tây Môn đều tìm thấy bóng dáng của chính mình.

Công việc viết khẩu hiệu vừa xong thì người ta lại bắt đầu quét vôi trắng cho toàn bộ các gốc cây hạnh. Trên cành cây, bọn học sinh tiểu học chuyền qua chuyền lại như khi để treo những dải vải lụa đủ sắc màu.

Phong trào nào cũng thế, nếu thiếu học sinh thì không thể nào rộn ràng. Có học sinh thì sự náo nhiệt càng tăng, cho dù bụng có réo ầm ầm song không khí lễ hội vẫn cứ hừng hực. Dưới sự chỉ huy của Mã Lương Tài và một cô giáo có cái bím tóc thật to mới về trường, hơn một trăm học sinh tiểu học Tây Môn từ trên cây nhảy xuống. Cách nơi tôi ở khoảng năm nưoi mét về phía nam có hai cây hạnh đứng cách nhau khoảng năm mét song cành lá giao thoa, có mấy đứa vì quá ham vui đến nỗi áo xống bị rách toang, để lộ cả lưng, bám vào cành cây hạnh dẻo dai chuyền qua chuyền lại như khi vẫn thường chơi.

Được rồi, tôi tiếp tục kể về đại hội đây. Tất cả những cây hạnh đều được trang điểm lòe loẹt khiến chúng trông giống như những con yêu tinh vậy. Hai bên con đường chạy theo hướng nam - bắc giữa trại lợn, cứ cách năm mét lại có một lá cờ hồng. Ở giữa khoảng đất trống, người ta dựng một cái đài cao, bốn phía dùng chiếu lau che chắn, phía sau đài treo màn nhung, trên đó tất nhiên là có dán chữ. Kiểu khán đài này hễ ai là người Trung Quốc sinh ra trong thời ấy tất biết, tôi không cần kể nữa.

Để chuẩn bị cho đại hội, Hoàng Đồng đánh xe lừa đến hợp tác xã cung tiêu của công xã mua về hai chiếc nồi Bác Sơn to tướng, ba trăm cái bát Đường Sơn, mười cái thìa sắt, mười cân đường đen và mười cân đường trắng. Như vậy trong đại hội mọi người có thể uống nước đường miễn phí. Tôi biết Hoàng Đồng đã kiểm chác được chút

ít trong lần mua bán này khi nhìn thấy thần sắc lão ta có vẻ hoảng loạn lúc bị tay kẻ toán đại đội căn vặn. Ngoài ra, lão ta chắc chắn đã ăn vụng không biết bao nhiêu là đường trong lúc chờ về. Cho dù lão đổ cho là nhân viên hợp tác xã cân không đúng nhưng tôi đã nhìn thấy lão nôn ọe sau gốc cây hạnh ra toàn là đường.

Kim Long là một đứa cực kỳ hoang tưởng. Đối tượng chính của đại hội lần này là lợn, lợn quyết định sự thành bại của đại hội. Cho dù Kim Long và Hồng Thái Nhạc ra sức tô hồng cho trại lợn Tây Môn, nhưng nếu lợn không ra gì thì liệu có thuyết phục được ai? Tất nhiên trong đại hội sẽ có tiết mục tham quan trại lợn, nhưng lợn trong trại vẫn còn nhom và nhếch nhác thì thất bại là cái chắc. Lúc ấy ý đồ biến làng Tây Môn thành điển hình của toàn huyện, toàn tỉnh làm sao thành hiện thực được? Trong suy nghĩ của Hồng Thái Nhạc, Kim Long sẽ là người kế thừa của lão ta, đặc biệt là khi Kim Long trở về sau chuyến mua lợn ở Nghi Môn, uy tín của anh ta càng tăng. Những lời nói của Kim Long luôn được Hồng Thái Nhạc ủng hộ.

Ý đồ của Kim Long là đem những con lợn ở Nghi Môn cẩu bản tẩm liên tục ba lần, sau đó dùng kéo cắt bớt bộ lông dài của chúng. Lão Hồng sai Hoàng Đồng và nhân viên bảo quản của đại đội mua năm cái chảo lớn và hai trăm cân thức ăn hỗn hợp, ngoài ra còn mua năm mươi chiếc kéo cắt tóc và một trăm bánh xà phòng, loại thơm nhất, quý nhất lúc ấy về. Nhưng kế hoạch này khó thực hiện ngoài sức tưởng tượng của Kim Long. Ông có đoán ra không? Dễ hiểu thôi. Bầy lợn Nghi Môn này tính tình hoang dã, muốn tẩm và tia lông cho chúng còn khó hơn xia răng cho hổ, trừ phi chúng trở thành những xác chết. Kế hoạch được bắt đầu trước khi hội nghị khai mạc ba ngày, nhưng phí cả một buổi sáng mà một con lợn cũng không bắt nổi, cái móng của nhân viên bảo quản còn bị mất một miếng to vì một con lợn điên tiết cắn càn.

Không thực hiện được kế hoạch là một nỗi lo lớn nhất của Kim Long. Trước đại hội hai ngày, anh vỗ vỗ vào trán rồi như tỉnh khỏi cơn mộng, nói một mình: “Sao mình lại ngốc thế này. Đúng thế! Mình ngốc thật”. Anh ta nghĩ đến việc mười mấy ngày trước đã dùng bánh bao tẩm rượu để nhử Điêu Tiểu Tam. Phải đến gặp Hồng Thái Nhạc để báo cáo thôi. Lão Hồng đại ngộ, lập tức sai người đến cửa hàng cung tiêu mua rượu. Rượu cho lợn tất nhiên chẳng cần rượu ngon, chỉ cần năm hào là đã có một can mười lít. Bánh bao thì bảo mọi người trong làng làm. Với bọn lợn đói có thể nhai đá rau rầu này thì cần gì phải bột trắng, bột loại ba cũng được. Mà cũng chẳng cần, cứ dùng rượu trộn với thức ăn hàng ngày của bọn chúng là được thôi mà! Do vậy mà ngoài cổng của trại lợn đặt một trạm rượu, cứ mỗi thùng thức ăn đổ vào ba bốn bát rượu. Chính ông - Lam Giải Phóng phụ trách việc này, đúng không? Ngày ấy cả bầu trời làng Tây Môn

sực nức mùi rượu. Những con lợn có tử lượng thấp, chưa cần ăn, chỉ cần ngửi thấy mùi rượu này đã say túy lúy.

Tôi là lợn giống, tương lai không xa sẽ đảm nhiệm trọng trách đặc biệt, tôi mà không đẹp là không xong. Nguyên tắc này trại trưởng Kim Long rõ nhất. Cho nên, ngay từ những ngày đầu tôi đã hưởng một chế độ chăm sóc riêng. Thức ăn của tôi không có hạt bông, vì nghe đâu loại hạt này có thể giết chết tinh trùng. Thức ăn của tôi là bột đậu, khoai và một số loại rau giàu dinh dưỡng nhất, thơm lừng. Loại thức ăn này đừng nói là dành cho lợn, mà cho người vẫn còn tốt chán. Theo sự phát triển của thời đại và sự biến đổi về quan niệm, sau này mọi người mới nhận ra được rằng, những thức ăn của tôi ngày ấy mới đúng là những thực phẩm tốt hơn cả thịt gà, thịt vịt, cá và các loại sơn hào hải vị mà người ta vẫn thường tung hô.

Khẩu phần ăn của tôi cũng có ba bát rượu. Nói một cách công bằng, tử lượng của tôi không tồi, tuy không dám huyênh hoang là ngàn chén không say, song cỡ nửa lít thì chưa ảnh hưởng gì đến sự linh hoạt của tư duy và sự nhanh nhạy về động tác của tôi. Tôi quyết không phải là thằng Điêu Tiểu Tam kia, chỉ ăn có hai miếng bánh bao tằm rượu mà đã đổ gục như cây thối. Nhưng lần này, chỉ có ba bát rượu, khoảng nửa lít không hơn mà sao tôi đã đầu chóng mắt hoa thế này?

Mẹ nó chứ! Tôi say thật rồi. Chân tôi mềm nhũn, toàn thân nhẹ tênh như đang bay, dưới chân tôi như có lót đệm hoa làm cho thân thể tôi nhún nhảy, bay lên, hạ xuống. Cái chuồng như quay nghiêng, mấy cây hạnh như giơ gốc lên trời. Bình thường những tiếng kêu của loài lợn Nghi Mông vốn đáng ghét mà sao hôm nay lại êm ái như một khúc dân ca văng vẳng bên tai tôi. Tôi say quá rồi! Phía vách bên kia, Điêu Tiểu Tam ngấm rượu ngáy khò khò và đánh rắm như sấm. Nhưng tôi say thì tôi muốn nhảy nhót, muốn hét. Dù sao tôi cũng là vua lợn, có say rượu cũng phải giữ phong độ chứ! Tôi quên mất chuyện tôi phải giấu nhem những sở trường của mình, tung người một cái, toàn thân nặng nề của tôi đã nằm gọn trên nhánh cây hạnh, bốn chân tôi bám chặt vào hai nhánh nhỏ và áp bụng lên cành cây lớn. Loài cây hạnh rất dẻo, nếu là dương liễu chắc chắn đã gãy dưới sức nặng của tôi. Nằm trên cành cây, tôi thấy mình như nổi dấp dềnh trên sóng biển, như đã rời khỏi trái đất để bay lên cung trăng.

Tôi nhìn thấy Lam Giải Phóng và nhiều người khác đang xách những thùng thức ăn chạy đi chạy lại trong trại, bên ngoài là những cái bếp lâm thời lửa đang cháy phừng phừng, thức ăn trong nồi sôi sùng sục, bốc hơi nghi ngút. Tôi cũng nhìn thấy hai chị em xinh đẹp họ Hoàng, chị của Mạc Ngôn và nhiều người khác đang mặc đồ bảo hiểm lao động, trước ngực có hàng chữ “Trại nuôi lợn Hạnh viên” chăm chú nghe ông Lâm, một thợ cắt tóc được đại đội mời đến để hướng dẫn cách xén lông cho lợn. Cái tay họ Lâm

này đầu tóc rẽ tre, cứng như lông lợn, gương mặt gầy nhom, những ngón tay gầy guộc giờ xương, giọng đặc sệt ngôn ngữ phương nam đến nỗi các cô gái nghe lão nói đều tỏ ra ngô nghê chẳng hiểu gì sất. Trên cái khán đài treo đầy chiếu lau, cô giáo dạy tiếng phổ thông đang chỉ đạo tập kịch. Rất dễ nhận ra đó là tiết mục “Lợn nhỏ Hồng Hồng đến Bắc Kinh”, một tiết mục rất phổ biến thời ấy, cải biên từ khúc “Phân tình lang” trong ca kịch cổ điển, vừa ca vừa múa. Đóng vai lợn nhỏ Hồng Hồng là con bé đẹp nhất trường tiểu học Tây Môn, còn lại đều là con trai, tất cả đều đeo mặt nạ lợn. Nghe thấy tiếng hát và xem bọn trẻ nhảy nhót, máu văn nghệ trong người tôi nổi dậy. Tôi bắt đầu ngo ngoay bốn chân và lúc lắc thân hình khiến cành cây hạnh run rẩy, kêu lào xào. Tôi mở miệng cất tiếng hát, không ngờ âm thanh phát ra là của loài lợn khiến tôi giật mình. Tôi vẫn cứ nghĩ là mình sẽ nói được tiếng nói của loài người, hát được tiếng hát của loài người, song không ngờ vẫn cứ là âm thanh của lợn. Nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn thất vọng. Tôi đã từng nghe loài chim khướu nói được tiếng người, nghe đâu cả chó và mèo cũng có thể nói được tiếng người nữa cơ mà. Và lại, trong ký ức của tôi thời làm lừa và trâu, có một vài việc rất quan trọng, tôi đã có thể nói được một vài câu na ná như tiếng người.

Tiếng kêu của tôi đã khiến các cô gái đang học cắt lông ở bên ngoài chú ý. Trước tiên là chị của Mạc Ngôn kêu lên thảng thốt:

- Xem kia, lợn biết trèo cây!

Thằng ôn con Mạc Ngôn thì nhấp nháy đôi mắt nói:

- Người Mỹ đã lên đến cung trăng, lợn leo cây có gì là lạ!

Câu nói của nó bị tiếng kêu thét của các cô gái át đi, không ai nghe thấy. Nó kiên trì nói tiếp:

- Ở rừng nhiệt đới Nam Mỹ có một loài lợn làm ổ trên cây, tuy là loài động vật có vú song lại mọc lông cánh, khi sinh ra là trứng, bảy ngày sau mới đập vỡ trứng chui ra đây!

Lần này cũng thế, thông tin của nó vẫn bị tiếng các cô gái át đi, chẳng ai nghe. Tự nhiên tôi muốn kết bạn với thằng ôn con này. Hướng về nó, tôi hét lên:

- Người anh em Mạc Ngôn! Nếu bạn hiểu tôi, có ngày nào rảnh, tôi sẽ mời bạn uống rượu!

Nhưng tiếng nói của tôi lại bị át đi giữa tiếng huyên náo của các cô gái. Dưới sự chỉ đạo của Kim Long, họ tiến về phía tôi, nét mặt cô nào cũng tỏ ra cực kỳ kích động và tò mò. Tôi đưa chân trước lên, làm một động tác chào: Chào các cô! Họ chẳng hiểu lời tôi nhưng có lẽ họ đã thấy được sự thân thiện trong động tác của tôi, ai nấy ôm bụng cười

sạch sủa. Tôi nghiêm trang bảo: Cười cái gì thế? Nghiêm túc một tí nào! Họ lại càng cười lớn hơn. Kim Long nhíu mày suy nghĩ rồi nói:

- Anh bạn nhỏ! Quả nhiên mày có chút tài vặt đấy. Nếu ngày đại hội khai mạc, mày có thể làm được thế này nữa thì hay biết mấy!

Anh ta mở chuồng và nói với những người ở phía sau:

- Đến đây, chúng ta sẽ bắt đầu từ con lợn này!

Rồi đến bên tôi, đưa tay vuốt nhẹ khắp người tôi. Kiểu vuốt của anh ta sao mà có văn hóa đến thế, khiến tôi cảm thấy thư thái vô cùng. Anh ta nói:

- Lợn mười sáu! Chúng tao sẽ tắm rửa cho mày thật sạch, cắt bớt lông, khiến mày trở thành một con lợn đẹp nhất thế giới. Hy vọng mày sẽ phối hợp với bọn tao, làm gương cho tất cả nhé.

Anh ta quay lại phía sau ra hiệu, bốn tay dân binh tiến tới, mỗi đứa nắm lấy một chân tôi, khiêng tôi từ trên cành cây hạnh xuống. Động tác của bọn chúng sao mà thô bạo, quả là đôi tay bọn chúng mạnh thật khiến tôi đau điếng, khó lòng mà vùng vẫy. Diên tiết tôi cất tiếng chửi:

- Đồ con cháu bất hiếu! Chúng mày không biết cúng tế gì cả! Chúng mày đang ché nhạo tổ tiên và thần linh đấy!

Dường như đó chỉ là những tiếng gió rít qua tai, chúng vẫn ngửa mặt lên trời cười cười rồi khiêng tôi vớt vào nồi nước ấm. Một nỗi sợ hãi từ trong sâu thẳm linh hồn khiến tôi mạnh mẽ hẳn lên, những thức ăn có trộn rượu biến thành sức mạnh. Tôi tỉnh lại rồi! Tôi nghĩ ngay đến cách thức mới mà con người muốn làm thịt lợn, trước khi muốn ăn da gặm xương lợn, người ta cũng vớt nó vào nồi nước nóng để rồi sau đó dùng dao cạo sạch lông, sau đó là chặt đầu chặt chân, mổ bụng moi lòng treo lên giá. Bốn chân tôi vừa co lại đã vọt ra khỏi nồi nước, nhanh đến nỗi bọn chúng chẳng kịp trở tay, hoảng kinh đứng nhìn. Nhưng bất hạnh làm sao, tôi nhảy ra khỏi nồi nước nhưng không rơi xuống đất mà lại rơi đúng vào một chiếc nồi khác lớn hơn đặt ở kế bên. Toàn thân tôi chìm trong nồi nước nóng và lập tức, một sự thích thú điên rồ xâm chiếm toàn thân khiến tôi mất hết ý chí. Tôi không còn sức để nhảy khỏi nồi nước nữa rồi! Các cô gái xông đến và dưới sự chỉ huy của Kim Long, dùng loại bàn chải thô nhám chà xát da thịt tôi. Khoan khoái quá! Tôi rên lên khe khẽ, mắt mở mắt nhắm như muốn ngủ ngay lập tức. Cuối cùng bốn đứa dân quân khiêng tôi ra khỏi nước. Gió mát mơn man làn da tôi, dường như tôi chẳng còn tí sức lực nào, cảm thấy mình nhẹ tênh như hóa thành tiên bay trên không trung. Rồi bọn con gái dùng kéo, dùng dao tỉa bớt lông tôi. Theo ý của Kim Long, bọn chúng sẽ cắt xén lông tôi và tạo thành hai cái hoa mai ở hai bên bụng, nhưng cuối cùng không thành, lông bụng tôi bị cạo sạch, trắng hếu. Chẳng phiền lòng, Kim



Long dùng sơn đỏ viết hai câu khẩu hiệu lên đó, bên phải là câu “Vì cách mạng mà phối giống”, bên trái là câu “Thay dân tạo phúc”. Rồi để tôn vinh hai câu khẩu hiệu thật kêu này, anh ta tiếp tục dùng sơn đỏ sơn vàng vẽ nào hoa mai, hoa quỳ lên thân tôi, biến tôi thành một tấm biển quảng cáo. Vẽ xong, anh ta lùi ra hai bước ngắm nghía kiệt tác, trên mặt biểu lộ một nụ cười vừa quái ác vừa bằng lòng. Những người đứng chung quanh đều lên tiếng tán dương rằng tôi là một con lợn đẹp nhất thế gian!

Nếu đem toàn bộ số lợn trong trại này mà tắm, mà cạo, mà vẽ giống như tôi thì là chuyện không tưởng, ngay cả việc tắm cho đồng loạt hơn một nghìn con lợn đã là một chuyện khó. Mà đại hội cũng sắp sửa khai mạc rồi, Kim Long đành phải thay đổi kế hoạch. Nó phác họa ra mấy bức tranh đơn giản nhưng có tính thẩm mỹ rất cao rồi chọn khoảng hai mươi thanh niên thông minh, nhanh nhạy dạy cho. Mỗi đứa được phát một thùng sơn và hai cây cọ, thừa lúc bọn lợn say rượu mà vẽ. Lợn trắng dùng sơn hồng, lợn đen dùng sơn trắng, loại không đen không trắng thì dùng sơn vàng. Bọn thanh niên ban đầu rất phấn khởi và hăng say vẽ, nhưng chỉ được vài con là đã đầu váng mắt hoa. Cho dù lúc này là mùa thu, không khí rất mát mẻ và thoáng đãng, song mùi thối trong chuồng lợn khiến người ta chịu không nổi. Lao động trong hoàn cảnh ấy thì liệu ai có thể vui vẻ và phấn khởi được. Bọn con gái vốn có trách nhiệm với công việc, tuy trong lòng không vui song cũng không gây náo loạn như bọn con trai. Bọn này dùng cọ nhúng sơn vẽ loạn xạ lên toàn thân lợn khiến thân thể chúng trở nên loang lổ. Bọn lợn trắng bị sơn đỏ phết vào giống như những vết thương đang túa máu, còn bọn lợn đen bị phết sơn trắng trông giống như mặt của bọn gian thần. Thằng bé Mạc Ngôn cũng ở trong số ấy, dùng sơn trắng vẽ một đôi gọng kính to tướng quanh mắt của những con lợn đen, lại dùng sơn đỏ vẽ những cái móng thật to, thật nhọn lên chân của bọn lợn trắng...

Đại hội nuôi lợn cuối cùng cũng đến ngày khai mạc. Những tuyệt kỹ của tôi đã bị người ta phát hiện, thế thì tôi chẳng cần khách sáo nữa. Để cho bọn lợn khỏi làm ồn ảnh hưởng đến đại hội và cũng để tạo ấn tượng tốt cho các đại biểu tham dự, thức ăn ngon đã được tăng gấp đôi số lượng, rượu cho vào cũng nhiều hơn. Do vậy mà trong ngày khai mạc, bầy lợn ngủ say như chết. Cả trại bốc mùi rượu nồng nặc. Kim Long dày mặt nói rằng, đó là phương pháp nuôi lợn mới, rằng anh ta đã thành công trong việc chế xuất ra một loại thức ăn mới, vừa tiết kiệm mà lại vừa có hàm lượng dinh dưỡng cao, lợn ăn vào là không kêu không nhảy, chỉ biết ngủ triền miên. Mấy năm nay vì thiếu lương thực mà việc nuôi lợn gặp rất nhiều khó khăn, phát minh để thức ăn lên men rượu này của Kim Long về cơ bản là đã giải quyết được vấn đề, đưa sự nghiệp nuôi lợn toàn huyện bước sang một trang sử mới!

Trên khán đài Kim Long oang oang nói:

- Thưa quý vị lãnh đạo, thưa các đồng chí! Chúng tôi hoàn toàn nghiêm túc tuyên bố rằng, thức ăn được lên men của chúng tôi đã cứu cả thế giới. Chúng tôi dùng lá cây, cỏ tạp, rơm khô để chế thành một loại thức ăn lên men mà quý vị thấy là nhằm đem tất cả những gì thừa thãi vô dụng biến thành thịt lợn để cung cấp dinh dưỡng cho con người, cho xã viên công xã, cũng là đào thêm phần mộ cho bọn đế quốc phản động...

Tôi nằm vắt trên cành hạnh, những cơn gió nhẹ mơn man da thịt tôi. Một đàn ruồi nặng đầu kín mặt tôi, dùng những chiếc mồm cứng lợm lặt những thức ăn rơi vãi bám trên đó. Những chiếc mồm nhám nháp thức ăn có lúc cắn vào da thịt khiến tôi cảm thấy đau, song cũng vừa khoan khoái như đang được châm cứu. Tôi biết Kim Long muốn tôi ngủ trên cành cây này để anh ta mặc sức khoe khoang về thành tích kỳ diệu của anh ta và của đại đội trong công việc nuôi lợn. Nhưng tôi không muốn ngủ chút nào. Trong lịch sử dài lâu của loài người, đây là lần đầu tiên đại hội nuôi lợn diễn ra, từ nay về sau có còn nữa hay không nào có ai biết. Trong thời điểm lịch sử trọng đại này mà ngủ thì sẽ là niềm ân hận đến mấy nghìn năm sau. Tôi ve vẩy mạnh đôi tai khiến chúng đập vào má, những âm thanh lạch bạch vang lên. Nói đến đây chắc ai cũng hiểu đôi tai của tôi rất đặc biệt, khác hẳn với đôi tai vĩnh giống như loài chó của những con lợn Nghi Mông kia. Đương nhiên những năm sau này, ở các thành phố người ta đã tạo ra giống chó có đôi tai cụp xuống như những chiếc vớ phủ đến mõm. Người ta quá nhàn nhã nên đã làm những chuyện trái tự nhiên, đem các loài động vật cho tạp giao để đẻ ra những con quái vật. Đó là sự đùa bỡn với Thượng đế, ắt có ngày sẽ bị Thượng đế trừng phạt thôi.

Tôi ve vẩy đôi tai để đuổi ruồi rồi vươn chân trước hái mấy lá hạnh đỏ như máu bỏ vào mồm nhai. Lá hạnh đắng chát khiến tôi tỉnh táo hẳn, tai như nghe rõ hơn, mắt như sáng hơn trước. Từ trên cao nhìn xuống, tôi nghe thấy toàn bộ cảnh tượng đại hội đang diễn ra và nhớ như in trong tâm trí mình. Trí nhớ của tôi còn hơn cả những chiếc máy camera hiện đại ngày nay, vì máy chỉ biết thu hình, tiếng và cảnh, còn tôi ngoài những việc ấy, tôi còn thu được cả mùi vị và ghi nhớ cả những cảm nghĩ chủ quan của mình.

Ông không phải tranh luận với tôi, vì trí óc của ông đã bị những chuyện đau lòng vừa qua làm cho mù mẫm mất rồi. Ông chỉ mới hơn năm mươi tuổi nhưng mắt đã kèm nhèm, phản ứng chậm chạp. Đó là dấu hiệu của tuổi già, do vậy ông đừng bảo thủ cố chấp mà tranh biện với tôi. Tôi có trách nhiệm nói cho ông hay rằng, lúc đại hội nuôi lợn diễn ra, làng Tây Môn vẫn chưa có điện thắp sáng. Đúng vậy! Ông đã nói rằng, lúc ấy trên cánh đồng phía trước làng, người ta đã bắt đầu giăng dây điện, song đó là điện cao áp của nông trường quốc doanh. Lúc ấy, nông trường quốc doanh thuộc Quân khu

Tế Nam, tên gọi chính thức của nó là Doanh trại Binh đoàn sản xuất độc lập, người trong doanh trại đều là quân nhân tại ngũ, còn số ít là những thanh niên trí thức đến từ Thanh Hải và Tế Nam. Một đơn vị như thế tất nhiên cần phải có điện, còn việc làng Tây Môn có điện là chuyện của mười năm sau. Có nghĩa là, trong lúc đại hội tiến hành, ngoài trại lợn của đại đội là có điện, còn lại cả làng đều chìm trong màn đêm đen kịt.

Đúng thế, như trước đây tôi đã kể, chuồng của tôi có mắc một bóng điện một trăm oát, tôi đã biết dùng chân để bật tắt điện, nhưng đó là điện được phát ra từ cái máy phát điện tự có của trại lợn. Một chiếc máy nổ hai mươi mã lực gắn với một động cơ điện là có ánh sáng thôi mà. Đây là phát minh của Kim Long. Nếu ông không tin, cứ đi hỏi thằng Mạc Ngôn. Thằng bé này đã từng làm một chuyện kinh thiên động địa với chiếc máy ấy, chuyện này tôi sẽ kể ngay bây giờ.

Hai bên khán đài diễn ra đại hội có trồng hai cây trụ, trên đó mắc hai cái loa phóng thanh to tướng. Lời phát biểu của mọi người ít nhất cũng được khuếch đại đến năm trăm lần, có lẽ cả vùng Đông Bắc Cao Mật đều nghe được bài phát biểu của Kim Long. Trên khán đài là nơi của chủ tịch đoàn. Sáu chiếc bàn học sinh của trường tiểu học được kết lại để làm bàn chủ tịch đoàn, phủ vải đỏ. Ngồi phía sau bàn là các cán bộ huyện, cán bộ công xã mặc lễ phục màu lam hoặc màu tro. Bên phải có một người mặc bộ quân phục bạc màu ngồi ở vị trí thứ năm là cán bộ Đoàn thanh niên từ công xã nhân dân cử về, phía bên trái ngồi ở vị trí thứ nhất là bí thư chi bộ làng Tây Môn Hồng Thái Nhạc. Lão mới cạo râu, cắt tóc và để che cái đầu hói, lão đội một cái mũ quân nhân. Mặt lão ta đỏ rực như một cái bóng đèn dầu. Tôi đoán chắc là lão ta đang mơ đến con đường thăng quan tiến chức, thằng cha Trần Vĩnh Quý ở công xã nhân dân là tấm gương của lão. Nếu Quốc vụ viện cho phép thành lập bộ chỉ huy nuôi lợn, chắc lão sẽ được điều lên làm phó tổng chỉ huy. Những quan chức ngồi trên đài có mặt có gầy nhưng tất cả đều ngoảnh mặt về phía Đông đón ánh mặt trời, do vậy mà mặt ai cũng đỏ rực, mắt nheo nheo vì chói nắng, trong đó có một người đen đen đeo một đôi kính gọng và mắt đều đen, mồm phì phèo điếu thuốc lá đầu lọc, chẳng khác nào một kẻ trộm cướp. Kim Long đang đứng phát biểu trước đài, trước mặt là chiếc micro được bọc nhung đỏ. Thời bấy giờ, chiếc micro là vật còn lạ khiến người ta sinh lòng hiếu kỳ. Thằng Mạc Ngôn đã từng lợi dụng lúc không có ai để ý, vọt lên đài ghé miệng sát micro, giả tiếng chó sủa lên hai tiếng. Tiếng chó sủa này vang động cả Hạnh viên, làng Tây Môn và dưới sự khuếch tán của chiếc loa cực đại, lan truyền đến tận hang cùng ngõ hẻm của vùng Đông Bắc Cao Mật. Trong một bài tản văn, Mạc Ngôn đã từng miêu tả chuyện này.

Như tôi đã nói, dòng điện để khởi động micro và chiếc loa phóng thanh không phải là điện cao áp của quốc gia mà là từ chiếc máy phát điện chạy bằng dầu. Với dân làng Tây Môn, chiếc máy điện này là một điều quá sức thần kỳ, đừng nói là những người nông dân chất phác mà ngay cả tôi - một con lợn bác học cũng cảm thấy rất đỗi lạ lùng. Đúng vậy! Chẳng thấy dòng điện đâu cả mà đèn lại sáng. Suy cho cùng thì nó sinh ra và biến mất như thế nào? Củi cháy còn tro, thức ăn tiêu hóa còn phân, còn điện thì sao? Nó biến thành cái gì? Nghĩ đến đây, tôi nhớ đến chuyện Kim Long ngày đêm miệt mài dùng gạch xây một cái phòng nhỏ ở phía nam của trại lợn, trong căn phòng ấy đặt chiếc máy phát điện. Đêm nào cũng thế, anh ta thắp đèn dầu đánh vật với chiếc máy. Anh ta phải tranh thủ ban đêm vì ban ngày còn phải đi làm những việc khác. Việc này quá đỗi kỳ diệu khiến dân làng Tây Môn đêm nào cũng tề tựu đến để xem. Đêm nào cũng thế, thằng Mạc Ngôn cũng chen lên trước, không chỉ xem mà còn la ó, chọt chỗ này chỗ kia khiến Kim Long bực mình. Có đến mấy lần, Hoàng Đồng véo tai nó lôi ra ngoài, nhưng chỉ khoảng nửa tiếng sau là nó đã chen vào, lại la hét đến nổi nước bọt bắn cả vào người Kim Long.

Tôi không dám chen vào để xem, cũng chẳng có cách nào trèo lên cây hạnh gần đó vì cành thấp nhất cũng cao đến hai mét, thân cây lại trơn tuột. Nhưng ông trời lại thương tôi, đằng sau căn phòng nhỏ ấy có một nắm đất lớn, dưới ấy người ta chôn một con chó có nghĩa đã từng xả thân cứu người. Nó đã nhảy xuống dòng nước đang chảy cuộn cuộn để cứu được một đứa bé gái, vì kiệt sức mà chết.

Tôi đứng trên mộ con chó, qua cửa sổ căn phòng chưa kịp làm cửa, tôi nhìn rất rõ những gì xảy ra trong phòng. Trong phòng đèn măng-sông sáng rực, bên ngoài tối thui, tôi chọt nhớ một câu nói về nghệ thuật đấu tranh giai cấp phổ biến thời bấy giờ: Địch ở chỗ sáng, ta ở chỗ tối. Muốn xem cứ xem, chỉ có tôi xem họ, họ nhìn chẳng thấy tôi. Kim Long đang lật lật cuốn sách hướng dẫn sử dụng nhàu nát và lấm lem dầu mỡ, cau mày dùng bút chì viết viết gì đó lên một trang giấy cũ. Hồng Thái Nhạc móc túi lấy thuốc, đánh lửa rít một hơi rồi gắn lên miệng Kim Long. Bí thư Hồng trọng thị trí thức, tôn trọng nhân tài, là một cán bộ hiếm có của thời ấy. Hai chị em họ Hoàng thi thoảng thay phiên nhau thắm mồ hôi trên mặt Kim Long. Tôi cũng nhìn thấy ông cau mặt mỗi khi Hồ Trợ lau mồ hôi cho anh ta. Ông không biết tự lượng sức mình, nhưng cũng là một tay dám nghĩ dám làm. Sự thực sau này đã chứng minh, cái bốt xanh trên mặt ông không những không cản trở phụ nữ đến với ông mà còn là điểm hấp dẫn đặc biệt đối với họ. Tôi xin nhắc lại một bài thơ được phổ nhạc cho trẻ con hát lưu hành ở phố huyện vào những năm chín mươi:

*Chớ khinh mặt quỷ một bên xanh,*

*Dưới mắt người yêu dữ hóa lành.  
Vợ con sự nghiệp coi thường hết,  
Đất gái bên ba khắp huyện thành.*

Tôi chẳng có ý chê cười gì ông, tôi vốn rất kính trọng ông. Một vị phó huyện trưởng đường đường oai phong lại bỏ chức bỏ tước để trốn đi với tình nhân, lao động vất vả để kiếm sống. Ông đúng là thiên hạ có một không hai!

Mọi công việc chuẩn bị cho máy phát điện đã xong, phát thử điện cũng đã sáng, Kim Long trở thành người có quyền lực thứ hai ở làng Tây Môn. Tôi biết ông có thành kiến rất sâu với người anh cùng mẹ khác cha này, nhưng nhờ anh ta mà ông cũng vinh dự lây. Nếu không có anh ta liệu ông có được làm đội trưởng đội nuôi lợn không? Nếu không có anh ta, liệu năm sau ông có thể trở thành công nhân hợp đồng của xưởng dệt không? Nếu không có hợp đồng làm công nhân, sau này ông có thể thành quan chức không? Bây giờ ông rơi vào hoàn cảnh này, đừng nên oán người khác mà hãy tự trách mình, hãy trách chính mình không làm chủ được dục vọng của mình. Nhưng mà tôi nói chuyện này để làm gì nhỉ? Hãy để cho Mạc Ngôn chép vào tiểu thuyết của nó có lẽ hay hơn.

Đại hội tiến hành một cách thuận lợi, trình tự diễn ra hết sức êm thấm. Sau khi nghe Kim Long trình bày những kinh nghiệm mới trong việc nuôi lợn, vị quan chức mặc áo quân nhân lên tổng kết đại hội. Vị này hùng dũng bước ra khán đài, không cần giấy tờ gì cả, cứ đứng nói thao thao bất tuyệt. Anh ta nói thật lưu loát, hùng hồn; thật là một cán bộ có khí độ hơn người. Một tay thư ký khom người kéo cái micro cho nó cao lên ngang tầm với người nói nhưng không được, anh ta nhanh trí xách ngay một chiếc ghế đặt lên bàn rồi đặt chiếc micro lên đó. Đúng là một người ứng biến nhanh nhẹn, do vậy mà mười năm sau anh ta đã được đề bạt làm chánh văn phòng ủy ban huyện. Nhờ đó mà lời tổng kết của vị cán bộ này được truyền đạt khắp vùng Đông Bắc Cao Mật:

- Mỗi con lợn chính là một viên đạn đại bác công phá thành trì phản động của bọn đế quốc...

Hai tay nắm lại thành quyền, vị quan chức này vừa vung quyền vừa nói. Nhìn thấy động tác và nghe lời nói của anh ta, một con lợn bác học như tôi nghĩ ngay đến một cảnh quay trong một bộ phim nổi tiếng. Tôi cũng liên tưởng đến chuyện, nếu tôi được nằm trong nòng súng mà bắn đi, trong không trung tôi sẽ lợn tưng phèo rồi rơi đúng vào một lô cốt của bọn đế quốc phản động và nổ tung lên khiến bọn chúng được chết một cách an lạc!

Đã đến khoảng mười giờ trưa, những lời diễn thuyết của vị quan chức nọ vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc. Bên cạnh khán đài, hai chiếc xe Jeep màu cỏ úa nằm im lặng, hai

người lái xe mệt mỏi dựa vào cửa xe, nhàn nhã hút thuốc và thi thoảng liếc nhìn đồng hồ. Thời ấy, xe Jeep quý giá gấp nhiều lần so với những Mercedes, Camry, Toyota... trong thời hiện đại, một chiếc đồng hồ lên giây Liên Xô quý giá gấp ngàn lần so với đồng hồ Thụy Sĩ ngày nay. Ánh nắng mặt trời chiếu vào mặt đồng hồ lấp lánh làm cho bao ánh mắt của thanh niên làng Tây Môn liếc nhìn thèm muốn. Sau hai chiếc xe Jeep là hai hàng xe đạp xếp ngay ngắn chỉnh tề. Thời ấy, xe đạp nói lên thân phận con người, là phương tiện của cán bộ huyện, xã, đại đội. Mười mấy dân quân tay lăm lăm súng sắp thành vòng tròn để bảo vệ những tài sản đắt giá này.

- ...Chúng ta phải kế thừa ngọn gió mát lành của Cách mạng Văn hóa, thực hiện tốt chỉ thị nuôi lợn của Mao Chủ tịch vĩ đại, học tập kinh nghiệm tiên tiến của làng Tây Môn, đem công tác nuôi lợn biến thành công tác chính trị trọng đại...

Vị quan chức tiếp tục một cách say sưa bài diễn thuyết của mình, vung tay vẫy lung đủ tư thế để tạo thêm sự hùng hồn cho lời nói. Miệng anh ta sùi đầy bọt trắng, văng tứ tung trên khán đài.

- Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Điều Tiểu Tam đang ngủ say như chết vì ăn phải bã rượu bỗng nhiên thức dậy, bò ra khỏi chỗ ỉa, ngoác mồm, nheo mắt hỏi tôi từ phía bên kia bức tường. Nó cũng cố gắng đưa chân trước lên chồm qua tường để nhìn cảnh tượng bên ngoài, nhưng men rượu đã làm cho nó mất hẳn sức lực, không giữ được thăng bằng. Vừa mới đứng dậy, hai chân sau của nó đã khụy xuống, cả người ngã lăn trên đồng cứt. Đồ tạp chủng này chẳng biết giữ vệ sinh, ỉa khắp chuồng. Với kẻ hàng xóm như thế này, đúng là bất hạnh cho tôi. Tôi nhìn thấy trên đầu nó phết đầy sơn trắng, còn hai chiếc răng nanh thì lại được phết màu vàng, nhìn xa giống như những chiếc răng bọc vàng mà con người vẫn ưa thích vậy.

Một bóng đen chen ra khỏi đám người đông đúc. Người tham dự đại hội nhiều vô số kể, nói đến hàng vạn thì hơi cường điệu, song chỉ ít cũng phải đến bốn năm ngàn. Người ấy lao đến hai chiếc nồi Bác Sơn đặt dưới gốc cây hạnh, cúi đầu nhìn chăm chú. Tôi biết người ấy muốn uống nước đường, nhưng trong hai chiếc nồi đã không còn ngụm nào vì đã bị người ta tranh thủ uống hết. Người ta uống không phải vì khát nước, mà vì đường. Đường lúc này là một loại thực phẩm quý hiếm chỉ có thể mua bằng tem phiếu. Lúc ấy mà được uống một bát nước đường cũng hạnh phúc giống như ngày nay được cùng với người yêu làm tình vậy. Những vị lãnh đạo của làng Tây Môn muốn gây ấn tượng tốt trong toàn huyện nên đã tập trung toàn bộ xã viên lại và tuyên bố nghiêm cấm tất cả mọi người làng Tây Môn từ lớn đến bé uống nước đường, ai vi phạm thì phạt một trăm công điểm. Nhìn những người ngoài thôn tranh nhau uống nước đường

khiến tôi cũng vì những người trong làng mà tức lây. Cho dù tôi nhìn thấy rất nhiều ánh mắt khác lạ cũng như hiểu thấu những tâm lý phức tạp của người làng Tây Môn khi thấy những người xa lạ uống nước đường, song tôi khâm phục họ. Họ đã nhịn được, thật không dễ dàng!

Nhưng giờ đây, có một người không nhịn nổi, không cần tôi nói tên, chắc ông cũng đoán ra đó là ai. Đó chính là đứa ăn tham nhất trong lịch sử một trăm năm mươi năm ra đời của làng Tây Môn. Đúng, chính là con khỉ đội lễ phục để làm thân sĩ trong hiện tại Mạc Ngôn đấy! Thằng này đang cúi gập nửa người vào trong chiếc nồi giống như một con ngựa đang vục đầu uống nước, song thân hình nó thì quá ngắn mà chiếc nồi thì quá sâu, cho nên nó tìm đâu đó chiếc thìa sắt, kê vai vào chiếc nồi đẩy mạnh khiến nó nghiêng sang một bên rồi bắt đầu cạo vét những vảy đường đọng lại trong nồi, múc lên. Nhìn thấy nó cầm chiếc thìa một cách cẩn thận, tôi biết nó đã thành công. Nó đưa chiếc thìa lên miệng, cũng có thể nói là nó đưa miệng ngang với chiếc thìa rồi từ từ thưởng thức thành quả. Nhìn nét mặt, tôi biết đây là giây phút hạnh phúc nhất đời của nó. Rồi nó lại tiếp tục như thế. Tiếng cạo của thìa sắt vào đáy nồi kêu ken két khiến tôi rợn cả da gà. Tiếng cạo này so với tiếng gầm rú của chiếc loa còn kinh khủng hơn nhiều, làm bán loạn thần kinh tôi. Tôi mong có ai đó đến để ngăn cản cái hành vi đáng xấu hổ cho cả làng Tây Môn này, chỉ cần vài phút nữa mà không có ai ra thì có lẽ tôi sẽ nhảy từ trên cành cây xuống mất. Những con lợn trong chuồng cũng bị âm thanh kỳ dị này làm cho giật mình, kêu lên the thé:

- Dừng cạo nữa, dừng cạo nữa, răng cắn vào lưỡi khiến chúng tôi chết mất!

Càng lúc Mạc Ngôn càng táo tợn, nó lật nghiêng cái nồi rồi chui hẳn vào trong, lẽ nào nó lại dùng lưỡi để liếm đáy nồi? Thèm ăn như thế cũng là một kỷ lục! Cuối cùng thì nó cũng đứng dậy. Chiếc áo rách trên người nó lấm lem, từ đó phát ra một mùi ngọt ngọt. Nếu bây giờ là mùa xuân thì chắc chắn sẽ có những đàn ong mật hoặc bướm bướm vây lấy nó rồi. Nhưng lúc này là đầu đông, không thấy bướm ong mà chỉ thấy từng đàn ruồi nhặng bay quanh rồi bám vào đầu vào mặt nó.

- ... Chúng ta cần phải tăng lòng nhiệt tình gấp mười, gấp trăm để nhân rộng kinh nghiệm tiên tiến của làng Tây Môn. Các công xã, các đại đội, công nhân, thanh niên, phụ nữ và các tổ chức quần chúng khác phải cùng nhau phối hợp. Cần thắt chặt tình hữu ái giai cấp để đấu tranh và quản lý các phần tử địa chủ, phú nông, phản động, phá hoại, đặc biệt là phải đề phòng những kẻ xấu đang âm thầm trong bóng tối chống phá chủ nghĩa xã hội...

Gương mặt Mạc Ngôn đầy mãn nguyện, huyết sáo mồm vui vẻ và rảo bước về phía phòng đặt máy phát điện. Tôi bị hành vi của nó làm cho tò mò nên chú ý theo dõi. Nó

đi vào phòng máy. Chiếc máy đang nổ ầm ầm, điện từ đó chảy ra thành nguồn sống của chiếc loa phóng thanh.

- ... Các đại đội phải chú ý bảo quản những loại thuốc trừ sâu, chớ để bọn phản động ăn trộm nhằm đầu độc trại lộn...

Tay trực ban trông coi máy phát điện Tiêu Nhị đang dựa lưng vào tường ngủ gà ngủ gật khiến Mạc Ngôn dễ dàng thực hiện kế hoạch phá hoại của nó. Nó mở thất lung, tuột cái quần rách tươm xuống đất, hai tay bụm lấy của quý. Đến lúc ấy tôi vẫn không hiểu nó định làm gì. Nhắm ngay chiếc dây curoa kéo động cơ điện, một dòng nước đá bắn ra, dây curoa văng ra ngoài nằm im giống như một con lươn chết. Chiếc loa phóng thanh câm bặt. Chiếc máy dầu hai mươi sức ngựa thoát khỏi sức kéo nặng nề rống lên khùng khiếp. Ngoài diễn đàn, mấy ngàn người bỗng nhiên câm lặng giống như đang chìm dưới đáy nước, lời diễn thuyết của vị quan chức cũng vo ve như tiếng muỗi kêu. Hồng Thái Nhạc đứng bật dậy, Kim Long cũng đứng bật dậy rồi lao về phía phòng máy. Tôi biết chắc Mạc Ngôn đã gặp đại họa, quả đáng đang chờ nó ăn rồi đấy!

Gặp đại họa mà Mạc Ngôn chẳng biết đường chạy trốn, vẫn đứng trước đầu máy, gương mặt tỏ ra phiến não vô cùng. Tôi đoán nó đang suy nghĩ vì sao mình lại đá vào đấy, tại sao dây curoa lại văng ra? Kim Long nhảy vào phòng, việc đầu tiên là giáng một cái tát thật mạnh vào mặt Mạc Ngôn, việc thứ hai là nhắm ngay cái mông dít thẳng bé đá một cái thật mạnh và việc thứ ba là cầm sợi dây curoa gắn vào chỗ cũ. Nhưng nó vừa thả tay thì chiếc dây lại văng ra. Hình như nước đá của Mạc Ngôn có chất nhờn thì phải. Cuối cùng thì Kim Long cũng mắc được dây curoa vào động cơ phát điện. Xong xuôi, nó xoa tay hỏi Mạc Ngôn:

- Ai bảo mày làm việc này?
- Không ai bảo cả, tự em làm ...
- Vì sao mà làm?
- Em muốn cho nó miếng nước vì thấy nó khô quá ...

Vị quan chức huyện vì việc mất điện mà cảm thấy bị xúc phạm, kết thúc luôn bài phát biểu. Sau một lúc lộn xộn, cô giáo Kim Mỹ Lệ xinh đẹp của trường tiểu học Tây Môn bước lên khán đài. Cô ta dùng tiếng phổ thông không chuẩn song ngữ điệu rất du dương êm ái nói với mọi người, nhưng chủ yếu là để cho các vị quan chức nghe:

- Chương trình văn nghệ của của đội tuyên truyền tư tưởng Mao Trạch Đông trường tiểu học Tây Môn bắt đầu!

Vì buổi diễn hôm nay mà cô Kim đã cắt mái tóc dài chấm đất của mình. Với mái tóc ngắn, trông cô càng khỏe mạnh và xinh đẹp. Những quan chức trên khán đài đều nhìn cô ta một cách thèm muốn. Có người chú mục vào mái tóc, có người nhìn mặt, có



người nhìn ngực và có cả người nhìn vào cặp mông nở nang của cô ta. Người nhìn rất chăm chú vào cặp mông là Trình Chính Nam, bí thư thứ nhất của công xã Ngân Hà. Mười năm sau, trải qua bao nhiêu gian truân, Kim Mỹ Lệ trở thành vợ bí thư Ủy ban Hành chính pháp luật huyện Trình Chính Nam. Hai người lệch nhau hai mươi sáu tuổi nên cũng không ít người dị nghị, dèm pha.

Cô Kim đọc lời giới thiệu xong thì tránh sang một bên khán đài. Ở đó có một chiếc phong cầm đặt trên ghế. Lốp mạ bóng loáng của chiếc đàn sáng rực dưới ánh nắng mặt trời. Mã Lương Tài đang đứng cạnh đàn, trên tay cầm ống sáo trúc, nét mặt tỏ ra căng thẳng. Cô Kim ôm chiếc đàn lên, tiếng phong cầm thánh thót, rộn ràng hòa cùng tiếng sáo cao vút của Mã Lương Tài. Đó là khúc nhạc dạo đầu, tiếp theo sau là một bày lợn mập mập ỉn ỉn trên những đôi chân ngắn ngủn, con nào cũng đeo trên lưng một mảnh vải đỏ có thêu chữ “Trung” bằng chỉ vàng lần lượt đi qua sân khấu. Bọn lợn này đều là lợn đực, còn nhỏ nên chẳng biết lễ phép gì cả, cứ nghênh ngang đi lại, mồm kêu điếc tai. Định thần nhìn kỹ, tôi mới nhận ra đó là học sinh tiểu học hóa trang. Tiếp theo sau là tiết mục biểu diễn của cô lợn con có tên là Hồng Hồng. Hồng Hồng đi giày màu hồng hùng dũng bước lên khán đài. Mẹ của nó là người Thanh Đảo có máu văn nghệ và máu văn nghệ này đã di truyền lại cho con, học gì biết nấy, diễn gì giống nấy. Hồng Hồng bước lên khán đài, nay lập tức tiếng vỗ tay nổi lên vang trời, khác với bày lợn kia chỉ được nhận những tràng cười rộ. Nhìn thấy những con lợn con này, tâm trí tôi vô cùng phấn khởi. Từ xưa đến nay, trong lịch sử chưa từng có việc lợn leo lên sân khấu con người, đây là một sự thay đổi lớn về quan niệm, là vinh quang và tự hào của loài lợn chúng tôi. Do vậy mà tôi đưa chân trước lên, hướng về cô giáo Kim - người đạo diễn của vở diễn này vái chào một cách kính trọng theo nghi lễ cách mạng. Tôi cũng vái chào Mã Lương Tài vì tiếng sáo tuyệt vời của anh ta. Tôi cũng vái chào mẹ của Hồng Hồng vì cô ta hạ mình kết hôn cùng một nông dân, sinh ra một đứa con kế thừa một cách xứng đáng tài năng nghệ thuật của mẹ. Cô ta đang đứng sau khán đài vừa nhắc vừa xướng những lời ca của lợn cũng là một điều đáng kính nể. Cô ta hát bằng một giọng nam cao, rất hùng hồn. Thằng tiểu tử Mạc Ngôn chẳng hiểu âm luật gì cả, sau này trong tiểu thuyết của mình, nó cho rằng lời ca của cô này là giọng nữ trầm làm cho nhiều người hiểu âm luật chê cười không ngớt. Lời ca vang lên:

*Chúng tôi là những chú lợn con,  
Từ Cao Mật đến Thiên An Môn ...*

Ngày nay nhìn lại, ca từ như thế là chưa hay, chưa sâu sắc, nhưng thời ấy được xem là tuyệt vời. Tiết mục này của làng Tây Môn đã được công diễn trước hội diễn văn nghệ huyện và giành được giải thưởng cao nhất; các diễn viên đóng vai lợn đã được tiếp kiến

bí thư huyện ủy - vị lãnh đạo cao nhất huyện. Tấm ảnh bí thư huyện ủy Lục ôm Hồng Hồng đã được báo tỉnh đăng trang trọng ở trang nhất.

Tiết mục biểu diễn kết thúc trong thắng lợi, tiếng vỗ tay không ngừng. Sau đó đến lượt người lớn biểu diễn, không có gì đáng xem.

Kể từ ngày đầu thai làm lợn, bình tâm mà xét, Kim Long đã đối xử với tôi chẳng bạc. Cho dù trong kiếp làm trâu, quan hệ giữa tôi và anh ta không mấy tốt đẹp, song lần này tôi phải vì nó mà biểu hiện cho thật tốt, ít ra là vì tương lai của anh ta. Tôi thử vận động toàn thân, cảm thấy hơi choáng đầu, hoa mắt, tai kêu lên ong ong. Mười mấy năm sau, tôi ước hẹn với một đám anh chị em chó tại quảng trường Thiên Hoa trên phố huyện cử hành một buổi vũ hội dưới ánh trăng, uống rượu Ngũ Lương Tứ Xuyên, rượu Mao Đài Quý Châu, rượu Whisky, rượu Brandy... tôi mới nhận ra rằng, lần này không phải là tử lượng của tôi thấp khiến tôi đầu choáng mắt hoa mà là do người ta nấu rượu không đủ nồng độ nên cho cồn công nghiệp vào. Tôi thừa nhận rằng thời ấy người ta chưa quan tâm lắm đến đạo đức nhưng việc đổ cồn vào làm rượu lừa người quả là chuyện hi hữu xưa nay. Sau này, khi đầu thai làm chó, một người bạn đến từ nước Đức xa xôi có kiến thức rất uyên thâm, xuất khẩu thành thơ làm công việc canh công cho trụ sở ủy ban huyện đã tổng kết thế này: Con người của những năm năm mươi thuần khiết, những năm sáu mươi cuồng nhiệt, những năm bảy mươi bình thản làm điều ác, những năm tám mươi cạnh tranh và đổ kỵ, đến những năm chín mươi thì con người đã trở thành ác độc cực kỳ. Xin lỗi vì tôi đã vội vàng kể những chuyện sau này. Cách kể này thì thằng Mạc Ngôn là số một, nhưng tuyệt đối là tôi không chịu ảnh hưởng gì từ nó đâu nhé!

Mạc Ngôn đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng nên tần ngần đứng tại phòng máy chờ Kim Long quay lại trừng phạt. Tay trông coi máy Tiêu Nhị đã tỉnh ngủ hẳn, nhìn thấy Mạc Ngôn đứng đó thì chửi vang:

- Thằng chó chết này! Mà đứng đây làm gì? Muốn phá hoại à?
- Anh Kim Long bảo tôi đứng ở đây mà! Mạc Ngôn vẫn ương ngạnh như mọi ngày, đáp.
- Kim Long là cái thá gì! Nó không bằng con c. trong quần tao! Tiêu Nhị nói một cách cuồng ngạo.
- Được! Tôi sẽ đi nói chuyện với anh ấy! Nói xong nó xoay người dậm bước.
- Mà có quay lại không! Tiêu Nhị chụp lấy vai Mạc Ngôn lôi lại. Chiếc áo trên người Mạc Ngôn bị xé toạc, để lộ một thân hình gầy nhom, nước da vàng ệch. Mà nói lại với hắn, tao lấy mạng mày! Năm tay của Tiêu Nhị vung lên trước mặt Mạc Ngôn.
- Bảo tôi không nói, trừ phi anh lấy mạng tôi ngay bây giờ! Mạc Ngôn vẫn cứng cỏi.

Bỏ qua chuyện những thằng hạ đẳng nhất làng Tây Môn này đi. Lúc này, đoàn người trùng trùng điệp điệp dưới sự dẫn dắt của Kim Long đã đến trước chuồng của tôi. Không cần Kim Long mở miệng giới thiệu, mọi người đã bắt đầu trầm trồ vui vẻ rồi. Bình thường họ chỉ thấy lợn nằm dưới đất, tuyệt đối chưa thấy lợn leo nằm trên cây. Họ thường thấy khẩu hiệu đỏ viết trên tường chứ chưa hề nhìn thấy khẩu hiệu đỏ viết trên bụng lợn. Tất cả cán bộ cao cấp đều há miệng cười sặc sụa. Người cán bộ phụ trách công xã mặc quân phục mắt nhìn tôi song miệng thì hỏi Kim Long:

- Nó tự mình leo lên cây à?

- Vâng, tự nó leo đấy!

- Có thể bảo nó biểu diễn lại không? Anh ta hỏi tiếp: Ý của tôi là bảo nó từ trên cây bò xuống rồi từ dưới đất leo lại lên cây, được không?

- Hơi khó đấy, song tôi sẽ cố gắng xem sao. Con lợn này khôn ngoan vô cùng, rất khỏe song tính nết cũng rất ngang ngạnh, chủ yếu thích thì làm chứ chẳng chịu nghe lời ai cả.

Rồi Kim Long dùng cành cây chọc nhẹ vào ngực tôi, nói bằng giọng thân tình có chút năn nỉ:

- Lợn mười sáu, tỉnh dậy đi, đừng ngủ nữa. Xuống mà ỉa đái đi!

Rõ ràng là muốn tôi biểu diễn nhưng anh ta lại bảo tôi xuống ỉa đái. Cách nói này khiến tôi không vui lắm, mặc dù tôi hiểu Kim Long đang rất lúng túng. Tôi sẽ làm vừa lòng anh ta, nhưng không thể cụp đầu cụp tai nghe theo, bảo gì làm nấy để đánh mất cá tính cách của mình, biến mình thành một con chó chỉ biết lăn lộn để vừa lòng chủ. Tôi ngoác mồm ngáp mấy cái rõ dài, đảo tròn mắt mấy vòng rồi vắn lưng một cái khiến đám người chung quanh cười rộ lên:

- Ôi! Đây mà là lợn à, là người thì có! Cái gì cũng biết làm!

Đồ ngốc, bọn bay tưởng ông đây nghe không hiểu tiếng người à? Ông đây không chỉ hiểu tiếng Cao Mật mà còn hiểu cả tiếng Nghi Môn, tiếng Thanh Đảo. Ông đây đã từng muốn xuất ngoại để học cả tiếng Tây Ban Nha nữa chứ! Tôi há miệng xỏ ra một loạt tiếng Tây Ban Nha tưởng tượng, nhưng đúng là đồ trúng thối, bọn họ sững sờ rồi há miệng ra cười. Chúng mày cứ cười đi, cười chết thì thôi, tiết kiệm cho nhân dân bao nhiêu là lương thực! À chúng mày muốn ông xuống khỏi cây để đái à? Đái thì cần gì phải xuống đất, ở trên cao đái càng thích, nước đái bay càng xa. Vì một niềm vui thích bông bột và có chút độc ác, tôi quên mất thói quen vệ sinh, nằm úp trên cây, lúc cương lúc nhu tôi đái một cách thoải mái. Mọi người càng cười lớn hơn. Tôi trừng mắt nói, giọng rất gay gắt:

- Cười cái gì? Nghiêm chỉnh lại nào! Tao là một viên đạn bắn vào bọn đế quốc phản động. Đạn nổ, nước đá văng tứ tung, chúng tỏ là bên trong thuốc nổ rất mạnh. Thế mà chúng mày còn cười được à?

Bọn người gốc ghêch này hình như nghe hiểu lời tôi vừa nói nên tiếng cười bỗng ngưng bật. Tay cán bộ mặc quân phục đôi ngay sắc mặt, chỉ vào tôi nói:

- Đúng là một con lợn tuyệt vời, nên tặng cho nó một huân chương vàng!

Tôi vốn không màng danh lợi, song sự thừa nhận của một vị quan chức cấp cao khiến tôi đặc ý quá đổi và quên mất mình là ai. Tôi muốn biểu diễn nhào lộn như Hồng Hồng trên khán đài, do vậy mà tôi chọn một cành hạnh rồi móc hai khuỷu chân sau của mình vào đó và từ từ buông hai chân trước ra khỏi cành, mông chổng lên trời, đầu lộn xuống đất. Thân thể tôi quá nặng, buổi sáng nay vì quá ham vui mà chưa kịp ăn cho nên tôi thấy trời đất quay cuồng. Tôi dùng lực bám chặt hai khuỷu chân sau vào cành hạnh, máu huyết toàn thân như dồn cả lên đầu, hai mắt đau nhói như muốn nổ con ngươi. Phải kiên trì, chỉ cần mười giây là coi như thắng lợi, là hoàn thành một động tác mà con người bình thường cũng khó có thể làm được này. Tôi nghe rõ tiếng vỗ tay rào rào. Tôi đã thành công! Nhưng lúc ấy, bất hạnh ập đến: Cành hạnh rất trơn vì lâu nay bụng tôi đã mài nó nhẵn thín, một chân tôi trượt ra khỏi cành. Hình như đầu tôi va phải một vật gì cứng, hai mắt tối sầm, tôi chìm trong hôn mê!

Mẹ cha nó, đó là hậu quả của loại rượu pha cồn mà con người đã cho tôi ăn!

## 26

*Đố kỵ, Tiểu Tam phá chuồng lợn,  
Kẻ hay, Kim Long giải cơ hàn.*

Mùa đông năm một nghìn chín trăm bảy hai là thời gian khảo nghiệm cơ cực nhất của bầy lợn trại Hạnh Viên. Cho dù sau đại hội nuôi lợn, huyện đã có lệnh ban thưởng cho trại gần hai mươi tấn thức ăn nhưng đó chỉ là những con số trên miệng mọi người. Cuối cùng, dưới sự đốc thúc của ủy ban cách mạng công xã, người ta mới sai lão Kim - tay này rất mê thịt chuột nên có biệt hiệu là Kim Hao tử - kho trưởng kho lương thực của công xã đưa về một ít thức ăn để lâu năm đến độ mốc meo, trong đó chủ yếu là cao lương. Không đủ về số lượng đã đành, chất lượng kém một tí không sao, nhưng trong số đó ít nhất phải có cả tấn cứt chuột khiến cả trại Hạnh Viên suốt mùa đông phải ngửi mùi cứt chuột. Đúng thế! Trước và sau đại hội nuôi lợn, chúng tôi được ăn ngon uống

tốt một thời gian, tôi cảm thấy như mình đã được trở lại thời còn là địa chủ Tây Môn Náo. Nhưng sau đại hội chừng một tháng, kho thức ăn của đại đội đã cạn veo, thời tiết cũng bắt đầu chớm lạnh. Tuyết bay đầy trời trông rất lãng mạn nhưng lại kèm theo những đợt rét đậm làm tím tái da thịt. Chúng tôi biến thành một bầy lợn vừa đói vừa rét.

Mùa đông năm ấy, tuyết rơi sao mà dày. Tôi không hề có ý nói thêm tí nào cả. Cục khí tượng của huyện có ghi chép việc này, địa chí của huyện và ngay cả tiểu thuyết “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” của Mạc Ngôn cũng miêu tả rất tận tường.

Từ nhỏ Mạc Ngôn đã biết dùng lời lẽ mê hoặc con người. Trong cuốn tiểu thuyết này, việc nó tả vừa thật vừa giả, không thể không tin, nhưng cũng không thể tin hoàn toàn. Thời gian, địa điểm trong đó là đúng, cảnh tuyết rơi cũng được miêu tả thật đúng, thật hay, nhưng số lượng đầu lợn và lai lịch của bọn chúng đều bị nó biến đổi. Rõ ràng ở đây toàn là lợn Nghi Mông nhưng nó lại đổi thành lợn Ngũ Liên Sơn, một ngàn không trăm năm bảy con nhưng nó chép chỉ có hơn chín trăm. Nhưng đó chỉ là tiểu tiết. Với người viết tiểu thuyết thì chẳng hơi sức đâu mà cải chính, mà có cãi cũng chẳng được với cái miệng hàm hồ của nó đâu.

Cho dù tôi có chút khinh bỉ với bầy lợn Nghi Mông này, thậm chí cảm thấy sỉ nhục khi là đồng loại với chúng, song suy cho cùng thì chúng vẫn là đồng loại của tôi. Cô nhân có nói “Thỏ chết chồn thương”, đúng không? Bọn chúng thay nhau chết làm cho không khí của trại lợn thêm nặng nề, bi thương. Để giữ sức, những ngày ấy tôi đã giảm đi chơi đêm. Tôi dùng móng chân xua tất cả những cọng cỏ đã nát bươm vì dùng lâu ngày về phía một góc chuồng rồi nằm lên đó, hai chân trước bợ lấy má nhìn tuyết rơi, hít hít cái khí lạnh đặc biệt của tuyết, trong lòng không thể kiềm chế được nỗi bi thương. Nói thực lòng, tôi không phải là một con lợn đa sầu đa cảm như những kẻ tiểu tư sản yếu đuối mà ẩn chứa trong tôi là một dục vọng về sự hoan lạc, một ý chí đấu tranh không bao giờ biết mệt mỏi.

Gió bắc gào thét, băng vỡ trên sông ầm ầm. Tuyết đọng dày cả thước trên đất, những cành hạnh bị tuyết phủ đầy rũ xuống tận mặt đất trông như những ngọn núi tuyết nho nhỏ nhấp nhô, thi thoảng có những cành bị tuyết đọng quá nặng nên gãy lìa, phát ra những âm thanh khô giòn, liền theo âm thanh ấy là tuyết từ trên cây đổ xuống nghe rào rào. Trước mắt tôi, một màu trắng xóa lấp lóa trong đêm. Dầu đã hết, máy phát điện không hoạt động. Tôi lay hoay với những sợi dây điện, cắn đứt nó ra mà không tìm thấy một chút điện nào. Công bằng mà nói, cảnh tuyết về đêm thật đẹp, nếu cuộc sống nó ấm hơn một tí, có lẽ đó sẽ là cảm hứng của thơ ca nhạc họa. Nhưng lúc này, cái đói cái rét khiến người ta chẳng hơi sức đâu mà nghĩ đến những chuyện lãng mạn ấy. Tôi

nói những điều tự đáy lòng là, trong những ngày đói rét ấy, khi những con lợn Nghi Mông phải cúi đầu nhai những lá đậu đắng chát và uống những chậu nước nấu từ hạt bông phế thải của xưởng dệt để cầm hơi thì Kim Long ngày nào cũng đảm bảo cho tôi một phần thức ăn thơm tât, tuy không bằng trước song cũng đã là một sự ưu ái tốt cùng. Tôi nằm đây, cô đơn và khổ sở qua từng đêm, lúc mơ, lúc ngủ. Trên trời, thi thoảng cũng có vài ngôi sao lóe sáng. Tôi không thể ngủ yên vì bày lợn Nghi Mông đang rên ri giã giụa trước cái chết gần kề. Tình đồng loại khiến tôi cảm thương cho bọn chúng, nước mắt tôi ứa ra nhưng chỉ kịp chảy đến má, nó đã nhanh chóng thành băng và rơi xuống đất. Bên kia tường, Điêu Tiểu Tam cũng đang rên ri. Bây giờ nó mới thấy hiệu quả của việc không giữ vệ sinh. Trong ổ của nó chẳng có chỗ nào khô, khắp nơi toàn là phân và cứt đã biến thành băng. Nó rên ri, gào rú như sói, chửi bới sự bất công của con người, của cuộc đời. Mỗi lần người ta đưa thức ăn đến là nó chửi, chửi cả Hồng Thái Nhạc, cả Kim Long, Lam Giải Phóng, chửi bà Bạch, người đàn bà còn sót lại của đại ác bá Tây Môn Náo. Bà Bạch ngày nào cũng xách hai chiếc thùng đến cho chúng tôi ăn. Đôi chân nhỏ nhắn yếu ớt của bà bước đi xiêu vẹo trên tuyết, chiếc áo rách phất phơ trong gió bắc và tuyết trắng. Từ đầu tóc đến lông mày, lông mi, vai bà đều có tuyết. Đôi tay đen đúa, nhăn nheo giống như cành cây khô đã cháy. Từ hai chiếc thùng, mùi thức ăn bay ra, theo đó mà tôi nhận ra thùng nào là thức ăn của tôi, thùng nào là thức ăn của Điêu Tiểu Tam. Bà Bạch đặt hai chiếc thùng xuống đất, lấy thìa cạo cạo lớp tuyết bám trên tường và trong máng ăn của tôi rồi đổ thức ăn vào. Lúc nào cũng thế, tôi chúi mõm ăn một cách vội vã, thức ăn vẩy cả lên đầu và tai. Bà Bạch sẽ lau sạch những thức ăn vẩy trên người sau khi tôi đã ăn xong. Thức ăn không ngon lắm, không thể nhai nhỏ được vì nếu nhai kỹ, mùi thiu thối sẽ xộc lên mũi. Tôi không bằng lòng kêu lên mấy tiếng nhưng vẫn ăn hết, bà Bạch xoa đầu tôi cảm khái:

- Lợn mười sáu! Mày đúng là một con lợn tốt, chẳng bao giờ bỏ ăn.

Cho tôi ăn xong, bà Bạch quay sang cho Điêu Tiểu Tam ăn. Bà ấy có lẽ rất hạnh phúc khi nhìn thấy tôi ăn một cách ngon lành như thế, nếu không vì Điêu Tiểu Tam kêu ré lên, tôi nghĩ bà ấy đã quên mất nó. Tôi không hề quên được ánh mắt triu mến của bà ấy khi nhìn tôi ăn. Bà ấy tốt với tôi, tôi mơ hồ nhận ra nguyên nhân nhưng tôi chẳng muốn tìm hiểu sâu làm gì. Chuyện qua lâu rồi, động vật và con người vốn có hai vận mệnh khác nhau.

Điêu Tiểu Tam đang cắn cái muống của bà ấy rồi hai chân trước bám vào tường, vươn cái mặt ra khỏi tường kêu rống lên. Hai chiếc răng nanh như dài thêm ra, đôi mắt đỏ như máu. Bà Bạch dùng cái muống gõ vào mõm nó mấy cái, tiếng kêu lộc cộc như gõ vào bức tường gỗ. Đổ thức ăn của nó vào máng, bà chửi:

- Đồ lợn thối tha, bản thiu. Sao cái rét không làm mày chết quách đi cho rồi!

Điều Tiểu Tam chỉ ăn một vài miếng rồi ngoác mồm chửi:

- Vợ lão địa chủ Tây Môn Náo kia! Bà là kẻ không công bằng. Bà đem thức ăn ngon cho lợn mười sáu ăn hết, còn thức ăn của tôi toàn là lá đậu úa. Tôi ỉa vào mặt bà, kể cả người đã đẻ ra bà! ...

Chửi xong thì khóc rống lên trông rất thê thảm. Bà Bạch hình như chẳng quan tâm gì đến lời chửi độc địa ấy, xách chiếc thùng bỏ đi. Nó ngoác mồm chửi vọng sang:

- Con lợn mười sáu kia! Thế này gọi là công bằng à? Vì sao họ lại đối xử phân biệt như vậy? Lẽ nào vì mày trắng tao đen à? Lẽ nào mày là lợn bản địa, còn tao là lợn nhập cư? Lẽ nào vì mày đẹp tao xấu? Thực ra, mày có đẹp gì hơn tao đâu...

Với đồ ngu này, tôi chẳng có gì để nói cả. Cả thế giới này vốn chẳng tìm đâu ra sự công bằng. Quan lớn cưỡi ngựa, lẽ nào binh lính cũng cưỡi ngựa à? À có đấy! Tôi có nghe nói trong đội kỵ binh của Hồng quân Liên Xô xưa, nguyên soái cưỡi ngựa, quân sĩ cũng cưỡi ngựa, song ngựa của nguyên soái là ngựa tốt, ngựa của quân sĩ là ngựa gày, ngựa đói. Rõ ràng ở bên ấy mà cũng có phân biệt, huống chi là ở Trung Quốc thời này, làm gì có chuyện bình đẳng.

- Rồi sẽ có ngày tao cắn chết mày, tao sẽ moi tim gan mày ra! Điều Tiểu Tam nghiến răng nói tiếp: Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh, mày có tin không? Mày có thể không tin, nhưng tao thì tin chắc!

- Mày nói rất đúng! Tôi nghĩ mình không làm gì nên tội nên đồng ý: Tao tin vào sự gan dạ của mày. Tao đang chờ mày sẽ làm nên chuyện kinh thiên động địa gì đó đấy!

- Thế thì mày hãy đem những thức ăn còn thừa trong máng mày để cho anh em ăn nhé! Nó nuốt nước bọt ừng ực, nói.

Tôi nhìn cái mồm bản thiu và đôi mắt hèn hạ của nó, trong lòng cảm thấy ghê tởm. Vốn tôi đã xem nó chẳng ra gì, bây giờ lại càng thêm khinh bỉ. Để nó vục cái mồm bản thiu kia vào cái máng của mình là điều tôi chưa bao giờ nghĩ tới, nhưng trước một yêu cầu nhỏ mọn và đáng thương ấy, tôi thật khó mà từ chối. Tôi tìm cách đưa đẩy:

- Lão Điều à! Kỳ thực thức ăn của tao cũng chẳng khác gì của mày cả... Mày trẻ con quá, cứ tưởng cái bánh trong tay người khác là to hơn của mình...

- Câm cái mồm thối của mày lại đi! Mày tưởng tao đui tao điếc à? Điều Tiểu Tam lại nổi cơn điên: Che sao nổi mắt tao! Nó cúi xuống chiếc máng của mình ngậm một miếng thức ăn rồi dùng móng trước hất thật mạnh. Miếng thức ăn rơi xuống cạnh máng của tôi. Rõ ràng nó quá khác biệt so với những thức ăn thừa của tôi: Mày cứ nhìn mà xem, mày ăn gì, tao ăn gì. Mẹ kiếp, đều là lợn giống, dựa vào đâu mà chế độ đãi ngộ lại khác nhau. Mày vì cách mạng mà cho giống, lẽ nào tao vì bọn phản cách mạng mà cho

giống à? Con người đã bị họ chia làm cách mạng và phản cách mạng, lẽ nào lợn cũng phân giai cấp sao?

Tôi dùng móng chân nhón lấy cục thức ăn nó đã vát sang, dùng lực ném ra bên ngoài, nói một cách khinh miệt:

- Tao vốn đang tìm cách để đáp ứng lời thỉnh cầu của mày, nhưng mày đã dùng những lời nói như thế để nhieéc móc tao, xin lỗi, lão Điêu! Tao đành đem những thức ăn này ném vào đồng cút còn hơn cho mày.

Dùng một móng trước, tôi vón từng cục thức ăn và ném vào một góc chuồng, nơi tôi thường ỉa đái rồi khoan thai trở về nằm trong chiếc ổ tinh tươm của mình: Điêu tiên sinh, nếu ngài muốn ăn thì... xin mời!

Mắt Điêu Tiểu Tam phát ra những tia sáng xanh lè, răng nó va lập cập vào nhau:

- Con lợn mười sáu kia! Cổ nhân nói, lên khỏi mặt nước mới nhận ra chân mình đầy bùn! Mặt trời luân chuyển, không phải lúc nào cũng chiếu vào ổ của mày đâu!

Nói xong mấy câu này, nó tụt người xuống khỏi bức tường. Tôi nghe tiếng chân bực dọc đi đi lại lại bên kia, rồi thỉnh thoảng có tiếng húc vào cửa sắt hoặc vào tường. Sau đó tôi nghe thấy những âm thanh là lạ, té ra, để trút cơn giận và cũng là để làm ấm cái ổ của mình, nó đã vươn người lên dùng miệng rút những cây cao lương khô lợp mái nhà. Nó rút nhiều đến nỗi ngay mái lợp trên đầu tôi cũng bị thủng một khoảng to. Tôi thò người ra khỏi bức tường, phản đối hành vi phá hoại của nó:

- Điêu Tiểu Tam, tao không cho phép mày làm như thế!

Nó tiếp tục cắn một thân cây cao lương, rút xuống rồi dùng đôi hàm răng có hai chiếc răng nanh cắn ra từng đoạn, gằn từng tiếng:

- Mẹ nó chứ, muốn chết thì cùng nhau chết! Ông trời chẳng có mắt, để quỷ dữ vào miếu!

Rồi nó đứng thẳng dậy, ngoạm lấy một cây cao lương nữa. Tuyết trên mái rơi xuống ào ào trên người nó. Nó lắc lắc cái đầu, đôi mắt màu lục phát ra những tia sáng hung ác. Nó điên thật rồi! Tôi nhìn trên mái lá chuồng tôi, lòng nóng như lửa đốt, muốn nhảy qua để chế ngự nó, song nghĩ lại, với một thằng điên thế này mà vấy vào thì không chết cũng bị thương. Đang lúc nguy cấp, tôi bỗng cất lên tiếng kêu thất thanh. Tiếng kêu của tôi chẳng khác nào tiếng còi hú báo hiệu máy bay địch đã đến mà tôi vẫn thường nghe ngày xưa. Ngày ấy, để đề phòng bọn đế quốc phản động đột nhiên tập kích, toàn dân huyện Cao Mật đều diễn tập phòng không. Trong loa phóng thanh của mỗi làng, mỗi cơ quan thường có những âm thanh khác nhau nhằm báo hiệu tình hình cụ thể của máy bay địch. Đầu tiên là tiếng hú ùng ục trầm trầm như tiếng sấm xa xa. Đó là tiếng báo hiệu máy bay địch đang bay trên bầu trời. Tiếp theo là tiếng hú chói chang như tiếng sét



đánh gàn, đó là tiếng báo hiệu máy bay địch đang bỏ nhào và ngay sau đó là lời cô phát thanh viên: “Mời tất cả cán bộ, bần nông, trung nông chú ý lắng nghe. Đây là hiệu lệnh báo hiệu phòng không thông dụng trên toàn thế giới. Lúc nào nghe được những âm thanh này, mọi người lập tức ngừng ngay công việc để nấp vào hầm. Nếu tìm không ra hầm thì hai tay ôm lấy đầu và nằm xuống”...

Trong lúc cấp thiết, không ngờ tiếng hú quen thuộc ngày xưa đột ngột thoát ra từ miệng tôi. Để cho tiếng hú báo động của mình vang xa, tôi bắt chập cái lạnh trèo lên cây hạnh. Tuyết trên cành rụng xuống đất rào rào, để lộ những cành cây màu đỏ bầm, trơn tuột giống như loài san hô dưới biển trong truyền thuyết. Tôi tiếp tục trèo lên đến đỉnh ngọn cây hạnh, tất cả quang cảnh của trại lợn và làng Tây Môn hiện ra trước mắt tôi. Những làn khói xanh mờ mờ bay lên từ phía xa, rừng cây hạnh chung quanh tôi bị tuyết phủ trông giống như những chiếc bánh bao to sụ. Rất nhiều người từ những mái nhà đầy tuyết như sẵn sàng đổ ụp xuống bất cứ lúc nào đang chạy ra. Tuyết trắng, người đen. Tuyết dày đến đầu gối, người đi sao mà khó khăn, lúc la lúc lắc, ngẩn ngẩn. Họ đều bị tiếng hú của tôi làm cho sợ hãi. Kim Long và Giải Phóng cùng vài người nữa từ năm gian nhà âm áp xuất hiện sớm nhất. Trước tiên là họ ngược mắt lên trời xem xét. À, họ đang tìm máy bay oanh tạc của bọn đế quốc phản động đấy, rồi đột nhiên tất cả đều úp mặt xuống tuyết, hai tay ôm đầu. Một bầy quạ kêu quang quác bay trên đầu họ. Bọn quạ này làm tổ trong rừng dương liễu phía đông con sông đào. Tuyết che kín đất, việc kiếm ăn khó khăn nên chúng thường đến trại lợn để tranh ăn với chúng tôi. Cuối cùng họ cũng đã đứng dậy, ngẩng đầu nhìn lên trời một lần nữa, cúi người nhìn mặt đất phủ tuyết dày và phát hiện ra địa điểm phát ra tiếng hú kinh hồn này.

Bây giờ tôi sẽ nói về ông đây, Lam Giải Phóng. Ông cầm trên tay chiếc roi trúc dài ngoằn ngoằng mà những người đánh xe ngựa thường sử dụng chạy dẫn đầu. Con đường nhỏ do những người đưa thức ăn đi lại nhiều nên tuyết vón lại thành từng cục trơn nhầy khiến chân ông xiêu vẹo, vừa chạy vừa ngã. Mặt trời chiếu sáng rực trên tuyết, đẹp lạ lùng. Những con quạ bay trên cao cũng như được dát nhũ vàng, gương mặt một bên xanh của ông cũng rực rỡ. Người làng Tây Môn, trừ Mạc Ngôn thường lui tới, còn lại chưa ai để ý gì đến ông. Ngay cả một con lợn như tôi cũng chẳng xem ông - một đội trưởng nuôi lợn - ra gì cả. Lúc này nhìn thấy ông cầm roi xông tới, tôi mới kinh ngạc và nhận ra rằng, ông đã là một thanh niên. Sau khi sự việc diễn ra, nhẩm tính lại, té ra ông đã hai mươi hai tuổi.

Tôi ôm lấy cành cây, ngẩng mặt đón ánh mặt trời, ngoác mồm tiếp tục hú. Những người tụ tập dưới gốc cây hạnh biểu hiện nhiều cách nghĩ khác nhau về tôi. Lão già họ Vương thì lẩm bẩm một câu mà tôi đã nghe đâu đó trong sách vở:

- Quốc gia nguy vong, yêu quái xuất hiện!

Lời của lão ngay lập tức bị Kim Long chặn ngang:

- Ông Vương! Ông ăn nói cẩn thận một tí nhé!

Lão Vương biết mình đã thất thố, dùng tay bịt miệng nói:

- Ai bảo cái miệng này hồ đồ, tôi thật là hồ đồ. Bí thư Lam, ông là đại nhân, chớ trách tiểu nhân làm gì, tha cho tiểu nhân một tội nhỏ nhé!

Lúc này Kim Long đã được kết nạp vào Đảng, giữ chức chi ủy viên kiêm bí thư chi đoàn Thanh niên Cộng sản làng Tây Môn. Đây là thời kỳ anh ta chuẩn bị phát, do thế mà xua xua tay nói:

- Tôi biết ông đã xem “Tam quốc diễn nghĩa” và những bộ sách tà đạo tương tự khác, do vậy mà xúc cảnh sinh tình, nếu không chỉ cần câu này, ông đã bị khép vào tội phản động.

Không khí bỗng trở nên nghiêm trang, Kim Long tranh thủ cơ hội để giáo huấn mọi người. Nó nói, đây là thời kỳ khí hậu khắc nghiệt, cũng là lúc mà bọn phản động của làng Tây Môn sẽ âm thầm nổi dậy. Rồi anh ta tuyên dương tôi là một con lợn có ý thức giác ngộ cách mạng:

- Tuy nó là một con lợn, song ý thức cảnh giác cách mạng so với một số người còn tốt hơn nhiều!

Tôi quá sức đắc ý, quên mất mục đích báo động của mình. Như một ca sĩ trên khán đài hát thêm theo yêu cầu khán giả, từ trên ngọn cây tôi hít hơi, hú thêm một tràng nữa. Nhưng tiếng hú chưa dứt thì đã thấy ông cầm roi trèo lên cây, bóng roi lấp loáng, tự nhiên tôi hoảng kinh, đầu nặng chân nhẹ, tôi lộn nhào xuống dưới, nửa thân mình chìm trong tuyết dày...

Sau khi giãy giụa để thoát khỏi tuyết, tôi mới phát hiện máu đỏ đang loang lổ trên nền tuyết trắng. Té ra tôi đã nhận của ông một roi trí mạng, tai phải của tôi đã bị rách toạc một miếng khoảng ba phân. Vết thương này sẽ theo tôi suốt cuộc đời hiển hách còn lại, cũng là nguyên nhân làm cho tôi suốt đời lợn chẳng quên được ông. Cho dù sau này tôi đã hiểu tại sao ông độc ác như thế, về lý thì có thể tha thứ cho ông nhưng quả thật là tình lý khó dung hòa.

Tuy tôi nhận của ông một roi và trở thành kẻ tàn tật suốt đời nhưng thảm họa của tôi chẳng là gì cả so với Điêu Tiểu Tam. Dầu sao việc trèo lên cây giả làm tiếng hú cảnh báo phòng không của tôi cũng có chút vừa đáng giận vừa đáng yêu, nhưng việc chửi bới xã hội, nhục mạ con người và phá hoại chuồng trại của nó thì khó có thể tha thứ. Ông đánh tôi một roi đều bị mọi người phản đối, nhưng Điêu Tiểu Tam bị đánh đến nổi máu huyết dầm dề thì lại được mọi người tán thưởng.

- Đánh chết đồ lợn tạp chủng ấy đi! Mọi người đồng thanh hô vang.

Ban đầu, Điều Tiểu Tam còn giãy giụa kháng cự, cắn đứt đôi vòng xích khóa cửa chuồng, nhưng một lát sau thì kiệt sức. Vài ba người xông vào chuồng, nắm lấy hai chân sau của nó lôi ra khỏi chuồng vất trên tuyết. Hình như cơn giận của ông chưa nguôi, hai chân khuỳnh ra, cong người vung roi quất liên tục vào thân xác của nó, mỗi ngọn roi vút xuống là một vết máu hiện ra. Cái mặt xanh càng xanh, ông vừa đánh vừa chửi, mỗi tay phải thì thì chuyển sang tay trái. Ban đầu thì Điều Tiểu Tam còn lăn lộn và kêu thét, song sau vài mươi roi, nó trở thành một đống thịt, nằm im. Mọi người đều biết chẳng qua đánh lợn là một cách để ông phát tiết những uất ức trong lòng mà thôi nên chẳng ai lên tiếng ngăn cản. Cuối cùng thì Kim Long cũng bước ra, giữ lấy tay ông và nói:

- Giải Phóng, đủ rồi!

Máu của Điều Tiểu Tam thấm đẫm cả một vùng tuyết trắng tinh khiết. Lạ chưa! Máu của tôi thì đỏ, máu của nó lại đen, máu của tôi thánh thiện, máu của nó bẩn thỉu. Để trừng phạt, người ta đeo vào mũi nó hai chiếc vòng đồng, hai chân trước còn tròng thêm vào một sợi xích nặng trình trịch. Những ngày sau đó, nó vẫn cứ phải mang chiếc xích này mà đi lại trong chuồng. Mỗi lần nghe loa phóng thanh truyền vở kịch “Ghi chép về chiếc đèn đỏ”, trong đó có đoạn xướng âm của Lý Bảo Hòa: “Chớ xem chiếc xích đang trói tay và chân của tôi là tất cả, làm sao có thể trói được hùng tâm tráng chí ngất trời của tôi”, tâm tư tôi bỗng nhiên phát sinh một sự kính nể với con lợn ở phía bên kia chuồng, hình như nó là một kẻ anh hùng chân chính, còn tôi chính là tội đồ bán rẻ kẻ anh hùng.

Đúng thế! Trong cuốn “Báo thù”, Mạc Ngôn kể rằng, sắp đến mùa xuân, trại lợn Hạnh Viên gặp phải lúc khó khăn nhất. Thức ăn hết sạch, ngay cả lá đậu cũng chẳng còn. Thứ có thể ăn được duy nhất lúc ấy là vỏ đậu đã mục nát. Trong lúc nguy cấp ấy, Hồng Thái Nhạc lại lâm bệnh nặng, mọi chuyện đổ dồn cho Kim Long. Nhưng lúc này anh ta cũng bị ái tình làm cho điên đảo. Nó vốn yêu Hoàng Hồ Trợ, tình cảm này đã nhen nhóm từ khi cô bé này phục chế lại bộ đồ quân nhân, hai đứa đã có tình ý từ rất lâu. Nhưng Hoàng Hợp Tác lại công khai tấn công nó và hình như chúng đã có quan hệ mờ ám gì đó. Những bí mật của mối quan hệ tay ba này chỉ có tôi - con lợn thông kim bác cổ này là hiểu rõ nhất, kể đến là ông - Lam Giải Phóng. Tôi thì không quan tâm, còn ông vì yêu Hồ Trợ nhưng không được đền đáp nên đau khổ và đổ ky. Đây là cái cơ để ông đánh tôi một roi khi tôi vừa rơi từ trên ngọn cây xuống khiến tôi trở thành kẻ tàn tật suốt đời. Bây giờ nhìn lại chuyện xưa, ông có thấy là chuyện ông đau khổ lúc ấy là vô nghĩa không? Thế sự khó lường, nhân duyên trời định, ông trời đã an bài ông là

người thế nào thì sẽ là thế ấy. Cuối cùng thì bây giờ Hồ Trợ cũng ngủ với ông một giường đó thôi!

Những ngày đông ấy, dường như ngày nào cũng có lợn chết vì đói và rét. Đêm nào tôi cũng không ngủ được vì những tiếng khóc thảm thiết của những con lợn Nghi Mông chứng kiến cái chết của đồng loại. Và cứ mỗi sáng, nhìn qua cửa chuồng tôi thấy ông hoặc ai đó lôi xác lợn chết ra ngoài. Những cái xác lợn chỉ còn da bọc xương. Con lợn hoang hung dữ như sói đã chết, cô nàng trông có vẻ phóng đảng có bộ lông màu lam cũng đã chết. Ban đầu thì bình quân mỗi ngày chết hai ba con, đến hạ tuần tháng mười hai thì đến năm sáu con, riêng ngày hai ba tháng chạp thì chết đến mười sáu con. Tôi tính sơ bộ, đến gần tết thì đã có đến trên hai trăm con về với cõi vô cùng. Linh hồn của chúng xuống âm tào địa ngục hay lên thiên đường, tôi không hề biết, nhưng thi thể của chúng thì bị Kim Long phanh ra trong phòng. Đây là điều tôi không thể quên.

Một đám đông tụ tập dưới đèn quan sát nồi thịt được cắt nhỏ đến từng phân đặt trên bếp lò, chuyện này được Mạc Ngôn miêu tả trong truyện “Ghi chép về việc nuôi lợn” hết sức lâm ly. Nó kể rằng, nồi thịt lợn chết bốc mùi khó ngửi, tanh tanh nhưng người ta vẫn cứ ăn một cách ngon lành... khiến ngày nay người ta đọc lại ai ai cũng thấy ghê tởm. Quả là thằng này tự thân trải qua những ngày khủng khiếp như chốn địa ngục ấy, dưới ngòi bút của nó, những trạng thái tâm lý con người đều bị bóc trần; những gương mặt với những biểu hiện khác nhau hiện ra dưới bóng đèn mờ mờ và ánh lửa bập bùng đều được nó khắc họa sinh động. Hình như nó đã vận dụng hết cảm giác, thị giác, vị giác, thính giác để miêu tả cảnh tượng khiến người ta đọc như nghe thấy tiếng nổ lép bép của củi trong lò, tiếng nước sôi réo trong nồi, tiếng thở và chép miệng của con người. Người ta còn ngửi thấy mùi thịt lợn tanh tươi bao trùm cả không gian Cao Mật...

Tôi chỉ nói một vài điểm bổ sung chỗ Mạc Ngôn kể chưa đầy đủ thôi. Trong lúc cả trại lợn đang chờ chết, ngay trong đêm cuối năm, tiếng pháo đón chào năm mới đang nổ đi ùng, Kim Long bỗng nhiên vỗ vỗ vào trán mình rồi hét lớn:

- Có cách rồi! Đã có cách cứu trại lợn Hạnh Viên rồi!

Nói thực lòng, vì đói, thịt lợn chết có thể ăn được một hai lần, song đến lần thứ ba, chỉ cần ngửi thấy mùi là đã nôn thốc nôn tháo. Kim Long quyết định đem lợn chết biến thành thức ăn cho lợn sống. Ban đầu, tôi cảm thấy có mùi vị không bình thường trong thức ăn của mình, quyết định ban đêm sẽ lén rời khỏi chuồng để thăm dò nơi xẻ thịt lợn chết, mới biết tất cả bí mật này. Tôi vẫn thừa nhận, với loài động vật xuân ngốc như lợn, chuyện ăn thịt đồng loại chẳng có gì là ghê gớm, nhưng với tôi, một con lợn đặc biệt thì đó là một chuyện đau khổ vô bờ bến. Nhưng bản năng cần phải sống đã chiến thắng nỗi đau khổ về tinh thần ấy. Kể ra tôi cũng tự tìm cái khổ thôi. Cứ cho tôi là một

con người như tôi vẫn nghĩ thì, người ăn thịt lợn là chuyện hợp lý, hợp quy luật. Còn như tôi là một con lợn đích thực thì sao? Bao nhiêu con lợn khác đang ăn thịt đồng loại một cách ngon lành, việc gì tôi phải dằn vặt mình? Người còn ăn thịt nhau, huống hồ là lợn! Ăn thôi! Nhắm mắt mà ăn thôi! Sau ngày cất tiếng hú cảnh báo phòng không, thức ăn của tôi không có gì đặc biệt nữa, giống như tất cả đồng loại trong trại Hạnh Viên. Tôi biết là không phải họ trừng phạt tôi, mà đích thực là không còn gì để cho tôi ăn cả. Tôi bắt đầu gầy đi trông thấy, táo bón, nước đái vàng khè. Tôi chỉ hơn chúng ở chỗ, đêm đêm tôi có thể ra ngoài để kiếm ít lá rau ở đâu đó nhưng thường không có rau ngon vì tuyết đã vùi sạch. Nếu tôi không ăn thức ăn do Kim Long chế biến thì chắc chắn tôi không qua nổi mùa đông dài dằng dặc để đón mùa xuân, cho dù tôi là một con lợn bác học.

Tôi đã nhìn thấy rõ ràng, Kim Long dùng thịt lợn, bột hạt bông, phân ngựa và nước đái trâu trộn lẫn vào nhau nấu nhừ để có một thứ thức ăn đặc biệt cứu trại lợn năm ấy, trong đó có Điều Tiểu Tam và có cả tôi.

Mùa xuân năm một nghìn chín trăm bảy ba, thức ăn đã ùn ùn chở về trại Hạnh Viên với số lượng lớn. Cuộc sống đã trở lại. Sáu trăm con lợn đã chết để biến thành chất dinh dưỡng cho hơn bốn trăm con còn sống. Những con lợn còn sống chúng tôi cúi đầu mặc niệm trong ba phút trước những cái chết bi hùng này. Trong lúc tôi đang cúi đầu mặc niệm thì hoa hạnh đồng loạt nở rộ, trắng sáng như nước chiếu rọi cả trại Hạnh Viên. Mùi hoa hạnh thơm nồng như xua đi cái hắc ám của mùa đông và mở ra một mùa xuân ấm áp đang chờ đợi chúng tôi.

## 27

*Vì tình yêu, anh em phát cuồng,  
Không giữ miệng, Mạc Ngôn bị ghét.*

Ngày ấy, mặt trời chưa kịp xuống núi thì mặt trăng đã treo lơ lửng trên bầu trời. Dưới ráng chiều, cả trại Hạnh Viên rục rờ, đẹp mê hồn. Nhưng tôi bồi hồi không yên, dự cảm như có chuyện gì trọng đại sắp xảy ra. Tôi trèo lên cành hạnh, ngửi thấy mùi hoa hạnh nực nồng. Ngẩng đầu nhìn lên, mặt trăng to tròn vành vạnh vừa nhô lên khỏi rừng hạnh trập trùng. Thoạt đầu, tôi không tin đó là trăng nhưng định thần nhìn kỹ, nhận ra ánh sáng của nó đang bao phủ rừng hạnh, chiếu rọi cả trại lợn, tôi mới tin đó chính là mặt trăng bao nhiêu năm nay tôi vẫn thường ngắm.

Lúc này tôi vẫn là một con lợn hoàn toàn trong trắng và còn rất trẻ con. Phát hiện được vẻ đẹp kỳ lạ này, tôi không kiềm chế được sự hưng phấn trong lòng cho nên muốn chạy đi khắp nơi để thông báo cho toàn trại lợn được thưởng thức. Suy nghĩ này của tôi sao mà hợp với Mạc Ngôn. Trong một bài tùy bút có đầu đề là “Hoa hạnh rực rỡ” nó viết rằng, vào một buổi trưa, tình cờ nó phát hiện Kim Long và Hồ Trợ dắt nhau trèo lên cây hạnh nghiêng rất to đang trổ hoa rực rỡ. Muốn có người cùng xem chuyện lãng mạn này, nó vội vàng chạy đến bếp trại lợn, đánh thức Lam Giải Phóng. Nó viết:

“... Giải Phóng giật mình ngồi dậy, dụi dụi đôi mắt đỏ ngầu hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Tôi nhìn vết lằn của chiếu lau in trên mặt anh ta, nói một cách bí mật:

- Anh Giải Phóng! Đi với tôi!

Tôi dẫn anh ta đi ngang qua hai chiếc chuồng độc lập của hai con lợn giống và hướng vào giữa rừng hạnh. Không khí mùa xuân trong lành, vạn vật xanh tươi. Cả trại lợn đang ngủ, ngay cả hai con lợn giống phá phách nhất cũng ngủ ngon lành. Ong mật bay đầy trời, bám vào hoa hạnh và cần mẫn hút mật ngọt. Chim họa mi chuyền và hót líu lo trên cành. Lam Giải Phóng tỏ vẻ không vui, hỏi:

- Thằng ôn con, mày muốn tao xem cái gì đây?

Tôi đưa tay lên miệng ra hiệu cho anh ta nói khẽ và áp vào tai anh ta nói nhỏ: Ông anh cứ đi theo tôi. Khom người sát đất, chúng tôi chậm chậm tiến về phía trước. Hai con thỏ lông màu đất vàng đang đuổi nhau dưới các gốc cây. Chúng tôi đi vòng qua gian phòng để máy phát điện, trước mặt là rừng hạnh xanh. Những cây hạnh ở đây rất lớn, phải vài ba người ôm mới xuể, cành hạnh rậm rịt đan vào nhau chẳng thấy ánh sáng mặt trời. Hoa hạnh có màu hồng đậm, hồng nhạt và cả màu trắng, trông xa xa giống như những đám mây màu rực rỡ. Chính vì những cây hạnh này quá lớn nên người dân Cao Mật có chút sùng bái, và vì thế mà chúng mới có thể vượt qua kiếp nạn luyện gang thép năm năm mươi tám và làm trại lợn năm bảy mươi hai mà không bị chặt phá. Tôi tận mắt chứng kiến Kim Long và Hồ Trợ giống như hai con chuột bự dắt nhau bò theo cành hạnh nghiêng sát đất này để leo lên cây, nhưng bây giờ chẳng thấy tung tích của họ đâu cả. Gió nhẹ thổi qua, cành hạnh rì rào, hoa hạnh rơi lả tả trắng lóa mặt đất.

- Mày muốn tao xem cái gì đây?

Giải Phóng cao giọng hỏi, hai tay nắm lại thành quyền. Cha con Mặt Xanh vốn cố chấp và nóng nảy đã thành danh khắp vùng Cao Mật, tôi nào dám chọc giận anh ta. Tôi thú nhận:

- Tôi thấy rõ ràng hai người dắt nhau trèo lên cây hạnh này...

- Ai?

- Kim Long và Hồ Trợ chứ ai!

Tôi thấy anh ta bỗng nhiên cong người rúm ró lại như bị ai đó đột ngột đá vào hạ bộ thật nặng, rồi hai vành tai của anh ta bắt đầu rung rung, bên mặt xanh lại càng xanh hơn, dường như phát sáng. Có vẻ do dự và đấu tranh rất dữ dội, nhưng cuối cùng một lực ma quỷ nào đó thúc giục, anh ta lần đi đến góc hạnh và ngược nhìn lên... Gương mặt xanh rúm ró, giật giật... Một tiếng kêu đau đớn nghẹn ngào... và anh ta ngã dúi xuống đất, mê man. Hoa hạnh rơi lả tả như muốn chôn vùi thân xác anh ta...

Những năm chín mươi, rừng hạnh của chúng tôi trở nên nổi tiếng. Mỗi khi xuân về, người thành phố đánh xe đưa vợ con về đây để ngắm hoa hạnh...”

Đoạn kết của bài tản văn như sau:

“Tôi không ngờ chuyện ấy lại làm Giải Phóng đau khổ đến như thế. Mọi người khiêng anh ta về, đặt lên giường, dùng đũa cạy răng đổ cháo gạo vào mồm anh ta. Cuối cùng thì Giải Phóng cũng tỉnh lại. Mọi người cật vấn tôi rằng, anh ta đã trông thấy gì trên cây hạnh mà đến nỗi như thế. Tôi nói, đó chính là một con lợn đực đã đưa con lợn nái nhỏ có biệt danh là Mê Hồ Điệp lên ngọn cây để làm tình với nhau... Mọi người hoài nghi, thế có gì mà phải ngắt xiú? Sau khi tỉnh lại, Giải Phóng bắt đầu lăn lộn trên giường, tiếng khóc của anh ta sao mà giống tiếng con lợn hú cảnh báo phòng không. Anh ta tự đâm vào đầu, bứt tóc, móc mắt... Để phòng ngừa anh ta tự sát, những người có lương tâm đã dùng dây thừng trói chặt anh ta xuống giường...”

Tôi muốn thông báo để cho tất cả trại lợn được ngắm nhìn cái vẻ đẹp huy hoàng của ánh trăng mới mọc, nhưng cả trại bị chuyện của Giải Phóng và Kim Long làm cho náo loạn cả lên. Vừa mới khỏi bệnh, Hồng Thái Nhạc cũng lò dò đến trại, trên tay là một chiếc gậy bằng cành dương liễu, sắc mặt vàng ệch, đôi mắt kèm nhèm, râu dưới cằm trắng phau và xồm xoàm. Một đảng viên Cộng sản kiên cường và oai phong, chỉ cần một cơn bệnh nặng là đã biến thành một lão già. Lão đứng ở đầu giường, tựa người hẳn vào chiếc gậy. Ánh đèn điện sáng trưng làm cho gương mặt của lão càng thêm trắng. Ở trên giường, Giải Phóng càng lăn lộn dữ dội.

- Kim Long đâu rồi? Lão Hồng cất giọng phều phào hỏi.

Mọi người nhìn nhau ngỡ ngác, xem ra chẳng ai biết anh ta đi đâu. Cuối cùng thì Mạc Ngôn cũng đánh tiếng:

- Có lẽ anh ấy đang ở chỗ máy phát điện...

Lúc này mọi người mới nhớ ra, từ mùa đông năm ngoái đến giờ, đây là lần phát điện trở lại đầu tiên. Dụng ý của Kim Long thật là khó hiểu.

- Mày đi gọi Kim Long về đây, nhanh lên!

Như một con lợn, Mạc Ngôn chuồn khỏi bếp. Ngay lúc ấy, tôi nghe một tiếng khóc thê thiết của phụ nữ vang lên. Tiếng khóc này khiến tim tôi nhảy rộn lên, trí óc mơ hồ, trống vắng. Rồi bỗng nhiên, mọi chuyện của quá khứ kéo về như nước cuộn trào. Nằm trên cây hạnh, tâm trí tôi lẫn lộn giữa những chuyện đau buồn trong quá khứ và chuyện phiền phức tạp nham của hiện tại. Xương của những con lợn Nghi Mông chết trong mùa đông năm ngoái được đựng trong một chiếc sọt to đặt bên ngoài bếp trắng trắng xanh xanh lấp lóa dưới ánh trăng, mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Một người đàn bà đang bước đi xiêu vẹo trên con đường dẫn vào trại lợn. Bà ta ngẩng đầu lên dưới ánh trăng rục rỡ; gương mặt rũ rượi, xác xơ và vàng vọt, cái mồm há to vì khóc sao mà giống một cái hang chuột đen ngòm, hai tay buông thõng, đôi chân khuỳnh khoàng xiêu vẹo... Cái hình dáng ấy khác xa với Nghinh Xuân thời tôi làm trâu, nhưng thoát nhìn là tôi đã nhận ra ngay. Tôi cố gắng để nhớ tuổi của bà ta, song ý thức người lại bị ý thức lợn che lấp, có khi lại dung hòa làm một làm cho tôi trở nên mơ hồ, hỗn loạn...

- Con trai của tôi! Con bị làm sao vậy?

Nhìn xuyên qua cửa sổ bị hỏng, tôi nhìn thấy Nghinh Xuân phủ phục trên giường, vừa khóc vừa lay thân hình Giải Phóng.

Bị trói chặt trên giường, Giải Phóng không thể cử động được, chỉ còn đôi chân tự do là đập thình thịch vào tường khiến cho cả gian phòng vốn chẳng lấy gì làm kiên cố rung rinh muốn đổ. Mọi người trong nhà nhón nháo muốn bỏ chạy ra ngoài. Hồng Thái Nhạc quát lớn:

- Đem dây thừng đến đây, trói nốt chân nó lại!

Một lão già phục vụ trong trại lợn mang đến một sợi dây thừng rồi leo lên giường. Đôi chân của Giải Phóng giống như vó ngựa, đập loạn xạ khiến lão này không thể thực hiện được lệnh của lão Hồng.

- Trói đi chứ! Lão Hồng lại quát lên.

Lão già nằm úp trên đôi chân của Giải Phóng, Nghinh Xuân lại lôi lấy áo của lão mà khóc âm lên: Bỏ con tôi ra!

- Mau giúp ông ta! Hồng Thái Nhạc ra lệnh.

- Đồ súc sinh! Các người đều là súc sinh, đều là lợn! Giải Phóng chửi.

Tôn Báo xông lên, luồn dây thừng dưới giường và trói chặt chân của Giải Phóng, vì hoảng loạn mà hắn trói luôn lão già.

- Thả cho tôi ra! Lão già hét âm lên.

Sợi dây thừng vừa nói, chân của Giải Phóng lại vung lên, hát lão già văng xuống khỏi giường, lộn mấy vòng rồi va vào Hồng Thái Nhạc khiến lão ngã lăn ra đất.



Cuối cùng thì Tôn Báo cũng đã ngời hẳn lên mình Giải Phóng, chẳng thềm để ý đến Nghinh Xuân đang kêu gào và chửi rửa, buộc hai chân Giải Phóng thật chặt xuống giường. Dưới đất, lão già còm rọm đang quệt dòng máu đen ngòm từ lỗ mũi chảy ra.

... Có lẽ ông không chịu thừa nhận chuyện này, song hãy tin tôi, rằng tôi chẳng nói ngoa chút nào đâu. Một con người trong trạng thái điên cuồng có thể tích tụ một sức mạnh siêu việt, có thể làm được những chuyện thần kỳ. Những cây hạnh ở đó đến bây giờ vẫn còn bao nhiêu vết tích là do ông điên cuồng húc đầu vào. Độ cứng của xương đầu trong trạng thái bình thường tất nhiên là không thể bì với thân cây hạnh già, nhưng khi con người đã điên, đầu cũng trở nên cứng hơn. Có lẽ vì thế mà trong thần thoại, Cung Công đã dùng đầu húc cột chống trời khiến cho nó toác một mảng chẳng? Trước khi bị trói lên giường, ông cũng dùng đầu húc liên tục lên gốc cây hạnh, hoa hạnh như lông ngỗng, như bông tuyết rơi lá tả, còn gốc cây hạnh già đáng thương kia bị toác vỏ, để lộ thân cây trắng trắng...

Trên giường, ông quẫy đạp dữ dội. Dường như có một sức mạnh thần kỳ nào đó đang cuộn cuộn chảy trong con người ông. Giống như trong truyện kiếm hiệp, có người được người khác truyền nội công tuyệt kỹ cho nhưng thân thể không thể chịu đựng nổi, đau đớn bội phần, cho nên việc ông há miệng và kêu rú điên cuồng là con đường phát tiết duy nhất. Có người thử đổ vào miệng ông một ít nước, muốn dùng nước lạnh để dẹp bớt lửa trong người ông, nhưng vừa vào đến họng là ông ho dữ dội, hai dòng máu đặc sệt rỉ ra từ khóe miệng và lỗ mũi.

- Ôi! Con trai ... Nghinh Xuân thét lên rồi ngã vật ra, mê man bất tỉnh. Đàn bà cũng lắm kiêu, có người có thể điềm nhiên uống máu, song cũng có người hễ thấy máu là hôn mê!

Đúng lúc ấy, Bảo Phượng đến với túi thuốc trên lưng. Rõ ràng cô ấy là một nhân viên y tế có tay nghề cao, không vì mẹ đang hôn mê dưới giường, không vì em đang điên cuồng trên giường mà run tay, thật xứng đáng với danh hiệu “bác sỹ chân đất” mà người ta đã gọi cô ấy trong mười năm qua. Gương mặt xanh xao, ánh mắt thần thờ, đôi tay lúc nào cũng lạnh như băng. Tôi biết cô ấy đang đau khổ vì tình, mà căn nguyên của nỗi đau khổ này là “Lừa kêu lớn” Thường Thiên Hồng. Đó là sự thật mà tôi cảm nhận được, tiểu thuyết của Mạc Ngôn cũng nói đến chuyện này.

Bảo Phượng mở túi thuốc, lấy hộp kim châm cứu ra, chọn một chiếc ròi châm đúng vào huyết nhân trung của mẹ rồi vê nhẹ mấy vòng. Nghinh Xuân ú ớ mấy tiếng rồi mở mắt. Đưa mắt nhìn mọi người như ngằm bảo họ giữ chặt lấy ông rồi chẳng cần bắt mạch, cũng chẳng nghe nhịp tim, chẳng đo huyết áp, dường như tất cả đều thuộc lòng, cô ấy điềm nhiên lấy ra hai lọ thuốc, kẹp giữa các ngón tay, hút vào ống tiêm, đưa lên

dưới ánh đèn. Trên đầu mũi kim, mấy giọt thuốc trào ra lóng lánh. Cảnh tượng vừa nghiêm trang, kỳ diệu nhưng cũng vừa bình thường mà chúng ta vẫn thấy trong tranh vẽ, trong điện ảnh... và được gọi là “những thiên sứ áo trắng”. Trong làng Tây Môn, Bảo Phượng không có mũ trắng, khẩu trang trắng, găng tay trắng, áo trắng mà chỉ mặc một bộ quần áo nông dân chính hiệu màu lam, chỉ có trên cổ quàng một vòng lụa màu trắng vắt qua hai vai và nút hờ trước ngực. Đây là kiểu ăn mặc phổ biến nhất ở nông thôn Cao Mật bấy giờ. Nếu con nhà nghèo, không đủ tiền để mua vải đẹp thì cũng cố gắng bỏ ra lấy vài hào để mua một miếng vải thứ cấp trang sức cho mình. Tới nay mảnh vải của Bảo Phượng đúng là rất đẹp. Khuôn mặt xanh xao, đôi mắt buồn buồn cùng với mảnh vải trắng lúc này sao mà hợp với cái nhìn lãng mạn của các nhà tiểu thuyết khi viết về một nhân vật chính diện nào đó.

Từ tốn, cẩn thận và chính xác, chỉ sau một phút, mũi tiêm đã hoàn tất mà ông chẳng có lấy một tiếng xuýt xoa nào. Đối với một người đã điên cuồng thì một mũi tiêm nào có thấm gì, ngay cả cắt một bộ phận trên cơ thể, tôi nghĩ cũng chẳng khiến ông cau mày đâu. Đương nhiên, nói như thế là hơi cường điệu, nhưng đối với con người thời đại ấy, nói như vậy cũng chẳng có gì là quá quắt. Con người thời ấy, trong đó có cả ông - Lam Giải Phóng, vẫn thường nói những lời rất chi là hào hùng khí khái, đao to búa lớn, nào là “Thái Sơn đè trên đầu cũng chẳng cúi lưng”, nào là “Ngẩng mặt đương đầu với gió lớn”, nào là “Thịt nát xương tan cũng cam lòng” loạn xạ ngậy lên cả đấy thôi. Thằng nhóc Mạc Ngôn là đứa nói những câu này hay nhất, nhiều nhất. Sau này trở thành người viết tiểu thuyết có chút ít tiếng tăm, hình như nó cảm thấy hơi ngượng về những lời to tát này, cho nên nó viết: “Ngôn ngữ cực độ phóng đại là sự phản ánh chân thực một xã hội cực độ hoang tưởng, mà ngôn ngữ hung hãn là đềm trước của một xã hội bạo tàn”. Triết lý gớm!

Sau khi được Bảo Phượng tiêm thuốc an thần, ông đã dần dần bình tĩnh lại. Mắt ông mở trừng trừng nhìn vào hư không, mũi và cổ họng vẫn khò khè nặng nhọc. Mọi người cũng đã yên tâm, còn tôi thì lặng lẽ buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Ông không phải là con tôi, ông sống, ông chết nào có quan hệ gì đến tôi, song tôi vẫn lo cho ông. Suy cho cùng, ông từ bụng Nghinh Xuân mà ra, mà cái bụng bà ấy xưa kia, lâu lắm rồi, vốn là bảo vật của tôi - Tây Môn Náo. Đáng lý ra, người mà tôi quan tâm nhất phải là Kim Long vì anh ta vốn là con tôi.

Nghĩ tới đây tôi cảm đầu cảm cổ chạy về phía cái máy phát điện. Dưới tiếng máy nổ vang trời, cả trại lợn như đang run rẩy. Văng vẳng bên tai tôi là những lời tán phét về tương lai huy hoàng của những con lợn Nghi Mông vừa được cải tử hoàn sinh. Điều Tiểu Tam cũng đang đắm mình trong ánh sáng mát rượi của trăng tròn và đang đứng

trước chuồng của những ả lợn cái, móng trước đang cạp một chiếc gương soi nhỏ hình tròn. Chiếc gương đang phản xạ ánh trắng và soi thẳng vào chuồng mấy ả lợn cái, chắc có lẽ nó đang chiếu thẳng vào con lợn phóng đặng nhất trong chuồng. Thằng cha này vẫn nhe hai chiếc răng nanh một cách khiêu khích, trên mặt vẫn giữ cái nụ cười ngây ngô có chút đều cẳng ngày xưa. Tự nhiên lửa giận của tôi nổi lên, máu chảy rần rạt trong người và bốn vó cảm thấy ngứa ngáy như sẵn sàng xông vào quyết sống chết với nó. Nhưng lý trí khôn ngoan đã chế ngự bản năng. Đúng rồi, căn cứ vào bản năng sinh lý của động vật, đấu tranh để được quyền giao phối có tính chất một mất một còn, kẻ thắng được hưởng hạnh phúc, kẻ bại đứng ngoài nhìn. Nhưng tôi không phải là một con lợn bình thường, Điều Tiểu Tam cũng không hề là một con lợn ngu xuẩn và hèn nhát, giữa chúng tôi tất yếu sẽ có chiến tranh, nhưng thời cơ vẫn chưa đến. Trong trại hình như có con nào đẩy đến kỳ phát dục nhưng mùa giao phối chưa đến. Thế thì thầy kệ Điều Tiểu Tam cứ đứng ngoài mà làm dáng, mà giương oai, tôi chẳng cần quan tâm.

Trong phòng phát điện có một ngọn đèn hai trăm oát sáng trưng. Tôi nhìn thấy Kim Long đang ngồi bệt trên nền đá, lưng dựa vào tường, hai chân duỗi thẳng. Chiếc máy rung lắc dữ dội khiến cả những giọt dầu thừa bắn cả lên người nó trông giống như những giọt máu chó lấm tẩm. Nhìn bộ dạng của nó thật đáng sợ, đầu tóc rũ rượi, mắt đỏ sòng sọc, bên cạnh là một chai rượu uống dở. Nhìn qua, tôi biết ngay đó là chai rượu cao cấp nhất ở vùng Đông Bắc Cao Mật lúc bấy giờ, rượu “Cảnh chi bạch can” được nấu bằng cao lương, sáu mươi hai độ, người bình thường uống khoảng nửa lít là hết biết trời đất. Mà người bình thường cũng chẳng bao giờ mơ tưởng có loại rượu này để uống. Kim Long đang uống loại rượu cao cấp này cho thấy nó đang điên loạn đến cực điểm, hay nó đang muốn chết? Tôi đã nhìn thấy dưới chân nó một chai rượu đã được uống cạn nằm lã lóc, một chai đã uống hết hai phần ba đặt bên cạnh. Gần hai lít rượu có thể đốt cháy chui vào bụng, nó không chết cũng ngất ngư.

Thằng nhóc Mạc Ngôn đang đứng cạnh Kim Long, chớp chớp đôi mắt ti hí nói:

- Anh đừng uống nữa. Bí thư Hồng đang tìm anh để kiểm điểm đó!

- Bí thư Hồng? Lão ta chỉ bằng con c. của tao thôi! Lão mà kiểm điểm tao à? Tao cũng muốn đi tìm lão để dạy cho một trận đây!

- Anh à! Anh và chị Hồ Trợ làm chuyện gì đó trên cây đã bị Giải Phóng thấy hết rồi. Anh ấy đang điên, mười mấy người giữ không nổi, ngay cả chiếc gậy sắt to bằng ngón tay cái cũng bị anh ấy cắn đứt làm đôi. Anh đi thăm anh ấy đi, dù gì hai người cũng là anh em cùng bọc mà. Mạc Ngôn nói với giọng thân tình.

- Tao với nó là anh em cùng bọc à? Ai là anh em với nó? Mày với nó mới là anh em thì có!

- Anh đến hay không thì tùy anh. Em đã thực hiện mệnh lệnh của bí thư Hồng.

Nói xong câu này hình như Mạc Ngôn chưa có ý định bỏ về. Nó vuron một chân ra hất mạnh vào chai rượu không nằm dưới đất. Cái chai văng ra mấy mét và nhanh như chớp, nó chộp lấy, nheo mắt nhìn vào trong rồi cuối cùng dốc ngược cái chai vào mồm, chép chép lưỡi, hít hà tán thưởng:

- Rượu “Cảnh chi bạch can” ngon tuyệt! Quả là danh bất hư truyền!

Kim Long dốc ngược chai rượu, rượu chảy ồng ộc vào mồm, trào ra cả ngoài mép rồi nhằm Mạc Ngôn, nó ném mạnh cái vỏ chai. Thằng nhỏ cũng chẳng vừa, cầm cái vỏ trên tay đỡ lấy. Hai chiếc vỏ va vào nhau - “choảng”! Vỡ nát. Cả gian phòng thơm nức mùi rượu. Cút, cút mẹ mày đi cho tao nhờ! Kim Long gầm lên. Mạc Ngôn lặng lẽ thối lui. Như chưa hả giận, Kim Long cởi giày ném thẳng về phía Mạc Ngôn: Mẹ mày! Mày là thằng gian tế, đồ tiểu nhân. Cút xéo! Đừng bao giờ để tao thấy mặt mày nữa! Vừa thôi - Mạc Ngôn vừa lui vừa lẳng nhẳng: Đúng là điên thật rồi!

Kim Long lão đảo đứng dậy, chân nam đá chân chiêu đi đến gần chiếc máy. Mạc Ngôn rời khỏi phòng, lao vào ánh trăng đêm. Ánh trăng chiếu sáng cái đầu trọc xanh xanh, trắng nhờ của nó. Tôi nấp sau cây hạnh lớn, chứng kiến toàn bộ đoạn kịch ngắn. Tôi lo cho Kim Long, e rằng nó lao thẳng vào chiếc dây curoa của chiếc máy phát điện, mà lao vào đó thì chắc chắn thịt nát xương tan. Nó nhún mình vọt qua vọt lại phía trên vòng dây curoa, miệng hét điên loạn: Điên rồi, điên rồi! Mẹ chúng nó điên cả rồi! Cuối cùng, nó ngồi xuống bên cạnh chiếc máy, kéo mạnh cần ga. Tiếng máy gầm lên, chiếc máy rung lên bần bật. Bóng đèn hai trăm oát trên tường lóe sáng rồi tắt phụt. Sau này tôi mới biết, tất cả bóng đèn trong trại lợn cũng đồng loạt tắt ngấm, cháy hết, có cái còn nổ bùm bụp khiến Điêu Tiểu Tam đang ve vãn các cô lợn cái hoảng kinh, ngậm vội chiếc gương tròn vào miệng và chạy thực mạng về chuồng. Chiếc máy còn gầm rú một lát nữa rồi đột ngột chết lịm và tiếng Kim Long kêu lên đau đớn. Muộn quá rồi! Tôi nghĩ tính mệnh Kim Long đã nguy cấp cùng với tiếng kêu thê thảm vừa rồi.

Ánh trăng chiếu rọi. Tôi nhìn thấy Mạc Ngôn đang úp mặt xuống đất, chổng mông lên trời, dùng hai tay bịt chặt tai để khỏi nghe tiếng gầm rú khủng khiếp của chiếc máy. Vẫn chưa kịp hoàn hồn, nó loạng choạng đứng dậy. Thằng này vừa ngang ngạnh vừa nhu nhược, vừa thiếu bản lĩnh nhưng lại vừa cố chấp, vừa ngu xuẩn vừa gian trá, vừa chẳng làm được chuyện gì nên hồn nhưng cũng chẳng làm chuyện gì quá sức bại hoại. Tôi biết quá nhiều chuyện về nó, cũng hiểu quá nhiều về con người nó. Nó bò dậy, giống như một con chó sói cúi đầu khụy gối mò vào phòng trở lại. Kim Long đang nằm dưới đất, ánh trăng xuyên qua cửa sổ chiếu lên thân thể bất động như bị đạn bắn gãy mất sống lưng của nó. Ánh trăng chiếu sáng khuôn mặt và mái tóc rối bời, một

dòng máu chảy từ đầu loang xuống mặt đất. Mạc Ngôn cúi sát người xuống dùng hai ngón tay đen đúa như chiếc đuôi lợn sờ sẫm đồng máu, đưa lên mắt xem, rồi ngửi ngửi và cuối cùng thè lưỡi liếm liếm. Thằng nhỏ này muốn làm gì vậy? Thật là kỳ lạ, không thể hiểu nổi. Chẳng lẽ liếm máu để biết Kim Long còn sống hay đã chết sao? Hay là nó muốn kiểm tra đó thật là máu hay là sơn đỏ? Đương nhiên là tôi bị hành vi kỳ lạ của nó làm cho hồ đồ lẫn lộn thôi, vì cuối cùng hình như đã tỉnh hẳn, nó nhảy dựng lên, kêu toáng:

- Mau đến đây xem này! Kim Long đã chết! Chết thật rồi!

Có lẽ nó đã thấy, hoặc có thể không thấy tôi đang nấp sau gốc cây cỏ thụ. Việc Kim Long chết đối với nó mà nói có lẽ là một vinh dự để nó khoe khoang với mọi người rằng, nó là người đầu tiên phát hiện ra Kim Long đã chết. Nó vừa chạy vừa hét, có lúc ngã dúi dụi vì dẫm phải những đồng phân lợn trơn tuột. Tôi chạy theo nó, nhưng rõ ràng bước chạy của tôi vững vàng hơn, chẳng khác nào một cao thủ giang hồ đã luyện thành thực môn khinh công thượng thừa.

Ở trong gian nhà bếp, nhiều người chạy túa ra, sắc mặt ai nấy đều vàng vọt và ngơ ngác dưới ánh trăng. Trong số đó không có bóng dáng Lam Giải Phóng, có lẽ ông vẫn ngủ say sau mũi thuốc của Bảo Phụng. Họ chạy theo Mạc Ngôn hướng về phòng máy, người thì từ tốn, người gấp gáp, người thẳng lưng, người xiêu vẹo. Mạc Ngôn vừa chạy vừa tranh thủ ba hoa về những gì nó đã nhìn thấy. Tôi cảm thấy khó chịu hết sức. Cho dù là người có quan hệ thân thuộc hay người dung nước lã với Kim Long mà nghe cách kể này cũng sinh ra ác cảm với Mạc Ngôn. Câm mẹ cái mồm mày đi! Tôi hét thầm. Đi vòng về phía trước, tôi nấp sau một cây hạnh lớn, rồi dùng mồm ủi đất, lòi lên một nửa viên gạch, dùng chân trước nắm chặt lấy, dồn lực vào hai chân sau đứng thẳng dậy như người, nhắm ngay cái mặt đáng ghét của Mạc Ngôn, ném mạnh. Động tác này của tôi chưa hề tập luyện bao giờ nên viên gạch ném đi không trúng vào đích nhắm, tức Mạc Ngôn, mà trúng ngay vào trán của Nghinh Xuân!

Tục ngữ có câu “Nhà dột lại liên tục gặp mưa”! Tiếng “bốp” của viên gạch va vào đầu Nghinh Xuân khiến tôi đau nhói trong lòng, ký ức con người lại hiện về dồn dập. Ôi ! Vợ tôi! Tối nay bà là người bất hạnh nhất trên đời. Hai đứa con trai thì một đứa điên, một đứa chết, trán lại bị thương vì viên gạch có thể lấy mạng một con chó sói của tôi! Lòng đau như dao cắt, tôi vùi mặt xuống đất. Nửa viên gạch còn lại đụng vào mũi, tôi há miệng ngoạm lấy và nhai nát một cách vô thức. Giống như kỹ thuật điện ảnh quay chậm, tiếng kêu đau đớn của Nghinh Xuân như một con rắn bạc bay lên không gian, còn thân hình bà ấy thì ngã vật ra phía sau. Ông đừng tưởng tôi là một con lợn mà cho rằng tôi chẳng hiểu gì về kỹ thuật điện ảnh đâu nhé. Xi, cái thời ấy ai mà chẳng làm

được một đạo diễn, một nhà quay phim. Này nhé, một chiếc máy quay, đẩy, kéo, giật lùi, toàn cảnh, cận cảnh, đặc tả... Cục gạch bay, đầu Nghinh Xuân, “bốp”, cục gạch vỡ làm đôi và máu nhỏ giọt, chảy xuống má... toàn cảnh mọi người há hốc mồm, ánh mắt hoảng kinh... và cuối cùng, Nghinh Xuân nằm dưới đất.

- Mẹ ơi! Đây là tiếng của Bảo Phượng. Nó chạy đến, quỳ xuống bên cạnh mẹ, túi thuốc lệch sang một bên lưng: Ai đã làm chuyện này?

Hồng Thái Nhạc phát lên một tiếng chửi thề rồi xiêu vẹo chạy về phía tôi đang nấp. Tôi không bỏ chạy, mặc dù tôi có thể rời xa chỗ nấp trong chớp mắt. Chuyện do tôi gây ra, cho dù không cố ý nhưng tôi chấp nhận sự trừng phạt. Cho dù Hồng Thái Nhạc là người có ý truy tìm kẻ gây ra tai họa song người phát hiện ra tôi trước tiên không phải là lão vì lão đã quá già, mắt mũi kèm nhèm, mà là Mạc Ngôn. Cái tinh ranh của một con mèo hoang và lòng hiếu kỳ bệnh hoạn kết hợp khiến nó là người đầu tiên nhận ra tội phạm là tôi. Nó hét lên:

- Chính con lợn này làm đấy!

Nó vô cùng phẫn khích trước phát hiện của mình. Tôi vẫn cứ đứng đó, một cách gan lì và chịu đựng, cổ họng phát ra những âm thanh là lạ nửa như muốn phân trần, nửa như những lời nhận lỗi nhưng cũng sẵn sàng chấp nhận sự trừng phạt của con người. Hình như mọi người tỏ ra nghi ngờ điều này, cho nên dưới ánh trăng tôi nhìn thấy họ ngoác nhìn nhau.

- Tôi khẳng định chính con lợn này đã làm! Mạc Ngôn tiếp tục nói như đinh đóng cột. Tôi đã từng chứng kiến nó dùng móng kẹp cành cây khô viết chữ trên đất đấy!

- Ông trời con! Mày có thấy nó kẹp con dao nhỏ khắc bia mộ cho bố mày bằng loại chữ triện Mai Hoa không? Lão Hồng chế nhạo.

Mạc Ngôn chưa chịu thôi, ngoác mồm định nói tiếp thì bị Tôn Báo nhảy tới xách tai, thúc đầu gối vào hông kéo sang một bên, gần nhỏ:

- Thằng lỏi, mày có ngậm cái miệng quạ lại không nào?

- Con lợn này tại sao lại xổng chuồng được? Lão Hồng bực dọc hỏi: Ai chịu trách nhiệm nuôi nó, phải trừ công điếm!

Bà Bạch lạch bạch chạy tới. Hoa hạnh bay theo bước chân bà trông giống những đóa hoa tuyết nhẹ tênh. Những ký ức lại mơ hồ ảm hiện, tôi không phân định được rõ ràng song chỉ nghe tim mình đau nhói lên.

- Bắt nó nhốt vào chuồng mau! Thật chẳng ra cái quái gì cả! Lão Hồng quát lớn, ho lên một tràng rồi đi về phía phòng máy.

Có lẽ nỗi lo cho con lớn hơn nỗi đau của chính mình nên Nghinh Xuân đã nhanh chóng hồi tỉnh, ngồi bật dậy. Mẹ! Bảo Phượng la lớn, một tay đỡ mẹ, một tay mở túi

thuốc. Hồ Trợ như hiểu ý, dùng kéo kẹp một miếng bông tằm còn đưa cho nó. Kim Long, Kim Long... Nghinh Xuân mê sảng hét lên, một tay gạt Bảo Phượng, một tay chống xuống đất đứng dậy, lao đảo chạy về phía phòng máy.

Tôi biết trong lòng hai cô gái họ Hoàng đang ngổn ngang trăm mối. Hợp Tác thì có cảm giác bị ruồng bỏ, bị phụ bạc; Hồ Trợ thì vừa xấu hổ, vừa cảm thấy có tội. Chuyện yêu đương của nó với Kim Long trực tiếp làm Giải Phóng trở nên điên cuồng, gián tiếp làm Kim Long mất mạng. Nam nữ làm tình với nhau trên cây hạnh đang sum suê hoa lá vốn giàu sức tưởng tượng và lãng mạn, nhưng cũng chỉ tại thằng quỷ Mạc Ngôn lăm chuyện nên mới ra nông nỗi này. Thằng này hành vi bất hảo, ở Cao Mật này ai ai cũng ghét song vẫn cứ ngộ nhận rằng mình là đứa bé đáng yêu, luôn vỗ ngực tự hào rằng, tôi là đứa con được mọi người yêu quý nhất ở vùng Cao Mật!

Mọi người chen chúc đứng bên ngoài, trông họ như những hình nhân bằng đá, cảm lạnh đến độ nghe được cả tiếng hoa hạnh rơi xuống đất. Hồ Trợ nhìn thấy dưới ánh trăng, Kim Long đang nằm bất động, máu chảy đầm dề thì bi thương kêu lên một tiếng, rồi như con báo cái, cô ấy chồm tới phủ phục trên người Kim Long. Tiếng kêu của Hồ Trợ giống như tiếng con ếch nhảy vào bờ ao vắng lặng\*, đánh thức cả không gian im ắng.

- Anh ấy uống cả hai chai “Cảnh chi bạch can”. Mạc Ngôn chỉ vào mảnh vỡ thủy tinh nằm dưới đất nói: Sau đó anh ấy kéo mạnh tay ga của chiếc máy và thế là... Mạc Ngôn vừa kể vừa làm điệu bộ, trông nó giống như một diễn viên hề trên sân khấu.

- Lôi thằng này ra ngoài cho tao! Lão Hồng gầm lên.

Tôn Báo cấp Mạc Ngôn vào nách, nhắc bổng lên. Nó vẫn tiếp tục kể, có lẽ nó nghĩ rằng nếu nó không kể lại những chuyện nó đã thấy thì sau này sẽ thất truyền thì phải. Các người thử nghĩ xem, mang tiếng là một vùng đất địa linh nhân kiệt như Đông Bắc Cao Mật này, tại sao lại sinh ra một thằng tệ hại đến như thế?... Sau đó xịt... xịt... mấy tiếng, động cơ ngừng chạy... Tôi đoán chắc là chiếc dây curoa đã bị đứt, nếu không tin thì mọi người cứ nhìn thử mà xem... Mà không đứt sao được vì ga tăng gấp mấy lần, tốc độ quay lên đến tám nghìn vòng một giây... Chiếc dây curoa không đập vỡ đầu Kim Long là may lắm, rõ ràng trong sự bất hạnh có đại hạnh, trong rủi có may...! Ngôn ngữ của nó nửa văn ngôn nửa bạch thoại, có khí độ của của một nhà nho cuối mùa.

- Đây hạnh phúc, đây bất hạnh, đây may, đây rủi... Vừa nói Tôn Báo vừa nhắc bổng Mạc Ngôn lên khỏi đầu, vát mạnh một cái. Ngay trong lúc đang bay trên không gian, hình như nó vẫn còn nói thêm được vài câu gì đó. Mạc Ngôn rơi xuống ngay trước mặt tôi. Tôi nghĩ là tôi có cơ hội dùng bốn chân của mình dẫm nát nó ra như bùn, nhưng

không ngờ nó chỉ lăn một vòng rồi lồm cồm bò dậy, lại còn đánh rắm thối inh, tiếp tục la lên:

- Tôn đại ca! Anh đừng tưởng tôi nói điêu. Những điều tôi kể đều do tôi tận mắt chứng kiến, trong đó có đôi chút thêm thắt song mười phần thì có đến tám chín phần đúng đấy!

Tôn Báo chẳng thèm quan tâm xem nó nói gì, nó bèn quay về phía tôi hỏi:

- Lợn mười sáu! Mày nói xem, tao nói có đúng không? Mày đừng có giả vờ ngây ngô nữa. Tao thừa biết mày đã là một con lợn thành tinh, mày chỉ không biết nói như người, còn lại cái gì mày cũng biết hết. Bí thư Hồng nói mày có thể khắc chữ triện trên bia mộ là ông ấy muốn cười nhạo tao, nhưng kỳ thực, tao biết mày làm chuyện đó chẳng khó khăn gì. Chỉ cần cho mày mấy dụng cụ, tao còn tin là mày có thể sửa chữa cả đồng hồ. Tao đã chú ý mày từ lâu lắm rồi. Những đêm trực ban tại trụ sở, tao đã phát hiện ra mày, những lúc tao đọc to tờ “Tin tức tham khảo” là cố ý để cho mày nghe đấy. Tao còn biết, kiếp trước của mày đã từng là người, mày với những người ở làng Tây Môn này có vô số mối quan hệ. Tao nói có đúng không? Nếu tao nói đúng, mày chỉ cần gật đầu thôi nhé!

Tôi nhìn gương mặt tinh quái của Mạc Ngôn nghĩ thầm: Không để cho nó tiếp tục ba hoa nữa. Tai vách mạch rừng, rồi sẽ có người tin lời nó thôi! Nếu để cho người làng biết được thân thế của tôi thì chẳng còn gì lý thú nữa. Tôi kêu lên mấy tiếng eng éc nho nhỏ để cho nó chú ý rồi nhanh như chớp, nhắm ngang bụng nó cắn một miếng. Thực ra tôi không muốn lấy tính mạng của nó vì tôi linh cảm rằng thằng nhóc này sẽ có vai trò vô cùng quan trọng đối với lịch sử của vùng Đông Bắc Cao Mật trong nay mai. Cắn chết nó, lão Diêm Vương cũng chẳng tha cho tôi. Nếu tôi cắn một cách đúng nghĩa, e rằng cả eo lưng của nó sẽ đứt lìa, nhưng tôi chỉ dùng có ba phần sức lực cho nên trên bụng của nó chỉ có bốn vết răng sâu hoắm đang chảy máu. Nó kêu lên đau đớn rồi giãy giụa thoát khỏi miệng tôi. Kỳ thực là tôi cố ý nhả ra, nếu tôi không há miệng, làm sao nó thoát nổi. Hai tay của nó bấu vào mắt tôi khiến nó túa máu, trong màng mỏng của máu, tôi thấy nó nhảy mấy cái đã cách tôi khoảng mười thước, hai tay ôm bụng. Trong cơn đau, nó còn chửi vang:

- Lợn mười sáu! Mày đúng là đồ gian hiểm ác độc, dám cắn cả ông! Rồi sẽ có ngày, tao cho mày biết Mạc Ngôn này lợi hại như thế nào!

Tôi cười thầm trong bụng. Mạc Ngôn cào cào đất, nhúm lấy một cục vừa đất vừa xác hoa hạnh vò vò rồi đắp vào vết thương, mồm lẩm bẩm: Đất có chất của đất, hoa là cốt tủy của cây... Tất cả đều kháng viêm, giải độc... Tốt rồi! Rồi, như chẳng có chuyện gì xảy ra, nó vút chiếc áo vừa mới cởi xuống đất, mon men trở lại phòng máy. Lúc này,



bà Bạch vừa bò vừa lăn đã đến bên cạnh tôi, tôi nhìn thấy những giọt mồ hôi già nua chảy trên mặt bà.

- Lợn mười sáu ơi là Lợn mười sáu! Mày đã xổng chuồng, bí thư Hồng sẽ phạt tao. Mày biết đấy, tao là vợ địa chủ, là thành phần không tốt, bí thư Hồng chiếu cố lắm mới cho tao chăm sóc mày, mày đừng gieo vạ cho tao nhé!...

Lòng tôi như tờ vò, nước mắt tự nhiên ứa ra, rên ư ừ.

- Lợn mười sáu mày đang khóc đấy à?

Giọng bà có vẻ lạ lùng nhưng đầy bi thương. Hai tay ve vuốt tai tôi, bà ngẩng đầu lên, như đang nói với mặt trăng: Ông nhà ơi! Kim Long mà chết thì nhà Tây Môn chúng ta coi như tuyệt tự rồi!

Đương nhiên Kim Long không chết. Anh ta mà chết thì vở kịch dài này bị hạ màn giữa chừng. Bảo Phượng đã bằng mọi cách cứu sống anh mình. Sau khi tỉnh, anh ta giãy giụa và khóc rống lên, hai mắt đầy máu:

- Tôi không muốn sống nữa, tôi muốn chết!

Anh ta cào cấu vào cuống họng, dầm ngực và la hét như thẳng điên:

- Mẹ ơi! Xấu hổ, nhục nhã quá! Trời ơi!

Hồng Thái Nhạc xông đến, nắm đôi vai của nó quát lớn:

- Kim Long! Trông kìa, chẳng còn ra thể thống gì nữa! Anh còn xứng đáng là đảng viên cộng sản à? Còn xứng đáng là bí thư chi đoàn à? Anh làm tôi thất vọng quá! Thật xấu hổ vì anh!

Nghinh Xuân nhào tới, gỡ tay lão Hồng ra, đứng chắn trước mặt Kim Long, gào lớn:

- Không cho phép ông đối đãi như thế với con trai tôi!

Rồi quay người ôm lấy Kim Long. Nó cao hơn mẹ cả một cái đầu. Nghinh Xuân vừa sờ mặt, sờ toàn thân Kim Long vừa nói:

- Con trai quý của mẹ, đừng sợ! Mẹ ở đây, mẹ sẽ bảo vệ cho con...!

Hoàng Đồng trước sau chỉ lắc đầu, tránh né những cái nhìn của mọi người rồi len lén chuồn ra khỏi phòng, dựa lưng vào tường ngoài, vắn một điếu thuốc rở to rồi bật lửa. Tôi nhận ra gương mặt Hoàng Đồng phờ phạc, râu ria lởm chớm và cẩu bần. Kim Long xô ngã Nghinh Xuân và mọi người, nghiêng vai nhảy vọt ra ngoài, song dường như đuối sức, nó giống như một con lừa vừa lao động nặng, ngã xoài xuống đất, gào thét:

- Mẹ ơi! Đem đến hai chai nữa, mau lên!

- Nó điên hay là say? Lão Hồng nghiêm giọng hỏi Bảo Phượng.

Bảo Phượng trề môi, biểu thị một nụ cười lạnh:

- Đúng là say rượu rồi!

Hồng Thái Nhạc nhìn Nghinh Xuân, Hoàng Đồng, Thu Hương, Hợp Tác, Hồ Trợ... và bất lực lắc đầu. Rồi như một người cha bất hạnh than:

- Thật chẳng ra gì!

Rồi lão xiêu vẹo đi ra khỏi phòng. Lão chẳng đi theo con đường nhỏ dẫn vào làng mà lại đi vào rừng hạnh. Dưới bước chân lão, hoa hạnh bị hất tung tạo thành một vệt dấu chân trên con con đường ngập ánh trăng.

Kim Long tiếp tục lăn lộn như con lừa trên đất. Thu Hương nói to:

- Mau mau cho nó uống một chút dấm. Hợp Tác đâu rồi! Mau về nhà nhà lấy dấm ra đây!

Hợp Tác lúc này đã nấp sau một gốc cây hạnh, mặt tựa vào cây, da mặt như đã hóa thành vỏ cây và toàn bộ con người cô ấy như đã thoát ly cảnh tượng trước mắt để hòa nhập vào ánh trăng, những lời của Thu Hương hình như không kéo cô ấy ra khỏi trạng thái xuất thần này.

Sau khi Hồng Thái Nhạc đi khỏi thì mọi người cũng bắt đầu giải tán, Bảo Phụng cũng đã mang túi thuốc lên vai định đi. Nghinh Xuân năn nì:

- Bảo Phụng! Con chích cho anh một mũi nữa đi. Lọc phủ ngũ tạng của nó e rằng đã bị rượu thiêu cháy hết rồi!

Dấm đây rồi!

Mạc Ngôn xách bình dấm chạy đến. Nó chạy sao mà nhanh thế! Nó lại tiếp tục ba hoa:

- Tôi gõ cửa cửa hàng tổng hợp, lão Lưu Trung Quang đòi tiền, tôi bảo đây là dấm của bí thư Hồng bảo mua, ông hãy ghi vào sổ. Lão chẳng nói chẳng rằng đưa cho tôi cả bình đây này!

Tôn Báo chẳng dễ dàng gì mà giữ được Kim Long nằm yên. Anh ta đập, cắn, độ diên của anh ta xét ra chẳng khác gì so với Giải Phóng. Thu Hương dốc cả chai dấm vào mồm anh ta. Một tiếng ọc khùng khiếp vang lên, đôi mắt Kim Long trợn ngược, toàn tròn trắng rợn người dưới ánh trăng. Nghinh Xuân hét lên:

- Đồ ác độc! Cô giết con tôi rồi!

Hoàng Đồng dựng Kim Long ngồi dậy rồi dùng bàn tay vỗ thật mạnh vào lưng anh ta. Kim Long học lên tiếng và một dòng nước thối ỉnh từ trong bụng anh ta vọt ra có vòi, loang ra cả gian phòng...

## ***Hợp Tác thất tình theo Giải Phóng, Hỗ Trợ mãi ý vợ Kim Long.***

Hai tháng sau cái đêm ấy, không chỉ chứng điên của Kim Long và Giải Phóng chưa hoàn toàn bình phục mà cả hai chị em họ Hoàng cũng chưa kịp tỉnh tâm. Căn cứ vào cách nói của Mạc Ngôn trong tiểu thuyết của nó thì, ông - Lam Giải Phóng là điên thật, còn Kim Long thì điên giả. Mọi người đều điên, thế thì có chuyện gì để kể? Vẫn có đấy. Những ngày ấy, danh tiếng của trại lợn Hạnh Viên nổi lên như cồn. Thừa lúc nông nhàn trước khi thu hoạch lúa mạch, huyện định tranh thủ tổ chức một đợt tham quan học tập kinh nghiệm nuôi lợn của trại Hạnh Viên, không chỉ là người trong huyện mà còn có người đến từ các huyện khác. Trong lúc cấp bách này mà cả hai đứa đều điên, có khác nào chặt mất tay phải, tay trái của Hồng Thái Nhạc?

Ủy ban cách mạng công xã lại gọi điện đến báo rằng, cục hậu cần Quân khu cũng cử một đại biểu đến tham quan học tập, huyện sẽ cử cán bộ cao cấp biệt phái về cùng với vị quan chức quân đội này. Hồng Thái Nhạc vội vàng triệu tập hội nghị những người có năng lực nhất trong làng để tìm cách đối phó. Mạc Ngôn kể rằng, trong các cuộc họp, Hồng Thái Nhạc lúc nào cũng sùi bọt mép, mắt đỏ ngầu. Còn ông - Lam Giải Phóng thì nằm lì trên giường, có lúc khóc lên như trẻ con, lại vừa như con cá trê bị đập đập đầu, nước mắt đục ngầu giống như nước sữa lợn. Ở một gian nhà khác, Kim Long đang ngồi gà gà gật gật, giống như con gà ăn phải thạch tín vừa được cứu sống, nhìn thấy có ai là ngẩng mặt lên cười một cách ngây độn.

Theo lời kể của Mạc Ngôn trong cuốn tiểu thuyết “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” đầy tai tiếng của nó thì, trong lúc những cái đầu uyên bác của làng Tây Môn chỉ biết lắc lắc ngao ngán thì nó đường đường chính chính tiến thẳng vào giữa phòng hội nghị. Lời của nó chẳng thể tin tưởng, những gì nó nói đều là bịa đặt, chỉ để tham khảo thôi.

... Tôi vừa bước vào phòng hội nghị thì mọi người đều im bật, chỉ có Hoàng Đồng đứng dậy và quát bảo tôi đi ra ngoài. Tôi không những không ra mà còn nhảy một cú thật dài, mông tôi đã đường hoàng ngồi trên mép bàn, hai chân buông thõng, đung đưa. Tôn Báo - lúc này đã là liên đội trưởng dân quân kiêm chủ nhiệm bảo vệ chính trị - nhảy lên, chộp lấy tai tôi bóp mạnh. Hồng Thái Nhạc thì xua tay, bảo Tôn Báo buông tôi ra.

- Ông trời con! Có phải ông cũng đã điên rồi không? Lão Hồng cười chế nhạo: Phong thủy làng Tây Môn ta thế nào mà đẻ ra toàn là những ông trời điên điên khùng khùng, lại có một tiên sinh kiệt xuất như ông đây vậy?

- Tôi không điên! Thần kinh của tôi to và cứng như dây bầu. Nếu cầm lấy chúng mà quất như ngày xưa các ông quất con trâu của Mặt Xanh cũng chưa chắc đã đứt. Do vậy, toàn thế giới điên cả nhưng tôi không thể điên được đâu! Nó viết tiếp: Tôi nói một cách nghiêm trang rằng, hai viên đại tướng của các ông đang bị điên, các ông vì chuyện ấy mà lo lắng, vò đầu bứt tai giống như một con khỉ đang nằm dưới đáy giếng, đúng không?

- Đúng đây! Chúng tao đang lo lắng vì chuyện ấy! Hồng Thái Nhạc nói: Ngay cả như khỉ, chúng tao cũng không bằng. Chúng tao như những con lừa đang quẩy đập trong vũng bùn. Mạc Ngôn tiên sinh, ngài có cao kiến gì chăng?

Hồng Thái Nhạc hai tay nắm thành quyền áp vào trước ngực, cúi đầu, trông giống như một vị minh chủ trong tiểu thuyết cổ khi gặp một hiền thần, nhưng thâm ý thì đang chế giễu tôi, tôi biết. Đối phó với việc giễu cợt này, tốt nhất là giả ngốc, giả mù, để cho những lời ấy thoảng qua như đàn gảy tai trâu. Tôi giơ một ngón tay chỉ vào cái túi trên bộ quần áo sáu bảy năm nay chưa giặt của Hồng Thái Nhạc. Lão ngớ người: Cái gì? Thuốc lá! Trong túi áo ông có thuốc lá hiệu Hồ Phách, giá hiện tại mỗi gói ba hào chín xu, tương đương với loại thuốc nổi danh toàn quốc Đại Tiền Môn. Loại thuốc cao cấp này, một bí thư chi bộ như ông lấy đâu ra tiền mà hút thường ngày? Hồng Thái Nhạc đành phải lôi gói thuốc ra bỏ lên bàn: Mày đúng là đồ quý, mắt mày có thể nhìn xuyên thấu hết cả à? Tôi rút một điếu, bật lửa và hút thật điệu nghệ, lại còn nhả ra cả khói vòng tròn: Tôi biết các ông nhìn tôi chẳng là gì, các ông đều cho tôi là thằng nhóc, một cái đít chó chẳng hiểu gì hết. Thực ra tôi đã mười tám tuổi, đã là thanh niên. Đầu tôi nhỏ, mặt mày tôi xấu xí, song ở trong làng Tây Môn này, chẳng có ai thông minh và trí tuệ hơn tôi đâu!

- Thật không? Hồng Thái Nhạc lại cười một cách chế nhạo: Tao thật sự không biết mày đã mười tám rồi cơ đấy. Tao cũng không biết mày có trí tuệ nhất làng Tây Môn. Xin lỗi! Mọi người cười rộ lên. Mạc Ngôn viết tiếp: Tôi hút thuốc, rồi có lý có lẽ rất nghiêm túc phân tích rằng, bệnh của Giải Phóng và Kim Long đều do ái tình mà ra. Với loại bệnh này, không có thuốc điều trị, chỉ có cách dùng phương thức cổ truyền để cứu. Đó là cưới Hồ Trợ cho Kim Long, Hợp Tác cho Giải Phóng, cổ nhân gọi là “lấy vui đuổi tà” đấy thôi!...

Hai anh em nhà ông cưới chị em nhà họ Hoàng có phải là sáng kiến của Mạc Ngôn hay không, tôi chẳng có thời gian xét thấu đáo, nhưng có một điều rất đích xác là, hai người cưới vợ trong cùng một ngày. Quá trình tiến hành hôn lễ đều không lọt qua được mắt tôi. Mặc dù đây là việc riêng của hai nhà, song Hồng Thái Nhạc trực tiếp đứng ra chỉ huy, xem việc riêng thành việc công, điều động toàn bộ những thanh niên có tài vật

của thôn đến giúp đỡ. Tôi có thể đánh giá chung về lễ cưới của hai người là rất long trọng, rất náo nhiệt.

Ngày mười sáu tháng tư âm lịch, hôn lễ được cử hành. Trăng mười sáu sáng và tròn. Mặt trăng to và thấp cứ lần khuất trên bầu trời Hạnh Viên không muốn rời, như cố ý lưu lại để dự hôn lễ hai người. Trên mặt trăng in rõ hình mây chiếc mũi tên cắm lông. Truyền thuyết kể rằng, đó là những mũi tên của đàn ông bắn lên khi phát điên vì đàn bà. Mây lá cờ ở trên đó là do tàu vũ trụ của người Mỹ đưa lên... Để chúc mừng hôn lễ, người ta quyết định cải thiện bữa ăn cho lợn trong trại. Hình như trong máng nào cũng có mùi hèm rượu, bánh đậu xanh, bột cao lương. Bọn lợn được ăn ngon, con nào bụng cũng tròn căng nên có vẻ hài lòng lắm. Có đũa thì nằm ngủ khi, có đũa trèo lên đầu tường mà ca hát. Còn Điêu Tiểu Tam thì sao?

Tôi nhẹ nhàng trèo người vắt qua tường nhìn vào ổ của nó. Thằng này đang dùng một chân đè cái gương ép vào tường, tay kia dùng một chiếc lược sứ hồng hồng chẳng biết kiếm đâu ra đang chải lông trước ngực. Mấy tháng nay nó tự nhiên phát mã, mập khỏe hẳn ra, cái nọng đã có hai thặng thịt dày cộm khiến cho cái mõm vốn dài của nó tự dung ngắn lại một tí, nhìn gương mặt nó có phần bốt hoang dã hơn. Tiếng lược cào vào lớp da và lông thô tháp của nó nghe sột soạt, vảy bay lá tả giống như những con tuyết trùng mùa thu ở vùng núi Nhật Bản. Chải lông xong, nó lại há mõm dùng một que củi to xia răng. Trông bộ dạng, tôi biết nó đang yêu, nhưng rõ ràng là yêu đơn phương. Đừng nói là những con lợn hoa trẻ trung xinh đẹp không thèm để ý, ngay cả những con lợn nái đã đẻ không biết bao nhiêu lứa cũng chẳng thấy ở nó một sự hấp dẫn nào. Bây giờ thì nó đã phát hiện ra hình tôi trong chiếc gương. Nó chẳng thèm ngoái đầu, gằm lên một tiếng:

- Đừng xem, ông bạn! Yêu cái đẹp là bản chất của con người, lợn cũng có. Lão đây trang điểm một tí là chuyện quang minh chính đại thì có gì mà phải nhìn trộm nào?

- Nếu bẻ hai chiếc răng nanh kia đi thì ông cũng khá đẹp trai đấy! Tôi cười, nói châm chọc đầy ác ý.

- Không thể được! Điêu Tiểu Tam nói rất nghiêm trang: Răng nanh tuy dài, nhưng đó là do cha mẹ ban cho, không được làm thương tổn. Đó là sự mở đầu của chữ hiếu. Đạo đức của con người là vậy, lợn cũng xem đó là nguyên tắc. Vả lại, cũng sẽ có những con lợn cái thích cái răng nanh của lão đây thì sao?

Thằng này học rộng biết nhiều, ăn nói viện dẫn kinh điển lưu loát và lợi hại vô cùng, cứ đấu khẩu với nó chưa chắc tôi đã chiếm ưu thế. Tôi thả chân xuống khỏi tường, tự nhiên một cái ợ hơi phát ra, một mùi không dễ chịu từ trong bụng tôi xông

lên. Tôi đứng thẳng người, chân trước chụp lấy cành hạnh, miệng cắn một trái hạnh nhai thử. Một vị chua chua, đắng đắng và cả ngọt lẫn lộn đầy ắp trong mồm tôi.

Ăn xong trái hạnh, tôi nằm xuống và suy nghĩ mọi vấn đề. Thời gian luân chuyển, đã sắp đến kỳ thu hoạch lúa mạch. Gió nam mát rượi, cây cỏ tốt tươi, thời kỳ giao phối đã đến gần. Trong không khí đã ngửi thấy mùi lợn động đực. Tôi biết người ta đã chọn ra khoảng ba mươi con lợn cái khỏe mạnh, xinh đẹp để chuẩn bị cho kỳ sinh sản này. Những con được chọn đều nhốt riêng mỗi chuồng một con, được ăn những thức ăn tốt nhất. Lông da của chúng dần dần trơn mượt, đôi mắt bắt đầu lúng liếng gọi tình. Tôi nhận ra rất rõ địa vị của mình trong trại lợn. Trong chuyện vui sắp diễn ra này, tôi là số một, Điều Tiểu Tam là số hai. Nó chỉ có thể xuất đầu lộ diện khi tôi đã kiệt sức. Nhưng những người ở đây không hề biết cả tôi lẫn nó đều không phải là những con lợn bình thường. Chúng tôi đều có trí tuệ khác thường, sức khỏe phi thường, chúng tôi trèo tường leo cây chẳng khác nào đi trên đất bằng. Khi bóng tối ập xuống, mọi người về ngủ cả, tôi và Điều Tiểu Tam sẽ bình đẳng về cơ hội giao phối thôi. Phải thực hành quy luật của động vật, phải đánh bại Điều Tiểu Tam trước khi mùa giao phối đến, để cho nó có ý thức rằng toàn bộ lợn cái là của tôi.

Trong lúc tôi đang suy nghĩ thì mặt trăng cũng đang nằm nghỉ trên đầu một cây hạnh cổ thụ. Ông đã biết đó là cây hạnh may mắn vì lúc nó đang trở hoa rực rỡ nhất thì được chứng kiến Kim Long cùng Hồ Trợ và Hợp Tác làm tình, kết quả như thế nào thì ông đã thấy. Nhưng việc nào cũng có hai mặt. Chuyện làm tình trên ngọn cây độc đáo có một không hai của họ khiến ông phát điên nhưng đã đem lại một mùa bội thu không tiền khoáng hậu cho cây hạnh. Cây hạnh này mấy năm trước chỉ có một ít quả tượng trưng, gọi là có thôi, nhưng năm nay thì quả chi chít đến nỗi các cành đều oằn rạp đến sát đất. Hồng Thái Nhạc đã cho dân quân làm giá đỡ và cử người canh gác. Nói chung thì phải đến sau vụ thu hoạch lúa mạch, quả hạnh mới chín, lúc này chỉ mới bắt đầu vàng vàng nhưng đề phòng hái trộm, Hồng Thái Nhạc đốc thúc dân quân canh giữ ngày đêm, giao cho Tôn Báo chỉ huy. Tôn Báo ra lệnh: Nếu ai cả gan hái trộm thì bắn hay đánh chết cũng không có tội. Do vậy mà cho dù thèm đến nhỏ dãi, tôi cũng không dám mạo hiểm với cái mệnh lệnh này. Bị bắn vỡ óc rõ ràng không thể là chuyện đùa, ký ức của bao nhiêu năm trước vẫn hiển hiện trong tôi khiến mỗi khi nhìn thấy súng kíp là tôi đã thất kinh hồn vía. Ngay cả thằng đầy mưu mô quỷ quyết như Điều Tiểu Tam mà cũng phải nằm im, chẳng dám vọng động.

Mặt trăng to tròn và sáng rực nằm trên đỉnh cây hạnh khiến tôi có cảm giác các cành cây đã oằn lại càng oằn thêm. Đột nhiên có một tay dân binh phát điên, nhắm ngay mặt trăng nổ súng. Mặt trăng dao động một chút song rõ ràng là không bị thương, ánh sáng

lại càng rực rỡ hơn như ngằm thông báo với tôi về những điều bí mật xa xưa. Rồi bên tai tôi tiếng nhạc êm dịu vang lên, một người đàn bà che người bằng lá hạnh đang nhảy một vũ điệu mê hồn giữa không trung, ngay trước mắt tôi. Nàng se sẽ vén bộ váy áo bằng lá cây. Ôi bầu vú sao mà căng tròn, đầu vú hồng hồng cứng ngắt... Một tay dân quân nữa nổ súng, một luồng lửa vọt lên hướng về mặt trăng. Hình như ánh trăng tối lại một tí, màu trắng trở nên trắng bệch. Mặt trăng trên đầu cây hạnh nghiêng ngã rồi từ từ bay lên, nhỏ dần nhỏ dần nhưng ánh sáng lại càng rực rỡ hơn. Bay cách khỏi ngọn cây chừng hai mươi mét, nó dừng lại và nhìn trại Hạnh Viên một cách lưu luyến. Tôi tin chắc là trăng đến đây để tham dự hôn lễ, mọi người phải dùng rượu ngon và quả hạnh chiêu đãi nó. Nhưng hai tay dân quân thô lỗ và xuẩn ngốc kia đã bắn nó, tuy không chết song tình cảm của nó nhất định đã bị tổn thương.

Cho dù là như vậy nhưng đêm mười sáu tháng tư âm lịch hàng năm, tôi vẫn tin rằng trăng ở Hạnh Viên vùng Đông Bắc Cao Mật là đẹp nhất trên thế gian này. Mặt trăng ở đây tròn, sáng, lại vừa đa tình vừa bi thương. Tôi biết sau này Mạc Ngôn có viết một cuốn tiểu thuyết là “Chống gậy nhảy cùng trăng” vừa thực vừa ảo. Nó viết:

“... Trong những ngày kỳ lạ ấy, chúng tôi cử hành hôn lễ thật long trọng cho bốn người điên tại trại lợn. Trang phục của hai chú rể toàn màu vàng, họ trông giống như hai quả dưa chuột, còn hai cô dâu cũng mặc váy rộng màu vàng, trang điểm rực rỡ khiến cả hai giống như hai quả bầu. Có người đề nghị giết thịt một con lợn, nhưng bí thư Hồng không đồng ý. Làng Tây Môn nhờ nuôi lợn mà được nổi danh toàn huyện, lợn làm cho chúng tôi vinh hiển, sao lại giết lợn? Bí thư Hồng nói thật chí lý. Cuối cùng thức ăn chỉ có mấy thứ hoa quả tự có trong làng, một ít bánh quẩy và kẹo. Rượu thì chất lượng cực kém được đựng trong những chiếc can nặng đến năm mươi cân. Phụ trách việc mua rượu là một tay cực kỳ lười nhác, những chiếc can không được rửa sạch cho nên trong rượu lại có mùi thum thum cực kỳ khó chịu. Không sao cả! Người nông dân hiền lành như đất, miễn có rượu uống say là được. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi được đối đãi như một người đàn ông thực thụ, trong mười bàn rượu, tôi được bố trí ngồi ngay bàn đầu. Bí thư Hồng ngồi đối diện với tôi. Tôi biết sự ưu đãi này là do tôi đề ra sáng kiến, từ cái ngày tôi vào phòng họp khoa môi mùa mếp, họ đã không còn coi thường tôi nữa. Hai bát rượu đầy tuôn vào dạ dày, tôi thấy người như phiêu diêu trên mây xanh, một khí lực tuôn trào vô cùng vô tận trong cơ thể tôi. Tôi rời khỏi bàn rượu, đi ra vườn hạnh. Mặt trăng với đường kính khoảng ba mét nằm vắt trên ngọn cây hạnh trứ danh. Tôi đã có hẹn với nó. Đây là mặt trăng mà Thường Nga đã từng trú ngụ, là mặt trăng mà người Mỹ đã từng đặt chân lên? Trăng ơi! Ta đã đến ...

... Chân tôi đạp lên mây và bay vút lên, thuận tay bẻ một cành ngô đồng ở bên cạnh Tỉnh Đài, tôi lăm lăm trong tay tiến về phía trăng, giống như những võ sĩ thời xưa cưỡi ngựa tay cầm giáo chĩa thẳng về phía trước. Tôi không phải đến để đánh nhau với trăng, vì trăng là bạn tôi, tôi chỉ muốn dùng cành ngô đồng để trợ thêm sức lực mà bay lên với trăng mà thôi. Trong khi trực ban ở trụ sở đại đội, đọc nhiều thông tin từ tờ “Tin tức tham khảo” tôi biết rằng có một vận động viên nhảy sào Liên Xô đã nhảy qua 6m15. Tôi vẫn thường đến bãi luyện tập thể dục của trường trung học để xem thầy giáo dạy thể dục Phùng Kim Chung dạy năng khiếu nhảy cao cho nữ sinh. Tôi nghe được tất cả lời dạy của thầy Phùng, vốn là vận động viên nhảy sào cấp tỉnh, nhân vì bị thương đầu gối mà bị biệt phái về dạy thể dục tại trường trung học, ngày nào cũng dạy kỹ thuật nhảy sào cho cô nữ sinh Bàn Kháng Mỹ - con gái của Bàn Hồ, nguyên là chủ nhiệm hợp tác xã cung tiêu, nay là xưởng trưởng kiêm bí thư chi bộ xưởng dệt gấm số năm với Vương Lạc Vân, nguyên chủ nhiệm cửa hàng nông sản, hiện là kế toán nhà ăn xưởng dệt số năm. Cô này có đôi chân dài tuyệt đẹp, giống như chân chim hạc. Chính nhờ những yếu lĩnh nhảy cao học lóm này mà tôi mới có thể nhảy lên cung trăng. Tôi vẫn cứ tưởng mặt trăng treo trên đầu cây cổ thụ kia rất mềm mại, sau mấy lần áp dụng kỹ năng nhảy sào, khi rơi xuống lúc nào cũng cho lưng và vai tiếp xúc với đất, té ra khi rơi xuống tôi mới thấy nó chẳng khác gì dưới mặt đất, đất đá gồ ghề cứng ngắt. Những người đang uống rượu trong tiệc cưới chạy ào ra vây tay chào từ biệt tôi và trăng, trong số đó có Hoàng Hồ Trợ. Cô ta có thể bay lên như tôi không? Tôi mở dây thắt lưng buông về phía cô ta, cô ta bám vào dây và tôi tận lực kéo lên. Mặt trăng đưa chúng tôi lên cao. Chúng tôi thấy rõ ràng ở dưới đất, những gian nhà trở nên bé xíu, còn con người thì như những con kiến bò ngang bò dọc... Tôi còn nghe thấy tiếng kêu la hoảng loạn của họ vang lên nhưng chúng tôi đã vĩnh viễn treo lơ lửng giữa bầu trời mênh mông và yên lặng...”

Rõ ràng đây là một cảnh mộng, được Mạc Ngôn viết theo ký ức lộn xộn trong một lần uống rượu say mèm. Đêm ấy, những chuyện xảy ra trong hôn lễ ngoài tôi ra không có ai rõ hơn. Ông đừng vội cau mày, ông chưa có quyền phát biểu. Những lời Mạc Ngôn kể chín phần mười là tưởng tượng, nhưng có một câu chính xác: Ông và Kim Long mặc áo chú rể màu vàng giống như hai quả dưa chuột. Tiệc cưới diễn ra thế nào, ông không thể biết bởi ông ngồi đó nhưng tâm trí để ở đâu đâu, mê mê tỉnh tỉnh, trong vườn hạnh xảy ra chuyện gì, ông càng mù tịt. Điều Tiểu Tam lúc này có lẽ cũng đã đầu thai sang một quốc gia nào đó, có thể là tận châu Phi rồi. Nhưng cho dù nó có đầu thai thành con ông chẳng nữa thì cũng không thể nhớ gì cả, bởi nó làm gì có khả năng đề



kháng với loại nước quên ký ức của bà Mạnh dưới âm phủ. Do vậy tôi là người duy nhất có quyền kể, điều tôi khẳng định là lịch sử, điều tôi phủ nhận là lịch sử giả tạo...

Đêm ấy, Mạc Ngôn chỉ uống một bát rượu đã say. Để tránh chuyện nó mượn rượu nói càn, Tôn Báo đã nắm lấy vai nó đẩy ra ngoài, vút vào gian chứa cỏ khô, ở đó còn có cả đồng xương của những con lợn đã chết trong mùa đông năm ngoái. Nó nằm đó ngáy khò khò. Chuyện nó bay lên cung trăng, có lẽ là nó nằm mơ thấy trong lúc này. Sự thực là thế này - Ông cứ bình tâm nghe tôi kể - Hai tay dân quân không được tham dự hôn lễ đã diên khùng bắn vào mặt trăng, nó không rơi mà quả hạnh lại rụng không biết bao nhiêu mà kể. Những quả hạnh vàng xanh phủ một lớp dày dưới gốc cây, nhiều trái vỡ toác, mùi hương ngọt ngào của quả hạnh quyện với mùi thuốc súng khét lẹt. Tôi đang buồn vì hành vi độc ác của của hai tay dân quân, nằm ngắm nhìn một cách tiếc nuối theo mặt trăng đang từ từ bay lên cao thì bỗng nhiên có một bóng đen phóng vụt qua trước mắt. Đầu tôi lóe lên một tia chớp sáng lòe và ngay lập tức tôi nhận ra đó là ai. Thì ra là Điều Tiểu Tam đã nhảy vọt qua tường và phi thẳng đến gốc cây hạnh. Sở dĩ lâu nay chúng tôi không dám bén mảng đến đó là vì sợ khẩu súng trong tay của hai dân quân nọ, bây giờ súng đã nổ, ít nhất phải nửa tiếng sau họ mới kịp lắp đạn mới vào cây súng kíp, với nửa tiếng, chúng tôi đã đủ để ăn một bữa quả hạnh no nê. Điều Tiểu Tam sao mà thông minh! Chỉ chần chừ một phút mà tôi đã bị nó qua mặt. Không có thời gian để ân hận nữa, tôi không thể thua nó. Chỉ một cái nhún chân, tôi đã nhảy qua tường. Điều Tiểu Tam nhắm cây hạnh mà chạy, còn tôi nhắm vào nó mà đuổi, chỉ cần húc ngã nó, những quả hạnh dưới đất sẽ hoàn toàn là của tôi. Nhưng chuyện xảy ra sau đó là một vận may cho tôi. Chính lúc Điều Tiểu Tam đang ăn quả hạnh và tôi đang chuẩn bị tư thế để tấn công thì nhìn thấy tay dân quân bàn tay chỉ có ba ngón ném về phía chúng tôi một vật đỏ đỏ tròn tròn, trên đầu có một sợi dây đang cháy. Không xong rồi! Pháo! Nguy hiểm quá! Hai chân trước tôi đang chạy bỗng bám chặt xuống đất, ghìim lực quán tính xô đến từ phía sau. Động tác của tôi giống hệt một chiếc xe đột ngột phanh lại khi đang chạy với tốc độ cao, rồi tôi lăn một vòng, rời khỏi nơi nguy hiểm. Trong cơn kinh hoàng, tôi nhìn thấy Điều Tiểu Tam ngoạm lấy quả pháo đang cháy xèo xèo, rồi lắc mạnh cái đầu một cái. Tôi biết nó đang muốn trả quả pháo về cho tay dân quân nọ. Trong lúc nguy cấp, nó phản ứng sao mà nhanh, quả là một tay có bản lĩnh và dũng cảm, xử lý tình huống rất quả quyết. Chỉ có những chiến sĩ lão luyện nơi sa trường mới bình tĩnh và gan dạ đến như thế. Chúng ta vẫn thường xem thấy trên phim những chiến sĩ ngoài chiến địa chụp lấy lựu đạn đang bốc khói ném trả về phía đối phương. Nhưng tiếc thay, đây lại là quả pháo nổ nhanh. Trong lúc nó vừa lắc mạnh đầu thì một ánh chớp lóe sáng ngay trước mặt nó, một tiếng nổ như sét đánh và một đụn khói màu vàng

tỏa ra. Không kịp kêu lấy một tiếng, Điêu Tiểu Tam ngã vật ra. Mùi thuốc khét lẹt bay khắp Hạnh Viên rồi tản mạn khắp bầu trời Cao Mật. Tôi nhìn Điêu Tiểu Tam đang nằm dưới đất, lòng nổi lên nhiều tình cảm phức tạp, vừa kính trọng, vừa thương tâm, vừa sợ hãi song cũng vừa le lói một chút vừa lòng. Đáng ra một con lợn đường đường chính chính như tôi không nên có trạng thái vừa lòng nhỏ nhen này, song nó đã có, tôi cũng không có cách gì kiểm chế được.

Hai tay dân quân co giò bỏ chạy khi quả pháo nổ tung, nhưng chạy được một vài bước thì quay ngoắt lại, giương mắt nhìn, trên mặt biểu lộ nét sợ hãi. Rồi không hẹn mà cả hai lò dò bước về phía Điêu Tiểu Tam. Tôi biết hai thằng nhóc này đang lo lắng vì bí thư Hồng đã nói, lợn là tài sản quý giá nhất, là vấn đề chính trị của cả một thời đại, là nguồn lợi dồi dào và cũng là niềm vinh quang của cả làng Tây Môn. Vô cớ mà giết chết lợn, hơn nữa lại là một con lợn giống, tội này không nhỏ. Trong lúc hai đứa thần sắc nặng nề đứng bên cạnh Điêu Tiểu Tam, chỉ biết đưa mắt nhìn nhau thì Điêu Tiểu Tam kêu lên một tiếng, từ từ đứng dậy, đầu lắc mạnh mấy cái, mồm kêu rống lên. Nó xoay người một vòng nhưng hai chân sau mềm nhũn khiến cái mông lại rơi đánh bịch xuống đất. Tôi biết đầu nó bị choáng, mồm nó bị đau. Hai tay dân quân tươi ngay nét mặt, bắt đầu huyền thuyên:

- Tao không thể tưởng tượng được đây lại là một con lợn!
- Tao thì cứ nghĩ đây là một con chó sói!
- Muốn ăn quả hạnh sao chẳng nói sớm, chúng tao lượm cả sọt bỏ vào chuồng mày!
- Lúc này mày có thể ăn thỏa thích rồi đây!

Điêu Tiểu Tam phẫn nộ chửi bới bằng ngôn từ của loài lợn nên hai tay dân quân chẳng hiểu gì cả:

- Ăn cái ... con mẹ chúng mày!

Nó đứng dậy, xiêu xiêu vẹo vẹo đi về chuồng. Tôi chạy chắn ngay trước đầu nó, hỏi:

- Ông bạn, không việc gì chứ?

Nó lạnh lùng liếc xéo nhìn tôi, nhổ ra một bãi nước bọt toàn máu, nó phều phào:

- Đáng kể gì... Bà nó chứ! Lão đây lúc còn ở Nghi Môn đã ngoạm hết mười mấy quả lựu đạn thứ thiệt ấy chứ! Loại này thì sá gì, chỉ là quả pháo tẹt nhẹ thôi mà.

Tôi biết nó đang khoác lác, song không khỏi khâm phục sự dũng cảm và sức chịu đựng của nó. Quả thực là sức tàn phá của quả pháo này không nhỏ, tôi nhìn thấy khuôn mặt của nó bị cháy xém, mồm mép rớm máu và đặc biệt là chiếc răng nanh bên trái đã bị gãy lìa, lông dưới cổ nó cũng bị cháy trụi. Tôi cứ nghĩ nó sẽ dùng phương pháp tầm thường là chui vào lỗ hồng cửa sắt để vào chuồng, song không ngờ nó lại đường hoàng nhún mình nhảy vọt qua tường, nặng nề rơi xuống nền chuồng ẩm ướt. Đêm nay sẽ là

đêm vô cùng thống khổ và đau đớn đối với nó, tôi nghĩ thế. Cho dù đêm nay có bao nhiêu con cái phát tiết đục tình, nó cũng đành phải nằm ở đây mà thềm muôn, mà tưởng tượng thôi.

Hai tay dân quân dường như để xin lỗi, đã đem ném vào chuồng nó vài chục quả hạnh. Tôi chẳng thềm ghen với nó về việc này. Điều Tiểu Tam trả giá đắt như thế, ăn vài chục quả hạnh là xứng đáng lắm. Cái đang chờ tôi, cái tôi thềm muôn không phải là quả hạnh mà là những con lợn cái đang đẹp như hoa mới nở kia. Chúng đang rên rỉ, đang vẫy đuôi chờ tôi. Đó mới là điều hấp dẫn, có ý nghĩa nhất trên thế gian này. Chờ đến nửa đêm, mọi người đi ngủ cả, cuộc sống hạnh phúc của tôi sẽ bắt đầu. Điều tiên sinh! Xin lỗi nghe!

Việc Điều Tiểu Tam bị thương đã xóa bỏ nỗi lo canh cánh trong lòng tôi, có thể yên tâm để đi xem hôn lễ rồi. Mặt trăng treo ở trên cao chừng năm mươi mét đang lãnh đạm nhìn tôi. Tôi giờ chân phải, làm một động tác hôn gió với nó, rồi như một ánh chớp, tôi chạy về phía bắc trại lợn, lẩn khuất trong những ngôi nhà ven đường. Có mười tám gian nhà cả thầy, từ đông sang tây, đầu tiên là nơi ngủ của những người phục vụ trại lợn, nơi chế biến thức ăn và văn phòng trại lợn, phòng truyền thống của trại lợn... Phía cực tây có ba phòng, là nơi động phòng của hai đôi vợ chồng mới, gian giữa là nơi sinh hoạt chung, phòng của họ nằm ở hai bên. Trong tiểu thuyết của mình, Mạc Ngôn tả như thế này:

“Trong phòng giữa có bày khoảng bảy chiếc bàn vuông, trên bàn bày các loại hoa quả, bánh quây và một ít kẹo. Giữa phòng treo một chiếc đèn măng-sông. Ánh sáng rực rỡ của nó khiến cả căn phòng trắng như tuyết...”

Thằng ôn con này lại tán phét nữa rồi! Căn phòng chỉ rộng có bốn mét, dài năm mét, làm sao có thể bày mười chiếc bàn? Không những ở làng Tây Môn mà cả vùng Đông Bắc Cao Mật lúc ấy tìm đồ cả mắt cũng chẳng có căn phòng nào đủ rộng cho mười chiếc bàn và đủ cho một trăm người ngồi đâu.

Kỳ thực hôn lễ được cử hành trên mảnh đất trống dài và hẹp ngay trước gian phòng ấy. Hai bên mảnh đất là những đồng cây đã mục nát, chuột và chồn làm tổ dày đặc trong đó. Chỉ có một chiếc bàn vuông bằng gỗ, hai bên chạm khắc những đóa hoa lê, vốn được đặt ở giữa trụ sở đại đội sản xuất, trên bàn lúc nào cũng có một chiếc điện thoại, một bộ ấm nước đen ngòm và một chiếc đèn dầu. Chiếc bàn này đã bị Kim Long lấy làm của riêng kể từ khi nó bắt đầu thăng tiến, Hồng Thái Nhạc cho rằng đó là biểu hiện của giai cấp địa chủ nhằm tán công vào giai cấp nông dân. Nó được đưa về đặt ngay tại trụ sở Hồng vệ binh, cũng chính là nhà của Tây Môn Náo, trở thành của gia truyền. Số bàn còn lại được mang từ trường tiểu học đến, đó là những chiếc bàn giáo

viên. Ngoài ra còn có khoảng bốn chục chiếc ghế dài được sơn quét màu đỏ qua loa. Những chiếc bàn được xếp thành hai hàng, hai bên xếp ghế dài, trông giống như một phòng học lộ thiên. Không có đèn măng-sông, tất nhiên cũng chẳng có điện, chỉ có mấy chiếc đèn chắn gió phát ra một thứ ánh sáng tù mù đủ hấp dẫn những con thiêu thân và các loại côn trùng khác. Thực ra thì có đèn hay không cũng chẳng cần thiết, vì đêm ấy hình như mặt trăng gần trái đất nhất, ánh sáng rực rỡ đến độ các cô gái có thể thêu thùa, may vá.

Nam nữ lớn bé có khoảng trăm người ngồi trên bốn dãy ghế đối diện nhau, trước mặt là rượu, ai nấy đều thèm nhỏ dãi song chưa ai dám uống vì Hồng Thái Nhạc đang đứng bên cạnh cái bàn vuông phát biểu. Một vài đứa trẻ cả gan thò tay vào mâm bốc trộm một vài miếng gì đó, bỏ vội vào mồm.

- Bà con xã viên, các đồng chí thân mến! Đêm nay chúng ta cử hành hôn lễ cho Lam Kim Long, Lam Giải Phóng, Hoàng Hồ Trợ và Hoàng Hợp Tác. Họ là những thanh niên ưu tú nhất của làng Tây Môn, có những cống hiến vô cùng kiệt xuất đối với công tác nuôi lợn. Họ là những tấm gương điển hình cho tinh thần cách mạng, cũng là điển hình cho công việc tổ chức hôn lễ vào ban đêm. Đề nghị chúng ta nhiệt liệt vỗ tay, chúc mừng hạnh phúc của những đôi trai tài gái sắc này...

Tôi nấp sau đồng cây mục yên lặng quan sát. Mặt trăng vốn muốn đến để tham dự hôn lễ nhưng lại bị đối xử tệ bạc, chỉ có thể lặng im trên trời cao. Trăng sáng quá, sáng đến nỗi tôi có thể thấy được bao nhiêu là trạng thái buồn vui trên từng khuôn mặt mỗi người. Ánh mắt tôi đương nhiên không rời những người đang ngồi xung quanh chiếc bàn vuông, thi thoảng mới liệng vài vòng nhìn những người ngồi bên những chiếc bàn dài. Kim Long và Hồ Trợ đang ngồi bên phía phải bàn, Giải Phóng và Hợp Tác ngồi phía trái. Hoàng Đồng và Thu Hương ngồi phía nam. Họ đều quay lưng về phía tôi, do vậy không thể nhìn rõ khuôn mặt của từng người. Chính diện của chiếc bàn, cũng là vị trí tôn quý nhất của buổi lễ là Hồng Thái Nhạc đang phát biểu, Nghinh Xuân đang cúi đầu, gương mặt của cô ta không rõ là buồn hay vui. Tôi phát hiện buổi lễ này vắng mặt một nhân vật quan trọng. Đó là con người vang danh nhất vùng Đông Bắc Cao Mật, tức là cá thể Mặt Xanh. Ông ta là bố đẻ của ông - Lam Giải Phóng, cũng là bố về danh nghĩa của Kim Long. Hai con trai kết hôn, bố không tham dự, thế nghĩa là sao?

Trong khi làm lũa, làm trâu, tôi và Mặt Xanh quán quýt bên nhau ngày đêm, nhưng kể từ khi làm lợn, tôi không còn cơ hội để gặp mặt người bạn thân thiết này. Chuyện cũ đã khơi, tôi đột nhiên muốn gặp mặt ông ta. Khi lão Hồng đang phát biểu thì có tiếng chuông xe đạp lanh lảnh vang lên. Thì ra là nguyên chủ nhiệm hợp tác xã cung tiêu, hiện là xưởng trưởng kiêm bí thư chi bộ phân xưởng dệt số năm Bàn Hồ. Từ xưởng

dệt đến làng Tây Môn chỉ khoảng hơn mười cây số, ánh sáng từ phân xưởng phát ra, người làng Tây Môn có thể trông thấy. Cùng đi với lão là Vương Lạc Vân. Nhiều năm không gặp, không ngờ cô ta mập đến thế, gương mặt hồng hào, bóng nhẫy, cho thấy cô ta ăn nhiều đồ ngon quý giá. Ngoài ra còn có một cô gái thân hình cao ráo, trẻ măng, vừa trông thấy tôi đã biết ngay đó là cô gái mà Mạc Ngôn đã tả trong tiểu thuyết của nó, tức là Bàn Kháng Mỹ, cũng chính là cô bé được sinh ra khi tôi còn là lừa, tôi đã cõng mẹ con họ trên lưng mình để đến bệnh viện. Cô ta mặc chiếc áo sơ mi màu hồng, hai bím tóc ngắn tết hai bên, trước ngực đeo huy hiệu của Học viện Nông học. Cô sinh viên xuất thân từ tầng lớp công nông binh này đang học ngành chăn nuôi gia súc tại học viện. Cô bé cao hơn bố nửa cái đầu, hơn mẹ cả cái đầu, đường hoàng đỉnh đạc trông giống như một cây dương liễu, nét mặt tươi cười. Cô bé có lý do để ngẩng cao đầu. Trong thời đại ấy, những người có hoàn cảnh xuất thân và địa vị xã hội như nó cũng giống như Thường Nga trên cung trăng, cao vời, tôn quý. Cô bé cũng chính là người tình trong mộng của Mạc Ngôn. Trong nhiều cuốn tiểu thuyết của nó, cô bé chân dài này thay đổi rất nhiều họ tên, xuất hiện nhiều lần. Họ đến để chúc mừng hôn lễ của ông đây, vinh dự chưa?

- Chúc mừng, chúc mừng! Bàn Hồ và Vương Lạc Vân nở nụ cười tươi rói hướng về mọi người.

- Ôi chào! Hồng Thái Nhạc dừng ngay lời diễn thuyết, nhảy ra khỏi ghế bước về phía trước mấy bước, bắt chặt tay Bàn Hồ, nói một cách kích động: Chủ nhiệm Bàn, không, không, bí thư Bàn, xưởng trưởng Bàn. Anh khách khí quá! Nghe nói anh đang làm to ở huyện, không dám làm phiền anh! ...

- Lão huynh! Anh chớ vô ý vô tứ thế! Bàn Hồ cười lớn nói: Làng ta có chuyện đại hỷ lại chẳng cho tôi hay, hay là sợ tôi đến uống hết rượu của mọi người?

- Sao lại thế! Anh là khách quý, dùng kiệu tám người khiêng e rằng cũng chưa mời được anh đến đây đây chứ! Vẫn giọng ấy, Hồng Thái Nhạc nói: Anh đến làm làng tôi là...

- Ròng đến nhà tôm ... Ngồi ở cuối hàng, Mạc Ngôn đánh tiếng.

Lời nói của nó khiến Bàn Hồ, đặc biệt là Bàn Kháng Mỹ chú ý. Cô bé có vẻ kinh ngạc, nheo mắt nhìn Mạc Ngôn, mọi ánh mắt đều đổ dồn về nó. Nó đắc ý vênh mặt, nhe răng cười, để lộ hàm răng to, vàng khè. Trông bộ dạng của nó xấu không thể tả. Thằng nhỏ này quả thật không bỏ lỡ cơ hội nào để tự thể hiện mình.

Thừa lúc này, Bàn Hồ rút tay ra khỏi tay Hồng Thái Nhạc và nhiệt tình hướng về phía Nghinh Xuân. Qua bao nhiêu năm bồi dưỡng với những thức ngon vật lạ, đôi bàn tay sắt ném lựu đạn ngày xưa bây giờ đã trở nên mũm mĩm, trắng trẻo. Nghinh Xuân

cuồng cuồng chìa tay, lòng cảm kích và hàm ơn khiến miệng cô ấy cứ ấp a ấp úng, chẳng nói được câu nào. Bàn Hồ nắm lấy tay Nghinh Xuân lắc lắc, nói:

- Chị dâu! Đại hỷ, đại hỷ! Chúc mừng chị!

- Vui, vui, vui lắm... Mọi người đều vui! Nước mắt chảy vòng trên má, Nghinh Xuân đáp.

- Cùng nhau vui! Cùng nhau vui! Mạc Ngôn hét to.

- Chị dâu! Tại sao không thấy anh Lam? Ánh mắt của Bàn Hồ đảo một vòng quanh sân, hỏi.

Nghinh Xuân cầm bật, Hồng Thái Nhạc lúng túng gỡ đầu. Mạc Ngôn chớp ngay thời cơ, ngoác mồm nói:

- Ông ấy à? Đang tranh thủ trăng sáng để cuốc một mẩu sáu sào ruộng cá thể đấy!

Hình như Tôn Báo đã đạp một cú thật mạnh vào chân nó, được đà Mạc Ngôn bù lu bù loa:

- Anh đạp vào chân tôi làm gì? Không cho tôi nói à?

- Cầm cái mồm thôi của mày lại ngay! Tôn Báo hạ nhỏ giọng nói, rồi nhắm ngay vào mũi của Mạc Ngôn bóp một cái thật mạnh. Nó rú lên thê thảm, mặt trắng bệch.

- Được rồi, được rồi! Bàn Hồ cao giọng kết thúc cục diện bi hài này, rồi hướng về hai cặp vợ chồng mới chúc phúc. Kim Long cười méo xệch, Giải Phóng cúi đầu muôn khóc, còn Hồ Trợ và Hợp Tác thì chẳng biểu lộ một thái độ gì. Đưa tay vẫy Kháng Mỹ, Bàn Hồ nói:

- Đem quà lại đây!

- Xem anh kia, bí thư Bàn! Anh đến là làm cho nơi quê nhà này sáng rõ lên rồi, còn mang theo quà làm gì?

Trên tay Kháng Mỹ là một khung kính, một góc viết hàng chữ “Chúc mừng Lam Kim Long Hoàng Hồ Trợ kết thành đôi vợ chồng cách mạng”. Trong khung kính là ảnh Mao Chủ tịch mặc áo khoác dài, tay cầm dù, chụp lúc Chủ tịch đến vùng An Nguyên đốc thúc công nhân mở đấu tranh. Vương Lạc Vân cũng cầm một bức ảnh như thế, chụp Mao Chủ tịch mặc áo đại cán đứng ở bờ Bắc Đới Hà, có dòng chữ giống như bức kia, chỉ thay tên Giải Phóng và Hợp Tác. Đúng ra Kim Long hoặc Giải Phóng đứng dậy nhận, song hai người vẫn cứ ngồi im bất động. Lão Hồng đành phải bảo Hồ Trợ và Hợp Tác đứng lên nhận quà. Thần trí hai chị em nhà này xem ra vẫn rất bình thản, nhận quà xong Hồ Trợ còn cúi đầu thi lễ trước Vương Lạc Vân, khi ngẩng lên thì nước mắt đã lưng tròng. Đôi bím tóc vừa dài vừa thô, dài đến đầu gối đung đưa. Vương Lạc Vân triu mền vuốt bím tóc, hỏi:

- Không nữa cắt đi à?

Thu Hương chộp lấy cơ hội này để mở miệng:

- Chị à, không phải không nở cắt, đầu tóc con gái tôi không giống với ai cả, hễ cắt đi là da đầu chảy máu!

- Thế thì kỳ lạ thật, thảo nào sờ có chất nhờn. Té ra là thông với huyết mạch trong người!

Hợp Tác nhận quà từ tay Bàn Kháng Mỹ nhưng không thi lễ mà sắc mặt lại trắng bệch, nói lí nhí một câu cảm ơn. Bàn Kháng Mỹ thân thiện đưa bàn tay về phía nó, nói: Chúc chị hạnh phúc! Nó bắt tay cô bé, ngoảnh mặt đi, nói như khóc: Cảm ơn bạn!

...

Hợp Tác vẫn giữ nguyên cái đầu cắt ngắn rất mô-đen của thời ấy, eo nhỏ lưng thon, nước da ngăm đen. Theo tôi thì cô ấy đẹp hơn hẳn Hồ Trạ. Ông mà cưới được cô ấy, đúng là quá vinh dự cho ông, có điều gì không vừa lòng không phải là ông mà là cô ấy. Ông có tốt đến nghìn vạn lần, song chỉ cần có cái bết xanh trên mặt là đã đủ để người ta sợ đến chết. Ông xứng đáng xuống âm phủ làm sai nha cho Diêm Vương hơn là làm quan trên dương thế, nhưng mà ông vẫn cứ làm quan, ông vẫn cứ xem thường Hợp Tác. Thế giới này nhiều chuyện vô lý, không thể hiểu nổi. Hồng Thái Nhạc kéo ghế mời ba người nhà họ Bàn ngồi. Lão chỉ vào chỗ ngồi của Mạc Ngôn, chẳng hề khách sáo bảo: Các ông các bà ngồi xích lại một tí, để thừa một chiếc ghế băng. Mọi người rùng rùng đứng dậy, cảnh tượng trở nên náo loạn, thi thoảng có mấy tiếng thở dài chán ngán. Mạc Ngôn vác chiếc ghế đến đặt cạnh chiếc bàn vuông. Lúc này bốn phía của chiếc bàn đã ngồi kín người. Mạc Ngôn chẳng bỏ lỡ cơ hội, nói oang oang:

- Vào chung hang, có ba người khách không mời mà đến, kính trọng họ, sau này sẽ tốt!

Vị anh hùng không hiểu nổi câu nói này cho nên thần sắc chẳng có gì thay đổi, song cô sinh viên Kháng Mỹ thì ngạc nhiên đến sững sờ, hỏi:

- Anh đã đọc “Kinh Dịch” rồi à?

- Không dám nói tài cao tám đẩu, chỉ tiếc rằng chỉ đủ năm xe! Mạc Ngôn tiếp tục ba hoa không biết xấu hổ.

- Được rồi, ông trời con! Ông đừng đứng trước cửa miếu Khổng Phu tử mà đòi đọc “Tam tự kinh” nữa. Trước mặt một sinh viên đại học mà còn dám khoe khoang! Hồng Thái Nhạc nói.

Bàn Kháng Mỹ gật gật đầu, tán thưởng:

- Quả thật anh ta cũng có ít nhiều kiến thức.

Mạc Ngôn định mở miệng nói thêm nhưng gặp phải cái lừ mắt của lão Hồng, đằng sau Tôn Báo đã áp sát, ra vẻ thân thiện nắm tay, nói: Uống rượu đi, uống rượu đi! Nó

đàngh ngồi im.

- Uống đi, uống đi!

Mọi người chờ đợi quá lâu, được lời Tôn Báo như mở cò trong bụng, đứng cả dậy uống cạn chén rượu mừng. Trên bàn ngoài trái cây ra còn có bánh quẩy. Đó là mục tiêu chính của mọi người cho nên họ rùng rùng ngồi xuống, vợ lấy đĩa gấp loạn xạ. Chuyện ăn uống của Mạc Ngôn thì cả thiên hạ đều biết, nhưng đêm nay nó lại tỏ ra nhã nhặn vô cùng. Tôi đoán, nguyên nhân duy nhất là có Bàn Kháng Mỹ, tuy nó đang ngồi ở chiếu dưới song tôi biết tâm tình của nó đang hướng về bàn chủ tọa. Đôi mắt của nó thi thoảng liếc nhìn về phía ấy. Có lẽ cô sinh viên đã hớp hồn nó, đúng như trong một bài tùy bút, nó viết nặng xì thế này:

“Bắt đầu từ lúc trông thấy Bàn Kháng Mỹ, trái tim tôi đột nhiên rung lên dữ dội. Trước đây Hồ Trợ, Hợp Tác, Bảo Phượng dưới mắt tôi đều là mỹ nhân, là tiên nữ thì bây giờ họ đều biến thành những con người thô tục, xấu xí. Chỉ có rời khỏi làng Tây Môn này thì mới có thể tìm thấy những người phụ nữ như Bàn Kháng Mỹ. Thân hình cô ta sao mà kiều diễm, gương mặt sao mà hoàn thiện, hàm răng trắng đều, giọng nói nhẹ nhàng êm ái, toàn thân toát lên một mùi hương quyến rũ...”

Như đã kể, Mạc Ngôn chỉ uống một bát rượu đã say, Tôn Báo vút nó vào nhà chứa cỏ nằm với xương lợn. Kim Long ngửa cổ uống rượu ừng ực, đôi mắt dài dại bỗng trở nên linh hoạt hẳn. Nghinh Xuân lo lắng nói nhỏ: Kim Long, uống ít thôi! Lão Hồng vẫn cái giọng dạy đời muôn thuở, nói:

- Kim Long, tất cả những gì của quá khứ bỏ qua, cuộc sống mới bắt đầu từ hôm nay. Những vở diễn tiếp theo, anh hãy vì tôi mà hát cho tốt!

Kim Long nói:

- Hai tháng nay, hình như tôi có một cái gì chẹn ngang dòng máu chạy lên não khiến tôi mê sảng, bây giờ đột nhiên khai thông. Tôi tỉnh rồi!

Anh ta bung bát rượu lên, chạm với vợ chồng Bàn Hồ.

- Bí thư Bàn, dì Vương! Cảm tạ hai người đã đến dự hôn lễ của cháu, cảm tạ hai người đã tặng cháu món quà quý giá này.

Rồi chạm với Bàn Kháng Mỹ:

- Đồng chí Kháng Mỹ, đồng chí là sinh viên, là phần tử trí thức cao cấp, hy vọng đồng chí sẽ chỉ đạo công tác nuôi lợn của trại chúng tôi sau này. Chớ có khách sáo, chuyên ngành của đồng chí là chăn nuôi gia súc, bây giờ nói không hiểu thì trên thế giới này chắc cũng chẳng có ai hiểu được đâu!

Chứng điên của Kim Long đến đây là kết thúc, anh ta bắt đầu khôi phục khả năng khống chế hoàn cảnh của mình. Rượu mừng đã uống xong, lời cảm ơn cũng đã nói,



cuối cùng anh ta như vẽ rắn thêm chân, đổ dầu vào lửa, rót một bát rượu thật đầy đến trước Giải Phóng chúc mừng hạnh phúc, đầu bạc răng long. Hợp Tác đặt ảnh Mao Trạch Đông vào lòng Giải Phóng, đứng hẳn dậy, hai tay đỡ lấy bát rượu. Mặt trăng dường như bay cao hơn một tí, nhỏ lại một tí, chiếu những tia sáng như dát bạc xuống nhân gian khiến cho mọi chuyện diễn ra càng thêm rục rờ. Bọn chuột trong đồng cây mục cũng thò đầu ra nhìn cảnh tượng ly kỳ dưới trăng, bọn chồn càng táo tợn hơn, chạy ra khỏi chỗ nấp, len lỏi giữa đồng chân người tìm chút thức ăn thừa rơi vãi. Kể thì chậm mà việc diễn ra thì nhanh. Hợp Tác cầm bát rượu tạt thẳng vào mặt Kim Long, sau đó vút chiếc bát xuống bàn. Biến cố phát sinh quá nhanh khiến mọi người không kịp phản ứng. Mặt trăng hình như vút lên cao một tí, dưới đất Hợp Tác ôm mặt khóc. Tiếng Hoàng Đồng, Nghinh Xuân, Thu Hương và Hồng Thái Nhạc nói liên thanh:

- Con bé này ...

- Hợp Tác, con làm gì thế?

- Ôi trời, đúng là một lũ không hiểu lý lẽ gì cả!

- Bí thư Bàng, uống đi! Tôi mời anh một chén! Bọn chúng quây một tí cho vui thêm thôi mà! Nghe nói ở xưởng anh đang tuyển một số nhân viên hợp đồng, tôi thay mặt Giải Phóng và Hợp Tác xin anh một lời, cho chúng nó một cơ hội thay đổi hoàn cảnh sống. Chúng đều là những thanh niên ưu tú, hãy để bọn chúng có cơ hội rèn luyện thêm

...

Hồ Trợ đứng dậy, cầm chén rượu hát về phía em gái, gào lên:

- Mà... mà làm gì thế?

Từ trước đến nay tôi chưa hề nhìn thấy Hồ Trợ xử sự như vậy, cũng không ngờ con bé này lại biết giận dữ đến như thế. Nó rút khăn tay, lau mặt cho Kim Long. Kim Long gạt tay nó xuống nhưng nó vẫn kiên trì lau tiếp. Ôi chao! Một con lợn thông minh như tôi cũng bị cánh phụ nữ làng Tây Môn làm cho hồ đồ mất rồi.

Mạc Ngôn chui ra từ gian nhà chứa cỏ, chân bước xiêu vẹo, lão đảo tiến về phía chiếc bàn chính, chụp lấy bát rượu đầy giơ cao khỏi đầu. Không biết nó bắt chước Khuất Nguyên hay Lý Bạch mà gào to lên, giọng cực kỳ sáng khoái:

- Chị Hằng ơi chị Hằng! Em kính chị một bát rượu!

Rồi hát tung bát rượu lên trời. Cả không gian như có vô số những hạt ngọc xanh xanh bay lấp loáng. Mặt trăng sà xuống sát đất rồi bay vút lên về lại chỗ cũ, lãnh đạm nhìn những sự việc xảy ra dưới nhân gian.

Đêm nay còn nhiều việc phải làm, thời gian là vô cùng quý giá, không thể trì hoãn. Tôi còn muốn đi thăm ông bạn già Mặt Xanh. Tôi biết ông ta có thói quen tranh thủ làm việc dưới trăng. Thờì tôi còn làm trâu, ông ta thường nói: Trâu ơi! Mặt trời là của họ,

còn trắng là của chúng ta! Nhắm mắt lại tôi cũng có thể tìm ra mảnh đất dài và hẹp bị bao quanh bởi ruộng của công xã. Một mẫu sáu sào đất này như một ốc đảo vĩnh viễn không chìm giữa biển khơi mênh mông. Mặt Xanh là nhân vật phản diện điển hình của toàn huyện, trở thành lừa và trâu của ông ấy là thời kỳ vinh quang nhất của tôi, vinh quang một cách phản động. Ông ta thường nói với tôi: Chỉ khi nào đất là của chúng ta, chúng ta mới trở thành ông chủ chân chính của đất.

Trên đường đi tìm Mặt Xanh, tôi tạt qua chỗ ở của mình. Hành tung của tôi rất thận trọng và bí mật, có thể nói là vô thanh vô hình. Điều Tiểu Tam đang rên rỉ, chứng tỏ vết thương của nó chẳng nhẹ chút nào. Hai tay dân quân đang ngồi hút thuốc dưới gốc cây hạnh. Dưới bóng rùng hạnh, tôi chạy qua chạy lại, cảm thấy thân hình nhẹ như chim yến. Chỉ cần vài chục cú nhảy là tôi đã rời khỏi khu vực Hạnh Viên. Một dòng nước trong vắt, rộng chừng năm mét chắn ngang trước mặt tôi. Mặt nước phẳng như gương, mặt trăng dưới đáy nước chăm chú nhìn tôi. Cho dù từ khi trở thành lợn đến nay tôi chưa hề xuống nước nhưng từ bản năng, tôi biết mình có thể bơi được. Để khỏi làm kinh động mặt trăng, tôi quyết định nhảy qua con mương. Tôi chọn một chỗ giậm nhảy tốt nhất bên bờ mương rồi thối lui khoảng mười thước, hít hơi thật sâu để cho không khí đầy ắp buồng phổi, tôi lao tới. Hai chân trước của tôi đạp trên nền đất cứng, hai chân sau bật thật mạnh, toàn thân tôi lao vào không gian như một mũi tên. Gió mát trên mương ve vuốt da bụng, mặt trăng dưới mương nheo mắt nhìn theo. Tôi rơi một cách gọn gàng phía bên kia mương, chân sau giậm lên mép bờ, bùn đất nhão nhoét khiến tôi cảm thấy không thỏa mãn. Tôi men theo con đường đất rộng rãi chạy theo hướng bắc - nam, hai bên đường những cảnh liễu buông rũ tuyệt đẹp dưới trăng. Tôi tiếp tục ngoặt theo con đường nhỏ đi về phía đông. Hoa quỳ đỏ rực cả con đường. Vọt qua một con đường nữa, tôi tiếp tục chạy đến một con sông lớn, men theo bờ đê chạy thẳng về phía đông. Tôi vượt qua không biết bao nhiêu là thửa ruộng trồng lúa mạch, cao lương, nếp, ngô... và thửa ruộng của ông chủ cũ đã hiện ra trước mắt. Trên ruộng trồng toàn tiểu mạch, loại lương thực bị công xã nhân dân cho là thứ cấp, đã bị bỏ. Mặt Xanh không cần phân bón, không dùng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, không dùng những sản phẩm độc hại của xã hội công nghiệp, hóa chất hiện đại. Đúng là một nông dân bảo thủ điển hình. Thế kỷ hai mươi mốt nhìn lại mới hay rằng, đó là thứ lương thực sạch đúng nghĩa nhất. Bên ruộng công xã, người ta dùng bao nhiêu là thứ thuốc độc, xua đuổi hăng hà sa số những loại sâu bệnh về phía ruộng của Mặt Xanh.

Cuối cùng thì tôi đã trông thấy ông ấy. Ông bạn già, lâu quá không gặp, vẫn tốt đấy chứ? Trăng ơi! Hạ thấp xuống một tí để cho thêm ánh sáng, cho tôi nhìn rõ khuôn mặt ông ấy! Đường như trăng đã nghe lời cầu xin của tôi, giảm độ cao. Tôi dừng lại thờ

đều, rồi từ từ tiếp cận ông ta. Tiểu mạch tuy là loại lương thực thứ cấp, song trên ruộng Mặt Xanh lại khá tốt tươi, bông lúa vừa mới bắt đầu chín vươn cao đến tận bụng. Ông ấy mặc một bộ quần áo cũ kỹ mà ngày xưa tôi vẫn thường thấy, gương mặt bị cái mũ bện bằng lá cao lương rộng vành che khuất, nhưng tôi vẫn nhìn thấy một bên mặt, cái bốt xanh vẫn sáng ngời trong bóng tối và đôi mắt u buồn song vẫn long lanh những ánh nhìn bất khuất. Tay Mặt Xanh đang cầm một chiếc gậy trúc, đầu gậy buộc một dải vải đỏ, hươ qua hươ lại trên đầu ngọn tiểu mạch. Côn trùng, con thì rơi xuống đất, con thì bay lên tứ tung rồi rơi xuống ruộng của công xã. Đây là cách thức nguyên thủy, tốn nhiều công sức nhằm bảo vệ hoa màu, thoát nhìn tưởng như chỉ để đối phó với các loại sâu bệnh, nhưng kỳ thực là sự đối kháng ngầm ngấm của Mặt Xanh với công xã. Ông bạn già, lúc làm lừa làm trâu, tôi có thể đồng cam cộng khổ với ông, nhưng bây giờ tôi là lợn của công xã, tôi chẳng có cách gì để giúp ông. Tôi muốn ia trên đất ông một bãi lớn nhằm giúp cho đất thêm màu mỡ, nhưng nghĩ lại, nếu chân ông giẫm phải há chẳng phải biến ý đồ tốt thành chuyện xấu hay sao? Tôi có thể cắn nát toàn bộ lúa của công xã, giẫm như ruộng bông của công xã, nhưng lúa và bông nào có phải là địch thủ của ông? Ông bạn già, ông cứ thức suốt đêm mà làm, đừng dao động. Ông là hộ cá thể duy nhất trên toàn Trung Quốc vĩ đại này, ông cứ kiên trì, tất sẽ có ngày thắng lợi!

Tôi ngược đầu nhìn trăng, hình như nó đang gật đầu với tôi rồi đột nhiên vọt cao lên, chạy thẳng về hướng tây. Muộn rồi, tôi phải về đây!

Đang lúc tôi nhòm dậy định dời gót thì bỗng nhiên Nghinh Xuân cầm một chiếc túi xuất hiện trong ruộng tiểu mạch. Bông lúa quyện lấy eo lưng cô ấy, phát ra những âm thanh rào rào. Gương mặt Nghinh Xuân biểu lộ vẻ ân cần của người vợ đang đưa cơm cho chồng. Họ đã ly thân nhưng chưa ly hôn, chưa ly hôn song lâu lắm rồi hình như họ không biết mùi vị của nhau. Nghĩ đến đây tự nhiên lòng tôi ảm đạm. Tôi biết, nghĩ như vậy quả là đáng xấu hổ, với một con lợn, hà cớ gì mà tôi lại quan tâm đến chuyện quan hệ ân ái của con người? Nhưng tôi đã từng là Tây Môn Náo, là chồng của cô ta. Người cô ta toát ra mùi rượu nồng nặc, đứng cách Mặt Xanh khoảng hai thước, lặng lẽ ngắm ông ta đang đưa chiếc gậy trúc qua qua lại lại như một chiếc máy từ phía sau lưng. Chiếc gậy không ngừng qua lại, phát ra những âm thanh xào xạc. Có lẽ ông ta đã biết đằng sau lưng có người, mà tôi tin ông ta biết đích xác là Nghinh Xuân nhưng ông ta chẳng dừng tay, chỉ có động tác là chậm lại một tí.

- Ông nhà!... Cuối cùng thì Nghinh Xuân cũng mở miệng nói. Chiếc gậy trúc quơ thêm hai vòng nữa rồi dừng lại giữa không trung.

- Các con kết hôn rồi, mọi chuyện lo lắng của chúng ta đã hết! Nói xong, Nghinh Xuân nén một tiếng thở dài: Tôi mang cho ông một chai rượu. Cho dù bọn chúng

không tốt, nhưng đều là con của chúng ta ...

- A!... Mặt Xanh kêu lên một tiếng, chiếc gậy trúc lại quơ thêm mấy vòng.

- Chủ nhiệm Bàn dẫn vợ con đến, lại còn tặng cho mỗi đứa một bức ảnh Mao Chủ tịch... Giọng Nghinh Xuân biểu lộ sự xúc động: Ông ta đã được thăng chức, đã đồng ý nhận Hợp Tác và Giải Phóng vào làm công nhân ở xưởng ông ta. Đó là do bí thư Hồng đề nghị. Ông ấy đối xử với Kim Long, Giải Phóng, Bảo Phượng đều rất tốt. Thực ra ông ấy cũng là người tốt... Ông nhà, ông thấy việc ấy có được không?

Chiếc gậy trong tay Mặt Xanh đột nhiên vung mạnh, một vài con côn trùng va vào gậy, rơi ngay xuống đất giãy chết.

- Được rồi, được rồi! Thôi thì tôi đã nói sai, ông đừng giận dữ! Ông cứ như vậy, mọi người cũng đã quen rồi. Đây là rượu mừng của con, nửa đêm tôi đem đến đây cho ông, ông uống một ngụm nhé. Tôi về đây!

Thò tay vào túi, Nghinh Xuân lôi ra một chai rượu, mở nắp, tiến lên mấy bước chìa ngay trước mặt Mặt Xanh. Chiếc gậy lại dừng và người cũng bất động. Nước mắt Mặt Xanh trào ra, chảy rờn rờn xuống đôi gò má. Dựng chiếc gậy xuống đất, tì vai vào đó, Mặt Xanh ngẩng đầu nhìn mặt trăng tà tà ngả về tây, đón lấy bình rượu song không ngoái đầu, nói:

- Có lẽ mọi người đều đúng, riêng mình tôi sai. Nhưng tôi đã thề bằng máu rằng, sai cũng sai đến cùng.

- Ông nhà, chờ cho Bảo Phượng lấy chồng xong, tôi sẽ rời công xã trở về bầu bạn cùng ông.

- Không! Đã cá thề thì phải cá thề triệt để, chỉ mình tôi làm, chẳng cần ai cả. Tôi không chống đối Đảng Cộng sản, càng không chống đối Mao Chủ tịch, cũng không phản đối công xã nhân dân và tập thể hóa. Tôi chỉ thích làm ăn một mình. Quạ trong trời đất đều đen, tại sao lại không có một con trắng? Chính tôi là con quạ trắng hiếm hoi ấy!

Ông ta giơ cao bình rượu và vung tay thật mạnh. Rượu trong bình bay ra tung tóe. Tôi chưa hề nhìn thấy một hành động nào vừa hùng tráng vừa bi thương đến thế. Rồi một âm thanh trầm trầm cất lên:

- Trăng ơi! Mười mấy năm rồi, chỉ có người bầu bạn, kiếm sống cùng ta. Người là chiếc đèn vô tận mà ông trời đã ban tặng cho ta. Người soi đường cho ta cuộc đất, tía hạt và gặt hái... Người không có lời, không giận không hờn, ta mắc nợ người cảm tình sâu nặng rồi. Đêm nay, ta kính người một bình rượu, gọi là tấm lòng biết ơn của ta!...

Những giọt rượu trong vắt bay khắp trời như những hạt trân châu. Ánh trăng run rẩy chiếu rọi khuôn mặt Mặt Xanh. Trong những ngày này, triệu triệu người đang dùng

những lời lẽ hay nhất để ca tụng mặt trời, lại có một người đem cả tấm lòng để đối đãi với mặt trăng như thế sao? Mặt Xanh đổ chút rượu còn sót lại trong bình vào miệng rồi nói:

- Được rồi, bà về đi!

Rồi đưa chiếc gậy lên, tiếp tục công việc. Nghinh Xuân quỳ dưới đất, hai tay bắt chéo trước ngực, ngẩng cao đầu nhìn theo trăng. Ánh trăng ôn hòa chiếu sáng khuôn mặt già nua đầy lệ, chiếu sáng mái tóc bạc và đôi môi đang run rẩy ...

Trước tình cảm của hai người, tôi bất chấp hậu quả thế nào, đứng dậy. Tôi tin rằng họ có linh cảm, có thể nhận ra tôi là ai mà không nghĩ tôi là yêu quái. Tôi men theo những luống lúa thẳng hàng, đi bằng hai chân sau đến trước mặt họ, hai chân trước chắp lại trước ngực, cúi đầu thi lễ, mồm phát ra những tiếng kêu nửa lợn nửa người. Cả hai ngớ người ra, sợ hãi tột cùng. Tôi nói:

- Tôi là Tây Môn Náo!

Tôi nghe rõ ràng lời tôi phát ra là tiếng người, nhưng cả hai người lại có phản ứng khác thường. Nghinh Xuân thì kêu rú lên, còn Mặt Xanh thì gơ gậy lên nhằm vào tôi, nói:

- Con lợn thành tinh kia! Nếu mày muốn cắn chết tao thì xin mời, nhưng mày đừng đập phá ruộng lúa của tao!

Tôi vô cùng đau khổ và thất vọng. Người và động vật có ngôn ngữ và linh hồn không giống nhau, khó mà hiểu được nhau. Tôi hạ chân trước xuống, chạy ra khỏi ruộng lúa, tâm trạng cực kỳ nặng nề. Khi đến gần trại lợn, tôi mới bình ổn trở lại. Vạn vật trong thiên hạ đều có sự an bài riêng, sinh lão bệnh tử, buồn vui ly hợp đều là quy luật tự nhiên, không thể thay đổi. Đang là thân lợn, thôi thì thực hiện trách nhiệm của một con lợn vậy. Với tính cách ương ngạnh và cố chấp, Mặt Xanh đã chẳng ân hận một đời, tôi - Lợn mười sáu - cũng sẽ dùng cái trí tuệ siêu việt và sức khỏe phi thường của mình để làm nên những chuyện kinh thiên động địa, bằng thân xác lợn đi vào lịch sử con người.

Sau khi về lại trại lợn, tôi đẩy chuyện Mặt Xanh và Nghinh Xuân vào quá khứ vì dục tình ở ba mươi cô lợn cái đã đến hồi đỉnh điểm. Điều Tiểu Tam đang ve vãn cô lợn lông hoa ở ngay giữa trại. Hai mươi chín cô còn lại đã có mười bốn cô nhảy xổng ra khỏi chuồng, mười lăm cô kia hoặc đang cắn cổng chuồng, hoặc ngồi ngấm trăng và kêu lên những âm thanh đầy dục tính... Một quang cảnh giao phối nồng nhiệt bắt đầu triển khai...

Chuyện này chưa xong thì chuyện khác lại ập đến. Mẹ kiếp! Thế là làm sao?

*Tây Môn Lợn đại chiến Tiểu Tam,  
Bài ca nhỏ hòa niềm hoan lạc.*

Điêu Tiểu Tam đứng dựa lưng vào gốc cây hạnh trứ danh, chân phải đề lên một chiếc mũ rom đựng đầy quả hạnh, thi thoảng lại dùng chân trước kẹp lấy một quả bỏ vào mồm. Chỉ chớp nhoáng, nó đã nhai nát quả hạnh, phun hạt ra xa đến vài mét. Nhìn cái dáng vẻ phong lưu của nó, tôi nghi ngờ rằng chắc gì nó đã bị thương trong chuyện vừa rồi. Dưới một gốc cây hạnh nhỏ cách Điêu Tiểu Tam khoảng năm mét, cô lợn lông hoa có tên là Mê Hồ Điệp phóng đặng đặng dùng một chân đưa cao chiếc gương, còn chân kia kẹp lấy chiếc lược bằng sứ chải chuốt, ngắm nghía ra chiều lẳng lơ lắm. Con lợn cái ngu ngốc kia, nhược điểm của mày là hám lợi. Chỉ một chiếc gương rẻ tiền và một chiếc lược gãy mà mày đã mặc nhiên nhận nó làm người tình ư? Cách chỗ ấy khoảng vài chục mét, những cô lợn nái khác trèo tường ra ngoài đang tụ tập, mồm kêu vang trời, đều đổ dồn cặp mắt về phía bên này. Thi thoảng Điêu Tiểu Tam lượm một vài quả hạnh trong mũ ném sang, mỗi quả hạnh rơi xuống là cả đàn lợn diễn ra một cuộc tranh giành. Anh Tam, anh Tam! Không chỉ có lợn hoa mà tất cả chúng em đều thích anh, chúng em ai cũng tình nguyện cùng anh làm công việc truyền tông tiếp đại... Bao nhiêu là lời dâm đặng đặng tung ra để khiêu khích Điêu Tiểu Tam. Cảm giác ngay lập tức có được cả đàn thê thiếp khiến thằng cha này quên mất mình là ai, phiêu lãng trong cõi tiên cõi mộng. Nó nghiêng người, mồm be be một khúc nhạc rồi bắt đầu nhảy múa điên cuồng trên thảm cỏ. Mươi mấy cô lợn cũng cất tiếng hòa vào điệu hát của nó, chúng cắn đuôi nhau chạy thành vòng tròn, có đứa thì nằm dưới đất lăn lộn. Bọn này trí tuệ thấp kém, cử chỉ thô thiển khiến tôi cảm thấy mất hứng. Đúng lúc ấy, Mê Hồ Điệp đặt gương và lược xuống gốc cây hạnh, lúc lắc đôi mông, ve vẩy đuôi, từng bước tiến về phía Điêu Tiểu Tam. Sắp đến nơi, cô ả bỗng nhiên cúi đầu, đưa cao mông lên trời. Tôi tung người như một con linh dương ở sa mạc châu Phi, rơi ngay vào giữa Mê Hồ Điệp và Điêu Tiểu Tam, làm cho chuyện yêu đương sắp thành hiện thực của chúng cũng rơi vào ảo mộng.

Sự xuất hiện của tôi khiến cho dục tình của Mê Hồ Điệp tạm thời giảm xuống. Cô ả thôi lui trở về bên gốc cây hạnh, dùng chiếc lưỡi đỏ đỏ liếm mấy miếng vỏ cây hạnh cho vào mồm nhai nhai. Thấy kẻ lạ thì tâm tình thay đổi vốn là tính tự nhiên của lợn cái, nhờ vậy mới có thể đảm bảo việc tiếp nhận những tinh trùng ưu tú nhất vào tử

cung để kết hợp với trứng, hình thành những đứa con khỏe mạnh nhất. Lý lẽ này thật đơn giản, phàm là lợn đều hiểu rõ, Điều Tiểu Tam trí tuệ vượt bậc, há không hiểu sao? Hai chân trước cào cào xuống đất làm cỏ và những quả hạnh văng lên tứ tung, nó nhắm tôi xông tới, nghiêng răng kèn kẹt chửi ầm lên:

- Đồ chó đẻ kia, mày phá hỏng chuyện tốt lành của tao rồi!

Mắt tôi tinh, chân tôi nhanh, hai chân trước tôi vươn lên cao, đứng thẳng người bằng hai chân sau, tôi xoay người một cái, chộp lấy cái mũ rom đựng quả hạnh, nhân sức chuyển động quán tính, tôi tung nó lên trời. Cái mũ rom màu vàng vạch một đường sáng chói trong không gian và bay thẳng lên mặt trăng đang treo lơ lửng trên cao. Một bài ca về chiếc mũ rom vang vọng trên không trung:

*La la la... La ya la ya la ya... Chiếc mũ rom bay cao a! Chiếc mũ rom bay lên cung trăng... Trong tiếng reo hò của bầy lợn nái a!*

Không chỉ đám lợn cái ở đây nhảy nhót theo tiếng nhạc huyền diệu ấy mà cả trại lợn, con nào biết nhảy một tí đều nhảy lung tung nặng xị cả lên, con không biết nhảy thì vin chân trước vào tường, ngược nhìn cảnh tượng kỳ dị ấy. Bốn chân chạm đất, thật bình tĩnh và cũng thật nghiêm trang, tôi nói:

- Lão Điều! Không phải là tao muốn phá hoại cuộc vui của mày, mà là vì tương lai của loài lợn chúng ta...

Chân sau giậm mạnh mấy cái, người thẳng đứng, tôi xông thẳng về phía nó. Nó cũng đang hung hãn lao về phía tôi. Trên độ cao hai mét, tôi và nó gặp nhau, mồm và mồm cùng gào thét và va vào nhau. Mồm của nó cứng thật và cũng phả một mùi thơm thật ngọt ngào. Đột nhiên, bên tai tôi văng vẳng khúc nhạc về chiếc mũ rom, tôi từ trên cao rơi xuống đất, lộn một vòng rồi đứng dậy. Đưa chân quệt ngang mũi, một vết máu màu lam dính trên lông chân, tôi hạ giọng chửi:

- Mẹ mày, đồ tạp chủng!

Điều Tiểu Tam cũng lộn một vòng rồi đứng dậy. Đưa chân quệt ngang mũi, cũng một vết máu màu lam dính trên lông chân. Nó hạ giọng chửi:

- Mẹ mày, đồ tạp chủng!

*La la la... La ya la ya la ya... Chiếc mũ rom mẹ cho đã bay a...*

Khúc nhạc chiếc mũ rom lại vang vọng trên không trung, mặt trăng như đang quay trở lại và dừng ngay trên đỉnh đầu chúng tôi. Chiếc mũ rom lặng lẽ bay vòng quanh nó như tàu vũ trụ bay quanh chuẩn bị hạ cánh.

*La la la... La ya la ya la ya... Chiếc mũ rom mẹ cho đã bay a...*

Đàn lợn đưa vỗ chân, đưa giậm chân, đưa kêu... phối hợp tiết tấu rồi đồng thanh cất tiếng ca.

Tôi nhón người lấy một nhúm lá hạnh, nhai nát rồi nhả ra, dùng móng đắp vào chỗ bị thương, chuẩn bị đợt tấn công thứ hai. Hai lỗ mũi của Điêu Tiểu Tam đang chảy máu ròng ròng, những giọt máu màu lam giống như máu quý nhỏ thành dòng xuống đất. Tôi mừng thầm. Hiệp đấu thứ nhất coi như bất phân thắng bại, nhưng thực ra tôi đã chiếm thế thượng phong. Chỉ có một lỗ mũi của tôi chảy máu, còn nó thì cả hai. Tôi hiểu rằng, nhờ quả pháo kia mà tôi mới có ưu thế này, nếu không thì chiếc mũi của tôi quyết không phải là đối thủ của con lợn vùng núi Nghi Mông ngày nào cũng cày sỏi đá kiếm ăn kia. Đôi mắt của Điêu Tiểu Tam đảo qua đảo lại lên tục như muốn tìm vài cái lá hạnh. Thằng cháu cứng đầu kia! Mày cũng muốn dùng lá hạnh đắp vào đôi lỗ mũi đang chảy máu à? Ông không cho mày cơ hội ấy đâu! Tôi hét lên mấy tiếng, ánh mắt như hai chiếc đèn pha chiếu thẳng vào mắt nó, đồng thời dùng toàn lực, xốc tới...

Vô cùng quý quý, Điêu Tiểu Tam không xông lên để trực diện đối đầu với tôi mà như con cá chạch, nó trườn về phía trước mấy bước khiến tôi lao vào khoảng không. Tôi bay trên không trung, đâm thẳng vào cây hạnh nghiêng. Tôi nghe bên tai tiếng cành cây gãy rã rời rụng vào một cành to bằng bắp tay, dừng lại và rơi xuống đất. Đầu tôi đập đất trước tiên, kế đến là sống lưng. Tôi lăn một vòng rồi đứng dậy, đầu choáng mắt hoa, mồm đầy đất, *La la la... La ya la ya la ya...* Tiếng hát của bầy lợn nái vẫn chưa dứt. Bọn này không thuộc về tôi, mà đều là ngọn cỏ trước gió, ai thắng thì bọn chúng đều đưa mông về phía kẻ thắng thôi, kẻ thắng sẽ làm vua. Điêu Tiểu Tam đắc ý đứng thẳng dậy, vòng tay trước ngực hướng về phía bọn lợn nái tỏ ý cảm tạ sự cõ vũ rồi đưa chân lên làm một cái hôn gió, cho dù lỗ mũi nó vẫn đang chảy máu. Máu ướt đầm cả khuôn ngực nó nhưng bọn lợn nái vẫn hướng về nó reo hò. Nó càng đắc ý, đường hoàng tiến về phía tôi, dùng mõm cắn cành cây đầy quả vừa bị tôi đẽ gãy đang nằm dưới mông tôi lôi đi. Thằng oắt này ngông cuồng thật! Nhưng đầu tôi đang choáng. *La la la... La ya la ya la ya...* Tôi nhìn trừng trừng cảnh tượng nó cắn cành cây trĩu quả lôi đi một cách nặng nề, lâu lâu dừng lại để thở. *La la la... La ya la ya la ya... Tam ca, giỏi a anh hùng a !...* Nghe tiếng hát, tôi nộ khí xung thiên, muốn lập tức xông lên... Song ái da! Đầu tôi đau quá !

Điêu Tiểu Tam lôi cành cây đầy quả đến trước mặt Mê Hồ Điệp, đứng thẳng lên như người, chân phải lui nửa bước, khom lưng, chân trước chìa về phía trước trông giống như một thân sĩ mời một cô nương xinh đẹp khiêu vũ.

- Xin mời! Tiểu thư ...

Rồi giờ tay chào đám lợn cái và tất cả những con lợn khác còn đang bị nhốt trong chuồng, Cả trại lợn cất tiếng hoan hô vang dội. Trong khoảnh khắc, cành hạnh đã bị đám lợn cái tranh nhau biến thành bảy tám nhánh nhỏ. Có một con lợn đực cả gan vượt



chuồng chạy đến đám đông đang hỗn loạn, cướp được một cành nhỏ rất sai quả, đặc ý kêu lên mấy tiếng và lắc đầu thật mạnh. Nhanh như chớp, Điều Tiểu Tam xông đến và một cú đớp trời giáng, con lợn đực tội nghiệp kêu lên đau đớn và cụp đuôi bỏ chạy thục mạng. Đám đông yên lặng một cách nặng nề.

Tôi biết, nếu chỉ dùng sức thôi thì tôi sẽ tiếp tục thất bại. Thất bại vì đánh nhau thì chẳng có gì là ghê gớm, song điều đáng sợ nhất là cả đám lợn cái kia đều trở thành thế thiếp của Điều Tiểu Tam. Năm tháng sau, trại lợn sẽ có thêm mấy trăm con tiểu yêu tinh mồm dài tai nhọn. Tôi thử quấy đuôi, vận động gân cốt, nhổ đất trong mồm ra rồi nhai vụn mấy quả hạnh. Trên đất đang phủ một lớp quả dày, nhiều quả bị thân hình tôi đè cho dẹt nát. Quả hạnh đã bắt đầu chín, mùi vị ngọt lịm như mật ong. Ăn xong mấy quả, tôi đã bình thường trở lại. Trên trời cao, chiếc mũ rom vẫn bay lượn vòng quanh mặt trăng, lúc thì màu vàng, lúc thì màu trắng và tiếng hát vẫn cứ văng vẳng đâu đó.

Điều Tiểu Tam đang dùng chân trước kẹp lấy một cành hạnh nhỏ đưa đến tận mồm Mê Hồ Điệp. Cô ả nũng nịu không ăn:

- Mẹ em dặn không được tùy tiện ăn cái gì của đàn ông ...

- Mẹ em nói bậy bạ đấy! Điều Tiểu Tam thô lỗ bứt một quả dí vào mồm cô ả rồi thừa cơ hôn một cái rồi kêu lên vành tai xinh đẹp của cô nàng. Phía sau, đám lợn cái đồng thanh hô vang:

- Kiss một cái nữa! Kiss một cái nữa! *La la la... La ya la ya la ya!*... Hình như bọn chúng đã quên mất sự có mặt của tôi, cho rằng thắng bại đã rõ, tôi đã chịu thua. Bọn chúng hầu hết đều cùng đến đây với Điều Tiểu Tam từ vùng núi Nghi Mông, tất nhiên tình cảm dành cho thằng này nhiều hơn tôi. Mẹ nó! Thời cơ đây rồi!

Tôi ngậm vận đủ công lực, chạy thẳng về phía Điều Tiểu Tam. Thân thể tôi bay vèo trên không trung, Điều Tiểu Tam giở lại ngón cũ, luồn qua dưới bụng tôi tránh. Đồ ranh con, điều ông cần chính là đây! Tôi nhẹ nhàng rơi xuống ngay gốc cây hạnh gầy gò, sát bên cạnh Mê Hồ Điệp, tức là tôi và Điều Tiểu Tam đã hoán đổi vị trí cho nhau. Tôi giơ chân trước lên tát nhẹ vào má Mê Hồ Điệp, đồng thời xô nó ngã lăn ra đất. Mê Hồ Điệp kêu khóc vang trời. Tôi biết Điều Tiểu Tam sẽ xộc quay trở lại, mà hai hòn đá, cũng là chỗ yếu nhất trên người tôi, sẽ là chỗ tấn công thích hợp nhất của nó, nếu để nó húc vào hoặc một cú đớp, tất cả sẽ kết thúc. Đây là một nước cờ trí mạng! Tôi ngoái đầu nhìn ra sau, chờ thời cơ. Điều Tiểu Tam ngoác to mồm, thở phì phì, bọt mép sùi ra toàn là máu, mắt phát ra những tia nhìn hung ác, xông đến. *La la la la... La ya la ya la ya...* Trong một giây, hai chân trước tôi chổng vào thân thể của Mê Hồ Điệp đang nằm dưới đất, hai chân sau cất vồng lên trời. Điều Tiểu Tam như một viên đạn lao đến định húc vào bụng tôi, đúng lúc mồm nó tiếp xúc với bụng tôi thì toàn thân tôi đổ ụp xuống lưng nó.

Chẳng cho nó một cơ hội để hóa giải thể đánh trí mạng này, hai bộ móng cứng như sắt ở chân trước của tôi vừa chính xác vừa hung bạo chụp đúng vào đôi mắt đầy sát khí của nó... *La la la... La ya la ya la ya...* Chiếc mũ đã bay lên mặt trăng, mang theo tình yêu và lý tưởng của ta a... a... a...! Đòn này quả là ác độc, nhưng hoàn thành đại cục sá gì tiêu tiết, vả lại cũng chẳng cần phải thuyết giáo về những điều nguy hiểm, phải không ông?

Điều Tiểu Tam quấy đập dữ dội và cuối cùng cũng hất được tôi khỏi lưng. Hai hốc mắt của nó túa máu, một thứ máu màu xanh, đặc sệt. Hai chân trước bịt lấy mắt, nó lăn lộn dưới đất, gào rú thê thảm:

- Tôi đui rồi!... Tôi không thấy gì cả!...

Cả bầy lợn lạng phất, kinh hoàng. Mặt trăng cũng bay vù lên cao và bỏ đi, chiếc mũ rơm rơi xuống đất, khúc ca về chiếc mũ rơm cũng im bật, chỉ còn tiếng kêu đau đớn của Điều Tiểu Tam văng khắp trại lợn. Những con lợn đực cũng đã cụp đuôi về chuồng. Đàn lợn cái dưới sự chỉ huy của Mê Hồ Điệp vây lại thành một vòng tròn, chen chúc nhau đưa móng về phía tôi. Hàng loạt âm thanh rộn ràng vang lên: Ông chủ, ông chủ thân yêu! Chúng em đều thuộc về ông. Ông là vua, là chúa, chúng em là thê, là thiếp. Chúng em đã sẵn sàng làm mẹ của của các con ông... *La la la... La ya la ya la ya...*

Chiếc mũ rơm đã bị Điều Tiểu Tam đè bẹp dúm. Trong lòng tôi tự nhiên trống trải vô cùng, bên tai tựa hồ còn nghe khúc ca chiếc mũ rơm văng vẳng. Tất cả đã trở lại bình thường, trăng vẫn sáng như nước nhưng cảm giác giá lạnh trào dâng, không nén được tôi run lên lập cập, toàn thân ớn lạnh. Giành được giang sơn bằng cách này sao? Xung vương xung bá bằng máu như thế này sao? Có lẽ nào tôi lại cần đến chừng ấy thê thiếp sao? Quả thật lúc này, sự hưng phấn của tôi không còn nữa, nhưng những chiếc móng cứ bao vây lấy tôi như một bức tường thành kiên cố khiến tôi không có cách gì để thoát thân. Tôi muốn nương theo gió để bay xa khỏi chốn này nhưng hình như từ trên cao có một âm thanh uy nghiêm vọng xuống cảnh cáo tôi:

- Vua lợn! Ngươi không có quyền bỏ chạy, cũng như Điều Tiểu Tam không có quyền giao phối vậy. Giao phối với chúng là chức trách thiêng liêng của nhà ngươi! ...

*La la la... La ya la ya la ya...* Bài ca chiếc mũ rơm như vang lên từ đáy nước. Đúng rồi! Đế vương không có tâm tình, không có chuyện riêng tư. Truyền tông tiếp đại là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đế vương, là hành động có ý nghĩa chính trị! Tôi cần phải trung thành với chức trách của mình, phải giao phối với lợn nái. Tôi phải thực hiện trách nhiệm đưa tinh dịch của mình vào tử cung của chúng, bất luận là chúng đẹp hay xấu, không kể là chúng trắng hay đen, cho dù là còn trinh hay đã từng bị lợn đực trèo lên người. Vấn đề ở chỗ là phải lựa chọn. Tất cả bọn chúng đều đang thèm

muốn, đều bốc lửa, nên chọn ai để giao phối đầu tiên, hoặc có thể nói, nên ban cho ai hạnh phúc đầu tiên?

Tôi chợt nghĩ, phải có một con lợn đực nào đó giúp tôi giải quyết chuyện này. Lợn đực thì có nhiều, song không còn kịp nữa rồi. Mặt trăng có lẽ cũng đã sắp hoàn thành trách nhiệm chiếu sáng dương gian trong đêm nay, đang lưu luyến nhìn chúng tôi từ phía tây. Phía đông, một màu trắng bạc đã rục lên. Bình minh đang đến, sao mai đã sắp mờ. Tôi dùng cái mũi cứng húc nhẹ vào mông Mê Hồ Điệp, biểu thị ý đồ chọn cô ta làm kẻ hưởng hạnh phúc đầu tiên. Cô ta nũng nịu những lời ngọt lịm:

- Đại Vương! Thiếp chờ đợi mãi, cuối cùng cũng đã đến giờ phút hạnh phúc này...

Tôi tạm thời quên tất cả chuyện cũ, cũng chẳng cần để ý đến những gì xảy ra sau này. Tôi hoàn toàn biến thành một con lợn đực thuần túy, giò chân trước lên bám vào eo lưng của Mê Hồ Điệp... *La la la... La ya la ya la ya...* bài ca chiếc mũ rom lại vang lên, cùng với tiếng nhạc réo rắt là một giọng nam cao, hoành tráng vang lên làm rung động cả trời đêm: *Chiếc mũ rom của mẹ, Bay lên trăng mát rồi, Mang theo ái tình và lý tưởng của tôi...*

Cả bầy lợn cái chẳng tỏ vẻ gì đố kỵ vì hạnh phúc của Mê Hồ Điệp, cắn đuôi nhau vây thành một vòng tròn, nhảy múa theo khúc ca chiếc mũ rom. Tiếng chim bắt đầu hót vang trong vườn hạnh, ánh bình minh đỏ rục cả không gian. Lần giao phối đầu tiên của tôi kết thúc một cách viên mãn.

Đang lúc tôi tụt xuống khỏi lưng Mê Hồ Điệp, bà Bạch quảy một đôi thùng thức ăn đến trại. Tôi dùng chút sức lực cuối cùng nhảy qua bức tường trở về nằm trong chuồng, chờ đợi sự chăm sóc của bà. Mùi đậu đen và lúa mạch khiến nước bọt tôi túa ra đầy mồm. Tôi đói rồi. Bên ngoài, gương mặt bà Bạch được ánh bình minh chiếu rọi, sáng rục, đỏ au. Trên hai gò má bà hãy còn buông đôi dòng lệ, nói với tôi đầy cảm khái:

- Lợn mười sáu ơi! Kim Long và Giải Phóng đã kết hôn, mày cũng đã có vợ rồi. Chúng mày đều đã lớn ...

## 30

### ***Dùng tóc thân cứu mạng Tiểu Tam, Bệnh dịch phát, trại lợn diệt vong.***

Tháng tám năm ấy thời tiết nóng bức dữ dội, mưa liên tục như trời bị chọc thủng vậy. Con mương bên cạnh trại lợn lúc nào cũng ảm ắp nước, đất đai bị nước bao phủ.

Mười mấy cây hạnh già nua rụng hết lá chờ chết. Trong trại lợn, các loại gỗ dùng để đỡ mái nhà mọc đầy nấm mốc trắng nhờ. Cứt và nước đái lợn thối hoăng, chua loét. Cả trại lợn bốc lên mùi cây mục, mùi thức ăn lên men. Loài ếch nhái lâu nay nắp kín ở đầu đó, bắt đầu rên rĩ chung quanh khiến tôi ngủ không thể yên giấc.

Ở Đường Sơn lại xảy ra một trận động đất dữ dội, ảnh hưởng đến tận trại lợn Hạnh Viên khiến mười mấy cái chuồng vốn xiêu vẹo đã đổ ụp. Mái chuồng tôi cũng rung lên bần bật. Lại một trận mưa đá khủng khiếp với những viên đá to, kèm theo là tiếng rít rợn người xé rách màn đêm đổ xuống. Mặt đất run rẩy. Đúng lúc này, hơn hai mươi lợn nái cũng đã sắp đến ngày sinh nở.

Điều Tiểu Tam vẫn ở bên cạnh tôi. Sau cuộc chiến, mắt phải của nó đui hẳn, mắt trái còn nhìn thấy mờ mờ. Đó là bất hạnh của nó song cũng làm cho tôi có một chút ân hận. Trong những ngày ấy, có hai con nái được tôi giao phối nhiều lần mà vẫn không mang thai, tôi từng nghĩ là để cho Điều Tiểu Tam giao phối với chúng, coi như là tôi xin lỗi nó. Không ngờ nó lại lãnh đạm nói:

- Lợn mười sáu! Kẻ sĩ có thể chết nhưng không thể chịu nhục. Điều Tiểu Tam ta đã chịu thua, mày hãy tự trọng. Không cần phải dùng cách ấy để sỉ nhục tao!

Lời của nó khiến tôi suy nghĩ rất nhiều, tôi đã bắt đầu cảm thấy kính nể nó. Kể từ ngày đánh nhau, tính khí của nó trở nên thâm trầm, sự ló lảng và ba hoa đã biến mất. Việc này có liên quan đến tôi, cũng có thể chẳng liên quan gì đến tôi cả. Những người phục vụ ở trại đem hai con lợn nái không mang thai ấy đến để giao phối với nó. Nó ngồi phía sau chúng, chẳng có một phản ứng gì gọi là động tình, như một tảng đá bất động, trầm mặc. Người ta tưởng nó đã mất khả năng sinh dục và để biến nó thành một con lợn thịt, họ đề nó ra thiến. Đây là một sáng kiến vô liêm sỉ nhất của nhân loại và Điều Tiểu Tam đã phải chịu nhục hình ấy. Đối với một con lợn chưa hề phát dục, thiến là một chuyện nhỏ, chỉ cần vài ba phút là xong xuôi, song với một con lợn đã thành niên như Điều Tiểu Tam - chắc chắn đã có một tình sử đầy lãng mạn ở vùng núi Nghi Mông - e rằng phải là một cuộc đại phẫu thuật. Mười mấy tay dân quân đề nó dưới gốc cây hạnh nhưng không dễ gì chế ngự, ít ra có ba người bị nó cắn máu chảy đầm dề. Mỗi người một chân, còn lại đề đầu, đề bụng đề vai... vật ngửa nó ra, đặt ngay bụng nó một chiếc đòn, rồi mấy người đề chặt lấy hai đầu. Mồm của nó cũng bị nhét một viên đá tròn to hơn quả trứng ngỗng. Làm công việc thiến là một lão già đầu hói, tóc chỉ còn lơ thơ vài sợi sau ót và hai bên. Với lão này, tôi đã có một mối thâm thù bản năng. Nghe người ta gọi tên lão, tôi mới nhớ ra lão chính là kẻ đã cướp của tôi hòn đá, đó là Hứa Bảo. Lão đã già lắm rồi, lại mắc bệnh hen suyễn, chỉ cần vài cử động là tiếng khò khè đã phát ra. Khi người ta đề Điều Tiểu Tam ra, lão khoanh tay đứng nhìn một cách thờ ơ.

Khi Điêu Tiểu Tam đã bị chế ngự, lão mới dò đến, đôi mắt rực sáng chăm chú nhìn vào giữa hai đùi nó và chỉ bằng một động tác nhanh gọn, hòn dái của Điêu Tiểu Tam đã lòi ra ngoài. Tôi nghe tiếng Kim Long hỏi:

- Chú Bảo, có cần phải khâu lại không?
- Khâu cái con c.! Lão thờ hồn hên, văng tục.

Một tiếng hô vang, bọn dân quân đồng loạt buông tay và lúi ra bốn phía. Điêu Tiểu Tam từ từ đứng dậy, nhả hòn đá trong miệng ra. Nỗi đau đớn khủng khiếp khiến nó đứng không vững, lông trên sống lưng dựng đứng, vết thương chảy máu đầm đìa. Nó chẳng kêu, cũng chẳng khóc, chỉ nghiêng răng trèo trẹo. Hứa Bảo đứng cạnh gốc cây hạnh, đôi tay đầy máu cầm hai hòn dái của Điêu Tiểu Tam, gương mặt tỏ vẻ hoan hỉ và thỏa mãn. Tôi biết thằng cha này rất thích ăn dái của động vật. Tôi nhớ lại chiêu tuyệt kỹ “Dưới lá trộm đào” của hắn khi tôi còn làm lừa, lão đã lấy của tôi một hòn dái để xào ăn. Mấy lần tôi định nhảy qua tường để cắn dái lão trả hận cho tôi, Điêu Tiểu Tam và tất cả những lợn, trâu, lừa, ngựa khác bị hại dưới tay lão. Từ trước đến nay tôi chưa hề có cảm giác sợ hãi trước con người, nhưng phải thành thực thừa nhận rằng, tôi sợ đồ tạp chủng này. Lão là khắc tinh của giống đực chúng tôi.

Rất khó khăn, Điêu Tiểu Tam mới đi đến chỗ cây hạnh, dùng một bên bụng dựa vào gốc cây rồi nặng nề buông người nằm xuống. Máu chảy loang lổ giữa hai bên đùi nó, thấm ướt cả vạt đất. Giữa lúc thời tiết nóng nực như thế này mà nó vẫn run rẩy. *La la la... La ya la ya la ya...* bài ca chiếc mũ rơm bỗng nhiên vang lên, nhưng lần này lời ca đã thay đổi: *Mẹ a... dái của con đã tiêu ma... Dái mẹ cho đã bị người ta cướp mất a...* Nước mắt tôi bỗng dung trào ra ướt đầm má. Đây là lần đầu tiên tôi thấm thía thế nào là ý nghĩa của câu “bầu ơi thương lấy bí cùng” của người xưa, đồng thời cũng có một chút hổ thẹn vì mình đã dùng thủ đoạn không mấy chính đáng khi đánh nhau với nó. Tiếng Kim Long chửi Hứa Bảo:

- Lão già này! Ông làm cái trò quý gì thế? Phải chăng ông đã cắt đứt mạch máu của nó?
- Ông nhỏ à, đừng lo! Loài lợn đực này đều như thế!
- Ông làm cách nào để cầm máu lại, nhanh lên. Chảy máu như thế chỉ có chết thôi!
- Chết à? Chết không phải là tốt hơn sao? Giọng Hứa Bảo lạnh tanh: Con lợn này ít ra cũng hơn hai trăm ký. Thịt lợn đực, tuy có già một tí nhưng suy ra vẫn cứ hơn đậu phụ đấy!

Điêu Tiểu Tam không chết, song tôi biết nó đã từng nghĩ đến cái chết. Một con lợn đực mà bị thiên, không chỉ đau về thể xác mà cả về tinh thần, là một sự sỉ nhục. Máu huyết của nó đã được cây hạnh hấp thụ, đến nỗi những quả hạnh của năm sau bên cạnh

màu vàng vẫn chen lẫn màu đỏ như máu. Mất máu quá nhiều khiến thân hình nó trở nên gầy đét, trông bộ dạng nó thật thảm hại.

Tôi nhảy ra khỏi chuồng, chạy đến bên nó định an ủi vài câu, song tìm không ra câu nào thích hợp nên vội vàng chạy đến cạnh gian phòng có chiếc máy phát điện hỏng, bứt vội một ít dây và vài quả bí ngô non, đem đến trước mặt nó, nói:

- Lão Điều! Anh ăn một tí gì đi. Ăn vào sẽ thấy đỡ hơn một chút...

Nó nghiêng đầu, dùng chút thị lực còn lại của mắt trái chăm chú nhìn tôi. Từ cái mồm ngậm chặt, một âm thanh phều phào cất lên:

- Lợn mười sáu! Ngày hôm nay của ta cũng là ngày mai của bạn... Đó là số mệnh của loài lợn chúng ta...

Vừa nói, nó vừa hạ thấp đầu, xương cốt của nó dường như muốn rời ra từng khúc.

- Lão Điều! Anh không thể chết! Tôi hốt hoảng la lên.

Điều Tiểu Tam không trả lời. Nước mắt tôi trào ra. Tôi dày vò, tôi ân hận. Điều Tiểu Tam nếu chết là do lão Hứa Bảo trực tiếp gây ra, nhưng nguyên nhân sâu xa là do tôi... *La la la... La ya la ya la ya... la la...* Người anh em, cứ yên tâm mà ra đi. Mong cho linh hồn anh mau mau đến âm phủ, mau gặp Diêm vương để cho anh đầu thai thành người. Anh đừng tiếc nuôi gì cả, cứ mà hóa kiếp đi, món hận này tôi sẽ thay anh trả. Tôi sẽ dùng phương thức của Hứa Bảo hại anh để trừng phạt lão...

Trong lúc tôi đang miên man với kế hoạch trả thù thì Bảo Phượng và Hồ Trợ đến. Có lẽ lúc này Kim Long đang ngồi trên chiếc ghế bằng gỗ biết lúc lắc tại nhà Hứa Bảo để nhâm rượu với món dái lợn đặc biệt. Đàn bà lúc nào cũng thiện lương hơn đàn ông! Mặt Hồ Trợ đầy mồ hôi, đôi mắt đầy lệ, dường như cô ấy nhìn Điều Tiểu Tam không phải là lợn mà là người thân. Lúc này đã là tháng ba âm lịch, cách ngày ông kết hôn đã gần hai tháng. Ông đã cùng với Hợp Tác đến làm việc ở xưởng dệt số năm được một tháng.

... Trong thời gian ấy, tôi - Lam Giải Phóng - theo chủ nhiệm kiểm định chất lượng cùng với một nhóm đàn bà con gái đến từ các làng, huyện khác nhau đang làm sạch bông trước khi chế biến. Xưởng gia công sợi bông có diện tích khoảng một nghìn mẫu, có bờ tường bằng đá vây quanh. Đá xây tường được lấy từ những ngôi mộ ở khắp nơi. Đây là sáng kiến độc đáo nhằm tiết kiệm chi phí của Bàn Hồ. Đá mới ba hào một viên, đá đã xây mộ thì ba xu một viên. Trong một thời gian khá dài, tất cả những người ở đây chưa biết tôi và Hợp Tác là vợ chồng, tôi sống ở cư xá nam, cô ấy ở cư xá nữ. Xưởng gia công làm theo thời vụ, không thể bố trí nhà riêng cho các cặp vợ chồng. Nhưng cho dù là có nhà riêng, chắc gì chúng tôi đã sống cùng nhau. Tôi có cảm giác giữa tôi và Hợp Tác đang diễn kịch, giống như sau một giấc ngủ thật dài, có người nói

với tôi: Bắt đầu từ hôm nay, cô ấy là vợ anh, anh là chồng cô ấy. Hoang đường! Khó chấp nhận! Tôi không hề có cảm giác gì với Hợp Tác như đã từng có với Hồ Trợ. Đây là căn nguyên của sự đau khổ suốt đời tôi. Ngày đầu tiên vào xưởng gia công sợi bông, người đầu tiên tôi gặp là Bàn Xuân Miêu. Con bé lúc ấy chỉ khoảng sáu tuổi, môi hồng má đỏ, trông rất khả ái. Con bé đang luyện tập ngay trước công xưởng, mặc chiếc quần sóc xanh và áo sơ mi trắng, vớ hồng giày trắng. Dưới sự cổ vũ của rất nhiều người, con bé uốn gập lưng, hai tay chống đất, hai chân vắt qua vai, toàn thân cong hình vòng cung, đi chậm chậm. Vương Lạc Vân, mẹ con bé chạy đến, đỡ nó dậy mừng yêu:

- Con gái cưng, sao lại chơi trò nguy hiểm như thế này?

Con bé như không bằng lòng, ngúng nguẩy:

- Mẹ, con đang tập luyện mà ...

Cảnh tượng này lúc nào cũng ẩn hiện trong tâm trí tôi, nhưng thời gian trôi chảy cứ vô tình, mãi đến mười mấy năm sau... Lúc ấy, cho dù Gia Cát Lượng tái thế, Lưu Bá Ôn sống lại cũng không thể tiên đoán được là tôi - Lam Giải Phóng - lại bỏ chức quan, bỏ cả gia đình để chạy theo tình yêu với con bé ấy, trở thành một sự kiện tột tệ nhất trong lịch sử Đông Bắc Cao Mật. Nhưng tôi tin rằng tiếng xấu ấy rồi sẽ có ngày được người ta thấu hiểu để trở thành một câu chuyện tình ly kỳ, lãng mạn. Bạn tôi, Mạc Ngôn, đã từng dự báo như thế lúc chúng tôi đang lâm vào tình thế khó khăn nhất.

Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To đập bàn đánh rầm một tiếng, giống như quan tòa thường dùng miếng gỗ gõ xuống bàn khi xử án: Này ông, chớ lạc đề, chớ lẫn lộn lung tung. Nghe tôi nói đây, chuyện của ông sau này sẽ được thời gian và lịch sử kiểm nghiệm. Bây giờ ông hãy tập trung tinh lực nghe tôi kể về lịch sử vinh quang của tôi khi làm lợn đả. Tôi kể đến đâu rồi nhỉ? À, đến đoạn này ...

Chị và chị dâu ông, Bảo Phượng và Hồ Trợ - chị dâu vẫn cứ là chị dâu - vội vàng chạy đến dưới gốc cây hạnh để cứu Điều Tiểu Tam. Rất nhiều lần rồi, hễ nhắc đến cái gốc cây nghiêng nghiêng rất lãng mạn này thì ông sẽ trào bọt mép mà hôn mê thôi, nhưng bây giờ, cho dù có mang ông đến đặt dưới gốc cây, liệu ông có buông một tiếng thở dài giống như một cựu chiến binh thương tích đầy mình về thăm lại chiến trường xưa hay không nữa? Thời gian quả là một thầy thuốc vĩ đại, cho dù là nỗi đau có sâu sắc đến bao nhiêu rồi cũng phải liền da và bình phục thôi. Mẹ kiếp! Lúc ấy tôi là một con lợn, sao lại có những suy tư triết lý được như thế nhỉ?

Khi Bảo Phượng và Hồ Trợ đến chữa trị cho Điều Tiểu Tam, tôi đứng ngay bên cạnh, khóc như một người bạn khóc một người bạn sắp chết vậy. Ban đầu cả hai cũng giống như tôi, đều nghĩ là Điều Tiểu Tam đã chết. Nhưng sau khi khám nghiệm, phát

hiện tim nó vẫn còn thoi thóp đập, Bảo Phượng quyết định dùng loại thuốc quý hiếm chỉ dùng cho người tiêm cho nó, còn muốn khâu lại vết thương. Nhưng trong túi thuốc lại không có kim và chỉ khâu. Hồ Trợ thật thông minh và nhanh trí, lấy từ vạt áo trước ngực ra một chiếc kim khâu. Ông cũng đã biết là đàn bà đã có chồng thường giắt theo một chiếc kim bên người để làm gì rồi chứ, đúng không? Nhưng còn chỉ khâu? Hồ Trợ cúi đầu suy nghĩ một lát, rồi ngẩng lên, mặt ửng đỏ, hỏi:

- Dùng tóc chị làm chỉ khâu được không?

- Tóc chị? Bảo Phượng tròn mắt, hỏi.

- Tóc chị rất dài, lại có mạch máu! Hồ Trợ lí nhí.

- Chị dâu! Giọng Bảo Phượng rất cảm động: Tóc của chị xứng đáng để gắn chặt Kim Đồng Ngọc Nữ với nhau. Bây giờ dùng để cứu một con lợn, thật phí!

- Em! Hồ Trợ kêu lên: Em nói kỳ quá. Tóc chị cũng giống như lông lợn, bờm ngựa thôi, chẳng đáng một xu. Nếu không phải bị bệnh, chị đã cắt từ lâu rồi. Nhưng tóc chị không cắt được, chỉ nhỏ thôi.

- Chị dâu, thật không sao chứ?

Bảo Phượng vẫn tỏ ra nghi ngại. Hồ Trợ đưa tay nhô lên hai sợi tóc. Đây quả là hai sợi tóc thần kỳ, quý giá nhất thế gian, dài khoảng gần một thước, vàng óng ánh. Thời ấy, tóc vàng vẫn bị kỳ thị, song thời nay nó được xem là đẹp, là cao quý. Nó to hơn so với tóc thường, có thể dùng mắt để ước lượng độ nặng của nó. Xâu một sợi vào kim, Hồ Trợ đưa cho Bảo Phượng. Cô ấy dùng cùn rửa sạch vết thương rồi dùng kéo kẹp lại, bắt đầu khâu.

Cả hai đứa đã bắt đầu chú ý đến sự có mặt của tôi, tỏ ra rất thông cảm khi nhìn thấy đôi mắt tôi đầy nước. Vết thương của Điêu Tiểu Tam chỉ dùng một sợi tóc, sợi còn lại bị Hồ Trợ vứt xuống đất, ngay lập tức Bảo Phượng nhặt lên, cẩn thận dùng vải gói lại và cho vào túi thuốc. Cả hai cùng nhìn Điêu Tiểu Tam, Bảo Phượng nói:

- Sống hay chết tùy thuộc vào nó. Chị em ta đã hết lòng với nó rồi.

Không biết là thuốc hay là sợi tóc của Hồ Trợ phát huy tác dụng mà vết thương của Điêu Tiểu Tam không chảy máu nữa, nhịp tim cũng trở lại bình thường. Bà Bạch mang đến cho nó một nửa thùng cháo loãng, nó quỳ trên đất mà uống sạch. Nó không chết quả là một điều kỳ lạ, Hồ Trợ nói với Kim Long là hoàn toàn nhờ vào Bảo Phượng, nhưng tôi thì nghĩ khác. Tôi cho rằng sợi tóc thần kỳ của cô ấy đã cứu sống Điêu Tiểu Tam.

Sau khi bị thiến, Điêu Tiểu Tam không mập nhanh như mọi người hy vọng. Lợn thịt mà mập lúc nào là bị vào lò mổ lúc ấy. Hình như nó ăn rất ít, không chỉ thế, tôi còn biết nó đêm nào cũng tập những động tác thể dục nặng, tập đến khi nào mồ hôi túa ra như



tắm mới thôi. Tôi vừa kính trọng nhưng cũng vừa kiêng dè nó, nghĩ mãi không ra rằng, tại sao nó có nghị lực để mà sống sau khi hứng chịu một sự sỉ nhục tột tệ như thế, không những sống mà ngày đêm còn rèn luyện sức khỏe để làm gì. Trong thâm tâm tôi đã thừa nhận nó là một anh hùng - một anh hùng chân chính tạm gọi thân nơi chuồng lợn. Con dao của Hứa Bảo đã khiến quá trình trở thành anh hùng chân chính của nó nhanh hơn mà thôi. Tôi tin rằng nó chẳng cam tâm nhịn nhục cho đến khi chết già trong chuồng lợn này mà đang hoạch định một kế hoạch nào đó, có lẽ nó sẽ bỏ trốn nay mai thôi. Nhưng với đôi mắt mù, sau khi trốn nó sẽ làm gì?

Trước khi những con lợn nái đẻ mấy ngày, tức là ngày hai mươi tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy sáu, một căn bệnh truyền nhiễm quái ác đã lây lan khắp trại lợn.

Hôm ấy con lợn đực có tên là Húc Đầu bỗng dựng lên những cơn ho dữ dội và phát sốt, bỏ ăn. Bốn con lợn đực cùng chuồng cùng tên cũng có những triệu chứng tương tự. Những người phục vụ chẳng thèm quan tâm gì cả, vì họ vốn có ác cảm với năm con lợn này từ trước. Bọn lợn này chẳng chịu lớn, nếu nhìn từ xa thì bọn chúng chẳng khác gì so với những con lợn có ba đến năm tháng tuổi, nhưng nhìn kỹ mới phát hiện được lông của bọn chúng rất khô, da dày và thô. Chúng ăn nhiều nhưng trọng lượng chẳng hề tăng. Hình như bọn này không có ruột non ruột già gì cả mà thức ăn chỉ lọt qua cổ rồi chảy đến dạ dày, rồi từ dạ dày chảy qua hậu môn thôi. Cho dù thức ăn gì, dù ngon hay dở, sau khi ăn chỉ một tiếng đồng hồ là thấy lợn trở ra đầy chuồng theo đường hậu môn rồi. Chính vì vậy mà lúc nào chúng cũng đói, kêu vang suốt ngày đêm. Nếu không cho ăn kịp, chúng dùng đầu húc vào tường, vào cổng chuồng như bọn điên, húc đến khi nào hôn mê bất tỉnh mới thôi, khi tỉnh dậy lại tiếp tục kêu và húc. Thường thì những người đã lỡ mua phải chúng, chỉ cần sau hai tháng là đã bán thóc bán cháo. Có người đã đề xuất ý kiến, cứ giết thịt chúng đi cho khỏe, nhưng tôi tin rằng sau khi đã thấy chúng, họ sẽ lập tức bỏ ngay ý định ấy, bởi thịt của chúng so với cứt trong các nhà xí công cộng e rằng còn đáng sợ hơn. Do vậy mà chúng mới kéo dài sự sống đến như vậy. Ở vùng Nghi Môn chúng đã được bán đi bán lại nhiều lần, cuối cùng thì người ở đây cũng đã lừa được Kim Long với giá thật hấp dẫn. Quá rẻ, chưa đến năm đồng mỗi con! Ông không thể nói chúng không phải là lợn đực đâu! Trong trại lợn Hạnh Viên, số lượng lợn loại này nhiều nhất!

Với những con lợn như thế mà ho, bỏ ăn và phát sốt cũng không làm cho mọi người để ý. Người phụ trách chăm sóc chúng, cho ăn và làm vệ sinh cho chúng không ai khác hơn là người mà tôi đã đề cập đến rất nhiều, sau này còn nhiều hơn nữa. Đó là Mạc Ngôn tiên sinh. Thằng này đã bằng mọi cách để trở thành người phục vụ trong trại lợn. Cuốn sách “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” làm cho nó nở mày nở mặt sau này, tất nhiên

có liên quan đến những điều nó lượm lặt được trong quá trình phục vụ trong trại lợn Hạnh Viên. Nghe đâu vị đạo diễn nổi tiếng Bạch Ca Man muốn đưa bộ tiểu thuyết này lên màn bạc, nhưng không hiểu ông ta sẽ tìm đâu ra nhiều lợn đến như thế để quay phim? Tôi đã nhìn thấy những con lợn hiện nay, cũng giống như gà vịt, ăn quá nhiều chất hóa học và thuốc độc để tăng trọng cho nên nhìn con nào cũng ngu ngu đần đần, điên điên khùng khùng, làm sao mà bì được với chúng tôi trong thời kỳ bảy mươi của thế kỷ trước. Chúng tôi ngày ấy thân thể tráng kiện, trí tuệ bất phàm, đứa nào cũng có cá tính riêng, nói chung là đầy sức sống! Thật khó mà tìm ở đâu ra trên trái đất này những con lợn như chúng tôi. Lợn bây giờ, chỉ cần sau năm tháng đã có thể nặng đến vài trăm cân, làm sao có thể đóng vai quần chúng được chứ? Cho nên, ý tưởng dựng phim “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” của Bạch Ca Man nhanh chóng sẽ tan biến như bong bóng xà phòng thôi. Vả lại, tìm đâu ra những diễn viên lợn sắm vai Lợn mười sáu tôi; ngay cả sắm vai Điều Tiểu Tam, Mê Hồ Điệp còn khó kiếm nữa là!

Cho dù Mạc Ngôn đến bây giờ vẫn cho mình là đại diện của nông dân Trung Quốc, đã từng gửi thư cho ủy ban Olympic quốc tế, kiến nghị đưa vào chương trình thi đấu trong các kỳ đại hội một môn mới, đó là thi cuộc đất. Nếu có, anh ta sẽ đăng ký tham dự với tư cách là một vận động viên. Thực ra thì anh ta đang lèo mọi người đẩy thôi, nếu ủy ban quốc tế có đưa môn này vào thi đấu thật, chắc gì anh ta đã đoạt huy chương. Kẻ lừa lọc sợ nhất là người cùng làng. Anh ta có thể lừa được người Mỹ, người Pháp, cũng có thể lừa được người Thượng Hải, Bắc Kinh song tuyệt đối không lừa được người làng Tây Môn. Những chuyện tồi tệ của anh ta ở trại Hạnh Viên, dễ gì qua được mắt tôi. Tuy tôi là lợn nhưng trí não có khác gì con người, thậm chí với tư cách lợn, tôi cũng có cơ hội hiểu rõ bản chất xã hội, hiểu rõ quê hương và đặc biệt là hiểu rõ Mạc Ngôn hơn.

Thực ra Mạc Ngôn chưa bao giờ là một nông dân thực thụ. Anh ta gửi thân ở xóm làng nhưng tâm tư lại hướng về phố phường, xuất thân vốn bản tiện nhưng mơ ước cao xa, tướng mạo xấu xí nhưng đua đòi gái đẹp, kiến thức hẹp hòi nhưng tự cho mình như một ông tiến sĩ... Người như thế mà lại trở thành nhà văn, nghe nói ngày ngày ở Bắc Kinh ăn sủi cảo, mà tôi - đường đường là Tây Môn Náo - lại chấp nhận kiếp sống của một con lợn. Ôi, cuộc đời quả là nực cười, nói nhiều cũng vô ích thôi!

Khi làm người nuôi lợn, Mạc Ngôn cũng chưa hề là một người có trách nhiệm. Phúc đức cho tôi là không rơi vào tay anh ta chăm sóc. Người ta để bà Bạch lo cho tôi, đó là vận may của tôi. Tôi đã từng nghĩ rằng, cho dù là con lợn tốt đến mức nào, rơi vào tay Mạc Ngôn chỉ một tháng, không chết cũng điên. Mấy con lợn tên là Húc Đầu kia trong rui có may, nếu không điên sẵn, làm sao chịu nổi cách chăm sóc của anh ta?

Thực ra, nói một cách công bằng, động cơ ban đầu để Mạc Ngôn đến với trại lợn cơ bản là tốt. Anh ta là đứa hiếu kỳ, lại thích chọc phá. Ban đầu anh ta cũng chẳng ác cảm lắm với những con Húc Đầu này. Anh ta cho rằng sở dĩ những con lợn này không lớn là vì thời gian thức ăn lưu lại trong bụng chúng quá ngắn. Nếu khắc phục được nhược điểm này, nghĩa là phải có thời gian để cho thức ăn tiêu hóa và năng lượng được hấp thụ, lợn sẽ lớn. Suy nghĩ này quả là chính xác. Sau đó thì anh ta bắt đầu thử nghiệm. Cách thức sơ đẳng nhất là làm một cái van nút lỗ đít chúng lại, mở đóng là do người điều khiển. Tất nhiên cách này chẳng đem lại hiệu quả gì, anh ta bèn nghĩ đến chuyện cho thuốc cầm ỉa vào thức ăn. Cách này xem chừng hiệu nghiệm, dễ thực hiện vì đông y hay tây y đều có loại thuốc này, nhưng giá cả lại quá cao, người uống còn đắt huống chi là lợn. Nó bèn tìm các loại cây cỏ có dược chất, đốt cháy lấy tro trộn vào thức ăn, kết quả là bây giờ Húc Đầu này chửi rửa mướng nhiec không thôi, lại húc đầu vào tường dữ tợn hơn. Mạc Ngôn vẫn không từ bỏ ý định, tiếp tục cho ăn kiểu ấy. Vì đói, bọn lợn này đành phải cúi đầu mà ăn. Tôi đã từng nghe anh ta gõ gõ vào thùng đựng thức ăn, nói với bọn lợn: Ăn đi, ăn nhiều vào! Ăn tro thì mắt sáng, ăn tro lòng trong sáng, ăn tro làm bao tử khỏe mạnh! Ăn tro cũng vô hiệu, Mạc Ngôn bèn cho xi măng vào thức ăn. Cách làm này xem ra có hiệu quả, bọn lợn ỉa thừa dần, song bọn chúng ngày càng gầy và có nguy cơ tử vong. Bọn chúng đều đau bụng dữ dội, lăn lộn trên nền chuồng và cuối cùng ỉa ra mấy viên cứt giống như đá cuội mới thoát khỏi lưỡi hái thần chết.

Bọn Húc Đầu này hận Mạc Ngôn đến khắc cốt ghi xương, còn Mạc Ngôn thì bắt đầu ghét cay ghét đắng bọn vô phương chữa trị này. Lúc ấy ông và Hợp Tác đã vào làm việc ở xưởng gia công sợi bông số năm khiến Mạc Ngôn cũng muốn đổi đời. Anh ta xách một thùng thức ăn vào chuồng, lúc này bọn Húc Đầu đang ho dữ dội và sốt rất cao, nói một cách độc ác:

- Bọn yêu quái này, làm sao vậy? Định tuyệt thực, định tự sát à? Tốt thôi, bọn mày chết thì tao càng mừng. Bọn mày chẳng phải là lợn, không đáng được gọi là lợn. Bọn mày đúng là một bọn phản cách mạng vì đã làm lãng phí không biết bao nhiêu là tài sản của nhân dân.

Sang ngày thứ hai, bọn Húc Đầu bắt đầu kêu la thảm thiết. Trên thân thể chúng xuất hiện những nốt đỏ tím to bằng đồng xu, mắt chúng trùng trùng, xem chừng chúng chết mà chẳng kịp nhắm mắt. Như tôi đã nói, tháng tám năm ấy mưa không ngớt, nóng và ẩm ướt, ruồi muỗi nhiều kinh khủng. Khi ông bác sĩ ở trạm thú y công xã đến trại Hạnh Viên thì bụng những con Húc Đầu đã to như cái trống, những nốt đỏ đã lở loét, thối nh. Ông ta đứng ngoài chuồng, mặc quần áo phòng dịch, bao tay, đeo khẩu trang kín mít và buong gọn một câu:

- Bệnh dịch ban đỏ cấp tính! Phải thiêu xác và chôn ngay!

Những người phục vụ trong trại lợn, trừ Mạc Ngôn, dưới sự chỉ huy của ông bác sĩ lôi năm con Húc Đầu ra khỏi chuồng, kéo đến tận góc trại phía Nam, đào một cái hố. Chỉ đào được nửa mét thì nước ngầm đã trào ra. Họ ném những con lợn xấu số xuống đó, đổ xuống một ít dầu lửa và đốt. Lúc này gió Đông Nam thổi mạnh, mang theo mùi hôi thối lan tỏa khắp trại lợn rồi lan đến cả làng Tây Môn. Bọn người ngu xuẩn! Chọn chỗ đốt xác mà chọn ngay đầu gió. Tôi vui mồm xuống đất bùn để khỏi phải hít cái mùi tởm lợm ấy. Sau này tôi mới biết, ngay trong đêm ấy, Điêu Tiểu Tam đã trốn khỏi trại, bơi qua sông để đi tìm cuộc sống tự do hoang dã. Do vậy mà không khí dịch bệnh ở trại lợn không hề ảnh hưởng đến sức khỏe của nó.

Những sự việc diễn ra sau đó, nhất định ông phải biết, nhưng ông chẳng hề quan tâm. Bệnh dịch lây lan nhanh khủng khiếp. Tám trăm con lợn, trong đó có hơn hai trăm con đang có chửa sắp đến ngày sinh nở cũng không thoát khỏi trận dịch này. Tôi không bị lây, một phần là do tôi ăn ở rất vệ sinh, thân thể khỏe mạnh, một phần là do bà Bạch đã trộn nhiều tỏi vào trong thức ăn của tôi. Vừa cho tôi ăn bà vừa cổ vũ tôi:

- Lợn mười sáu à! Cố gắng lên, đừng ngại cay. Ăn nhiều tỏi dịch bệnh không thể lây được.

Tôi biết bệnh dịch này nguy hiểm vô cùng, so với việc mất mạng thì cay một tí có đáng gì? Tỏi cay xè khiến nước mắt nước mũi tôi chảy ròng ròng, mồ hôi túa ra như tắm. Nhờ đó, tôi thoát khỏi bệnh dịch đáng sợ này.

Hàng loạt con lợn bị lây bệnh khiến những bác sĩ ở trạm thú y lại vượt sông đến trại lợn Hạnh Viên, trong số đó có một phụ nữ mặt mũi thô kệch, người ta gọi bà ta là trạm trưởng. Hành động và lời nói của bà ta rất dứt khoát và quyết đoán. Mỗi lần bà ta gọi điện thoại từ văn phòng trại lợn về huyện, cách xa hàng cây số vẫn có thể nghe giọng bà ta gào trong máy. Dưới sự chỉ huy của bà trạm trưởng này, các bác sĩ chích thuốc cho những con lợn bị dịch, ngày nào cũng có một chiếc ca nô mang thuốc từ huyện về trại, song không thể cứu vãn được tình thế. Hầu hết những con lợn nhiễm bệnh đều chết. Hạnh Viên lừng lầy một thời bỗng trở nên hoang vắng tiêu điều. Xác lợn chết chất chồng như núi, không thể đốt hết, đành phải đào hố mà chôn. Hố chôn xác cũng không thể đào sâu được vì chỉ cần nửa mét thì nước đã ngập ú. Mọi người bó tay đành phải làm liều. Buổi tối, chờ cho bác sĩ trở về huyện, mọi người vát xác lợn chết lên xe, đẩy thẳng ra bờ sông, vát xuống dòng nước đang chảy cuồn cuộn. Xác lợn cứ theo dòng nước mà trôi, chẳng biết sẽ cập vào chỗ nào.

Xử lý xác lợn xong thì đã đầu tháng chín, sau mấy trận mưa lớn nữa. Những chuồng lợn trống rỗng vốn làm qua loa đại khái làm sao chịu nổi những trận mưa to gió lớn,

cho nên sập hơn một nửa. Tôi nghe rõ ràng tiếng khóc của Kim Long. Anh ta tính tình vốn bốc đồng, lại nhiều tham vọng. Anh ta hy vọng rằng, sau mùa mưa này sẽ có một đoàn tham quan của cục hậu cần quân khu về tham quan trại Hạnh Viên, lúc ấy anh ta sẽ có cơ hội thể hiện tài hoa của mình để tìm cách thăng tiến. Cơ hội ấy đã mất, lợn chết chuồng đổ, chỉ còn một đống hoang tàn. Ngay cả tôi khi nằm nhìn cảnh điêu điêu của trại lợn cũng bất giác nhớ lại thời gian hiển hách của nó mà không nén nổi tiếng thở dài.

## 31

### *Mạc Ngôn bảm đuôi nịnh Tiểu Thường, Mặt Xanh phần uất khóc Chủ tịch.*

Ngày chín tháng chín, chuyện kinh động đất trời Trung Quốc và thế giới đã xảy ra. Mao Chủ tịch của các ông vì bệnh nặng đã từ trần. Đương nhiên là tôi có thể nói Mao Chủ tịch của chúng ta, song lúc này tôi là một con lợn, nếu nói như vậy e rằng đại bất kính. Những ngày ấy mưa gió mù mịt, nước sông vượt qua con đê nhỏ chảy vào đồng làm gãy mấy cây cột mắc dây khiến điện thoại và đài truyền thanh của thôn hoàn toàn câm bặt. Biết được Mao Chủ tịch đã qua đời là do Kim Long mở radio nghe được. Chiếc radio này là do Thường Thiên Hồng tặng cho anh ta.

Thường Thiên Hồng đã từng bị ủy ban quân quản bắt vì tội lưu manh, nhưng sau đó được thả ra vì không đủ chứng cứ. Thế sự đảo điên, anh ta lại được bố trí làm phó đoàn kịch của huyện. Đã từng là sinh viên cao đẳng Học viện Âm nhạc, được làm phó đoàn đúng sở trường, ngoài việc dàn dựng tám vở kịch lưu hành thời Cách mạng Văn hóa cho đoàn, anh ta còn lấy trại lợn Hạnh Viên làm bối cảnh và chủ đề, tự biên tự diễn vở kịch “Ghi chép về chuyện nuôi lợn”. Trong tiểu thuyết cùng tên, Mạc Ngôn cũng nói qua về chuyện này, nhưng tôi đoán một nửa là nó đạo văn của Thường Thiên Hồng. Để viết vở kịch này, Thường Thiên Hồng đã đến trại lợn Hạnh Viên nắm bắt thực tế. Chuyện này là có thực, kể cả chuyện Mạc Ngôn cứ lẳng nhẳng bảm đuôi anh ta cũng có thực, nhưng chuyện nó nói là có tham gia viết và biên tập vở kịch là nói láo. Trong vở kịch cách mạng hiện đại này, phải nói là tay họ Thường kia có sức tưởng tượng cực kỳ phong phú. Anh ta để những con lợn nói năng và kết bè kết phái lung tung. Một phái gồm những con lợn ưu tú, sẵn sàng vì cách mạng mà ăn nhiều, ngủ tốt để mau béo; phái khác là những con lợn phản động, kẻ thù của giai cấp, do con lợn hoang Điêu Tiểu Tam

cầm đầu và bọng tay chân chính là mấy con Húc Đầu ăn nhiều nhưng không lớn nhằm chống phá cách mạng. Trong trại lợn, không chỉ có người đấu tranh với người mà cả lợn cũng đấu tranh với nhau, mà đây là chủ đề chính của vở kịch, con người trở thành nhân vật phụ cho lợn. Lúc còn ở học viện, anh ta học âm nhạc phương Tây cho nên hiểu rộng về ca kịch Tây. Do vậy, anh ta không chỉ sáng tạo nội dung mới mà còn cách tân ngay trong những làn điệu ca và âm nhạc phối hợp. Trong vở kịch, anh ta thiết kế cho nhân vật chính - Vua Lợn - có tên là Tiểu Bạch, một khúc tự cảm thán rất dài, đây chính là đoạn hay nhất trong vở kịch khiến cho tôi có cảm giác anh ta lấy tôi làm nguyên mẫu cho Tiểu Bạch. Nhưng trong phần viết thêm của tiểu thuyết “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” thì Mạc Ngôn cứ khẳng khẳng rằng, Tiểu Bạch chỉ là nhân vật hoàn toàn hư cấu, tượng trưng cho những lực lượng trẻ say mê tiến bộ, theo đuổi tự do và hạnh phúc, không có nguyên mẫu nào cả. Thật là giản đơn, thật là thô lậu! Tôi biết Thường Thiên Hồng rất tâm huyết với vở kịch này, tốn công tốn sức để kết hợp kịch truyền thống và kịch phương Tây hiện đại, kết hợp hiện thực với lãng mạn, kết hợp nội dung cách mạng nghiêm túc với nghệ thuật diễn xuất phương Tây trong đó. Nếu Mao Chủ tịch mất chậm vài năm thì Trung Quốc đã có thể có thêm một vở kịch mới, vở kịch mẫu thứ chín mang tên “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” ở vùng Đông Bắc Cao Mật.

Ký ức tôi vẫn còn lưu giữ cái đêm trăng Thường Thiên Hồng tập hợp nào là Kim Long, Bảo Phượng, Hồ Trợ, Hợp Tác, Mã Lương Tài - lúc này là hiện tượng của trường tiểu học Tây Môn, có cả Mạc Ngôn và nhiều người khác dưới gốc cây hạnh nghiêng, tay cầm bản thảo, Thường Thiên Hồng đang xướng thử đoạn vua lợn Tiểu Bạch cảm thán. Mạc Ngôn một tay cầm cái bình nhỏ, trong bình là những thứ mà Thường Thiên Hồng chuẩn bị để ngâm cho thanh giọng, một tay cầm quạt, phe phẩy cho anh ta. Điệu bộ nịnh bợ của nó khiến cho mọi người ác cảm. Té ra nó dùng cách thức này để tham gia sáng tác vở kịch “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” đấy!

Mọi người chắc còn nhớ, người trong làng Tây Môn đã đặt cho Thường Thiên Hồng cái biệt danh là “Lừa kêu lớn”. Đây là một cách gọi không mấy thiện cảm. Trải qua mười mấy năm, cái nhìn của dân làng Tây Môn cũng đã đổi khác, đối với Thường Thiên Hồng và tài năng ca hát của anh ta, họ đã tỏ ra kính trọng. Ngay cả Thường Thiên Hồng cũng đã rất khác nếu so với những lần về làng Tây Môn trước đây. Cái vẻ mặt vênh váo khiến mọi người dễ sinh ác cảm không còn nữa, thay vào đó là một khuôn mặt dạn dày, từng trải, đôi mắt chất chứa nhiều u uất, nước da trắng xanh, dưới cằm râu ria lởm chởm, mái tóc đã lốm đốm bạc. Mọi người đều nhìn anh ta thân thiện lẫn kính trọng, chăm chú chờ nghe anh ta biểu diễn.

Ngược tôi thì hẳn xuống cành cây hạnh đang đung đưa để nhìn cho rõ quang cảnh và chàng thanh niên khả ái ấy. Bảo Phượng đang quàng vai Hồ Trợ, chăm chú nhìn gương mặt xanh gầy và mái tóc uốn lượn tự nhiên của Thường Thiên Hồng. Gương mặt Bảo Phượng chìm trong bóng tối nhưng ánh mắt vẫn lộ vẻ u buồn. Cả trại lợn ai cũng biết, Thường Thiên Hồng đã đính hôn với Bàn Kháng Mỹ, cô sinh viên chăn nuôi sau khi tốt nghiệp đã về nhận công tác ở phòng quản lý chăn nuôi của huyện, nghe đâu là đến ngày Quốc khánh sẽ tiến hành hôn lễ. Trong thời gian anh ta thực tế ở trại lợn, Kháng Mỹ đã ghé thăm anh ta hai lần. Đúng là một cô gái xinh đẹp, học thức, tính cách cởi mở dễ gần, đặc biệt là không hề có ý thức phân biệt giữa cán bộ cốt cán với nông dân, khiến cả làng Tây Môn đều có ấn tượng cực kỳ tốt khi tiếp xúc với cô ta. Công việc chính là quản lý số lượng gia súc trong toàn huyện, cho nên mỗi lần về đến làng là cô ta chạy ngay xuống các trại để kiểm kê số lượng lợn, ngựa, la, trâu. Có lẽ trong thâm tâm, Bảo Phượng cũng biết rằng Bàn Kháng Mỹ xứng đáng với Thường Thiên Hồng hơn mình, còn cô ta dường như cũng hiểu được tâm sự của Bảo Phượng. Có lần tôi nhìn thấy cả hai thì thầm gì đó rất lâu dưới gốc cây hạnh nghiêng, cuối cùng thì Bảo Phượng ôm lấy vai Kháng Mỹ khóc nức nở, còn mặt Kháng Mỹ cũng đầy nước mắt.

Đoạn diễn thử của Thường Thiên Hồng dài đến ba mươi câu. Đoạn mở đầu như sau: *Đêm nay sao trời lấp lánh, gió nam đưa hương hoa hạnh thơm lừng khó lòng ngủ được. Tiểu Bạch tôi đứng đây ngắm trời xanh, như đang trông thấy cờ hồng pháp phới khắp năm châu bốn biển. Mao Chủ tịch kêu gọi toàn quốc chăm lo nuôi lợn... Một con lợn là một viên đạn bắn thẳng vào chủ nghĩa đế quốc phản động, Tiểu Bạch tôi có nhiệm vụ trọng đại là phải giao phối với tất cả lợn cái trên thế gian này...*

Dường như Thường Thiên Hồng đang nói về tôi thì phải, bởi vì không phải anh ta đang hát mà chính tôi đang hát về mình, hát những lời tận đáy lòng. Chân trước của tôi bắt nhịp theo lời ca, toàn thân như đang bốc lửa, dái căng cứng, của quý thò cả ra ngoài như muốn cùng tất cả lợn cái giao phối ngay lập tức, vì con người vì nhân dân mà tạo phúc, tiêu diệt đế quốc phản động, giải phóng tất cả loài người đang ngộp ngụa trong bóng đêm hắc ám của chủ nghĩa đế quốc bạo tàn. *Đêm nay trời lấp lánh... A!* Đúng là sao sáng đầy trời, nhiệt tình hùng hực, cả người và lợn đều không thể ngủ.

Giọng Thường Thiên Hồng rất cao, rất khỏe và hùng tráng, động tác rất chuẩn xác, không thừa không thiếu. Ban đầu, tôi còn chú ý đến nội dung ca từ, song sau một vài đoạn, ca từ dường như không còn quan trọng nữa mà tôi như say như mê trong dòng âm thanh của anh ta. Cho dù trên thế gian này không biết bao nhiêu là nhạc cụ, cho dù bao nhiêu loài động vật có thể có những tiếng kêu rất đặc biệt, chẳng hạn trong tiểu thuyết Nga thường nói đến tiếng chim oanh ban đêm, tiếng chim họa mi của người

Trung Quốc, tiếng kêu của cá kình ngoài đại dương... quả thật đều rất tuyệt vời nhưng đều không thể so sánh được với giọng ca cao ngất của Thường Thiên Hồng. Mạc Ngôn chẳng biết tí gì về âm nhạc phương Tây, sau khi đến thành phố hình như có được nghe một vài buổi hòa nhạc, đọc qua vài cuốn sách nghiên cứu về âm nhạc mới có được một chút kiến thức, trong các bài viết của mình, nó đã từng ví giọng của Thường Thiên Hồng với các danh ca trên thế giới. Tôi chưa từng được gặp các danh ca tầm cỡ thế giới, chưa từng nghe họ hát, song tôi chẳng thèm nghe họ, chẳng thèm gặp họ đâu, trước sau tôi vẫn tin tưởng rằng giọng của Thường Thiên Hồng là hay nhất thế giới.

Khi anh ta cất giọng, trên đầu anh ta lá cây kêu lên xào xạc, run rẩy. Những nốt nhạc lượn lờ trên không trung giống như những dải lụa đào nhảy múa, như tiếng ngọc ở Côn Sơn vỡ, như phượng hoàng kêu, lợn đực mê man lợn cái nhảy nhót. Nếu Mao Chủ tịch mất muộn vài năm, vở kịch này nhất định sẽ nổi tiếng. Trước tiên là sôi động ở huyện, rồi sôi động ở tỉnh và cuối cùng là thẳng đến Bắc Kinh, biểu diễn trong nhà Thái Miếu... Cứ như thế, Thường Thiên Hồng sẽ trở thành một kịch tác gia danh tiếng và vùng Đông Bắc Cao Mật sẽ chẳng còn cách nào để giữ được anh ta, cuộc hôn nhân giữa anh ta và Bàn Kháng Mỹ chắc chắn sẽ không thành. Nhưng thực tế thì vở diễn đã không thành hiện thực, thật đáng tiếc. Điểm này Mạc Ngôn đã giải thích. Nó cho rằng, vở kịch này là sản phẩm đặc trưng của một thời kỳ lịch sử, vừa có vẻ hoang đường nhưng cũng có vẻ trang nghiêm, là điển hình sinh động cho chủ nghĩa hậu hiện đại. Lời của nó tôi chẳng hiểu gì cả, cũng chẳng quan tâm, chỉ tiếc một điều là không biết đến bây giờ kịch bản của nó vẫn còn hay đã mất.

Có lẽ tôi đã kể quá nhiều về chuyện viết kịch và diễn kịch của Thường Thiên Hồng, một chuyện chẳng ăn nhập gì đến cốt truyện chính. Bây giờ tôi sẽ kể về chiếc radio. Chiếc máy hiệu Hồng Đăng do xưởng cơ khí vô tuyến điện thành phố Thanh Đảo sản xuất này là do Thường Thiên Hồng tặng cho Kim Long nhân ngày anh ta cưới vợ. Thực ra chuyện Thường Thiên Hồng tặng chẳng qua là danh nghĩa, còn người mua nó từ Thanh Đảo về lại là Bàn Kháng Mỹ nhân một chuyến đi công tác. Tuy gọi là quà của Kim Long, song lại là do chính Kháng Mỹ đưa tận tay cho Hồ Trợ, đồng thời cũng hướng dẫn cách cắm điện, tắt mở và bảo quản như thế nào. Là một con lợn đêm nào cũng đi rong chơi, tôi đã chứng kiến chuyện này. Trong lễ cưới của mình, trước tất cả quan khách, Kim Long đặt chiếc radio trên chiếc bàn ở giữa, chọn âm lượng lớn nhất, rõ nhất để cho tất cả mọi người vây chung quanh cùng nghe. Ở làng Tây Môn, đây là chiếc radio đầu tiên nên ai nấy đều tò mò và thèm muốn, cố gắng chen đến gần. Ai cũng muốn đưa tay sờ thử xem nó ra làm sao, nhưng chẳng ai dám. Một chiếc máy quý như vậy, chắc giá cả cũng không phải tầm thường, đụng vào lỡ sẩy tay, hỏng hóc bồi



thường sao nổi. Chỉ có Kim Long dùng một vuông vải đỏ chà nhẹ trên lớp vải ngoài. Ai nấy đều trở mắt đồng tai nghe một bài ca từ đó phát ra: *Núi đổ rục khi các loài hoa bắt đầu nở...* Tiếng hát thế nào chẳng ai quan tâm, điều họ quan tâm là làm sao mà cô gái ấy lại thu gọn người trong cái máy chỉ cao nửa gang tay và dài không đầy một gang mà nói, mà hát. Tôi không ngu như họ, kiến thức về điện tử, tôi có biết chút ít. Tôi biết lúc này trên trái đất không những có radio mà còn có cả loại thần kỳ gấp bội so với radio mà người ta gọi đó là tivi. Tôi còn biết người Mỹ đã lên tới mặt trăng, Liên Xô đã phóng tàu vũ trụ và nhiều thứ nữa... Tôi nói “họ” ở đây không bao gồm Mạc Ngôn. Từ từ “Tin tức tham khảo”, anh ta đã biết được nhiều thứ, nói như người xưa là “Trên thông thiên văn dưới tường địa lý”. Ngay cả bọn chuột, bọn chồn ẩn nấp trong đám cây mục chung quanh cũng bị chiếc radio làm cho sững sốt. Tôi nghe rõ ràng tiếng một con chuột cái hỏi một con đực: “Cô này nằm trong ấy mà hát, có phải thân thể của cô ấy chỉ bằng em không hả anh?” - “Bằng cô à?” Chuột đực nói xong, nhổ một bãi nước bọt rồi yên lặng theo dõi cảnh tượng trước mắt.

Hai giờ chiều ngày chín tháng chín, bầu trời nhiều mây đen, gió Tây Bắc cấp bốn cấp năm. Người nông dân phương Bắc Trung Quốc đều cho gió Tây Bắc là chìa khóa mở cổng nhà trời. Mây đen cũng trùm lên trại Hạnh Viên. Dưới đất, hơi nước mù mịt, cóc nhái nhảy lồm ngồm trong trại. Mười mấy nhân viên trại lợn đang quét vôi lại những chuồng trại chưa đổ súp. Lợn chết sạch khiến quang cảnh trại chần nuôi trở nên tiêu điều, gương mặt ai cũng dàu dàu. Họ quét vôi tường chuồng tôi ở, còn quét lên cả cánh hạnh vượn vào trong chuồng. Nước vôi có thể diệt những con vi trùng truyền dịch không? Họ chỉ làm cho vui, cho có lệ thôi mà! Qua những lời trao đổi của họ, tôi biết toàn trại chỉ còn lại bảy mươi con lợn, kể cả tôi. Kể từ ngày bệnh dịch phát sinh, tôi không dám đi lại nhiều vì sợ bị lây. Tôi rất muốn biết, bảy mươi con lợn còn sống ấy là những con nào, liệu mười lăm anh chị của tôi còn sống không?

Đang lúc tôi còn suy nghĩ vẩn vơ, đang lúc những người quét vôi bàn tán về tiền đồ của trại lợn, đang lúc bà Bạch say sưa ngắm một con chim lạ to lớn, có bộ lông rất đẹp và dài không biết từ đâu bay đến đậu trên cây hạnh nghiêng rồi la lên rất phấn khởi: “Phượng hoàng!”... thì Kim Long ôm chiếc radio chạy ra khỏi phòng. Mặt anh ta trắng bệch, thần thái hoảng loạn, mắt mở trừng trừng, kêu lên bằng một giọng khản đặc:

- Mao Chủ tịch mất rồi!

Mao Chủ tịch đã mất! Không phải nói nhầm đấy chứ? Không phải loan tin đồn nhầm đấy chứ? Nói Mao Chủ tịch chết có khác nào anh ta tự đi tìm cái chết? Mao Chủ tịch tại sao lại có thể chết? Chẳng phải là người ta đã từng nói là Mao Chủ tịch có thể sống đến một trăm năm mươi tám tuổi sao? Người Trung Quốc không tin, ngay cả một

con lợn như tôi mà cũng vô cùng kinh hoàng và nghi ngờ nguồn tin này khi mới nghe. Song khi nhìn thấy gương mặt bị thương và nước mắt chảy ròng ròng trên má Kim Long, mới vỡ lẽ rằng anh ta không hề có ý định đem đặt chuyện hoang đường. Từ chiếc radio, tôi và mọi người đều nghe rõ ràng cái giọng bình thường rất cao, trong và chuẩn xác của cô phát thanh viên, hôm nay lại tỏ ra ghen ghen thông báo cho toàn đảng, toàn quân, toàn thể các dân tộc rằng, Mao Chủ tịch đã mất. Tôi nhìn lên trời cao, mây đen đang vần vũ; nhìn xuống đất lá hạnh rụng bời bời; nhìn chuồng trại cái nào cũng xiêu xiêu vẹo vẹo... Tôi nghe rõ đâu đó có tiếng khóc, ngửi thấy mùi xú uế nồng nặc bay lên từ những hố chôn xác lợn và gió từ dòng sông thổi vào cũng mang theo mùi thối thối rữa ... hồi tưởng lại bao nhiêu là chuyện lạ lùng xảy ra trong mấy tháng gần đây, nhớ Điều Tiểu Tam bỗng nhiên biến mất và những lời kỳ bí từ miệng nó thoát ra... và tôi hiểu, hiểu một cách rõ ràng rằng, không nghi ngờ gì nữa, Mao Chủ tịch đã chết.

Kim Long ôm chiếc radio trước ngực giống như một đứa con có hiệu bê hộp hài cốt của bố, thần sắc hết sức nghiêm trang đi vào làng. Những người phục vụ ở trại lợn đều vứt công cụ lao động, lặng lẽ đi sau anh ta. Rõ ràng, việc Mao Chủ tịch ra đi không chỉ là tổn thất của con người mà còn là tổn thất của loài lợn chúng tôi. Không có Mao Chủ tịch sẽ không có một nước Trung Quốc mới. Không có nước Trung Quốc mới tất nhiên sẽ không có trại lợn Hạnh Viên, không có trại lợn Hạnh Viên tất nhiên không có Lợn mười sáu! Cho nên, tôi âm thầm đi theo đoàn người là một việc danh chính ngôn thuận.

Hình như lúc này toàn thể các đài phát thanh trên toàn đất nước Trung Quốc chỉ có một bản tin duy nhất được phát trên một làn sóng chất lượng cao nhất. Kim Long đưa chiếc radio cao quá đầu. Mặc dù không phải dùng loa phóng thanh nhưng âm thanh từ đó đã vang dội khắp làng Tây Môn. Mỗi lần gặp ai đó, Kim Long đều nói một câu với một âm sắc duy nhất: “Mao Chủ tịch mất rồi!” Nhiều cách biểu lộ tình cảm khác nhau ở những người sau khi nhận tin này, có người thì tròn mắt đứng ngây như phỗng, có người quỳ sụp xuống, có người thì ôm mặt khóc, có người lắc đầu... nhưng cuối cùng ai cũng nối gót theo sau Kim Long, tạo thành một đoàn rồng rắn kéo từ trại lợn đến tận giữa làng.

Hồng Thái Nhạc từ trụ sở đại đội sản xuất chạy ra, chưa hiểu chuyện gì, định hỏi thì Kim Long đã nói trước: Mao Chủ tịch mất rồi! Phản ứng đầu tiên của của lão là giơ tay lên, định thụi một quả vào miệng Kim Long, nhưng nắm đấm ngừng lại giữa chừng, đảo mắt nhìn đoàn người, rồi nhìn chiếc radio trước ngực Kim Long. Ở đó vẫn tiếng cô phát thanh viên đang đọc đi đọc lại bản tin duy nhất trong ngày, thu tay lại, ôm lấy đầu rồi khóc rống lên:

- Mao Chủ tịch ơi! Người đi thật rồi sao... Chúng tôi làm sao sống được những ngày còn lại?...

Chiếc radio phát một điệu nhạc buồn. Tiếng nhạc vừa cất lên, Ngô Thu Hương là người bật khóc đầu tiên, rồi tất cả đồng loạt khóc nức. Những người đàn bà chẳng kể bần lây, cứ ngồi bệt xuống đất cào cào, bần văng tung tóe. Có người che miệng, người che mặt... bao nhiêu là cảnh biểu hiện tình cảm diễn ra trước mắt tôi. Có người vừa khóc vừa gào:

- Mao Chủ tịch là trời, chúng ta là đất. Trời sập rồi đất làm sao sống nổi...!

Trong muôn vàn kiểu khóc của đàn bà, bọn đàn ông có người thở dài, có người cố nén tiếng khóc nhưng nước mắt vẫn chảy ròng trên mặt. Những địa chủ, phú nông và phần tử phản cách mạng trong làng nghe tin dữ cũng đã tè tẹt đầy đủ, đứng xa xa nhìn toàn cảnh và nước mắt đều đầm dề.

Suy cho cùng tôi vẫn là loài súc sinh, cho dù gặp phải hoàn cảnh đau buồn thế này, trong lòng cũng cảm thấy thương cảm, song vẫn còn đủ tỉnh táo. Tôi len lỏi qua đám người để quan sát và suy nghĩ. Trong lịch sử cận hiện đại Trung Quốc, không có ai chết mà gây ảnh hưởng ghê gớm như Mao Trạch Đông, có người ngay cả lúc mẹ chết cũng chẳng khóc thê thảm như thế. Nhưng việc gì cũng có ngoại lệ, trong hơn một nghìn nhân khẩu của làng Tây Môn, ngay cả những địa chủ, phú nông vốn có oán cừu với Mao Trạch Đông, vì cái chết của ông ta mà khóc thương thật lòng, thì vẫn có hai người không hề khóc, cũng chẳng hề nhỏ lấy một giọt nước mắt mà họ vẫn đang điềm nhiên tiếp tục công việc thường ngày, vẫn chuẩn bị cho cuộc sống tương lai.

Hai người ấy, một là Hứa Bảo, hai là Mặt Xanh.

Hứa Bảo len lỏi giữa đám người, bám theo tôi. Ban đầu tôi chẳng để ý gì đến hành tung của lão nhưng sau đó tôi nhanh chóng phát hiện ra đôi mắt gian xảo, hung ác và thèm muốn của lão đang chăm chú nhìn vào hai hòn đá lưng lẳng giữa hai đùi tôi. Một cơn giận chưa từng có trào lên trong lòng tôi. Trong thời điểm lịch sử này mà lão vẫn nhắm nhe hòn đá của tôi, đủ thấy cái chết của Mao Chủ tịch chẳng hề gây cho lão một chút trắc ẩn nào. Tôi muốn hét to lên cho mọi người biết dã tâm của lão để cho tất cả nhảy vào, biến đau thương thành hành động và bóp chết tươi kẻ không bằng súc vật này. Đáng tiếc thay! Tôi không thể nói được tiếng của loài người. Đáng tiếc thay! Mọi người chỉ lo than khóc mà không chú ý gì đến ý đồ gian tà của lão. Cũng tốt thôi, Hứa Bảo! Tao thừa nhận là đã từng sợ mày, từng khiếp phục trước động tác nhanh như điện xẹt của mày, nhưng ngay cả người vĩ đại nhất như Mao Chủ tịch còn chết, thì tao đây - Lợn mười sáu - còn kể gì đến sinh mạng nhỏ nhoi của mình. Tao đang chờ mày đây, Hứa Bảo! Đêm nay nếu tao không phải là cá chết thì tất nhiên là lưới đã bị phá nát!

Người còn lại không hề khóc trước cái chết của Mao Chủ tịch là Mặt Xanh. Khi tất cả mọi người đang tụ tập ở trước sân trụ sở và khóc thì ông ta đang ngồi trên ngạch cửa căn phòng bé xíu ở phía tây mài một con dao sắc nhọn. Tiếng con dao miết vào đá mài rin rít nghe rợn người, âm thanh như đang báo hiệu một điều gì đó sẽ xảy ra. Không kềm được, Kim Long đưa chiếc radio cho Hồ Trợ và nhảy thẳng đến trước Mặt Xanh, cúi người xuống giật hòn đá mài từ trong tay Mặt Xanh quẳng xuống đất. Nó vỡ thành hai mảnh. Kim Long nghiêng răng nói:

- Như ông mà được gọi là người à?

Mặt Xanh nheo mắt, chăm chú nhìn gương mặt đang run lên vì giận của Kim Long, giơ con dao lên đứng dậy và nói:

- Ông ấy chết, nhưng ta thì vẫn phải sống. Lúa ngoài đồng cần phải gặt rồi!

Kim Long chụp lấy chiếc thùng sắt thùng đáy nằm bên cạnh chuồng trâu, ném thẳng về phía Mặt Xanh. Ông ta chẳng thèm tránh, chiếc thùng đập thẳng vào trán rồi rơi xuống dưới chân ông ta.

Mắt Kim Long đỏ lên sòng sọc, tiếp tục vớ lấy chiếc đòn gánh, giơ cao lên nhắm thẳng vào đầu Mặt Xanh bổ xuống. May thay Hồng Thái Nhạc đã kịp chụp lấy tay anh ta nên Mặt Xanh mới thoát được đòn trí mạng này. Lão Hồng quát to, giọng đầy giận dữ:

- Mặt Xanh! Anh quá đáng rồi đó!

Lúc này nước mắt Mặt Xanh mới trào ra. Ông ta quỳ xuống, nói thật rành rọt:

- Yêu Mao Chủ tịch nhất là tôi đây chứ không phải là đồ vờ vịt các người đâu!

Mọi người chưa hiểu gì, im lặng nhìn ông ta. Mặt Xanh chống tay xuống đất, khóc rống lên:

- Mao Chủ tịch ơi! Tôi là con dân của Người. Đất của tôi là do người phân phát cho. Tôi làm ăn cá thể là quyền lợi do Người ban cho ...

Nghinh Xuân khóc nức lên và chạy đến trước mặt Mặt Xanh định lôi dậy, nhưng hình như đầu gối ông ta đã mọc rễ. Cô ấy quỳ trước Mặt Xanh, trên đầu đang cài một đóa hoa cúc trắng. Một con bướm vàng chập chờn bay trong không trung như một chiếc lá hạnh vàng rơi từ trên cây xuống, chao liệng rồi đậu trên đóa hoa ...

Cài hoa cúc trắng trên đầu để biểu hiện sự tiếc thương người thân đã mất là tập tục của người Cao Mật. Những người đàn bà chạy đến trước nhà Nghinh Xuân, ngắt những đóa hoa cúc trắng tươi nguyên giắt lên đầu. Tất cả bọn họ đều hy vọng con bướm vàng kia bay đến đậu trên đầu mình, nhưng sau khi đậu trên đầu Nghinh Xuân, nó đã khép cánh, nằm im bất động.

*Hứa Bảo vì tham nên mất mạng,  
Lợn Mươi Sáu đuổi trắng thành vua.*

Tôi rón rén rời khỏi sân nhà Tây Môn, rời khỏi đám người đang vây lấy Mặt Xanh. Tôi đã phát hiện ra đôi mắt khả ố của Hứa Bảo đang thấp thoáng đâu đó trong đám đông vẫn bám lấy bộ dái của tôi. Đoán là lão tặc này chưa dám ra tay, tôi vẫn còn đủ thời gian để nghênh tiếp lão.

Trời đã chập choạng tối, trại lợn đã vắng teo. Giờ ăn đã đến, bảy mươi con lợn may mắn còn sống sót đã đói, kêu lên vang trời. Tôi muốn mở toang cửa chuồng để tất cả được chạy ra ngoài, nhưng cũng ngại là chúng sẽ vây lấy tôi mà hỏi han đủ chuyện. Các bạn cứ gào đi, tôi tạm thời không quan tâm đến các bạn vì tôi đã thấy bóng của Hứa Bảo đang thấp thoáng sau cây hạnh nghiêng, nói chính xác hơn là tôi đã đánh hơi thấy cái mùi xú ố rất đặc biệt của lão thoang thoảng trong không khí. Ngay lập tức, tôi vắt óc để nghĩ ra cách đối phó. Nằm trong ổ, thân sau ép vào góc tường để khỏi bị tấn công từ phía sau là cách tốt nhất để bảo vệ bộ dái, tôi giả vờ ngủ nhưng mắt vẫn hé mở chờ đợi Hứa Bảo! Đến đây đi. Mày muốn cắt bộ dái của ông để nhắm rượu, còn ông đây thì muốn cắn đứt bộ dái của mày để rửa hận cho chính ông và những con vật khác đã bị hại dưới tay mày.

Bóng đêm dày đặc, sương mù giăng kín mặt đất. Những con lợn đã đói lả, không kêu nổi nữa, cả trại vắng lặng một cách đáng sợ, chỉ có tiếng ếch nhái rền rĩ. Mũi tôi đã ngửi thấy cái mùi xú ố ấy đã đến gần lắm, biết là Hứa Bảo chuẩn bị động thủ. Bên ngoài bức tường thấp, cái mặt đầy mỡ nhờn, không có lông mày, không có lông mi, nhẵn nhụi chẳng có sợi râu nào đã xuất hiện. Lão vẫn cười cười với tôi. Nhìn thấy nụ cười ấy, tự nhiên tôi thấy muốn đánh rắm. Nhưng mẹ mày! Mày cứ cười đi, tao chẳng thèm đánh rắm đâu. Lão mở cửa và đứng ngay tại cửa chuồng, tay đưa về phía tôi, mồm chép chép ra chiều thân thiện. À! Mày muốn nhử ông ra khỏi chuồng à? Tôi lập tức đoán ngay ra kế hoạch gây ác của lão. Chỉ cần tôi đứng dậy bước đi mấy bước ra khỏi chuồng là cặp dái của tôi sẽ nằm gọn trong đôi tay lão. Con ơi! Mày nghĩ quá hay, nhưng ông mày Lợn mười sáu hôm nay quyết không để mày lừa. Hứa Bảo lôi từ trong túi ra một chiếc bánh bột nếp thơm lừng đặt trước cửa chuồng. Con ạ, mày lượm lên mà ăn, vất là phí lắm! Lão ở ngoài chuồng làm đủ trò, còn tôi thì nằm im trong ổ không nhúc nhích. Cuối cùng lão điên tiết chửi toáng lên:

- Đ. mẹ! Con lợn này, bộ thành tinh rồi à?

Nếu chỉ thế thôi rồi Hứa Bảo bỏ đi, liệu tôi có đủ dũng khí để đuổi theo quyết một trận với lão hay không? Điều này thật khó nói, mà cũng chẳng cần phải nghĩ bởi vấn đề then chốt là lão chẳng chịu bỏ đi. Đồ lang sói này ăn dái đã thành nghiện, bị hai hòn dái của tôi hóp mất hồn, không để ý gì đến cứt dái, cúi khom người chui vào chuồng.

Tôi cố gắng kiềm chế cơn giận dữ pha lẫn chút sợ hãi của mình. Giờ phút báo oán đã đến! Tôi nghiền chặt đôi hàm răng, cố gắng nằm im. Đồ đốn mạt! Đến đây! Gần một tí, tí nữa! Chờ giặc đến nhà mà đánh, đánh cận chiến, đánh trong đêm tối, một mất một còn! Cách tôi khoảng gần ba mét, lão đứng lại, gương mặt nhăn nhó như muốn dụ tôi xông đến. Đừng mơ tưởng hão! Mày đến đây đi! Tao chỉ là một con lợn ngu ngốc, chẳng thể gây cho mày bất kỳ một nguy hiểm nào đâu! Có lẽ Hứa Bảo cũng đã thấy mình quá đề cao tôi nên chẳng thêm cảnh giác nữa, chậm chậm tiến sát đến bên cạnh tôi, ngay trước đầu tôi, lom khom trước mũi tôi khoảng một mét. Cơ bắp toàn thân tôi căng cứng, giống như một cánh cung đã kéo hết sức để thành một vòng tròn, tên đã đặt lên dây, chỉ cần tôi bật dậy xông thẳng, cho dù đôi chân của lão có linh động bao nhiêu cũng khó mà tránh khỏi đòn tấn công bất ngờ này.

Trong chớp mắt, hình như không phải lý trí ra lệnh, thân thể tôi tự nhiên bật dậy, và như một mũi tên lao thẳng vào hạ bộ của Hứa Bảo. Toàn thân lão bị hất tung, lộn vòng trên không rồi đầu lão đập vào tường, rơi đúng chỗ tôi ỉa dái hàng ngày. Thân xác của lão đã rơi xuống đất nhưng tiếng rú của lão vẫn còn vang vọng trong không gian. Như một xác chết, lão nằm trên đồng cứt ở góc chuồng. Vì những người bạn đã do lão mà thân tàn ma dại, tôi quyết định thực hiện kế hoạch: Lấy chính nghề của lão để trị lão. Vừa căm giận, vừa khinh ghét, trong lòng tôi còn nhen nhóm một chút bất nhẫn, song việc gì đã bắt đầu thì phải có kết thúc. Tôi nhằm thẳng vào chỗ giữa hai đùi lão, đóp một cú thật mạnh. Nhưng ơ kìa! Hình như môm tôi đóp vào một cái gì trống không, chỉ có một mảnh vải quần bị xé rách trong miệng. Tôi ngoạm lấy chiếc quần, dùng sức kéo mạnh. Chiếc quần bị xé rách toạc, một cảnh tượng đáng sợ bày ra trước mắt tôi. A! thì ra Hứa Bảo không có cái ấy! Lão là con người sinh ra đã là thái giám. Hèn chi, cả đời Hứa Bảo vừa căm ghét vừa thèm muốn dái của động vật đến thế! Kể ra, lão cũng là một kẻ bất hạnh. Có lẽ lão vẫn mê muội tin vào cách nói đùa ăn gì bỏ nấy của con người mà hi vọng đá đẻ ra dưa, cây khô nhú mầm chẳng?

Trong đêm tối mờ, tôi nhìn thấy hai dòng máu đặc sánh từ lỗ mũi lão trào ra. Lão già này, có lẽ nào bạc nhược đến thế, mới dính một đòn mà đã nằm thẳng cẳng rồi ư? Tôi giờ móng trước sờ vào lỗ mũi lão, chẳng có một hơi thở nào. Lão chết thật rồi! Tôi đã từng nghe lén các bác sĩ trên bệnh viện huyện dạy cho mọi người cách cấp cứu, đã

nhìn thấy Bảo Phượng cấp cứu cho một đứa bé chết đuối. Tôi dùng hai chân trước đè lên ngực lão, ấn xuống, thả ra... Tôi nghe rõ tiếng xương cốt lão kêu lục cục và cũng thấy máu tứa ra nhiều hơn, lần này không chỉ ở mũi mà cả ở miệng và tai...

Đứng ở cửa chuồng, tôi suy nghĩ giây lâu và quyết định một việc trọng đại nhất đời lợn của tôi: Mao Chủ tịch đã chết, thế giới loài người sẽ phát sinh những biến động lớn. Trong lúc này, tôi là một con lợn mang tội giết người. Nếu cứ nằm đây thì chắc chắn cái đọi tôi trước mắt là dao, là nôi, là lửa... Một tiếng kêu văng vẳng đâu đó nơi hoang dã dội về:

- Người anh em! Chạy đi!

Trước khi về với tự do hoang dã, tôi đã kịp mở chuồng cho bảy mươi con lợn còn lại trong trại Hạnh Viên, vừa mở vừa gào lên:

- Các anh em! Chạy đi!

Tất cả bọn chúng đều nhìn tôi đầy hoang mang, chẳng hiểu việc gì đã xảy ra. Một con lợn gầy nhom còn chưa phát dục, lông toàn trắng nhưng dưới bụng có hai bớt đen, chạy đến trước mặt tôi, nói:

- Đại vương, em cùng đi với ngài!

Những con còn lại, đứa thì chạy lung tung trong trại để kiếm cái ăn, đứa thì quay trở lại trong chuồng nằm đọi người ta tới cho ăn.

Tôi dẫn cô lợn cái bé nhỏ chạy thẳng về hướng đông nam. Đất nhão, chân vừa đặt xuống là bùn đã ngập đến tận khuỷu. Sau chúng tôi là bốn hàng vết chân rõ ràng. Chạy đến con sông đào, tôi quay lại hỏi cô lợn cái:

- Tên em là gì?

- Đại vương cứ gọi em là Tiểu Hoa!

- Tại sao lại gọi em là Tiểu Hoa?

- Vì dưới bụng em có hai đóa hoa màu đen!

- Em từ Nghi Mông tới đây, phải không?

- Đại vương! Em không phải là lợn Nghi Mông đâu!

- Em không đến từ Nghi Mông, vậy em từ đâu đến đây?

- Em cũng chẳng biết nữa, thưa Đại vương!

- Bọn chúng chẳng đứa nào theo ta, tại sao em lại theo ta?

- Em sùng bái ngài, thưa Đại vương!

Nhìn cái vẻ ngây thơ thuần khiết của Tiểu Hoa, tôi vừa cảm động vừa thấy thương xót cho nó. Dùng mõm húc húc vào bụng nó biểu thị thân tình, tôi bảo:

- Được rồi, Tiểu Hoa! Bắt đầu từ lúc này, chúng ta đã thoát khỏi sự thống trị của con người, chúng ta sẽ có được tự do như tổ tiên của chúng ta khi xưa. Nhưng cũng bắt đầu

từ đây, chúng ta ăn đất nằm sương, cuộc sống khổ ải đang chờ chúng ta. Nếu em hối hận, em quay về vẫn còn kịp đây!

- Em chẳng bao giờ hối hận đâu, Đại vương! Giọng nó rất cương quyết.

- Thế thì được rồi! Em có biết bơi không?

- Biết!

- Được!

Tôi dùng chân trước ôm chặt mõng nó, đẩy xuống sông. Nước rất ấm. Tôi định qua sông để tìm tự do, song xuống nước rồi tôi mới phát hiện rằng, trên bề mặt con sông có vẻ hiền từ, nhưng thực ra tốc độ chảy của nó thật dữ dội, ít ra là năm mét một giây, cuồn cuộn chảy về phía bắc. Phía bắc chính là Vận Lương hà, chính phủ Mãn Thanh ngày xưa đã từng vận chuyển lương thực trên dòng sông này, cũng là dòng sông để vận chuyển quả vải về cung cấp cho cung tần mỹ nữ của hoàng đế. Hai bờ Vận Lương hà đã từng có những người phu kéo thuyền cong lưng khuynh chân, những cơ bắp trên người cuồn cuộn cứng như sắt thép, mồ hôi ướt đầm chảy ròng ròng thấm xuống đất khô. Bơi trong dòng nước ấm và chảy mạnh thế này không tốn nhiều sức lực, chỉ cần vẫy nhẹ đôi chân trước là tôi đã như một con cá mập, lao nhanh về phía trước. Tôi thay đổi kế hoạch của mình. Quay đầu lại nhìn Tiểu Hoa, tôi thấy nó đang bám sát tôi ở phía sau, bốn chân đập nhịp nhàng dưới nước, đầu ngẩng lên, đôi mắt sáng rực và từ trong lỗ mũi, những giọt nước nhỏ li ti phun lên.

- Thế nào, Tiểu Hoa?

- Đại vương, em vẫn ổn! Vì lo trả lời tôi nên nó bị sặc nước, chân đập có vẻ loạn nhịp.

Tôi đưa một chân trước xuống dưới bụng nó, nhẹ nhàng nâng lên khiến toàn thân nó như lộ rõ trên mặt nước, nói nhỏ:

- Cô bé! Loài lợn chúng ta đều là kiện tướng bơi lội bẩm sinh. Quan trọng là đừng lo lắng và vội vàng. Để mọi người không tìm ra tung tích của chúng ta, ta đã quyết định là chúng ta không đi đường đất mà đi theo đường sông, liệu em có chịu đựng được không?

- Đại vương! Em chịu được... Giọng của nó có vẻ rất cương quyết.

- Được, đến đây. Bám vào lưng ta!

Nó tỏ vẻ từ chối, tôi ngụp xuống rồi từ ngay dưới bụng nó, trôi lên. Tự nhiên nó đã cười trên lưng tôi.

- Bám lấy ta, cho dù gặp bất cứ chuyện gì cũng đừng thả ra nhé!

Cũng Tiểu Hoa trên lưng, tôi men theo con sông đào phía đông trại lợn và bơi ra Vận Lương hà. Dòng sông chảy về đông cuồn cuộn sóng. Chân trời phía tây rực rỡ,



mây màu biến hóa nhiều hình dáng kỳ dị, nào là rồng xanh hổ trắng, nào sư tử, nào chó hoang... Muôn tia hào quang lấp lánh trên mặt nước. Dọc theo con đê hai bên bờ sông là những hàng cây liễu rủ, những cành lá mềm mại cứ ngã xuôi về đông theo dòng nước, trên đó vẫn còn dấu tích của bùn đất bám đầy, chứng tỏ chúng đã từng bị ngập chìm trong nước.

Lam Giải Phóng, ông có biết không? Thời ấy mà bơi theo con sông lớn này để tìm tự do được con người xem là kỳ tích trong lịch sử Đông Bắc Cao Mật. Lúc ấy, ông đang ở bên kia sông, phía thượng nguồn. Để bảo vệ cho xưởng gia công khỏi bị ngập chìm trong nước, ông và mọi người đều phải túc trực ở bờ đê, còn tôi thì cõng Tiểu Hoa trên lưng xuôi theo dòng về đông để thử nghiệm những ý tứ hào phóng của thơ Đường mà người ta thường ca tụng. Cưỡi sóng mà đi, những con sóng đuổi theo chúng tôi, sóng đuổi theo sóng. Sông ơi! Vì sao mà sóng có sức mạnh đến dường ấy! Người mang trong mình biết bao nhiêu là phù sa để làm màu mỡ bao nhiêu là lúa thơm, cao lương, đại thụ... chảy thẳng về đông, “một lần đi là không bao giờ trở lại”. Người đã đem bao nhiêu là xác lợn của trại Hạnh Viên vứt xuống đây và chúng đang nằm dạt ở trong bờ, dưới những lùm liễu hồng um tùm ven sông kia, chúng trương phình lên, thối rữa, bốc lên mùi lộn mửa. Nhìn thấy xác chúng, tôi có cảm giác rằng, tôi với Tiểu Hoa đã vượt lên trên số phận, vượt lên trên cả dịch bệnh bạo tàn và cũng vượt qua một thời đại đã bắt đầu kết thúc - Thời đại Mao Trạch Đông.

Tôi biết, trong tiểu thuyết “Ghi chép về chuyện nuôi lợn”, Mạc Ngôn đã tả việc người ta đem những con lợn chết ném xuống dòng sông như sau:

“Hơn một nghìn con lợn chết của trại Hạnh Viên nổi thành hàng dài trôi lênh bênh trên mặt nước, trương phình lên và bắt đầu tan vỡ, nở bung ra và trên đó lúc nhúc dòi bọ... Những con cá bám chung quanh rìa thịt chúng, đớp luôn cả dòi bọ vào bụng. Chúng cứ trôi và cuối cùng mất hút trong biển đông mịt mù thăm thẳm, tan biến, chuyển hóa thành bao nhiêu là dạng vật chất khác nhau để hòa nhập với sự tuần hoàn vĩ đại vĩnh hằng bất diệt...”.

Không thể nói là anh ta viết không hay, chỉ đáng tiếc là anh ta đã bỏ lỡ cơ hội trông thấy tôi, Lợn mười sáu cõng Tiểu Hoa đang trôi bồng bênh trên sóng, chắc chắn anh ta sẽ không miêu tả cái chết mà là ca tụng sự sống, ca tụng chúng tôi, ca tụng tôi! Tôi chính là biểu tượng của lòng yêu cuộc sống, của tự do, của tình yêu... đẹp đẽ và kỳ lạ nhất thế gian này.

Chúng tôi xuôi theo dòng, ngẩng mặt về phía trăng mười sáu tháng tám âm lịch. Đêm nay, trăng khác hẳn với trăng ngày cưới của ông và Kim Long. Đêm ấy trăng từ trời cao rơi xuống, đêm nay trăng lại từ mặt sông bay vọt lên cao. Nó cũng tròn trịa,

cũng đỏ rực khi vừa lên khỏi mặt nước, như một hài nhi vừa lọt ra khỏi bụng mẹ vũ trụ, cất tiếng khóc oa oa chào đời khi cả người đang còn dính đầy máu tươi của mẹ, khiến toàn bộ cảnh vật trên sông thay đổi màu sắc. Trăng đêm ấy ngọt ngào và thông cảm, đến để chứng kiến hôn lễ của hai người; trăng đêm nay hùng tráng và thô lương, đến với nhân gian vì Mao Trạch Đông đã tạ thế. Chúng tôi nhìn thấy Mao Trạch Đông đang ngồi trên trăng, dưới sức nặng của thân hình mập mạp khiến đôi khi trăng biến thành hình bầu dục. Ông đang khoác cờ đỏ, thuốc lá kẹp giữa ngón tay, đầu cúi xuống, khuôn mặt như đang suy nghĩ những gì lung lắm.

Tôi cũng Tiểu Hoa xuôi dòng đuổi theo trăng. Nhưng chúng tôi trôi thì trăng cũng lên cao, cho dù tôi đã tận lực sai nước, thân thể tôi nổi hẳn trên nước và lao đi như một quả thủy lôi, nhưng khoảng cách giữa tôi và trăng ngày mỗi xa. Bám trên lưng tôi, Tiểu Hoa luôn mồm cổ vũ: Cố lên, cố lên! Có cảm giác tôi là một con ngựa dưới thân hình nhẹ tênh của nó.

Lúc này tôi mới phát hiện, đuổi theo trăng không chỉ có mình chúng tôi mà còn có cả những đàn cá chép vàng, những con lươn xanh, những chú ba ba tròn trũng trọc... Những con cá chép thi thoảng theo dòng quẫy mạnh vọt lên khỏi mặt nước, thân hình đẹp đẹp lấp lánh dưới ánh trăng; những con lươn uốn lượn thật uyển chuyển trên mặt nước; những con ba ba nhò vào cái bụng to bè nên dễ dàng nổi lên trên sóng, chỉ cần đạp nhẹ bốn chân là chúng đã lao về phía trước như những chiếc thuyền nhỏ tẹo. Đôi lúc tôi cứ tưởng những con cá chép kia đang bay đến mặt trăng, rơi xuống sát bên cạnh Mao Trạch Đông, nhưng định thần nhìn kỹ tôi mới biết là mình nhầm. Cho dù các loài thủy tộc này mặc sức thi triển những sở trường của riêng mình, cự ly giữa chúng và mặt trăng ngày càng xa.

Hai bên bờ, trong những lùm liễu hồng, đom đóm dày đặc đang thấp những ngọn đèn xanh sau đuôi bay loạn xạ khiến mặt nước sông hai bên bờ rực rỡ một màu xanh lục. Trên sông lúc này có dòng chảy màu hồng ở giữa, hai bên là hai dòng chảy màu xanh lục. Đây cũng là một kỳ tích giữa chốn nhân gian, đáng tiếc là Mạc Ngôn không có cơ hội chiêm ngưỡng.

Những ngày đầu thai làm chó sau này, tôi đã từng nghe chính miệng Mạc Ngôn nói với ông rằng, nó muốn đem cuốn “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” đầu tư thêm công sức để biến thành bộ tiểu thuyết vĩ đại. Nó còn nói rằng, cách viết của nó trong bộ tiểu thuyết này khác xa với những nhà sáng tác tiểu thuyết nổi tiếng khác, giống như cá kinh giữa biển khơi mênh mông với thân hình thô nhám nặng nề, hơi thở phì phò sẽ khác xa với thể hình thon đẹp, hành vi linh hoạt của cá mập, cá nhám. Tôi còn nhớ là ông đã khuyên nó nên viết về một việc gì đó cao thượng lãng mạn một tí, chẳng hạn như viết

về tình yêu, về tình hữu nghị, về hoa, về tùng xanh cúc vàng... viết chuyện nuôi lợn làm gì. Lợn, liệu có thích hợp với hai từ “vĩ đại” không? Lúc ấy ông đang làm quan to, tuy đã lén lút lên giường với Bàng Xuân Miêu nhưng bên ngoài thì vẫn còn đạo mạo, oai phong lắm, cho nên ông mới nói những lời ấy với Mạc Ngôn. Tuy giận run người, muốn vồ lấy ông mà cắn để ông ngậm ngay cái mồm cao thượng lại, song nghĩ lại, tôi và ông vốn giao hảo bấy lâu nay nên dần lòng lại. Kỳ thực, cao thượng hay không cao thượng đâu có can hệ đến việc viết cái gì mà là viết như thế nào. Mà làm gì đã có tiêu chuẩn thống nhất cho từ “cao thượng”? Chẳng hạn ông là một thằng đàn ông đã có vợ lại lồm cồm bò trên bụng một cô gái nhỏ hơn ông đến hai mươi tuổi rồi treo ấn bỏ nhà cùng cô ta đi biệt tích, ngay cả loài chó trong huyện cũng chửi ông là đồ khốn nạn, nhưng Mạc Ngôn lại xem chuyện anh bỏ chức theo tình là chuyện cao thượng. Cho nên, lúc ấy tôi cho rằng nếu Mạc Ngôn thấy tôi cùng với các loài thủy tộc đang đuổi theo trăng, đuổi theo hình bóng Mao Trạch Đông ở giữa sông, tôi tin chắc là trong tiêu thuyết của mình, anh ta sẽ kể và người ta sẽ xem đó là chuyện cao thượng. Nhưng tiếc thay, anh ta chẳng hề biết được những gì diễn ra trên sông vào cái đêm mùng chín tháng chín năm một chín bảy sáu, tức mười sáu tháng tám âm lịch ấy, cho nên cuốn “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” của anh ta chỉ có một số ít người tán dương, còn tuyệt đại bộ phận những kẻ được xem là chính nhân quân tử đều cho rằng đó là một cuốn sách đòi bại.

Ở ranh giới giữa huyện Đông Bắc Cao Mật và huyện Bình Độ có một bãi bồi nổi lên giữa dòng sông gọi là “Ngô gia sa chủy”, chia con sông làm hai nhánh, một nhánh chảy về hướng đông bắc, một nhánh chảy về hướng đông nam. Chảy quanh một vòng, cuối cùng hai nhánh cùng hợp lưu. Diện tích bãi bồi này khoảng tám cây số vuông, trước đây cả hai huyện Cao Mật và Bình Độ cố tranh chấp sở hữu bãi bồi này, sau đó thì được tỉnh cấp cho binh đoàn sản xuất và xây dựng của Quân khu. Ban đầu, người ta xây dựng ở đây một trại nuôi ngựa, nhưng sau đó thì phá bỏ, hiện tại ở đây trở thành một bãi đất hoang cho liễu đỏ và lau lách sinh sôi. Trăng chờ Mao Trạch Đông đến đây, dừng lại giây lát trên đầu rừng liễu rồi bỗng nhiên bay vút lên cao. Chỗ dòng sông chia hai, nước chảy rất mạnh, trong số những loài thủy tộc, con nào phản ứng nhanh nhạy thì trôi theo dòng nước, còn phần lớn là do lực quán tính và lực ly tâm - thực ra còn có lực hấp dẫn vật chất của mặt trăng và lực hấp dẫn tâm lý của Mao Trạch Đông - bay lên cao và rơi xuống rừng liễu hoặc lau lách trên bãi bồi. Ông cứ hình dung cảnh tượng lãng mạn này: Dòng nước cuồn cuộn bỗng dừng phân thành hai nhánh và rồi, từ khoảng giữa hai dòng, từng đoàn nào cá chép, nào lợn, nào ba ba... nổi đuôi nhau bay về phía trăng. Nhưng còn cách một khoảng gần, chúng lại bị lực hấp dẫn của trái đất

kéo xuống. Đẹp thật đấy, song cũng thật bi thảm vì đa số đều trở thành thức ăn cho chồn cáo ở đây, số ít may mắn vẫy vùng và quay về được với nước, thuận theo dòng mà bơi đi.

Thân thể tôi nặng, hơn nữa còn cồng theo Tiểu Hoa nên cho dù tôi cũng bay lên, song chỉ khoảng ba mét thì đã rơi xuống, điềm rơi đúng vào đầu một chùm liểu. Thân liểu mềm và có độ đàn hồi rất lớn nên tôi và Tiểu Hoa không hề hấn gì. Với bọn chồn cáo ở đây, tôi và Tiểu Hoa là những con vật to lớn, tất nhiên bọn chúng chẳng thể ăn thịt chúng tôi. Hơn nữa, nhìn thấy hình dáng vai nở đít nhọn có phần giống với những con lợn hoang của chúng tôi, bọn chúng cứ ngỡ là những thổ dân bản địa. Chồn cáo cũng chẳng bao giờ ăn thịt đồng loại và kẻ đồng cảnh ngộ, và vì thế chúng tôi đã an toàn rơi xuống bãi bồi.

Vì chuyện kiếm ăn quá dễ dàng, thức ăn giàu dinh dưỡng nên bọn chồn cáo và lợn hoang ở đây đều mập nung núc. Chồn cáo ăn cá là chuyện bình thường, nhưng nhìn bọn lợn ăn cá, tôi cảm thấy kinh dị bội phần. Hình như ăn cá quá nhiều đã chán miệng, bọn chúng chỉ cần đầu ăn óc và xẻ bụng ăn trứng, còn các bộ phận còn lại, chúng chẳng thèm ngửi.

Bọn lợn hoang tỏ ra rất cảnh giác khi nhìn thấy tôi và Tiểu Hoa, từ từ vây lấy chúng tôi. Mắt mũi đưa nào trông cũng rất hung tợn, những chiếc răng nanh dài ngoẵng trông rất đáng sợ. Tiểu Hoa sợ hãi ôm siết lấy tôi, toàn thân run rẩy. Tôi dắt Tiểu Hoa lùi lại, cố không cho chúng bài binh bố trận tấn công theo hình rẽ quạt. Có chín con cả thảy, có đực có cái, to lớn mập mạp, tôi đoán chừng con nào cũng hơn trăm rưỡi ký lô, tất cả đều đầu dài mũi nhọn, đôi tai nhọn vểnh lên như tai chó sói, lông đen bóng. Tôi nặng trên hai trăm năm mươi ký, trông như một chiếc thuyền nhỏ. Từ kiếp người qua lừa, thành trâu và làm lợn, tôi luôn có thừa sức mạnh và trí tuệ, nếu lấy một chọi một, bọn chúng đều không phải là đối thủ của tôi. Nhưng đằng này lại đến chín đứa, tôi thất bại là cái chắc. Lúc này tôi nảy ra ý định, cứ lùi dần về phía bờ sông rồi đẩy Tiểu Hoa xuống nước, tôi sẽ còn lại một mình rảnh tay để đấu lực đấu trí với chúng. Bọn này ăn không biết bao nhiêu là óc và trứng cá, nhất định trí não của chúng cũng chẳng tồi, cho nên chúng đã đoán ra ý định của tôi. Hai đứa chạy vòng ra phía sau, rõ ràng bọn chúng định bao vây trước khi chúng tôi kịp lùi đến bờ sông. Nhưng bộ là chết, chi bằng chủ động tấn công, dương đông kích tây để đột phá vòng vây của chúng, dụ chúng đến giữa bãi bồi, ở đây rộng rãi, lại có nhiều lùm liểu dày, đánh du kích để xé lẻ chúng ra và tiêu diệt từng đứa. Tôi thì thầm với Tiểu Hoa về ý đồ này, nó rom róm nước mắt, nói:

- Đại vương! Ngài cứ chạy đi, đừng lo cho em!

- Sao lại như thế được! Chúng ta đã đồng cam cộng khổ, tình như ruột thịt. Ta còn thì em còn!

Nói xong tôi bất ngờ xông thẳng vào một thằng đứng ngay trước mặt. Nó hoảng hốt thối lui nhưng thân hình tôi đột ngột quay ngang húc mạnh vào một con lợn cái ở kế bên. Hai cái đầu gặp nhau, một ánh chớp nhoáng nhoàng và tôi nhìn thấy nó đang lăn lộn cách tôi đến gần hai mét. Đội hình bao vây đã có một lỗ hổng, nhưng phía sau hình như đang có tiếng thở phì phò của một con khác. Hét lên một tiếng, tôi phi thân về phía trước, nhưng Tiểu Hoa đã không kịp theo tôi. Tôi ghìm chân, quay lại chờ nó, nhưng Tiểu Hoa đáng thương, Tiểu Hoa thân yêu, Tiểu Hoa thơ ngây của tôi đã bị một con ngoạm trúng bụng. Tiếng kêu đau đớn của nó khiến ánh trăng trở nên trắng bạc như tuyết! Tôi gầm lên:

- Thả cô ấy ra!

Không tính toán, cũng chẳng nghĩ đến chiến thuật nữa, tôi lao thẳng vào thằng khôn nạn ấy. Tiểu Hoa kêu lớn:

- Đại vương! Chạy đi! Đừng lo cho em!

Nghe tôi kể đến đây, lẽ nào ông chẳng có một chút xúc động nào sao? Lẽ nào ông không nhận ra rằng, tuy chúng tôi là lợn nhưng chúng tôi là những con lợn cao thượng nhất hay sao? Nghe tiếng kêu đau thương của Tiểu Hoa, tôi như phát điên, nhưng đã có hai đứa đứng chắn ngang đường không để tôi xông đến cứu Tiểu Hoa. Chẳng còn thời gian mà nghĩ đến chiến thuật, tôi nhắm đúng một đứa, xông thẳng đến. Nó không kịp tránh, bị tôi đớp một miếng trí mạng vào cổ. Răng tôi xuyên qua lớp da dày và cứng, ngập đến tận xương. Nó giãy giụa thoát khỏi mồm tôi. Tôi nghe thấy mùi máu tanh tươi xộc lên. Nhưng lúc này chân sau của tôi cũng bị đứa kia cắn một miếng. Nén đau, tôi ghìm chân trước và tung hai chân sau lên. Độc chiêu này tôi đã dùng khi còn là lừa và lúc ở trại lợn tôi cũng đã từng luyện tập thành thục. Hai bộ móng cứng như sắt của tôi đập thẳng vào cằm nó. Tôi quay đầu lại, xóc tới, thằng này cắn cổ bỏ chạy. Chân sau tôi bị cắn đứt một miếng da to đau đớn không thể tả, máu chảy ròng ròng. Chẳng quan tâm đến vết thương, tôi lao thẳng đến thằng đang cắn Tiểu Hoa, húc mạnh. Cú húc đầy căm thù và bi thương này thật mãnh liệt, tôi có cảm giác bụng thằng chó chết ấy vỡ toác ra, không kịp kêu lấy một tiếng, văng xa đến ba mét và nằm im không nhúc nhích. Tiểu Hoa của tôi chỉ còn thở thoi thóp. Tôi dùng chân trước đỡ nó lên. Bụng nó đã thủng một lỗ lớn và ruột đang đổ ra loảng ngoảng. Tôi bắt lực nhìn đống ruột nóng hôi hổi, tron loảng...

- Tiểu Hoa, Tiểu Hoa! Ta đã không bảo vệ được em...

Tiểu Hoa cố mở mắt nhìn tôi, đôi mắt đã trắng bạc và dài dại, bọt mép và máu tứa ra đầy mồm.

- Em không gọi ngài là Đại vương nữa... mà xin được gọi là anh... được không?

- Em gọi đi, gọi đi...! Tôi khóc. Em gái ngoan, em là người thân nhất đời của anh...

- Anh!... Em hạnh phúc lắm... thực sự hạnh phúc! Tiếng nói Tiểu Hoa yếu dần rồi tắt hẳn, bốn chân duỗi thẳng. Nó đã chết!

- Em gái...! Tôi khóc và gào lên, nhẹ nhàng đặt nó xuống rồi đứng dậy, không quan tâm gì đến nguy hiểm và sống chết nữa, giống như Hạng Vũ bên bờ Ô Giang, từng bước từng bước tiến về phía bọn lợn hoang.

Bọn chúng đang tụ thành nhóm, có vẻ hoảng sợ nhưng đội ngũ vẫn chỉnh tề, từ từ thối lui. Tôi điên cuồng lao đến. Bọn chúng tản ra bốn phía rồi bao vây tôi vào chính giữa. Chẳng thiết gì đến tính mạng, tôi húc, tôi cắn, tôi đá chân sau... hoàn toàn là những đòn đánh liều mạng. Tất cả chúng đều bị tôi đánh trúng, nhưng tôi cũng thương tích đầy mình. Khi vòng vây đã dịch chuyển đến giữa bãi bồi, bên cạnh bức tường đỏ của trại ngựa, tôi nhìn thấy một bóng dáng quen thuộc đang ngồi trên cái máng ngựa ăn bằng đá.

- Lão Điêu! Là anh à? Tôi kêu lớn.

- Người anh em, tôi biết thế nào người anh em cũng sẽ đến!

Nói xong, Điêu Tiểu Tam quay đầu lại nói với bọn lợn hoang:

- Ta không thể làm vua của các ngươi. Ông ấy mới là vua chân chính của các ngươi đây!

Cả bọn tỏ ra do dự và nghi hoặc trong giây lát rồi hai chân trước quỳ xuống đất, đồng loạt hô vang:

- Đại vương vạn tuế vạn tuế!

Tôi muốn nói một điều gì đó, song sự tình diễn ra quá nhanh, đến nước này thì còn gì để nói. Một cách bất ngờ, tôi đã thành vua lợn, được bọn lợn hoang triều bái và cung phụng. Còn vị vua của nhân gian thì đang ngồi trên cung trăng, đã bay lên cao cách trái đất ba trăm nghìn cây số. Mặt trăng chỉ bằng chiếc đĩa bạc, cho nên hình bóng của ông vua chôn nhân gian không thể thấy rõ cho dù lâu nay con người vẫn dùng bao nhiêu là kính viễn vọng tối tân để nhìn.

## *Lão Hồng say rượu náo tiệc vui.*

“Ngày tháng thoi đưa, thời gian như tên bắn”, thấm thoát mà tôi làm vua lợn ở nơi hoang vu này đã hơn năm năm.

Ban đầu, tôi đã thử áp dụng chế độ một vợ một chồng trên bãi bồi, những tưởng áp dụng thành tựu văn minh của con người cho loài lợn sẽ được hoan nghênh, không ngờ lại vấp phải sự phản đối kịch liệt của cả lợn cái lẫn lợn đực. Tôi mang thắc mắc này đi hỏi Điều Tiêu Tam. Nó nằm trong cái ổ được che chắn bằng cỏ để tránh mưa tránh gió mà chúng tôi đã hợp sức làm cho, nói một cách lạnh lùng:

- Anh có thể làm vua, nhưng đã làm vua thì nhất thiết phải phục tùng khuôn khổ và luật lệ lâu đời ở đây!

Thế là tôi đành phải chấp nhận những quy luật khắc nghiệt và tàn khốc của chốn giang hồ. Tôi nhắm mắt, thấp thoáng đâu đó là Tiêu Hoa, là Mê Hồ Điệp... xa hơn nữa là hình bóng con lừa Hoa Hoa, cuối cùng và mơ hồ nhất là những người đàn bà đã đi qua đời tôi... Sau mấy năm, trên bãi bồi đã xuất hiện cơ man nào là đồ tạp chủng đủ màu đủ sắc; có đĩa lông vàng, có đĩa xanh đen, có đĩa lốm đốm giống như những con chó vẫn thường xuất hiện trong những chương trình quảng cáo trên tivi của loài người các ông. Những con lợn tạp chủng này vẫn giữ nguyên cái vẻ hoang sơ của loài lợn hoang, nhưng rõ ràng hơn hẳn bố mẹ chúng về mặt trí tuệ. Chúng lớn lên nhanh chóng và tôi chẳng thể nào hoàn thành nhiệm vụ giao phối với tất cả bọn chúng. Mỗi kỳ lợn nái động đực, tôi tùy ý lựa chọn những đĩa mà mình thích, nhưng khi tôi không có mặt, không kiểm chế được dục tình, chúng tha hồ đi tìm những lạc thú riêng. Do vậy mà hầu hết lợn đực ở đây đều có cơ hội thỏa mãn dục tình. Và cứ thế, hình dáng những thế hệ nối tiếp ngày càng kỳ quái, có đĩa giống như dê, có đĩa như chó, đĩa giống báo... nhưng đáng sợ nhất là có một con cái, khi mới sinh ra đã có mũi dài như mũi voi.

Tháng tư năm một chín tám một, mùa hoa hạnh nở rộ, cũng là lúc cao trào nhất trong mùa động đực của loài lợn, tôi bơi qua một nhánh sông và bắt đầu thám hiểm bờ phía nam. Nước trên bề mặt rất ấm, nhưng dưới đáy thì lạnh buốt. Nơi giao thoa giữa hai luồng nước ấm lạnh, rất nhiều loài cá đang bơi ngược dòng để trở về với dòng sông mẹ. Nhìn những con cá nhỏ chẳng quản hiểm nguy, chẳng ngại trầy vi tróc vảy tìm về với quê cũ khiến tôi chạnh lòng, đứng trầm tư suy nghĩ giây lâu.

Ở phía đông nam bãi bồi có một doi cát mọc đầy loại cây tùng đuôi ngựa, tầng thấp đầy những bụi gai rậm rạp. Nếu tôi muốn xa lánh cái thế giới hỗn trọc trên bãi bồi thì ẩn thân ở đây là rất lý tưởng. Nhưng tôi không muốn sống ẩn dật trong những ngày còn lại mà hôm ấy, bỗng nhiên một ước muốn trở về thăm làng Tây Môn, thăm trại lợn

Hạnh Viên thôi thúc tôi đến kỳ lạ. Cùng Tiểu Hoa chạy đi tìm tự do kể ra cũng đã gần năm năm, nhưng chỉ cần nhắm mắt lại là những ký ức của năm năm trước lại hiện về, nhất là mỗi độ hoa hạnh đơm bông, dường như lúc nào tôi cũng ngửi thấy mùi thơm nồng nàn thoang thoảng trong gió tây. Làng Tây Môn trong ý thức của tôi lúc nào cũng là quê cũ.

Đêm nay trăng cũng đẹp lắm nhưng so với hai đêm trăng đặc biệt mà tôi đã kể qua thì đêm nay, trăng lại treo tít trên cao, bàng quan và chẳng biểu lộ sắc thái tình cảm gì. Không những chẳng hạ thấp độ cao, cũng chẳng thay đổi sắc màu để bầu bạn với tôi, mà trông nó như một người phụ nữ quý tộc, khuôn mặt đoan chính lạnh lùng ngồi trên cỗ xe tứ mã cao vời vợi...

Trong đêm trăng ấy, tôi đã quay về cố hương. Bước chân tôi sỏi dài qua những cánh đồng dâu tít tắp của công xã và đặt chân lên mảnh ruộng một mẫu sáu sào của Mặt Xanh. Rất nhiều phụ nữ tranh thủ hái lá dâu dưới trăng. Những điều trông thấy trên đường trở về khiến tôi hiểu ra rằng, nông thôn sau thời đại Mao Trạch Đông đã biến đổi. Nhưng trên mảnh đất cá thể của Mặt Xanh, vẫn cứ là lúa mạch, thứ nông sản đã lỗi thời. Ruộng dâu xanh um hai bên đường như đã hút hết chất dinh dưỡng ở đây nên lúa mạch thấp tè, yếu ớt, bông ngắn ngủn. Đây có thể là chiêu thức mà Hồng Thái Nhạc thực thi để trị tay cá thể Mặt Xanh chăng?

Dưới ánh trăng có một bóng người đang trần lưng đào một cái rãnh ngăn cách giữa đám ruộng dâu và ruộng lúa mạch, hẹp nhưng sâu. Rất nhiều những rễ dâu vàng vàng đã bị xẻng chặt đứt. Chuyện này chẳng hề đơn giản. Đào đất ở trên ruộng của mình là chuyện bình thường, song chặt đứt rễ cây cũng có nghĩa là phá hoại tài sản của tập thể. Bỗng nhiên tôi thấy lo lắng cho Mặt Xanh. Nhưng ngay lập tức tôi nhận ra rằng, lúc này công xã nhân dân chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa, đội sản xuất đã giải tán. Nông dân đã được chia ruộng đất, hai bên ruộng của Mặt Xanh đã được cấp cho hai người, trên đó trồng dâu hay lúa là do những người chủ mới này tự quyết định.

Trại Hạnh Viên đây rồi! Rừng hạnh vẫn còn đó nhưng trại lợn đã hoàn toàn biến mất. Quanh gốc cây hạnh nghiêng, người ta đã làm một hàng rào bảo vệ bằng gỗ, trên đó có tấm bảng nhỏ ghi “Loài hạnh son”. Nhìn thấy tấm bảng, lập tức trước mắt tôi hiện ra cái cảnh Điêu Tiểu Tam bị thiếu máu chảy dầm dề thấm đỏ gốc cây ngày xưa. Không có máu của nó, quả hạnh chắc chắn không đỏ thắm, cũng không thể trở thành một loại quả quý mà năm nào chính quyền huyện cũng đặt mua với giá rất cao như thế. Sau này tôi mới biết, nhờ quả hạnh quý này mà Kim Long - lúc này đã thay Hồng Thái Nhạc làm bí thư chi bộ - đã đặt quan hệ vô cùng mật thiết với các vị lãnh đạo ở huyện, thành phố, từ đó mở ra con đường danh vọng của anh ta. Nhìn nhánh hạnh ngày xưa tôi



vẫn thường trèo lên, nhìn đám đậu lạc xanh um ở dưới, nơi đây vốn là chuồng của tôi, chẳng cảm lòng được, tôi đứng bật dậy cố vươn lên nắm cành hạnh. Sau bao nhiêu năm không luyện tập, thân thể lại quá nặng nề so với trước nên tôi thực hiện động tác này rất khó khăn.

Tôi bồi hồi đi lại trong trại Hạnh Viên với bao nhiêu ký ức bộn bề. Hai dãy nhà ở của nhân viên trại lợn ngày xưa bây giờ đã biến thành nhà nuôi tằm, đèn điện sáng choang. A! Lưới điện quốc gia đã về đến làng Tây Môn. Bà Bạch với mái tóc bạc phơ đang cắm cúi rải lá dâu cho tằm ăn. Tiếng tằm ăn lá vang lên rào rào. Con đường giữa làng đã mở rộng gấp đôi và đã láng nhựa phẳng lì. Bức tường thấp tè hai bên đường không còn nữa và thay vào đó là những ngôi nhà mái ngói đỏ tươi, đều tăm tắp và rất khang trang. Có gần trăm người, chủ yếu là đàn bà và trẻ em đang tụ tập ở một khoảng sân rộng trước một ngôi nhà hai tầng, trước mặt họ là một chiếc tivi Nhật Bản hiệu Sony 21 inch. Tivi đang phát bộ phim truyền hình nhiều tập “Người đến từ Đại Tây Dương”, một bộ phim thần thoại về một chàng trai có màng giữa các ngón chân ngón tay giống như chân vịt. Chàng ta có thể bơi như cá mập dưới nước. Mọi người đang xem rất chăm chú và thi thoảng hoan hô, vỗ tay ầm ĩ. Chiếc tivi đặt trên một chiếc bàn vuông màu đỏ tía, bên cạnh là một lão già tóc bạc phơ, trên tay áo có đeo một khuôn vải màu hồng viết hai chữ “trị an”, tay cầm một chiếc gậy dài và nhỏ, đôi mắt nghiêm khắc lạnh lùng trông như một giám thị coi thi. Tôi chưa nhận ra lão là ai ...

- Đó là Ngũ Phương, anh trai của phú nông Ngũ Nguyên, nguyên là trưởng đài thông tin liên lạc của binh đoàn 54 Quốc dân đảng, bị bắt năm một chín bốn bảy, sau giải phóng bị phán quyết lao động khổ sai chung thân vì những hoạt động phản cách mạng, cách đây không lâu đã được giảm án cho về, vì tuổi già không thể lao động, lại không có người chăm sóc, thuộc diện được hưởng đãi ngộ theo chính sách “năm đổi tượng được bảo hộ” của nhà nước, mỗi tháng được nhận mười lăm nhân dân tệ tiền trợ cấp - Tôi nói.

Mấy ngày nay, Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To kể liên tục, chuyện của nó nửa thực nửa ảo làm đầu óc tôi trở nên mù mịt, đưa tôi về với địa ngục rồi bỗng chốc nổi phập phù trên mặt nước. Tôi muốn xen ngang vào câu chuyện của nó để đưa ra những ý kiến của mình thì ngay lập tức nó đã chẹn lại, tôi trở thành một nhân vật bị cầm tù trong dòng hồi ức miên man bất tận của nó. Nhân cơ hội này, tôi muốn xen ngang để kể về lai lịch của Ngũ Phương, muốn làm cho câu chuyện quay về với hiện thực, nhưng tôi vừa mở miệng nói mấy câu giới thiệu về Ngũ Phương thì Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To bỗng nhiên nổi giận nhảy tót lên bàn quát lớn:

- Câm mồm!

Rồi vạch quần, lòi của quý to bự chẳng hề tương xứng với thân thể và tuổi tác nhắm vào tôi, đái thẳng. Nước đái của nó dậy mùi sinh tố B vọt thẳng vào mồm khiến tôi ho sặc sụa và đầu óc vừa kip tỉnh của tôi trở nên mụ mị, mơ hồ.

- Ông câm miệng lại, nghe tôi kể. Vẫn chưa đến lượt ông kể mà!

Gương mặt của nó vẫn là của một đứa trẻ nhưng nhìn kỹ thì ẩn chứa sự già dặn, từng trải của một lão già khiến tôi bỗng liên tưởng đến thằng tiểu quỷ Hồng Hải Nhi trong “Tây du ký”, mỗi lần nổi giận là miệng phun ra lửa; cũng khiến tôi nhớ đến nhân vật Na Tra trong “Phong thần diễn nghĩa”, chân có bánh xe lửa, hễ lắc mình một cái là hóa thành ba đầu sáu tay. Tôi cũng liên tưởng đến Lão Ngoan Đồng trong “Thiên long bát bộ” của Kim Dung, chín mươi tuổi mà vẫn mang gương mặt trẻ thơ, và cuối cùng là con lợn đực trong tiểu thuyết “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” của bạn tôi - Mạc Ngôn.

Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To quay trở về chỗ ngồi, tiếp tục kể:

- ... Sau đó, đương nhiên tôi biết Ngũ Phương là anh trai của Ngũ Nguyên, tôi còn biết Kim Long đã kế nhiệm Hồng Thái Nhạc làm bí thư chi bộ, bố trí lão ta quản lý chiếc tivi duy nhất trong thôn, cứ mỗi đêm là mở để phục vụ bà con. Đối với việc này, lão Hồng tỏ ra vô cùng bất mãn, đã từng tranh luận gay gắt với Kim Long. Sau khi về hưu bắt đầu dĩ, bộ dạng của lão Hồng trông giống như một kẻ du đãng, ăn mặc lôi thôi lếch thếch và lúc nào cũng uống rượu. Nghe đâu lão cố tình làm như vậy để bôi bác quyết định buộc lão về hưu của đảng ủy công xã, lúc này do Bàn Kháng Mỹ làm bí thư. Cô này là bí thư đảng ủy trẻ nhất, là ngôi sao chính trị mới xán lạn nhất trong toàn huyện Cao Mật.

Lần ấy, Hồng Thái Nhạc mang theo cả lít rượu tới trụ sở đại đội, tức ngôi nhà hai tầng mới xây tôi vừa đề cập đến ở trên. Người gác trụ sở Ngũ Phương cúi đầu khom lưng trước lão giống như ngày xưa lính bảo an ngụy khom lưng trước những viên quan người Nhật. Lão Hồng khịt khịt mũi một cách khinh miệt rồi ngang nhiên bước vào trụ sở, leo lên tầng hai rồi từ đó chỉ xuống chiếc đầu trọc Ngũ Phương, tức giận nói với Kim Long:

- Ông trẻ! Đó là một sai lầm chính trị nghiêm trọng của anh! Nó là loại người nào? Đài trưởng thông tin Quốc dân đảng, vốn đáng phải bị bắn đến hai mươi lần. Cho nó một con đường sống đã là sự khoan dung quá rồi. Nhưng anh lại để cho nó được hưởng trợ cấp ưu đãi. Anh đứng ở lập trường giai cấp nào vậy?

Nghe đâu rằng, Kim Long chẳng nói chẳng rằng lấy ra một miếng thuốc lá thom ngoại nhập và dùng một chiếc bật lửa được làm bằng vàng ròng đốt thuốc, nhét miếng thuốc vào miệng lão, rồi ấn lão ngồi xuống chiếc ghế xoay bọc da mềm, nói:

- Chú Hồng à! Tôi được tự tay chú bồi dưỡng mà nên người, là người kế nhiệm của chú. Cho dù chuyện gì, tôi cũng muốn noi theo con đường của chú mà đi. Nhưng thế sự biến đổi rồi. Để cho Ngũ Phương hưởng trợ cấp là quyết định của huyện. Chú chớ có nổi giận. Đây là chính sách của nhà nước, chú có giận dữ cũng chẳng được tích sự gì đâu.

- Thế chúng tôi làm cách mạng mấy mươi năm là làm không công à?

Kim Long bước tới nắm lấy chiếc ghế xoay xoay nửa vòng, mặt lão Hồng hướng về phía cửa sổ. Thấp thoáng xa xa là những mái ngói đỏ tươi đang rực rỡ dưới ánh nắng mặt trời, nói:

- Đừng nên nói những lời vô nghĩa ấy, chú Hồng! Đảng Cộng sản làm cách mạng không phải chỉ là lật đổ Quốc dân đảng và Tưởng Giới Thạch mà mục đích căn bản là vì cuộc sống no ấm của nhân dân. Quốc dân đảng và Tưởng Giới Thạch ngăn cản con đường của Đảng cho nên phải thất bại. Do vậy, chú ạ, chúng ta đều là nhân dân, đừng suy nghĩ quá nhiều. Ai làm cho chúng ta hạnh phúc, chúng ta theo người ấy! Chú cứ nhìn bộ mặt mới của làng Tây Môn mấy năm nay mà xem...

Mặt Hồng Thái Nhạ đỏ tía lên:

- Nói bậy! Đó là luận điệu của những kẻ theo chủ nghĩa xét lại. Tao phải lên tỉnh để tố cáo mày.

Kim Long cười hi hí, giễu cợt:

- Ở trên tỉnh có ai rảnh mà nghe chuyện vô bổ của chú nào? Theo tôi, chú không thiếu rượu để uống, thịt để ăn, tiền để tiêu thì không cần phải điên tiết lên như thế.

- Không được, đây là vấn đề quan điểm, nhất định ở Trung ương đã có kẻ theo chủ nghĩa xét lại. Mày cứ mở mắt mà xem, chuyện này chỉ mới bắt đầu. Mọi việc sẽ thay đổi thôi, như thơ Mao Chủ tịch có câu “Khẳng khái thay trời long đất lở”...

... Tôi nhón nhờ quan sát những người đang quây quần xem tivi khoảng mười phút rồi lại chạy về hướng Tây. Ông có biết tôi đi đâu không? Tôi chẳng có gan để chạy trên đường lớn, vì tôi biết việc cản chết Hứa Bảo khiến tiếng tăm của tôi đã vang khắp vùng Đông Bắc Cao Mật, nếu để ai đó trông thấy ắt sẽ gây nên một cảnh đại loạn. Không phải tôi sợ đánh không lại họ mà sợ trong lúc hỗn loạn, tôi sẽ đả thương những người vô tội, không phải tôi sợ họ mà ngại phiền phức. Tôi men theo bóng tối từ phía sau của những ngôi nhà hai bên đường, chạy thẳng về nhà cũ.

Cổng nhà Tây Môn đang mở, cây hạnh già trong sân vẫn đang đơm hoa, mùi thơm lan tỏa cả một vùng. Ẩn thân trong bóng tối phía bên ngoài, tôi chăm chú nhìn những người đang ngồi quây quần dưới gốc cây, trên đầu họ treo lủng lẳng một chiếc bóng đèn sáng trưng. Tôi đều biết những người này. Họ là những kẻ xấu ngày trước, là đội

trưởng bảo an ngụ Dur Ngũ Phúc, thằng phản tặc Trương Đại Tráng, địa chủ Điền Quý, phú nông Ngũ Nguyên... Trong số đó có cả nguyên chủ nhiệm bảo vệ chính trị Dương Thất, hai anh em Tôn Long và Tôn Hồ. Họ đang uống rượu và tất cả đều đã ngà say. Sau này tôi mới biết, Dương Thất lúc ấy đã là một tay buôn tre. Lão ta chở tre bằng tàu hỏa từ núi Tĩnh Cang về đến Cao Mật, dùng xe chở về làng Tây Môn rồi bán cho Mã Lương Tài, người đang quản lý công việc xây dựng trường học mới. Nhờ việc này mà lão phát lên nhanh chóng, biến lão trở thành kẻ giàu nhất làng Tây Môn. Cho nên đêm nay, lão lấy tư cách là người giàu nhất làng dương dương tự đắc uống rượu dưới gốc cây hạnh già. Bộ quần áo trên người lão may theo kiểu tây, thắt cà vạt màu đỏ, ống tay áo xắn lên để lộ cái đồng hồ điện tử trên cổ tay. Gương mặt gầy nhom ngày xưa giờ đây nung núc thịt. Lão lôi ra một gói thuốc lá Mỹ, lấy một điếu quăng cho Tôn Long, gã này đang gặm một chiếc móng lợn; lấy một điếu nữa đưa cho Tôn Hồ rồi vút chiếc vỏ xuống đất, gọi với vào phía trong:

- Bà chủ ơi!

Một tiếng trả lời rồi bà chủ xuất hiện. A! Thì ra là Ngô Thu Hương! Cô ta đã trở thành bà chủ! Lúc này tôi mới định thần nhìn kỹ, bên phải cổng nhà đã được quét vôi trắng, trên đó có bốn chữ “Thu Hương tửu quán” bằng sơn đỏ. Bà chủ quán rượu Ngô Thu Hương đã chạy đến sau lưng Dương Thất, khuôn mặt bự phấn trang điểm một nụ cười, vai khoác khăn quàng, mặc tạp dề trông rất chuyên nghiệp, thái độ phục vụ rất nhiệt tình. Đồi đồi rồi, đã cải cách, đã mở cửa, làng Tây Môn khác xưa quá rồi. Mắt mũi cô ta đều cười, lên tiếng:

- Ông chủ Dương cần gì nữa chẳng?

- Bà chủ ai thế? Dương Thất trừng mắt nói: Tôi chỉ là một kẻ buôn tre, nào xứng với đại danh ông chủ!

- Đừng khiêm tốn, ông chủ Dương! Hơn mười nghìn cây tre, mỗi cây mười tệ, ít nhất trong tay ông có mười vạn tệ. Giắt lưng mười vạn tệ mà chưa được gọi là ông chủ, thế thì cả vùng Đông Bắc Cao Mật này có ai dám xưng là ông chủ nào?

Rồi cô ta lấy ngón tay mân mê chiếc cà vạt, cái cổ áo của Dương Thất, nói tiếp:

- Các ông xem, bộ cánh trên người ông ấy đây này, từ đầu đến chân, ít ra cũng hàng nghìn tệ đấy!

- Nhìn cái mồm toe toét của bà kia, sớm muộn gì bà cũng biến tôi thành một con lợn chết như ngày xưa thôi! Đoàng! Một tiếng súng vang! Thế là hết!

- Được rồi, ông chủ Dương! Ngay cả một xu ông cũng chẳng có, được chưa? Tôi chưa mở miệng để vay tiền, ông đã niêm cửa nhà rồi. Thôi được rồi, ông cần gì? Ngô Thu Hương dẫu môi nói.

- Ôi dào, giận rồi à? Bà đừng bao giờ dẫu môi, vì chỉ nhìn thấy bà dẫu môi là của quý của tôi đã dựng lên rồi đó!

- Dựng cái con mẹ nhà ông ấy! Mau nói đi, cần gì?

- Một gói thuốc lá, loại Lương Hữu ấy!

- Chỉ một gói thuốc lá thôi à, còn rượu? Rồi cô ta liếc nhìn gương mặt đã đỏ như của hai anh em nhà họ Tôn, nói tiếp: Hai người anh em hình như chưa uống rượu thì phải?

Tôn Long đã líu lưỡi, nói lè nhè:

- Ông chủ Dương mời, uống thế là đủ rồi!

Dương Thất đập bàn, đứng dậy:

- Lão đệ đang chửi anh đây à? Anh đây chưa có đủ mười vạn đồng nhưng tiền để mời hai anh em, anh đây thừa sức. Và lại hiệu tương ốt “Hồng” của nhị vị đã vang danh khắp thiên hạ. Nếu tôi là nhị vị, tôi đã xây hai mươi gian phòng, đặt hai trăm chiếc nôi, thuê hai trăm công nhân, thuê đài truyền hình quảng cáo hai mươi giây để nhãn hiệu tương ốt “Hồng” vượt khỏi Cao Mật, đổ cả Sơn Đông, đổ toàn Trung Quốc, lúc ấy nhị vị chỉ còn việc thuê người ngồi đếm tiền. Hai triệu phú tương lai ngồi trước mặt, tôi còn lời nào để ba hoa nữa!

Vỗ một cái bốp vào mông Thu Hương, Dương Thất phẩy tay:

- Được rồi, mang tiếp ra đây hai chai Tiểu Hắc Đàm!

- Tiểu Hắc Đàm? E không xứng chăng? Mời đại triệu phú uống rượu ít ra cũng phải là Tiểu Lão Hồ chứ?

- Mẹ nó chứ, Ngô Thu Hương! Cô đúng là đục nước béo cò! Dương Thất có vẻ bất đắc dĩ, nói: Thôi được, thì Tiểu Lão Hồ vậy!

Hai anh em họ Tôn đưa mắt nhìn nhau, Tôn Hồ nói:

- Anh hai, ông chủ Dương quả là chịu chơi!

Tôn Long đã líu lưỡi, nói bấp bấp:

- Hình như tao đang thấy những tờ tiền bay lả tả giống như lá cây hạnh tung bay trong gió vậy!

- Hai người anh em! Dương Thất nói: Lưu Bị vì có gì mà ba lần mang lễ vật đến lều tranh mời Gia Cát Lượng? Có phải vì ông ta đã ăn no nên làm chuyện vô ích chăng? Ông ta đang dùng kế sách để an định quốc gia. Gia Cát Lượng đã chỉ cho ông ta con đường, từ đó thiên hạ chia ba. Anh đây vì hai người mà mở miệng rồi, mai này làm nên sự nghiệp, đừng quên hậu tạ quân sư nhé!

- Mua nôi, xây xưởng, thuê công nhân, khuyến khích trưng sản xuất, nhưng... tiền lấy ở đâu ra? Tôn Hồ hỏi.

- Tìm Kim Long bảo nó cho vay! Dương Thất vũ cười nói: Ngày trước Kim Long làm cách mạng trên khán đài ở dưới gốc cây hạnh này, anh em nhị vị chẳng phải là con chó trung thành của nó đó sao?

- Ông Dương! Câu nào trong miệng ông nói ra cũng đều có ác ý cả. Cái gì là “con chó trung thành”? Phải gọi là “chiến hữu thân thiết” chứ!

- Được, được rồi! “Chiến hữu thân thiết”. Hay là anh em hai người vẫn cảm thấy mất mặt trước nó?

Tôn Long lấp bắp hỏi:

- Cái khoản vay này cuối cùng cũng phải trả. Sinh lời, tất nhiên là tốt rồi, nhưng lỗ, lấy đâu ra để trả?

- Đồ óc lợn! Tiền của Đảng, không dùng thì nằm đó. Có lời, chúng ta trả, chưa chắc họ đã cần. Lỗ, họ cần thì chúng ta lại không có tiền. Và lại, tương ốt nhãn hiệu “Hồng” mà bị thua lỗ, họa là hai anh không đốt lò rang ốt bằng củi mà bằng nhân dân tệ thôi.

- Như vậy là phải đến Kim Long vay tiền? Tôn Hồ hỏi.

- Vay! Tôn Long khẳng định.

- Vay được thì mua nồi lớn, xây nhà xưởng, thuê công nhân, làm quảng cáo?

- Đúng rồi! Dương Thất vũ cười nói: Cuối cùng thì nhị vị đã hiểu ra. Các vị cần tre gỗ để xây xưởng, anh đây đảm bảo. Tre núi Tích Cang cứng và thẳng, trăm năm không mục, giá cả cũng chỉ bằng một nửa gỗ sam. Hai mươi gian phòng cần bốn trăm chiếc đòn tay, nếu dùng tre, tiết kiệm được ba mươi đồng. Riêng chuyện này, anh đã giúp hai vị tiết kiệm được mười hai nghìn đồng rồi đấy.

- Suy cho cùng thì ông cũng chỉ nhằm mục đích bán tre! Tôn Hồ có vẻ chế giễu nói.

Thu Hương mang hai bình rượu Tiểu Lão Hồ và hai hộp thuốc lá Lương Hữu đến. Hồ Trợ đi sau, trên tay là một đĩa xào dưa chuột với tai lợn và một đĩa lạc rang dầu. Đặt tất cả lên bàn, Thu Hương nói:

- Đừng lo! Hai món nhậu này là tôi khuyến mãi, không cần trả tiền.

- Bà chủ nhìn lão Dương này bằng nửa con mắt rồi. Vũ vũ vào túi quần, lão nói tiếp: Lão đây chẳng có tiền nhưng để trả cho hai món này thì lúc nào cũng sẵn.

- Biết ông lắm tiền, nhưng đây là tôi muốn lấy lòng hai người anh em họ Tôn thôi. Tôi tin là tương ốt “Hồng” sẽ ăn nên làm ra đấy.

Mím cười đầy ý vị, Hồ Trợ đẩy hai đĩa thức ăn về phía trước mặt anh em họ Tôn. Cả hai hoang mang đứng dậy, lí nhí:

- Chị, làm phiền chị quá ...

- Bà chủ Ngô! Bà chỉ phục vụ khách lớn, cũng phải quan tâm đến anh em chúng tôi chút chứ! Ngồi ở bàn kế bên, Ngũ Nguyên nói lớn, rồi cầm lấy tờ thực đơn: Chúng tôi

cũng kêu món đây!

- Các chú cứ uống cho say, chớ để ông chủ Dương coi thường! Thu Hương nâng ly uống cạn nửa chén rượu, liếc mắt nhìn Dương Thất, nói: Tôi qua bên kia phục vụ những kẻ ngốc nghếch ấy đây!

- Đồ trứng thối ấy đã ném khô đủ rồi, cứ cho chúng hưởng mấy ngày làm người còn lại đi! Dương Thất khinh bỉ nói.

Chỉ tay vào mấy người đang ngồi quây quần quanh chiếc bàn bên cạnh, Thu Hương nói:

- Địa chủ, phú nông, đội trưởng bảo an nguy, phản bội, phản cách mạng... Tất cả đồ xấu xa của làng Tây Môn dường như đã tụ tập ở đây rồi. Thế nào? Các ông tụ tập ở đây định làm phản chặc?

- Bà chủ! Chớ quên bà nguyên là vợ bé của địa chủ ác bá đấy!

- Tôi và các ông khác nhau.

- Khác ở chỗ nào? Ngũ Nguyên hỏi. Bà nói nào là mũ đen, mặt sắt, đầu bò... những cái tên ấy đều là chuyện ngày xưa. Chúng tôi bây giờ cũng giống như mọi người, đường đường chính chính là xã viên công xã cả đấy.

- Vứt mũ một năm rồi! Lời Dư Ngũ Phúc.

- Khỏi bị quản chế một năm rồi! Lời Trương Đại Tráng.

Điền Quý vẫn còn có vẻ sợ sệt, liếc nhìn Dương Thất rồi nói nhỏ:

- Được cởi dây trói rồi!

- Hôm nay là đúng một năm chúng tôi được vất mũ, khôi phục thân phận công dân. Đối với những người bị quản chế hơn ba mươi năm như chúng tôi mà nói, đây là ngày vui nhất đời. Chúng tôi chỉ tụ tập uống vài chén, chẳng đáng nói là tiệc mừng mà chỉ vài chén thôi. Ngũ Nguyên nói.

Dư Ngũ Phúc nhấp nháy đôi mắt đã đỏ ngầu nói:

- Có năm mơ cũng không dám nghĩ tới chuyện này, có năm mơ...

Đôi mắt Điền Quý đã dâm dấp nước:

- Cháu tôi năm ngoái đã được tham gia Giải phóng quân... Tết vừa rồi, bí thư Kim Long tự tay mang bảng hiệu "Gia đình vinh quang" đến treo trước cửa nhà tôi...

- Đa tạ sự lãnh đạo anh minh của Hoa Chủ tịch! Trương Đại Tráng cảm khái nói.

- Bà chủ! Lâu nay bụng chúng tôi đây chứa toàn cỏ, bây giờ ăn cái gì cũng được, bà cứ chọn món gì mang ra đây cũng được. Chúng tôi đều đã ăn cơm tối ở nhà rồi mới đến đây, không đói đâu ...

- Nên chúc mừng! Theo lý thì tôi đây cũng là vợ địa chủ, may nhờ Hoàng Đồng mà được mở mặt. Nói gì thì nói, bí thư Hồng cũng là người tốt, ở thôn khác thì tôi và

Nghinh Xuân chạy đằng trời cũng khó thoát. Thu Hương cúi đầu nói.

- Mẹ huyền thuyên cái gì vậy? Bê bộ âm trà trên tay, Hồ Trợ từ phía sau huých vào nhẹ cùi tay vào lưng mẹ rồi cười nói: Các chú, các bác, uống trà trước đã nhé!

- Hồ Trợ! Cô là phu nhân của bí thư, lại tự tay bê trà rót nước cho chúng tôi. Hơn ba mươi năm qua, nằm mơ cũng không dám nghĩ tới. Ngũ Nguyên cảm kích nói.

- Cần gì ba bốn mươi năm, hai năm trước cũng không dám nghĩ tới rồi. Trương Đại Tráng bồi thêm.

... Tôi nói nhiều và lâu đến thế, ông có cần phải nói thêm gì không? Có cảm khái gì không? Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To hỏi. Tôi lắc đầu. Giải Phóng không có lời gì để nói!

Lam Giải Phóng! Tôi chẳng sợ ông phiền hà mà kể lại toàn bộ những gì tôi thấy và nghe trong nhà cũ Tây Môn, chủ yếu là để dọn đường cho một người rất quan trọng xuất hiện. Đó là Hồng Thái Nhạc.

Sau khi xây dựng xong trụ sở, ngôi nhà cũ của Tây Môn Náo biến thành nhà riêng của vợ chồng Kim Long. Đồng thời với việc tuyên bố rút mũ chụp cho những phân tử xấu cũ, Kim Long cũng tuyên bố đổi họ Lam thành họ Tây Môn. Tất cả những điều này đã khiến cho bậc lão thành cách mạng Hồng Thái Nhạc cảm thấy kỳ quái, khó hiểu. Lão đang trên đường về nhà sau khi xem hết chương trình phim trên tivi. Mặc dù bọn thanh niên lao nhao phản đối song Ngũ Phương vẫn kiên quyết tắt tivi theo quy định của thôn. Có đứa chửi toáng lên:

- Thằng già Quốc dân đảng kia! Cộng sản tại sao lại không bắn vỡ óc mày ra?

Ngũ Phương như câm như điếc trước những lời chửi độc địa ấy, mang tivi vào trụ sở. Đêm nay trăng rất sáng và gió cũng rất mát, một số thanh niên dắt nhau đi dạo, một số ngồi dưới ánh điện bên đường đánh tú lơ khơ. Một đứa giọng khàn khàn như vịt đục bỗng hét lên:

- Thiện Bảo hôm nay vào thành phố lãnh thưởng, được một chiếc xe máy. Thiện Bảo khao anh em đi!

- Đúng rồi, khao đi! Hưởng lộc mà không chia cho mọi người, họa từ trên trời sẽ giáng xuống! Đi thôi! Đến quán rượu Thu Hương đi! Thiện Bảo!

Mấy đứa chạy đến bên Thiện Bảo đang đánh bài, kéo dậy. Nó vùng vẫy, đám mạnh vào thẳng kéo, gương mặt đỏ phừng, chửi:

- Tiên sư đứa nào nhận thưởng, chỉ con rùa rụt cổ mới được thưởng chiếc xe máy!

- Anh tự nguyện làm con rùa chứ không thừa nhận được thưởng ư?

Đột nhiên Thiện Bảo đứng dậy hét to:



- Tôi đã được nhận thưởng, được một chiếc xe máy... A ha! Về thôi! Về ngủ sớm để ngày mai lên thành phố nhận thưởng thôi!

Mọi người đồng loạt cười rộ lên. Vẫn cái giọng vịt đực khàn khàn lên tiếng:

- Thôi, mọi người đừng làm khó Thiện Bảo nữa. Nó sợ vợ một cây. Bây giờ ai lo phần này, mỗi người góp hai đồng về quán Thu Hương. Đêm đẹp thế này ai có vợ thì về ngủ với vợ, chúng ta chưa vợ về nhà làm gì. Đi thôi, ai chưa có vợ theo tôi tìm Thu Hương.

... Từ khi nghỉ hưu, Hồng Thái Nhac lại bắt chước Mặt Xanh, ban ngày ngồi lì trong nhà, ban đêm ra đường. Nhưng Mặt Xanh nhờ ánh trăng làm việc, còn lão thì nhờ ánh trăng mà thơ thẩn khắp các ngõ ngách trong làng giống như những người tuần canh khi xưa. Kim Long chế giễu: Cựu bí thư có tinh thần cách mạng cao, đêm đêm đi tuần để canh gác giấc ngủ cho bà con. Tất nhiên chuyện lão đi đêm không phải như Kim Long nói, mà vừa đi vừa uống rượu. Lúc nào cũng thế, trong tay lão luôn luôn kẹp một bình rượu đẹp, vốn là bi đồng đựng nước từ thời tham gia Bát lộ quân, mặc quân phục, thắt nịt lính, chân đi giày cỏ... Bộ dạng lão giống hệt một quân nhân đang tại ngũ, chỉ thiếu mỗi cây súng. Cứ đi hai bước thì lão tợp một ngụm rượu và chửi hai tiếng. Khi lão uống hết bi đồng rượu thì ánh trăng cũng đã tà tà về tây, lão cũng đã say bí tỉ, chân nam đá chân chiêu. Có lúc đôi chân vô tình đưa lão về nhà, cũng có lúc đưa lão ra đến tận đầu làng, chỗ lò gạch bỏ hoang và ngủ khi cho đến khi mặt trời lên cả con sào mới tỉnh dậy. Rất nhiều lần người ta bắt gặp lão còng queo dưới đất, râu tóc kết băng nhưng da mặt vẫn hồng hào, thở đều trông rất thanh thản khiến mọi người chẳng nỡ làm kinh động giấc mộng đẹp của lão. Cũng có lúc cao hứng, lão đi đến cánh đồng phía đông tìm Mặt Xanh đấu khẩu. Đương nhiên lão chẳng bao giờ dám dẫm chân lên mảnh đất một mẫu sáu sào ấy mà chỉ đứng bên đất người khác nói chỗ sang, còn Mặt Xanh vẫn cứ làm lì làm việc, chẳng để ý gì, nhưng nếu có mở miệng thì những lời của Mặt Xanh tuôn ra rất ác. Chẳng hạn trong lần thực hiện chính sách phân đất đến từng hộ nông dân, lão tìm đến Mặt Xanh, nói:

- Chủ nghĩa tư bản đã khôi phục rồi. Ông nói, giao đất không phải là theo tư bản sao?

Mặt Xanh vẫn làm lì, sau đó mới nói gằn từng tiếng:

- Trò vui vẫn còn ở phía trước. Bây giờ thì ông rút đi cho tôi nhờ!
- Mẹ nó chứ! Công xã nhân dân, chế độ công hữu không cần nữa à?
- Sớm muộn gì cũng quay về với cá thể thôi!
- Ông đừng có mà nằm mơ!
- Cút!

Hồng Thái Nhạc vẫn dai như đĩa:

- Gian khổ ba mươi năm, tỉnh giấc thấy quay về với chế độ mà mình đã đào mồ chôn nó. Tôi không phục! Tôi cần phải lên Bắc Kinh, đến quảng trường Thiên An Môn, khóc trước anh linh của Mao Chủ tịch rằng, công lao của Người đã thành mây khói, giang sơn đỏ của Người đã thay màu, thay máu...

Thần trí mê loạn, lão Hồng quên phắt lời thệ ước khi xưa, đạp chân lên đất của Mặt Xanh. Lúc này Mặt Xanh đang tĩa đậu, chụp lấy con dao kềm sát vào bụng lão, nói rít qua kẽ răng:

- Ông đã giẫm lên đất tôi, chiếu theo quy định, tôi sẽ cắt gân chân ông. Nhưng bữa nay tôi đang vui, tha cho ông đấy!

Lão sụm gỏi, lăn một vòng rời khỏi đất Mặt Xanh, rồi vịn một cây dâu đứng lên, lão nói:

- Tôi không phục đâu! Chúng tôi làm cách mạng ba mươi năm, cuối cùng người đứng lại là ông. Còn chúng tôi, những kẻ trung thành, đổ máu, đổ mồ hôi hóa ra lại sai à?

Giọng Mặt Xanh đã trở nên ôn tồn hơn:

- Phân đất đến từng hộ gia đình, chả lẽ ông không có phần à? Có ai dám cắt bớt của ông một tấc đất nào không? Không có, vì không ai dám. Mỗi năm ông nhận sáu trăm đồng lương hưu, không phải tháng nào ông cũng nhận đều năm mươi đồng đó sao? Mỗi tháng ông còn có ba mươi đồng trợ cấp vì những thành tích trong quân ngũ, có ai dám bớt của ông một xu không? Không có, vì không ai dám. Những chuyện ông làm, Đảng Cộng sản đều tính thành tiền, mỗi tháng phát cho ông, ông không biết à?

- Đó là hai chuyện khác nhau. Tôi không phục là, Mặt Xanh ông vốn là viên đá cản đường lịch sử, là kẻ duy nhất không vào công xã, lẽ nào lại là kẻ tiên phong? Không phải ông đang đắc ý à? Cả huyện Cao Mật này người ta đều xem ông là kẻ tiên tri đấy!

- Tôi chẳng phải tiên tri, chẳng phải thánh thần gì cả. Mao Trạch Đông mới là thánh thần, Đặng Tiểu Bình mới là thánh thần. Thánh thần mới có khả năng thay đổi trời đất, tôi thì có thể làm được gì? Tôi chỉ tin có một điều là, anh em ruột còn phải ở riêng, thế thì một lũ người không bà con thân thích đem dòn vào một đồng, làm sao sống với nhau được. Không ngờ cái suy nghĩ thô thiển của tôi thế mà lại đúng.

Dừng lại một lát, Mặt Xanh như có vẻ xúc động nói tiếp:

- Ông Hồng! Ông như một con chó gặm mát nửa đời tôi. Bây giờ ông không còn cắn được tôi nữa rồi. Tôi như một con rùa rụt cổ ba mươi năm, đến bây giờ tôi đã có thể đứng thẳng người. Đưa bi đông rượu của ông cho tôi!

Chỉ cần một bước, Mặt Xanh đã vượt khỏi mảnh đất của mình, chộp lấy bi đông rượu trên tay lão Hồng, ngửa cổ uống một hơi cạn sạch rồi vứt cái bi đông ra xa, quỳ xuống đất, ngẩng mặt nhìn trăng, vừa bi thương vừa phấn khởi nói:

- Trăng ơi! Trăng đã biết tất cả rồi đó. Ta đã làm người rồi. Từ nay ta đã có thể cày ruộng dưới ánh nắng mặt trời rồi!

... Tất cả những chuyện này không phải do tôi trực tiếp chứng kiến mà chỉ nghe người ta kháo nhau mà thôi. Mạc Ngôn cũng thế, dưới ngòi bút của anh ta, hư thực đan xen khó lòng mà phân định được. Tôi biết anh ta có viết một cuốn tiểu thuyết có tên gọi là “Người lính sau cách mạng”, cuốn này chẳng có tiếng tăm gì, theo tôi thì đọc giả không hơn một trăm, nhưng trong đó có một nhân vật cực kỳ sinh động và đầy cá tính. Đó là lão Thiết, một người lính Quốc dân đảng, bị quân Cộng sản bắt làm tù binh, sau đó tình nguyện tham gia Giải phóng quân, chiến đấu bị thương và phục viên về làng. Kiểu người này kể ra phải hàng vạn trong lịch sử chiến tranh cách mạng, nhưng nhân vật này lại luôn luôn vỗ ngực tự cho mình là một đại anh hùng, mỗi việc làm của hắn ta đều ảnh hưởng đến vận mệnh quốc gia, thậm chí ảnh hưởng đến cả tiến trình vận động của lịch sử. Khi nông thôn bắt đầu công cuộc cải cách, những người xấu được cởi mũ chụp và tiến hành phân đất đến hộ cá thể, hắn ta đóng bộ quân phục cũ kỹ vào và đi lên tỉnh, từ tỉnh quay về hùng hồn tuyên bố mình đã được một nhân vật cỡ bự đón tiếp. Nhân vật này nói với hắn rằng, trung ương đang chủ trương xét lại. Dân làng đều cho hắn mắc bệnh “điên cách mạng”. Nhân vật này trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn rất giống Hồng Thái Nhạc, nhưng rõ ràng anh ta vẫn lưu tình nên không điếm mặt chỉ tên mà thôi.

Như đã nói, tôi đứng trong bóng tối ngoài cổng nhà Tây Môn quan sát những gì xảy ra trong sân. Lúc này Dương Thất đã say mèm, bê bát rượu ngật ngưỡng bước đến bàn của những phần tử xấu. Những người này tụ hội ở đây vì lý do đặc biệt, ai ai cũng có vẻ đầy tâm trạng, vừa bi thương vừa phấn khởi, nên mặc dù chưa uống bao nhiêu rượu mà trông ai cũng đã say. Không phải rượu làm cho họ say mà họ đang say vì hạnh phúc. Nhìn thấy ông chủ nhiệm bảo vệ chính trị, đại biểu cho giai cấp bản cổ chuyên dùng dây thừng quất họ ngày xưa liêu xiêu đi đến, có người phát hoảng, có người nổi giận. Một tay vịn vào mép bàn, một tay cầm bát rượu giơ cao, giọng Dương Thất đã lè nhè:

- Các anh em, các chú, các bác...! Dương Thất tôi ngày trước có đắc tội với các vị, hôm nay xin khấu đầu nhận lỗi...

Rồi ngửa cổ uống cạn bát rượu. Rượu chảy tràn qua hai mép, chảy xuống cổ làm chiếc cà vạt ướt đẫm. Lão đưa tay muốn nói rộng chiếc cà vạt nhưng vì quá say, đáng ra phải nói thì lão lại kéo thít vào, chặt đến nỗi thở chẳng ra hơi. Có lẽ nào thấy tội trạng

của mình quá lớn mà không có cách trả nên lão tự xiết cổ mình tự sát để trốn tội trước mọi người?

Trương Đại Tráng vốn là người nhân hậu, trước tình cảnh ấy có vẻ bất nhẫn, đứng dậy giúp lão cởi bỏ chiếc cà vạt treo lên cành cây hạnh. Dương Thất tiếp tục bộc lộ nội tâm:

- Thưa các vị! Sau chiến tranh, thủ tướng Đức đã từng quỳ trước bia tưởng niệm người Do Thái để nhận tội thay cho Hitler, bây giờ Dương Thất tôi, nguyên chủ nhiệm bảo vệ chính trị ngày ấy sẽ quỳ trước các vị để nhận tội cho chính mình vậy.

Lão quỳ xuống đất. Ánh đèn điện chiếu thẳng vào mặt lão khiến nó trở nên trắng bệch, chiếc cà vạt đỏ treo trên cành hạnh như một thanh kiếm đâm máu lũng lảng ngay trước mặt lão sao mà giàu ý nghĩa tượng trưng và bi tráng! Tôi không khỏi ngậm ngùi khi chứng kiến toàn bộ cảnh tượng này.

Ngũ Nguyên vội vàng chạy đến kéo Dương Thất đứng dậy, nhưng dường như lão đã mọc rễ ở đó, cứ ôm lấy chân bàn mà kêu:

- Ôi tội trạng của tôi!... Diêm Vương đang sai bọn tiểu quỷ lột thịt da tôi đây. Ôi đau quá! Đau chết mất thôi!...

- Ông Dương! Đó là chuyện của quá khứ, chúng tôi đều quên cả rồi, ông việc gì mà phải tự dấn vật mình như thế. Tất cả đều là do hoàn cảnh cả thôi. Dương Thất ông không đánh chúng tôi, ắt sẽ có Lý Thất, Lưu Thất nào đó làm việc ấy. Đứng dậy đi. Chúng tôi đã được ngẩng đầu vút mũ, ông cũng đã phát tài. Nếu ông cảm thấy lương tâm cắn rứt, ông hãy bỏ ít tiền ra tu sửa ngôi miếu đầu làng đi. Ngũ Nguyên gợi ý.

- Tôi không bỏ tiền! Dương Thất gào lên: Tiền tôi kiếm được chẳng dễ tí nào, việc gì phải bỏ ra tu sửa miếu làng... Tôi chỉ muốn các ông đánh tôi. Ngày xưa tôi đánh các ông mấy roi, bây giờ các ông trả lại tôi chùng ấy roi, nếu không, không phải tôi nợ các ông mà là các ông nợ tôi đấy!...

Đang lúc hỗn loạn, đám thanh niên òn ào tiến vào quán và theo sau là Hồng Thái Nhạc. Khi lão đi ngang qua trước mặt tôi, tôi ngửi thấy toàn mùi rượu. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày bỏ trốn, tôi được trông thấy người lãnh đạo cao nhất của làng Tây Môn ngày xưa. Tóc lão đã bạc trắng song vẫn dựng đứng, gương mặt như bị phù thũng, răng rụng mất mấy chiếc, trông lão có vẻ ngầy ngầy độn độn thế nào ấy. Khi lão bước vào, đám người đang huyền não tự nhiên câm bặt, một cách vô thức, họ đồng loạt đứng cả dậy, có người luống cuống đến nỗi làm cho bát đĩa rơi xuống đất kêu loảng xoảng, cho thấy mọi người vẫn tỏ ra sợ sệt trước kẻ có quyền lực cao nhất làng xưa kia. Lát sau, một giọng thanh niên cất lên:

- Ôi chú Hồng! Chú đã khóc xong trước anh linh Mao Chủ tịch và trở về rồi đấy à? Có gặp bí thư tỉnh ủy không? Trên trung ương có kẻ xét lại, chú phải làm gì đi chứ?

Thu Hương từ trong nhà chạy ra đôn đả:

- Ông bí thư! Rồi ôm lấy vai lão một cách thân thiết.

Chuyện xảy ra trước mắt khiến tôi nhớ lại một bộ phim mà tôi đã có dịp xem qua khi còn đang làm trâu, trong đó có cảnh một phụ nữ phản động ôm một cán bộ cách mạng. Trong một vở kịch mà tôi không thể nhớ nổi tên cũng có đoạn vợ một cán bộ cách mạng cao cấp tiếp tư lệnh quân đội nguy với câu nói đưa đây: Hồ tư lệnh, ngọn gió nào đã mang ông đến đây?

Có lẽ lão Hồng không quen với kiểu biểu hiện thân thiết quá mức này nên giãy mạnh, thân hình lão đảo chực ngã. Thu Hương vội vàng đỡ lấy, lần này thì lão để yên cho cô ta dẫn tới một chiếc bàn còn trống bên cạnh. Một tay chống trên bàn, lão đảo mắt nhìn mọi người, yên lặng. Thu Hương vừa lau bàn, vừa hỏi:

- Ông bí thư! Ông dùng món gì nào?

- Tôi sẽ gọi món gì nào? Lão nhướn đôi mí mắt nặng chịch lên, hỏi như cái máy rồi bỗng nhiên đập mạnh tay xuống bàn, quát:

- Bà bảo tôi phải gọi món gì? À, phải rồi... Rượu và... hai lạng thuốc súng!

Thu Hương vẫn cười, nhẹ nhàng nói:

- Ông Hồng à, tôi thấy ông uống cũng đã đủ rồi. Không uống nữa, ngày mai uống nhé. Tôi bảo Hồ Trợ làm cho ông bát canh giã rượu rồi ông về nhà ngủ nhé, được không?

- Canh giã rượu quái gì? Lão nhướn mắt lên, hai bên khóe mắt có hai cục ghèn to bự vàng khè. - Lão đây chưa say, mà có say đến xương thịt mềm nhũn thì tinh thần của lão vẫn sáng rực như mặt trăng trên trời kia. Muốn lừa lão à, đừng hòng! Rượu đâu? Loại tiểu chủ, tiểu thương các người đang phát mà. Các người cần tiền chứ đâu cần chính trị, mà lão đây lại có tiền. Rượu đâu?

Thu Hương đưa mắt đầy ẩn ý nhìn Hồ Trợ. Nó bê một cái bát đặt trước mặt lão Hồng:

- Ông bí thư! Ông uống bát này đi đã!

Tộp lấy một ngụm, lão Hồng nhăn mặt phun phì phì, quẳng cái bát xuống đất, lấy ống tay áo quẹt ngang miệng, rồi nói với giọng thê lương:

- Hồ Trợ! Không ngờ cô cũng đùa cợt với tôi như thế. Tôi muốn uống rượu mà cô lại cho tôi uống dấm. Cả lực phủ ngũ tạng của tôi đã bị dấm ăn mòn rồi mà bây giờ cô còn bồi thêm nữa. Kim Long đâu? Cô hãy gọi con thỏ đó ra đây để tôi hỏi cho ra, làng Tây Môn này còn theo cộng sản hay không?

- Hay quá! Hay quá!

Bọn thanh niên đang tụ tập để xem trò vui, nghe lão Hồng bắt đầu chửi Kim Long thì đồng thanh vỗ tay cổ vũ. Một thằng nhóc xách một chai rượu đến đặt trước mặt lão:

- Ông Hồng! Bà chủ không còn rượu nữa, chai này chúng tôi mời ông.

- Cút! Tiếng hét của lão khiến thằng nhỏ hoảng sợ thối lui mấy bước. Đưa ngón tay dí dí vào cái nhãn hiệu xanh xanh của chai rượu, lão nói một cách khinh miệt:

- Đây mà gọi là rượu à? Nước đái ngựa thì có! Lão gạt tay, chai rượu rơi xuống nền đá vỡ tan. Bộ tưởng tiền của tôi là tiền vẽ à? Người ta thường nói, quán lớn thì coi thường khách nhỏ, không ngờ cái quán Thu Hương bé tẹo này cũng coi khách chẳng ra gì.

- Ông bí thư! Thu Hương cầm hai chai rượu Hắc Đàn chạy tới: Hỗ Trợ vì lo cho ông đấy thôi. Ông vẫn chưa say thì cứ uống đi, đừng lo gì cả. Quán rượu này tôi mở ra là để phục vụ ông, ông cứ tha hồ mà uống.

Rồi cô ta mở nắp chai, đổ rượu sang bi đông cho lão Hồng:

- Uống đi! Có cần món nhắm gì không? Tai lợn, cá mương đều có!

- Được rồi, đi đi!

Lão vươn tay đẩy Thu Hương ra rồi ngửa cổ nốc một ngụm to, cúi đầu nuốt từ từ. Hai giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên gò má phù thũng của lão.

Kể từ khi xuất hiện đến giờ, Hồng Thái Nhạc trở thành trung tâm chú ý của mọi người, kể cả Dương Thất đang ngồi dưới đất. Đến khi lão ngồi xuống lặng lẽ uống rượu thì mọi người đồng loạt thở ra một hơi dài. Dương Thất phá vỡ không khí yên lặng:

- Các ông phải đánh tôi. Ngày xưa tôi đánh các ông mấy roi, bây giờ phải trả lại đủ cho tôi... Không đánh, các ông không phải là người mà là lừa, là ngựa, là gà, là vịt, là đồ súc sinh...

Lời nói của Dương Thất khiến đám thanh niên thích chí cười rộ lên. Một thằng gầy nhom chạy tới bàn, cầm chai rượu đổ lên chiếc cà vạt đang treo trên cành hạnh. Rượu chảy theo chiếc cà vạt nhỏ giọt xuống đầu lão. Đúng lúc ấy, hai anh em họ Tôn vốn được Dương Thất đưa lên đến tận mây xanh bỗng nhiên nhảy dựng dậy hét vang:

- Tương ót Hồng! Mùì vạ đồng! Tương ót Hồng! Mùì vạ đồng!

- Nếu các ông không đánh tôi, các ông đều là đồ quái vật sinh ra từ bụng con gấu chó của đoàn kịch sau khi giao phối với con lợn đã từng cắn chết Hứa Bảo!

Dương Thất đã bắt đầu văng ra những lời tục tĩu. Đám người đưa mắt nhìn Ngũ Nguyên. Lão Ngũ húng háng ho rồi nói:

- Dương Thất! Dương lão gia! Tổ tông của tôi! Chúng tôi chịu thua ông rồi, được chưa? Chúng tôi đều biết ông vì tình thế bắt buộc mà phải đánh chúng tôi, vì đó là lệnh

của thượng cấp. Nếu không có những lần roi của ông, chúng tôi làm sao có thể trở thành người tốt, làm sao chúng tôi có thể thay hình đổi dạng để được làm người như hôm nay? Đứng dậy nào!

Quay sang mọi người, lão nói tiếp:

- Đến đây mau lên! Chúng ta cùng nâng chén mời ông Dương để cảm tạ công ơn giáo dục của ông ấy nào!

Mọi người lục tục đứng dậy, bê bát rượu lên tay định uống. Nhưng Dương Thất vẫn cố chấp nói:

- Đừng có giở trò ấy ra đây, chẳng được gì đâu. Các ông không đánh tôi, tôi quyết không đứng dậy. Giết người đền mạng, vay tiền trả tiền, các ông nợ tôi thì phải trả chứ!

Ngũ Nguyên nhìn chung quanh, cực chẳng đã nói:

- Ông Dương! Ông đã nhất quyết như vậy, chúng tôi không làm e không xong rồi. Thôi, tôi thay mặt tất cả tát ông một tát vậy nhé, nợ nần chúng ta coi như thanh toán xong.

- Một cái chưa đủ! Dương Thất vẫn lì lợm: Ngày ấy tôi đánh các ông, tính ít nhất cũng ba nghìn roi. Bây giờ các ông hãy tát tôi ba nghìn cái, thiếu một cái cũng không được.

- Ông Dương! Quả thật ông là kẻ chẳng biết điều, ông ép chúng tôi quá. Cuộc gặp mặt tối nay của những người đồng cảnh ngộ chúng tôi đã bị ông phá hỏng mất rồi, thế mà gọi là xin lỗi chúng tôi à? Thôi thì lão đây cũng chẳng kể gì nữa, cũng chẳng ngại ông là ai nữa, đành phải cho ông một bạt tai để ông tỉnh lại thôi...

Nói xong, Ngũ Nguyên quay người giáng vào gương mặt hình quả lê của Dương Thất một bạt tai. “Chát!” Thân hình Dương Thất chao nghiêng muốn ngã, nhưng lão đã gượng lại được, ngẩng cao đầu, hét lớn:

- Đánh tiếp đi chứ! Đây là cú tát đúng nghĩa. Không đủ ba nghìn cái như thế, các ông không phải là người.

Đúng lúc ấy, Hồng Thái Nhạc dần mạnh bi đông rượu xuống bàn, đứng dậy, chỉ tay vào mọi người, gầm lên:

- Phản rồi! Phản rồi! Đồ địa chủ, phú nông, phản động, chiêu hồi, đặc vụ... các ông, dám ngồi đây mà uống rượu như con người à? Các ông... hãy đứng dậy cút ngay!

Tuy lão không còn là bí thư nữa nhưng uy phong cộng với tiếng gầm như hổ rống và mùi rượu sặc sụa khiến đám người vừa được cởi mũ lật đật đứng dậy theo phản xạ, mặt túa mồ hôi đầm dề.

- Mày...! Lão Hồng chỉ Dương Thất, quát lớn: Đồ phản tặc, đồ đầu hàng, đứng dậy mau!

Dương Thất định đứng dậy, song đầu lão chạm phải chiếc cà vạt dầm rượu treo trên cành cây, đôi chân lão tự nhiên mềm nhũn, ngã bật ra sau, chiếc mũng béo ị rơi bịch xuống đất, lưng tựa vào gốc hạnh.

- Các ông... các ông...! Thân hình lão Hồng lắc lư như một chiếc thuyền con giữa bão tố, bắt đầu nói. Những lời của lão sao mà giống Mạc Ngôn gán cho nhân vật “điên cách mạng” trong tiểu thuyết “Người lính sau cách mạng”:

- ... Các ông chỉ là một bọn xấu xa, chớ có đặc ý nhất thời mà quên mình là ai... Chỉ tay lên trời, lão nói thật say sưa: Cả thiên hạ này đều là của Đảng Cộng sản chúng tôi, chẳng qua là hiện có mấy cụm mây đen thôi. Nói cho biết, kẻ đã cỡi mũ cho các ông rồi sẽ bị hạ bệ, chẳng bao lâu nữa, các ông sẽ phải đội mũ lên lại thôi, mà lúc ấy, mũ mà các ông bị chụp sẽ làm bằng sắt, bằng đồng, bằng thép. Chúng tôi sẽ dùng điện để gắn chúng vào đầu các ông, các ông sẽ phải đội suốt đời, đến chết, đội cả khi đã nằm vào trong quan tài. Đây là lời nói danh dự của một đảng viên cộng sản chân chính!

Rồi chỉ Thu Hương, lão nói tiếp:

- Còn bà, ban đầu bà có chút đáng thương nên tôi không chụp mũ cho bà, nhưng tiếc thay, bản chất giai cấp của bà không hề biến đổi, chỉ cần có thời cơ là tư tưởng phản động đã ngo ngoe trở lại. Lão vung tay, hét to: Nói cho các ông các bà biết, đảng viên cộng sản của chúng tôi, những đảng viên của Mao Trạch Đông đã từng trải qua vô số kinh nghiệm đấu tranh trong nội bộ đảng, đã trưởng thành từ cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt, nhất định sẽ không đầu hàng, vĩnh viễn không khuất phục. Phân ruộng đến nông dân là cái thá gì, phải chăng là muốn để cho anh em bản nông phải lao đao vất vả nữa à? Giơ cao nắm đấm, lão gào lên: Chúng tôi sẽ không ngừng đấu tranh. Chúng tôi muốn đả đảo Mặt Xanh, đập đổ ngọn cờ đen này. Đó chính là nhiệm vụ của những người đảng viên giác ngộ và của bản nông ở làng Tây Môn này. Các bạn bản nông! Đây chỉ là bóng đen, là khí lạnh tạm thời thôi!...

Lời diễn thuyết của lão khiến trí óc tôi trở nên mù mịt. Hình như sân nhà Tây Môn đã biến thành một cái sân khấu kịch, cây hạnh và bàn ghế là đạo cụ và phối cảnh, những người ngồi ở đó đều là diễn viên. Kỹ thuật diễn xuất của họ sao mà tuyệt vời, nhất là lão Hồng. Lão xứng đáng được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ! Lúc này, lão đang giống như một nhân vật vĩ đại nào đó tôi nhớ mang máng là đã xem trên tivi, giờ tai phải lên hô vang:

- Công xã nhân dân muôn năm!

Tiếng ô tô từ xa vọng lại và ánh đèn pha làm con đường làng sáng rực lên. Tôi vội vàng nấp vào một lùm cây ven đường. Xe dừng, đèn pha tắt. Từ trên hai chiếc xe Jeep cũ, Kim Long, Tôn Báo và mấy người nữa nhảy xuống. Loại xe Jeep này ngày nay chỉ



đáng làm sắt vụn, nhưng vào những năm tám mươi, ở nông thôn có nó đã là oách lắm rồi. Do vậy mà thấy, con đường thẳng tiến sau này của Kim Long, một bí thư chi bộ quèn ở nông thôn, đã bắt đầu biểu hiện từ ngày ấy.

Kim Long đường bệ đi vào sân, những người mới đến theo liền phía sau. Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào nhân vật quan trọng nhất của làng Tây Môn lúc này. Lão Hồng chỉ tay vào mặt Kim Long, nói một cách giận dữ:

- Tây Môn Kim Long! Té ra tao đã mù. Tao đã cho rằng mày được trưởng thành dưới ngọn cờ đỏ, là người của chúng tao. Ngờ đâu máu của mày vẫn là máu địa chủ ác bá. Kim Long! Mày đã ngụ trang được ba mươi năm, đã lừa được tao ba mươi năm rồi đó!

Kim Long đưa mắt nhìn nhóm người đứng sau lưng, lập tức có hai người tiến lên, kẹp cứng lão Hồng lại. Lão vừa giãy vừa chửi:

- Bọn phản cách mạng các người, bọn con cháu địa chủ các người, bọn mèo chó các người... Tao chẳng chịu thua đâu!

- Đủ rồi, chú Hồng! Diễn kịch như thế cũng đã quá hay rồi đấy! Kim Long vừa nói vừa quàng bi đông rượu vào vai lão: Về ngủ đi. Tôi đã nói với bà Bạch rồi, chọn một ngày nào đó sẽ làm lễ cưới cho hai người. Chú cứ yên tâm mà chờ ngày cùng lên giường, trong đục cùng hợp lưu với giai cấp địa chủ nhé!

Tôn Báo cùng với hai người kia lôi lão Hồng ra ngoài. Đôi chân lão mềm nhũn như hai sợi miến bị kéo lê trên nền đá. Nhưng lão vẫn giãy giụa, quay lại nhìn Kim Long, hét lớn:

- Tao bắt phục! Mao Chủ tịch báo mộng cho tao rằng, trên trung ương có kẻ xét lại...

Kim Long chỉ cười cười và nói với mọi người:

- Mọi người cũng nên giải tán đi là vừa!

- Bí thư Kim Long! Hãy để cho những kẻ xấu này mời ông một ly!

- Anh Kim Long...! À, ông bí thư! Anh em tôi muốn mở rộng tương ốt “Hồng” để biến cả thế giới này trở thành một màu đỏ. Ông giúp tôi vay một trăm ngàn nhé... Tôn Long lấp bắp nói.

- Kim Long! Mệt lắm hả con? Thu Hương hỏi cậu rề quý bằng một giọng đon đả và thân tình. Mẹ bảo Hồ Trợ nấu cho bát miến Long Tu nhé!

Hồ Trợ đang cúi đầu đứng dưới mái hiên, mái tóc thần kỳ đang quấn chặt trên đỉnh đầu, thần thái trông giống một cô cung nữ đa sầu đa cảm. Kim Long nhú mày nói:

- Quán rượu này có lẽ phải đóng cửa thôi. Cái nhà này cần phải khôi phục nguyên trạng ngày xưa. Mọi người nên dời nhà rồi đó!

- Không được đâu! Thu Hương vội vàng lên tiếng: Công việc làm ăn đang phát đạt lắm.

- Trong cái làng bé tẹo này thì phát đạt cái nỗi gì! Muốn làm giàu thì mẹ lên thành phố, lên tỉnh mà mở quán.

Đúng lúc ấy Nghinh Xuân ôm một đứa bé từ gian nhà phía tây đi ra. Đứa bé ấy là con vợ chồng ông - Lam Giải Phóng và Hoàng Hợp Tác - chính là Lam Khai Phóng. Ông cứ khăng khăng với tôi là chẳng có cảm tình gì với Hợp Tác, nhưng không có tình yêu thì làm sao có con. Lẽ nào lúc ấy đã có thụ tinh nhân tạo? Phi! Ông đúng là một kẻ ngụy tặc!

- Này chị... Nghinh Xuân nhìn Thu Hương nói: Chị đừng bán quán nữa, đêm nào cũng ảm ảm, mùi dầu mỡ, mùi rượu, mùi nôn oẹ... Cháu ngoại của chị không thể nào ngủ ngon giấc được đâu!

Những người đáng lên sàn diễn đều đã xuất hiện, chỉ thiếu mỗi Mặt Xanh. Ô kìa, ông ta đang từ ngoài cổng đi vào, trên vai vác một bó gì đó to tướng. Chẳng thèm nhìn ai, Mặt Xanh tiến thẳng đến trước mặt Thu Hương, vất xuống và nói:

- Cây dâu nhà bà đâm rễ qua ruộng nhà tôi, tôi chặt cả, mang về trả cho bà đấy!

- Ôi chao! Sao mà ông ngang ngạnh lắm vậy! Nói thử xem, liệu ông còn có thể làm được điều gì khá hơn không? Nghinh Xuân than thở.

Từ đầu đến giờ, Hoàng Đồng vẫn nằm trên chiếc giường tre đặt trước cửa nhà, lúc này mới trở dậy, bước đến nói:

- Nếu không phiền hà gì, ông cứ chặt hết đám dâu ấy giúp tôi. Bây giờ chỉ có loài lợn ngu ngốc mới kiếm ăn bằng nghề nông thôi.

- Thôi! Mọi người giải tán hết đi!

Kim Long quát lớn rồi quay người đi vào gian nhà chính. Mọi người yên lặng rời khỏi vườn Tây Môn. Cánh cổng nặng nề đóng lại. Yên lặng bao trùm, chỉ có tôi và chị Hằng ở trên cao kia là hai kẻ không nhà để về, đành phải đi lang thang. Ánh trăng như bạc lấp lóa chiếu trên người tôi...

## 34

*Lão Hồng vì say mà mất giống,  
Sứt Tai ỷ mạnh cướp ngôi vua.*

Trong cuốn “Ghi chép về chuyện nuôi lợn”, Mạc Ngôn cho rằng tôi đã cắn sứt dải của Hồng Thái Nhạc khiến lão trở thành một kẻ tàn tật suốt đời. Anh ta viết rằng, tôi - tức Lợn mười sáu, tức Vua Lợn - men theo lão và khi thấy lão đứng vạch quần dải dưới gốc cây hạnh nghiêng, tôi đã tấn công lão từ phía sau. Anh ta còn kể về ánh trăng, về hương thơm của hoa hạnh, về những con ong hút mật hoa. Lời lẽ của anh ta sao mà mỹ miều, chẳng hạn: “Dưới ánh trăng, con đường làng quanh co uốn lượn như một dòng sông sữa”... Thằng cha này đã viết về tôi như một con quái vật chuyên cắn dải người, rõ ràng là nó đã lấy bụng tiểu nhân mà đo lòng quân tử. Nghĩ lại, Lợn mười sáu tôi cả đời đường đường chính chính, làm sao có thể lén lút tấn công một người đang dải cơ chứ? Đúng là những lời bịa đặt, tôi đọc cuốn này mà vô cùng ác cảm. Anh ta còn viết rằng, mùa xuân năm ấy, tôi tung hoành gây án khắp vùng Cao Mật. Thử đọc một đoạn anh ta viết xem:

“... Những khúc ruột trâu trắng bầm nằm vung vãi khắp nơi trộn lẫn với bùn và cát... Những con còn chút hơi tàn thì lòng lên chạy như điên, lòi theo những đùm ruột lòng thòng trên đất, đau đớn kêu vang trời và cuối cùng ngã vật xuống, chết...”.

Rõ ràng anh ta đã phát huy hết khả năng tưởng tượng của mình để biến tôi thành một con ác quỷ. Kỳ thực, kẻ gây ra cái chết thảm khốc của những con trâu này là một con sói lưu lạc từ vùng núi Trường Bạch về. Hành tung con sói này rất bí mật, sau khi gây án chẳng để lại dấu tích gì, cho nên những tội ác ấy bị Mạc Ngôn đổ lên đầu tôi. Sau này, con sói già ấy lưu lạc đến bãi bồi Ngô gia, chẳng cần tôi ra tay mà nó đã bị con cháu tôi đập nát như một đồng phân.

Sự thực là thế này. Một đêm nọ tôi và chị Hằng đang kết bạn lang thang, lưu luyến không muốn rời những con đường thân thuộc của làng Tây Môn. Đang lúc chân tôi bước trong rừng hạnh, vô tình trông thấy Hồng Thái Nhạc. Hình như lão đã chui từ dưới huyệt mộ lên, đang đứng dải dưới gốc cây hạnh nghiêng, bi đông rượi quàng trước ngực. Vốn là một tay có tử lượng chẳng vừa, lão uống đến độ hóa thành một con quỷ rượi, nói theo cách của Mạc Ngôn, lão là kẻ “mượn rượi để tưới lên phần u tối trong con người lão”. Lão đứng đó, vừa dải vừa la hét:

- Thả tao ra! Chúng mày đúng là bọn chó má... Chúng mày định giữ chân giữ tay, định bịt mồm ông à?... Các con ơi! Có đem ông mày già thành tương thì ý chí cách mạng của ông mày cũng không mất được đâu! Bọn quỷ chúng mày không tin, nhưng ông thì tin...

Bị lời mê mê sáng sáng của lão hấp dẫn, tôi và chị Hằng lò dò theo lão dạo khắp rừng hạnh. Lão sờ hết cây này đến cây khác, lỡ có cây nào ngáng đường là lão đâm cho mấy cái, mở miệng răn đe:

- Mẹ mày! Ngay cả đồ cây cỏ cút chó như mày mà cũng dám ngang đường ông. Ông cho mày biết thế nào là sức mạnh của giai cấp vô sản...

Lão xiêu vẹo đi đến xưởng nuôi tằm, đập mạnh cánh cổng. Cổng mở, lão đứng ngắm bà Bạch dưới trăng. Bà Bạch đang bê trên tay một sọt lá dâu, mùi lá dâu tươi khiến tôi ngây ngất. Bà ấy trở mắt nhìn lão, rõ ràng là rất ngạc nhiên:

- Bí thư Hồng! Sao lại là ông...?

- Thế bà nghĩ là ai chứ? Cố gắng đứng vững, song càng cố gắng lão càng liêu xiêu chực ngã. Nghe tin bà đã được cởi mũ, tôi đến để chúc mừng... Giọng lão hôm nay có vẻ lạ lạ.

- Nhờ có ông cả thôi... Bà Bạch đặt sọt lá xuống đất, kéo vạt áo lau nước mắt: Nếu không có ông chiếu cố bao năm nay, có lẽ họ đã đánh chết tôi từ lâu rồi!

- Bà chớ nói quá lời! Người cộng sản chúng tôi trước sau vẫn theo đuổi chủ nghĩa nhân đạo đối với kẻ địch!

- Tôi hiểu rồi! Bí thư Hồng! Tôi... trong lòng đã hiểu. Tôi muốn nói với ông lâu rồi, nhưng trước đây trên đầu tôi còn cái mũ, không dám nói... Bây giờ tốt rồi, tôi đã được vớt mũ, tôi đã là xã viên rồi...

- Bà muốn nói gì?

- Kim Long đã nhờ người nói với tôi, rằng tôi hãy chăm sóc ông... Bà Bạch chua chát nói: Tôi nói, chỉ mong ông Hồng không khinh bỉ, tôi... đồng ý chăm sóc ông ấy đến cuối đời.

- Bạch Hạnh Nhi! Sao bà lại là vợ địa chủ kia chứ?

- Tôi đã cởi mũ rồi, tôi đã là công dân, là xã viên. Bây giờ không còn giai cấp nữa rồi! Bà Bạch yếu ớt nói.

- Nói bậy! Đột nhiên lão Hồng nổi giận, đi từng bước nặng trĩu đến trước mặt bà Bạch: Cởi mũ, bà vẫn cứ là địa chủ. Trong người bà, dòng máu địa chủ vẫn cứ chảy, dòng máu ấy có độc!

Bà Bạch hoảng sợ bước thụt lùi, lùi mãi đến khi dựa lưng vào chiếc giá để tằm. Tuy miệng lão nói những lời đanh thép độc địa ấy nhưng sao đôi mắt lão lại nhìn bà ấy một cách trìu mến đến thế!

- Bà vĩnh viễn vẫn là địch thủ của chúng tôi!

Từ hốc mắt lão, hai dòng nước lăn nhanh xuống đôi gò má phù thũng. Đột nhiên lão vươn tay, chộp lấy đôi bầu vú của bà Bạch. Bà Bạch vùng vẫy, kêu lên những tiếng nhỏ nhỏ:

- Bí thư Hồng! Máu tôi có độc, đừng để nó vấy vào ông!

- Tôi cần phải nói với bà, cho dù đã cởi mũ, bà vẫn cứ là địa chủ!

Hai tay lão siết lấy vòng eo của bà Bạch, cạ cái cằm râu ria và cái mồm nồng nặc mùi rượu lên mặt bà... Dưới sức đè của hai thân hình, giá tấm đồ ụp xuống. Những con tấm trắng nõn bò lên trên người họ, có con bị đè chết, còn những con khác thì vẫn cứ điềm nhiên ăn lá dâu...

Đúng vào lúc này, trăng đã chui vào một đám mây dày. Trong bóng tối nhờ nhờ, những ký ức về Tây Môn Náo không kể ngọt chua cay mặn bồng dung trỗi dậy trong tôi. Là một con lợn, tôi tinh táo lạ thường, nhưng là một con người, đầu óc tôi trở nên mê muội. Đúng thôi, tôi chết đã lâu lắm rồi, cho dù là đáng chết hay không đáng chết thì bà Bạch cũng đều có quyền làm chuyện ấy với một người đàn ông khác. Nhưng không thể chấp nhận chuyện vừa làm vừa chửi như lão Hồng được. Đó là một điều sỉ nhục không chỉ với bà ấy mà cả với Tây Môn Náo. Như có vài chục con đom đóm bay loạn xạ rồi sau đó tụ tập lại tạo thành một luồng ánh sáng rực rỡ trong đầu tôi, tôi nhìn thấy tất cả đều biến thành một màu xanh lục, tấm màu lục, da người cũng màu lục... Tôi xông lên, tôi chỉ muốn lôi lão ra khỏi bà ấy, nhưng hòn đá của lão lại va vào mồm tôi... Tôi không tìm ra chứng cứ để biện minh rằng, tôi không hề có ý định làm việc ấy.

Vì con giận nhất thời mà tôi đã gây ra hậu quả tai hại. Bà Bạch chết ngay trên đồng tấm bị xéo nát vì quá sợ hãi, lão Hồng được đưa đi bệnh viện cấp cứu, không chết nhưng từ đó về sau, tính khí của lão càng trở nên thất thường hơn, hung dữ hơn. Phiền toái nhất vẫn là, tôi đã trở thành một con quái vật đáng sợ dưới mắt con người, có sự hung bạo của loài hổ, sự tàn độc của sói, sự狡 hoạt của loài chồn cáo, sự dã man của loài lợn hoang... Người ta phát động một phong trào săn lợn hoang trên toàn huyện Đông Bắc Cao Mật.

Tôi không thể biện minh gì về chuyện Mạc Ngôn vu cho tôi là cắn lão Hồng bị thương, nhưng chuyện nó nói tôi là thủ phạm gây ra không biết bao nhiêu cái chết của trâu bò ở Cao Mật là không thể chấp nhận được. Cũng vì Mạc Ngôn mà trong một thời gian khá dài, người ta không dám đi đại tiện ngoài đồng vì sợ bị tôi cắn chết để moi ruột ăn. Sự thật là, sau khi vô tình làm lão Hồng bị thương, tôi phi thẳng về bãi bồi Ngô gia. Máy con lợn cái vui mừng chạy đến đón, tôi chán nản gạt chúng sang một bên. Tôi có cảm giác là mọi chuyện đã trở nên rắc rối, bèn tìm đến Điều Tiểu Tam bàn kế hoạch đối phó.

Sau khi nghe tôi kể toàn bộ sự tình, Điều Tiểu Tam buột miệng than:

- Lợn Mươi sáu nè, xem ra tình yêu là điều khó quên nhất. Tôi đã sớm biết giữa anh và bà Bạch có mối thâm tình nào đó. Bây giờ sự thể đã đến nước này, không nói chuyện đúng sai nữa, anh em chúng ta đùa giỡn với con người một phen xem sao...

Mọi việc diễn ra sau đó được Mạc Ngôn miêu tả khá chính xác. Điều Tiểu Tam tập trung tất cả những con lợn khỏe mạnh đến rừng tùng, như một vị quân sư đầy kinh nghiệm và nhiều kiến thức, nó nói về tổ tiên của loài lợn đã từng đấu tranh với hổ dữ và con người để sinh tồn như thế nào. Cuối cùng nó bảo tôi:

- Đại vương hãy ra lệnh cho tất cả bọn chúng vào rừng tùng, gặm sứt vỏ tùng cho nhựa chảy ra, thấm vào lông và sau đó chạy ra bãi cát lặn cho cát dính vào, sau đó thấm nhựa rồi lặn trên cát tiếp...

Chúng tôi làm theo cách ấy, sau một tháng toàn thân chúng tôi như được khoác một bộ giáp sắt, gươm giáo thì không cần nói, có khi đạn súng ria bắn chưa chắc đã thủng, thử đập mình vào đá thì phát ra những tiếng cộp cộp đanh sắc. Ban đầu, việc đi lại có đôi chút khó khăn, nhưng rồi cũng quen dần. Lão Điều còn dạy một số kỹ thuật tác chiến như nấp như thế nào, làm sao để tấn công, bao vây... Những kiến thức quân sự của nó sao mà rộng, có lẽ nào kiếp trước nó đã từng là một tướng lĩnh tài ba?

Tháng tám mưa không ngớt, nước sông tràn bờ. Những đêm trăng, cá và ba ba đuổi theo trăng và văng lên bãi cát nhiều vô kể. Cư dân trên bãi bồi tăng lên nhanh chóng nên việc kiếm ăn ngày càng khó khăn, chiến tranh giữa các loài động vật diễn ra liên tục, ác liệt nhất vẫn là giữa lợn hoang và chồn cáo. Chúng tôi có bộ giáp sắt nên bọn chồn cáo đành phải chịu thua, nhưng trong khi đánh nhau, con cháu của tôi bị thương cũng khá nhiều, chỉ vì hai tai và mắt của chúng tôi không thể bọc áo giáp. Khi đánh nhau, bọn chồn thường tiết ra một thứ mùi đặc biệt khiến mắt mũi chúng tôi cay xè, đưa nào khỏe thì bỏ chạy thực mạng, đưa yếu thì lặn lộn trên đất mà cào, mà dụi mắt. Lúc này bọn chồn sẽ xông lên, dùng răng ngoạm tai, dùng chân móc mắt. Sau đó, Điều Tiểu Tam chia lợn thành hai nhóm, một nhóm trực tiếp đối đầu, nhóm còn lại nằm chờ. Khi bọn chồn đã phóng khí độc, đội nằm chờ này sẽ xông lên. Điều Tiểu Tam đã biết là bọn chúng không có khả năng phóng khí độc liên tục, nếu có cũng chẳng có mấy tác dụng. Những con lợn bị trúng khí độc lăn xả ôm lấy bọn chồn để cho đội quân thứ hai xông lên giết chết. Sau mấy trận đại chiến, số lượng chồn cáo trên bãi bồi chết hơn một nửa, thi thể chúng nằm vương vãi khắp nơi. Ruồi nhặng ăn xác thối mập ú bám đầy rừng tùng đến nỗi các nhánh tùng oằn xuống sát đất.

Cho dù chúng tôi đã sẵn sàng ứng chiến nhưng sau tết trung thu đến nửa tháng mà vẫn chưa thấy có dấu hiệu là người ta sẽ đến săn lùng. Điều Tiểu Tam phái mấy đứa nhanh nhẹn và khỏe mạnh bơi qua sông dò thám nhưng chẳng có đứa nào quay trở về, tôi đoán chừng chúng đã sa vào tay con người, trở thành món ăn khoái khẩu của họ. Cuộc sống của con người đã khấm khá dần, con người đã cảm thấy chán loại thịt chăn nuôi mà thèm thịt hoang dã. Cho nên đợt tấn công tiêu diệt lợn hoang năm ấy được

khoác cho một khẩu hiệu rất oai phong là “diệt quỷ lộn vì dân trừ hại” nhưng kỳ thực là để nhằm thỏa mãn khẩu vị của những kẻ quyền quý, lắm tiền.

Mọi chuyện diễn ra như một màn kịch. Buổi sáng ngày Quốc khánh, nắng vàng rực rỡ, trời cao khí trong, mùi hoa cúc hòa với mùi dầu tùng thơm lừng bãi bồi, lán át mùi xác thối của chồn cáo. Một thời gian dài sống yên ổn khiến chúng tôi trở nên lười nhác, chỉ biết ăn rồi ngủ dưới những lùm cây mát rượi. Có đứa thơ thẩn trên bờ đê xem phong cảnh, có đứa đi tìm bạn tình... Trước mặt tôi có một cặp đang âu yếm nhau, con đực kết hoa cúc đại thành một vòng tròn quàng vào cổ bạn tình, con cái vẫy đuôi, nép mình vào nó. Ôi! Cuộc sống sao mà đáng yêu!

Trong cái ngày đẹp trời ấy, mùi mấy chiếc thuyền âm âm kéo đến, cờ xí rợp trời. Trên chiếc thuyền đi đầu còn có cả một chiếc trống to tướng đánh thùng thùng đình tai nhức óc. Ban đầu chúng tôi không hề nghĩ đây lại là màn dạo đầu cho một trận huyết chiến mà cứ ngỡ đây là thanh niên của một cơ quan hay nhà máy nào đó tổ chức đi chơi dã ngoại. Tôi và Điều Tiểu Tam đứng trên một gò cát cao chăm chú nhìn đoàn người đang bước xuống thuyền và í ới gọi nhau tập hợp đội ngũ. Tôi nói nhỏ vào tai Điều Tiểu Tam những điều tôi trông thấy:

- Khoảng gần một trăm người, trông như đi du lịch, lại còn có cả người thổi kèn đồng nữa đây! Họ đang tụ tập trên bãi cát như chuẩn bị mít tinh. Họ đã tập hợp xong đội hình.

Đôi tai Điều Tiểu Tam vểnh lên nghe ngóng:

- Tôi nghe họ bảo: Giăng lưới lên, nếu không cần thiết thì đừng nổ súng. Dồn chúng xuống phía bờ sông, tốt nhất là nên bắt sống.

- Thế nào? Họ có súng à? Tôi hỏi giật giọng.

Điều Tiểu Tam buông một tiếng thở dài rồi ngửa cổ hú lên một tràng dài. A! Thằng này đã học được tiếng hú của còi phòng không! Cây cối xao động, cỏ lau xì xào. Rồi cơ man nào là lộn, có đực có cái, có già có trẻ từ trong rừng tùm tùm xông ra, tề tựu chung quanh chúng tôi. Chồn cáo, thỏ rừng không biết chuyện gì, hoảng kinh bỏ chạy tán loạn, có con vùi đầu trong ổ, song cũng có con lì lợm leo lên cây để quan sát.

Phải có đến hai trăm con lộn giống hệt nhau với bộ áo giáp vàng xin bọc kín người. Có con tỏ vẻ lo lắng, có con tỏ ra hung phấn đang đi đi lại lại nhe nanh, múa vuốt. Tôi nói:

- Các bạn! Chiến tranh giữa người và lộn đã bùng nổ. Trong tay họ có súng. Chúng ta sẽ đánh du kích, chủ yếu là ẩn nấp, đừng để họ phát hiện. Cứ nhằm sau lưng họ mà đánh, tránh đừng để họ lừa chúng ta về mép nước.

Một đứa nhảy dựng lên, hét lớn:

- Tôi phản đối! Chúng ta sẽ tập hợp thành đàn, tấn công trực diện đuổi họ xuống sông.

Tôi không biết tên tuổi con lợn đực này, chỉ thường nghe bọn chúng gọi nhau là Sút Tai. Nó rất to lớn, dễ đến hai trăm ký, nửa chiếc vành tai phải bị sút trong cuộc chiến tranh với chồn cáo. Tôi đã thấy nó đớp một miếng mà một con chồn đã bị chia thành bốn năm mảnh. Nó không có quan hệ họ hàng gì với tôi, vốn là con đầu đàn của bầy lợn hoang trước khi tôi đến đây. Tuy không ham gì ngôi vị Đại vương, nhưng nhường cho một con lợn hung hãn và nông nổi như nó, tôi chưa hề nghĩ tới. Lão Điều nhảy dựng lên, hét lớn:

- Đó là mệnh lệnh, phải phục tùng!

- Đại vương bảo chúng tôi đầu hàng, chúng tôi cũng phải nghe theo à?

Tôi sinh lo lắng bởi nhìn thấy rất nhiều đũa đang ủng hộ Sút Tai. Đại chiến sắp xảy ra, không thể thanh trừng nội bộ. Tôi nghiêm khắc ra lệnh:

- Chấp hành mệnh lệnh! Tản hết ra tìm chỗ ẩn nấp!

Bọn lợn răm rắp tuân lệnh, duy chỉ còn khoảng gần bốn mươi con tập hợp dưới sự chỉ huy của Sút Tai, xông thẳng về phía đoàn người đang nhón nháo. Lúc này họ đã dàn thành trận Trường xà, tất cả thành một hàng ngang tiến lên. Đúng là một đạo quân ô hợp, người có mũ người không, người mang giày người mang dép, người đeo kính đen người đeo kính trắng, có trẻ có già, có đàn ông lẫn đàn bà, có cả trống cả kèn...

- Chui ra hết mau! Không ra chúng tao bắn vỡ sọ! Họ hét thị uy.

Trong số ấy còn có cả người của xưởng gia công găm số năm và tôi đã nhận ra ông - Lam Giải Phóng. Lúc này ông đã trở thành công nhân chính thức, đã là tổ trưởng tổ kiểm tra chất lượng. Vợ ông, Hoàng Hợp Tác, đã trở thành nhân viên cấp dưỡng của xưởng. Tay áo ông vén cao để lộ chiếc đồng hồ vàng rực. Hợp Tác cũng đang ở trong đoàn người. Có lẽ cô ấy nhân cơ hội này mà kiếm ít thịt cải thiện bữa ăn cho công nhân.

Người chỉ huy là Tây Môn Kim Long. Anh ta đang đeo một chiếc còi trước ngực. Ở một ý nghĩa nào đó, tôi là bố anh ta, cho nên có thể xem đây là cuộc chiến đấu sống còn giữa bố và con.

Tiếng la hét của con người làm chim chóc hoảng sợ, đập cánh bay nháo nhác. Nhiều người ngẩng đầu nhìn chim bay, và dường như được kích thích thêm, họ càng la hét tợn. Đội ngũ do Sút Tai dẫn đầu xông đến như một đạo quân cảm tử. Nhiều tiếng hét thất thanh vang lên:

- Vua Lợn!



Hai bên còn cách nhau khoảng năm mươi mét thì không hẹn mà cùng lúc dừng lại. Hai hàng ngang đối diện nhau, đờng đờng sát khí. Tôi chợt nhớ những trận đánh trong chiến tranh thời xưa mà tôi vẫn thường thấy trên tivi. Sút Tai đang đứng nhô lên khỏi hàng khoảng một thước, phía sau nó là bốn mươi con lợn hung dữ. Phía con người, Kim Long đang dẫn đầu. Anh ta đang đưa ống nhòm lên và chắc bộ dạng hung dữ của Sút Tai đã lọt vào ống kính, cho nên tôi nghe anh ta kêu lên một tiếng nhỏ và ra lệnh:

- Đánh trống mạnh lên, hét thật lớn lên!

Các người định rung cây nhất khi chằng, định dùng cách thức đuổi gà để bắt lợn hoang sao? Muốn dùng tiếng trống và tiếng hét để cho lợn hoang sợ mà chạy về phía bờ sông sao? Khi trận chiến kết thúc tôi mới biết là ở tận phía đông bãi bồi đã có hai chiếc thuyền máy gắn động cơ mười hai sức ngựa, trên mỗi thuyền có một tổ thợ săn giàu kinh nghiệm và mấy quân nhân phục viên chờ sẵn, trong đó có ba người săn sói mà tôi đã gặp khi còn làm lừa. Họ đã ôm súng sẵn sàng, chỉ cần đoàn người trên dòn được lợn hoang về đó là họ nổ súng tiêu diệt. Súng trong tay họ là súng tiểu liên AK cực nhanh được sản xuất trong nước trong những năm sáu mươi, tầm sát thương độ chính xác rất cao. Nhưng chúng tôi có áo giáp, trong vòng năm mươi mét thì đầu đạn có thể xuyên thủng, trên khoảng cách đó thì chúng tôi an toàn. Trong trận chiến này có khoảng vài chục con lợn vì quá hoảng loạn mà chạy về hướng ấy, bị bắn chết đến mười mấy con.

Người ta đánh trống và la hét là để hư trương thanh thế, kỳ thực là họ đã sợ nên chẳng ai dám tiến thêm một bước nào nữa. Sút Tai rống lên một tiếng vang trời rồi dẫn đầu đoàn xông lên. Có vài chục tay súng trong đoàn người nhưng thấy khí thế của bọn lợn quá mạnh nên hoảng kinh quay người chạy lui, chỉ có Kim Long kịp giương súng lên nhưng quỳnh quáng bắn lên trời. Đạn ria vọt qua đầu Sút Tai và găm vào ngọn cây liễu làm một con chim đang ấp trứng trong tổ vỡ đầu rơi xuống đất. Đám người vừa kêu vừa bỏ chạy tán loạn, trong đó tiếng kêu của phụ nữ là to nhất, có cả tiếng kêu thê thảm của Hợp Tác. Trong lúc chạy lui, cô ấy đã bị vấp ngã và Sút Tai chẳng bỏ lỡ cơ hội, tộp vào mông cô ấy một miếng thật mạnh khiến từ đó về sau, Hợp Tác thành người tàn tật, chân đi cà thọt. Lợn húc, lợn cắn, lợn đập... Tiếng kêu tiếng khóc vang trời. Trong lúc hỗn loạn, cũng đã có người dũng cảm chống trả và dao đã đâm, gậy đã đánh trúng lợn. Gậy đánh thì ăn thua gì, chỉ có một con bị dao đâm trúng mắt. Ông - Lam Giải Phóng - đã nhảy được lên thuyền nhưng thấy Hợp Tác bị thương thì chộp một chiếc gậy trên thuyền quay trở lại, một tay dìu vợ, một tay quất gậy túi bụi vào những con lợn muốn tấn công, trông ông cũng oai phong lắm liệt đấy chứ! Chuyện này khiến ông nổi tiếng toàn huyện vì lòng dũng cảm, tôi cũng khâm phục lắm. Sau khi định

thần, Kim Long giật một khẩu súng kíp từ ai đó, rồi gọi mấy người gan dạ đứng lại tiếp ứng cho ông. Được kích động từ hành động dũng cảm của ông, Kim Long lấy lại dũng khí, nhắm Sút Tai bóp cò. “Đoàng!” Lửa khói từ khẩu súng xịt ra mù trời, đạn súng kíp không đủ sức xuyên thủng áo giáp nhưng đầu tung bén lửa, toàn thân Sút Tai cháy phừng phừng. Sút Tai lăn lộn trên đất dập lửa. Thấy chủ tướng như vậy, bọn lộn không dám tấn công nữa, rút vào rừng tung. Viên đạn độn thuốc quá nhiều khiến cây súng trên tay Kim Long vỡ toác, bàn tay phải bị thương máu chảy đầm đề.

Trận chiến đã kết thúc, phía lộn giành được thế thượng phong. Người ta vứt bỏ lại đủ thứ trên bãi chiến trường, nào mũ, nào giày, nào gậy... Sút Tai dương dương tự đắc, hơn một nửa số lộn hoang đã thần phục nó. Bọn chúng đang theo sau chủ tướng tập hợp chiến lợi phẩm thành một đống và gào thét điên cuồng vì thắng lợi vĩ đại này.

- Lão Điêu! Chúng ta làm gì bây giờ? Trong một đêm trăng đầu tháng, tôi lặng lẽ đến bên Điêu Tiểu Tam hỏi ý kiến: Hay là tôi tự động thoái vị, nhường ngôi cho Sút Tai, được không?

Điêu Tiểu Tam nằm bất động, một chút ánh sáng yếu ớt từ đôi mắt tịt nguyên của nó lóe lên rất nhanh. Ngoài kia, tiếng nước vẫn chảy róc rách, êm đềm.

- Lão Điêu! Nói gì đi chứ. Tôi đang chờ nghe anh đây!

Tôi nghe thấy nó thở hắt một hơi thật mạnh. Chút ánh sáng trên đôi mắt biến mất. Tôi dùng mõm húc vào người nó, da thịt nó vẫn mềm nhưng không có phản ứng gì.

- Lão Điêu! Anh sao thế? Anh không được chết!

Nhưng nó đã chết, cho dù tôi có lay, có gọi đến khản cổ. Tôi bật khóc.

Từ phía sau, một đôi mắt xanh lè, lấp lánh dưới ánh trăng non đang nhìn tôi chăm chú. Quay người nhìn lại, Sút Tai đang đứng cách tôi khoảng mười bước, sau lưng nó là tất cả số lộn hoang trên bãi bồi. Tôi không sợ hãi, thậm chí còn thấy vô cùng thoải mái vì chuyện này xảy ra đúng như tôi dự cảm. Dưới kia, dòng sông lấp lánh ánh bạc, côn trùng đang rỉ rả những khúc nhạc buồn muôn thuở, đom đóm lập lòe chớp chớp trong đêm. Trăng đã ngã về tây và xa tít tắp, ẩn hiện mờ mờ nhấp nhô là nóc của những ngôi nhà cao tầng của phân xưởng gia công găm... Tôi lặng lẽ bước đến trước mặt Sút Tai:

- Bạn tốt của ta đã chết, ta cũng chán ngấy tất cả rồi. Ta tự nguyện nhường ngôi!

Có lẽ Sút Tai không tin là tôi lại quyết định nhanh đến như vậy, nên khi thấy tôi tiến đến, nó nhảy lùi lại một cách bản năng, vẫn thủ thế đề phòng. Tôi nhìn thẳng vào mặt nó nói tiếp:

- Đương nhiên nếu ngươi muốn dùng sức mạnh để cướp ngôi, ta sẵn sàng tiếp đón!

Nó nhìn tôi dò xét. Tôi nặng hai trăm năm mươi ký, đầu tôi cứng như đá, răng tôi cứng như thép... Rõ ràng ý thức được mình không phải là đối thủ của tôi, nó thở ra một

hơi dài, nói:

- Hòa nhé! Nhưng yêu cầu ông lập tức rời khỏi nơi đây, vĩnh viễn không được quay lại nữa!

Tôi gật đầu rồi giơ chân phải lên, vẫy vẫy đám lợn sau lưng nó, quay người đi thẳng. Tôi đi về phía nam, từ từ bước xuống dòng nước mát lạnh. Tôi biết sau lưng vẫn còn gần năm mươi đôi mắt trung thành lặng lẽ nhìn theo tổng tiền tôi, có lẽ có đứa đang khóc, nhưng tôi chẳng hề quay đầu nhìn lại. Tôi sẽ bơi qua bờ bên kia, bắt đầu một cuộc sống mới. Dòng nước ôm lấy thân thể tôi, mát lạnh.

## 35

### *Bị lửa đốt, Sút Tai vong mạng, Bay lên thuyền, Vua Lợn phục thù.*

Nửa tháng sau, toàn bộ số lợn hoang trên bãi bồi bị tiêu diệt. Mạc Ngôn viết trong cuốn tiểu thuyết “Ghi chép về chuyện nuôi lợn” như sau:

“Ngày ba tháng một năm tám mươi hai, dưới sự cố vấn của người thợ săn lão luyện kinh nghiệm Kiều Phi Bằng, đội săn do Triệu Dũng Cang, một quân nhân phục viên, làm đội trưởng dùng thuyền máy đổ bộ lên bãi bồi. Hành tung của họ chẳng giống những thợ săn bình thường, cố ý làm cho huyền não lên. Toàn đội có mười người với bảy khẩu tiểu liên AK và bảy trăm viên đạn chống áo giáp. Loại đạn này tất nhiên chẳng xuyên nổi vỏ xe tăng nhưng áo giáp của bọn lợn thì chỉ là chuyện vặt. Nhưng chưa hết, họ còn có ba khẩu súng phun lửa. Sử dụng những khẩu súng này là ba quân nhân phục viên dạn dày trận mạc...

Tiếng huyền não khiến bọn lợn hoang chú ý. Vừa mới lên ngôi, Sút Tai muốn đánh nhau với con người một trận thật tung bừng để chứng tỏ sức mạnh trước thần dân. Nghe bọn thám thính về báo tình hình, nó phấn khích đến độ mắt phát ra tia lửa xanh lè, lập tức hạ lệnh tập hợp đội ngũ. Hai trăm con lợn nhảy nhót tung bừng như bọn lâu la tà giáo trong tiểu thuyết kiếm hiệp, tung hô vạn tuế vang trời...”

Tiếp theo, Mạc Ngôn miêu tả toàn bộ cảnh tượng tàn khốc nhưng bi hùng trong trận chiến giữa lợn và người:

“... Giống như trận chiến lần thứ nhất, bên kia là đội quân lợn do Sút Tai dẫn đầu, sau đó là hơn một trăm con lợn to lớn và hung dữ. Hai bên, chúng cũng bố trí hai đội, mỗi đội khoảng năm mươi con. Chúng đánh theo thế bao vây ba mặt, định dồn đội săn

về phía dòng sông chảy xiết ngay sau lưng. Với thế trận này, Sút Tai nghĩ mình nắm chắc phần thắng. Đội săn chẳng nao núng, họ phân ba người đánh với Sút Tai và đạo quân chủ lực ở phía trước mặt, mỗi bên còn lại do hai người phụ trách, ba người mang súng phun lửa đi sau cùng. Họ cười nói ồn ào tiến vào trận địa của bọn lợn. Cách Sút Tai khoảng năm mươi mét, Triệu Dũng Cang phát lệnh khai hỏa. Bảy khẩu AK nhắm ba phía nhả đạn, ban đầu là điểm xạ hai viên một. “Pằng Pằng!”, sau đó họ kéo liên thanh. Trong khoảng mười giây, bảy khẩu súng đã nhả ra gần hai trăm viên đạn. Bọn lợn không ngờ phải đối phó với thứ vũ khí lợi hại như thế, trong mười giây ít nhất đã có ba mươi con trúng đạn ngã quay lơ. Phần lớn là bị đạn găm vào đầu, vỡ sọ, lòi mắt chết trông thật thê thảm. Sút Tai chỉ kịp thụp đầu xuống thì một viên đạn đã phá nát cái tai còn lành vỉnh lên của nó. Kêu lên một tiếng kinh hồn, nó tung người lên, xông thẳng vào đội săn. Ngay lập tức ba người mang súng phun lửa nằm sấp xuống, đồng loạt bóp cò. Ba con rồng lửa lao thẳng về phía trước, ôm gọn lấy thân thể Sút Tai, lửa bùng lên cao đến ba mét. Sút Tai giãy giụa trong đống lửa. Ba khẩu súng tiếp tục khạc lửa và rất nhiều con khác cũng cùng chung số phận với Sút Tai. Trên thân thể bọn lợn hoang này đầy dầu tùng, chỉ cần một ngọn lửa nhỏ liếm vào là bùng cháy. Mười mấy con đang cháy phùng phùng, kêu khóc inh ỏi, lăn lộn dưới đất để dập lửa, có con quáng quàng chạy vào rừng tùng, chạy vào bãi lau. Và lửa bùng lên khắp nơi, trong rừng tùng, ngoài bờ sông... Những con không bốc cháy thì điên cuồng chạy tán loạn, đội săn chỉ cần ngồi một chỗ điểm xạ từng viên một đưa tất cả về châu Diêm Vương...

Đứng ở góc độ bảo vệ môi trường và động vật hoang dã ngày nay mà xét thì trận chiến tiêu diệt lợn hoang này là vô cùng sai lầm. Thảo nào ngày xưa Gia Cát Lượng phóng lửa đốt quân địch xong là thường than thở và rơi nước mắt! Năm hai nghìn lẻ năm, tôi được mời sang thăm Hàn Quốc, tham quan một khu vực rộng khoảng vài cây số vuông, không có bóng dáng con người, chỉ có lợn hoang đang đùa giỡn tự do, vô tư. Trên các cành cây cao, chim làm tổ chằng chịt, cò bay che lấp cả ánh mặt trời. Nhớ lại chuyện xưa, lòng không khỏi bùi ngùi, cho dù người ta giết chết những con lợn đã từng gây những chuyện không phải với con người. Họ đã sử dụng súng phun lửa làm cho rừng tùng, rừng liễu cháy rụi. Không chỉ lợn chết mà hầu hết các sinh vật trên bãi bồi cũng chịu chung số phận. Con chim nào kịp bay đi thì vĩnh viễn không bao giờ quay lại nữa...”

Ngày ấy tôi đang lang thang trong rừng liễu bên bờ Vận Lương hà, nhìn thấy từ xa khói lửa ngút trời, nghe tiếng súng nổ và nghe cả tiếng kêu đau thương của đồng loại lẫn tiếng cười thỏa mãn của con người. Tôi còn ngửi thấy mùi thịt da khét lẹt. Tôi biết, nếu tôi không nhường ngôi vua lợn thì tôi sẽ cùng chung số phận với những đồng loại

đáng thương ấy, nhưng điều lạ lùng là tôi không lấy đó làm may mắn. Tôi cảm thấy mình có tội. Sống thế này để lương tâm dần vặt sao bằng cùng chết với đồng loại trong kiếp nạn kinh hoàng này!

Sau đó, tôi có vượt sông quay về bãi bồi, chỉ còn lại mênh mông một rừng cây cháy trụi, đen thui. La liệt trên đất là xác lợn, xác chồn, xác thỏ... đen sì. Giận dữ, đau thương... bóp nghẹt trái tim tôi.

Tôi chưa hề nghĩ đến chuyện trả thù. Tôi không đủ bình tĩnh để xem mình phải làm gì, chỉ đi lang thang trong cảnh hoang tàn mà ghi mà nhớ. Bước chân vô định của tôi men theo một cái mùi đặc biệt thoang thoảng trong không khí một cách vô thức, mùi cay cay của khói, mùi thịt thối cộng với mùi rượu. Tôi dò theo, và sau một ngày tôi phát hiện ra nó - chiếc thuyền cùng với những con người tàn bạo ấy.

Chiếc thuyền dài khoảng hai mươi mét, vỏ bằng sắt, đầu thuyền gắn chiếc máy mười hai mã lực. Nó đang ngược dòng quay về. Đội săn có mười người, nhưng trong đó có sáu người là bộ đội phục viên nên đã về huyện bằng ô tô buýt ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Còn lại trên thuyền là đội trưởng Triệu Dũng Cang và ba thợ săn Kiều Phi Bằng, Liễu Dũng và Lữ Tiểu Pha. Theo đà tăng dân số, đất đai ngày càng thu hẹp cộng với những ô nhiễm công nghiệp, trên vùng Đông Bắc Cao Mật này không còn nhiều thú hoang, nhiều người đã bỏ nghề săn. Nhưng ba tay này là ngoại lệ. Năm ấy cướp công Tây Môn Lừa để nhận thưởng giết được sói hoang, tiếng tăm của chúng đã vang dội toàn huyện. Lần này góp phần tiêu diệt lợn hoang, tiếng tăm của chúng lại nổi như cồn. Người ta tôn vinh chúng như những anh hùng vì dân trừ hại.

Bọn chúng mang xác Điêu Tiểu Tam lên thuyền đưa về huyện như là một chiến tích vĩ đại. Với tốc độ trung bình mười cây số giờ, bọn chúng chỉ cần khoảng mười tiếng là về đến huyện. Nhưng chúng xem chuyến đi này là cơ hội để điếu võ giương oai, nên đến làng nào, thị trấn nào nằm bên sông chúng cũng đậu lại để cho mọi người tận mắt nhìn thấy thi thể của Vua Lợn. Chỗ nào cũng thế, chúng khiêng xác Điêu Tiểu Tam lên bờ, đặt ở chỗ quang đãng cho mọi người xem. Cho dù Điêu Tiểu Tam chết đã được mười mấy ngày nhưng xác nó vẫn chưa vữa vì trời khá lạnh, chỉ hơi bốc mùi.

Người ta nô nức đưa nhau đi xem Vua Lợn. Có người còn đưa cả nhà đến bên xác lão Điêu để chụp ảnh lưu niệm. Phóng viên các báo các đài đua nhau đưa tin, bao nhiêu mỹ từ đã được đưa lên mặt báo, lên ti vi... Lữ Tiểu Pha đã từng đề nghị tổ chức bán vé: Vào xem một đồng, chụp ảnh hai đồng, sờ răng chụp ảnh ba đồng, cưỡi lên xác chụp ảnh năm đồng, chụp ảnh chung với tổ săn lợn mười đồng. Kiều Phi Bằng và Liễu Dũng rất khoái chí với kế hoạch này nhưng Triệu Dũng Cang lắc đầu phản đối. Người này cao một mét tám, đôi cánh tay dài bất bình thường, mặt dài mắt sáng, đúng là một trang

nam tử chân chính. Đi đến đâu tổ săn cũng được chính quyền địa phương đón tiếp trọng thể, ăn uống no say. Và ở đâu cũng thế, Kiều Phi Bằng kể lại diễn biến cuộc săn, Liễu Dũng và Lữ Tiểu Pha bổ sung, thêm mắm dặm muối cho tăng phần ly kỳ rùng rợn hơn cả những trận ác đấu của những đại ma đầu trong tiểu thuyết võ hiệp. Lần nào cũng thế, Triệu Dũng Cang chỉ yên lặng uống rượu, thi thoảng cười nhạt trông thật khó hiểu.

Những điều kể trên đều do tôi đọc được từ tiểu thuyết của Mạc Ngôn. Tôi không thể đường đường chính chính quan sát họ giữa thanh thiên bạch nhật mà chỉ lặng lẽ bơi theo thuyền ở một cự ly thích hợp.

Đó là đêm cuối cùng họ ở trên thuyền. Đêm ấy trời rét thấu xương, gió thổi ào ào, ánh trăng lạnh chiếu trên dòng sông bàng bạc, lấp lóa. Hình như nước sông cũng chảy chậm hơn, hai bên bờ băng đã đóng kín. Tôi nấp trong rặng liễu um tùm bên bờ sông, qua kẽ lá quan sát chiếc thuyền đang đậu dưới bến. Đây là thị trấn Lư Điểm, lớn nhất huyện Đông Bắc Cao Mật, mấy trăm năm trước là tụ điểm buôn lừa nên mới có tên gọi này. Ủy ban hành chính thị trấn là một tòa nhà ba tầng, đèn điện sáng trưng, tường sơn đỏ trông như bôi bằng máu lợn. Buổi chiều đãi tổ thợ săn tổ chức ở đây, ngay gian phòng khách. Tiếng chúc rượu, tiếng mời rượu từ trong vẳng ra. Ngay trước ngôi nhà là một quảng trường rất rộng - trước trụ sở làng Tây Môn mà còn có quảng trường, hướng hồ là thị trấn lớn thế này - đèn điện sáng trưng, người đông như hội. Người dân thị trấn đổ xô về đây để xem xác Vua Lợn. Tôi biết người ta bảo vệ xác Điều Tiểu Tam rất nghiêm ngặt vì nghe đồn rằng, lông gáy lợn hoang làm bàn chải đánh răng thì răng đen thành trắng. Do vậy mà không ít người chen lấn vào đây để lén nhổ lông gáy Điều Tiểu Tam.

Chắc đã chín giờ đêm, sự chờ đợi của tôi đã có kết quả. Đầu tiên là mùi thanh niên đặt năm chiếc đòn xuống đất rồi lật thi thể Điều Tiểu Tam lên, nhất tề hô vang, khiêng lên vai đi về phía bến. Hai đứa con gái mặc áo đỏ xách lồng đèn đi trước, phía sau là một lão già luôn mồm hô to:

- Vua Lợn ơi! Lên thuyền thôi! Vua Lợn ơi! Lên thuyền thôi!

Chiếc thuyền lún xuống một tí dưới trọng lượng của Điều Tiểu Tam. Nói cho công bằng, giữa tôi, nó và Sút Tai, nó xứng đáng làm vua nhất. Tuy đã chết nhưng chẳng khác nào còn sống, nó nằm đó như đang ngủ, trông đồ sộ và oai hùng. Tôi ao ước nó bỗng nhiên tỉnh ngủ, đứng dậy lao xuống sông và bơi về phía tôi...

Bốn tay thợ săn say mèm cuối cùng cũng đã xuất hiện. Những cán bộ ủy ban đang đỡ chúng từ phía sau, hai đứa con gái áo đỏ cầm lồng đèn đi trước dẫn đường. Tôi cũng bí mật tiếp cận bên thuyền, chỉ cách chiếc thuyền khoảng mười mấy mét. Mùi rượu và

thuốc lá trên người chúng nực nồng. Tôi bỗng bình tĩnh đến kỳ lạ, dường như những gì diễn ra trước mắt đều không có quan hệ gì với tôi. Bọn chúng đang bước lên thuyền.

Đứng trên thuyền, nhóm thợ săn hướng về những người tống tiền nói những lời cảm tạ sáo rỗng. Liễu Dũng khởi động máy nhưng hình như trời quá rét khiến động cơ không quay nổi. Hấn bật lửa xem xét. Ánh lửa bùng lên chiếu rọi khuôn mặt vàng vọt của Kiều Phi Bằng, gương mặt phù thũng với chiếc mũi đỏ chót của Lữ Tiểu Pha và nụ cười lạnh lẽo của Triệu Dũng Cang, cũng chiếu sáng thi thể của bạn tôi lúc này đã bị bẻ mất chiếc răng nanh. Tôi rất bình tĩnh, an nhiên như một vị sư già đang ngồi trước tượng Phật.

Cuối cùng thì động cơ cũng đã gầm lên. Chiếc thuyền nặng nề trôi. Tôi rời khỏi chỗ nấp, cố giữ vẻ đường hoàng đĩnh đạc đập lên lớp băng trong bờ để mọi người trên bờ nhầm tưởng tôi là một con lợn nhà ai đó sống chuồng đi chơi đêm. Tôi chẳng suy nghĩ gì hết, giống như Mạc Ngôn ví với chim vẹt học nói, chỉ làm, không suy nghĩ, không tình cảm, đầu óc rỗng tuếch. Tôi nhún mình nhảy thật nhẹ nhàng lên thuyền, giống như con rắn trắng hóa thành người con gái đẹp nhảy xuống thuyền trong truyện cổ tích “Rắn trắng”. Bên tai tôi hình như có tiếng đàn lục huyền văng vẳng. Đó chỉ là cảm giác, nhưng cảm giác ấy lại rất mơ hồ. Có lẽ chiếc thuyền chìm xuống thêm một tí nữa, chung quanh thuyền không phải là nước mà là pha lê bị đập vỡ bắn lên tung tóe, không có âm thanh. Nhưng nếu có âm thanh đi chẳng nữa thì nó cũng trở nên xa xăm, giống như người đang chìm dưới đáy nước nghe được âm thanh ở trên bờ...

Chiếc thuyền chao mạnh. Điêu Tiểu Tam như đang đứng dậy. Liễu Dũng bị hất văng xuống sông, nước như pha lê bắn lên tung tóe. Chiếc máy nổ cũng lật nghiêng, khói đen bao phủ. Thân hình Lữ Tiểu Pha lắc lư rồi ngã sóng soài vắt qua mạn thuyền, nửa người chới với ngoài thuyền rồi từ từ lộn đầu xuống nước, chẳng có tiếng động nào vang lên. Tôi nhảy nhót trên thuyền và dưới trọng lượng hai trăm năm mươi ký của tôi, chiếc thuyền nổi lên, chìm xuống. Kể nhiều năm trước đây đã từng gặp mặt tôi là Kiều Phi Bằng đang quỳ mọp trên sàn lạy như tế sao. Tôi chẳng suy nghĩ gì cả, cũng chẳng cần thiết phải lục tìm những gì đã xảy ra trong quá khứ, chỉ cần cúi đầu và ngẩng đầu là tôi đã quăng hấn ra khỏi thuyền. Cũng chẳng có tiếng động nào, chỉ có nước như pha lê bắn lên tung tóe. Chỉ có Triệu Dũng Cang, người mà tôi cho là có chí khí nam nhi nhất đã vợ lấy một chiếc gậy nhằm đầu tôi bổ xuống. “Rắc!” Chiếc gậy gãy làm đôi, một nửa văng xuống nước, nửa còn lại nằm trong tay hấn. Tôi chẳng có cảm giác là có đau hay không, chỉ há miệng đớp lấy đoạn gậy trên tay hấn. Hấn kéo lại, rõ ràng là hấn rất khỏe. Tôi quan sát khuôn mặt đỏ gay vì rượu ấy, chợt liên tưởng đến chiếc đèn lồng đỏ.

Tôi há miệng, hắt ngửa mặt lên trời bay ra khỏi thuyền. Lúc này âm thanh, màu sắc, mùi vị... mới đột nhiên hiện hiện trở lại.

Tôi quăng người nhảy xuống sông, cột nước bắn cao dễ đến ba thước. Nước lạnh và dẻo như sơn. Cả bốn người đang ngụp lặn trước mắt tôi. Liễu Dũng và Lữ Tiểu Pha đã say mèm, đầu óc mụ mị nên chắc chắn cần tôi giúp, chúng cũng có thể tự chết. Còn Triệu Dũng Cang là thằng đàn ông chân chính, nếu hấn có sức quấy đạp để lên được bờ thì tôi cũng chẳng tiếc gì mà không cho hấn một con đường sống. Kiều Phi Bằng ở gần tôi nhất, chỉ lộ có chiếc mũi và miệng lên khỏi mặt nước, phun nước phì phì trông thật đáng ghét. Tôi giơ móng trước lên giáng một cú vào cái đầu đang nổi phập phù ấy. Bất động giây lát rồi cái đầu ấy lộn ngược trở lại, chiếc mông xấu xí chổng ngược lên trời.

Tôi thả mình trôi theo dòng nước. Dòng sông như được nhuộm bạc dưới trăng. Phía sau, chiếc thuyền vẫn nỗ ùng ục quay ngang quay dọc và trên bờ có ai đó hét lên:

- Bắn đi! Bắn đi!

Súng đã được sáu người kia mang về huyện từ lâu. Đây là thời kỳ hòa bình, vì tiêu diệt lợn hoang mà người ta phải sử dụng loại vũ khí giết người tội tày ấy, kẻ đưa ra quyết định này chắc sẽ bị trừng phạt thôi.

Tôi lặn xuống tận đáy sông, vớt lại trên mặt nước toàn bộ những âm thanh hỗn trọc của cuộc đời, như một nhà tiểu thuyết vĩ đại đã viết.

## 36

*Trước lúc chết, nhớ lại chuyện xưa,  
Cứu trẻ con, Vua Lợn hóa kiếp.*

Ba tháng sau tôi chết.

Đó là vào một buổi chiều không có mặt trời. Trên dòng sông phía sau làng Tây Môn, một nhóm trẻ con đến mười mấy đứa đang nô đùa trên băng dày. Đứa lớn nhất mười mấy tuổi, nhỏ nhất chỉ ba bốn tuổi. Chúng bò, chúng trượt, chúng đuổi và vật nhau trên băng. Tôi đang ẩn mình trong một lùm cây rậm, chăm chú theo dõi thế hệ kế cận của làng Tây Môn. Thành linh, một tiếng gọi quen thuộc và thân thiết vang lên đầu đó:

- Khai Phóng, Cải Cách, Phương Hoàng, Hoan Hoan! Các cháu ơi! Về thôi!

Bên kia sông, một khuôn mặt già nua xuất hiện, gió thổi tung chiếc khăn trùm đầu. Nghinh Xuân! Tôi gập lại gương mặt thân quen ấy trước khi tôi chết gần một tiếng



đồng hồ, lúc ấy tôi bỗng không còn ý thức mình là một con lợn nũ, mà là con người. Tôi biết Khai Phóng là con của Giải Phóng và Hợp Tác; Cải Cách là con của Bảo Phụng và Mã Lương Tài; Hoan Hoan là con của Kim Long và Hồ Trợ và Phụng Hoàng là con của Kháng Mỹ và Thiên Hồng. Thực ra con bé này là con của Kim Long và Kháng Mỹ. Một đêm trăng rực rỡ, bên gốc cây hạnh nghiêng hoa nở thơm lừng, Kim Long ấn chặt Bàn Kháng Mỹ - trưởng ban tổ chức huyện ủy - vào gốc cây và đã truyền giống của dòng họ Tây Môn vào thân thể người phụ nữ đẹp nhất huyện Đông Bắc Cao Mật bấy giờ. Theo lời kể của Mạc Ngôn thì, khi Kim Long kéo quần của Kháng Mỹ xuống, cô ấy đã chụp lấy đôi vành tai của Kim Long, giọng đầy uy quyền và nghiêm khắc nói:

- Tôi là trưởng ban tổ chức huyện ủy đấy! Anh có nhớ không?

Vẫn ấn chặt Kháng Mỹ vào gốc cây, Kim Long nói trong điên loạn:

- Mặc xác cái chức trưởng ban của cô! Người khác dùng tiền để chinh phục cô, còn tôi thì chỉ có thể dùng của quý tự có của mình để làm cho cô vui vẻ tí.

Thân hình Kháng Mỹ mềm nhũn dưới sự thô bạo của Kim Long. Cây hạnh nghiêng ngả, hoa rụng bời bời. Hai mươi năm sau, Bàn Phụng Hoàng trở thành tuyệt thế giai nhân. Đó là chuyện bình thường, giống tốt gieo trên đất phì nhiêu, thời điểm gieo giống lại vô cùng lãng mạn, quả mà không đẹp thì trời xanh phải xem lại mình!

Bọn trẻ con đang say mê với những trò vui, không chịu lên bờ. Nghinh Xuân bắt lạch chạy xuống bờ sông. Đúng lúc ấy, một tiếng rắc, tiếp theo là những tiếng âm âm vang lên từ phía dòng sông. Băng vỡ! Tất cả bọn trẻ rơi tòm xuống dòng nước lạnh.

Tôi không còn là lợn nũ, tôi là người. Tôi chẳng phải là anh hùng mà chỉ là một người lương thiện bình thường làm việc nghĩa. Tôi tung người nhảy xuống nước, đầu tiên là dùng mồm cắn lấy áo quần của một đứa bé gái - cho dù là dùng mồm, tôi vẫn cứ là một con người, ngậm chặt lấy rồi bơi đến một tảng băng khá chắc, vút mạnh lên. Lúc này Nghinh Xuân đã chạy lên bờ đê kêu cứu. Cảm ơn bà, Nghinh Xuân - người tôi yêu nhất! Nước không lạnh lắm, thậm chí còn ấm nữa, huyết mạch toàn thân tôi rạo rục. Tôi chẳng để ý là mình nên cứu đứa nào, mà chỉ đụng đứa nào là tôi cấp cứu nấy. Tôi suy nghĩ rất nhiều, giống như nhân vật Anna Karenina trong tiểu thuyết cùng tên của Lev Tolstoi suy nghĩ trước khi tự sát; cũng giống như nhân vật Âu Dương Hải trong bộ tiểu thuyết trước thời Cách mạng Văn hóa “Bài ca Âu Dương Hải” đã dũng cảm nhảy lên chiếc xe ngựa chở đầy người ghim cương ngựa trước khi nó bị tàu hỏa nghiền nát... Một ngày bằng cả trăm năm, một giây có khi bằng cả đời người. Khi tiếp tục ngoạm chiếc quần của một đứa bé trai đẩy lên mặt băng, tôi chợt nhớ hình ảnh hai đứa con tôi - Kim Long và Bảo Phụng - mấy mươi năm về trước đang vục đầu vào vú mẹ, mùi sữa

thơm lừng hình như vẫn vương vấn đâu đó, hình như chúng đã hòa vào nước sông thì phải. Một đứa, rồi một đứa nữa... đã được đưa lên mặt băng. Bọn nhỏ đang lồm cồm bò trên băng. Đứng rồi, các cháu! Rất thông minh, cứ thế mà bò nhé, đừng đứng dậy! Trong khi đang ngậm chân một đứa bé trai mập mạp đẩy lên mặt băng, tôi thấy nó đang nôn ra toàn là nước, thắp thoáng trong đầu tôi là hình ảnh huyện trưởng Trần Quang Đệ và những ân tình mà ông đã giành cho Tây Môn Lừa. Thằng bé này vừa được đẩy lên mặt băng thì tảng băng lại vỡ ra, lại rơi xuống nước. Tôi dùng mồm đỡ lấy cái bụng mềm mềm của nó, bốn chân đạp nước - cho dù là đạp nước bằng bốn chân, tôi vẫn là con người- đẩy nó đến một tảng băng lớn rồi dùng sức hát mạnh. Nó bay lên rồi rơi xuống tảng băng an toàn. Cám ơn mày, tảng băng! Mày đã không vỡ ra nữa. Do dùng sức quá mạnh, tôi như bị hẫng chân, chìm sâu xuống tận đáy sông. Nước ộc vào mũi, vào miệng tôi. Trời lên mặt nước tôi thở dốc, đã bắt đầu thấm mệt. Trên bờ đã rất đông người, có người định xông xuống nước. Bọn người ngu xuẩn kia, chớ có xuống đây! Tôi ngụp xuống đến tận đáy sông, lồi lên một đứa nữa. Thằng bé này có gương mặt thật tròn, lên khỏi mặt nước, nó như đã hóa thành băng. Hình như có tiếng khóc từ những tảng băng. Tốt! Còn khóc tức là còn sống. Các cháu! Hãy đồng loạt khóc lên đi. Tôi thoáng nhớ hình ảnh bao nhiêu năm về trước, có mấy đứa con gái nối đuôi nhau leo lên cây hạnh già trong vườn Tây Môn, đứa dẫn đầu bỗng nhiên đánh rắm, một trận cười giòn tan vang lên, trong đó có gương mặt đang cười của Bảo Phượng, Hồ Trợ, Hợp Tác... Tôi ngụp xuống lần nữa để tìm một đứa đã bị nước cuốn trôi đi xa, khi trời lên, phía trên đầu tôi là một tảng băng dày. Áp suất quá lớn khiến mắt tôi như muốn lồi ra ngoài, đầu tôi muốn vỡ tung ra. Dùng hai chân sau kẹp chặt thằng bé, tôi dùng đầu húc mạnh vào tảng băng. Không vỡ! Lại húc, cũng không vỡ. Tôi ngộp thở, tôi tức ngực quá. Tôi gắng gượng bơi ngược dòng khoảng gần năm thước, tìm kẽ hở, ngoi lên. Trước mắt tôi là một màu đỏ. A! Ráng chiều chẳng? Sao mà đỏ đến thế! Tôi dồn chút sức cuối cùng, đẩy thằng bé lên mặt băng. Trong màu đỏ mà tôi biết chắc là máu trào ra từ hốc mắt ấy, tôi nhìn thấy Kim Long, Hồ Trợ, Hợp Tác, Mặt Xanh... và nhiều người khác nữa, tất cả đều đỏ rực! Họ đang cầm gậy, cầm dây bò trên mặt băng, lồi từng đứa nhỏ vào bờ. Con người quả thông minh! Tôi thành thật cảm ơn các người, kể cả những người đã từng căm thù Lợn mười sáu tôi đây...

Tôi thấy mình như đang bay lên trời, ẩn mình trong những cành vàng lá ngọc, lén xem tiên nữ biểu diễn những điệu múa mê hồn. Âm nhạc rộn ràng và ai đó đang cất cao tiếng hát. Thân thể tôi nóng dần lên, nước cũng ấm dần lên. Tôi từ từ lặn xuống đáy sông. Hai tên tiểu quỷ quen mặt đang nhìn tôi, cười nói:

- Anh bạn, đã quay lại rồi à?



# Quyển bốn

## Kiếp chó trung thành

### 37

*Chưa dứt nợ đầu thai thành chó,  
Mặt Xanh cháu theo mẹ lên thành.*

Hai tên tiểu quỷ chộp lấy vai tôi lôi lên khỏi dòng sông băng. Tôi điên tiết quấy đập dữ dội, cắn vào tay chúng, quát lớn:

- Đồ tiểu quỷ thói tha! Mau đưa tao đến gặp Diêm Vương để tao thanh toán nợ nần với con chó già ấy!

- Hi hi...! Lâu nay không gặp, tính tình ông anh vẫn nóng nảy như xưa. Một thằng vừa cười vừa nói.

- Đúng như dương gian có nói, “mèo chết không bỏ bắt chuột, chó chết không quên mùi cứt!”. Thằng kia đế thêm.

Tôi càng điên tiết, gầm lên:

- Thả tao ra! Bộ chúng mày tưởng tao không thể tự đi tìm ra lão chó chết đó à?

- Giận dữ làm gì, chúng ta đáng được gọi là bạn bè rồi. Lâu nay không gặp, chúng tôi đã cảm thấy nhớ ông anh rồi đây!

- Được rồi! Chúng ta đưa anh đi tìm lão chó già ấy!

... Bọn chúng kéo tôi chạy như bay trên các con đường quen thuộc của làng Tây Môn. Gió mát thổi nhẹ, một vài bông tuyết mỏng bám trên mặt tôi. Phía sau, lá khô trên đường bị cuốn theo xào xạc. Đi đến trước cổng nhà Tây Môn, hai thằng tiểu quỷ bỗng nhiên dừng bước, nhắc bổng tôi lên, ném tôi vọt qua cánh cổng khép hờ, rơi xuống sân, nói lớn:

- Đi mà tìm gặp lão chó già của anh nhé!

Một cú va đập chát chúa, mắt tôi tối sầm như bị ngập trong sơn đen và tôi bất tỉnh. Không cần tôi nói, ông cũng đoán ra là tôi đã bị hóa kiếp làm chó, chào đời trong ổ chó nhà Nghinh Xuân. Lão Diêm Vương kia quả là đồ lưu manh, muốn tránh mặt tôi trên công đường nên đã thi hành thủ đoạn đốn mặt, bỏ qua trình tự của quy luật luân hồi, đã

bắt tôi chui vào tử cung chó rồi sắp hàng cùng với ba con chó khác tuần tự chui ra khỏi bụng chó mẹ.

Cái ổ chó này quả thực sơ sài. Dưới hiên nhà, người ta dùng gạch xây hai bức tường cao khoảng một mét, phía trên gác ngang mấy thanh gỗ nhỏ rồi phủ một lớp giấy dầu lên trên. Đây vốn là chỗ ở của chó mẹ - không có cách nào khác, từ bụng nó chui ra đành gọi nó bằng mẹ thôi!

Tuyết rơi đầy trời, trên đất đã đọng một lớp dày. Ổ của chúng tôi được ánh đèn điện từ hiên nhà chiếu sáng. Nằm trong chiếc ổ lót bằng lá khô, tôi ngắm nhìn những bông tuyết rơi lả tả phía ngoài. Lạnh quá, tôi run lên bần bật. Tôi cố chen vào giữa các anh chị em để ấm hơn, họ cũng chẳng chịu thua, chen lấn và kêu lên inh ỏi. Sau mấy bận luân hồi, tôi nhận ra một chân lý đơn giản: Nhập gia tùy tục. Sinh ra trong chuồng lợn mà không bú lợn nái thì chết, sinh ra trong ổ chó mà không chen vào để bú chó mẹ cũng sẽ chết. Mẹ tôi rất to lớn, lông trắng nhưng hai chân trước và đuôi lại màu đen. Rõ ràng đây là một con chó lai. Bố tôi là loài bec-giê Đức chính hiệu, to lớn và hung dữ, lưng và đuôi đen sậm, bụng và chân màu vàng thẫm. Sau này tôi đã có dịp gặp chó bố, nó - cứ gọi là bố vậy - đang bị xích ngay tại cổng xưởng chế biến tương ớt “Hồng”. Thức ăn của chó bố rõ ràng là được lấy về từ những đồ thừa trong các bữa tiệc: Một con gà chỉ mất cặp đùi, một con cá chỉ mất cái đuôi, có cả một chiếc mai rùa. Nhưng dường như chó bố chẳng thèm để ý gì đến những của ấy. Đôi mắt của chó bố trông rất hung dữ, màu vàng và đầy những sợi máu li ti, đôi tai nhọn dựng lên, gương mặt trông rất gian hiểm và bạo tàn.

Bố thuần chủng, mẹ lai, đương nhiên chúng tôi là một lũ lai tạp. Tuy khi lớn lên, hình dáng của chúng tôi có khác nhau ít nhiều, nhưng lúc này rất khó phân biệt, chỉ có Nghinh Xuân là nhớ được thứ tự của từng đứa khi lọt khỏi bụng chó mẹ mà thôi.

Mẹ ông bê đến một bát cháo xương cho chó mẹ. Mùi cháo thơm lừng, khói bốc nghi ngút làm mờ gương mặt, hoa tuyết bám đầy trên tóc bà ấy. Mắt tôi còn kèm nhèm lắm nên không thể nhìn rõ khuôn mặt mẹ ông, nhưng tôi ngửi được mùi vị quen thuộc trên thân thể bà. Trong khi chó mẹ từ tốn liếm cháo thì bà lấy lược chải tuyết bám trên người của nó, rồi cẩn thận dọn sạch tuyết trên tấm giấy dầu. Bà ấy là nông dân, lẽ nào không biết tuyết là tấm chăn ấm đắp cho đất, tất nhiên cũng là tấm chăn đắp trên ổ chó của chúng tôi. Người đàn bà ngốc nghếch này nhiều kinh nghiệm nuôi con, song thiếu trầm trọng những kiến thức khoa học. Nếu bà ta cũng học rộng biết nhiều như tôi, biết người Eskimo ở trong những chiếc hầm đắp bằng tuyết, bà ấy sẽ không dọn tuyết trên mái ổ của chúng tôi. Đến lúc trời sắp sáng, chúng tôi rét cóng. Nhưng thế mà lại hóa

hay. Mẹ ông nhận ra điều ấy nên đã ôm tất cả chúng tôi vào nhà, đặt bên lò sưởi, miệng huyền thuyên:

- Ôi, các cục cưng của ta! Chúng mày đáng yêu quá...

Chó mẹ cũng được phép theo chúng tôi vào trong gian phòng bếp ấm áp của gia đình ông.

Mặt Xanh - bố ông, đang ngồi bên bếp dùng que cời lửa. Bên ngoài gió lạnh gào gào, trong nhà khói xông mù mịt. Gương mặt Mặt Xanh già nua, tóc bạc quá nửa, đang mặc chiếc áo bông mới dày cộp, miệng ngậm tẩu thuốc, ra vẻ một con người hạnh phúc. Kể từ khi có chủ trương phân đất đến từng hộ nông dân, nhà ai nấy làm, bố mẹ ông đã quay lại ăn chung một nồi, ngủ chung một giường.

Trong nhà rất ấm và chúng tôi tha hồ bò lê la. Nhìn anh chị mình, tôi đã suy ra hình dáng của tôi, chắc là rất đáng yêu. Trên giường có bốn đứa nhỏ, một gái ba trai đang chơi đùa, còn chúng tôi ba đực một cái đang bò ở dưới. Mẹ ông vui vẻ nói:

- Ông nhà à, thật là trùng hợp kỳ lạ. Sao bọn chúng lại đối ứng với nhau đẹp thế!

Bố ông chẳng tỏ vẻ phản đối hay đồng tình gì, chỉ âm ừ. Một mùi khai khai xông lên. Mặt Xanh ngẩng đầu lên hỏi:

- Đứa nào đái dầm, chuẩn bị uống cái này!

- Chúng cháu đều đái dầm! Hai đứa con trai và một đứa con gái đồng loạt kêu lên, chỉ có một đứa con trai chẳng nói năng gì. Nó vò vò đôi tai dày, trợn tròn đôi mắt trông có vẻ giận dữ. Đương nhiên ông biết thằng bé này là con nuôi của Kim Long và Hồ Trợ, nghe đâu bố mẹ nó là hai đứa học sinh lớp mười. Lúc này Kim Long đã có rất nhiều tiền, thế lực rất lớn, có thể mua được mọi thứ nhưng chưa có con. Trước khi đón đứa bé này về làm con nuôi mấy tháng, Hồ Trợ đã dùng vải và bông độn cái bụng cho to lên, giống như đang có mang để che mắt thiên hạ, song chuyện này chẳng lừa được ai. Thằng bé này tên Tây Môn Hoan, thường gọi là Hoan Hoan, là cục vàng của vợ chồng Kim Long.

- Đái cũng uống mà không đái cũng uống!

Nghinh Xuân nghiêm giọng nói rồi đưa bát nước thuốc đến trước mặt Hoan Hoan, bảo:

- Hoan Hoan! Cháu uống bát nước này đi!

Thằng bé đón lấy nhưng chẳng thèm liếc mắt nhìn, hất bát thuốc xuống gầm giường, ngay chỗ nằm của chó mẹ. Nó chẳng thèm khách sáo, cúi đầu liếm sạch.

- Thằng bé này... Nghinh Xuân bất lực nói.

Mặt Xanh thì nhúng nhằng:

- Giỏ nhà ai quai nhà nấy!

Bốn đứa nhỏ nhìn anh em chúng tôi có vẻ thích thú lắm, có đứa còn vươn đôi tay bé xíu xoa đầu chúng tôi. Nghinh Xuân vui vẻ nói:

- Thật khéo, mỗi đứa một con, không thừa không thiếu.

Bốn tháng sau, Nghinh Xuân gọi bốn cặp vợ chồng Kim Long - Hồ Trợ, Bảo Phượng - Mã Lương Tài, Thiên Hồng - Kháng Mỹ, Giải Phóng - Hợp Tác về nhà, nói:

- Gọi mọi người về đây là để mọi người đưa các cháu đứa nào về nhà này vì nhiều lý do. Thứ nhất, ta và ông ấy không có một chữ, để ở lại đây e rằng không thể dạy gì được cho chúng. Hai là, chúng ta cũng đã già, tóc bạc cả rồi, mắt mờ, tai nặng, răng rụng, đã sống quá nửa đời kham khổ. Hãy để cho chúng ta có mấy ngày ngơi nghỉ. Được chăm sóc con của đồng chí Thường và đồng chí Bằng là phước lớn nhà ta, nhưng ta đã thương lượng với ông ấy, Phượng Hoàng là cành vàng lá ngọc, phải để nó về huyện vào trường mẫu giáo thôi.

Nghi thức chuyển giao diễn ra thật ý nghĩa. Bốn đứa nhỏ đứng xếp hàng ở đầu giường, bốn con chó đứng xếp hàng ở cuối giường. Nghinh Xuân ôm Tây Môn Hoan thơm một cái lên má rồi chuyển cho Hồ Trợ, lại ôm con chó lớn nhất lên, vuốt ve giây lát rồi đưa cho Tây Môn Hoan, nói:

- Con chó này là của cháu!

Tiếp theo, Nghinh Xuân ôm Mã Cải Cách thơm một cái vào má rồi chuyển cho Bảo Phượng, ôm con chó thứ hai lên, vuốt ve giây lát rồi đưa cho Mã Cải Cách, nói:

- Con chó này là của cháu!

Tiếp theo, Nghinh Xuân ôm Phượng Hoàng lên, hôn thật lâu lên khuôn mặt xinh xắn, chuyển cho Kháng Mỹ, nói:

- Hãy chăm sóc cô tiên nữ này cho chu đáo nhé!

Rồi bỗng con chó thứ ba đưa cho Phượng Hoàng. Cuối cùng, Nghinh Xuân bỗng thẳng bé mặt một bên màu xanh lên. Đó là con ông - Lam Khai Phóng, sờ soạn khắp mặt mũi rồi bật khóc, nói:

- Đời cháu sau này rồi sẽ khổ lắm đây!

Vừa nói Nghinh Xuân vừa chuyển Khai Phóng cho mẹ nó. Hợp Tác đứng dậy, bởi một bên hông đã bị Sút Tai cắn bị thương nên dáng người lệch hẳn một bên, muốn ngã. Ông - Lam Giải Phóng - muốn đưa tay đón thế hệ mặt xanh thứ ba về tay mình nhưng đã bị vợ khước từ. Ôm tôi trên tay, Nghinh Xuân đưa cho Khai Phóng nói:

- Con chó này là của cháu, thông minh nhất bây!

Trong suốt quá trình chuyển giao, Mặt Xanh chỉ ngồi yên lặng bên bếp lò, hai tay ôm đầu, dường như ông ấy đang cố giữ bình tĩnh...

***Kim Long điên cuồng nói tráng chí,  
Hợp Tác lạnh yên nhớ hận xưa.***

Tôi đánh lửa châm thuốc, rít một hơi thật sâu và cảm thấy bình tĩnh hơn. Tôi len lén nhìn vào đôi mắt xanh lè của Lam - Ngân - Năm - Đầu - To, từ đó nhận ra đôi mắt của một con chó đã từng sống với gia đình tôi, đúng hơn là với vợ và con trai tôi hơn mười lăm năm. Đôi mắt ấy lạnh lùng cay nghiệt làm sao! Nhưng ngay lập tức, tôi cũng đã phát hiện nó giống đôi mắt của đứa con trai đã chết của tôi - Lam Khai Phóng, đầy oán hận và không hề có biểu hiện của sự tha thứ.

Lúc ấy tôi đã được điều lên làm việc ở hợp tác xã cung tiêu của huyện, giữ chức trưởng phòng tổ chức hành chính. Kể ra tôi cũng có chút ít thực tài, có khiếu viết lách, đã từng đăng bài trên báo tỉnh. Mạc Ngôn cũng đã được điều lên công tác ở tổ tuyên truyền chính trị của huyện ủy, đã bắt đầu bộc lộ những tham vọng cao siêu. Nó lao vào viết ngày đêm, lúc nào gương mặt cũng bơ phờ, đầu tóc rũ rượi, mùi thuốc lá nực nồng. Nó chỉ giặt quần áo mỗi khi trời mưa, còn làm thơ tự trào:

*Hai mươi mấy tỉnh chỉ tôi điên,  
Dám lệnh trời mưa giặt áo quần...*

Tôi không thích nhưng Hợp Tác lại rất có cảm tình với Mạc Ngôn, mỗi lần nó đến nhà là cô ấy sẵn đón nào trà nào thuốc. Con trai và con chó nhà tôi cũng rất ghét nó, mỗi lần thấy mặt là con chó lông lên sủa vang, Khai Phóng đã có lần lén mở xích cho con chó. Nó lao tới như điện xẹt. Nhưng may cho Mạc Ngôn, hình như có thần linh trợ giúp, nhóang một cái nó đã ngồi vắt vẻo trên trính nhà.

Không lâu sau ngày tôi được điều động lên huyện, Hợp Tác cũng được bố trí công tác tại cửa hàng ăn uống ga tàu lửa. Lúc nào người cô ấy cũng sặc sụa mùi khói bếp, mùi dầu mỡ. Từ trước đến nay, chưa bao giờ tôi nói Hợp Tác là một người vợ không tốt, chắc chắn tôi cũng không tìm ra chỗ nào không tốt của cô ấy. Khi tôi muốn ly hôn, cô ấy chỉ khóc và hỏi:

- Anh thử nói xem, tôi không tốt chỗ nào?

Con trai tôi cũng hỏi:

- Mẹ con có lỗi với bố điều gì chẳng?

Bố mẹ vợ thì mắng té tát:



- Con rể à, anh vẫn chưa làm quan lớn cơ mà! Hợp Tác có chỗ nào không xứng với anh?

Lãnh đạo cấp trên thì nghiêm giọng khuyên:

- Đồng chí Giải Phóng! Ai cũng phải tự biết mình đang đứng ở đâu và đang làm điều gì!

Đúng thế! Tôi chẳng tìm ra chỗ nào đáng chê ở cô ấy, nhưng tôi không hề yêu cô ấy, đó là điều quan trọng nhất.

Cái ngày mẹ tôi phân chia chó ấy, đương nhiệm bí thư huyện ủy Bằng Kháng Mỹ bảo lái xe của cô ấy chụp cho cả nhà tấm ảnh lưu niệm. Bốn cặp vợ chồng, bốn đứa con và bốn con chó chen vai thích cánh dưới gốc cây hạnh già, thoạt trông rất êm ấm hòa thuận nhưng thực tế thì mỗi người đang nghĩ mỗi đường. Tấm ảnh ấy đã được phóng to cho mỗi nhà mỗi tấm và được treo vào nơi trang trọng nhất, nhưng hình như một thời gian ngắn sau thì đồng loạt biến mất cả.

Sau khi chụp ảnh, Kháng Mỹ và Thiên Hồng bảo chúng tôi lên xe của họ để cùng về huyện. Tôi đang do dự thì Hợp Tác bảo là muốn ở lại nhà mẹ một đêm, từ chối. Chờ cho xe họ đi khuất, cô ấy ôm Khai Phóng và con chó lên đi về, ai khuyên cũng chẳng nghe. Con chó mẹ giẫy một cái thật mạnh, thoát khỏi vòng tay ôm chặt của mẹ tôi, lao theo Hợp Tác. Tôi chẳng kịp phản ứng gì thì nó đã cắn một miếng thật sâu vào hông cô ấy, phía hông lành lặn. Hợp Tác kêu thét lên đau đớn, lão đảo chực ngã nhưng đã gắng đứng vững và vẫn cứ tiếp tục đòi về. Trong khi Bảo Phượng săn sóc vết thương của cô ấy thì Kim Long kéo tôi sang một bên, đưa cho tôi điều thuốc rồi tự mình châm một điều. Rồi anh ta hạ thấp giọng, không ra vẻ đồng tình hay chế giễu, nói:

- Thế nào, sống không nổi à?

Không nhìn anh ta, tôi chăm chú theo dõi hai con chó đuổi nhau trên khoảng sân rộng trước cổng nhà, lãnh đạm nói:

- Rất tốt nữa là đằng khác!

- Thế thì được! Kỳ thực tất cả đều do ma dẫn lối quỷ đưa đường. Chú cũng là người có máu mặt rồi. Còn đàn bà... thì có đáng gì.

Đưa bàn tay lên, anh ta đưa tay chỉ vào những ngón tay đeo nhẫn, rồi đưa cao quá đầu, cách điệu thành cái mũ ô sa của quan lại xưa, nói tiếp:

- Chỉ cần có hai thứ ấy, kêu một tiếng là họ tự khắc có mặt!

Tôi đã hiểu ý nghĩa động tác và lời nói của Kim Long. Bảo Phượng dìu Hợp Tác đến trước mặt tôi, đưa cho tôi mấy hộp thuốc ngừa chó dại nói:

- Về nhà bỏ vào tủ lạnh, trên hộp có ghi cách dùng. Nên nhớ, nhất định phải tiêm đúng quy định, chẳng may...

- Cám ơn chị Bảo Phượng! Nói xong, Hợp Tác ngược đôi mắt lạnh lẽo nhìn tôi, nói tiếp: Ngay cả chó cũng ghét tôi!

Thu Hương đuổi theo con chó, dùng chiếc gậy đập túi bụi. Nó chui vào ổ, nhe nanh thị uy, đôi mắt xanh lè. Lung Hoàng Đồng lúc này đã còng lăm rồi, đứng ở gốc cây hạnh chửi:

- Nhà họ Lam các người không biết nhận ra người thân, cả chó cũng thế. Mau giết nó đi, nếu không tôi sẽ đổ dầu vào ổ đốt chết đây!

Bố tôi dùng một chiếc gậy trúc dài chọt mạnh vào ổ. Con chó rú lên thê thảm. Mẹ tôi lật đật chạy tới, gương mặt có vẻ biết lỗi nói:

- Con dâu à, mẹ xin lỗi! Nó chỉ muốn giữ con của nó thôi mà, đâu có ý cắn con.

Mặc mọi người trì kéo, Hợp Tác vẫn kiên quyết ra về. Kim Long nhìn đồng hồ nói:

- Chuyến xe về huyện số một đã chạy rồi, chuyến thứ hai thì phải chờ hai tiếng nữa. Nếu không chê xe tôi cũ nát, tôi đưa hai người về vậy.

Hồ Trọ liếc xéo nhìn chồng rồi chẳng chào hỏi ai, kéo tay Hoan Hoan đi thẳng ra cổng. Con trai tôi ôm con chó lên, nhìn tôi dò ý.

Bố đi song song với tôi ra cổng. Ông đã già thật rồi, một bên mặt xanh không còn sáng loáng như xưa nữa. Tôi nhìn vợ con đang đi phía trước, nói:

- Bố đừng tiến nữa!

Bố thở dài nói:

- Nếu sớm biết sẽ truyền cái mặt xanh này cho con cháu, bố không lấy vợ có khi tốt hơn.

- Bố! Đừng bao giờ nghĩ thế. Con không hề xấu hổ khi có cái mặt xanh này. Khai Phóng có chút gì đó tử thân, chờ nó lớn lên một tí, con đưa nó đến bệnh viện thay da mặt. Khoa học bây giờ phát triển lắm, rất đơn giản bố ạ.

- Kim Long và Bảo Phượng bây giờ đã tốt rồi, bố lo nhất vẫn là anh.

- Bố yên tâm, con biết tự lo cho gia đình mình.

- Ba năm trở lại đây có thể xem là những ngày đẹp nhất trong cuộc đời bố. Trong nhà còn mấy nghìn cân lương thực, cho dù có ba năm không thu hoạch được gì, bố và mẹ anh cũng chẳng chết đói đâu.

Chiếc xe Jeep của Kim Long trở tới, tôi nói với bố:

- Bố vào nhà đi, có thời gian con sẽ ghé về thăm bố.

- Giải Phóng! Giọng bố có vẻ buồn buồn: Mẹ anh nói với bố rồi, cuộc đời con người, ai lấy ai đều có duyên số cả... Mẹ anh nhờ bố nói với anh rằng, đừng có làm chuyện bất nghĩa, còn nói rằng chôn quan trường hiểm ác, bỏ vợ e rằng sẽ ảnh hưởng đến tiền đồ của anh. Đó là kinh nghiệm của cả đời người, nhớ lấy, đừng quên.

- Con hiểu rồi! Tôi cay đắng nói: Nói với mẹ rằng con đã hiểu, mẹ yên tâm.

Kim Long mở cửa xe, tôi chui vào ngồi ở ghế trước:

- Làm phiền anh rồi, anh mất uy phong...

Kim Long vút mẩu tàn thuốc xuống đường, văng tục:

- Uy phong cái con c.!

Tôi nhăn nhó:

- Chộc nữa, trước mặt trẻ con anh nói năng giữ ý một tí!

- Đã là con trai, thực ra cũng nên cho nó biết thế nào là chuyện đàn ông để sau này lớn lên khỏi bị đàn bà xỏ mũi.

Tôi không kiềm chế được nữa, xẵng giọng:

- Thế thì bắt đầu từ Tây Môn Hoan nhé, để xem anh có thể bồi dưỡng nó trở thành một nhân vật cỡ bự không?

- Chỉ dạy không chưa đủ, còn xem nó có tố chất hay không.

Chiếc xe đã đuổi kịp Hợp Tác và Khai Phóng. Kim Long thò đầu ra ngoài cửa bảo:

- Em dâu! Lên xe đi!

Hợp Tác chẳng để ý. Khai Phóng đang ôm con chó trên tay bị mẹ lôi đi một cách miễn cưỡng.

- Xem ra cô này cũng có cá tính đây. Kim Long nói rồi nhấn ga chạy từ từ theo: Em dâu, chê xe anh cũ quá à?

Hợp Tác vẫn điềm nhiên bước thẳng, đầu ngẩng lên, mắt nhìn về phía trước. Tôi thầm đồng tình với thái độ của cô ấy, song lại thấy ghét. Mái đầu cắt quá ngắn khiến chiếc gáy trắng nhợt lộ ra trước mắt tôi, đôi tai không đeo trang sức, toàn thân bốc lên mùi khói và dầu mỡ của cô ấy cũng khiến tôi ác cảm.

Kim Long cho xe chạy thẳng về phía trước rồi dừng lại, nhảy xuống đường, chống nạnh đứng chờ. Do dự một lúc, tôi cũng nhảy xuống. Ngay lúc ấy tôi chợt nghĩ, giá mà Hợp Tác có năng lực của thần thánh, cô ấy sẽ đạp lên người tôi, lên Kim Long và cả chiếc xe đang chắn ngang đường mà đi, không cần phải tránh. Mặt trời chiếu thẳng vào mặt cô ấy, đôi hàng lông mày quá rậm, môi nhợt nhạt, hai con mắt đen chực trào nước mắt. Tôi đồng tình với cô ấy, nhưng vẫn là một sự ghét bỏ.

Kim Long dường như cảm thấy thú vị về chuyện này. Giọng anh ta vừa trang nghiêm vừa bồn chồn:

- Em dâu! Anh biết em ngồi lên xe này sẽ thấy xấu hổ, biết em coi thẳng nông dân như anh chẳng vào đâu cả, biết em thà đi bộ về còn hơn ngồi trên xe của anh. Nhưng cháu anh không đi được. Thôi, vì con, em hãy cho anh một cơ hội phục vụ mẹ con em.

Kim Long ôm lấy Khai Phóng và con chó, Hợp Tác nhảy đến định giằng lại nhưng chúng đã bị Kim Long nhét vào trong xe. Khai Phóng kêu lên một tiếng “Mẹ!” rồi khóc rống lên, con chó cũng sủa lên ông ổng. Tôi trèo lên xe, ngồi ở hàng ghế sau, hậm hực buông một câu cực kỳ vô duyên:

- Xin mời bà!

Cô ấy do dự, Kim Long cười hi hí nói:

- Di của Hoan Hoan à, nếu không có mặt chồng di ở đây, tôi đã ôm di đưa lên xe rồi!

Mặt Hợp Tác bỗng nhiên đỏ rần, liếc xéo Kim Long. Cái liếc ấy ẩn chứa nhiều điều phức tạp và tôi thừa biết trong lòng cô ấy đang nghĩ đến điều gì. Thực ra, điều khiến tôi ghét cô ấy hầu như không liên quan gì đến những gì mà cô ấy và Kim Long đã làm trong quá khứ, bởi vì tôi đã và vẫn còn đang yêu một người đàn bà đã có chồng, không những thế mà tôi còn có quan hệ rất mật thiết với chồng của người ấy. Hợp Tác đã lên xe, nhưng không lên cùng băng ghế với tôi mà ngồi ở ghế trước, cạnh Kim Long. Tôi kéo cánh cửa xe đánh rầm.

Chiếc xe nhảy chồm chồm trên đường. Tôi nhìn vào kính chiếu hậu, quan sát động thái của cô ấy. Hồ Trợ ôm Khai Phóng, còn Khai Phóng thì ôm con chó. Bất giác tôi buông một câu nói băng quơ:

- Diễn kịch như thế cũng được xem là hay đấy!

Lúc này, chiếc xe đang chạy ngang qua chiếc cầu đá. Đột nhiên Hợp Tác mở cửa xe, dợm nhảy xuống. Tôi chưa kịp phản ứng gì thì Kim Long, tay trái vẫn giữ vô lăng, tay phải vươn ra chụp lấy tay cô ấy giữ lại. Tôi cũng nhào người qua khỏi hàng ghế, nắm lấy vai cô ấy. Khai Phóng khóc ré lên. Chạy qua khỏi cầu, Kim Long dừng xe lại, nhào người ra phía sau, đâm một cú thật mạnh vào mặt tôi, chửi:

- Đồ chó chết!

Rồi anh ta nhảy xuống xe, dùng ống tay áo lau mồ hôi trên mặt, chửi Hợp Tác:

- Cô cũng là đồ chó chết! Cô, tôi, Giải Phóng đều có thể chết, nhưng Khai Phóng có lỗi gì? Nó mới ba tuổi.

Khai Phóng khóc càng lớn hơn, con chó cũng sủa vang lên. Kim Long mở cửa xe, chùi nước mắt cho nó, dỗ dành:

- Không sao, tốt cả rồi, đừng khóc nữa. Lần sau, bác sẽ dùng xe xịn, Mercedes hẳn hoi để chở cháu. Rồi thuận tay, anh ta vả vào mồm con chó một cái, chửi: Đồ chó! Mày sủa cái gì thế?

Chiếc xe tiếp tục lao về phía trước, bỏ lại đằng sau nào là xe ngựa, xe lừa, xe đạp... Lúc ấy, con đường từ làng Tây Môn về huyện chỉ được rải chính giữa khoảng năm mét

nhựa đường, hai bên vẫn là đường đất. Bây giờ, con đường dẫn vào khu du lịch mở Tây Môn đã khác rất nhiều. Đường hai chiều, mỗi bên bốn làn xe, cây cối hai bên đường được xén tỉa cẩn thận, dải phân cách được trồng toàn hoa quý rực rỡ. Xe chạy rất nhanh, thi thoảng tiếng còi khàn đục vang lên. Tôi lo lắng bám chặt vào thành ghế hỏi:

- Ông anh à, siết bù loong bánh xe có chặt không?

- Yên tâm! Nếu tao tham gia giải đua xe thế giới, tao sẽ được xếp hạng đấy!

Nhưng nói xong câu ấy, không hiểu sao Kim Long cho xe đi chậm lại. Qua khỏi trạm mua bán lừ, con đường bắt đầu uốn lượn dọc bờ sông. Kim Long nói với Khai Phóng:

- Cháu à, bác muốn biến huyện Đông Bắc Cao Mật trở thành thiên đường dưới mặt đất, làng Tây Môn sẽ trở thành một viên ngọc giữa thiên đường ấy, biến cái phố huyện mà cháu sẽ trở về thành một vùng phụ cận của khu du lịch mở Tây Môn, cháu có tin là bác làm được không?

Khai Phóng chẳng nói gì, tôi nhắc:

- Bác trai hỏi con, con phải trả lời chứ!

Nhưng nó đã ngủ, nước dãi chảy nhỏ giọt xuống đầu con chó. Hợp Tác cũng chẳng mở miệng nói thêm câu nào, lơ đãng nhìn dòng sông, xem ra vẫn còn đang rất bức bối.

Khi sắp đến trung tâm huyện lỵ, đột nhiên tôi trông thấy Hồng Thái Nhạc. Lão đang còng lưng trên chiếc xe đạp cũ có từ thời nuôi lợn, đầu đội mũ rom rách nát. Mồ hôi thấm ướt lưng lão.

- Hồng Thái Nhạc kìa! Tôi nói.

- Thấy lâu rồi, chắc lên huyện kiện tụng gì nữa đây!

- Kiện ai?

- Ghét ai kiện nấy! Kim Long cười khẩy: Lão với ông già nhà ta giống như hai mặt của đồng tiền kẽm, lão Hồng không thể làm anh, Mặt Xanh khó làm em. Làm anh cũng chẳng được, làm em cũng không xong.

Khi chiếc xe vượt qua mặt lão, Kim Long bám còi inh ỏi. Lão giật mình, chiếc xe đạp loạng choạng suýt ngã. Một câu chửi đuổi theo:

- Tây Môn Kim Long! Tao ỉa vào tổ tông nhà mày, đồ địa chủ ác bá!

Kim Long chỉ cười nói:

- Lão chửi tao như cơm bữa, quen rồi. Thực ra lão không đến nỗi đáng ghét lắm đâu.

Chiếc xe dừng trước cửa nhà tôi, Kim Long không tắt máy, nói:

- Giải Phóng, Hợp Tác! Chúng ta cũng đã gần bốn mươi cả rồi. Sống đến chừng này cũng nên hiểu rằng, có thể mắc lỗi với ai đó, nhưng đừng bao giờ mắc lỗi với chính mình.

- Đúng là những câu có cánh, đạo nghĩa lý lẽ thâm sâu! Tôi ốm ờ.

- Cục cứt! Tháng trước tôi đi Thâm Quyển, có làm quen với một cô gái rất đẹp. Câu nói yêu thích của cô ta là: Anh không thể làm thay đổi được tôi. Tôi nói, tôi thay đổi chính mình!

- Câu ấy có ý nghĩa gì?

- Thế mà cứ suy nghĩ đi!

Anh ta quay đầu xe, đưa tay ra khỏi buồng lái bắt tay chúng tôi rồi cho xe vọt thẳng. Con gà nhà bên cạnh đang nằm dưới gầm xe không kịp chạy, bị chẹt bẹp dí. Tôi lượm nó lên, xách đến nhà bên cạnh, gõ cửa. Không có ai ở nhà. Tôi lấy ra hai mươi nhân dân tệ kẹp vào cánh con gà rồi đặt trước cửa nhà. Lúc ấy ở phố huyện vẫn còn nuôi gà nuôi ngỗng. Ngay trước mặt nhà tôi, ông chủ nhà còn nuôi cả hai con đà điểu.

Hợp Tác mở cửa, nói với Khai Phóng, cũng là nói với con chó:

- Đây là nhà chúng ta!

Tôi lấy hộp thuốc ngừa chó dại đưa cho cô ấy, nói một cách lãnh đạm:

- Mau bỏ vào tủ lạnh, ba ngày tiêm một mũi, đừng quên!

- Chị anh bảo mắc bệnh chó dại là nhất định chết, đúng không?

Tôi gật đầu.

- Thế không phải là anh sẽ thoát nợ hay sao?

Cầm lấy hộp thuốc, cô ấy đi vào bếp. Tủ lạnh nhà tôi ở trong ấy.

## 39

### *Khai Phóng mừng vui về nhà mới, Chó bốn buồn lòng nhớ chốn xưa.*

Đêm đầu tiên ở nhà ông, ban đầu tôi nhận được sự ưu đãi đặc biệt: được ở trong phòng của chủ. Con trai ông về làng Tây Môn để bà nội nuôi dưỡng từ khi lên một nên rất giống tôi, cảm thấy căn nhà này rất lạ lẫm. Tôi cứ lẻo đẻo theo sau lưng nó đi lục lọi khắp nhà, sau nửa tiếng đồng hồ là tôi đã thuộc lòng mọi ngõ ngách.

Đây là một căn nhà khá đẹp, so với căn nhà cũ ở làng Tây Môn, nó là một cung điện. Căn phòng khách rộng thênh thang lát đá bóng loáng, thằng bé mới bước vào đã mê mẩn, nằm úp xuống chăm chú nhìn cái bóng mờ mờ của mình phản chiếu ở dưới, sau đó duỗi chân tay trượt dài như trượt trên băng cách đây mấy tháng trước bên bờ sông. Nhìn thấy động tác này, cái óc chó của tôi đột nhiên nhớ lại một cách mơ hồ

những gì đã xảy ra trong buổi chiều ấy và bỗng nhiên một con lợn to tướng dần dần hiện ra dưới nền gạch bóng loáng màu hồng. Tôi cảm thấy sợ, hình như con lợn đang muốn cắn chết tôi. Tôi nhắm mắt, không dám nhìn nữa. Tường nhà được ốp gỗ hồng cao khoảng một mét, phần tường còn lại sơn trắng. Một bức tranh thật to treo trên tường: một cánh rừng già, một cái hồ xanh ngắt, hai con thiên nga và uất kim hương đang nở hoa vàng rực rỡ. Phía đông là một căn phòng nhỏ, có một cái giá sách gắn vào tường, trên giá chỉ có mười mấy cuốn sách tạp nham, đủ loại. Một chiếc giường to đặt trong góc phòng, bên cạnh là chiếc bàn đọc sách và một chiếc ghế đệm. Phía tây là một lối đi hẹp dẫn tới hai căn phòng nhỏ. Phòng nào cũng lát gỗ bóng loáng. Nhà bếp đặt ở gian cuối cùng.

Quá sang trọng và quá lãng phí là cảm giác của tôi khi về nhà mới của mình. Nhưng không lâu sau, khi qua thăm ngôi nhà ông chủ chị chó ba, tôi mới thấy căn nhà của chủ tôi sao mà tồi tàn, tôi mới hiểu được thế nào là cuộc sống hiện đại, thế nào là tiện nghi. Nhưng tôi yêu căn nhà của mình, người xưa đã từng đúc kết “chó chẳng hiềm chủ nghèo” mà! Thật ra thì ông chẳng nghèo chút nào. Bốn căn phòng chính, vườn rộng mấy trăm mét vuông, có bốn cây ngô đồng xum xuê bóng mát, có giếng nước trong veo... Căn nhà này chứng minh ông - Lam Giải Phóng là một tay có bản lĩnh. Làm quan chưa lâu mà được thế này, quả thực chẳng phải tầm thường.

Tôi luôn ý thức mình là một con chó, dù lớn hay nhỏ đều phải thực hiện chức trách, tập tục của loài chó. Đó là mỗi khi đến một vùng đất mới, một địa điểm mới là phải đá một bãi để ghi nhớ. Thói quen này, một mặt khẳng định đây là sở hữu của mình, mặt khác lỡ mai này quên đường, người thấy nó tất sẽ tìm được đường về. Nghĩ thế, bãi thứ nhất tôi nhằm ngay cửa ra vào, giơ chân lên. Mùi thơm nực nồng. Bãi thứ hai, tôi rướn lên bức tường ốp gỗ của phòng khách. Tiết kiệm thôi, sắp hết rồi! Bãi thứ ba ngay trên giá sách của ông. Đang thực hiện bãi thứ ba thì tôi bị ông đá cho một cú, lăn mấy vòng và thế là tịt luôn, chẳng kịp có bãi thứ tư mà tôi dự định là dưới nhà bếp. Mười mấy năm sau, đến lúc chết, tôi vẫn không quên được cú đá này. Tuy ông là chủ nhân của ngôi nhà này nhưng dưới mắt tôi, ông chưa hề là ông chủ, thậm chí sau này tôi còn xem ông là kẻ thù. Chủ nhân chân chính của tôi, thứ nhất là người đàn bà có chiếc móng sứt, thứ hai là thằng bé có nửa mặt màu xanh. Còn ông, đồ trúng thối, ông chẳng là cái quái gì cả!

Vợ ông đặt trên lối đi thông từ phòng khách đến bếp một cái sọt, trong đó lót mấy tờ báo cũ, con ông bỏ thêm vào đó một quả bóng da. Đó là chỗ ngủ của tôi. Quá tốt! Không chỉ có chỗ ngủ ấm mà còn có cả đồ chơi, nhưng hạnh phúc này kéo dài không lâu. Nửa đêm, ông bê cái sọt, trong đó có cả tôi quẳng ra ngoài hiên. Tại sao lại thế?

Tất cả là vì, đúng nửa đêm, trong bóng tối mịt mù, tôi bỗng nhớ cái ổ cũ, nhớ cái bụng ấm áp của mẹ tôi, nhớ mùi thơm nồng nàn từ thân thể bà chủ cũ Nghinh Xuân ở làng Tây Môn. Không cầm lòng được, tôi rên, rồi tôi sủa lên mấy tiếng vang nhà. Ngay cả con người khi còn bé nửa đêm cũng chụp lấy vú mẹ mà bú, huống hồ loài chó ít suy nghĩ chúng tôi. Người và chó ai cũng có mẹ, đúng không? Ai cũng phải bú mẹ, đúng không? Ông dựa vào cái gì, lương tâm ông để đâu mà vứt tôi ra khỏi nhà, trong khi tôi đang nhớ mẹ tôi, đang nhớ mẹ ông. Nhưng nói gì cũng vô ích thôi, bởi vì ông đã mở cửa bê cái sọt ấm áp ra ngoài, vứt ở hành lang, không những thế còn đe dọa:

- Đồ chó ngu xuẩn, mày còn sủa nữa, tao đập chết tươi!

Rõ ràng đêm ấy ông không hề ngủ. Ông ngồi trong phòng, trên bàn đọc sách ông lúc nào cũng có cuốn “Tuyển tập Lenin”. Ngay cả một con người đã bị tư tưởng tư sản choán hết tâm trí như ông mà còn đọc “Tuyển tập Lenin” sao? Xi! Chẳng qua đó là cách thức để ông khỏi phải leo lên giường với vợ thôi. Ông đốt thuốc liên tục, mùi thuốc lá bay ra ngoài khiến tôi ho sặc sụa.

Tôi vừa khóc vừa phát huy bản năng của loài chó, lưu giữ cái mùi đặc biệt quen với mùi thuốc lá của ông, mùi hỗn hợp chua chua trộn lẫn giữa dầu mỡ và khói than trên người vợ ông, cũng như cái mùi tổng hợp giữa ông và vợ ông trên người Khai Phóng. Lúc còn ở nhà Tây Môn, nhắm mắt lại tôi cũng có thể lôi đôi giày của nó từ trên giá xuống. Thế mà ông cam tâm vứt tôi ra ngoài trong đêm lạnh như thế này ư? Loài chó, có mấy đứa cam tâm tình nguyện ngủ trong nhà để phải ngửi cái mùi chân, mùi đánh rắm, mùi ợ thối của con người thải ra đâu. Nhưng lúc ấy tôi còn nhỏ lắm, tôi cần được ngủ trong nhà, dù chỉ là một đêm cho quen mùi, cho đỡ nhớ cái ổ ấm cũ. Thế mà ông... Mối thù giữa tôi và ông hình thành từ đó.

Ngoài hiên trở nên tối hẳn khi ông tắt đèn trong phòng, nhưng với loài chó thì màn đêm không có gì đáng sợ cả. Tôi trèo ra khỏi chiếc sọt, đi ra ngoài vườn, hít thở không khí trong lành của giếng nước, mùi hoa ngô đồng, cũng ngửi thấy mùi thối xông lên từ cái nhà xí... Bắt đầu từ hôm nay, tôi đã rời khỏi mẹ để đến với một nơi hoàn toàn xa lạ, tôi phải dựa vào chính mình để sống thôi.

Tôi đi lại trong vườn khá lâu và cố gắng ghi nhớ tất cả. Lúc đi ngang qua cửa phòng khách, tôi không kìm nén được mình nên dùng móng cào cào vào cửa, miệng rên lên mấy tiếng. Nhưng lập tức, những tình cảm yếu mềm ấy đã được tôi chế ngự. Quay trở về chiếc sọt, tôi thấy mình đã lớn. Tôi ngắm ánh trăng hồng hồng, ngắm bầu trời trong vắt. Những đóm hoa của cây ngô đồng xam xám, dưới ánh trăng như những cánh bướm đang chập chờn nhảy múa. Tôi lắng nghe những tiếng động lạ lùng, thần bí của phố



huyện lúc nửa đêm, ngửi những mùi lạ lùng và nhận ra mình đang tồn tại trong một thế giới mới, rộng lớn và nhiều trắc trở.

Tôi nằm xuống, sẵn sàng chờ đón ngày mai.

## 40

### *Lệ ngọc rơi, Xuân Miêu dâng hiến, Nụ hôn đầu, Giải Phóng cuồng si.*

Trong khoảng thời gian sáu năm ở hợp tác xã cung tiêu, tôi - Lam Giải Phóng thay đổi chức vụ liên tục, từ trưởng phòng tổ chức - chính trị lên bí thư đảng ủy, rồi chủ nhiệm kiêm bí thư đảng ủy. Từ đó, tôi được đề bạt lên làm phó huyện trưởng phụ trách văn xã. Thành thật mà nói, con đường thăng quan tiến chức của tôi là khá suôn sẻ, cho dù có đôi lời ra tiếng vào, nhưng tôi không hề xấu hổ với lương tâm. Cho dù giữa tôi với trưởng ban tổ chức huyện ủy - sau này là bí thư huyện ủy Bàn Kháng Mỹ có nhiều mối quan hệ đặc biệt: con lừa nhà tôi chở mẹ cô ấy vào bệnh viện; anh cùng mẹ khác cha Kim Long của tôi với cô ấy rất thân thiết; tôi quen với bố mẹ và cả em gái cô ấy; con trai tôi và con gái cô ấy học cùng lớp; con chó nhà tôi và con chó nhà cô ấy là chị em... nhưng tôi trở thành phó huyện trưởng hoàn toàn dựa vào tài năng của tôi, sự tín nhiệm của đồng nghiệp và quần chúng, đương nhiên cũng có sự quan tâm bồi dưỡng của lãnh đạo. Tôi chưa hề bước chân vào nhà cô ấy vì có cảm giác cô ấy không mấy mặn mòi đối với mình. Sau khi tôi nhận chức không lâu, có lần vô tình gặp nhau ngoài sân trụ sở ủy ban huyện, liếc thấy chung quanh không có ai, cô ấy nói nhỏ:

- Đồ yêu quái xấu xí! Tôi bỏ cho anh một phiếu chống, thế mà anh vẫn cứ trúng!

Hơi choáng váng vì những lời quá đỗi thành thật này, tôi cảm lạnh. Năm ấy tôi đã bốn mươi tuổi, bụng đã phệ, tóc đã bắt đầu hói. Cô ấy cũng đã bốn mươi nhưng thân hình vẫn còn đẹp lắm, da dẻ còn căng và hồng hào lắm, gương mặt vẫn tràn trề nét xuân. Hình như thời gian và tuổi tác chẳng có chút uy lực nào đối với cô ấy. Tôi lặng yên nhìn theo thân hình tuyệt mỹ, chăm chú nhìn cái quần màu cà phê sữa, cặp mông tròn và chiếc eo lưng thanh tú, lòng tôi có một chút bấn loạn...

Nếu chuyện giữa tôi và Bàn Xuân Miêu không xảy ra, có lẽ tôi vẫn tiếp tục thăng quan tiến chức, có thể được điều động đến một nơi khác làm huyện trưởng hoặc bí thư, hoặc bất kỳ một chức vụ tương đương nào đó để hưởng thụ thêm một thời gian nữa rồi

hạ cánh an toàn, chả bù như bây giờ, thanh danh tiêu tán, ẩn mình trong một ngôi vườn nhỏ giữa phố huyện cho qua ngày đoạn tháng. Nhưng tôi không hề hối hận.

- Tôi biết ông không hối hận. Ở chừng mực nào đó, tôi còn xem ông là một thằng đàn ông đúng nghĩa! Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To cười châm chọc nhưng biểu lộ sự thông cảm, nói. Tôi nhìn thấy nét quen quen của con chó nhà tôi trên gương mặt của nó.

Khi Mạc Ngôn dẫn theo Bằng Xuân Miêu xuất hiện trong phòng làm việc của tôi, ngay lập tức tôi hiểu rằng, mấy chục năm qua tôi đã lãng phí thời gian như thế nào. Lâu nay tôi vẫn cho rằng mình quen tất cả thành viên trong nhà họ Bằng, nhưng trong ký ức của tôi, Xuân Miêu chỉ là một cô bé đi bằng hai tay trước cổng xưởng chế biến gấm số năm.

- Cô... đã lớn thế này rồi à? Vẫn với tư cách người lớn, tôi quan sát cô ấy từ đầu đến chân rồi cảm khái: Lúc ấy, cô làm thế này...thế này...

Tôi cố gắng diễn tả bằng điệu bộ những động tác của cô ấy. Gương mặt Xuân Miêu đỏ ửng và trên chóp mũi xuất hiện mấy giọt mồ hôi lấm tấm. Đó là ngày chủ nhật mùng một tháng bảy năm một chín chín mươi. Trời rất nóng. Phòng làm việc của tôi ở tầng ba, mở cửa là thấy mấy ngọn cây ngô đồng, trên đó ve đang kêu râm ran. Xuân Miêu mặc chiếc quần màu đỏ, chiếc áo sơ mi trắng, chiếc cổ cao nhỏ và xanh đeo một chuỗi hạt cườm màu lục, hai mắt to tròn, mồm nhỏ, vành môi cong cong khêu gợi, đôi hàm răng trắng đều. Cái làm tôi thích nhất là đôi bím tóc dài tết theo lối cổ điển thả xuống hai bờ vai gầy. Mạc Ngôn đã từng viết một cuốn truyện mang tên “Chiếc bím tóc”, kể chuyện một phó huyện trưởng phụ trách văn xã có quan hệ tình ái với một cô nhân viên hiệu sách. Câu chuyện kết thúc rất quái đản, không giống với câu chuyện của chúng tôi, nhưng rõ ràng anh ta lấy nguyên mẫu từ quan hệ giữa tôi và Xuân Miêu. Chơi với nhà văn thật khó, chơi không đẹp là bị đưa vào sách, tôi rất ân hận về chuyện này.

- Mời ngồi! Mời ngồi! Tôi vừa rót trà vừa nói: Đúng là nhanh thật! Con bé Xuân Miêu ngày xưa, loáng một cái đã thành một tiểu thư xinh đẹp như thế này rồi!

- Chú Lam! Đừng rót trà nữa. Lúc này trên phố, thầy Mạc đã mời cháu uống nước rồi ạ. Xuân Miêu ngồi xuống salon và nói.

- Không được rồi! Không được rồi! Mạc Ngôn chen ngang: Phó huyện trưởng Lam cùng tuổi với chị cô, mẹ của ông ấy lại là mẹ nuôi của cô, không thể gọi bằng chú được.

- Nói bậy! Tôi vút gói thuốc lá trước mặt Mạc Ngôn: - Làm gì có chuyện mẹ nuôi mẹ đẻ ở đây! Rồi tôi đưa cho Xuân Miêu một tách trà Long Tỉnh, nói: Gọi thế nào tùy

ý, đừng nghe miệng thầy Mạc của cô. Hình như cô công tác ở hiệu sách Tân Hoa phải không?

- Lại quan liêu rồi! Mạc Ngôn vừa nói vừa rút một điếu thuốc rồi nhét cả gói vào túi: - Tiểu thư Bằng Xuân Miêu, nhân viên cửa hàng sách thiếu nhi thuộc hiệu sách Tân Hoa, biết đánh phong cầm, hát hay múa giỏi, lại còn viết bài cho báo của tỉnh nữa đây!

- Thật thế sao? Tôi ngạc nhiên: Thế thì công tác tại hiệu sách không phải là quá lãng phí tài năng ư?

- Đúng thế! Tôi nói với cô ấy, chúng ta đi tìm phó huyện trưởng Lam, ông ấy sẽ can thiệp để cô về đài truyền hình.

- Thầy Mạc! Mặt Xuân Miêu đỏ lên, liếc nhìn tôi, nói: - Em không nghĩ đến chuyện đó đâu!

- Năm nay cô hai mươi tuổi, đúng không? Nên thi đại học, vào Đại học Nghệ thuật!

- Em chẳng biết gì hết, em không đậu được đâu. Cứ vào phòng thi là em hồi hộp, có khi ngất xỉu luôn.

- Không nhất thiết phải học đại học. Mạc Ngôn lại huyền thuyên: - Nghệ sĩ chân chính không nhất thiết phải do trường đại học đào tạo ra, chẳng hạn tôi đây...

- Mặt anh càng ngày càng dày rồi đó. Tự hát tự vỗ tay, sao thành danh được. Tôi chế giễu.

- Kiểu người như tôi giống Lý Bạch ngày xưa, ngạo ngược cậy tài, cuồng phóng coi thường khuôn phép, không ai trói buộc được tôi! Mạc Ngôn dương dương tự đắc.

- Có cần tôi gọi Lý Tĩnh không? Tôi hỏi.

Lý Tĩnh là bác sĩ tâm thần, bạn tôi, công tác ở bệnh viện huyện.

- Thôi, không đùa nữa, nói chuyện chính thôi. Không phải người ngoài, không cần xưng hô theo chức vụ, gọi là anh, anh Lam. Anh quan tâm đến cô em gái bé bỏng này nhé! Mạc Ngôn kết luận.

- Dương nhiên rồi! Nhưng còn bí thư Bằng, tôi nào dám động chân động tay.

- Đây chính là chỗ đáng yêu nhất của em Xuân Miêu đấy. Cô ấy chưa hề nhờ chị, bất cứ chuyện gì. Mạc Ngôn nói.

- Được rồi! Thế, đại văn hào lâu nay có viết gì không?

Mạc Ngôn bắt đầu thao thao bất tuyệt về cuốn sách anh ta đang viết, tôi thì ngồi nghe có vẻ chăm chú nhưng tâm trí hoàn toàn hướng về Xuân Miêu. Thề có trời cao chứng giám, lúc ấy tôi chưa hề xem cô ấy là đàn bà, một thời gian khá dài sau đó cũng thế, chẳng qua có một chút rung động vô tư trước tuổi trẻ và sắc đẹp giản dị của cô ấy, cũng có chút thương xót muốn giúp đỡ là chính. Chiếc quạt đứng ở góc phòng thổi qua người Xuân Miêu mang theo hương thơm trinh nguyên thoang thoang khắp phòng.

Nhưng hai tháng sau, mọi việc thay đổi hết. Vẫn là một chiều chủ nhật, vẫn là một ngày nắng nóng nhưng tiếng ve rí rả trên cây ngô đồng không còn nữa, chỉ có đôi chim hỉ thước lú lo trên cây. Chim hỉ thước thường báo hiệu điềm lành, sự có mặt của chúng như báo hiệu là hạnh phúc đang đến với tôi. Cô ấy đã đến, chỉ có một mình. Con qua Mạc Ngôn dưới sự giúp đỡ của tôi đã đi tham dự một lớp lý luận sáng tác tại một trường đại học ở Tây An nhằm giải quyết vấn đề bằng cấp. Hai tháng qua, cô ấy có đến tìm tôi mấy lần, tặng tôi mấy hộp trà Hoàng Sơn Hầu Quý, nói rằng bố cô ấy đi du lịch Hoàng Sơn mang về. Tôi hỏi cô ấy có muốn chuyển về đài truyền hình, nếu muốn thì mọi chuyện vô cùng giản đơn, vì ngoài tôi ra, tiếng nói của Kháng Mỹ cực kỳ có trọng lượng.

- Anh đừng nghe lời thầy Mạc, em chẳng hề có suy nghĩ ấy!

Cô ấy vội vã phân trần, còn nói chẳng muốn đi đâu, chỉ thích ở hiệu sách bán sách cho trẻ con. Có ai mua sách trẻ con, cô ấy bán sách trẻ con, không ai mua sách trẻ con, cô ấy đọc sách trẻ con. Đó là hạnh phúc nhất đời của cô ấy.

Hiệu sách nằm phía bên kia con đường, cách trụ sở ủy ban huyện khoảng hai trăm mét. Ngày nào cũng thế, cứ mở cửa sổ phòng làm việc là ngôi nhà hai tầng kiến trúc theo lối cổ đập vào mắt tôi. Bốn chữ “Tân Hoa thư điểm” bị tróc sơn vẫn nằm đó bao nhiêu năm nay. Đúng là cô bé này không giống bao nhiêu người khác, trong khi người ta tận dụng mọi cơ hội để làm quen với những người có chức quyền cao nhất huyện là Bàn Kháng Mỹ thì cô ấy lại cự tuyệt sự giúp đỡ của chị. Cô ấy hoàn toàn có thể tìm một công việc nhẹ nhàng nhưng thu nhập cao mà chẳng tốn một chút công sức và chi phí nào. Vấn đề là ở chỗ, cô ấy tỏ ra chẳng cầu cạnh ai, tại sao lại đến gặp tôi. Tuổi cô ấy đáng ra đang bận bịu với bạn trai mới phải chứ? Xuân Miêu chẳng phải sắc nước hương trời gì, nhưng thật trong trắng, thật thanh khiết, tôi tin người theo đuổi cô ấy không phải là hiếm, cô ấy hà tất phải quan tâm đến một con người đã bốn mươi tuổi, một bên mặt xanh lè như quỷ là tôi... Tôi nghĩ mãi mà vẫn không tìm ra lý do cô ấy thường xuyên đến chỗ tôi mỗi chiều chủ nhật.

Trong vòng hai tháng, cô ấy đến sáu lần, và đây là lần thứ bảy. Mấy lần đầu có Mạc Ngôn đi kèm, nhưng sau này thì tự đến một mình. Có Mạc Ngôn, không khí tự nhiên, cởi mở hơn, không Mạc Ngôn, cả tôi lẫn cô ấy đều e dè khép nép. Lần nào cũng thế, cô ấy chỉ ngồi đúng vị trí trên chiếc salon mà lần đầu tiên cô ấy ngồi, vẫn chỉ mặc bộ quần áo lần đầu tiên đến đây đã mặc. Để tránh những câu trao đổi lãng nhách, tôi đưa cho cô ấy một số tạp chí, nhưng cô ấy đều lắc đầu, đều bảo là đã xem. Cuối cùng, tôi bực mình lấy trên giá xuống cuốn “Phòng trị những bệnh thông thường ở gia súc”, lần này thì cô ấy đón nhận và nói:

- Cuốn này em chưa hề đọc qua.

Tôi chăm chú đọc và phê duyệt công văn, thi thoảng liếc nhìn. Cô ấy ngồi trên salon, lưng hơi tựa vào ghế, cặp đùi dài và thon thả song song, quyển sách được kê trên ấy. Điều bộ đọc sách sao mà chăm chú, thi thoảng lại lầm nhảm đọc thành lời khiến tôi không ghìm được tiếng cười nhỏ vì phát hiện cách đọc sách của cô ấy giống một lão nông văn hóa không cao.

Nếu những lúc ấy có ai đến tìm tôi, thấy một cô thiếu nữ ở trong phòng phó huyện trưởng, họ sẽ cảm thấy khó xử, ngượng ngùng. Nhưng nếu tôi bảo họ, đây là em gái bí thư Bằng, chắc chắn họ sẽ tỏ ra cung kính ngay lập tức. Tôi chẳng biết họ nghĩ gì, nhưng tuyệt đối họ sẽ không hề nghĩ phó huyện trưởng Lam và em gái bí thư Bằng có gì ám muội trong quan hệ. Thú thực là, không phải vì cô ấy mà tôi không về nhà vào chủ nhật, chỉ có điều, sự có mặt của cô ấy khiến tôi quyết tâm không về hơn mà thôi.

Lần thứ bảy này, cô ấy không mặc chiếc quần đỏ như thường lệ, có lẽ lần trước tôi đã trêu cô ấy, đại khái tôi đã nói:

- Xuân Miêu! Hôm qua anh đã gọi điện cho chú Bằng, bảo chú ấy mua cho em một chiếc quần mới rồi!

Cô ấy đỏ mặt tía tai:

- Sao anh lại làm thế?

- Thôi, anh đùa đấy!

Lần này thì cô ấy mặc chiếc quần màu lam đậm, trên cổ vẫn là chuỗi hạt màu lục và vẫn chiếc sơ mi trắng ấy, vẫn ngồi ở chỗ cũ nhưng sắc mặt trắng bệch, đôi mắt nhìn trừng trừng về phía cửa sổ. Thấy lạ, tôi hỏi:

- Xuân Miêu! Hôm nay em làm sao thế?

Cô ấy đưa mắt nhìn tôi, không nói không rằng, ôm mặt khóc. Chủ nhật hôm ấy có người trực văn phòng. Tôi luống cuống mở cửa. Tiếng khóc như những cánh chim ủa ra khỏi phòng và lan tỏa khắp trụ sở. Tôi vội vàng đóng cửa. Từ khi sinh ra đến giờ, tôi chưa hề gặp chuyện khó xử như thế này bao giờ, chỉ biết vịn vẹo đôi tay, nói nhỏ:

- Xuân Miêu à, đừng khóc, đừng khóc nữa mà!

Nhưng tiếng khóc ấy không hề giảm mà càng lớn hơn. Tôi muốn mở cửa, nhưng biết là không thể mở. Mồ hôi túa ra, tôi ngồi xuống salon, tay trái bóp nhẹ vai, tay phải vuốt vuốt mái đầu thơm phức của cô ấy, thì thầm:

- Đừng khóc nữa mà, có gì cứ nói với anh. Ở huyện Cao Mật này, ai có gan làm cho Xuân Miêu phải khóc, nói với anh, anh sẽ cho cái đầu của người ấy quay một trăm tám mươi độ.

Nước mắt trong vắt vẫn rơi lã chã trên đùi, trên ngực cô ấy. Tôi đứng lên, ngồi xuống bất lực. Chiều chủ nhật, một cô gái trẻ ngồi trong phòng phó huyện trưởng khóc lóc là có làm sao? Sau này tôi nghĩ, giả như có băng dán và kéo ở đây, tôi sẽ dán kín miệng cô ấy lại, hoặc giả lúc ấy tôi bắt chước những tay tướng cướp bắt cóc con gái nhà lành, cởi đôi vớ vo tròn lại và nhét vào miệng cô ấy, sự tình đã rẽ sang hướng khác. Nhưng tôi không làm thế, tôi đã dùng một phương pháp đặc biệt, nhìn ở góc độ nào đó là cực kỳ ngu xuẩn, nhưng có thể xem là cực kỳ thông minh: Tôi ghì lấy đôi vai nhỏ và... dùng đôi môi của tôi bịt kín chiếc mồm xinh đẹp ấy.

Miệng cô ấy rất nhỏ, còn miệng tôi rất to. Như chén uống trà và ly uống rượu úp vào nhau, trùm lên nhau, tiếng khóc của cô ấy xông thẳng vào cuống họng khiến tai tôi lùng bùng. Xuân Miêu ngưng khóc, nhưng tôi lại bị tràn ngập một cảm giác mà suốt bốn mươi năm qua tôi chưa hề trải qua... Tuy tôi đã có vợ và sinh con, nhưng nói ra điều này có vẻ khó tin. Trong mười bốn năm làm vợ chồng với Hợp Tác, tôi chỉ giao hợp với cô ấy - tôi chỉ có thể dùng từ này vì căn bản tôi không hề yêu Hợp Tác - tổng cộng mười chín lần, còn hôn thì chỉ có một lần, nhưng rất miễn cưỡng. Tôi hôn Hợp Tác vì đêm ấy tôi có xem một bộ phim nước ngoài, tôi thấy người ta thường làm như vậy. Tôi ôm lấy cái đầu đang lắc qua lắc lại như muốn từ chối của Hợp Tác và cảm thấy có một mùi khó chịu xông lên. Từ đó, trong mười mấy lần thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, tôi cố tình tránh cái miệng của Hợp Tác. Nhiều lần tôi khuyên cô ấy hãy đến bác sĩ nha khoa để kiểm tra răng, Hợp Tác lạnh lùng nhìn tôi, gằn giọng:

- Tại sao? Răng tôi vẫn chắc khỏe, sao phải đi khám nha khoa?
- Miệng em hình như có mùi. Tôi nói.
- Miệng anh dính cứt thì có!

Sau này tôi có nói với Mạc Ngôn về vụ hôn với Xuân Miêu. Đó là vụ hôn làm tôi run rẩy toàn thân và tôi bắt đầu điên cuồng. Tôi dùng sức ép đầu cô ấy xuống nệm salon, cắn chặt vành môi nhỏ như muốn nhai, muốn nuốt. Lúc này tôi mới thấm thía lời của Mạc Ngôn khi để cho một nhân vật trong tiểu thuyết nói với người yêu: Anh hận là mình không thể nuốt được thân thể kiêu diễm của em vào bụng!

Ban đầu, toàn thân Xuân Miêu cứng đờ như khúc gỗ, da thịt lạnh toát. Nhưng chỉ trong chớp mắt, thân hình ấy đã mềm nhũn, căng lên và nóng rực. Miệng cô ấy như mở to ra và một mùi nồng ấm, thơm tho cuộn cuộn dâng lên cổ họng tôi. Đầu lưỡi của tôi một cách không ý thức tiến sâu vào miệng cô ấy, đụng phải đầu lưỡi cô ấy và cả hai quấn vào nhau. Cơ thể cô ấy ép sát vào tôi, hai tay siết lấy lưng tôi. Tôi quên tất cả chuyện thế sự, chỉ còn đôi môi và mùi thơm trinh nguyên của cơ thể cô ấy chiếm cứ con người tôi. Không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua...

Tiếng điện thoại reo lên, tôi buông Xuân Miêu, nhào người cầm lấy ống nghe. Chân tôi mềm nhũn, toàn thân hình như không còn chút sức lực nào. Tôi không nghe điện thoại mà chỉ muốn ngắt tiếng kêu đáng ghét. Xuân Miêu đang dựa ngửa trên ghế, gương mặt trắng bệch, vành môi căng mọng và hai hàng nước mắt từ từ chảy xuống đôi gò má trắng xanh. Tôi rút khăn tay lau hai dòng nước mắt ấy, chỉ nghe Xuân Miêu nói nhỏ:

- Em đau đầu quá!

Tôi đưa tay kéo Xuân Miêu đứng dậy. Đầu cô ấy ngã trên vai tôi, mấy sợi tóc vương vào vành tai tôi nhột nhột. Ngoài hành lang, tiếng hát véo von của cậu công vụ vọng đến. Đó là một bài dân ca Thiểm Tây:

*Anh đi về phía tây... Em gái ơi! Làm sao em giữ được chân anh!*

Bình thường, khi nghe tiếng hát cậu ấy vang lên là tôi biết trong cái trụ sở to rộng này chỉ còn lại tôi và cậu ấy. Tôi tỉnh táo trở lại, đẩy nhẹ Xuân Miêu, mở cửa phòng và nói với giọng giả dối:

- Xuân Miêu! Anh xin lỗi, anh không kiểm chế được mình...

Nước mắt cô ấy lại trào ra:

- Anh không yêu em sao?

- Rất yêu, rất yêu...

Cô ấy vươn người choàng tay qua cổ tôi. Ôm lấy cái thân hình yêu kiều bé bỏng ấy, tôi nói:

- Cậu công vụ sắp đến dọn vệ sinh phòng anh. Em về trước đi, vài ngày sau gặp lại, anh có rất nhiều chuyện để nói với em...

Tôi ngời nghe tiếng gót chân của Xuân Miêu vang trong hành lang, nhỏ dần rồi mất hẳn, trong lòng trăm mối tơ vò...

## 41

***Chán vợ, Giải Phóng theo tình mới,  
Trung thành, Chó bốn được dẫn đường.***

Thực ra, ngay buổi chiều nhá nhem ông về đến công, tôi đã ngửi thấy một cái mùi không chỉ làm cho đàn ông say đắm mà ngay cả loài chó chúng tôi cũng ngắt ngay vương vấn trên người ông. Mùi thơm này khác hẳn những cái mùi sau những lần ông bắt tay hoặc ôm đàn bà khiêu vũ, cũng chẳng giống cái mùi mà ông từng mang về nhà

sau khi thỏa mãn dục tình với một ả đàn bà nào đó. Không có gì là lừa được chiếc mũi của tôi đâu. Lam - Ngàn - Năm nhìn tôi chăm chú nói.

- Không có gì qua được mũi tôi. Lam - Ngàn - Năm khẳng định. Mùa hè năm tám mươi chín, ông về thị trấn Lu Diêm với danh nghĩa là đi kiểm tra, nhưng thực ra là đi tìm đám bạn ở đó, nào là bí thư thị trấn Kim Đâu Hoạn, chủ tịch thị trấn Lỗ Thái Ngư, chủ nhiệm hợp tác xã cung tiêu Kha Lý Đôn để hội hè yến ả và đánh bài. Lúc này phong trào đi chơi cuối tuần của cán bộ lãnh đạo huyện đã khá phổ biến. Tôi nghĩ thấy trên tay ông có mùi của ba lão Kim, Lỗ, Kha bởi vì họ đã từng đến nhà chúng ta. Ông có thể dối vợ con, lừa đồng nghiệp nhưng không thể lừa được tôi. Buổi trưa các ông ăn cá giáp - loài cá chỉ có ở Vện Lương hà, nhộng tằm và bao nhiêu thứ khác nữa, không thể kể hết. Thực ra chuyện ăn uống không có gì đáng nói, quan trọng là ở chỗ, tôi còn nghĩ thấy trên người ông một cái mùi đặc biệt: mùi đàn bà. Điều này chứng minh, sau khi ăn uống no say, các ông còn tìm đến đàn bà. Thị trấn Lu Diêm nằm bên sông, giàu có, phong cảnh tuyệt mỹ, ven bờ sông có mở mười mấy quán rượu, ở đó có hàng hà sa số con gái xinh đẹp bán công khai làm công việc muôn đời là phục vụ đàn ông. Việc này, các ông cũng đã từng công khai tuyên chiến, nhưng cũng đã từng vi phạm. Là một con chó, tôi không có nhiệm vụ chống mại dâm như quan chức các ông, tôi đề cập ở đây chẳng qua là để nói rằng, hôm ấy ông về nhà mà không có mùi tinh dịch, cũng chẳng có cái mùi son phấn đặc biệt của đàn bà bán hoa, mà chỉ có một mùi thơm thanh khiết, trong trắng. Nó hòa lẫn với mùi nồng nồng của ông, từ đó tôi biết ông và cô ấy đã yêu nhau. Tình yêu ấy đã thấm vào máu huyết của hai người, tôi biết không có cách gì để chia cắt hai người nữa rồi.

Đêm ấy, ông có những biểu hiện bất thường, hình như ông đang đấu tranh nội tâm rất dữ dội. Ăn cơm tối xong, ông bê bát đĩa xuống bếp rửa, trở lên hỏi chuyện học hành của con trai. Những biểu hiện bất thường này lại khiến vợ ông cảm động, cũng là lần đầu tiên tôi thấy cô ấy pha cho ông một ly trà. Đêm ấy hình như hai người có làm chuyện vợ chồng. Theo thống kê của ông, đây là lần thứ hai mươi, cũng là lần cuối cùng hai người làm chuyện ấy. Tôi biết, khi làm tình với vợ, trong lòng ông nổi lên cảm giác đạo đức khiến ông có thể chế ngự cảm giác ghét bỏ đối với vợ. Nhưng còn cô gái kia, một khi đã gây mầm trong lòng ông, tất sẽ có ngày khai hoa nở nhụy, lúc ấy không có sức mạnh nào có thể kéo ông ra khỏi vòng tay cô ấy để quay về với vợ. Từ sự biến hóa về mùi vị trên người, tôi biết ông đã sống trở lại, mà một khi ông sống trở lại, gia đình này sẽ tiêu vong.

Loài chó chúng tôi cảm nhận thế giới thông qua mùi vị, cũng thông qua mùi vị mà phán đoán tính chất của mọi việc, từ đó quy định hành động của chúng tôi. Đó là bản



năng của loài chó, không qua trường lớp huấn luyện nào cả. Con người huấn luyện chó nghiệp vụ không phải làm cho mũi chó càng thính mà là dạy cho chó biết cách thức dùng hành vi để biểu thị cho con người, vốn không có khứu giác tốt biết được những gì mà chó đã ngửi ra, chẳng hạn lôi đôi giày của kẻ tội phạm từ trong hàng đồng giày ra. Đối với chó, lôi ra đôi giày vì nhận ra mùi vị của đôi giày, nhưng con người thì lại nhận ra đó là đôi giày. Nói chuyện này là tôi nhằm cảnh cáo ông, trước mặt chó, ông chó có che giấu mà cũng đừng cố giữ bí mật, vô ích!

Đêm đó ông vừa bước vào nhà là tôi đã nhận ra mùi vị của Bàn Xuân Miêu, ngay lập tức hình ảnh cô ấy xuất hiện trong đầu óc tôi. Hôm ấy cô ta mặc quần mới, đúng không? Chuyện tôi biết còn nhiều hơn cả ông, bởi tôi ngửi thấy trên thân thể ông những gì đã xảy ra mà ông có khi cũng không hề biết. Đã bảy năm trôi qua, kể từ khi tôi đặt chân đến nhà ông đến khi ông hôn Bàn Xuân Miêu, tôi không còn là một chú cún nữa mà đã biến thành một con chó khổng lồ, oai phong, nhanh nhẹn và hung dữ. Con ông cũng đã học lớp bốn rồi đấy. Bao nhiêu chuyện đã xảy ra đủ để viết thành hàng nghìn trang sách. Nói không ngoa rằng, trong cái phố huyện nhỏ nhỏ này, góc phố nào, cột điện nào cũng đều được tôi đá ít nhất một lần, tất nhiên những chỗ tôi đá cũng có thể có con chó khác đá chòng lên. Hộ khẩu thường trú ở đây là bốn bảy nghìn người, khách vãng lai khoảng hai nghìn và có sáu trăm con chó được nuôi ở đây. Phố huyện là của con người, của các ông, nhưng cũng là của chúng tôi. Các ông có đường phố, có tổ chức, có cơ quan và có lãnh đạo. Chúng tôi cũng thế. Trong sáu trăm con chó ấy, khoảng bốn trăm con là chó bản địa. Chúng giao phối loạn xạ nên sinh ra một thể hệ chó tạp nham, lộn giống, mắt mũi lơ đờ, nhút nhát. Có khoảng một trăm hai mươi con chó lai giống Đức, lưng đen, còn lại khoảng hai mươi con giống Bắc Kinh, bốn con cụt đuôi giống Đức, hai con giống Hungary, hai con giống Na Uy, một con gốc Áo vốn là chó chăn dê... Đặc biệt có mười mấy con không thể gọi là chó có gốc gác từ nước Nga, loại này mồm nhọn như loài chuột. Ngoài ra còn phải kể đến một con chó lùn thấp không rõ lai lịch ở trong ngôi biệt thự đầu phố huyện với với người phụ nữ xinh đẹp...

Những con chó bản địa nói chung là ngu xuẩn và ô hợp, do vậy ban đêm ở phố huyện là thế giới của loài chó lai lưng đen chúng tôi. Chó bốn tôi ở nhà ông ăn uống không đến nỗi nào, bởi ông làm quan, ông nợ vợ ông cái “miệng” phía dưới chứ không hề nợ cái miệng trên đầu. Đặc biệt là những ngày lễ tết, của ngon vật lạ không thể nào ăn hết được. Ngoài cái tủ lạnh, ông còn mua về chiếc tủ đá để trữ thức ăn. Toàn của ngon vật lạ. Gà vịt thịt cá không kể, đó là những thứ bình dân, những thứ này mới đáng nói: móng lạc đà Mông Cổ, tay gấu Mực Đan Giang, nhưng hươu Trường Bạch Sơn, sâm mai hoa Uy Hải, vây cá mập Quảng Đông... Ngày xưa người ta gọi chúng là sơn

hào hải vị, chỉ có vua chúa và quan lớn mới được thưởng thức, bây giờ ào ạt chảy vào nhà ông, được vất vào tủ lạnh tủ đá, nhưng cuối cùng đều lọt vào dạ dày của tôi, bởi có mấy khi ông ăn cơm nhà, còn vợ ông bán bánh quẩy và ăn bánh quẩy là chính, hầu như không bao giờ mở tủ để xem trong đó ông mang về những gì. Tôi là một con chó có phúc. Trong huyện cũng có người làm quan to như ông hoặc to hơn nhưng chó của họ không thể ăn ngon bằng tôi. Nghe bọn chó quý tộc này nói lại thì những người đến nhà ông chủ chúng chủ yếu mang theo vàng và tiền. Cho nên tôi tự hào mà nói rằng, những người đến biếu xén cho ông chỉ là hình thức, kỳ thực là họ biếu cho tôi. Tôi ăn những thức ăn ấy, nên chưa đầy một năm đã trở thành con chó to lớn nhất trong số một trăm hai mươi con lưng đen ở phố huyện. Đến ba tuổi, tôi cao bảy tấc, từ đầu đến đuôi dài một mét rưỡi, nặng gần sáu mươi cân. Những con số này đều do con trai ông đo đếm, tôi không hề nói thêm. Tôi có đôi tai nhọn và vểnh, đôi trông mắt màu vàng, chiếc đầu to và cứng, hàm răng sắc nhọn, mồm như mồm cá sấu, lông trên lưng màu đen, dưới bụng vàng đậm... Đương nhiên khứu giác của tôi cực thính và tôi có một trí nhớ tuyệt vời. Xét về hình thể, trong toàn huyện, chỉ có con chó ngao Tây Tạng là đáng mặt đối thủ của tôi, nhưng con chó này đến từ xứ tuyết trên cao nguyên bên bờ Hoàng Hải nên suốt ngày mơ mơ hồ hồ, đừng nói đến chuyện ẩu đả, chỉ bước đi vài bước là nó đã thờ đốc. Chủ nhân của nó là chủ hiệu tương ớt "Hồng", là vợ Tôn Long từ làng Tây Môn lên phố huyện để mở cửa hiệu. Bà này tóc đỏ, hàm răng toàn bít bằng vàng, là khách thường xuyên của tiệm trang điểm sắc đẹp. Cô ả núng nính vác cây thịt đi đến đâu, con chó ngao này cũng xiêu xiêu vẹo vẹo đi theo sau. Con chó này nếu ở cao nguyên thì có thể đánh nhau với cả chó sói, nhưng ở phố huyện này thì đành lòng cụp đuôi làm một con chó cảnh thôi. Tôi kể nhiều về loài chó như vậy, ông có hiểu không? Toàn thể cán bộ huyện Cao Mật đều do Bàn Kháng Mỹ quản lý, toàn bộ chó ở huyện Cao Mật là đều do tôi quản lý. Thế giới của loài người và chó vốn là một, cuộc sống của người và chó tất nhiên cũng có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Bây giờ tôi kể về việc đưa đón con trai ông đi học. Lúc sáu tuổi, nó đã được đưa vào trường tiểu học Phụng Hoàng, ngôi trường tốt nhất trong phố huyện, nằm sát cạnh ủy ban huyện, cũng nằm cạnh hiệu sách, có thể xem ủy ban - hiệu sách - trường tiểu học hợp thành ba góc của hình tam giác. Lúc ấy tôi đã ba tuổi, cái tuổi sung sức nhất của loài chó. Toàn phố huyện đã thuộc về tôi, tôi chỉ cần hô là có hàng trăm con chó dạ rân. Chỉ cần tôi phát lệnh yêu cầu bọn chúng làm một việc gì đó, không cần đến năm phút, toàn huyện sẽ điếc óc điếc tai vì tiếng chó. Chúng tôi đã thành lập hiệp hội chó, lấy loài chó có lưng đen bụng vàng làm hạt nhân, rồi từ đường phố, tiểu khu thành lập mười hai phân hội, hội trưởng đều là giống chó bụng vàng lưng đen, còn hội phó thì hạ cổ để cho

bọn tạp chủng, bọn lai căng làm. Ông đang tò mò vì muốn biết tôi làm sao có thời gian để làm công việc tổ chức này phải không? Thông thường thì khoảng bốn giờ sáng, cho dù là đêm sáng trăng hay là dưới ánh sao mai, cho dù là đêm đông hay đêm hè, tôi đều rời khỏi nhà để đi đánh nhau hay tìm bạn tình hoặc hội nghị. Nói chung, con người các ông làm được điều gì, loài chó chúng tôi cũng làm được tất. Năm đầu tiên tôi còn chui lỗ hồng dưới chân tường ra ngoài, năm thứ hai đã không cần cách thức hạ đẳng ấy nữa. Chỉ một bước nhảy là tôi đã bám vào bậu cửa sổ, thêm một bước nhảy nữa là tôi đã ở ngoài ngõ Thiên Hoa.

Tôi kể tiếp chuyện con trai ông đây. Nó đúng là một đứa con có hiếu. Lúc mới đi học, vợ ông đưa nó đi bằng xe đạp, nhưng giờ đến lớp và tan lớp không thuận tiện với công việc của vợ ông. Điều này khiến cho vợ ông trở nên cáu gắt và cục cằn, chửi chồng, chửi con ra rả. Cho nên con trai ông không yêu mẹ mà yêu bố hơn. Có lần tôi nghe nó nói:

- Mẹ không cần đưa đón con nữa, con tự đi tự về.

Vợ ông gạt phật:

- Không được, lỡ xe đụng, chó cắn thì sao? Bị bọn xấu chọc ghẹo, bị mẹ mìn dụ dỗ đi mất thì làm thế nào?

Lúc ấy, tình hình trị an không được tốt lắm. Trước tiên là sáu nữ tặc từ phương nam đến phố huyện tự xưng là “Phách bà tử”, bọn này giả trang thành người bán hoa, bán kẹo, bán đồ chơi... nhưng trong người lúc nào cũng có một loại thuốc mê, gặp đứa trẻ nào đáng yêu, khỏe mạnh, chỉ cần vỗ vào trán đứa bé ấy một cái, đứa bé cứ lẻo đẻo theo sau bọn chúng. Con trai của giám đốc ngân hàng công thương Hồ Lan Thanh bị bắt cóc đòi tiền chuộc hai triệu nhân dân tệ. Lão Hồ chẳng dám báo cảnh sát, rút hầu bao một triệu tám để chuộc con về. Con trai ông vỗ vỗ vào cái mặt xanh, nói:

- Phách bà tử chuyên môn bắt những đứa trẻ đẹp, còn con xấu thế này, có tự giác đi theo chúng, chúng cũng đuổi con về mà thôi. Còn nếu có gặp bọn bắt cóc, mẹ thì làm được gì, mẹ có chạy được đâu ...

Con trai ông nhìn cặp móng và đôi chân cao thấp của mẹ nói một cách vô tình. Vợ ông rất đau lòng, khóc nức nở:

- Con trai, con không hề xấu, mẹ xấu, mẹ thọt chân ...

Con trai ông ôm lấy chân mẹ, nói:

- Mẹ không xấu, mẹ đẹp nhất! Mẹ đừng đưa con nữa, để chó nhà ta đưa đón con.

Cả hai cặp mắt đều đổ dồn về tôi. Tôi ngẩng đầu, vận sức sửa một tràng thật dài, ý bảo: Không có vấn đề gì, tất cả hãy tin vào tôi, tôi nhận trách nhiệm. Họ bước đến bên tôi, con trai ông ôm lấy cổ tôi, nói:

- Chó bốn! Màỵ đưa đón tao, được không? Sức khỏe mẹ không tốt, lại phải làm việc từ rất sớm. Màỵ đi với tao nhé!

- Gâu ! Gâu! Gâu! Tiếng sữa của tôi to đến nỗi lá ngô đồng rụng ào ào làm cho hai con đà điểu nhà bên cạnh phải giật mình kêu lên. Ý của tôi là: Không - có - gì - đáng - lo!

Vợ ông vuốt ve đầu tôi, tôi vẫy đuôi đáp lễ.

- Ai cũng sợ chó bốn nhà ta, đúng không con? Vợ ông hỏi.

- Đúng thế mẹ ạ! Chó bốn dữ nhưng rất biết nghe lời!

- Chó bốn! Vậy thì ta giao Khai Phóng cho màỵ đấy! Hai đứa đều ở làng Tây Môn đến đây, cùng lớn lên bên nhau, giống như anh em, đúng không?

- Gâu! Gâu! Nói rất đúng!

Vợ ông có vẻ rất cảm động, mở vòng xích trên cổ cho tôi, vẫy tay một cái biểu thị hãy đi theo cô ấy. Ra đến cổng, cô ấy nói:

- Chó bốn hãy nghe cho rõ nhé! Buổi sáng, ta đi làm sớm, cần phải bán bánh quẩy. Ta sẽ chuẩn bị bữa sáng cho hai đứa. Sáu giờ rưỡi, mi vào phòng ngủ gọi Khai Phóng dậy, cả hai ăn sáng. Bảy giờ rưỡi, hai đứa đến trường. Chìa khóa cổng buộc ở thắt lưng quần của Khai Phóng, nhắc nó phải khóa cổng, không khóa thì chó có cho nó đi. Không cần phải đi đường tắt, cứ đường lớn mà đi, có đi qua mấy đường vòng cũng không sao, an toàn là quan trọng nhất. Trên đường nhớ đi bên phải, lúc qua đường phải để ý bên trái, đến giữa đường thì phải quan sát bên phải, chú ý mấy người đi xe máy, đặc biệt là bọn ăn mặc áo da màu đen. Bọn chúng toàn là thổ phỉ cả đấy, chẳng để ý đến đèn xanh đèn đỏ đâu. Đưa Khai Phóng đến trường xong, mi nhắm hướng đông chạy một quãng, qua đường rồi chạy về hướng bắc, đến cửa hàng ăn uống ga tàu hỏa, ta đang chiên bánh quẩy ở đó, mi thấy ta, sữa lên hai tiếng để ta yên tâm. Sau đó thì về nhà. Mi lớn rồi không chui vào lỗ hồng tường rào được nữa, mà mi muốn chui ta cũng không cho vì sẽ vấy bẩn mắt. Cửa khóa rồi, không vào nhà được, mi chịu khó nằm trước cổng chờ ta về nhé. Nếu nắng quá mi cứ theo ngõ Thiên Hoa đi vào, sẽ có một cây tùng sum suê bóng mát. Nằm đó rất mát nhưng chó có ngủ nhé, phải thức mà canh chừng cổng nhà đấy. Lũ ăn trộm có chìa khóa vạn năng, thường đến gọi cổng nhà người quen, không có ai trả lời, chúng sẽ mở cổng mà vào. Những người quen của nhà ta mi đều biết cả. Chỉ cần thấy đứa nào muốn mở khóa nhà ta thì mi chó có khách khí gì, cứ tấn công nhé. Mười một giờ rưỡi ta về mở cửa, mi vào nhà uống ít nước rồi ngay lập tức trở lại trường, đón Khai Phóng về. Buổi chiều cũng thế nhé, nhưng nhớ là buổi chiều Khai Phóng chỉ học có hai tiết, nhất định phải kéo nó về nhà, đừng để nó đi chơi lang thang... Chó bốn! Mi hiểu lời tao chứ?

- Gâu! Gâu! Rõ rồi, bà chủ!

Mỗi buổi sáng trước khi vợ ông đi làm, cô ấy vặn đồng hồ báo thức đặt ngoài cửa sổ, nhìn tôi cười cười. Nụ cười của cô ấy lúc nào cũng ngọt và hiền. Mắt tôi nhìn theo để tiện cô ấy. Gâu! Gâu! Tạm biệt! Yên tâm, bà chủ! Mùi vị từ thân thể của cô ấy dần theo hướng bắc, rồi hướng đông, rồi lại hướng bắc. Nếu tôi tập trung tinh thần theo mùi ấy, tất nhiên tôi sẽ lần theo đến tận ga tàu hỏa, nhưng không cần phải thế. Tôi đi lại trong vườn để chờ tiếng chuông reo. Tôi chạy vào phòng Khai Phóng, mùi trẻ con sục nức. Tôi không muốn sửa to sợ làm nó giật mình, vươn lưỡi ra liếm liếm vào phía mặt xanh của nó, trên lớp xanh có một lớp lông mịn như tơ. Nó mở mắt hỏi:

- Chó bốn, đến giờ rồi à?

- Gâu! Gâu! Đến giờ rồi! Dậy đi!

Nó mặc quần áo, đánh răng qua loa như mèo rửa mặt. Bữa sáng lúc nào cũng là bánh quẩy chấm tương, thêm một hộp sữa. Có lúc tôi cùng ăn với nó, lúc không. Tôi biết mở tủ lạnh, tủ đá. Những đồ ăn cất ở trong ấy phải lấy ra sớm một tí để tan đá rồi mới ăn được, nếu không sẽ ảnh hưởng đến răng. Bảo vệ răng chính là bảo vệ sinh mệnh của chính mình!

Buổi đầu tiên tôi căn cứ theo lộ trình mà vợ ông đã chỉ. Mùi vị của cô ấy hình như cứ phảng phất đâu đây để theo dõi từng bước đi của chúng tôi, lòng mẹ mà, có thể hiểu và thông cảm. Tôi theo sau gót chân của con ông, cách khoảng một mét, lúc qua đường mắt tôi nhìn kỹ, tai tôi đóng lên để nghe ngóng. Có một chiếc xe đang lao tới cách khoảng hai trăm mét, đủ thời gian qua đường và con ông chuẩn bị bước đi, tôi cắn chặt lấy ống quần của nó giữ lại.

- Chó bốn, sao thế? Bé gan đến thế à?

Nhưng tôi không nhả, tôi muốn bà chủ yên tâm. Chờ cho chiếc xe vút qua trước mắt, tôi nhả ống quần nó ra, đồng thời sẵn sàng trong tư thế xả thân cứu chủ, dắt con ông qua đường. Hình như tôi nghĩ thấy mùi vị biểu thị sự yên tâm của mẹ nó ở đâu đây, té ra cô ấy đã cưỡi xe đạp dò theo chúng tôi từ nãy đến giờ, thấy Khai Phóng vào trường mới yên tâm đạp xe về phía đông. Tôi yên lặng chạy theo, giữ khoảng cách gần trăm mét, chờ cô ấy dựng xe, mặc áo công tác và tiếp tục làm việc, tôi mới lộ diện, kêu lên hai tiếng “Gâu! Gâu!”. Cô ấy ngược nhìn tôi từ xa và cười, gương mặt vui vẻ và mùi vị từ cô ấy toát ra có vẻ yêu thương, tin cậy.

Từ ngày thứ ba tôi bắt đầu đi theo đường tắt, chờ đến bảy giờ tôi mới gọi Khai Phóng dậy. Ông hỏi tôi có biết xem đồng hồ hay không à? Buồn cười! Tôi còn biết nhìn đồng hồ treo trên tường để mở và tắt tivi. Thi thoảng ông mới mở tivi xem bóng đá, còn tôi xem hết giải vô địch châu Âu, World Cup. Kênh truyền hình chiếu chương trình

những loài vật được con người sủng ái, trong đó loài chó là được cưng chiều nhất thì tôi lại không xem. Về cơ bản, chúng không còn xứng đáng được gọi là chó, chỉ giống những con chó đồ chơi điện tử. Mẹ nó chứ! Hầu hết loài chó đều bị con người biến thành vật yêu, còn chó biến con người thành vật yêu của mình như tôi, e rằng toàn huyện Cao Mật, toàn tỉnh Sơn Đông, toàn Trung Quốc, thậm chí toàn thế giới, ngoài tôi ra thì còn có ai? Chó ngao Tây Tạng nếu ở trên cao nguyên thì bình đẳng với con người, nhưng về miền xuôi thì trở thành vật yêu của con người. Ông xem con chó đi sau vợ Tôn Long thì biết, vẫn rất to lớn nhưng gương mặt u sầu, yếu ớt. Nhìn nó tôi chợt nhớ nhân vật Lâm Đại Ngọc trong tiểu thuyết “*Hồng Lâu Mộng*”, hình như nó mắc phải chứng bệnh tinh thần như cô gái này rồi. Thật đáng thương! Với tôi, con trai ông là vật yêu, vợ ông là vật yêu và ngay cả cô tình nhân bé nhỏ của ông cũng là vật yêu của tôi. Nếu giữa tôi và ông không có bao nhiêu năm quan hệ tốt đẹp, ông mang mùi vị của Xuân Miêu về nhà đề xuất chuyện ly hôn với vợ, vì vợ ông, vì con ông, tôi đã cắn chết ông ngay lúc ấy.

Chúng tôi rời nhà, đi vòng qua miếu Long vương, sau đó hướng về phía bắc, xuyên qua một ngõ hẹp, qua cầu Bách Hoa, qua ngõ Thám Hoa dài ngoằng là gặp ngay đại lộ Nhân Dân trước trụ sở ủy ban huyện, rẽ trái hai trăm mét là đến trường. Chỉ mất hai lăm phút, nếu đi nhanh chỉ cần mười lăm phút. Tôi thừa biết từ khi rời khỏi nhà, ông thường đứng trên phòng làm việc nhìn ra cửa sổ, nhìn qua ống nhòm để quan sát tôi và Khai Phóng ngay từ khi chúng tôi xuất hiện ở đầu ngõ Thám Hoa.

Buổi chiều tan học, chúng tôi chẳng vội vã gì để về nhà. Con ông thường hỏi tôi mẹ nó lúc này ở chỗ nào. Tôi tập trung tinh lực để tìm mùi của vợ ông, chỉ cần một phút là tôi đã xác định được vị trí của cô ấy. Nếu cô ấy đang ở cửa hàng ăn, tôi hướng về phía bắc kêu lên hai tiếng, nếu cô ấy đang ở nhà, tôi hướng phía nam kêu hai tiếng. Nếu cô ấy ở nhà thì sống chết tôi cũng lôi con ông về nhà, nếu cô ấy ở cửa hàng thì hoan hô, chúng tôi có thời gian đi lang thang một tí.

Con ông đúng là một đứa trẻ tốt. Nó chưa hề bỏ học để đeo cặp sách trên vai lang thang la cà trên phố như những đứa trẻ khác. Yêu thích duy nhất của nó là đến hiệu sách để xem sách thiếu nhi, có lúc cũng mua vài cuốn, nhưng chủ yếu là tranh thủ đọc tại chỗ. Người bán quày sách này chính là cô tình nhân bé nhỏ của ông, nhưng lúc chúng tôi đến để xem sách thì cô ta chưa phải là tình nhân của ông. Tuy vậy cô ta đôi đũa với con ông đặc biệt tốt, mùi vị toát lên từ những câu nói và ánh mắt đều thể hiện tình cảm yêu mến. Tôi không chú ý đến dung mạo mà chỉ mê man mùi vị của cô ta. Tôi đã nắm bắt được gần hai trăm ngàn mùi vị khác nhau ở phố huyện này, từ thực vật đến động vật, từ khoáng vật đến chất hóa học, từ thực phẩm đến đồ trang sức... nhưng chưa

có mùi vị nào làm tôi say đắm như của Xuân Miêu. Nói thật công bằng, mùi đàn bà đẹp ở phố huyện này có thể đến con số bốn mươi, nhưng tất cả đều đã bị ô nhiễm, bị hỗn tạp. Duy chỉ có mùi Xuân Miêu vẫn như nước suối chảy từ đá núi, như gió nhẹ thổi qua rừng tùng, thanh khiết, đậm bạc vĩnh viễn không biến chất. Tôi rất muốn được cô ấy ve vuốt một tí. Đương nhiên đó không phải là khát vọng của một con vật yêu của con người, mà là... Mẹ kiếp! Một con chó vĩ đại như tôi cũng có lúc nhu nhược đến thế sao? Theo quy định, chó không vào được trong cửa hàng, nhưng Xuân Miêu đã đặc cách cho tôi cái quyền ấy. Hiệu sách là nơi buôn bán yên tĩnh nhất trong toàn huyện, chỉ có ba nhân viên, hai người đã già và Bàn Xuân Miêu. Hai người đàn bà đứng tuổi có vẻ nịnh nọt Xuân Miêu, nguyên nhân do đâu tôi chẳng hiểu nổi. Mạc Ngôn là người khách thường xuyên của cửa hàng, hình như anh ta xem chỗ này là nơi để trào tiếu, tự nói tự cười, tự nâng tự hạ, không biết ý anh ta như thế nào. Anh ta rất thích cải biến thành ngữ thành những câu rất tục tĩu nhưng giàu ý vị, cho nên hẳn anh ta xuất hiện là cả hiệu sách vui vẻ hẳn lên. Xuân Miêu vui thì hai người đàn bà kia cũng vui. Mạc Ngôn từng tự nhận bộ dạng của mình “thảm đến độ chẳng muốn nhìn” như thành ngữ đã nói, nhưng cái bộ dạng ấy lại được một cô thiếu nữ trong trắng nhất huyện yêu thích. Khi nhìn thấy Khai Phóng đang cúi mũi vào tủ sách cho thuê, Mạc Ngôn tranh thủ giới thiệu đó là con trai của phó huyện trưởng Lam, cô ấy nói là đã đoán ra từ lâu... Ngay lúc ấy tôi kêu lên hai tiếng để cảnh cáo Khai Phóng, rằng mẹ cậu ấy đã tan ca, đang trở về nhà. Xuân Miêu nói:

- Lam Khai Phóng, cháu về đi! Chó nhà cháu đã báo hiệu rồi đấy! Rồi quay sang Mạc Ngôn, cô ấy nói:

- Con chó này khôn đáo để. Mỗi khi Khai Phóng mê đọc sách, kêu không được là nó xông vào cắn quần áo lôi về đấy!

- Đúng là một con chó kỳ diệu! Một lòng một dạ vì chủ!

Cả hai cùng cười vang.

## 42

*Giải Phóng làm tình trong công sở,  
Hợp Tác sàng đậu ở phòng tây.*

Từ ngày hôn Xuân Miêu, tôi trần trở rất nhiều. Tôi vừa cảm thấy hạnh phúc, vừa cảm thấy sợ hãi, vừa muốn trốn chạy song vừa muốn tiếp tục phiêu lưu... Tôi làm

chuyện vợ chồng với Hợp Tác lần thứ hai mươi - cũng là lần cuối cùng – với hy vọng thoát khỏi những mâu thuẫn giằng xé trong lòng, tuy đã cố gắng hết sức nhưng trên bảo dưới không nghe, cuối cùng tôi đành bất lực. Vợ tôi thở dài buồn bã, quay lưng về phía tôi và tâm tức một mình.

Sáu ngày sau đó, cho dù tôi về cơ sở hay trên hội trường, đang đi thơ thẩn hay ngồi bên tiệc rượu, ở trên xe hay ngồi trong văn phòng, nói tóm lại là bất kỳ lúc nào, bất kỳ ở đâu... tôi đều thấy hình bóng của Xuân Miêu. Nhưng tôi cũng nhận ra điều này: Tôi càng cố gắng hình dung thì hình bóng của Xuân Miêu càng trở nên mơ hồ và mông lung. Tôi vẫn bị ám ảnh bởi nụ hôn kỳ diệu lần ấy và tôi biết mình chẳng thể nào trốn chạy được khỏi sự mê đắm điên rồ này. Trong đầu tôi luôn luôn có một sự cảnh tỉnh: Dừng lại ngay thôi! Thế là đủ rồi! Nhưng rõ ràng lời cảnh tỉnh ấy mỗi ngày một yếu đi.

Trưa chủ nhật, có khách trên tỉnh về và buộc lòng tôi phải đến nhà khách huyện dự chiều đãi, ở đó tôi gặp Bằng Kháng Mỹ. Cô ấy mặc chiếc quần dài màu lam, trên cổ đeo vòng ngọc thạch, gương mặt không son phấn nhưng vẫn đẹp. Khách ngày hôm ấy là trưởng ban tổ chức tỉnh ủy Sa Vũ Tĩnh, người đã từng làm việc tại Cao Mật, là chỗ quen biết cũ với tôi khi học ba tháng với nhau ở lớp chính trị cao cấp dành cho cán bộ chủ chốt toàn tỉnh. Ông ta vốn là khách của huyện ủy, nhưng khi đến Cao Mật ông ta gọi đích danh tôi đến để gặp mặt nên tôi không thể tránh. Ngồi dự tiệc mà tôi như ngồi trên nệm đầy kim châm, miệng đắng cổ khô. Bằng Kháng Mỹ ngồi ghé chủ tọa, rót rượu chào mời sao mà ngọt ngào khiến vị trưởng ban tổ chức một lát sau đã mắt mờ lưỡi cứng. Trong khi uống rượu, tôi thấy Bằng Kháng Mỹ lạnh lùng liếc xéo nhìn tôi đến ba bốn lần. Tiệc tan đưa khách về phòng nghỉ xong, cô ta cười cười nói nói cùng mọi người tạm biệt. Khi xe đến, cô ta bắt tay tôi; mặc dù tôi tỏ ra rất hồ hững nhưng cô ta lại cực kỳ thân tình:

- Đồng chí Lam! Sắc mặt đồng chí không được tốt lắm, coi chừng bị bệnh thì nguy mất!

Khi đã ngồi trong xe, nhớ lại lời Kháng Mỹ, tự nhiên tôi không lạnh mà cảm thấy run. Tôi tự cảnh cáo mình: Lam Giải Phóng, nếu không muốn thân bại danh liệt thì phải dừng ngựa trước vách núi thôi! Nhưng khi tôi đứng tựa vào cửa sổ, phóng tầm mắt nhìn về phía hiệu sách và thấy bốn chữ “Tân Hoa thư điểm” sáng rực dưới ánh nắng mặt trời thì tất cả nỗi sợ hãi dường như tan biến đi đâu cả, lại chỉ là hình bóng của Xuân Miêu. Tôi vớ lấy chiếc ống nhòm quân dụng do Liên Xô sản xuất điều chỉnh cự ly và nhìn thẳng vào cửa hiệu sách. Hai cánh cửa nặng nề đang khép hờ, thi thoảng có người ra vào và tôi chờ hình bóng yêu kiều của tôi xuất hiện. Cô ấy sẽ qua đường và nhẹ nhàng đến bên cạnh tôi. Nhưng những người rời khỏi cửa hàng không phải là cô ấy mà đều là



những người không quen biết, già có trẻ có, nam có nữ có. Tất cả gương mặt của họ đều được kéo lại gần bên tôi, và dường như khuôn mặt ai cũng biểu hiện một điểm chung là: bí mật và hiu hắt. Điều này khiến tôi nghĩ lung tung. Hay là trong hiệu sách đã xảy ra chuyện gì? Hay là cô ấy đã gặp chuyện bất hạnh? Rất nhiều lần tôi định đến đó hỏi cho ra sự tình với tư cách là người mua sách, nhưng một chút lý trí còn lại đã không cho phép tôi đi đến đó...

Tôi nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường, mới có một giờ rưỡi chiều, còn một tiếng rưỡi mới đến giờ hẹn. Tôi vất ống nhòm, định vào chiếc giường xếp ở cuối phòng nằm ngủ một lát, nhưng không thể chợp mắt. Tôi trở dậy cạo râu đánh răng, lấy kéo cắt mấy sợi lông mũi dài ngoẵng ló ra khỏi lỗ mũi. Nhìn vào gương, tôi ngắm nghía khuôn mặt mình: Đồ quý xấu xí! Nên điều chỉnh lại mình kéo gói vỡ gạch tan! Đột nhiên tôi nhớ lời Mạc Ngôn:

- Gương mặt của anh, một nửa là của Quan Công, một bên là của Đậu Nhĩ Đôn, đều thuộc dương cương, là tay sát gái đấy!

Tôi thừa biết anh ta nói bậy bạ nhưng lòng tự tin của tôi được củng cố. Rất nhiều lần tôi mơ hồ nghe tiếng bước chân của cô ấy ngoài hành lang, vội vã mở cửa để đón nhưng hành lang vẫn vắng lặng, tôi đành quay về ngồi xuống cái chỗ cô ấy đã từng ngồi để đọc “Cách phòng trừ những bệnh thông thường của gia súc”, cầm cuốn sách lên lại thấy thế ngồi đọc sách của cô ấy sao mà đáng yêu ...

Cuối cùng thì cũng đã nghe tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Tôi cảm thấy lạnh, toàn thân phát run, răng va vào nhau cầm cập. Cô ấy xuất hiện với nụ cười mê hồn trên mặt, hình như cô ấy đã thấu suốt mọi ngõ ngách của linh hồn tôi. Tất cả đều quên, những lời tốt đẹp định nói đều quên cả rồi, lời Bàn Kháng Mỹ mang tính đe dọa tôi cũng quên nốt... Tôi ôm chầm lấy Xuân Miêu, cô ấy để yên, ngoan ngoãn trong vòng tay tôi. Tất cả đều quên, đều không quan trọng, chỉ cần có em...

Giữa những nụ hôn cuồng nhiệt, tôi mở mắt nhìn em, em cũng nhìn tôi. Mắt đầy lệ, tôi nuốt vội vàng những giọt nước mắt mặn và trong veo. Ôi! Xuân Miêu! Đây không phải là mộng! Ôi anh Lam, những gì của em đều cho anh! Anh yêu em đi! Tôi vẫy vùng, tôi cố ngoi lên khỏi vực vọng cuồng điên như người bị chìm xuống nước vẫn cố vơ một cái gì đó trên mặt nước, cho dù là một lá cỏ... Lại hôn, rồi tiếp tục hôn. Những gì diễn ra sau những nụ hôn đó, tôi không thể nào kèm giữ được, mặc kệ cho dòng đời cứ thế trôi đi, cuốn chúng tôi vào cõi bèo bọt...

Chúng tôi nằm ôm nhau trên chiếc giường xếp bé tẹo mà vẫn không cảm thấy chật. Trong mê man, tôi lẩm bẩm những gì mà tôi cũng chẳng hiểu:

- Xuân Miêu! Anh hơn em những hai mươi tuổi, anh xấu xí, anh là đồ quái vật, anh e rằng đã làm hại cả một đời con gái của em... Anh thật đáng chết!

Em vẫn ôm chặt lấy tôi, chiếc cầm nhỏ nhắn cạ trên bộ râu cứng nhọn vừa mới cạo của tôi, cái mồm nhỏ xinh cắn nhẹ vào vành tai tôi và nói như gió thoảng:

- Em yêu anh!

- Vì sao...

- Em không biết...

- Anh sẽ có trách nhiệm với em.

- Em không cần trách nhiệm, em tự nguyện. Sau một trăm lần được anh yêu, em sẽ tự giác xa anh ...

... Một trăm lần đã qua nhanh chóng nhưng chúng tôi không thể xa lìa nhau.

Lần thứ một trăm sao mà nhanh. Em ôm lấy tôi, nước mắt nhạt nhòa:

- Nhìn em thật kỹ nhé! Đừng bao giờ quên em...

- Anh sẽ cưới em!

- Không cần!

- Anh đã quyết rồi! Có lẽ một vực sâu ngàn mét đang chờ chúng ta phía trước, nhưng anh không lựa chọn gì cả!

- Thế thì anh với em cùng nhảy xuống dưới ấy nhé!

Đêm ấy, tôi về nhà. Vợ tôi đang ở trong bếp sàng vỏ đậu xanh. Những động tác sàng sảy của cô ấy thật điêu luyện. Dưới ánh đèn, theo động tác tay lên xuống, qua phải rồi qua trái, những hạt đậu béo mẫm lăn lộn, bay lên rớt xuống trông thật đẹp mắt. Những tạp chất từ chiếc sàng bay ra ...

- Làm gì vậy? Quả thật tôi không có lời nào để bắt đầu câu chuyện.

- Bỏ gỏi lên cho một ít đậu. Đây là đậu do bố tự tay trồng. Mọi thứ có thể thổi mục chứ đậu xanh thì không, làm cho sạch, ủ lên mằm cho Khai Phóng ăn. Đôi cánh tay tiếp tục sàng sảy, hạt đậu nhảy lên nhảy xuống, âm thanh phát ra đều đều.

- Hợp Tác! Tôi có gắng giữ giọng cho thật điềm tĩnh: Chúng ta ly hôn nhé!

Hai cánh tay bỗng dừng, đôi mắt trừng trừng nhìn tôi. Hình như cô ấy nghe chưa rõ lời tôi nói.

- Hợp Tác! Anh xin lỗi em. Nhưng chúng ta phải ly hôn thôi!

Chiếc sàng trong tay cô ấy nghiêng hẳn một bên, rủ xuống, một hạt, hai hạt, một trăm hạt đậu rời khỏi sàng rơi xuống nền nhà... Rồi cả sàng đậu giống như một dòng thác đổ ập xuống. Hàng ngàn hàng vạn hạt đậu vung vãi khắp nền đá. Toàn thân Hợp Tác như mất thăng bằng. Tôi muốn đỡ cô ấy dậy nhưng Hợp Tác đã tự mình đứng lên, đôi môi mấp máy phát ra những tiếng rất mơ hồ, nước mắt bắt đầu ứa ra.

- Quả là anh có lỗi, nhưng em hãy thông cảm ...

Rất cương quyết, Hợp Tác dùng hai ống tay áo quệt nước mắt, rồi rít qua kẽ răng:

- Chờ cho tôi chết đã!

## 43

### *Hợp Tác làm bánh trốn nỗi đau, Chó bốn uống rượu giải thương cảm.*

Ông mang theo mùi vị của Bàn Xuân Miêu sau khi ân ái về nhà bàn chuyện ly hôn với vợ, còn tôi nằm ở ngoài hiên ngắm trăng mà trầm tư, suy nghĩ về thể thái nhân tình. Ánh trăng hình như đang run rẩy, đang điên cuồng do dư vị của cái mùi ái ân của ông lan tỏa vào không gian.

Lại là một đêm trăng tròn. Tôi nay chó trong toàn phố huyện sẽ tập hợp tại quảng trường Thiên Hoa. Tôi nay nội dung chủ yếu sẽ là: Thứ nhất, truy điệu con chó ngao Tây Tạng. Nó không thích hợp với loại khí hậu ở mặt đất thấp hơn so với mặt nước biển, khí quản thoái hóa và chảy máu trong mà chết. Thứ hai là mừng đầy tháng con chị ba tôi. Bốn tháng trước, chị ấy tự do kết hôn với con chó giống Na Uy của ông chủ tịch huyện, mang thai và sinh ra ba con tạp chủng mặt trắng mắt vàng. Theo lời của con chó Nga mồm nhọn thì ba đứa cháu ngoại của tôi trông rất khỏe mạnh, hoạt bát, chỉ có điều đôi mắt hơi gian xảo, trông giống như ba tên gian thần vậy. Tuy có chỗ khuyết điểm, song ba đứa cháu này trở thành báu vật của gia đình bà chủ chị ấy, nghe đâu giá bán của mỗi đứa chỉ ít cũng phải đến một trăm nghìn nhân dân tệ.

Chịu trách nhiệm liên lạc cho tôi là một con chó Quảng Đông đã phát tín hiệu đầu tiên. Từ đó, tiếng chó gâu xa vang khắp toàn huyện. “Gâu! Gâu! Gâu!”... Tôi ngẩng mặt nhìn trăng rồi sửa lên ba tiếng, báo hiệu cho lũ chó biết địa điểm tụ họp là ở quảng trường Thiên Hoa. Mặc dù chủ tôi gặp phải biến cố lớn, nhưng trách nhiệm hội trưởng tôi không thể lơ là.

Ông - Lam Giải Phóng - đã chuẩn bị rời nhà, lúc đi còn quay lại nhìn tôi một lát. Tôi sửa mấy tiếng tỏ ý tổng biệt. Ông bạn, những ngày tốt đẹp của ông đã hết. Tôi có hận ông một tí bởi vì như đã nói, nhưng hôm nay, trên người ông còn vương mùi của Bàn Xuân Miêu khiến tôi không thể hận ông hơn được nữa.

Tôi ngửi mùi vị trong không gian biết ông đi về hướng bắc, không đi xe mà đi bộ theo con đường tôi đưa Khai Phóng đến trường. Trong phòng của vợ ông tôi nghe có

một tiếng động mạnh, cửa phòng bật mở và tôi thấy cô ấy đang cầm một con dao sáng loáng chém lia lịa xuống cái bàn, trên đó có mấy củ hành tây và bánh quây. Mùi hành cay nồng hòa với mùi dầu béo ngậy xộc vào mũi tôi. Tôi biết ông đã đi đến chân cầu Thiên Hoa, mùi của ông hòa với mùi của dòng nước thải đen ngòm và tanh tưởi dưới chân cầu làm một. Cứ mỗi nhát dao chém xuống bàn là một tiếng kêu tức tưởi từ miệng vợ ông vang lên: Hận! Hận quá!... Tức chết mất thôi... Ông đã đi đến chợ nông sản, ở đó vừa mới xây một số quầy cho các thương nhân Giang Nam thuê bán quần áo. Họ có nuôi một con chó gốc Áo, vốn là loài chó chăn dê, bảy phần giống chó, ba phần giống dê. Con chó này đã từng muốn cắn con trai ông, nhưng thằng bé rất bình tĩnh thối lui mấy bước đứng đằng sau đuôi tôi. Tôi nhe đôi hàm răng xông lên mấy bước, quyết cho thằng không biết trời cao đất dày này một trận. Bộ dạng nó trông thật bản thủ, khắp mình đầy bọ chét mà dám dọa cậu chủ tôi đang hộ tống sao? Trước mặt tôi có một viên đá sắc nhọn, tôi quay người một vòng, dùng chân sau nắm lấy và hất mạnh. Viên đá trúng ngay vào mũi nó. Kêu lên một tiếng thê thảm, từ mũi nó một dòng máu tủa ra, nước mắt chảy đầm đề. Tôi nghiêm giọng nói:

- Mẹ mày! Tao còn móc đôi mắt dê của mày ra nữa đây!

Từ đó con chó gốc Áo này trở thành bạn thân của tôi. Cổ nhân nói “Không đánh nhau thì không quen biết nhau” mà.

Lúc này tôi đang nằm ở nhà và hướng về chợ nông sản sữa lên hai tiếng lớn và sau đó phát tín hiệu, đại khái là: Mặt Dê! Hãy theo dõi người đàn ông vừa đi ngang qua chỗ này! Chỉ khoảng mười giây, tôi đã nhận ra tiếng sữa oang oang của nó vọng lại. Tôi nhận ra ông đang đi trên đường Thám Hoa, theo sau ông là một con chó màu xám. Con trai ông từ trong phòng chạy ra, mục kích cảnh tượng trong nhà bếp thì thất kinh kêu lên:

- Mẹ! Mẹ đang làm gì vậy?

Nỗi đau của vợ ông chưa nguôi, cô ấy còn vung dao chém chan chát mấy nhát nữa xuống bàn, rồi vứt dao, dùng ống tay áo lau nước mắt, gất:

- Sao con vẫn chưa ngủ? Sáng mai còn phải đi học đây!

Con ông đi vào nhà bếp, đến sát cạnh mẹ quan sát rồi kêu lên:

- Ai đã làm mẹ khóc?

- Làm gì có khóc, chỉ tại mùi hành làm mắt mẹ cay đây thôi!

- Thế nửa đêm mẹ thái hành làm gì?

- Đừng hỏi nữa, đi ngủ đi. Ngày mai dậy trễ sẽ bị phạt đây!

Đột nhiên cô ấy lại nổi cơn điên, chụp lấy con dao mà chém loạn xạ xuống bàn. Con trai ông hoảng sợ, bước lùi ra khỏi phòng.

- Quay lại đây! Con ông rón rén tiến lên mấy bước.

Vợ ông một tay cầm dao, một tay xoa đầu thằng bé, nói:

- Con trai, con cố gắng học nhé. Mẹ làm bánh cho con ăn!

- Mẹ, con không ăn. Mẹ đừng lừa con, mẹ mệt lắm rồi...

Đầy thằng bé đi về phía cửa phòng, vợ ông nói:

- Mẹ không mệt đâu, con đi ngủ đi!

Thằng bé đi được vài bước, quay đầu lại hỏi:

- Bố hình như có quay về phải không?

- Có, nhưng đi rồi, trực đêm!

Nó làu bàu:

- Bố lúc nào cũng trực đêm...

Đoạn đối thoại trên khiến tôi trào nước mắt. Trong xã hội loài chó, tôi lạnh lùng vô tình, nhưng trong gia đình con người, tôi mềm yếu quá. Trên ngõ Thiên Hoa đang có một đám thanh niên uống rượu đầu đó trở về trên những chiếc xe đạp và đồng loạt cất lên lời ca:

*Trái tim anh lúc nào cũng mềm yếu... mềm yếu vô cùng. Anh mang tất cả nỗi đau trên lưng mình...*

Tôi hướng về phía tiếng ca đang lan tỏa trong không gian mà sủa, đồng thời cũng cảm nhận được hai luồng mùi vị đã đi đến tận cuối ngõ Thám Hoa. Tôi vội vàng truyền tín hiệu: Mặt Dê, đừng theo nữa, được rồi! Hai luồng mùi vị tách ra, mùi người tiếp tục đi về phía bắc, mùi chó quay trở về phía nam. Mặt Dê, mày không cần ông ấy đấy chứ? Có đớp một miếng nhẹ, không hề chảy máu, nhưng hình như lão ta đã đá cả ra quần rồi. Được!

Vợ ông đang nhào bột thành một khối bằng nửa chiếc gối. Cô ta muốn cả lớp của Khai Phóng ăn bánh chăng? Người xưa có nói, “vợ càng bị đánh càng hiền thực, bột càng nhào càng nhuyễn”. Mồ hôi túa ra trên mặt cô ấy, tấm áo thấm màu sau lưng đã ướt đẫm, nước mắt lúc đầy lúc vơi. Tôi biết đó là những giọt nước oán giận, bi thương, cảm khái thân phận... Có giọt rơi xuống ngực áo, có giọt rơi trên cánh tay, cũng có giọt rơi xuống tảng bột nhuyễn. Có lúc, cô ấy dừng công việc, hai tay buông thõng đi đi lại lại trong bếp như đang tìm một vật gì đó, rồi khóc, rồi nhào bột... Thần trí cô ấy đã hoảng loạn thật sự, một tay cầm chảo, một tay cầm đũa nhưng mắt nhìn đâu đâu... Rồi lại đi... Lần này, những hạt đậu vương vãi dưới sàn nhà đã làm cô ấy trượt ngã, nhưng thật kỳ lạ, chảo dầu trên tay cô ấy vẫn không hề đổ ra ngoài. Tôi định phóng vào để giúp cô ấy đứng dậy, nhưng không, cô ấy đã ngồi dậy rồi khóc như một đứa trẻ... Lết về

phía trước mấy bước, cô ấy đặt cái chảo lên bếp rồi cúi đầu đến tận đầu gối, sao mà giống một tay giang hồ đang luyện một môn kungfu kỳ quái.

Đã khuya lắm rồi, trăng đã đứng trên đỉnh đầu, ánh sáng rục rờ. Chỉ còn một tiếng đồng hồ là hội nghị trăng tròn định kỳ bắt đầu. Tôi đã nghe thấy rất nhiều đũa đang tụ tập trên quảng trường Thiên Hoa, chỗ vòi nước phun, nhiều đũa đang men theo nhiều ngã đường khác nhau đến nơi tụ hội. Tôi nóng ruột lắm, nhưng tôi không nỡ rời nhà trong lúc này. Tôi sợ cô ấy quần trí mà làm chuyện ngu ngốc. Tôi ngửi thấy mùi sợi dây thừng đang nằm trong chiếc tủ giấy đặt ở góc phòng, mùi khí đốt tản mát trong nhà bếp và cả mùi mấy chục viên thuốc ngủ trong chiếc lọ đặt trong tủ thuốc gia đình... Tất cả những thứ ấy đều làm con người chết như bỡn. Đương nhiên là còn nhiều cách khác như cắt mạch máu cổ tay, đâm đầu vào tường, có thể nhảy xuống giếng ở ngoài vườn... Nói chung, có quá nhiều lý do không cho tôi đi dự hội nghị lần này. Mặt Dê cùng với bạn thân của nó là con chó Nga đang đứng ngoài cổng réo tên tôi, lại còn dùng chân gõ vào cổng. Con chó mõm nhọn góc Nga còn để thêm:

- Hội trưởng ơi! Chúng tôi đợi anh đã lâu lắm rồi!

Tôi hạ thấp giọng nói với bọn chúng:

- Các bạn đi trước, tôi đang có việc quan trọng chưa thể đi. Nếu tôi không đến kịp, mọi công việc để cho phó hội trưởng Mã chủ trì.

Phó hội trưởng Mã là một con chó cùng loài với tôi, chủ là chủ nhiệm lò mổ gia súc họ Mã, chó lấy họ của chủ. Chúng nó bỏ đi, và tôi tiếp tục theo dõi vợ ông.

Cuối cùng thì cô ấy cũng ngược đầu dậy, công việc đầu tiên là dùng tay vun những hạt đậu đang vung vãi dưới sàn. Cô ấy vừa lết vừa vun, dáng vẻ trông thật tội nghiệp. Đậu được vun thành một đồng nhọn nhọn, từ xa thấy sao mà giống một nấm mộ. Nhìn chăm chăm vào cái phần mộ bằng hạt đậu ấy, cô ta thở dài và bật khóc, không hiểu sao lại vốc lấy mấy nắm vun lên cao. Đậu bay đầy nhà, va vào tường, đập vào tủ lạnh, vào soong chảo phát ra đủ loại âm thanh. Cô ấy đưa ống tay áo lên lau mặt rồi vợ lấy chiếc rổ hốt đậu lên, đứng dậy một cách khó khăn, đến bên chiếc bàn rồi bắt đầu làm bánh. Tôi ngược mắt nhìn trăng lúc này đã chệch về hướng tây để lắng nghe động tĩnh ngoài quảng trường Thiên Hoa, ngửi mùi vị từ đó truyền về, biết là hội nghị chưa bắt đầu. Tất cả bọn chúng đều chờ tôi.

Để khỏi làm kinh động cô ấy, tôi không đi theo lối bám vào bậc cửa sổ rồi nhảy qua tường như trước mà leo lên mái nhà vệ sinh một cách thận trọng rồi nhảy sang vườn nhà lân cận, từ đó mới vọt qua bức tường thấp để rơi ra ngoài trên một cái ngõ hẹp, lần về phía nam rồi rẽ phía tây, theo ngõ Thiên Hoa chạy về phía nam. Gió ù ù bên tai, ánh trăng như như ánh lửa lấp lóa trên lưng tôi. Ngõ Thiên Hoa giáp với đại lộ Lập Tân, ở

đó có đại lý bia. Bia được chất đống cao như núi ở ngoài sân. Có sáu con chó dùng mõm tha mỗi con một thùng bia, mỗi thùng mười chai đang đi xuyên qua đại lộ. Cự ly rất đều, tư thế và bước chân đồng loạt giống như một tiểu đội lính đang duyệt binh. Khỏe và có kỷ luật như sáu con chó này, ngoài giống chó lưng đen bụng trắng như tôi, khó còn có giống nào làm được, tôi rất tự hào vì điều đó. Tôi chẳng dám chào hỏi, vì e bọn chúng sẽ đáp lễ và như thế thì sáu thùng bia sẽ rơi khỏi miệng. Tôi vọt lên trước, chỉ đưa mắt nhìn chúng và tôi đã đến quảng trường. Hàng trăm con chó đang tập trung ở giữa quảng trường, ngay bên cạnh đài phun nước. Có con nằm con ngồi nhưng khi thấy tôi xuất hiện, tất cả đều đứng dậy và đồng thanh hoan hô.

Tôi nhảy lên chỗ ngồi của hội trường. Đó là một cột đá vuông, trước đây có một tượng thần Vệ nữ cụt tay, nhưng đã bị người ta đánh cắp. Tôi điều hòa hơi thở, nếu nhìn từ xa trông tôi rất giống tượng một con chó oai phong được tạc bằng đá cẩm thạch. Nhưng xin lỗi, tôi đây không phải là tượng đá mà tôi là một con chó đích thực được hợp giống từ loài chó trắng bản địa với loài becgiê đen của Đức để trở thành vua chó ở huyện Cao Mật này. Trước khi phát biểu, tôi tập trung tinh thần để ngửi mùi vị của vợ ông ở nhà: Nồi bánh đang tỏa khói thơm nghi ngút, tất cả đều bình thường. Rồi tôi dùng không đến ba giây để ngửi mùi vị của ông. Trong phòng làm việc của ông, khói thuốc mờ mịt, ông đang ngồi bên cửa sổ, ngắm nhìn phố huyện trong đêm, cũng bình thường. Tôi nhìn một loạt vào đám đông phía trước, bắt đầu nói:

- Thưa tất cả anh chị em, tôi tuyên bố hội nghị lần thứ mười tám dưới ánh trăng tròn của chúng ta bắt đầu!

Hàng trăm cử tọa đồng thanh sữa vang. Tôi giơ chân trước vẫy vẫy chào, chờ cho tiếng sữa chấm dứt, rồi nói:

- Trong tháng này, người bạn yêu quý Ngao Tạng của chúng ta đã chẳng may qua đời. Chúng ta đồng loạt sữa ba tiếng để đưa linh hồn bạn ấy trở về với cao nguyên bao la!

Mấy trăm con chó nhất tề sữa ba tiếng làm chấn động cả phố huyện. Tôi ứa nước mắt vì vừa thương đồng loại xấu số nhưng cũng cảm động vì sự chân thành của tất cả bạn bè đang có mặt tại đây.

- Sau đây, mời tất cả các bạn ca hát, nhảy múa, trò chuyện, uống rượu để chúc mừng chị ba và ba đứa cháu nhỏ của ta đầy tháng!

Đồng thanh hoan hô! Chị ba đứng dậy, bế một đứa đưa lên cho tôi, tôi ôm lấy và thom vào đầu nó rồi đưa lên cao cho tất cả nhìn thấy. Lại hoan hô. Lần lượt ba cậu nhóc đều được tôi hôn và được tất cả hoan hô. Tôi nhảy xuống khỏi đài, chị ba dắt mấy đứa nhỏ đến bên cạnh và nói:

- Gọi cậu đi! Cậu ruột của các con đây!

Cả ba đồng loạt lí nhí: Chào cậu! Tôi hạ giọng hỏi chị:

- Nghe nói bọn chúng sẽ bị bán đi cả, đúng không?

Chị ba đặc ý nói:

- Đúng thế! Chị vừa sinh chúng thì người mua đã kéo đến chật nhà. Cuối cùng bà chủ quyết định bán cho bí thư Kha ở thị trấn Lư Điểm, cục trưởng công thương Hồ, cục trưởng vệ sinh Từ, mỗi đứa giá tám mươi ngàn nhân dân tệ cơ đấy!

- Không phải một trăm ngàn à?

- Tiền thì giao đủ trăm ngàn, nhưng bà chủ cho lại hai chục ngàn. Bà chủ của chị không phải là người thấy tiền là mờ mắt đâu!

- Mẹ kiếp! Rõ ràng không chỉ là bán chó mà còn là...

- Cậu bốn! Chị ba ngắt lời tôi.

- Được rồi, em không nói nữa! Rồi hướng về đám đông, tôi ra lệnh:

- Nhảy đi, uống đi! Nào các bạn!

Một con chó giống Đức tai nhọn, eo thon và cụt đuôi ôm tới cho tôi một chai bia. Dùng răng bật nắp. Bọt bia trào ra ngoài thơm lừng. Tôi cầm lấy và cụng chai nói: Trăm phần trăm!

Tôi ngửa cổ ngậm lấy đầu chai, dùng hai chân trước nâng đít chai lên. Bia chảy ồ ồ vào mồm rồi chui tọt xuống dạ dày. Hết đứa này đến đứa khác chúc tụng, đống vỏ chai đàng sau lưng tôi đã có đến vài chục. Một con chó lông trắng, đầu và cổ đều có thắt nơ bướm bướm ngậm một gói xúc xích, như một quả cầu bông lặn đến trước mặt tôi. Trên người nó mùi nước hoa thoang thoang, bộ lông trắng muốt sạch sẽ. Nó cúi đầu nói lấp bắp:

- Hội... hội trưởng... Mời ông xơi xúc xích...

Rồi dùng răng xé rách bọc ni lông, ngoạm lấy một thanh đưa lên trước miệng tôi. Tôi tiếp lấy và nhai một cách từ tốn. Phó hội trưởng Mã ôm chai bia đến và cụng với tôi:

- Loại xúc xích này có xơi được không?

- Rất khá!

- Mẹ kiếp, tôi bảo lấy một vài hộp thôi nhưng chúng nó lại lấy đến hai mươi hai hộp. Lão Ngụy coi kho này mai gặp đại họa rồi! Lão Mã nói không cần che giấu sự đặc ý.

- Phó hội trưởng Mã, tôi... mời ông một... ly! Quả cầu bông lấp bắp.

- Hội trưởng! Đây là Maria, vừa từ Bắc Kinh đến! Lão Mã giới thiệu.

- Chủ nhân của cô là ai?



- Là một trong tứ đại mỹ nhân của huyện Cao Mật Củng Tử Y!

- Củng Tử Y?

- Giám đốc nhà khách huyện!

À, thì ra là cô ta!

- Maria thông minh, linh lợi và rất hiểu ý người, hay là để cô ấy làm thư ký cho hội trường nhé! Lão Mã nói với rất nhiều ẩn ý.

- Chuyện này bàn sau. Tôi lãnh đạm nói.

Thái độ của tôi khiến Maria cảm thấy bị xúc phạm. Nó liếc nhìn đám đông đang hò reo, nhảy múa và nốc bia trên quảng trường, nói bằng tiếng của loài chó lẩn tiếng Anh:

- Các anh ở Cao Mật này sống thật mọi rợ. Chó Bắc Kinh chúng tôi khi cử hành “party” dưới trăng thường chỉ có ca hát, “dance”, bàn chuyện văn chương nghệ thuật. Nếu có uống cũng chỉ uống một ít rượu vang đỏ hoặc là nước hoa quả, có ăn cũng chỉ là một ít lạc, điều, đậu có giống bọn họ... Ông xem đám lông đen bụng trắng kia kìa...

Trước mắt tôi là một con chó bản địa đang ôm ba chai bia, ba thanh xúc xích ra một chỗ trống, đường hoàng đặt xuống và vừa nhai vừa nốc bia ừng ực. Hình như chung quanh nó chẳng có ai cả vậy, chỉ nhai, nuốt và uống với một niềm khoái lạc vô bờ. Nhiều con khác đã say, ngửa mặt lên trời nhìn trăng và hú dài, có đứa nói huyền thuyên loạn xạ. Tất nhiên tôi không bằng lòng với bọn này nhưng cũng không thích cách nói và cách nghĩ theo lối tiểu tư sản của Maria.

- Nhập gia tùy tục thôi cô em ạ! Cô đã đến Cao Mật, bước đầu tiên là phải học để biết cách ăn uống của thế giới loài chó ở đây.

Tôi ngẩng đầu nhìn trăng, biết là trời đã sắp sáng. Mùa hè ngày dài đêm ngắn, chỉ khoảng một giờ nữa là chim chóc sẽ hót vang, những người tập thể dục buổi sáng sẽ ngập tràn quảng trường này. Tôi vỗ vai lão Mã nói:

- Giải tán thôi!

Lão Mã vứt chai bia, ngẩng đầu nhìn trăng và phát ra một tràng tín hiệu. Đám đông vội vã vứt chai bia đang ôm trong lòng, cho dù say hay chưa say đều ngồi ngay ngắn để nghe tôi nói. Tôi nhảy lên bệ đá, tuyên bố:

- Hội nghị đêm nay kết thúc tại đây. Ba phút sau, nhất thiết không còn ai được ở lại trên quảng trường này. Thời gian hội nghị tiếp sẽ định sau, bây giờ thì giải tán!

Lão Mã phát tiếp một tràng tín hiệu, chỉ thấy đám đông với những cái bụng lặc lè chạy tỏa ra khắp bốn phương tám hướng. Có đứa quá say chạy xiêu xiêu vẹo vẹo, có lúc ngã lăn ra, rồi bò, rồi trườn nhưng cuối cùng cũng rời khỏi quảng trường. Chị ba và chồng đặt ba đứa con nhỏ vào một chiếc xe đẩy tuyệt đẹp do Nhật Bản sản xuất, một đẩy một kéo chạy như bay, ba đứa trẻ bám vào thành xe thích chí hét vang. Chỉ chưa

đầy ba phút, quảng trường Thiên Hoa đã trở nên yên tĩnh như cũ, chỉ còn lại vỏ chai, túi ni lông, xúc xích ăn dở và hàng trăm bãi nước đá lẩn khuất. Tôi gật đầu bằng lòng, bắt tay tạm biệt lão Mã.

Tôi rón rén nhảy vào nhà, vợ ông vẫn đang ngồi làm bánh. Hình như cô ấy tìm thấy niềm vui và sự bình tĩnh trong công việc, gương mặt đã điểm một nụ cười khó hiểu. Trên cây ngô đồng, một đôi chim chào mào đang hót véo von. Mấy phút sau, toàn phố huyện đã ngập tràn tiếng chim, ánh trăng mờ dần để nhường chỗ cho ánh mặt trời chiếu rạng.

## 44

### *Kim Long muốn lập làng du lịch, Giải Phóng đứng xa ngắm người yêu.*

Tôi đang cầm trên tay tờ công văn của Kim Long trình lên huyện ủy và ủy ban huyện. Anh ta muốn cải tạo làng Tây Môn hiện tại theo đúng diện mạo của nó trong thời kỳ cách mạng văn hóa để biến nơi đây thành một địa điểm du lịch văn hóa. Trong tờ trình, bằng một giọng văn rất thuyết phục, anh ta viết: “Đại cách mạng văn hóa trong khi phá hoại văn hóa cũng đã xác lập lên một loại hình văn hóa”. Anh ta muốn viết lại toàn bộ những biểu ngữ, những khẩu hiệu thời ấy lên tường, đặt loa phóng thanh lại trong làng, đắp lại khán đài dưới gốc cây hạnh, xây dựng lại trại nuôi lợn Hạnh Viên, ở phía đông còn xây dựng sân golf. Những người nông dân không còn đất để canh tác sẽ được anh ta tập hợp lại thành đội, biểu diễn những gì mà họ đã từng làm hoặc từng thấy trong thời kỳ cách mạng văn hóa như đại hội phê đấu địa chủ và tư sản, bắt bọn tư sản diễu phò, diễn kịch... Ngoài ra, anh ta còn dự kiến sẽ mời những du khách tham gia vào những cuộc hội nghị hoặc diễn kịch hoài niệm thời kỳ gian khổ, ăn cơm khổ, nghe các cụ già kể về xã hội ngày ấy... Trong báo cáo, anh ta viết:

“Cần phải biến làng Tây Môn thành một viện bảo tàng làm ăn cá thể, dựng tượng Mặt Xanh cùng với con lừa có chân giả và con trâu mất một sừng của ông ấy để mọi người cùng chiêm ngưỡng... Những hoạt động mang tính hậu hiện đại này nhất định sẽ làm cho người thành phố, kể cả người ngoại quốc tò mò và thích thú. Mà du khách đã thích thì hầu bao của họ phải mở ra và tất nhiên hầu bao của dân làng Tây Môn cũng đầy lên... Sau khi họ đã thỏa mãn với cách mạng văn hóa trong quá khứ, chúng ta sẽ đưa họ đến với đèn xanh rượu đỏ, với sắc đẹp để họ hưởng thụ cuộc sống hiện đại...”

Chúng ta sẽ mở rộng làng về hướng đông, thâm tóm cả vùng bãi bồi Ngô gia để xây dựng một sân golf đẳng cấp thế giới, biến nơi đây thành một khu vực giải trí cao cấp khép kín...”

Bao nhiêu là dự định trong tờ trình nữa, nào là trên bãi bồi Ngô gia sẽ xây một cung điện theo kiến trúc cổ La Mã để làm trung tâm dịch vụ tắm hơi, xoa bóp, xây dựng sông bạc cỡ Las Vegas của Mỹ. Trung tâm của bãi bồi sẽ là một công viên tượng. Chủ đề của tượng là cuộc đại chiến kinh thiên động địa giữa người và lợn hoang gần mười năm về trước, ý nghĩa là muốn nhắc nhở con người phải bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật hoang dã, đồng thời nhắc nhở người Trung Quốc về quan niệm truyền thống “vạn vật đều có linh hồn”. Câu chuyện về Vua Lợn xả thân cứu người ở bên bờ sông ngày ấy phải được dựng thành bia để tưởng nhớ... Ngoài ra còn có thể xây dựng một trung tâm hội nghị quốc tế, hàng năm tổ chức những cuộc hội thảo về tình yêu đối với động vật, chắc chắn sẽ rất hấp dẫn du khách và thu hút đầu tư nước ngoài...

Xem cách viết và những dự định tưởng như sắp thành hiện thực đến nơi của anh ta cũng như xem cách tán thưởng của những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện, tôi lắc đầu ngao ngán. Xét về bản chất, tôi là kẻ có đầu óc thủ cựu, tôi yêu đất yêu vườn, thích mùi phân trâu, yêu cuộc sống ruộng vườn, vẫn kính phục cách nghĩ xem đất là sinh mệnh của bố tôi, nhưng trong cuộc sống hiện đại này, người như tôi và bố tôi rõ ràng là không thể thích nghi. Tôi cũng đã và đang yêu một cách điên cuồng một người đàn bà khác, vì cô ta mà đề xuất ly hôn với vợ, đây cũng là một cách thức cổ điển, rõ ràng cũng chẳng hợp thời. Tôi không thể phát biểu ý kiến riêng đối với bản báo cáo này, chỉ vòng một vòng tròn trên tên mình. Đột nhiên một câu hỏi hiện ra: Báo cáo rất chặt chẽ, rất logic và siêu tưởng tượng này do ai chấp bút? Đột nhiên gương mặt với nụ cười đều cáng của Mạc Ngôn hiện ra ngoài cửa sổ. Tôi đang kinh ngạc vì sao gương mặt ấy lại hiện ra ở ô cửa sổ tầng ba, nơi cách mặt đất đến hai mươi mét thì nghe ngoài hành lang có tiếng huyền não. Tôi vội vàng mở cửa, chỉ nhìn thấy Hợp Tác một tay cầm dao, một tay cầm dây thừng, đầu tóc rũ rượi, mồm đầy máu, đôi mắt ngây dại, bước thấp bước cao đi dần về phía tôi. Khai Phóng đeo cặp sách, tay cầm bánh quẩy còn đang nghi ngút khói, không biểu lộ sắc thái tình cảm gì đi theo sau lưng mẹ nó. Sau nó lại là con chó to gần bằng con trâu, trên cổ vẫn còn mang bình nước mà con tôi vẫn thường dùng khi đến trường. Bởi dây đeo hơi dài nên khuỷu chân trước của nó va vào bình nước theo từng bước chân ...

Tôi hét lên một tiếng. Thì ra là một con ác mộng. Tôi vẫn đang nằm trên ghế salon, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, đầu óc rối tuếch. Tác dụng phụ của thuốc ngủ khiến đầu óc tôi mê muội. Ánh mặt trời buổi sáng chiếu thẳng vào phòng khiến mắt tôi nhức nhối.

Tôi vật vã ngồi dậy, rửa mặt qua loa, nhìn đồng hồ trên tường. Đã sáu giờ rưỡi sáng. Điện thoại reo, tôi cầm máy. Im lặng. Tôi không dám mở miệng trước, chờ đợi. Là em đây! Giọng cô ấy hơi ngập ngừng. Suốt đêm qua em không ngủ được. Yên tâm đi, anh rất khoẻ. Em mang chút điếm tâm cho anh nhé. Không được đến, không phải vì anh sợ gì. Anh đủ gan nói vào loa phóng thanh mắc trên mái nhà cho toàn huyện biết là anh yêu em, nhưng như thế thì hậu quả sẽ rất khó tưởng tượng. Em hiểu. Từ nay chúng ta ít gặp nhau thôi, đừng để cho cô ấy bắt gặp. Em hiểu, em cảm thấy có lỗi với chị ấy. Em chớ nghĩ thế, nếu có tội thì người có tội phải là anh, hướng hồ Engels đã nói, hôn nhân không có tình yêu là vô đạo đức nhất. Do vậy anh và cô ấy đều có sai lầm. Em mua cho anh mấy chiếc bánh bao, gởi ở phòng bảo vệ được không? Đừng đến, đôi không làm anh chết được đâu. Cho dù sau này thế nào đi nữa, bây giờ anh vẫn là phó huyện trưởng mà. Anh đến nhà khách ăn cơm, ở đó thứ gì cũng có. Nhưng em rất muốn gặp anh. Anh cũng thế. Lúc đi làm em đứng ở trước hiệu sách, nhìn về phía anh, anh sẽ trông thấy em. Nhưng em lại không trông thấy anh được. Em sẽ tưởng tượng ra anh, được rồi, thế nhé, em yêu...

Tôi không đến nhà khách ăn cơm. Sau khi cùng Xuân Miêu chung đụng thể xác, tôi thấy mình giống như một con ếch đang trong thời kỳ yêu đương, không muốn ăn uống gì cả, chỉ có thèm muốn và thèm muốn. Không muốn ăn nhưng vẫn phải ăn. Tôi lục lọi tất cả những thứ tạp nham mà cô ấy mang đến trước đây nhét vào mồm, chẳng biết có ngon hay không, chỉ biết nó có thể cung cấp cho tôi chút ít năng lượng để duy trì tính mệnh mà thôi.

Tôi cầm ống nhòm đứng bên cửa sổ. Phía nam phố huyện lúc ấy chưa có những ngôi nhà cao tầng, tầm nhìn rất xa, nếu thích tôi có thể kéo những gương mặt của các ông già bà già mỗi sáng tập thể dục trên quảng trường Thiên Hoa đến sát bên tôi. Tôi đặt ống kính hướng về phía ngõ Thiên Hoa. Nhà số một là nhà tôi. Cổng đang đóng chặt, trên cánh cổng bên phải có những nét phấn vẽ hình con trai tôi đang nhe răng, một bên mặt trắng toát, một bên mơ hồ, hai tay giơ quá đầu trong tư thế đầu hàng, hai chân khằng khiu bắt chéo vào nhau, chính giữa hai hai đùi là một cái dương vật to quá cỡ và một dòng phấn trắng kéo dài đến tận mép dưới của cánh cổng, rõ ràng là dòng nước đái. Cánh cổng bên trái vẽ hình một đứa con gái có đôi mắt thật to, cái miệng hình mặt trăng non, có hai bím tóc. Hai tay đứa con gái này cũng đưa quá đầu, đôi chân dang ra và từ chỗ ấy cũng có một vạch phấn trắng kéo dài đến tận mép dưới của cánh cổng. Bên cạnh hình đứa con trai có ba chữ xiêu vẹo: Lam Khai Phóng, bên hình đứa con gái cũng có ba chữ: Bàn Phượng Hoàng.

Tôi hiểu rõ ý tứ của người vẽ. Con trai tôi và con gái của Bàn Kháng Mỹ học cùng một lớp, Bàn Phương Hoàng là lớp trưởng. Trong đầu óc tôi hiện ra những gương mặt của Xuân Miêu, Bàn Hồ, Vương Lạc Vân, Bàn Kháng Mỹ, Thường Thiên Hồng, Tây Môn Kim Long... chất chồng thành một đồng loạn xỉ.

Tôi xê dịch ống nhòm, ngõ Thiên Hoa biến mất, quảng trường Thiên Hoa hiện ra trong ống kính. Vòi phun nước đã tắt, một bày quạ đen đang thơ thẩn kiếm ăn. Hình như chúng đang ăn những thanh xúc xích nằm vương vãi đâu đó. Tôi không nghe được nhưng tôi biết bọn quạ đang kêu xao xác. Chỉ cần một con tìm được một tí thức ăn bay lên là có đến hàng chục con bay lao tới. Chúng cắn nhau loạn xạ, lông vũ bay như tro tàn của giấy vàng bạc đốt cho người chết lả tả trên không trung. Trên đất, vỏ chai nằm la liệt, có một người đội mũ công nhân vệ sinh, bịt khẩu trang đang tranh chấp gì đó với một người đàn bà đeo một chiếc bao tải, trông có vẻ là một người nhặt rác lang thang. Cục vệ sinh môi trường dưới sự quản lý của tôi. Tôi biết những người công tác ở đây chuyên nhặt nhanh những phế liệu để tăng thu nhập, mà vỏ chai là thứ có nhiều tiền nhất. Cứ mỗi lần người đàn bà nhặt rác lượm được một vỏ chai bỏ vào bao tải trên lưng là cô công nhân vệ sinh dùng chổi đập mấy cái vào đầu, vào mặt bà ta. Mỗi lần bị đánh, bà ta lại vợ lấy một vỏ chai và xông vào, cô công nhân nhảy lùi lại tránh, bà ta cũng chẳng thiết đuổi theo, cúi người nhặt tiếp. Cô công nhân lại xông lên... Cảnh trước mắt khiến tôi nhớ lại một đoạn trong bộ phim thế giới động vật phát trên tivi, người nhặt rác là con sư tử, còn cô công nhân vệ sinh là con chó có bờm lông hung hãn.

Tôi đã từng đọc cuốn tiểu thuyết “Trăng tròn” của Mạc Ngôn, trong đó có kể về những con chó, nhân những đêm trăng tròn triệu tập hội nghị rồi ăn uống no say. Lẽ nào chuyện đó có thật? Lẽ nào những vỏ chai, những thanh xúc xích kia lại là từ bọn chó tổ chức hội nghị đêm qua mà ra?

Tôi tiếp tục di động ống nhòm rời khỏi quảng trường, nhìn về phía nhà mình. Tim tôi giật mạnh khi nhìn thấy trong ống kính là hình ảnh Hợp Tác. Cô ấy dắt xe đạp, rất khó khăn bước xuống ba bậc tam cấp trước cổng. Khi khóa cửa cô ấy phát hiện ra hình vẽ. Nhìn một lát, cô ấy bước xuống bậc tam cấp, đi vòng qua ngõ một lát rồi quay lại với một nắm lá tùng trên tay, dùng sức xóa những hình vẽ quái ác. Tôi không nhìn rõ mặt song tôi biết cô ấy đang chửi. Cánh cổng chỉ còn lại một màu trắng nhờ nhờ. Cô ấy đạp xe đi về phía bắc, tôi theo dõi được vài chục mét thì bóng cô ấy bị các ngôi nhà che khuất. Đêm qua cô ấy ra sao, cả đêm không ngủ hay là vẫn ngủ như bình thường?

Cho dù mười mấy năm qua, tôi chưa hề yêu cô ấy, nhưng dù sao cô ấy vẫn là mẹ của con trai tôi. Bóng dáng cô ấy xuất hiện trở lại ở chỗ con đường nối liền với ga tàu hỏa. Ngay cả lúc ngồi trên xe đạp, thân hình cô ấy vẫn không thẳng bằng nhưng phóng

xe rất nhanh, thân trên xuyên qua veo lại trông thật tội nghiệp. Cô ấy mặc một chiếc áo thun màu đen, trước ngực có in hình con chim phượng hoàng. Tôi biết cô ấy có rất nhiều áo quần bởi trước đây mỗi lần đi công tác về, tôi đều mua quần áo cho cô ấy, nhưng tất cả đều bị nhét vào tủ. Tôi đinh ninh là khi đạp xe đi ngang qua trụ sở ủy ban nhân dân huyện, cô ấy sẽ ngược mắt nhìn lên cửa sổ phòng làm việc của tôi, nhưng tôi đã nhầm, cô ấy vẫn nhìn thẳng về phía trước. Tôi thở dài. Tôi biết người đàn bà này chẳng dễ dàng buông xuôi. Nhưng chiến tranh đã nổ, phải theo đến cùng!

Tôi quay ống kính nhìn về phía cổng nhà. Gọi là ngõ Thiên Hoa song kỳ thực con đường này rộng đến hai mươi mét. Những người sống ở phía nam phố huyện đưa con đến trường tiểu học Phượng Hoàng đều đi theo con đường này. Đã đến giờ đến trường, trên ngõ Thiên Hoa người ta đi lại tấp nập, học sinh trung học thì đi xe đạp, con trai cưỡi loại xe đạp leo núi, bánh to; con gái cưỡi xe mi ni duyên dáng. Bọn chúng vừa cưỡi xe vừa đùa giỡn, thi thoảng có đứa con trai còng lưng trên xe chui vào giữa hai xe của bọn con gái đang đi song song khiến bọn con gái hoảng hốt tay lái loạng choạng suýt ngã.

Con trai tôi và con chó đã xuất hiện trước cổng, con chó ra trước ngó nghiêng rồi con trai tôi nối đuôi ra sau. Chúng chỉ mở hé cổng đủ để thoát ra ngoài, đỡ tốn sức, thật là thông minh! Con trai tôi khóa cổng rồi nhảy qua bậc tam cấp xuống đường, đi về hướng bắc. Con tôi đưa tay chào một đứa vừa phóng xe vượt qua, còn con chó hình như sủa vang lên. Chúng đã đi đến cầu Thiên Hoa, có vẻ như thằng bé muốn đi xuống chân cầu liền bị con chó cắn quần níu lại. Đúng là một con chó ngoan, trung thành. Hình như thằng bé giằng co nhưng cuối cùng, nó không phải là đối thủ của con chó, lượm một hòn đá to ném xuống nước, không biết nó nhắm vào cái gì. Một con chó vàng sủa vang khi thấy con chó nhà tôi, song rất thân thiện vẫy đuôi chào mừng. Đi ngang qua cửa hàng đồ gốm, con trai tôi dừng lại giây lát, nhưng ngay lập tức con chó đã thúc đầu vào móng nó đẩy đi. Khi đến ngõ Thiên Hoa, cả hai tăng tốc. Lúc ấy ống nhòm của tôi cũng hướng về cổng hiệu sách. Tôi còn kịp nhìn thấy con trai tôi lôi trong túi quần ra một chiếc ná giấy thun, nhắm một con chim trên cây lê nhà ven đường. Đó là nhà của phó huyện trưởng Trần. Ông ấy là hậu duệ của một vị thám hoa thời Đạo Quang nhà Thanh. Những cành hoa lê trắng xóa buông rủ ra đến tận ngoài đường, con chim đang đậu trên ấy. Và Xuân Miêu đã hiện ra trong ống kính như rơi từ trên trời xuống, đang đứng trước cửa hiệu sách. Con trai! Bố không theo bước chân con được nữa rồi!

Xuân Miêu mặc một bộ quần áo trắng tinh khiết. Không phải “trong mắt người đang yêu, em hóa thành Tây Thi”, nhưng quả thật em quá đẹp! Tôi như ngửi thấy mùi thơm toát ra từ thân thể em, mùi thơm làm tôi điên, tôi say, tôi hóa thành tiên... và tôi chết.

Em đang cười, mắt cũng cười, đôi hàm răng trắng ngời lấp lóa dưới nắng sớm. Em đang nhìn tôi, em biết tôi đang ngắm em say đắm. Đang giờ cao điểm, trên phố người qua lại tấp nập, xe máy phun khói đen sì luôn lách giữa phố, xe đạp liều lĩnh đi ngược chiều, ô tô phóng vun vút... Thường ngày tôi rất ghét cảnh này, nhưng sáng nay sao tất cả đều trở nên gần gũi, đáng yêu.

Em sẽ đứng đấy mãi nếu không có đồng nghiệp mở cửa hiệu sách và gọi em vào. Trước khi quay đi, em đưa ngón tay xinh đẹp chỉ vào môi mình và gọi cho tôi một nụ hôn. Nụ hôn của em như cánh bướm bay chấp chới giữa không gian, xuyên qua đường phố đến bên cửa sổ và đậu vào môi tôi. Em đẹp quá, em tốt quá! Vì em, nếu cần phải nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, anh cũng chẳng từ nan.

Thư ký đến báo là sáng nay tôi phải đến hội trường huyện ủy để dự hội nghị liên tịch, thảo luận về vấn đề làng Tây Môn. Tham gia hội nghị có ban thường vụ huyện ủy, toàn thể lãnh đạo chính quyền huyện và đại diện các ban ngành có liên quan đến việc biến làng Tây Môn thành một khu du lịch mở, ngoài ra còn có cả đại diện của các ngân hàng trong huyện. Tôi biết, lần này Kim Long sẽ đặc ý, nhưng con đường chông gai còn ở phía trước anh ta; cũng như tôi, trước mặt không hề bình lặng. Tôi có dự cảm rằng mệnh vận của hai anh em tôi đang dần bước vào ngõ cụt, nhưng chúng tôi không chùn chân. Ở một ý nghĩa nào đó, tôi và anh ta đều là những con người chân chính.

Tôi đã sửa soạn toàn bộ giấy tờ và chuẩn bị rời khỏi văn phòng, trước khi đi, tôi nhìn vào ống nhòm một lần nữa. Trong ống kính là con chó đang dắt vợ tôi đi vào hiệu sách! Tôi đã từng xem qua nhiều tiểu thuyết của Mạc Ngôn viết về loài chó, anh ta cho rằng chó tinh khôn hơn người, tôi không tin lắm, lại còn cười cợt cho rằng anh ta nói phét. Nhưng bây giờ thì tôi đã tin...

## 45

### *Chó bốn theo mùi tìm Xuân Miêu, Hợp Tác cắn tay viết lệnh máu.*

Lúc tôi dẫn Khai Phóng đến nơi, một chiếc xe con cũng đang từ từ dừng trước cổng trường, rồi một cô bé xinh đẹp bước xuống xe. Con trai vẫy vẫy tay chào: Chào Phượng Hoàng! Con bé cũng vẫy tay: Chào Khai Phóng! Rồi cả hai sánh vai nhau đi vào cổng.

Tôi nhìn theo chiếc xe con. Mùi vị của Bàn Kháng Mỹ hình như phảng phất đâu đây. Trước đây mùi hoa quỳ là mùi chủ yếu mà tôi ngửi được trên thân hình cô ấy, nay không còn nữa mà thay vào đó là mùi của những đồng tiền giấy mới toanh, mùi nước

hoa Pháp, mùi thời trang cao cấp, mùi trang sức đắt tiền... giao tạp. Tôi quay đầu nhìn vào cái sân trường bé tẹo, ở đó có một bầy chim non lông vũ sặc sỡ đội ngũ rất chỉnh tề dăm dăm nhìn theo lá quốc kỳ đang được từ từ kéo lên trong lời quốc ca hùng tráng.

Tôi vọt đi nhằm hướng nhà ga. Buổi sáng, vợ ông vớt cho tôi mấy chiếc bánh quây, tôi không nỡ phụ tình cảm của cô ấy nên đã cố gắng nhá hết. Bây giờ chúng đã đông kết lại như một tảng đá cứng khiến bụng tôi nặng trĩu. Con chó gốc Hungary đang ở trong một quán ăn bên kia đường nhận ra mùi của tôi nên lớn tiếng sủa đón chào, tôi chẳng buồn đáp lại. Ngày ấy tâm lý tôi không được thoải mái, dự cảm rằng sẽ có một chuyện gì đó xảy ra mà lần người và chó đều phải hứng chịu. Quả nhiên, chẳng đợi tôi đến nơi như mọi ngày, vợ ông đã đạp xe phóng vù đến. Tôi sủa lên hai tiếng, báo là đã đưa Khai Phóng đến trường an toàn. Cô ấy xuống xe, nói:

- Chó bốn! Mày đã thấy hết rồi đó, ông ấy định bỏ rơi chúng ta.

Tôi sủa một tiếng biểu lộ sự đồng tình, đứng nép vào người cô ấy như muốn an ủi. Mặc dù không thích mùi dầu mỡ trên người cổ ấy, nhưng dầu sao đó vẫn là bà chủ của tôi. Cô ấy dựng xe, ngồi trên mép vỉa hè, ngoắc tay gọi tôi đến gần. Hoa quỳ hai bên đường đang nở rộ, nhưng bên cạnh cô ấy lại là một thùng rác công cộng bằng gốm sứ, mùi hôi thối từ đó xông lên muốn lộn mửa. Thi thoảng có những chiếc xe ba bánh kéo theo rơ móc hoa quả nhỏ khói mù trời phóng qua mặt, chạy đến ngã tư thì bị cảnh sát giao thông giữ lại. Giao thông ở thị trấn này quá sức hỗn loạn, hôm qua lại có hai con chó bị cán đến nát như dưới bánh xe tải. Vợ ông sờ mũi tôi hỏi:

- Chó bốn! Ông ấy có người khác rồi, tao đã gửi thấy mùi đàn bà lạ trên quần áo ông ấy. Mũi mày thính hơn tao, nhất định mày sẽ nhận ra phải không?

Chẳng chờ xem thái độ của tôi, cô ấy lôi từ trên giỏ xe xuống một trang giấy trắng gấp tư, mở ra, lấy ra hai sợi tóc dài đưa lên mũi tôi, nói:

- Đây là tóc của cô ả. Tao tìm thấy nó trong bộ quần áo bẩn vứt ở nhà. Bây giờ mày giúp tao tìm ra ả nhé!

Cô ấy cất tờ giấy có hai sợi tóc vào túi, chống tay xuống vỉa hè đứng dậy. Đôi mắt cô ấy trông có vẻ bình tĩnh, nhưng hình như có hai đốm lửa đang nhấp nháy bên trong. Tôi không hề do dự, bởi đó là trách nhiệm của tôi. Thật ra thì chẳng cần gửi tóc tôi cũng đã biết mình cần phải tìm ai. Tôi từ từ chạy trên đường, đuổi theo cái mùi đậu xanh rang nồng nồng mà tôi vẫn ưa thích phảng phất đâu đó trong không gian. Vợ ông đạp xe theo sát phía sau tôi. Vì những khiếm khuyết trên cơ thể, cô ấy đạp xe nhanh thì không sao, nhưng nếu đi chậm, thân thể cô xiêu qua vẹo lại trông rất tội nghiệp.

Sắp đến hiệu sách tôi bỗng do dự. Mùi thơm lâu nay tôi gửi được trên người Xuân Miêu khiến tôi có cảm tình với cô ấy. Quay người lại, thấy dáng điệu thê thảm của vợ



ông, tôi dần lòng hạ quyết tâm. Là một con chó, tôi phải trung thành với chủ. Tôi hướng vào hiệu sách sửa hai tiếng. Vợ ông đẩy cửa bước vào, dẫn tôi vào theo. Trông thấy Xuân Miêu, tôi cũng sửa lên hai tiếng và cụp tai cúi đầu. Tôi không thể chịu nổi cái nhìn của cô ấy.

- Sao lại là cô ấy?

Vợ ông có vẻ nghi ngờ hỏi. Tôi không biết xử trí thế nào, đành cụp mắt, nằm im. Vợ ông ngẩng lên chăm chú nhìn vào mặt Xuân Miêu, rồi tuyệt vọng, đau khổ nói:

- Xuân Miêu! Tại sao lại là cô? Tại sao?

Cặp mắt tò mò của hai nhân viên hiệu sách lướt qua. Rồi một cái mồm xấu xí ngoác lên:

- Chó của ai đây, đưa ra ngoài mau!

Người kia thì nói:

- Chó của phó huyện trưởng Lam chứ của ai nữa. Vậy người kia chính là vợ ông ấy!

Vợ ông quay ngoắt lại, phóng tia nhìn hằn học về phía họ. Cả hai cúi đầu, chẳng dám nói gì thêm. Cô ấy quay lại phía Xuân Miêu đang đứng chết trân ở bên quầy sách, nói lớn:

- Cô ra ngoài một tí nhé, cô giáo chủ nhiệm của Khai Phóng bảo tôi đến tìm cô có tí việc.

Vợ ông đẩy cửa để tôi ra ngoài, rồi cô ấy cũng ra theo. Không ngoáy đầu, cô ấy dắt xe đạp men theo vệ đường đi về hướng đông. Tôi chạy theo, nghe có tiếng mở cửa hiệu sách. Tôi cũng không ngoái đầu nhưng biết chắc là Xuân Miêu đang đi theo sau. Mùi của cô ấy toát ra có chút lo lắng song cũng không kém phần ngang bướng. Đến trước cửa hiệu tương ớt “Hồng”, vợ ông dừng lại. Tôi đứng chếch về phía sau, đối diện với tấm biển quảng cáo to tướng treo trên cửa. Một người đàn bà tay cầm hũ tương ớt “Hồng” đứng trên bảng toe toét cười với tôi. Nụ cười không tự nhiên tí nào, trông như vừa mới ăn xong mấy quả ớt tươi! Tôi đọc thấy dòng chữ “Tương ớt Hồng gia truyền, tăng sức khỏe, thêm sắc đẹp, mùi vị thơm ngon!”. Tự nhiên tôi thấy nhớ con chó ngao Tây Tạng quá chừng!

Vợ ông đang đứng vịn tay vào cây ngô đồng trên vỉa hè, đôi chân run lên nhè nhẹ. Xuân Miêu ngập ngừng, do dự bước đến gần. Mắt vợ ông nhìn cây ngô đồng, còn mắt Xuân Miêu thì nhìn xuống đất. Mắt trái tôi nhìn vợ ông, còn mắt phải tôi nhìn Xuân Miêu.

- Chúng tôi vào làm trong xưởng gia công, cô chỉ mới sáu tuổi. Chúng tôi hơn cô hai mươi tuổi, chúng ta không phải là những người cùng thế hệ. Cuối cùng thì vợ ông đã mở miệng.

Con chó vàng dẫn người nghệ sĩ mù lang thang Mao Phi Anh đi ngang qua trước mặt hai người. Con chó này chưa hề tham dự hội nghị nào của loài chó, nhưng việc nó trung thành tuyệt đối với chủ khiến lũ chó toàn phố huyện kính nể. Lão Mao đeo chiếc đàn nhị trên vai, tay cầm sợi dây nối với con chó đi trước.

- Chắc chắn là ông ấy đang lừa cô đấy thôi! Vợ ông nói tiếp: Ông ấy có vợ có con, còn cô là con gái khuê các. Ông ấy không thể có trách nhiệm gì với cô cả, chỉ là trò mèo vờn chuột. Ông ấy sẽ hại cả đời cô! Vợ ông tựa hẳn người vào cây ngô đồng, đôi mắt hẳn lên những tia nhìn sắc lạnh: Một bên mặt ông ấy màu xanh, ba phần giống người, bảy phần giống quỷ. Cô cao quý hơn ông ấy nhiều. Đến với ông ấy, cô sẽ như hoa nhài cắm bãi cứt trâu!

Hai chiếc xe cảnh sát bấm còi inh ỏi vút qua, người đi đường nhìn theo lăm lét.

- Tôi đã nói với ông ấy, nếu muốn ly hôn, trừ phi tôi chết! Vẫn là giọng vợ ông, lúc này đã không còn bình tĩnh nữa: Cô có gia đình tốt. Bố cô, mẹ cô, chị cô đều là những người mà ai cũng kính, cũng sợ. Chuyện giữa cô và ông ấy, một mai kia vỡ lở, họ biết giấu mặt mình vào đâu? Tôi thì sao cũng được vì thân thể và tâm hồn tôi vốn đã tịt nguyền, mặt tôi cũng chẳng đáng giá một đồng, lỡ có việc gì cứ tro ra là xong.

Một tốp trẻ con của nhà trẻ liên cơ đang băng ngang đường, dẫn đầu là một cô giáo, cuối đoàn là một cô giáo, giữa có hai cô nữa chạy đi chạy lại không ngừng quát tháo. Tất cả các loại xe lưu thông trên đường đều dừng.

- Cô rời ông ấy đi. Hãy yêu người khác, hãy kết hôn, hãy sinh con đẻ cái, tôi đảm bảo chẳng xúc phạm gì đến danh dự của cô. Hợp Tác tôi người xấu mệnh tôi, nhưng đã nói là sẽ giữ lời!

Vợ ông vừa nói vừa đưa ông tay áo thấm nước mắt, rồi bỗng nhiên đưa ngón tay trở lên miệng. Tôi thấy cằm cô ấy bạnh ra kèm một cái nhú mảy, rút ngón tay ra khỏi miệng. Mùi máu tươi lan tỏa trong không khí. Máu đang chảy, chảy rất nhiều. Cô ấy đưa ngón tay dẫm máu viết lên vỏ cây ngô đồng xù xì bốn chữ thật to, thật thô, thật đậm: RỜI XA ÔNG ẤY.

Xuân Miêu kêu lên một tiếng nhỏ, mấp máy môi rời ôm mặt quay người bỏ chạy. Cô ấy chạy thật nhanh, rồi lại đi chậm, loạng choạng, rồi lại chạy thật nhanh... sao mà giống cách vận động của loài chó chúng tôi, hai tay cô ấy vẫn ôm lấy mặt. Tôi thở dài xót xa, dùng ánh mắt dõi theo để tiễn biệt. Xuân Miêu không về hiệu sách mà ngoặt vào con ngõ bên cạnh hiệu sách. Đó là ngõ của những người thợ chế biến dầu vừng. Có một phân hội trưởng của chúng tôi thường trú ở đó.

Nhìn gương mặt trắng bệch của vợ ông, tôi càng xót xa và thương cảm. Tôi biết cô bé Bàng Xuân Miêu không hề là đối thủ của vợ ông. Trông vợ ông cũng đau khổ lắm,

nước mắt đầm đìa. Tôi nghĩ cô ấy sẽ gọi tôi về, nhưng không, cô ấy vẫn đứng đấy. Máu vẫn chảy trên đầu ngón tay. Không để máu chảy một cách lãng phí, cô tần mẫn tô đậm những nét còn mờ, còn lại một ít, cô ấy vẽ thêm mấy dấu chấm than: RỜI XA ÔNG ẤY!!!

Ý nghĩa đã rõ ràng, là một câu mệnh lệnh thức đúng ngữ pháp. Nhưng hình như cô ấy chưa bằng lòng lắm với bốn chữ này, nhưng nếu có viết thêm thì có khác nào vẽ rấn thêm chân? Cô cho ngón tay còn rỉ máu vào miệng rồi thò tay trái vào trong túi áo lấy ra một mẩu băng cá nhân, quấn chặt ngón tay bị cắn. Trước khi rời khỏi gốc cây, cô ấy còn ngấm đi ngấm lại kiệt tác của mình. Đây chính là lời cảnh cáo đối với Xuân Miêu. Gương mặt cô ấy lộ vẻ hài lòng và một nụ cười lạnh lẽo xuất hiện trên gương mặt trắng bệch. Cô ấy đẩy xe đạp men theo vệ đường, tôi lặng lẽ chạy theo sau. Thi thoảng cô ấy còn ngoái đầu nhìn lại cây ngô đồng. Tôi biết cô ấy sợ có ai đó táy máy lấy sơn xóa mất tác phẩm của mình.

Chúng tôi đứng chờ đèn xanh để qua đường, nhưng quả thật là tôi sợ đến phát run khi thấy nhiều người mặc áo da màu đen chẳng kể đèn xanh đèn đỏ cứ phóng xe máy ào ào. Cũng không ít những chiếc xe con bóng lộn vượt đèn đỏ một cách ngang nhiên. Gần đây có một nhóm thanh niên dùng xe gắn máy phân khối lớn cứ nhằm những con chó lang thang ngoài đường mà húc. Con chó đã bị húc ngã nằm dưới đường, bọn chúng còn e là chưa chết nên vòng xe lại, chà qua chà lại cho đến khi xác con chó thành một đồng nhão nhoét mới vui vẻ huýt sáo mồm phóng xe đi. Vì sao những người này lại hận loài chó chúng tôi đến thế? Tôi trần trở tìm nguyên nhân, nhưng vĩnh viễn không thể nào tìm ra được.

## 46

*Lão Hồng đưa người náo huyện đường,  
Hợp Tác thể độc Giải Phóng sợ.*

Hội nghị liên tịch thảo luận luận chứng kinh tế siêu tưởng của Kim Long kéo dài đến tận mười hai giờ trưa. Nguyên bí thư huyện ủy Kim Biên - chính là thằng nhỏ thợ rèn đóng móng sắt cho con lừa của bố tôi ngày nào - nay đã là phó chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh và Bằng Kháng Mỹ, đương kim bí thư huyện ủy quyết định tất cả. Cô ta đúng là một anh hùng trong thế giới đàn bà, có học thức, có kinh nghiệm cơ sở, tuổi mới bốn mươi, hình dung xinh đẹp đoan trang, trên thì có người yêu thích, dưới thì có

kẻ ủng hộ... Hầu như cô ta độc chiếm tất cả những thuận lợi về mình. Trong hội nghị người ta tranh luận với nhau kịch liệt, nhưng cuối cùng cũng chỉ là ý kiến kết luận của bí thư huyện ủy:

- Được rồi, ban đầu sẽ đầu tư cho Kim Long ba mươi triệu nhân dân tệ. Số tiền này do các ngân hàng trong toàn huyện giải quyết, sau đó lôi kéo dần các tập đoàn kinh tế đầu tư, đặc biệt là lôi kéo đầu tư nước ngoài...

Tình thân tôi lo lắng hoang mang, lấy cớ đi vệ sinh để rời khỏi bàn hội nghị, gọi điện về hiệu sách. Lần thứ ba, một giọng phụ nữ khó chịu nói:

- Lại là anh nữa à? Đừng gọi nữa nhé! Cô ấy đã đi ra ngoài với vợ ông phó huyện trưởng Lam rồi!

Tôi gọi về nhà, cũng chẳng có ai cầm máy.

Ngồi trên ghế đệm trong phòng hội nghị mà cứ như ngồi trên đồng than hồng. Tôi luôn bị ám ảnh bởi những cảnh tượng thâm hiểm, hãi hùng nhất là ở một góc phố hoang vắng nào đó, vợ tôi đã đâm chết Xuân Miêu rồi tự sát. Chung quanh thi thể hai người là một vòng vây kín người, tiếng còi cảnh sát và tiếng hú của xe cứu thương...

Tiếng vỗ tay rào rào nhiều hàm ý vang lên khi lời kết luận của Kháng Mỹ kết thúc. Tôi chẳng giữ ý tứ gì nữa, phóng như bay ra khỏi phòng, bỏ lại đằng sau nhiều cái nhìn ngạc nhiên lẫn ác ý. Chẳng chờ cậu lái xe mở cửa, tôi giật mạnh cửa xe, chui vào trong, ra lệnh:

- Đi!

- Đi không được! Tiểu Hồ bắt lực nói.

Đúng là không thể đi được. Căn cứ vào chức vụ của từng người, nhân viên trật tự đã sắp xếp vị trí đậu xe. Chiếc Camry màu bạc của bí thư huyện ủy đậu ở vị trí ngoài cùng, kế đến là chiếc Nissan của huyện trưởng... Chiếc Santana của tôi sắp thứ hai mươi. Không thể quay đầu, đành chờ thôi. Tất cả xe đều đã nổ máy, nhưng chưa có chiếc nào rời khỏi vị trí. Cũng có người vội vã chui vào xe như tôi, nhưng cũng có người nhàn nhã đứng ở tiền sảnh, cố ý đợi Bàn Kháng Mỹ. Từ trong đại sảnh đã nghe tiếng cười đòn tan và phóng khoáng của cô ta. Tôi hận đến độ muốn chụp lấy cái mồm xinh đẹp ấy bóp chặt lại rồi quẳng cô ta xuống lầu. Cuối cùng thì cô ta cũng đã xuất hiện, đồ trang sức lấp lánh dưới nắng trưa. Theo lời cô ta thì tất cả đồ trang sức mà cô ta có toàn là đồ giả, nhưng Xuân Miêu đã có lần nói với tôi, đồ trang sức của chị ấy chất đầy một chiếc rương to. Xuân Miêu! Em đang ở đâu?

Đang lúc tôi điên tiết định rời khỏi xe để chạy bộ thì Kháng Mỹ cũng đã đi đến bên chiếc Camry của mình. Đoàn xe nối đuôi nhau chạy ra cổng. Chạy đến đại lộ Nhân dân, đoàn xe rẽ hướng tay phải. Tôi hỏi Tiểu Hồ:

- Đi đâu vậy?

- Đi dự tiệc chiêu đãi do Tây Môn Kim Long mời!

Trong lúc hội nghị đang tranh cãi gay gắt nhất, có ai đó ghé vào tai tôi thì thầm: Bàn luận làm gì cho mệt xác, tiệc chiêu đãi đã bày sẵn rồi! Tôi bán tín bán nghi, không ngờ lại là sự thật.

- Quay lại! Tôi quát.

- Đi đâu?

- Về văn phòng!

Tôi biết Tiểu Hồ không vui, bởi đến tiệc chiêu đãi, bọn chúng không những được ăn uống mà còn có một phần quà. Tổng giám đốc Kim Long vốn nổi danh là người chi tiêu phóng khoáng nhất toàn huyện. Tôi an ủi cậu ta:

- Cậu đã biết là quan hệ giữa mình và Kim Long không được tốt đẹp cho lắm, thông cảm nhé!

Chẳng nói một lời, Tiểu Hồ quay đầu xe, chạy về hướng ủy ban. Hôm ấy là ngày họp chợ phiên Nam Quan, người đi lại trên đại lộ Nhân dân rất đông. Tiểu Hồ bám còi liên tục nhưng chiếc xe chỉ nhích dần từng bước. Cậu ta bực tức càu nhàu:

- Máy cha cảnh sát giao thông đi uống rượu cả rồi thì phải.

Tôi còn tâm trí đâu mà quan tâm đến chuyện cảnh sát giao thông đi uống rượu. Cuối cùng thì chiếc xe đã đến trước cổng trụ sở ủy ban. Một đám đông như từ đất chui lên bao vây lấy chiếc xe của tôi. Một người đàn bà ăn mặc rách rưới ngồi chắn trước đầu xe bắt đầu gào khóc. Một người đàn ông cầm biểu ngữ ghi bằng những nét chữ nguệch ngoạc: “Trả đất lại cho nông dân chúng tôi!”, “Đả đảo tham quan ô lại!”. Một nhóm người khác đang quỳ sau xe, tay nâng lên quá đầu những tờ giấy viết chi chít những gì trên đó, hai bên hông xe còn có mười mấy người đang vung những tờ giấy trắng lên không trung, động tác rất thành thạo giống như những người chuyên rải vàng mã trong các đám tang, cũng giống như Hồng vệ binh rải truyền đơn trong thời cách mạng văn hóa.

Ôi! Những người bà con thân yêu của tôi! Mọi người đang bao vây một người không đáng bị bao vây rồi! Tôi trông thấy Hồng Thái Nhạc đầu tóc bạc phơ đang được hai thằng thanh niên dìu hai bên đi về phía tôi rồi dừng lại trước đầu xe. Xa hơn một chút, mấy chiếc cối xay to có nhỏ có đã được đặt sẵn từ lúc nào. Rõ ràng đây là một vụ biểu tình có tổ chức, đương nhiên người cầm đầu là Hồng Thái Nhạc. Lão ta sùng bái công xã đến độ ngu muội, còn bố tôi thì sùng bái cá thể đến độ mê tín, cả hai đều là quái nhân của huyện Đông Bắc Cao Mật này. Lão đang cầm trên tay cái đao cụ kiếm ăn thời xa xưa – mảnh xương trâu có gắn những cái vòng bằng đồng lúc này đã vàng xỉn.

Lão vung tay, những âm thanh xoành xoạch lạ tai vang lên. Tôi đã từng được nghe bố nói rằng, mảnh xương ấy là chứng tích vinh quang trong tiểu sử của lão, nó cũng giống như thanh đại đao của những chiến sĩ ngoài sa trường vung lên chém đầu quân thù...

Xoành xoạch xoành xoạch... Hễ xương trâu vung lên là ta mở miệng. Hôm nay miệng ta nói cái gì? Ta nói chuyện Kim Long cướp đất...

Rất nhiều người đứng dậy, ép sát vào nhau, hò hét theo.

... Nói về huyện Đông Bắc Cao Mật. Có trại Hạnh viên hàng trăm mẫu. Nuôi lợn thành công thành điển hình. Ngũ cốc đầy nhà gia súc mập. Quyết theo đường cách mạng Mao Trạch Đông...

Vừa xướng, lão Hồng vừa tung miếng xương bay lên cao đến mười mét, chuyển động thân mình, vòng tay ra sau lưng chụp đúng mảnh xương đang rơi xuống. Đang lúc bay, mảnh xương vẫn kêu loạch xoạch như một vật linh thiêng. Tiếng vỗ tay rào rào.

... Tây Môn ác bá Tây Môn Náo. Đẻ ra con sói ăn thịt người. Nó mang tên Tây Môn Kim Long. Vốn rất giỏi nguy trang che mắt. Kết bè phái với nhiều lãnh đạo. Lừa mọi người gia nhập đảng đoàn. Phân đất phân nhà theo tư bản. Phá tan thành công xã nhân dân. Cởi mũ cho địa chủ phú nông. Đầu trâu mặt ngựa cười hớn hở. Nói đến đây lòng tôi đau đớn. Nước mũi rơi nước mắt chảy dài...

Rồi lại tung xương, rồi chụp. Có tiếng còi cảnh sát hụ ở xa xa, lão Hồng như càng bị kích thích, xướng tiếp:

... Nói đến năm nay năm chín mốt. Kim Long tiếp tục bày gian kế. Lừa dân ra khỏi đất sinh thành. Biến Tây Môn thành làng du lịch. Cướp của dân mảnh đất kiếm ăn. Để xây dựng sân golf kỹ viện. Chủ nghĩa xã hội đâu mất rồi. Chỉ thấy đế quốc hoành hành thôi... Đồng chí ơi! Bà con ơi! Dem Kim Long chặt đầu rửa hận. Mặc kệ em là huyện trưởng đương tiền. Đoàn kết lại tập trung lực lượng. Dem đầu địa chủ dưới nắng phơi!

Đám người vây quanh hô vang khẩu hiệu, người khóc người cười, người đứng yên người nháy nhót... Tôi muốn xuống xe để khuyên họ giải tán, nhưng lão Hồng đang ghé tôi cùng một giuộc với Kim Long, nếu rời khỏi xe lúc này e hậu quả khó lường. Tôi mang kính đen vào và mong cảnh sát đến giải vây. Đã thấy tháp thoáng mấy bộ cảnh phục, nhưng ngay lập tức nó đã bị đám đông vây kín lại. Tôi đội chiếc mũ du lịch màu lam lên đầu, cố gắng che bớt cái mặt xanh của mình, mở cửa xe. Tiểu Hồ la lớn:

- Chú Lam! Chú đừng ra ngoài!

Tôi bước xuống xe, cố giữ bình tĩnh đi thật nhanh về phía trước. Một chiếc chân chìa ra, tôi ngã sấp, chiếc gọng kính và chiếc mũ văng đầu mắt, mặt đập xuống đất đau ê ẩm. Một nỗi cay đắng dâng trào. Chết như thế này cũng đỡ rách việc, còn được tiếng là chết vì nhiệm vụ. Nhưng... tôi nhớ đến Xuân Miêu, tôi không thể chết mà không gặp

được cô ấy, nếu cô ấy đã chết thì phải thấy được xác mới cam lòng. Tôi vật vã ngồi đây, chung quanh là tiếng gào thét vang trời:

- Lam Giải Phóng! Mặt Xanh nhỏ! Chỗ dựa của Kim Long đây rồi!

- Giữ lại! Đừng cho nó chạy!

Mắt tôi hoa lên, những gương mặt chung quanh mờ mờ ảo ảo. Hai cánh tay tôi bị ai đó chộp lấy và bẻ ngoặt ra sau, ai đó dùng đầu gối thúc vào hông tôi, rồi một cú đá thật mạnh giáng vào sườn tôi, sống lưng tôi cũng nhận một cú đấm trời giáng. Những giọt máu ứa ra từ mép, từ mũi tôi rơi xuống đất, ngay lập tức hóa thành màu đen.

- Giải Phóng! Đúng là cậu đó à?

Đó là tiếng lão Hồng. Gương mặt lão đầy thù hận. Như gặp được cứu tinh, tôi mấp máy:

- Chú Hồng! Hãy bảo họ thả cháu ra đi!

- Thả ra! Thả ra! Mảnh xương trâu trên tay lão vung lên hạ xuống như chiếc đũa của nhạc sĩ chỉ huy dàn nhạc: Thả ra! Không đấu tranh vũ lực, chỉ đấu tranh bằng lý lẽ...

- Giải Phóng! Cậu là phó huyện trưởng, cậu phải vì nhân dân đứng ra làm chủ việc này, đừng để cho Kim Long tác oai tác quái. Bố cậu cũng đã muốn đến đây, nhưng mẹ cậu bị bệnh, không đi được. Lão Hồng nói.

- Chú Hồng à, tuy cháu và Kim Long là anh em, nhưng từ nhỏ chúng cháu có hợp nhau đâu, chú cũng biết rồi mà. Tôi quệt máu mũi, nói tiếp: Cháu cũng đã phản đối kế hoạch của Kim Long, nhưng có ai chịu nghe lời cháu đâu. Mọi người thả tôi ra đi!

- Nghe rõ chưa nào? Phó huyện trưởng Lam ủng hộ chúng ta!

- Tôi sẽ đem nguyện vọng của mọi người báo cáo lên cấp trên, bây giờ mọi người hãy mau mau rời khỏi nơi đây.

Tôi nghiêm giọng, nói tiếp:

- Làm thế này là các người đang phạm pháp đấy!

- Đừng để ông ấy đi! Bắt phải làm giấy cam đoan!

Không nén được nữa, tôi chộp lấy mảnh xương trong tay lão Hồng vung lên. Như một thanh đại đao, chiếc xương vung đến đâu thì mọi người dạt đến đấy. Nó có đập vào vai, vào đầu của ai đó. Tiếng la ó vang lên:

- Huyện trưởng đánh người! Bớ bà con! Huyện trưởng đánh chết dân rồi!

Đã ra tay thì không dừng được nữa, đã sai lầm thì cứ sai lầm! Với tôi, lúc này chẳng còn là huyện trưởng hay không huyện trưởng gì cả, chỉ cần các người rút hết cho tôi. Nhờ có mảnh xương, tôi đã phá được vòng vây, chạy thẳng về phòng làm việc. Từ cửa sổ, tôi thấy đám đông vẫn chen nhau ngoài cổng, rồi mấy đụn khói màu hồng bao trùm. Cảnh sát đã ném lựu đạn cay, đám đông tán loạn. Tôi vút mảnh xương, khép cửa sổ,

tạm gác chuyện bên ngoài sang một bên. Tôi không phải là một lãnh đạo tốt, tôi quan tâm chuyện cá nhân hơn việc chung, thậm chí còn thấy vui vui vì chuyện ầu đã vừa rồi, thôi thì cứ để cho Bằng Kháng Mỹ lo liệu.

Tôi gọi điện về hiệu sách, không có ai tiếp máy. Tôi gọi về nhà, con tôi cầm máy. Tôi bình tĩnh nói:

- Khai Phóng! Bố muốn nói chuyện với mẹ.

- Bố ơi! Bố và mẹ đã xảy ra chuyện gì?

- Không có gì đâu! Đưa máy cho mẹ đi!

- Mẹ đi vắng, chó không thể nghe điện thoại được. Mẹ không nấu cơm, chỉ để lại mảnh giấy nhỏ.

- Trên đó viết gì thế?

- Con đọc bố nghe nhé! “Khai Phóng, tự làm cơm mà ăn. Nếu bố gọi điện, bảo bố ra đại lộ Nhân dân, đến trước cửa hiệu tương ớt tìm mẹ”. Có việc gì thế hả bố?

Tôi không thể nói gì thêm với nó. Thông cảm nhé, con trai, tạm thời con chưa nên hiểu chuyện này. Tôi buông ống nghe, nhìn mảnh xương trâu trên ghế salon, nhìn mọi thứ, mơ hồ nghĩ là mình phải mang theo một thứ gì đó, nhưng quả thật là tôi chẳng biết phải mang theo cái gì. Tôi chạy xuống cầu thang. Đám đông vẫn còn đang hỗn loạn, tiếng ho, tiếng khạc nhổ, tiếng chửi, tiếng khóc... hỗn tạp. Có lẽ sự hỗn loạn ở đây sắp chấm dứt để nhường cho một màn mới sẽ xuất hiện trên sân khấu. Tôi xì mũi, quẹt ngang rồi chạy vòng ra phía sau trụ sở để thoát ra bằng cửa hậu, men theo con đường nhỏ phía sau trụ sở chạy về hướng đông, vượt qua rạp chiếu phim, chạy theo ngõ Thọ Da là đến đại lộ Nhân dân. Tất nhiên những người thợ da đang lăm lét nhìn theo tôi và nghĩ rằng tôi chạy thực mạng trên đường nhất định có liên quan với việc náo động ở công ủy ban. Ở phố huyện này, có thể có người không biết bí thư Bằng, nhưng phó huyện trưởng Lam thì ai cũng biết.

Tôi nhìn thấy Hợp Tác phía bên kia đường, thấy cả con chó bên cạnh cô ấy. Tôi chạy qua đại lộ. Trên đường người và xe ken dày, hỗn loạn, chẳng ai để ý gì đến tôi. Tôi dừng trước mặt Hợp Tác, thở dốc. Đôi mắt cô ấy vẫn dán vào cây ngô đồng, còn con chó - là cậu, thì đang giương mắt nhìn tôi, ánh mắt như có lỗi. Đồ chó!

- Cô đưa cô ấy đi đâu rồi? Tôi vội vàng hỏi.

Môi cô ấy run run, cảm giật giật, một nụ cười lạnh thoáng qua nhưng đôi mắt vẫn cứ đăm đăm nhìn vào gốc cây. Tôi nhìn thấy dòng chữ bằng máu, đã đen thẫm và những con nhặng xanh đang nhám nháp trên ấy. Tôi ngửi thấy mùi máu. Tôi choáng váng. Chuyện tôi sợ nhất đã xảy ra. Hợp Tác đã giết chết Xuân Miêu và dùng máu cô ấy viết dòng chữ này. Tôi run run hỏi:



- Cô đã làm gì cô ấy?

- Tôi chẳng làm gì cả! Hợp Tác đá chân vào gốc cây. Bị làm kinh động, những con nhặng bay vù lên. Đưa ngón tay đã được băng kín lên trước mặt, Hợp Tác nói: Đây là máu của tôi. Tôi dùng máu của tôi viết dòng này để cô ấy xa rời anh.

Tôi trút được gánh nặng, sự mỗi mệt xâm chiếm toàn bộ cơ thể. Tôi ngồi bệt xuống đất, tay run run lục tìm gói thuốc lá. Khói thuốc lá như một con rắn nhỏ bò dần lên tận não rồi từ đó lan tỏa khắp cơ thể khiến tôi cảm thấy tỉnh táo hơn...

- Tôi nói với cô ấy rằng... Hợp Tác vẫn không hề nhìn tôi, giọng không âm sắc: Chỉ cần cô ấy rời xa anh, tôi chẳng thèm nói thêm một tiếng để cô ấy đi tìm tình yêu khác, sinh con đẻ cái. Nếu cô ấy không rời bỏ anh, tôi... và cô ấy sẽ cùng chết một ngày.

Hợp Tác dừng lại, đưa ngón tay băng kín chìa ra trước mặt tôi, đôi mắt như một con chó bị dồn vào góc tường, nhấn mạnh từng tiếng:

- Tôi sẽ dùng ngón tay này, đem tất cả những chuyện xấu xa của hai người viết lên cánh cổng lớn của trụ sở ủy ban, huyện ủy, công trụ sở hội đồng nhân dân, lên rạp phim, công viên, bệnh viện, trường học; viết lên mỗi gốc cây, mọi bức tường trong phố huyện này, đến khi hết máu, tôi sẽ chết...

## 47

### *Cứu tàn cục, Hợp Tác về quê, Tổ anh hùng, quý tử ra oai.*

Vợ ông mặc chiếc váy màu đỏ bầm dài phết gót được đính thêm không biết cơ man nào là vòng tròn vải màu trắng khiến tôi liên tưởng là nếu vớt xuống sông, cô ấy sẽ biến thành một con cá, đang ngồi ở ghé trước trên chiếc xe Santana của ông. Đầu cô ấy còn cài một chiếc nơ, mặt đánh phấn rất trắng, trắng đến nỗi giống như chiếc mặt nạ đắp bằng thạch cao, hoàn toàn đối lập với cái cổ và cánh tay để trần của cô ấy. Cô ấy còn mang thêm chuỗi hạt và mấy cái nhẫn sang trọng lâu nay tôi chưa hề thấy cô ấy dùng bao giờ. Một Hợp Tác sang trọng, quý phái khác thường đến nỗi Tiểu Hồ - lái xe của ông - tròn tròn mắt, há hốc mồm ra mà nhìn, mặt cứ dài thượt ra, mãi đến khi vợ ông đưa cho một điếu thuốc lá, lập bập châm lửa rít một hơi, mặt cậu ấy mới tròn trở lại.

Tôi và Khai Phóng ngồi phía sau, chung quanh chúng tôi là mười mấy chiếc hộp xanh đỏ, trong đó nào rượu, trà, bánh kẹo và vải vóc. Đây là lần đầu tiên tôi trở về quê kể từ ngày lên phố huyện trên chiếc xe Jeep của Kim Long. Lúc ấy tôi chỉ là một chú

cún con ba tháng tuổi, bây giờ tôi đã thành một con chó lớn xác, oai vệ. Tim tôi nhảy nhót, và để trấn tĩnh, tôi ngắm phong cảnh hai bên đường. Đường rất rộng, hai bên có hai hàng cây tỏa bóng mát, trên đường không nhiều xe nên Tiểu Hồ phóng rất nhanh. Tôi có cảm giác mình đang bay...

Khác với tôi, Khai Phóng tỏ ra điềm tĩnh vô cùng. Nó đang mải mê với những trò trên trên chiếc máy nhỏ. Nó bậm môi, hai ngón tay bấm rất nhanh trên những chiếc nút nhỏ nhỏ, mặt chột nở ra, nhăn lại, tôi không hiểu vì sao.

Đây là lần đầu tiên Hợp Tác lợi dụng danh nghĩa của ông để điều xe công vụ về thăm quê, còn bình thường thì cô ấy vẫn đạp xe đạp hoặc đi ô tô khách. Đây cũng là lần đầu tiên vợ ông trang điểm như một phụ nữ quý tộc, còn bình thường thì cô ấy chỉ mặc bộ quần áo đi làm đầy mùi dầu mỡ để về quê. Đây lại là lần đầu tiên cô ấy mang về nhiều quà đất tiền đến thế, còn bình thường thì chỉ mấy ký bánh quẩy. Và cuối cùng, đây là lần đầu tiên cô ấy cho tôi đi theo, bình thường thì tôi bị khóa nhốt trong nhà. Kể từ ngày tôi giúp cô ấy tìm ra nhân tình của ông, thái độ cô ấy đối với tôi tốt hẳn lên, thường tâm sự những điều thầm kín với tôi, tưởng tôi biết tất cả nên thường hỏi tôi những câu đại loại như:

- Chó bốn! Mà nghĩ tao phải làm gì bây giờ?
- Chó bốn! Mà nghĩ là cô ta sẽ bỏ ông ấy chứ?
- Chó bốn! Mà nghĩ lần này ông ấy đi họp ở Tế Nam, cô ấy có đi theo không?
- Chó bốn! Mà nghĩ ông ta có đi họp không, hay là đưa cô ấy đến nơi nào đó?
- Chó bốn! Mà nghĩ trên đời này có loại đàn bà mà không ngủ với đàn ông thì sẽ chết không?

Bao nhiêu là “mày nghĩ...”, làm như tôi là con chó thông thái không bằng. Thực ra tất cả những câu hỏi này, tôi đều có thể trả lời được cả, nhưng tốt nhất là nên yên lặng.

- Chó bốn! Mà nói đi. Là tao sai hay ông ấy sai? Có một lần đang mài dao, cô ấy hỏi tôi câu này. Nhưng thành thật nhất là câu sau đây:

- Chó bốn! Tao không trẻ bằng cô ấy, không đẹp bằng cô ấy, đúng không? Nhưng tao cũng từ trẻ mà thành già, từ đẹp mà thành xấu, đúng không? Và lại, tao bây giờ không trẻ cũng không đẹp, nhưng còn ông ấy, ông ấy có hơn gì tao. Ngay lúc trẻ ông ấy cũng có đẹp gì đâu. Lúc nửa đêm bật đèn, nhìn cái mặt xanh của ông ấy tao đã từng phát run lên vì sợ. Nếu không bị tay Kim Long lưu manh kia phá hoại danh dự, đời nào tao chịu lấy ông ấy. Chó bốn à, cuộc đời tao bị vùi dập dưới tay hai anh em ông ấy mất rồi... Bây giờ tao già rồi, tao xấu rồi, ông ấy làm quan lớn rồi nên muốn vứt tao như vứt một đôi giày rách. Chó bốn! Mà xem ông trời có mắt không? Thiên lý ở đâu? Lương tâm ở chỗ nào?

Giơ con dao lên ngắm nghĩa, cô ấy nói tiếp:

- Tao phải ngẩng cao đầu, tao phải cứng cáp lên. Tao phải mài cho mình sáng loáng như con dao này! Cô ấy miết ngón tay lên lưỡi dao, ngay lập tức một vết máu nhỏ rỉ ra, cô ấy nói tiếp: Ngày mai chúng ta về quê, chó bốn cũng đi. Chúng ta dùng xe của ông ấy. Mười mấy năm nay tao không màng đến công xa, một tí mảy may cũng không hề lợi dụng để giữ thanh danh cho ông ấy. Uy tín mà ông ấy có do tao góp công một nửa. Chó bốn à, ở hiền thì bị người khinh, ngựa ngoan thì bị người cười. Tao không chịu được nữa. Tao cũng sẽ làm như vợ con các ông quan khác, tao muốn cho mọi người biết tao là vợ của phó huyện trưởng Lam Giải Phóng!

Chiếc xe lao qua chiếc cầu đá mới được trùng tu và tiến vào làng Tây Môn. Một đám trẻ đứng trên cầu thay nhau nhảy xuống sông, tất cả đều trần truồng. Lúc này Khai Phóng mới dừng chơi điện tử, nhìn ra ngoài, nét mặt đầy vẻ thèm muốn. Vợ ông quay lại nói:

- Có thể Hoan Hoan ở trong đám ấy!

Tôi mơ hồ nhớ lại gương mặt nhỏ và dài của Tây Môn Hoan, tròn và mập của Mã Cải Cách. Vợ ông quay sang dặn Khai Phóng:

- Khai Phóng à, về đến nhà phải ăn nói lễ phép đấy nhé, cần phải làm ông bà vui lòng, anh chị kính nể nhé.

- Mẹ cứ đổ một ít mật ong vào miệng con là được thôi!

- Thằng này, đang trêu mẹ đấy à? Máy hộp mật ong này, con tự tay biểu ông bà nhé, coi như là quà của con.

- Con làm gì có tiền, có nói của con họ cũng chẳng tin.

Trong lúc hai mẹ con đầu khẩu, xe đã băng băng trên con đường chính của làng Tây Môn. Trên tường của những căn nhà được xây dựng từ những năm tám mươi thẳng tắp, chỉnh tề như doanh trại quân đội đều có ghi chữ “phá” bằng sơn trắng to tướng. Hai chiếc xe đào đất đang vươn cánh tay dài ngoằn nằm cạnh đường chờ đợi. Thì ra việc xây dựng một làng Tây Môn mới đã rục rịch bắt đầu.

Chiếc xe dừng trước cổng nhà Tây Môn, Tiểu Hồ nhún còi. Ngay lập tức một đám đông trong nhà ủa ra. Mùi vị của những người này không hề khác trước, nhưng mặt thì đã rất khác. Mặt Mặt Xanh càng xanh, mặt Nghinh Xuân càng xám, mặt Hoàng Đồng càng vàng, mặt Thu Hương càng trắng, mặt Hồ Trợ càng hồng...

Vợ ông chẳng có gì vội vã, chờ Tiểu Hồ mở cửa rồi mới vén váy bước xuống xe, nhưng có lẽ vì không quen với đôi giày cao gót nên loạng choạng suýt ngã.

- Ôi! Con gái của tôi!

Thu Hương là người đầu tiên chạy đến, định ôm lấy Hợp Tác, nhưng đôi tay đang giờ lên bổng khựng lại. Tôi ngắm nghía cái thân hình xưa kia vốn thon thả nay đã béo phị của bà ta. Đưa tay vuốt vuốt cái váy có những vòng tròn màu trắng của Hợp Tác, bà ta reo lên:

- Đây là con gái của tôi đây sao? Thế mà tôi cứ ngỡ là tiên giáng phàm chứ!

Mẹ ông chống gậy bước đến, dò từng bước một cách khó khăn, hình như nửa người của bà ấy đã bị liệt. Đưa cánh tay yếu ớt về phía vợ ông, bà hỏi:

- Khai Phóng đâu? Cháu nội yêu quý của ta đâu?

Tiểu Hồ mở cửa lôi những hộp quà xuống. Tôi tung chân vọt ra ngoài.

- Đây là chó bốn à? Trông cứ như một con trâu nghé.

Khai Phóng hình như không muốn rời khỏi xe. Mẹ ông hướng về phía chiếc xe nói:

- Khai Phóng của bà... Cho bà xem nào! Nửa năm không gặp, xem đã lớn được bao nhiêu nào?

Nó miễn cưỡng chui ra, rất lễ phép hướng về bố mẹ ông nói lí nhí:

- Cháu chào ông bà nội!

Bố ông nắm tay, kéo nó lại phía mình. Hai cái mặt xanh, một cái nhăn nheo nhọt nhọt, một cái sáng ngời, lấp lánh bên cạnh nhau hoàn toàn tương phản.

- Bố Khai Phóng sao không về cùng? Mặt Xanh lớn hỏi.

- Anh ấy đi họp trên tỉnh rồi bố ạ! Vợ ông do dự rồi nói.

Vợ ông quay sang dặn Tiểu Hồ đứng ba giờ chiều đánh xe về đón chúng tôi. Mọi người vây lấy vợ con ông, tay ôm quà kéo nhau vào nhà. Ông tưởng tôi cô độc à? Không đâu! Trong khi cả nhà ông đang hưởng niềm vui gặp gỡ thì một con chó chạy ngang trước cổng. Một mùi thân thiết thoang thoảng. Anh cả! Tôi hoan hỷ kêu lên. Chó bốn! Chó bốn của anh! Anh ấy cũng cực kỳ xúc động. Tiếng kêu của chúng tôi làm mọi người chú ý. Mẹ ông xúc động nói:

- Hai anh em nó dễ có đến tám năm mới gặp lại nhau. Tám năm của chó là nửa đời người.

- Đúng thế! Lúc này Hoàng Đồng, bố vợ ông, mới có cơ hội mở miệng: Chó sống hai mươi năm bằng con người sống trăm tuổi!

Tôi và anh cả chúi mũi vào nhau, ngửi nhau, cắn nhau rồi ôm nhau ngã lăn ra đất. Loài người các ông có hiểu được cách biểu hiện tình cảm của loài chó chúng tôi không nhỉ?

- Chó bốn! Anh cứ nghĩ là cả đời này anh không còn cơ hội gặp em nữa. Anh và chó hai nhớ em và chó ba lắm.

- Anh hai đâu? Tôi ngược mũi lên và chuẩn bị truy tìm mùi vị anh ấy.

- Nhà chó hai đang có tang. Em có nhớ người tên là Mã Lương Tài không? Đúng rồi! Đó là chồng của bà chủ chó hai. Ông ấy là người tốt, thổi sáo, chơi đàn, viết chữ, vẽ đều giỏi. Đang làm hiệu trưởng trường tiểu học được mọi người tôn kính, thầy giáo ai mà chả tôn kính. Đùng một cái, ông ấy từ chức, sang làm trợ lý cho ông Kim Long. Không biết có vị lãnh đạo nào trên phòng giáo dục huyện phê bình mấy câu, về nhà buồn bỏ ăn mấy ngày, uống mấy chén rượu, đứng dậy đi đá. Vừa đứng lên là gục ngay xuống, thế là chết. Ôi! Kiếp sống bao nhiêu, sống chết vô chừng! Loài chó chúng ta rồi cũng thế thôi. Thế nào? Họ chưa cho ông bà chủ em biết điều này à?

- Ông chủ em lâu nay mê một người đàn bà, anh đoán thử là ai? Không biết à? Là em gái của bà chủ chó ba đây. Ông ấy về nhà nói với bà kia - tôi quay đuôi chỉ về phía cây hạnh, ở đó Hồ Trạ và Hợp Tác đang nói với nhau chuyện gì - chỉ một lời ngắn ngủi: Ly hôn. Bà ấy suýt điên, mới bình tĩnh lại mấy ngày nay thôi. Anh xem dáng vẻ của bà ta hôm nay, quay về đây là chặt đứt con đường hồi hương của Lam Giải Phóng rồi đấy!

- Ái chà! Quả là nhà nào cũng có chuyện buồn. Chúng ta là chó, chỉ biết nghe lời chủ, phục vụ chủ. Những chuyện phiền phức ấy chẳng liên quan gì đến chúng ta. Em chờ nhé, anh chạy đi gọi chó hai để anh em ta gặp mặt.

- Việc gì anh phải chạy đi tìm. Chúng ta vốn có khả năng truyền tin hiệu mà!

Tôi ngửa cổ định kêu mấy tiếng thì đã nghe anh cả nói:

- Khỏi cần! Đến rồi kìa!

Chó hai và Bảo Phượng đã xuất hiện ngoài cổng, lại còn có một đứa con trai cao gầy đi sau. Mùi của Cải Cách thuở bé thoang thoảng. A! Cậu ta đã lớn, cao quá! Người ta thường nói mắt chó nhìn con người thường thấp. Phì, nói bậy! Trong mắt chúng tôi, cao tất nhiên là cao, thấp tất nhiên là thấp! Anh cả cao giọng gọi:

- Lão nhị, xem có ai đây này!

- Anh hai! Tôi gọi lớn, chạy ra nghênh đón. Chó hai có lẽ kế thừa giống của chó bố một cách tích cực nhất, lông đen tuyền, khuôn mặt có giống tôi chút ít nhưng vóc dáng nhỏ hơn nhiều. Ba chúng tôi chồm lên nhau, vật nhau, cắn yêu nhau.

- Chó ba thế nào? Anh cả hỏi.

- Chó ba rất tốt, đẻ ba đứa con, chủ bán được rất nhiều tiền. Còn mẹ?

Cả hai tự nhiên im lặng, cúi đầu khóc.

- Mẹ không bệnh mà mất, chắc là chết già thôi! May mà thi thể cũng được chôn cất chu đáo. Ông chủ Mặt Xanh tự tay chôn cất, bỏ vào trong một chiếc rương gỗ và chôn ở mảnh ruộng quý giá của ông ấy. Ông ấy thật là người tốt!

Bảo Phượng đã bắt đầu chú ý đến tôi, trông vẻ mặt tôi biết cô ấy rất ngạc nhiên vì sự cao to và hùng dũng của tôi.

- Mà y là chó bốn đẫy à? Sao mà mà y to đến thế?

Khi cô ấy nhìn tôi, tôi cũng nhìn lại cô ấy. Sau bốn bận luân hồi, những ký ức về Tây Môn Náo dù chưa mất hẳn nhưng đã bị vô số những chuyện trọng đại phủ lên, tôi đâm ra e sợ rằng có một ngày nào đó, chuyện xưa trỗi dậy sẽ làm tôi loạn tâm loạn trí. Chuyện đời như cuốn sách, từng trang từng trang lật qua. Con người cần hướng về phía trước, chẳng quan tâm gì đến nợ cũ. Chó cũng cần theo thời thế, đối diện với cuộc sống thực. Trong nợ nần quá khứ, tôi là bố cô ấy; trong cuộc sống hiện tại, tôi chỉ là một con chó. Mà cô ấy là chủ của anh tôi và chị cùng mẹ khác cha với chủ tôi. Gương mặt cô ấy trắng bệch, tóc tuy chưa bạc nhưng đã như cỏ sau một đợt rét đậm. Cô ấy đang để tang Mã Lương Tài, toàn thân toát lên mùi người chết. Trong ký ức của tôi, cô ấy hình như chưa bao giờ vui, hầu như không cười, nếu có nụ cười hiếm hoi thì cũng giống như một chút phản quang lóe lên từ tuyết, lạnh lẽo âm trầm. Thằng bé đứng sau lưng - Mã Cải Cách - kẻ thừa dướng người cao gầy của bố, chỉ khoảng mười tuổi mà đã lơ thơ tóc bạc...

Tôi theo hai anh đi dạo một vòng khắp làng Tây Môn. Cho dù tôi đã rời xa nơi đây từ bé, trừ vườn nhà Tây Môn, hình như ở đây không lưu lại một ấn tượng cụ thể gì, nhưng dù sao đây cũng là nơi tôi sinh ra, giống như Mạc Ngôn đã có bài viết “Quê hương là máu thịt”, lòng tôi vẫn thấy nao nao. Tôi nhận ra rất nhiều gương mặt quen biết và nhiều mùi vị quen thuộc, nhưng có một loại mùi vị tôi thấy đã mất đi khá nhiều so với thời tôi còn ở đây. Trước đây, toàn làng dậy lên mùi của loài la, trâu, lợn, ngựa... bây giờ chủ yếu là mùi sắt thép, mùi xăng dầu... Tôi biết ước mơ điện khí hóa nông thôn thời kỳ công xã nhân dân lúc này đã thành hiện thực khi thực hiện phân ruộng đến hộ gia đình để phát triển làm ăn cá thể. Tôi còn nhận ra không khí vừa mới lạ vừa bắt an của làng Tây Môn trước khi có những biến động lớn ập xuống nơi đây...

Tôi bắt gặp rất nhiều chó trên đường. Bọn chúng đều rất nhiệt tình chào hỏi hai anh em tôi, đồng thời nhìn tôi với ánh mắt vừa xa lạ vừa sợ hãi. Hai anh tôi cũng rất tự đắc giới thiệu: Đây là em Bốn của chúng tôi, đang ở phố huyện, là hội trưởng của loài chó ở phố huyện, quản lý mười ngàn con chó! Hai anh tôi thật biết nói phét, đem số lượng chó ở phố huyện nói quá đến mười lần.

Theo yêu cầu của tôi, hai anh đã dẫn tôi đến thăm mộ mẹ, thật ra mục đích của tôi không chỉ đến thăm mộ mẹ mà còn có nhiều lý do khác tôi không thể nói cho họ biết. Trong quá trình từ Tây Môn Náo thành Tây Môn Lừa, từ Tây Môn Lừa thành Tây Môn Trâu, lại từ Tây Môn Trâu thành Tây Môn Lợn, rồi từ Tây Môn Lợn thành Tây Môn Chó, cái mảnh đất như một hòn đảo này có mối quan hệ mật thiết như máu huyết đối

với tôi. Vùng đất phía đông làng Tây Môn trồng toàn đào, có lẽ một tháng trước đây là một biển hoa đào, bây giờ lá đào đã vàng, trên cành đã có lơ thơ quả. Mảnh đất một mẫu sáu sào của Mặt Xanh vẫn cứ thế, đang trồng một loại lương thực truyền thống, đó là loại lúa chịu hạn cho ra loại gạo đặc sản của vùng Đông Bắc Cao Mật. Bên cạnh phần mộ, thực ra là một nắm đất nhô cao lên khỏi mặt ruộng của chỏ mẹ, tôi nhìn thấy ba nắm đất khác cao hơn, được dọn dẹp sạch sẽ hơn. Anh cả tôi chỉ nắm đất sát bên cạnh, nói là nơi chôn con lợn độc ác nhưng lại chết vì cứu người, tiểu chủ của tôi cùng mười mấy đứa bé khác đều do con lợn này cứu sống khi chơi ngoài sông lúc băng vỡ. Còn hai nắm đất kia, một cái là mộ của con lừa, một cái là mộ của con trâu. Nghe đâu dưới mộ con lừa cũng chẳng còn gì, hình như chỉ còn cái chân giả, còn mộ con trâu cũng chỉ có một đoạn dây thừng. Đó là chuyện lâu lắm rồi, anh cả tôi cũng không thể biết tường tận.

Ở cuối thửa ruộng, về phía đông có một phần mộ rất to đẹp hình chiếc bánh bao được xây bằng đá trắng. Trước mộ có một tấm bia bằng đá cẩm thạch, trên bia có hàng chữ viết theo lối chữ lệ: “Tiên khảo Tây Môn công Náo cập phu nhân Bạch thị chi mộ”. Tôi run rẩy và nước mắt người trào ra từ đôi mắt chỏ của tôi. Anh cả chụp lấy tôi hỏi:

- Sao em lại có vẻ thương tâm đến vậy?

Tôi lắc đầu, quệt nước mắt:

- Không sao cả, tự nhiên em nhớ đến một đứa bạn.

Anh cả nói:

- Năm thứ hai sau khi giữ chức bí thư, Tây Môn Kim Long đã lập mộ này cho bố đẻ của ông ấy. Thực ra dưới mộ chỉ có hài cốt bà Bạch và bài vị của Tây Môn Náo, còn thi thể của ông ta thật đáng thương là đã bị tổ tiên đói khát của chúng ta ăn sạch cả thịt lẫn xương.

Tôi đi quanh ngôi mộ ba vòng, sau đó đưa chân sau lên, đá một bãi rỗ to lên tấm bia. Hai anh tôi giật mình kinh sợ, la lớn:

- Chó bốn! Em gan đầy mình rồi đó. Tây Môn Kim Long mà biết thì ông ấy không bắn em vỡ sọ mới là chuyện lạ!

- Thế để cho ông ấy cứ bắn em, chỉ mong sao khi em chết, ông ấy cũng đem thi thể em chôn ở mảnh ruộng này! Tôi cười đau khổ, nói.

Hai anh tôi nhìn nhau rồi nói:

- Chó bốn! Chúng ta về đi! Mảnh đất này quá nhiều oan hồn, tà khí rất nặng, nếu trúng phải e rằng còn đáng sợ hơn trúng gió đấy.

Từ lúc ấy tôi đã biết cuối cùng thân xác của mình sẽ được nằm ở nơi nào sau khi chết. Tuy tôi sống ở phố huyện, nhưng sau khi chết nhất định tôi sẽ được chôn ở mảnh

đắt một mẫu sáu sào này!

Khi chúng tôi quay về đến nhà Tây Môn thì con trai của Kim Long - Tây Môn Hoan - cũng vừa về đến nơi. Cậu ta chỉ mặc độc chiếc quần đùi, trên tay xách một xâu cá nhỏ, tay kia cầm quần áo. Nhìn thấy tôi, cậu ta phóng vù tới, rõ ràng là muốn cười lên người tôi, nhưng là một con chó uy nghiêm, đòi nào tôi lại để con người cười lên lưng. Tôi bước về trước mấy bước, tránh cái chụp của cậu ta.

Hồ Trợ từ trong nhà chạy ra quát một tràng dài:

- Hoan Hoan! Con chạy đi đâu mà bây giờ mới về? Mẹ đã nói con sáng nay là đi và Khai Phóng về rồi cơ mà!

- Con đi bắt cá! Cậu ta đưa xâu cá nhỏ lên, giọng điệu chưa xứng hợp với tuổi tác, nói: Quý khách đến nhà không có gì chiêu đãi sao được!

- A! Cái thằng này! Hồ Trợ ôm lấy mớ quần áo con trai đưa cho, nói: Có mấy con cá bé xíu, ai ăn ai nhin đây? Như phát hiện điều quan trọng, cô ta la toáng lên: Còn đôi giày của con đâu?

Tây Môn Hoan cười nói:

- Con đã đổi lấy cá rồi!

- Ôi chao! Đúng là đồ phá gia! Đôi giày ấy bố mày nhờ người mua từ Thượng Hải về, giày Ý, hơn một nghìn cơ đấy. Thế mà chỉ đổi vài ba con cá thế này ư?

- Mẹ à, sao lại vài con... Có đến chín con đấy chứ!

- Mọi người nhìn xem thằng con của tôi nó đã làm gì nào! Cầm xâu cá bước vào nhà, cô ấy phân bua: Từ sáng sớm đã chạy ra bờ sông, nói đi bắt cá đãi khách. Nửa ngày quay về, đổi đôi giày ngoại lấy xâu cá bé tẹo này đây, có ngu không chứ! Thằng kia! Mày đổi với đứa nào, mang đi trả ngay!

- Đàn ông làm sao có thể lật lọng thế hả mẹ? Thôi, chỉ là một đôi giày, bố sẽ mua lại cho con thôi mà! Cậu ta vẫn nhíu nhíu đôi mắt gà chọi, nói mà không nhìn mẹ.

- Bố mày lấy đâu ra tiền hả đồ phá gia kia? Roi đang chờ mày đấy, chờ bố mày về rồi hẵng hay!

- Bố mà không có tiền thì huyện Cao Mật này ai là người có tiền đây? Bố là triệu phú, giàu nhất thiên hạ!

- Có chuyện gì mà ồn ào thế? Tiếng Kim Long vang lên.

Nãy giờ tôi đã để ý đến chiếc Mercedes sang trọng chạy vào cổng đỗ ở ngoài sân. Kim Long bước xuống xe với bộ quần áo bảnh bao khoác trên người, một cái bụng phệ, một chiếc cặp da... rõ ra dáng một ông chủ. Nghe Hồ Trợ kể xong, ông ấy vỗ đầu con trai, nói:



- Trên phương diện kinh tế mà nói, đôi giày một nghìn tệ đôi lấy chín con cá nhỏ là một việc xuẩn ngốc, nhưng về phương diện đạo lý mà xem, để chiêu đãi khách quý, không tiếc ngàn vàng đôi lấy vật mọn đãi khách là hành vi của bậc chính nhân quân tử. Tổng hợp lại, bố không biểu dương, cũng chẳng phê bình con. Điều bố biểu dương là con nói lời biết giữ lấy lời. Đồi là đồi, không ân hận!

- Thế nào hả mẹ? Tây Môn Hoan đặc ý nhìn mẹ rồi đưa xâu cá cho Nghinh Xuân: Bà nội làm cá đãi khách nhé!

- Anh làm hư nó cho mà xem! Hồ Trợ nói rồi quay về phía Tây Môn Hoan, quát lớn: Ông tướng! Vào nhà thay quần áo mau lên! Ăn mặc thế trước khách quý, không xấu hổ à?

Lúc này, Kim Long đã để ý đến tôi, nhìn đôi mắt, tôi biết ông ta đang thán phục tôi. Quay sang con trai anh, ông ấy nói:

- Cháu Khai Phóng! Xem mặt cháu, bác biết cháu không phải là người ưa hưởng thụ. Bố là phó huyện trưởng, cháu nhất định sẽ là tỉnh trưởng!

Rồi ông an ủi Mã Cải Cách:

- Cháu trai đứng thẳng lưng lên đừng sợ sệt, không buồn rầu! Chuột còn có cái ăn, cháu không thể chết đói.

Người tiếp theo được ông ấy quan tâm là Bảo Phượng:

- Không nên tự hành hạ mình, người chết không thể sống lại, nếu nói đau buồn, anh đây cũng chẳng kém gì em. Mã Lương Tài chết anh đây như mất một cánh tay!

Và người cuối cùng là Hợp Tác, ông ấy cao giọng:

- Em dâu, anh phải uống với cô một chén. Ngày ấy, để chúc mừng luận chứng kinh tế của anh được thông qua, anh đã đặt tiệc mừng ở lầu Thiên Cung. Anh đã làm cho Giải Phóng phải sợ hãi. Hồng Thái Nhạc đúng là chẳng ra gì, ngoan cố một cách đáng thương. Lần này bị quản thúc để cho lão nhận ra chân lý!

Trong bữa cơm, vợ ông không thờ ơ cũng không nhiệt tình, cố giữ tư cách của một phu nhân huyện trưởng. Cách thức Kim Long mời rượu, nói năng thể hiện rõ ý thức gia trưởng và có tiền. Nhưng sinh động nhất vẫn là Tây Môn Hoan. Thăng bé có vẻ quen thuộc với những cuộc nhậu nhẹt, Kim Long lại chẳng ngăn cản nên nó có vẻ quá tự tin đến độ ngông nghênh. Nó rót đầy hai ly rượu cầm đến trước mặt Khai Phóng, nói:

- Khai Phóng! Uống xong chén rượu này, tôi có chuyện muốn nói...

Con trai ông liếc mắt về phía mẹ.

- Không cần phải nhìn dì hai như vậy... chuyện đàn ông, chúng ta tự biết với nhau. Nào, cạn một ly!

- Hoan Hoan! Được rồi đấy! Hồ Trợ quát nhỏ.

- Thế thì con cứ nhấp môi vậy! Vợ ông bảo Khai Phóng.

Hai cậu bé chạm cốc. Tây Môn Hoan ngửa cổ nốc sạch chén rượu rồi đưa đến trước mặt Khai Phóng nói:

- Uống cạn để tỏ tình thân ái!

Khai Phóng nhấp một ngụm nhỏ rồi đặt cốc rượu xuống. Tây Môn Hoan cau mặt.

- Được rồi! Kim Long vỗ đầu con trai nói, nói: Dừng lại đi, rượu không thể ép. Bất người khác uống rượu cũng không phải là hành vi của kẻ hảo hán.

Tây Môn Hoan yên lặng, bỏ chiếc cốc xuống bàn, cởi chiếc đồng hồ đeo trên tay ra đưa đến trước mặt Khai Phóng, nói:

- Khai Phóng! Đây là chiếc đồng hồ mạ vàng Thụy Sĩ chính cống. Tôi dùng nó để đổi lấy con chó của cậu!

- Không được! Con trai ông nói chắc nịch.

Tây Môn Hoan tỏ vẻ không vui nhưng không tỏ ra giận dữ, chỉ nói rất cương quyết:

- Tôi tin, rồi có ngày cậu sẽ đồng ý thôi!

- Con trai, đừng có làm rối nữa! Hồ Trợ nói: Chỉ còn mấy tháng nữa là sẽ lên huyện học trung học rồi; muốn gặp chó bốn, cứ đến nhà dì mà gặp có sao đâu.

Do vậy mà đề tài của bàn tiệc lại chuyển vào tôi. Mẹ ông nói:

- Không ngờ là cùng một mẹ đẻ ra mà lại có con lớn con nhỏ như thế!

- Mẹ con tôi may mắn được chó bốn này. Bố nó bận tối ngày, tôi phải đi làm. Giữ nhà, đưa đón Khai Phóng đều nhờ cả vào nó. Vợ ông nói.

- Đúng là một con chó oai phong và dũng mãnh. Vừa nói Kim Long vừa nhón lấy một cái móng lợn vút xuống trước mặt tôi: Chó bốn, phú quý đừng quên cố hương, thỉnh thoảng về thăm nhé!

Cái móng lợn bốc mùi thơm hấp dẫn, tôi lại đang đói, nhưng quay lại nhìn hai anh, tôi cố gắng kiềm chế, làm như không thấy gì. Hình như Kim Long đã hiểu ý, lấy tiếp hai chiếc móng nữa vút xuống trước mặt hai anh tôi, rồi nói với Tây Môn Hoan:

- Làm người thì phải thể hiện cho được phong độ khác người mới hay, ít ra cũng như con chó này!

Hai anh tôi đã chộp lấy chiếc móng và nhai một cách vô vấp, còn tôi vẫn cứ nằm im, đôi mắt nhìn thẳng vào mặt vợ ông. Hiểu ý, cô ấy gạt nhẹ đầu, tôi mới gắp lấy và từ từ nhai, chẳng có một âm thanh nào vang ra từ miệng tôi.

- Bố nói thật chí lý! Tây Môn Hoan rút chiếc đồng hồ về, nói tiếp: Con phải tỏ rõ phong độ của mình.

Nói xong, nó đứng dậy đi vào nhà trong mang ra một khẩu súng săn.

- Hoan Hoan! Con muốn làm gì vậy? Hồ Trợ kêu lên sợ hãi.

Còn Kim Long vẫn cứ điềm nhiên, cười nói:

- Để bố coi con trai thể hiện phong độ như thế nào? Muốn bắn chết chó của Khai Phóng à? Đó không phải là hành động của kẻ quân tử đâu!

- Bố coi thường con quá!

Tây Môn Hoan đã bị chạm tự ái. Nó dựng cây súng xuống góc nhà, bước ra ngoài, lột chiếc đồng hồ quý giá treo trên cành cây hạnh rồi quay vào, cầm súng lên, lên đạn, đưa lên vai, nhắm xuyên qua cửa sổ, nhắm chiếc đồng hồ. Động tác của nó rất lão luyện, tất cả mọi công việc được hoàn thiện với một nụ cười thật tự tin và điềm tĩnh. Chiếc đồng hồ mạ vàng lấp lóa dưới nắng trưa. Hồ Trợ kêu lên một tiếng sợ hãi rồi lùi về sau mấy bước, áp vào tường. Tôi cảm thấy không gian và thời gian ngưng đọng thành một vệt sáng, rồi hai tiếng “đoàng đoàng” vang lên, vệt sáng ấy bị cắt đứt. Phát thứ nhất không trúng mục tiêu, đạn găm vào thân cây hạnh làm nó vỡ một mảng to bằng chén uống trà, viên thứ hai trúng ngay chiếc đồng hồ...

## 48

*Giải Phóng chịu ba tầng giáo huấn,  
Nói nguyên nhân, huynh đệ bất hòa.*

Kim Long gọi điện cho tôi, bảo mẹ ốm nặng sắp mất. Khi bước chân vào nhà Tây Môn, tôi mới biết là không phải. Mẹ tôi quả thật có mắc bệnh nhưng không lấy gì làm nguy hiểm. Bà đang chống gậy, ngồi trên chiếc trường kỷ ở nhà phía tây, mái đầu bạc phơ rung rung, gương mặt đầy nước mắt. Bố ngồi cạnh mẹ, phía bên phải, giữa hai người có một khoảng vừa đủ một người ngồi. Vừa trông thấy tôi, bố đã chụp lấy một chiếc giày, chẳng nói chẳng rằng vọt đến đập thẳng vào mặt tôi mấy phát. Tôi thấy mắt mình như hoa lên, tai lủng bưng. Khi bố tôi nhảy lên, chiếc trường kỷ bị xô dịch, mẹ tôi ngã sòng soài ra đất. Bà bò dậy, chiếc gậy chĩa thẳng như một ngọn giáo vào mặt tôi. Mẹ! Tôi kêu lên và định chạy đến đỡ bà, nhưng không hiểu sao đôi chân tôi lại bước lui mấy bước đến tận cửa rồi định ngồi xuống ngạch cửa. Nhưng trong lúc bàng hoàng, đầu tôi lại va vào cánh cửa. Tôi choáng váng, thân thể không trọng lượng, tôi ngã xuống, nằm ngửa vắt qua ngạch cửa, một nửa thân thể ở trong, một nửa ở ngoài phòng.

Không có ai đến giúp đỡ tôi. Bố tôi sau khi định thần, lại tiếp tục cầm giày xông đến. Mặt bố nửa xanh nửa đỏ bầm, đôi mắt như có muôn ngàn ngọn lửa. Mười mấy năm lăn lộn trong tăm tối, bố đã rất nhiều lần giận dữ và tôi đã quá quen với cách biểu

lộ sự giận dữ của ông, nhưng lần này thì quả thật rất khó phân định, bởi nó ẩn chứa quá nhiều sắc thái tình cảm khác nhau, có bi thương, có sỉ nhục, có giận dữ... Cú đánh của ông ấy rõ ràng là đã dùng toàn lực, nếu tôi không phải là một trung niên cường tráng thì gót giày của bố đã đập đầu tôi bẹp rúm rồi. Ba phút sau cú đánh ấy, tôi vẫn đầu choáng mắt hoa, không phân định được phương hướng, thực ảo...

Có ai đó ngăn bố lại, hình như là Kim Long. Bị đẩy lùi về phía sau nhưng bố vẫn như một con cá bị kéo lên khỏi mặt nước, giãy giụa rồi chiếc giày trong tay ông ném vút về phía tôi. Tôi không thể tránh được, mắt chỉ trừng trừng nhìn chiếc giày nặng trĩch bay tới, đập trúng ngay mặt, dính ở đó một lát rồi rơi xuống đất. Hình như tôi có cúi xuống để nhìn chiếc giày, nhưng đầu óc choáng váng, mắt tôi mờ hử khiến tôi nhìn mà chẳng thấy gì. Máu từ mũi tôi ứa ra, tôi đưa tay lên móc lỗ mũi. A! máu, nhưng sao không đỏ mà lại vàng vàng, xanh xanh. Nhưng rõ ràng là máu, bởi tai tôi nghe thấy tiếng nói đầy yêu thương của Bàng Xuân Miêu vang lên từ đâu đó rất xa xăm và mơ hồ:

- Mũi anh chảy máu rồi kìa!

Đây là lần thứ hai trong vòng hơn mười ngày tôi bị chảy máu, lần thứ nhất là ở trụ sở ủy ban huyện, tôi bị một ai trong đoàn của Hồng Thái Nhạc ngáng chân, đập mũi xuống đất và máu chảy đầm đề. A! Trí nhớ và thần kinh tôi hoạt động trở lại rồi. Tôi nhìn thấy Bảo Phượng đang đỡ mẹ tôi dậy. Bà run run đưa tay về phía tôi, miệng lắp bắp:

- Dừng lại!.. Không được đánh con tôi!...

Chiếc gậy không lấy gì làm thẳng của mẹ đang nằm trên sàn nhà, giống như một con rắn chết. Bỗng nhiên một lời ca trầm thẳm, dịu dàng vẳng lên đầu đó: *Mẹ già tóc bạc như sương*... Trái tim tôi như bị ai bóp cứng, nước mắt tôi trào ra. Mẹ tôi đang giãy giụa trong lòng Bảo Phượng với một sức mạnh bất ngờ, một mình Bảo Phượng không thể giữ nổi bà. Hình như chị ấy đã hiểu ra, vươn một cái chân kéo chiếc gậy lại gần rồi cúi xuống nhặt lên đặt vào tay bà. Bà giờ gậy lên hướng về phía bố đang bị Kim Long ôm chặt như muốn đánh xuống, nhưng hình như sức đã kiệt, chiếc gậy chỉ giờ cao lưng chừng rồi rơi xuống đất. Bà ôm mặt khóc:

- Đồ... Đồ chó nhà ông... Ai cho phép ông đánh con tôi?

Con hỗn loạn đã qua, trí nhớ của tôi đã trở lại bình thường. Bố đang đứng tựa lưng vào tường, hai tay ôm đầu, không thấy mặt, chỉ thấy mái đầu bạc phơ rồi tung. Chiếc trường kỷ đã được đỡ dậy, Bảo Phượng dìu mẹ đến ngồi ở đấy. Kim Long lượm chiếc giày đặt trước mặt bố tôi, nói một cách lạnh lùng:

- Đồ ngốc! Tao vốn chẳng muốn tham dự vào chuyện tệ hại này đâu, nhưng mọi người bảo tao phải gọi cho mày, tao đành phải phục tùng.

Kim Long đưa tay chỉ vào trong, tôi nhìn theo và biết là vợ diễn của mình đã kết thúc. Ngồi trên bộ bàn bát tiên trứ danh của nhà Tây Môn là vợ chồng Bàn Hồ và Vương Lạc Vân. Tôi thật sự khó chịu khi nhìn thấy họ. Phía bên kia là Hoàng Đồng và Thu Hương - bố mẹ vợ của tôi; ngoài ra còn có Hồ Trợ đang đứng sau vợ chồng họ. Trong lúc này mà tôi vẫn chú ý đến mái tóc thần kỳ của cô ấy, một mái tóc có sức hấp dẫn đến mê người.

- Chuyện mày đòi ly hôn với Hợp Tác, mọi người đã biết cả rồi. Chuyện mày với Xuân Miêu, mọi người cũng biết cả rồi. Tiếng Kim Long phá vỡ sự im lặng rợn người.

- Cậu đúng là quý mặt xanh táng tận lương tâm!... Thu Hương nhúc nhích thân hình đồ sộ định lao về phía tôi nhưng đã bị Kim Long giữ lại. Hồ Trợ dùng sức ấn mẹ ngồi xuống ghế.

- Con gái tôi có gì không phải với cậu nào? Chỗ nào không xứng với cậu nào? Cậu làm như thế không sợ thiên lôi đánh chết à? Thu Hương nói.

- Cậu ưng cưới thì cưới, ưng bỏ thì bỏ à? Lúc cưới nhau, cậu là cái thá gì chứ? Mới tập tễnh làm quan mà đã tính chuyện bất nhân ư? Thế giới này đâu có dễ dàng cho cậu quá như vậy. Tim huyện ủy, tỉnh ủy, trung ương nói cho rõ chuyện này. Hoàng Đồng nói.

- Chú à, ly hôn hay không là chuyện riêng của mỗi người, bố mẹ đẻ cũng không có quyền can thiệp. Nhưng chuyện này ảnh hưởng quá lớn. Chú cứ nghe chú thím Bàn đã nhé! Kim Long nói.

Nói thành thật tự đáy lòng, tôi chẳng để ý lắm đến lời của bố mẹ vợ. Nhưng đối với vợ chồng Bàn Hồ, tôi vẫn có một chút kính nể.

- Không thể gọi anh là Lam Giải Phóng, mà phải gọi là phó huyện trưởng Lam. Bàn Hồ ho mấy tiếng rồi bắt đầu: Ông đến xưởng gia công số năm là lúc nào nhỉ? À, đó là năm bảy mươi sáu. Lúc ấy Lam Giải Phóng là gì? Điên điên khùng khùng, chẳng hiểu biết cóc khô gì cả. Tôi đã bố trí ông vào bộ phận kiểm nghiệm với một chức vụ vừa nhẹ nhàng vừa oai phong. Khối đũa tài năng, lý lịch tốt hơn ông nhiều mà vẫn phải làm tám giờ mỗi ngày, mỗi ngày xử lý hai trăm cân bông... Cuộc sống của ông thế nào so với người khác, ông tự hiểu. Lúc ấy ông vẫn là công nhân hợp đồng ngắn hạn, thời hạn ba tháng. Nhưng tôi nghĩ đến bố mẹ ông đã từng có ơn với tôi, nên tôi giữ ông lại. Sau đó, hợp tác xã huyện cần người, tôi đã chịu đựng không biết bao nhiêu lời dị nghị để đề bạt ông. Ông có biết lãnh đạo huyện lúc ấy nói gì với tôi không? Họ nói vì sao tôi lại giới thiệu một con quý mặt xanh với huyện. Tôi nói, thằng này tuy dị tướng một tí nhưng trung thực lương thiện, cũng có tí tài năng. Đương nhiên sau đó ông làm việc không đến nỗi nào, từng bước thăng quan tiến chức. Tôi và vợ tôi rất tự hào về ông,

nhưng nếu không có tôi tiến cử, nếu không có Bàng Kháng Mỹ ngầm giúp đỡ, liệu ông có ngày nay không?...

Ngừng lại một lát để thở, Bàng Hồ nói tiếp:

- Bây giờ ông đã thành danh, muốn bỏ vợ cũ để kiếm vợ mới, chuyện đó xưa nay không hiếm. Ông cứ ly hôn và cưới vợ đi, chẳng liên quan gì đến Bàng Hồ tôi, nhưng ông lại nhắm vào con gái tôi... Nó bao nhiêu tuổi? Chỉ vừa tròn hai mươi, vẫn là đứa trẻ con, chưa hiểu đời, hiểu người. Ông làm thế có khác nào loài cầm thú? Có dám nhìn mặt mọi người nữa không? Bàng Hồ tôi một đời đường đường chính chính, thà gãy chứ không chịu cong, một chân bị mình đứt lìa, tôi không hề rơi một giọt nước mắt. Trong Cách mạng Văn hóa, bọn Hồng vệ binh gọi tôi là anh hùng giả, tháo chân gỗ tôi ra rồi dùng chính cái chân ấy đập lên đầu tôi, tôi cũng chẳng khóc... Nhưng với chuyện ông làm thì... Gương mặt ông ta đầy nước mắt, cúi người tháo chiếc chân giả ra ném đến trước mặt tôi, nói tiếp: Phó huyện trưởng! Ông hãy xem cho kỹ cái chân giả ấy, xem mối quan hệ giữa chúng tôi và bố mẹ anh, hãy rời khỏi Xuân Miêu. Ông muốn tự hủy hoại mình, tôi không can thiệp, nhưng ông đừng bắt con gái tôi phải chết theo ông.

Tôi vẫn không thốt lên một lời xin lỗi nào, mặc dù có hàng nghìn lý do để tôi phải xin lỗi họ, có hàng vạn lý do để tôi trốn chạy Bàng Xuân Miêu quay về với Hợp Tác, nhưng tôi biết mình không làm được. Khi Hợp Tác dùng máu viết dòng chữ ấy lên cây ngô đồng, tôi đã từng có ý định từ bỏ cuộc phiêu lưu với Xuân Miêu, nhưng mỗi một ngày đi qua, nỗi nhớ khiến tôi như một thằng mất trí, không buồn cơm nước, không ngủ và cũng không ngó ngàng đến công việc. Ngày đi họp ở tỉnh về, tôi chạy ngay đến hiệu sách. Người đứng ở quầy thiếu nhi là một cô gái lạ, lạnh lùng bảo tôi rằng, Xuân Miêu xin nghỉ ốm. Hai người đàn bà kia thì nhìn tôi tỏ vẻ thương hại pha lẫn khinh bỉ. Chửi đi, các người đừng e ngại gì, tôi chẳng để ý đâu! Tôi tìm đến khu tập thể hiệu sách nhưng phòng của Xuân Miêu đã khoá im im. Từ khung cửa kính nhìn vào, tôi quan sát giường ngủ, tủ quần áo, bàn viết, bàn trang điểm, còn thấy cả chiếc gương soi tròn treo trên tường... Xuân Miêu! Em đang ở đâu? Tôi còn đến cả nhà Bàng Hồ, cổng ngoài khoá kín. Tôi đứng ngoài cửa gọi khản giọng khiến mấy con chó chung quanh sủa vang vì tưởng tôi là thằng điên. Tôi thừa biết Xuân Miêu không bao giờ về nhà bố mẹ, nhưng vẫn cứ gào, vì tôi còn biết tìm cô ấy ở đâu nữa? Người mở cổng là ông già giúp việc, nét mặt buồn rầu yêu cầu tôi đừng làm phiền ông chủ. Tôi lang thang trên đường, muốn hét lên rằng: Xuân Miêu! Anh không cần danh dự, địa vị, gia đình, quá khứ, tương lai... Anh chỉ cần em. Em ở đâu?

Tôi không xin lỗi ai cả mà tôi chỉ quỳ và lạy. Tôi quỳ trước hai người đã sinh dưỡng tôi lạy một lạy, quỳ trước bố mẹ vợ lạy một lạy, quỳ trước vợ chồng Bàng Hồ lạy một

lay. Cái lay thứ ba này có nhiều ý nghĩa, tôi muốn cảm tạ sự giúp đỡ của họ, nhưng quan trọng hơn là cảm tạ họ đã sinh ra Xuân Miêu. Xong, tôi bước lùi ra khỏi cửa, lùi mãi đến tận cổng mới quay lưng chạy nhanh ra đường.

Nhìn qua thái độ của cậu lái xe Tiểu Hồ sáng nay, tôi biết tất cả đã kết thúc. Cậu ta đã nói với tôi về chuyện Hợp Tác điều xe công về quê, sáng nay khi tôi muốn về nhà thì cậu ấy bảo xe bị hỏng, tôi đành phải đi nhờ xe của phòng nông nghiệp huyện. Bây giờ thì tôi đi bộ, hướng về phố huyện. Nhưng tôi về đây để làm gì. Xuân Miêu ở đâu thì tôi đi về đó, nhưng bây giờ em ở đâu?

Chiếc Mercedes của Kim Long êm ái dừng lại bên cạnh tôi. Kim Long mở cửa xe, bảo:

- Giải Phóng! Lên xe đi!
- Không cần đâu!
- Lên đi! Tôi có chuyện muốn nói!

Tôi chui vào chiếc xe lộng lẫy, rồi lại chui vào căn phòng làm việc xa hoa của anh ta. Nằm trên chiếc salon dài, anh ta nhả khói thuốc, không nhìn tôi, hỏi:

- Chú này! Chú có nghĩ cuộc đời này là một giấc mộng không?

Tôi im lặng.

- Chú có nhớ ngày anh em ta chẵn trâu trên bờ sông không? Lúc ấy, để ép chú vào công xã, ngày nào tôi cũng đánh chú. Không ngờ hai mươi năm sau, cái công xã ấy đã tan thành bọt nước. Anh em ta lúc ấy có nằm mơ cũng chẳng tưởng tượng ra rằng chú sẽ là phó huyện trưởng, tôi lại trở thành tổng giám đốc, đúng không?

Tôi vẫn im lặng.

- Huyện này thiếu gì đàn bà đẹp, việc quái gì chú phải đâm đầu vào con bé còm nhom ấy. Chú muốn loại đàn bà nào? Đen, trắng, gầy, béo, trẻ, già... Tất cả tôi sẽ cho chú một cách dễ dàng. Hay là chú muốn thưởng thức hàng ngoại? Cũng chẳng thiếu. Bọn gái Nga ở đây nhiều vô kể, một nghìn là tìm ra thứ xịn rồi!

Tôi đứng dậy, lãnh đạm:

- Nếu anh kéo tôi về đây để nói những điều ấy thì tôi về vậy.

- Đứng lại! Kim Long đập mạnh tay xuống bàn: Chú đúng là đồ thói tha không biết chơi cho đúng chỗ. Thỏ không ăn cỏ cạnh ổ, huống hồ đó không phải là loại cỏ ngon! Chú thừa biết quan hệ giữa tôi và Bàng Kháng Mỹ, khu du lịch mở Tây Môn chính là hợp đồng làm ăn giữa tôi và cô ấy. Công việc chúng tôi đang tốt đẹp thì bị cậu phá hỏng mất rồi.

- Chuyện của hai người tôi chẳng có chút hứng thú nào đâu. Tôi chỉ quan tâm đến tôi và Xuân Miêu!

- Nói thế có nghĩa là chú không chịu chấm dứt. Chú vẫn nhất định theo con bé ấy?  
Tôi gật đầu, không hề do dự.

- Không được! Tuyệt đối không được! Kim Long tức tối đi lại trong phòng rồi thành linh đấm một cú thật mạnh vào ngực tôi, rít lên: Lập tức chấm dứt! Muốn tìm đàn bà để tao lo. Chơi cho đã rồi mày thấy đàn bà chẳng là cái quái gì hết.

- Xin lỗi, tôi nhỏ toẹt vào những lời anh đang nói. Anh không có quyền can thiệp chuyện riêng của tôi, tôi càng không cần anh sắp đặt cuộc sống của tôi.

Tôi quay lưng bước ra cửa. Kim Long chụp vai tôi giữ lại, giọng đã ôn tồn hơn:

- Đương nhiên tình yêu cũng có cái lý để mà tồn tại. Bây giờ chúng ta chọn con đường chiết trung nhé! Chú cứ tạm thời để yên, chớ vội tính chuyện ly hôn, cũng đừng gặp Xuân Miêu. Chúng tôi sẽ tìm cách đưa chú rời khỏi Cao Mật, có thể xa một tí, chẳng hạn lên tỉnh, chí ít là chú chỉ rẽ ngang. Đến lúc ấy, việc ly hôn của chú để tôi lo liệu. Tiền sẽ giải quyết tất cả mọi vấn đề. Ba trăm nghìn, bốn trăm nghìn, năm trăm nghìn, thậm chí một triệu... Không có con đàn bà nào thấy tiền mà nhắm mắt đâu. Sau đó chúng tôi sẽ điều động Xuân Miêu đến chỗ chú, hai người cứ thỏa sức mà ngủ với nhau. Kỳ thực, chẳng ai ngu ngốc gì mà bỏ ra nhiều tiền đến thế... nhưng dù sao tôi cũng là anh chú, còn cô ấy cũng là em của Kháng Mỹ.

- Rất đa tạ sự sắp xếp của các người, nhưng tôi không cần, thực sự không cần. Tôi bước ra khỏi phòng, ngoái đầu lại nói: Như anh vừa nói, anh là anh tôi, Kháng Mỹ là chị cô ấy, cho nên tôi có lời khuyên hai người nên coi chừng. Lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt. Lam Giải Phóng tôi có tình nhân, chẳng qua là vấn đề tình cảm và đạo đức, còn hai người...

- Chú lại dạy khôn tôi đấy à? Kim Long cười lạnh lẽo: Thế thì tôi cũng chẳng còn khách khí gì nữa. Bây giờ chú hãy rút đi cho khuất mắt tôi!

- Các người giấu Xuân Miêu ở đâu?

- Rút xéo! Đi mà tìm lấy!

Tôi đi lang thang trên các con đường làng Tây Môn. Mặt trời đã ngã về tây rực rỡ. Qua màn nước mắt, tôi nhìn thấy bảy sắc cầu vồng. Máy đưa nhỏ mập mập xinh xắn tò mò đi theo tôi, còn có cả mấy con chó. Tôi rảo bước thật nhanh, chúng hè nhau chạy vọt lên rồi tất cả quay đầu, vừa đi lùi vừa ngắm tôi. Có lẽ chúng ngắm cái mặt xanh của tôi đang lấp lóa dưới nắng chiều.

Trên chiếc cầu mới, Hồng Thái Nhạc đang đứng chắn đường, có lẽ lão đã say. Chộp lấy ngực áo tôi, lão la lên:

- Lam Giải Phóng! Mày đúng là đồ thổ đế. Chúng mày quản thúc tao, quản thúc một nhà cách mạng lão thành, một chiến sĩ trung kiên của Mao Chủ tịch, một dũng sĩ đấu



tranh cho sự công bằng và lẽ phải. Chúng mày có thể quản thúc được thân xác tao, nhưng không che lấp được chân lý... Tao không sợ chúng mày!

Mấy người trong quán nhậu Đại Kiền chạy đến, lôi lão ra khỏi người tôi. Tôi không nhận ra bọn họ là ai. Tôi rảo bước lên cầu, bên tai còn văng vẳng tiếng lão Hồng:

- Thăng thả đế kia! Mày trả miếng xương trâu lại cho tao!

## 49

### *Nhờ mưa, Hợp Tác dọn nhà xí, Bị đánh, Giải Phóng theo Xuân Miêu.*

Do ảnh hưởng của cơn bão số chín, đêm ấy trời mưa lớn. Những đêm mưa trước đây tôi thường ngủ rất say, nhưng đêm ấy tôi không hề chợp mắt. Thính giác và khứu giác của tôi tự nhiên càng thêm tinh tường. Trong ánh chớp nhoáng nhoàng, từng góc vườn, từng ngọn cây, từng chiếc lá đang vật vã dưới những trận mưa nặng hạt.

Trận mưa bắt đầu từ lúc bảy giờ tối, đến chín giờ đêm mà vẫn còn nặng hạt. Nước trên mái nhà đổ xuống ào ào như thác. Cống thoát nước trong vườn lâu ngày bị rác rưởi làm nghẽn, nước không thể chảy nổi nên đã dâng lên ngập sân, chẳng mấy chốc đã mấp mé thêm nhà.

Tôi định sửa lên mấy tiếng để báo hiệu cho vợ ông biết, nhưng chưa kịp sửa thì đèn trong nhà bật sáng, vợ ông xuất hiện trước cửa lớn, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai, trên người khoác chiếc áo đi mưa mỏng dính bước ra sân. Nước từ trên mái dội xuống làm chiếc mũ trên đầu cô ấy lệch sang một bên. Một trận gió thốc tới, nó rơi luôn xuống nước. Dường như chẳng quan tâm lắm đến chiếc mũ, cô ấy chạy về phía chái nhà phía tây, lục trong đồng đồ đạc lộn xộn tìm ra một chiếc xẻng, rồi đi về phía cuối vườn.

Nước trong vườn đã dâng lên đến đầu gối cô ấy. Một ánh chớp lóe lên, tôi nhìn thấy gương mặt cô ấy trắng bệch. Tự nhiên toàn thân tôi phát run. Từ phía cuối vườn, tôi nghe thấy tiếng xẻng va đập vào vào nền đá. Tôi biết chỗ ấy rất bẩn, là nơi lá mục dồn về, là nơi những con mèo hoang ỉa đái. Bằng mắt thường tôi cũng thấy được nước trong vườn cạn dần. Cống đã thông nhưng vợ ông vẫn chưa quay ra; từ chỗ góc vườn ấy, tiếng xẻng va vào đá vẫn vang lên đều đặn, tôi vẫn ngửi ra cái mùi vị của cô ấy lan tỏa trong không gian đầy nước. Đúng là một người đàn bà tuyệt vời, dám đương đầu với cái khổ cái khó!

Trên mặt nước, những rác rưởi và tạp vật đang từ từ dạt về phía ấy. Tôi nhìn thấy một con vịt bằng nhựa trôi lênh bênh. Đó là vật Bàn Xuân Miêu tặng con ông lúc tôi đưa nó đến xem triển lãm tranh liên hoàn ở hiệu sách. Chiếc mũ của vợ ông lúc này cũng đang trôi về phía công...

Cuối cùng thì vợ ông cũng đã quay lại, chiếc áo đi mưa vẫn còn đeo trên người song toàn thân cô ấy đã ướt sũng. Trong ánh chớp, gương mặt cô ấy trắng xanh, chiếc quần xắn tận bẹn để lộ đôi chân khẳng khiu. Không hiểu sao trông bộ dạng cô ấy lúc này, tôi lại liên tưởng đến một con quỷ nào đó trong truyền thuyết, chỉ có khác là gương mặt cô ấy tỏ ra hài lòng với công việc của mình, có thể gọi là niềm vui. Cô ấy vớt chiếc mũ lên, vắt nước và treo vào một chiếc đinh trên tường.

Mưa bắt đầu nhẹ hạt, cô ấy ngược mặt nhìn trời. Tôi nghe cô ấy lầm bầm: Mưa đi! Càng to càng tốt! Vừa nói, vừa cởi áo mưa một cách khó khăn, cởi nốt cái áo mỏng dính ướt sũng trên người. Một thân hình gầy gò, ngực lép kẹp, chỉ có hai núm vú đen đen là dấu hiệu của đàn bà trên người cô ấy. Bước thấp bước cao, cô ấy đi về phía nhà vệ sinh cuối vườn, dùng chiếc xẻng cạy nắp nhà xí. Mùi thối xông lên.

Lúc này phố huyện vẫn còn đang trong thời kỳ đô thị hóa, tây ta hỗn hợp nên hệ thống vệ sinh vẫn còn rất lạc hậu, hai phần ba gia đình vẫn còn dùng hố xí lộ thiên, xử lý vấn đề phân thải là vô cùng khó khăn. Tôi vẫn biết, cứ vài ba đêm là vợ ông lại xách một túi phân, nửa đêm mang ra đến tận sông Thiên Hoa, cạnh chợ nông sản và ném xuống đó. Hình như cả xóm này đều làm như thế. Biết vợ ông khổ sở về chuyện này, tôi chưa bao giờ ỉa trong vườn mà thường chạy đến nhà lão Doãn, một kẻ không tốt, là xưởng trưởng trong một nhà máy, nằm ngay dưới bánh chiếc xe Camry màu đen tuyền đậu trước công mà ỉa. Nếu chiếc xe không có ở đó, tôi sẽ chạy thẳng đến quảng trường Thiên Hoa, ở đó có một bồn hoa rậm rạp. Cứt chó cũng là một loại phân bón, tôi là một con chó hiểu biết về khoa học trồng trọt và biết sử dụng những gì mình có để làm cho cây cối tốt tươi, biết đem cứt chó để làm cho hoa thêm tươi, thêm thắm.

Đó chính là lý do để trên gương mặt vợ ông nở nụ cười hài lòng mà tôi đã nói lúc nãy. Đứng bên hố xí, cô ấy dùng một cái gáo thật to làm bằng thùng thiếc múc những thứ ở dưới đó lên đổ xuống chỗ cống nước đang chảy xiết. Lúc này tôi cũng nghĩ như vợ ông, cầu mong cho mưa thật nặng hạt để cô ấy dọn nhà xí thật sạch, dọn sạch những rác rưởi trong vườn nhà, dọn sạch những gì ô uế bản thủ nhất của cả cái phố huyện này để đổ về bạt ngàn biển cả.

Cuối cùng cô ấy cũng buông chiếc gáo, tôi biết mọi việc đã xong. Đúng lúc ấy con ông ở trong nhà kêu lớn:

- Mẹ! Đừng làm nữa, vào nhà đi!

Vợ ông dường như chẳng nghe tiếng con gọi, dùng một chiếc chổi lùa sạch những gì còn sót lại trên đất xuống cống. Con mưa dai dẳng giúp cô ấy giải quyết gọn tất cả những gì ô ứ. Con ông vốn rất có hiếu, thấy mẹ cứ đứng mãi ngoài mưa thì khóc âm lên. Nó cũng như tôi, để đỡ đàn cho mẹ, trừ trường hợp đặc biệt, còn không thì nó đại tiện ở chỗ khác. Có lần ông đã nhìn thấy tôi cùng với nó chạy như ma đuổi trên ngõ Thiên Hoa phải không? Quả thật không phải là chúng tôi sợ đến lớp muộn. Mục tiêu trước tiên mỗi sáng của con trai ông không phải là ở lớp học mà là ở nhà vệ sinh của trường. Có một lần đang chạy, nó không nhìn nổi nữa nên đã ngồi thụp xuống chỗ cây đinh hương gần ngay trước cửa hiệu uốn tóc mà phóng đại ra đó. Một người đàn bà đầu tóc năm bảy màu từ trong cửa hiệu nhảy xộc ra, túm lấy cái khăn quàng đỏ ở trên cổ con ông siết mạnh làm cho nó nghẹt thở, trợn tròn mắt. Mụ này có quan hệ rất mật thiết với phó đội trưởng đội cảnh sát hình sự huyện Bạch Thạch Kiều, không ai ở phố huyện dám chọc giận mụ ta. Cả người mụ sực nức mùi nước hoa đắt tiền, nhưng lời lẽ mụ ta chửi con ông còn thối hơn cả cứt mà nó vừa phóng ra. Nhiều người qua lại đứng nhìn và phụ họa với mụ để chửi con ông. Nó vừa khóc vừa nói: Dì hai! Cháu sai rồi! Cháu xin lỗi, tại cháu không chịu được nữa! Cháu bị đau bụng! Bao nhiêu là lời tội nghiệp nhưng con mụ nanh nọc ấy chẳng chịu tha, đưa ra hai cách giải quyết để nó chọn một. Một là mụ sẽ dẫn nó đến giao cho trường và thầy giáo chủ nhiệm xử lý; hai là nó phải ăn cái mà nó đã thải ra! Có một người công nhân tốt bụng động lòng, bèn dùng cái xẻng hốt cục phân đi thì mụ ấy chửi sa sả, đành phải bỏ ý định. Đúng thời khắc quan trọng ấy, Lam Giải Phóng, ông biết không, tôi - Chó bốn - đã biểu hiện lòng trung thành tuyệt đối với cậu chủ. Tôi nín thở đớp lấy cục phân và... nuốt, không kịp nhai. Người ta thường nói “Chó không bao giờ quên thói quen ăn cứt”, câu này đúng với loài chó nói chung, nhưng với tôi - một con chó trí thức, có đầu óc như con người mà lại... Tôi để mặc con ông đứng đấy, chạy như bay đến quảng trường Thiên Hoa. Ở đấy có vòi nước phun liên tục ngày đêm. Tôi há mồm thật to để cho nước phun thẳng vào họng. Xong, tôi chạy về với con ông, dùng ánh mắt chất chứa hận thù nhìn thẳng vào mặt mụ đàn bà độc ác ấy. Lông trên người tôi dựng đứng cả dậy, cổ họng phát ra những tiếng gừ gừ và đôi hàm răng của tôi nhe ra... Cái tay đang xiết cổ con ông từ từ buông lỏng, rồi mụ thối lui từng bước, đến tận cửa mới quay người ù té chạy vào trong nhà. Cánh cửa đóng sập lại một cái rầm. Con ông ôm lấy đầu tôi khóc nức nở. Ngày ấy, chúng tôi đi rất chậm, không hề quay đầu nhưng tôi biết đằng sau có rất nhiều đôi mắt nhìn theo...

Con ông cầm một chiếc ô từ trong nhà chạy ra đến bên mẹ che mưa, khóc và nói:

- Mẹ! Vào nhà đi. Xem này, mẹ ướt hết cả rồi!

- Con ngốc ơi! Khóc cái gì? Mưa to thế này, vui mới phải chứ! Lâu lắm rồi mới có mưa to kể từ ngày chúng ta về đây! Tốt rồi, vườn chúng ta sạch rồi! Không chỉ vườn ta sạch, mà cả phố huyện này cũng sạch, tất cả mùi hôi thối bay đi rồi!

Tôi sửa hai tiếng, biểu thị sự đồng tình với vợ ông.

- Con nghe không? Không chỉ mẹ vui mà chó bốn cũng vui nữa đấy!

Hai mẹ con họ đã vào nhà. Vợ ông đi thẳng vào nhà tắm. Qua cánh cửa khép hờ, tôi ngửi thấy mùi xà phòng thơm, tôi nhìn thấy cái mông tàn tật và cái vệt đen đen phía bụng dưới của cô ấy. Bà chủ! Chúc bà ngủ ngon!

Tiếng chuông đồng hồ nhà bên thông thả điểm hai tiếng. Đã quá nửa đêm. Chỉ còn có tiếng giọt mưa thánh thót và tiếng nước chảy róc rách vang lên trên phố huyện. Tôi đang mơ màng, mí mắt nặng trĩu thì bỗng có một mùi vị quen thuộc xông lên ở đâu đó, có lẽ là trên đường Lợi Dân. Rồi tôi ngửi thấy mùi đặc trưng tỏa ra từ chiếc xe Jeep, nghe thấy tiếng máy xe rú lên khi vượt qua những đoạn đường ngập nước. Mùi vị và âm thanh càng lúc càng gần, hình như đã ở đâu đây trong ngõ Thiên Hoa, và cuối cùng dừng lại ở trước ngõ nhà ông.

Không chờ tiếng kêu cổng, tôi đã cất tiếng sửa oang oang như bình thường. Bên ngoài cổng có mùi của ông và một số mùi mà tôi chưa hề quen biết. Tiếng gọi cổng trông có vẻ gấp gáp, kèm theo đó là tiếng đập vào cổng nghe đến chát chúa.

Đèn ngoài hiên bật sáng. Vợ ông khoác thêm chiếc áo choàng, bước ra cổng, hỏi vọng ra:

- Ai đấy!

Không có tiếng trả lời, song tiếng đập cổng mạnh hơn. Tôi chồm hai chân trước lên cánh cổng, vọng ra ngoài sửa ông ổng. Đương nhiên tôi nhận ra mùi của ông, song tôi cảm thấy bất an vì những cái mùi lạ đang vây bọc lấy ông. Vợ ông hướng ra ngoài hỏi:

- Ai đấy?

- Mở cửa nhanh lên! Mở rồi sẽ biết!

- Nhưng nửa đêm, tôi biết các anh là ai?

Tiếng trả lời ở ngoài cửa có vẻ thấp xuống.

- Huyện trưởng Lam, chúng tôi đưa ông ấy về!

Vợ ông có vẻ do dự rồi mở khóa, kéo cổng. Ông - Lam Giải Phóng quả nhiên ở đó, sắc mặt trắng bệch, đầu tóc ướt đầm vón lại thành lọn. Kêu lên một tiếng, vợ ông mở toang cả hai cánh cổng. Ba người đàn ông đẩy ông vào trong, thân thể mềm như sợi miến của ông đổ ập vào người vợ khiến cả hai ngã sóng soài xuống đất. Ba người nọ quay người vọt xuống tam cấp định chạy ra xe. Như một ánh chớp, tôi vọt lên, chân trước của tôi chụp đúng vào vai một người. Cả ba người này đều mặc áo đi mưa, đeo

kính đen. Chiếc xe vẫn còn đang nổ máy. Chiếc áo đi mưa quá trơn nên cú chụp của tôi bị trượt từ vai hẳn ta xuống đất. Hẳn nhảy mấy bước đã chạy đến bên đầu xe, còn tôi thì rơi xuống nước. Nước ngập đến bụng tôi, do vậy động tác của tôi cũng không thể nhanh và chính xác như bình thường. Tuy vậy tôi vẫn dùng sức để vọt lên, chụp xuống vai một người khác cũng đang nháo nhào chạy về phía chiếc xe. Lần này cũng trượt nốt nhưng trước khi rơi xuống nước, tôi còn kịp cắn một miếng vào bắp chân của hẳn. Hẳn kêu lên một tiếng đau đớn rồi vọt lên xe, đóng cửa lại. Mũi tôi đập vào cửa xe đau điếng. Người thứ ba cũng đã vọt lên được xe. Chiếc xe rú ga chạy thục mạng, nước bắn tung tóe. Tôi đuổi theo một đoạn nhưng vì nước ngập đến bụng, tôi không thể tận dụng hết sức chạy của mình, đành hậm hực đứng nhìn theo.

Quay lại cổng, tôi thấy hai người vẫn còn đứng đấy. Ông gục đầu vào vai vợ, còn cô ấy thì ôm lấy eo lưng ông, không đủ sức đưa ông vào nhà. Hình như đôi chân ông vẫn còn một chút sức lực, song không thể đỡ nổi thân hình. Ông muốn cử động đôi chân nhưng dường như nó không theo ý muốn của ông, tất cả chỉ vừa đủ chứng minh ông vẫn còn sống.

Tôi dùng sức khép chặt hai cánh cổng rồi đi đi lại lại trong sân, không biết làm cách nào để giúp cô ấy đưa ông vào nhà. Con ông đã tỉnh ngủ, chỉ mặc độc cái quần đùi chạy từ phòng ra, miệng hét: **Bố!** Rồi nó đỡ lấy một bên vai ông nhằm chia bớt sức nặng cho mẹ, từng bước từng bước, cả hai lôi ông vào đến phòng ngủ của vợ ông. Nhìn cảnh ấy, tôi có cảm giác như họ đã lôi ông đi đến hàng nghìn cây số và thời gian dài đến hàng thế kỷ!

Tôi quên phát mình là một con chó vừa bị chìm trong dòng nước bắn thủ trên đường phố, thấy vận mệnh của mình đã gắn chặt với gia đình này, lặng lẽ bước theo ba người đến tận giường ngủ của vợ ông. Toàn thân ông máu và nước mưa quyện lại với nhau, quần áo rách bươm. Người ông lại bốc lên mùi nước tiểu khai khai, chứng tỏ đã bị người ta đánh đến nỗi đá cả ra quần. Vợ ông vốn là người sống rất đơn giản nhưng cực kỳ sạch sẽ, lần này để cơ thể nhớp nhúa của ông trên giường lót vải trắng tinh, chứng tỏ cô ấy yêu chồng biết nhường nào. Cô ấy cũng cho tôi, hiện đang trong tình trạng ướt sũng, bắn thủ vào phòng, chứng tỏ cô ấy cũng vì lo cho ông mà quên hết tất cả.

Con trai ông quỳ trước đầu giường, khóc rống lên:

- **Bố!** **Bố** làm sao thế? Ai đánh **bố** ra nông nỗi này?

Ông mở hé đôi mắt, giơ tay lên xoa xoa đầu thằng bé. Ông đang khóc. Vợ ông mang đến một chậu nước ấm đặt bên trên một chiếc ghế cạnh giường, tôi ngửi thấy mùi muối hòa tan trong nước. Cô ấy bắt đầu cởi quần áo của ông. Ông tránh né, ông giãy giụa,

mồm nói: Không cần! Nhưng rất cương quyết, cô ấy dùng đầu gối đè lên ngực ông rồi từ từ cởi cúc áo. Tôi biết ông không muốn nhận sự săn sóc này, nhưng không thể từ chối. Con ông đã giúp mẹ lột sạch quần áo, ông trần truồng nằm dưới ánh điện sáng trưng. Vợ ông vừa dùng khăn lau người cho ông vừa khóc, con ông cũng khóc và tôi thấy hình như ông cũng khóc, khóc rất chân thành.

Trong suốt thời gian ấy, vợ ông chẳng nói lấy một lời, ông cũng chẳng mở miệng. Chỉ có con ông luôn mồm hỏi:

- Ai đánh bố thế hả bố? Con sẽ tìm người ấy để báo thù!

Ông không trả lời, mẹ nó cũng chẳng nói gì thêm. Nó đành hỏi tôi:

- Chó bốn! Ai đánh bố tao, mày dẫn tao đi tìm để báo thù!

Tôi cúi đầu. Thật đáng tiếc, cậu chủ! Mưa to quá, mùi vị không thể lan đi được xa.

Cô ấy đã mặc cho ông một bộ quần áo mới, rộng rãi và sạch sẽ. Bộ quần áo màu trắng khiến mặt ông càng xanh, càng đen. Sau cùng cô ấy nói với con:

- Khai Phóng! Sắp sáng rồi, con vào ngủ đi, ngày mai còn đi học.

Tắt đèn phòng ngủ, cô đi vào nhà bếp. Chỉ khoảng mười phút, bộ quần áo của ông đã được giặt sạch sẽ. Phơi phóng xong, cô quay trở lại phòng khách, ngồi ở ghế salon, đầu cúi xuống, hình như đang suy nghĩ điều gì. Cô ấy ở ngoài ánh sáng, tôi ở trong bóng tối. Tôi quan sát rất kỹ gương mặt cô ấy. Đôi môi nhợt nhạt, đôi mắt vô hồn. Bà chủ! Bà đang nghĩ gì?

Sáng hôm sau, cả phố huyện vô cùng rộn rịp. Hầu như góc phố nào cũng có người cười, người nói, người kêu, người thở dài, thậm chí có cả người khóc. Bầu trời vẫn u ám, mây đen dày nặng như sà thấp xuống mặt đất. Vợ ông đã bắt đầu làm bữa sáng, hình như cô ấy đang làm miến. Mùi bột mì chua chua nồng nồng. Trong phòng, ông đang ngáy ngon lành. Cuối cùng thì ông cũng đã ngủ, hơn nữa còn ngủ rất ngon. Tôi bỗng giật mình vì nhận ra một mùi vị quen thuộc phảng phất đâu đó, rất gần. A! Đúng là mùi của Bàn Xuân Miêu. Mùi này đã ngưng tụ ngay ở trước cổng rồi. Tôi chỉ sửa một tiếng rồi cầm bật, cúi đầu, bởi tôi thấy tinh thần mình rất nặng nề và bất an. Đường như có bàn tay nào đó thật khỏe bóp chặt lấy cổ họng tôi.

Bàn Xuân Miêu đang lay cánh cổng rất mạnh, tiếng gọi cổng cũng rất to và dứt khoát, có ản chút gì đó lo lắng và giận dữ. Vợ ông chạy ra mở cửa, hai người đàn bà đăm đăm nhìn nhau qua cánh cổng hé mở. Có lẽ giữa hai người có bao nhiêu là điều cần phải nói, song cuối cùng chẳng có câu nào được bật ra. Xuân Miêu sải bước rất nhanh đi thẳng vào nhà, vợ ông theo sau, tay đưa về phía trước như muốn níu Xuân Miêu giữ lại. Cả hai bước vào trong nhà, vợ ông đóng cửa phòng khách lại, thật kín.

Nhìn xuyên qua cửa kính, tôi thấy Xuân Miêu đi qua lối nhỏ trong nhà, đến thẳng phòng ngủ của vợ ông và tôi nghe tiếng khóc của cô ấy vang lên, sau đó là tiếng khóc của vợ ông. Con ông đang đứng trong nhà vệ sinh, vừa rửa mặt vừa khóc.

Tiếng khóc của hai người đàn bà cũng đã dứt, nhưng sau đó là một khoảng lặng rất lâu. Câu đầu tiên tôi nghe từ miệng Xuân Miêu:

- Các người thật là độc ác, đánh anh ấy ra nông nỗi này!

- Bàng Xuân Miêu! Tôi và cô xưa nay không thù không oán. Đàn ông tốt trên đời này đâu có thiếu, sao cô cố tình phá hoại gia đình tôi?

- Chị! Em biết là em có lỗi với chị. Em đã muốn xa anh ấy, nhưng em không làm nổi... Đó là số mệnh của em...

- Giải Phóng! Anh tự quyết định đi...

Yên lặng giây lâu, tôi nghe rõ ràng ông nói:

- Hợp Tác! Anh xin lỗi em! Anh phải đi với cô ấy!

Bàng Xuân Miêu đỡ ông ngồi dậy khỏi giường, đi qua phòng khách và bước ra sân. Con trai ông bê bát miến đang ăn dở đi theo ba người, ra đến sân, nó quỳ xuống, ngược mặt lên, khóc:

- Bố ơi! Bố đừng bỏ mẹ... Dì Xuân Miêu cũng không cần đi đâu cả... Bà nội và bà ngoại trước đây đều là vợ của ông Tây Môn, có sao đâu?

- Con ơi! Ông ghen ngào nói: Đó là xã hội cũ... Khai Phóng, chăm sóc cho mẹ nhé. Mẹ con không có gì sai, bố mới là kẻ có tội. Bố tuy rời khỏi nơi đây, song bố vẫn còn cơ hội chăm sóc hai người...

- Lam Giải Phóng! Anh có thể ra đi, nhưng anh hãy nhớ điều này: Nếu tôi còn chút hơi thở, đừng bao giờ đem chuyện ly hôn ra nói với tôi! Vợ ông đang đứng trước nhà, cười lạnh, nhưng đôi mắt thì lại đang khóc. Cô ấy bước xuống bậc tam cấp, có lẽ nước mắt làm cô ấy không nhận rõ đường đi nên ngã dúi dụi xuống sân. Bò dậy, cô ấy đi vòng qua mặt hai người, lôi Khai Phóng đứng dậy:

- Đứng dậy! Đàn ông chỉ quỳ trước lẽ phải!

Rồi lặng lẽ bước sang một bên, nhường đường cho hai người.

Giống như khi đêm Hợp Tác dìu ông vào nhà, sáng nay Xuân Miêu cũng ôm eo lưng ông dìu đi từng bước ra khỏi nhà. Dưới sức nặng của ông, thân hình Xuân Miêu xiêu vẹo, nhưng tôi không hiểu sức mạnh thần kỳ nào đó đã nâng đôi chân của cô ấy đứng vững và bước từng bước một rời khỏi nhà. Vì một trạng thái tình cảm mơ hồ nào đó chi phối, tôi chạy theo hai người ra đến khỏi cổng, rồi đứng đó dùng ánh mắt tổng tiền. Hai người đang liêu xiêu trên ngõ Thiên Hoa, bùn nước bắn tung tóe làm vấy bẩn

chiếc quần đỏ của Xuân Miêu. Người qua đường đều quay đầu nhìn hai người, không biết trong lòng họ đang nghĩ gì.

Lòng buồn rười rượi, tôi quay vào nhà, chui vào ổ của mình nằm xuống. Khai Phóng đang khóc và khác với mọi ngày, vợ ông bê một bát miến mới đặt đánh rằm trước mặt nó, quát lớn:

- Ăn!

## 50

### *Khai Phóng vốc bùn đen ném bố, Phượng Hoàng dùng sơn đỏ tạt dì.*

... Cuối cùng thì tôi cũng gặp lại Xuân Miêu. Đoạn đường từ nhà tôi đến hiệu sách, bình thường chỉ đi mất mười lăm phút, nhưng chúng tôi phải mất gần hai tiếng đồng hồ mới đến nơi. Theo cách nói của Mạc Ngôn, đây là đoạn đường vừa lãng mạn nhưng cũng vừa đày đọa, vừa sỉ nhục nhưng vừa cao thượng, vừa thối lui nhưng vừa tấn công, vừa đầu hàng nhưng vừa phản kháng, vừa khiêu chiến nhưng vừa thỏa hiệp... Anh ta còn nói hàng loạt những phạm trù đối lập khác, có chỗ hợp ý tôi nhưng cũng có chỗ làm cho tôi phát bực. Kỳ thực, trong thời điểm ấy, tôi chẳng thấy cao thượng, vinh quang gì cả, mà chỉ thấy một điều: Dũng cảm và bình thản.

Bây giờ nhắc lại chuyện ấy, đầu óc tôi vẫn thấp thoáng hình ảnh những chiếc ô và áo đi mưa đủ màu sắc, bùn và nước bắn, cóc nhái và ruồi nhặng. Gương mặt phố huyện những năm chín mươi bị lộ trần trước cơn mưa lớn đầu mùa, phía sau sự phồn vinh giả tạo ẩn chứa không biết bao nhiêu những điều xấu xa và bẩn thỉu.

Trong gian phòng tập thể sáu mét vuông phía sau hiệu sách, Xuân Miêu bố trí thành một tổ ấm tạm thời cho hai chúng tôi. Đã đến nước này, tôi chẳng còn gì để có thể che giấu. Lam - Ngàn - Năm! Cậu hãy hiểu rằng, tôi đến với cô ấy không phải chỉ được hôn, được làm tình... Nhưng vừa đặt chân đến gian phòng nhỏ ấy, cửa vừa khép là tôi và cô ấy đã ôm choàng lấy nhau. Hôn, thở và... làm tình, cho dù trên thân thể tôi vết thương vẫn còn đau nhức. Nước mắt của chúng tôi chảy vào miệng nhau, da thịt của chúng tôi run lên từng hồi, linh hồn của chúng tôi hòa tan làm một. Tôi không hỏi em những ngày qua em đã làm cách nào để sống; em cũng chẳng hỏi tôi vì sao tôi bị đánh ra nông nổi này. Chúng tôi chỉ biết ôm nhau, vùi đầu vào nhau, vuốt ve nhau, vát tất cả những chuyện đã xảy ra bên ngoài căn nhà ấm áp này.



... Vợ ông buộc Khai Phóng phải ăn hết bát miến. Hai hàng nước mắt của nó chảy thành dòng rơi xuống. Vợ ông không hiểu sao cũng ăn lấy ăn để bát của mình, và dường như vẫn còn thòm thèm, cô ấy bê cái bát của Khai Phóng uống hết nước thừa còn lại. Gương mặt cô ấy đỏ rựng lên vì cay, trán và sống mũi lấm tấm mồ hôi. Dùng khăn lau miệng cho Khai Phóng, cô ấy nói thật điềm tĩnh và nghiêm khắc:

- Khai Phóng! Đứng thẳng dậy! Ăn nhiều, học cho tốt để trở thành người đàn ông đội trời đạp đất. Họ muốn chúng ta chết, họ muốn biến chúng ta thành trò cười à? Đừng hòng!

Tôi đưa Khai Phóng đi học, vợ ông đưa tôi đến ngoài cổng. Con ông quay lại ôm eo mẹ, vợ ông vỗ vỗ vào lưng nó, nói:

- Con xem, con đã cao hơn mẹ rồi đấy!

- Mẹ, mẹ đừng bao giờ...

- Đừng lo! Vợ ông cười nói: Lẽ nào vì chuyện này mà mẹ treo cổ, nhảy giếng, uống thuốc độc chết sao? Yên tâm đi nhé! Mẹ cũng sẽ đi làm đây. Mọi người ai cũng cần có bánh quây, cũng có nghĩa là mọi người vẫn đang cần mẹ.

Chúng tôi vẫn đi theo con đường tắt. Nước trên sông Thiên Hoa dâng cao đến gằm cầu. Gió đã thổi tóc mái chợ nông sản, mấy thương nhân Chiết Giang đang ngồi buồn rầu trước đống vải và quần áo ướt đẫm nước mưa. Tuy mới sáng sớm mà không khí đã oi bức vô cùng. Khai Phóng rất nhanh tay chụp được con hai nhái bên đường, đưa trước mặt tôi, hỏi:

- Chó bốn! Mày muốn ăn không?

Tôi lắc đầu. Nó dùng một cọng cỏ buộc hai con lại với nhau rồi dùng lực ném lên thật cao: Bay đi! Hai con nhái lộn nhào trên không trung và rơi tòm xuống nước.

Một dãy phòng học của trường tiểu học Phượng Hoàng bị sập mái trong đêm qua. Trong cái rủi có cái may, nếu nó sập vào ban ngày, đúng vào giờ lên lớp thì hậu quả khó lường, Bàn Kháng Mỹ làm sao có thể đứng đó mà nói những lời hay ý đẹp khi đi thị sát tình hình phố huyện sau cơn mưa lớn? Trong sân trường đầy ngói vỡ và rác rưởi, bọn trẻ con đang đuổi nhau, vui như tết vì không có phòng học. Mười mấy chiếc xe đất tiền đầy bùn đất đứng trước cổng trường. Bàn Kháng Mỹ mang đôi giày đi mưa màu hồng nhạt, quần xắn đến quá đầu gối, vạt vệt bùn dính trên làn da trắng nõn nà. Cô ta đang nói vào chiếc loa điện cầm tay:

- Thưa quý thầy cô, các em học sinh! Con bão số chín kéo theo mưa lớn đã mang lại tổn thất lớn cho toàn huyện, trong đó có trường chúng ta. Chúng tôi biết quý thầy cô đang rất lo lắng. Thay mặt huyện ủy và ủy ban, tôi xin chia buồn với các đồng chí. Tôi đề nghị trường cho nghỉ ba ngày. Ba ngày ấy chúng tôi sẽ tập hợp lực lượng trong toàn

huyện để dọn dẹp rác và tu sửa phòng học... Tôi, bí thư huyện ủy Bằng Kháng Mỹ tự nguyện dù có ngồi trên bùn đất để làm việc cũng phải để cho con em chúng ta được ngồi trong một phòng học đẹp đẽ, sáng sủa và an toàn...

Lời của cô ta nhận được tiếng vỗ tay rào rào từ trong trường vắng ra. Rất nhiều thầy cô giáo cảm động đến chảy nước mắt. Kháng Mỹ nói tiếp:

- Trong thời khắc quan trọng này, tôi yêu cầu cán bộ công chức trong toàn huyện đều phải ra hiện trường, phát huy hết tinh thần trách nhiệm, trung thành với nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ khắc phục thiên tai. Ai không chấp hành mệnh lệnh, trốn tránh trách nhiệm sẽ bị nghiêm trị.

... Cũng trong thời khắc quan trọng ấy, tôi, phó huyện trưởng chuyên trách văn hóa giáo dục và vệ sinh môi trường, lại cùng với tình nhân núp trong tổ ấm. Đúng là một điều đáng hổ thẹn. Cho dù bọn họ đã đánh tôi đến suýt chết, cho dù tôi đang lao theo một tình yêu đúng nghĩa, và quan trọng nhất là tôi không hề biết trường đã bị sập, nhưng tất cả đều không phải là lý do chính đáng. Cho nên mấy ngày sau khi tôi mang đơn từ chức và đơn xin ra khỏi đảng đến nộp ở ban tổ chức huyện ủy thì phó ban Lữ đã nhìn tôi cười nhạt:

- Ông anh à! Ông đã không còn tư cách để xin từ chức và xin ra khỏi đảng nữa rồi. Cái chờ ông là quyết định buộc thôi việc và khai trừ khỏi đảng thôi!

Chúng tôi yêu nhau cả ban ngày lẫn ban đêm, yêu nhau đến chết đi sống lại. Căn phòng nhỏ nóng hầm hập, mồ hôi chúng tôi chảy thấm ướt cả đệm, đầu tóc cả hai đều ướt như gặp phải mưa. Tôi hôn, tôi ngửi tất cả những mùi toát ra từ cơ thể em, say sưa ngắm đôi mắt em long lanh trong bóng tối, nói toàn những lời mê sảng:

- Miêu Miêu! Cho dù lúc này anh chết, anh cũng thấy thỏa mãn rồi!

Đôi môi cô ấy đã đỏ tấy lên nhưng vẫn chưa thôi áp vào môi tôi. Lòng ngực nùng ấm của cô ấy lại bao trùm lấy mặt tôi. Và cứ thế... Những sung sướng mê mẩn như sóng vỗ bờ, liên tục, bền bỉ... Tôi không ngờ cái thân hình mảnh dẻ ấy lại ẩn tàng một sức mạnh đến vô biên như thế. Tôi cũng không ngờ một thân thể vừa qua một trận đòn nặng của một người đàn ông bốn mươi tuổi như tôi lại dẻo dai đến như vậy.

Trong tình yêu của em, tôi quên phắt chuyện người ta đem nhốt tôi vào một căn phòng tối tăm, bịt mắt tôi lại rồi đánh. Họ đánh thật chuyên nghiệp, chẳng khác nào một tay đầu bếp giỏi, biết chỗ nào trên người tôi là thịt, chỗ nào xương, cố tình chỉ đánh cho tôi gãy một chân. Nhưng đa tạ các người, chính nhờ các người mà tôi gặp em. Từ những lời chấp vá của em trong vòng tay tôi, tôi cũng biết em cũng đang cảm tạ các người!

... Trường cho nghỉ ba ngày, học sinh hân hoan vỗ tay. Dưới mắt trẻ con, tai họa nhiều khi lại hóa hay. Hơn một nghìn học sinh đổ ra đại lộ Nhân dân. Mưa lúc rơi lúc nghỉ, thi thoảng ánh mặt trời cũng chen ra khỏi những đụn mây dày, không khí oi bức, đặc quánh, xác động vật chết và rác rưởi vung vãi khắp nơi, mùi thối đã bắt đầu xông lên. Đây là lúc nên quay về nhà, nhưng con ông không hề có ý muốn về. Hình như nó muốn lang thang ngoài đường để giải tỏa nỗi buồn trong lòng. Được thôi! Tôi đi theo nó. Trên đường tôi gặp mấy chục con chó quen biết, chúng tranh thủ báo cáo với tôi về sự tồn thất của loài chó. Có hai con chết, một con ở trong cửa hàng ăn ga tàu hỏa bị tường sập đè, con kia ở xưởng gỗ gần bờ sông vì không cẩn thận nên bị nước cuốn trôi.

Con ông đang hướng về hiệu sách. Trước cửa hiệu sách, một đám đông học sinh đang tập trung. Con ông không vào hiệu sách, trên cái mặt xanh của nó tôi đọc thấy một sự căm ghét không che giấu. Ở trước hiệu sách, tôi nhìn thấy Bằng Phụng Hoàng - con gái Bằng Kháng Mỹ. Nó đang mặc bộ quần áo và đôi giày đi mưa toàn một màu vàng. Một cô gái khỏe mạnh đi kèm bên nó, chắc chắn đó là người giúp việc, chị chó ba của tôi lông trắng muốt lẻo đẻo theo sau. Chị ấy cố gắng tránh những vũng bùn trên đường song vẫn không thể tránh khỏi, bốn chân đã nhem nhuốc. Mắt của con ông và Phụng Hoàng gặp nhau, con bé nhỏ một bãi nước bọt trước mặt con ông, kèm theo là một câu chửi nặng nề: Đồ lưu manh! Con ông yên lặng, cúi đầu. Chị ba nhìn tôi, cái nhìn nhiều ẩn ý. Có khoảng mười mấy con chó đang tụ tập thành một nhóm tách biệt với học sinh ngay trước hiệu sách. Thời gian gần đây, việc dùng chó để đưa đón học sinh trở thành phong trào, bắt đầu là từ tôi. Mọi người đều thấy sự trung thành tận tụy của tôi đối với con ông nên đua nhau bắt chước...

Tôi cắn quần con ông lôi lại, có ý bảo quay về nhà. Nó ngoan ngoãn đi theo tôi khoảng mười mấy bước, đột nhiên đứng lại. Nó đang khóc.

- Chó bốn! Chúng ta không về nhà! Chúng ta đi tìm họ nhé!

... Chúng tôi đang mệt mỏi một cách thư thái nằm bên cạnh nhau. Em nửa ngủ nửa thức nói đi nói lại câu này:

- Em yêu anh vì cái mặt xanh. Ngay từ lần đầu gặp nhau em đã yêu anh. Khi cùng thầy Mạc Ngôn đến gặp anh, em đã muốn ngủ với anh...

Cô ấy còn giống như trẻ con, dùng hai tay nâng bầu vú tròn căng và nồn nà đưa đến sát mặt tôi:

- Anh xem này, chúng nó cũng vì anh mà lớn nhanh lên đó!

Trong khi toàn huyện đang ra sức khắc phục hậu quả thiên tai, chúng tôi lại làm những việc ấy, nói những lời ấy quả là đáng hổ thẹn, nhưng đó là sự thực, tôi chẳng dám giấu giếm cậu. Tôi nghe tiếng gõ cửa, rồi cả tiếng cậu sữa ầm bên ngoài. Tôi và

em đã từng hẹn ước là đầu có thương để đến, chúng tôi cũng chẳng mở cửa. Nhưng tiếng sủa của cậu lại là mệnh lệnh không thể phản kháng khiến tôi lật đật bỏ dậy, bởi tôi biết bên cạnh cậu là con trai tôi. Thương tích tôi khá nặng, nhưng hình như tôi đã nghe đầu đó nói rằng, làm tình là phương thuốc trị thương hữu hiệu nhất! Tôi mặc quần áo, tuy đầu choáng mắt hoa nhưng tôi không hề ngã. Tôi còn giúp em mặc quần áo, chải giúp đầu tóc rối bời cho em nữa.

Cửa mở. Một luồng ánh sáng nóng hằm hập hắt vào khiến mắt tôi nhức nhối. Hai gương mặt thân thiết ấy đang đứng trước tôi, gương mặt đầy phần nộ của con trai và gương mặt lãnh đạm của con chó. Toàn thân hai đứa dính đầy bùn, trong tay con trai tôi là hai nắm bùn to tướng. Tôi nuốt nước mắt vào trong, nói:

- Khai Phóng, hãy nhắm đúng mặt bố mà ném đi!

Tôi bước ra khỏi cửa phòng, dựa lưng vào tường cho khỏi ngã, trong lòng cực kỳ thư thái, chờ đợi. Tôi nghe thấy tiếng khóc, tiếng chó rên ư ử và mấy nắm bùn nhão nhoét bay vù tới, đập thẳng vào má, vào mũi, vào trán tôi. Tiếp theo đó là vật gì đó cứng lăm, có lẽ là gạch vỡ đập thẳng vào hạ bộ của tôi. Cú này quả là đau thật. Tôi oằn người, chụp lấy hạ bộ, hai chân tôi mềm nhũn, tôi quỳ xuống đất...

Tôi mở mắt. Nhờ có nước mắt tẩy đi những chất dính trên võng mạc nên giờ đây, tôi đã nhìn thấy tất cả khá rõ ràng. Con trai tôi vẫn còn đang cầm cái gì đó trên tay, đứng nhìn tôi hồi lâu rồi bỗng quay phắt người, vụt chạy. Con chó cũng nhìn tôi gằm ghè, sủa mấy tiếng tức tưởi rồi phóng vụt theo con tôi.

Khi tôi đứng trước cửa phòng chờ đợi sự trừng phạt của con trai tôi thì em, Xuân Miêu yêu quý đã bước ra và đứng sát bên cạnh tôi. Con tôi muốn trừng phạt tôi, song em cũng đã hứng chịu lấy những nắm bùn nhão và hôi thối của con tôi. Cô ấy cúi xuống đỡ lấy người tôi, giúp tôi đứng dậy, vừa kéo vừa nói:

- Anh yêu! Đây là những gì chúng ta phải chấp nhận... Em rất vui... Hình như tội trạng của chúng ta nhẹ đi phần nào.

Trong khi con tôi dùng bùn đá ném vào chúng tôi, trên tầng hai của khu tập thể hiệu sách xuất hiện mười mấy người. Họ đều là lãnh đạo và nhân viên của hiệu sách, trong số đó có một tay họ Dur, vì muốn được bổ nhiệm làm phó giám đốc nên đã từng nhờ Mạc Ngôn đưa đến chỗ tôi. Trong tay hắn đang cầm một chiếc máy ảnh hiện đại chụp lấy chụp để. Sau này Mạc Ngôn đã chọn được mười mấy tấm ảnh được xem là đặc sắc nhất từ bộ sưu tập của hắn đưa cho tôi xem, tôi giật mình hoảng sợ. Quả là một nhiếp ảnh gia cừ khôi, những tấm ảnh của hắn xứng đáng được nhận giải thưởng quốc tế. Đây là tấm ảnh tôi mặt mày, quần áo lấm lem bùn nhưng bên cạnh tôi là Xuân Miêu trắng tinh không một vết bẩn. Đây là tấm ảnh đặc tả tôi ôm hạ bộ quỳ dưới đất và Xuân Miêu

đưa tay trắng muốt về phía tôi. Đây là tấm ảnh đặc tả nắm bùn đang bay... Tất cả đều được sắp xếp có ý đồ nghệ thuật rõ ràng, nhất là những tấm đặc tả tôi - nhem nhuốc xấu xí bên cạnh em trắng muốt thánh thiện. Dưới những tấm ảnh đều ghi những dòng thuyết minh, chẳng hạn “Trùng phạt bố”, “Bố và người tình”... Ngoài ra còn có một tấm chụp lúc con chó nhìn tôi sủa mấy tiếng, dưới ghi “Người và chó”!

Có hai người đi từ lầu hai xuống, nhẹ nhàng đến trước mặt tôi. Một người là bí thư chi bộ hiệu sách, một người là tổ trưởng bảo vệ. Họ nói với tôi mà mắt họ nhìn đâu đâu:

- Ông Lam!... Thật sự xin lỗi, nhưng tôi chẳng có cách nào hơn... Hai người tốt nhất là nên rời khỏi chỗ này... Ông thừa biết là chúng tôi phải chấp hành quyết định của huyện ủy... Đây là lời của tay bí thư chi bộ.

- Không cần giải thích đâu! Tôi biết, tôi sẽ đi ngay!

- Ngoài ra, Bàng Xuân Miêu đã bị đình chỉ công tác và chờ bàn giao công việc. Mời cô chuyển lên phòng bảo vệ ở lầu hai. Trên đó chúng tôi đã chuẩn bị cho cô một chiếc giường... Tay bảo vệ tiếp lời.

- Đình chỉ công tác thì không có vấn đề gì, nhưng bảo tôi rời xa anh ấy thì các ông làm không được đâu. Tôi sẽ không rời anh ấy nửa bước, trừ phi các ông giết tôi!

Chúng tôi diu nhau đến trước vòi nước công cộng trong sân khu tập thể. Tôi nói với cả hai người ấy:

- Vô cùng xin lỗi vì phải xin các ông một ít nước để rửa cái mặt đầy bùn của tôi. Nếu như các ông không đồng ý thì...

- Ông Lam, chó nói thế! Tay bí thư đỏ mặt: Ông cứ xem chúng tôi nhỏ quá! Kỳ thực, các người đi hay không, chẳng liên quan gì đến chúng tôi. Nhưng tôi khuyên ông là đi nhanh đi... Ông Lam, chuyện này không nhỏ đâu!

Tôi rửa xong mặt mũi và đường hoàng đi vào căn phòng nhỏ xíu của Xuân Miêu trong bao nhiêu cặp mắt nhìn trộm từ trên tầng hai phóng xuống. Tôi ôm lấy em, hôn em:

- Xuân Miêu...

- Anh đừng nói gì cả! Giọng cô ấy rất bình tĩnh: Cho dù là trèo núi đầy kiếm sắc hay nhảy xuống biển lửa, em cũng theo anh!

... Buổi sáng sớm đầu tiên sau mấy ngày nghỉ, con trai ông và Phượng Hoàng lại giáp mặt nhau ngay tại cổng trường. Con trai ông muốn tránh mặt nó, nhưng nó lại cố ý tìm đến, dùng bàn tay mũm mĩm xinh đẹp vỗ nhẹ lên vai con ông, ra dấu hãy đi theo nó. Nó đứng bên cạnh gốc cây ngô đồng phía trong cổng, đôi mắt lộ vẻ thán phục nói:

- Lam Khai Phóng! Cậu làm thật đẹp!

- Tôi đã làm gì? Tôi chẳng làm gì cả...!

- Còn phải chối quanh nữa à! Họ đã báo cáo hết với mẹ tôi. Tôi nghe mẹ tôi nói: Đồ súc vật không biết xấu hổ ấy bị trừng trị như thế là đáng lắm!

Con ông quay đầu định bước đi. Phượng Hoàng chụp lấy vai nó giữ lại, giơ chân đá vào ống chân nó, nói:

- Cậu muốn chạy đi đâu? Tớ có chuyện muốn nói với cậu mà!

Con yêu nhỏ này xinh đẹp lạ lùng. Hình như tạo hóa đã lấy hết cái đẹp của phụ nữ để dồn vào cho nó. Nói những câu này, khuôn ngực nhỏ nhắn nhô lên một tí của nó phập phồng. Khó thằng đàn ông nào ngang ngạnh trước người đẹp, con ông cũng thế, bên ngoài thì có vẻ lãnh đạm nhưng tôi biết trong lòng nó đã đầu hàng. Tôi than thầm: Màn kịch lãng mạn của bố đang diễn ra trên sân khấu thì chuyện lãng mạn của con đã manh nha hình thành!

- Cậu hận bố cậu, còn tớ hận dì tớ! Phượng Hoàng nói thì thầm: Dì ấy hình như là con nuôi của ông ngoại tớ vậy, không hề có chút thân thiết nào với mẹ con tớ. Mẹ tớ, ông bà ngoại tớ nhốt dì ấy vào trong phòng liền ba ngày ba đêm, luân phiên khuyên dì ấy hãy bỏ bố cậu. Bà ngoại tớ còn quỳ trước mặt dì ấy nữa đấy, nhưng vô hiệu. Sau đó thì dì trèo qua cửa sổ đi tìm bố cậu. Nó cắn chặt môi: Cậu đã trừng phạt bố cậu, tớ sẽ trừng phạt dì tớ!

- Tớ chẳng thèm quan tâm đến họ nữa đâu! Họ là một đôi chó!

- Đúng! Một con chó đực và một con chó cái! Mẹ tớ cũng nói như thế!

- Tớ không thích mẹ cậu!

- Cậu dám nói không thích mẹ tớ à? Phượng Hoàng đập tay vào ngực con ông: Mẹ tớ là bí thư huyện ủy, cậu không xem ti vi à? Mẹ tớ bị thổ huyết khi điều hành công việc dọn dẹp vệ sinh, trên ti vi có chiếu đấy!

- Ti vi nhà tớ hư rồi! Nhưng có xem tớ cũng không thích bà ấy.

- Xi! Cậu đúng là đồ đồ kị! Cậu là một con quỷ mặt xanh xấu tính!

Con ông chụp lấy ba lô trên lưng Phượng Hoàng giật mạnh về phía nó, rồi đẩy về phía trước. Thân hình con bé liêu xiêu chạm nhẹ vào cây ngô đồng. Nó kêu lên:

- Cậu đang làm tớ đau đấy! Được rồi! Tớ không gọi cậu là quỷ mặt xanh nữa. Tớ gọi cậu là Lam Khai Phóng. Chúng ta thưở nhỏ đã sống với nhau, đúng không? Tớ muốn trừng phạt dì Xuân Miêu, cậu phải giúp tớ thực hiện kế hoạch nhé!

Con ông buông tay, rảo bước. Phượng Hoàng vọt lên, chắn ngang trước mặt nó, trừng đôi mắt đen tuyệt đẹp lên, hỏi:

- Cậu có nghe tớ nói gì không?

... Lúc ấy chúng tôi không hề nghĩ là mình phải đi đâu xa, chỉ nghĩ là tìm một chỗ vắng vẻ trong phố huyện ẩn thân một thời gian, chờ cho bão tố lặng yên sẽ giải quyết chuyện ly hôn của tôi theo đúng pháp luật.

Bí thư thị trấn Lư Điểm là Đỗ Lỗ Văn vốn là chủ nhiệm hợp tác xã cung tiêu, là người kế nhiệm cũ, cũng là bạn tốt nhất của tôi. Ở bến xe khách, tôi gọi điện cho anh ta, nhờ tìm một căn phòng thật yên tĩnh. Anh ta có vẻ ngần ngại nhưng cuối cùng cũng đồng ý. Chúng tôi không đi xe khách mà đi men theo con sông nhỏ đến xóm Lỗ Đồng, ra bến thuyền, thuê một chiếc thuyền nhỏ xuôi dòng về Lư Điểm. Chủ thuyền là một phụ nữ trung niên phúc hậu, hai con mắt to như mắt nai, trên thuyền còn có đứa bé khoảng một tuổi, con của cô ta. Để thẳng bé khỏi bò ra mép thuyền, cô ta dùng một dải lụa đỏ buộc vào chân nó rồi cột vào cây trụ chống mũi thuyền.

Đỗ Lỗ Văn tự lái xe đến bến thuyền đón chúng tôi. Anh ta bố trí cho chúng tôi ở nhà sau của hợp tác xã cung tiêu của thị trấn. Thời gian này, hợp tác xã bị thương nghiệp cá thể tấn công dữ dội nên cơ hồ đã phá sản, một nửa nhân viên đã xin nghỉ việc để tìm việc khác, chỉ còn lại mấy ông bà già ở đó để trông giữ cơ ngơi phòng ốc. Căn phòng của chúng tôi vốn là phòng làm việc của chủ nhiệm hợp tác xã, người này đã nghỉ hưu và đang dưỡng lão ở trên huyện. Trong phòng có đầy đủ đồ dùng gia dụng cho một gia đình. Đỗ Lỗ Văn đưa tới một thùng bột mì, mấy lít dầu ăn và nói:

- Hai người cứ ở đây, thiếu thứ gì cứ gọi điện về nhà cho tôi, đừng đi ra ngoài quá nhiều. Địa bàn này là do bí thư Bằng phụ trách, thi thoảng cô ấy vẫn đi thị sát tình hình ở đây.

Cuộc sống thật sự hạnh phúc của chúng tôi bắt đầu. Trừ giờ nấu và ăn cơm, thời gian còn lại chúng tôi ôm nhau, hôn nhau và... yêu nhau. Nói ra thì xấu hổ với cậu quá, nhưng cậu cũng thừa biết là chúng tôi lén bỏ đi, không kịp mang theo nhiều áo quần nên phần lớn thời gian là chúng tôi... loã thể. Loã thể để làm tình thì không có gì phải bàn, nhưng loã thể để ăn cơm thì quả thật là “xưa nay hiếm”. Tôi thường đùa với Xuân Miêu:

- Chúng ta đang quay về với tổ tiên Adam và Eva!

Chúng tôi chẳng biết lúc nào là ngày, lúc nào là đêm, mộng và thực hỗn độn. Có một lần, đang nằm trong lòng tôi ngủ ngon lành, Xuân Miêu bỗng ngồi vụt dậy, lay tôi và nói một giọng đầy lo lắng:

- Em mơ thấy đứa bé trai trên thuyền đang bò trên bụng em, gọi em bằng mẹ và đòi bú!

... Con trai ông chẳng có cách nào để thoát khỏi ma lực từ Bằng Phượng Hoàng, đồng ý giúp con bé lập kế hoạch tìm Xuân Miêu để trừng phạt.

Tôi chạy khắp ngõ ngách phố huyện để đánh hơi, cố tìm cho ra cái mùi hỗn hợp giữa ông và Xuân Miêu, cuối cùng tôi cũng đã tìm ra con đường ông dắt cô ấy chạy đến bến thuyền. Chúng tôi cũng lên chiếc thuyền mà hai người đã lên, chủ thuyền là một phụ nữ mắt nai, giữa thuyền buộc một đứa bé trai khoảng một tuổi. Trông thấy chúng tôi lên thuyền, thằng bé vui đáo đê, chộp lấy đuôi tôi mà cắn.

- Hai bạn đi đâu vậy? Bà chủ hỏi có vẻ thân thiết.

- Chó bôn! Chúng ta đi đâu? Phượng Hoàng hỏi.

Tôi hướng về hạ nguồn sữa hai tiếng.

- Cứ đi về phía xuôi! Con ông nói.

- Đi về phía ấy nhưng cũng phải có chỗ xuống chứ?

- Dì cứ đi đi, đến nơi con sẽ báo cho dì biết!

Bà chủ chỉ biết cười trừ. Thuyền ra giữa sông, theo dòng nước xuôi trôi nhanh. Phượng Hoàng rất vui, tuột giày, ngồi bên mạn thuyền nhúng chân xuống nước. Liều hai bên bờ xanh um, cò bay chấp chới. Phượng Hoàng đang hát, tiếng hát trong vắt, cao vút. Con trai ông mấp máy môi hát theo. Tôi biết nó thuộc bài hát này, song nó không thể hát thành tiếng...

Chúng tôi bước lên bến thuyền Lư Điểm. Phượng Hoàng hào phóng đưa tiền cho bà chủ, số tiền vượt qua giá thuê quá nhiều khiến bà ta bối rối, lo lắng. Rất chính xác và dễ dàng, tôi đã tìm ra chỗ ẩn thân của hai người. Cửa mở, tôi nhìn thấy nét mặt hoảng hốt của hai người, ông đảo đôi mắt hần học nhìn tôi, tôi cũng chẳng vừa, sữa lên hai tiếng. Ý tôi là: Xin lỗi, Lam Giải Phóng! Ông đã rời nhà, không còn là chủ của tôi nữa. Bây giờ con trai ông mới là ông chủ chính thức của tôi. Chấp hành lệnh chủ là chức trách của tôi!

Phượng Hoàng mở cặp sách lấy ra một lon sơn đỏ, mở nắp, hất cả vào người Xuân Miêu.

- Dì hai! Dì đúng là một chiếc giày rách!

Chỉ buông một câu gọn lỏn, Phượng Hoàng quay lại vẫy tay, nói như ra lệnh:

- Về!

Chúng tôi tìm ra trụ sở đảng ủy thị trấn. Trong phòng làm việc của bí thư Đỗ Lỗ Văn, tôi nghe giọng Phượng Hoàng nói thật rành rọt:

- Tôi là con gái của Bàng Kháng Mỹ, nhờ ông phái một chiếc xe đưa tôi về huyện!

... Đỗ Lỗ Văn đến vườn địa đàng của Adam và Eva, lúc này nó đã bị sơn đỏ làm cho loang lổ, ngập ngừng nói:

- Hai vị... theo ngu ý của tôi nên cao chạy xa bay thì hơn!

Anh ta đưa cho chúng tôi mấy bộ quần áo và một tờ ngân phiếu một nghìn tệ.



- Đừng từ chối! Đây là tôi cho mượn thôi!

Xuân Miêu tròn đôi mắt nhìn tôi, chờ tôi quyết định.

- Cho tôi mười phút, chúng tôi suy nghĩ thêm một tí!

Tôi tiếp điều thuốc Đỗ Lễ Văn mời, ngồi xuống ghế. Hút xong điều thuốc, tôi đứng lên, quyết định:

- Tối nay, đúng bảy giờ, nhờ anh đưa chúng tôi đến ga tàu!

Chúng tôi đi chuyên tàu nhanh Thanh Đảo - Tây An. Tàu về đến ga Cao Mật đúng chín giờ kém mười lăm. Ngồi trên tàu, tôi nhìn những người đợi tàu và những nhân viên nhà ga đi đi lại lại mà lòng ngổn ngang. Xa xa về phía phố huyện, ánh đèn sáng rực. Cao Mật thân yêu! Lúc nào thì tôi - Lam Giải Phóng đường đường chính chính quay trở về?

Chúng tôi đến Tây An tìm Mạc Ngôn. Anh ta đã tốt nghiệp lớp sáng tác, hiện làm phóng viên cho một tờ báo nhỏ ở đây. Anh ta bố trí chúng tôi ở trong gian phòng bé xíu, dột nát của mình, còn anh ta thì về tòa soạn ngủ trên ghế salon.

... Trong kỳ nghỉ hè, con ông và Phượng Hoàng lại ra lệnh cho tôi tiếp tục tìm kiếm dấu vết của hai người. Tôi dẫn họ đến ga, nhìn đoàn tàu Thanh Đảo - Tây An sủa vang ba tiếng. Ý tôi là: Ông và cô ấy đã đi về hướng tây, xa lắm, xa lắm, mũi tôi không thể nào theo dõi nổi bước chân hai người.

## 51

*Tây Môn Hoan lên huyện xưng hùng,  
Lam Khai Phóng cắt tay thử tóc.*

Mùa hè năm một ngàn chín trăm chín sáu.

Ông và Xuân Miêu đã ra đi được năm năm, chuyện ông làm biên tập viên, Xuân Miêu làm nhân viên phục vụ trong tòa báo do Mạc Ngôn làm tổng biên tập đã sớm đến tai vợ con ông, nhưng hình như họ không để ý gì. Vợ ông tiếp tục công việc bán và ăn bánh quẩy, con trai ông đã vào trung học, kết quả học tập rất tốt. Bàng Phượng Hoàng và Tây Môn Hoan cũng đã là học sinh trung học. Tuy cả hai đứa này đều có kết quả thi vào trường rất tệ, nhưng với tư cách là con gái của người lãnh đạo cao nhất huyện Cao Mật và con trai của người đã từng bỏ ra năm trăm nghìn nhân dân tệ để làm “Quỹ học bổng Kim Long” cho trường trung học, cánh cổng trường vẫn mở toang để đón chúng vào.

Bắt đầu từ lớp sáu, Tây Môn Hoan đã lên huyện học, mẹ nó - Hoàng Hồ Trợ - cũng theo lên huyện để chăm sóc. Họ ở trong nhà ông làm cho ngôi nhà vốn vắng vẻ ấy ồn ào và sinh động hẳn lên, có khi ồn đến quá mức.

Có lẽ trời sinh Tây Môn Hoan không phải để học. Trong năm năm ở đây, nó làm không biết bao nhiêu là chuyện động trời. Năm đầu tiên nó còn e dè, đến năm thứ hai là bắt đầu quậy phá, thành bá chủ ở phía nam phố huyện, cùng với Lưu Tiểu La phía bắc, Vương Thiết Đầu phía đông, Vu Can Ba phía tây hình thành nên cái mà cảnh sát Cao Mật gọi là “tứ tiểu bá vương” ở phố huyện. Tây Môn Hoan không chỉ làm những điều xấu mà ở tuổi của nó có thể làm, mà ngay cả những việc của người lớn nó cũng chẳng từ nan. Nhưng có điều, nhìn bề ngoài thì không ai có thể nghĩ nó là đứa trẻ hư, ăn mặc thì lúc nào cũng chải chuốt, sạch sẽ và toàn là loại quần áo thời trang nhất. Đầu tóc lúc nào cũng gọn gàng, mặt mũi sáng sủa, một hàng ria mép mỏng chứng tỏ nó đã lớn. Trước mặt mọi người, nó nói năng rất lễ độ, đúng phép, nhất là đối với vợ ông, một hai câu thưa “dì hai”... Cho nên khi con ông thì thầm với mẹ:

- Mẹ à! Mẹ đừng để Hoan Hoan ở đây nữa! Anh ấy không tốt!

Vợ ông lại bênh vực Tây Môn Hoan:

- Nó là người tốt đấy chứ! Quan hệ của nó rộng, con người hoạt bát, nói năng lễ độ. Tuy học không giỏi song đó là khả năng riêng của mỗi người. Mẹ xem anh ấy rồi sẽ khá, khá hơn con đấy. Con cuối cùng cũng chỉ giống như ông ấy thôi, cứ cúi đầu cả ngày, hình như cả Trung Quốc này đều mắc nợ tiền bạc gì với hai bố con vậy.

- Mẹ không hiểu anh ấy đâu! Anh ấy rất giỏi nguy trang!

- Khai Phóng! Vợ ông kêu lên: Cho dù anh ấy là một đứa trẻ hư, gây ra họa cũng đã có bác con đứng ra giải quyết. Vả lại, mẹ với dì con là chị em ruột, cùng một bào thai, làm sao mẹ có thể bảo họ ra khỏi nhà mình được? Cố gắng đi, chỉ mấy năm nữa thôi, tốt nghiệp trung học xong thì mỗi người mỗi ngả. Lúc ấy chúng ta có giữ họ lại, chưa chắc họ đã bằng lòng. Bác con nhiều tiền, việc xây một cái nhà ở phố huyện là việc nhỏ, việc họ ở nhà ta chẳng qua là do ý của ông bà ngoại, ông bà nội con đấy thôi!

Vợ ông đã dùng không biết bao lý do để bác bỏ đề nghị của Khai Phóng.

Những việc làm của Tây Môn Hoan có thể che mắt vợ ông, mẹ cậu ấy, kể cả con ông nhưng không thể che nổi cái mũi của tôi. Tôi là con chó mười ba tuổi, tuy đã già nhưng việc nhận mùi của từng người, từng việc vẫn còn tinh nhạy lắm. Tôi đã từ nhiệm chức hội trưởng, kể nhiệm tôi là A Hắc, một con chó lai giống Đức lưng đen. Sau khi nhường chức, tôi ít khi tham gia hội trăng tròn, thi thoảng có ghé qua một tí nhưng cảm thấy vô vị nên bỏ về. Ngày xưa, mỗi lần hội nghị là chúng tôi tổ chức ăn uống, nhậu nhẹt, ca hát và... yêu nhau, còn cánh thanh niên bây giờ đã suy nghĩ khác.

Có một lần, A Hắc thân hành mời tôi, bảo rằng đêm ấy có những hoạt động cực kỳ lãng mạn. Bị hấp dẫn, tôi đến đúng hẹn. Hàng trăm con chó tập trung bên tượng Thần Vệ nữ - đã được đặt lại, dường như không con nào quen biết nhau, ngẩng cao đầu chờ đợi. Ba tiếng sủa vang, tất cả cong đuôi chạy thục mạng, kể cả A Hắc. Trong một loáng, trên quảng trường chỉ còn mình tôi ngồi trơ vơ. Sau này tôi mới biết, bọn chúng bắt chước con người tổ chức một trò chơi được xem là thời thượng nhất bấy giờ trong tầng lớp thanh niên, loài chó gọi là “điện xẹt” - tức là đua tốc độ. Kể từ ngày ấy tôi không đến quảng trường nữa. Tôi biết mình đã lỡ thời, một thời đại mới cuồng nhiệt hơn, gấp gấp hơn và hoang tưởng hơn đã bắt đầu. Thế giới loài chó đã thế, chắc thế giới loài người cũng chẳng khác là bao. Lúc này Bằng Khánh Mỹ vẫn ngồi ở vị trí cao nhất huyện, chuẩn bị lên tỉnh để đảm nhiệm một vị trí mới, nhưng trước khi được điều động lên tỉnh thì bị tố cáo, bị đưa ra tòa, bị phán tử hình, thực hành án sau hai năm... Tất cả những điều này đều diễn ra trước mắt tôi, tôi sẽ tuần tự kể trong những phần sau.

Sau khi con ông vào trung học, tôi không còn nhiệm vụ đưa đón cậu ấy nữa. Tôi đã có thể nằm ở nhà mơ màng hồi tưởng những chuyện đã qua. Nhưng tôi không bằng lòng với cuộc sống nhàn nhã ấy, vì nó sẽ làm tôi nhanh chóng béo ị ra và chóng già. Con trai ông không cần tôi nữa thì tôi theo vợ ông. Ngày nào cũng thế, tôi đến sân ga xem cô ấy làm bánh quây, bán bánh quây. Chính ở đây tôi phát hiện ra mùi Tây Môn Hoan ở các cửa hàng, quán rượu, quán trọ chung quanh sân ga. Thằng bé trong cái vỏ bọc là một cậu học sinh trung học, vai đeo cặp sách, rời khỏi nhà một cách ung dung đĩnh đạc, nhưng ngày nào cũng thế, ra khỏi ngõ Thiên Hoa là đã có một chiếc xe máy chờ sẵn, chạy thẳng về phía sân ga. Lái chiếc xe này là một thanh niên râu ria xòm xoàm, tình nguyện đưa đón Tây Môn Hoan mỗi ngày để tụ tập với đồng bọn của chúng. Các quán rượu quanh sân ga là nơi để “tứ tiểu bá vương” gặp gỡ, là nơi chúng nhậu nhẹt, ăn uống, đánh bạc và... đánh nhau. Quan hệ giữa bốn thằng này như thời tiết tháng sáu, sáng nắng chiều mưa, thay đổi bất thường. Có lúc chúng thân thiết cùng nhau uống một ly rượu, cũng có lúc lãnh đạm vô tình, phân thành mấy nhóm mà cắn, mà mổ nhau như gà tranh thóc. Sau này đứa nào cũng tự phát triển, kết nạp đàn em, thành lập hội riêng, hình thành bốn phe lúc hợp lúc phân, náo loạn cả phố huyện.

Chính vợ ông và tôi tận mắt chứng kiến một trận ác đấu giữa bọn chúng, nhưng vợ ông không hề biết tổng chỉ huy giấu mặt lại chính là Tây Môn Hoan, đứa mà cô ấy xem là ngoan nhất đời. Buổi trưa hôm ấy, quán rượu Hảo Tái Lai bỗng huyện náo hấn lên, sau đó là bốn thanh niên ôm những cái đầu đầy máu chạy ra, đuổi theo sau là mấy thằng tay cầm gậy gộc. Bốn thằng chạy trước chẳng tỏ vẻ gì là sợ hãi, mấy thằng đuổi theo cũng chẳng tỏ ra tức giận, thậm chí có đứa còn cười khanh khách trông rất vui vẻ.

Tôi nhận ra Vu Can Ba trong nhóm bỏ chạy. Thằng này rút ra một con dao ngắn hình tam giác, ba đứa còn lại mở thắt lưng cầm nơi tay, sẵn sàng nghênh chiến. Nào gậy đập vào đầu, thắt lưng đập vào mặt, tiếng hô, tiếng rú hỗn loạn. Người trên sân ga bỏ chạy, cảnh sát vẫn chưa kịp đến. Tôi nhìn thấy con dao trên tay Vu Can Ba đâm ngập lút vào bụng một thằng, thằng này kêu lên một tiếng rồi đổ gục xuống đất. Thấy đồng bọn bị trọng thương, nhóm truy đuổi lập tức bỏ cuộc, tản mác vào các ngõ hẻm. Vu Can Ba lau con dao đầy máu trên quần áo thằng bé rồi huýt lên một tiếng, nhóm còn lại nhắm hướng nam chạy thẳng và mất hút...

Trong suốt cuộc ác đấu, tôi nhìn thấy trong quán rượu Tiên Nhân Cư, kê bên quán Hảo Tái Lai, Tây Môn Hoan đeo kính đen ngồi ở chiếc bàn bên cạnh cửa sổ chăm chú theo dõi. Vợ ông khiếp hãi trước cuộc ác đấu nên không thể phát hiện ra thằng bé, nhưng nếu có ai thấy thì cũng không thể nghi ngờ thằng bạch diện thư sinh này lại là người chủ mưu trận ác đấu kinh hoàng ấy. Tôi thấy nó lôi máy di động ra, bấm bấm, đưa lên nói mấy câu rất ngắn rồi đứng dậy đi ra khỏi quán, tay vẫn cầm quả táo ăn dở, miệng huýt sáo một điệu nhạc vui đi về phía trường trung học. Đúng lúc ấy Vu Can Ba và đồng bọn đang chạy trên ngõ Tân Dân phía tây nam nhà ga, một chiếc xe máy ngược chiều lao tới, người trên xe vẫn là tay thanh niên râu ria xồm xoàm. Thân hình của Vu Can Ba nhẹ nhàng bay lên không trung rồi rơi xuống lề đường. Đây chỉ là một tai nạn giao thông bình thường, trách nhiệm thuộc về Vu Can Ba vì nó chạy giữa đường. Chiếc xe máy cũng ngã kênh ra đường, cách nơi xảy ra án mạng đến mười mấy mét, người đi xe cũng bị thương nhẹ.

Tôi muốn kể cho ông nghe chuyện này nữa. Sau ba ngày bị tạm giam vì đánh nhau, Tây Môn Hoan được thả về. Chuyện này xảy ra ngay trong nhà ông. Hồ Trợ trông có vẻ rất đau khổ và giận dữ, túm lấy Tây Môn Hoan vừa khóc vừa gào:

- Con làm mẹ thất vọng quá. Mẹ bỏ hết việc, bỏ ông bỏ bà theo con lên đây, bố con cũng chẳng tiếc công tiếc của, con muốn gì được nấy... Sao con lại như thế này?

Tây Môn Hoan lại rất bình thản, vỗ vỗ vào lưng mẹ, nói:

- Mẹ đừng có làm rối lên như thế! Sự tình không như mẹ nghĩ đâu, con bị chúng nó vu oan, con không làm chuyện gì xấu cả. Mẹ xem mặt mũi con này, trông có phải là đứa xấu xa hư đốn gì không. Mẹ! Con không hề hư, con là đứa con ngoan.

Rồi đứa con ngoan ấy vô tư nhảy nhót và hát vang nhà. Đúng là một diễn viên đại tài! gương mặt sao mà hiền lành, ngay cả tôi cũng nghi ngờ chính mình, hay là mình đã nhìn nhầm? Ban đầu Kim Long cũng rất tức giận khi nghe tin này, nhưng lời nói ngọt ngào và nụ cười thánh thiện của đứa con ngoan khiến anh ta không thể tin là nó đã làm chuyện bậy bạ. Lâu rồi tôi không gặp Kim Long. Lần này trông thấy mới hay ngày

tháng vô tình, giàu nghèo bình đẳng trước thời gian. Cho dù toàn thân anh ta được che bởi những quần áo sang trọng và đắt tiền nhưng không thể giấu được dấu vết của tuổi tác, tóc đã hoa râm và vẻ mệt mỏi trên gương mặt đầy nếp nhăn.

- Bố cứ yên tâm theo đuổi sự nghiệp vĩ đại của bố đi! Tây Môn Hoan cười rất tươi nói: Biết con rõ nhất là bố mà! Lẽ nào bố nghi ngờ con? Con của bố, nếu có khuyết điểm thì chỉ là giọng nói hơi khàn một tí, miệng có vẻ tham lam một tí, thân hình gầy một tí và... thấy gái đẹp thì mê một tí. Nhưng tất cả các khuyết điểm của con, lẽ nào bố không có?

- Con trai à! Mày có thể lừa mẹ mày chứ đừng hòng qua được mắt tao. Tao biết trong mấy năm qua, mày đã làm không biết bao nhiêu là chuyện xấu rồi. Trong đời một con người, làm chuyện xấu không khó, khó là ở chỗ cả đời tuy chỉ làm những việc xấu nhưng phải cố gắng để làm lấy được một việc tốt. Theo tao, sau này mày nên làm một ít việc tốt đi!

- Bố! Bố nói rất hợp ý con! Lúc nào con cũng muốn biến việc xấu thành việc tốt. Vừa nói nó vừa tiếp cận, nhanh như chớp giật chiếc đồng hồ đắt tiền trên cổ tay Kim Long, nói: Bố! Bố đeo đồng hồ giả làm gì để đánh mất thân phận cao quý của mình. Hay là để cho con đeo, cái này hợp với con hơn.

- Nói bậy! Đây là đồ giả à? Đồng hồ vàng Thụy Sĩ chính gốc đấy!

Sau đó mấy ngày, đài truyền hình đưa một tin nóng hổi: Học sinh Tây Môn Hoan nhặt được của rơi, đem gần mười nghìn đồng đến nộp cho hiệu trưởng! Nhưng từ đó chiếc đồng hồ quý giá không bao giờ xuất hiện trên tay của nó nữa.

Ngày ấy, đứa con ngoan Tây Môn Hoan đưa đứa con gái ngoan nổi tiếng Bằng Phượng Hoàng về nhà. Con bé đã trở thành một thiếu nữ thực thụ, ăn mặc rất hợp thời trang, thân hình mảnh dẻ, ngực cao mông nở... trông xinh đẹp bội phần. Duy chỉ có đầu tóc rối bời xem ra chẳng hợp mắt với Hồ Trợ và Hợp Tác. Tây Môn Hoan cười nói:

- Mẹ và dì đều là người của thời đại cũ, lạc hậu rồi. Đây là một tóc mới nhất đấy!

Tôi biết người ông quan tâm không phải là Tây Môn Hoan, Phượng Hoàng mà là Lam Khai Phóng, con trai ông. Trong đoạn cuối câu chuyện này con trai ông sẽ liên tục có mặt.

Trong góc vườn phía đông, dưới bóng cây ngô đồng rợp mát có một chiếc bàn vuông nhỏ. Ba đứa con ngoan đang ngồi đó, trên bàn đầy những thứ hoa quả ngon. Tây Môn Hoan, Phượng Hoàng ăn mặc thật thời trang, còn con ông mặc một bộ đồ cũ, đơn giản. Với một Phượng Hoàng xinh đẹp, đầy sức sống, bất kỳ đứa con trai nào cũng phải rung động, con ông cũng không ngoại lệ. Ông cố nhớ lại ngày ông và Xuân Miêu bị con ông ném bùn, ngày ông và Xuân Miêu ở Lư Điểm bị con bé hất sơn vào người là

ông nhận ra ngay, từ ngày ấy con ông đã trở thành nô bộc không chính thức của Phụng Hoàng rồi, sau này bao nhiêu sự kiện phát sinh đều đã được ươm mầm từ ngày ấy.

- Chắc không còn ai đến nữa chứ? Phụng Hoàng dựa lưng vào ghế, lười biếng hỏi.
- Cái nhà này hôm nay là cõi riêng của chúng ta! Tây Môn Hoan nói.
- Còn nó nữa! Phụng Hoàng chỉ về phía tôi, lúc này đang ngủ gật gà trong hiên, vươn thẳng người nói tiếp: Con chó nhà tớ là chị của nó đấy!
- Nó còn hai anh nữa! Con trai ông có vẻ không nhiệt tình nói.
- Nhưng con chó nhà tớ đã chết! Nó sinh nhiều quá nên mau chết! Phụng Hoàng có vẻ bất bình: Thế giới thật bất công, chó đực đùa giỡn xong thì bỏ đi, để lại chó cái chịu tội.
- Cho nên chúng ta mới ca tụng mẹ chứ! Con trai ông nói.
- Tây Môn Hoan! Cậu có nghe rõ không? Phụng Hoàng cười vang: Những lời nói sâu sắc vừa rồi, cậu không nói được, tôi cũng nói không được, chỉ có Khai Phóng là nói được thôi.

- Đừng chế nhạo người khác nữa! Con trai ông lúng túng.
- Không chế nhạo cậu đâu! Tớ đang tán dương cậu đấy chứ! Con bé lòi từ trong ba lô ra một hộp thuốc lá thơm và một chiếc bật lửa: Những bà già ấy không có nhà, chúng ta tự do vui vẻ tí đi!

Nó dùng mấy ngón tay xinh đẹp bóc hộp thuốc một cách thành thạo, một điếu thuốc được đẩy lên, nó dùng đôi môi mọng đỏ kẹp lấy, đánh lửa. Vút bao thuốc và bật lửa lên bàn, Phụng Hoàng rít một hơi thuốc thật dài, ngửa mặt lên trời nhả khói trông rất điệu dàng. Tây Môn Hoan rút ra một điếu ném về phía con ông. Nó lắc đầu cự tuyệt. Nó vẫn là một đứa trẻ tốt! Phụng Hoàng khịt khịt mũi, nói một cách khinh miệt:

- Hút đi! Đừng tỏ ra là một người tốt trước mặt tớ. Tớ nói cho mà biết, hút thuốc sớm thì cơ thể sẽ thích ứng nhanh với chất nicotine. Thủ tướng Anh tám tuổi biết hút thuốc, sống đến hơn chín mươi tuổi đấy.

Con ông lượm điếu thuốc lên, do dự giây lâu nhưng cuối cùng cũng gắn lên môi. Tây Môn Hoan giúp nó châm lửa. Hít một hơi, nó ôm ngực ho sặc sụa, mặt đỏ rần. Đây là lần đầu tiên nó hút thuốc, nhưng rất nhanh, nó trở thành con quỷ nghiện thuốc sau này.

- Tây Môn Hoan mân mê chiếc bật lửa bằng vàng của Phụng Hoàng, cảm thán:
  - Đúng là đồ cao cấp!
  - Thích không? Thích thì lấy đi! Toàn là của bọn người muốn thăng chức, muốn trúng thầu các công trình mang đến cho bà già ở nhà đấy mà!

- Thế thì mẹ cậu... Con trai ông muốn nói gì đó nhưng bỏ lửng.

- Mẹ tớ cũng là một loại yêu quái thôi! Một tay kẹp điều thuốc, một tay chỉ Tây Môn Hoan, Phượng Hoàng nói: Bố cậu ấy cũng là đồ quái quỷ! Còn bố cậu... Chỉ vào con trai ông, nó tiếp: Bố cậu cũng chỉ là một dạng khác của yêu quái... Tất cả bọn họ đều là yêu quái, đều mất dạy, đều đang diễn kịch nhưng cứ mở miệng ra là nói đạo đức. Cấm chúng ta làm cái này, cấm chúng ta làm cái kia. Còn họ thì vừa là thế này, vừa là thế kia.

- Chúng ta sẽ như thế, nhất định sẽ làm giống như họ!

- Đúng quá! Họ cấm chúng ta làm một đứa con ngoan. Phượng Hoàng nói gần từng tiếng: Thế nào là con ngoan, thế nào là con hư? Chúng ta đều ngoan, ngoan nhất!

- Cậu có thể cho bố tớ là yêu quái, nhưng có điều bố tớ không biết ngụy trang, không biết diễn kịch, không phải là loại vừa là thế này, vừa là thế kia. Nếu không, bố tớ không đến nỗi thảm hại như bây giờ.

- Xi! Cậu còn bảo vệ cho ông ấy à? Vứt vợ con lại để chạy theo đàn bà. Bà dì của tớ cũng là một nữ yêu quái!

- Riêng tôi thì khâm phục chú hai. Tây Môn Hoan chen vào: Chú ấy có dũng khí, dám làm dám chịu. Huyện trưởng chẳng cần, vợ con chẳng thiết để theo đuổi tình yêu... Đáng kính! Đáng kính!

- Còn bố cậu ấy à... Dùng lời của đại ma đầu Mạc Ngôn mà nói là, anh hùng nhất nhưng cũng gian tà nhất, uống rượu giỏi nhất và làm tình khỏe nhất! Đang nói, Phượng Hoàng bỗng trợn đôi mắt đẹp lên: Bịt tai lại, những lời tôi nói sau đây hai người không được nghe!

Hai đứa con trai làm theo lời nó như một chiếc máy, nhưng không giấu nổi sự tò mò. Con bé quay về phía tôi, nói:

- Chó bốn! Chắc mày đã nghe là Lam Giải Phóng và dì hai tao mỗi ngày làm tình mười lần, mỗi lần một tiếng đồng hồ, đúng không?

Tây Môn Hoan cười sặc sụa. Phượng Hoàng đá vào đùi nó, chửi:

- Đồ lưu manh! Cậu nghe lén tôi đấy à?

Nét mặt con trai ông rần rần, mấp máy môi nhưng không nói gì.

- Các cậu lúc nào về làng Tây Môn, cho tớ về theo với. Nghe đâu ở đó đã được bác Kim Long biến thành một thiên đường tư bản chủ nghĩa dưới trần gian rồi.

- Nói bậy! Trên đất của chủ nghĩa xã hội làm gì dung nạp thiên đường của chủ nghĩa tư bản! Bố tớ chỉ là nhà cải cách của chủ nghĩa xã hội, cho nên ông ấy chỉ là anh hùng của thời đại xã hội chủ nghĩa thôi! Tây Môn Hoan đắc ý nói.

- Cục cút! Phượng Hoàng chửi tục: Bố cậu là đồ trướng thối thì đúng hơn. Bố Khai Phóng và dì hai tớ xứng đang được gọi là anh hùng hơn.

- Hai người chó có nói đến bố tớ nữa! Con ông mệt mới nói.

- Bố cậu lôi kéo dì hai khiến ông bà ngoại tớ sinh bệnh, vì sao tớ không được phép nói? Tớ muốn đến Tây An lôi họ về, bắt họ đi điều phố cho thiên hạ biết.

- Hay là chúng ta đi Tây An thăm họ nhé! Tây Môn Hoan đề xuất.

- Ý kiến hay! Phượng Hoàng phụ họa: Tớ sẽ mang theo một thùng sơn nữa, tớ sẽ nói : Dì hai, cháu mang thêm sơn cho dì đây!

Tây Môn Hoan cười khoái chí, còn con ông cúi đầu yên lặng. Phượng Hoàng đá vào chân con ông, nói:

- Giải Phóng! Thư giãn chút nào. Chúng ta cùng đi nhé!

- Tớ không đi!

- Thật đáng chán! Tớ về đây, không tán dóc với các người nữa. Phượng Hoàng đứng dậy.

- Đứng về! Tiết mục chính vẫn chưa bắt đầu cơ mà! Tây Môn Hoan la lên.

- Tiết mục gì?

- Tóc thần! Tóc thần của mẹ tớ!

- Ôi chao! Sao cậu lại có thể quên được chuyện ấy nhỉ? Cậu đã từng nói là đem chặt đầu một con chó, lấy tóc của mẹ cậu khâu lại, con chó sẽ đứng dậy uống nước ăn cơm, đúng không?

- Tớ chưa hề thí nghiệm phức tạp như thế, nhưng nếu có vết thương trên da, chỉ cần đốt cháy mấy sợi tóc, lấy tro xoa lên, mười phút sau lành lại như cũ mà chẳng để lại vết sẹo nào.

- Nghe nói tóc mẹ cậu không thể cắt, cắt là chảy máu?

- Đúng thế!

- Nghe nói mẹ cậu rất tốt bụng, trong làng có ai bị thương đến xin, bà đều nhờ cho?

- Đúng thế!

- Thế thì phải nhờ trợ cả đầu đấy!

- Không đúng! Nhờ rồi thì mọc ra, càng nhờ càng dày!

- Thế thì cậu chẳng bao giờ chết đói đâu, kể cả bố cậu nếu không gặp vận, phá sản, bố con cậu nhờ tóc bán cũng sống khá phong lưu đấy!

- Không! Cho dù có đi ăn xin trên đường phố, tớ cũng chẳng phiền đến mẹ phải bán tóc đâu!

- Thế sao được! Lẽ nào cậu không phải là con ruột của mẹ cậu à? Thế mẹ cậu là ai?

- Nghe đâu là một nữ sinh trung học.



- Học trung học mà đã có con rồi à? Thế thì hỏng quá, hỏng hơn cả dì hai của tớ.
- Đừng nói thế! Rồi cậu cũng sẽ như thế thôi! Cậu sinh con đi!
- Đánh rắm! Tớ là đứa con ngoan!
- Con ngoan thì không sinh con à? Thôi, không nói tầm phào nữa, bây giờ thí nghiệm nhé. Chúng ta sẽ chặt đầu chó bốn trước!

Tôi giận dữ sửa lên mấy tiếng. Ý của tôi là: Đồ tiểu tạp chủng! Đứa nào đụng đến ông, ông sẽ cắn chết.

- Không được đụng vào chó bốn của tớ!
  - Thế thì làm sao? Nói mãi rồi các người cũng muốn lừa tôi.
  - Cậu đừng thất vọng, cứ chờ một tí! Con ông nói xong đứng dậy đi vào nhà bếp.
  - Khai Phóng! Cậu muốn làm gì? Phượng Hoàng la lên.
- Con ông quay ra, tay phải nắm lấy ngón trỏ của bàn tay trái. Máu đang túa ra.
- Khai Phóng! Cậu điên mất rồi! Phượng Hoàng kêu lên.
  - Quả nhiên là giống của ông nội Mặt Xanh! Đúng lúc quan trọng nhất thì khí phách mới bộc lộ! Tây Môn Hoan cảm thán.

- Đồ con hoang nhà cậu! Mau vào lấy tóc ra đây! Phượng Hoàng quát.
- Tây Môn Hoan chạy vào nhà, mang ra bảy sợi tóc vừa thô vừa dài, bật lửa đốt cháy.
- Khai Phóng! Cậu thả tay ra. Phượng Hoàng nắm cổ tay con ông nói.
- Vết cắt trên tay Khai Phóng có vẻ rất sâu vì tôi thấy mặt Phượng Hoàng trắng bệch, nhãn mũi nhú mào như chính con bé bị thương vậy. Tây Môn Hoan dùng một tờ giấy vụn nhúm tro trên bàn, xúc lên rồi thận trọng rắc vào vết thương của Khai Phóng.

- Đau không? Phượng Hoàng hỏi. Con trai ông lắc đầu.
- Cậu thả tay cậu ấy ra đi! Tây Môn Hoan nói.
- Máu sẽ làm trôi tro đi mất!
- Yên tâm đi!
- Nếu ngón tay cậu ấy không cầm máu, tớ sẽ chặt tất cả các ngón tay của cậu!
- Yên tâm!

Phượng Hoàng từ từ thả tay Khai Phóng ra.

- Thế nào? Tây Môn Hoan đặc ý hỏi.
- Quả nhiên là tóc thần!

## ***Thái Nhạc Kim Long chết một ngày.***

... Lam Giải Phóng! Ông vì tình yêu mà bỏ cả sự nghiệp, danh dự, gia đình... Đối với nhiều người, ông thật đáng xấu hổ, đáng lên án. Nhưng đối với một số người, đại khái là cùng giuộc với Mạc Ngôn thì lại lên tiếng ca tụng, tán dương. Nhưng mẹ ông chết, ông không về chịu tang, đó là đại nghịch bất hiếu, e rằng lần này Mạc Ngôn cũng không thể biện hộ được cho ông nữa rồi!

... Tôi không nhận được tin mẹ chết. Sau khi chạy đến Tây An, tôi như một tên tội phạm cố gắng che giấu tung tích, tên tuổi. Tôi biết, nếu Bằng Kháng Mỹ còn chưa đổ thì tòa án chắc chắn chẳng bao giờ chấp nhận cho tôi ly hôn. Tôi không ly hôn mà sống với Xuân Miêu, chỉ còn một cách là mai danh ẩn tích. Trên đường phố Tây An, rất nhiều lần tôi gặp người quen, kể cả người làng Tây Môn, tôi rất muốn chào hỏi, song chỉ có thể dằn lòng mà che mặt đi qua. Rất nhiều lần, trong căn phòng bé tẹo của Mạc Ngôn, tôi và Xuân Miêu ôm nhau khóc sụt sướt vì nhớ người thân, nhớ quê hương Cao Mật. Vì tình yêu mà chúng tôi đưa nhau bỏ trốn, cũng vì tình yêu mà chúng tôi không thể quay về. Bao nhiêu lần tôi đã cầm điện thoại lên, nhưng lại bỏ xuống. Đã bao nhiêu lần đã bỏ thư vào thùng, nhưng lại chờ đến khi nhân viên bưu điện mở thùng thư, chúng tôi viện lý do đặc biệt để lấy lại. Những tin tức ở quê hương đến tai tôi đều thông qua Mạc Ngôn, nhưng anh ta chỉ báo tin vui, không báo tin buồn. Anh ta là kiểu người sợ thiên hạ hết chuyện, anh ta quá hiểu cuộc đời tôi nên chắc chắn anh ta đã nhấm tòi cho một nhân vật chính trong bộ tiểu thuyết đã hình thành trong đầu óc của anh ta. Thế thì, vận mệnh bi thảm của tôi sẽ càng bi thảm hơn dưới ngòi bút của anh ta mất thôi.

Cho dù tôi không thể về nhà chịu tang mẹ, nhưng trong những ngày ấy, tôi đã cố gắng làm phận sự một đứa con có hiếu trong một vai diễn trong một bộ phim truyền hình. Khi còn học ở lớp lý luận sáng tác, Mạc Ngôn có một người bạn, hiện đang là đạo diễn của một bộ phim truyền hình nhiều tập có nội dung ca ngợi mưu trí của quân giải phóng trong công tác tiêu diệt thổ phỉ. Trong phim có một nhân vật có biệt danh “Mặt Xanh”, là một tên thổ phỉ giết người như ngóe nhưng lại vô cùng có hiếu với mẹ. Để cho tôi vui và cũng có cơ hội kiếm ít thù lao, Mạc Ngôn giới thiệu tôi với tay đạo diễn nọ. Vừa trông thấy tôi, anh ta đã vỗ đùi đen đét, nói: Mẹ nó chứ! Khởi cần hóa trang!

... Chúng tôi lên chiếc xe do Kim Long sai đến, về làng. Tay lái xe có gương mặt đờ tở ý không muốn cho tôi lên xe. Khai Phóng nổi xung, trợn mắt nói:

- Ông tưởng đây là một con chó sao? Đây là một thánh đồ. Nó yêu bà tôi còn hơn tất cả những người trong gia tộc chúng tôi cộng lại!

Xe vừa ra khỏi phố huyện thì tuyết bắt đầu rơi. Tuyết bay che cả bầu trời. Khi về đến làng Tây Môn thì tuyết đã phủ một lớp thật dày trên đất. Tôi nghe một tiếng khóc rất có bài bản của ai đó:

- Ôi bà ơi! Cả đất trời này đau buồn vì bà, bà ơi! Lòng nhân hậu của bà khiến đất trời đổ tuyết, bà ơi!

Tiếng khóc của người này như một lời lĩnh xướng, sau đó là những tiếng khóc đồng loạt rộ lên. Tiếng Bảo Phượng ai oán, tiếng Kim Long trầm đục, tiếng Thu Hương véo von...

Vừa xuống xe, Hồ Trợ và Hợp Tác đã ôm mặt khóc ngất, Khai Phóng và Tây Môn Hoan ôm lấy mẹ chúng. Tôi cũng đau lòng lắm, cụp tai cụp đuôi đi sau họ. Lúc này anh cả tôi đã chết, còn anh hai đã già lắm rồi, đang nằm trong góc nhà, giương mắt nhìn tôi gục gặc đầu, tôi không còn tâm trí đâu mà trả lời anh ấy. Tôi cảm thấy những luồng không khí lạnh đang thâm nhập vào cơ thể tôi, bắt đầu từ bốn chân, lan dần đến lục phủ ngũ tạng và ngưng kết thành băng. Tôi cảm thấy lạnh, toàn thân phát run. A! Tôi đã già lắm rồi!

Mẹ ông đã được tẩm liệm xong, đã nhập quan nhưng chưa đặt nắp. Kim Long và Bảo Phượng quỳ hai bên quan tài. Đầu tóc Bảo Phượng rối bời, đôi mắt Kim Long sung đỏ. Hồ Trợ và Hợp Tác quỳ trước quan tài, bấu vào thành quan tài mà khóc:

- Mẹ ơi! Sao mẹ không chờ chúng con về mà lại đi vội thế! Mẹ đi rồi, chỗ dựa của chúng con mất rồi...

- Mẹ ơi! Mẹ khổ cả đời, chỉ mới hết khổ mấy ngày mà mẹ đã vội đi...

Đó là hai câu khóc được lặp đi lặp lại từ miệng hai cô dâu của mẹ ông. Họ khóc thật lòng, nước mắt rơi lã chã trên áo quan, rơi xuống tờ giấy màu vàng đắp trên mặt mẹ ông. Nước mắt loang dần ra, tôi cứ nghĩ là người đã chết đang khóc... Con ông và Tây Môn Hoan quỳ sau lưng mẹ chúng, một đứa mặt như sắt, một đứa mặt như tuyết.

Phụ trách công việc an táng là vợ chồng Hứa Học Vinh. Bà Hứa kêu lên rồi kéo Hồ Trợ, Hợp Tác lùi ra xa:

- Các cháu đừng để nước mắt rơi vào người bà ấy. Trên người bà ấy có nước mắt của người sống thì không thể siêu thoát được đâu!

Ông Hứa nhìn mọi người một lượt rồi hỏi:

- Người thân đã về cả rồi phải không?

Không ai trả lời.

- Người thân đã về cả rồi phải không?

Mọi người nhìn nhau, cũng không ai trả lời. Một người bà con xa kéo tay ông ấy nói nhỏ:

- Đi hỏi ông Lam đi!

Tôi theo ông Hứa đi về gian phòng phía tây. Bố ông đang ngồi trong góc phòng. Trên tường có một bóng đèn vàng vọt đang chiếu xuống mái đầu bạc trắng, gương mặt ông ấy sao mà xa xăm mơ hồ, chỉ còn đôi mắt là có tí sinh lực.

- Ông đã cho Giải Phóng biết tin chưa? Nếu nó không về kịp, theo tôi là...

- Đậy nắp đi! Nuôi con cuối cùng không bằng nuôi một con chó!

... Nghe nói tôi sẽ đóng phim, Xuân Miêu cũng muốn tham gia. Tôi lại đi cầu cứu Mạc Ngôn. Mạc Ngôn đi tìm đạo diễn. Đạo diễn sau khi gặp Xuân Miêu nói: Đóng vai em gái “Mặt Xanh”.

Đây là bộ phim truyền hình dài ba mươi tập, cứ ba tập là một câu chuyện hoàn chỉnh về công tác tiêu diệt thổ phỉ. Cốt truyện ba tập mà tôi sẽ là nhân vật chính như sau: Có một tên thổ phỉ biệt hiệu là “Mặt Xanh”, sau khi lực lượng bị tiêu diệt, một mình chạy vào rừng sâu. Giải phóng quân biết hẳn là đưa con có hiếu bèn làm công tác tư tưởng với mẹ và em gái hắn, để mẹ hắn giả chết và em gái hắn vào núi báo tin. “Mặt Xanh” xuống núi, đeo băng tang ngồi bên quan tài mẹ. Giải phóng quân trà trộn trong đám bà con thân thích đề hắn ra, lúc này mẹ hắn sẽ ngồi dậy trong quan tài và nói: Con trai ơi! Giải phóng quân chỉ muốn con đầu hàng. Đó là chính sách nhân đạo. Con hãy đầu hàng đi!... Rõ chưa? Đạo diễn hỏi chúng tôi. Rõ rồi! Chúng tôi nói. Trước mắt là tuyết phủ đầy núi, chưa thể quay ngoại cảnh, chỉ có thể quay cảnh trong nhà. Anh Lam cứ tưởng tượng mình là thổ phỉ đang lẩn trốn, đột nhiên nghe tin mẹ chết, chẳng do dự gì quay về nhà chịu tang mẹ. Hai người có cảm xúc gì về câu chuyện này chưa? Để tôi thử xem! Thay quần áo!

Mấy người đàn bà lục tìm trong đồng đạo cụ lấy ra một bộ tang phục thay cho tôi. Họ còn buộc ở thắt lưng tôi một đoạn dây gai. Xuân Miêu thắc mắc: Đạo diễn! Vai diễn của tôi thế nào? Cứ nghĩ cô đang là em gái của tay thổ phỉ là được chứ gì! Tôi hỏi: Có cần phải giắt một khẩu súng không? À, anh không hỏi thì tôi đã quên mất. Tay thổ phỉ “Mặt Xanh” này bắn súng bằng cả hai tay. Lấy hai khẩu súng, nhanh lên! Giắt bên hông cho anh ta! Loại súng này làm sao bắn được? Tôi hỏi vì thấy đó là hai khẩu súng nhựa. Anh bắn súng làm gì? Chờ cho mẹ anh ngồi dậy trong quan tài bảo anh đầu hàng, anh lấy súng ra bỏ xuống đất là được rồi. Đạo diễn nói. Xuân Miêu hỏi: Thế tôi có phải mặc quần áo tang không? Thay tang phục cho cô ấy! Đạo diễn nói.

- Quay phim chuẩn bị, bắt đầu quay!

Linh cữu của “mẹ” cũng đặt ngay tại chỗ tôi và Xuân Miêu cư trú, trong một ngôi nhà hoang phế. Tôi và Xuân Miêu đã từng muốn thuê chỗ này để làm bánh bao Sơn Đông, nhưng giá thuê quá cao nên đã từ bỏ ý định. Đạo diễn nhắc lại yêu cầu chúng tôi

phải nhập vai kéo khóc trước quan tài mà không có nước mắt. Tôi nhìn bộ tang phục rộng thùng thình của mình, nhìn gương mặt hốc hác vì thiếu ăn của Xuân Miêu mà nổi thương cảm dâng trào, bất giác nước mắt tôi trào ra. Xuân Miêu, em yêu! Đáng ra em phải sống trong nhung lụa bạc vàng, ngờ đâu phải theo tôi đến nơi xa lạ này. Xuân Miêu nhào vào lòng tôi khóc nức nở, toàn thân rung lên bần bật. Đạo diễn quát to:

- Cất! Diễn như thế này thì hơi quá đáng!

... Trước khi đẩy nắp quan tài, bà Hứa lật tờ giấy che mặt mẹ ông, nói:

- Các con các cháu! Hãy nhìn mặt bà lần cuối cùng. Đừng để cho nước mắt rơi vào mặt bà nhé!

Mặt mẹ ông đã sưng lên, trông như được đánh một lớp phấn màu vàng. Mắt bà vẫn mở hé hé, dường như vẫn còn hai luồng ánh sáng yếu ớt trong ấy như muốn thu tất cả những gương mặt con cháu để mang vào cõi vĩnh hằng.

- Mẹ ơi! Kim Long gào lên.

- Mẹ ơi! Cho con theo với! Bảo Phượng búi lấy thành quan tài như muốn nhảy vào trong. Hai người đàn bà bước lên, kéo cô ấy ra ngoài. Vợ ông dường như chẳng còn sức để mà khóc, đôi mắt thất thần nhìn toàn cảnh, vừa như nhìn tận đâu đâu.

Ông Hứa hô một tiếng, có mấy người xách hòm dụng cụ từ ngoài sân chạy vào, cẩn thận nâng chiếc nắp lên, đẩy chiếc quan tài trong đó có mẹ ông chết không nhắm mắt lại. Tiếng đóng nệm lẫ với tiếng khóc vang trời.

Liên tiếp hai ngày sau, Kim Long, Bảo Phượng, Hồ Trợ, Hợp Tác thay phiên nhau túc trực bên quan tài, đáp lễ người đến viếng. Rất đông. Ông Hứa ngồi dưới gốc cây hạnh ghi danh sách người viếng và lễ viếng. Trời rét đậm, trên cành hạnh tuyết đã phủ đầy.

... Sau khi nghe đạo diễn phê bình, chúng tôi cố gắng kiềm chế sự mềm yếu của mình. Tôi cứ lầm nhảm: Mình không phải là Lam Giải Phóng, mình là thổ phỉ giết người không nháy mắt. “Mặt Xanh” mình đã từng gài lựu đạn trong bếp để giết chết vợ khi cô ấy làm cơm sáng cho mình ăn, đã từng cắt lưỡi một đứa bé gái khi nó dám gọi mình là “Mặt Xanh”. Mẹ chết, mình rất đau lòng, nhưng nước mắt mình chảy ít, phải ém chặt trong lòng vì nước mắt của mình cực hiếm, không thể chảy một cách tùy tiện... Nhưng chỉ cần nhìn thấy Xuân Miêu mặc tang phục thì những trải nghiệm trong cuộc đời thực lại áp đảo những kinh nghiệm phim trường, sự mềm yếu cá nhân che mờ kinh nghiệm diễn xuất. Quay đi quay lại mấy lần, đạo diễn đã có vẻ không còn nhẫn nại nữa.

Ngày ấy, Mạc Ngôn cũng đến phim trường. Tôi nghe đạo diễn nói thảm gì đó với anh ta, chỉ nghe Mạc Ngôn xẵng giọng:

- Đồ trọc đầu! Vị đạo diễn này tuy còn trẻ nhưng đầu đã hói hẳn bóng. Ông nhất định phải giúp tôi việc này, còn không tôi sẽ tuyệt giao với ông! Rồi Mạc Ngôn kéo chúng tôi ra ngoài, nói:

- Hai vị làm sao thế? Nước mắt dư nhiều quá à? Xuân Miêu có thể khóc thoải mái, khóc đến chết cũng chẳng sao, nhưng ông thì rơi vài ba giọt là đủ rồi. Nên nhớ rằng đây không phải là mẹ ông chết thật, mà là mẹ của thằng thỏ phi chết, ông hiểu chưa? Phải phân biệt đâu là cuộc đời, đâu là sản diễn chứ! Ba tập phim, ông nhận mỗi tập ba nghìn, Xuân Miêu hai nghìn. Ba ba là chín, ba hai là sáu, chín sáu mười lăm. Mười lăm nghìn, ông hiểu chưa! Có số tiền ấy, hai vị có thể yên tâm làm một việc gì đó. Nghe này! Đến đoạn vỗ quan tài khóc, ông đừng nghĩ người nằm trong quan tài là mẹ ông. Mẹ ông đang sống trong gấm vóc lụa là do Kim Long cung cấp ở làng Tây Môn, còn trong quan tài là mười lăm nghìn nhân dân tệ. Nhớ chưa?

... Cho dù đường ngập tuyết, nhưng đến ngày di quan, hơn bốn mươi chiếc xe sang trọng đã đỗ kín khoảng sân rộng đối diện với cổng nhà Tây Môn. Tôn Bru là người chỉ huy sắp xếp bãi đậu xe. Sợ trời quá rét khó khởi động máy, tất cả xe đều nổ máy chờ. Khói xe trắng đục che mờ không gian.

Người đến tham dự tang lễ đều thuộc hàng quan chức cấp cao từ huyện đến tỉnh, có cả những doanh nghiệp đang làm ăn với Kim Long. Bà con làng Tây Môn chẳng kể cái rét cắt da đã tề tựu đông đủ trên con đường làng. Mấy ngày nay, hình như người ta đã quên mất sự có mặt của tôi, ban đêm tôi ngủ với anh cả, ban ngày tự do chạy nhảy ngoài đường. Khai Phóng có cho tôi ăn hai lần, một chiếc bánh bao và một chiếc cánh gà lạnh ngắt. Tôi chỉ ăn chiếc bánh bao, còn cánh gà thì không để mắt tới, bởi mấy ngày này, ký ức về Tây Môn Náo lại cứ dồn dập hiện về. Có lúc tôi quên phắt là mình đã bốn lần chuyển kiếp, cứ ngỡ mình là Tây Môn Náo, là chủ nhân của ngôi nhà này, là chủ của đám tang này. Nhưng cũng có lúc tôi rất tỉnh táo để nhận ra mình vẫn là một con chó, âm dương cách trở, người vật khác đường, cuộc đời như mây khói...tất cả những gì đang diễn ra trước mắt chẳng có quan hệ gì với tôi.

Một vài người già đang kể cho đám thanh niên nghe về chuyện Tây Môn Náo ngày xưa an táng mẹ như thế nào: Chiếc quan tài bằng gỗ bách dày bốn phân, hai mươi bốn người khiêng. Hai bên đường cờ phướn rợp trời, cách khoảng năm mươi bước là một bàn tế lễ, trên bàn là lợn, dê nguyên con, là bánh bao to bằng quả dưa hấu... Nghe đến đây tôi vội vàng lảng tránh, không muốn khơi dậy hồi ức. Lúc này tôi chỉ là một con chó già sắp chết...

Đúng ngọ, một chiếc xe cảnh sát dẫn đường cho chiếc xe con sang trọng màu đen chạy đến đỗ ngay trước cổng nhà Tây Môn. Kim Long vội vã chạy ra. Lái xe mở cửa.

Bàng Kháng Mỹ mặc lễ phục bằng nhung màu đen trên xe bước xuống. Bộ đồ đen tôn vinh nước da trắng ngần của cô ấy. Mấy năm nay không gặp, bây giờ hai bên khóe mắt và miệng của cô ấy đã có mấy nếp nhăn. Một người - có lẽ là thư ký - giắt một bông hồng trắng lên ngực cô ấy. Nét mặt cô ấy đoan trang, thần sắc bi thương. Cô ấy đưa bàn tay phải đeo găng đen bắt tay Kim Long, thì thầm nhiều ý nghĩa:

- Nén đau, giữ bình tĩnh, đừng để tâm trí rối loạn!

Kim Long gật gật đầu.

Theo sau Bàng Kháng Mỹ là đứa con gái ngoan Bàng Phượng Hoàng. Nó đã cao hơn mẹ nửa cái đầu, xinh đẹp và hiện đại. Nó mặc chiếc áo bông trắng muốt, đầu đội chiếc mũ màu trắng, không phấn son... Trông nó đẹp một cách thánh thiện!

- Đây là chú Tây Môn! Bàng Kháng Mỹ nói với con gái.

- Chào chú!

- Tí nữa con phải lạy trước linh sàng của bà nhé! Kháng Mỹ dặn dò, lời cô ấy nhiều ý nghĩa: Bà có ơn nuôi nấng con khi còn nhỏ!

... Tôi đang cố gắng để nhìn thấy mười lăm nghìn tệ nằm trong chiếc quan tài. Chúng không phải được bó lại thành từng tập mà nằm tán loạn, chỉ cần một cơn gió nhẹ là chúng sẽ bay vù lên, từng tờ từng tờ trăm đồng bay khắp không gian. Chiêu này của Mạc Ngôn bày cho quả thật hữu dụng. Đúng lúc ấy tôi liếc nhìn Xuân Miêu, thấy cô ấy mặc trang phục sao mà giống con quỷ nhỏ, thi thoảng dùng ống tay áo chấm nước mắt giống như một diễn viên nghiệp dư trên sân khấu... Nghĩ đến đây tôi suýt phì cười, may mà đã kịp nén lại vì tôi biết, chỉ cần tôi nhếch mép là mười lăm nghìn tệ sẽ không cánh mà bay. Để nén cười, tôi bậm môi, không nhìn Xuân Miêu nữa.

Tôi ngẩng mặt nhìn lên, ánh mắt gặp ngay chiếc quan tài màu tương ớt, nắp quan tài dựng bên cạnh. Chưa đập nắp! Rõ ràng là để chờ tôi về, mười mấy người đứng lối nhỏ chung quanh, trong đó có người mặc tang phục. Tôi biết trong số ấy có rất nhiều bộ đội giả trang, chờ tí nữa là họ sẽ đè tôi xuống đất. Tôi nhìn thấy mẹ của thổ phi "Mặt Xanh" đang nằm trong quan tài, mặt che bằng một tờ giấy màu vàng, trên người mặc nhung màu tía... Tôi quỳ trước quan tài, khóc và kêu lên:

- Mẹ ơi! Đứa con bất hiếu đã về đây!

... Quan tài của mẹ ông đã được khiêng ra đến cổng trong tiếng nhạc tang ai oán nã nê, trong tiếng khóc nghẹn ngào của con cháu. Những quan khách đã chờ quá lâu lập tức biểu lộ sự hưng phấn. Đội mai táng tất bật với công việc của mình. Dẫn đầu đội đưa tang là hai người cầm hai chiếc gậy dài, ở mút đầu gậy có treo hai dải lụa trắng. Tiếp theo sau là đội cờ phướn do nhóm thiếu nhi trong làng đảm trách. Công việc của chúng sẽ được trả thù lao xứng đáng, cho nên nét mặt đứa nào cũng tỏ vẻ hân hoan. Sau đội

cờ phướn là hai người rải vàng mã, động tác của họ thật thành thực, tiền vàng mã được vung lên cao đến mười mét, bay chấp chới trên không gian. Tiếp sau là bài vị của mẹ anh, trên đó ghi: “Tây Môn Náo nguyên phối phu nhân Bạch thị Nghinh Xuân hành phạm thân chủ”. Xem câu này, tôi biết Kim Long đã giết mẹ mình từ tay Mặt Xanh về để trả lại cho bố đẻ, đồng thời còn thay đổi cả thân phận của mẹ mình. Điều này là không hợp với tập tục cũ, bởi Nghinh Xuân đã tái giá là không còn đủ tư cách để nằm trong nghĩa địa của dòng họ Tây Môn. Kim Long đã phá vỡ biệt tục này. Cuối cùng là quan tài của mẹ ông. Khiêng quan tài là mười sáu người thanh niên lực lưỡng, chiều cao ngang nhau, đều cạo đầu trọc lóc, mặc áo màu vàng, trên ngực áo có chữ “tùng hạc”. Đây là một đội ngũ chuyên nghiệp thuộc một công ty an táng tư nhân ở huyện bên cạnh. Họ đi thật đều, thật ổn định và hình như chẳng có vẻ nặng nhọc gì. Sau quan tài là con cháu, tay cầm gậy bằng cành liễu. Kim Long thì thoáng lại quỳ xuống đường khóc rống lên. Tôi nghĩ là Kim Long thương mẹ thực lòng. Bảo Phượng thì không khóc nổi nữa vì giọng đã khản đặc, cũng không còn nước mắt nữa. Vợ ông thì sức đã cùng, hoàn toàn phụ thuộc vào con ông, đi như một cái máy. Tôi có cảm giác là cô ấy không ra đến phần mộ mà được con ông bế đến đó. Đầu tóc Hồ Trợ xỏ tung ra khiến nhiều người chú ý, tò mò ngắm nghía. Nó dài, dài lắm, dài đến quét đất, như một dòng thác từ đỉnh đầu đổ xuống đất bằng... Tôi nghe có người thì thầm:

- Bên cạnh Kim Long không biết bao nhiêu là mỹ nhân, nhưng ông ấy không ly hôn với Hồ Trợ. Vì sao? Vì nhờ cô ấy mà ông ta được tất cả đấy! Đầu tóc cô ấy là vật thiêng giúp cho ông ấy trở thành kẻ đại phú quý đấy!

Bàng Kháng Mỹ dắt Phượng Hoàng nhập vào đám đông quan chức và bà con đi theo sau. Ngày ấy chỉ cách lúc cô ta bị tố cáo phạm tội chỉ còn ba tháng. Lúc này, nhiệm kỳ cô đã sắp hết nhưng chẳng có ý kiến chỉ đạo đề bạt, chắc trong lòng cô ấy đã dự cảm có một đại họa nào đó đang chờ. Lúc này cô ấy đang nghĩ gì? Là một con chó, cho dù trải qua không biết bao nhiêu vui buồn ly hợp, nhưng tôi không thể biết được lòng cô ấy nghĩ gì. Nhưng chắc chắn, trong mớ bòng bong ấy có một điều rất rõ ràng là, cô ấy đang nghĩ về Bàng Phượng Hoàng, về Kim Long và về mẹ ông, bởi đứa con gái này chính là cháu nội của mẹ ông!

... Mẹ ơi! Con về muộn mất rồi! Tôi gào lên câu này thì những chiêu thức của Mạc Ngôn đã dạy tự nhiên không cánh mà bay, vai diễn “Mặt Xanh” cũng trở nên mơ hồ giữa thực và hư. Ảo giác ư? Không! Nhất định không phải là ảo giác mà trước mặt tôi, trong quan tài đích thực là mẹ tôi, là mẹ Nghinh Xuân của tôi. Tất cả những gì diễn ra trong lần gặp mặt cuối cùng sáu năm trước bỗng nhiên choán đầy tâm trí tôi. Nửa mặt tôi bỗng rát, đầu tôi choáng váng. Ô! Đây là lúc tôi bị bố dùng gót giày đánh vào mặt



đây mà. Trước mặt tôi, mẹ đầu tóc bạc phơ, mắt đầy lệ đang bò dưới đất, chiếc cày cong cong nằm dưới đất như một con rắn chết... Văng vẳng đâu đây có tiếng gào yếu ớt: Không được đánh con tôi!... Mẹ ơi! Con về muộn mất rồi! Con bất hiếu làm những điều khiến người ta khinh bỉ... Mẹ ơi! Con bất hiếu đã đưa Xuân Miêu về đây, mẹ hãy nhận đứa con dâu này!...

... Phần mộ của mẹ ông nằm ở đầu phía nam mảnh đất nổi tiếng của Mặt Xanh. Không hiểu vì sao Kim Long lại không an táng mẹ ông ngay cạnh phần mộ của Tây Môn Náo và bà Bạch, có lẽ ông ta muốn giữ chút thể diện cho Mặt Xanh - bố ông, cũng là bố nuôi của ông ấy. Mộ mẹ ông rất to, chung quanh có tường đá bao bọc. Tôi nhìn những nấm đất nhô cao chung quanh. Đó là những nấm mộ của lừa, trâu và lợn, trong lòng buồn vô hạn. Tìm một mảnh đất trống cỏ dại mọc đầy bên cạnh, tôi nằm xuống, nước mắt trào ra. Ý của tôi là: Những người nhà Tây Môn, nói cách khác là hậu duệ của dòng họ Tây Môn, hãy nghe lời thỉnh cầu của tôi - Tây Môn Chó - là hãy đem thi thể của tôi chôn ở đây, chỗ mà tôi đã tự chọn này.

Chiếc quan tài đã được đưa xuống khỏi vai, mười sáu người thợ đang dùng hai tay nâng lên một cách thận trọng, theo lời hô của ông Hứa di chuyển dần về phía huyệt. Sắp đến giờ hạ huyệt, đám con cháu đều đã quỳ trước mộ, tiếng nhạc ai oán rền rĩ đan xen với tiếng khóc ai oán náo nê.

... Có lẽ tôi đã ngất đi trong một lát, rồi choàng tỉnh vì mơ màng nghe ai đó gọi tên tôi. Mẹ ơi! Cho con nhìn mặt mẹ lần cuối cùng... Tôi run rẩy đưa tay lật tờ giấy che mặt màu vàng trên mặt mẹ. Một người đàn bà trông chẳng giống mẹ tôi tí nào ngồi vụt dậy: Con ơi! Quân giải phóng chỉ muốn bắt con! Con bỏ súng đầu hàng đi!... Tôi ngồi bệt xuống đất, đầu óc trống rỗng. Máy người đứng chung quanh nhào tới, ấn tôi ngồi im dưới đất. Có một bàn tay lần vào eo lưng tôi lôi ra một khẩu súng, rồi một khẩu nữa.

... Đang lúc quan tài của mẹ ông sắp được hạ huyệt thì có một bóng người từ giữa đám đông xông lên. Chân người ấy xiêu vẹo lão đảo, toàn thân nực nồng mùi rượu. Vừa chạy, người ấy vừa cởi cái áo khoác cũ mềm vút xuống đất, để lộ một bộ quân phục nhàu nát, trên thắt lưng treo lưng lửng hai quả lựu đạn cực nhanh màu đỏ bầm. Hồng Thái Nhạc! Lão đứng trên đồng đất cao bên cạnh huyệt mộ, tinh thần vô cùng kích động, gào lên:

- Các đồng chí! Anh em vô sản! Những chiến sĩ kiên trung của Lenin và Mao Trạch Đông! Thời điểm đấu tranh giữa chúng ta và con cháu của địa chủ ác bá, với bọn theo đuôi chủ nghĩa tư bản, kẻ thù của giai cấp vô sản đã đến rồi!

Tất cả mọi người đều bị bất ngờ, đứng ngây người nhìn lão, rồi như ong vỡ tổ, quay người chạy nhón nháo, có người nằm úp mặt xuống đất. Mười sáu người đang khiêng

quan tài cũng cuồng cuồng đặt xuống, bỏ chạy. Một cách bản năng, Bàn Kháng Mỹ đẩy Phượng Hoàng về phía sau, vẻ sợ hãi biểu hiện rõ trên gương mặt nhưng cổ trăn trăn bước lên mấy bước, nghiêm giọng:

- Hồng Thái Nhạc! Tôi là Bàn Kháng Mỹ, bí thư huyện ủy Đảng Cộng sản Trung Quốc huyện Đông Bắc Cao Mật. Tôi ra lệnh cho ông ngay lập tức dừng hành động ngu xuẩn này!

- Bàn Kháng Mỹ! Tao ỉa vào mặt mày! Mày mà là bí thư con mẹ gì. Mày câu kết với Tây Môn Kim Long nhằm khôi phục chủ nghĩa tư bản ở huyện này, làm huyện Đông Bắc Cao Mật vốn đỏ rực trở thành đen sì, tối tăm. Mày là đồ phản tặc chui vào hàng ngũ của chúng tao, hàng ngũ của giai cấp vô sản. Mày là kẻ thù của nhân dân!

Kim Long đứng dậy, hất cái mũ tang ra phía sau, đưa một tay về phía trước, từ từ tiếp cận lão Hồng.

- Đứng đến gần tao! Lão chộp hai tay lên hai quả lựu đạn hét lớn.

- Chú Hồng! Mặt Kim Long rất thân thiết và dịu dàng: Cháu là tự tay chú bồi dưỡng mà nên. Mỗi lời dạy của chú, cháu đều ghi nhớ trong lòng. Chú à, xã hội phát triển rồi, thời đại thay đổi rồi, Kim Long cháu làm việc gì cũng thuận theo xu thế thời đại thôi. Chú xem, cuộc sống của bà con quê ta trong mười mấy năm nay thay đổi như thế nào...

- Mày đừng có đem những lời mật ngọt theo luận điệu tư sản ấy mà dụ dỗ tao.

- Chú Hồng! Chú cứ về đi. Chờ đám tang mẹ cháu xong, cháu sẽ đến gặp chú. Nếu chú thấy cháu làm việc không tốt, cháu sẽ từ chức để tìm người tốt hơn thay thế, hay là cháu mời chú quay lại lãnh đạo công việc của làng Tây Môn...

Trong lúc lão và Kim Long đấu khẩu, mấy viên cảnh sát hộ tống Bàn Kháng Mỹ đã lảng lạng vòng ra phía sau. Đúng lúc họ ra hiệu với nhau định nhảy lên chộp lấy tay lão thì nhanh như chớp, lão đã nhảy về trước mấy bước, ôm chầm lấy Kim Long. Cả hai cùng ngã lăn ra đất, thân hình nặng nề của Kim Long đè trên người lão, đè luôn lên quả lựu đạn đã rút chốt...

Một tiếng nổ đanh và gọn làm vỡ oà không gian, cùng với nó là mùi thuốc súng và máu tươi...

Hình như lâu lắm, mọi người mới định thần, bò dậy và chạy đến. Họ tách hai cái thân thể nát bét và đầm đìa máu me ấy ra. Kim Long đã chết, còn lão Hồng thì đang ngáp ngáp. Mọi người chẳng biết phải làm gì, đứng ngây người mà nhìn. Lão mở con mắt lờ đờ ra, chòm râu bạc đầy máu rung rung. Lão hát!

- Đây là... trận... chiến đấu... cuối cùng! Đoàn kết lại... hướng tới...ngày mai! L'... in...ter... na...tion...al... nhất... định... sẽ...

Máu trào ra từ miệng, mũi và lỗ tai lão. Hai cánh tay lão cựa quậy, cào cào như muốn ôm đất dưới thân hình lão vào lòng, rồi duỗi thẳng ra. Cặp mắt lão lóe lên lần cuối cùng rồi khép lại vĩnh viễn...

## 53

### *Người sắp chết cõi lòng oán hận, Về âm ty khó thoát luân hồi.*

... Tôi xách chiếc máy quạt cũ, Xuân Miêu vác chiếc lò viba nhảy xuống xe buýt. Đây là hai món quà tặng của bạn bè và đồng nghiệp, chẳng mất đồng nào mà có hai đồ dùng bằng điện, tôi vô cùng phấn khởi tuy rất mệt và nóng bức. Từ bến xe buýt về chỗ ở phải đến ba cây số nhưng không muốn mất tiền, chúng tôi cùng nhau đi bộ.

Tháng sáu, bầu trời Tây An mù mịt bụi. Cái nóng hầm hập khiến mọi người ngại đi ra đường, chỉ nấp trong những quán nước hoặc những quán bia dọc đường. Trong một quán bia nhỏ, tôi thấy nhà văn phong lưu có biệt danh là Trang Hồ Điệp đang dùng đĩa gõ vào miệng bát hát nghêu ngao, hai bên là hai cô gái tay cầm quạt phe phẩy. Người này mũi khoằm mắt hí, môi mỏng răng hô, diện mạo vô cùng xấu xí nhưng khả năng tán gái thì khỏi chê, thay người tình như thay áo. Chỉ có điều tình nhân của hắn rất một hạng phong lưu đa tình. Hắn là bạn rượu của Mạc Ngôn, thường đưa nhau về phòng Mạc Ngôn uống rượu, hò hát thâu đêm. Tôi nháy mắt với Xuân Miêu, ngầm bảo hãy nhìn về phía Trang Hồ Điệp. Cô ấy chẳng lấy gì làm thích thú, nói:

- Em thấy ông ấy từ lâu rồi!
- Đàn bà Tây An ngu thật!
- Tất cả đàn bà trên thế giới này đều ngu!

Tôi cụt hứng, cười gượng.

Về đến căn phòng nhỏ thì trời cũng vừa sập tối. Bà chủ nhà vừa xịt nước khắp sân để làm dịu bớt nhiệt độ, vừa chửi nhau với một đôi vợ chồng trẻ mới đến thuê phòng. Đôi này vừa chửi vừa cười. Tôi thấy thấp thoáng đầu ngõ một dáng người cao gầy xuất hiện. Một bên mặt người ấy xanh, dưới ánh sáng hoàng hôn lấp lóa. Tôi đặt chiếc máy quạt xuống đất, một luồng khí lạnh lan dần trong cơ thể.

- Anh làm sao thế?
- Khai Phóng đến rồi! Nó đứng ngoài ngõ. Hay là em tránh mặt đi?
- Tránh làm gì nữa? Mọi việc đã đến hồi kết thúc rồi.

Tôi sửa lại áo quần, hít một hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh, đi đến trước mặt con trai. Nó cao và gầy quá, cao hơn nhiều so với tôi, lưng hơi khòng. Trời nóng thế này mà nó vẫn mặc chiếc áo jacket màu đen, chiếc quần jean đen và đôi giày thể thao đã cũ. Trên lưng áo mồ hôi đọng thành vệt, toàn thân bốc lên mùi đàn ông nực nùng. Nó chẳng có hành lý gì cả, chỉ có một chiếc túi ni lông xách tay.

Tôi nhìn con, muốn ôm choàng lấy nó. Nhưng bắt gặp cái nhìn lãnh đạm và thờ ơ của nó, tôi chùn tay.

- Khai Phóng!... Con...

Nó vẫn lạnh lùng nhìn tôi, đôi mày rậm nhíu lại sao mà giống mẹ nó. Cuối cùng thì nó cũng nở nụ cười gượng gạo, nói:

- Hai người quả nhiên lợi hại thật, trốn đến tận đây!

Tôi không có câu nào để mở miệng. Xuân Miêu đã mở cửa phòng, đưa chiếc quạt và cái lò viba vào trong, bật đèn rồi đi ra, nói:

- Khai Phóng! Đã đến rồi thì vào trong này, có chuyện gì từ từ nói sau.

- Tôi chẳng có gì để nói với dì cả! Con trai tôi nhìn căn phòng tồi tàn, nói tiếp: Tôi cũng chẳng có ý định vào phòng của hai người đâu!

- Khai Phóng! Gì thì bố cũng là bố của con mà. Con từ xa đến đây, bố và dì Xuân Miêu mời con một bữa cơm nhé!

- Tôi không ăn cơm của hai người. Tôi đã có cơm của mẹ chuẩn bị cho! Nó giơ cái túi nilon lên.

- Khai Phóng! Con cho bố một chút thể diện được không? Tôi bật khóc.

- Được rồi! Đừng nghĩ là tôi hận hai người. Kỳ thực, trước đây tôi có hận thật, nhưng bây giờ thì hết rồi. Tôi cũng chẳng muốn tìm hai người đâu, nhưng mẹ yêu cầu tôi đến đây.

- Mẹ con... Tôi ngắc ngứ.

- Mẹ bị ung thư, đến giai đoạn cuối rồi! Mắt con tôi đỏ hoe, nghẹn ngào nói: Mẹ chẳng còn mấy ngày nữa đâu. Mẹ rất muốn gặp hai người, bảo có rất nhiều điều muốn nói...

- Chị ấy làm sao mà bị ung thư chứ? Hình như Xuân Miêu đã khóc.

Con tôi nhìn Xuân Miêu lắc đầu, nói:

- Được rồi, tôi đã đem tin đến cho hai người, còn về hay không thì tùy hai người quyết định.

Nói xong, nó quay người bước đi. Tôi chụp lấy vai nó:

- Khai Phóng! Bố và dì Xuân Miêu sẽ cùng về với con. Ngày mai đi!

Nó đẩy tôi ra, nói:

- Tôi không cùng về với hai người đâu. Tôi đã mua vé đêm nay rồi.
- Chúng ta cùng về ngay trong đêm nay nhé!
- Tôi nói rồi, tôi không cùng về với hai người!
- Thế để chúng tôi đưa cháu ra ga. Xuân Miêu nói.
- Thôi! Không cần đâu.

... Khi biết mình mắc bệnh ung thư, vợ ông quyết định trở về làng Tây Môn. Khai Phóng bỏ dở chương trình trung học, đăng ký xin vào ngành cảnh sát. Người bạn cũ của ông ở Lu Diêm là Đỗ Lễ Văn lúc này là trưởng công an huyện. Có thể ông ấy nghĩ tình bạn cũ với ông, cũng có thể là do Khai Phóng có tố chất của một nhân viên cảnh sát nên được thu nhận ngay và được bố trí về đại đội cảnh sát hình sự huyện.

Sau khi mẹ ông chết, bố ông lại chuyển về căn phòng cũ ở mái hiên phía tây, tiếp tục cuộc sống cô độc như thời còn làm ăn cá thể. Ban ngày hầu như không thấy ông ấy ra khỏi phòng, cũng chẳng thấy ông ấy nấu nướng gì cả. Những thức ăn mà Hồ Trợ và Bảo Phượng mang về bị ông vớt lẫn lóc trên bàn, trên bếp lò cho thiu thối. Chỉ đến khi màn đêm buông xuống, ông mới bò ra khỏi giường, đốt lò lên, bỏ một nhúm gạo vào nồi nước và chẳng cần biết là đã chín hay chưa, cúi đầu húp cạn. Cũng có khi, ông chỉ nhai một vốc gạo sống, uống một chén nước lạnh rồi lại trèo lên giường, nằm ngửa nhìn lên trần nhà.

Khi vợ ông trở về, cô ấy ở trong căn phòng sát cạnh, nơi mẹ ông đã từng ở. Mọi sinh hoạt đều nhờ vào Hồ Trợ. Mắc bệnh nặng nhưng chưa bao giờ tôi nghe cô ấy buông một lời than vãn, chỉ nằm yên trên giường, đôi khi nhắm mắt, rồi lại mở mắt nhìn trùng trùng lên trần nhà. Bảo Phượng và Hồ Trợ tìm ra rất nhiều phương thuốc dân gian về cho cô ấy, nhưng lần nào cũng vậy, cô ấy nghiến chặt răng, chẳng chịu uống bất kỳ một giọt thuốc nào. Phòng cô ấy chỉ cách phòng bố ông có một bức tường đắp bằng thân cây cao lương trộn đất sét. Hai người có thể nghe được tiếng thở, tiếng ho của nhau nhưng hình như cả hai chưa có một lời trao đổi nào.

Trong phòng bố anh còn một cọt lúa mạch, một thùng lớn đậu xanh, trên trần nhà còn treo mấy chùm ngô giống. Sau khi Kim Long chết, Tây Môn Hoan bỏ học, trở thành tay anh chị ở phố huyện, thi thoảng có về cũng chỉ nhằm mẹ vôi tiền. Bàn Khánh Mỹ đã bị bắt, công ty của Kim Long đã bị huyện tiếp quản với số nợ ngân hàng có đến vài triệu đồng. Tiền mà Hồ Trợ đưa cho Tây Môn Hoan chỉ là số tiền cô ấy tiết kiệm trong mười mấy năm, tôi đoán chẳng là bao bởi thằng này chỉ về có mấy lần, sau khi thấy mẹ đã hết tiền thì không còn bèn mảng nữa.

Nơi tôi thường xuyên lui tới nhất là phòng của bố ông. Tôi nghĩ là ông đã mơ hồ đoán ra lai lịch của tôi vì thi thoảng, tôi nghe ông ấy lẩm bẩm khi có mặt tôi:

- Ông chủ ơi! Ông chết oan quá! Trên thế gian này mấy mươi năm qua, người chết oan như ông cũng quá nhiều rồi.

Tôi sửa lên mấy tiếng biểu lộ sự đồng tình.

- Chó bốn ơi! Người sửa gì thế? Lẽ nào người cũng đồng tình với ta?

Mấy con chuột đang bò trên trần nhà, lén lút gặm những xâu ngô đang treo lủng lẳng trên đó. Đối với nông dân, hạt giống cũng quan trọng như sinh mệnh của họ, nhưng bố ông thì lại nói:

- Cứ ăn đi, đừng hoảng mà ăn. Còn một cót lúa mạch, một thùng đậu xanh nữa, tha hết đi!

Một đêm trăng sáng, ông vác chiếc xẻng lên vai rời khỏi nhà và ra hiệu cho tôi đi theo. Lao động dưới trăng là thói quen của ông, không chỉ người làng Tây Môn mà cả huyện Đông Bắc Cao Mật đều biết. Ông đang đi về hướng mảnh đất một mẫu sáu sào của mình, lúc bấy giờ đã thành nghĩa địa. Ở đó có mộ Tây Môn Náo và bà Bạch, mộ Nghinh Xuân, mộ Kim Long, mộ con lừa, con trâu và con lợn. Chỗ nào chưa có mộ thì cỏ dại mọc đầy. Tôi tìm đến chỗ đất trống mà tôi đã chọn ngày ấy, nằm phục xuống và nước mắt chảy dài.

- Chó bốn! Đừng khóc nữa, ta đã hiểu ý người. Nếu người chết trước, ta sẽ tự tay chôn người ở chỗ mà người đã chọn. Nếu người chết sau, lúc sắp chết ta sẽ nói lại với mọi người nguyện vọng của người.

Ông dùng xẻng vun một nắm đất cao phía sau mộ Nghinh Xuân.

- Đây là chỗ của Hợp Tác!

Mặt trăng buồn bã chiếu ông ấy và tôi đang lang thang trong khu nghĩa địa. Đến tận đầu phía bắc, ông ấy đứng trên một khoảnh đất trống, lấy chân đập đập lên cỏ dại rồi nói:

- Đây là chỗ của ta!

Rồi ông cầm cuốc đào một cái hố dài khoảng hai mét, rộng khoảng một mét. Sâu độ nửa thước, ông dừng tay, nằm xuống, ngửa mặt nhìn trăng. Rất lâu sau, ông ngồi dậy nói:

- Chó bốn! Có người và ánh trăng làm chứng nhé. Đây là chỗ của ta. Ta đã nằm xuống đây rồi, không ai có quyền tranh giành, đúng không?

Xách xẻng lên vai, ông lại tiếp tục đi về phía nam, đến đúng chỗ mà tôi đã chọn cho mình, ước lượng chiều dài thân thể tôi rồi đào một cái hố. Tôi hiểu ý ông, nhảy xuống nằm mấy phút rồi nhảy lên.

- Chó bốn! Chỗ này thuộc về người. Có ta và trăng làm chứng!

Tôi và ông về đến nhà thì đã nửa đêm. Mấy con chó làng Tây Môn bắt chước chó phố huyện đang tụ tập trên mảnh sân rộng trước trụ sở ủy ban, xếp thành một vòng tròn vây quanh một con chó cái to tướng. Bọn chúng đang đồng ca một bài hát viết về ánh trăng. Đối với con người, ngôn ngữ của loài chó chỉ là những tiếng sủa đáng ghét, nhưng tất nhiên là tôi hiểu ca từ của bài hát này:

*... Trăng ơi, trăng ơi! Trăng sáng vô cùng,  
Trăng rọi khắp nơi, cuộc đời tang thương.  
Người đẹp, người đẹp! Đang đi trên đường,  
Cô cười với ai, lòng ta vẫn vương...*

Cũng trong đêm ấy, tôi nghe được đoạn đối thoại đầu tiên và cũng là cuối cùng giữa hai người sắp chết. Bố ông đập đập vào bức tường đất, nói:

- Mẹ thằng Khai Phóng à!
- Con đang nghe đây. Bố cứ nói đi!
- Chỗ nằm của con bố đã chọn rồi, ngay phía sau mộ mẹ con, khoảng mười bước chân.
- Cám ơn bố! Con yên tâm rồi. Sống làm người họ Lam, chết con làm quỷ nhà họ Lam!

... Đã biết là cô ấy không thể ăn gì nhưng tôi cũng mua về rất nhiều thứ. Khai Phóng mặc đồ cảnh sát, lái xe mô tô ba bánh đưa chúng tôi về làng. Xuân Miêu ngồi lọt thỏm trong thùng xe, chung quanh chất chông nào hộp, nào gói. Con đường nhựa phẳng lý thênh thang, hai bên trồng toàn cây hạnh đã to bằng bắp đùi. Mấy năm nay, diện mạo làng Tây Môn thay đổi đến chóng mặt. Nhà máy, công ty, khách sạn... chen nhau dọc hai bên đường. Người ta cứ nói Tây Môn Kim Long và Bằng Khánh Mỹ không làm được việc gì có ích cho làng Tây Môn cũng như huyện Đông Bắc Cao Mật, quả là không công bằng, thiếu khách quan và đầy ác ý.

Khai Phóng dừng mô tô trong sân, chẳng tỏ thái độ gì, hỏi:

- Vào thăm ông trước hay mẹ tôi trước?

Tôi suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Theo đạo lý, cứ vào thăm ông trước!

Cửa phòng bố đóng im ỉm. Khai Phóng gõ cửa, chẳng có tiếng trả lời. Nó đến bên cửa sổ, nói vọng vào trong:

- Ông nội ơi! Cháu là Khai Phóng. Con trai ông đã về đây này!

Trong phòng vẫn lặng yên, lát sau có tiếng thở dài nã ruột vọng ra. Tôi quỳ xuống trước cửa sổ, Xuân Miêu cũng quỳ theo:

- Bố ơi! Con là Lam Giải Phóng về thăm bố đây. Bố hãy mở cửa cho con được gặp mặt bố!

- Bố chẳng còn mặt mũi nào mà gặp anh nữa. Bố chỉ muốn anh nhớ cho bố mấy việc, anh đang nghe đấy chứ?

- Con đang nghe...

- Chỗ nằm của mẹ Khai Phóng ngay sau mộ mẹ anh, khoảng mười bước. Bố đã vun một nấm đất ở đó. Chỗ nằm của chó bốn ngay bên cạnh mộ con lợn, bố đã đào một cái hố nhỏ. Chỗ nằm của bố cách mộ mẹ con ba mươi bước về phía bắc, bố đã đào huyệt sẵn rồi, nhưng sức bố yếu, hơi nông, chỉ cần vét sâu hơn tí nữa. Chôn bố không cần quan tài, không cần báo tang. Anh chỉ cần tìm một tấm chiếu lau bó bố lại rồi đặt xuống đó là được. Trong phòng bố đây còn rất nhiều lúa, đậu xanh và ngô, anh đổ xuống mồ để chúng che mặt bố lại. Chúng được sinh ra từ mảnh đất ấy, cho chúng về với nơi chúng đã sinh ra là đúng với đạo trời. Không được khóc, chẳng có gì đáng khóc cả. Còn mẹ Khai Phóng, anh muốn làm tang lễ thế nào tùy anh. Nếu anh còn chút hiếu thuận nào với bố, nhớ đừng làm sai lời bố dặn.

- Con nhớ tất cả rồi, con sẽ làm đúng như ý bố. Bây giờ bố mở cửa cho chúng con được gặp bố một lần.

- Đi thăm vợ anh đi! Nó không còn mấy ngày nữa, còn bố, bố biết mình chưa chết đâu!

Tôi và Xuân Miêu đứng trước giường Hạp Tác. Khai Phóng chỉ gọi một tiếng “Mẹ” rồi ôm mặt chạy ra ngoài. Cô ấy đã biết chúng tôi quay về nên chuẩn bị khá kỹ càng, mặc một bộ váy màu xanh đen - di vật của mẹ tôi, đầu tóc búi lại gọn gàng đang ngồi trên giường. Cô ấy gầy lắm, da mặt vàng vọt. Xuân Miêu bước đến trước mặt cô ấy, ngập ngừng:

- Chị...!

Hình như Xuân Miêu muốn nói gì nữa, song dừng lại, đặt mấy gói quà trên giường.

- Mua làm gì cho phí tiền, chờ khi nào quay về trả lại cho họ nhé!

- Hạp Tác! Anh đã hại em... Tôi khóc.

- Đến lúc này còn nói những lời ấy làm gì nữa... Mấy năm nay hai người chịu khổ cũng chẳng kém tôi. Cô ấy nhìn Xuân Miêu: Trông cô cũng già đi rồi đấy! Rồi nhìn tôi: Tóc anh cũng bạc cả rồi!

Ôm lấy ngực, Hạp Tác ho một tràng dữ dội. Sắc mặt cô ấy đỏ bầm rồi quay về màu vàng như cũ.

- Chị hãy nằm xuống đi! Chúng em không về Tây An nữa, chúng em sẽ ở lại đây chăm sóc chị. Xuân Miêu khóc, nói.



- Tôi không được cái diễm phúc ấy đâu. Tôi bảo Khai Phóng tìm hai người về là muốn nói với hai người rằng, tôi chẳng còn mấy ngày nữa, hai người cũng chẳng cần phải trốn nữa... Tôi hồ đồ quá, tại sao ngày xưa tôi lại không tác thành cho hai người...

- Chị! Chúng em đã sai rồi...

- Không ai sai cả! Ông trời đã định đoạt cả rồi, sống chết có số cả, làm sao trốn tránh được...

- Hợp Tác! Em đừng bi quan. Anh đưa em đến bệnh viện, tìm bác sĩ giỏi...

- Giải Phóng! Anh và tôi cũng vẫn là vợ chồng. Tôi chết rồi, anh hãy chăm sóc cho cô ấy. Xuân Miêu là người tốt... Đàn bà ở bên anh, khó ai có được hạnh phúc trọn vẹn... Anh hãy quan tâm Khai Phóng, nó cũng khổ tâm lắm...

Tôi nghe ngoài sân, tiếng con trai tôi sục sục khóc.

Ba ngày sau, Hợp Tác chết.

Sau tang lễ, con trai tôi ngồi ôm con chó trước mộ mẹ, không nói, cũng chẳng khóc, ngồi mãi từ sáng đến tận tối mịt mới phóng mô tô về cơ quan. Bố mẹ vợ tôi cũng đóng cửa, không thèm tiếp tôi. Tôi quỳ trước nhà họ, lạy ba lạy.

Hai tháng sau, bố vợ tôi chết. Ngay trong đêm ấy, mẹ vợ tôi treo cổ trên cành cây hạnh.

Làm đám tang cho bố mẹ vợ xong, tôi và Xuân Miêu quyết định ở lại làng Tây Môn, ở trong gian phòng mà mẹ và vợ tôi đã ở, cách phòng bố chỉ một bức vách bằng cây cao lương trộn đất sét. Cả ngày bố không rời khỏi phòng, đến đêm thi thoảng tôi có nhìn thấy ông đi đâu đó, con chó theo ông như hình với bóng.

Theo nguyện vọng của mẹ vợ, tôi an táng bà phía bên phải mộ Tây Môn Náo. Cuối cùng thì bốn người cũng đã nằm cạnh nhau, gặp nhau dưới suối vàng. Còn bố vợ được tôi an táng trong nghĩa trang của làng, ngay bên cạnh mộ Hồng Thái Nhạc.

... Ngày năm tháng mười năm một nghìn chín trăm chín tám, tức ngày mười lăm tháng tám âm lịch, ngày trung thu. Những người còn lại trong nhà Tây Môn tề tựu khá đông đủ. Khai Phóng mang về hai ổ bánh trung thu và một quả dưa to, Bảo Phượng và Cải Cách cũng có mặt. Đó là ngày ông và Xuân Miêu nhận giấy đăng ký kết hôn. Là một con chó, tôi cũng rất vui vì chuyện của hai người. Ông và Xuân Miêu quỳ trước cửa sổ phòng bố, khăn cầu:

- Bố! Chúng con đã kết hôn rồi, là vợ chồng hợp pháp rồi. Từ nay chúng con sẽ không còn làm bố phải xấu hổ nữa. Bố hãy cho chúng con vào để vợ con lạy bố...

Cánh cửa mục nát mở ra. Hai người đi bằng đầu gối đến tận cửa, tay ông nâng cao tờ đăng ký kết hôn lên quá đầu. Bố ông đứng tựa lưng vào cửa, gương mặt già nua co

giật, chòm râu bạc rung rung, hai dòng nước mắt chảy dài trên má. Trăng trung thu hình như sáng hơn khi bố anh nghẹn ngào nói:

- Hai con đứng dậy đi! Cuối cùng thì hai con cũng đã được toại nguyện... Bố không còn gì ân hận nữa rồi...

Bữa tiệc trung thu được bày dưới gốc cây hạnh, trên chiếc bàn bát tiên gia truyền của dòng họ Tây Môn. Bố ông ngồi ở đầu bàn phía bắc, tôi đứng bên cạnh ông. Trăng rằm soi sáng gương mặt từng người. Cây hạnh vốn chết khô đã mấy năm rồi, nhưng trước đó mấy ngày bỗng nhiên lại có một vài cành đâm chồi nảy lá.

Bố ông bung ly rượu lên, nhắm ánh trăng và hắt thật mạnh. Trăng cảm động, run rẩy đón nhận những giọt rượu thơm lừng. Ông rót tiếp ly nữa và hắt xuống đất. Ly thứ ba, ông đổ vào mồm tôi. Đây là loại rượu nho hảo hạng do những người nấu rượu nổi tiếng nhất nước Đức được Mạc Ngôn và bạn bè của anh ta mời về lập xưởng nấu rượu ở Cao Mật.

... Đây là đêm đầu tiên tôi và Xuân Miêu được hưởng cuộc sống vợ chồng hợp pháp. Bao nhiêu là kỷ niệm vui buồn khiến chúng tôi bồi hồi. Ánh trăng chiếu sáng hai chúng tôi đang quỳ trên trên chiếc giường mà mẹ tôi và Hợp Tác đã ngủ, tôi nói trong nỗi đau thương và hạnh phúc:

- Mẹ! Hợp Tác! Tôi biết hai người đang nhìn chúng tôi. Hai người đã hy sinh quá nhiều để chúng tôi hạnh phúc. Cảm ơn mẹ, cảm ơn em!

Chúng tôi ôm nhau, thấy mình đang bay lên cao, bay đến tận mặt trăng. Chúng tôi nhìn xuống, hàng vạn ngôi nhà đang rực rỡ ánh sáng. Trên cao là mẹ tôi, bà Bạch, Hợp Tác, Hồ Trọng, Kim Long, Hoàng Đồng, Thu Hương... có cả Hồng Thái Nhạc, mỗi người cưỡi một con chim khổng lồ, bay mãi, bay mãi...

... Nửa đêm, bố ông dẫn tôi rời khỏi nhà Tây Môn. Lúc này ông ấy đã biết rõ lai lịch của tôi. Chúng tôi đứng trước cổng nhà, bịn rịn, lưu luyến với bao nhiêu ký ức đau thương cuộn cuộn hiện về... Rồi, một cách dứt khoát, chúng tôi quay lưng đi thẳng. Chúng tôi đến với mảnh đất một mẫu sáu sào. Khi chúng tôi đến nơi, trăng bỗng nhiên đổi sắc, từ từ biến thành màu xanh biêng biếc. Chung quanh tất cả đều phủ một màu xanh, hai chúng tôi chỉ là hai sinh vật nhỏ nhoi vô cùng trong cái biển xanh rợn ngợp ấy.

Bố ông nằm xuống cái hố đã đào sẵn, ngược mắt nhìn tôi thật lâu, gương mặt thanh thản vô cùng. Không biết bao nhiêu lâu, cuối cùng, ông nói nhỏ:

- Ông chủ! Ông cũng đi, phải không?

Tôi gật đầu, chạy đến cái hố của mình, nhảy xuống. Tôi lặn mãi, lặn mãi đến khi gặp một tòa lâu đài rực rỡ đèn đuốc. Trong điện, bọn tiểu quý đang thì thầm to nhỏ gì

đó với nhau. Trên điện chính, một lão Diêm Vương mà tôi chưa hề gặp lần nào chẳng chờ tôi mở miệng đã nói:

- Tây Môn Náo! Tất cả những gì đã xảy ra với ngươi ta đều biết cả. Bây giờ, ngươi còn có gì oán hận nữa không?

Tôi do dự, lắc đầu.

- Trên cái thế giới ấy, người ta ôm ấp thù hận quá nhiều. Giọng Diêm Vương rất thông thiết: Do vậy chúng ta không thể để cho những linh hồn còn đang mang thù hận tái sinh thành người được.

- Nhưng tôi không còn thù hận gì nữa, thưa Đại vương!

- Không! Từ đôi mắt nhà ngươi ta đọc thấy lòng thù hận vẫn chưa hoàn toàn được gột sạch. Ta buộc lòng phải để cho ngươi làm một kiếp động vật nữa, nhưng lần này thì ngươi sống trong một thân xác rất gần gũi với con người, nói rõ ra là một con khỉ, thời gian rất ngắn, chỉ có hai năm. Hy vọng rằng trong hai năm ấy, ngươi đem tất cả sự oán hận còn lại trong lòng hóa giải hết để có thể trở lại thành người.

... Theo sở nguyện của bố, tôi mang tất cả lúa mạch, đậu xanh và ngô đổ xuống huyết của ông. Chúng bao phủ lên người, lên mặt ông. Tôi cũng đổ xuống mộ con chó một ít, mặc dù bố không dặn điều này. Tôi đắn đo mãi và quyết định không làm theo lời bố, dựng trước mộ một tấm bia, trên bia thuê người thợ đá nổi tiếng nhất Cao Mật là Hàn Sơn khắc mấy chữ do chính tay Mạc Ngôn viết:

“Tất cả những gì được sinh ra từ đất đều quay về với đất”.

# Quyển năm

## Kết thúc và mở đầu

### 1. Màu của bầu trời

Bạn đọc thân mến!

Câu chuyện đã nên kết thúc ở đây, nhưng còn rất nhiều nhân vật trong truyện chưa biết số phận thế nào. Thế thì, hãy để cho hai người kể chuyện quen thuộc của chúng ta: Lam - Ngàn - Năm - Đầu - To và Lam Giải Phóng nghỉ ngơi và tôi, Mạc Ngôn, bạn của họ, được phép viết thêm một đoạn vĩ thanh của câu chuyện vốn đã khá dài này.

Sau khi mai táng bố và con chó, Giải Phóng và Xuân Miêu có ý định ở lại làng Tây Môn để cày cấy trên những khoảnh đất còn lại của mảnh đất một mẫu sáu sào để sống nốt những ngày còn lại. Nhưng bất hạnh là, một ngày nọ có một ông khách quý đến nhà Tây Môn. Ông ta chính là Sa Vũ Tĩnh, bạn của học cùng với Giải Phóng trong thời gian cùng học ở trường Đảng tỉnh, lúc này là bí thư huyện ủy Cao Mật. Ông ta rất cảm khái về quá khứ hiền hách cũng như hiện tại thảm hại của bạn, đề xuất:

- Ông anh à, chức phó huyện trưởng chắc chắn là không thể, việc khôi phục đảng tịch cũng rất khó, nhưng khôi phục thân phận công chức để ông anh có một nơi kiếm cơm đảng hoàng, dưỡng lão là điều hoàn toàn có thể.

- Cám ơn ý tốt của lãnh đạo, nhưng tôi nghĩ là không cần lắm. Giải Phóng nói: Tôi xuất thân là một nông dân làng Tây Môn, cứ để tôi sống nốt những ngày còn lại với làng Tây Môn, tôi cũng đã thỏa nguyện lắm rồi.

- Ông còn nhớ ông bí thư Kim Biên cũ không? Đây cũng là ý của ông ấy. Ông ấy là bạn thân của ông bố vợ Bàn Hồ của ông. Hai người về huyện cũng có điều kiện để chăm sóc bố vợ chứ. Thường vụ huyện ủy đã nhất trí rồi, cử ông về Trung tâm Triển lãm Văn hóa huyện, làm phó giám đốc. Còn đồng chí Xuân Miêu nếu muốn quay về hiệu sách cũng không khó, nếu không muốn về chúng tôi sẽ tìm công việc khác cho cô ấy.

Bạn đọc thân mến! Giải Phóng và Xuân Miêu hoàn toàn không nên về huyện. Nhưng được khôi phục thân phận công chức, có lương dưỡng lão, lại được cơ hội chăm sóc bố là điều quá tốt. Hai người bạn này của tôi là người phàm tục, làm sao có thể biết

được tương lai thế nào, do vậy mà đồng ý nhanh chóng. Đó cũng là số mệnh, khó lòng trốn tránh.

Họ ở trong nhà Bàng Hồ. Người anh hùng này trước đây đã từng thề là không nhận Xuân Miêu là con nữa, suy cho cùng vẫn là người cha nhân từ, nước mắt khóc cũng đã cạn, tình cảm cũng đã mềm yếu hơn, thấy Xuân Miêu và Giải Phóng trở về thì chẳng nhớ gì đến thề xưa, mở rộng cửa đón hai người vào nhà.

Giải Phóng đạp xe đến Trung tâm Triển lãm mỗi ngày. Cái trung tâm này chẳng có hoạt động gì cho ra hồn, cho nên chức phó giám đốc chẳng qua chỉ là một cách an bài, nhìn người mà đặt chứ không phải vì công việc. Hầu như Giải Phóng chẳng mót tay vào việc gì chính thức. Ngày nào cũng thế, anh ấy cứ ngồi trên chiếc ghế salon, đọc báo, uống trà, hút thuốc... rồi về nhà.

Xuân Miêu đã quay về hiệu sách cũ, vẫn đứng bán ở hiệu sách thiếu nhi. Những đồng sự cũ đã nghỉ hưu hết, thay vào đó là những cô gái tuổi mới hai mươi. Ngày nào cũng thế, hết giờ làm việc là cô ấy đạp xe đến chợ bán thức ăn nhanh, lúc mua con gà, lúc cân thịt dê làm món nhắm cho bố và chồng uống rượu. Tỉu lượng cả hai đều thấp, chỉ vài ba chén là đã ngà say, tay ôm vai lắc nói chuyện rất vui, trông như hai người bạn vong niên.

Một năm sau, Xuân Miêu mang thai. Niềm vui đến quá đột ngột và quá lớn khiến cho kẻ đã quá nửa đời người Giải Phóng hóa thành đứa trẻ, cũng làm cho ông già tám mươi Bàng Hồ nước mắt chan hòa. Tam đại đồng đường! Niềm hạnh phúc ấy đã mở ra trước mắt ba người. Nhưng một tai nạn ngẫu nhiên biến tất cả thành bọt nước.

Chiều hôm ấy, Xuân Miêu như thường lệ ghé qua cửa hàng bán thức ăn nhanh, mua về cho bố và chồng nửa ký thịt lừa nướng. Cô ấy rất vui, mồm hát một bài hát quen thuộc. Đang lúc quẹo xe qua đại lộ Nhân dân, một chiếc xe con chạy ngược chiều đâm thẳng vào cô. Chiếc xe đạp thành một đồng sắt vụn, thịt lừa tung tóe, đầu Xuân Miêu đập xuống nền đường. Khi Giải Phóng chạy đến nơi thì cô ấy đã tắt thở.

Oái ăm thay! Chiếc xe ấy của Đỗ Lỗ Văn, nguyên bí thư trị trấn Lư Điểm, đương kim phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, lái xe là con trai của Tôn Bưu!

Tôi không thể diễn tả được nỗi đau của Giải Phóng, bởi vì có nhiều nhà tiểu thuyết vĩ đại gặp phải tình huống tương tự đã viết những câu văn bất hủ, chẳng hạn nhà văn Nga Solokhov đã viết trong “Sông Đông êm đềm” như sau: “Có một sức mạnh nào đó đẩy ngực cô về phía sau, cô bước lùi mấy bước, mặt hướng xuống đất, ngã nhào”..., “Cô như vừa tỉnh khỏi cơn ác mộng, ngẩng đầu dậy, thấy trên đầu mình bầu trời biến thành một màu đen kịt, ngay cả cái mặt trời sáng rực kia cũng biến thành màu đen...”.

Solokhov để cho nhân vật của mình ngã nhào xuống đất và cả bầu trời là một màu đen, lẽ nào tôi bắt chước để cho Giải Phóng của chúng ta cũng ngã nhào và thấy cả bầu trời màu đen sao? Cho dù tôi không viết là Giải Phóng ngã nhào mà cho anh ta đứng, cũng không viết Giải Phóng thấy bầu trời màu đen mà là màu lam, màu vàng hay màu gì đó, cuối cùng cũng chỉ là một sự sao chép mà thôi. Cho nên, tôi biết Giải Phóng rất đau, thế thôi, không cần vẽ rắn thêm chân nữa.

Giải Phóng đem Xuân Miêu về chôn trên mảnh đất trứ danh một mẫu sáu sào của bố, bên cạnh mộ Hợp Tác. Chẳng bao lâu sau, lão anh hùng Bàn Hồ cũng qua đời. Sau khi thiêu xác, Giải Phóng đem tro tàn của Bàn Hồ về chôn bên cạnh ngôi mộ bố Mặt Xanh của mình.

Sắp đến ngày thực hiện án tử hình, Bàn Kháng Mỹ cắn lưỡi chết trong tù. Thường Thiên Hồng đem hộp tro tàn của vợ đến đưa cho Giải Phóng và nói:

- Kỳ thực, từ lâu tôi đã biết cô ấy là người của dòng họ Tây Môn!

Lam Giải Phóng hiểu ngay ý nghĩa của câu nói này, nhận lấy hộp tro, mang về làng Tây Môn chôn bên cạnh mộ Bàn Hồ.

## **2. Gặp gỡ muộn màng**

Lam Khai Phóng dùng xe mô tô chở bạn tôi - Lam Giải Phóng - về ngôi nhà số một ngõ Thiên Hoa. Trên thùng xe chất đầy những vật dụng hàng ngày, còn Giải Phóng thì ngồi sau lưng, hai tay ôm lấy eo lưng con trai mình. Khai Phóng vẫn gầy lắm. Từ nhà Bàn Hồ đến ngõ Thiên Hoa, Giải Phóng khóc mãi, đến nỗi lưng áo bộ cảnh phục của con trai anh ấy ướt đẫm. Trở về nhà cũ, quả thật Giải Phóng khó mà giữ nổi bình tĩnh. Kể từ ngày được Xuân Miêu đi dưới trời mưa, đây là lần đầu tiên anh ấy quay về nhà. Cây ngô đồng trong sân vẫn như xưa, có cao lên một tí, cành lá của nó đã trùm lên cả mái nhà, đúng là “cây vẫn như xưa người đã khác”. Nhưng Giải Phóng chẳng có nhiều thời gian để mà cảm khái vật đổi sao dời, bởi nhìn vào thư phòng, một bóng hình yêu dấu đang ngồi trong đó- Hoàng Hồ Trợ!

Đây chính là sự sắp xếp của Lam Khai Phóng. Có được một đứa con hiểu thế thái nhân tình và khoan dung độ lượng như nó quả là phúc đức của bạn tôi. Không chỉ tác hợp cho dì và bố mà nó còn dùng mô tô đưa Thường Thiên Hồng về gặp người cô đã thủ tiết lâu nay là Tây Môn Bảo Phụng. Thiên Hồng đã từng là người trong mộng của Bảo Phụng, chính anh ta cũng từng thú nhận là ngày xưa đã từng rung động trước cô ấy. Con trai Bảo Phụng với Mã Lương Tài là Mã Cải Cách là một nông dân lương thiện, chất phác và không có nhiều tham vọng đã dễ dàng tán thành cuộc hôn nhân muộn màng của mẹ.

Người mà Giải Phóng yêu đầu tiên là Hồ Trợ - nói chính xác hơn là yêu mái tóc của cô ấy. Qua bao sóng gió, cuối cùng hai người cũng đã sống được bên nhau, tuy muộn màng và cay đắng. Khai Phóng ở hẳn trong khu tập thể, thi thoảng mới ghé về thăm. Căn nhà thênh thang chỉ có hai người, mỗi người ở một phòng riêng, tránh gặp mặt nhau trừ khi ăn cơm. Vốn là người ít nói, bây giờ Hồ Trợ càng ít nói hơn. Khi Giải Phóng mở miệng hỏi điều gì đó, Hồ Trợ chỉ điểm nụ cười buồn buồn thay cho câu trả lời. Cứ thế cho đến nửa năm...

Đó là một chiều hoàng hôn, mưa xuân tí tách. Ăn cơm tối xong, trong khi cùng nhau thu dọn bàn ăn, tay hai người vô tình đã chạm vào nhau. Có gì đó thay đổi sau cái động chạm vô tình này, hai ánh mắt giao nhau. Hồ Trợ thờ dài, Giải Phóng cũng thờ dài. Một giọng nói thoảng như hơi thở:

- ... Thế thì... anh giúp tôi chải tóc nhé!

Giải Phóng theo sau Hồ Trợ đi vào phòng cô ấy, cầm lấy chiếc lược gỗ đào, cẩn thận chải từng lọn tóc dài và nặng. Mái tóc thần kỳ cuồn cuộn xổ tung ra, chảy dài xuống sàn nhà. Đây là lần đầu tiên Giải Phóng được nâng trên tay mái tóc mà anh ấy mê từ thuở nhỏ. Giải Phóng đang say, chập chờn giữa mê và tỉnh.

Để cho mái tóc khỏi phết xuống đất, Hồ Trợ đã đứng trên giường. Nước mắt của Giải Phóng chảy ra, từng giọt, từng giọt thấm vào mái tóc thần kỳ. Chẳng quay đầu lại, Hồ Trợ buông một tiếng thờ dài nhẹ, rồi thật nhẹ nhàng, thật từ tốn, cô trút bỏ toàn bộ y phục trên người. Vẫn đỡ lấy mái tóc, Giải Phóng đi giật lùi, giật lùi, mắt trừng trừng như muốn thu toàn bộ cảnh tượng mê hồn này vào trong tâm khảm.

Tiếng Hồ Trợ vang lên như một làn gió thoảng:

- Đến đây đi!... Chúng ta hãy hoàn thành tâm nguyện của con trẻ thôi...

Giải Phóng vẫn khóc và bước đến như người mộng du, từng bước, từng bước, rất ngắn và rất lâu. Hồ Trợ quỳ trên giường chờ đợi...

Không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua, Giải Phóng muốn Hồ Trợ nằm xuống giường để được đối mặt cùng nhau, nhưng cô ấy lại cự tuyệt và buông một câu hết sức lạ lùng:

- Không! Chó không bao giờ có tư thế làm tình ấy!

### ***3. Trò khỉ trên quảng trường***

Sau tết dương lịch năm 2000 mấy ngày, trên quảng trường ga Cao Mật xuất hiện hai người diễn trò và một con khỉ. Bạn đọc nhất định đoán ra, con khỉ ấy chính là chuỗi hóa thân từ Tây Môn Náo - Tây Môn Lừa - Tây Môn Trâu - Tây Môn Lợn - Tây Môn Chó đến Tây Môn Khi, đương nhiên nó là giống đực. Nó không phải là một con khỉ

bình thường như vẫn thường thấy trong sở thú mà là một con khỉ ngựa to lớn, lông màu xám tro, hai mắt rất gần nhau, hốc mắt sâu hoắm và phát ra những tia nhìn sáng quắc, hai tai ép vào da đầu trông như hai chiếc nấm linh chi, cái mũi héch lên trời, cái mồm rộng và hình như không có môi trên... Nói chung, tướng mạo của nó vô cùng hung dữ. Nó mặc một chiếc quần soóc và một chiếc áo ba lỗ trông rất tươm tất và lịch sự.

Nó đang đeo một chiếc thắt lưng. Trên chiếc thắt lưng có một khuy đồng móc một sợi dây xích nối với cổ tay của một cô gái trẻ. Không cần tôi giới thiệu, bạn đọc cũng dễ dàng đoán ra đó là Bằng Phượng Hoàng, còn người thanh niên đi với cô ấy là Tây Môn Hoan.

Cả hai ăn mặc rất tồi tàn, hai chiếc áo bông, hai chiếc quần jean rách rưới và bản thủ. Tóc Phượng Hoàng nhuộm màu vàng sáng chói, đôi lông mày tía còn mỏng dính như một nét vẽ, lỗ mũi xâu một cái vòng bạc. Tóc Tây Môn Hoan nhuộm đỏ, mái tai trái đeo một cái vòng bằng đồng. Cả hai mắt tích dễ đã gần một năm, nay mới xuất hiện trở lại.

Mấy năm nay kinh tế phố huyện Cao Mật phát triển cực nhanh, nhưng nếu so với những thành phố lớn thì nó cũng chỉ là một thị trấn cấp huyện nhỏ bé, nghèo nàn. Tục ngữ có câu: Rừng dày loài chim nào cũng có, rừng thưa ắt chim chẳng chịu về. Hai “con chim” quái dị này xuất hiện ở cái thị trấn bé xíu này, ngay lập tức gây được sự chú ý của mọi người. Có người nhiều chuyện và thừa thời gian, chạy ngay đến đồn cảnh sát để báo cáo.

Không hẹn mà người ta lũ lượt kéo đến vây chung quanh ba kẻ lạ lùng này. Đó là điều cả hai chờ đợi. Tây Môn Hoan lôi trong chiếc túi bản thủ ra một chiếc thanh la, những tiếng “pheng pheng” vang lên rộn rã. Có người đã nhận ra Phượng Hoàng và Tây Môn Hoan, nhưng họ chẳng chú ý lắm đến hai người, đổ dồn mắt vào con khỉ kỳ dị.

Phượng Hoàng tháo sợi dây xích ra khỏi cổ tay, lôi ra mấy thứ đạo cụ đơn giản: một cái mũ rom, một đôi quang gánh bé tẹo, một hộp thuốc lá... Trong tiếng thanh la bắt nhịp, Phượng Hoàng bắt đầu cất tiếng hát:

*Thanh la vỗ pheng pheng vang động,  
Bà con ơi! Nghe rõ điều này.  
Chúng tôi từ đỉnh núi Nga Mi,  
Tu đắc đạo quay về quê cũ.  
Khí biểu diễn mọi người vui vẻ,  
Khơi từ tâm kiếm sống qua ngày...*



Tiếng hát không thể nói là hay, song âm thanh trong trẻo, cao vút và rất đúng bài bản. Con khi đứng thẳng người đi vòng quanh, hai chân khuỳnh khuỳnh, đuôi dài phết đất, mắt lảo liêng ngó ngược ngó xuôi.

- Tránh ra, tránh ra!

Phó đồn cảnh sát sân ga Lam Giải Phóng rẽ đám người đang chen chúc tiến vào. Cậu ta là một cảnh sát gương mẫu, chỉ trong vòng hai năm mà đã lập nên hai chiến công lớn, tuổi mới hai mươi mà đã được đề bạt làm phó trưởng đồn của một địa bàn vô cùng phức tạp, cho thấy năng lực của cậu ta đã được cấp trên thừa nhận như thế nào.

*Mi diễn vở ông già hút thuốc,*

*Đi thong dong quan khách xem nào!*

Vừa hát, Phượng Hoàng vừa lấy chiếc mũ ném lên không trung. Chiếc mũ bay lượn lơ rờ rớt xuống. Nhanh như chớp, con khi nhảy lên, chộp lấy và đội vào đầu, lệch sang một bên trông rất ngộ. Nó tiếp tục chộp điều thuốc từ Phượng Hoàng ném sang, gấn vào miệng, mặt vênh lên trời, hai tay kẹp sau mông đi lại trông rất nhàn nhã. Trò này quá lạ, những người đứng xem khoái chí vỗ tay rào rào tán thưởng.

Lam Khai Phóng đã chen lên trước vòng vây. Nghe quần chúng báo cáo, cậu ấy mơ hồ nghĩ ra rằng hai người đã trở về. Một năm trước đây, người ta kháo nhau rằng, Tây Môn Hoan và Bàn Phượng Hoàng đã bị bọn mẹ mìn lừa bán sang một nước Đông Nam Á xa xôi nào đó, đưa làm lao công, đưa làm gái điếm. Cũng có tin rằng, chúng đã đến một thành phố phía nam, nghiện ngập ma túy rồi chích quá liều mà chết... Nhưng trong mơ hồ, Khai Phóng tin rằng hai người vẫn còn sống. Các bạn đọc giả hẳn còn nhớ, Khai Phóng đã từng cắt tay để Tây Môn Hoan thử nghiệm tóc thần của mẹ, nhát cắt ấy phần nào đã bộc lộ tình cảm của cậu ấy với Phượng Hoàng. Trong lúc chạy đến hiện trường, đầu óc cậu chỉ hiện hiện mỗi hình bóng Phượng Hoàng. Lần cuối cậu ấy gặp Phượng Hoàng là trong đám tang Bàn Hồ, ngày ấy cô bé mặc chiếc áo nhung màu trắng, gương mặt trắng bóc đỏ ửng vì lạnh như một cô công chúa trong trắng hồn nhiên trong truyện cổ tích. Bây giờ, đối diện với Phượng Hoàng trong hoàn cảnh này, cậu cảnh sát thiết diện vô tư lại bán loạn tinh thần.

*Giờ mà diễn Nhị Lang đuổi nguyệt,*

*Phượng hoàng chao cánh đuổi mặt trời.*

Vừa hát, Phượng Hoàng vừa dùng chân phải móc chiếc đòn gánh có treo hai cái sọt nhỏ hai đầu, vung mạnh. Động tác này vô cùng thuần thục và chuẩn xác. Chiếc đòn gánh bay vù trên không trung rồi rơi đúng ngay vai con khi. Nó đặt gánh lên vai phải, hai cái sọt một trước một sau. Đó chính là tích “Nhị Lang gánh núi đuổi theo trăng”.

Sau đó nó chuyển đòn gánh ra sau gáy, hai cái sọt vắt sang hai bên, một trái một phải. Đó là tích “Phượng hoàng chao cánh bắt mặt trời”.

*Tôi đem hết trò vui diễn cả,  
Mọi người cho tiền thưởng ít nhiều.*

Con khi vút đôi gánh, chộp lấy cái khay nhựa màu đỏ Phượng Hoàng ném cho, đi bằng hai chân nhận những đồng bạc mà những người đứng xem tự nguyện bỏ vào khay.

*Cám ơn các chú thím, ông anh,  
Các bà các chị những người quen.  
Một hào cũng lớn vì ơn nghĩa,  
Một trăm người hóa Quan Thế Âm.*

Trong tiếng hát của Phượng Hoàng, mọi người lẳng lẳng ném những đồng xu lẻ vào cái khay con khi đang bê trên hai tay. Những đồng một, hai xu, năm xu, một hào, năm hào... lấp lóa. Khi con khi đến trước mặt Giải Phóng, cậu ấy lôi cả xấp tiền lương cộng với tiền bồi dưỡng trực đêm thận trọng đặt lên chiếc khay. Con khi kêu lên một tiếng nhỏ, ngậm cái khay lên miệng, đi bốn chân đến bên cạnh Phượng Hoàng.

“Pheng! Pheng! Pheng”, tiếng thanh la kêu lên ba lần, Tây Môn Hoan cúi gập người rất điệu nghệ, nói:

- Cám ơn chú cảnh sát!

Phượng Hoàng cầm xấp tiền lên ngắm nghía, rồi cất tiếng hát. Lần này con bé nhại tiết tấu của bài hát “Người phương bắc đương đầu bão tố” ứng khẩu một lời ca từ mới:

*Chúng ta đều vốn người Cao Mật,  
Chúng ta cùng bão tố đương đầu.  
Sống thiện lương giúp người khôn khó,  
Không hề nghĩ đến chuyện lưu danh.*

Lam Giải Phóng kéo sụp chiếc mũ cảnh sát xuống, lẳng lẳng rẽ đám đông, rời khỏi sân ga.

#### **4. Nỗi đau**

Bạn đọc thân mến!

Khai Phóng có thể nhân danh chức vụ của mình mà yêu cầu Tây Môn Hoan và Phượng Hoàng đem con khi kỳ dị của họ rời khỏi quảng trường ga, song cậu ấy không làm như vậy.

Tôi và Giải Phóng là bạn lâu năm, xét về vai vế, tôi là bậc cha chú của Khai Phóng. Nhưng quả thật, tôi ngại nói chuyện với cậu ấy vì có cảm giác cậu ấy không thích tôi. Có lẽ cậu ấy cho rằng tôi đem Xuân Miêu đến phòng làm việc của Giải Phóng là cố

tình phá vỡ hạnh phúc gia đình cậu ấy. Nhưng kỳ thực, cháu Khai Phóng ơi! Nếu không có Bàng Xuân Miêu ắt sẽ có một người đàn bà khác chen ngang vào gia đình cháu mà thôi. Chú định gặp cháu để nói cho cháu hiểu những lắt léo của cuộc đời này lâu rồi, nhưng cơ hội ấy chưa đến và vĩnh viễn sẽ không bao giờ có nữa. Cũng bởi mối quan hệ giữa tôi và cậu ấy không có gì sâu sắc nên những gì tôi viết ra đây đều là những suy nghĩ chủ quan của mình mà thôi.

Tôi nghĩ, khi Khai Phóng kéo chiếc mũ chụp xuống mặt và rời khỏi sân ga, tâm lý cậu ấy rất nặng nề. Cách đó không lâu, Phượng Hoàng vẫn là một cô công chúa yêu kiều, Tây Môn Hoan vẫn là một chàng công tử hào hoa của huyện Cao Mật. Một đứa là ái nữ của người lãnh đạo cao nhất huyện, một đứa là quý tử của người giàu có nhất huyện. Cả hai đều phong lưu, tiêu tiền như nước. Đúng là một đôi Kim Đồng Ngọc Nữ. Hễ hai người xuất hiện ở chỗ nào là thu hút bao nhiêu là ánh mắt thèm muốn lẫn đố kỵ. Nhưng chỉ chớp mắt, danh vọng và giàu sang hóa thành bọt nước, Kim Đồng Ngọc Nữ hóa thành kẻ đầu đường xó chợ... Hai thái cực của cuộc đời thay đổi quá nhanh, ai mà không cảm khái...

Tôi nghĩ, Khai Phóng đã yêu thầm Phượng Hoàng từ lâu lắm rồi, và lúc này tình yêu ấy càng được củng cố bởi tình thương và trách nhiệm. Cho dù đã bỏ ra cả tháng lương, nhưng qua thái độ của Tây Môn Hoan và Phượng Hoàng, thâm tâm Khai Phóng cũng thừa biết rằng, cả hai vẫn chưa coi cậu là cái gì cả. Khai Phóng cũng thừa biết mình khó lòng kéo Phượng Hoàng ra khỏi tay Tây Môn Hoan, cũng chẳng có đủ tự tin và dũng khí để ra tay nâng Phượng Hoàng dậy. Chính vì vậy mà cậu ấy mới kéo mũ xuống và quay người đi thẳng chăng?

Tin tức con trai Kim Long và con gái Kháng Mỹ diễn trò kiếm sống ở sân ga chằng mấy chốc mà lan truyền khắp phố huyện. Mọi người không hẹn mà cùng nhau kéo về sân ga. Hai cô cậu này lại chẳng tỏ vẻ gì là tự ti xấu hổ, hình như chúng đã đoạn tuyệt hoàn toàn với quá khứ vinh quang mà bằng lòng với thân phận hiện tại, xem sân ga Cao Mật là nơi xứ lạ, xem những người vây kín chung quanh đều không quen biết. Chúng tận lực gõ thanh la và hát, chỉ quan tâm đến cái khay tiền trên tay con khỉ. Có người khóc, có người cười, có người gọi tên chúng... nhưng Tây Môn Hoan vẫn vẫn giữ nụ cười tươi tắn, Phượng Hoàng vẫn điểm nụ cười đẹp mê hồn như chẳng nghe chẳng thấy. Nhưng chỉ cần nghe ai đó lỡ lời xúc phạm đến bố mẹ chúng, hoặc có những lời sàm sỡ với Phượng Hoàng thì con khỉ to lớn và hung dữ đã phóng vèo đến, giơ móng muốn chộp, nhe răng muốn cắn.

Vương Thiết Đầu, một trong “tứ tiểu bá vương” ngày ấy, đang cầm trong tay hai tờ một trăm tệ, vẩy vẩy Phượng Hoàng nói:

- Ê! Cô em xinh đẹp kia! Lỗ mũi cô em xâu vòng bạc, vậy cái lỗ ở dưới háng cô em có xâu cái gì không? Cởi quần ra cho ông anh đây xem, hai trăm tệ này lập tức sẽ là của cô em!

Bọn đàn em của nó đồng loạt phụ họa:

- Đúng rồi! Cởi quần ra để các anh đây được rửa mắt tí nào!

Mặc những lời khả ó áy, Phượng Hoàng vẫn cười, móc cái dây xích nối với con khi vào cổ tay, đi theo nó nhất tiền, vừa nhặt vừa hát:

*Có tiền không tiền đều giống nhau,  
Có tiền thì cho, không cũng tốt.*

Tây Môn Hoan cũng chỉ cười, tiếng thanh la vẫn đều đặn, đúng nhịp.

- Tây Môn Hoan! Mày là đồ cứt chó! Cái uy phong ngày xưa của mày đâu rồi? Mày giết chết Vu Can Ba, tao còn chưa tính sổ với mày. Bây giờ, mày hãy bảo con bé kia cởi quần ra cho tao xem, nếu không...

Con khi vẫn ôm cái khay lẳng lẳng đi đến trước thằng lưu manh, rồi đột nhiên, nó vắt cái khay, nhảy lên. Chưa hiểu chuyện gì thì mọi người đã thấy hai chân nó đứng trên vai, còn hai bàn tay lông lá bấu chặt vào mặt Thiết Đầu, vừa móc mắt, móc miệng, móc mũi, cắn tai vừa kêu lên rùng rợn. Mọi người bỏ chạy tán loạn, nhưng nhanh nhất vẫn là bọn đàn em của Thiết Đầu. Phượng Hoàng vẫn cứ điềm nhiên hát:

*Phú quý đã do trời đất định,  
Làm người vinh nhục khác chi nhau.*

Khi cảnh sát ập tới thì Vương Thiết Đầu đang nằm lăn lộn trên đất, đầu bê bết máu, gương mặt đã nát bét những đường ngang vết dọc. Khi cảnh sát định dẫn Tây Môn Hoan và Phượng Hoàng đi thì con khi nhe răng, xóc tới, một người rút súng ra, Phượng Hoàng giãy mạnh thoát khỏi tay người cảnh sát, ôm con khi vào lòng như một người mẹ ôm con. Rất nhiều người đã quay trở lại, tất cả đều tỏ ra đồng tình với hành vi của con khi. Họ chỉ vào thằng ôn con đang lăn lộn dưới đất, nói:

- Kẻ mà các ông nên dẫn đi phải là thằng mất dạy đó!

Bạn đọc thân mến! Tâm lý con người sao mà lạ lùng. Khi Kim Long và Bàng Kháng Mỹ đang còn sống, ai cũng ghét họ và ghét lây cả Tây Môn Hoan và Phượng Hoàng, ai cũng muốn họ bị trừng phạt. Nhưng khi Kim Long và Kháng Mỹ đã bị trừng phạt, người ta lại thương xót cho nghiệt chủng của họ. Các nhân viên cảnh sát cũng thừa biết lai lịch của Tây Môn Hoan và Phượng Hoàng, cũng biết mối quan hệ đặc biệt giữa phó đồn trưởng Khai Phóng với họ, lại gặp phải thái độ của mọi người như vậy nên cũng chẳng muốn can thiệp vào chuyện này. Họ lôi Vương Thiết Đầu dậy:

- Đi! Đừng có nằm đó mà ăn vạ nữa!

Chuyện này đã đến tai các vị lãnh đạo huyện. Bí thư Sa Vũ Tĩnh vốn là người nhân hậu sai chánh văn phòng huyện ủy dẫn theo vài người đến tìm Phượng Hoàng và Tây Môn Hoan, đề nghị đưa con khỉ về nuôi trong công viên, còn huyện ủy sẽ tìm công việc thích hợp cho cả hai. Với người bình thường đây là một hạnh phúc lớn lao, nhưng Phượng Hoàng lại ôm lấy con khỉ, trừng mắt nói:

- Ai dám đụng đến con khỉ của tôi, tôi sẽ liều mạng với người ấy!

Còn Tây Môn Hoan chỉ cười nói:

- Cảm ơn sự quan tâm của quý lãnh đạo. Chúng tôi thế này đã tốt lắm rồi. Các ông hãy lo cho những người thất nghiệp đi!

Chuyện diễn ra sau đó vô cùng thâm thúy. Bạn đọc thân mến! Tôi không hề cố ý thêm thắt mà chỉ kể lại trung thực số phận của nhân vật mà thôi.

Một buổi chiều tối, Tây Môn Hoan, Phượng Hoàng và con khỉ đang ngồi ăn bên vệ đường, không hề biết là Vương Thiết Đầu đầu quần đầy băng đang lảng lảng tiến sát đến bên họ. Con khỉ phát hiện ra trước tiên, kêu lên một tiếng và nhảy phóc một cái về phía hắt, nhưng không ngờ rằng sợi dây xích buộc với chân bàn đã kéo lại khiến nó ngã nhoài xuống đường. Tây Môn Hoan đứng dậy rất nhanh lao tới. Lưỡi dao trên tay Vương Thiết Đầu vung lên chực đâm xuống con khỉ thì gặp ngay ngực Tây Môn Hoan, sâu lút cán. Vương Thiết Đầu định quay sang đâm nốt Bàn Phượng Hoàng nhưng con khỉ đã đứng dậy vừa kêu vừa chụp khiến hắt không thể rút kịp con dao ra khỏi người Tây Môn Hoan, đành quay người bỏ chạy.

Bàn Phượng Hoàng phủ phục trên người Tây Môn Hoan kêu khóc, con khỉ ngồi xuống một bên, đôi mắt phát ra những tia nhìn thù hận với những người đang đứng chung quanh. Nghe tin, Khai Phóng và mấy viên cảnh sát vội vàng chạy tới hiện trường, nhưng nhìn thấy con khỉ đang ngồi ở đó, không ai dám bước đến gần. Một viên cảnh sát rút súng ra nhắm vào con khỉ nhưng ngay lập tức Khai Phóng chụp lấy tay anh ta.

- Phượng Hoàng! Giữ lấy con khỉ! Chúng tôi đưa anh ấy vào bệnh viện cấp cứu. Rồi Khai Phóng quát lớn: Gọi xe cứu thương, nhanh lên!

Phượng Hoàng ôm lấy con khỉ. Nó ngoan ngoãn rúc đầu vào lòng cô. Sao mà giống hai mẹ con!

Khai Phóng rút dao ra khỏi ngực Tây Môn Hoan, dùng tay bịt chặt vết thương, gọi lớn:

- Hoan Hoan! Hoan Hoan! Tỉnh lại đi!

Tây Môn Hoan mở mắt, máu trào ra đầy miệng, thều thào:

- Khai Phóng! Tôi... vẫn là anh cậu... Cuối cùng thì tôi...

- Hoan Hoan! Cố gắng lên! Xe cứu thương sắp đến rồi...

Máu trong miệng Tây Môn Hoan trào ra.

- Phụng Hoàng... Phụng Hoàng... Cô ấy...

Xe cứu thương đã đến nhưng không kịp nữa, Tây Môn Hoan đã chết trong vòng tay của Lam Khai Phóng.

Hai mươi phút sau, Khai Phóng dùng đôi tay dính đầy máu tươi của Tây Môn Hoan siết cổ Vương Thiết Đầu...

Bạn đọc thân mến! Cái chết của Tây Môn Hoan khiến ai nấy đều thương cảm, tôi cũng thế. Nhưng rõ ràng là, cái chết ấy đã làm mất đi chương ngại để Khai Phóng tìm đến với Phụng Hoàng. Nhưng một bi kịch nữa, đau đớn hơn lại bắt đầu phát sinh.

Trên trái đất này không biết bao nhiêu là điều thần bí, nhưng theo đà phát triển của khoa học, cuối cùng người ta cũng tìm ra lời giải. Chỉ có một thứ không thể giải thích được - đó là tình yêu. Nhà tâm lý học A Thành của chúng ta đã từng cho rằng, tình yêu là một loại phản ứng hóa học. Cách nói này có vẻ mới lạ, nhưng nếu tình yêu ra đời bằng phương pháp hóa học thì có thể dùng phương pháp hóa học mà không chế, như thế chắc chắn là các nhà tiểu thuyết như chúng tôi chẳng còn tác đất mà dụng võ nữa rồi. Ngay cả việc ông ấy nói là chân lý, tôi cũng kịch liệt phản đối.

Những lời bàn tán vô vị ấy không cần phải nói nữa, chỉ bằng nói đến Lam Khai Phóng của chúng ta vậy. Cậu ấy đứng ra lo liệu chuyện hậu sự của Tây Môn Hoan và được sự đồng ý của Giải Phóng và Hồ Trợ, cậu ấy mang tro tàn của Tây Môn Hoan về làng Tây Môn chôn trên mảnh đất một mẫu sáu sào của Mặt Xanh, ngay bên cạnh mộ Kim Long. Bắt đầu từ đó, đêm nào cũng thế, Khai Phóng luôn có mặt trong căn phòng ẩm thấp tối tăm của Phụng Hoàng thuê cạnh sân ga. Ban ngày, nếu có thời gian rảnh là cậu ấy lại ra sân ga tìm Phụng Hoàng. Cô ấy dặt con khỉ đi đâu là cậu ấy đi theo sau, im lặng. Việc này đã làm cho ban lãnh đạo cảnh sát huyện không vừa lòng. Giám đốc sở nói:

- Khai Phóng à, trong huyện này có bao nhiêu cô gái tốt, sao cậu lại cứ theo đuổi con bé làm trò khi ấy? Xem mặt mũi của nó... giống cái gì nào?

- Thưa giám đốc! Ông cứ bãi chức tôi đi. Nếu mà ông thấy tôi không có tư cách của một cảnh sát, tôi sẵn sàng từ chức...

Với người lãnh đạo cao nhất mà nói được những lời ấy, liệu ai còn muốn nói thêm gì nữa. Dần dần mọi người đã thay đổi thái độ với cậu ấy, kể cả với Phụng Hoàng. Quả thật Phụng Hoàng hút thuốc uống rượu, nhuộm tóc vàng, mũi đeo vòng... rõ ràng không phải là một cô gái bình thường. Nhưng cái xấu của cô ấy thì có ai biết đích xác

là ở chỗ nào, xấu đến mức độ nào đâu? Một số cảnh sát viên đã bắt đầu có cảm tình với con bé, mỗi lần gặp là họ cười, nói:

- Cô bé tóc vàng ơi! Đừng làm đồn phó của chúng tôi thêm khổ nữa. Xem kìa cậu ấy trông như cây sậy rồi đấy!

- Lúc nào cảm thấy được thì mở rộng vòng tay nhé cô em!

Những lời trêu chọc này, Phụng Hoàng như chẳng nghe thấy, chỉ có con khi là nhe răng gầm ghè.

Ban đầu, Khai Phóng khuyên Phụng Hoàng chuyển về nhà bố cậu ấy mà ở, nhưng con bé quyết liệt từ chối. Dần dà, cậu ta mới phát hiện ra rằng, Nếu ban đêm Phụng Hoàng rời xa căn phòng tồi tàn, ban ngày rời xa sân ga, công việc của cậu ấy sẽ trở nên tẻ nhạt vô cùng. Bọn lưu manh ở chung quanh ga cũng đã cảm thấy mối quan tâm đặc biệt của viên cảnh sát thiết diện vô tư với cô gái “Tóc vàng vòng mũi dất khi” kia. Chẳng có ai dám lời ra tiếng vào, cũng chẳng có ai dám buông lời sàm sỡ với cô gái dị kỳ ấy nữa, đại gì mà giật gà từ miệng cộp!

Tôi tưởng tượng ra tình cảnh mỗi đêm Khai Phóng tìm đến căn phòng tồi tàn của Phụng Hoàng. Căn nhà trọ này trước đây là cơ sở thuộc sở hữu tập thể, sau cải cách kinh tế mới được cá nhân mua lại. Kiểu nhà trọ này theo quy định đã phải đóng cửa từ lâu, cho nên mỗi khi thấy mặt Khai Phóng là bà chủ cố rặn một nụ cười thật tươi, đon đả mời chào.

Mấy đêm đầu, cho dù Khai Phóng gõ đến phòng cả tay mà Phụng Hoàng vẫn không chịu mở cửa. Cậu ấy đứng ngoài cửa lắng nghe tiếng Phụng Hoàng cười rồi khóc ở trong phòng, nghe tiếng con khi kêu khèn khẹt. Cậu ấy còn ngửi được mùi thuốc lá, mùi rượu, nhưng không hề ngửi thấy mùi gì khác...

Lần nào cũng thế, cậu ấy luôn mang theo một vài bông hoa tươi, hoặc một vài cân hoa quả. Cô ấy không mở cửa, cậu ấy đứng mãi cho đến khi cần phải ra về, hoa tươi và trái cây đặt ở bên ngoài. Bà chủ quán làm sao hiểu được thế nào là tình yêu nên mấy đêm đầu tiên có nói với Khai Phóng:

- Anh bạn trẻ à, trong tay chị đây có không biết bao nhiêu là gái đẹp. Chị gọi chúng nó đến đây, chú chọn đưa nào, đưa ấy thuộc về chú...

Khai Phóng phóng tia nhìn lạnh lẽo về phía mẹ, hai tay nắm lại thành quyền. Mẹ vội vã tháo lui, từ đó về sau chẳng bao giờ dám nói bậy nữa.

Người ta thường nói: “Thời gian chẳng phụ người có tâm”. Cuối cùng thì Phụng Hoàng cũng mở cửa. Trong phòng cực kỳ ảm thấp và tối tăm, tường vách lở loét thật kinh tởm. Trên trần treo một bóng đèn hai lăm oát vàng vọt, mùi hôi nực nồng. Có hai chiếc giường hẹp, một bộ salon như mang về từ đồng rác thải, Khai Phóng vừa ngồi

xuống là có cảm giác như ngồi trên bùn nhão. Đúng lúc này, Khai Phóng đề nghị Phượng Hoàng đổi chỗ ở. Cô ấy ngủ trên một chiếc giường, trên chiếc giường kia còn vung vãi vật dụng của Tây Môn Hoan, con khi đang nằm trên đó. Trong phòng còn có một phích nước và một chiếc ti vi đen trắng mười bốn inch... Trong căn phòng ảm thấp và tối tăm ấy, Khai Phóng đã bộc lộ hết tâm trạng của một người đã yêu gần mười năm mà không được đền đáp.

- Anh yêu em... yêu em ngay lần gặp đầu tiên!

- Nói láo! Phượng Hoàng cười nhạt: Lúc anh thấy tôi lần đầu tiên, anh vẫn còn đang bò lổm ngổm trên giường mẹ anh!

- Lúc chưa biết bò, anh đã yêu em!

- Được rồi! Phượng Hoàng rít một hơi thuốc, nhả khói: Anh yêu một đứa con gái như tôi, không phải là anh đang đem ngọc vát xuống hố xí à?

- Em đừng hạ thấp mình quá, anh hiểu em!

- Anh hiểu đéch gì tôi! Vẫn cười nhạt, Phượng Hoàng nói: Tôi đã từng làm điếm, đã ngủ với hàng nghìn thằng đàn ông rồi đây! Tôi lại còn ngủ cả với con khi này. Anh còn yêu nổi tôi không? Cút đi! Lam Khai Phóng, anh hãy tìm đứa con gái nhà lành, đừng để khí độc trong người tôi vấy vào anh!

- Em toàn nói bậy! Nước mắt Khai Phóng đã chực trào ra: Em lừa anh. Hãy nói đi, em chưa từng làm việc ấy!

- Tôi đã từng làm thì sao nào? Chưa làm thì sao nào? Có quan hệ đéch gì đến anh? Tôi có phải là vợ anh đâu? Tôi cũng chẳng phải là tình nhân của anh. Bố mẹ tôi quản chẳng nổi tôi, anh là cái thá gì mà đòi quản lý tôi?

- Bởi vì anh yêu em!

- Đừng nói câu ấy mà tôi càng ghét anh hơn! Cút đi, đáng thương hại cho anh quá! Đưa tay vấy con khi, cô ấy nói một cách ác độc: Khi yêu! Lại đây, chúng ta ngủ nào!

Con khi tung người lên, rơi đúng giường cô ấy. Khai Phóng rút súng, nhắm vào con khi. Phượng Hoàng ôm nó vào lòng, hét lớn:

- Anh bắn chết tôi trước đi!

Hình như Khai Phóng đã điên thật rồi. Vốn đã nghe người ta kháo nhau Phượng Hoàng làm điếm, trong lòng cậu ấy bán tín bán nghi. Nhưng khi nghe Phượng Hoàng tự miệng nói ra rằng đã ngủ với hàng nghìn đàn ông, thậm chí còn nói là đã ngủ với khi, Khai Phóng chết trân như bị hàng vạn mũi tên cắm vào người cùng một lúc...

Như kẻ mất trí, Khai Phóng chạy ra khỏi quán trọ, trong đầu suy nghĩ đến một sự trừng phạt và cái chết. Trước một quán rượu nhấp nháy đèn màu, cậu ấy bị hai người đàn bà phấn son loè loẹt kéo tuột vào trong, ngồi trên chiếc ghế cao cao uống liền ba



cốc lớn rượu mạnh. Ngồi bên cạnh cậu ấy là một cô gái tóc vàng, đôi mắt tô đến tối sẫm, cặp môi đỏ chót, áo trễ xuống đến rốn. Phượng Hoàng cũng đã ăn mặc thế này đây! Cô gái đưa tay vuốt nhẹ cái mặt xanh của cậu ấy. Ắ này là một con bướm ngoại địa mới đến đây, chưa biết Khai Phóng là một cảnh sát thiết diện vô tư. Bằng phản xạ nghề nghiệp, Khai Phóng chụp lấy cổ tay ả vặn mạnh. Cô ả kêu lên đau đớn. A! Không phải là cô ấy! Khai Phóng thả tay, cười cười có vẻ xin lỗi, còn cô ả thì cười hí hí:

- Ông anh à! Đôi tay mới lợi hại làm sao!

Khai Phóng khoát tay ra hiệu cho cô ả tránh đường, nhưng cô ả nào có chịu, đứng lên ép bộ ngực đồ sộ vào người cậu ấy, áp sát và dịch chuyển đến khi nó chạm vào mặt của Khai Phóng.

- Ông anh! Sao mà phải khổ đến vậy? Bị con yêu tinh nào đó cho ra rìa phải không? Đàn bà ai cũng thế cả thôi! Hãy để em an ủi anh nhé!

Trong lòng Khai Phóng bỗng nổi lên ý định trả thù độc đáo: Bàng Phượng Hoàng ! Đồ điếm, đồ ngủ với khi! Tôi phải trả thù cô đây!

Dưới sự dẫn dắt của ả gái điếm, cậu ấy đi qua một cái hành lang tối tăm và bước vào một gian phòng lập loè ánh sáng quý quái. Không nói không rằng, cô ta cởi bỏ tất cả quần áo, nằm ngửa trên giường. Kể ra thì cơ thể cô ta chẳng đến nỗi nào, cặp vú to tròn, bụng thon, đôi chân dài trắng muốt. Đây là lần đầu tiên Khai Phóng nhìn thấy cơ thể đàn bà trần truồng. Một chút thèm muốn, nhưng nhiều hơn là lo lắng. Cậu ấy do dự. Chẳng lấy gì làm phiền lòng bởi thời gian đồng nghĩa với tiền, cô ta nghiêng người, nói:

- Đến đây! Ngắm làm gì?

Đúng lúc ấy mái tóc vàng trên đầu cô ta tuột ra, một mái tóc ngắn và thưa xuất hiện. Như một ánh chớp, chiếc đầu vàng vàng của Phượng Hoàng hiển hiện trước mắt cậu ấy, gương mặt xinh đẹp kỳ dị của cô ấy cũng hiện ra. Khai Phóng lập cập móc túi lấy ra tờ một trăm tệ vạt lên thân hình trần truồng ấy. Cô ta chồm dậy, chửi:

- Đồ nhóc con! Một trăm mà dám động đến bà đây à!

Vừa chửi cô ta vừa mò mẫm trên người Khai Phóng, đương nhiên là kiếm tiền nhưng cô ta chỉ mò đúng cây súng lạnh ngắt. Khai Phóng chẳng để cho cô ta kịp rút tay về, chộp lấy cổ tay vặn téo, đẩy một cái, cô ta ngã ngời trên giường...

Khai Phóng đã đi đến quảng trường, gió lạnh làm cậu ấy thấy choáng váng, mùi rượu xộc lên, bao nhiêu thứ từ dạ dày trào lên cổ rồi tràn khỏi miệng, văng tung tóe trên đất. Nôn xong, cậu ấy cảm thấy tỉnh táo trở lại nhưng nỗi đau vẫn âm ỉ trong lòng. Hận lắm nhưng cũng yêu lắm. Lúc hận thì yêu nổi lên che mắt hận. Lúc yêu thì hận nổi lên che mắt yêu. Liên tục hai ngày hai đêm, Khai Phóng trần trụi triền miên giữa yêu và

hận. Rất nhiều lần cậu ấy rút súng ra ngắm nghía và kè vào thái dương - Con trai! Đừng bao giờ làm điều dại dột! Đâu đó có tiếng mẹ vang lên. Cất súng. Cuối cùng, Khai Phóng lẩm bẩm như một lời thề:

- Cho dù cô ấy là điếm, ta cũng lấy cô ấy làm vợ!

Quyết định xong, cậu ấy gõ cửa phòng Phụng Hoàng.

- Anh còn đến đây nữa à? Giọng cô ấy có vẻ phiến toái, nhưng ngay lập tức phát hiện ra những biến đổi trên gương mặt Khai Phóng hai ngày qua: Mặt cậu ấy xanh thêm gầy thêm, cặp mắt đen càng đen, đen đến phát sáng lấp lánh khiến người ta phát sợ, không chỉ cô ấy sợ mà con khi cũng sợ. Cho nên, giọng cô ấy đã nhẹ nhàng hơn: Thôi, đã đến thì ngồi tạm xuống đó vậy. Chỉ cần anh không nói chuyện yêu đương, chúng ta có thể làm bạn với nhau!

- Anh không chỉ nói chuyện yêu đương, mà anh phải cưới em làm vợ! Khai Phóng nói với giọng lạnh băng: Cho dù em đã ngủ với một nghìn người, em đã ngủ với sư tử, với hổ, với chó... anh cũng phải cưới em!

Yên lặng giây lát. Phụng Hoàng cười khổ sở, nói:

- Mặt xanh nhỏ! Đừng quá xúc động! Tình yêu không phải là tùy tiện muốn nói ra là nói. Cưới vợ không phải bạ đâu nói đó đâu!

- Không phải anh nói tùy tiện đâu! Anh đã suy nghĩ hai ngày đêm, kỹ lắm rồi, rõ lắm rồi. Anh chẳng cần cái gì hết, chẳng làm cảnh sát nữa. Anh sẽ đánh thanh la theo em đi khắp nơi...

- Được rồi, đừng có mà điên. Phá vỡ tiền đồ của mình vì một đứa con gái như tôi có đáng không? Hình như để làm dịu đi tình hình, cô ấy cười rồi nói: Muốn tôi lấy anh, trừ phi cái mặt xanh không còn trên mặt anh nữa!

Thật là “người nói vô ý, người nghe để lòng”! Với kiểu người yêu đến điên cuồng như Khai Phóng mà buột miệng nói ra là dại. Bạn đọc chắc đã biết truyện “A Bảo” trong “Liêu trai chí dị”. Có một chàng thư sinh tên là Tôn Tử Sở vì một câu nói đùa của nàng A Bảo mà chặt cả ngón tay. Sau này Tôn Tử Sở hóa thành chim anh vũ bay đến đậu ở đầu giường A Bảo. Qua mấy lần chuyển kiếp, cuối cùng hai người trở thành vợ chồng.

Chuyện của A Bảo kết thúc quá có hậu. Bạn đọc thân mến! Chuyện tôi kể lại không mỹ mãn như vậy. Xin nhắc lại rằng, đây không phải là tôi muốn mà là do số phận của các nhân vật mà thôi.

Khai Phóng báo bệnh xin nghỉ việc, chẳng chờ lãnh đạo phê chuẩn hay không đã bay vù đến Thanh Đảo để làm một cuộc thay da khủng khiếp. Cũng chẳng kịp chờ vết thương lành sẹo, với cái mặt đầy băng, cậu ấy xuất hiện trước cửa phòng Phụng

Hoàng. Cô ấy kinh hoàng, con khi cũng kinh hoàng. Con khi hình như vẫn còn ấn tượng về Vương Thiết Đầu, nhìn thấy cái đầu quấn băng là nó nổi điên, nhe răng xông đến. Chỉ cần một cú đấm trời giáng, con khi đã hôn mê. Rồi điên điên sáng sáng, Khai Phóng nói:

- Anh đã thay da rồi!

Phượng Hoàng đứng chết trân nhìn Khai Phóng, nước mắt ướt đầm đôi má xanh xao. Khai Phóng quỳ trước mặt, hai tay ôm đôi chân, gương mặt dụi dụi vào bụng cô ấy. Phượng Hoàng vò vò mái tóc của Khai Phóng, thì thầm:

- Anh thật điên rồ! Sao lại có thể điên đến như vậy...?

Họ ôm nhau. Mặt Khai Phóng vẫn còn đau lắm, Phượng Hoàng nhẹ nhàng hôn lên phía mặt bên kia của cậu ấy. Cả hai người cùng ngã ra giường...

... Mấy giọt máu tươi nguyên vấy lên tấm vải trải giường nhàu nát...

- Em còn trinh! Khai Phóng kêu lên trong hạnh phúc điên cuồng, nước mắt rơi lã chã thấm vào băng trắng: Em còn trinh! Phượng Hoàng của anh! Sao em lại...

- Trinh trắng cái nỗi gì! Vẫn cái giọng ngang tàng: Chỉ cần tám trăm tệ là có một cái màng trinh như thật đấy thôi!

- Em lại lừa anh nữa rồi!

Không kể gì vết thương đang đau buốt, Khai Phóng hôn lên khắp cái thân hình trắng ngần xinh đẹp nhất huyện Cao Mật ấy. Không, dưới mắt Khai Phóng, đó là cái thân hình đẹp nhất thế giới, không chừa lại chỗ nào.

Phượng Hoàng ve vuốt thân thể Khai Phóng, kêu lên trong tuyệt vọng và hạnh phúc.

- Ông trời ơi! Cuối cùng con chẳng thể nào trốn chạy khỏi anh ấy!

Bạn đọc thân mến!

Chuyện diễn ra sau đó đúng là quá buồn, tôi không muốn kể nữa. Nhưng đã trót mở đầu thì phải có kết thúc, đành lòng làm một người kể chuyện độc ác vậy!

Khai Phóng mang cái đầu cuốn đầy băng về ngôi nhà số một ngõ Thiên Hoa khiến Giải Phóng và Hồ Trợ thất kinh. Khai Phóng không trả lời những câu hỏi của hai người về cái mặt quấn băng, chỉ hồ hởi thông báo:

- Bố, dì! Con và Phượng Hoàng sẽ kết hôn!

Giải Phóng đau khổ cúi đầu nhưng giọng nói thì khá cương quyết:

- Không được, tuyệt đối không được!

- Tại sao?

- Không được là không được!

- Bố, lẽ nào bố lại tin những lời đồn đại sao? Con thề với bố, Phượng Hoàng là một cô gái trinh trắng, chúng con đã...

- Trời ơi! Giải Phóng kêu lên đau đớn và tuyệt vọng: Không được, không thể thế được! Con trai...

- Bố trong chuyện tình yêu và hôn nhân, lẽ nào bố còn tư cách để ngăn cấm con?

- Con trai! Bố không có tư cách ấy... Nhưng mà... Để dì nói chuyện với con vậy!

- Khai Phóng! Con trai đáng thương... Đôi mắt Hồ Trợ đầm lệ, khó khăn lắm mới thốt lên lời: Phượng Hoàng là con đẻ của bác con, Tây Môn Kim Long. Con và nó có chung một bà nội Nghinh Xuân...

Khai Phóng lôi mạnh dải băng đang cuốn trên mặt. Làn da mới phẫu thuật bị bóc theo, một nửa mặt máu thịt bầy nhầy. Cậu ấy chạy ra khỏi nhà, leo lên xe máy rú ga. Chiếc xe lao như điên đâm thẳng vào cửa hiệu cắt tóc. Nhắc bánh trước lên, quẹo phải, chiếc xe tiếp tục gầm rú lao về phía nhà ga. Mấy cô gái phục vụ trong cửa hiệu cắt tóc nhìn theo lắc đầu.

- Họ Lam điên cả rồi!

Tâm thần bất định, Khai Phóng mở cửa căn phòng quen thuộc. Phượng Hoàng đang nằm trên giường chờ cậu ấy. Con khi lòng lên, nhào tới. Lần này thì cậu ấy quên tất cả, kể cả phận sự của một cảnh sát, rút súng ra, bóp cò. Một oan hồn nửa thế kỷ chìm nổi trong khổ đau truyền kiếp cuối cùng cũng được giải thoát. Bàn Phượng Hoàng quá kinh hoàng vì chứng kiến tất cả, kêu lên một tiếng rồi ngất đi. Khai Phóng đưa súng lên, ngắm - Con trai! Đừng làm chuyện dại dột, con ơi!

Trước gương mặt đẹp và thanh khiết nhất thế giới ấy, mọi vũ khí đều vô dụng, mũi súng từ từ hạ xuống. Khai Phóng chạy ra khỏi phòng, chạy lên cầu thang, như từ địa ngục bay lên thiên đường, đôi chân bỗng nhiên mềm nhũn. Cậu ấy quỳ xuống, kề súng vào ngực, phía trái tim - kỳ thực là những gì bên trong đã tan nát từ lâu - Con trai! Đừng làm chuyện dại dột, con ơi! Nhưng không được nữa rồi, ngón tay cậu ấy đã co lại. Một tiếng nổ đanh, gọn và Khai Phóng của chúng ta đã gục xuống...

### ***5. Đứa con của thiên niên kỷ***

Giải Phóng và Hồ Trợ đem tro tàn của Khai Phóng về mảnh đất một mẫu sáu sào chôn cạnh mộ của Hợp Tác. Trong thời gian thiêu xác và chôn cất Khai Phóng, Phượng Hoàng ôm xác con khi theo sát một bên, không nói gì chỉ khóc. Xác con khi đã bốc mùi, mọi người khuyên Phượng Hoàng nên chôn cất, cô ấy mới thổ lộ mong muốn được chôn xác con khi trên mảnh đất ấy. Giải Phóng chẳng hề do dự, đồng ý. Do vậy mà bên cạnh mộ của lừa, trâu, lợn, chó, bây giờ đã có thêm mộ khi. Giải quyết như thế nào đối với Phượng Hoàng là một vấn đề phức tạp và tế nhị. Cuộc họp toàn thể đã được triệu tập. Thường Thiên Hồng và Hồ Trợ cúi đầu yên lặng, chỉ có Bảo Phượng đề xuất:

- Cái Cách! Con đi tìm nó về đây, chúng ta muốn nghe nó có dự tính gì. Dù gì thì nó cũng là đứa sinh ra từ trên giường của gia đình ta, nó cần gì ta giúp nấy.

Cái Cách trở về nói, Phượng Hoàng đã đi đâu mất rồi.

... Thảm thoát đã đến cuối năm hai ngàn. Năm mới hai ngàn lẻ một sắp đến, phố huyện Cao Mật rộn rịp đón xuân. Nhà nhà kết hoa treo đèn, những nơi công cộng cũng được trang hoàng sắc sỡ chuẩn bị đón giao thừa.

Chiều tối, tuyết bỗng nhiên rơi dày. Hoa tuyết bay dưới ánh đèn màu, cảnh đêm càng thêm rục rờ. Dân phố huyện đổ cả ra đường, tập trung về quảng trường Thiên Hoa, quảng trường sân ga và cả trên đại lộ Nhân Dân.

Nhà Lam Giải Phóng cũng treo đèn kết hoa. Người chết thì đã chết, người còn sống phải tiếp tục sống. Cười chính là đang sống mà khóc cũng chính là đang sống. Đó chính là triết lý mà Giải Phóng đã nghiệm ra trong cuộc đời chìm nổi của mình. Giải Phóng và Hồ Trợ, như mọi gia đình, ăn sủi cỏ, xem ti vi. Hồ Trợ ôm lấy Giải Phóng, nói trong tiếng khóc:

- Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta làm người!

Mười một giờ đêm, cả hai đều đang mệt nhoài và muốn ngủ thì một tiếng chuông điện thoại vang lên. Người gọi điện thoại là một phụ nữ nói, con dâu của họ đang ở trong phòng 101 ở nhà trọ bên cạnh sân ga, chuẩn bị sinh con, tình trạng rất nguy cấp. Họ suy nghĩ giây lâu mới hiểu ra rằng, người con dâu sắp sinh kia không ai khác hơn là Bằng Phượng Hoàng, vốn đã biệt tích chín tháng nay. Trong hoàn cảnh ấy, cả hai không thể tìm ra người giúp đỡ, họ cũng chẳng muốn tìm người giúp. Họ dìu nhau chạy về phía sân ga, chạy rồi lại đi, đi rồi lại chạy. Người đông quá, vui quá! Gấp lắm rồi, nhưng chạy không nổi. Hoa tuyết bám trên đầu, trên mặt họ, hoa tuyết đầy trời giống như những cánh hoa hạnh, chấp chới. Hoa hạnh ở vườn Tây Môn đang rơi, hoa hạnh ở trại Hạnh Viên đang rơi... Và tất cả hoa hạnh trên toàn Trung Quốc đang bay về đây để tiễn đưa linh hồn của một thiên thần!

Họ giống như hai đứa trẻ lạc mất bố mẹ, ngơ ngác giữa rừng người trên sân ga. Một nhóm thanh niên đang ca hát và nhảy múa trên một sân khấu lớn phía nam sân ga. Ai cũng mặc thật đẹp, nhảy, hát và vỗ tay. Phút giây chuyển giao thiên niên kỷ đã đến. Âm nhạc ngưng bật, tiếng hát, tiếng vỗ tay... cũng ngưng bật. Giải Phóng và Hồ Trợ chen ra khỏi rừng người, tìm ra cái nhà trọ ấy. Mái tóc của Hồ Trợ xỏ tung, như một cái đuôi dài ngoằng từ từ bò lên bậc cầu thang.

Họ mở cửa phòng 101. Đập ngay vào mắt họ là Phượng Hoàng đang nằm đó, gương mặt trắng và thanh thản, tinh khiết như hoa hạnh, nửa dưới người dẫm trong máu. Một đứa bé với cái đầu thật to đang từ từ chui ra khỏi bụng cô ấy. Đúng thời khắc ấy, tiếng

pháo hoa đón năm mới, thế kỷ mới, cũng là thiên niên kỷ mới rộ lên, cả bầu trời Cao Mật sáng rực. Đứa trẻ này sinh ra một cách tự nhiên, khác với trong bệnh viện phụ sản Cao Mật lúc ấy cũng có hai đứa trẻ ra đời, nhưng người ta đã phải mổ bụng mẹ chúng!

Hỗ Trợ bồng đứa bé lên. Nó khóc ngất trong lòng bà nó. Mặt ông nó đầy nước mắt, dùng tấm vải trải giường bọc thi thể mẹ nó lại. Toàn thân Phượng Hoàng trong suốt vì máu trong người đã cạn khô.

Tro tàn của Phượng Hoàng tất nhiên cũng được đưa về chôn trên mảnh đất một mẫu sáu sào, bên cạnh Lam Khai Phóng.

Giải Phóng và Hỗ Trợ chăm sóc đứa bé thận trọng một cách đặc biệt. Đứa bé đầu to này mắc một căn bệnh bẩm sinh mà y học gọi là bệnh máu không đông, không có thuốc điều trị, có thể chết bất cứ lúc nào. Hỗ Trợ nhổ tóc đốt cháy thành tro, hòa với sữa cho uống, đồng thời xoa vào làn da mỏng như sần sàng chảy máu của nó. Tóc thần tất nhiên cũng chẳng chữa trị được tận gốc căn bệnh quái ác này, chẳng qua là đối phó nhất thời. Sinh mệnh của nó đã gắn chặt với đầu tóc bà nó, tóc còn nó còn, tóc hết người chết. Hình như trời động lòng thương nên tóc Hỗ Trợ càng nhổ càng dày, do vậy mà bạn đọc không cần phải lo đứa bé này chết yểu.

Quả là một đứa bé không bình thường. Thân thể nó nhỏ thó nhưng cái đầu cực to, có một trí nhớ phi phàm và khả năng nói năng thì không chê vào đâu được. Giải Phóng và Hỗ Trợ dường như mơ hồ nhận ra góc gác không bình thường của nó, suy nghĩ và đắn đo mãi mới quyết định lấy họ Lam cho nó. Cũng bởi nó sinh ra đúng vào lúc tiếng pháo đón thiên niên kỷ đầu tiên vang lên nên được đặt tên là Thiên Tuế - Lam Thiên Tuế. Đó chính là LAM - NGÀN - NĂM - ĐẦU - TO mà chúng ta đã từng quen biết trong câu chuyện khá dài này.

Ngày sinh nhật thứ năm, Lam - Ngàn - Năm gọi bạn tôi, Lam Giải Phóng đến trước mặt mình, với tư thế của một người sắp kể một câu chuyện dài, bắt đầu bằng câu:

- Câu chuyện của tôi bắt đầu từ ngày một tháng một năm một nghìn chín trăm năm mươi...

*Tháng 8 - 2006*